

Thiên Long Bát Bộ

Contents

Thiên Long Bát Bộ	1
1. Những Huyền Bí Sau Núi Vô Lượng	2
2. Phép Điểm Huyệt Nhất Dương Chỉ	11
3. Những Biến Chuyển Bất Ngờ	25
4. Rõ Ràng Mở Mắt Còn Ngờ Chiêm Bao	36
5. Thiếu Nữ Áo Đen	45
6. Năm Chìm Bảy Nổi	56
7. Một Cuộc Giả Mạo Lý Thú	69
8. Nát Thân Báo Chúa	80
9. Nam Hải Ngạc Thần	89
10. Chút Lòng Ân Ái, Ai Ai Cũng Lòng	102
11. Tam Thiện Tứ Ác	113
12. Ngự Tiểu Canh Độc	124
13. Mấy Đoạn Ân Tình	135
14. Đang Đêm Đột Nhập Phủ Trấn Nam Vương	148
15. Phép Lăng Ba Vi Bộ Kỳ Tuyệt	161
16. Bể Ái Nổi Phong Ba	172
17. Một Nhân Vật Quái Dị	186
18. Ngự Giá Thân Chinh	199
19. Người Áo Xanh Là Ai?	211
20. Đòi Chu Cáp Thần Diệu Thế Nào?	223
21. Rõ Ràng Người Đó Chẳng Là Chung Linh?	233
22. Một Phái Vô Kinh Hồn Ở Cô Tô	245
23. Quần Hùng Khiếp Vía	257
24. Lục Mạch Thần Kiếm	268
25. Đại Luân Minh Vương	279
26. Ngàn Năm Một Thuở	291
27. Cái Mũi Thần Tình	301
28. Tài Cải Trang Tô Mặt Gái Cô Tô	312
29. Mạn Đà Sơn Trang	325
30. Chơi Hoa Đã Dễ Mấy Người Biết Hoa	336
31. Hiềm Khích Giữa Hai Nhà Mộ Dung Và Vương Thị	349
32. Trổ Tài Miệng Lưỡi Ấp Đảo Quần Hùng	362
33. Vương Cô Nương Liệt Địch Như Thần	373
34. Bao Tam Tiên Sinh Xuất Hiện	382

Thiên Long Bát Bộ



Giới thiệu

Tiêu Phong, Bang chủ Cái Bang, một vị hảo hán đầu đội trời chân đạp đất tính tình hào sảng vô tư.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/thien-long-bat-bo>

1. Những Huyền Bí Sau Núi Vô Lượng

Một luồng ánh sáng xanh lóe ra, cây kiếm Thanh Cương nhằm thẳng vai bên trái gã đứng tuổi phóng tới lẹ như chớp làm cho gã không kịp vùng kiếm lên gạt, vội né tránh. Mũi Thanh Cương đi trệch sang bên phải gần sát cổ thì bỗng đánh choang một tiếng, cây Thanh Cương đụng mạnh vào thanh trường kiếm của gã đứng tuổi đưa thẳng lên đỡ. Dư âm chưa tắt, ánh kiếm lập lòe, mới chớp mắt mà hai bên đã thay đổi thế kiếm đến bảy đường. Vụt một cái, thanh trường kiếm của gã lớn tuổi nhằm giữa mặt gã trẻ tuổi chém xả xuống. Gã trẻ tuổi né sang bên hữu tránh khỏi, rồi tiện tay trái lao cây Thanh Cương như gió chém tạt sang chân gã đứng tuổi. Đã đến lúc hai gã đánh mau, đỡ lẹ, bằng những đường kiếm hiểm hóc, quyết liệt tưởng chừng như cuộc đấu ăn thua trí mạng.

Trong luyện võ sảnh, ngồi chính giữa là một ông già, tuổi ngoại năm mươi, giơ tay lên vuốt râu dài ra chiều đắc ý. Ngoài hai mươi tên đồ đệ vừa nam vừa nữ đứng châu hầu hai bên, ai nấy chăm chú theo dõi cuộc đấu kiếm ngoài võ trường. Bên hành lang phía tây, trên mười người khách ngồi trên ghế lót đệm gấm xem cuộc đấu, nhìn không chớp mắt.

Ngoài võ trường một lớn, một nhỏ giao đấu đã ngoài bảy mươi thế kiếm. Bên nào cũng giở những thế kiếm hiểm ác với ý định hạ đối phương cho lẹ. Hai bên đang ở thế quân bình, không phân hơn kém, đột nhiên gã đứng tuổi vùng lên một đường kiếm, dùng sức quá mạnh, xiêu hẳn người đi, dường như sắp té nhào.

Trong đám khách ngồi xem, một cậu nhỏ mặc áo trắng thấy vậy bất giác phì cười. Nhưng cậu biết ngay thế là thiếu lịch sự, vội lấy tay che miệng.

Ngay lúc ấy, ngoài võ trường gã trẻ tuổi cầm kiếm quát vào lưng gã đứng tuổi.

Gã này thừa thế xoay mình lại, tiện đà cầm thanh trường kiếm vừa chém vừa quát một tiếng "Mau". Nhát kiếm đến nhanh như chớp, gã trẻ tuổi không tài nào tránh kịp, bị chém trúng vào bắp vế bên trái. Bị thương gã bước loạng choạng, phải chống kiếm xuống đất mới đứng vững lại được. Gã trẻ tuổi toan đấu nữa, nhưng gã đứng tuổi đã tra kiếm vào bao tươi cười hỏi:

- Chử sư đệ! Ngụ huynh cảm ơn sư đệ đã nhường cuộc thắng cho. Sư đệ có đau không?

Gã trẻ tuổi họ Chử, sắc mặt nhợt nhạt, mím môi đáp:

- Đa tạ Cung sư huynh có lòng tốt đã nhẹ đòn cho.

Ông già râu dài vẻ mặt hớn hởi, mỉm cười nói:

- Phe Đông thắng cuộc này nữa là ba. Vậy được ở lại Cung Kiếm Hồ năm năm nữa. Tân sư muội có ý kiến gì nữa chăng?

Một vị đạo cô đứng tuổi ngồi ở mé tây nhà luyện võ sảnh có vẻ bức tức, nén giận đáp:

- Tả sư huynh khéo rèn được đồ đệ xuất sắc. Nhưng năm năm vừa qua chẳng hay sư huynh đã nghiên cứu tinh vi được điều bí ẩn ở núi Vô Lượng chưa?

Ông già râu dài trừng mắt nhìn đạo cô nói:

- Sư muội quên lẽ lối của phái ta rồi sao?

Đạo cô đành chép miệng một cái rồi không nói gì nữa.

Ông già họ Tả, tên gọi Tả Tử Mục, khách giang hồ tặng cho ông cái ngoại hiệu là "Nhất kiếm trấn Thiên Nam", chưởng giáo phe Đông phái Vô Lượng Kiếm, còn vị đạo cô kia đạo hiệu là Song Thanh, biệt hiệu là "Phản quang tróc ảnh", cầm đầu phe Tây phái Vô Lượng kiếm. Nguyên phái Vô Lượng kiếm chia làm ba phe: phe Đông, phe Nam và phe Tây. Nhưng phe Nam suy sụp từ lâu rồi chỉ còn hai phe Đông và Tây là hưng thịnh và có lắm nhân tài. Phái Vô lượng kiếm sáng lập từ triều Hậu Đường đời Ngũ Đại, đến đầu đời Tống thì chia ra ba phe. Cứ năm năm thì đồ đệ cả ba phe hội họp ở cung Kiếm Hồ trên núi Vô Lượng để đấu kiếm với nhau, phe nào thắng thì được ở cung Kiếm Hồ năm năm, đến năm thứ sáu lại mở cuộc đấu. Mỗi kỳ đấu gồm năm trận, hề thắng ba là được. Trong khoảng thời gian năm năm, phe thua dĩ nhiên là phải cố gắng tập luyện để kỳ sau rửa hận, mà phe thắng cũng chẳng dám chảnh mắng chút nào. Mấy chục năm nay, phe Nam chẳng bao giờ được thắng cả, chỉ hai phe Đông và Tây ăn thua với nhau. Từ ngày Tả Tử Mục và Song Thanh lên nắm quyền chưởng giáo thì phe Đông thắng được hai kỳ, phe Tây được một. Trong kỳ này, tới trận gã họ Cung phe Đông đấu với gã họ Chữ phe Tây là trận thứ tư, Cung thắng thế là phe Đông được ba, như vậy trận thứ năm không cần phải đấu nữa, chẳng lẽ phe Đông cũng thắng rồi.

Phái Vô Lượng kiếm nổi tiếng trong đám giang hồ đã lâu. Nhờ ở thế lệ năm năm một lần đấu mà dư trăm năm nay kiếm thuật nghiên cứu ngày một tinh vi hơn và tiến bộ rất nhiều. Phái này chỉ tranh đấu với nhau, ít khi gây thù oán với khách giang hồ để phát sinh xung đột đến phải vong mạng. Những tay cự phách đều tồn tại cho đến lúc thọ chung vì thế mà bảo toàn được nhân tài. Còn một lẽ nữa là: sự thắng bại trong các cuộc đấu có quan hệ rất lớn đến thể diện phe mình tất nhiên thầy truyền thụ cho trò lúc nào cũng phải gắng sức hết lòng, trò luyện tập chẳng kể gì ngày hay đêm nữa. Mỗi thế hệ lại sáng chế hay cải thiện thêm phép đánh.

Các tân khách ngồi ở hành lang phía Tây, những tay nổi tiếng trong võ lâm mà hai phe mời đến chứng kiến để làm trọng tài có tám vị đều là những nhân vật tiếng tăm lừng lẫy trong võ lâm ở Vân Nam, nếu không phải là những tay võ nghệ siêu quần thì cũng là những bậc đạo cao, đức trọng cả. Chỉ mình chàng thiếu niên mặc áo trắng, ngồi ghế sau chót là hạng không có tên tuổi gì. Mà cũng chỉ mình chàng dám bật lên tiếng cười chế nhạo lúc gã họ Cung giả vờ trượt chân trong cuộc đấu với gã họ Chữ.

Chàng thiếu niên này theo võ sư Mã Ngũ Đức ở phủ Phổ Nhị tỉnh Vân Nam. Mã Ngũ Đức nguyên là một nhà buôn trà lớn, vốn hiếu khách từ thuở nhỏ, tính tình theo nếp Mạnh Thường Quân, bao nhiêu khách giang hồ hoặc phiêu lưu mãi vô đến đều được Mã tiếp đón rất nồng hậu, vì vậy mà được các phái võ lâm rất kính yêu, còn về võ công thì Mã không có gì đặc sắc. Lúc Mã Ngũ Đức giới thiệu chàng thiếu niên áo trắng kia họ Đoàn, hoàng tộc nước Đại Lý, Tả Tử Mục đã chẳng thêm để ý vì Tả tưởng chàng là đồ đệ Mã Ngũ Đức thì chính võ công Mã còn chưa vào đâu, huống chi là đồ đệ Mã nên Tả hà tiện cả đến câu xã giao tầm thường, chỉ chấp tay rồi khinh khỉnh dẫn vào ghế ngồi. Ngồi đầu anh chàng ngốc nghếch chẳng biết trời đất gì, thấy đồ đệ Tả Tử Mục giả vờ trượt chân liền phì cười chế nhạo.

Vừa thấy phe Đông phái Vô Lượng Kiếm thắng trận đấu thứ ba, những trọng tài như Liễn Chi Hư: đại đệ tử phái Điểm Thương, Lăng Tiêu Tử: đạo nhân chùa Ngọc Chân núi Ai Lao, Già Diệp thiền sư chùa Đại Giác, Mã Ngũ Đức thì nhau quay vào chúc tụng Tả Tử Mục.

Tả Tử Mục tươi cười nói:

- Năm nay Tân sư muội đưa ra bốn tên đồ đệ, kiếm thuật khá lắm nhất là trận đấu thứ tư, bọn tôi thắng được là may. Chữ sư đệ nhỏ tuổi mà đã tới trình độ đó thì bước tiền đồ chưa biết đâu mà lường. Sau hạn năm năm này nữa hai phe chúng tôi chắc lại có phen đổi ngôi.

Nói xong cười khà khà một hồi rồi quay sang chàng thiếu niên họ Đoàn nói:

- Vừa nãy liệt đồ đánh dư đòn "Diệt phác bộ" để thủ thắng, dường như Đoàn thể huynh chệch miếng đó dở quá. Vậy Đoàn thể huynh ra sân chỉ giáo cho y một vài miếng nên chăng? Người ta thường nói rằng dưới

cờ một bậc danh tướng đầu có quân hèn. Mã Ngũ ca oai danh lừng lẫy khắp Vân Nam, môn đồ người quyết không phải tay vừa.

Mã Ngũ Đức hơi đỏ mặt vội đáp:

- Đoàn huynh đây không phải là đồ đệ ngu huynh đâu. Ngu huynh kiếm thuật tầm thường dám đâu nhận làm sư phụ ai trước mặt quý vị đây. Tả hiền đệ chẳng nên buông lời diễu cợt. Nguyên Đoàn huynh qua chơi tề xá, nhân nghe tin hai phe trong tôn phái có cuộc đấu kiếm cho là một cơ hội để mở rộng tầm nhìn quang, liền theo ngu huynh tới đây mà thôi.

Tả Tử Mục nghĩ thầm: tưởng y là đồ đệ Mã Ngũ Đức thì mình còn nể mặt, không nỡ tuyệt tình, nếu chỉ là kẻ xã giao thì hà tất mình phải e dè nữa? Kẻ nào cả gan dám đến cung Kiếm Hồ ngạo mạn mà mình không bôi gio trát trấu vào mặt, cứ để nó xuống núi tự nhiên thì còn chi là thể diện Tả Tử Mục này nữa. Nghĩ vậy Tả liền cười nhạt hỏi:

- Xin Đoàn huynh cho biết đại hiệu là gì, môn hạ các cao nhân nào?

Chàng thiếu niên đáp:

- Ngu hạ họ Đoàn tên Dự, vển vển có thể thôi, chả có đại hiệu chi ráo, mà cũng chẳng tầm thầy học võ chi hết. Ngu hạ phải cái tật hề thấy người té nhào thì bắt luận là té thật hay té giả vờ cũng phải phì cười chứ không nín được.

Tả Tử Mục thấy chàng ăn nói vô lễ, không còn ra thể thống gì nữa, bất giác tức giận hỏi:

- Làm sao mà phải phì cười?

Đoàn Dự mở quạt giấy ra phe phẩy, lững lờ đáp:

- Người ta đứng hay ngồi thì có gì mà cười, nằm trên giường cũng chẳng có chi đáng cười, chứ nằm lăn xuống đất thì phải cười chứ sao?

Tả Tử Mục nghĩ mình đường đường là bậc tôn sư một phái võ có danh tiếng, mà một thằng bé chưa ráo máu đầu dám ăn nói mỗi lúc một thêm hỗn xược với mình thì tức khí đưa lên tận cổ, nhưng phải cố giữ vẻ trầm tĩnh, điềm nhiên, không tiện nổi hung quay sang hỏi Mã Ngũ Đức:

- Mã Ngũ ca! Đoàn huynh phải chăng là bạn thân với ngũ ca?

Mã Ngũ Đức một tay lịch duyệt giang hồ, nghe Tả Tử Mục hỏi vậy biết ngay là có ý trừng trị Đoàn Dự cho bõ ghét. Thực tình ra thì Mã cùng Đoàn Dự chỉ là chỗ sơ giao thôi, nhưng Mã vốn tính vui vẻ, dễ dãi, thấy Đoàn Dự xin theo đi không nỡ chối từ, bằng lòng ngay. Bây giờ trót xảy ra chuyện lôi thôi, Tả Tử Mục lại là tay đao thủ, tưởng chẳng nên để Đoàn Dự bị vỗ đầu, liền chậm rãi đáp rằng:

- Đoàn huynh với ta tuy không phải là chỗ thâm giao, ta cho chàng đi theo để có bạn đồng hành mà thôi. Nhưng ta xem thì chẳng qua chàng vì vô ý mà bật cười, chứ thật tâm không phải có ý chế nhạo Cung sư điệt. Thôi, hiền đệ bỏ qua việc đó đi! Ngu huynh đói lắm rồi! Hiền đệ có gì cho ăn uống thì sắp ra, để chúng ta được mừng hiền đệ mấy chén. Hôm nay là ngày vui mừng, hiền đệ chấp nhật với anh chàng trẻ người non dạ đó làm chi?

Tả Tử Mục nói:

- Đoàn huynh không phải là chỗ thâm giao với Mã Ngũ ca, vậy tiểu đệ không còn điều gì thắc mắc là sẽ đắc tội với ngũ ca nữa. Nào Nhân Kiệt đâu? Vừa nãy có người chê con đó, con ra thỉnh giáo đi!

Cung Nhân Kiệt, gã đứng tuổi đầu kiếm lúc nãy, thấy sư phụ ra lệnh liền với lấy thanh trường kiếm ra sân diễn võ đứng xoay chuôi kiếm lại, chấp tay vào nói với Đoàn Dự:

- Xin mời Đoàn quý hữu ra đây!

Đoàn Dự ngây ngô hỏi lại:

- Người luyện kiếm phải không! Tốt lắm! Múa may đi ta ngồi đây coi được mà!

Chàng ngồi nghiêm nhiên nói vọng ra, chứ không thèm đứng dậy, Cung Nhân Kiệt đỏ mặt tía tai, tức giận dần giọng:

- Mi, mi... nói sao?

Vẫn một giọng khô khan Đoàn Dự đáp:

- Ta thấy mi cầm kiếm ra sân diễn võ, vung qua vung lại ta biết mi luyện võ, còn chờ gì nữa? Không múa đi cho chúng ta coi?

Cung Nhân Kiệt quát lớn:

- Thằng nhãi con kia! Sư phụ ta bảo mi ra đây cùng ta tỷ thí, mi nghe rõ chưa?

Tay vẫn phe phẩy cây quạt giấy, Đoàn Dự lắc đầu thông thả đáp:

- Sư phụ mi hử? Sư phụ mi thì mặc sư phụ mi. Sư phụ mi không phải là sư phụ ta. Sư phụ mi sai mi thì được. Sư phụ mi bảo mi đấu kiếm thì mi đã đấu lúc nãy rồi còn gì nữa? Chứ sư phụ bảo ta đấu với mi: một là ta không biết đánh kiếm, hai là ta sợ thua, ba là ta sợ đau, bốn nữa là ta sợ chết nên ta không đấu. Ta đã bảo không đấu là không đấu nghe chưa?

Mọi người nghe Đoàn Dự cho ra một tràng "sư phụ mi, sư phụ ta" với một giọng nửa ra hách dịch, nửa ra ồm ờ thì không sao nhịn cười được. Đám môn đồ của "Phản quang tróc ảnh" Song Thanh đạo cô vớ được cơ hội cười một trận thỏa thích, nhất là các cô nữ đệ tử cứ rũ ra mà cười ngặt nghẽo khiến cho bầu không khí trong nhà luyện võ sảng mát hẳn vẻ trang nghiêm.

Cung Nhân Kiệt điên tiết lên, hằm hằm chạy đến trước mặt Đoàn Dự, chĩa kiếm thẳng vào bụng quát:

- Có thật mi không biết kiếm pháp hay là mi giả vờ?

Đoàn Dự nhìn mũi kiếm chỉ còn cách bụng mình vài tấc, giả chỉ đưa nhẹ một phát là đâm thủng tim gan vậy mà nét mặt tuấn tú vẫn thản nhiên như không, chẳng chút chi lộ vẻ sợ sệt, ung dung đáp:

- Ta vừa giả vờ, vừa không biết thật.

Nhân Kiệt hùng hổ dẫn từng tiếng:

- Này này ta bảo! Mi đã tới cung Kiếm Hồ, núi Vô Lượng thì đừng hòng khoác lác rồi yên lành mà trở về! Mi là môn hạ ai? Kẻ nào đã sai mi đến đây ăn nói càn rỡ? Phải nói cho thật, không thì đừng trách mũi kiếm của lão gia là quá vô tình!

Đoàn Dự ngáp dài vươn vai, uể oải nói:

- Nào cung Kiếm Hồ, nào Vô Lượng kiếm nổi tiếng hào kiệt trong đám giang hồ, chẳng lẽ ta không động thủ và ở trước mặt quý vị tiền bối đây mi đâm chết ta sao? Cung Nhân Kiệt cáu quá, không thể dẫn lòng được nữa, thu kiếm về giơ tay tát một cái thật mạnh vào má Đoàn Dự. Đoàn Dự hơi nghiêng đầu đi một chút nhưng không tránh nổi cái tát nổ đom đóm mắt ra, mặt sưng vù lên, năm vết ngón tay còn in rãnh rãnh trên má.

Cảnh tượng này khiến mọi người đều chưng hửng, vì ai nấy đều tưởng Đoàn Dự tất có bản lãnh ghê gớm nên thần sắc lúc nào cũng thản nhiên, coi đối phương bằng nửa con mắt. Ngờ đâu Cung Nhân Kiệt giơ tay ra tát mà chàng không tránh kịp, thì ra chàng chẳng biết tý võ nghệ nào cả. Lại còn một điều làm cho ai nấy phải ngạc nhiên hơn nữa là: xưa nay chỉ thấy những tay võ nghệ siêu quần giả vờ ngớ ngẩn để trêu cợt đối phương, chứ chưa từng thấy ai không biết võ nghệ mà dám cả gan ngạo mạn bao giờ. Chính Cung Nhân Kiệt cũng không khỏi đứng ngây người ra một lúc rồi túm lấy ngực Đoàn Dự lôi đứng dậy quát mắng:

- Ta tưởng mi là người có bản lãnh, té ra chỉ là cái bị thịt.

Đoạn xô Đoàn Dự lăn kềnh xuống đất. Đoàn Dự xoay mình thế nào lại va đầu vào chân bàn đánh thành một cái, mặt mũi sưng vù cả lên và tím bầm lại, trông thật đáng thương. Mã Ngũ Đức trong lòng không nỡ, chạy đến nâng dậy nói:

- Đoàn lão đệ đã không biết võ thì đến đây đùa rồn làm chi cho khổ thân? Tội nghiệp quá!

Đoàn Dự giơ tay lên sờ đầu, sờ trán vừa cười vừa nói băng quơ:

- Mình cứ tưởng nơi đây vui vẻ náo nhiệt đến xem chơi, té ra kiếm pháp phái Vô Lượng kiếm chả có gì đáng xem hết. Cả một lũ thầy trò chúng đều là phường khí cục nhỏ nhen, chẳng ra trò trống gì. Thôi đi về vậy!

Một tên đồ đệ nhỏ tuổi nhảy ra đứng chắn lại nói:

- Mi đã chẳng biết tí gì về võ công, giá cứ cụp đuôi mà đi thẳng thì việc gì sao dám bảo kiếm pháp bọn ta tầm thường? Muốn thoát khỏi chốn này không theo một trong hai điều kiện này không xong: một là cùng ta tỷ thí để nếm mùi kiếm pháp tầm thường của phái Vô Lượng; hai là đến trước mặt sư phụ dập đầu lạy tám lạy và hô to ba tiếng: "Thối lắm!".

Đoàn Dự đáp:

- Bảo thầy trò mi thối thì ai mà ngửi được?

Gã đồ đệ trẻ tuổi nổi xung, giơ quyền ra toan thoi một quả đấm thoi sơn, nào ngờ quả đấm mới ra nửa chừng bỗng một vật từ trên không rớt xuống, quấn lấy cổ tay gã. Gã cảm thấy lạnh lạnh, mềm nhũn lại ngơ ngậy thì giật mình vội rút tay lại nhìn kỹ lại xem thì ra là một con rắn đỏ vằn xanh, trông mà phát khiếp. Gã hết sức vẫy tay cho nó rơi ra, nhưng nó bám rất chặt, không làm thế nào cho nó chịu buông ra. Chợt lại nghe tiếng Cung Nhân Kiệt la thất thanh:

- Trời ơi! Rắn! Rắn! Mặt tái xanh, Nhân Kiệt thò tay vào trong cổ áo, sờ soạng sau lưng nhưng không nắm được, sợ quá hai chân nhảy loạn lên rồi vội vàng cởi áo ra.

Hai vụ xảy ra cùng lúc một cách đột ngột, mọi người còn đang kinh ngạc chợt nghe trên đầu có tiếng cười hích hích liền ngẩng lên nhìn, thì thấy một cô gái ngồi vắt vẻo trên xà nhà, hai tay cầm hai nắm... rắn. Cô gái này tuổi chừng 16, 17 toàn thân mặc y phục màu xanh, nét mặt tươi cười xinh như hoa. Cả hai tay cô có đến hơn chục con rắn nhỏ bé, con xanh, con sặc sỡ, xem ra toàn là rắn độc cả. Cô bé cầm rắn như thể cầm đồ chơi, không chút chi sợ hãi. Có mấy con nhao ra bò cả lên mặt, lên mũi cô ra chiều âu yếm thân mật...

Mọi người đang mãi nhìn cô bé, bỗng nghe Cung Nhân Kiệt cùng sư đệ vì quá sợ la hét om sòm, lại quay xuống nhìn hai gã. Đoàn Dự lúc đó cứ ngậy người ra mà nhìn cô bé. Cô ngồi trên xà nhà, bỏ thông hai chân xuống, đu qua, đu lại ra vẻ ung dung lắm. Đoàn Dự trong lòng tự nhiên cảm thấy trù mến, lên tiếng hỏi:

- Cô nương! Phải chăng cô đã cứu tôi?

Cô gái hỏi lại:

- Mấy đứa độc ác nó đánh cậu, sao cậu không trả đòn chúng?

Đoàn Dự đáp:

- Tôi không biết đánh trả.

Bất thành linh nghe một tiếng phập, Đoàn Dự cất đầu lên nhìn lại: Tả Tử Mục tay cầm thanh trường kiếm hãy còn chút vết máu, dưới đất con rắn đỏ đứt làm hai khúc, thì ra nó đã bị Tả chém chết. Còn Cung Nhân Kiệt, mình trần trụi trực ngồi dây giữa, một con rắn xanh đang bò trên lưng rất nhanh, Nhân Kiệt vỗ mấy lần đều sễnh, không sao bắt được.

Tả Tử Mục quát:

- Nhân Kiệt ngồi im! Không được động đây!

Nhân Kiệt trở mắt ra nhìn: ánh kiếm lóe sáng, con rắn xanh cũng bị chặt làm đôi. Tả Tử Mục chém nhanh như điện, mọi người chưa ai kịp trông rõ mà xác rắn đã lặn dưới đất. Kỳ hơn nữa là lưng Nhân Kiệt không bị sây sát mấy may, nhất chém chỉ vừa vụn hết mình con rắn cho đứt đôi, thể mới tuyệt diệu! Mọi người vỗ tay reo hò nức nở khen tài Tả Tử Mục.

Đoàn Dự đằng hắng một tiếng rồi nói:

- Chém chết con rắn thì có chi là lạ mà làm nhộn lên thế?

Cô gái trên xà nhà quát to:

- Ô hay! Lão già râu rậm kia! Sao người dám chém chết hai con rắn của ta? Ta không nể mặt người nữa đâu!

Tả Tử Mục giận hỏi:

- Mi là con cái nhà ai? đến đây làm gì? Hỏi vậy thì hỏi nhưng trong lòng không khỏi băn khoăn nghĩ thầm: con bé này ngồi trên xà nhà từ lúc nào mà bao nhiêu tay bản lãnh tuyệt luân không ai hay biết cả mới lạ chứ? ừ thì bảo rằng đầu óc mọi người đang mãi chăm chú vào chuyện khác nhưng không thể để trên đầu có người nấp mà không hay biết được. Chuyện này đồn đại ra ngoài thì tiếng tăm phái Vô Lượng kiếm bị sút mẻ rất nhiều.

Cô gái vẫn bỏ thông hai chân xuống, đưa qua, đưa lại như để phô đôi hài màu lục thêu những đoá hoa cúc nhỏ, trên mũi hài dính một trái cầu con bằng nhung đỏ, rõ ra một đứa nhỏ ngây thơ.

Thấy cô bé không đáp, Tả Tử Mục lại nói:

- Nhảy xuống đây mau!

Đoàn Dự vội xen vào:

- Ấy không được đâu! Sao lại ngu thế! Cao như vậy mà bảo nhảy xuống để té chết người ta à?

Chàng vừa dứt lời, không ai nhận được đều rũ ra mà cười. Mấy cô nữ đồ đệ phe Tây nghĩ thầm: cậu này trông có vẻ là một trang tuấn kiệt, sao lại ngớ ngẩn đến thế được. Cô gái kia đến ngồi trên xà nhà, thần không hay, quỷ không biết thì võ công đã đến mức tuyệt cao rồi, mà cậu ta lại bảo bắc thang cho cô xuống khiến ai nấy phải cười vỡ bụng.

Trên xà nhà cô gái nói chớ xuống:

- Người có đèn ta hai con rắn, ta mới xuống đàm thoại với người!

Tả Tử Mục nói:

- Hai con rắn độc có chi đáng kể? Bắt đâu chả được?

Tả Tử Mục nói có vẻ đỡ gay gắt là trong thâm tâm lão nghĩ lung lắm: "Con nhỏ này dù chơi đùa được với rắn độc không sao, nhưng nó chỉ là đứa trẻ nít chả có gì đáng ngại. Chỉ e đằng sau nó còn có sư phụ, sư huynh hẳn là những tay ghê gớm".

Cô gái nghe Tả Tử Mục nói vậy liền bảo:

- Người tưởng dễ lắm ư? Thử đi bắt về cho ta xem nào?

Tả Tử Mục lại giục:

- Hãy xuống đây đã!

Cô gái nói:

- Ta không xuống đã sao?

Tả Tử Mục nói:

- Người không chịu xuống, tá sẽ kéo xuống.

Cô gái cười khanh khách nói:

- Người thử làm đi! Nếu kéo được ta ta cho là giỏi. Tả Tử Mục nghĩ mình đường đường là một vị tôn sư đang ở trước mặt bao nhiêu tay anh chị trong phái võ lâm cùng các môn đồ chả lẽ lại đi giằng co với đứa trẻ nít bèn quay lại bảo Song Thanh đạo cô:

- Song Thanh sư muội! Sư muội cho một tên nữ đệ tử lên kéo cổ nó xuống đây!

Song Thanh đạo cô đáp:

- Môn đồ phe Tây chẳng có đứa nào giỏi khinh công cả.

Tả Tử Mục sầm nét mặt lại, toan nói nữa thì cô gái lại lên tiếng:

- Người không đền ta hai con rắn thì đây ta cho người coi cái này hay lắm.

Nàng thò tay vào bọc lấy ra một vật tựa như cái đĩa bằng vàng lấp lánh, nhằm Cung Nhân Kiệt ném xuống. Nhân Kiệt tưởng là một thứ ám khí không dám giơ tay ra đón lấy, nhích chân trái sang một bên để tránh, bất ngờ cái đĩa vàng đó lại là một sinh vật, ở trên không nghoe ngắc rồi chui tuột vào lưng mình. Bấy giờ hắn mới biết là một con rắn nhỏ sắc vàng. Con này linh hoạt vô cùng, chạy từ sau lưng ra trước ngực, lên đầu rồi chạy tứ tung trong khắp mọi nơi trong người gã.

Đoàn Dự thấy vậy cười nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Con rắn chơi trò này thú tuyệt!

Kim xà bò mỗi lúc một nhanh thêm, nhanh đến nỗi toàn thân Nhân Kiệt chỉ thấy một màu vang rực. Bấy giờ Lăng Tiêu Tử đạo nhân chùa Ngọc Chân, núi Ai Lao như chợt nhớ ra điều gì, bất giác la thất thanh:

- Phải... phải chăng đây... đây là con Kim Linh, một trong Vũ huyết tứ linh?

Mã Ngũ Đức hỏi:

- Xin hỏi đạo huynh: Vũ huyết tứ linh là cái chi vậy?

Lăng Tiêu Tử biến sắc nói:

- Đây không tiện nói, xin để lúc khác.

Đoạn ngừng lên xà nhà nói với cô gái:

- Thưa cô nương! Lăng Tiêu Tử xin có lời chào!

Nói xong cúi đầu thi lễ. Cô gái tuy tay cầm rắn mà vẫn ung dung thò vào bọc lấy hạt dưa ra bỏ vào miệng nhìn Lăng Tiêu Tử mỉm cười không đáp.

Lăng Tiêu Tử quay lại nói với Tả Tử Mục:

- Xin kính mừng Tả huynh đã thắng cuộc so kiếm. Thôi bần đạo xin cáo từ vì có chút việc gấp phải đi ngay.

Rồi không chờ Tả Tử Mục trả lời, băng băng ra khỏi sảnh đường. Khi đi ngang qua bên cạnh Cung Nhân Kiệt, Lăng Tiêu Tử tránh xa ra, nét mặt đầy vẻ sợ sệt.

Đang lúc Tả Tử Mục nhìn con Kim xà, không hiểu là vật gì, Mã Ngũ Đức lại càng kinh ngạc hơn, nghĩ thầm: "Kiếm pháp phái chùa Ngọc Chân, núi Ai Lao kể vào bậc nhất trong các phái võ lâm tỉnh Vân Nam, Lăng Tiêu Tử đạo nhân xưa nay vẫn có ý tự phụ khinh người ra mặt, sao nay thấy con kim xà mà phải khựng khiếp? Nhất là đối với cô gái kia lại tỏ ra có thái độ khúm núm kính cẩn đến thế là nghĩa làm sao?".

Chợt nghe trong miệng cô gái thổi "phù phù" mấy tiếng, con kim xà bò lên má Cung Nhân Kiệt rồi lướt qua mắt, qua mũi. Nhân Kiệt thò tay ra bắt, nhưng rắn thần lanh lẹ vô cùng Nhân Kiệt không tài nào mớ được vào mình nó thì còn bắt làm sao được.

Tả Tử Mục lại gần, thanh trường kiếm vụt phóng ra, con kim xà đang bò trên mắt trái Nhân Kiệt thấy mũi kiếm phóng tới liền co lại tránh khỏi. Mũi kiếm cũng chỉ tới ngoài da mí mắt mà thôi, nên không hề hấn gì. Tuy đâm không trúng kim xà nhưng người xem cũng phải thán phục Tả có biệt tài phóng kiếm, mũi kiếm chỉ vào sâu phần nửa là Nhân Kiệt phải lùi con người. Song Thanh đạo cô tự nghĩ "Kiếm thuật Tả huynh thật là quý khốc, thần sầu. Ta thực còn kém xa. Hãy nói một miếng "Kim Châm độ kiếp" vừa rồi, ta đâu có được tuyệt diệu như thế?"

"Chát chát chát chát". Tả Tử Mục lại chém luôn bốn nhát liền mà dường như con kim xà có mắt cả ở trên lưng nên nó tránh được hết, mỗi nhát chỉ khe chừng sợi tóc.

Cô gái gọi bảo:

- Lão già râu rậm kia! Kiếm pháp của người đã khá đấy!

Nàng lại chím môi thối "phù phù". Con kim xà lập tức chạy xuống dưới ẩn, không nhìn thấy đâu nữa. Tả Tử Mục còn đang ngơ ngác, Cung Nhân Kiệt đập hai tay, hai chân loạn cả lên thì ra con kim xà đã chui vào trong quần gã.

Đoàn Dự vừa vỗ tay vừa cười ha hả nói:

- Bây giờ mới thật là mở rộng tầm con mắt. Hay tuyệt là hay!

Cung Nhân Kiệt vội cởi bỏ quần áo ngoài ra để hở cặp đùi mập mạp đầy lông lá.

Cô gái vẫn vẻ mặt tự nhiên, chẳng e dè gì cả lên tiếng gọi to:

- Tên ác ôn kia! Tính mi thích áp bức người, sỉ nhục người, bây giờ ta làm cho mi trần như nhộng, thử xem mi có biết xấu hổ không?

Nàng lại thối phù phù hai cái. Con kim xà dường như nghe hiểu lệnh truyền: một tia ánh vàng loé ra, nó chui ngay vào tận trong quần đùi Cung Nhân Kiệt. Trong nhà luyện võ sảnh có vô số thiếu nữ, Nhân Kiệt dù sợ chết cũng đành chịu chứ không sao cởi nốt chiếc quần đùi ra. Gã la lớn lên một tiếng rồi lao đảo chạy ra ngoài...

Cung Nhân Kiệt vừa chạy đến cửa sảnh đường, bất thành linh ngoài cửa cũng có người bước vào. Cả hai bên cùng vội quá thành ra đụng mạnh đánh "bình" một cái, Cung Nhân Kiệt bị đẩy ngược trở lại, còn người ngoài cửa bước vào đang ngẩng mặt lên trời bị hất ngã ngửa.

Tả Tử Mục nhìn thấy kêu lên:

- Dung sư đệ

Cung Nhân Kiệt quên cả con kim xà trong mình, vội chạy lại nâng sư thúc dậy.

Đang nâng đỡ dang thì con kim xà khuấy động trong mình, Cung Nhân Kiệt la lên một tiếng, thò tay vào mò rần, đành buông sư thúc ra cho té xuống. Trên xà nhà cô gái cười khanh khách nói:

- Ta chỉnh mi thế là đủ rồi!

Trong miệng cô lại xùy một tiếng dài, con kim xà ở trong quần đùi Cung Nhân Kiệt liền chui ra, rồi theo bờ tường chạy vút lên xà nhà, nhanh như chớp chuồn vào lòng cô gái.

Lần này Cung Nhân Kiệt nâng được sư thúc lên, cả kinh líu lưỡi gọi:

- Dung... Dung sư thúc! Sư... sư thúc làm sao vậy?

Tả Tử Mục chạy lại xem thì sư đệ mình hai mắt đã trợn ngược lên, mặt đầy vẻ căm phẫn và tất thở mắt rồi. Tả Tử Mục cả kinh vội làm mọi cách hô hấp nhân tạo, nhưng không sao cứu cho hồi tỉnh lại nữa...

Nguyên người này tên gọi Dung Nguyên Quy cùng học võ với Tả Tử Mục. Võ công tuy chưa bằng Tả nhưng so với Cung Nhân Kiệt thì còn hơn nhiều. Thế mà làm sao không tránh được cái đụng vừa rồi đã là chuyện lạ, nhất là đụng một cái mà chết thì lại càng vô lý hơn nữa. Tả Tử Mục biết đích là Nguyên Quy đã bị trọng thương từ trước lúc bước vào, vội tra xét vết thương. Vừa cởi áo ra đã nhìn thấy trên bụng Nguyên Quy có 12 chữ: "Giờ Tý đêm nay, đảng Thần Nông sẽ diệt phái Vô Lượng".

12 chữ nét thâm quầng ăn sâu lẩn vào trong da, không phải do bút mực viết ra, cũng không phải do mũi nhọn sắc vạch vào. Tả Tử Mục chú ý nhìn một lát, bất giác nổi giận đùng đùng, tay cầm thanh trường kiếm đập xuống đất, nghiến răng quát to:

- Để rồi xem đảng Thần Nông diệt phái Vô Lượng hay là phái Vô Lượng sẽ diệt đảng Thần Nông? Thù này không trả sao phải giết người?

Nguyên 12 chữ kia viết bằng một thứ độc được ghê gớm, thuốc độc ngấm xuống làm cho sắc da thâm lại. Tả Tử Mục xem hết các chỗ trong mình Dung Nguyên Quy, không thấy có chỗ thương tích nào khác nữa.

Xét nghiệm xong Tả Tử Mục gọi:

- Nhân Hào, Nhân Kiệt đâu? Mau ra ngoài xem có thấy gì không?

Cam Nhân Hoà và Cung Nhân Kiệt là hai đại đồ đệ Tả Tử Mục vội chống trường kiếm vâng lời sư phụ chạy ra.

Từ lúc đó nhà võ sảnh nhốn nháo cả lên, không ai ngó gì đến Đoàn Dự cùng cô gái trên xà nhà nữa, mãi xúm quanh xác Dung Nguyên Quy bàn bạc. Mã Ngũ Đức hỏi:

- Đẳng Thần Nông ít lâu nay mỗi ngày một làm dữ. Tả Tử Mục cho ta hay vì sao lại kết mối thâm thù với tôn phái?

Tả Tử Mục thấy sư đệ bị thăm tử, lòng đau như cắt, ghen ngào đáp:

- Đầu đuôi câu chuyện vì hái thuốc mà ra. Mùa thu năm ngoái bốn tên hương chủ đẳng Thần Nông đến cung Kiếm Hồ xin vào yết kiến và yêu cầu tôi cho chúng ra mé sau núi hái thuốc. Kể ra thì việc hái thuốc cũng chẳng có gì quan trọng, đẳng Thần Nông lấy nghề hái thuốc làm sinh kế và trước nay vẫn không có thù hiềm gì với phái Vô Lượng cả. Nhưng chắc Mã Ngũ ca cũng đã biết, chúng tôi đâu dám tự tiện để người ngoài ra vào mé sau núi được, đừng nói đẳng Thần Nông là chỗ sơ giao ngay đến các bạn hữu thân thiết cũng chưa để ai ra du ngoạn mé sau núi cả vì đó là quy luật của tổ tiên truyền lại nên bọn tôi không dám vi phạm. Ngoài ra chẳng có chuyện gì gây thù oán cả.

Đang lúc nói chuyện, một người từ ngoài cửa bước vào. Ngõ ai té ra là Lăng Tiêu Tử, ông bỏ ra đi từ lúc thấy con kim xà, giờ lại trở lại. Lăng Tiêu Tử vẻ mặt bực phờ, trên má còn một vết máu dài, chiếc mũ đạo sĩ rơi đầu mất, đầu tóc bù xù, tỏ ra vừa trải qua một cuộc giao đấu kịch liệt và bị thảm bại.

Tả Tử Mục giật mình hỏi:

- Lăng Tiêu đạo... đạo huynh. Đạo huynh làm... làm sao thế?

Lăng Tiêu Tử hậm hậm đáp:

- Ở đời chưa từng thấy bọn nào đã man đến thế bao giờ. Chúng bảo không cho xuống núi... Thế rồi... một mình không địch lại với bốn năm đứa.

Tả Tử Mục hỏi:

- Phải chăng đạo huynh vừa đánh nhau với đẳng Thần Nông?

Tiêu Tử nói:

- Đúng rồi bọn nó đã trấn giữ hết các ngã đường và bảo: từ giờ cho đến sáng rõ, bất luận là ai cũng không cho xuống.

Cô gái ngồi trên xà nhà cắn hạt dưa, vẫn lắc lư đôi chân bỏ thông bông cầm một hạt ném trúng giữa trán Đoàn Dự nói:

- Này cậu! Có ăn hạt dưa không? Lên đây chơi nhé!

Đoàn Dự đáp:

- Không có thang thì làm sao tôi lên được?

Cô gái đáp:

- Dễ lắm mà

Nói rồi cởi chiếc dây lưng màu lục, thả một đầu xuống bảo:

- Cậu nắm lấy đầu dây này để tôi lôi lên!

Đoàn Dự nói:

- Tôi nặng lắm, cô nương lôi không nổi đâu! Cô gái cười nói:

- Thì hãy thử xem sao, không sợ té chết đâu!

Đoàn Dự nắm lấy đầu dây lưng, bất ngờ thấy lạnh buốt rồi sợi dây lại ngo ngoe, nhìn kỹ xem thì đầu có phải dây lưng mà là con rắn sống, mình dài và nhỏ, từ trên xuống dưới đều bằng nhau, mới trông sơ qua thì không ai biết là rắn. Cô gái cười khanh khách nói:

- Đây là con Thanh Linh, nó bền hơn cả dây sắt đấy, kiểm sắt chặt cũng không đứt, cậu nắm lấy mau!

Đoàn Dự đánh bạo đưa tay ra nắm lấy thì thấy ram ráp chứ không trơn tuột như rắn thường. Cô gái vừa dặn: "Nắm chắc nghe!" vừa nhẹ nhàng kéo Đoàn Dự bổng lên khỏi mặt đất, rồi cả hai tay rút luôn mấy cái, xách Đoàn Dự lên trên chiếc xà ngang. Đoàn Dự trông cô gái thu con Thanh Linh lại quấn vào thắt lưng ba vòng, rất lấy làm kính phục những vẫn sợ hãi hỏi lại:

- Con rắn này không cắn người hay sao?

Cô gái đáp:

- Ta có bảo cắn nó mới cắn, còn tự nhiên thì nó không cắn ai bao giờ. Cậu đừng sợ gì cả.

Đoàn Dự nói:

- Cô nương nuôi nó, nó quen một mình cô mà thôi.

Cô gái bảo:

- Không phải! Không quen cũng không sao, cậu sờ vào người nó mà xem!

Nói rồi cầm một con rắn trong tay trao cho Đoàn Dự. Đoàn Dự xua tay đáp:

- Không, không, tôi chịu thôi!

Vừa nói vừa lùi lại sau, nhưng vì ngồi không vững loạng choạng té nhào xuống.

Cô gái nắm ngay được sau gáy kéo lên để ngồi tựa bên mình rồi cười nói:

- Thật cậu chẳng biết chút võ công nào cả, thế thì lạ nhỉ!

Đoàn Dự đáp:

- Có chi đáng lạ?

Cô gái nói:

- Không biết võ mà dám một mình đến đây, tất bị ác nhân bắt nạt. Cậu đến có chuyện chi?

Đoàn Dự thấy nét mặt cô có vẻ thân mật, nên tuy mới gặp lần đầu cậu đã coi như người trong nhà, muốn đem chuyện mình đến đây thuật lại, bỗng nghe có tiếng chân người từ ngoài cửa bước vào. Đoàn Dự nhìn ra xem ai thì là hai gã Cam Nhân Hào và Cung Nhân Kiệt.

2. Phép Điểm Huyệt Nhất Dương Chỉ

Lúc ấy Cung Nhân Kiệt đã mặc quần dài nhưng còn để mình trần. Cả hai gã đều có vẻ hốt hoảng chạy về đến trước mặt Tả Tử Mục, Cam Nhân Hào bẩm:

- Trình sư phụ đẳng Thần Nông đã tụ tập ở trên núi phía trước kia, chúng trấn giữ lối đi, cấm không cho ta xuống núi nữa. Chúng con thấy đối phương nhiều người mà chưa có lệnh sư phụ nên không dám động thủ.

Tả Tử Mục nói:

- Bọn chúng nó bao nhiêu đứa?

Cam Nhân Hào đáp:

- Chừng bảy tám mươi tên.

Tả Tử Mục nói:

- Hừ! Bảy tám mươi đứa mà toan tiêu diệt phái Vô Lượng, đâu có dễ thế?

Vừa dứt lời chợt nghe đánh "vù" một cái, mũi tên từ ngoài cửa bay vào, Cung Nhân Kiệt giơ tay ra bắt lấy chuôi tên, cầm xem thấy đầu mũi tên buộc có một phong thư, ngoài bì vẽ vện có năm chữ "Lệnh truyền Tả Tử Mục". Cung Nhân Kiệt đưa thư trình Tả Tử Mục. Tả Tử Mục liếc qua thấy chữ đề phong bì có vẽ vô lễ, liền bảo Nhân Kiệt:

- Con coi xem hắn nói gì?

Nhân Kiệt vâng lời mở thư ra.

Ngồi trên xà nhà cô gái ghé tai bảo Đoàn Dự:

- Thằng cha đánh cậu lúc nãy chết đến nơi rồi.

Đoàn Dự ngạc nhiên hỏi:

- Tại sao vậy?

Cô gái đáp:

- Vì bao thư đó tẩm thuốc độc

Đoàn Dự lại hỏi:

- Thuốc độc gì mà ghê gớm đến thế?

Chưa dứt lời, bên dưới đã thấy Nhân Kiệt đọc: "Đảng Thần Nông truyền cho Tả... (vì lễ kính trọng thầy Cung Nhân Kiệt không dám đọc rõ hai chữ Tả Mục).

Hạn cho các người trong một tiếng đồng hồ đều phải ra khỏi cung Kiếm Hồ và phải tự chặt hết cánh tay phải đi, nếu trái lệnh sẽ giết hết không để mống nào sống sót".

Đại đệ tử phái Điểm Thương là Liễu Tử Hư cười lạt nói:

- Đảng Thần Nông là hạng nào mà dám nói khoác thế?

Bất thành linh nghe đánh "huych" một tiếng. Cung Nhân Kiệt ngã lăn xuống đất, mặt ngửa lên trời. Cam Nhân Hào đứng bên cạnh rồi rít gọi:

- Sư đệ, sư đệ...

Rồi toan cúi xuống luồn tay nâng dậy. Tả Tử Mục vội bước lên, xòe bàn tay để phía trước bụng Cam Nhân Hào, một luồng hơi nhỏ xíu của sức mạnh trong lòng bàn tay phóng ra mà đã đẩy gã bắn lùi trở lại ngoài ba bước. Tả Tử Mục bảo Cam Nhân Hào:

- Con chớ sờ vào người Nhân Kiệt, y bị thuốc độc ngấm vào rồi.

Da thịt Cung Nhân Kiệt nhăn nheo, bùng nhùng, bàn tay cầm phong thư chỉ trong nháy mắt đã thâm lại. Y giãy mạnh mấy cái rồi chết ngay đứ đừ.

Mới trong một lúc đã xảy ra hai biến cố, phe Đông phái Vô Lượng chết luôn mất hai tay cự phách, nên ai cũng kinh hãi.

Đoàn Dự hỏi nhỏ cô gái:

- Cô nương cũng là người đảng Thần Nông phải không?

Cô gái đáp:

- Bậy nào! Không phải đâu, sao cậu nói nhăng thế?

Đoàn Dự lại hỏi:

- Thế sao cô biết phong thư đó có tẩm thuốc độc?

Cô gái đáp:

- Tẩm độc như thế là tầm thường lắm, mới nhác trông đã biết ngay. Cách này chỉ bịt mắt được kẻ ngu dốt mà thôi.

Nàng nói mấy câu đó mọi người trong nhà luyện võ sảnh đều nghe rõ. Tả Tử Mục nhìn kỹ lại phong thư, chẳng thấy chi khác lạ, sau nghiêng đầu chú ý xem kỹ quả thấy có ánh lân quang nhấp nháy, liền ngừng đầu lên trông cô gái, chấp tay nói:

- Xin cô nương cho biết tôn tính đại danh.

Cô gái cười đáp:

- Tôn tính đại danh ta đâu có thể nói cho người biết được.

Nghe nàng nói hồn xước đến thế mà Tả Tử Mục vẫn cố nhẫn nại ôn tồn hỏi lại:

- Vậy chứ lệnh tôn là ai? Cô nương học võ vị tôn sư nào?

Cô gái cười đáp:

- Ha ha! Ta vừa bảo người rồi cơ mà! Nếu ta nói lệnh tôn ta là ai thì dĩ nhiên người biết quý tính ta. Khi đã biết quý tính ta là người tra được đại danh ta. Còn sư phụ ta nào phải ai đâu xa lạ, chính là mẫu thân ta đó. Tên họ mẫu thân ta lại càng cần giữ kín không cho người biết. Tả Tử Mục nghĩ thầm trong bụng: Trong các phái võ Vân Nam có đôi vợ chồng nào vào hàng tiền bối giỏi nghề sử dụng rắn đâu? Lúc thăng thốt lão nghĩ không ra. Sự thực thì Vân Nam là đất có nhiều khí độc, trong những nơi núi cao, rừng thẳm, đâu mà chả có rắn độc, người nuôi rắn rất nhiều.

Mã Ngũ Đức hỏi Lăng Tiêu Tử:

- Lăng Tiêu đạo huynh, lúc này đạo huynh có nói đến "Vũ huyết tứ linh" là cái chi vậy?

Lăng Tiêu Tử đáp:

- Thế thì Ngũ đệ nghe ai đó, chứ ta có nói bao giờ đâu? Ta không biết tý gì về cái đó cả!

Mã Ngũ Đức là tay lão luyện trong đám giang hồ, lại biết rõ võ công tột bậc của Lăng Tiêu Tử, vậy mà đối với vấn đề "Vũ huyết tứ linh" Lăng Tiêu phải sợ đến thế, gặp lúc vô ý buột miệng nói ra, sau biết mình lỡ lời nên tìm cách chống chế thì biết trong nhất định phải có sự gì vô cùng quan trọng nên Mã cũng không hỏi lại nữa.

Tả Tử Mục lại nhìn cô gái nói:

- Cô nương không chịu cho biết rõ thì thôi, xin mời cô xuống đây nói chuyện!

Đặng Thần Nông đã không cho ai xuống núi thì cả cô cũng bị giết lấy.

Cô gái cười nói:

- Bọn họ khi nào dám giết ta? Họ chỉ giết hết phái Vô Lượng mà thôi. Lúc ta đang đi đã phong văn tin này nên ta đến đây xem cuộc giết người náo nhiệt. Lão già râu rậm kia! Kể ra thì kiếm thuật bọn người cũng không đến nỗi dở lắm, chỉ vì không biết dùng thuốc độc nên không địch nổi bọn họ mà thôi.

Mấy lời nàng nói đánh trúng vào nhược điểm của phái Vô Lượng. Giả tỷ cứ đem võ công ra mà tranh đấu thì hai phe đông và tây phái Vô Lượng, cộng thêm tám vị đàn anh các phái võ được mời đến làm trọng tài cuộc đấu nội bộ hiện có mặt tại đó thì bất luận đẳng Thần Nông có giỏi đến mức nào cũng không ăn đứt được, nhưng chết ở chỗ không ai hiểu tý gì về cách giải độc.

Tả Tử Mục vừa rồi nghe cô gái nói: lúc đi đường phong văn được tin này nên đến coi cuộc giết người náo nhiệt. Giọng lưỡi toàn nói về tai họa do độc được gây ra và dường như phái Vô Lượng càng chết nhiều thì nàng càng lấy làm khoái chí.

Tả Tử Mục đằng hắng một tiếng rồi hỏi lại:

- Qua đường cô nương phong văn được tin gì?

Câu hỏi vẫn lên giọng kể cả dường như ai nghe cũng phải trả lời một cách trịnh trọng, song cô gái này trái lại, đáp ngay bằng câu hỏi ồm ồm:

- Người có ăn hạt dưa không? Tả Tử Mục mặt đã hơi biến sắc nhưng vì bên ngoài còn phải lo đối phó với bọn cừu địch ghê gớm nên lão không dám nổi khùng cổ nèn giận đáp cộc lốc:

- Không thèm!

Đoàn Dự xen vào hỏi:

- Hạt dưa cô nương ăn đó là thứ Quế Hoa, Mai Côi hay Tùng Tử?

Cô gái đáp:

- Úi chà! Hạt dưa cũng lắm thứ kia ư? Vậy mà ta không biết. Hạt dưa này mẫu thân ta sao bằng mật rắn để ăn cho sáng mắt, cậu thử ăn mà xem.

Nói xong nàng cầm một nắm nhét vào tay Đoàn Dự. Đoàn Dự nghe nói hạt dưa sao bằng mật rắn, sợ sờn gai ốc. Cô gái tiếp:

- Người chưa ăn quen thấy nó đắng đắng nhưng thật ra rất tốt.

Đoàn Dự chiều ý nàng cầm một hạt bỏ vào miệng. Lúc đầu nhắm quả thấy có vị cay đắng nhưng sau thấy giòn ngọt, đầu lưỡi nước bọt thấm vào lại thêm có mùi thơm, rồi chàng quen mùi ăn mãi, nhả vỏ ra để trên xà nhà. Còn cô gái ăn tới đâu nhả vỏ tới đó bay phơi phới. Những người ngồi dưới cau mày, né ra cho khỏi vào đầu.

Tả Tử Mục lại hỏi:

- Thế nào, đi qua đường cô nương nghe được tin gì xin cho ta biết cảm ơn cô nhiều lắm.

Cô gái nói:

- Ta nghe họ bàn đến Ngọc Bích núi Vô Lượng chi chi đó, vậy chứ Ngọc Bích núi Vô Lượng là cái gì?

Tả Tử Mục giật mình nói:

- Ngọc Bích núi Vô Lượng ư? Lạ nhỉ! Hay là trong núi Vô Lượng có thứ ngọc quý báu gì chăng? Ta chưa từng nghe ai nói tới bao giờ. Nay Song Thanh sư muội, sư muội có nghe ai nói đến vụ đó bao giờ không?

Song Thanh chưa kịp đáp, cô gái đã cướp lời:

- Đạo cô cũng chưa từng nghe thấy ai nói đâu! Ta còn lạ gì cái trò kể tung người hứng của các người nữa? Đã muốn giấu thì cứ nói trắng ra, hà tất phải quanh co? ở đời được mấy kẻ khéo vờ vịt như người?

Tả Tử Mục có vẻ lúng túng nghĩ thầm: "Con ranh này đáo để thật", rồi lão tìm lời giải thích:

- À phải! Ta nghĩ ra rồi, đẳng Thần Nông nói đó chắc là phiến đá mặt gương trên đỉnh Diệu Cao, núi Vô Lượng. Phiến đá này phẳng lý, nhẵn như gương lại trong suốt có thể soi rõ cả dây tơ, sợi tóc. Có người cho đó là một khối ngọc quý song thực ra chỉ là một phiến đá lớn sắc trắng và trong suốt mà thôi.

Cô gái nói:

- Thế sao người không nói từ trước có phải hay hơn không? Làm gì đến nỗi gây nên mối thù với đẳng Thần Nông? Chính vì cái đó mà họ muốn tuyệt diệt cả phái Vô Lượng.

Tả Tử Mục biết rằng nếu mình muốn con nhỏ này tiết lộ những điều y đã nghe được tất mình phải chịu nước lép bèn nhã nhặn bảo:

- Cô nương hãy xuống đây để ta trình bày sự thật cho mà nghe!

Cô gái vẫn đu đi đu lại hai chân nói:

- Trình bày sự thật ư? Ta không cần đâu mà! Ta biết bọn người có bao giờ nói thật, mười phần ta chỉ tin được ba, bốn mà thôi. Người nói gì thì nói đi!

Tả Tử Mục nói:

- Năm ngoái đẳng Thần Nông có đến xin bọn ta ra phía sau núi hái thuốc, ta không nghe. Thế rồi bọn chúng đến hái trộm bị sư đệ ta là Dung Nguyên Quy cùng mấy tên đồ đệ bắt gặp, có buông lời trách móc.

Bọn chúng đáp: nơi đây nào phải "Kim Loan điện" hay "Ngự hoa viên" mà cấm người ngoài vào? Phái Vô Lượng đã bỏ tiền ra mua trái núi này làm của riêng chẳng? Sau hai bên lời qua tiếng lại sinh ra ẩu đả, Dung sư đệ chẳng nể nang gì giết mất hai tên trong bọn chúng. Sau hỏi ra thì gã thiếu niên bị giết lại là con một của Tư Không Huyền, chúa đảng Thần Nông. Từ đó kết mối thâm cừ. Sau lại xảy ra cuộc giao đấu trên bờ sông Lan Thương, đảng Thần Nông bị chết thêm vài mạng nữa.

Cô gái nói:

- À ra thế đấy! Nhưng bọn Thần Nông định hái thứ thuốc gì?

Tả Tử Mục đáp:

- Cũng không biết rõ chúng định tìm thuốc gì!

Cô gái nói:

- Hừ! Bọn người không biết rõ ư? Họ định hái thứ "Bách dược khắc tinh" Đô Lạp thảo đó. Họ muốn chặt kỳ hết cội rễ thứ Đô Lạp thảo trên núi Vô Lượng này, không để sót một chồi.

Tả Tử Mục nói:

- Thế ra cô nương lại biết cặn kẽ hơn cả bọn ta.

Cô gái luồn tay trái quàng vào nách Đoàn Dự nói:

- Chúng ta xuống thôi!

Nói rồi nhảy liền. Đoàn Dự sợ quá, chỉ kêu lên được một tiếng "ôi" thì người chàng đã bật ra quãng không. Cô gái cắp chàng từ từ đặt xuống đất, tay trái nàng vẫn còn luồn qua nách bên phải. Nàng nói:

- Chúng ta thử ra ngoài xem đảng Thần Nông kéo đến bao nhiêu tên?

Tả Tử Mục liền bước ra nói:

- Hãy thông thả! Tại hạ hỏi cô nương mấy điều mà chưa được cô nương nói rõ. Cô gái nói:

- Điều nào nói được thì ta đã bảo người cả rồi còn gì nữa?

Tả Tử Mục nghĩ lại thì những điều cần thiết đến mình nàng đã trả lời rồi. Chỉ có rằng không thể để nàng muốn ở là ở, muốn đi là đi, thì mình không còn thể diện gì với bạn hữu và đồ đệ nữa. Lúc đó tuy bên ngoài bị đảng thù nghịch lớn áp bức cả phái Vô Lượng không muốn chuốc thêm mối thù này nữa nhưng riêng mình Tả Tử Mục vốn có tính tự cao, tự đại khi nào cam tâm để một đứa nhỏ miệng còn hơi sữa đến trêu cợt mình. Lão nhảy vút ra chắn đường cô gái cùng Đoàn Dự, rồi nói:

- Cô nương! Bọn ác ôn đảng Thần Nông ở cả ngoài kia, cô nương tự tiện đi ra, nếu xảy chuyện gì thì phái Vô Lượng bọn ta đây ân hận lắm đó.

Cô gái mỉm cười đáp:

- Một là không phải khách các người mời đến, hai là người chưa biết tôn tính, đại danh ta thì dù ta có bị đảng Thần Nông sát hại, ba má ta đâu có đến trách người về tội không hộ vệ chu đáo cho ta? Thôi người cứ để mặc ta đi!

Nói xong nắm tay Đoàn Dự kéo đi. Bỗng thấy tay phải Tả Tử Mục cử động, thì ra lão với lấy thanh trường kiếm cắm lăm lăm trong tay nói to:

- Cô nương phải dừng bước!

Cô gái nói:

- Người muốn giở võ ra với ta chắc?

Tả Tử Mục điềm tĩnh nói:

- Tại hạ muốn hiểu cô nương ở môn phái nào để sau này có gặp lệnh tôn mới biết đường đối xử.

Lão cầm trường kiếm chìa ra trước mặt nàng để ngăn lối đi. Cô gái bảo Đoàn Dự:

- Lão già râu rậm này định giết ta đây, bây giờ cậu tính sao?

Đoàn Dự phe phẩy cây quạt đáp:

- Tùy cô nương làm thế nào thì làm!

Cô gái lại hỏi:

- Thế ngộ lão chém ta một nhát chết tươi thì sao?

Đoàn Dự đáp:

- Chúng ta phúc cùng hưởng hoạ cùng đau, có hạt dưa cũng chia nhau ăn, gặp đao kiếm cũng chết một chỗ chứ sao?

Cô gái hớn hử nói:

- Cậu nói mấy câu đó thật hay, rất xứng đáng là người bạn của ta, có thể mới không uống một phen gặp gỡ. Chúng ta cứ đi thôi!

Đoàn Dự bước ra cửa, dường như không trông thấy lưỡi kiếm sáng loáng của Tả Tử Mục chìa ra trước mặt. Tả Tử Mục liền cầm kiếm nhắm vai bên trái cô gái chém xuống. Sự thực thì Tả

Tử Mục cũng không có ý giết nàng, mà chỉ muốn giữ không cho nàng cùng Đoàn Dự đi mà thôi. Cô gái ngoắt tay về phía sau lưng, rồi thoáng thấy bóng xanh lè của một sợi dây dài thườn thượt quăng ra nhằm cổ tay Tả Tử Mục lướt tới. Tả Tử Mục thất kinh vội rút tay về, chẳng ngờ sợi dây đó lại nguây nguẩy đến nhanh như gió.

Tả Tử Mục cảm thấy đau tay thì ra đã bị con Thanh Linh đớp một miếng. "Cạch" một tiếng thanh trường kiếm ở tay Tả Tử Mục rơi xuống đất, con Thanh Linh bò ngay xuống, nhanh như chớp quấn chặt lấy thanh kiếm mấy vòng, rồi "ráu ráu ráu" thanh trường kiếm đã bị con rắn xanh xiết mạnh gãy thành mấy đoạn.

Nguyên con Thanh Linh này là một giống rắn rất tinh khôn mà lạnh lẽo vô cùng, da nó cứng hơn sắt, lại được cha mẹ cô gái huấn luyện, biến thành một "thanh gươm sống", lợi hại vô cùng. Còn nói về võ công thì một cô gái 17, 18 tuổi làm sao chơi được với Tả Tử Mục, tôn sư cả một phái võ. Chỉ vì nàng có cây gươm sống, linh hoạt vô cùng và Tả Tử Mục bị tấn công bất ngờ, không kịp trở tay nên nỗi thanh trường kiếm bị gãy nát. Nhưng thanh trường kiếm là khí giới tối quan trọng của thầy trò phái Vô Lượng, một khi kiếm bị gãy hay bị cướp mất là hết đường thi thố tài năng. Tuy bị trường hợp bất ngờ này nhưng chưa thể bảo là Tả Tử Mục đã thua cuộc. Sở dĩ lão ta không đánh được nữa là vì tay trái còn bận bóp chặt tay phải để ngăn nọc độc khỏi chạy vào tâm can.

Cô gái bảo Tả Tử Mục:

- Người phải lấy đồ lap thảo sắc lấy ba bát lớn nước mà uống ngay đi, chỉ trong vòng hai tiếng đồng hồ là thân thể người sẽ cứng đờ, không còn cách nào giải độc được nữa.

Nàng ra khỏi cửa lớn vừa cười vừa hạ thấp giọng bảo Đoàn Dự:

- Con Thanh Linh này không có nọc độc chi hết. Ta chỉ dọa cho lão già râu rậm sợ hết hồn mà thôi. Võ nghệ lão ghê gớm lắm, nếu để hắn đuổi theo ta tất không thể địch nổi lão.

Đoàn Dự rất khâm phục nói:

- Tôi không biết võ nghệ nên bị chúng khinh nhờn.

Vừa nói vừa sờ lên chỗ sưng húp trên mặt, thấy hầy còn đau chàng nói tiếp:

- Giá tôi được con Thanh Linh này thì chả còn sợ gì những kẻ hung ác nữa. Cô nương ơi! Lúc nào tiện cô bắt cho tôi một con được không?

Cô gái mỉm cười đáp:

- Kiếm được con Thanh Linh này là điều khó đấy cậu ạ. Con này không phải của ta không thì ta đưa tặng cho cậu ngay. Đây là cửa gia thúc, ta lấy trộm đem đi chơi một lúc thôi, khi trở về phải hoàn lại.

Đoàn Dự nói:

- Tôn tính đại danh cô nương là gì? Cô không chịu nói cho lão râu rậm biết, liệu cô có thể cho tôi hay được không?

Cô gái cười đáp:

- Tôn tính đại danh là cái cóc gì? Ta họ Chung, ba má kêu ta là Chung Linh. à phải tôn tính thì có, còn đại danh thì không, chỉ có tiểu danh thôi. Bây giờ chúng ta sang sườn núi bên kia ngồi chơi đi! à mà này, từ nãy đến giờ cậu chưa nói cho ta hay cậu đến núi Vô Lượng làm gì nhỉ?

Hai người kẻ vai đi sang sườn núi phía tây bắc. Đoàn Dự vừa đi vừa nói:

- Tôi ở nhà trốn ra ngoài ngao du. Khi đến phủ Phổ Nhị thì trong mình hết tiền, vào nhà Mã Ngũ Đức ăn báo cô. Sau thấy ông ta bảo lên núi Vô Lượng để hội diện bạn bè, tôi nghĩ ở nhà một mình cũng buồn nên theo đi.

Chung Linh gật đầu lại hỏi:

- Tại sao cậu đang ở nhà lại trốn ra đi?

Đoàn Dự đáp:

- Ba tôi cứ muốn cho tôi học võ, nhưng tôi không chịu, người bức bách nhiều quá nên tôi phải chuồn đi.

Chung Linh giương hai con mắt tròn xoe nhìn Đoàn Dự từ đầu đến chân ra vẻ ngạc nhiên hỏi:

- Sao cậu không chịu học võ nghệ? Sợ vất vả phải không?

Đoàn Dự đáp:

- Không phải đâu, vất vả thì tôi không ngại. Tôi nghĩ đi nghĩ lại mãi mà không hiểu tại sao? Thấy tôi không chịu học ba tôi đưa tôi sang bác tôi và bắt tôi đập đầu thi lễ. Tôi nghĩ mình chẳng có tội lỗi gì mà phải lay lục, tôi không chịu. Trời ơi, có thể mà ba má tôi la um sùm...

Chung Linh mỉm cười nói:

- Chắc là má cậu bệnh cậu, cãi lại ba cậu phải không?

Đoàn Dự nói:

- Đúng rồi

Chung Linh thở dài nói:

- Má tôi cũng vậy đó!

Nàng đưa mắt về phía tây, băng khuâng nhìn ra phương trời xa thẳm, lúc định thần nàng hỏi lại:

- Tại sao cậu không nghĩ ra được vì lý do gì cậu không ưa học võ?

Đoàn Dự nói:

- Từ thuở nhỏ tôi đã thụ giới theo đạo Phật, sau ba tôi mời thầy đồ dạy tôi học Tứ thư ngũ kinh, đồng thời mời một vị cao tăng dạy kinh Phật, tôi được học nào giới sát nào từ bi đại lượng rồi đột nhiên ba tôi dạy tôi luyện tập võ nghệ, học lối đánh người giết người lòng tôi cảm thấy có điều trái ngược. Ba tôi bảo tôi không nghe rồi bác tôi khuyên dụ tôi một ngày một đêm nữa, tôi vẫn không chịu.

Chung Linh hỏi:

- Thế rồi bác cậu tức mình bỏ đi phải không?

Đoàn Dự lắc đầu đáp:

- Bác tôi giận bỏ đi thì còn nói gì? Ấy ơng ấy thò ngón tay ra điểm huyệt hai chỗ, chỉ chớp mắt trong mình tôi dường như hàng ngàn, hàng vạn con kiến cùng đốt, hay hút máu khắp mọi chỗ mới khổ chứ. Chú tôi chẳng thương thì chớ, lại còn hỏi trêu người: "Này cháu! Cháu nếm mùi điểm huyệt như vậy có dễ chịu

không?” Nhưng đây bác là người nhà điểm huyết mà thôi, hãy nán chờ rồi bác giải cho. Phải chi gặp kẻ địch điểm huyết thì cháu muốn sống không được mà muốn chết cũng không xong. Bây giờ cháu thử giả vờ tự tử đi cho chú xem nào!”. Khốn nỗi từ lúc bị điểm huyết, dù là muốn cử động một ngón tay cũng không thể được thì còn nói chi đến chuyện tự tử nữa? Thế là tôi vẫn còn sống sờ sờ ra đó mà không làm gì được, dù là muốn tự tử cũng không xong.

Chung Linh ngây người ra chăm chú nghe Đoàn Dự kể chuyện, đột nhiên cất tiếng hỏi:

- Bác cậu biết điểm huyết ư? Phải chăng phép điểm huyết đó chỉ lấy một đầu ngón tay chỉ vào chỗ nào trong người cậu là tự nhiên cậu hết đường cựa quậy?

Đoàn Dự đáp:

- Chính thế! Sao mà kỳ thế cô nhỉ?

Chung Linh lộ vẻ kinh ngạc lấp bắp:

- Cậu còn hỏi sao có chuyện kỳ thế? Cậu mới biết thế là kỳ chứ có biết đâu tất cả mọi người trong võ lâm dù phải dập đầu lạy đến muôn ngàn lạy và phải theo học 10 năm hay 20 năm còn cố cầu khẩn được thầy dạy cho. Chỉ mình cậu sẵn có người nhà dạy mà không chịu học mới thật là kỳ.

Đoàn Dự nói:

- Cái trò điểm huyết đó tôi xem chẳng có gì là thú.

Chung Linh thở dài nói:

- Cậu đừng nên nói thế! Nhất là chớ lộ cho ai biết!

- Sao vậy?

Chung Linh nói:

- Cậu đã không biết võ nghệ nên không hiểu được những chuyện quái ác trong đám giang hồ. Phép điểm huyết của họ Đoàn nhà cậu thật là trên đời có một không hai, người ta gọi là phép "Nhất dương chỉ chi đó". Những người đã học võ nghệ mới nghe thấy ba chữ "Nhất Dương Chỉ" là họ thêm nhỏ dãi ra dài tới ba thước, tán dương hàng mười ngày, mười đêm không hết chuyện. Lẽ ra có người biết cha, báccậu giỏi môn tuyệt kỹ "Nhất Dương Chỉ", thì thế nào họ cũng sinh lòng đen tối, bắt cóc cậu và đòi cha, bác phải chuộc bằng cách truyền thụ bí quyết "Nhất Dương Chỉ" cho họ thì làm thế nào?

Đoàn Dự lắc đầu nói:

- Bác tôi tính nóng như lửa, nếu xảy ra vụ này người nổi hung lên, tất đánh người đó ngay.

Chung Linh nói:

- Phải rồi người ngoài không dám giao đấu với người họ Đoàn thật, vì họ sợ bí quyết về phép điểm huyết "Nhất Dương Chỉ", nhưng một khi cậu đã bị bắt về tay họ rồi thì đâu còn dám đánh nhau với họ nữa? Vì ném chuột tất sợ võ đồ đặc chứ sao. Có sự xảy ra đến thế thì khó nói chuyện lắm đó. Từ nay cậu đừng nói với ai là mình họ Đoàn nữa!

Đoàn Dự nói:

-Ồ Vân Nam có đến hàng ngàn, hàng vạn người họ Đoàn, chẳng lẽ người nào cũng biết phép điểm huyết đó sao? Tôi không lấy họ Đoàn thế cô nương bảo tôi dùng họ gì bây giờ?

Chung Linh mỉm cười đáp:

- Thôi cậu dùng tạm họ Chung với tôi đi!

Đoàn Dự cũng cười nói:

- Vậy cũng hay! Thế là cô nương phải gọi tôi bằng đại ca rồi! Năm nay cô bao nhiêu tuổi nhỉ?

Chung Linh đáp:

- Tôi mười sáu, còn cậu?

Đoàn Dự nói:

- Vậy tôi lớn hơn cô nương ba tuổi.

Chung Linh nhặt một cây cỏ ở dưới đất cắn nát ra, bắt giắc nàng lắc đầu hoài.

Đoàn Dự hỏi:

- Trong lòng cô có điều chi nghĩ ngợi?

Chung Linh nói:

- Tôi vẫn không thể tin được rằng cậu không muốn học bí quyết "Nhất Dương Chỉ", chắc là cậu giấu tôi thôi.

Đoàn Dự phì cười nói:

- Phép "Nhất Dương Chỉ" có gì mà thần diệu đến thế cô thử nói xem nào? Nó có đổi được cơm ăn không? Tôi thấy những con Kim Linh, Thanh Linh của cô còn hay hơn nhiều.

Chung Linh nói: -Tôi chỉ cầu đem mấy con rắn đó đổi được phép "Nhất Dương Chỉ" kia, khốn nỗi cậu không biết phép "Nhất Dương Chỉ" mà mấy con rắn này cũng lại không phải của tôi.

Đoàn Dự nói:

- Một cô gái bé nhỏ như cô cũng mong học lấy cái nghề giết người đó mà làm gì?

Chung Linh lại hỏi:

- Có thật cậu không biết bí quyết đó hay cậu giả vờ?

Đoàn Dự lấy làm kỳ hỏi:

- Cô nói sao?

Chung Linh trở tay về phía đông nói:

- Cậu trông kia!

Đoàn Dự nhìn theo phía tay Chung Linh trở, thấy bên trong sườn núi về phía đông, từng luồng khói xanh lè bốc lên, cả thấy có đến mười đám nhưng không hiểu những chỗ đó họ đang làm gì?

Chung Linh nói tiếp:

- Tuy cậu không nghĩ đến cách chém giết ai nhưng người ta cứ nghĩ cách đánh cậu, chẳng lẽ cậu cứ bó tay chịu chết hay sao? Những luồng khói đen đó là đảng Thần Nông đang nấu thuốc độc để lát nữa đối phó với phái Vô Lượng kiếm. Thôi chúng mình cũng liệu từ từ mà rút lui đi cho khỏi gặp thành vạ lây.

Đoàn Dự phe phẩy quạt cho là thuyết của Chung Linh không đúng. Chàng nói:

- Mối thù nghịch giữa hai phái võ này không thành vấn đề nữa. Phái Vô Lượng có giết con chúa đảng Thần Nông thì Dung Nguyên Quy đã bị phe địch dùng thuốc độc sát hại rồi, ấy là chưa kể cái thằng đánh tôi là Cung Nhân Kiệt nữa. Như thế là có vay có trả rồi, mà trả còn nhiều hơn vay nữa là khác. Nếu thế mà còn cho là chưa được công bằng thì đưa lên phủ nha mà kiện để quan phụ mẫu xét xử công bằng cho! Sao lại động một tý là cứ giết người phóng hỏa? Thế thì ra trong nước Đại Lý này không còn có vương pháp nữa hay sao?

Chung Linh tặc lưỡi ba cái rồi nói:

- Nghe cậu nói có vẻ là hoàng thân quốc thích hay ít ra cũng là quan phủ quan huyện gì đây. Nhưng muốn ai thì ai chứ trăm họ chúng tôi chẳng cần hỏi gì đến mấy ông ấy đâu.

Nàng ngẩng đầu nhìn trời rồi chỉ về phía Tây khê bảo Đoàn Dự:

- Đợi trời tối rồi chúng mình từ từ theo phía đó mà rút lui, đảng Thần Nông không có người ở đó.

Đoàn Dự nói:

- Không được tôi phải đến gặp chúa đảng Thần Nông hiểu dụ một phen, không để bọn họ giết người một cách hồ đồ như vậy. Chung Linh tỏ vẻ ái ngại cho chàng:

- Đoàn huynh! Anh này thật chả biết trời đất gì cả. Lão Tư Không Huyền là chúa đảng Thần Nông, nham hiểm vô cùng, quen dùng thuốc độc, họ chỉ thù phái Vô Lượng Kiếm mà thôi, mình chẳng nên dây vào làm gì, chúng ta đi thôi!

Đoàn Dự nói:

- Không được, thấy vụ này mình mắt lấp, tai nghe sao đành? Nếu cô có sợ thì đứng đây chờ ta.

Nói xong đứng dậy nhằm hướng đông ra đi. Chung Linh trông theo chàng đi được độ vài trượng, nàng đứng phắt dậy chạy theo, thò tay phải ra níu lấy vai chàng. Đoàn Dự nghe sau lưng có tiếng chân người toan ngoảnh đầu lại, nhưng bị Chung Linh nắm lấy vai chàng rồi thò chân ra khoèo, Đoàn Dự đứng không vững ngã dập mặt xuống, mũi vấp vào tảng đá chảy máu ra. Chàng nổi hung lên lóp ngóp đứng dậy nhìn lại thấy kẻ làm mình té chính là Chung Linh thì tức giận hỏi:

- Cô làm gì mà ác thế để cho ta ngã đau quá.

Chung Linh cười nói:

- Tôi muốn thử anh lần nữa, xem anh có thực không biết võ hay là anh giả vờ.

Thế là một điều hay cho anh rồi còn gì nữa?

Đoàn Dự thò tay lên mũi thấy tay đỏ loè, máu tươi chảy cả xuống bụng. Tuy bị thương nhẹ nhưng máu chảy khá nhiều, chàng bất giác kêu la. Chung Linh thương tình vội lấy khăn tay lau vết máu cho chàng. Đoàn Dự tức mình đưa tay đẩy ra nói:

- Đây không cần cô đầu dụ mà cũng không chơi với cô nữa đâu!

Không hiểu võ nghệ chàng cất nhắc tay chân chả vào miếng vào bộ nào hết.

Chàng đẩy Chung Linh ra thế nào lại nhè ngay vào bụng nàng mà đẩy. Cách phản ứng tự nhiên của nàng là đưa tay ra đỡ rồi tiện đà hất về phía trước làm cho Đoàn Dự ngã ngửa đánh "huych" một tiếng, đầu chạm vào tảng đá, ngất đi.

Chung Linh thấy chàng nằm duỗi thẳng cẳng dưới đất, người ngay đờ liền gọi to:

- Đoàn huynh dậy mau, tôi có chuyện muốn nói đây.

Đoàn Dự vẫn không cựa quậy, nàng bồn chồn trong dạ, cúi xuống nhìn thấy chàng mắt trợn ngược lên, hơi thở phập phồng thì biết là chàng ngất đi liền đưa tay ra ôm dậy rồi xoa xít bụng chàng.

Một lúc lâu Đoàn Dự dần dần hồi tỉnh, cảm thấy mình nằm trên vật gì mềm nhũn, một làn hương thơm nhẹ nhàng đưa vào mũi. Chàng từ từ mở mắt ra thấy đôi mắt trong sáng của Chung Linh đương nhìn mình. Chung Linh thấy chàng hồi tỉnh, thở dài nhẹ nhõm. Nàng nói:

- Chà! Anh khỏi chết là may. Đoàn Dự thấy mình nằm trong lòng Chung Linh, đầu gối ngay bên cạnh sườn nàng, tâm hồn chàng không khỏi phiêu diêu. Nhưng chợt cảm thấy đau lên từng cơn ở chỗ đầu bị thương, bất giác chàng giật giọng kêu la:

- Ối chao! ôi đau!

Chung Linh giật mình hỏi:

- Cậu làm sao vậy?

Đoàn Dự vẫn la:

- Ta... ta đau dữ quá!

Chung Linh nói:

- Đã chết đâu mà anh phải be be lên làm gì thế?

Đoàn Dự đáp:

- Thế ta chết rồi liệu còn kêu be be lên được nữa chẳng?

Chung Linh bật cười nghĩ bụng mình nói câu đó quả là vô lý, nàng nâng đầu Đoàn Dự lên coi thì thấy sau gáy có một chỗ sưng vù lên rất to, ngoài ra còn nhiều chỗ bثور khác dù không chảy máu nhưng cũng đau lắm. Nàng giận dữ nói:

- Ai bảo anh có cử chỉ không chính đáng, nếu là kẻ khác thì tôi giết chết rồi. Đối với anh tôi mới đẩy ngã còn là phúc đấy.

Đoàn Dự lấy làm kỳ ngồi dậy hỏi:

- Sao cô bảo ta... ta có cử chỉ không chính đáng? Đâu có chuyện lạ vậy? Thế thì oan uổng cho ta quá!

Trong lòng Chung Linh nộ tình chồm nổ. Sự va chạm giữa hai bên trai gái, nói là nàng đã cảm thấy cõ lòng rung động thì không đúng, mà bảo nàng chưa biết tí gì thì cũng không hẳn như thế. Nghe Đoàn Dự nói má nàng ửng hồng rồi ngậm miệng:

- Tôi không nói với anh nữa, trăm điều tại anh không đứng đắn mà ra, ai bảo anh nhè chỗ đó... mà đẩy tôi ra.

Bấy giờ Đoàn Dự mới tỉnh ngộ, biết mình vô ý, tìm lời giải thích, nhưng chàng lúng túng chưa biết nói sao thì Chung Linh lại tiếp:

- Bấy giờ anh hồi tỉnh anh có biết lúc anh ngất đi làm cho tôi tôi bồn chồn lo lắng thế nào không?

Đoàn Dự nói:

- Lúc này ở cung Kiếm Hồ, nếu không có cô ra tay chắc là ta bị thêm mấy cái bạt tai nữa, bây giờ cô xô ta té hai lần thế là đủ trả vào đó, thì ra số kiếp ta phải vậy không sao tránh khỏi.

Chung Linh nói:

- Anh nói chi vậy? Hình có có vẻ hờn giận tôi thì phải.

Đoàn Dự nói:

- Chứ lại không tức à? Chẳng lẽ cô đánh ta, ta lại hớn hở vui mừng bảo: "Thưa cô nương, cô đánh ngon quá, tuyệt quá". Để thường cô còn muốn người ta tạ ơn cô nữa hẳn?

Chung Linh cầm tay chàng an ủi:

- Từ đây mà đi tôi không đánh anh đâu. Thôi đừng giận nữa nghe!

Đoàn Dự nói:

- Không được, trừ phi cô để ta đánh trả hai thoi.

Chung Linh ngẫm nghĩ có vẻ không được hài lòng, nhưng thấy chàng mặt giận lầm lì, toan quay gót bỏ đi, đành ngoảnh mặt lại nói:

- Thôi được, tôi để anh đánh trả hai cái... nhưng có đánh thì đánh nhẹ thôi nhé!

Đoàn Dự nói:

- Đã đánh là phải đánh thật nặng mới gọi là rửa hận. Ta không nhẹ đòn được đâu.

Cô bảo ta nhẹ đòn thì thà thôi đi, đừng cho đánh nữa.

Chung Linh thở dài rồi nhắm mắt lại nói khẽ:

- Đây anh đánh đi! Đánh rồi đừng giận nữa nhé!

Nàng đã đứng khá lâu mà chưa thấy Đoàn Dự hạ thủ, lại mở bừng mắt ra thấy Đoàn Dự nửa ra tươi cười, nửa ra nghiêm trang, cứ nhìn mình chòng chọc, Chung Linh lấy làm kỳ hỏi:

- Sao mãi anh không đánh đi?

Đoàn Dự giơ ngón tay trở chỉ vào hai bên má nàng hai cái rồi cười mà nói rằng:

- Đánh hai đòn này cô có đau lắm không?

Chung Linh cả mừng cười nói:

- Tôi biết anh là người ngoan lắm mà!

Đoàn Dự thấy nàng đứng trước mặt mình, cách nhau không đầy một thước, mùi lan thoang thoảng, càng nhìn thấy nàng càng đẹp. Hai người nhìn nhau không nỡ chia tay. Hồi lâu chàng mới nói:

- Thù lớn đã trả xong rồi, bây giờ tôi sang chỗ chúa đảng Thần Nông là Tư Không Huyền đây.

Chung Linh nói:

- Chàng ngốc ơi! Không đi được đâu! Đã không hiểu một tý gì về lễ luật giang hồ, lỡ ra phạm vào điều hù kỵ của họ thì tôi không thể cứu anh được đâu.

Đoàn Dự lắc đầu nói:

- Cô không cần gì phải lo cho ta, ta chỉ đi một lát sẽ trở lại ngay. Cô cứ ở đây chờ ta.

Nói xong hùng dũng lên đường, nhằm phía có khói xanh trắng tiến. Chung Linh gọi giật giọng bảo chàng trở lại nhưng chàng không nghe. Nàng run lên nói: -Được rồi! Anh đã bảo có hạt dưa cùng ăn, gặp gươm đao cùng chịu. Tôi phải đi với anh.

Rồi sánh vai cùng Đoàn Dự ra đi không khuyen can nữa. Hai người đi trong khoảnh khắc đến một nơi, thấy hai gã to lớn mặc áo vàng chạy ra đón đường. Gã đi bên trái nhiều tuổi hơn quát hỏi:

- Ai đó! Đến đây có việc chi?

Đoàn Dự thấy hai gã đều vai vác bị thuốc độc, khí giới cầm tay là một lưỡi đao rất lớn chàng đáp:

- Tại hạ tên gọi Đoàn Dự, có việc muốn vào ra mắt Tư Không chúa đảng.

Lão già nói:

- Các hạ có việc gì?

Đoàn Dự nói:

- Để tôi yết kiến chúa đảng, sẽ xin trình bày.

Lão già hỏi:

- Các hạ thuộc môn phái nào? Lĩnh tôn sư đại hiệu là gì?

Đoàn Dự đáp:

- Tôi không ở môn phái nào cả, sư phụ tôi là Mạnh Thuật Thánh, tên tự Kế Nho. Người chuyên nghiên cứu các sách cổ văn Thượng Thư, về môn Công Dương học lại càng thấu đáo.

Sư phụ mà Đoàn Dự nói đây là ông thầy dạy kinh sách và làm văn báii nhưng lão già nghe thấy chàng nói "Cổ văn thượng thư" và môn "Công dương học" chỉ chi đó tưởng là những môn võ nghệ kỳ lạ, lại thấy chàng quần quật phe phẩy tựa hồ như một tay võ nghệ tuyệt luân, cố ý giấu tài nghệ nên lão không dám coi thường gã, cố nghĩ mãi trong các phái võ lâm có nhân vật nào tên là Mạnh Thuật Thánh mà không sao nghĩ ra được. Những lời chàng ca tụng môn Công dương học chỉ đó lại càng thấu đáo thì chắc là không phải câu chuyện buột miệng nói quanh. Nghĩ vậy lão liền bảo Đoàn Dự:

- Xin Đoàn thiếu hiệp chờ cho một chút, để tôi vào báo trước!

Lão già băng băng chạy đi, quanh khuất vào sườn núi rồi, Chung Linh bảo Đoàn Dự:

- Anh vừa gạt lão về môn học ông dề (Đoàn Dự nói Công dương học tức là sách Công Dương truyện của Công Dương Cao, người nước Tề vào thời chiến quốc, soạn ra để phát huy nghĩa kinh Xuân Thu) bà dề gì gì đó, đến lúc gặp lão Tư Không Huyền mà bị y khảo sát, tôi e rằng khó lòng che mắt y được.

Đoàn Dự nói:

- Cô khỏi lo! Công dương truyện ta học thuộc lòng, sách này lời ít mà nghĩa nhiều Tư Không Huyền muốn so đo với ta về môn này vị tất đã ăn đứt được ta? Chung Linh mở mắt thao láo ra nhìn chàng, chưa hiểu chàng nói chuyện gì thì đã thấy lão già nét mặt tím bầm chạy ra hỏi:

- Người nói ba hoa những gì vừa rồi? Chủ ta gọi người vào đó!

Cứ xem thái độ của lão cũng biết lão vừa bị Tư Không Huyền quở trách, Đoàn Dự gạt đầu theo lão đi vào.

Lão già nói:

- Để ta dẫn đường cho!

Nói rồi thò tay ra nắm lấy bàn tay Đoàn Dự, mới đi được ba bước, lão đã vận nội công vào bàn tay nắm chặt. Đoàn Dự phải la lên:

- Ủi chà! Cầm nhẹ nhẹ thôi!

Lão già càng bóp chặt tựa hồ như cái đai sắt rút nhỏ mãi vào. Đoàn Dự không chịu nổi kêu ầm lên.

Nguyên lão già vào thuật lại với chúa đảng nào "Cổ văn thượng thư" nào "Công dương học" gì gì đó bị chúa đảng quở trách. Lão cảm tức Đoàn Dự lắm, nên vận nội công vào bàn tay, xiết chặt lấy tay chàng để thử võ công chàng đến bậc nào.

Thấy Đoàn Dự không chịu nổi, lão tưởng bóp gãy nát gân cốt năm ngón tay chàng thì bỗng nhiên lão thấy tay mình mất lạnh dường như có vật gì quán vào, rồi lại nghe có tiếng "rắc rắc", xương tay lão bị gãy nát. Lão đau quá, cúi đầu xuống nhìn tay mình thì chẳng thấy có gì cả. Lão biết đâu rằng Chung Linh ám trợ Đoàn Dự.

Nàng đi sau, thấy chàng bị nguy liền thả con Thanh Linh ra xiết ngay cổ tay lão già. Lão nghĩ rằng chính Đoàn Dự đã vận dụng phản lực ngược lên xiết cổ tay lão.

Lão vừa cảm tức bội phần lại vừa sợ hãi nghĩ thầm: "Nội công thằng cha này ghê gớm thật, cũng may mà mình không thách thức y, nếu cùng y giao đấu tất sẽ bị nhục". Tuy lão đau quá, trên mặt mồ hôi nhỏ giọt, nhưng vẫn ra vẻ ngang tàng, không một tiếng rên la, dường như không xảy chuyện chi, cứ rảo bước đi mau.

Đoàn Dự nói:

- Bác này thật là thô lỗ, giết tay người ta làm gì mà bóp mạnh đến thế? Ta xem ra bác chẳng tử tế gì.

Lão già không đáp, lại càng rảo bước đi mau hơn. Dây lát đã đến một chỗ hốc núi. Chung Linh ngoảnh đầu chợt nhìn thấy giữa những tảng đá lớn để ngăn ngang, chừng hai mươi người ngồi quây quần với nhau thì biết rằng mình đã dẫn thân vào nơi hổ huyệt. Nàng liền bước nhanh theo sát Đoàn Dự. Đoàn Dự tiến lên nhác trông thấy đám người này có một lão già nhỏ bé gầy còm ngồi trên một tảng đá cao, dưới cằm thông xuống một chòm râu dề, nét mặt đầy vẻ ngạo nghễ thì biết chắc đó là Tư Không Huyền, chúa đảng Thần Nông. Chàng liền chấp tay vái chào nói:

- Tại hạ là Đoàn Dự xin có lời chào bang chúa. Tư Không Huyền chỉ khê nghiêng mình đi một chút, không thêm đứng dậy cất tiếng hỏi:

- Các hạ tới đây có việc gì?

Đoàn Dự đáp:

- Nghe nói quý đảng cùng phái Vô Lượng kết mối thâm thù. Hôm nay chính mắt tại hạ đã thấy hai người bên phái Vô Lượng bị thảm tử rồi, vì động mối thương tâm nên đến đây có đôi lời khuyên giải. Tại hạ trộm nghĩ rằng: "Oan cừu nên gỡ ra chứ chẳng nên buộc vào, vả lại gây cuộc giao đấu, chém giết là trái phép nước, việc đến tai quan sẽ có nhiều điều phiền phức cho đại nhân. Vậy xin đại nhân kìm ngựa, cấp tốc quay về, không nên gây thêm cừu oán cùng phái Vô Lượng nữa!".

Chờ cho Đoàn Dự nói xong, Tư Không Huyền tỏ vẻ lãnh đạm, không nói nửa lời, đưa mắt nhìn ra chỗ khác. Đoàn Dự lại nói tiếp:

- Tại hạ vừa nói đó toàn là những lời vàng đá, đại nhân thử nghĩ kỹ xem!

Bấy giờ Tư Không Huyền mới nhìn Đoàn Dự bằng con mắt tò mò, rồi đột nhiên ngửa mặt lên trời, cười ha hả nói:

- Gã tiểu tử kia là ai mà dám đến đây làm trò chơi giải muộn cho lão gia. Ai sai người đến đây?

Đoàn Dự đáp:

- Không có ai sai ta cả, đó là tự ý ta đến bảo người mà thôi.

Tư Không Huyền đằng hắng một tiếng rồi nói:

- Lão gia bôn tẩu giang hồ bốn mươi năm trời, chưa từng thấy đứa nhỏ nào to gan, lớn mật đến đây ăn nói càn rỡ như ngươi. A Trác đâu! Bắt lấy cả hai đứa nhỏ này cho ta!

Một gã đại hán đứng bên văng dạ, bước tới đưa tay ra nắm lấy vai Đoàn Dự.

Chung Linh vội la lên:

- Tư Không bang chúa hãy khoan! Đoàn tướng công đem những lời vàng ngọc ra khuyên nhủ người không nghe thì thôi, sao lại có những hành động dã man như thế?

Nàng quay lại bảo Đoàn Dự:

- Đoàn huynh! Thần Nông bang không nghe lời anh, mình chẳng hơi đâu mà can thiệp việc người. Chúng ta đi thôi.

A Trác đã đưa bàn tay không lồ ra bắt hai tay Đoàn Dự quặt ra sau lưng giữ chặt, mắt đắm đắm nhìn Tư Không Huyền để chờ lệnh.

Tư Không Huyền mặt lạnh như tiền nói:

- Đẳng Thần Nông không ưa những kẻ ở đâu đến rắc rối vào công việc của mình.

Hai đứa con nít chưa ráo máu đầu kia giọng dạy đời lại tưởng muốn đến là đến, muốn đi là đi, đâu phải chuyện dễ dàng như thế được? A Hồng đâu! Bắt trói con bé này lại!

Một tên đại hán khác văng lời thò tay ra bắt Chung Linh. Chung Linh xoay mình một cái, lui xa ba bước nói:

- Tư Không bang chúa! Ta há sợ gì người? Ta sợ là sợ gia gia ta quở trách sao được ra ngoài gây sự mà thôi. Người bảo chúng tha ngay Đoàn huynh ta, đừng có dồn ta vào thế cưỡi cọp khó bề nhảy xuống thì phiền lắm đó.

Tư Không Huyền cả cười nói:

- Ha ha! Con nhỏ này thế mà nói ra điệu người lớn, A Hồng đâu còn chờ gì nữa mà chưa động thủ?

A Hồng văng một tiếng đưa tay ra nắm lấy cánh tay Chung Linh. Chung Linh co tay phải lại, tay trái đánh vạt ra, cạnh bàn tay sắc như dao nhắm cổ A Hồng đánh tới. A Hồng cúi đầu tránh khỏi. Tay phải Chung Linh nhanh như điện chớp hất ngược lên đánh "bình" một tiếng thì ra đánh trúng vào cằm A Hồng. Tức thì cây thịt nặng mấy trăm cân ngã xuống đất, ngửa mặt lên trời, không sao dậy được nữa.

Tư Không Huyền vẫn tỏ vẻ khinh khỉnh nói:

- Con bé này đáo để thật, đã dám đến Thần Nông bang nói hỗn chưa đủ còn dám dở trò nữa đây.

Lão nhìn sang mé bên, đưa mắt ra hiệu cho một lão già cao mà gầy như que củi. Y chẳng nói chẳng rằng bước tới. Thế là bắt đầu cuộc giao đấu giữa hai người, một cao lênh khênh, một thấp lùn thùn, chênh lệch nhau tới hai thước. Lão cao ngheo đưa cả mười đầu ngón tay nhọn như móng chân chim toan nắm lấy vai Chung Linh.

3. Những Biến Chuyển Bất Ngờ

Chung Linh thấy thế đánh hung hãn liền né sang một bên tránh khỏi thì năm ngón tay lão cao nghều lại tạt qua bên má nàng, còn cách chừng năm tấc mà đã cảm thấy một luồng gió cực mạnh, nàng giật mình kinh hãi la lên:

- Tư Không bang chúa! Người có bảo lão dừng tay không? Này này ta bảo thật nếu người cứ để hấn làm già thì đừng trách ta là không biết điều đó. Sau này ba má quả trách ta, người cũng chẳng đẹp mặt gì đâu!

Trong khi nàng nói thì lão cao nghều đưa năm đầu ngón tay ra chụp xuống, nàng đều tránh khỏi, chỉ khe chừng sợi tóc.

Tư Không Huyền cả tiếng quát:

- Sao không chụp lấy nó?

Lão cao nghều dùng tay trái liên tiếp đánh tạt ngang còn tay phải luôn luôn xoay vòng tròn chụp xuống rồi nắm được tay phải Chung Linh. Nàng kêu lên một tiếng kinh hồn "ôi chao!", đau đến nổi mặt hoa tái mét. Trong cơn nguy cấp, nàng vẫy tay trái một cái, chợt lao cao nghều rú lên một tiếng rồi buông nàng ra, ngồi phịch xuống đất. Con Kim linh đã xông ra đón trúng mu bàn tay lão một miếng xong lại nhảy về nằm trong bàn tay Chung Linh. Một gã đứng tuổi đứng bên cạnh Tư Không Huyền thấy thế vội vàng bước tới đưa tay ra nâng lão cao nghều dậy thì khắp mình lão run bần bật, mu bàn tay lão có vết tím bầm, như sơn quét vào mỗi lúc một loang to ra. Chung Linh chồm môi thối lên một tiếng, con Kim linh lại nhảy ra, lướt tới trước mặt gã đại hán đang túm lấy Đoàn Dự. Gã đưa tay lên toan bắt lấy, con Kim linh liền đớp ngay sườn bàn tay gã. Võ công gã này còn kém lão cao nghều, không chịu đựng nổi, thân thể co quắp, rên rĩ luôn miệng.

Chung Linh liền nắm tay Đoàn Dự kéo đi và khê bảo:

- Nguy đến nơi rồi, chúng mình phải chạy cho mau!

Những tên đứng xung quanh Tư Không Huyền đều là những tay võ nghệ cao cường. Bọn này sinh nhai bằng nghề hái thuốc, chế thuốc: bất luận rắn rết gì, nọc độc thế nào chúng đều hiểu rõ tính chất. Tuy nhiên con Kim linh này chạy nhanh như chớp, nọc độc của nó cực kỳ nguy hiểm, bọn này không ai biết tý gì cả. Chẳng thế mà Tư Không Huyền cũng phải giật mình kêu lên:

- Phải chăng đây là giống "Vũ huyết tứ linh"? Chúng bay đâu! Mau ra bắt con nhãi ranh này chớ để cho nó chạy thoát.

Bốn gã đại hán vội nhảy xổ ra, chia hai bên sẵn vào. Chung Linh miệng vừa huýt sáo vừa rút con Thanh linh ở trong lưng ra quăng xuống cản hai gã tới gần.

Còn con Kim linh đớp xong gã nọ rồi nhảy sang đớp gã kia. Chỉ trong chớp mắt nó đã đớp hết cả bốn: mỗi gã một miếng. Gã nào gã nấy ngã lăn ra giãy giụa dưới đất cả một lượt.

Đồng đảng Thần Nông bang tuy thấy những con rắn nhỏ rất đáng khiếp sợ nhưng trước mặt bang chúa không tên nào dám lùi bước, rồi đến bảy tám tên nhất tề rượt theo.

Chung Linh gọi to lên rằng:

- Đứa nào muốn sống thì dừng lại gần! Ta mà cho con Kim linh ra đớp thì không còn thuốc nào chữa được đâu.

Mấy tên này đều cầm khí giới: kẻ đao, người kiếm để đón đỡ con Kim linh. Nhưng con rắn nhỏ này mau lẹ như thần, bất chấp tất cả gươm đao, ám khí ở thế gian. Đao kiếm cứ việc mà đâm, mà chém nó vẫn xông ào, lăn xả vào mà chẳng ai chém trúng. Vào một cái nó đã đớp trúng cả bảy, tám kẻ địch ngã lăn kềnh.

Tư Không Huyền vén áo lấy một bình thuốc nước, đổ ra lòng bàn tay, thoa từ mu bàn tay đến cẳng tay, đoạn nhảy ba bước đến trước mặt Chung Linh cùng Đoàn Dự, cất tiếng khàn khàn quát:

- Đứng lại!

Con Kim linh từ trong lòng bàn tay Chung Linh nhảy vọt lên đồ trên sống mũi Tư Không Huyền. Tư Không Huyền chìa thẳng bàn tay giơ lên, trong lòng vẫn lo thầm: "không hiểu thứ thuốc mình bí mật chế ra chống rắn độc đối với con rắn vàng vô cùng linh dị này có ăn thua gì không? Nếu không hiệu nghiệm thì chẳng những oai danh mình phút chốc trôi theo dòng nước mà cả đảng Thần Nông cũng bị tan tành".

Con Kim linh há miệng toan dớp vào lòng bàn tay Tư Không Huyền, song đột nhiên quay lộn đầu trở lại, dùng khẩu đuôi chống vào bàn tay lão để lấy đà nhảy tót về.

Tư Không Huyền cả mừng đưa tay trái đánh "vù" một cái, phát ra một luồng gió mạnh ghê gớm, Chung Linh tránh không kịp lão đảo suýt ngã. Bỗng nghe đánh "huych" một tiếng, thì ra Đoàn Dự bị dư lực luồng gió quạt ngã lăn xuống đất, ngửa mặt lên trời.

Chung Linh cả kinh, chúm miệng huýt luôn mấy tiếng huy động con Kim linh xông trận. Kim linh lại nhảy vọt ra nhưng bàn tay Tư Không Huyền đã xát thuốc kị rắn, phải tìm chỗ khác như đầu, mặt, bắp vế để cắn. Tư Không Huyền múa tít hai quyền để trấn áp Kim linh không cho đến gần. Chung Linh vung con Thanh linh như cây roi mềm để đánh vào cạnh sườn. Tư Không Huyền ngờ con Thanh linh cũng là rắn độc nên chống đỡ nghiêm mật như đối với con Kim linh. Miệng lão luôn luôn ra lệnh cho thủ hạ. Mấy chục tên đồ đệ kéo ra vây bốn mặt. Tên nào cũng cầm nắm cây, cỏ được liệu ra đốt, một lần khói đặc bốc lên ngàn ngút.

Đoàn Dự vừa đứng dậy được, song đầu nhức lạ thường, tối tăm mặt mũi lại ngã lăn ra. Trong lúc mê man chàng thấy Chung Linh cũng lão đảo ngã theo. Hai tên thủ hạ đảng Thần Nông chạy đến định bắt Chung Linh.

Hai con rắn thần thấy Chung Linh ngã ra, cố tình cứu chủ vội xông lại dớp mỗi tên một miếng. Một tên trúng độc ngã lăn kềnh, còn một tên vế đùi bị cắn máu chảy đầm đìa, xương tay lại bị con Thanh linh vằn gầy. Mọi người xúm quanh không biết làm thế nào.

Tư Không Huyền hô:

- Mé đông đốt hùng hoàng và mé nam đốt xạ hương lên! Còn các người ở mé tây bắc kia phải tránh đi cho mau không được đứng đó!

Đồng đảng vâng lệnh đốt xạ hương, hùng hoàng. Đảng Thần Nông đủ mọi thứ thuốc mà mỗi thứ một khác, cách chế biến lại rất tinh vi. Thứ hùng hoàng, xạ hương này thuần chất và rất mạnh, đốt lên phát ra một luồng khói dày đặc, cay xè theo chiều gió đông nam thổi về phía Chung Linh. Chẳng ngờ những thứ thuốc kị rắn này không làm gì nổi hai con rắn thần. Chúng vẫn tung hoành lạnh lợi như thường, một lúc dớp luôn năm sáu tên trong đảng Thần Nông.

Tư Không Huyền bóp trán nghĩ ra một kế, hô lớn:

- Xúc đất cho mau, đổ lấp con nhãi ranh này cùng đám rắn để chôn sống chúng nó đi!

Đảng Thần Nông chuyên nghề kiếm được liệu lúc nào cũng mang đủ xẻng, cuốc, thúng, mủng, lập tức đào từng khối đất lớn nhằm chỗ Chung Linh đổ xuống tới tấp.

Lúc ấy Đoàn Dự tâm thần vẫn còn tỉnh táo, nghĩ lại: "tai vạ này tự mình gây nên, nếu Chung Linh bị chôn sống thì mình còn sống làm gì nữa?". Chàng hùng hổ nhảy vào ôm lấy nàng, nằm đè lên trên, miệng hô lớn câu: "Rút cục ai mà chẳng chết! Rút cục ai mà chẳng chết?".

Đất đá đổ xuống ầm ầm lấp lên người chàng. Tư Không Huyền vắng nghe câu chàng la: "Rút cục ai mà chẳng chết?" không khỏi mủi lòng, ngó lại hai mươi tên đồng đảng bị rắn cắn đang nằm quần quai, trong đó có đến bảy tám tên quan trọng cùng hai sư đệ của mình. Lão nghĩ thầm: nếu giết con nhãi này đi cho hả giận thì biết làm thế nào để cứu sống bọn thủ hạ của mình? Nọc độc con Kim linh này đâu phải tầm thường, khó lòng thoát chết. Trừ phi được chính nhà y cứu chữa cho mới được, ngoài ra không còn cách nào". Nghĩ vậy lão liền truyền lệnh: -Đừng để cho hai đứa này chết ngay, vậy các người không được lấp kín đầu chúng!

Chung Linh không còn hơi sức để cử động được nữa, chỉ thấy trên mình bị đè nặng vô cùng. Đoàn Dự ôm lấy nàng và cả đôi đều chịu nằm im. Trong một khắc đồng hồ, hai người chỉ còn hở đầu, toàn thân bị lấp đất kín.

Tư Không Huyền cất giọng thăm dạm hỏi Chung Linh:

- Mi muốn sống hay là muốn chết?

Chung Linh đáp:

- Dĩ nhiên là ta muốn sống. Nếu người sát hại Đoàn huynh đây cùng ta thì vô số đứa trong bọn người cũng không sống được đâu.

Tư Không Huyền nói:

- Nếu mi lấy thuốc giải cứu nọc rắn độc của mi đưa ra đây thì ta sẽ tha mạng cho.

Chung Linh lắc đầu nói:

- Người tha một mình ta không đủ, phải tha cả hai mạng.

Tư Không Huyền nói:

- Thôi được, ta sẽ thả cả cho hai đứa mi, thuốc giải độc đâu?

Chung Linh nói:

- Hiện trong mình ta không có. Con kim linh này độc vô cùng chỉ có mình ba ta là trị được thôi. Trước ta đã bảo người rồi, đừng bức bách ta phải động thủ. Gây ra chuyện lôi thôi, ba ta sẽ quả trách ta thì cái mặt người cũng chẳng đẹp tốt gì.

Tư Không Huyền cả tiếng mắng:

- Con nhãi ranh này! Thân mi đến thế mà mi còn ăn nói hỗn láo, lão gia mà giận lên sẽ để mi sống vất vưởng thế này cho đến chết đói nghe chưa?

Chung Linh nói:

- Ta đã nói thực với mi mà mi không tin. Ôi thôi! chuyện này còn là rối bết. Không thể che mắt ba ta được đâu, bây giờ biết làm thế nào?

Tư Không Huyền hỏi:

- Cha mi tên họ là gì?

Chung Linh đáp:

- Người đã bấy nhiêu tuổi đầu sao mà ngu dốt thế? Đời nào ta lại nói tên ba ta cho người biết?

Tư Không Huyền vùng vẫy giang hồ đã mấy mươi năm, tiếng tăm lừng lẫy trong phái võ lâm, nay gặp phải hai đứa con nít mà đành chịu bó tay, không làm gì được. Lão nghiêng răng thét lên:

- Cầm mớ lửa ra đây cho ta đốt tóc coi nhãi ranh này, xem nó có phải khai tên cha nó không? Một tên cầm bó đuốc đưa đến. Tư Không Huyền cầm lấy bước tới. Chung Linh nhìn mặt lão dưới ánh lửa sáng lại càng hung dữ bội phần, nàng sợ phát khiếp la lên:

- Trời ơi! Người chớ đốt tóc ta, tóc cháy thì đầu sẽ bị đau lắm, người không tin thì hãy thử đốt chòm râu dê của người mà coi!

Tư Không Huyền với bộ mặt nanh ác cũng phải phì cười nói:

- Ta biết rồi mà, đã đốt là phải đau hà tất còn phải đốt thử râu nữa?

Lão cầm bó đuốc vùng lên trước mặt Chung Linh. Chung Linh sợ quá kêu thét lên, Đoàn Dự ôm chặt lấy nàng quát:

- Lão râu dê kia! Chuyện này là tại ta gây ra, người đốt đầu ta đây này!

Chung Linh nói:

- Chớ chớ! Đau lắm anh không chịu nổi đâu!

Tư Không Huyền nói:

- Mi đã sợ đau sao không đưa thuốc giải độc ra để cứu bọn ta?

Chung Linh nói:

- Người thật là thằng ngốc! Ta đã bảo rằng chỉ có ba ta là trị nổi nọc độc con kim linh. Đến má ta còn không hiểu người tưởng dễ lắm sao?

Tư Không Huyền lại nghe từ phía có tiếng người rên rỉ, cực kỳ thâm thẳm vì bị rắn cắn thì nghĩ thầm rằng: "đây là loại rắn độc kỳ dị, nó làm cho người ta nhức nhối phi thường không thì làm gì bọn hảo hán này phải rên xiết như thế? Cả những khi gặp trường hợp phải chặt cụt tay, cụt chân họ còn có thể nguyền rủa chịu đựng chứ có thém mở miệng than thở bao giờ đâu? Bọn này đã được người xung quanh đem thuốc trừ rắn độc thoa đắp, song họ vẫn rên la hoài. Rõ ràng là thuốc của mình chỉ công hiệu với loại rắn thường, còn đối với con kim linh này chẳng ăn thua gì". Lão nghĩ vậy căm giận vô cùng, trừng mắt nhìn Chung Linh quát hỏi lần nữa:

- Cha mi là ai? Phải nói cho mau!

Chung Linh đáp:

- Người cố tình muốn ta phải cho người biết danh tính ba ta ư? Thế người không sợ sao?

Tư Không Huyền sức nhớ đến chuyện "Vũ huyết tứ linh" và liên tưởng đến tên một người nghĩ thầm: "Chẳng lẽ chính y đã nuôi Vũ huyết tứ linh? Chẳng lẽ y chưa chết sao? Nếu quả y trả tử để mai danh ẩn tích mà mình đem tên tuổi y nêu ra, tất nhiên y sẽ không để mình yên".

Chung Linh thấy nét mặt Tư Không Huyền thoáng qua một cơn hoảng hốt thì trong lòng rất khoan khoái, nàng nói:

- Người mau thả chúng ta ra, để ba ta khỏi đến phiền trách người. Tư Không Huyền đầu óc tính toán rất mau lẹ: "bây giờ mình thả con này ra, nếu ba nó quả là thằng cha đó, thế nào y cũng mở cuộc điều tra, một khi y biết rõ mình tò mò đến việc bí mật của y, không khi nào y chịu để mình sống mà phải giết mình đi cho khỏi lộ chuyện. Trái lại nếu mình giết con nhỏ này đi thì đồng đảng mình khó lòng sống được, đảng nào cũng dỡ". Sau y tắc lưỡi một cái tự nhủ: "Hừ nhỏ nhen há phải trang quân tử? Không ác sao thành kẻ trượng phu? Thà rằng để đám thủ hạ của mình chịu chết còn hơn thả hổ về rừng, rước lấy tai họa. Nghĩ vậy lão ngấm ngấm vận nội công vào bàn tay, nhằm đỉnh đầu Chung Linh đánh xuống.

Chung Linh thấy lão đột nhiên biến sắc, biết ngay mình sắp bị nguy, lại thấy lão giơ tay trái đánh xuống, vội rú lên:

- Ối ối! Đờng đánh!

Tư Không Huyền khi nào chịu thôi. Tay lão đánh xuống chỉ còn cách đầu Chung Linh chừng một thước, bất thành lần lão thấy sau gáy mình bị đau nhức không biết bị vật gì đâm vào nên bàn tay đó tuy đánh xuống đỉnh đầu Chung Linh nhưng nội công đã bị tiêu tán, chẳng khác gì xoa đầu đứa trẻ mà thôi.

Tư Không Huyền bị rắn cắn, sợ hết hồn vội vận khí ra trấn giữ trái tim, tay phải vút bó đuốc xuống đất, thò tay phải về phía sau bóp cổ chặt. Bỗng nhiên cườm tay lại thấy tê nhức, thì ra con Kim linh bị vùi trong đám đất từ nãy, lách mãi bò ra được, nhân lúc kẻ thù của chủ nó không kịp đề phòng nhảy đến đớp.

Tư Không Huyền liên tiếp bị rắn cắn luôn hai miếng thì chẳng còn hồn vía nào nữa, ngồi bệt xuống đất, vận động nội công khu trừ nọc độc.

Thủ hạ Tư Không Huyền vội xúc đất đổ lên mình con Kim linh. Kim linh nhảy xô ng lên đớp ngã một tên rồi chạy trốn, chui vào đám cỏ rậm, chỉ thấy ánh vàng nhấp nháy mấy cái trong bóng tối rồi mất hút.

Những kẻ tả hữu Tư Không Huyền vội lấy thuốc chữa rắn độc trong uống, ngoài thoa, hầu hạ, chạy chữa cho chủ, lại lấy sấm Dã sơn nhét vào miệng cho lão thêm khí lực. Đồng thời Tư Không Huyền đề khí để chống lại hai chỗ rắn cắn. Nhưng chỉ trong khoảnh khắc, vì không chịu nổi nữa, lão rút đoản đao bên mình ra chém một nhát, cổ tay đứt lìa, rơi ra. Thật là:

"Muốn ngăn nọc độc vào tim phổi

Tráng sĩ già gan chặt cẳng tay”

Song cổ tay chặt bỏ đi còn được, chứ vết cắn sau gáy thì không thể nào chặt bỏ cổ đi được. Bọn thủ hạ thấy chủ chặt cụt cổ tay, đều ghê rợn hãi hùng, vội lấy thuốc dầu rịt vào. Nhưng máu tuôn ra như suối thuốc rịt vào lại bị trôi đi. Một tên xé vạt áo hết sức buộc chặt cánh tay chủ, máu chảy ra từ từ rồi ngừng hẳn.

Chung Linh thấy cảnh rừng rợn này cũng phải phát khiếp, sắc mặt tái mét, không dám lên tiếng. Tư Không Huyền cất giọng trầm trầm hỏi:

- Con rắn nhỏ sắc vàng đó có phải là con Kim linh trong "Vũ huyết tứ linh" không?

Chung Linh gật đầu đáp:

- Chính phải đó.

Tư Không Huyền lại hỏi:

- Người bị rắn cắn đau nhức bảy ngày rồi mới chết phải không?

Chung Linh gật đầu. Tư Không Huyền sai thủ hạ:

- Đem thằng nhỏ ra đây!

Thủ hạ vâng lời, bới đồng đất lẫn đá lôi Đoàn Dự ra.

Chung Linh vội kêu lên:

- Dừng, dừng! Việc này không can dự gì đến Đoàn huynh, đừng gia hại đến anh.

Nàng vừa nói vừa toan vùng dậy. Bọn Thần Nông vội xúc đất lấp lên lỗ hổng vừa kéo Đoàn Dự ra. Chung Linh lại không cự quấy được nữa. Nàng trông thấy Tư Không Huyền muốn giết Đoàn Dự bất giác khóc rống lên. Chính Đoàn Dự tuy trong lòng cũng sợ hãi vô cùng nhưng ngoài mặt vẫn gượng trấn tĩnh mỉm cười nói:

- Chung cô nương! Đại trưởng phu coi cái chết như trở về nơi cực lạc. Trước mặt đám ác ôn này ta không nên tỏ ra khiếp nhược.

Chung Linh nói:

- Tôi không phải là đại trưởng phu. Tôi chỉ coi cái chết như về nơi cực lạc đâu.

Tư Không Huyền vẫn một giọng trầm trầm sai thủ hạ:

- Các người lấy "Đoạn trường tán" cho thằng nhỏ này uống và theo cân lượng cho y chỉ có thể chịu đựng được trong bảy ngày.

Thủ hạ lấy ra một thứ thuốc tán sắc đỏ bắt Đoàn Dự uống một nửa bình. Chung Linh vội kêu lên rằng:

- Thuốc độc đó, Đoàn huynh chớ uống!

Từ lúc Đoàn Dự nghe thấy tên Đoạn trường tán đã biết ngay là thuốc độc.

Nhưng nghĩ mình đã ở tay người, không uống cũng không xong, thản nhiên cầm lấy uống, chàng lấy đầu lưỡi nếm mùi, cười mà rằng:

- Ngọt đây mà Tư không bang chúa! Người uống một nửa bình này đi mà chơi!

Tư Không Huyền cả giận "hừ" một tiếng.

Chung Linh đang nước mắt ròng ròng cũng phải phì cười nhưng rồi nàng lại bật tiếng khóc ngay.

Tư Không Huyền nói:

- Thuốc đoạn trường tán này uống sau bảy ngày chất độc mới ngấm vào, làm cho ruột đứt từng khúc mà chết, bây giờ mi phải đi lấy thuốc để giải nọc rắn trong bảy ngày, bảy đêm về đây cho ta thì ta sẽ giải độc cho mi. Chung Linh nói:

- Chỉ có mình ba ta vận động nội công mới giải được nọc độc con kim linh chứ làm gì có thuốc?

Tư Không Huyền nói:

- Nếu vậy thì phải mời cho được ba mi tới đây giải cứu mi chứ sao.

Chung Linh nói:

- Người nói coi bộ dễ dàng lắm nhỉ. Ba ta có chịu ra khỏi núi bao giờ đâu. Ba ta đã quyết định không rời khỏi cửa hang nửa bước.

Tư Không Huyền nghĩ thầm: "con bé nói câu này là đúng sự thực rồi". Lão trầm ngâm chưa trả lời thì Đoàn Dự đã nói:

- Thế thì kéo cả đến tư phủ Chung cô nương xin tôn đại nhân giải cứu cho có mau hơn không?

Chung Linh gạt đi:

- Không được! Ba tôi đã có lời nguyên: bất luận kẻ nào, hễ đã bước chân vào hang núi chỗ ba tôi ở nhất định là phải chết.

Tư Không Huyền thấy chỗ sau gáy bị rấn cắn mỗi lúc một thêm nhức nhối, ngứa ngáy rất là bứt rứt khó chịu, nổi giận nói:

- Ta chẳng thèm nói nhiều lời nữa. Mi không đi mời được ba y thì thôi, ta cho chết ráo cả một mẻ.

Chung Linh nghĩ một lúc rồi bảo:

- Người thả ta dậy để ta viết thư mời ba ta đến đây. Người cho thằng nào không sợ chết cầm đi.

Tư Không Huyền nói:

- Ta bảo thằng nhỏ họ Đoàn này đi, hà tất phải sai ai?

Chung Linh nói:

- Người không nhớ gì cả. Ta đã bảo: bất luận kẻ nào đã bước chân vào chỗ ở ba ta đều phải chết mà. Ta không muốn cho Đoàn huynh ta chết nghe chưa?

Vẫn một giọng trầm trầm Tư Không Huyền nói:

- Y đã sợ chết, thả hạ ta há không sợ chết sao? Tuỳ đấy, không đi thì thôi, rồi xem bọn mi chết trước hay ta chết trước?

Chung Linh nghẹn ngào nói:

- Lão già râu dê kia! Người chỉ ráng bắt nạt được tiểu cô nương, không cần giữ thể diện nữa ư? Chuyện này khách giang hồ biết ra thì thanh danh người sẽ bị tiêu tan vì có những hành vi dê mặt, chẳng anh hùng hảo hán chút nào.

Tư Không Huyền chỉ để tâm vận nội công, ngăn ngừa nọc độc, không nói gì nữa.

Đoàn Dự khăng khái nói:

- Chung cô nương ơi! Để tôi đi được mà! Lệnh tôn thấy tôi đến cầu người đi cứu cô nương tất không gia hại đâu mà sợ.

Chung Linh lộ vẻ vui mừng nói:

- Được rồi anh ơi! Tôi nghĩ được kế này có thể vẹn toàn. Anh đừng nói rõ với ba tôi là tôi ở tại đây, nếu giết anh đi thì không biết đâu mà tìm tôi. Khi anh đưa ba tôi tới đây rồi phải chuồn đi tức khắc không thì anh sẽ nát ra như cám đó.

Tư Không Huyền trở tay về hòn núi góc tây bắc nói:

- Ta phái người đem thuốc ra chờ ở đó, Đoàn quân chạy trốn đến phía sau hòn núi này, sẽ có người đưa cho.

Tư Không Huyền thấy Đoàn Dự chịu đi mời người cứu mạng cho bọn lão, lão đã đổi cách xưng hô ra chiều nhã nhặn. Lão nói xong truyền lệnh cho thủ hạ bới đất kéo tay Chung Linh ra, lấy vòng sắt xích hai tay

nàng lại rồi mới cào nốt chỗ đất lấp phần dưới thân thể nàng, bỗng thấy con Thanh linh dắt sau lưng Chung Linh ngọ ngậy, ngoài ra các con rắn khác đều bị chết ngộp chết.

Chung Linh hỏi:

- Người không cởi tay cho ta làm sao ta viết thư được?

Tư Không Huyền đáp:

- Gỡ cái cô này mới quái gỡ chứ! Việc gì phải viết thư? Lại định giở trò đay chứ gì? Cô cứ đưa đồ vật gì giắt bên mình cho Đoàn quân cầm đi làm tin là mới được lệnh tôn ngay.

Chung Linh nói:

- Ta rất ghét viết lách. Người nói ta khỏi phải biên thư thì còn gì bằng? Nhưng ta có vật gì để cầm đi làm tin đâu? à phải! Đoàn huynh cởi con Thanh linh đưa về cho ba tôi.

Đoàn Dự nói:

- Không được! Nó không chịu nghe lời tôi, giữa đường nó đợp một cho miếng là rồi đời.

Chung Linh tươi cười nói:

- Trong túi áo tôi có cái hộp nhỏ, anh móc ra đây!

Đoàn Dự đưa tay ra sờ vào áo nàng, bỗng nhiên vội rút tay lại, tự biết mình thò tay vào bụng một thiếu nữ là rất vô lễ. Chung Linh lại không cảm giác như thế, bảo chàng:

- Đúng rồi, túi áo ở bên trái này.

Đoàn Dự nghĩ rằng tai họa đến nơi, trong lúc nguy cấp này, tiểu cô nương thật là người quyền biến, bỏ hết tự hiềm giữa hai bên nam nữ, lẽ đâu mình còn câu nệ?

Thế rồi chàng lùa tay vào bụng nàng, sờ thấy một vật tròn tròn, nóng nóng liền móc ra. Chung Linh nói:

- Trong cái hộp bằng ngọc này có đựng một vật kỳ cả hai con kim linh và thanh linh. Nếu con thanh linh không chịu nghe lời anh cầm cái hộp này giở ra trước đầu nó, tự nhiên nó không làm dữ. Đoàn Dự theo lời nàng, cầm cái hộp giở lên bên đầu con thanh linh lắc lắc, trong hộp phát ra thứ tiếng kỳ dị, quả nhiên nó chùn lại lập tức, dường như sợ hãi lắm.

Đoàn Dự lấy làm thú vị nói:

- Tôi thử xem trong có vật gì nào?

Chàng toan mở nắp hộp ra coi, Chung Linh vội ngăn lại bảo:

- Ấy chớ, nắp hộp này không mở được đâu!

Đoàn Dự hỏi:

- Sao vậy?

Chung Linh ngoảnh mặt về phía Tư Không Huyền đưa mắt cho chàng nói:

- Đó là một điều bí mật không thể để người ngoài nghe được. Khi anh trở về tôi sẽ nói cho anh biết.

Đoàn Dự nói:

- À ra thế đấy! Rồi chàng cầm hộp sang tay trái, còn tay phải lần vào sau lưng Chung Linh cởi con thanh linh ra quấn vào lưng mình. Con thanh linh ngoan ngoãn để chàng muốn làm gì thì làm, không hề phản kháng. Đoàn Dự cả mừng nói:

- Con rắn này hay tuyệt.

Chung Linh dặn thêm:

- Lúc nào đói bụng, nó tự biết đi kiếm châu chàng ăn mà ăn, anh không phải lo gì cho nó cả. Anh xuy một hơi là sai nó đớp người, huyết sáo ba tiếng "pho pho pho" là gọi nó về.

Dặn xong nàng xuy, huyết sáo. Đoàn Dự rất lấy làm thú vị, học tập mãi.

Tư Không Huyền đang đau, nghe hai người bàn tán nói nói, cười cười lại càng tức bực nghĩ thầm: "Hai đứa nhỏ này không còn biết tý gì cả, đã chết đến gáy rồi còn đùa giỡn với rắn rết". Bất giác lão quát lên:

- Đoàn quân không đi chóng lên rồi mà về? Tánh mạng bọn ta nguy trong sớm tối, nếu dọc đường còn xảy chuyện rắc rối là chết ráo. Chung cô nương từ đây đến quý phủ, vừa đi vừa về mất độ mấy ngày?

Chung Linh nói:

- Nếu đi được mau lẹ thì chỉ mất hai ngày, cùng lắm là bốn ngày Đoàn huynh sẽ về tới.

Tư Không Huyền thấy hơi yên dạ lại giục:

- Thôi Đoàn quân lên đường đi!

Chung Linh nói:

- Ta còn phải dặn đường lối cho Đoàn huynh, các người hãy tránh đi, không được một ai nghe trộm đấy nhé!

Tư Không Huyền ra lệnh cho thủ hạ tránh đi.

Chung Linh nói:

- Cả người nữa tránh đi cho ta dặn Đoàn huynh!

Tư Không Huyền ngấm ngấm nghiêng hai hàm răng lại, đứng dậy vừa đi vừa nguyên rửa: "Chờ ta khỏi vết thương rồi sẽ liệu tính cho mi. Nếu để mi yên lành chẳng hoá ra Tư Không Huyền này sống uống hay sao?".

Chung Linh than thở cùng Đoàn Dự:

- Đôi ta vừa gặp gỡ đã phải chia tay rồi.

Đoàn Dự cười nói:

- Vừa đi, vừa về bốn ngày có là mấy?

Chung Linh trở mắt ra nhìn chàng một hồi rồi nói:

- Anh tới nơi phải vào ra mắt má tôi, đem hết đầu đuôi mọi chuyện thuật cho người nghe, để má tôi truyền đạt lên với ba tôi, thế thì mọi việc mới ổn.

Nàng giơ bàn chân nhỏ xíu, vạch rõ đường lối trên mặt đất. Nhà nàng ở tây ngạn sông Lan Thương, trong hang núi. Kể đường xá cũng chẳng bao xa nhưng địa thế rất là bí hiểm, nếu không được chỉ dẫn cận kề thì người ngoài quyết không thể tìm đến nơi được.

Đoàn Dự có trí nhớ dai, chàng nghe Chung Linh nói những ngã đường chuyển từ đông qua tây, rẽ nam qua bắc nhất nhất ghi vào lòng.

Chung Linh dặn xong, chàng nói:

- Thế là xong rồi chứ? Tôi đi nhé!

Nói xong trở gót đi liền. Chàng đi được mười bước, Chung Linh chợt nhớ ra điều gì gọi giật lại:

- Anh hãy trở lại đây! Tôi còn dặn nữa.

Đoàn Dự quay lại hỏi:

- Còn gì nữa?

Rồi chàng toan trở gót, Chung Linh dặn với:

- Anh chớ nói thực họ Đoàn, nhất là phải dấu kín ba anh biết phép điểm huyết "Nhất Dương Chỉ", vì ba tôi mà biết ra tất thay lòng đổi dạ.

Đoàn Dự cười nói:

- Được rồi! Cô nương tuy còn nhỏ tuổi mà tâm linh thật là sáng suốt.

Chàng miệng ca vang khúc hát, hiên ngang ra đi. Lúc đó trời vừa chập tối, ánh trăng mới ló. Đoàn Dự nhờ ánh trăng trong, trông về hướng tây tiến bước. Tuy chàng không có võ công nhưng còn trẻ măng, sức lực dồi dào, chân thoăn thoắt bước mau. Chàng đi được chừng mười dặm, đến sau ngọn cao nhất núi Vô Lượng, bỗng nghe tiếng nước chảy róc rách, phía trước mặt hiện ra một lạch suối. Chàng miệng đang khát nước, lần đến bờ suối, thấy nước trong xanh, vừa thò tay xuống toan vốc nước uống, chợt nghe phía sau có tiếng cười khanh khách. Đoàn Dự giật mình quay đầu lại xem, thấy mũi trường kiếm ánh sáng xanh lè, lấp loáng, chĩa vào bụng mình. Chàng ngẩng mặt lên nhìn, té ra là Cam Nhân Hào, vẻ mặt hung dữ, đang cười ra chiều khoái trá.

Đoàn Dự tươi cười hỏi:

- Tưởng ai hoá ra anh, anh làm tôi sợ quá, suýt ngã. Đây Cam huynh, trời tối rồi, anh còn đứng làm chi đây?

Cam Nhân Hào đáp:

- Đệ vâng mệnh gia sư đứng đây chờ Đoàn huynh. Xin mời Đoàn huynh vào cung Kiếm Hồ cùng gia sư đàm đạo.

Đoàn Dự đáp:

- Hôm nay thì không được đâu, vì tại hạ có việc gấp phải đi ngay. Xin để hôm khác sẽ đến vấn an.

Cam Nhân Hào đáp:

- Dù bận gì thì bạn cũng xin Đoàn huynh nể mặt đệ vào một chút, kéo gia sư quả trách đệ.

Đoàn Dự trông hấn có vẻ mặt bất chính, trong bụng đã đoán biết ý hấn lắm lắm một mình: "Không xong rồi! Nếu thằng cha này cố ý giữ mình lại, không đi tìm được thầy về chữa rắn độc thì bấy nhiêu người đảng Thần Nông tất không toàn tính mạng mà phái Vô Lượng trút được mối lo tâm phúc".

Rồi chàng hỏi lại:

- Sao thế huynh lại biết tạ hạ qua đây?

Cam Nhân Hào đằng hắng một tiếng rồi đáp:

- Cuộc gặp gỡ giữa các hạ và Chung cô nương với đảng Thần Nông tại hạ đã mắt thấy tai nghe hết cả. Phái Vô Lượng cùng các hạ vốn không thù oán quyết chẳng làm phiền gì đến các hạ đâu! Chỉ lưu tôn giá vài hôm mà thôi, rồi sẽ lại để các hạ tự do.

Đoàn Dự nói:

- Có sao lại giữ tôi mấy ngày ở đây? Không thể được đâu, tôi đã uống đoạn trường tán của đảng Thần Nông vào bụng chỉ vài hôm thuốc ngấm, đứt ruột ra thì ở lại sao được?

Cam Nhân Hào cười nói:

- Cần gì, chỉ cần uống ít thuốc "chỉ thống" là hết đau ngay. Đoàn Dự nghe hấn nói mà chợt dạ. Trong lúc bối rối, chưa tìm ra kế thoát thân.

Theo hấn vào cung Kiếm Hồ dĩ nhiên là mình khó sống được, lại để lỵ cho Chung Linh cùng người đảng Thần Nông, tất cả có đến 30 nhân mạng.

Cam Nhân Hào dí mũi thanh trường kiếm vào bụng Đoàn Dự. Đoàn Dự đã thấy hơi đau, Cam Nhân Hào lại giục:

- Ta đi thôi! Dù anh không muốn vào cũng bắt buộc phải vào, thà anh cứ vào ngay đi là hơn.

Đoàn Dự nổi giận nói:

- Người muốn giết ta phải không?

Cam Nhân Hào đáp:

- Gã họ Đoàn kia! Đã bôn tẩu giang hồ sao người còn coi tính mạng to thế?

Người chẳng xứng đáng là người gan dạ chút nào.

Bỗng đánh "roac" một tiếng, mũi kiếm nhọn đã đưa từ trên ngực xuống đến bụng dưới, làm cho áo chàng xé thủng một quãng dài đến hai thước.

Cam Nhân Hào quả đáng là cao đồ phe đông phái Vô Lượng, đường kiếm đi đúng mức không sai một ly. Đoàn Dự chỉ rách áo chứ không sây sát chút nào.

Chàng thấy gió thổi vù vù vào bụng giá lạnh, vội kéo hai bên vạt áo lại cho khỏi hở bụng.

Cam Nhân Hào cười nói:

- Da thịt người trắng mịn, trông giống con gái như hệt.

Rồi bỗng hấn lại trở bộ mặt hung dữ, giục:

- Nếu không đi mau, lão gia diên tiết lên, sẽ băm mặt ngươi ra.

Đoàn Dự không sao được đành đi theo hắn, định để giữa đường sẽ liệu xem có kế nào thoát thân được chăng. Chàng vừa đi vừa khẹp áo lại nói:

- Ta mà biết trước phái Vô Lượng các người độc ác thế này thì để mặc đảng Thần Nông dồn hơi độc cho chết hết, chẳng hoài hơi can thiệp làm gì.

Cam Nhân Hào thét lên:

- Người ba hoa gì vậy? Phái Vô Lượng ta toàn là những tay anh hùng hảo hán, há sợ lũ Thần Nông vô liêm sỉ?

Lại một nhát kiếm nhằm sau lưng Đoàn Dự chém xuống, bỗng nghe đánh chát một tiếng, mũi kiếm bị chặn lại. Đoàn Dự vụt nhớ ra nhủ thầm: "Ừ nhỉ! Sao ta không kêu con thanh linh giúp ta một tay". Chàng liền chúm miệng theo cách Chung Linh đã dạy, huyết lên một hồi. Con thanh linh nhoai đầu ra nhảy tới trước mặt Cam Nhân Hào. Gã trông thấy giật mình, chạy giật lùi lại, con thanh linh đớp không trúng, xoay mình toan nhảy sang đớp tay gã.

Cam Nhân Hào đã biết con rắn này lợi hại thế nào rồi. Đến ngay thanh trường kiếm của sư phụ gã còn bị nó vụn gãy nên vội nhảy sang bên né tránh. Sở dĩ con thanh linh đớp sấn hai lần là vì Đoàn Dự chưa biết huy động nó: khi sai đi tấn công, chàng quên thả nó ra đã huyết sáo, thành ra quá phần nửa còn quán ở lưng mình nên nó không được linh hoạt cho lắm và không nhoai được tới kẻ địch.

Đoàn Dự thấy Cam Nhân Hào đã tránh xa, nghĩ bụng: "không thừa lúc này chuồn đi còn đợi đến bao giờ?". Liền nhắm phía tây mà chạy. Cam Nhân Hào quay gót đuổi theo, vừa chạy vừa la:

- Trong mình ta có thuốc kị rắn. Con rắn xanh kia làm gì nổi ta? Mi có chạy đằng trời!

Nói vậy thì nói nhưng vẫn không dám đuổi sát đến nơi. Đoàn Dự chạy được nửa dặm nhọc, thở phì phì. Cam Nhân Hào mau lẹ dị thường: tay trái gã bẻ một cành cây dài, vừa đuổi vừa nhằm sau lưng chàng mà quát. Đoàn Dự trong khi nguy cấp thì may sao phúc đáo tâm linh, sức nhớ lại cách điều động con thanh linh là phải cỡi nó ra rồi mới huyết sáo. Chàng liền quay lại phía sau, dùng hết sức quăng con thanh linh ra. Nó chưa nhoai tới thì Cam Nhân Hào nhanh mắt trông thấy, né tránh kịp rồi đuổi chậm chậm cho cách xa thêm. Gã nghĩ thầm: "Anh chàng công tử bột này chẳng biết tý võ công nào, mình cứ đuổi cho y mệt dần, chỉ lúc nữa là y kiệt lực cũng đủ chết. Bị Cam Nhân Hào đuổi phía sau, Đoàn Dự cầm đầu chạy thẳng về phía Tây. Chừng một khắc, chàng nhọc quá, thở không ra hơi, càng chạy lòng càng phiền não, nghĩ thầm: "Nếu mình bị bắt, tất Chung cô nương không thể thoát chết được thì mình còn mặt mũi nào mà trông thấy ai nữa?". Trong lúc hoang mang, chàng chẳng để ý gì đến đường lối, cứ nhằm rừng cây rậm rạp chạy vào hòng thoát thân. Cam Nhân Hào đuổi một lúc nữa, bỗng nghe tiếng nước chảy róc rách, sóng vỗ ỹ ầm như nước triều dâng. Gã ngừng đầu lên thấy về góc Tây bắc dường như một giải ngân hà lơ lửng không gian: đó là dòng thác lớn từ trên sườn núi cao đổ xuống. Gã liền dừng bước cất tiếng gọi:

- Đoàn tiểu tử! Phía trước là cấm địa phái ta. Mi chỉ đi mười trượng nữa là chết không có chỗ mà chôn.

Đoàn Dự cả mừng nghĩ thầm: "nếu là cấm địa của phái Vô Lượng, tất y không dám xông vào đuổi theo nữa. Còn mình đây đã đến bước đường cùng thì sợ cóc gì?" Nghĩ vậy chàng phần khởi trong lòng, chạy nhanh hơn trước. Cam Nhân Hào lại gọi giắt giọng:

- Phải đứng lại ngay! Mi muốn chết hay sao mà cứ xông vào cấm địa?

Đoàn Dự cười đáp:

- Vì ta muốn sống nên mới phải trốn chạy chứ.

Chưa dứt lời, bất thành linh chân chàng bước hẫng. Vì chàng không có võ nghệ lại đang lúc chạy miết nên không dừng lại kịp. Chàng vừa kêu lên được một tiếng "chết rồi" thì người đã rơi vào quăng không đến quá mười trượng. Cam Nhân Hào đuổi đến ven núi, nhìn xuống thấy một làn khói trắng bao phủ đầy khe, mờ mịt chẳng biết đến đâu là cùng. Gã nghĩ bụng Đoàn Dự đã lặn xuống đây tất phải tan xương nát thịt rồi. Ngay chỗ chân gã đứng cũng đã thuộc phạm vi cấm địa nên không dám chân chừ, quay gót trở về trình sư phụ.

Đoàn Dự từ sườn núi rơi xuống, chơi vơi giữa quăng không, hai tay vung vẩy loạn lên, cầu mau bầu vịu được cái gì chẳng. Chàng lặn xuống đến hơn trăm trượng nữa thì phúc làm sao, con thanh linh, từ lúc nhôai ra phía sau để toan đón Cam Nhân Hào, Đoàn Dự vẫn chỉ cầm khẩu đuôi, vướng vào cây thông ở sườn núi, mọc đâm ngang ra. Nó khôn ngoan quán rất mau khúc đầu vào cành cây mấy vòng.

Đoàn Dự thấy mình đang rơi xuống bỗng nhiên dừng lại liền nắm chặt thêm khẩu đuôi con thanh linh, nhưng rồi mỗi tay quá, không chịu nổi, toan buông đuôi rấn ra. Con Thanh linh thật vô cùng linh diệu, nó biết trước, liền co khẩu đuôi lại, quán chặt lấy tay chàng mấy vòng. Bỗng chàng kêu to lên một tiếng "ôi chao ôi" vì bị treo lơ lửng, xương cánh tay phải chàng bị sai khớp. Thân thể con thanh linh bền dai lạ thường, con người nặng nề thế, lại còn lúc la lúc lắc mà nó chịu đựng được.

Đoàn Dự cúi đầu nhìn xuống, mây phủ mịt mờ, trông chẳng thấy khe đâu. Chàng toan bám vào thân con thanh linh để trèo ngược lên như leo dây, song tay phải bị sai khớp, đau đớn vô cùng, không tài nào leo lên được. Còn đang lúng túng chưa biết làm thế nào, thân chàng vẫn đu qua đu lại, bỗng chạm vào vách núi, chàng đưa tay trái ra bám trúng một cành cây ngắn, hai chân quờ quạng tìm được chỗ đứng. Bấy giờ mới hoàn hồn, chàng nhìn kỹ sườn núi thấy một chỗ nứt toạc khá lớn nên hai bên có những mỏm đá lồi ra, có thể bầu vịu vào để lặn xuống. Chàng đứng thử một lúc rồi nghĩ bụng rằng:

- Nếu cứ đứng đây, không tìm đường lên hay xuống cũng không xong. Trèo lên quyết là không được rồi, chỉ còn cách lặn mò xuống đáy khe rồi sẽ tìm đường trở ra. Tuy là chàng thư sinh yếu ớt nhưng chàng rất gan dạ, tự nhủ: "Xét cho cùng đã không giữ được toàn tính mạng thì chết ở đâu cũng thế. Cái chết đối với bậc đại trượng phu nào có nghĩa lý gì?" Chàng liền thối tiếng sáo miệng thu con thanh linh về.

Thanh linh nghe hiệu, buông cành cây ra, cuộn tròn mình lại nằm trong tay Đoàn Dự. Chàng quán một đầu rấn vào cành cây dưới gốc, rồi tay trái bám lấy mình rấn, tựa như vịn vào sợi dây dài, lần lần từng bước đi xuống. Cứ bám gần hết mình con rấn thì chàng lại đạp chân vào một mấu đá chìa ra, dừng lại để thu rấn về. Mỗi lần tụt xuống như thế chàng lại khoan tâm thêm được một chút. May mà sườn núi càng xuống dưới càng xoắn dần không đứng dựng như ở trên cao nữa. Sau chàng không phải vịn vào con thanh linh, tự mình vừa quay trở vừa bầu vịu vào sườn núi bước lần xuống. Chợt thấy tiếng bì bõm, càng xuống thấp lại càng nheo. Chàng không khỏi giật mình kinh hãi nghĩ thầm: "dưới này dường như có vũng nước xoáy, sóng đánh lật ngược lại, chỉ gặp một cơn sóng to là nát thân. Bỗng thấy những giọt nước trong như hạt mưa rào bắn tung lên đập cả vào mặt mũi rất rạt.

Thời khắc không cho phép chàng có đủ thì giờ để suy tính nữa. Trong khoảnh khắc xuống đến đáy khe, chàng đứng thẳng người lên bất giác cất tiếng khen: "Đẹp quá!". Bên tả sườn núi, giải thác nước lớn trắng phau, trông tựa như một con rồng treo lơ lửng trên không, cuộn cuộn đổ xuống một cái hồ trong vắt, rộng bao la, trông không thấy bờ bên kia. Tuy thác nước chảy suốt ngày đêm xuống mà không bao giờ hồ đầy tràn cả, dường như có chỗ rút nước đi. Trên mặt hồ chỉ chỗ thác đổ vào là nước chảy quanh co, sóng vỗ bì bùm, còn ngoài xa từ hơn mười trượng trở đi lại phẳng như một tấm gương khổng lồ.

Đứng trước phong cảnh kỳ tuyệt của tạo hoá, Đoàn Dự ngây người, trở mắt ra mà nhìn, thầm khen ngợi phong cảnh hùng vĩ. Chàng đưa mắt nhìn chéo sang bên: trên bờ hồ hoa Trà trùng điệp, những bóng lớn

bằng miệng bát. Trà Vân Nam có tiếng vào bậc nhất thiên hạ nhưng so với hoa trà bờ hồ này còn kém phần rực rỡ nhiều. Thật là một thứ hoa trà kỳ lạ, chàng chưa từng thấy bao giờ.

Đoàn Dự mãi say mê cảnh đẹp, nhìn ngắm hồi lâu mới cảm thấy tay đau vì trật khớp xương. Chàng xắn tay áo lên mà than rằng: "Đốt xương ơ là đốt xương! Giả sử mi ăn khớp với nhau thì ta đâu phải đau đớn thế này? Mi chỉ trật ra ngoài đầu đốt một chút là con người đã thành ra sống dở chết dở". Thế rồi chàng nghiêng rặng, lấy tay trái giật một cái thật mạnh, phát ra tiếng kêu "lục cục". Đầu xương cánh tay phải trật ra lại in vào khớp. Tuy nhiên chàng cảm thấy đau nhói hơn trước. Đau thì đau nhưng tay đã cử động được như thường. Đoàn Dự cả mừng, mặc dù vất vả lo lắng mất quá nửa ngày nhưng giờ toàn thân chàng thấy rạo rực cả lên vì sung sướng đã thoát khỏi mấy lần gặp tai nạn chết người. Không biết trò chuyện cùng ai, chàng nằm nghỉ trên đám cỏ, trở mình vài lần rồi vỗ vào lưng con thanh linh mà nhủ rằng:

- Thanh linh hỡi thanh linh! Bữa nay không được mi cứu mạng cho ta thì bây giờ ta đã sang bên thế giới cực lạc rồi còn gì. Từ đây trở đi, ta sẽ bảo tiểu thư của mi đãi mi rất tử tế mới phải.

Nói rồi chàng cảm thấy khát nước, liền chạy ra bờ hồ vốc nước lên uống. Nước hồ mới ngon ngọt làm sao. Uống tới đâu thấy mát mẻ tới đó. Tinh thần đã tỉnh táo, chàng nhớ đến công việc cần kíp, phải mau tìm lối ra đi. Chàng nghĩ: "Cam Nhân Hào ở trên núi này đã lâu, gã mà đến đây thì ta khó lòng thoát khỏi bàn tay tàn bạo. Chàng liền men bờ hồ đi tìm lối ra. Cái hồ này hình bầu dục, có đến phần nửa ẩn vào các bụi cây um tùm. Đoàn Dự quanh về mé đông theo đường vành thúng đi được chừng ba dặm. Mé đông nam cũng như mé tây bắc, sườn núi đều dựng đứng, tuyệt không có đường nào ra được. Duy chỗ chàng xuống vừa rồi là sườn núi thoải hơn cả, ngoài ra không còn nơi nào có thể trèo lên được.

Khe núi im lặng như tờ, đừng nói vết chân người, ngay loài dã thú cũng không thấy bóng một con nào cả. Thỉnh thoảng chỉ nghe tiếng chim kêu từ đằng xa đưa lại mà thôi. Nhìn cảnh tượng này, Đoàn Dự lại buồn thiu. Chàng nghĩ thầm: "Dù mình chết đói ở đây cũng chẳng cần gì nhưng chỉ sợ Chung cô nương thiệt mạng thì mình còn mặt mũi nào mà trông thấy ai nữa?".

Chàng ngồi bờ hồ, nét mặt đăm chiêu. Hồi lâu chàng tự nhủ: "Chẳng qua tại mình hoảng hốt chưa tìm ra mà thôi, thế nào cũng có con đường nhỏ ở phía sau rừng cây kia mới phải". Nghĩ vậy chàng cao hứng, vừa cất tiếng hát vang, vừa men theo bờ hồ để tìm lối ra.

4. Rõ Ràng Mở Mắt Còn Ngờ Chiêm Bao

Lần này Đoàn Dự men theo bờ hồ, xem xét kỹ càng, lách cả vào những nơi mịt mờ, rậm rạp. Song sau bao nhiêu đám hoa cỏ, cây cối um tùm, chỗ nào cũng vách đá kiên cố, dựng đứng lên cao ngất trời. Đường lối đi ra, cả đến một hang dã thú hay một lỗ rắn chui cũng không có. Giọng hát mỗi lúc một thấp, đầu óc mỗi lúc một nặng trĩu. Chàng quay trở về đến chỗ thác nước thì cặp giò đã mỏi nhừ, ngồi phịch xuống đất, vẻ mặt bơ phờ mệt nhọc.

Trong lúc thất vọng, chàng đâm ra nghĩ vơ vẩn, ước ao biến thành con cá, lội ngược dòng thác lên chơi đỉnh núi. Thế rồi chàng để ý ngắm kỹ thác nước từ dưới lên, chợt thấy mé hữu có một phiến đá sáng bóng như ngọc, chàng suy luận ra rằng: hàng ngàn vạn năm trước kia thác nước này lớn hơn bây giờ nhiều, dòng nước chảy xiết đã lâu năm làm mài mòn mặt đá phẳng lì, và mãi về sau dòng thác hẹp lại, tảng đá trong suốt như thủy tinh, bóng loáng như gương đồng đó mới chìa lên.

Đoàn Dự chợt nhớ ra Song Thanh đạo cô, chương giáo phe tây phái Vô Lượng, lúc thua cuộc đấu kiếm nội bộ với phe đông có hỏi mồi Tả Tử Mục, chương giáo phe thắng cuộc rằng: "Mấy năm nay việc nghiên cứu của sư huynh ở cung Kiếm Hồ về phiến ngọc bích đã được tường tận chưa?". Rồi Tả Tử Mục về mặt tức giận, trách Song Thanh đạo cô đã quên cả luật lệ, đem việc bí mật của bốn phái ra đề cập trước mặt người ngoài nên đạo cô không dám hỏi gì nữa. Chàng nhớ cả việc đảng Thần Nông thâm thù phái Vô Lượng về việc không cho ra phía sau núi hái thuốc. Nhưng xét cho cùng, nếu phía sau núi Vô Lượng chỉ toàn núi non trùng điệp, hoang sơn dã lĩnh thì có quan hệ chi? Sẵn trí minh mẫn chàng đâm ra nghĩ ngợi, rồi chàng đem tất cả mọi điều mắt thấy tai nghe từ khi tới cung Kiếm Hồ ra suy ngẫm: lúc nàng Chung Linh đề cập tới hai chữ "ngọc bích" Tả Tử Mục giải thích hàm hồ "Hay là trong núi Vô Lượng có thứ ngọc quý báu gì chăng?" thế rồi nàng cười lạt mãi. Nay xem ra thì chữ bích đó không phải là ngọc mà nghĩa là vách. Ngọc bích là

phiến đá vách núi trong như ngọc. Hơn nữa phiến ngọc bích đó lại ở phía sau núi Vô Lượng thì rõ ràng có một mối quan hệ rất lớn đến mọi điều bí ẩn của phái Vô Lượng.

Đoàn Dự liên tưởng đến lúc mình sắp lặn xuống vực thẳm, Cam Nhân Hào còn giật lại bảo đây là cấm địa của phái Vô Lượng, cố ý ngăn lại không cho vào. Đoàn chàng ôn lại việc trước: lúc mình theo Mã Ngũ Đức đến cung Kiếm Hồ, có lần mình đã hỏi Mã tiên sinh vì sao cứ năm năm lại có một cuộc tỷ thí nội bộ giữa ba phe: đông, nam, bắc phái Vô Lượng và phe thắng cuộc ở lại năm năm để làm gì? Thì tiên sinh lắc đầu đáp: "đó là một điều bí mật trọng đại của môn phái Vô Lượng, người ngoài không ai hiểu được". Rồi mình không tiện hỏi vặn nữa.

Sau khi sắp đặt những đầu mối với nhau và suy luận, chàng tỉnh ngộ đoán ra rằng: trên phiến đá vách núi kia hẳn có khắc những điều bí mật về kiếp pháp. Sở dĩ đời trước phái Vô Lượng có đặt ra lệ một trong ba phe thắng cuộc đấu kiếm được ở cung Kiếm Hồ năm năm là để khám phá điều bí ẩn đó. Chàng đoán ra điểm chính yếu này tự nhiên sẽ tìm được lời giải đáp các nghi vấn khác: vì sao mà các phe phải gắng tranh đấu cho được ở cung Kiếm Hồ? Vì sao không thuận cho đảng Thần Nông ra phía sau núi hái thuốc? Vì sao khu này đặt vào khu cấm địa bất khả xâm phạm? Vì sao Song Thanh đạo cô đề cập đến việc nghiên cứu kiếm pháp? Vì sao Tả Tử Mục tìm câu giải thích hàm hồ?

Từ thuở nhỏ Đoàn Dự đã được thấm nhuần sâu xa Phật học và Nho học, chàng vốn ngán ngẫm nghề võ. Phen này cũng vì không chịu học võ mà phải bỏ nhà bỏ cửa ra đi. Trong một ngày trời, nào bị cực nhục nào bị ép uống thuốc độc mà đều do bọn võ biền khinh khi, ức hiếp chàng cả nên chàng càng ghét cay ghét đắng môn học bất lương này. Đồng thời chàng ghét luôn cả phiến đá có liên quan đến nghề võ. Chàng bèn ngoảnh mặt đi, chẳng muốn nhìn nó làm chi nữa. Chàng kết luận: tất cả những cuộc tranh giành, xáo trộn ở trên đời đều do võ lực mà ra. Phải chi trên phiến ngọc bích kia có ghi khắc những bí quyết vô địch về võ công thì nó sinh ra mối tai vạ cho người đời mà thôi, so với con Kim linh và Đoàn trưởng tán thì nó còn tệ hại hơn nhiều.

Chàng quanh đi quẩn lại mãi trên bờ hồ, bỗng nổi tính hiếu kỳ, ngồi phân tích giọng lười của Song Thanh cùng Tả Tử Mục khích bác nhau. Đường như bí quyết này cực kỳ nan giải, không thì sao trong năm năm trời chưa nghiên cứu được tường tận? Ta cũng muốn coi chơi thử xem có gì bí hiểm đến thế? Nghĩ vậy chàng lại ngẩng đầu lên nhìn phiến thạch bích thì chỉ thấy sáng bóng, tuyệt không có một dấu vết, khác nào tờ giấy trắng mà thôi? Chẳng có bí quyết võ công, kiếm thuật hay họa đồ gì ráo. Đoàn Dự nhìn thẳng, nhìn nghiêng một lúc rồi nghĩ thầm: "một là lời cổ nhân nói chưa chắc đã là sự thật, hoặc giả bậc tiền bối phái Vô Lượng muốn thêu dệt ra trò này để khích lệ đệ tử về sau cố công luyện kiếm, hay là mình đoán sai...".

Đoàn Dự nhìn ngắm hồi lâu, vừa đói vừa nhọc chàng lặn ra ngủ. Sáng hôm sau tỉnh dậy, đói như cào ruột, trong khe núi này trái cây chẳng có, rau rong hạt dẻ cũng không. Đến trưa chàng đói quá không chịu được nữa đành bẻ nắm cánh hoa trà bỏ vào miệng nhai. Thứ hoa này sắc đẹp thế mà mùi vị lại đắng ngắt. Nhưng đói quá, chàng phải nhai liều. ăn độ chừng tám chín chục bông mới đỡ đói lòng được đôi chút. Chàng lại nằm liền vài tiếng đồng hồ thì mặt trời đã xế về tây, trên mặt hồ mờ ảo nổi lên ánh cầu vồng trông tuyệt đẹp. Đoàn Dự cho đó là do thác nước phản chiếu ánh mặt trời mà ra, chàng nghĩ bụng lúc mình chết đến nơi, được ngắm cảnh tuyệt đẹp, tuyệt mỹ thì trời đối đãi với mình cũng là hậu lắm, lại còn được chết bên bờ hồ hoa tươi, cổ đẹp thế này thật là phong nhã quá rồi. Chàng cảm thấy khoan khoái trong lòng, ngủ đi lúc nào không biết.

Chàng ngủ một giấc dài, tỉnh dậy vào lúc nửa đêm, lại ngẩng đầu lên nhìn phiến ngọc bích. Lúc đó trên phiến đá in hai vật rất rõ trông như người vẽ vào, chàng ngạc nhiên tưởng mình loé mắt liền ngồi dậy, dụi mắt nhìn kỹ lại thì rõ ràng hai cái bóng đen sì, một bóng hình cánh cung phẳng phất như hình cầu vồng lúc ban ngày, còn một bóng nữa là hình thanh kiếm lại rõ ràng lắm, đủ cả từ chuôi kiếm, vòng đỡ tay cho đến thân kiếm, mũi kiếm không thiếu sót chỗ nào. Chàng để tâm suy xét, đoán là phía trước phiến ngọc bích tất có thanh kiếm thật do ánh trăng phản chiếu in hình vào đó. Thấy mũi kiếm chỉ vào hình cánh cung, chàng chú ý nhìn hình này, càng nhìn càng thấy rõ hệt như hình cầu vồng. Lát sau gió thổi tan đám mây nhỏ lảng vảng, trăng sáng vàng vạc, hình kiếm càng đen hơn trước còn hình cung lộ ra bảy màu sắc sỡ, tầng lớp rất phân minh rõ rệt, chẳng khác chi cầu vồng thật.

Đoàn Dự rất lấy làm kỳ tự hỏi: "Tại sao hình bóng lại có màu sắc được?". Chàng đưa mắt nhìn sang vách đá phía đối diện với phiến ngọc bích, thấy lưng chừng có ánh rực rỡ, chớp chớp. Bấy giờ chàng mới tỉnh

ngộ nói một mình: "Phải rồi lưng chừng vách bên kia có đặt một thanh kiếm vào chỗ hổng vách đá, ngoài ra còn một tảng bảo thạch lớn đủ bảy màu sắc. ánh trắng chiếu màu sắc bảo thạch bên kia in qua phiến ngọc bích bên này nên hiện ra đủ màu sắc rực rỡ đẹp tuyệt.

Chỉ còn một điều rất khó là chỗ để bảo vật cao đến mấy chục trượng, thì không có cách nào lên coi tận nơi cho biết rõ. Đứng dưới trông lên chỉ thấy hào quang rung rinh khi ẩn khi hiện, mà nhìn sang bên phiến ngọc bích thì thật là kỳ ảo, quyến rũ. Nhưng cảnh đẹp chẳng được bao lâu, ánh trắng xê dịch đi chỗ khác, hình ảnh rực rỡ nhạt dần rồi mất hết, còn trở lại phiến ngọc bích trắng ngần.

Nhân sự bất ngờ, Đoàn Dự phát giác những sự kiện trên đây, chàng nghĩ thầm: "Té ra những điều bí mật núi Vô Lượng là ở chỗ đó. Nếu không sa vào hang sâu vực thẳm này thì làm gì mà biết được những hình ảnh kia? Nhờ lúc ánh trắng soi chênh lệch đi mới hiện ra. Hàng năm mấy khi gặp được lúc ánh đá rực rỡ phản chiếu lên phiến ngọc bích? Người phái Vô Lượng phần nhiều là nghiên cứu phiến ngọc bích giữa ban ngày thì còn thấy có gì? Dù cho họ có trông lên đỉnh vách núi, đào đất quật đá để hòng khám phá ra điều bí ẩn cũng chẳng ăn thua gì". Nghĩ tới đây, chàng bất giác bật lên tiếng cười khanh khách. Rồi chàng cho rằng: "dù lấy được thanh bảo kiếm cùng cái vật hình cánh cung vân thát sắc kia đi chẳng nữa cũng chỉ để làm đồ chơi mà thôi, phỏng có ích gì mà phải lao tâm phí lực làm chi cho uổng? Thiên hạ sao lại có những người ngốc thế?". Thần trí bình thản, chàng nằm xuống nghỉ rồi ngủ quên đi.

Đang ngủ say, bỗng nhiên chàng giật mình tỉnh dậy, tự hỏi: "ồ sao mũi kiếm lại chỉ vào đầu dưới hình cầu vòng, tựa hồ như có điều bí mật ở chỗ đó? Người đem thanh bảo kiếm cùng bảo vật gắn vào vách núi làm chi để mất công như thế?

Không những phải là người võ công tốt bậc mà còn phải có khúc dây thật dài ròng xuống mới trèo lên mà làm được. Họ đã hao tổn tâm lực an bài như vậy tất có dụng ý gì đây? Phải chăng điều bí mật ở chỗ hình cầu vòng? Cứ xem hai hình bóng in vào phiến ngọc bích thì không tìm đâu ra được lối giải thích nào khác nữa. Về cái hình cầu vòng thấy lúc ban ngày thì một đầu lơ lửng trên không, một đầu dính xuống mặt hồ chỗ thác nước đổ vào, giả tỷ điều bí mật lớn lao ở chỗ này thì không có cách nào nắm được".

Đoàn Dự nghĩ người ra suy nghĩ hồi lâu, lẩm bẩm một mình: "Cầu vòng biến ảo không nhất định, hôm nay hiện lên chỗ này, mai chưa chắc đã đứng chỗ ấy, khó mà căn cứ vào đó được".

Hôm sau Đoàn Dự nhìn đôi ngời mong chờ cầu vòng xuất hiện. Đến lúc hoàng hôn, cầu vòng từ từ hiện lên. Đoàn Dự nhìn kỹ lại thì đúng như hôm trước, không sai tí nào, một đầu lơ lửng trên không, một đầu dính xuống mặt hồ, chàng lại càng thất vọng chạy ra bờ hồ chỗ thác nước đổ xuống, sóng vỗ bì bòm, nghe đến đỉnh tai nhức óc. Chỉ trong khoảnh khắc, nước bắn toé lên ướt cả quần áo. Chỗ nước xoáy trong hồ rất lớn, nước chảy vòng tròn rất là mau lẹ. Đi lại gần chỗ này thì không thấy hình bóng cầu vòng đâu nữa. Đoàn Dự tính lại thì từ hôm sa vào khe núi này đến nay là ngày thứ ba, chỉ còn bốn ngày nữa nếu không chết đói thì đoạn trường tán cũng làm cho mình đứt ruột ra mà chết, Chung Linh tất cũng sẽ bị bọn Thần Nông sát hại. Đàng nào mình cũng chết chi bằng nhảy xuống vùng nước xoáy này xem có gì lạ không?

Một là chàng đã lâm vào tuyệt địa chỉ còn tìm cách biến chuyển trong chỗ liệu mình, hai là chàng tính tình hào sảng nói làm là làm không cần suy tính. Đoàn Dự rướn người nhảy xuống vùng nước xoáy, toàn thân bị sức mạnh ghê gớm cuốn đi. Chàng nín thở nhưng vẫn mở mắt nhìn ra thấy một màu trắng toát mù mịt, thác nước giờ đã biến thành dòng nước chảy xiết kéo tuột chàng xuống đáy hồ. Đoàn Dự tuy biết bơi lội nhưng không tự chủ được, để mặc cho dòng nước lôi cuốn. Chỉ trong khoảnh khắc, bị nước vào đầy miệng, chàng mê man như say như tỉnh, chẳng biết đã bị nước cuốn đi bao xa. Bất thành linh chàng cảm thấy thân mình bị đẩy mạnh một cái, tung lên khỏi mặt nước. Đang lúc chơi vơi, chàng quờ tay may mắn được một túm dây leo, chàng liền nắm lấy, định thần nhìn ra thì bốn bề tối đen như mực. Chàng đưa chân phải ra sờ soạng, bỗng đập trúng một vật. Chàng liền đưa nốt chân trái đặt vào đó, nhưng chưa dám buông tay ra, vẫn nắm lấy túm dây leo, dò dẫm cất bước. Chỗ này nước chỉ ngập vế đùi, mà không chảy xiết nữa. Chàng buông tay đứng thẳng người lên, bỗng đánh "bình" một tiếng, đầu chạm phải vật gì cứng rắn. Chàng đau điếng người bất giác kêu lên: "Chết rồi! Chết rồi! Sao mà mình vô ý đến thế?". Chàng cố nhin đau, đưa tay ra sờ soạng, thấy vật trên đầu giá lạnh và cứng nhắc thì ra toàn là đá núi.

Đoàn Dự ôn lại những sự vừa qua, nhớ rằng mình nhảy xuống vùng nước xoáy, lúc đầu bị thác nước chảy mạnh cuốn xuống đáy hồ. Từ đáy hồ trôi theo một luồng chảy ngầm để thoát nước hồ đi, rồi bỗng sức nước đẩy mạnh một cái, bắn tung mình vào khe này. Cứ xem cục diện trước mắt thì dữ nhiều lành ít nhưng cũng

chẳng biết làm thế nào được, đành là nhắm mắt đưa chân tới đâu hay đó. Nghĩ vậy rồi, chàng quỳ hai gối xuống cho khỏi đụng đầu, lần lần tiến về phía trước. Hai tay hết đưa lên đầu lại đưa ra trước mặt để đề phòng những sự va chạm. Bên tai vẫn nghe nước chảy róc rách lúc mau, lúc khoan. Chàng quỳ gối, lần bước một hồi xem chừng đá núi ở trên đầu đã khá cao có thể cúi lom khom đi được. Khom lưng đi một đoạn nữa thì đứng ngay người lên. Đang đi có khi gặp nhũ đá rủ xuống nhưng may lúc nào chàng cũng đưa tay ra sờ trước, không thì nhiều phen va chạm đến phải vỡ mặt sườn mày.

Đoàn Dự chợt nhớ đến con thanh linh, sờ lại thấy nó vẫn nằm im quanh lưng mình, mới hơi yên dạ. Chàng tự hào bữa nay một chuyện hi hữu đã đến với chàng. Không những mình từ nhỏ tới giờ chưa từng được gặp, mà người đời cũng ít ai được trải qua những vụ ly kỳ như vậy. Nhất là bè lũ thầy trò phái Vô Lượng kiếm trải qua mấy đời và phí bao nhiêu ngày giờ chỉ đứng trên mà nhìn, mà ngắm, mà nghiên cứu phiến ngọc bích một cách vô hiệu quả, chưa chắc có tay nào nhảy xuống vực sâu, quan sát dưới ánh trăng trắng đặng thấy hình ảnh thanh bảo kiếm cùng ảnh bảo thạch như cầu vồng. Đến chuyện nhảy xuống vũng nước xoáy, chắc cũng chỉ có một mình mình lâm vào tình trạng nắm vững cái chết trong tay mới có cuộc mạo hiểm này.

Chàng càng ngắm nghĩ lại càng đắc ý, bất giác nổi lên một trận cười ha hả, rồi nói huyền thuyên, mình tự nhủ mình: "Gã tiểu tử Đoàn Dự kia! Bữa nay ngươi chắc chết trăm phần trăm, nếu mần mà ngươi sống sót, ra khỏi chỗ này thì tha hồ mà cười thầy trò Tả Tử Mục, Cam Nhân Hào một phen cho thoả thích". Chàng sung sướng quá cười rộ lên khanh khách, chợt nghe phía bên có tiếng cười khanh khách đưa đến. Đoàn Dự giật mình kinh hãi, không dám cười nữa thì bên kia cũng im lặng như tờ. Đoàn Dự lớn tiếng hỏi:

- Ai đó?

Bên kia cũng có tiếng ồm ồm:

- Ai đó?

Đoàn Dự lại hỏi:

- Người hay là ma đó?

Bên kia cũng có tiếng hỏi:

- Người hay là ma đó?

Đoàn Dự lắng tai nghe, bất giác bật cười nói:

- Mình cứ tưởng là ma quỷ, té ra là tiếng vang.

Rồi chàng nghĩ thầm: "Chỉ khi nào nói ở trong gian nhà lớn hoặc trong hang núi mới thành tiếng vang. Vậy thì mé bên phải này tất có khoảng trống rộng lớn. Ha ha, mình thích chí cười vang thế mà cũng được việc. Nếu không cười lên mấy tiếng sao biết nơi đây có hang động? Thế rồi chàng kêu loạn lên, lần mò đi theo về phía có tiếng vang. Vừa sờ lần vừa đi chẳng mấy tý, quả nhiên đến một khoảng trống không. Chàng đưa tay lên cao và đưa ra hai bên sờ soạng không thấy gì cả. Đang đi dò dẫm có chỗ bấu vịn giờ ra quãng không tối mò, chàng cảm thấy hơi sợ đành cứ bước một tiến về phía trước. Dưới chân không còn vướng vấp gì cả. Bỗng nhiên tay chàng chạm phải một vật tròn tròn, lạnh lạnh, phát lên tiếng leng keng trong như tiếng đồng hồ. Chàng thò tay sờ lại thì cái vòng đồng này giống như vòng ở trước cửa các nhà thường.

Chàng tự nhủ đã có vòng cửa, tất có cánh cửa. Chàng nghĩ vậy rồi cứ lần mò, sờ soạng mãi, quả thấy đến chục cái đầu đinh lớn thì vừa mừng, vừa sợ tự hỏi: "Chẳng lẽ phía trong này lại có người ở thì lạ quá". Chàng liền lắc mạnh cái vòng cho nó bật lên tiếng kêu leng keng rồi chờ xem bên trong có ai thưa không. Chờ một lát chẳng thấy gì, lại gõ mạnh vào cái vòng ba tiếng nữa cũng chẳng thấy ai thưa. Chàng liền đưa tay ra đẩy cửa. Cánh cửa này dường như đúc bằng kim khí, nên rất nặng nề. Nhưng không cài then trong nên chàng cố hết sức đẩy, cánh cửa từ từ hé mở.

Chàng lớn tiếng nói:

- Tại hạ là Đoàn Dự, không được lệnh vời mà dám đường đột tới quý phủ, thật là có lỗi, xin chủ nhân khoan thứ cho!

Chàng chờ một lát, không thấy phía trong có tiếng đáp lại, đành cất bước mạnh dạn tiến vào. Đoàn Dự vào trong cửa rồi, tuy chàng mở mắt thật to mà trông cũng chẳng rõ chi hết, chỉ thấy nơi đây không còn khí ẩm

ướt như ở bên ngoài nữa.

Chàng tiếp tục đi vào, bỗng đánh kịch một tiếng trán chàng chạm phải vật gì rồi, cũng may mà chàng đi thông thả nên không bị đau lắm. Chàng đưa tay lên sờ thì ra đây cũng là một tảng cửa. Lại cố sức đẩy được hé mở ra, bên trong vẫn tối om.

Bất tất phải thuật dài dòng, chàng đi như thế qua cả thấy sáu lần cửa, có lần mở được ngay, có lần bị đất bùn vít chặt thì phải cố sức đẩy khá lâu cánh cửa mới hé ra đủ nghiêng người đi để lách vào. Qua lần cửa thứ sáu, chợt thấy ló ra chút ánh sáng, chàng giật mình hồi hộp nhủ thầm: "Ta thoát ra đến chỗ có ánh mặt trời rồi chăng?". Chàng nhìn kỹ thì đây là một toà thạch thất. Từ bên trái lọt vào một tia sáng mờ ảo, chứ không phải ánh sáng mặt trời. Chàng nhắm phía có ánh sáng đi tới, chợt thấy một con tôm hùm rất lớn đi ngang qua bên ngoài cửa sổ. Chàng rất lấy làm kỳ, đi thêm mấy bước nữa lại thấy một con cá chép có vân rục rờ vọt qua. Bấy giờ chàng mới để ý nhìn kỹ cửa sổ, thì ra là một khối thủy tinh rất lớn gắn vào vách đá. Khối này gồm ba phiến lớn bằng miệng chậu ghép liền vào nhau. ánh sáng bên ngoài lọt qua cửa sổ thủy tinh chiếu vào trong nhà.

Đoàn Dự lại đứng bên cửa sổ nhìn ra, thấy bên ngoài mịt mờ xa thẳm không rõ đâu là cùng thì biết rằng mình đang ở đáy sông chứ không phải đáy hồ. Chàng lại nghĩ đến người chủ tòa thạch thất này đã tốn biết bao nhiêu tâm cơ để kiến tạo nên nó, cùng nghĩ cách lấy ánh sáng ở ngoài nước sông rọi vào trong nhà. Ba phiến thủy tinh kia là vật báu hiếm có, khó lòng kiếm được. Chàng lại quay vào xem trong nhà thấy có một cái bàn đá, trước bàn để cái ghế đá, trên bàn có đặt một tấm gương đồng, bên gương còn để mấy thứ nào lược đầu, nào vòng xuyến, rõ ràng là một nhà khuê các. Tấm gương đồng đã ăn gỉ xanh lè mà mặt bàn cát bụi dày đến dốt ngón tay đủ tỏ rằng trong nhà đã bao lâu nay không có người đặt chân tới.

Trước cảnh tượng đó Đoàn Dự không khỏi ngơ ngẩn nghĩ thầm: "Mấy năm về trước, tại đây nhất định đã có một vị tiểu thư ở ẩn. Không hiểu nàng đau buồn nỗi gì mà phải xa cỏi nhân gian, lánh mình vào nơi tĩnh mịch này?". Chàng thầm suy nghĩ một lúc rồi lại xem khắp mọi chỗ trong nhà. Trên vách đá gắn la liệt những gương đồng, chàng đếm được hơn ba chục chiếc thì lấy làm lạ, đoán ra rằng: "Vị tiểu thư ở đây trước là bậc tuyệt thế giai nhân, ngày ngày ngắm bóng thương thân trách phận". Nghĩ vậy chàng cũng vì ai thốn thức can trường.

Đoàn Dự quanh quẩn trong nhà thạch thất, lúc lăm bắm một mình, lúc thở dài sườn sượt thương cho thân phận con người mình chưa từng thấy mặt.

Bỗng chàng sực nhớ lại chuyện mình, bất giác than rằng: "trời ơi! Từ nãy tới giờ mình chỉ vợ vẫn nghĩ chuyện đầu đầu, quên cả lo tính việc mình. Trong buồng này không có ngõ ngách nào, làm sao tìm được lối ra?".

Chàng nhìn khắp một lần nữa, tuyệt không thấy một cửa ngõ nào cả. Chán nản chàng ngồi phịch xuống ghế đá, than thở: "Đoàn Dự này là một gã xấu trai, nếu chết ở đây hoá ra mạo phạm giai nhân! Sao chẳng chết ngay ở lối đi lúc nãy có hơn không? Trước khi hôn về chín tuổi ta thử ngó qua lại bộ mặt xem sao?".

Chàng bèn lấy vạt áo lau hết gỉ đồng trên gương. Gương đã hiện ra chút ánh sáng, nhưng chàng ngồi trên ghế, mà gương đặt xa quá, soi không rõ mặt. Chàng liền đưa tay ra kéo tấm gương lại gần. Không ngờ tấm gương như gắn chặt vào mặt bàn, chàng phải ra sức lay mạnh một cái, bỗng tự nhiên thấy ghế đá chuyển động.

Đoàn Dự cả mừng đứng phắt dậy, gia sức lay thật mạnh tấm gương đồng, chợt nghe tiếng lách cách, ghế đá dời đi chỗ khác, lộ ra một cái động. Chàng cúi nhìn thì thấy có bậc đá thông xuống.

Đoàn Dự mừng rỡ khôn xiết kêu lên: "Tạ ơn Trời, Phật, quả có đường ra rồi".

Đoạn chàng theo bậc đá đi xuống. Không ngờ xuống được vài chục bậc, các bậc đá ngoắt lại, đi ngược lên, càng đi càng lên cao. Lên đến một gian phòng Đoàn Dự thấy phía trước có tia sáng lóe ra, chàng bỗng giật nảy mình kêu to lên một tiếng, vì chàng trông thấy một trang mỹ nữ tay cầm thanh trường kiếm, mũi trở thẳng vào bụng chàng. Nhác trông thật là một vị thanh nữ khác thường, diêm lệ vô song. Chàng chưa từng thấy người nào đẹp đến thế.

Đứng trước một trang sắc nước hương trời, chàng như người mất hồn, há miệng muốn nói mà líu lưỡi không thốt ra được câu nào. Hồi lâu thấy mỹ nhân vẫn đứng yên không nhúc nhích. Đoàn Dự định thần nhìn kỹ

thì ra mỹ nữ này tuy có vẻ đẹp mê hồn nhưng không phải là người thật, mà là một pho tượng ngọc thạch, chạm chỗ rất tinh vi. Pho tượng lớn bằng người thật, mình mặc đồ tơ lụa mềm mại, tà áo rung rinh. Kỳ nhất là đôi mắt có tia sáng long lanh như sóng gợn mùa thu, linh động dị thường, khiến cho Đoàn Dự phải ngây người ra mà nhìn. Hồi lâu mới biết là đôi mắt pho tượng chạm bằng thứ đá đen có vân, càng nhìn càng thấy sâu thẳm thẳm. Sở dĩ pho tượng này giống người thật như in là ở đôi nhon tuyến mà ra. Mặt pho tượng mỹ nhân bằng thứ ngọc trắng có vân hồng ẩn hiện, trông chẳng khác gì màu da người thật. Khi Đoàn Dự nghiêng mình ngắm, hình như luồng nhon quang pho tượng cũng đổi hướng chăm chú nhìn chàng, chẳng khác chi một vị thần nữ.

Đoàn Dự giật mình ngoảnh đầu sang phía hữu thì tia mắt pho tượng cũng quay sang phía chàng. Tóm lại bất luận chàng đứng đầu ngậy ngất nhìn pho tượng, thủy chung vẫn bị đôi mắt tượng thần thu hút. Thần sắc pho tượng hiện ra ở đôi mắt nhưng khó mà mô tả cho đúng. Đôi mắt có một trạng thái khác thường: mừng không ra mừng, lo không ra lo; dường như thoáng qua một vẻ buồn, lại tựa hồ có điều chi hờn mát; còn có thể nói là một đôi mắt linh tư, hay đôi mắt chứa một mối sầu lai láng cũng không sai.

Đoàn Dự chuyển hướng ngắm đi ngắm lại pho tượng rồi xá dài cung kính thưa rằng: "Thưa thần tiên nương tử! Hôm nay kẻ tiểu sinh là Đoàn Dự này được chiêm ngưỡng phương dung dù có phải là chết cũng không còn điều chi oán thán nữa.

Nương tử xa lánh trần tục, một mình ẩn tại nơi đây, chẳng cũng hieu quạnh lắm ru?".

Tia sáng đôi mắt pho tượng thần dường như biến ảo khôn lường, nghe lời chàng nói tựa hồ ra chiều xúc động. Đoàn Dự tâm thần ngây ngất, đôi mắt như mờ.

Chàng bần thần nhìn pho tượng nói tiếp:

- Tiên sinh không biết cách xưng hô với Nương Tử thế nào cho phải phép. Rồi chàng nghĩ bụng: "Ta thử nhìn kỹ lại, hoặc giả thấy chỗ nào có thể phương danh Nương Tử chăng? Chàng nhìn đi nhìn lại xung quanh rồi chợt nhìn lên đầu pho tượng thấy mớ tóc đúng là tóc người. Một làn tóc mây óng mượt quấn lại thành búi. Bên mớ mái tóc có cài một chiếc vòng ngọc, mặt trên giắt hai hạt minh châu lớn bằng đầu ngón tay út, chiếu ra một thứ ánh sáng huyền ảo. Trên tường cũng gắn vô số hạt minh châu, kim cương đua nhau chiếu sáng hào quang. Tường mé tây có tám chữ lớn: "Vô Lượng bí ảo, Giải y nãi kiến" gắn bằng những hạt kim cương nhỏ sáng rực. Đoàn Dự cả kinh nghĩ thầm: "Ai mà dám cỡi áo Tiên Nương bao giờ?".

Dù đây chỉ là một pho ngọc tượng không phải người thật nhưng từ lúc chàng ngó thấy, tâm trí đã từng phen đảo lộn, không dám mảy may hỗn xược. Chàng tự nhủ:

"Bốn tám ta có cần đến đây để tìm ra điều bí ẩn màu nhiệm gì đâu? Giả thử ta có nhất tâm như vậy chẳng nữa cũng không đời nào dám xúc phạm đến tiên nương. May mà chưa ai vào đây trước ta, không thì đã có kẻ phạm phu, tục tử mạo phạm đến một trang tuyệt thế gian nhân rồi còn gì? ầu là ta đem san phẳng tám chữ này đi để phòng kẻ đến sau khỏi đụng chạm tới con người ngọc". Chàng ngó xuống chân tường thấy vô số gương đồng bỏ đó, có đến mấy trăm tấm liền cầm một tấm nạy hết những hạt kim cương ghép thành tám chữ kia cho rơi xuống hết. Chàng lại đập hết cả những lỗ nhỏ gắn kim cương vào, đến không còn một chút dấu vết gì nữa mới thôi.

Làm xong việc đó, Đoàn Dự tự coi mình đã có chút công lao nhỏ mọn đối với pho tượng người ngọc, lòng chàng âm thầm khoan khoái. Chàng trở lại trước mặt pho tượng, như ngây như dại, trong lòng dường như có âm hồn ám ảnh, mũi tựa hồ ngửi thấy mùi xạ hương phảng phất. Chàng đi từ chỗ yêu đến chỗ kính cẩn, rồi từ chỗ kính cẩn đến chỗ mê mẩn tâm thần, chàng cất tiếng gọi:

- Thần tiên nương tử ơi! Nếu nương tử có phép màu chỉ nói với tôi một lời, chỉ một lời thôi, thì dù tôi có phải vì nương tử mà tan xương nát thịt cũng hoan hỉ chẳng khác gì bước sang thế giới cực lạc.

Đoạn tự nhiên chàng quỳ gối xuống lạy. Quỳ rồi chàng mới biết rằng ở dưới đất, trước pho tượng có trải sẵn hai cái chiếu, dường như để cho người vào tham bái.

Chân chàng quỳ lên chiếc chiếu lớn, dưới chân pho tượng cũng có chiếc chiếu nhỏ hơn, phải chăng để người cúi đầu xuống lạy? Đoàn Dự vừa phục xuống, bỗng nhìn mé trong gót hài tựa như có thêu chữ. Chàng định thần nhìn kỹ quả thấy hài chân trái có tám chữ: "Khẩu thử thiên biến, Cung ngã khu sách". Hài chân phải có tám chữ: "Tất tạo kỳ họa, Thân bại danh liệt". Pho thần tượng đi đôi hài màu nước biển, mười

sáu chữ trên đây nhỏ như đầu ruồi lại thêm bằng thứ chỉ màu xanh, thâm hơn màu nước biển một chút, nếu không cúi đầu sát xuống thì không tài nào nhìn rõ được. Hoặc giả có người khác nhìn thấy thì câu "Khẩu thử thiên biến, Cung ngã khu sách" tất chạm lòng tự ái khiến họ nổi hung, có khi đá phốc pho tượng đi, còn câu "Tất tao kỳ họa, thân bại danh liệt" thì bất cứ ai cũng chẳng muốn nhìn. Nếu người ngó mười sáu chữ này là bậc lão thành, việc đời lịch duyệt đã nhiều, coi thường những câu bất lợi đó, sẽ mỉm cười bỏ đi. Nhưng Đoàn Dự đã bị dung nhan pho tượng mê hoặc, chàng lấy làm thú vị được khẩu đầu ngàn lạy vì bản tính chàng ưa thờ phụng sắc đẹp, đến việc cầm roi ruổi ngựa cho giai nhân thì đối với chàng là một điều rất hân hạnh. Cầu khẩn vị tất đã được? Sau cùng là việc vì mỹ nhân mà bị đại họa đến phải thân danh tan nát lại là điều sở nguyện của chàng, dù phải muôn thác cũng không hối hận. Tâm hồn chàng say mê điên đảo, đọc xong mấy câu chàng khẩu đầu rất cung kính vừa lạy vừa đếm.

Chàng lạy được năm, sáu trăm lạy, bắt đầu thấy lưng mỏi, xương đau, sái đầu sái cổ nhưng chàng vẫn cố gắng đến cùng, lạy cho đủ số mới thôi. Lạy được hơn tám trăm lạy thì cái chiếu trên bắt đầu thụt xuống, rồi từ đó mỗi lần dập đầu là một lần chiếu thụt dần. Đoàn Dự lạy được mấy chục lạy nữa, chiếu thụt xuống hõm, chợt thấy lộ ra ba đầu mũi tên nhỏ, chênh chếch nổi lên, nhằm đúng trán chàng. Đầu mũi tên lấp lóe xanh biếc, chuôi tên buộc vào cơ quan có lò xo. Đoàn Dự thoáng qua đã hiểu ngay, nghĩ thầm: "Ghê quá! Những mũi tên này đều tẩm thuốc độc, cũng may là mình kính cẩn khẩu đầu làm lễ, cái chiếu thụt xuống từ từ, tên độc không phóng ra. Ví phỏng mình bước dẫm lên chiếu, chân thụt xuống đụng mạnh vào cơ quan, tất bị tên độc bắn trúng bụng rồi. Thôi ta hãy cứ lạy đủ ngàn lạy rồi có xảy ra biến cố gì hãy hay". Chàng vừa nghĩ vừa lạy đều mấy chục lạy nữa, chiếu thụt xuống sâu hơn, lộ ra một miếng đồng có khắc chữ, nhưng chàng không xem vội, chăm chú lạy cho đủ ngàn rồi mới đưa tay vào nhấc tấm đồng ra một cách nhẹ nhàng. Tấm đồng này để rời, không dính vào cơ quan nào cả. Chàng cầm lên xem, tấm đồng đã nổi gỉ xanh lốm đốm, trên mặt khắc bằng mũi kim nhỏ mấy hàng chữ sau đây: "Người đã lạy đủ ngàn lạy, vậy ta nhận người làm đệ tử. Từ đây sắp tới còn gặp nhiều tai nạn thê thảm nói không xiết được, người đừng hối hận.

Vô công hơn đời của phái ta ở khắp nơi trong toà thạch thất, mong rằng người ráng tinh tâm nghiên cứu cho ra". Đoàn Dự xem xong rất là thất vọng. Bản tâm chàng không muốn học võ nên phải lìa cửa lìa nhà ra đi, khi nào còn chịu trở lại đây nghiên cứu cái võ công hơn đời chi chi đó nữa? Chàng cầm tấm đồng đặt lại cẩn thận nguyên vào chỗ cũ, rồi đứng dậy, hai chân mỏi quá cơ hồ suýt ngã. Ba ngày không được ăn chàng cảm thấy nhọc mệt vô cùng, nghĩ thầm: "Ta phải gấp rút tìm đường trở ra, không thì bỏ mạng. Trong lòng vẫn còn quyến luyến pho tượng mỹ nhân, chân bước đi mặt còn ngoảnh lại. Chàng định nhìn lần nữa rồi thôi, nhưng vừa nhìn lên gặp ngay đôi mắt pho tượng ngọc đang nhìn mình, lòng chàng lại thẩn thờ, đầu óc lại quay cuồng, đứng ngây ra một lúc rồi vãi dài sát đất nói:

- Thần tiên nương tử ơi! Tôi chẳng làm đồ đệ nương tử mà cũng không học cái võ công hơn đời của nương tử đâu. Bữa nay vì trong mình có việc khẩn cấp, tôi xin tạm biệt. Sau khi cứu được Chung Linh ra rồi, tôi sẽ trở về đây cùng nương tử đoàn tụ".

Nói xong chàng cảm thấy lòng thổn thức nhưng phải cất bước ra đi. Ra khỏi thạch thất, chàng theo bậc đá đi chênh lên. Chàng vừa đi vừa do dự, mấy phen toan quay trở lại ngắm tượng ngọc mỹ nhân. Chàng phải quả quyết lắm mới chế phục được cõi lòng.

Đoàn Dự đi được hơn trăm bậc, chuyển qua ba khúc quanh, vắng vắng có tiếng sóng vỗ bờ bồm, chàng đi hơn hai trăm bậc nữa, tiếng sóng nghe đã chói tai, phía trước đã thấy ánh sáng rọi vào. Chàng càng đi mau hơn cho đến bậc đá cuối cùng thì thấy trước mắt có một cái hang vừa đủ một người đứng. Chàng ló đầu ra ngoài, giật mình hồi hộp, run lên cầm cập. Bên ngoài nước chảy băng băng, sóng vỗ ầm ầm, một con sông lớn hiện ra trước mắt Đoàn Dự. Hai bên bờ sông là hai rặng núi đá bích lập cao chót vót, cực kỳ hiểm trở. Chàng nhận ra đây đã đến bờ sông Lan Thương, thì nửa mừng nửa sợ, cúi rạp xuống bờ ra cửa động, nhìn thấy chỗ mình nằm cao hơn mặt nước đến mười trượng. Dù mực nước sông có lên cao cũng không thể tràn tới được. Chỉ còn một điều khó khăn là phải vượt qua mấy tầng đèo cao, vực thẳm mới ra tới chỗ đất bằng. Chàng cõng con thanh linh ra nhờ nó giúp sức, vận dụng cả chân tay lúc trèo lên, khi tụt xuống. Tuy trải qua những cơn nguy hiểm hồi hộp, chàng vẫn lưu ý nhìn rất kỹ mọi địa thế, ghi nhớ vào lòng để sau này cứu người xong, sẽ trở lại chốn này vào thạch thất thăm... pho tượng mỹ nhân. Bờ sông toàn là núi đá lởm chởm, không có lấy một con đường nhỏ, Đoàn Dự phải rất vất vả mới đi được bảy tám dặm. Đến một gốc cây đào mọc tự nhiên, trên cành trái chín lú lừ, chàng mừng quá, trèo lên hái ăn kỷ no bụng. Lại thấy tinh thần phấn khởi, đi chừng hơn mười dặm nữa mới thấy một lối đi xuất hiện. Chàng lần theo lối nhỏ

này đi cho tới lúc mặt trời xế bóng thì đến một cái cầu sắt bắc qua sông. Đầu cầu dựng một tấm bia đá khắc ba chữ: "Thiên nhân độ". Đoàn Dự trông thấy ba chữ "Thiên nhân độ" cả mừng vì trước Chung Linh đã dặn chàng đường lối khởi đầu từ cầu này.

Cầu gồm bốn sợi dây sắt: hai sợi dưới gác ván gỗ để đi, còn hai sợi trên dùng làm tay vịn. Đoàn Dự bước chân lên cầu thấy đu đi đu lại đã sợ. Ra đến giữa sông cầu lúc lắc mạnh hơn, chàng nhìn xuống sông chỉ thấy nước chảy veo veo, tựa như từng đàn ngựa đuổi nhau dưới chân. Chỉ sợ một chút té nhào xuống thì dù có biết bơi lội cũng không toàn tánh mạng. Chàng càng kinh hãi bội phần không dám trông xuống nữa, cặp mắt chỉ nhìn về phía trước, vừa đi vừa run. Lần từng bước một, sang tới đầu cầu bên kia bấy giờ mới hoàn hồn. Chàng ngồi nghỉ một lúc, ôn lại lời dặn của Chung Linh. Cứ lời nàng nói thì hang núi nàng ở tên là hang Vạn Kiếp. Cổng vào nhà nàng là một ngôi mả lớn. Đoàn Dự thấy trong người đã đỡ mệt liền đứng dậy đi, lúc rẽ ngang, lúc lượn vòng, khi quanh khe núi, khi vào rừng sâu nhất nhất theo đúng lời chỉ dẫn của Chung Linh. Đi đến bãi tham ma thì trời tối mịt, chàng rẽ qua mé tả, vừa đi vừa đếm cho đến ngôi mộ thứ bảy. Trên ngôi mộ lớn này có dựng tấm bia đá khắc năm chữ: "Vạn cừu Đoàn chi mộ". Chàng sợ run bắn lên, rất lấy làm kỳ tự hỏi: Sao lại tên là Vạn Cừu Đoàn? Chàng nhớ lại lúc chia tay, Chung Linh chỉ dẫn tới bãi tham ma, đi rẽ về mé tả đến ngôi mộ lớn, nhưng nàng không nói đến tên người chết khắc trên bia. Giờ chàng trông thấy ba chữ Vạn Cừu Đoàn không khỏi chột dạ.

Ngoảnh nhìn bốn mặt, sương chiều bao phủ âm thầm, bóng cây lay động, phóng tầm mắt nhìn xa hơn nữa, toàn là mả con mồ lớn, cao thấp lô nhô, chàng không dám chần chừ, y theo lời dặn của Chung Linh ra sức lay chuyển tấm bia đá. Mé tả lay một cái, mé hữu lay hai cái, lần thứ hai cũng lay theo kiểu đó. Sau cùng là lay chân đá một cái thật mạnh vào chữ giữa tấm bia. Chữ thứ ba lại chính là chữ Đoàn. Đoàn Dự vốn tính xuề xòa, không câu nệ, chàng vừa đá vừa cười thầm: "Nếu dịch địa là gia gia ta thì người nhất định không bao giờ đá vào chữ Đoàn".

Đoàn Dự đang suy nghĩ về mấy lời Chung Linh dặn bảo sao chưa thấy hiệu nghiệm, bỗng hai tảng đá lớn bên mả tự nhiên ngã xuống, hở ra một lối đi vào.

Chàng cúi xuống nhìn nhưng bên trong tối om, không trông thấy gì cả, chàng mạnh dạn bước vào. Sờ lần từng bước, lượn hết khúc quanh, chợt thấy cách chỗ mình vài trượng, có một ngọn đèn nhỏ xíu, bé bằng hạt đậu, ánh sáng vàng khè, ảm đạm yếu ớt. Chàng trông về phía ngọn đèn đi tới. Đột nhiên chàng giật mình đánh thót một cái, vì bên ngọn đèn có đặt cỗ quan tài. Nhớ lời dặn của Chung Linh chàng thối tụt phụt đèn đi, bốn bề lại tối mù tối mịt. Chờ một lát chàng nghe có tiếng lịch kịch, nắp quan tài hé mở, văng vẳng có tiếng một cô gái hỏi vọng ra:

- Tiểu thư về đấy ạ?

Đoàn Dự đáp:

- Tại hạ là Đoàn Dự vâng mệnh Chung cô nương xin đến bái kiến chúa động.

Cô gái bỗng bật lên một tiếng "Ồ hay", ra chiều kinh ngạc hỏi:

- Người... người là người ngoài sao lại nhận lời uỷ thác của tiểu thư ta?

Đoàn Dự đáp:

- Chung cô nương hiện đang bị nguy khốn, tại hạ đến để báo tin.

Cô gái nói:

- Người chờ đây để ta vào bẩm lại phu nhân.

Đoàn Dự nói:

- Vậy càng hay!

Chàng nghĩ thầm: "Cung cô nương dặn ta đến ra mắt mẫu thân nàng trước, thế này thì có hy vọng đây".

Đoàn Dự đứng ngoài chờ một lúc khá lâu, chợt nghe có tiếng chân người đi tới.

Cô gái lúc này trở ra lên tiếng:

- Phu nhân mời cậu vào.

Đoàn Dự nói:

- Tôi không trông rõ đường lối chi hết, làm thế nào đi được?

Rồi thấy một bàn tay đưa ra nắm lấy tay trái chàng. Chàng liền bước vào trong quan tài, theo sau cô gái, noi những bậc đá đi vào. Đi chừng vài trăm bước thì ra tới một khu rộng rãi, sáng sủa, có trồng vô số hoa cỏ. Cô gái buông tay chàng ra nói:

- Xin tôn khách đi theo tôi!

Dưới ánh trăng, Đoàn Dự trông cô gái chừng mười bảy, mười tám tuổi, cách ăn mặc theo kiểu cô hầu thì chắc là đứa nữ tỳ hầu hạ Chung Linh liền cất tiếng hỏi:

- Tôi gọi chị bằng gì cho phải?

Cô gái ngoảnh lại, lắc đầu, đưa tay ra hiệu cho chàng dừng lên tiếng. Đoàn Dự thấy y có vẻ sợ sệt nên không hỏi han gì nữa cứ lẳng lặng theo sau.

Nữ tỳ dẫn chàng xuyên qua một rừng cây, men theo lối đi nhỏ hẹp về mé tay trái đến một căn nhà ngói. Y đứng ngoài gõ cửa ba tiếng "cạch cạch cạch". Cánh cửa từ từ mở ra, y đưa tay ra vẫy Đoàn Dự rồi đứng tránh sang bên, nhường lối cho chàng vào trước.

Đoàn Dự bước vào trong nhà nhìn xem thì đây là một phòng khách nhỏ. Trên bàn đặt một cây nến sáp lớn, thấp sáng trưng. Bàn ghế rất tinh khiết. Trên vách treo mấy bức hoạ, trên án trăn thiết đỉnh đồng cùng những đồ bằng ngọc. Căn nhà này tuy không rộng lắm song cách bày trí cực kỳ tao nhã.

Chàng vào ghế ngồi, nữ tỳ bưng trà lại mời:

- Xin mời công tử xơi nước đi! Phu nhân tôi sắp ra đó. Đoàn Dự nâng chén trà lên uống, chợt nghe tiếng ngọc đeo kêu leng keng, một thiếu phụ mặc áo lụa xanh uyển chuyển bước ra, trạc tuổi bốn mươi, dong nhan diễm lệ, đôi mắt giống Chung Linh như hệt. Chàng biết đó là Chung phu nhân liền đứng dậy vái dài thưa rằng:

- Văn sinh là Đoàn Dự xin bái kiến bá mẫu.

Chung phu nhân hơi có vẻ hoảng hốt, chấp tay đáp lễ nói:

- Chào công tử!

Phu nhân vừa chào vừa nhìn diện mạo Đoàn Dự, bất giác biến sắc, rung mình, thở hổn hển, lắp bắp:

- Người... người...

Đoàn Dự thất kinh:

- Bá mẫu!

Chung phu nhân:

- Người... người... họ Đoàn phải không?

Đoàn Dự sực nhớ lời Chung Linh căn dặn mình chớ nói thật họ Đoàn. Nhưng chàng lại nghĩ bụng: "Thiên hạ thiếu gì người họ Đoàn, ngay một tỉnh Vân Nam cũng có đến hàng ngàn hàng vạn. Chẳng lẽ cứ họ Đoàn là biết phép điểm huyết "Nhất Dương Chỉ" cả hay sao?". Nên chàng chẳng để ý đến lời nàng dặn. Bây giờ chàng thấy Chung phu nhân có vẻ hoảng hốt hiện ra mặt mới biết lời Chung Linh dặn tất có thâm ý gì đây, chàng muốn nói dối là mình họ khác, nhưng đã lỡ mất rồi, đành thưa lại:

- Bẩm phu nhân, văn sinh họ Đoàn.

Chung phu nhân lại hỏi:

- Công tử quê quán tại đâu? Đại danh lệnh tôn là gì?

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Hai câu này mình phải nói dối mới được, để phu nhân khỏi biết rõ tông tích nhà mình". Chàng nghĩ vậy liền đáp:

- Vãn sinh quê ở phủ Lâm An, tỉnh Giang Nam, gia phụ tên gọi Đoàn Long.

Chung phu nhân thở phào một cái, ra chiều yên dạ nói:

- Mời công tử ngồi chơi!

Hai người an tọa rồi, Chung phu nhân nhìn đi nhìn lại từ đầu đến chân chàng, dường như để soi mói điều gì. Đoàn Dự thấy phu nhân chăm chú nhìn mình, chàng không giữ được vẻ tự nhiên nữa, liền cất tiếng thưa:

- Lệnh ái hiện đang bị nguy khốn, vãn sinh đến báo tin.

5. Thiếu Nữ Áo Đen

Chung phu nhân nghe báo xúc động quá, tinh thần bàng hoàng, giây phút trấn tĩnh lại được, hỏi ngay:

- Tiểu nữ mắc chuyện gì?

Đoàn Dự liền quay lại, vén áo dài lên, cởi con thanh linh ở trong lưng ra cầm hai tay đưa trình phu nhân thưa:

- Xin bá mẫu hãy coi vật này! Lệnh ái đã đưa cho vãn sinh đem về làm tin.

Chung phu nhân vừa thấy con thanh linh thì nhú đôi mày, giật lùi lại để tránh, lộ vẻ hoảng hốt nói:

- Công tử không ngăn loại rắn độc này ư? Xin cậu đem nó bỏ vào tận góc nhà kia!

Đoàn Dự thấy phu nhân sợ rắn rất lấy làm kỳ. Chàng cuộn tròn con thanh linh lại, đem bỏ góc nhà, rồi trở lại chỗ ngồi đem chuyện mình gặp Chung Linh ở cung Kiếm Hồ trong trường hợp nào, tự mình đòi đi can thiệp vào việc đăng Thần Nông ra sao, Chung Linh bị dồn vào tình thế bắt buộc phải cho con Kim linh ra cắn người rồi bị đăng Thần Nông bắt giữ thế nào nên mình phải đến đây cầu cứu, nhất nhất thuật hết một lượt nhưng không dă động gì đến chuyện pho tượng ngọc mỹ nhân trong thạch thất dưới rốn hồ.

Chung phu nhân lắng lắng, chăm chú lắng nghe chàng thuật chuyện, nét mặt mỗi lúc một thêm vẻ lo âu. Chờ Đoàn Dự dứt lời, phu nhân thở dài ỉu ỉu thường thuật nói:

- Con nhỏ này cứ bước chân ra khỏi cửa là lại sinh chuyện lời thôi, chước lấy tai họa.

Đoàn Dự nói:

- Vụ này là do vãn sinh gây ra, bá mẫu u chẳng nên đổ trách cô nương.

Chung phu nhân run run nhìn chàng nói nhỏ:

- Ừ phải! Kể ra vụ này chẳng nên trách y. Ngay mình trước kia cũng thế.

Đoàn Dự hỏi:

- Sao kia ạ?

Chung phu nhân rùng mình, hai má ửng hồng. Tuy bà đã đứng tuổi song vẻ thẹn thùng, e lệ chẳng khác chi cô gái đang xuân, bà ngượng nghịu đáp:

- Ta... ta nhớ lại một chuyện ngày xưa.

Trong khi phu nhân nói câu này, mặt bà đỏ bừng lên rồi đánh trống lảng:

- Ta nghĩ việc này nan giải quá! Đoàn Dự thấy phu nhân thường thay đổi sắc mặt, ra vẻ hoang mang thì nghĩ thầm trong bụng: "Bà này không được bình tĩnh bằng cô con gái". Giữa lúc ấy ngoài sân có tiếng nói lạnh lẽo khô khan:

- Mi chưa từng nghe nói đến quy củ trong hang Vạn Kiếp của ta hay sao?

Chung phu nhân giật mình bảo Đoàn Dự:

- Lang quân ta đã về, tính người đa nghi lắm, Đoàn công tử hãy tạm lánh mặt đi!

Văn sinh cần được bái kiến tiên bối, xin để...

Chàng chưa dứt lời, Chung phu nhân liền một tay bịt miệng chàng còn một tay kéo tuột vào mái hiên phía đông, ghé tai bảo:

- Công tử nấp vào đây, chớ có lên tiếng nhé! Lang quân ta tính nóng như lửa, chỉ lỡ một tý là chàng mất mạng dễ như chơi, ta không cứu nổi đâu.

Chung phu nhân người đẹp là thế, bề ngoài ra vẻ khiếp nhược là thế, mà bản lĩnh không vừa. Đoàn Dự bị kéo tuột đi, muốn kháng cự không được, đành chịu một phép. Chàng cảm thấy ấm ức trong lòng, nghĩ mình vất vả lặn lội đến báo tin, dù sao mình cũng là một người khách mà phải ẩn nấp lén lút, chẳng khác gì kẻ trộm cắp.

Đoàn Dự còn đang bất mãn bỗng nghe tiếng một người con gái nói:

- Sư tỷ tiểu nữ bị rắn độc cắn, tính mạng nguy đến nơi, xin lão tiên bối ra tay giải cứu!

Nói chưa dứt lời, ba người đã vào đến nhà khách. Đoàn Dự ghé mắt nhòm qua khe vách, thấy một cô gái áo xanh, lưng đeo trường kiếm, tay cắp ngang lưng một cô gái khác, kêu cứu luôn miệng. Một người đàn ông áo đen, cao lênh khênh, gầy như que củi đứng quay ra ngoài nên chàng không trông rõ mặt, chỉ thấy đôi bàn tay to tướng bỏ thông xuống cũng đoán ra thân hình gã có vẻ khác thường.

Đoàn Dự lại nghe tiếng Chung phu nhân hỏi:

- Hai cô là ai? Sao lại biết chỗ chúng tôi ở đây mà đến?

Cô gái áo xanh từ từ đặt cô kia xuống, hỏi lại:

- Phải chăng bà là Chung phu nhân?

Chung phu nhân gật đầu. Cô gái lễ phép nói:

- Tiểu nữ tên gọi Phạm Hà, môn hạ phái Hoa Sơn ở Thiểm Tây xin bái kiến Chung phu nhân.

Nói xong chấp tay, cúi đầu sụp lạy một cách rất cung kính.

Chung phu nhân nói:

- Tôi không dám! Xin cô nương đứng dậy!

Phu nhân vừa đáp lễ vừa đỡ cô gái đứng lên. Đoàn Dự trông cô gái chừng hai mươi bảy, hai mươi tám tuổi, mày rậm, mắt thô, tướng mạo như đàn ông, nét mặt có vẻ ngang tàng. Chàng lại nghe cô nói tiếp:

- Tiểu nữ cùng sư tỷ Thi Văn đây vâng mệnh sư phụ sang Vân Nam có việc. Đi qua núi Vô Lượng, sư tỷ sơ ý bị một con rắn nhỏ sắc vàng cắn, gây nên thương tích cực kỳ trầm trọng.

Đoàn Dự vừa nghe nói đến con rắn vàng đã nghĩ ngay: "Hay là con kim linh của Chung cô nương?".

Chung phu nhân hỏi:

- Cô ấy làm sao mà bị rắn cắn?

Phạm Hà đáp:

- Bọn tiểu nữ đi xa nhọc mệt, ngồi bên đường nghỉ, bỗng con kim xà ở trong đám cỏ bò ra, sư tỷ thấy nó ánh vàng rực rỡ, rất lấy làm kỳ, rút kiếm chém một nhát, không ngờ nó rất lạnh lẽo, xông lên cắn vào cườm tay một miếng. Sư tỷ tối tăm mặt mũi ngã lộn ra...

Người đàn ông áo đen cười ha hả đáp:

- Con kim linh lạnh như điện chớp, bọn mi đã biết rồi đấy chứ gì? Những cao thủ gấp mười còn chả chế phục nổi, sao các người dám cầm kiếm chém nó? Chết là đáng đời còn kêu ca gì nữa?

Chung phu nhân nói:

- Người ta đã bị trọng thương, đường xa lặn lội tới đây cầu cứu mình chẳng nên mĩa mai nữa.

Đoàn Dự nghe Chung phu nhân nói vậy biết người áo đen kia là cha Chung Linh, động chủ hang Vạn Kiếp, chợt thấy lão quay lại cười ha hả. Chàng nhác trông mặt lão không khỏi giật mình vì tướng mạo lão rất ghê sợ: mặt dài như mặt ngựa, mắt cao, mũi to mà tròn ủng sa xuống gần miệng thành ra giữa mắt và mũi cách một khoảng trống khá lớn. Chàng tưởng đến Chung Linh mi thanh, mạo tú, nét mặt xinh tươi phải ngạc nhiên sao cha ruột nàng lại thô鄙 xấu xa đến thế được?

Chung động chủ vốn tính ba hoa, diễu cợt nhưng khi quay lại nhìn vợ lại đổi ngay ra vẻ mặt ôn hoà, bộ mặt xấu xí, nanh ác đã dịu lại đôi phần. Lão cười bảo vợ:

- Nàng bảo làm sao ta nghe làm vậy.

Đoàn Dự càng lấy làm kinh ngạc: "Chung phu nhân vừa nghe tiếng chồng về đã sợ cuống quýt, nhưng giờ xem động chúa đối với bà vợ không những đầy vẻ thương yêu còn ra dáng kính nể nữa".

Phạm Hà cũng hi vọng điểm này tội quỳ xuống kêu van:

- Thưa động chúa cùng phu nhân cứu mạng cho sư tỷ, không những sư tỷ suốt đời đội ơn đức người mà gia sư cũng hết sức cảm kích thịnh tình.

Chung động chúa hỏi:

- Phải chăng gia sư mi là Đại ma tử: Phó Bá Kỳ? Y còn vào hạng đàn em, ta có cần đếm xỉa gì đến cảm tình của y? Khi ta chết đi y không đến điếu tang. Tuy nằm trong quan tài nhưng ta biết rõ cả.

Đoàn Dự nghe giọng lão nói mà phát sợ.

Phạm Hà cũng rửa thắm: "người còn sống sờ sờ ra đó, sao khéo bày trò nào hạch điếu tang, nào đặt quan tài là có ý gì?".

Chung động chúa bỗng lớn tiếng hỏi:

- Ta lánh cõi trần bấy nhiêu năm, những người ngoài đời không ai biết ta còn sống ở nhân gian. Ai đã đưa đường trở nẻo cho mi tới tìm ta? Sao mi biết cửa ngõ vào hang Vạn Kiếp?

Mấy câu này Chung động chúa hỏi bằng một giọng rất gay gắt, cặp lông mày rủ xuống, miệng méo xệch đi, sắc mặt trông lại càng ghê sợ.

Phạm Hà nói:

- Tiểu nữ không còn cách nào cứu được sư tỷ, trong cơn nguy cấp, đành ôm xốc sư tỷ chạy vội ra thị trấn tìm xem có thầy thuốc nào cứu được chăng? Trong khi đang chạy bỗng gặp một cô gái áo đen đang đưa tay ra bắt con kim xà. Con rắn này cũng khắp mình nhấp nháy ánh vàng. Tiểu nữ vội vàng bảo nàng: "con rắn này độc ghê gớm lắm, phải tránh đi cho mau!". Chẳng ngờ cô không thèm nghe, cứ thò tay ra bắt lấy cuộn bỏ vào bọc... Tiểu nữ cả mừng nghĩ rằng cô đã chế phục được nó tất có bản lãnh trị được nọc độc. Tiểu nữ liền năn nỉ xin cô cứu cho thì cô đáp rằng cô không biết trị rắn độc mà khắp thiên hạ duy có một người trị được mà thôi. Thế rồi nàng chỉ đường cho tiểu nữ đến đây cầu chúa động. Tiểu nữ xin nàng cho biết danh tánh nhưng nàng không chịu nói.

Chung chúa động đưa mắt nhìn phu nhân "Hừ" một tiếng rồi nói:

- Đúng là con bé nhà ta rồi đây. Con người này tâm địa không tốt ta phải hỏi cho ra mới được. Chỉ tại Linh nhi đem rắn ra khỏi động đi chơi để rắn cắn phải người, chuốc lấy tai vạ.

Đoạn gã quay sang hỏi Phạm Hà:

- Cô gái đó có dẫn gì mi nữa không?

Phạm Hà đáp:

- Thưa không ạ.

Chung động chúa lạnh lùng hỏi:

- Thật không còn gì nữa chứ?

Phạm Hà đáp ấp úng:

- Hình như cô nương có dặn thêm: "Đường vào động chỉ có một lối mà thôi.

Nhưng khi vào rồi thì khó lòng ra được toàn vẹn. Phải suy tính kỹ lại xem sao rồi hãy vào". Chung động chúa nói:

- Ủ ! Có thể chứ! Vậy mi đã nghĩ kỹ lại chưa?

Phạm Hà phục xuống đất lạy kêu van:

- Xin động chúa cùng phu nhân mở lượng từ bi.

Chúa động nói:

- Mi dậy đi thôi! Bây giờ có hai con đường, mi chọn lấy một: một là mi cùng sư sư tỷ mi phải chung thân ở lại hang này phục vụ phu nhân. Hai là chặt tay, cắt lưỡi để không còn đem điều bí mật ở đây tiết lộ ra ngoài được.

Phạm Hà giọng nói run run năn nỉ:

- Tiểu nữ vâng lệnh sư phụ đi Vân Nam có việc gấp. Nếu ở lại đây châu hầu phu nhân thì trái lệnh sư phụ.

Chung chúa động nói:

- Thế là mi chọn điều thứ hai phải không?

Phạm Hà tiến lên hai bước ôm lấy chân Chung phu nhân cầu khẩn:

- Xin phu nhân rủ lòng thương đến tiểu nữ. Tiểu nữ ra khỏi động quyết không dám nói nửa lời, nếu tiểu nữ hót leo cam chịu chết thảm hại dưới ngàn lưỡi đao.

Chung chúa động cười hềnh hếch nói:

- Chung Vạn Cừ này nếu không nhẹ dạ tin lời thề thốt của người thì đâu đến nỗi phải trả tử mà chui rúc dưới hang tối như thân rùa?

Rồi đột nhiên lão thò tay trái ra nắm cổ Phạm Hà xách lên. Kể phái đàn bà thì Phạm Hà cũng là tay võ công khá cao rồi thế mà Chung Vạn Cừ xách giơ lên cao, chân cách mặt đất đến hơn ba thước. Nàng sợ cuống cuống kêu la rầm rĩ đồng thời đưa chân phải phóng ra đá vào ngực Chung Vạn Cừ.

Chung Vạn Cừ không thèm né tránh đưa ngực ra đón lấy cái đá. Bỗng nghe đánh rắc một tiếng bàn chân Phạm Hà bị gãy cụt. Chung Vạn Cừ vung tay phải ra, một luồng ánh đèn lấp loáng, tựa hồ như trong tay có giấu một lưỡi đao trủy thủ, chợt nghe hai tiếng "xẹt xẹt" hai cổ tay Phạm Hà đã bị thiến tấy.

Chung phu nhân kêu lên một tiếng hãi hùng. Chung Vạn Cừ lại đưa hai ngón tay khoát một cái. Phạm Hà rú lên một tiếng thê thảm, miệng trào máu tươi ra ồ ạt, đúng là nàng đã bị cắt lưỡi rồi.

Đoàn Dự trông thấy ghê hồn, trống ngực đánh hơn trống làng. Chàng đưa tay lên bịt miệng không dám ho he nửa tiếng, nhưng trong bụng rửa thầm: "Mi chặt hai tay y, cắt lưỡi y, nhưng y còn một chân vẫn có thể vạch chữ lên cát để tiết lộ những điều bí mật trong hang Vạn Kiếp này".

Phạm Hà chết giắc. Chung Vạn Cừ quăng nàng xuống đất, túm Thi Vân đang nằm dưới đất mê man bắt tỉnh rồi cũng chặt tay cắt lưỡi như Phạm Hà. Đoàn Dự thấy vậy lửa giận bùng bùng, chẳng nghĩ gì đến thân mình đang nằm miệng cộp, quát to lên rằng:

- Con quỷ nhát gan kia! Mi thật là phũ phàng ê tiện, vô sỉ không nghĩ gì đến thể diện nữa.

Chàng nói tới đó, Chung Vạn Cừ giật nảy mình lên ngơ ngác. Chung phu nhân sợ quá, mặt cắt không còn hột máu. Đoàn Dự ở sau tấm vách ván bước mạnh đi ra, trở vào mặt Chung Vạn Cừ bảo:

- Chung tiên sinh! Người là hạng khí cục nhỏ nhen, có những hành vi đốn mạt, không phải bậc đại trượng phu.

Chung Vạn Cừ nhác trông thấy tướng mạo Đoàn Dự, lộ vẻ kinh nghi ấp ứng hỏi:

- Phải... chẳng người... người là họ Đoàn?

Đoàn Dự đáp:

- Tại hạ là Đoàn Dự chẳng biết chút võ nghệ nào cả. Người muốn giết, muốn bắt, làm gì thì làm. Nếu người tha ta ra khỏi đây, ta sẽ đem những hành vi hung bạo, khiếp nhục, tàn sát những kẻ yếu đuối tố giác cùng khách giang hồ để ai nấy đều biết Chung Vạn Cừ là hạng người nào.

Chung Vạn Cừ không nổi giận lại ngửa mặt lên trời cười ha hả nói:

- Chung Vạn Cừ là hạng người nào, chẳng lẽ khách giang hồ còn chưa biết ư? Thằng nhãi con kia! Để thường người chưa nghe qua biệt hiệu của ta chẳng?

Đoàn Dự đáp cộc lốc:

- Không biết!

Chung Vạn Cừ với một giọng nửa ra lễ phép, nửa ra ồm ờ nói tiếp:

- Tại hạ là Chung Vạn Cừ, người ngoài đặt cho cái biệt hiệu là "Kiến nhân tỵ sát". Vừa nói vừa ra vẻ nghênh ngang tự đắc.

Đoàn Dự cũng hơi rùng mình nhưng luồng chính khí bốc lên ngàn ngạt, đồng dục nói:

- À thì ra tính người ưa sát hại những kẻ thế cô. Xưa nay ta chưa từng thấy ai dọc ngang trời đất mà lại úy thú, úy vĩ như người.

Câu này đã chạm lòng tự ái lão, nhưng lão vẫn bình tĩnh không nổi hung. Đoàn Dự đâm liều chẳng quản gì đến mạng sống chết nữa, nói bô bô:

- Ta xem người võ công cũng vào hạng cao cường lẽ ra là một tay hảo hán hiên ngang mới phải. Dù sức mình không địch được người thì liều mạng chứ sao, việc gì mà phải mấp mánh? Chỉ sợ người khác tiết lộ chỗ mình lẩn lút, rồi hiệp đáp mấy cô gái yếu đuối. Hành động của bậc đại trượng phu quang minh lỗi lạc đâu có hèn mạt như thế? Mặt Chung Vạn Cừ lúc xanh xám, lúc đỏ bừng, dường như những lời nói của Đoàn Dự là những đòn đánh mạnh vào tâm khảm lão. Mắt lão nảy ra những hào quang hung dữ. Lão mím môi đứng ngẩn người ra một lúc, đột nhiên nổi giận đùng đùng, nắm tay nắm mạnh xuống bàn đánh "rầm" một cái. Bàn bị gãy đôi ra, lão lại đưa chân đá phốc vào tường, tường thủng ra một lỗ lớn. Đoạn hai tay bưng mặt lão la lên:

- Ta là con quỷ nhát gan! Ta là con quỷ nhát gan.

Lập tức lão cầm đầu chạy ra ngoài. Chung phu nhân sợ run cầm cập, phải vịn vào tường cho khỏi ngã. Bà có ngờ đâu phen này Chung Vạn Cừ lại không ra tay hạ sát Đoàn Dự. Bà quay lại hỏi chàng:

- Đoàn công tử! Cậu... cậu không hiểu võ công thật ư?

Rồi giơ tay ra vỗ vào sau lưng chàng, chỗ huyết rất hiểm yếu, chỉ vận động nội công một chút, đập vào là Đoàn Dự không chết cũng bị thương. Song Đoàn Dự không hiểu tý gì về võ công nên không biết đó là nguy hiểm, thản nhiên đáp:

- Văn sinh chưa từng luyện tập võ nghệ, công đâu mà học cái môn để đánh giết người ấy?

Chung phu nhân thử qua đủ biết chàng nói thật liền ngập ngừng:

- Cậu thật to gan lớn mật, vậy mà dám cùng hãn gây sự.

Đoàn Dự hỏi:

- Phu nhân bảo văn sinh gây sự với ai?

Phu nhân đỏ mặt không đáp câu chàng hỏi, quay ra gọi nữ tỳ lại bảo:

- Mi lấy thuốc dầu rịt cho hai cô này, đừng để máu chảy ra nhiều quá!

Nữ tỳ vâng dạ ẵm Thi Vân cùng Phạm Hà vào gian chái. Đoàn Dự thấy mặt con nữ tỳ vẫn thản nhiên như thường, không hề mảy may xúc động thì biết rằng nó đã quen với thảm cảnh máu chảy thịt rơi quá nhiều rồi, chẳng kém bọn Tư Không Huyền.

Chung phu nhân chống tay vào má, lặng lẽ ngẫm nghĩ, mặt biến đổi, dường như trong lòng đang tính toán việc gì rất nan giải, không sao giải quyết được.

Đoàn Dự vừa rồi nổi lòng nghĩa khí, bỗng bột phát ra những lời xúc phạm Chung Vạn Cừu để toan liều chết, bây giờ thấy từng vũng máu đọng trên mặt đất không khỏi sồn gai, rùng mình. Chàng nghĩ thầm: "Ta phải liệu mà xa chạy cao bay, nếu còn trù trừ thì tất tính mạng không toàn mà bị chết một cách thê thảm".

Nghĩ vậy chàng vừa bước chân ra cửa vừa ngoảnh mặt vái chào phu nhân, thưa rằng:

- Văn sinh đã trọn phận sự đưa tin, xin phu nhân gấp rút tìm cách giải cứu cho lệnh ái đi!

Chung phu nhân nói:

- Công tử hãy khoan!

Đoàn Dự dừng bước, phu nhân tiếp:

- Công tử chưa biết, lang quân ta đã nặng lời thề suốt đời không ra khỏi hang này nữa bước. Nay tiểu nữ bị người bắt giữ, lão quyết chẳng chịu đi cứu nó đâu. Hừ khó quá! Việc đã đến thế này, thôi ta đành theo công tử đi vậy.

Đoàn Dự vừa lo, vừa mừng nói:

- Phu nhân đi được cùng văn sinh thì còn gì hay bằng?

Chàng sức nhớ tới lời Chung Linh hỏi thêm:

- Phu nhân trị được rắn độc chẳng?

Chung phu nhân lắc đầu nói:

- Ta không trị được.

Đoàn Dự lại hỏi:

- Vậy thì... vậy thì làm thế nào được?

Chung phu nhân chạy vào phòng ngủ, vội vàng viết vài chữ để lại, thu thập mấy thứ quần áo cùng đồ vật cần dùng mang theo rồi trở ra báo Đoàn Dự:

- Ta đi thôi!

Thế rồi bước ra trước. Đoàn Dự vội vào góc nhà lượm con thanh linh quần vào lưng.

Phu nhân trên nét mặt kiêu diễm vẫn lộ vẻ hoảng hốt đi mau hơn Đoàn Dự nhiều. Chàng lật đật chạy theo, trong lòng chưa hết thắc mắc hỏi lại:

- Phu nhân không trị được rắn, văn sinh e rằng đảng Thần Nông không chịu buông tha lệnh ái.

Chung phu nhân lạnh lùng đáp:

- Ai cần bọn chúng tha? Đảng Thần Nông dám cả gan bắt giữ con gái ta là không nể mặt ta rồi. Ta không cứu được người, há lại không biết giết người sao?

Đoàn Dự nghe nói không khỏi chột dạ. Vài lời đơn giản mà ngụ ý coi mạng người như cỏ rác, hành động chẳng kém gì tên hung thần ác quỷ Chung Vạn Cừu.

Có chăng chỉ khác ở chỗ phu nhân coi bề ngoài có vẻ mặt xinh đẹp, ôn hoà cùng đáng điệu hay luống cuống sợ sệt khiến cho chàng thư sinh càng phải khiếp phục.

Hai người vừa nói chuyện vừa chạy, chừng hơn một dặm chợt có tiếng gọi to:

- Phu nhân! Nàng... nàng đi đâu đó?

Đoàn Dự ngoảnh đầu nhìn lại thì ra Chung Vạn Cừ theo đường lớn chạy như bay đuổi gần đến nơi. Chung phu nhân luồn tay qua vách Đoàn Dự, nhắc bổng lên quát một tiếng "mau", rồi cứ nhằm phía trước mà tiến. Đoàn Dự chân không chấm đất, mất hết tự chủ để mặc phu nhân cắp chạy. Thành ra trước hai sau một, cả ba người cùng lướt như bay, thoảng cái đã được vài chục trượng. Kể ra thì khinh công Chung phu nhân còn cao hơn chồng một bậc nhưng còn phải đèo thêm một người nên Chung Vạn Cừ dần dần đuối kíp. Đoàn Dự ruột nóng như lửa, biết rằng chỉ làm sao ra khỏi được cửa hang, tất nhiên Chung Vạn Cừ giữ lời thề độc không dám đuổi theo nữa. Chàng bỗng nảy ra một ý nghĩ: võ công tuy là một môn hại người nhưng giả tỷ mình học được môn khinh công kể ra rất có lợi mà không hại ai. Chàng tự hỏi hận sao không học trước để bây giờ chạy cho lẹ hơn. Chạy còn cách cửa hang chừng hơn mười dặm, Đoàn Dự đã thấy hơi thở Chung Vạn Cừ phập phù thổi vào sau gáy. Bỗng nghe đánh "roạt" một tiếng, rồi Đoàn Dự thấy sau lưng mát lạnh thì ra áo chàng đã bị Chung Vạn Cừ nắm được, kéo rách toạc một miếng.

Chung phu nhân dùng tay trái hất Đoàn Dự ra ngoài hơn một trượng và quát lên "chạy đi!", còn tay phải rút thanh trường kiếm quay lại đâm, cốt để ngăn cản không cho Chung Vạn Cừ đuổi theo.

Sẵn có võ công tốt bậc, Chung Vạn Cừ có thể tránh mũi kiếm dễ như chơi, huống chi Chung phu nhân tuyệt không có ý giết chồng. Ai ngờ lưỡi kiếm phóng đi thấy hơi vướng vì mũi kiếm đã đâm vào ngực Chung Vạn Cừ. Thì ra gã không muốn tránh, cốt ý nhận lấy nhát kiếm của vợ.

Chung phu nhân thất kinh không dám rút kiếm, quay đầu lại thấy mặt chồng đầy vẻ phẫn nộ, khoé mắt rưng rưng ướt lệ, trước ngực máu loang. Lão cất tiếng thê thảm hỏi vợ:

- Uyển Thanh, Uyển Thanh nàng ơi! Nàng... nàng nhất định bỏ ta đấy ư?

Chung phu nhân thấy nhát kiếm tự tay mình đâm trúng ngực chồng tuy không đụng đến trái tim nhưng sâu tới vài tấc, không biết sống chết ra sao. Trong lúc hoảng hốt phu nhân rút mũi kiếm ra, tay nắm chặt lấy vết thương, nhưng máu tuôn ra như suối chảy, luồn qua kẽ ngón tay phun ra ngoài. Chung phu nhân giần dỗi hỏi:

- Tại sao mình không tránh?

Chung Vạn Cừ nhăn nhó cười và đáp:

- Nàng đã muốn lìa bỏ ta thì ta chết phút đi cho rồi.

Chung phu nhân hỏi:

- Ai bảo tôi lìa bỏ mình?... Tôi đi cứu con vài ngày rồi lại trở về chứ đi đâu?

Đoạn đem chuyện Chung Linh bị đảng Thần Nông bắt giữ thuật luôn một hồi. Đoàn Dự thấy tình cảnh như vậy trong tâm không khỏi xúc động, ngăn người ra một hồi. Sau chàng trấn tĩnh lại vội xé vạt áo, ba chân bốn cẳng chạy lại, định buộc vết thương cho Chung Vạn Cừ. Không ngờ Chung Vạn Cừ đưa chân trái ra đá cho một cái và quát to lên rằng:

- Quân vô loài! Ta không muốn nhìn mặt mi. Rồi hỏi Chung phu nhân:

- Nàng định lừa dối ta, ta không thể tin được. Đúng là thằng chó chết này đến định rủ nàng đi. Dù nó hoá ra thành tro than ta vẫn nhận ra được mặt nó. Nó còn có cái tội nặng lời sỉ nhục ta.

Nói xong ho rũ ra, mỗi cơn ho máu chỗ vết thương lại chảy ra rất nhiều. Lão chợt nhớ ra điều gì quay lại hỏi Đoàn Dự:

- Mi lại đây! Dù ta bị trọng thương rồi ta vẫn không sợ phép "Nhất Dương Chỉ" của nhà mi đâu. Lại đây mau cùng ta thử sức!

Đoàn Dự bị cái đá trời giáng ngã lăn ra, má bên trái đâm vào viên đá nhỏ nhọn hoắt, một bên mặt máu tươi chảy ra đỏ lôm, lóp ngóp bò dậy nói:

- Tại hạ là Đoàn Dự, quê ở Giang Nam, thực không hiểu "Nhất Dương Chỉ", nhị dương chỉ là chi hết.

Chung Vạn Cừ lại ho lên mấy tiếng, vẫn một giọng căm hờn:

- Mi còn giả vờ nữa ư? Mi về gọi cha mi đến đây!

Lão càng cảm hờn lại càng ho dữ. Chung phu nhân nói:

- Mình vẫn chưa chừa cái thói nghi ngờ một cách mù quáng. Mình đã không tin tôi thì trước mặt mình đây tôi chết đi còn hơn.

Nói xong phu nhân lượm thanh trường kiếm dưới đất lên toan đâm cổ tự vẫn.

Chung Vạn Cừu vội giằng tay lại, lộ vẻ vui mừng nói:

- Nàng ơi! Có thực không phải nàng bỏ tôi để đi theo quân vô loài kia chẳng?

Chung phu nhân đáp:

- Người ta là một vị công tử họ Đoàn, sao mình lại ăn nói càn rỡ? Luôn miệng xía xói hết bằng quân vô loài nọ đến quân vô loài kia? Tôi định theo công tử đi giết hết bọn Thần Nông để giải cứu đứa con gái quý báu của chúng ta về.

Mặc dầu Chung Vạn Cừu đang bị trọng thương nhưng thấy vợ giận dữ thì lại rất thương yêu, lão tươi cười đầu dụi:

- Nếu quả như vậy thì lỗi tại ta.

Chung phu nhân xem vết thương thấy máu chảy hoài, nước mắt chan hoà nước nức nở:

- Bây giờ biết làm... làm thế nào?

Chung Vạn Cừu cả mừng, đưa tay lên vuốt ve lưng vợ nói:

- Uyển Thanh nàng ơi! Mình lo lắng cho tôi thế này, dù tôi có chết đi chẳng nữa, tưởng cũng không uống chút nào.

Chung phu nhân hai má ửng đỏ nhẹ nhàng đẩy tay chồng ra nói:

- Đoàn công tử kia kìa, mình làm gì như kẻ điên rồ vậy?

Chung phu nhân thấy chồng đã nguôi giận, nhưng sắc mặt lại càng nhợt nhạt, trong lòng lo sợ nói:

- Thôi tôi không đi cứu Linh Nhi nữa, nó đã gây nên tai vạ, tính mạng nó đành phó thác mặc trời.

Đoạn nâng chồng dậy và bảo Đoàn Dự:

- Đoàn công tử! Cậu đến bảo với Tư Không Huyền rằng chồng ta đã chết rồi. Nếu hấn mà động đến chân lông con gái ta thì đừng trách Hương được xoa Mộc Uyển Thanh này độc ác.

Đoàn Dự thấy Chung Vạn Cừu bị thương nặng không kể rồi, Chung phu nhân cũng không thể bỏ chồng trong lúc thập tử nhất sinh để đi cứu con, chỉ còn trông vào sáu chữ: "Hương được xoa Mộc Uyển Thanh" may ra có hăm dọa được lão Tư Không Huyền chẳng? đó còn là một nghi vấn. Chàng nghĩ đến đoạn trường tán ở trong ruột mình dĩ nhiên không ai giải cứu được mà giật mình tự nhủ: "Cơ sự đã đến thế này, nói lảm cũng vô ích", liền cáo từ Chung phu nhân:

- Vãn sinh xin kiếu để lên đường, đem lời dặn của phu nhân bảo đảng Thần Nông.

Chung phu nhân Mộc Uyển Thanh thấy chàng vừa nói vừa cất bước, hành động quả quyết chóng vánh, không chút ngần ngại, chợt nhớ đến một người liền gọi chàng lại dặn:

- Đoàn công tử, ta còn câu này nữa:

Nói rồi đặt Chung Vạn Cừu xuống, vọt đến trước mặt Đoàn Dự, lấy trong bọc ra một vật nhét vào tay chàng và dặn nhỏ:

- Công tử cầm vật này trao lại cho Đoàn Chính Minh.

Đoàn Dự nghe đến ba chữ tên Đoàn Chính Minh, không giữ được bình tĩnh, thay đổi sắc mặt. Mộc Uyển Thanh là người rất tinh tế, vừa nói ba chữ Đoàn Chính Minh vừa chú ý nhìn mặt Đoàn Dự. Thấy chàng biến sắc bà thở phào một cái nói tiếp:

- Công tử còn đâu ta được nữa chẳng? Thôi công tử đi cứu tính mạng cho con ta, đồng thời cứu cả tính mạng cho mình nữa.

Rồi không đợi Đoàn Dự trả lời, lật đặt trở lại nâng chông dậy đưa về.

Đoàn Dự cầm lên xem Chung phu nhân vừa nhét vào tay cho mình vật gì thì ra một cái hộp nhỏ bằng vàng, chạm trổ rất tinh vi. Chàng mở nắp hộp ra thấy bên trong đựng một mảnh giấy để lâu ngày đã biến ra màu vàng lợt. Trên mảnh giấy còn vết tích mấy giọt máu và viết mười chữ: "Năm quý Hợi, tháng hai, ngày mồng năm, giờ Sửu". Nét chữ mềm mại, tựa như do tay một người đàn bà viết. Ngoài mảnh giấy ra không còn vật gì nữa.

Đoàn Dự tự hỏi: "Bát tự này ghi năm tháng, ngày giờ sinh của ai? Phu nhân bảo ta đưa về cho gia gia để làm gì? Nó có ăn thua gì đến việc giải cứu tính mạng Chung cô nương cùng ta đâu? Chung phu nhân đã đoán ra ta là con trai gia gia ta. Lại xem những lời Chung Vạn Cừ la mắng ta thì đủ biết lão cũng nhìn thấy diện mạo ta giống hệt gia gia ta, hay là lão có thù hằn gì với nhà ta?"

Chàng đang suy nghĩ chợt nghe có tiếng người gọi:

- Đoàn công tử hãy thông thả!

Đoàn Dự quay đầu nhìn lại thấy một ông già mặc áo ngắn chạy tới thì lễ nói:

- Lão nô là Chung Phúc vâng lệnh phu nhân đến đưa công tử ra khỏi hang. Đoàn Dự gật đầu nói:

- Nếu vậy càng hay!

Chung Phúc đi trước dẫn đường ra tới cửa hang, bước vào quan tài rồi từ trong mả chui lên. Lão dẫn Đoàn Dự đi theo một lối rẽ khác. Đi chừng sáu bảy dặm, đến trước một toà nhà lớn thì dừng lại. Chung Phúc bảo Đoàn Dự:

- Công tử đứng chờ đây một lát.

Lão không đập cổng gọi, nhảy vọt qua tường vào trong. Lúc đó trời đã tối mịt, trên trời ánh sao lờ mờ. Đoàn Dự liên tưởng đến pho tượng ngọc mỹ nhân dưới đáy sông. Bất thành linh trong cổ có tiếng vó câu lộp cộp và tiếng ngựa hí he. Đoàn Dự bất giác bật lên tiếng khen "Ngựa hay tuyệt". Cánh cổng chợt mở, đầu ngựa lộ ra, đôi mắt lóe sáng trong đêm tối. Nhắc trông Đoàn Dự đã biết ngay là một giống thần câu, khác hẳn ngựa thường. Lông nó đen láy, bốn vó thon thon như vó ngựa nhỏ nhưng rất cao, toàn thân coi bộ hùng vĩ hiên ngang.

Con tiểu tỳ giắt ngựa, tóc còn buông rủ, trời tối không trông rõ mặt, tuổi chừng mười bốn mười lăm, dáng điệu rất là mềm mại.

Chung Phúc theo sau con ngựa, nói với Đoàn Dự rằng:

- Thưa công tử, phu nhân sợ công tử không đủ thì giờ về Đại Lý, sai lão nô qua đây mượn con tuấn mã này để công tử đi cho kịp.

Đoàn Dự được xem ngựa đã nhiều, mới nghe tiếng con này kêu cũng đã biết là ngựa hay vô cùng. Hàng vạn con chưa chắc đã chọn được một. Chàng hoan hỉ đáp:

- Tôi xin đa tạ!

Chàng toan đưa tay ra đón lấy dây cương. ả tiểu tỳ nhẹ nhàng xoa đầu và vuốt ve bờm ngựa nhẹ nhàng bảo:

- Hắc mai côi! Hắc mai côi! Tiểu thư cho công tử mượn người để cưỡi, người phải nhất nhất nghe lệnh công tử. Đi mau lên rồi mà về nghe!

Con ngựa quay đầu lại liếm tay ả, coi bộ thân mến lắm. Tiểu tỳ dẫn ngựa rồi cầm cương đưa cho Đoàn Dự nói:

- Con ngựa này không thể giục bằng roi vọt được. Công tử càng ngọt ngào chừng nào nó càng mau lẹ chừng ấy.

Đoàn Dự kính cẩn nói:

- Dạ thưa Hắc mai cô tiểu thư! Tiểu sinh xin đứng đây thi lễ kính chào tiểu thư. Nói rồi xá dài. ả tiểu tỳ nhoẽn miệng cười nói:

- Cậu này thật là duyên dáng quá. à mà cậu cười cho khéo khéo ngã đấy nhé.

Đoàn Dự vốn quen cười ngựa từ thuở nhỏ, chàng nhẹ nhàng nhảy lên yên rồi nhìn tiểu tỳ bảo:

- Qua có lời đa tạ tiểu thư cô em nhé!

Tiểu tỳ cười nói:

- Thế cậu không tạ ơn em sao?

Đoàn Dự chấp tay nói:

- Đa tạ cô em nhé! Lúc trở lại qua sẽ đem trái ngon quả lạ về làm quà cho.

Tiểu tỳ vẫn cười nói:

- Xin cậu giữ gìn tính mạng là cần. Cậu đi chuyến này chưa chắc còn trở lại đây nữa không, ai mà mong trái ngon vật lạ của cậu?

Chung Phúc nói:

- Công tử trông hướng bắc mà tiến ra đường lớn về thẳng nước Đại Lý. Xin công tử cẩn thận mình vàng, lão nô trở về đây.

Đoàn Dự vừa giơ tay lên, ngựa tung bốn vó nhảy vài đợt đã ra xa tới vài mươi trượng. Con Hắc mai cô không cần phải giục, đêm tối mà nó phóng như bay. Đoàn Dự ngo hai bên đường, cây cối trong rừng trông tựa như chạy giạt lùi lại sau. Chàng ung dung ngồi trên ngựa, êm ru dị thường tuyệt không thấy xóc chút nào. Chàng nghĩ thầm: "Con ngựa chạy nhanh như gió thế này thì chỉ trưa mai là về đến Đại Lý. Nhưng không biết gia đình mình có chịu can thiệp cái vụ rắc rối cùng khách giang hồ này không? Chẳng lẽ mình lại phải qua năn nỉ bá phụ? Ôi việc đã xảy ra nhường này mình đành phải cúi đầu van cha, lạy bác vậy chứ biết làm sao?"

Đi chưa tới một khắc đồng hồ đã được chừng mười dặm. Một đêm gió thổi hiu hiu, mùi hương dịu mát của cây cỏ thổi vào mặt, chàng tự nhủ: "Cái cảnh đêm thanh ruổi ngựa kể cũng là một nguồn lạc thú của con người".

Bất thành linh phía trước mặt chàng có người đón đường quát to lên rằng:

- Con tiện tỳ kia! Đứng lại!

ánh đao lấp lánh trong đêm tối nhằm chàng chém tới, nhưng ngựa chạy lẹ quá, đao chém vào quăng không. Ngựa tung vó lên đã nhảy xa hơn hàng trượng.

Đoàn Dự ngoảnh đầu lại, nhìn thấy phía sau có hai gã đại hán đang đuổi theo rất gấp. Một gã sử lưỡi đao, còn một gã sử cây trường thương. Hai gã vẫn lớn tiếng mắng:

- Con tiện tỳ kia! Gái mặc giả trai, định che mắt lão gia phải không? Chỉ trong chớp mắt, ngựa phi nhanh như cuốn gió đã bỏ hai người một quãng khá xa. Hai gã đại hán tuy chạy mau, đuổi gấp mà trong khoảng khắc tiếng la gọi cũng không nghe thấy nữa.

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Hai tên lỗ mãng này mồm năm miệng mười gọi ta là con tiện tỳ, rồi gã còn nói cái gì gái mặc giả trai. Thôi phải rồi, bọn chúng đón đường chủ nhân con Hắc Mai Côi để trả hận. Chúng nhìn rõ ngựa mà không nhận ra người cưỡi ngựa là ai. Thật là quân lỗ mãng!"

Chàng đi thêm quãng nữa, bỗng la lên: Thôi hỏng to rồi! Ta nhờ con ngựa này phóng nhanh mà thoát được hai gã phục kích. Xem ra hai gã này võ nghệ không phải tay vừa. Nếu tiểu thư không biết vụ này, cứ nghiêm nhiên đi ra tất bị chúng ám toán. Ta phải trở lại báo tin cho tiểu thư mới được. Chàng liền dừng ngựa lại nhủ:

- Hắc Mai Côi! Hắc Mai Côi! Có người toan ám hại tiểu thư người đó, chúng ta phải quay lại báo tin cho tiểu thư hay để nàng gia tâm đề phòng và chỉ ở nhà đừng có ra ngoài.

Thế rồi Đoàn Dự bắt ngựa quay đầu theo đường cũ, trở lộn về. Gần đến chỗ hai gã đại hán đón đường vừa rồi, chàng ôn tồn giục ngựa:

- Lẹ lên! Lẹ lên!

Con Hắc Mai Côi hình như hiểu tiếng người, vừa nghe tiếng giục "lẹ lên", quả nhiên nó phóng nhanh hơn trước. Nhưng tới nơi lại chẳng thấy hai gã đại hán đâu nữa. Đoàn Dự lại càng nóng ruột tự hỏi: "Phải chăng hai gã này đến vây trang trại tiểu thư? Nếu vậy càng nguy biết mấy?". Chàng luôm mồm giục ngựa:

- Hắc Mai Côi! Chạy cho mau! Hắc Mai Côi! Chạy cho mau!

Hắc Mai Côi! Phi như bay, vó không chấm đất, chạy về đến trước trại, bất thành linh hai cây côn phóng ra phang chân ngựa. Hắc Mai Côi không chờ Đoàn Dự giục, nhảy vọt lên qua khỏi, tiện thể đưa hai chân sau đá phốc một cái, trúng tên cầm côn bắn ra xa.

Hắc Mai Côi rướn lên một cái nữa là đến cổng trại. Đoàn Dự thấy bốn năm tên đứng đó thò tay ra giật lấy dây cương. Tay phải Đoàn Dự bị giật mạnh một cái, lòi chàng xuống, đoạn có tiếng quát hỏi:

- Thằng nhỏ này! Mi đến chi đây? Dòm dò cái gì?

Đoàn Dự than thầm: "Thật là hồng бет. Toà nhà này đã bị người vây kín cả rồi. Không biết chủ nhân đã mắc độc thủ của chúng chưa?". Tay phải chàng bị một bàn tay nắm giữ, chẳng khác gì cái đai sắt bóp chặt lại, làm cho cả nửa người tê nhức.

Chàng nói:

- Ta đến tìm chủ nhân tòa nhà này. Tụi bay đến đây làm gì mà hung hăng thế?

Chợt có tiếng khàn khàn của một lão già khác hỏi:

- Thằng nhãi ranh kia cười ngựa của con tiện tỳ, chắc là chỗ thân thích với nhau. Hãy thả cho nó vào, bọn ta đã nhỏ cổ phải nhỏ hết rế, để rồi tóm cả một mẻ.

Đoàn Dự hoảng hồn nghĩ thầm: "Thôi ta tự chui đầu vào tròng mắt rồi! đã đến thế này dù muốn chạy đi cũng không thoát được nữa, đành hãy vào đây rồi sau sẽ liệu".

Gã kia buông tay chàng ra. Chàng sửa lại khăn áo chỉnh tề rồi ngang nhiên đi vào. Vào qua cổng đến một trang viện, giữa là lối đi lát đá, hai bên trồng toàn Mai Côi, hương thơm sực nức. Con đường đá này khúc khuỷu, quanh co xuyên qua một cái cổng tò vò. Đoàn Dự cứ theo đường đá đi mãi vào trong, trông hai bên đều có người đứng rải rác cả. Chàng chợt nghe trên cao có tiếng người ho, ngẩng lên nhìn đầu tường cũng có tới bảy tám người tay cầm gươm đao sáng loáng. Trời tối trông ánh gươm đao lại càng ghê rợn cả người. Đoàn Dự tự hỏi: Tòa nhà này xem chừng không to là mấy, làm gì có nhiều người ở, vậy mà chúng kéo đến làm gì lắm thế?

Phải chăng chúng định giết sạch cả nhà người ta?

Tuy trời tối nhưng Đoàn Dự ngó thấy tên nào cũng nhìn mình trừng trừng, vẻ mặt hung dữ. Có đứa tay lăm lăm cầm đốc gươm thị uy. Chàng cố gượng trấn tĩnh, nhìn vào tận cùng đường đá thấy một toà đại sảnh. ánh đèn lửa trong nhà qua khe cửa lọt ra ngoài. Đoàn Dự đi thẳng đến trước cửa đóng đặc lên tiếng:

- Tại hạ là Đoàn Dự có việc xin vào ra mắt chủ nhân.

Trong nhà có tiếng khàn khàn quát hỏi:

- Ai? Vào trong này!

Đoàn Dự cảm thấy bức mình, đẩy mạnh cửa bước vào. Chàng không khỏi kinh ngạc khi đưa mắt nhìn thấy kẻ đứng người ngồi có đến mười bảy, mười tám người.

Trên ghế tựa giữa nhà, một người đàn bà áo đen ngồi xây lưng ra ngoài. Tuy không rõ mặt nhưng trông dáng dấp đường sau cùng mớ tóc đen lánh, óng mượt rủ xuống thì biết ngay là một trang thiếu nữ. Xung

quang nang có đến hơn mười người, vừa đàn ông, vừa đàn bà lại có hai nhà sư và ba bị đạo sĩ. Ấy là chưa kể bên trường kỷ phía đông còn một ông già, một bà lão cùng hai nhà sư. Chỉ có bốn vị này là tay không còn ngoài ra đều cầm binh khí.

Trước mặt bà lão, một người nằm sòng sượt dưới đất, trên cổ có vết đao chém và đã chết từ bao giờ. Đoàn Dự nhìn lại, té ra là lão Chung Phúc, người bên hang Vạn Kiếp vừa đưa chàng qua đây mượn ngựa lúc này. Tuy Đoàn Dự mới biết lão lần đầu nhưng lão là người tử tế lễ phép, giờ thấy lão bị thảm tử mà nguyên nhân tự mình gây ra nên chàng rất ngậm ngùi trong dạ.

Ấy ưng già ngồi trên trường kỷ đầu tóc bạc phơ, nhưng dưới cằm nhẵn thín không có lấy một sợi râu lên giọng khàn khàn quát hỏi Đoàn Dự:

- Thằng nhỏ kia! Mi đến đây có việc gì? Ngay từ lúc mới bước chân vào Đoàn Dự đã định sẵn chủ ý: mình dẫn thân vào nơi hiểm địa nếu tìm được kế thoát thân là nhất nếu không thì coi như bị hung tinh chiếu mệnh, nói năng năn nỉ với đám côn đồ cũng chẳng ích gì. Sở dĩ chàng trông thấy Chung Phúc bị giết, máu nóng sôi lên sùng sục, chàng không còn biết sợ hãi là gì nữa, hiên ngang đáp:

- Tại hạ là Đoàn Dự, lão trượng cũng thuộc hạng người có tên có họ như ai, chẳng qua chỉ sống hơn nhau mấy chục tuổi, sao lại dám ỷ mình già nua, khi khinh hậu bối buông lời vô lễ?

Lão già lông mày đứng dựng ngược lên, mắt nẩy hào quang, tướng mạo cực kỳ oai nghiêm, không nói gì.

Một gã đại hán đứng đầu đảng này nạt lớn:

- Thằng giặc con này không còn biết trời, biết đất chi cả. Lão già đây gọi mi là thằng nhỏ còn không đáng hay sao? Mi có biết lão gia là ai không? Thật mi có mắt mà không thấy núi Thái Sơn.

Đoàn Dự thấy ông già khí phách khác kẻ tầm thường, trong thâm tâm cũng có đôi phần kính nể liền đáp:

- Ta biết lão trượng đây là người có lai lịch chứ chẳng không. Xin lão trượng cho biết cao tính đại danh!

Lão già không trả lời, gã ngồi bên kia đáp:

- Ta nói cho mi biết để mi có về âm phủ cũng nhắm mắt được. Lão gia đây chính là Nộ Giang Vương, Tam chương tuyệt mệnh Tần lão gia đó.

Đoàn Dự nói:

- Tam chương tuyệt mệnh ư? Sao lại dùng cái ngoại hiệu khó nghe thế nhỉ, Tần lão gia sao còn gọi là Nộ Giang Vương?

Nộ Giang Vương Tam chương tuyệt mệnh Tần Nguyên Tôn không những oai danh lừng lẫy cõi Thiên Nam mà thôi, trong các phái võ tại Vân Nam, lão cũng là một nhân vật khét tiếng. Tóm lại các anh hùng hảo hán trên nam ngàn cũng như bắc ngàn sông Trường Giang đều ngưỡng mộ oai phong Tần Nguyên Tôn. Ngờ đâu Đoàn Dự nghe xong không thêm để ý.

6. Năm Chìm Bảy Nổi

Nộ Giang Vương Tam chương tuyệt mệnh Tần Nguyên Tôn thấy Đoàn Dự nghe đến danh hiệu mình mà vẫn mặt lạnh như tiền, tuyệt không mấy may xúc động, rất lấy làm kỳ vì lão chưa từng thấy ai như vậy. Từ ngày lão khét tiếng oai hùng, ít khi gặp được địch thủ. Hoặc giả có người võ nghệ còn xuất sắc hơn lão đi chăng nữa nhưng nghe danh lão cũng phải giật mình, đâu dám coi thường? Lão có hay đâu anh chàng Đoàn Dự chưa từng lê gót trong đám giang hồ, các tay cao thủ trong các phái võ chàng chẳng biết một ai. Đừng nói Tam chương tuyệt mệnh Tần Nguyên Tôn dù đến bậc mà các phái võ tôn trọng như núi Thái Sơn, như sao Bắc Đẩu hay Tam Thiện, Tứ ác gì gì đi chăng nữa chàng coi cũng đứng đưng.

Người phái võ bất luận hơn hay kém đều coi chữ "danh" là trọng nhất nên Tần Nguyên Tôn thấy thái độ thờ ơ của Đoàn Dự thì cho ngay là chàng có ý khinh thường mình nên trong lòng cảm giận vô cùng. Nhưng lão lại thấy chàng cử chỉ vẫn ung dung, nét mặt vẫn thản nhiên thì lại tưởng võ công chàng phải thể nào mới có gan dạ như vậy. Người ta thông thường nói rằng "bạc chân tài không bao giờ để lộ ra ngoài mắt" và ngờ chàng là một nhân vật ghê gớm lắm.

Lúc ấy có hai tên lực lưỡng toan lại sừng sộ với Đoàn Dự, Tần Nguyên Tôn khoát tay ra lệnh cho chúng dừng lại rồi hỏi Đoàn Dự:

- Túc hạ thuộc môn phái nào? Lệnh tôn sư là ai?

Đoàn Dự đáp:

- Đã đi học sao còn có thành kiến chọn lựa môn phái? Tại hạ không thuộc môn phái nào hết. Sư phụ tại hạ chuyên nghiên cứu về môn Công Dương học. Tên tuổi ngài dù có nói ra vị tất lão trượng đã biết.

Tần Nguyên Tôn chỉ là một tay cao thủ về phái võ, còn về Công Dương, Tả truyện hay Xuân Thu gì gì thì cả đời cha từng nghe qua. Bây giờ lão mới thấy Đoàn Dự nói ra vanh vách thì nghĩ thầm trong bụng: "May ta cha cùng y gây gỗ! Công Dương học này chắc là một phái bàng môn, tả đạo chi đây, mình đâu có biết". Vì lão đã nổi tiếng anh hùng nên làm việc gì lão cũng rất thận trọng để thanh danh khỏi bị sút mẻ. Lão bèn hỏi lại:

- Túc hạ đến đây có việc gì?

Mọi người thấy Tần Nguyên Tôn đối với Đoàn Dự mỗi lúc một thêm vẻ trịnh trọng đều tưởng lầm chàng là một nhân vật có bản lĩnh không vừa. Bỗng nghe Đoàn Dự đáp:

- Tại hạ đến đây là để báo tin cho chủ nhân hay.

Tần Nguyên Tôn lại hỏi:

- Túc hạ báo tin gì?

Đoàn Dự thở dài đáp:

- Tại hạ đến chậm một chút thành ra có báo cũng như không.

Tần Nguyên Tôn trở giọng hơi gay gắt hỏi lại:

- Báo tin gì nói ngay cho ta hay!

Đoàn Dự đáp:

- Ta chỉ cần gặp chủ nhân nhà này, nói với người làm gì?

Tần Nguyên Tôn cười lạt một lúc rồi dẫn giọng:

- Nếu người muốn chạm mặt y mới nói thì y ngồi đó cứ việc mà nói đi! Chỉ lát nữa thì xin mời nhị vị xuống âm phủ mà bàn hoàn với nhau.

Đoàn Dự hỏi:

- Vị nào là chủ nhân? Tại hạ cảm tạ đã cho mượn ngựa.

Câu đó vừa nói ra, ai nấy đều quay lại nhìn người thiếu nữ áo đen ngồi trên ghế.

Đoàn Dự giật mình tự hỏi: "Chẳng lẽ cô này lại là chủ nhân? Một cô gái yếu đuối thể kia mà bị bấy nhiêu kẻ địch hung dữ bao vây thì làm sao mà chống được? Phen này chắc nàng không toàn tính mạng. Chợt nghe thiếu nữ từ từ lên tiếng:

- Ta nể mặt người bạn nên cho người mượn ngựa, có chi mà phải tạ ơn? Người không đi cứu người còn trở lại đây làm gì?

Nàng miệng nói vậy nhưng không quay đầu lại, vẫn nhìn vào phía trong.

Đoàn Dự đáp:

- Tại hạ ngồi trên lưng Hắc Mai Côi, giữa đường gặp hai tên phục kích, chúng tưởng lầm tại hạ là cô nương, mở miệng nói những câu vô lễ. Tại hạ xem chừng không ổn, không về báo không được.

Thiếu nữ lại hỏi:

- Người báo tin gì?

Tiếng nàng trong vắt nhưng giọng nói tẻ ngắt chẳng ấm cúng chút nào khiến người nghe không được êm tai, dường như ở đời tuyệt không còn có điều gì đáng làm cho nàng quan tâm cả. Có thể nàng ngán ngẩm cuộc đời vô vị, hay nàng coi mọi người hết thấy đều là kẻ thù nghịch, những ôm hận chưa đem loài người giết cho kỳ hết.

Đoàn Dự nghe nàng nói năng vô lễ, kể ra cũng hơi bất mãn song chàng lại nghĩ rằng hiện nàng đang bị sa vào giữa đám cường đồ, đứng trước một cảnh tượng vô cùng nguy hiểm, tâm thần không khỏi hoang mang nên chàng không lấy làm khó chịu mà còn đồng ý với nàng là khác. Chàng ôn tồn đáp:

- Tại hạ biết hai tên cường đồ đó có ý gia hại cô nương. Sở dĩ tại hạ thoát được bọn chúng là nhờ ở con thần câu của cô nương. Nhưng tại hạ rất thắc mắc vị tất cô nương đã biết có cừu nhân đương rình rập nên chạy lộn về báo tin để cô nương biết mà lánh đi, chẳng ngờ về chậm một chút, cừu nhân đã kéo đến bao vây, tại hạ ân hận vô cùng.

Thiếu nữ cười lạt hỏi:

- Người khéo đem câu chuyện làm quà để cầu cạnh ta điều gì đó chăng?

Đoàn Dự tức quá lớn tiếng đáp:

- Tại hạ cùng cô nương vốn không quen biết. Chỉ vì thấy người muốn ám hại, lẽ nào mắt lấp tai ngơ. Sao cô nương lại nói đến hai chữ "Cầu cạnh"?

Thiếu nữ lại hỏi:

- Người có biết ta là ai không?

Đoàn Dự đáp:

- Chưa biết!

Thiếu nữ tiếp:

- Ta thấy Chung Phúc bảo người không biết chút võ nghệ nào cả vậy mà dám vào hang Vạn Kiếp, mặt sát động chúa, ta cho là hạng gan liều, bây giờ lại dấn thân vào cạm bẫy này để làm gì?

Đoàn Dự rùng mình đáp:

- Tại hạ tưởng quay lại báo tin cho cô nương hay xong rồi lập tức ra đi.

Đoạn chàng thở dài tiếp:

- Xem chừng cô nương khó lòng thoát khỏi tai ương mà Đoàn Dự này cũng gặp vạ lớn. Song chưa rõ vì sao mà cô nương kết mối thâm thù với bọn này?

Thiếu nữ áo đen lại cười lạt hỏi:

- Người muốn biết để làm gì?

Đoàn Dự có vẻ bẽn lẽn đáp:

- Nếu là chuyện riêng của cô nương thì thôi, tại hạ chẳng dám thọc mách làm gì. Mục đích của tại hạ là đến báo tin mà thôi. Giờ cô nương đã biết rồi, tại hạ không còn ân hận điều gì nữa.

Thiếu nữ áo đen lại hỏi:

- Chắc người không ngờ rằng trở lại đây mà bị mất mạng? Người hối hận lắm đấy nhỉ?

Đoàn Dự nghe nàng hỏi có giọng châm biếm, tức mình nói lớn:

- Bậc đại trượng phu thấy việc nghĩa nên làm là làm, rồi đến đâu thì đến, khi nào còn hối hận?

Thiếu nữ áo đen reo lên một tiếng "A" rồi nói:

- Nếu người chịu đựng được như vậy có thể xứng đáng mặt đại trượng phu đó!

Đoàn Dự nói:

- Các bậc anh hùng hảo hán trong thiên hạ há phải ở chỗ vô công cao hay thấp? Những kẻ vô nghệ tuyệt luân mà có những hành vi bỉ ổi đốn mạt, đâu có xứng đáng là bậc đại trượng phu?

Thiếu nữ áo đen hỏi ông già:

- Tàn lão tiên sinh có nghe rõ lời Đoàn công tử nói đó chẳng? Quý vị thử nghĩ lại coi hành động của quý vị có quang minh lỗi lạc không?

Mụ già ngồi bên Tần Nguyên Tôn lên tiếng:

- Con tiện nhân kia! Mi đừng kéo dài thời gian nữa! Đứng lên động thủ đi thôi!

Thiếu nữ áo đen đáp:

- Người đã sống bấy nhiêu tuổi đời còn được. Bây giờ sống thêm một khắc nữa không được sao? Đi đâu mà đòi chết vội thế? A còn Thanh Tùng đạo nhân kia! Người đến đây tìm ta rửa hận bên hang Vạn Kiếp có ai biết không?

Một đạo nhân râu tóc đốm bạc, biến sắc nói:

- Ta đến báo thù cho đồ đệ ta, có liên quan gì đến hang Vạn Kiếp?

Thiếu nữ áo đen nói:

- Nhưng ta hỏi người, trước khi lại đây người có đến thỉnh Hương được xoa giúp cho một tay chưa?

Thanh Tùng đạo nhân tức giận nói:

- Bọn ta đây bấy nhiêu tay vô nghệ cao cường, há không thanh toán nỗi người hay sao?

Thiếu nữ áo đen nói:

- Hai lần ta hỏi người, người toàn nói đi đâu. Đúng là người đã vào hang

Vạn Kiếp thỉnh Hương được xoa rồi. Người vào đó mà còn ra được kể cũng khá đấy.

Thanh Tùng đạo nhân nói:

- Ta không hề đến hang Vạn Kiếp. Ai bảo người ta tới đó?

Thiếu nữ áo đen gật đầu lia lịa đáp:

- Phải rồi! Phải rồi! Người đã phái con quỷ liều mạng nào đến đó chứ gì?

Thanh Tùng đạo nhân có vẻ hổ thẹn đánh trống lấp:

- Thôi để rồi nói chuyện bằng gươm đao cho rõ tài cao thấp, cái vã làm chi vô ích?

Đoàn Dự nghe cô thiếu nữ áo đen cùng mấy người đấu khẩu, xem tình hình bọn Tần Nguyên Tôn chưa chắc đã ăn đứt, phải chờ cuộc tranh phong mới rõ hơn thua. Riêng về phần Thanh Tùng đạo nhân, chàng nghe giọng lưỡi đoán biết lão có vẻ khiếp sợ người thiếu nữ áo đen vô cùng nên chàng rất lấy làm kỳ. Bọn này chỉ cậy đông người luôn miệng thách thức mà chẳng một ai động thủ.

Thiếu nữ áo đen lại hỏi chàng:

- Ta trốn thoát lấy mình ta thì được nhưng còn người thì sao?

Đoàn Dự trầm ngâm một lát rồi đáp:

- Tôi cùng bọn chúng chưa từng quen biết, lại không thù oán, chắc họ chẳng làm khó dễ gì với tôi.

Thiếu nữ áo đen hì hì cười lạt đáp:

- Nếu bọn chúng hiểu biết lẽ phải như người nói đã chẳng kéo cả bè cả lũ đến đây vây đánh một mình ta. Cái mạng nhỏ xiu của người đành là không sống nổi với chúng đâu. Giả tỷ may mà ta chạy thoát, người có muốn dẫn ta đi đâu gì không?

Đoàn Dự thấy nao nao trong dạ đáp:

- Tôi chỉ có một điều thắc mắc là Chung cô nương bị bọn Thần Nông bắt giữ ở núi Vô Lượng. Mẫu thân nàng có đưa cho tôi cái hộp nhỏ bảo đem về trao cho gia gia tôi để người tìm kế cứu nàng. Ví bằng chạy thoát được, cô nương làm thay tôi việc này thì tôi cảm kích vô cùng.

Nói xong cầm cái hộp bằng vàng chạm bước tới sau lưng trịnh trọng đưa. Chàng đứng chỉ cách nàng không đầy hai thước, chợt có mùi hương thoảng đã vào mũi, một mùi thơm nhẹ nhàng như lan mà không phải lan, ngào ngạt như xạ mà không phải xạ. Một mùi thơm tuy không nồng nàn nhưng làm cho người ngửi thấy phải mê ly, phải rung mình.

Thiếu nữ áo đen chưa đón lấy cái hộp, vội hỏi lại chàng:

- Ta nghe nói Chung cô nương đẹp lắm, nàng có phải là ý trung nhân của người đó chăng?

Đoàn Dự đáp:

- Không phải đâu! Chung cô nương nhỏ tuổi quá, tính tình hãy còn chất phác ngây thơ, tôi đâu dám có ý nghĩ ấy.

Bấy giờ thiếu nữ áo đen mới với tay về phía sau đón lấy cái hộp. Đoàn Dự thấy tay nàng xỏ trong bao lụa mỏng dính sắc đen, không để hở da thịt chỗ nào. Thiếu nữ áo đen cầm cái hộp từ từ thu vào trong bọc rồi nói lớn:

- Thanh Tùng đạo nhân! Mi cút đi cho khuất mắt ta!

Thanh Tùng đạo nhân cả giận hỏi:

- Người bảo sao?

Thiếu nữ áo đen đáp:

- Ta bảo mi cút ra khỏi nhà này, hôm nay ta không muốn giết mi mà. Thanh Tùng đạo nhân giờ kiếm lên quát to:

- Người không được khinh khi ta quá thế!

Giọng nói run run, vì cảm tức thì ít mà vì sợ hãi thì nhiều.

Thiếu nữ áo đen dần giọng:

- Mi đã biết rõ vì ta nể mặt sư muội mi nên mới nhiều dung cho mi, sao không cút ngay đi?

Thanh Tùng đạo nhân sắc mặt nhợt nhạt, mũi thanh kiếm cầm tay từ từ hạ xuống.

Đoàn Dự nghe thiếu nữ áo đen ăn nói cực kỳ vô lễ, quát mắng đuổi Thanh Tùng đạo nhân ra khỏi nhà, chàng đã tưởng đạo nhân thế nào cũng nổi giận đùng đùng. Ai ngờ đạo nhân trước còn tỏ vẻ do dự, sau đâm ra khiếp sợ rồi đột nhiên ném thanh trường kiếm xuống đất đánh choang một tiếng, hai tay ôm mặt chạy đi.

Thanh Tùng đạo nhân đang mở cửa, mục già ngồi cạnh Tần Nguyên Tôn vẫy tay phải một cái, phóng vút ra một lời phi đao trúng sau lưng đạo nhân. Đạo nhân té nhào xuống đất, giãy giụa lần đi đến hơn một trượng rồi nằm im tắt thở.

Đoàn Dự cả giận quát hỏi:

- Lão thái thái! Phải chăng vị đạo nhân đó là người đồng bọn? Sao thái thái nỡ hạ độc thủ?

Mục già run run đứng dậy, nhìn chăm chú cô thiếu nữ áo đen, câu hỏi của Đoàn Dự dường như mục không để vào tai.

Trong sảnh đường, người nào cũng lăm lăm tay cầm gươm đao, tựa hồ như họ chỉ còn chờ một tiếng hô nữa là xông vào bằm vằm thiếu nữ áo đen.

Đoàn Dự thấy vậy bất giác nổi cơn thịnh nộ đến cực điểm, quát to lên rằng:

- Bọn người đều là đại hán lại đông đảo như thế mà vây đánh một người con gái yếu ớt, tay không khí giới thì trên cõi đời này không còn nghĩa lý gì nữa.

Nói xong chàng xông lại đứng đỡ phía sau cho thiếu nữ áo đen và quất lớn:

- Bọn người có giỏi thì vào đây!

Đoàn Dự tuy không biết chút võ nghệ nào nhưng nguồn chính khí bốc lên ngùn ngụt đầy vẻ oai phong.

Tần Nguyên Tôn hỏi:

- Các hạ định can thiệp vào vụ này ?

Đoàn Dự đáp:

- Đúng rồi! Ta quyết không để các người cậy mạnh hiếp yếu, lấy thịt đè người.

Tần Nguyên Tôn lại hỏi:

- Các hạ có họ hàng quen biết gì với con tiện nhân vô liêm sỉ này? Ai sai các hạ đến đây để tiếp tay cho nó?

Đoàn Dự lắc đầu đáp:

- Ta cùng cô nương đây chẳng phải họ hàng, cũng không quen biết, chỉ vì thấy việc bất bằng không nỡ bỏ qua. Ta khuyên các người nên thôi đi, cậy đông người để hiếp đáp một cô gái sao phải mặt anh hùng? Chàng lại nói khê bảo thiếu nữ áo đen:

- Cô nương trốn mau đi! Để tôi thiết kế ngăn chặn bọn này.

Thiếu nữ áo đen khê hỏi lại chàng:

- Người vì ta mà mất mạng vậy có ân hận gì không?

Đoàn Dự khẳng khái đáp:

- Chết cũng không hối hận.

Thiếu nữ áo đen lại hỏi:

- Người không sợ chết ?

Đoàn Dự thở dài đáp: - Ai mà không sợ chết? Nhưng... nhưng...

Thiếu nữ áo đen đột nhiên lớn tiếng bảo:

- Súc người không trối nổi con gà thì anh hùng hảo hán cái gì?

Nàng vẫy tay phải một cái, tung hai sợi dây ra trối chân tay chàng lại, đồng thời phất tay trái giơ lên quất xuống luôn luôn. Từ lúc đó bên tai Đoàn Dự chỉ còn nghe tiếng reo hò cùng tiếng "huỳnh huỵch", người hai bên ngã lăn ra. Trước mắt ánh kiếm lập loè. Nhìn ra phía trước trời tối đen như mực, đèn lửa đều bị dập tắt. Thân thể chàng bị đẩy lên cao, và bị giữ trên không gian mờ mịt. Những biến cố xảy ra cực kỳ mau lẹ. Chớp mắt Đoàn Dự đã không biết mình hiện ở nơi nào, tứ phía tiếng người hô hoán:

- Đứng để con tiện nhân chạy thoát! Đứng sợ tên độc của y! Phóng phi đao! Phóng phi đao!

Rồi nào tiếng binh khí chạm nhau chát chúa, nào tiếng leng keng phát ra do những mũi tên đụng vào gươm đao.

Bất thành lĩnh người chàng như bị tung lên, kể đến tiếng vó ngựa dồn dập, thì ra chàng đã ở trên lưng con Hắc Mai Côi. Chân tay chàng bị trối không thể nhúc nhích được chút nào. Chàng cảm thấy cổ mình để tựa vào người ai, mũi thoang thoảng mùi hương ngào ngạt, chàng biết ngay đó là mùi hương ở mình cô thiếu nữ áo đen.

Tiếng vó ngựa vẫn lớp lớp chạy rất nhanh mà vẫn êm ru. Tiếng người reo hò đuổi theo mỗi lúc một xa. Con tuần mã Hắc Mai Côi lông đen tuyền, y phục cô thiếu nữ cũng tuyền một màu đen, đêm khuya trời lại tối đen, mùi hương ngào ngạt phảng phất từng cơn càng tăng thêm vẻ huyền bí.

Con Hắc Mai Côi chạy một hơi được chừng vài dặm, Đoàn Dự nói:

- Cô nương ơi !Tôi không ngờ bản lãnh cô nương ghê gớm đến bậc này. Cô cỡi trối cho tôi đi!

Thiếu nữ áo đen chỉ hừ một tiếng không trả lời. Đoàn Dự đã bị trói chặt, mỗi bước chân ngựa chạy dây trói lại xiết thêm làm cho tay chân chàng mỗi lúc một đau dữ, đầu chàng mỗi lúc một tụt xuống thấp như bị treo ngược. Tâm thần choáng váng, mắt hoa lên, không thể chịu được. Chàng lại la ầm lên:

- Cô nương buông tôi ra mau!

Bỗng nghe đánh bốp một cái, chàng bị thiếu nữ tát vào má rồi có tiếng lạnh lùng bảo:

- Im cái mồm! Không được la! Cô nương không hỏi người không được nói nghe chưa.

Đoàn Dự tức giận hỏi:

- Tại sao vậy?

Lại "bốp bốp" chàng bị hai cái tát mạnh hơn trước, tai bên hữu ù hẫng đi, tựa như bị thùng lá nhĩ.

Đoàn Dự vốn tính bướng bỉnh không chịu khuất phục ai, kêu rầm rĩ:

- Làm gì mà người đánh ta? Người buông ta ra đi! Ta không theo người nữa.

Đoàn Dự bỗng thấy thân mình bị nhấc bổng lên rồi quăng xuống đất, chân tay vẫn bị trói, một đầu dây thiếu nữ cầm trong tay. Chàng bị ngựa lôi đi xềnh xệch.

Thiếu nữ nhỏ nhẹ bảo con Hắc Mai Cô đi thông thả lại, rồi hỏi Đoàn Dự:

- Người đã chịu hàng phục chưa? đã chịu vâng lời ta chưa?

Đoàn Dự quát to:

- Ta không hàng phục, ta không vâng lời! Dù chết đến gáy ta còn chẳng sợ, giờ người mới hành hạ ta một chút, ta sợ...

Chàng định nói "ta sợ cóc gì?" nhưng thân chàng bị kéo qua hai đồng đất đột nổi lên cao, liên tiếp bị hai lần tung lên quật xuống nên tiếng "cóc gì" còn ở trong miệng chưa thốt ra được.

Thiếu nữ tưởng chàng nói xong, lạnh lùng hỏi:

- A ra người biết sợ rồi phải không?

Nàng liền kéo chàng lên lưng ngựa. Đoàn Dự gân cổ lên nói:

- Vừa rồi ta định nói: "Ta sợ cóc gì kia mà!", người mau buông ta ra. Ta không muốn người dắt dùm ta nữa.

Thiếu nữ lại ủa một tiếng rồi bảo:

- Trước mặt ta kẻ nào dám nói bướng, ta quyết làm cho phải điều đúng, sống dở chết dở, đâu có phải hành hạ chút xíu thế này thôi?

Nói xong lại quăng Đoàn Dự xuống đất. Đoàn Dự cảm tức vô cùng nghĩ thầm: "không trách người ta mắng y là tiểu tiện nhân, kể ra cũng có lý".

Đoạn chàng la inh ỏi:

- Người không buông ta ra ta mắng cho bây giờ.

Thiếu nữ đáp:

- Người có giỏi thì mắng đi! Đời ta bị thiên hạ mắng còn chưa đủ ?

Đoàn Dự nghe thiếu nữ nói hai câu này rất có vẻ thâm lương nên chàng toan cất miệng mắng "tiểu tiện nhân" lại cảm thấy trong dạ bùi ngùi, không mắng nữa. Thiếu nữ chờ một lúc không thấy chàng lên tiếng liền nói:

- Ta biết rằng người không dám mắng ta.

Đoàn Dự gân cổ lên cãi:

- Ta nghe người nói thương tình nên không mắng nữa, chứ có phải ta sợ người đâu?

Thiếu nữ giục ngựa chạy mau. Con Hắc Mai Côi lên nước đại, phi như gió làm cho Đoàn Dự đau đớn ê chề. Chân tay mặt mũi bị cát bám đầy, có lúc chạm phải gạch đá, máu chảy đầm đìa.

Thiếu nữ quát:

- Người đã chịu đau hàng chưa?

Đoàn Dự lớn tiếng mắng lại:

- Con người điên rồ, không biết điều kia!

Thiếu nữ ngắt lời:

- Ta là kẻ điên rồ thì phải rồi, dù người không nói ta cũng tự biết mà! Nhưng ta làm sao mà người bảo không biết điều?

Đoàn Dự đáp:

- Ta... ta... đối với người một lòng thành thật...

Chưa dứt lời đầu chàng va phải khối đá bên đường, chàng đau quá ngất đi... Không biết ngất đi bao lâu, bỗng chàng thấy mát lạnh rồi hồi tỉnh lại. Miệng bị nước tràn vào, chàng vội ngậm miệng lại nhưng một cơn ho nổi lên, nước lại vào đầy cả miệng, cả mũi, sặc sụa...

Nguyên từ lúc chàng bị quăng xuống phía sau cho con ngựa lôi đi một hồi rồi thiếu nữ áo đen thấy chàng ngất đi liền bắt ngựa chạy xuống khe suối nước sông, để nước mát lạnh thấm vào cho tỉnh lại. May mà dòng suối hẹp, con Hắc Mai Côi đi mấy bước đã sang qua. Đoàn Dự bị ướt hết quần áo, bụng uống đầy nước chướng lên, lại bị thương khắp mình mẩy, nổi đau đớn kể sao cho xiết?

Thiếu nữ lại hỏi chàng:

- Bây giờ người đã chịu đau hàng phục chưa?

Đoàn Dự nghĩ thầm: "trên đời sao lại có kẻ vô lý và bất nhân đến thế? Bây giờ ta đã sa vào tay y, dù có nói gì với y cũng bằng thừa".

Thiếu nữ thấy chàng không đáp hỏi luôn mấy câu:

- Người đã phục tùng chưa! Người đã nếm đủ mùi điều đắng rồi chứ?

Đoàn Dự vẫn nín thinh giả vờ như không nghe thấy gì.

Thiếu nữ tức mình gầm lên:

- Người điếc à? Ta hỏi sao lại không đáp?

Đoàn Dự vẫn chẳng nói chẳng rằng. Thiếu nữ dừng ngựa lại xem chàng đã hồi tỉnh chưa. Lúc đó gần sáng, chân trời phía đông đã rạng hoa lê, nàng nhìn thấy rõ Đoàn Dự mắt mở thao láo, bất giác nổi giận đùng đùng, trừng mắt lên quát:

- À ra người góm thật! Rõ ràng người vẫn tỉnh như sáo mà giả chết để thi gan với ta. Vậy bây giờ ta đập vào xác người thử xem người gan hay là ta gan.

Nói xong nàng nhảy vọt xuống ngựa, rồi lại nhảy vọt lên cây, bẻ lấy một cành trở vào mặt Đoàn Dự. Lúc đó Đoàn Dự mới nhìn thẳng mặt nàng, che kín bằng một thứ vải dày đen thẫm, chỉ để hở có đôi mắt đen lầy, chiếu tia sáng như điện.

Đoàn Dự tủm tỉm cười nói thầm: "Người muốn ta phải trả lời người? Khó lắm! Khó hơn cả tìm đường lên trời nữa".

Thiếu nữ hỏi:

- Thế mà người còn cười được kia à? Người cười gì?

Đoàn Dự nhìn nàng, giả vờ làm bộ mặt ngây dại rồi lại cười. Thiếu nữ giơ roi lên quát chàng bảy tám roi. Đoàn Dự không kể gì đến sống chết, cứ mặc kệ cho nàng đánh thế nào thì đánh. Nhưng ác thay thiếu nữ cứ

nhằm những chỗ đầu dây cảm giác mà quất. Có lúc chàng chịu không nổi, tưởng chừng phải la lên nhưng rồi chàng lại cố nhịn được.

Thiếu nữ thấy chàng quất cường như vậy, trầm ngâm một lát rồi nói:

- Được lắm, người giả điếc ? Ta làm cho người điếc thật.

Nàng thò tay vào bọc, móc cây dao trủy thủ ra, lưỡi dao dài chừng bảy tấc, ánh dao lấp loáng ghê người. Nàng hùng hổ bước đến trước mặt Đoàn Dự cầm dao trủy thủ nhằm tai bên trái chàng quất to lên rằng:

- Ta nói người không nghe thấy gì phải không? Người có muốn cắt cái tai này thì bảo ta.

Đoàn Dự vẫn làm thính, mắt thiếu nữ long lên sòng sọc lộ ra những tia sáng hung dữ, toan hạ lưỡi trủy thủ xuống khoét tai bên trái Đoàn Dự. Bất thành linh một tiếng quất từ đằng xa đưa lại:

- Con tiện nhân kia! Lại chực hành hung hại người đó chăng?

Tiếng quất rất oai nghiêm.

Thiếu nữ vội quăng đầu dây trói Đoàn Dự lên cây, rút treo chàng lơ lửng trên cành. Nàng quay lại thấy một gã đại hán đang bước mau tới. Còn cách xa đến mười trượng mà thoát một cái đã đến trước mặt thiếu nữ. Đoàn Dự thấy gã sắc mặt vàng lợt, mình mặc áo vàng ngắn, mặt vuông chữ điền, chân tay dài hơn người thường nhiều, trạc ba mươi tuổi, cặp mắt tinh lanh sắc sảo dị thường đang đứng sừng sững nhìn thiếu nữ.

Thiếu nữ hỏi:

- Phải chăng người là Kim Đại Bằng? Ta nghe nói về môn khinh công người giỏi lắm mà. Nếu ta không vừa đi vừa tra hỏi thẳng nhai kia thì dù ta có đi thông thả chẳng nữa người vị tất đã đuổi kịp?

Gã đại hán đáp:

- Ta đang đi giữa đường cũng có việc phải dừng lại một lúc không thì người bị ta bắt lâu rồi.

Thiếu nữ hỏi:

- Kim Đại Bằng! ừ thôi bây giờ người đã đuổi tới đây người muốn gì? Kim Đại Bằng hỏi có phải người đã giết người bán thuốc ở Thanh Đô là Vương Lão Hán không?

Thiếu nữ đáp: - Nếu ta giết y thì người định giở trò gì?

Kim Đại Bằng nói:

- Vương lão Hán là bạn ta, làm việc phúc đức suốt đời, giúp kẻ nghèo nàn, cứu người tai nạn. Vương làm gì mà người giết hắn?

Thiếu nữ đáp:

- Có kẻ trùng tên độc của ta vậy mà hắn dám đem thuốc chữa cho kẻ đó thoát chết, người có biết không?

Kim Đại Bằng đáp:

- Bán thuốc cho người có bệnh là phận sự của hắn.

Bỗng đánh vù một cái, tiếp theo là một tiếng "cạch" vang lên, một mũi tên cắm xuống đất bên chân Kim Đại Bằng. Mũi tên này dài không quá ba tấc, toàn thân ngập sâu dưới đất, chỉ còn cái lông đuôi sắc đen chìa lên. Rồi soạt một cái Kim Đại Bằng tra lưỡi dao vào bao.

Trong quãng thời gian nhanh như chớp nhoáng, thiếu nữ phóng ám tiễn Kim Đại Bằng rút dao lên gạt tên rồi tra dao vào bao. Cả hai bên nét mặt vẫn thản nhiên như không có chuyện gì, chỉ cử động tay trong chớp mắt mà đã tiến diễn bấy nhiêu việc.

Thiếu nữ khen:

- Chân tay người cũng mau lẹ đấy!

Kim Đại Bằng nói:

- Người cũng không vừa. Hương được xoa Mộc Uyển Thanh tiếng đồn quả đã không ngoa.

Đoàn Dự nghe Kim Đại Bằng nói đến sáu chữ "Hương được xoa Mộc Uyển Thanh", lẩm bẩm: "ủa lạ anh chàng nhận lầm rồi" liền gọi to lên rằng:

- Kim huynh! Cô này không phải là Hương được xoa Mộc Uyển Thanh đâu!

Kim Đại Bằng hỏi lại:

- Sao tôn huynh biết?

Đoàn Dự đáp:

- Tôi biết Mộc Uyển Thanh mà! Mộc Uyển Thanh tức là Chung phu nhân đó! Còn người hung dữ này là một cô gái chưa chồng.

Kim Đại Bằng hơi tỏ vẻ bất bình tĩnh hỏi:

- Sao? Hương được xoa đã có chồng rồi? Chồng thì là người họ Chung à?

Bất thành lời "vút vút" hai tiếng liền, hai thứ ám khí đã rơi xuống gốc cây treo Đoàn Dự: một mũi tên ngắn đen kịt xuyên qua lỗ đồng tiền vàng. Đó là thiếu nữ bắn tên, Kim Đại Bằng phóng đồng tiền vàng ra đỡ rồi hai vật cùng rớt xuống. Đoàn Dự thoát chết nhìn thấy hai vật ám khí biết rằng mình vừa được cải tử hoàn sinh, khác nào mới ở quỷ môn quan quay gót trở về dương thế. Bỗng nghe tiếng thiếu nữ cả giận rít lên:

- Ai bảo Mộc Uyển Thanh này đã lấy chồng? Khắp thiên hạ tìm đâu được chàng trai xứng đáng làm chồng ta?

Kim Đại Bằng cũng nói:

- Đúng tôn huynh đây nhận lầm rồi!

Đoàn Dự thấy thiếu nữ tự xưng mình là Hương được xoa Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm rằng: "ở trong tất có điều bí ẩn chi đây. Cô gái này tuy điên cuồng độc ác nhưng không lẽ lại mạo nhận làm vợ người ta?". Chàng nghĩ vậy liền đáp:

- Kim huynh nói có lý. Tôi cứ tưởng Mộc Uyển Thanh là vợ gã "Kiến nhân tỵ sát" Chung Vạn Cừu.

Thiếu nữ hỏi:

- Ủa mụ nào đó mạo nhận tên ta. Có phải y xưng tên là Hương Được Xoa Mộc Uyển Thanh không?

Đoàn Dự nói:

- Kim huynh! Kể ra trời ghép lão Chung Vạn Cừu, một bàn tay đầm máu giết bao kẻ vô tội vào với vị thiếu nữ áo đen này cũng xứng đôi vừa lứa đấy chứ!

Chàng vừa nói đến câu "xứng đôi vừa lứa" thì trước mắt ánh sáng xanh lè lấp lánh không hiểu là do thứ khí giới gì phát ra, phóng tới trước mặt. Nhưng chàng chân tay bị trời treo lơ lửng trên không, chẳng còn cách nào chống đỡ, mà dù chàng có dưới đất bằng, tay cầm binh khí hấn hơi đi chẳng nữa cũng không chống đỡ nổi một đòn. Chàng đành nhắm mắt chịu chết. Bên tai chàng chỉ nghe tiếng gươm đao va chạm nhau ghê rợn mà không thấy chém vào người chàng. Chàng mở mắt ra thì thấy một luồng ánh sáng đen cùng một đám mây vàng quện lấy nhau, qua lại nhanh như gió cuốn. Giữa luồng ánh sáng đen và đám mây vàng hai đạo bạch quang lấp lánh của hai cây gươm đao vun vút lên xuống va chạm vào nhau phát ra những tiếng choang choảng không ngớt như pháo liên châu.

Đoàn Dự khẩn thềm: "cầu trời phạt cho Kim huynh hạ được thiếu nữ. Bỗng thấy Mộc Uyển Thanh quát to lên một tiếng rồi cả hai người cùng nhảy ra xa. Kim Đại Bằng đã tra đao vào túi từ bao giờ, nét mặt vẫn ung dung đứng đó còn Mộc Uyển Thanh tay vẫn cầm thanh trường kiếm sáng loáng nhìn địch thủ chăm chăm.

Kim Đại Bằng hỏi:

- Cuộc thắng bại chưa phân sao cô nương lại thôi không đấu nữa?

Mộc Uyển Thanh nói:

- Nhất Phi Xung Thiên Kim Đại Bằng kia! Chà chà! Thế mà mấy năm nay ngươi đã nổi tiếng trong đám giang hồ.

Kim Đại Bằng hỏi:

- Ngươi bảo sao?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Lượng sức ngươi có đấu đến năm trăm hiệp vị tất đã thắng nổi bản cô nương?

Kim Đại Bằng nói:

- Đúng thế! Nhưng ngoài năm trăm hiệp thì sao?

Mộc Uyển Thanh nói:

- Cái đó chưa rõ! Ta thử đấu xem sao!

Dứt lời mũi thanh trường kiếm đã nhằm yết hầu Kim Đại Bằng đâm tới. Kim Đại Bằng giơ đao lên gạt đánh choang một tiếng, rồi lại tra đao vào túi quất:

- Kim Đại Bằng này đường đường là tẩm thân nam tử hoài công đâu mà đấu với con quỷ cái ngoài năm trăm hiệp. Món nợ máu của Vương lão hán ở Thanh Đô hãy cho chịu đó. Nhưng không được hại đến tính mạng vị tôn huynh kia nghe!

Mộc Uyển Thanh nói:

- Thế thì món nợ đó bao giờ mới kết thúc?

Kim Đại Bằng nói:

- Chờ bao giờ chỉ đấu trong năm trăm hiệp hạ nổi con quỷ cái ta sẽ tìm đến. Lời ta dặn bảo ngươi nghe rõ rồi chứ?

Mộc Uyển Thanh ngang nhiên đáp:

- Ngươi có thấy Mộc Uyển Thanh này chịu nghe lời ai dặn bao giờ chưa?

Kim Đại Bằng nói:

- Tôi chịu cô giỏi rồi! Tôi xin cô để cho tôn huynh đây được an toàn. Đó là một điều Kim mỗ xin cô mà!

Mộc Uyển Thanh hỏi lại:

- Ngươi xin ta phải không?

Kim Đại Bằng nói:

- Vâng thì tôi xin cô đã sao?

Mộc Uyển Thanh cười ha hả ra chiều đắc ý. Từ lúc Đoàn Dự gặp nàng đến giờ đây là lần đầu tiên chàng thấy nàng cười cực kỳ khoái trá. Giọng cười thoả mãn đến nỗi bộc lộ cả thiên tính một cô gái ngây thơ. Nàng hớn hờ nói:

- Nhất Phi Xung Thiên Kim Đại Bằng! Ngươi đã cất miệng lên xin Mộc Uyển Thanh này, ta không thể không nể mặt ngươi được. Nhưng ta chỉ nhận lời là không giết y mà thôi, còn việc đây đó, chém cụt tay cụt chân vân vân thì bản cô nương không đảm bảo đâu nhé!

Rồi không đợi Kim Đại Bằng trả lời, thiếu nữ huyết sáo gọi con Hắc Mai Côi lại, phi thân nhảy lên yên, tay cầm trường kiếm tung lên "xoẹt" một cái cắt đứt dây treo Đoàn Dự. Dây đứt Đoàn Dự cùng thanh trường kiếm rớt xuống đất cùng một lúc. Con Hắc Mai Côi chạy lại gốc cây, Mộc Uyển Thanh tay phải đón lấy thanh kiếm còn tay trái túm ngay cổ áo Đoàn Dự xách để lên yên. Hắc Mai Côi chồm bốn vó chạy như bay, cát bụi tung lên mờ mịt. Kim Đại Bằng thấy lúc ra đi, thiếu nữ phô trương món tuyệt kỹ phi thường, bất giác buột miệng thán phục: "Con quái này ghê thật".

Mộc Uyển Thanh tra kiếm vào vỏ nói:

- Ha Ha, gã Kim Đại Bằng danh vang thiên hạ mà nay sao không làm gì nổi ta đi? Người cứ việc đi nghiên cứu võ nghệ, dễ thường ta đây về ngủ hết ngày này qua ngày khác để võ công chịu kém người sao? Còn thằng nhãi họ Đoàn này nữa, người đã chịu hàng phục ta cha?

Đoàn Dự chẳng chịu rĩ rằng cứ làm lý giả cam giả điếc, Mộc Uyển Thanh thì khoan khoái vô cùng nói bô:

- Khách giang hồ đều bảo: Nhất Phi Xung Thiên Kim Đại Bằng là hạng cừ khôi trong các phái võ sau này, trừ Tam Thiện, Tứ ác ra thì gã này hơn cả vậy mà nay chịu ngổ lời xin ta.

Đoàn Dự lẩm bẩm: "Kim Đại Bằng đường đường là một vị hảo hán không thèm ăn thua với người là đàn bà con gái nên nhiều dung cho người mà người cứ tưởng bở, giở giọng ba hoa làm phách". Dù sao mắt chàng vừa thấy Kim Đại Bằng thần tình ở chỗ dù mình khét tiếng khắp nơi nhưng đối với Mộc Uyển Thanh vẫn ra vẻ nể nang, không dám khinh thị thì con quái điên rồ độc ác này võ công tất phải ghê gớm lắm.

Đoàn Dự còn đang ngẫm nghĩ, Mộc Uyển Thanh nắm lấy đầu chàng xoay lại bắt gặp lúc trên mặt chàng lộ vẻ khâm phục lại nổi lên một trận cười ha hả nói:

- Thằng nhỏ này ương ngạnh! Tuy miệng người không nói ra nhưng ta biết trong thâm tâm người phục ta quá xá phải không?

Trong bụng nàng sung sướng quá nên dọc đường không nghĩ gì đến dẫn vật Đoàn Dự nữa. Đi trong khoảnh khắc đã đến trước một ngôi mộ. Đoàn Dự nhận ra chính là cửa vào hang Vạn Kiếp. Thiếu nữ xuống ngựa, chạy lại lay tấm bia như kiểu Chung Linh dẫn mình trước. Cửa mộ mở ra thiếu nữ xách Đoàn Dự bước vào. Thân chàng còn cao hơn thiếu nữ nửa cái đầu, mà lại nặng hơn nàng đến ba bốn chục cân thế mà nàng chỉ xách một tay bổng lên như không.

Thiếu nữ chui vào trong quan tài rồi vẫn do con tiểu tỳ bữa trước tiếp đón dẫn đi. Ba người lần vào đến chỗ có ánh sáng, thiếu nữ thất kinh hỏi:

- Mộc cô nương! Sao... sao cô lại dắt Đoàn công tử trở về đây? Còn tiểu... tiểu thư nhà tôi đâu không thấy?

Mộc Uyển Thanh lạnh lùng bảo:

- Mau kêu phu nhân ra đây!

Nữ tỳ nói:

- Lão gia tôi bị thương, phu nhân không rời nửa bước.

Mộc Uyển Thanh lớn tiếng quát:

- Mi vào kêu phu nhân ra đây! Dù lão gia mi có chết đến nơi cũng bảo phu nhân phải ra ngay.

Nữ tỳ sợ không dám nói gì nữa, chỉ vâng một tiếng rồi chạy vào thông báo.

Chốc lát phu nhân lật đật chạy ra chào:

- Mộc cô nương! Sao không vào sảnh đường nói chuyện?

Mộc Uyển Thanh ngẩng mặt lên nhìn trời không đáp.

Chung phu nhân thấy nàng tỏ vẻ không bằng lòng, áy náy hỏi:

- Mộc cô nương! Ta có điều chi đắc tội cùng cô nương chăng?

Mộc Uyển Thanh hỏi lại:

- Phu nhân gọi ai là Mộc cô nương?

Chung phu nhân đáp:

- Ta gọi cô chứ còn gọi ai nữa?

Mộc Uyển Thanh cười lạt nói:

- Tôi tưởng phu nhân tự nói với mình? Gần đây tôi nghe phu nhân mới đổi họ tên là Mộc Uyển Thanh kia mà? Phu nhân có biết đâu ba chữ Mộc Uyển Thanh khi nào tôi chịu nhường ai, còn ba chữ "Hương được xoa" chỉ là ngoại hiệu, không có chi can hệ, phu nhân có muốn dùng thì tôi xin hai tay kính cẩn dâng lên.

Sắc mặt Chung phu nhân hết đỏ bừng lại tái xanh, ôn tồn nói:

- Mộc cô nương ơi! Ta mạo nhận tên họ cô nương thực là không phải, nhưng vì ta quá thương ái nữ nên phải mượn oai danh của cô nương mới trấn áp được đảng Thần Nông cho chúng thả Linh Nhi về.

Mộc Uyển Thanh thấy phu nhân nói vậy đã hơi nguôi giận hỏi lại:

- Tên tuổi tôi lại oai đến thế kia ?

Chung phu nhân biết tính nàng ưa phỉnh đáp ngay:

- Cô nương khét tiếng trong đám giang hồ ai là không sợ? Tôi chắc là bọn Thần Nông nghe đại danh cô, dù có gan nuốt búa cũng không dám động đến chân lông Linh Nhi.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Vậy thì được, tôi không truy cứu về việc mạo danh này nữa. Nhưng chỉ một lần thôi, sau này nếu phu nhân mạo danh tôi đến lần thứ hai thì không xong đâu. Còn điều thứ hai nữa: phu nhân là vợ Chung Vạn Cừu, chẳng lẽ... Nàng nói đỡ câu rồi dậm chân xuống đất bình bịch tỏ vẻ bất bình đến cực điểm.

Chung phu nhân cười nói:

- Chết rồi! Chết rồi! Vì ta quá thương Linh Nhi sa vào cạm bẫy bọn côn đồ, mê hoặc cả người. Trong lúc hoang mang tìm kế cứu y chẳng nhớ gì đến cô nương hãy còn ngọc trắng, gương trong.

Mộc Uyển Thanh "hừ" một tiếng rồi lại hỏi:

- Thanh Tùng đạo nhân đến tìm tôi rửa hận, chắc phu nhân biết trước phải không?

Phu nhân biến sắc run run đáp:

- Y có lại cầu vợ chồng ta giúp y một tay đến vây đánh cô nương. Nhưng cô nương thử nghĩ xem khi nào chúng ta đúng vào?

Mộc Uyển Thanh nói:

- Võ nghệ Chung tiên sinh cao cường tột bậc, nếu tiên sinh về phe với Thanh Tùng đạo nhân thì tôi khó lòng bảo toàn được tính mạng.

Chung phu nhân nói:

- Chúng ta cùng cô nương là chỗ thâm giao khi nào còn nhập bọn với y đánh cô nương?

Phu nhân thấy Mộc Uyển Thanh nghe mình nói câu này hai mắt nẩy lửa trông thật ghê sợ, bèn đổi giọng:

- Chả dẫu gì cô nương cả: lang quân ta cũng đã bàn với ta theo lời người thì ngay đến Nộ Giang Vương Tần Nguyên Tôn, Nhất phi Xung Thiên Kim Đại Bàng, Thiểu lâm tự Tuệ Thuyền đại sư kéo bè với nhau vị tất đã địch lại cô nương. Thanh Tùng đạo nhân cố năn nỉ mãi mà lang quân ta thủy chung vẫn không chịu nghe.

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Chính miệng Chung tiên sinh nói vậy hay là phu nhân đặt ra?

Chung phu nhân đáp:

- Chính lang quân ta nói vậy, nếu cô nương không tin cứ hỏi lại Thanh Tùng sẽ rõ.

Mộc Uyển Thanh gật đầu nói:

- Thế thì Chung tiên sinh tự liệu sức mình không địch nổi tôi hay sao?

Chung phu nhân nói:

- Lang quân ta thường nói rằng riêng về võ công cô nương đã sâu rộng khôn lường, da dẻ lại là người cơ biến hơn đời. Vợ chồng ta đã ẩn nấu ngoài vòng trần lụy, đại gì mà còn đi gây thù oán?

Mộc Uyển Thanh cười lạt nói:

- Rõ ràng Chung tiên sinh sợ tôi lại còn khéo tìm cách đỡ đòn.

Chung phu nhân có vẻ bẽn lèn đáp:

- Lang quân ta nhiều tuổi rồi. Giả tỷ vào hồi hai chục tuổi mà được cô nương nhẹ đòn thì may ra mới đầu được vài trăm hiệp.

Mộc Uyển Thanh cười hềnh hếch ra chiều đắc ý. Đoàn Dự bị thiếu nữ hất xuống đất nằm lẳng tai nghe hai người nói chuyện với nhau không sót câu nào. Chàng nghĩ thầm: "Chung phu nhân cho cô ả này bán phỉnh mà không lộ ra mặt chút nào, đó mới là người ghê gớm lắm, còn cô ả điên rồ chỉ thích nghe người ta nịnh bợ. Đã thế ta chọc vài câu chơi". Nghĩ vậy chàng đột nhiên chồm miệng vào, cất tiếng nói lớn:

- Mộc cô nương đấu với một mình Kim Đại Bằng không nổi, còn làm phách cái gì? Hai người vừa đánh nhau xong, rõ ràng Kim Đại Bằng thắng, cô này bị thua phải quỳ xuống dập đầu lạy hô mười câu: "Kim gia gia", gã mới tha cho.

Chàng còn muốn nói nhiều nữa song Mộc Uyển Thanh hùng hổ đá vào lưng chàng hai cái rồi rít lên:

- Sao người dám nói láo? Ta thua y bao giờ? Ta thềm lạy đứa nào?

Đoàn Dự nói:

- Chung phu nhân! Tôi nói để phu nhân nghe: Mộc cô nương phóng ra 18 mũi ám tiễn bị Kim Đại Bằng dùng 18 đồng kim tiền đón lấy cả. Kim Đại Bằng lại đánh cho cô ả thua to, phải xin tha mạng.

Mộc Uyển Thanh tức quá, tay phải móc tên ra toan ném chết Đoàn Dự. Chung phu nhân thấy nguy cấp đến nơi la lên:

- Mộc cô nương! Đoàn công tử có nhiều lai lịch, dù sao cô nương cũng chớ nên hại mạng y.

Phu nhân vừa nói vừa nhảy tới lấy thân mình che chở cho chàng, mắt nhìn chăm chăm tay phải Mộc Uyển Thanh.

7. Một Cuộc Giả Mạo Lý Thú

Mộc Uyển Thanh nói móc:

- Úi chà! Một gã thư sinh trói gà không chặt thì có thành tích gì đáng kể? Có ra chăng nữa là đang ngấp nghé ngôi đồng sàng nhà ông "Kiến nhân tỵ sát" Chung Vạn Cửu là cùng chứ gì?

Chung phu nhân đỏ mặt nói:

- Bọn ta chỉ là những kẻ thất phu lỗ mãng trong đám giang hồ, đâu dám chơi trò, không bao giờ có hy vọng được Đoàn công tử về làm rể.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Ấy cũng may mà gã không phải khách giang hồ nên tôi không thềm giết. Giả tỷ gã biết đôi chút võ nghệ thì tôi đã cho một nhát kiếm xong đời rồi.

Nàng nói tới đây sức nhớ tới lời hứa hẹn với Kim Đại Bằng không giết Đoàn Dự, bèn tiếp:

- Dù sao gã cũng được một vài điểm thủy chung, tỷ như gã biết có kẻ toan ám toán tôi, liền quất ngựa quay về báo tin rồi bọn Tần Nguyên Tôn bao vây tôi, gã ngang nhiên xông vào toan che chở cho tôi để thoát vòng nguy hiểm. Hà hà! Tiếc rằng gã có lòng nghĩa hiệp mà không đủ tài nghĩa hiệp.

Nói tới đây nàng đã đổi giọng ôn tồn:

- Chung phu nhân! Gã tiểu tử này mà còn có lương tâm hơn phu nhân nhiều. Này nhé! Phu nhân đã biết bọn Thanh Tùng có âm mưu sắp đến bao vây tôi vậy mà cứ sai Chung Phúc đến mượn con Hắc Mai Côi để tôi không còn con thần câu ấy thì lấy gì chạy cho thoát? Cái kẻ ấy mới độc địa làm sao.

Chung phu nhân nói:

- Không phải! Ta chỉ vì quá thương ái nữ mà thôi, đâu có ác ý hại cô nương? Vợ chồng ta đã tính kỹ rồi: bọn Tần Nguyên Tôn, Thanh Tùng làm gì thì làm, cũng không thể đụng được đến chân lông cô nương. Ta thấy Thanh Tùng khí tức xông lên đến cổ, từng khuyên y đừng có dẫn thân vào đất chết. Giờ ta chắc y tất phải mất mạng dưới lưỡi kiếm của cô nương rồi.

Sự thật thì Chung phu nhân thấy sau cuộc bao vây, Mộc Uyển Thanh vẫn được vô sự, đã đoán biết Thanh Tùng võ nghệ còn kém Tần Nguyên Tôn, Kim Đại Bằng, Tuệ Thuyền nhiều, lý nghi phải chết đầu nước.

Mộc Uyển Thanh cười nhạt:

- Phu nhân tinh thật! Thoáng một cái Mộc Uyển Thanh đã nhảy tới cầm dây trói chân tay Đoàn Dự xách bổng chàng lên đi luôn.

Chung phu nhân gọi to lên rằng:

- Cô nương hãy thông thả, ta có điều này muốn nhờ cô nương.

Mộc Uyển Thanh quay lại lạnh lùng đáp:

- Phu nhân muốn nhờ tôi điều chi? Nhờ gì thì nhờ bây giờ tôi cũng không nghe, chờ lúc trở về hãy hay.

Nàng vừa nói vừa xách Đoàn Dự đi thẳng. Ra khỏi phần mộ, nàng đẩy tấm bia lại như cũ rồi gọi con Hắc Mai Côi đến, xách Đoàn Dự nhảy lên yên, gia roi cho ngựa chạy. Dọc đường Mộc Uyển Thanh mấy lần hỏi han Đoàn Dự nhưng chàng không thèm nhìn mà cũng chẳng nói nửa lời. Chàng nhớ lại những thủ đoạn ghê gớm của nàng và đêm qua bị nàng làm cho đau đớn ê chề, lòng chàng vẫn còn ảm ức nhưng không dám chọc giận nàng.

Con thần câu chạy nửa ngày đường, không có chuyện gì xảy ra. Đến trưa, Đoàn Dự trong lòng nóng nẩy, muốn Mộc Uyển Thanh cởi trói cho mình nhưng hai tay bị trói chặt, không thể cử động để ra hiệu được, đành cất lời xin vậy:

- Xin cô nương cởi trói cho ta!

Mộc Uyển Thanh nói:

- À ra ngươi không cảm nữa ư? Sao bây giờ lại chịu mở miệng nói với ta?

Đoàn Dự nói:

- Thật là vận bất đắc dĩ mà ta phải dở thói lần khần. Cô nương là Hương dược xoa thì ta đây đã thành gã "Xú tiểu tử" quả là khó ăn khó nói.

Mộc Uyển Thanh không nhịn được phải phì cười. Nàng nghĩ bụng: "đã đến thế này đành phải tha y ra". Đoạn nàng rút kiếm cắt đứt dây trói, đẩy Đoàn Dự xuống đất, đoạn nàng cũng xuống ngựa, bỏ đó đi chơi.

Đoàn Dự bị trói đến quá nửa ngày, chân tay ê ẩm, không cử động được, nằm co duỗi hồi lâu mới đứng lên được. Chàng thấy con Hắc Mai Côi đang gặm cỏ gần đó, có vẻ hiền lành ngoan ngoãn, lại không thấy thiếu nữ đứng đó nghĩ bụng: "không nhân cơ hội này trốn đi thì còn đợi đến bao giờ?".

Nghĩ vậy chàng nhảy tót lên lưng ngựa. Con Hắc Mai Côi tuyệt không phản kháng, chàng liền gò cương cho nó phi nước đại, trông về hướng bắc mà tiến. Mộc Uyển Thanh nghe tiếng vó ngựa lộp bộp vội rượt theo. Tuy nàng khinh công giỏi, nhưng ngựa chạy quá mau không tài nào đuổi kịp.

Đoàn Dự quay lại chấp tay nói:

- Mộc cô nương! Xin hẹn ngày khác ta lại gặp nhau. Mới nói được bấy nhiêu thì con Hắc Mai Côi đã chạy xa hơn 20 trượng, bóng nàng thiếu nữ đã khuất sau bụi cây rừng. Đoàn Dự thoát khỏi độc thủ của con người quỷ quái, trong lòng khoan khoái vô cùng, luôn miệng đổ ngựa:

- Hắc Mai Côi ơi! Ngoan lắm! Chạy lên! Chạy lên!

Chàng lại nghĩ bụng: "bây giờ mà Mộc Uyển Thanh có muốn phóng ám tiễn cũng không thể phóng tới được nữa".

Hắc Mai Côi chạy được hơn dặm đường, Đoàn Dự tự hỏi: "mình lại liên miên mất một ngày nữa rồi, không biết đi cứu Chung cô nương còn kịp chẳng? Bây giờ nên về Đại Lý hay đến thẳng núi Vô Lượng?"

Đang lúc phân vân chưa quyết, bỗng nghe một tiếng huýt sáo từ đằng xa văng lại, tiếng sáo rất dài, ngân nga vang động cả khu rừng. Con Hắc Mai Côi nghe tiếng huýt sáo lập tức quay đầu trở về. Đoàn Dự cả kinh, vội thí dõ:

- Hắc Mai Côi! Hắc Mai Côi! Ngoan lắm giỏi lắm! Đừng chạy lộn trở về nghe!

Rồi hết sức gò cương bắt nó quay đầu lại, không ngờ con thần câu bây giờ lại bất kham, muốn gò cương thế nào thì gò, nó cứ đứng đững thẳng lên chạy lộn lại chứ không chịu nghe lời Đoàn Dự chỉ huy.

Chớp mắt con Hắc Mai Côi đã chạy về đến trước mặt Mộc Uyển Thanh rồi đứng dừng lại không nhúc nhích. Đoàn Dự lâm vào tình trạng không biết nên cười hay nên khóc, nét mặt chàng trông cực kỳ thảm hại.

Mộc Uyển Thanh bảo chàng:

- Ta muốn giữ lời hứa với Kim Đại Bằng không giết ngươi mà ngươi lại cố ý gạt ta, dám tự ý bỏ trốn lại còn ăn trộm ngựa của ta nữa. Thế thì lời hứa với Kim Đại Bằng ta không cần phải giữ nữa.

Đoàn Dự xuống ngựa ngang nhiên đáp:

- Con Hắc Mai Côi trước ngươi đã cho ta mượn, ta chưa xong việc thì chưa trả lại ngươi, sao lại bảo là ăn trộm được. Ngươi muốn giết ta thì cứ việc mà giết. Đoàn Dự này đường đường tẩm thân nam tử đội trời đạp đất, chẳng cần năn nỉ ai hết, có đâu lại đi van lạy một người đàn bà?

Mộc Uyển Thanh rút kiếm ra khỏi vỏ một nửa, lạnh lùng nói:

- Ngươi tưởng ngươi to gan lớn mật, ta không dám giết ngươi sao? Ngươi cậy có kẻ nào cầm đầu mà dám bướng bỉnh với ta?

Đoàn Dự đáp:

- Ta đối với cô không có điều chi hổ thẹn, cần gì phải mượn thế lực ai? Đôi mắt thu ba của Mộc Uyển Thanh loé ra những tia sáng chiếu thẳng vào mặt Đoàn Dự. Chàng cũng nhìn chăm chú vào mắt nàng, tuyệt không tỏ chút chi sợ hãi. Hai người nhìn nhau một hồi rồi "soạt" một tiếng, Mộc Uyển Thanh lại xỏ kiếm vào vỏ quất:

- Ngươi rút đi! Ta hãy tạm gửi cái đầu trên cổ ngươi, lúc nào bản cô nương cao hứng sẽ lại lấy!

Đoàn Dự đã tưởng thế nào cũng chết, chẳng ngờ Mộc Uyển Thanh lại tha.

Chàng rùng mình một cái, không nói gì nữa, thủng thẳng quay gót bước đi. Mộc Uyển Thanh thấy chàng đi đã khá xa, lẩm bẩm một mình: "thằng cha này sao mà ngang bướng lạ đời? Thiên hạ ít người như hần. Biết bao nhiêu kẻ võ nghệ cao cường đứng trước mặt ta cũng sợ hết hồn, thế mà hần cứ thản nhiên như không".

Đoàn Dự đi vài mươi trượng, không nghe tiếng vó ngựa, quay đầu nhìn lại, thấy Mộc Uyển Thanh vẫn đứng trơ trơ thì nghĩ thầm: "có lẽ nàng còn có chủ ý gì cay độc đây. Hần sắp đỡ trò con mèo giống con chuột chán chê rồi mới cần chết. Ta thoát chết hay không là tùy ở tay nàng".

Đoàn Dự đi mỗi lúc một xa, vẫn không nghe tiếng vó ngựa đuổi theo, đã qua mấy khúc rẽ chàng mới hơi yên dạ, bớt lo về mặt Mộc Uyển Thanh. Chàng cảm thấy những chỗ chân tay mình mấy bị thương rất đau đớn, bất giác than rằng: "Ài, tình tình cô này thật là kỳ quặc! Hay là cha mẹ nàng chết cả rồi, đời nàng đã trải bao nhiêu bước đường cay đắng. Hay là nàng xấu xa, nên phải che kín không muốn để ai nhìn thấy mặt? Như vậy thì nàng cũng là người thật đáng thương...". Trở về hiện tại, chàng tự nghĩ: "bây giờ ta về Đại Lý, có khi chưa kịp tới nơi, giữa đường thuốc độc phát ra, đã đứt ruột chết rồi. Hiện Chung cô nương nóng lòng chờ người đến cứu, ngày dài như năm. Nàng không thấy ta trở lại, thân phụ nàng cũng không đến giải

cứu, tất bảo ta không đưa tin về nhà. Ấu là ta sang thẳng núi Vô Lượng, chịu chết với nàng một chỗ, để nàng biết rằng ta không phụ nàng là đủ”. Chủ ý đã quyết, Đoàn Dự nhìn nhận phương hướng, nhằm thẳng phía núi Vô Lượng mà đi. Bờ sông Lan Thương thật quá hoang vu, có khi đi đến mấy chục dặm đường mà không gặp một nóc nhà. Suốt ngày hôm đó, chàng đành kiếm trái cây trong rừng ăn cho đỡ đói. Tối đến tìm một chỗ cao ráo, ngủ một giấc.

Trưa hôm sau Đoàn Dự lại qua sông Lan Thương, đi cho tới lúc trời đã hoàng hôn thì đến một thị trấn nhỏ. Tiền bạc chàng dắt trong lưng đã bị rơi mất sau khi nhảy xuống hồ. Trong bụng đói quá chàng nhìn lại quần áo rách tả tơi, chỉ còn lại viên ngọc bích dính vào mũ là vật rất quý liền lấy ra tìm vào tiệm bán gạo. Tiệm này không phải nơi mua bán vàng ngọc nhưng cả thị trấn chỉ có cửa hàng này là lớn hơn cả. Chủ tiệm thấy chàng có vẻ khí khái hiên ngang, không dám khinh thường nhưng không biết ngọc quý chỉ chịu mua với giá ba lượng bạc mà thôi.

Chàng chẳng hiểu giá cả mà cũng không thèm cò kè, cầm ba lượng bạc vào quán cơm ăn một bữa thật no. ăn xong chàng toan đi mua một bộ quần áo may sẵn nhưng không có chỗ nào bán. Còn đang lưỡng lự chưa biết tính sao, chợt thấy bên quán cơm, bên khu đất trống có phơi hai tấm vải đen. Bỗng nhiên Đoàn Dự sức nhớ lời Chung phu nhân dặn chàng đưa tên Hương được xoa Mộc Uyển Thanh hăm dọa bọn Thần Nông để cứu con bà. Chàng nảy ra ý nghĩ: ”chi bằng ta hoá trang làm cô gái điên rồi kia đến khùng bố Tư Không Huyền một phen? Nếu không thành công thì đành chịu chết, may mà loè được bọn chúng chẳng thú lắm sao?”.

Nghĩ vậy chàng liền đem phân bạc mua một tấm vải, mượn dao kéo, kim chỉ về quán cơm may cắt. Vốn là một thư sinh chuyên nghề bút nghiên, chàng có may cắt, khâu vá bao giờ, loay hoay mãi không biết làm thế nào. Sau cùng đành cầm tấm vải quần vào che hết cả người, thừa đầu cắt đó, hở đầu thì khâu lại. Chàng làm vất vả, mồ hôi toát ra như tắm. Người trong quán chẳng ai hỏi han gì đến, để mặc chàng muốn làm gì thì làm. Tối đến nhà hàng đi ngủ cả, mình chàng thức ngồi may cắt.

Đến cuối canh một, chàng vừa may vừa ngắm đi ngắm lại, không còn chỗ nào hở da thịt ra mới thôi. Mười ngón tay đã xoè ra nắm vào được, không vướng mắc gì nữa. Thế là thành bộ áo vụng về, dums dums nhưng chàng rất lấy làm đắc ý. Xong áo còn tập cách đi đứng, nhất là bắt chước giọng nói lạnh lạnh và lạnh nhạt. Chàng tự biết không thể nào giống Mộc Uyển Thanh được, nhưng chàng chắc ở chỗ vị tất Tư Không Huyền đã từng nghe tiếng nàng. Đã cả gan làm liều, chàng bắt chước cả phục sức lẫn tiếng nói có giống hay không. Sau chàng nghĩ đến Mộc Uyển Thanh lưng đeo trường kiếm mà mình thì ngược ngạo, không biết đủ dụng gươm đao, bớt được cái gì càng đỡ lộ tẩy vì cái đó. Đoàn Dự thanh toán tiền xong trả nhà hàng rồi ra đi lên núi Vô Lượng, vừa đi vừa nghĩ kế đối phó với đảng Thần Nông.

Nguyên tiệm cơm này ở ngay chân núi, lại gặp đêm sáng trăng vàng vạc, chàng tìm đường đi đến khoảng giữa canh hai thì xa trông trên sườn núi, phía trước mặt thấy ánh lửa sáng chàng biết đảng Thần Nông đồn trú ở đó. Cứ trông chỗ sáng lửa đi tới. Còn cách đồng lửa chừng vài mươi trượng, bất thành linh một gã tay cầm liễu tử thương từ trong bóng tối nhảy ra quát hỏi:

- Ai? Đi đâu? Có việc chi?

Đoàn Dự cười lạt một tiếng, chum môi, dõ giọng lạnh lùng hỏi:

- Tư Không Huyền đâu? Bảo y ra đây bá kiến ta!

Gã này thấy Đoàn Dự toàn thân khoác áo đen, chỉ để hở đôi mắt giắt nẩy mình lên, miệng há hốc ra. Gã nghĩ thầm: ”gần đây trong đám giang hồ có đồ rậm lên về một cô gái giống ma quỷ hiện hình”, bất giác gã run bần bật hỏi:

- Người... người là Hương được...

Đoàn Dự nổi giận quát:

- A! Mi dám kêu danh hiệu ta phải không?

Gã này cho đích thị là Hương Được Xoa rồi, bấy lâu nay ai nghe oai danh nàng mà chẳng khùng khiếp? Gã không dám hỏi lại, vừa run vừa nói:

- Hiện Tư Không bang chúa bị... bị thương, không đi lại được. Xin cô nương... vào thẳng cho.

Đoàn Dự cười thầm tự hỏi:

- Nay ta hoá thành một vị cô nương rồi ư?

Chàng kịt mũi bắt chước giọng Mộc Uyển Thanh buông thông:

- Cũng được.

Chàng biết đi càng mau càng đỡ lộ hình tích, liền mạnh dạn vào đến trước đồng lửa thấy bao nhiêu người đang Thần Nông bị con Kim linh cắn đều nằm la liệt. Chung Linh chân tay đều bị trói trật cánh khuỷu, vừa nhìn thấy Đoàn Dự nàng cuống quýt la ầm lên:

- A ha! Uyển tỷ nương! chị đến cứu em đây a?

Tư Không Huyền đã mấy ngày đau đớn thiếu não vì rấn cắn, tinh thần hoảng hốt, vừa trông thấy Đoàn Dự ăn mặc như vậy đã ngỡ là Hương Dược Xoa tiếng tăm chấn động trong đám giang hồ, lại nghe thủ hạ vào báo, kể tiếp đến Chung Linh reo gọi "Uyển tỷ nương" thì không còn nghi ngờ gì nữa, hai tay bám vào một tên thủ hạ, lật đật đứng dậy nói:

- Tại hạ bị rấn độc cắn không thi lễ được, xin cô nương tha tội cho.

Đoàn Dự chum môi nói:

- Chung cô nương là bạn ta, mi có biết không?

Tư Không Huyền đáp:

- Thực tình tại hạ không biết, nên trót mạo phạm.

Đoàn Dự nói:

- Vậy mi phải thả ngay ra!

Tư Không Huyền vẫn sợ oai Hương Dược Xoa, tự liệu sức ngay lúc khoẻ mạnh cũng không địch nổi nàng. Nhưng lão nghĩ rằng: "tha Chung Linh rồi mà không được thuốc giải độc thì cả mình lẫn thủ hạ không thể nào sống được". Trước cái chết hiển nhiên, lão không tính toán gì nữa hỏi ngay:

- Cô nương có thuốc chữa rấn độc đây chăng?

Đoàn Dự móc trong bọc ra một cái hộp tròn đựng đầy thuốc hoàn. Nói là thuốc nhưng thực ra là cá và cơm nghiền nát rồi tán thêm một ít đất khô vào viên lại. Những thứ này chàng đã chuẩn bị từ lúc ăn cơm ngoài tiệm, chàng bảo Tư Không Huyền:

- Đây là thứ thuốc trị nọc rấn có một không hai do chính tay Kiến nhân tự sát Chung Vạn Cừ tự chế ra. Tiên sinh chịu lấy cho mi là phúc nhà mi to lắm đấy. Nói xong cầm cái hộp quăng xuống đất.

Tư Không Huyền bấy nay vẫn còn ngờ cái chết của Kiến nhân tự sát Chung Vạn Cừ, cha Chung Linh là trá tử để đi ẩn lánh, giờ Đoàn Dự nói vậy, lão không nghi ngờ gì nữa đáp ngay:

- Đa tạ cô nương! đa tạ đại hiệp!

Thủ hạ lượm hộp thuốc lên đưa cho Tư Không Huyền. Tư Không Huyền mở hộp thuốc ra ngửi, chỉ thấy mùi cá tanh và mùi đất. Bọn Thần Nông chuyên nghề chế thuốc nên Tư Không Huyền hiểu tính được một cách rất tinh vi. Cao, đan, hoàn, tán bất luận thuốc gì lão chỉ ngửi cũng biết do các chất gì chế ra và cân lượng bao nhiêu. Thuốc giải độc này có quan hệ đến tính mạng lão, dĩ nhiên lão phải xem xét cẩn thận. Sau khi ngửi chẳng thấy một tí mùi thuốc nào, lão đâm nghi ngờ liền hỏi:

- Xin cô nương cho biết cách dùng thuốc này ra sao?

Đoàn Dự đáp:

- Mỗi người chỉ uống một viên. Sau mười hai tiếng đồng hồ thì hết nọc độc con kim linh. Vậy mi phải thả ngay Chung Linh ra.

Tư Không Huyền "vâng" một tiếng rồi cúi xuống cầm cành cây đang cháy lên soi người Đoàn Dự. Lão thấy bộ áo đen không những đường khâu vụng về dùm dỏ mà lại chẳng ra hình thù áo xiêm gì ráo. Lão càng

thêm ngỡ vực, tiến lên thêm một bước, đánh hơi thật mạnh mà chẳng ngửi thấy mùi thơm chút nào, tự hỏi: "khách giang hồ đồn rằng Hương Dược Xoa tiết ra mùi thơm ngào ngạt, ở đằng xa đã ngửi thấy do đó mới có ngoại hiệu là Hương Dược Xoa, hay là thị này mạo nhận chăng?".

Đoàn Dự nhìn cử chỉ biết là lão đã sinh nghi, chàng sợ hết hồn đành phải làm già quát to:

- Ta bảo mi phải thả ngay Chung cô nương, mi đã nghe rõ chưa?

Tư Không Huyền tuy có dạ hồ nghi nhưng chưa dám lộ vẻ cáu giận, lão vẫn nhỏ nhẹ ôn tồn nói:

- Xin Mộc cô nương xét cho! Đẳng Thần Nông chúng tôi bao nhiêu người bị rắn độc cắn, mắt còn trong sớm tối, tỷ như thuốc của Chung đại hiệp cấp cho mà không hiệu nghiệm thì chúng tôi đành bó tay chịu chết cả hay sao? Không phải tại hạ dám chống mệnh lệnh cô nương mà chỉ xin cô nương nán lại vài bữa. Tại hạ khỏi rồi sẽ cung kính đưa cô nương về quý phủ, cùng khẩu đầu trước Mộc cô nương để tạ ơn tái tạo.

Đoàn Dự nói:

- Sao lại có chuyện rắc rối thế được? Ta đã bảo thả người ra là phải làm nghe chưa?

Đoàn Dự lại quay sang bảo lão già đứng cạnh Chung Linh: -Mi cởi trói cho Chung cô nương đi!

Vì quá hoang mang chàng không giữ gìn, buột miệng nói mau, lời giọng thô khàn của đàn ông ra. Lão già đứng đó lại là một gã rất tinh tế, đã nghe giọng chàng nói lại nhờ ánh lửa sáng, lão nhìn thấy bang chúa đưa mắt cho mình thì nghĩ thầm: "chưa biết người này thực giả ra sao, bang chúa không tiện hỏi ý còn mình đây là thuộc hạ, dù sao cũng chỉ là kẻ lỗ mãng, không can hệ gì. Ví bằng thị là Hương Dược Xoa thật đi chẳng nữa bấy giờ bang chúa sẽ tạ lỗi là cùng". Nghĩ vậy lão lớn tiếng đáp:

- Mộc cô nương muốn tha Chung cô nương cũng chẳng khó gì. Chỉ xin cô nương cho tôi coi rõ mặt.

Đoàn Dự hỏi:

- Mi đòi coi bản mặt cô nương ư? Mi muốn chết đó sao?

Lão già lại nghĩ thầm: "Dù cho thị này có bản lãnh đến đâu đi nữa nhưng thân cô thế cô. Bọn ta đông thế này lại không đàn áp nổi một người con gái sao? Tuy lão nghĩ vậy nhưng oai danh Hương Dược Xoa rất lớn, gần đây nghe các phái tán dương thì có tài xuất quỷ nhập thần". Lão vẫn sợ hiểm họa khôn lường liền tươi cười nói:

- Tiểu lão đây dù có mười mạng chẳng nữa cũng không dám mạo phạm. Vì tiểu lão từng nghe tiếng lớn cô nương trong lòng bao ngưỡng mộ, rất mong cô nương cho xem vài môn tuyệt kỹ để tiểu lão được mở rộng tầm con mắt.

Đoàn Dự lẩm bẩm: "Hồng bát! Thật là hồng bát" rồi gượng gạo đáp:

- Bản cô nương chẳng biết gì ngoài việc giết người, thế này thì ra lũ mi muốn chết cả đây.

Trong đẳng Thần Nông có gã Tư Đà người ở Quý Châu không nhẫn nại được nữa, kêu to lên rằng:

- Ngươi muốn bọn ta thả Chung Linh thì ngươi phải cho bọn ta coi bản lãnh của ngươi đã.

Nói rồi gã hùng hổ bước ra. Lúc này Tư Không Huyền mười phần đã nghi đến chín, cũng nói hùa vào:

- Phải đó Hoàng lão đệ xin Mộc cô nương dạy cho mấy đường.

Hoàng Tư Đà được bang chúa cổ vũ, lại chàng phấn khởi rút phất lưỡi đại hoán đao ở sau lưng ra vung lên một cái, năm chiếc vòng sắt kêu leng keng, âm thanh vang dội, rồi sấn sổ đến đứng sững trước mặt Đoàn Dự. Người lão cao lớn khôi ngô mặt lấm lén lên những thớ thịt rắn chắc, trông rất oai phong hùng tráng.

Đoàn Dự than thầm: bây giờ dù mình có bị lộ tẩy cũng không cần, chỉ e Chung cô nương uống mạng sớm mất hai ngày. Chàng nhìn Huỳnh Tư Đà mặt đầy sát khí, bất giác hoảng sợ lùi lại hai bước. Tư Đà thấy chàng chân bước run rẩy tựa như người chẳng biết võ nghệ chút nào thì trong bụng nghĩ lung lăm! Chẳng lẽ ả này không biết võ công mà dám mạo hiểm đến đây? Nên gã vẫn gờm gờm. Gã tiến lên hai bước cầm đại hoán đao chém dứt một nhát. Vòng đao lại kêu loảng choảng đình tai. Đoàn Dự chẳng còn hồn vía nào nữa, lại lùi thêm ba bước thì lưng đã giáp vào gốc cây hoè lớn.

Cả đảng Thần Nông lớn bé có đến hơn trăm người, mắt đổ dồn cả vào Đoàn Dự, thấy chàng lùi mấy bước tuy chưa lộ tướng dần ông nhưng trông điệu bộ rõ ra người không có bản lãnh chút nào. Chúng thì thăm bàn nhau: có kẻ nói:

- Dường như cô này võ nghệ rất tầm thường.

Tên khác đáp:

- Anh biết gì mà nói? Những bậc chân tài không bao giờ để lộ ra ngoài. Cô ả giả vờ đó!

Một gã bảo:

- Hình như cô ả có vẻ sợ Huỳnh Tư Đà.

Lại có gã lâu bầu:

- Chúng ta cứ xúm vào mà đánh. Minh cô ả địch thế nào lại với hàng trăm người? Tư Không Huyền gọi to:

- Mộc cô nương! Cô nương chỉ giáo Huỳnh đệ đi! Và xin gượng nhẹ cho! Y chịu thì thôi xin đừng sát hại!

Đoàn Dự đáp:

- Ta không biết thế nào là gượng nhẹ cả. Ta đã ra tay là phải giết người. Gã Huỳnh kia! Mi khôn hồn thì rút ngay đi!

Chàng nói mấy câu đó có vẻ ngạo mạn khác thường, nhưng giọng nói run run ra chiều sợ sệt.

Huỳnh Tư Đà quát:

- Vậy ngươi cứ tự tiện đi! Tánh mạng Huỳnh mỗ phó mặc gươm đao định đoạt. Dứt lời gã giơ đao lên, Đoàn Dự nói:

- Ta chỉ vẫy tay một cái là mi toi mạng ngay. Ta khuyên mi nên giữ mình cẩn thận là hơn.

Huỳnh Tư Đà nói:

- Thôi mời cô nương ra tay đi!

Huỳnh Tư Đà thấy chân Đoàn Dự run lên, liền cầm đao nhắm ngực chàng chém một đường "khai môn kiến sơn". Vì oai danh Hương được xoa lớn quá, gã chỉ chém dứt chứ không dám đâm thật, mũi đao còn cách ngực Đoàn Dự đến năm tấc. Tay phải gã cử động, mũi đao trở thế đâm vệt sang bên đánh "soạt" một cái. Vai áo bên trái chàng bị rách mất một miếng. Đoàn Dự thất kinh toan lùi lại nữa thì sau lưng lại vướng gốc cây không còn đất. Chàng than thầm: "thôi ta đành chịu chết!". Rồi gọi to lên rằng:

- Chung cô nương! Cô... cô liệu mà chạy đi!

Chung Linh biết mặt Uyển Thanh đã lâu nên thấy Đoàn Dự từ thân hình đến giọng nói và cách cử chỉ nhất nhất không giống Mộc Uyển Thanh chút nào thì biết ngay là giả nhưng chưa rõ chân tướng là ai. Đến lúc lâm nguy, nghe tiếng chàng gọi, nhận ra mới thất thanh kêu lên:

- Người... người là Đoàn...

Chung Linh chưa dứt lời đã thấy Huỳnh Tư Đà chém một đao nữa, tay áo bên phải Đoàn Dự lại đứt một miếng.

Huỳnh Tư Đà đắc chí cười ha hả nói:

- Hương được xoa nàng hỡi! Hôm nay Huỳnh mỗ thực đắc tội, muốn thử xem dung nhan của nàng nguyệt thẹn hoa nhường như Tây Thi tái thế, hay xấu như quỷ dạ xoa?

Một gã đứng cạnh cũng cười phụ họa theo:

- Ngoại hiệu cô ả là được xoa thì xấu như quỷ dạ xoa đứt đi rồi, không thì sao lại che dấu mặt đi làm gì?

Bọn Thần Nông thấy Tư Đà đánh được hai miếng mà Đoàn Dự thì chân tay luống cuống, mồm miệng cũng không giữ gìn nữa, thốt ra những lời vô ý thức. Trong khi đồng đảng nổi lên giọng cười giễu cợt Huỳnh Tư Đà lại khoa cây đao đại hoành hùng thế "Ngọc long tà phi" chém vệt vào miếng vải che mặt Đoàn Dự. Đoàn

Dự hoảng hồn quay mặt về phía sau, đồng thời do phản ứng tự nhiên giơ hai tay lên chống đỡ. Bất thành linh đánh huych một tiếng Huỳnh Tư Đà bật ngược trở lại, té lăn xuống đất, thanh đại hoàn đao theo đà vung mạnh lên, chột rời khỏi tay Huỳnh Tư Đà bắn tung xa đến mấy trượng, vòng sắt đụng vào nhau phát ra tiếng kêu "xoang xoang" rền rĩ mãi.

Huỳnh Tư Đà nằm im dưới đất, duỗi thẳng cẳng, ngửa mặt lên trời, trên đầu còn cắm một mũi tên ngắn sắc đen.

Bọn Thần Nông thấy vậy khiếp sợ rụng rời, chỉ có hai gã chạy đến đỡ tay lên mũi thì thấy Huỳnh Tư Đà đã tắt thở rồi. Hai gã này kết giao rất thân với Huỳnh Tư Đà, coi nhau như tình cốt nhục, thấy bạn chết thì vừa kinh, vừa giận, cầm gươm nhảy đến chém Đoàn Dự. Nhưng vừa nhảy lên chân chưa chạm đất đã nghe hai tiếng "vút vút" cả hai đều ngã lăn đùng cùng một lúc, quần quai mấy cái rồi cũng nằm im.

Bọn Thần Nông thấy một lúc chết luôn ba mạng, nhón nháo cả lên bỗng có người hô to lên rằng: -Anh em đâu! Chúng ta chia bốn mặt bủa vây, nhất tề xông vào thử xem con quý cái này có phóng ám khí giết hết bọn ta không?

Mọi người nghe nói nổi lòng căm phẫn người áo đen, không sợ hãi gì nữa. Hơn hai mươi tên quanh lại bao vây bốn mặt. Đoàn Dự ngoảnh nhìn bốn phía, đều có kẻ thù vây kín. Tên nào tên nấy mặt mũi hung ác trông rất ghê sợ, tay cầm gươm đao sáng loáng. Chàng sợ quá đứng ỳ ra đó. Chẳng ngờ dư hai mươi tên xông vào còn cách Đoàn Dự trong vòng một trượng đã nghe "vút vút vút" liên thanh, ám khí bay đến tới tấp, kế tiếp là những tiếng "huych, huych huych" phát ra do những cây thớt đổ nhào. Chỉ trong một hơi thở, dư hai mươi tên đều mất mạng. Hết thấy là những tay bản lãnh không vừa trong đảng Thần Nông đều bị tiêu diệt trong nháy mắt thì làm gì mà Tư Không Huyền chẳng bạt vía kinh hồn. Huống chi trước đây cũng ngoài hai mươi tên đã bị con kim linh cần đang bị trọng thương, chỉ còn hạng tầm thường sống sót.

Tư Không Huyền nghiêng răng rít lên:

- Hương... Hương được xoa! Tiếng đồn oai danh người quả đã không ngoa. Quả người có những thủ đoạn cực kỳ tàn khốc.

Đoàn Dự như người mơ ngủ, chàng có nghĩ gì đến chuyện đến đây đánh nhau? Vậy mà kẻ địch nằm chết ngổn ngang. Rõ ràng là có bàn tay ám trợ, nhưng nhìn bốn phía thì tuyệt không có bóng người nào cả. Chàng không hiểu họ ẩn nấp ở đâu để giúp mình. Chàng lại thấy nhiều người bị thảm tử, bất giác động mối thương tâm ghen ngào nói:

- Tư Không bang chúa ơi! Vụ... vụ này chính là người... người bức bách ta quá. Thực tình ta... ta cũng đau lòng.

Tư Không Huyền căm hờn:

- Còn tánh mạng lão phu đây tùy tôn ý muốn băm vằm thế nào cũng được. Nay bộ hạ Tư Không Huyền này đã vỡ tan tành, lão phu cũng không thiết sống nữa.

Đoàn Dự ngậm ngùi nói:

- Nếu người... người chịu tha Chung cô nương ra thì ta quyết không... không hại người.

Chàng vì xúc động quá mà giọng nói ôn hoà, đâu có lạnh lùng như Mộc Uyển Thanh. Tuy nhiên Tư Không Huyền đang lúc vừa căm hờn vừa bối rối trước cảnh bao nhiêu thủ hạ được việc đều chết hết, không còn sót lấy một tên nào kha khá thì còn lòng nào mà để ý đến chàng là trai hay gái, còn phân biệt đâu là chân, đâu là giả nữa.

Tư Không Huyền gọi to lên bảo một tên thủ hạ:

- Triệu Tư Đà! Đẳng nào cũng chết, người giết con nhãi họ Chung đi cho ta! Triệu Tư Đà vâng lệnh tiến lên giơ đao nhằm sau gáy Chung Linh toan chém.

Bỗng nghe "vút" một tiếng lại mũi tên ngắn bay đến, Triệu Tư Đà quay đầu lại phía sau, té nhào, lưỡi đao lại chém trúng mặt mình. Nguyên lúc chém Chung Linh, gã đinh ninh thế nào Hương Dược Xoa cũng phóng ám tiễn ngăn trở nên mắt vẫn về về trông chừng Đoàn Dự, chỉ chờ tay phải chàng cử động là nằm rạp xuống để tránh. Ngờ đâu ám tiễn phóng ra mà tuyệt không thấy gì báo hiệu trước.

Vừa rồi bọn Thần Nông vây đánh Đoàn Dự, ám tiến bay đến tới tấp. Trong lúc hỗn loạn không nhìn rõ đã đánh, bây giờ lại thấy Triệu Tư Đà tự nhiên lăn ra chết, chẳng khác gì sét nổ chớp giạt thì còn ai biết được ám tiến từ đâu phóng tới? Bọn Thần Nông sợ quá đều đứng ngẩn người ra như kẻ mất hồn. Có mấy kẻ nhát gan nhủn cả đầu gối không đứng vững được nữa, phải quỳ hay ngồi xuống.

Đoàn Dự trở một gã đứng tuổi bảo:

- Mi thả Chung cô nương ra!

Gã này biết rằng nếu không tuân lệnh sẽ toi mạng như Triệu Tư Đà. Luật lệ đảng Thần Nông tuy rất nghiêm khắc nhưng gã coi cái chết trước mắt còn khấn cá p hơn. Gã run bần bật, cầm đầu chạy lại, rút đoản đao cắt đứt hết dây trói tay chân Chung Linh mà không dám nhìn Tư Không Huyền.

Chung Linh được cắt đứt dây trói rồi, chạy ngay đến trước mặt Tư Không Huyền nói:

- Người lấy hết thuốc trong hộp ra rồi trả lại hộp cho ta! Tư Không Huyền tuy rất nghi ngờ về thứ thuốc giải độc của Đoàn Dự đưa cho nhưng vẫn móc ra cầm trong tay, trao trả hộp lại cho nàng. Lòng lão còn đang ngờ ngẩn băn khoăn về cách đối phó với ám tiến của Hương Dược Xoa thì Chung Linh đón lấy hộp rồi bảo lão:

- Đưa đây!

Tư Không Huyền hỏi:

- Đưa cái gì?

Chung Linh nói:

- Đoàn công tử đã đi tìm thuốc về cho người vậy thuốc giải độc đoạn trường tán của người để cứu Đoàn công tử đâu? Đưa đây!

Tư Không Huyền nghĩ kế nói tiếng lóng đọc cho thủ hạ lấy thuốc: "Mãn giang hồng: không công, Giang thành tử ngoại mục, Niệm nô kiều: khuyết sửu, Phát tinh tinh: trạo đế". Lão gọi luôn một lúc bảy tám vị.

Đoàn Dự cùng Chung Linh không hiểu, nghe tựa như lão niệm chú. Nhất là Chung Linh chẳng biết tý gì, còn Đoàn Dự sau nghĩ ra được mấy tiếng theo cách tản tự. Chẳng biết đại khái là Tư Không Huyền, để khỏi lộ bí mật đã gọi vị thuốc bằng những tên khác đi. Còn như: không công là chữ công bỏ nét sổ ở giữa thành chữ nhị tức là hai phân. Ngoại mục: chữ mục để nằm ngang thành chữ Tứ bốn phân. Khuyết sửu: chữ sửu khuyết góc là chữ Ngũ năm phân. Trạo đế: đáy chữ trạo, tức là chữ thất bảy phân. Vậy những chữ này chỉ về phân lạng. Đoàn thấy hai tên thủ hạ mở rương ra lấy thuốc, có thứ là cao, có vị tán nhỏ như bột. Một tên khác đem những vị đó trộn lẫn với nhau rồi lấy giấy dầu gói lại hẩn hoi.

Tư Không Huyền sai đưa cho Chung Linh. Chung Linh cầm lấy thuốc nói:

- Nếu thuốc này không hiệu nghiệm, ta sẽ giết hết đảng Thần Nông, không để sót một mống.

Tư Không Huyền cười lạt nói:

- Thuốc này mới có thể giữ cho đoạn trường tán chậm phát ra trong một thời gian bảy ngày nữa. Sau bảy ngày mà lão phu chưa chết, cô trở lại đây lấy thứ thuốc chữa khỏi hẳn.

Chung Linh cả giận quay lại bảo Đoàn Dự:

- Lão này vẫn giữ thói thâm độc, chớ phóng tên giết quách đi!

Tư Không Huyền nói:

- Thứ thuốc giải đoạn trường tán khắp trên thế gian này chỉ có mình lão phu chế được mà thôi. Lão phu chết thì Đoàn công tử cũng không sống nổi.

Đoàn Dự nghe nói trong dạ bồn chồn, nghĩ thầm: "thứ thuốc mình đưa cho lão chỉ là cá, cơm trộn với đất, chứ có phải thuốc men gì đâu mà chữa được nọc con Kim linh? Lão chỉ còn hai ngày nữa là hết đời, bây giờ biết làm thế nào? Chung Linh nhìn Đoàn Dự như để dò hỏi chàng tính sao, vì nàng cũng chưa có chủ

ý gì. Nhưng rồi trong lúc cấp bách, nàng nghĩ nảy ra được một kế liền bước để n nắm lấy tay Tư Không Huyền bảo:

- Tư không bang chúa! Bây giờ người phải đi với ta đến xem Đoàn công tử ra sao?

Tư Không Huyền bực mình hỏi:

- Tiểu cô nương! cô làm gì mà lôi kéo thế này?

Chung Linh đáp:

- Giờ chắc Đoàn công tử đang ở nhà ta. Ta đưa người về xem cho chàng. Đồng thời nọc con kim linh có xảy ra chứng gì đã có gia phụ chữa cho người.

Đoàn Dự thấy kế đó rất diệu, lạnh lùng nói:

- Vậy thì đi thôi! Không có ta giết chết ngay bây giờ.

Tư Không Huyền nghĩ bụng: "nếu mình không nghe lời con quái này, chọc giận y, y cho mình một mũi tên độc là uống mạng. mà bỏ thuộc hạ nằm ngổn ngang ở lại để đi theo y thì ra mình là một vị bang chúa mà để chúng uy hiếp, mất cả thể diện, sau này còn chi là oai danh với bọn thuộc hạ?

Lão còn đang trù trừ thì Chung Linh vận nội công bóp mạnh tay lão và giục: -Tư không bang chúa, người uống thuốc đi! Còn thì chia cho bọn thủ hạ lẹ lên rồi mà lên đường.

Tư Không Huyền lòng chưa nhất quyết, lấy thuốc ném thử một chút, mười phần chỉ ăn độ ba phần, còn đưa tất cho bọn thuộc hạ.

Chung Linh cũng không nói gì nữa, cứ lôi tuột đi. Tư Không Huyền tuy đang bị trọng thương, giả tử lão muốn giật tay ra cũng chẳng khó gì nhưng một là lão sợ Hương Dược Xoa, hai là sợ thuốc giải độc vô hiệu, ở lại tất chết chi bằng theo chúng đi, may còn có cơ sống được, bèn nói:

- Chính ta cũng cần đến ra mắt lệnh tôn để bàn mấy việc quan hệ.

Lão nói vậy là để rửa mặt cùng bọn thuộc hạ, rồi cất bước ra đi. Những tay giỏi trong đảng Thần Nông không bị chết thì bị rần rần hết cả, ngoài ra chẳng còn ai dám ho he gì nữa.

Chung Linh kéo lão đến bên Đoàn Dự, đưa tay trái ra nắm lấy cánh tay chàng lôi đi. Tư Không Huyền bị Chung Linh áp bức phải đi theo. Đi được vài bước, sau lưng còn vẳng nghe tiếng thủ hạ thì tháo bàn tán, lão lấy làm hổ thẹn, cúi đầu xuống, lẻo đẻo theo Chung Linh. Chung Linh cứ lẳng lẳng mà đi, không nói năng gì cả nhưng trong lòng nàng nghĩ lung lăm: nếu ta làm tiết lộ bí mật của Đoàn huynh, Tư Không Huyền biết ra trở mặt thì làm sao mà địch lại lão? Vừa rồi sở dĩ bao nhiêu tay giỏi trong đảng Thần Nông, chẳng qua là nhờ tuyệt kỹ của Mộc tử nương ẩn nấp đâu đây ám trợ làm nên vụ này. Nghĩ vậy nàng nói lớn, cố ý để cho Tư Không Huyền nghe tiếng:

- Mộc tử nương! tiểu muội nhờ tử nương đến cứu cho thoát nạn hiểm nghèo, tiểu muội xin đa tạ!

Đoàn Dự sánh vai đi cùng nàng, chợt nghe nàng cất cao giọng nói lớn thì giật nảy mình lên, nhưng rồi chàng định thần hiểu ngay, cũng đỡ trò một cốt, một đồng nói lại:

- Đã là chỗ người nhà sao em còn khách khí như vậy?

Chung Linh cười thâm trầm: anh cũng khéo giả vờ đấy! Rồi nàng bóp mạnh tay chàng. Đoàn Dự nhăn mặt khẽ la: "úi chao!".

Chung Linh cười hích hích nói nhỏ:

- Anh thật là một ông tướng già gan!

Đoạn nàng cầm cả gói thuốc Tư Không Huyền trao cho vừa rồi lẫn cái hộp dúi vào tay chàng.

Đoàn Dự thấy nàng đã biết rõ tấy mình nói khê:

- Đa tạ cô nương! Bỗng nghe góc tây bắc có tiếng hú nhỏ, tiếp theo ở góc đông nam ra hiệu đáp lại bằng bốn tiếng vỗ tay. Rồi Đoàn Dự thấy có bóng người chạy tới trước mặt, còn cách ba người chừng bảy tám trượng thì đứng dừng lại quát:

- Hương Được Xoa! Mi còn trốn đi đâu được nữa chẳng?

Nghe giọng nói Đoàn Dự biết đích là Tam Chương Tuyệt Mệnh Tàn Nguyên Tôn. Sau lưng cũng nổi lên tiếng cười khanh khách, Đoàn Dự quay đầu nhìn lại, dưới ánh trăng mờ mờ, chàng nhận ra là một cụ già, tay trái cầm cây đao dài, tay phải cầm cây cương chuỳ nhấp nháy. Chàng lẩm bẩm: "Nguy to rồi! Nguy to rồi!. Không có Mộc cô nương đến cứu cho mau ẹ thì hỏng bét".

Trong cơn nguy cấp, Đoàn Dự ngấm nghĩ nên mặc nguyên bộ áo giả mạo, hay nên cởi ra cho họ thấy rõ mình không phải là Mộc Uyển Thanh. Còn đang do dự thì hai bên cũng có người chạy lại: bên trái là một vị sư già mặc áo vàng, tay cầm ngang một cây phượng tiện sẵn, còn người bên phải thì không rõ mặt, dường như gã này còn trẻ tuổi, lưng dắt cây trường kiếm, chuôi có chùm dây thao, tung bay trước gió.

Chỉ trong giây lát Đoàn Dự bị bao vây bốn mặt. Trong bốn người này thì ba người là: Tàn Nguyên Tôn, cụ già vào lão tăng chàng mới gặp họ đến bao vây Mộc Uyển Thanh bây giờ đuổi đến đây, chỉ còn gã trai trắng kia tuy chàng chưa gặp, nhưng chắc cũng là đồng bọn.

Chung Linh cất tiếng hỏi:

- Phải chăng các người muốn kiếm Mộc tỷ nương?

Lão tăng đáp:

- Quả thế! Chúng ta chỉ kiếm một mình Mộc Uyển Thanh mà thôi. Cô nương và vị tiền bối kia là ai? Xin tránh ra!

Chung Linh chưa kịp trả lời thì Tư Không Huyền đã hỏi:

- Đại sư có phải là Tuệ Thuyền ở chùa Thiếu Lâm không? Vị này là Nộ Giang Vương Tàn lão gia, vị này là Thân Từ nương, tại hạ là Thần Nông bang Tư Không Huyền. Còn một vị đây tôi chưa được biết, xin thứ lỗi cho hỏi tôn tánh đại danh.

Gã trai trắng tiến lên hai bước, tới chỗ ánh trăng chiếu xuống đáp:

- Tại hạ họ Sử...

Tư Không Huyền không đợi gã nói nốt tên, cướp lời:

- A thế ra hảo hán là Hắc Bạch kiếm Sử đại hiệp! Nay mới được gặp hân hạnh chừng nào.

Sử An khoanh tay đáp lễ nói:

- Tôi được nghe đại danh Tư Không bang chúa đẳng Thần Nông đã lâu. Hôm nay mới được bái kiến, thật là đại hạnh. Đoàn Dự thấy Sử An trạc ba mươi tuổi, người không cao lớn lắm, nhưng có dáng dấp một vị anh hùng, cặp lông mày xé lên, đôi mắt thanh tú, chàng biết ngay là người chính khí, so với bọn cường đồ Tàn Nguyên Tôn, Thân Từ nương thật khác xa nhau, tự nhiên lòng chàng có ý muốn thân cận ngay.

Tư Không Huyền biết rất nhiều các nhân vật trong các phái võ nhưng vì lão ở Vân Nam đã lâu, nên những tay cự phách ở Trung Nguyên đến chín phần mười lão từng nghe danh mà chưa biết mặt. Trong bốn người này lão chỉ biết có Tàn Nguyên Tôn, còn ba người nữa thì lão trông bình khí sử dụng hoặc nhìn tướng mạo cùng trạc tuổi mà đoán cũng không sai. Riêng về Tàn Nguyên Tôn thì lão biết có môn chưởng lực cực kỳ hùng hậu vào lão đã từng gặp mặt thì không kể. Tuệ Thuyền đại sư, một trong tám vị hộ pháp ở chùa Thiếu Lâm và đứng vào hàng bậc nhất trong các đệ tử nhà Phật có tài sử cây Phượng tiện sẵn. Thân Từ nương sử dụng luôn hai thứ đao và chuỳ lập nên một thể đánh riêng biệt, chuyên thủ thắng bằng lối hung hiểm, thâm độc. Sau cùng là gã Hắc Bạch kiếm Sử An, gần đây oai danh lừng lẫy ở miệt Giang Nam, có tiếng là con người nghĩa hiệp, tuy lão chưa biết cách căn đề võ công chàng ra sao nhưng chắc cũng vào bậc thượng thừa. Tuyệt diệu ở chỗ cả bốn người này tìm Hương được xoa để trả thù, lão cũng được dịp mượn tay họ rửa hận cho mình và trừ cho các phái võ một tay ghê gớm.

Tư Không Huyền suy tính xong, giả vờ gơ tay lên đáp lễ, cất tiếng hỏi:

- Bốn vị giá lâm núi Vô Lượng về việc gì?

Không chờ bọn này trả lời, lão thừa cơ gạt mạnh Chung Linh cùng Đoàn Dự xiêu đi mấy bước, rồi né mình tránh qua bên phải. Nào ngờ vết thương con kim linh cắn rất trầm trọng, lão lại liên tiếp dùng sức mạnh, chân bước không vững nên lão đảo suýt ngã.

8. Nát Thân Báo Chúa

Ban đầu bọn Tuệ Thuyền cho là Tư Không Huyền về phe với Mộc Uyển Thanh, lại biết rõ võ công lão tuy không vào bậc tuyệt đỉnh, nhưng đẳng Thần Nông cũng là loại sừng sỏ ở Vân Nam, đã người nhiều thể mạnh, còn giỏi nghề chế thuốc độc, phun khói độc thì trừ được lão không phải là chuyện dễ. Đến lúc Tư Không Huyền vừa nhảy một cái đã loạng choạng cả người, họ mới biết lão bị thương nặng.

Tư Không Huyền xoay mình tựa vào Tuệ Thuyền, cất giọng buồn thảm nói:

- Hương được xoa là một đứa rất hiểm ác, vừa sát hại hơn hai mươi người trong tộc bang. Tại hạ cùng thị đã kết mối thù không đội trời chung.

Tuệ Thuyền bảo Chung Linh:

- Tiểu cô nương tránh ra một bên!

Chung Linh đáp:

- Bọn người không địch lại Mộc tử nương ta đâu, nên sớm về đi là hơn!

Tư Không Huyền nói nhỏ xúi vào:

- Đứa nhỏ này là con gái lão "Kiến nhân tỵ sát" Chung Vạn Cừu đấy. Cha nó hãy còn sống, phải bắt nó mới được.

Tư Không Huyền nói vậy là lão có lòng vị kỷ, muốn cho Tuệ Thuyền bắt Chung Linh để buộc Chung Vạn Cừu chữa cho lão khỏi vết thương rắn cắn. Tuệ Thuyền thấy nói "Kiến nhân tỵ sát" Chung Vạn Cừu chưa chết cũng giết mình bán khoán: thằng cha quái ác này ghê gớm lắm, khó lòng mà hạ nổi ý. Y mà còn thì từ nay phái Thiếu Lâm không thể ăn ngon ngủ yên được. Mình chẳng nên gây thêm một mối thâm cừu nữa.

Đột nhiên lão giơ phương tiện sẵn nhằm đầu Chung Linh phóng ra, Chung Linh né tránh, hông ngờ cây phương tiện sẵn theo đà lật ngược trở lại để móc vào cổ nàng. Thế đánh này gọi là "Tự văng thực phản", một thế rất lợi hại trong 36 thế "Phục ma kiếm pháp". Những thế này toàn nguy hiểm ở chỗ bất ngờ mà chuyển nhanh như gió. Dù cho bên địch có biết mà tránh cũng không kịp. Chung Linh cả sợ kêu lên một tiếng thì sống lưng cây phương tiện sẵn đã tới sát cổ rồi. Bất thành lình một tia bạch quang loé ra, rồi nghe đánh keng một tiếng. Thì ra mũi ám tiễn nhằm bắn vào sau lưng Tuệ Thuyền đã bị Sử An đưa kiếm ra gạt, ám tiễn chạm vào kiếm, rơi xuống đất.

Thoắt một cái Tuệ Thuyền đã xoay được cây sẵn móc Chung Linh kéo về gần bên mình, tay trái lão đưa ra nắm lấy cổ tay nàng, miệng nói:

- Đa tạ Sử đại hiệp đã cứu ta!

Tuệ Thuyền định thần rồi mà mồ hôi còn toát ra như tắm vì hoảng sợ: giả tỷ mình không được Sử An lẹ mắt, lanh tay gạt rơi ám tiễn thì bây giờ mình đã hết đời rồi.

Sử An ngoảnh mặt về phía mũi tên phóng tới quát:

- Mộc cô nương! Ra đây!

Bọn Tàn Nguyên Tôn xấu hổ vô cùng, lấm bầm: té ra tên áo đen kia không phải là Hương được xoa. Tâm linh gã họ Sử thần tốc hơn mình nhiều. Lão cũng nhìn về phía mũi tên bắn tới mà chỉ thấy bầu trời tối đen, tuyệt không bóng người. Bỗng mé tả có tiếng "cạch", một hòn đá ở đất rớt xuống lăn long lóc. Mọi người ngoái đầu lại nhìn thì "vút" một cái, tiếp theo có tiếng "keng" vọng lên. Sử An lại giơ kiếm lên gạt được mũi tên ngắn phóng tới sau đầu Thân Từ nương. Nguyên người nấp trong bóng tối bắn Tuệ Thuyền

rồi chuyển sang mé bên phải ném đá để đánh lạc hướng cho mọi người chú ý vào đó, rồi hạ độc thủ toan hại Thân Từ nương.

Thân Từ nương vừa sợ vừa tức, múa tít thanh đao dài, ánh đao lấp loáng trông như một làn tuyết phủ quanh người. Mụ hùng hổ xông vào đám cỏ rậm ở bên phải để xục tìm. Cỏ đứt bay lên tứ tung mà chẳng thấy ai ẩn trong đó.

Sử An bỗng hú lên một tiếng, đoạn nhảy tót lên một cành cây lớn ở tây nam, rồi nghe rít lên những tiếng gươm đao loảng choảng vang dội. Thanh trường kiếm của Sử An quần nhau với gươm đao bên địch đã được bốn đường. Tuệ Thuyền đang chú ý nhìn, thì một bóng đen nhảy chồm xuống đầu Tuệ Thuyền. Tuệ Thuyền tuy tuổi già nhưng ứng biến cực kỳ mau lẹ, tay phải lão tung ra một cái, cây phượng tiện sẵn đã nhằm bóng đen phóng tới. Bóng đen đạp chân trái vào cây sắn của lão để mượn đà, mũi kiếm nhằm Thân Từ nương phóng tới. Thân Từ nương hoa đao lên ráng sức ngăn lại, đánh choang một tiếng, lưỡi đao bị kiếm bên địch hót đứt mất đầu. Lưỡi kiếm sáng loáng tiện đà phóng thẳng xuống. Thân Từ nương đang bị nguy cấp, Tần Nguyên Tôn không kịp đến cứu, dùng điện lực ở bàn tay đánh mạnh về phía sau bóng đen. Bóng đen đã biết chưởng lực Tần Nguyên Tôn rất lợi hại, không dám chống đỡ, thanh kiếm đang chém thẳng xuống phải trở chiều đưa ngang chỉ lên vai Thân Từ nương để lấy đà rồi bóng đen nhẹ nhàng lướt qua tránh khỏi. Giả tỷ bóng đen không bị chưởng lực của Tần Nguyên Tôn phóng tới, thanh trường kiếm không phải trở chiều, cứ một mạch bổ thẳng xuống thì mụ Thân Từ đã bị chém làm đôi.

Nhờ chuyển thế bất ngờ, mau lẹ dị thường, Thân Từ nương thoát hiểm. Hai lần chết hụt nhưng bản tính hung hăng vô cùng, mụ chẳng chùn nhụt chút nào, hùng hổ xông vào đánh bóng đen. "Chát chát chát" ba tiếng, kế tiếp là một tiếng cười hích hích", bóng đen đã đâm trúng vai mụ Thân Từ. Ngay lúc ấy Tần Nguyên Tôn cùng Tuệ Thuyền chia hai bên tả hữu áp lại. Bấy giờ Đoàn Dự mới nhìn rõ con người mặc toàn đồ đen, nhen nhẹn uyển chuyển chính là Hương Dược Xoa múa kiếm loang loáng. Bị ba người vây đánh mà nàng lượn qua, lượn lại thoăn thoắt, tựa như con cá đang bơi lội vùng vẫy.

Sử An ở trên cây nhẹ nhàng nhảy xuống, rồi tra gươm vào vỏ, đứng xa xa nhìn cuộc tranh đấu như kẻ bàng quan.

Đoàn Dự chạy lại gần gã gã chuyện:

- Sử đại ca! Sao đại ca không khuyên họ đừng đánh nhau nữa?

Thực là một câu hỏi ngoài sức tưởng tượng của Sử An. Sử An quay lại nhìn chàng hỏi:

- Quý huynh là ai?

Đoàn Dự đáp:

- Tại hạ là Đoàn Dự! Thưa đại ca! Tại hạ thực không biết giữa Mộc cô nương cùng mấy vị kia có điều chi hiềm khích. Chẳng qua thấy họ động một tý là chém giết nhau, như thế đâu phải là hành động của người quân tử? Bất luận bên nào nhầm lẫn, tôi tưởng thiếu gì cách giàn xếp ổn thoả?

Sử An suy nghĩ thấy lời gã nói kể ra cũng có lý. Nhưng trong đám giang hồ thì sự thù ghét, chém giết nhau như cơm bữa, chỉ trông vào sở trường võ nghệ để tranh đua hơn thua, chứ nếu cứ lấy lời lẽ để phân giải phải trái thì còn luyện võ làm quái gì? Gã Đoàn Dự này là ai? Sao ta chưa nghe thấy tên tuổi y bao giờ?

Sử An toan hỏi rõ, chợt thấy Chung Linh đứng đường xa vừa vẫy tay vừa gọi:

- Đoàn huynh lại đây mau!

Đoàn Dự vội chạy lại hỏi:

- Chi đó?

Chung Linh nói:

- Chúng ta chạy đi thôi!

Đoàn Dự nói:

- Mộc cô nương đang bị bao vây, mình bỏ đi sao đành?

Chung Linh nói:

- Mộc tử nương bản lãnh không vừa, chị ấy thiếu gì cách thoát thân?

Đoàn Dự lắc đầu nói:

- Không được! Mộc cô nương đến đây để cứu mình, lòng nào nỡ bỏ nàng lại để thoát thân?

Chung Linh giậm chân nói: -Đồ gàn ơi! Anh ở lại đây chỉ tổ vướng chân chị ấy chứ được ích gì?

Giữa lúc ấy bọn Tần Nguyên Tôn, Tuệ Thuyền và Thân Từ nương đang cùng Mộc Uyển Thanh tranh đấu kịch liệt. Tần Nguyên Tôn dùng chưởng lực phát ra những luồng gió như bão táp, Tuệ Thuyền múa tít cây phương tiện sạn vu vu, thanh thế cực kỳ dữ dội. Thế mà Mộc Uyển Thanh vừa đánh vừa nghe được cả bốn mặt, tám phương. Từ câu chuyện Đoàn Dự nói với Sử An, rồi những câu đối đáp giữa Đoàn Dự cùng Chung Linh, không câu nào lọt ra ngoài tai nàng cả.

Nàng lại nghe Đoàn Dự tiếp:

- Chung cô nương! cô chạy trước đi, còn ta đây nếu phụ ơn Mộc cô nương sao phải đạo làm người? Khi nàng không chống nổi ta sẽ đứng ngoài khuyên giải họ biết đâu chẳng vẫn hồi được cục diện?

Chung Linh tức mình nói:

- Thôi anh im mồm đi! Anh chỉ giữ sao cho khỏi uổng mạng mình là tốt, đừng hòng can thiệp vào chuyện gì hết.

Đoàn Dự nói:

- Giả tử mà không được Mộc cô nương cứu thoát thì mạng này cũng chết toi rồi. Đoàn mỗ này mà không còn có chút lòng nghĩa khí thì ngay gia phụ cùng bá phụ cũng chẳng dung tha, chứ đừng nói ai nữa.

Chung Linh nói:

- Anh đồ gàn ơi! Tôi không lời tuột anh đi không xong.

Nói rồi nắm lấy tay chàng kéo đi. Đoàn Dự la lên:

- Ta không đi! Ta không đi!

Nhưng sức Chung Linh mạnh quá, Đoàn Dự cự không nổi, bị nàng lôi đi xềnh xệch. Sử An đứng bên rất lấy làm kỳ: gã này rõ ràng chẳng biết tý võ công nào mà sao lại có lòng trọng nghĩa đến thế? Mình vẫn nghe nói Hương Dược Xoa lòng dạ thâm độc, hành động bất lương, tuyệt không ai dám thân cận với ả, mà sao anh chàng họ Đoàn này gan liều đến thế? Không biết gã nói nghĩa lý gì cho ả nghe? Bỗng nghe tiếng Mộc Uyển Thanh lanh lảnh:

- Chung Linh em chạy trước đi! Không được lời kéo gã như thế!

Chung Linh càng sợ hết hồn, lời Đoàn Dự chạy lẹ hơn, thì vút một tiếng, búi tóc Chung Linh rung lên, một mũi tên ngắn đã cắm vào đó.

Mộc Uyển Thanh quát:

- Người không buông gã ra thì ta bắn vào mắt bây giờ.

Chung Linh vốn biết Mộc Uyển Thanh nói sao làm vậy, không hăm dọa chơi bao giờ nên tuy bình nhật được cùng nàng thân cận mà nay nghe nàng bảo bắn lời con người là nàng sẽ bắn thật. Chung Linh đành buông Đoàn Dự ra.

Mộc Uyển Thanh lại quát giục:

- Em chạy về với ba má em ngay đi! Mau lên! Mau lên!

Chung Linh không dám cãi lời, quay lại bảo Đoàn Dự:

- Đoàn huynh! Xin anh đừng có liều lĩnh, phải giữ mình làm trọng.

Nói rồi lấy tay bưng mặt chạy đi, thoát cái đã biến vào bóng tối.

Tư Không Huyền gọi giật lại:

- Chung cô nương! Đừng chạy nữa. Còn môn thuốc giải của lệnh tôn đó cô tính sao?

Chung Linh chẳng thèm ngoảnh lại mà cũng chẳng trả lời, cứ cầm đầu chạy thẳng. Tư Không Huyền lật đật chạy theo, mới được vài bước cặp giò bải hoải lão té nhào xuống đất.

Sử An đứng ngoài theo dõi cuộc đấu, ngấm ngấm so sánh. Gã lẩm bẩm một mình: kể về lanh lẹ thì cô này hơn ta nhiều, còn về kiếm pháp thì chưa chắc đã bằng ta. Gã giữ tư cách tự trọng, không muốn vào phe với bọn Tần Nguyên Tôn xúm vào uy hiếp một cô gái. Chừng nào ba người thất bại rõ ràng gã mới ra tay. Gã nhìn một lát nữa, Mộc Uyển Thanh đổi thế đánh, múa kiếm dường như lá rụng hoa bay. Từng dây ánh kiếm xẹt ra tựa như sao đổi ngôi, bay lững lờ như tơ bay trước gió, phương hướng thay đổi, biến ảo khôn lường.

Sử An giật mình bất giác reo lên:

- Kiếm pháp hay tuyệt.

Tiếng reo chưa dứt, Tuệ Thuyền bỗng kêu to một tiếng. Cạnh sườn lão bị trúng một nhát kiếm. Tiếp theo ba tiếng "vù vù vù", Mộc Uyển Thanh phóng luôn mấy nhát kiếm nữa. Tần Nguyên Tôn hoảng hồn phải nhảy ra ngoài để tránh. Nàng quay mũi kiếm lại đánh một mình Thân Từ nương. Mũi bị ánh kiếm của nàng bao vây bốn mặt. Trông chừng Thân Từ nương mất mạng đến nơi, Sử An không thể chần chừ được nữa, vùng thanh trường kiếm như cây cầu trắng trên không, xông vào giữa làn ánh kiếm của Mộc Uyển Thanh. Hai thanh kiếm chạm nhau bật lên những tiếng the thé ghê người. Tuy Sử An đến cứu kịp Thân Từ nương, nhưng mũi cũng đã bị đâm trúng ba nhát. Vậy mà mũi hăng máu, không biết mình bị thương, cứ chồm lên như con cọp điên cuồng xông vào đánh Mộc Uyển Thanh. Thanh trường kiếm của Mộc Uyển Thanh chơi với kiếm của Sử An mới được bốn đường, nàng đã biết mình gặp phải một tay đối thủ ghê gớm. Kiếm pháp gã này không kém gì mình. Từ lúc gã mới lao vào vòng chiến nàng đã phải hết sức chú ý không dám sơ hở chút nào. Chẳng ngờ Thân Từ nương cố đánh thực mạng, cứ lấn xả vào sát Mộc Uyển Thanh. Tay phải mũi cầm cây cương chuỳ đâm vào đùi nàng. Nàng liền co chân đá mũi một cái lộn đi mấy vòng. Nhưng Sử An thừa cơ lúc nàng đang phân tâm này, phóng kiếm đâm vào mi mắt. Chỉ trong nháy mắt và khe chừng sợi tóc, nàng thu kiếm về vừa kịp đánh choang một tiếng. Nàng liệu chừng nếu bên địch còn dùng những đòn hiểm độc liên tiếp ba bốn miếng nữa mà mình đang ở vào địa thế bất lợi thì việc đón đỡ cực kỳ khó khăn, bèn đổi lối đánh, vùng thanh kiếm đâm thẳng vào ngực Sử An. Thế này gọi là "Lưỡng bại câu thương", bắt buộc bên địch phải tự cứu mình trước. Quả nhiên Sử An xiêu mình đi mới tránh khỏi, rồi vội vàng cầm ngang thanh kiếm để giữ mình. Mộc Uyển Thanh thấy gã không dám tấn công nữa, cầm ngang thanh kiếm quay về thế thủ thì thở phào nhẹ nhõm. Đã hơi yên dạ nàng toan lại đổi thế kiếm thì bất ngờ nghe đánh "sột" một tiếng, vai bên phải đau nhói. Thì ra mũi Thân Từ, nhân lúc nàng mãi đối phó với những đòn ác liệt của Sử An để sơ hở phía sau, đâm được mũi cương chuỳ vào đó. Cấu tiết Mộc Uyển Thanh nhanh như cắt, xoay bàn tay lại đánh một phát cực mạnh khiến cho mũi mũi nát nhừ, máu chảy đầm đìa, chết ngay tức khắc. Tần Nguyên Tôn, Tuệ Thuyền thấy vậy lại nhảy vào vòng chiến, thế là ba người đánh một.

Đoàn Dự trông thấy quát lên:

- Các người ba mặt nam nhi đại hán, xúm vào ăn hiếp một cô gái, sao không biết thẹn.

Sử An đang muốn dừng tay, nghe tiếng Đoàn Dự quát, nói lớn:

- Mộc cô nương! Bỏ kiếm chịu hàng đi thôi!

Vừa nói vừa nhảy một cái ra xa đến hơn một trượng. Mộc Uyển Thanh cứ để mũi dùi nguyên trên vai, nhin đau đâm luôn Tần Nguyên Tôn hai nhát rồi đâm Tuệ Thuyền một nhát. Ba nhát kiếm này lanh lẹ vô cùng. Mũi bên phải Tần Nguyên Tôn bị cửa một vết rớm máu, cổ Tuệ Thuyền cũng bị kiếm lướt qua. Tuy hai người mới bị thương nhẹ, nhưng trúng vào những chỗ nguy hiểm, chỉ trệch đi một chút là uống mạng nên đều cả kinh thất sắc, vội nhảy ra xa đưa tay lên sờ vết thương.

Mộc Uyển Thanh lẩm bẩm: hoài của, thế mà chưa trừ xong hai lão. Nàng hít một hơi rồi huýt sáo nghe lanh lảnh. Con Hắc Mai Côi ở phía sau núi chạy về. Mộc Uyển Thanh nhảy tót lên lưng ngựa. Ngựa vừa chạy đến bên Đoàn Dự, nàng cấp ngay chàng lên yên, hai người cưỡi chung một ngựa rồi nhắm thẳng phía tây gia roi.

Đi được chừng mười trượng, trong rừng cây bỗng nổi lên những tiếng reo hò, đến vài chục tên nhảy xổ ra cản đường. Một lão khô ngô trong bọn quát to lên rằng:

- Xú được xoa! Bọn ta chờ mi ở đây đã lâu rồi.

Lão đưa tay ra nắm lấy dây cương. Mộc Uyển Thanh vừa giơ tay lên, ba mũi tên phóng ra "vút vút vút". Ba gã trong bọn trúng tên ngã nhào. Lão già sợ quá run lên. Mộc Uyển Thanh giật dây cương một cái, con Hắc Mai Côi bắt thần nhảy vọt lên, qua đầu bọn chúng mà chạy. Con tuấn mã này chạy nhanh như gió cuốn, chúng không tài gì đuổi kịp. Trong bọn cản đường này thiếu gì tay cự phách, nhưng vãn sự ám tiến của Mộc Uyển Thanh ghê gớm vô cùng, chân tuy chạy đuổi theo mà tay lúc nào cũng múa tit gươm đao để che thân.

Ngựa đã chạy một quãng khá xa, Đoàn Dự còn nghe rõ chúng thì nhau la hét ở phía sau. Nào là:

- Con tiện tỳ kia! Chúng vị anh hùng tại Phục Ngưu quyết không chịu buông tha mi đâu!
- Dù mi có chạy lên trời, chúng ta cũng quyết bắt cho bằng được để lột da, róc thịt mi ra.
- Anh em phải đuổi bắt lấy nó, đem bằm vằm, mổ xẻ để báo thù cho Tao đại ca.

Tiếng la hét mỗi lúc một xa nhưng những câu oán giận căm hờn dường như vẫn còn văng vẳng bên tai Đoàn Dự. Mấy bữa nay chẳng vào sinh ra tử, trải qua bao phen gian nguy khấp khiếp mà vẫn không sờn lòng. Song những tiếng nguyền rủa ken kết, những lời nguyền rủa căm giận phen này sâu cay hơn cả, chàng không khỏi lo sợ bồn chồn.

Mộc Uyển Thanh cứ để con Hắc Mai Côi muốn chạy đường nào thì chạy. Nó chạy thế nào lại lên một chỗ đỉnh núi, phía trước mặt có vực sâu, nàng đành bắt ngựa phải quay lại để tìm lối ra. Đường lối trên núi Vô Lượng này khuất khúc, quanh đi lộn lại, đột nhiên phía trước có tiếng gọi nhau ới:

- Ngựa đã chạy quanh về, con tiện nhân đây rồi.

Mộc Uyển Thanh đã bị trọng thương, không còn sức đánh nhau đành bắt ngựa tạt sang mé hữu. Trong lúc hoang mang, không tìm ra đường, cho ngựa chạy bừa. May con Hắc Mai Côi là một giống thần câu, giữa khu núi đá lởm chởm nó vẫn chạy như bay. Chạy được một lúc nữa con Hắc Mai Côi đột nhiên khuyu xuống vì chân phải nó va mạnh vào một tảng đá, rồi không chạy nhanh được nữa, chân bước loạn choạng. Đoàn Dự bồng chồn trong dạ nói:

- Mộc cô nương! Cô cho tôi xuống đi! Mình cô dễ thoát thân hơn. Bọn chúng không thù oán gì với tôi, dù chúng có bắt được cũng không can chi.

Mộc Uyển Thanh hứ một tiếng rồi đáp:

- Người còn biết gì mà nói? Nếu người bị sa vào tay bọn Phục Ngưu mà còn mong toàn vẹn được ư?

Đoàn Dự nói:

- Nếu chung hung ác mà có thù với chúng lại càng cần xa chạy cao bay. Mộc Uyển Thanh đang bị đau, Đoàn Dự lại còn lải nhải luôn miệng, nàng bực mình nói:

- Người cầm mõm ngay đi! Ta cấm không cho người được nói nữa.

Đoàn Dự cười nói:

- Bữa trước tôi không muốn nói, cô cứ bắt tôi đáp lời. Bây giờ tôi nói với cô, cô lại bắt tôi cầm miệng. Cái cô này sao lại khe khát thế?

Mộc Uyển Thanh cực kỳ khó chịu vì chỗ vết thương nổi cơn đau dữ, không thể nhịn được, nàng tức quá nguyền rủa kèn kẹt, thò tay ra bóp mạnh vai Đoàn Dự. Đầu xương kêu "sào sào", chàng đau tái người, sợ nàng bóp thêm chút nữa thì đến gãy xương, đành chịu năn nỉ:

- Thôi thôi! Tôi không dám nói nữa.

Con Hắc Mai Côi chọt ra tới đường lớn trên núi. Đường này phẳng phiu, ngựa lại chạy nhanh được. Lúc đó trời đã tang tảng sáng. Ra đường lớn mới chạy được chừng hơn dặm, Đoàn Dự nhận biết vọi kêu lên:

- Thôi chết rồi! Đây là đường vào cung Kiếm Hồ của phái Vô Lượng. Cô có thù oán gì với phái này không?

Chàng thấy Mộc Uyển Thanh kết oán khắp nơi nên hỏi vậy. Chàng đoán rằng nếu nàng chưa có thù oán gì với phái Vô Lượng thì chắc cũng tử tế gì.

Mộc Uyển Thanh lại hừ một tiếng rồi đáp:

- Ta chưa có thù oán gì với phái này. Bây giờ cũng còn kịp mà. Vào đó giết chết mấy đứa thì thành thù hận ngay chứ có khó gì?

Đang nói chuyện, xa trông thấy nhà cửa trong Cung Kiếm Hồ, kiến trúc rất là hùng vĩ hiện ra trước mặt.

Mấy bữa nay phái Vô Lượng vẫn gia công phòng thủ đẳng Thần Nông lên đánh, đến nay vẫn chưa thấy động tĩnh gì. Những tay nổi tiếng trong các phái võ đến làm trọng tài cho cuộc tỷ thí nội bộ như bọn Mã Ngũ Đức, không muốn bị lôi cuốn vào cuộc rắc rối này, đều cáo từ đâu về đấy cả. Chỉ có thầy trò phe Tây phái Vô Lượng, mặc dầu hiềm khích sâu cay với phe Đông nhưng vốn có quan hệ đồng môn phái nên không thể mất thấy phe này gặp hiểm họa mà giữ áo bỏ về được. Cung Kiếm Hồ được bố trí nghiêm mật: mặt trước, mặt sau đều có môn đồ hai phe Đông và Tây luân phiên canh gác để phòng đẳng Thần Nông đến đánh úp. Cổng ngoài, bốn tên đệ tử vừa nam vừa nữ chống kiếm đứng canh. Chúng thức suốt đêm, mệt quá uể oải, đang ngủ gà ngủ vịt, chợt nghe tiếng vó ngựa dồn dập, lập tức tỉnh táo ngay, giơ kiếm ra ngăn chặn. Đứng đầu toán này là Đường Nhân Hùng lên tiếng quát hỏi:

- Ai đó? Là bạn hay là thù? Thông tên họ cho mau!

Mộc Uyển Thanh thấy cách bố trí như tường trận mạc thì ghét cay, ghét đắng, đã toan nổi hung theo bản tính của nàng, sẵn lại đá cho một cái rồi sẽ nói chuyện sau, song nàng bị thương nặng, thậm chí không dám nhử mũi cương chùy trên vai, sợ mất máu nhiều không cầm cự được. Nàng lại biết rõ Tả Tử Mục, trưởng giáo phái Vô Lượng, kiếm pháp lợi hại vô cùng, đáng liệt vào hàng anh chị trong các phái võ ở Vân Nam nên nàng đành dừng ngựa lại nói:

- Ta đang bị người đuổi đánh, cần phải vào cung Kiếm Hồ ẩn lánh. Các người mở đường cho ta đi!

Đường Nhân Hùng cả giận nói:

- Mi bị người đuổi đánh, có muốn xin vào trốn tránh thì phải từ tốn khẩn cầu. Sao dám ăn nói vô lễ như vậy?

Rồi gã cầm ngang lưỡi kiếm lên, giọng lịch sự hỏi tiếp:

- Tôn giá là ai? Người có quen biết thân tình gì với tệ phái?

Ngay lúc ấy, xa xa đã nghe tiếng từ ngoài đầu đường vọng vào. Đúng là bọn Tần Nguyên Tôn, Sử An, Tuệ Thuyền cùng bọn trại Phục Ngưu đuổi tới nơi. Mộc Uyển Thanh giật dây cương, quát lên một tiếng lạnh lùng. Con Hắc Mai Côi bỗng nhảy vọt lên cao, qua đầu Đường Nhân Hùng tiến vào cửa cung. Con thần câu này tuy đã bị thương chân trước mà nghe tiếng chủ quát vẫn còn anh dũng tuyệt luân.

Bọn Đường Nhân Hùng cả kinh, vừa hô hoán rầm lên vừa chạy đuổi theo. Mộc Uyển Thanh ngồi trên lưng ngựa, đâm ngang, chém dọc chạy vào cửa lớn, qua các viện nhỏ, thẳng vào đại sảnh rồi tiến vào hậu đường.

Mọi người trong cung Kiếm Hồ nhốn nháo cả lên. Bảy tám tên đệ tử xông ra ngăn cản, chẳng bị con Hắc Mai Côi đá ngã thì bị cây trường kiếm của Mộc Uyển Thanh đâm trúng.

Tả Tử Mục mấy hôm nay áo không cởi đai, lúc này vừa mới tỉnh ngủ, chân không xỏ giày, nghe phía ngoài có tiếng dứt lác om sòm liền rút kiếm chạy ra. Đột nhiên lão thấy một con ngựa đen xông xộc chạy vào, lão vẫn yên trí chỉ có đẳng Thần Nông đánh úp, ngờ đâu giờ lại có người ngựa xông vào đến hậu đường. Lão giơ tay ra toan nắm lấy cương ngựa toan dắt đi bỗng thấy luồng gió vừa lướt qua mặt, một thanh kiếm đã phóng đến trước mặt. Tả Tử Mục chưa từng thấy thế kiếm mau như vậy bao giờ. Rút kinh nghiệm lâu năm trong các cuộc chiến đấu ác liệt, lão vội vàng dùng thế "Phượng điểm đầu", để kiếm bên địch lướt qua rồi vung thanh trường kiếm hất ngược lên. Hai thanh kiếm chạm nhau đánh choang một tiếng. Tả Tử Mục quả đoán không sai: kiếm pháp bên địch loang loáng theo thế liên hoàn, tránh đòn trước chưa xong, đòn sau đã tới. Lão lẩn sát đất một vòng rồi lia lưỡi kiếm ra gạt. Đột nhiên chân trái lão thấy tê buốt thì ra bị chân

sau con Hắc Mai Côi dẫm lên, lão phải vận nội công luân dưới bụng ngựa trườn ra ngoài. Trong lúc hoang mang lão nhìn lên thấy mặt Đoàn Dự, giật mình hỏi:

- Té ra người đấy ư? Rồi nhìn luôn đến người mặc toàn đồ đen, lão như sợ nhớ ra bất giác rùng mình, buột mồm kêu lên:

- Người là Hươu... Hươu được...

Con Hắc Mai Côi đã băng băng chạy ra ngoài vườn hoa phía sau. Tả Tử Mục toan sử đòn tuyệt kỹ gọi là "Thoát thủ Trịnh kiếm" phóng kiếm rời khỏi tay có thể xuyên qua hông ngựa. Nhưng lão thấy hình bóng Mộc Uyển Thanh thì lại nơm nớp hoảng sợ, tuy tay lăm lăm cầm chuôi kiếm mà vẫn ngần ngại không dám, thì Mộc Uyển Thanh đã phóng ngựa nhảy qua hàng rào. Tám gã đồ đệ canh giữ vườn sau, Cam Nhân Hào cũng ở toán này, bất thành linh thấy con ngựa đen từ nhà ngoài chạy tới, còn đang nghi hoặc Mộc Uyển Thanh đã giục ngựa chạy tới cổng vườn, nàng gươm kiếm chặt đứt khoá cổng.

Cam Nhân Hào la lên:

- Ô hay! Ngã sau núi này là nơi cấm địa của phái ta, không ai được thiện tiện tới đó cả.

Nhưng con Hắc Mai Côi công trên lưng hai người đã nhảy ra rồi. Tả Tử Mục tuy rất sợ Mộc Uyển Thanh, nhưng nàng không những đã làm náo loạn cung Kiếm Hồ, lại còn xông vào nơi cấm địa, lẽ nào làm ngơ được? Lão vội truyền lệnh yêu cầu phe Tây ở lại giữ cung Kiếm Hồ để đề phòng đảng Thần Nông đến đánh, còn tự mình đốc suất mấy chục đồ đệ ra sau núi đuổi theo.

Đoàn Dự nhận ra con Hắc Mai Côi đi đúng con đường mình đã chạy hôm trước, vội bảo Mộc Uyển Thanh:

- Mộc cô nương! Phía trước có khe núi rất sâu, cản trở không thể qua được. Ta phải đi vòng quanh lối khác!

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Sao người lại biết?

Đoàn Dự đáp:

- Đường này tôi đi qua rồi.

Mộc Uyển Thanh không thể không tin được, nàng dừng ngựa lại, ngần ngại một lát rồi cho ngựa chạy rẽ sang con đường nhỏ mé tả. Chẳng ngờ đường này lại đưa tới một dãy dài những đỉnh núi, mỗi lúc một lên cao, càng lên càng gập ghềnh. Khi lên đến đỉnh núi, Mộc Uyển Thanh quay đầu nhìn lại thấy ba toán người từ ba phía đang trèo núi đuổi tới: toán mé tả toàn cầm trường kiếm, chính là thầy trò Tả Tử Mục ở phái Vô Lượng; mặt sau là một lũ rất đông, mặt đen như lọ chảo, đó là những tay anh hùng trại "Phục Ngưu"; mé hữu chỉ có ba người là Sử An, Tần Nguyên Tôn và Tuệ Thuyền. Sử An chạy nhanh như bay, nhảy tốt từ mỏm đá này qua mỏm đá khác. Về môn khinh công gã đã đến chỗ tuyệt luân. Mộc Uyển Thanh thấy vậy không khỏi lo thẩn, vội vàng thúc ngựa nhắm phía trước mà chạy. Chạy chưa được vài chục trượng, đột nhiên khe núi hiện ra, rộng tới mấy trượng, mà sâu thăm thẳm, nhìn không thấy đáy. Con Hắc Mai Côi hý lên một tiếng hãi hùng, đang lúc chạy vội nó bỗng đứng sững rồi lùi lại mấy bước.

Mộc Uyển Thanh thấy phía trước không còn đường chạy mà ba mặt lại có quân đuổi theo, trong lúc mười phần nguy ngập nàng lạnh trí hỏi Đoàn Dự:

- Ta phải phóng ngựa nhảy qua khe này! Người có dám mạo hiểm theo ta không hay muốn ở lại đây?

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Lưng ngựa bớt đi một người con Hắc Mai Côi hẳn nhảy được dễ hơn". Rồi chàng đáp:

- Cô nương hãy qua trước rồi ném dây kéo tôi sang sau.

Mộc Uyển Thanh quay đầu nhìn lại thấy Sử An đuổi gần đến nơi, chỉ còn cách vài chục trượng, bèn bảo chàng:

- Như thế không kịp mất.

Rồi nàng lùi ngựa lại vài bước, ôn tồn bảo:

- Nào Hắc Mai Côi mi ráng nhảy qua khe nghe!

Đoạn vỗ nhẹ vào bụng ngựa hai cái. Con Hắc Mai Côi tung bốn vó chạy ra bờ khe ránh hết sức nhảy mạnh qua. Đoàn Dự tưởng mình bay bổng trên không, trái tim trong ngực như muốn nhảy ra ngoài. Con Hắc Mai Côi nghe lệnh chủ nhân thôi thúc, đem toàn lực nhảy vọt một cái, chân trước vừa tới, gắng gượng bám được vào bờ bên kia. Nhưng khe núi rộng quá, đêm hôm trước đã phải chạy suốt đêm, da dẻ chân lại bị thương, vó sau không tài nào mà nhồi lên được, mình cứ tụt dần xuống. Mộc Uyển Thanh là người cơ biến mau lẹ, cấp ngay Đoàn Dự nhảy ra khỏi lưng ngựa, thân Đoàn Dự chạm mặt đất trước, Mộc Uyển Thanh loạng choạng té theo. Đoàn Dự sợ nàng bị thương, giơ hai tay ra đón, ôm choàng ngay lấy.

Con Hắc Mai Côi hý lên những tiếng cực kỳ thê thảm, nó rút xuống vực sâu muôn trượng, còn sống làm sao được nữa.

Mộc Uyển Thanh vô cùng xúc động, hất tay Đoàn Dự chạy ra bờ khe, chỉ thấy sương phủ đầy vực, mà chẳng thấy bóng con Hắc Mai Côi đâu nữa. Nàng thở dài sườn sượt quay vào.

Sử An đuổi tới bờ khe vừa kịp nhìn thấy màn ảnh khủng khiếp. Dù gã là kẻ gan dạ phi thường cũng không khỏi lắc đầu lè lười.

Mộc Uyển Thanh thấy truy binh không tài nào sang qua khe được cũng đã bớt lo, nhưng bỗng thấy đầu óc choáng váng, trời đất như quay cuồng đảo lộn, chân tay rã rời, mặt mũi tối tăm, ngã quay xuống đất.

Đoàn Dự cả kinh sợ nàng lăn xuống vực thẳm vội nắm giữ lại, thấy nàng mắt nhắm cày cạy, thì ra nàng đã ngất đi. Chàng còn đang hoang mang chưa biết tính sao, chợt nghe bờ khe bên kia có tiếng hô lớn:

- Bắn! Bắn! Giết chết cả hai đứa đi!

Đoàn Dự ngoảnh đầu nhìn qua bờ đối diện thấy bảy tám người đang sắp bắn. Chàng còn cách nào để chống đỡ nữa? đành cúi xuống ôm lấy Mộc Uyển Thanh, may nàng nặng không đầy trăm cân, bồng ngang trên tay và còn đi được. Đột nhiên đánh vù một tiếng, mũi tên bay sát bên tai chàng. Chàng ý ạch đi được mấy bước, cúi thấp người xuống ẵm xốc Mộc Uyển Thanh lên để chạy thì lại một mũi tên bay vèo trên đầu. Chàng thấy mé bên trái có tảng đá lớn, liền cố chạy tới đó, nấp vào phía sau. Giấy lát bên tai vèo vèo không ngớt, bao nhiêu ám khí đập vào tảng đá rồi bắn tung ra. Đoàn Dự sợ quá không dám nhúc nhích. Bỗng nhiên đánh bịch một tiếng, hòn đá lớn hơn nắm tay liệng tới bay qua tảng đá lớn, rớt xuống bên mình chàng. Người ném tất phải có sức mạnh ghê gớm, vì hòn đá lớn thế mà liệng xa tới mấy chục trượng, chỉ có rằng xa quá nên khó bề trúng đích.

Đoàn Dự nghĩ thầm chỗ này chưa chắc đã yên thân, liền nhặt bảy tám cành lá khô buộc vào sau lưng, bồng Mộc Uyển Thanh lên nín hơi chạy một mạch hơn mười trượng. Liệu chừng các thứ ám khí, đoản tiễn không thể phóng tới được nữa chàng đứng lại nghỉ, thở một lúc, tìm chỗ đất có cỏ êm đặt Mộc Uyển Thanh xuống, rồi chàng nấp vào sau những mô đá lớn nhìn lại. Bờ khe bên kia, bao nhiêu người đang múa tay hoa chân, chỉ tỏ bàn tán âm ỹ. Thuận chiều gió Đoàn Dự nghe rõ toàn là những tiếng chửi rủa quát tháo. Chàng liệu chừng chừng chưa có cách nào sang ngay được, nhưng lại nghĩ thầm: "nếu chúng đi đường vòng tìm được đến đây thì hai mạng này không khỏi mắc tay độc ác". Đoàn Dự lại ba chân bốn cẳng chạy lên đỉnh núi cao trông sang ngã khác, bất giác chàng sợ hãi bủn rủn chân tay, cơ hồ không đứng vững vì nhìn từ đỉnh núi xuống dưới thấp mấy trăm trượng, nước chảy cuộn cuộn: một con sông lớn nước xanh chảy qua. Chàng nhận ra chính là sông Lan Thương, sóng đã to nước lại chảy xiết. Về ngã này tuyệt không có cách nào trèo lên núi được, chỉ còn lo bên địch vào ngã khe núi, chúng xuống đáy vực rồi vừa bầu vuu vừa trèo lên mới được. Mình không có võ nghệ thì còn cách nào chống đỡ nữa? Nghĩ tới đây chàng bất giác thở dài tự nhủ: chỉ bằng tạm thoát nguy nan được lúc nào hãy biết lúc ấy. Còn việc về sau tới đâu hay đó. Đoàn Dự trở lại chỗ Mộc Uyển Thanh nằm, thấy nàng vẫn còn mê man chưa tỉnh. Chàng đang nghĩ cách cứu cấp, chợt thấy bên vai trái nàng có cắm một mũi cương chuỳ, máu tươi ra đầm một bên áo. Chàng giật mình kinh hãi, thì ra trước lúc mải chạy tháo thân chàng chưa biết là nàng bị thương.

Việc đầu tiên bây giờ là phải xem nàng còn sống hay đã chết rồi. Chàng lóng ngóng mở hé tấm khăn che mặt, khẽ đặt tay vào lỗ mũi nàng để thử xem. Thấy nàng còn thoi thóp thở đã hơi mừng lòng, chàng nghĩ đến việc rút mũi cương chuỳ ra và cầm máu cho khỏi chảy. Mũi cương chuỳ cắm vào thịt rất sâu, chàng lo vết thương này ảnh hưởng đến tim, phổi và nhỡ ra có thể nguy đến tính mạng nàng ngay tức khắc. Nhưng rút cục không còn cách nào khác nữa, chàng âm thầm khẩn rằng:

- Mộc cô nương hỡi! Mộc cô nương hỡi! Tôi nhất tâm cứu tính mạng nàng đây, bất hạnh mà nàng phải thác oan thì đó chỉ là một điều không thể tránh được.

Nếu cứ để thế này thì dĩ nhiên là nàng không sống được. Khẩn xong chàng nắm chặt lấy chuôi mũi cương chùy, toan dùng hết sức mạnh nhổ ra. Nhưng chàng sợ quá, toàn thân run bần lên, hai hàm răng chạm vào nhau kêu lập cập. Giữa lúc ấy vắng nghe ngoài ven núi thấy tiếng bên địch quát tháo. Không thể chần chừ được nữa, chàng nghiêng chặt răng lại rồi nhổ lên một cái thật mạnh, mũi cương chùy theo tay ra liền. Chàng không biết né tránh, máu tươi phun đầy vào đầu, vào mặt đỏ lôm.

Mộc Uyển Thanh đau quá kêu lên một tiếng rồi ngất lịm. Đoàn Dự cố bóp chặt chỗ vết thương cho máu khỏi trào ra nhưng máu cứ tuôn ra như suối, không tài nào vớt được. Chàng không biết làm thế nào, quay ra rút nắm cỏ xanh trên mặt đất nhai nát ra rồi đắp lên vết thương. Nhưng vừa đặt vào thì máu lại ứa ra, trôi đi. Chàng nghĩ thầm: hàng ngày nàng chơi với gươm đao không chừng có mang theo thuốc dấu bên mình để phòng thân cũng nên. Nghĩ vậy chàng liền thò tay vào trong bọc nàng để kiểm. Đột nhiên tay chạm vào một vật giá lạnh, nhũn nhùn, chàng giật mình rút tay lại, bỗng thấy ánh vàng nhấp nhোáng, một con rắn nhỏ nhoai ra, đúng là con Kim linh. Chàng la lên:

- Kim linh! Kim linh! Chớ cắn ta!

Quả nhiên con kim linh không cắn. Thực ra thì không phải nó hiểu lời chàng nói mà tại trong mình chàng có giắt cái hộp bằng ngọc của Chung Linh, trong đựng chất kị cả kim linh lẫn thanh linh. Ngay các loài rắn độc khác ngửi thấy cũng phải hàng phục.

Tuy con kim linh không cắn, Đoàn Dự vẫn nơm nớp, lần này chàng lại thò tay vào bọc nhưng tránh chỗ nó ra. Trong bọc nàng có gì chàng móc ra hết: nào là lược đồng nhỏ, nào gương đồng nhỏ, nào khăn gói phần hồng, ngoài ra còn ba cái hộp. Đoàn Dự thấy toàn là những vật dụng của con nhà khuê các thì ngẩn người ra và từ đó chàng mới quan niệm nàng là một vị tiểu thư đài các. Chàng rất ân hận là mình đã dám thò tay vào sờ lần cả túi áo lẫn bọc giắt trong người nàng. Những thứ khăn, hộp, gương, lược này đi với cái hình thù quái gở giết người không gớm tay kia chẳng phù hợp với nhau chút nào. Đoàn Dự mở hộp thứ nhất ra thì một mùi hương ngào ngạt đưa lên mũi, hộp này đựng sáp bôi đầu, hộp thứ hai phần trắng không có hương vị gì cả, hộp thứ ba phần vàng có mùi hăng hăng ngửi đến là buồn nôn. Chàng tự hỏi: có phải phần vàng này là thuốc dấu chẳng hay lại là thuốc độc giết người? Dùng lộn thì hỏng bét.

Chàng liền thử lấy tay beo mạnh Mộc Uyển Thanh một cái để xem may ra nàng có tỉnh lại được chẳng mà hỏi cho biết. Quả nhiên nàng từ từ mở mắt ra, chàng mừng quá hỏi ngay:

- Mộc cô nương! Hộp nào đựng thuốc dấu?

Mộc Uyển Thanh đáp bằng một giọng yếu ớt:

- Hộp đỏ...

Nàng chỉ nói được hai tiếng rồi mắt lại nhắm nghiền. Đoàn Dự hỏi thêm nhưng không thấy nàng trả lời. Chàng rất lấy làm kỳ lắm bầm một mình: ủa này lạ! hộp đỏ đựng sáp rõ ràng, sao lại trị được vết thương? Nhưng thôi! nàng đã bảo vậy thì mình cũng làm thử xem chứ biết sao bây giờ?

Chàng móc ra ít sáp rồi nhẹ nhàng luồn ngón tay qua chỗ áo rách bôi vào vết thương. Thuốc vừa bôi, Mộc Uyển Thanh đang lúc mê man nhưng biết đau ngay, người nàng co rúm lại.

Đoàn Dự ôn tồn an ủi:

- Cô nương đừng sợ, đừng sợ! Cầm máu khỏi chảy ra rồi sẽ tỉnh.

Lạ quá! Thuốc tiên hay sao mà công hiệu chóng thế? Rịt trong chớp mắt, máu chảy rươm rướm một lát rồi ngừng hẳn, sau chỉ còn rỉ ra chút nước vàng. Đoàn Dự nghĩ thầm: thuốc dầu gì mà chế trông như sáp bôi đầu? Tâm cơ cô này khiếp thật khiến người ta không biết đâu mà lường.

Đoàn Dự chặt vật mất nửa ngày trời, bây giờ mới hơi yên dạ. Bên kia khe núi cũng không còn nghe tiếng quát tháo nữa. Chàng lại nghĩ thầm: hay là bọn này xuống đáy vực rồi trèo lên. Nghĩ vậy chàng liền ra chỗ ven núi bờ vực thăm để nhìn xem, trong lòng hoang mang lo lắng. Quả nhiên đúng, chàng thấy đến hơn mười người đang vừa vịn vừa tụt dần xuống. Vực tuy sâu nhưng xuống mãi cũng phải đến cùng. Tính từ

lúc tụt xuống đáy vực cho đến lúc bầu vịu trèo lên đến bờ bên này nhiều lắm là mất hai hay ba giờ. Chàng lẩm bẩm: chúng mà tới đây thì Mộc cô nương chỉ còn cách bó tay chịu chết. Bây giờ biết làm thế nào?

Đoàn Dự tuy không hiểu mấy may võ nghệ nhưng lúc lâm vào tuyệt địa cũng nảy ra ý nghĩ tranh đấu để tự vệ. Chàng nhìn bốn mặt xem địa thế rồi ẵm Mộc Uyển Thanh đặt vào chỗ khuất, sau một tảng đá lớn để tránh gió rừng. An trí nàng đầu đó rồi, chàng khom lưng khuôn đá ra bờ vực. Cũng may chỗ này có nhiều khối đá nhỏ nhỏ, ngổn ngang, chằng mấy chốc mà chàng nhặt được đến năm sáu trăm cục. Xếp đá ra bờ vực xong, chàng trở lại ngồi bên Mộc Uyển Thanh, nhắm mắt lại an dưỡng tinh thần. Suốt đêm rồi chàng vất vả mệt nhọc, giờ vừa nhắm mắt đã buồn ngủ liền.

Nhưng chàng biết rằng chẳng còn mấy chốc nữa quân thù sẽ tới nên không dám ngủ. Thỉnh thoảng lại ngửi thấy mùi hương ngào ngạt không phải lan mà cũng không phải xạ từ trong mình Mộc Uyển Thanh xông ra. Chàng lẩm bẩm: ngoại hiệu Mộc cô nương là Hương được xoa thì chữ "được xoa" hung dữ như ác quỷ, còn chữ "hương" tức là nàng có mùi thơm dị thường. Cả ba chữ này đi liền nhau thật là đầu Ngô mình Sở nhưng xét cho cùng tất nó phải biểu lộ cả con người nàng. Vừa nãy Đoàn Dự có mở hé tấm khăn bịt mặt, để tay lên mũi nàng xem hơi thở thế nào nhưng tâm trí chàng chú trọng vào cuộc sinh tử của nàng nên chỉ chú ý đến hơi thở mà thôi. Bây giờ vô cớ đâu dám mở khăn ra để xem cho rõ mặt. Chàng chỉ nhớ mang máng rằng da nàng trắng mịn, nhưng chưa rõ tướng mạo có hung dữ khủng khiếp hay không.

Lúc đó Mộc Uyển Thanh cũng hãy còn mê man bất tỉnh, giả sử Đoàn Dự có mở hắt tấm khăn bịt mặt mà coi mà ngắm, nàng cũng không thể biết được. Nhưng chàng do dự hoài: nửa muốn xem, nửa lại rụt rè không dám. Hai luồng tư tưởng thi nhau quay lộn trong óc. Một là chàng nghĩ thầm: ta đã theo nàng tới đây cùng nhau sống chết, giờ sắp mất mạng đến nơi cũng chưa rõ mặt nàng thì cái chết này cũng uổng lắm ru? Còn ý nghĩ thứ hai nữa là: tướng mạo nàng quả xấu xa, hung dữ như quỷ sứ thì sao? Điểm này chắc không sai rồi, hãy nói dung nhan nàng vào bậc bình thường thì nàng cũng bắt tất phải bịt kín để người đời khỏi nhìn thấy. Hơn nữa phân tách ba chữ ngoại hiệu "Hương được xoa" thì chữ "hương" đúng rồi, không có lý nào hai chữ "được xoa" lại sai được. Cứ xem những hành động rất hung ác của nàng cũng đủ biết bốn chữ "thanh tú mỹ lệ" không thể có ở trong con người nàng được. Ta chẳng cần xem nữa là xong.

Phần thì thân thể mỗi mệt quá, phần thì mấy ý nghĩ về Mộc Uyển Thanh xâm chiếm tinh thần, chàng không chống lại được với cơn buồn ngủ, bất giác thả tâm hồn lạc vào cõi mộng chấp chờn.

Chàng không hiểu đã ngủ đi bao lâu, bỗng giật mình tỉnh dậy. Chàng dụi mắt, sắp sửa chạy ra bờ vực thì thấy năm sáu gã đại hán đều mặc đồ đen đang bầu vịu trèo lên bờ khe bên này nhưng sườn núi còn cao mà dựng đứng, trèo lên cực kỳ khó nhọc.

Đoàn Dự lẩm bẩm: quân này đáo để thật. Chàng lấy một cục đá ném xuống và la lên:

- Đừng trèo lên nữa! Nếu không nghe lời ta không nể đâu!

9. Nam Hải Ngạc Thần

Đoàn Dự ngồi trên cao ném đá xuống dễ như chơi. Bọn đại hán ở dưới đáy vực đang trèo lên, còn cách đến vài chục trượng, dù muốn phóng ám khí lên cũng không tới được nên vừa nghe tiếng chàng la chúng đều dừng lại. Nhưng chúng chỉ lưỡng lự một lát rồi vừa né tránh vừa tiếp tục bầu vịu trèo lên. Đoàn Dự xô liên năm sáu hòn đá một lúc xuống rồi nghe hai tiếng la thất thanh rất bi thảm vang lên:

- Ối chao! Chết tôi rồi!

Hai gã đã bị đá rớt trúng người, té xuống vực thẳm, nát ra như cám.

Đoàn Dự từ thuở nhỏ thấm nhuần giáo lý nhà Phật nên không chịu học võ nghệ. Đây là lần đầu tiên chàng đã giết người, lòng chàng se lại, mặt tái đi. Mục đích chàng đẩy đá xuống chỉ là để hăm dọa cho bọn địch hoảng sợ không dám trèo lên nữa, dè dặt làm chết hai mạng người. Dù chàng đã biết rõ rằng nếu mình không ngăn trở để bọn địch trèo lên thì mình cùng Mộc Uyển Thanh sẽ bị chúng giết, vậy mà chàng vẫn hối hận vô cùng. Bọn đại hán thấy thế nguy vội vàng quay đầu tụt xuống. Một tên luống cuống thế nào sẩy chân té lộn nhào cũng bị tan tành. Đoàn Dự thấy vậy càng thêm ngơ ngẩn như người mất hồn. Hồi

lâu chàng bần thần trở về chỗ Mộc Uyển Thanh thấy nàng đã ngồi dậy, tựa mình vào tảng đá. Chàng vừa mừng vừa sợ hỏi:

- Mộc cô nương... cô đã tỉnh rồi à?

Mộc Uyển Thanh không đáp, nhìn chàng trừng trừng. Hai luồng nhồn quang do hai lỗ thủng khăn bị chiếu ra coi rõ vẻ nghiêm khắc.

Đoàn Dự ôn tồn tiếp:

- Cô hãy nghỉ một lúc nữa, tôi đi lấy nước về cô uống cho đỡ khát.

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Có người trực trèo lên núi phải không?

Đoàn Dự nghe hỏi nước mắt trào ra, lấy vạt áo vừa lau vừa nghẹn ngào đáp:

- Tôi vừa lỡ tay giết hai người, lại... lại làm một gã sợ... sợ té chết là ba.

Mộc Uyển Thanh thấy chàng nước mắt nước mũi rất lấy làm kỳ hỏi tiếp:

- Thế thì sao?

Đoàn Dự nức nở đáp:

- Tôi trộm nghĩ đức Thượng Đế còn có đức hiếu sinh, đấng này vô cớ mà tôi... tôi đã giết người. Tội... tội ác rất lớn. Chàng dậm chân tiếp:

- Ba gã đó hoặc giả còn có cha mẹ vợ con, người nhà họ hay tin tất đau khổ vô cùng. Đối với bọn họ tôi đã hối hận, đối với gia đình họ lại càng hối hận hơn. Mộc Uyển Thanh vỗ lỗ ra, cười lạt đáp:

- Người có cha mẹ vợ con không?

Đoàn Dự đáp:

- Cha mẹ tôi hãy còn cả nhưng tôi chưa có vợ con.

Mắt nàng vụt ra một tia sáng kỳ lạ, nhưng tia sáng đó chỉ thoáng qua một cái rồi trở lại thái độ nghiêm khắc, sắc nhọn như dao, lạnh lùng như băng giá hỏi chàng:

- Bọn chúng lên đây liệu có giết người và giết cả ta nữa chăng?

Đoàn Dự đáp:

- Chắc chắn là chúng giết hết.

Mộc Uyển Thanh nói: - À thế ra người định thà để người giết mình còn hơn mình đi giết người?

Đoàn Dự cúi đầu ngẫm nghĩ rồi đáp:

- Nếu chỉ có mình tôi, tôi quyết không giết họ. Nhưng tôi... tôi không thể để chúng giết cô.

Mộc Uyển Thanh lớn tiếng hỏi:

- Thế là nghĩa làm sao?

Đoàn Dự đáp:

- Cô nương đã cứu tôi, dĩ nhiên tôi phải có bổn phận cứu cô.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Ta hỏi câu này, nếu người nói sai một ly thì đoản kiếm trong tay áo này sẽ phóng ra bắn chết người ngay tức khắc.

Nói tới đây nàng khẽ giơ tay phải lên thẳng về phía chàng.

Đoàn Dự hỏi:

- Thế ra cô nương giết bao nhiêu người toàn là phóng ám tiến trong tay áo ra?

Mộc Uyển Thanh hỏi tiếp:

- Chàng ngốc kia! Người có sợ ta không?

Đoàn Dự đáp:

- Cô nương có định giết tôi đâu mà tôi sợ?

Mộc Uyển Thanh nổi hung hỏi:

- Người mà chọc giận ta thì đừng hòng ta tha. Ta hỏi người: người đã nhìn thấy mặt ta chưa?

Đoàn Dự lắc đầu đáp:

- Chưa

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Chưa thật chứ?

Nàng nói mỗi lúc một thấp giọng. Tấm khăn che trên mặt trông rõ đã ướt một quãng tỏ ra nàng đang mệt mà dùng sức quá nhiều nên mồ hôi toát ra. Tuy nhiên giọng nói vẫn đầy vẻ nghiêm khắc.

Đoàn Dự đáp:

- Tôi nói dối cô làm gì?

Mộc Uyển Thanh lại hỏi:

- Lúc ta mê man sao người không mở khăn bịt ra coi mặt?

Đoàn Dự vẫn lắc đầu đáp:

- Tôi chỉ chăm chú trị vết thương ở trên vai cô nương mà thôi, chứ không nghĩ tới điều đó.

Mộc Uyển Thanh như chợt nhớ ra điều gì, vừa tức vừa nổi nóng, thở hồng hộc nói:

- Người... người đã nhìn thấy da thịt trên vai ta rồi chứ gì? Người... người đã bôi thuốc vào vết thương?

Đoàn Dự cười đáp:

- Có có! Sáp bôi đầu của cô nương sao mà linh nghiệm thế? Tôi không bao giờ tưởng đó lại là thuốc dầu trị vết thương.

Mộc Uyển Thanh bảo:

- Người lại đây, nâng ta dậy một chút!

Đoàn Dự nói:

- Vâng! nhưng cô nương chẳng nên nói nhiều, cần nghỉ thêm lúc nữa để rồi còn kiếm kế thoát thân.

Nói xong chạy lại định nâng nàng dậy. Chẳng ngờ chàng chưa chìa tay ra đỡ thì vụt một cái nàng đã tát bốp vào má chàng. Tuy nàng bị trọng thương mà tát còn mạnh góm. Đoàn Dự mắt hoa đầu váng, mình xiêu trở lại. Vừa đau vừa giận chàng bưng mặt hỏi:

- Làm sao mà người đánh ta?

Mộc Uyển Thanh cũng cả giận nói:

- Thằng giặc to gan này! Mi dám sờ vào vai ta, dám... dám ngó vào da thịt ta?

Vì tức giận quá, nàng lại ngất đi, té lăn xuống đất. Đoàn Dự kinh hãi, quên cả bị tát đau, lại nâng nàng dậy, thấy máu ở vết thương lại ứ ra. Miệng vết thương vừa mới thu nhỏ lại chưa liền. Mộc Uyển Thanh tát Đoàn Dự dùng sức quá mạnh nên lại xé ra. Đoàn Dự rùng mình lấm bầm: nàng hẳn học ta vì tội mở hé da thịt nàng ra nhưng nếu không cứu chữa cứ để ra hết máu thì còn sống làm sao được? Đã đến thế này, âu là ta phải tòng quyền, hãy cứu chữa nàng đã, rồi sau có bị vài cái tát nữa là cùng chứ gì? Chàng bèn xé áo

lau hết những vết máu xung quang vết thương. Tuy thấy da nàng trong như ngọc, trắng như tuyết, chàng cũng không dám nhìn lâu, vội vội vàng vàng lẩy sấp bôi vào chỗ miệng vết thương.

Lần này chẳng mấy chốc Mộc Uyển Thanh đã hồi tỉnh, đôi mắt sáng như điện quắc lên nhìn chàng, coi rất hung dữ. Đoàn Dự sợ nàng tát nữa toan bài tháo lui.

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Người... người lại...

Nàng cảm thấy chỗ vết thương sau vai mát rượi biết là Đoàn Dự lại mới bôi thuốc vào cho mình. Nàng hỏi chưa hết câu, Đoàn Dự đáp liền:

- Tôi... tôi không thể thấy cô nương sắp chết mà không cứu cho đành.

Mộc Uyển Thanh thở hổn hển nói không ra hơi vì nàng kiệt lực quá rồi. Đoàn Dự bỗng nghe mé tả có tiếng chảy róc rách liền chạy ra xem thì thấy có một khe nước trong suốt đáy. Chàng liền cúi xuống uống vài hơi rồi rửa sạch hai tay chum lại vốc nước lên chạy về chỗ Mộc Uyển Thanh nói:

- Cô nương há miệng ra mà uống!

Mộc Uyển Thanh còn ngần ngừ một chút, nhưng máu ra nhiều nàng khát như cháy họng, thấy nước thêm quá, vén một góc khăn bịt mặt để hở miệng ra. Lúc đó vào khoảng giữa trưa, trên đỉnh núi ánh dương quang chiếu xuống sáng tỏ, Đoàn Dự nhìn rõ cảm nàng thon thon, má hình trái dưa, da mặt trắng mịn cũng như thịt sau lưng, miệng nhỏ như đoá hoa anh đào chúm chím, đôi môi mỏng dính, hai hàm răng nhỏ mà đều đặn như ngọc. Tướng mạo tuy sắc sảo mà đoan chính. Chàng bất giác rung động tâm thần mà nghĩ thầm: nàng thực là một bậc tuyệt thế giai nhân.

Đoàn Dự ghé tay cho nước chảy vào miệng Mộc Uyển Thanh. Mấy giọt nước vương ra còn đọng một bên má tựa như ngọc giắt minh châu hay cánh hoa còn đọng sương mai. Chàng bần rần cả người nhưng không dám nhìn lâu, quay đi chỗ khác.

Mộc Uyển Thanh uống hết nước bảo chàng:

- Ta hãy còn khát, người đi lấy nước nữa về đây!

Đoàn Dự đi vốc nước đến ba lần nàng uống mới đỡ khát. Đoạn chàng ra bờ vực nhìn sang bên kia thì thấy chỉ còn bảy tám gã đại hán, tay cầm cung tên đứng gác tại đó, mắt dăm dăm nhìn sang bên này. Chàng lại trông xuống đáy vực, không thấy còn ai trèo lên nữa. Nhưng chàng biết bọn họ chưa chịu thôi, hẳn còn đi tìm lối khác để đến vây đánh. Bỗng chàng sực nhớ đến chuyện uống thuốc đoạn trường tán, sau bảy ngày đứt ruột ra mà chết. Tuy lão Tư Không Huyền có cho thuốc uống giải độc nhưng lão lại bảo thuốc đó trì hoãn thêm được vài ngày mà thôi. Huống chi trên đỉnh núi này chỉ có nước uống, chứ không có gì ăn, vài hôm nữa dù đoạn trường tán không làm cho đứt ruột thì cả mình cùng Mộc Uyển Thanh cũng phải chết đói. Nghĩ vậy chàng chán ngán, lủi thủi ôm đầu chạy về bên Mộc Uyển Thanh nói:

- Trên núi này chẳng có trái cây chi hết để tôi lấy cô ăn cho đỡ đói.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Đã thế thì người còn nói làm chi vô ích? Nhưng ta hỏi đây: tại sao người lại biết Chung tiểu thư? Tại sao người dám can rở mạo danh ta để toan cứu nàng?

Đoàn Dự bèn lên đáp:

- Sở dĩ tôi phải đội lốt cô nương chẳng qua là vì sự không thể dừng được. Xin cô nương đừng nhắc đến điều đó nữa!

Mộc Uyển Thanh nói:

- Hừ người đã bảo ta đừng nhắc đến thì ta càng cần phải nhắc đến.

Đoàn Dự đành đem hết chuyện từ lúc gặp Chung Linh ở cung Kiếm Hồ cho đến lúc đội lốt Mộc Uyển Thanh đi cứu nhất nhất thuật lại.

Mộc Uyển Thanh cười lạt nói:

- Người đã không biết võ nghệ, sao còn cứ đi dây đến bọn giang hồ để mang lụy vào thân?

Đoàn Dự đáp:

- Việc đã lỡ rồi, hối cũng vô ích. Tôi chỉ còn ân hận một điều là làm phiền lụy đến cô nương mà thôi.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Người làm gì mà phiền lụy đến ta? Bao nhiêu thù oán với họ đều tự ta gây ra cả. Không có người ở trên cõi đời này bọn chúng vẫn đến vây đánh ta như thế. Có điều không dắt dúm người thì ta khỏi bị vướng víu, cứ việc giết... giết cho sướng tay rồi ra sao thì ra, còn hơn là ngồi chết đói trên đỉnh núi này.

Nói đến bốn chữ "khỏi bị vướng víu", nàng cảm thấy hơi ngượng, mặt nóng bừng bừng. May mà nàng bịt khăn nên Đoàn Dự không nhìn thấy nét mặt thay đổi. Còn giọng nói tuy có khác nhưng chàng không để ý, chỉ cho là vì nàng mới bị thương mà tiếng nói có phần yếu ớt.

Đoàn Dự an ủi nàng:

- Cô nương hãy nghỉ thêm mấy ngày cho lành vết thương để lấy lại sức, còn tranh đấu ra khỏi chốn này. Vị tất bọn chúng đã làm gì nổi cô?

Mộc Uyển Thanh cười lạt nói:

- Việc đời đâu phải dễ dàng như người tưởng. Hãy nói mình "Hắc bạch kiếm Sử An" cũng đã ngang sức ta rồi, huống chi nay ta lại bị thương? Chưa dứt lời, bất thành linh từ đâu nổi lên một tiếng hú ghê rợn vang động khắp núi rừng. Mộc Uyển Thanh vừa nghe thấy, toàn thân run lên bần bật. Nàng cất tiếng bằng một giọng hãi hùng:

- Lão... lão đến rồi.

Bất giác nàng đưa tay ra nắm chặt lấy tay Đoàn Dự. Tiếng hú vẫn réo lên không ngớt, các hang núi cũng có tiếng dội vọng lại. Đoàn Dự nghe tiếng hú thê thảm, mỗi lúc một rú lên như ốc, tưởng chừng như lũ quỷ sứ đua nhau kêu gào đòi mạng lúc canh khuya. Chỉ khác ở chỗ giờ đang lúc thanh thiên bạch nhật nên bớt được đôi phần rùng rợn. Chàng tưởng chừng trời đất tối sầm lại và cảm thấy tay Mộc Uyển Thanh mãi không hết run. Chắc trong lòng nàng đang phải trải qua một cơn bão tố hãi hùng. Từ hồi nào chàng biết nàng đến giờ, từng phen bị cường đồ bao vây, nàng vẫn bình tĩnh như thường, coi lũ cừu địch như chỗ không người. Cái con người trước nay trở như đá, vững như đồng ai sợ nàng thì sợ, chứ cái tên Hương Dược Xoa Mộc Uyển Thanh quyết chẳng sợ ai. Thế mà lúc này nàng lại bàng hoàng hơn ai hết. Vậy cái người sắp xuất hiện, ta thử tưởng tượng xem, phải là hàng ghê gớm khủng khiếp đến mức nào?

Hồi lâu tiếng hú nhỏ dần đi rồi tắt hẳn. Đoàn Dự khẽ hỏi nàng:

- Ai sắp tới thế cô nương?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Lão ấy xuất hiện thì ta không... không sống được nữa rồi. Người... người liệu mà trốn đi, đừng nghĩ gì tới việc của ta nữa!

Đoàn Dự mỉm cười nói:

- Mộc cô nương! Sao cô coi thường tôi thế? Cô cho Đoàn mỗ vào hạng người nào?

Mộc Uyển Thanh giương cặp mắt sáng như điện nhìn chàng một lúc, cái nhìn tuy nghiêm khắc mà không giấu được nỗi lòng tê tái đau thương. Nàng rủ rỉ bảo chàng:

- Sao người lại cứ năn nỉ đòi chết theo ta? Mà chết như thế phỏng được ích gì? Người chưa biết lão này độc ác, khủng khiếp vô cùng.

Đoàn Dự chưa bao giờ được nghe nàng nói một câu nào êm dịu đậm đà như lần này. Từ lúc tiếng hú nổi lên, Hương Dược Xoa Mộc Uyển Thanh đã hoàn toàn thành con người khác. Thế thì tiếng hú đó không những chàng chẳng sợ chỉ mà còn hoan hỉ nữa là khác.

Chàng vui vẻ mỉm cười nói:

- Mộc cô nương! Tôi sung sướng được nghe cô nói như lần này. Có thể mới phù hợp với dung nhan mỹ lệ của cô.

Mộc Uyển Thanh lại gầm lên hỏi: -Sao người biết ta dung nhan mỹ lệ? à ra người trông thấy mặt ta rồi?

Tay nàng bóp mạnh tay Đoàn Dự khác nào cái vòng sắt rút chặt vào. Chàng nhịn đau thở dài nói:

- Lúc cô uống nước, mở hé tấm khăn bị để lộ nửa bộ mặt khuynh quốc ra ngoài. Mới có nửa mặt mà đã hoa nhường nguyệt thẹn thì tài mạo cô nương dĩ nhiên phải đẹp nhất trần ai rồi còn gì?

Mộc Uyển Thanh tuy bản tính hung hãn, dù sao nàng vẫn chưa thoát khỏi thói "nhi nữ tình trường". Khi nghe người ca tụng mình, lòng nàng cũng thấy vui vui, hướng chi trước nay mới được nghe toàn những lời tán dương vô nghệ, chưa được ai ca ngợi dung nhan. Nàng bất giác cao hứng buông tay chàng ra nói:

- Người đi tìm vào hang núi hay bất cứ chỗ khuất nẻo nào mà lánh đi, thấy ai đến cũng mặc kệ, chớ có bỏ ra. Chỉ lát nữa là lão đến.

Đoàn Dự cả kinh nói:

- Thế thì tôi phải đi cản trở, không cho lão lên.

Đoạn vùng chạy ra bờ vực, chàng hoa mắt lên khi trông thấy một bóng người mặc áo vàng đang từ dưới đáy vực trèo lên rất nhanh. Sườn núi cao chót vót lại dựng đứng là thế mà hắn vẫn trèo thoăn thoắt, như đi trên đất bằng, so với loài vượn hắn còn mau lẹ hơn.

Đoàn Dự sợ quá, quát to:

- Này này ta bảo, người còn trèo lên nữa, ta quăng đá xuống đầu bây giờ.

Người đó cười ha hả, chẳng những không nghe lời tụt xuống mà còn trèo nhanh hơn trước. Hắn vừa cười xong đã trèo lên được mấy trượng nữa. Chàng nghĩ thầm: Mộc Uyển Thanh đã sợ con người ghê gớm này thì thế nào ta cũng ngăn trở không cho hắn trèo lên. Tuy nghĩ vậy nhưng chàng vẫn không muốn giết người, bèn lượm một hòn đá, gieo trệch sang bên để hăm dọa mà thôi. Hòn đá tuy không to mấy nhưng liệng xuống đánh ầm một tiếng nghe cũng ghê người.

Đoàn Dự hỏi:

- Này! Người trông rõ đấy chứ? Nếu ta gieo trúng đầu thì người tan xác ra rồi. Xuống mau đi!

Người đó cười lạt nói:

- Thăng nhãi kia! Mi muốn sống hay là muốn chết mà dám hỗn láo với lão gia như vậy?

Lão nói không to mấy nhưng với một giọng đằng hoàng và dần từng tiếng. Đoàn Dự nghe rất rõ. Chàng lại thấy lão trèo thêm mấy trượng, mỗi lúc một nguy cấp hơn, không dám chần chừ nữa. Lần này chàng cầm mấy hòn ném thẳng xuống đầu. Ném xong chàng yên chí lão phải tan thân, nên nhắm mắt lại để khỏi trông thấy cảnh tượng bi thảm rừng rợn. Bỗng nghe hai tiếng cười rộ, chàng rất lấy làm kỳ, mở mắt ra xem thì lạ chưa.

Mấy viên đá rớt xuống đáy vực mà lão không hề gì cả. Chàng lại càng bồn chồn ném luôn hai ba lần nữa. Lão chờ cho đá rớt đến đỉnh đầu, khẽ giơ tay áo phất một cái quạt bay đi. Có khi lão lệ làng nhẩy vèo qua như không. Đoàn Dự tức mình xô một cái cả ba bốn chục hòn xuống, đã không hề làm được cho lão bị xây sát mà cũng không làm cho lão phải chậm lại chút nào. Đoàn Dự thấy ném đá không ăn thua gì hốt hải chạy về báo Mộc Uyển Thanh:

- Mộc... Mộc cô nương, lão... lão này ghê gớm quá! Chúng ta mau trốn đi thôi!

Mộc Uyển Thanh lạnh lùng đáp:

- Không kịp rồi!

Đoàn Dự toan nói nữa thì sau lưng dường như có người đẩy một cái, làm cho chàng bật lên trên không bay đi, rồi rớt đánh "uỳnh" một cái vào trong bụi cây rậm rạp. Chàng hoa mắt tưởng chừng như trời tối sầm

lại, may dưới đất có nhiều cây thấp đỡ lấy, nên chỉ bị xây sát xoàng ở mặt, không đến nỗi bị thương nặng. Chàng lóp ngóp bò dậy thì thấy lão áo vàng đã đứng sững trước mặt Mộc Uyển Thanh.

Chàng sợ lão giết nàng, vội chạy lại đứng giữa hai người hỏi:

- Tôn giá là ai? Vì lẽ gì tôn giá định giết người?

Mộc Uyển Thanh cả kinh nói:

- Người... người đi đi! Đừng đứng đây nữa!

Đoàn Dự cũng trông ngực đánh hơn trông làng, phải gượng gạo trấn tĩnh để nhìn thẳng vào con người quái gở. Thoạt trông thấy đầu lão khác hẳn người thường. Đôi mắt tròn mà nhỏ như hạt dưa. Mắt tuy nhỏ nhưng chiếu ra những tia sáng ghê rợn, nhìn chằm chặp vào Đoàn Dự, khiến chàng sợ run. Chàng nhìn kỹ lại thì vóc người lão vào hạng trung bình, dưới cằm râu tua tủa, cứng như những sợi thép. Khó mà ước lượng được lão bao nhiêu tuổi. Lão mặc áo hoàng bào chùng xuống đến đầu gối. Ngón tay dài mà nhọn như móng chân gà. Lúc mới thoạt trông, Đoàn Dự thấy tướng mạo lão cực kỳ xấu xa. Nhưng nhìn kỹ thì từ ngũ quan, tầm vóc người cho đến cách ăn mặc, chỗ nào cũng cân đối, vừa vặn.

Mộc Uyển Thanh gọi chàng:

- Người lại đây đứng bên ta!

Đoàn Dự lại gần nàng hỏi:

- Liệu lão có hại cô nương không?

Mộc Uyển Thanh cười lạt đáp:

- Cái mạng kiến ruồi của người liệu có chống được một cái tát của Nam Hải Ngạc Thần không mà hỏi?

Mộc Uyển Thanh nói vậy thì nói nhưng thấy chàng quyết tâm hy sinh, ngang nhiên toan lại che đỡ cho mình nàng không khỏi cảm động. Đoàn Dự thấy lão già quái gở quả nhiên chỉ muốn đuổi mình ra chỗ khác, chàng biết lão chỉ gở tay một cái là thanh toán xong đời mình nên không dám chọc giận lão, đứng yên bên mình Mộc Uyển Thanh nói:

- Tôn giá ngoại hiệu là Nam Hải Ngạc Thần đây a? Võ công lão gia quả ghê gớm thật! Tôi quãng đến mấy chục tảng đá xuống một lúc mà không trúng được lão gia cái nào.

Ở đời dễ mấy người không ưa phỉnh? Bỗng tính Nam Hải Ngạc Thần hung tợn là thế mà nghe Đoàn Dự xưng tụng võ công mình ghê gớm cũng thích chí. Lão cười hềnh hếch bảo:

- Thằng nhỏ này bản lãnh tầm thường mà nhận xét khá đấy! Thôi mi tránh đi! Lão gia tha mạng cho mi đó!

Đoàn Dự cả mừng tiếp:

- Nhưng lão gia tha luôn cả Mộc cô nương nữa cơ!

Nam Hải Ngạc Thần đôi mắt tròn xoe nhỏ xíu thoáng lộ vẻ trầm ngâm rồi lão tiến lên một bước, luồng gió dữ dội từ tay áo lão vung ra, quét Đoàn Dự bổng lên và đẩy lui đi mấy bước.

Với một giọng trầm ngâm lão bảo chàng:

- Nếu mi còn lại đây nữa lão gia sẽ không tha đâu!

Đoàn Dự nghĩ thầm: kể trong đám giang hồ thì lão này là một nhân vật nói sao làm được như vậy. Ta cứ đứng yên đây là hơn.

Nam Hải Ngạc Thần hỏi Mộc Uyển Thanh:

- Phải chăng mi là Hương Dược Xoa Mộc Uyển Thanh?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Chính phải! Tiểu nữ từng nghe oai danh Nam Hải Ngạc Thần lão gia từ lâu, thực là danh bất hư truyền. Tiểu nữ đang bị trọng thương không thể đứng dậy làm lễ được, xin lão gia miễn trách!

Đoàn Dự lẩm bẩm: cô này chỉ quen già năn, rần buông, đối với mình tác oai, tác quái là thể mà nay thấy lão già ghê gớm này lại nịnh bợ một điều lão gia, hai điều lão gia, thì ra cũng một tuồng sợ mạnh, hiếp yếu cả!

Nam Hải Ngạc Thần lại hỏi Mộc Uyển Thanh:

- Ta nghe nói tài nghệ mi cũng khá, làm sao lại bị trọng thương?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Tiểu nữ bị bọn Tần Nguyên Tôn, Sử An, Tuệ Thuyền, Thân Từ nương, bốn người vây đánh. Song quyền khôn địch tám tay rồi bị Thân Từ nương đâm một cương chùy vào vai.

Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Sao bọn chúng nó hèn thế? Bấy nhiêu đứa xúm lại uy hiếp một đứa con gái? Đoàn Dự cũng nói xen vào:

- Lão gia dạy quả là chính đáng. Đừng nói cậy nhiều đánh ít, chỉ một người đàn ông cũng không nên hiếp đáp một cô gái. Người ta thường nói rằng: làm trai đáng mặt không thêm tranh đấu với đàn bà. Ai lại đường đường nam tử trượng phu mà ra tay áp bức phụ nữ? đâu phải là hành động của những bậc anh hùng hảo hán? Tiếng tăm đồn đại vào giang hồ thì còn đâu là thể diện?

Nam Hải Ngạc Thần giơng cặp mắt nhỏ xíu, tròn xoe gật đầu khen phải. Đoàn Dự mừng thầm: mình hãy cho lão này xơi nước đường rồi lại cho lão đi tàu bay để tạm tránh tai họa trước mắt, rồi sau sẽ liệu.

Nam Hải Ngạc Thần lại hỏi:

- Có phải mi giết Tôn Hà Khách không?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Đúng!

Nam Hải Ngạc Thần hỏi:

- Gã là đệ tử rất thân ái của ta mi có biết không?

Đoàn Dự đứng ngoài lo sợ lẩm bẩm: thôi hỏng to rồi, Mộc cô nương giết đồ đệ thân yêu của lão, việc này không xong rồi. Bỗng thấy Mộc Uyển Thanh đáp:

- Lúc giết y tiểu nữ chưa hay, mãi sau mới biết.

Nam Hải Ngạc Thần hỏi:

- Mi có sợ ta không?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Không sợ!

Nam Hải Ngạc Thần cả giận, gầm lên một tiếng vang khắp cả hang núi:

- Mi không sợ ta thế thì mi... mi to gan thật, mi... mi cậy thế ai mà dám hỗn láo với ta?

Mộc Uyển Thanh thủng thẳng đáp:

- Tiểu nữ cậy thế lão gia nên không sợ ai hết.

Nam Hải Ngạc Thần không hiểu, miệng há hốc ra rồi rít lên:

- Mi đừng nói hàm hồ. Mi cậy thế... ta?

Mộc Uyển Thanh nói:

- Trong các phái võ lâm, lão gia đã liệt vào hạng thất tôn khét tiếng trần gian có lý đâu lại giết một đứa con gái đã bị trọng thương?

Mấy câu này gài đúng chỗ ngựa, lão khoái chí cười khà khà nói:

- Ủ mi nói cũng có lý.

Đột nhiên lão sa sầm mặt xuống bảo:

- Hôm nay ta không giết mi nhưng ta hỏi mi câu này: ta thấy họ đồn rằng mi lớn rồi mới lấy khăn bịt kín mặt để người đời khỏi ngó thấy. Ai lột được khăn bịt mà mi không giết chết mới chịu lấy làm chồng, có phải đúng thế không?

Đoàn Dự đã giật mình, lại thấy Mộc Uyển Thanh gật đầu chàng càng kinh hãi ngẩn ngơ.

Nam Hải Ngạc Thần hỏi:

- Vì sao mi lại lập ra lệ ấy?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Đó là nghiêm lệnh của sư phụ tiểu nữ bắt phải như vậy. Nếu không nghe, người không chịu truyền dạy võ nghệ.

Nam Hải Ngạc Thần hỏi:

- Sư phụ mi là ai? Thằng cha nào mà quái ác lạ đời thế nhỉ?

Mộc Uyển Thanh phản đối:

- Tiểu nữ kính trọng tiền bối, tôn xưng một điều lão gia, hai điều lão gia mà tiền bối lại khinh mạn sư phụ tiểu nữ nói thuần những lời khiếm nhã, như thế không được!

Nam Hải Ngạc Thần lấy cườm tay bóp xuống tảng đá lớn bên cạnh, tức thì tảng đá vỡ tan ra, bay tung lên. Mấy hạt nhỏ xối đập vào mặt Đoàn Dự mà cũng làm cho chàng đau nhói. Chàng nghĩ thầm: sao lại có người võ công ghê gớm đến mức này? Cườm tay đập vào đá còn nát ra như cám nếu đánh vào da thịt người thì còn đến thế nào? Chàng nhìn khoé mắt sâu thẳm của Mộc Uyển Thanh, thấy nàng vẫn thản nhiên chẳng mấy may xúc động trước thần lực của Nam Hải Ngạc Thần. Nam Hải Ngạc Thần nhìn nàng trừng trừng hỏi:

- Mi nói có lý lắm, vậy lão phu xin thỉnh giáo danh hiệu lệnh tôn sư là gì ạ?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Sư phụ tiểu nữ là "Vô danh khách".

Nam Hải Ngạc Thần trầm ngâm một lúc rồi hỏi:

- Vô danh khách là ai? Sao ta chưa nghe thấy ai nói tới cả?

Mộc Uyển Thanh nói:

- Tiểu nữ cũng liệu biết lão gia chưa được nghe đến danh hiệu sư phụ tiểu nữ bao giờ.

Nam Hải Ngạc Thần đột nhiên giật giọng hỏi:

- Có phải đồ đệ ta là Tôn Hà Khách vì đòi xem mặt mi mà phải tán mạng không?

Mộc Uyển Thanh thông thả đáp:

- Biết trò không ai bằng thầy. Lão gia đã hiểu thấu tâm khảm y.

Nam Hải Ngạc Thần vốn biết gã đồ đệ tử quý báu là phường háo sắc nên nổi bỏ mạng, lão chẳng lạ gì. Song phái Nam Hải có lệ chỉ được truyền võ nghệ cho một đồ đệ tử mà thôi. Tôn Hà Khách chết, thế là mười năm tâm huyết đã trôi theo dòng nước. Lão càng nghĩ càng căm, rít lên một tiếng hãi hùng. Mộc Uyển Thanh cùng Đoàn Dự thấy mặt lão đột nhiên sa sầm, trông mà phát khiếp, không ngờ lại có người trở mặt nhanh đến thế nên đều sợ hết hồn, bỗng nghe lão gầm lên:

- Ta phải báo thù cho đồ đệ ta.

Đoàn Dự tiến lên một bước, sức nhớ lão cấm không cho mình đến gần, liền lùi trở lại nói:

- Ngạc lão tiền bối! Vừa rồi tiền bối đã hứa không giết Mộc cô nương. Nam Hải Ngạc Thần không thèm trả lời chàng, lão hỏi Mộc Uyển Thanh:

- Đồ đệ ta đã nhìn rõ mặt người chưa?

Mộc Uyển Thanh nghiêng răng đáp:

- Chưa!

Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Tôn Hà Khách chết cũng không nhắm mắt, vậy ta phải báo thù cho gã. Coi mặt người xấu như quỷ dữ hay đẹp như thiên tiên?

Mộc Uyển Thanh sợ hãi rụng rời, nghĩ mình đã phát lời thề độc. Giả tỷ lão Nam Hải Ngạc Thần ức hiếp mình, chính lão thò tay ra lột khăn bịt, giết lão thì không giết nổi, chẳng lẽ lại lấy lão làm chồng hay sao? Nàng liền đáp:

- Lão gia là bậc cao nhân trong các phái võ, có đâu lại làm việc đê hèn này?

Nam Hải Ngạc Thần cười nhạt nói:

- Trong các bậc "Tam Thiện, Tứ ác" thì lão gia đây là một trong "Tứ ác", khắp thiên hạ đều biết tiếng ác của lão gia rồi. Lão gia còn sợ gì nữa? Bình sinh lão gia chỉ tránh có một điều là tha kẻ không đủ sức chống lại mình, còn ngoài ra bất luận điều gì, dù xấu xa đến đâu ta cũng dám làm. Vậy mi tự mở mắt ra đi để lão gia khỏi phải động thủ!

Mộc Uyển Thanh run lập cập hỏi:

- Lão gia nhất định đòi xem mặt tiểu nữ ư?

Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Nếu mi mà la lối om sòm thì không những lão gia chỉ bóc khăn bịt mặt ra thôi mà còn lột hết quần áo để mi trần như nhộng nữa. Năm ngoái ở phủ Khai Phong, trong một đêm lão gia đã gian dâm và sát hại chín vị tiểu thư con quan, mi có nghe thấy vụ đó không?

Mộc Uyển Thanh biết chuyện này không thể nào thu xếp cho ổn được liền đưa mắt ra hiệu cho Đoàn Dự trốn đi nhưng Đoàn Dự chỉ lắc đầu. Nàng thấy hàm râu cứng như danh của Nam Hải Ngạc Thần rung rung rồi lão hứ lên một tiếng, gơ năm ngón tay móng nhọn hoắc ra, toan móc khăn bịt mặt của nàng. Nàng vung tay áo một cái, "vút vút vút" ba mũi tên ngắn phóng ra nhanh như chớp, đều trúng vào bụng Nam Hải Ngạc Thần. Nào ngờ tiếp luôn ba tiếng "bộp bộp bộp", rồi ba mũi tên đều rớt xuống đất. Mộc Uyển Thanh rùng mình một cái lại phóng ra ba mũi tên độc: hai mũi bắn vào ngực và một mũi bắn thẳng vào mặt lão. Hai mũi bắn vào ngực chẳng khác gì bắn trúng thiết giáp, lại bật ra rơi xuống đất. Chỉ khác ở chỗ bắn vào thiết giáp thì kêu keng keng, còn đây thì kêu bồm bộp. Đến mũi tên bắn vào mặt thì Nam Hải Ngạc Thần gơ ngón tay giữa ra, búng vào chuôi một cái, mũi tên bay bổng lên không rồi mất hút.

Nên nhớ rằng Mộc Uyển Thanh phóng ám tiễn cực kỳ thần diệu. Nàng bắn nhanh như chớp, khiến cho bao nhiêu cao thủ các phái võ chưa kịp trông thấy mũi tên đã mất mạng rồi. Hoặc giả có người nhanh mắt, lẹ tay mà tránh được, gạt được cũng đã là kỳ. Đằng này Nam Hải Ngạc Thần bị mũi tên bắn trúng vào lại bật ra cũng chưa là kỳ. Kỳ nhất ở chỗ lão mau lẹ đến mức gơ ngón tay ra búng cho tên bay đi mất. Mộc Uyển Thanh bôn tẩu giang hồ trong bấy nhiêu lâu chưa từng gặp một nhân vật nào ghê gớm đến thế. Nàng sợ mất mặt nói:

- Lão gia hãy thông thả, đừng hành động dã man.

Nam Hải Ngạc Thần cười hềnh hếch nói:

- Ta chỉ giết kẻ nào không đủ sức chống lại. Đằng này mi động thủ trước ta, phóng ra sáu mũi ám tiễn. Bây giờ ta xem mặt mi rồi sẽ giết. Mi chớ trách ta quên lời hứa nghe.

Đoàn Dự kêu lên:

- Lão tiền bối nói sai rồi!

Nam Hải Ngạc Thần hỏi:

- Mi nói sao?

Đoàn Dự nói:

- Lão tiền bối đã có lời đoan ước "tha cho kẻ không đủ sức chống lại" có phải đúng tám chữ như vậy không?

Nam Hải Ngạc Thần giương đôi mắt nhỏ xiu đáp:

- Phải rồi!

Đoàn Dự nói:

- Lão tiền bối có chịu giữ bắt di bắt dịch tám chữ đó không?

Nam Hải Ngạc Thần tức mình đáp:

- Một lời lão gia đã nói ra quyết là bắt di bắt dịch.

Đoàn Dự hỏi:

- Những kẻ đã có lời hứa mà còn thay đổi thì lão gia cho là hạng gì?

Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Kẻ đó là đồ hèn nhát đáng khinh.

Đoàn Dự nói:

- Nếu vậy hay! Hay! Lão gia chưa đánh Mộc cô nương, cô đã phóng ám tiễn trước rồi, đâu có phải chống lại? Giả tỷ để lão gia ra tay trước, nàng đang bị trọng thương không đủ sức chống lại, nên nàng hạ thủ trước, thế là nàng đánh lên chứ không chống lại. Nếu lão gia giết nàng tức là lão gia đã thay đổi lời hứa. Lão gia thay đổi lời hứa tức là đồ hèn nhát đáng khinh.

Đoàn Dự nguyên đã đọc sách từ thuở nhỏ nên biện bác mau lẹ, mà lời lẽ lại sắc bén. Gặp lúc nguy cấp chàng phải cãi lý với lão.

Nam Hải Ngạc Thần cả giận gầm lên một tiếng như sấm vang, xoay người lại, tay trái nắm lấy hai tay chàng quát lên:

- A thằng nhãi này! Mi dám mắng ta là đồ hèn nhát đáng khinh?

Tay phải lão giơ lên toan bổ xuống đầu chàng. Đoàn Dự nói:

- Lão gia có thay đổi lời hứa mới là đồ hèn nhát đáng khinh. Bằng lão gia giữ đúng lời hứa đâu có phải là đồ hèn nhát? Vậy nếu lão gia muốn khỏi mang tiếng là đồ hèn nhát thì giữ đúng lời hứa.

Mộc Uyển Thanh thấy chàng gan liều coi cái chết như không, gặp lúc lâm vào tình trạng nguy hiểm này mà vẫn dám mắng Nam Hải Ngạc Thần thậm tệ, nàng chắc thế nào lão cũng nổi hung đánh xuống một đòn kết quả tính mạng chàng. Bất giác nàng động mối thương tâm, trào nước mắt, ngoảnh mặt đi chỗ khác, không nỡ nhìn cảnh tượng đau lòng.

Ngờ đâu Nam Hải Ngạc Thần lại nghĩ rằng: nếu mình đánh chết thằng nhãi này thì ra mình giết đến cả đứa không biết võ nghệ, quả là đồ hèn nhát thật. Nghĩ vậy lão dừng tay lại, trợn đôi mắt nhỏ ti hí nhìn chăm chú vào Đoàn Dự. Tay trái lão bóp tay chàng mạnh hơn. Cơ hồ sắp gãy xương, chàng đau điếng người nhưng bản tính cực kỳ ương ngạnh, quát cường vẫn lớn tiếng mắng nhiếc:

- Ta chả có chút võ nghệ nào để chống lại ngươi cả, ngươi giết quách ta đi!

Nam Hải Ngạc Thần điên cuồng:

- Mi bảo ta là đồ hèn nhát phải không? hãy coi đây!

Nói rồi lão xách Đoàn Dự bổng lên, quăng mạnh một cái, chàng tối tăm mặt mũi, tưởng chừng như lục phủ ngũ tạng bị tan nát.

Nam Hải Ngạc Thần quăng Đoàn Dự rồi miệng lấp bắp:

- Ta không phải là đồ hèn nhất đâu! Ta không thèm giết hai con quỷ con này.

Đoạn quay lại giục Mộc Uyển Thanh:

- Mở khăn bịt mặt ra cho mau!

Mộc Uyển Thanh hai bên má còn đọng mấy hạt nước mắt, lẩm bẩm: ta đã phát thệ là quyết không lấy ai, trừ phi chàng trai nào ngó thấy mặt ta mà ta không giết. Vừa rồi ta đã vì Đoàn lang mà phải sa lụy cứ là... Gặp lúc nguy cấp, nàng không thể chần chừ suy tính được nữa, quay ra với Đoàn Dự gọi:

- Người lại đây!

Đoàn Dự lóp ngóp đứng dậy, lão đảo đến trước mặt nàng hỏi:

- Cô nương bảo gì?

Mộc Uyển Thanh nhìn chàng thấp giọng nói:

- Người là chàng trai được ta cho nhìn mặt trước nhất ở thế gian này.

Nàng vừa nói vừa bỏ khăn bịt mặt ra. Đoàn Dự bủn rủn cả người nhìn vào mặt nàng, không bút nào tả cho hết vẻ kiều diễm, chỉ có rằng bấy lâu chưa thò ra ngoài ánh sáng mặt trời nên nước da trắng bạch không được hồng hào. Đoàn Dự ngắm bộ mặt đẹp nhất trần đời với đôi môi mỏng dính kém phần tươi thắm thì biết cuộc đời nàng đã trải bao nhiêu niềm cay đắng. Lòng chàng se lại tự hỏi: tại sao mà con người mềm mại uyển chuyển đến mực này lại giết người không gớm tay với ngoại hiệu là: Hương Dược Xoa được?

Mộc Uyển Thanh bỏ khăn bịt mặt rồi quay ra nói với Nam Hải Ngạc Thần:

- Nếu lão gia muốn nhìn mặt tiểu nữ xin hỏi trước lang quân tiểu nữ đã!

Nam Hải Ngạc Thần chưng hửng nói:

- Ô hay! Mi có chồng rồi sao? Chồng mi là ai?

Mộc Uyển Thanh trở vào Đoàn Dự nói:

- Tiểu nữ đã có lời thề độc: chỉ có chàng trai nào được nhìn thấy mặt mà tiểu nữ không ra tay hạ sát mới chịu lấy làm chồng. Đoàn lang đã nhìn mặt tiểu nữ mà tiểu nữ không giết chàng, vậy tiểu nữ thuận cùng chàng gả nghĩa trăm năm.

Nam Hải Ngạc Thần ngẩn người ra, quay lại nhìn Đoàn Dự. Đoàn Dự thấy cặp mắt hạt đậu của lão nhìn mình từ trên đầu xuống gót chân rồi nhìn ngược lại từ chân lên đến đầu. Chàng phát khiếp, mình sờn gai ốc, chỉ sợ lão điên tiết lên cho một chưởng là hết đời. Bỗng thấy lão chắc lưỡi hoài rồi khen rằng:

- Tuyệt quá! Tuyệt quá! Mi lại gần đây!

Đoàn Dự không dám chống cự, riu riu đến bên lão. Nam Hải Ngạc Thần lại khen:

- Hay tuyệt! Hay tuyệt! Mi giống ta đây mà! Giống như hệt.

Đoàn Dự cùng Mộc Uyển Thanh thấy lão nói luôn miệng chỉ những "giống ta, giống như hệt" rất lấy làm kỳ. Về võ công lão đã đến bậc tuyệt đỉnh, về tướng mạo lão lại xấu xa đến cùng cực, không biết chàng giống lão ở chỗ nào?

Nam Hải Ngạc Thần xích lại gần hơn, hết sờ sau gáy lại nắm cả chân tay Đoàn Dự. Lúc sờ đến sau lưng lão bóp luôn mấy cái rồi cười ha hả:

- Mi quả giống ta, không khác tí nào.

Đoạn lão nắm tay Đoàn Dự bảo:

- Theo ta đi thôi!

Đoàn Dự chẳng hiểu ra sao, hỏi lại:

- Lão tiền bối bảo đi đâu bây giờ?

Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Về cung Ngạc Thần trên đảo Vạn Ngạc tại Nam Hải chứ đi đâu? Ta thu mi làm đệ tử ta. Mi khẩu đầu thi lễ nhận ta làm sư phụ đi mau!

Nghe lão nói, Đoàn Dự sửng sốt, miệng ấp úng:

- Việc này, việc này...

Nam Hải Ngạc Thần múa tay khoa chân tựa hồ bắt được vật báu nói:

- Chân tay dài rộng, xương hậu chẩm nhô ra, sống lưng mềm xèo là căn cốt của người thông minh mãi tiếp, người đã tính tình cao ngạo lại còn ít tuổi, rất có thể trở nên bậc kỳ tài trong phái võ. Người trông đây này, xương hậu chẩm mi có giống ta không?

Đoàn Dự nhìn lại, quả hậu chẩm lão cũng giống mình, thì ra lão nói mình giống hệt lão là ở điểm này.

Nam Hải Ngạc Thần cười hềnh hếch nói:

- Lễ luật của phái ta xưa nay, mỗi đời chỉ được truyền cho một người. Đệ tử cũ của ta là Tôn Hà Khách xương hậu chẩm có được như mi đâu? Gã mới học được hai phần võ nghệ của ta mà thôi. Nay gã chết rồi thật là may cho ta, ta khỏi phải ra tay giết y để thu mi làm đồ đệ.

Đoàn Dự không khỏi ghê sợ nghĩ thầm: lão này tính tình đơn bạc, không nghĩ gì đến nghĩa thầy trò. Ai lại thấy kẻ khác đủ tư cách hơn mà toan giết trò cũ đi để thu trò mới? Đừng nói ta kiên quyết không chịu học võ, nếu ta thành tâm muốn theo nghề này chẳng nữa cũng không chịu thờ lão làm thầy. Nhưng giờ nếu ta cự tuyệt tất mang đại họa. Chàng còn đang do dự chưa biết tính cách nào để đối phó thì

Nam Hải Ngạc Thần lại quát to:

- Chúng bay còn ngập ngừng chi nữa? Ta lôi tuột đi bây giờ.

Bất thành linh trong bụi rậm, một lũ mười người chạy ra. Đi đầu là Tả Tử Mục, Song Thanh đạo cô ở núi Vô Lượng, theo sau có lũ Sử An, Tần Nguyên Tôn. Sau rốt là bốn trại chủ trong trại Phục Ngưu và cũng là những tay anh chị trong phái Hắc đạo, chuyên đi cướp của phá nhà.

Nguyên sau khi Nam Hải Ngạc Thần lên rồi, Đoàn Dự không liệng đá xuống vực nữa, bọn này mới trèo lên được, nấp vào trong bụi cây rậm. Tuy họ im hơi lặng tiếng nhưng khi nào qua được tai mắt Nam Hải Ngạc Thần? Vì vợ được Đoàn Dự lão Nam Hải Ngạc Thần coi như một báu vật, trong lòng hí hửng vô cùng, quên cả nổi nóng với chúng. Vừa trông thấy Tả Tử Mục đến, Nam Hải Ngạc Thần đã quát lớn:

- Bọn ngươi đến đây có chuyện chi? Phải chăng đến mừng ta vừa thu được gã đồ đệ tuyệt hảo?

Đệ nhị chủ trại Phục Ngưu là Sở Thiên Khoát đáp:

- Bọn ta đến đây bắt con tiện nhân là Hương Dược Xoa để báo thù cho huynh trưởng ta.

Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Không được! Không được! Hương Dược Xoa là vợ đồ đệ ta, các ngươi về đi thôi!

Cả bọn đều sửng sốt, lơ lảo nhìn nhau.

Đoàn Dự đánh bạo nói:

- Tôi không thờ lão làm thầy được vì tôi có sư phụ rồi.

Nam Hải Ngạc Thần cả giận nói:

- Sư phụ mi là ai? Bản lãnh của ông ấy còn hơn ta nữa sao?

Đoàn Dự nói:

- Tôi chắc lão gia không hiểu tí gì về sở học của sư phụ tôi. Tôi hãy hỏi lão gia có hiểu gì về nghĩa lý Công dương học không? Lão gia có biết Chung Đỉnh cùng Giáp Cốt văn là gì không nào?

Nam Hải Ngạc Thần ngơ ngác không hiểu Công Dương học cùng Chung Đỉnh Giáp Cốt văn là cái quái gì mà cũng chưa từng nghe ai nói đến bao giờ.

10. Chút Lòng Ân Ái, Ai Ai Cũng Lòng

Đoàn Dự thấy Nam Hải Ngạc Thần vẻ mặt đăm đăm ra chiều suy nghĩ đã tưởng lão võ nghệ tuy hơn đời nhưng đầu óc hẳn không minh mẫn liền nói một cách úp mở để đánh lừa:

- Lão tiền bối đã có mỹ ý, tôi xin về mời gia sư một ngày kia đến cùng lão gia so tài cao thấp. Nếu lão tiền bối thắng được gia sư, khi đó tôi sẽ tôn lão gia làm thầy cũng chưa muộn.

Nam Hải Ngạc Thần cả giận hét lên:

- Sư phụ mi là ai? Ta đâu có sợ lão? Vậy đến bao giờ tỷ thí?

Đoàn Dự nói vậy tưởng để làm kẻ hoãn binh, không ngờ lão bắt ước hẹn ngày đấu võ. Chàng còn đang ngần ngừ chưa biết trả lời thế nào, bỗng nghe thấy một tiếng gầm từ đằng xa vượt qua mấy từng đỉnh non đưa lại âm âm. Tiếng gầm này cũng lan tràn khắp các khe núi chẳng kém gì tiếng hú của Nam Hải Ngạc Thần lúc này, chỉ khác ở chỗ là tiếng hú cực kỳ thê thảm còn tiếng gầm âm điệu lại hoà bình.

Nam Hải Ngạc Thần vừa nghe tiếng gầm giờ tay lên võ vào sau gáy mình kêu lên:

- Chà chà! Lão ấy sắp đến nơi rồi, ta không rảnh mà tranh luận với mi, chỉ hỏi mi bao giờ sư phụ mi sẽ đấu võ với ta và đấu ở đâu? Nói mau!

Đoàn Dự đáp ứng:

- Việc này... tôi chưa gặp gia sư thì biết đâu mà hẹn với lão gia được? Bây giờ lão gia bỏ đi, bọn kia sẽ giết hai chúng tôi rồi còn đâu... mà về trình lại với gia sư được?

Chàng vừa nói vừa giờ tay trở vào bọn Tuệ Thuyền. Nam Hải Ngạc Thần không thèm quay đầu lại, với tay trái về phía sau, nắm được Sở Thiên Khoát, đệ nhị trại chủ trại Phục Ngưu, tay phải lão quờ nắm ngón nhọn hoắt ra đánh ục một cái, thọc vào ngực Sở Thiên Khoát. Thiên Khoát vừa gào lên một tiếng thê thảm, Nam Hải Ngạc Thần đã móc được trái tim đâm máu lòi ra.

Hai cái cử động cực kỳ mau lẹ nên Sở Thiên Khoát, một tay bản lãnh không vừa chưa kịp thi thố gì được. Mọi người ngó thấy sợ hoảng hồn, miệng há hốc ra. Nam Hải Ngạc Thần đưa trái tim lên miệng cắn, nhai tộp tộp có vẻ ngon lành. Ba gã trại chủ Phục Ngưu kia vừa sợ vừa căm, gầm lên như điên nhảy xổ vào. Nam Hải Ngạc Thần vẫn không chịu nhả miếng mồi ngon đã dút vào miệng, chân phải đá luôn bacad, tức thì ba cây thịt cao lớn bay bổng lên không rồi rớt xuống vực đánh "ùynh" một tiếng vang lên. Đoàn Dự nghe đến lạnh gáy.

Bọn Tuệ Thuyền, Tả Tử Mục thấy Nam Hải Ngạc Thần hung ác lạ đời mà thần lực ghê gớm đến mức ấy đều khiếp đảm lùi lại. Nam Hải Ngạc Thần vừa nhai ngấu nghiến tim người vừa bật lên ồm ồm:

- Lão gia nhắm một trái chưa đủ bữa, còn... còn muốn ăn trái nữa. Gã nào không muốn trốn cho lẹ lão gia sẽ móc lấy trái tim gã ấy.

Bọn Tả Tử Mục, Song Thanh hồn vía lên mây, chạy mau ra bờ vực, tụt xuống trốn. Chỉ có mình Hắc Bạch kiếm Sĩ An, mặt giận hầm hầm, mắt trợn lên, chống kiếm nói:

- Trong thiên hạ sao lại có đứa hung tàn như mi? Thực không bằng giống vật. Hắc bạch kiếm Sĩ An này mà sợ chết trốn chạy thì mặt mũi nào trở về bên tẩu giang hồ nữa?

Tay gã hất thanh kiếm lên bật ra tiếng kêu lanh lảnh, gã tiến gần lại hai bước rồi quát to:

- Coi kiếm của ta đây!

Gã nhắm ngực Nam Hải Ngạc Thần phóng tới. ánh mặt trời chiếu vào thanh bạch kiếm loé ra những tia sáng loáng. Nam Hải Ngạc Thần vẫn nghiêng ngáu nhai trái tim, ung dung như chẳng thấy gì. Sử An đâm mạnh một nhát trúng ngực, nghe đánh chát một tiếng, thanh bạch kiếm gãy mất một nửa thì ra da thịt Nam Hải Ngạc Thần rắn hơn sắt đá, kiếm đâm không thủng. Tuy thanh kiếm của Sử An không phải là bảo kiếm, nhưng đúc toàn bằng thép tốt. Sử An thấy vậy cả kinh, vội rút thanh hắc kiếm ở sau lưng ra. Thanh này toàn một màu đen kịt, tuyệt không có một chút ánh sáng.

Nam Hải Ngạc Thần hỏi:

- Mi là Hắc bạch kiếm Sử An phải không?

Sử An đáp bằng một giọng trầm trầm:

- Chính phải, Sử mỗi hôm nay có mất mạng dưới bàn tay hung ác của mi nhưng rồi sẽ có người đến trả thù cho ta.

Lúc đó gã đã biết võ công mình còn kém Nam Hải Ngạc Thần xa lắm, không thể nào địch lại được. Gã cầm ngang lưỡi kiếm, lùi lại hai bước. Trong bụng định sẵn chủ ý: nếu đánh ba đòn không lại sẽ nhảy xuống vực tự tử, để khỏi lão móc mất tim gan khiến cho phải chết một cách thảm hại.

Nam Hải Ngạc Thần bỏ miếng trái tim cuối cùng vào miệng rồi nói:

- Đây Hắc Bạch kiếm Sử An! Lão gia cũng đã nghe tên tuổi mi. Nam Hải Ngạc Thần này thích nhất là món trái tim của những bậc anh hùng hảo hán, nó ngon và bổ hơn trái tim của những kẻ khiếp nhược vô dụng. Ha ha nay được ăn trái tim của người chắc là sướng miệng.

Lão nhảy vọt một cái tựa như mũi tên ở dây cung bắn ra. Sử An vùng kiếm đâm vào cổ lão. Nam Hải Ngạc Thần vừa nghiêng đầu đi để tránh vừa thò tay ra nắm được vai gã. Sử An đau buốt nửa người, gã dùng hết sức bình sinh đập chuôi kiếm vào đầu lão, vang lên một tiếng bộp khô khan. Hổ khẩu tay gã bị toạc ra, thanh hắc kiếm rời khỏi tay. Nam Hải Ngạc Thần vẫn không hề sảy xát mảy may. Sử An cả kinh, vùng vẩy thật mạnh toan chạy ra sườn núi nhảy xuống vực. Chẳng ngờ bị lão nắm chặt quá, không tài nào quấy ra được. Đang cơn nguy cấp, chợt nghe tiếng gầm từ đằng xa lại vang lên trên không, tiếp theo là một giọng nói oang oang nhưng đậm đà:

- Gã hung thần ác sát Ngạc lão tam kia! Phải chăng ngươi sợ ta không dám ra đây?

Người nói câu này tuy ở ngoài xa nhưng nghe rất rõ ràng, chẳng khác đứng ngay bên cạnh. Nam Hải Ngạc Thần lớn tiếng đáp:

- Ngạc lão tam này còn biết sợ ai trên đời nữa? Ngươi hãy chờ đó, ta sắp ra đây!

Lão nói rồi giơ năm ngón tay ra toan thọc vào ngực Sử An. Sử An rùng mình nhắm mắt lại chờ chết.

Đoàn Dự vội la lên:

- Lão tiền bối! Trái tim này ngộ độc, không ăn được đâu!

Nam Hải Ngạc Thần ngơ ngác hỏi:

- Sao mi biết?

Đoàn Dự bịa chuyện hàm hồ đáp:

- Gã này hôm kia đắc tội với đấng Thần Nông. Tư Không bang chúa đã bắt hắn uống hai thứ thuốc "đoạn trường tán" và "hủ tâm đan", hôm qua đây lại bị Mộc cô nương đây bắn trúng tên độc, bây giờ chắc khí độc chạy vào đến trái tim rồi, vừa sáng nay lại bị con rắn độc nhỏ sắc vàng cắn một miếng...

Nam Hải Ngạc Thần ngắt lời:

- Có phải con kim linh không?

Đoàn Dự đáp:

- Vâng! đúng con kim linh

Chàng lại lôi con thanh linh ở trong lưng quăng ra nói:

- Lão gia coi đây này! Con kim linh cũng cùng một loại với con thanh linh này.

Trái tim gã họ Sử kia hiện nhiễm đến năm bảy nọc độc, nội lực lão gia tuy không sợ trúng độc nhưng là đối với trái tim còn tươi kia, đằng này tim đã hư nát, chẳng còn ngon lành gì nữa. ăn vào chỉ tội hại bao tử. Nam Hải Ngạc Thần cho là phải, tiện tay quăng Sử An sang một bên, nhìn Đoàn Dự nói:

- Gã tiểu tử kia! Ta khen cho mi tuy chưa thờ ta làm thầy mà đã có lương tâm đối với ta.

Bỗng trên không nổi lên nhiều thứ tiếng ồn ào: tiếng gầm trộn lẫn tiếng gươm đao, thiết bản va chạm loảng choảng, tiếng thú rừng kêu rống lên chen tiếng chiêng tiếng cồng khua rộn. Cùng một lúc vang lên bốn thứ tiếng khiến người nghe phải đình tai nhức óc. Nam Hải Ngạc Thần vận khí thét lên một tiếng rồi nhảy xuống vực. Đoàn Dự vừa mừng vừa sợ nghĩ bụng: lão này nhảy xuống vực, chắc là tan thân rồi. Chàng chạy ra sườn núi nhìn theo thì lạ chưa? Lão nhảy như con ếch, mỗi bước nhảy xuống được mấy trượng, tay lão chống vào sườn núi nhảy luôn bước khác. Cứ nhảy liên tiếp như thế chỉ trong khoảnh khắc mà người lão đã xuống sâu lắm rồi chìm vào trong làn mây phủ dưới đáy vực, không trông thấy đâu nữa. Đoàn Dự lắc đầu lè lưỡi nghĩ thầm: võ công lão này thật ra ngoài sức tưởng tượng của con người. Chàng quay về chỗ cũ thì Sử An đã lượm thanh hắc kiếm tra vào bao rồi. Với nét mặt đầy vẻ bên lên gã vòng tay nói với Đoàn Dự:

- Hôm nay Sử mỗ nhờ Đoàn huynh cứu thoát, ơn ấy xin ghi lòng tạc dạ. Đoàn Dự cũng khoanh tay đáp lễ nói:

- Tại hạ tự biết mình đã có nhiều câu hồ đồ xin Sử huynh miễn trách.

Sử An nói:

- Nam Hải Ngạc Thần là Nhạc Thương Long ở đảo Vạn Ngạc tại Nam Hải. Phen này lão tới trung nguyên không phải chỉ đi một mình mà thôi tất còn kéo cả lũ thủy quái làm binh tướng lên rất nhiều. Tôi từng nghe lão nói sao làm vậy, nay lão đã chiếu cố tới Đoàn huynh, nhất định lão không chịu bỏ qua chuyện này một cách dễ dàng đâu. Tôi trót nghe lời bạn đến gây sự với tôn phu nhân, mong rằng Đoàn huynh bỏ qua chuyện này đi. Tôi xin hộ tống hiền phu phụ xuống núi, đem sức mọn ra ngăn ngừa bọn lâu la của Nam Hải Ngạc Thần. Tôi chắc chúng nó còn chờ dưới kia để làm khó dễ cho hai vị chứ chẳng không.

Đoàn Dự nghe Sử An tâng bốc những là "tôn phu nhân" cùng "hiền phu phụ" thì thẹn đỏ mặt lên, xua tay hoài, ấp úng nói:

- Tại hạ không... không dám...

Mộc Uyển Thanh lạnh lùng nói:

- Sử An kia! óc chưa lo nổi mình óc lại còn giở giọng hảo hán bên vực kẻ khác nữa ư?

Sử An thẹn quá, nét mặt xám xịt, không nói gì nữa, trở gót đi liền. Đoàn Dự vội gọi:

- Xin Sử huynh hãy thông thả! Đời nào gã còn dừng lại? Thất thiếu bước đi, chân nặng như đá đeo.

Đoàn Dự lại ra bờ vực nhìn sang bên kia, thấy một bóng vàng đang trèo lên sườn núi thoăn thoắt. Chàng nhìn kỹ lại thì bóng đó chính là Nam Hải Ngạc Thần. Thì ra chưa mấy chốc lão đã tụt xuống đáy vực và đã trèo lên sườn núi bên kia rồi. Chàng trở lại chỗ Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Vừa rồi Sử đại hiệp nói thế là có hảo tâm với mình, sao cô nương lại chọc tức cho gã bỏ đi ngay?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Bây giờ chàng là chồng thiếp, chàng muốn đánh trống lảng chăng? Thiếp giết chàng đi rồi tự vẫn chết theo phỏng có chi là khó?

Đoàn Dự ngẩn người ra hỏi:

- Tôi tưởng trong cơn nguy cấp, cô nương nói vậy để đánh lừa lão Nam Hải Ngạc Thần mà thôi, đâu phải chuyện thật? Tôi làm chồng cô nương thế nào được? Mộc Uyển Thanh tức run lên bắn bật, vịn vào phiến đá đứng dậy hỏi dồn:

- Sao chàng không thêm lấy ta ư? Có thật chàng ruồng bỏ ta chẳng?

Đoàn Dự thấy nàng cảm giận đến cực điểm vội đầu cúi:

- Xin cô nương giữ mình làm trọng, mấy câu nói giỡn cô để tâm làm chi?

Mộc Uyển Thanh tiến lại tát Đoàn Dự một cái thật mạnh, nhưng chân nàng nhún ra, không đứng vững, té lăn ngay vào lòng chàng. Đoàn Dự giơ tay ra đón lấy. Mộc Uyển Thanh được Đoàn Dự ôm lấy, có cảm giác ngồi gọn trong lòng chàng, không khỏi thấy toàn thân rạo rức, cơn nóng giận đã nguôi được ba phần nàng nói dối:

- Buông người ta ra!

Đoàn Dự đỡ cho nàng ngồi tựa vào tảng đá, tự nhủ: tính nàng đã ương ngạnh, tai quái, nhất là lại đang lúc nàng bị trọng thương, dám liều lĩnh lắm. Ấy là nàng bảo sao mình cũng phải chiều lòng cho qua lúc này...

Bỗng chàng giật mình bấm đốt ngón tay thì hôm nay đến kỳ đoạn trường tán phát độc rồi đây, mình không còn hy vọng gì thoát chết tại nơi đỉnh non hẻo lánh này. Chàng rủ rỉ bảo nàng:

- Minh ơi còn tức giận làm chi nữa? Chúng ta ở đây ăn gì mà sống?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Phải rồi! Chỗ này núi trọc, còn có chi mà ăn? Thiếp nghỉ lúc nữa rồi lấy sức công chàng xuống núi.

Đoàn Dự xua tay nói:

- Cái đó không được rồi mình ạ! Mình chạy lấy thân chưa nổi, nói gì đến chuyện công tôi?

Mộc Uyển Thanh nói:

- Dù chàng chẳng coi sống chết vào đâu nhưng nữ nào phụ thiếp? Lang quân chàng ơi! Mộc Uyển Thanh này tuy là gái giết người không ghê tay nhưng nguyện hy sinh cho chồng.

Mấy lời kiên quyết lạ thường nhưng nàng không quen với giọng nói ồm thốt, âm điệu cứng cỏi, không phù hợp với tính tình câu chuyện mặn nồng. Đoàn Dự đỡ lời:

- Đa tạ lòng nàng. Nàng nên an dưỡng tinh thần rồi sau sẽ liệu.

Bất thành linh Đoàn Dự nổi lên cơn đau bụng kịch liệt. Không chịu nổi chàng kêu lên một tiếng "úi chao!". Ruột chàng đau tựa như có mũi dao lóc vào cắt ra từng đoạn. Chàng hai tay ôm bụng nhăn nhó, mồ hôi nhỏ giọt trên trán. Mộc Uyển Thanh sợ hết hồn hỏi:

- Lang quân làm sao vậy?

Đoàn Dự rên rỉ trả lời nhát gừng:

- Đây là lão Tư Không... Tư Không Huyền bắt tôi uống đoạn... đoạn trường tán.

Chàng sức nhớ ra Chung Linh bách bức lão phải cho thuốc giải độc và chàng đã uống rồi. Lúc đưa thuốc, Tư Không Huyền đã bảo thuốc đó chỉ tạm thời ngăn cho thuốc độc chậm phát một thời gian, ngờ đâu lão đã đánh lừa. Chàng lấy cơm cá nghiền nát ra giả thuốc giải nọc rắn cho lão thì chính mình cũng bị lão chơi khăm. Mộc Uyển Thanh lo lắng vô cùng nghĩ thầm: ta thường nghe đấng Thần Nông thạo nghề dùng thuốc. Đã chính tay bang chúa cho thuốc chàng uống e rằng không còn cách nào cứu được. Nàng thấy chàng đau vật lên ném xuống, chết đi sống lại, rất đổi thương tâm, giữ cho chàng tựa vào người mình và an ủi:

- Lang quân có thấy bớt chút nào không?

Đoàn Dự vẫn đau đến tối tăm mặt mũi rên rỉ:

- Chỉ thấy mỗi lúc một đau... một đau thêm... chẳng bớt chút nào cả.

Mộc Uyển Thanh lấy vạt áo lau mồ hôi cho chàng. Nàng thương chồng lòng đau như cắt, hai hàng lệ nhỏ, nức nở nói:

- Lang quân ơi! Chàng không sống được sao?

Rồi đưa tay kéo tấm khăn bịt ra, áp mặt vào má chàng run run nói:

- Lang... lang quân đừng chết!

Từ thuở nhỏ, Đoàn Dự chưa thân cận một cô gái đương xuân bao giờ, nay chàng được người quốc sắc thiên hương nâng nức, lòng chàng rào rạt nói sao cho xiết! Má chàng được bộ mặt mỹ miều thơm tho áp vào, bên tai nghe giọng náo nùng một điều lang quân, hai điều lang quân, trách nào tâm hồn chàng chẳng như bay bổng lên không?

Lúc đó Đoàn Dự thấy trong bụng bớt đau, chàng giữ chặt lấy nàng và hỏi:

- Từ đây trở đi mình đừng lấy khăn che mặt đi nữa được không hả mình?

Mộc Uyển Thanh nhẹ nhàng đáp:

- Lang quân bảo em đừng bịt thì em bỏ khăn đi chứ sao? Bây giờ chàng đã thấy dễ chịu chút nào chưa?

Đoàn Dự lấp bắp:

- Có bớt một chút nhưng mà... nhưng mà...

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Nhưng mà làm sao hở lang quân?

Đoàn Dự đáp:

- Nhưng mà mình đừng rời tôi ra. Mình xa tôi, tôi sợ nó đau trở lại.

Mộc Uyển Thanh có vẻ thẹn thò, khẽ đẩy chàng ra làm mặt đổi nói:

- Thế ra chàng đau giả vờ.

Đoàn Dự vốn là người quân tử chí thành, nghe nàng nói vậy bất giác mặt thẹn đỏ bừng, không biết nói sao. Chàng có biết đâu rằng thuốc đoạn trường tán phát ra lâu lâu lại nổi một cơn đau. Bắt đầu còn thưa thưa, sau mới đau luôn. Đến lúc đau liên miên không dứt là chết. Một phần cũng bởi có Mộc Uyển Thanh kề cận, thổ thề bên tai những lời êm dịu, tâm hồn chàng được phiêu diêu an ủi mà quên cả đau đớn. Mộc Uyển Thanh hiểu tính chất thuốc độc rõ hơn chàng: ngộ độc mà đau liên miên không dứt thì còn có cơ cứu sống chứ đau từng cơn một là bị thứ thuốc độc ghê gớm, sống không sống được chết chẳng chết cho. Trường hợp này so với trường hợp ngộ độc chết ngay còn khổ sở hơn nhiều. Nàng thấy Đoàn Dự có vẻ bền lên lại càng thương cảm, nắm lấy tay chàng nói:

- Lang quân ơi! Nếu chàng chết thì thiếp cũng không sống được nữa. Đôi ta cùng về âm phủ sống chung để khỏi phải xa nhau.

Đoàn Dự không muốn cho nàng tuần tiết liền nói:

- Không! Không được! Mình phải sống để trả thù cho tôi và hàng năm quét tước, thắp hương trên mộ tôi một lần. Tôi mong mình viếng thăm phần mộ tôi ba chục năm, bốn chục năm tôi chết mới nhắm mắt được.

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Sao chàng lại kỳ cục vậy? Người đã chết rồi còn biết gì nữa? Thiếp có quét tước, cúng tế phần mộ hay không phỏng có ích gì cho chàng?

Đoàn Dự nói:

- Vậy mình chết theo tôi phỏng được ích gì? Tôi nói để mình nghe: mỗi năm mình tảo mộ tôi một lần, nếu ở dưới suối vàng tôi còn hay biết, thỉnh thoảng được nhìn bộ mặt sắc nước hương trời cũng mát ruột lắm chứ sao! Bằng mình chết theo tôi thì cả đôi bên thành nắm xương tàn còn đáng gì mà mong thấy mặt?

Mộc Uyển Thanh nghe chàng tán dương sắc đẹp mình cũng thấy thỏa dạ. Song nghĩ lại mình chọn mãi đến nay mới được một vị "như ý lang quân" mà trong khoảnh khắc chàng phải lìa trần, bất giác châu lệ đầm đìa. Đoàn Dự thò tay ra ôm ghì lấy chiếc lưng thon, cảm thấy lưng nàng mềm mại éo lả, tựa khối thịt không

xương, lòng chàng bắt giác lại một phen rung động. Chàng cúi đầu đặt đôi môi lên má nàng, một mùi thơm ngậy ngất xông vào mũi chàng.

Tuy nhiên chàng không dám hôn lâu, quay đầu về phía sau lẩm bẩm: người ta gọi nàng là Hương được xoa thật là kỳ cục. Giả tỷ dưới âm cung cũng có những nữ quý xinh đẹp, thơm tho như nàng thì e rằng trong thiên hạ sẽ có bao nhiêu chàng trai trẻ đến phải tự tử để mong biến thành quỷ cả mất.

Từ lúc Mộc Uyển Thanh để cho chàng hôn một cái, trái tim nàng như nhảy lên trong lồng ngực, má nàng nóng rực đỏ như, khiến nét mặt trắng bệch vì thiếu ánh sáng bấy nay càng tăng thêm vẻ kiều diễm, nàng nói:

- Phu lang là người đầu tiên được nhìn rõ mặt thiếp. Sau khi chàng chết rồi, thiếp sẽ rạch mặt cho xấu xa, quyết không để cho gã trai khác nào được nhìn thấy cái mặt nguyên vẹn này.

Đoàn Dự toan kiếm lời ngăn cản thì cơn ghen đầu bỗng nổi lên, quả chàng không muốn cho gã trai khác được nhìn bộ mặt hoa nhường, nguyệt thẹn này. Cậu nói chàng đã sắp đặt cả rồi mà không sao thoát ra được. Chàng xoay sang chuyện khác nói:

- Tại sao nàng có lời thề độc như vậy?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Bây giờ thiếp cùng chàng nên đạo vợ chồng, thiếp xin thuật lại chàng nghe, tưởng cũng không ngại gì. Thiếp là người không cha không mẹ, khi vừa lọt lòng đã bị đem bỏ ở góc rừng. May nhờ được sư phụ cứu sống, đem về nuôi nấng, công trình cực nhọc xiết bao? Lớn lên người lại truyền dạy võ nghệ. Sư phụ thiếp thường nói rằng: lòng dạ đàn ông ở thế gian này toàn là phường khinh bạc. Nếu để họ nhìn thấy mặt tất họ sẽ tìm trăm phương ngàn kế dụ dỗ cho mắc vào tròng. Sau khi mình thất thân rồi, họ sẽ giở thói phũ phàng. Nên sư phụ bảo thiếp lấy khăn bịt mặt đi. Đến năm thiếp 16 tuổi, ngoài sư phụ thiếp ra không một ai được nhìn thấy mặt. Trước đây hai năm, sư phụ sai thiếp xuống núi có việc...

Đoàn Dự hỏi xen vào:

- Năm nay mình 18 tuổi phải không? Thế là mình kém tôi hai tuổi.

Mộc Uyển Thanh gật đầu kể tiếp:

- Lúc thiếp hạ sơn, sư phụ truyền cho phải lập lời thề độc: ai được nhìn mặt thiếp mà thiếp không giết mới được lấy làm chồng. Nếu gã không chịu lấy mình làm vợ, hay lấy xong ít lâu rồi lại ruồng bỏ thì chính thiếp phải ra tay hạ sát con người bạc hạnh ấy. Bằng không theo đúng mệnh lệnh của sư phụ, một khi người biết ra sẽ tự vẫn mà chết trước mặt thiếp. Đoàn Dự nghe nàng thuật chuyện mà rung mình, nghĩ thầm: đại khái các cuộc thề độc ở thế gian chỉ là về sau ở chẳng như lời thì đích thân người phát thệ phải chịu quả báo thề mà thôi. Cuộc phát thệ này kể cũng lạ đời, nàng tráo trở lời thề thì sư phụ nàng sẽ tự vẫn. Vậy quyết không thể nào nàng dám phản bội.

Mộc Uyển Thanh lại tiếp:

- Sư phụ coi thiếp như con đẻ, ơn nặng tày non. Người đã bảo điều gì thiếp đâu dám chẳng tuân theo? Huống chi những lời người căn dặn đều bổ ích cho mình nên thiếp không cần đắn đo nữa, quỳ ngay xuống tuyên thệ. Rõ ràng hai năm trời, sư phụ sai đi làm mấy việc đến nay vẫn chưa xong lại gây ra mối thâm thù. Sự thực thì những người chết dưới lưỡi kiếm của thiếp đều là lỗi tự họ cả, hầu hết do họ bắt thiếp phải bỏ khăn bịt mặt mà ra.

Đoàn Dự thở dài, bây giờ chàng mới hiểu tại sao mà một cô gái đang độ còn thơ đã kết bao nhiêu mối thù hận trong đám giang hồ.

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Sao chàng lại thở dài?

Đoàn Dự đáp:

- Bọn họ thấy nàng thân gái dặm trường, hình dung yếu điệu ai mà chẳng muốn coi xem mặt đẹp hay xấu? Chưa chắc họ toàn là những người có lòng đen tối đâu, mà chỉ vì có tính tò mò hoặc có quan niệm sai lầm nên nổi mất mạng.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Thiếp không giết họ không xong, chẳng lẽ gặp phải kẻ tồi bại cũng lấy làm chồng hay sao? Những kẻ bị thiếp giết chết chẳng có cha mẹ hay sư phụ thì tất có anh em thân thích, rồi một kẻ bị giết, mấy người tìm đến báo thù. Về sau thậm chí đến sư tăng, đạo sĩ cũng đều là thù nghịch với thiếp. Thiếp đã nấn ná ở hang Vạn Kiếp mấy tháng, được vợ chồng Chung gia kính nể, không ngờ Chung phu nhân ngang nhiên mạo nhận tên thiếp, chàng bảo có tức không?

Nàng nói một lúc mỗi mệ, nhắm mắt dưỡng thần rồi tiếp:

- Ban đầu thiếp cũng ngỡ lang quân là một gã họ Sở như các chàng trai khác, đến lúc chàng mượn con Hắc Mai Côi thấy có kẻ muốn ám hại thiếp mà trở lại báo tin đã là điều hiếm có. Nhân khi Nam Hải Ngạc Thần cố tình áp bức mở khăn mặt, thiếp đành chịu nhường phần coi mặt đầu tiên cho chàng.

Nói đến đây Mộc Uyển Thanh quay đầu nhìn chăm chú vào mặt Đoàn Dự. Đôi mắt nàng sáng như sao, lộ đầy vẻ luyến ái. Đoàn Dự tự hỏi: hay là nàng nổi sóng tình rồi chăng? Liên vắn hỏi:

- Thế là vì nàng lâm vào tình trạng nguy bách, bất đắc dĩ phải cho tôi coi mặt, cần gì phải giữ lời thề?

Mộc Uyển Thanh cả giận lớn tiếng nói:

- Tôi đã phát thệ lẽ nào còn thay đổi? Nếu chàng không chịu lấy tôi thì nói mau đi! Tôi quyết bắn chết chàng cho vẹn lời thề.

Đoàn Dự toan nói nữa bỗng lại nổi cơn đau kịch liệt, chàng hai tay ôm bụng rên la rầm trời. Mộc Uyển Thanh giục:

- Chàng có bằng lòng lấy tôi không? Nói mau!

Đoàn Dự vẫn la:

- Trời ơi! Tôi đau... quá, đau bụng quá!

Mộc Uyển Thanh lại giục:

- Chàng phải trả lời dứt khoát: có hay không?

Đoàn Dự nghĩ mình đau đớn thế này, chết đến nơi rồi, còn để khổ tâm cho nàng làm gì nữa. Ta mà không thuận tất nàng di hận suốt đời, bèn gật đầu đáp:

- Tôi... tôi nguyện cùng nàng kết nghĩa phu thê.

Mộc Uyển Thanh đang lăm lăm tay cầm mũi tên độc, nghe chàng nói vậy, lòng mừng hớn hở, nở một nụ cười tươi như hoa xuân, giữ chặt lấy chàng thủ thỉ:

- Lang quân! Để thiếp xoa bụng cho nhé!

Đoàn Dự vừa rên vừa đáp:

- Không! Không... được! Chúng ta chưa làm lễ thành hôn! Nam nữ thọ thọ bất thân... mà!

Mộc Uyển Thanh như sực nhớ ra nói:

- Phải rồi chàng bị đói lâu quá nên càng đau dữ đây mà! Để thiếp cắt thịt gà kia chàng ăn.

Nói xong nàng vịn vào tảng đá đứng lên, toan cắt thịt Sở Thiên Khoát. Đoàn Dự kinh hãi vô cùng quên cả đau đớn, gọi to lên bảo nàng:

- Thịt người không ăn được đâu mình ơi. Tôi thà chết thì thôi, nhất định không ăn thịt người.

Mộc Uyển Thanh lấy làm kỳ hỏi:

- Lào sao không ăn được? Nam Hải Ngạc Thần vừa móc trái tim gà ăn đấy thôi.

Đoàn Dự nói:

- Nam Hải Ngạc Thần là người hung ác, dữ tợn, không bằng loài cầm thú, chúng ta... sao lại đi bắt trước lão?

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Lúc thiếp còn ở với sư phụ, thấy người ăn cả thịt hùm, thịt beo. Cứ như lời chàng nói thì ra cũng không ăn được sao?

Đoàn Dự đáp:

- Thịt hùm, thịt beo hay bất cứ thịt gì mà chẳng ăn được, duy thịt người là không ăn được mà thôi.

Mộc Uyển Thanh ngớ ngẩn hỏi lại:

- Bởi thịt người có nọc độc phải không lang quân? Thiếp nào có biết?

Đoàn Dự đáp:

- Không phải tại thịt người có nọc độc đâu. Nhưng tôi là người, mình là người, Sở Thiên Khoát cũng là người, người lại ăn thịt người bao giờ?

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Sao thế chàng? Thiếp thấy giống lang sói lúc đói nó ăn thịt cả đồng loại nó mà!

Đoàn Dự thở dài nói:

- Đúng đó! Sở dĩ người không ăn thịt người là vì loài người chỉ khác loài lang sói ở chỗ đó.

Từ nhỏ Mộc Uyển Thanh chỉ theo liền bên sư phụ nàng như hình với bóng, chưa từng giao thiệp với người thứ hai nào, mà sư phụ nàng có tính quái gở, không nói chuyện đời cho nàng nghe bao giờ. Vì thế mà nàng chẳng biết tí gì về khuôn mẫu đạo đức cũng như lễ nghĩa luật pháp ở đời. Bây giờ nàng thấy Đoàn Dự bảo người không được ăn thịt người thì nàng bán tín bán nghi và cho là một sự lạ lùng.

Đoàn Dự tiếp:

- Nàng giết người bừa bãi như vậy cũng không được đâu nhé. Khi thấy ai bị hoạn nạn khổ sở, mình ra tay cứu giúp mới phải đạo.

Mộc Uyển Thanh ngây ngô hỏi:

- Thế sao thiếp gặp hoạn nạn khổ sở, có thấy họ cứu giúp thiếp đâu? Trừ sư phụ ra, chỉ toàn gặp những người muốn giết hại hay áp bức thiếp mà thôi. Thiếp chẳng thấy ai có lòng tốt với thiếp hết thấy. Hổ báo hễ thấy thiếp là nó muốn cắn chết để ăn thịt, nên thiếp phải giết nó. Loài người cũng thế thôi chứ khác gì?

Nghe nàng lý luận như vậy, Đoàn Dự cứng họng không biết giải thích thế nào cho nàng hiểu, liền nói:

- Mình tuyệt không hiểu tí gì về việc đời cả. Thế mà sao sư phụ lại yên tâm cho mình hạ sơn được?

Mộc Uyển Thanh vẫn hồn nhiên đáp:

- Có chứ! sư phụ bảo thiếp hai vụ phải làm ngay không thể trì hoãn được nữa mà.

Đoàn Dự hỏi:

- Hai vụ gì? Mình có thể cho tôi nghe được không?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Chàng đã là chồng thiếp, dĩ nhiên có nói với chàng cũng không sao. Nhưng không thể nói với người ngoài được. Sư phụ sai thiếp đi giết hai người... Nàng chưa dứt lời, Đoàn Dự đã bưng tai lại không muốn nghe, chàng ngắt lời: -Thôi mình đừng nói nữa! Mình chỉ toàn nói về vụ giết người, ăn thịt người! Trời ơi là trời! ối... ối chao ôi! đau... quá! Chàng đau quá không nói được nữa. Mộc Uyển Thanh thò tay vào bụng chàng xoa bóp ở ngoài áo một hồi. Bỗng tay nàng chạm vào một vật tròn tròn, nóng nóng, trong hộp đường như

có con gì cọ quây, tự hỏi: cái gì thế này? Rồi móc ra xem, thì là một cái hộp bằng ngọc. Nàng giở hộp ngọc lên tai nghe, thấy trong có tiếng kêu lách cách, toan cạy nắp ra xem. Đoàn Dự vội ngăn lại nói:

- Chung cô nương dặn chớ có mở hộp ra. Con thanh linh sở dĩ sợ cái hộp này là vì trong đựng một vật kỳ răn, mở ra nó sẽ chạy mất.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Nếu Chung Linh dặn đừng mở thì thiếp càng cần phải mở xem trong có gì?

Nàng theo kế nết, nạy nắp hộp mở ra. Trong hộp chỉ có đôi ếch ương nhỏ xíu, sắc đỏ như máu. Đôi ếch ương này thấy ánh mặt trời đột nhiên kêu oang oang rất to như tiếng trâu mộng rống lên diếc tai. Nghe tiếng kêu Đoàn Dự cùng Mộc Uyển Thanh giật mình đánh thót một cái. Mộc Uyển Thanh sợ quá run lên, đánh rơi nắp hộp xuống đất. Nàng không bao giờ có thể ngờ rằng đôi ếch ương nhỏ xíu, dài không đầy hai tấc, mà tiếng to đến thế. Nàng vội lượm hộp lên đây nắp lại, ếch ương lại nằm im không kêu nữa.

Mộc Uyển Thanh như sực nhớ ra reo lên:

- Phải rồi! Phải rồi! Thiếp có nghe sư phụ nói đến con này. Tên là con...

Nàng ngoảnh đầu ngẫm nghĩ rồi tiếp:

- Tên nó là con ấy gì... ngư cấp. à phải "mãng cổ chu cấp", một con vật trị được hết cả các giống rắn trên thế gian. Đúng rồi! đúng là con sư phụ thiếp nói đó! Không biết tại sao đôi này lại vào tay Chung Linh?

Đoàn Dự xen vào:

- Kìa mình ngó coi!

Con thanh linh rút xuống đất, nằm im không nhúc nhích, con kim linh lúc trước chui vào đồng cỏ rậm giờ cũng bò ra nằm nép bên chân Mộc Uyển Thanh. Ba con rắn nhỏ khác ở trong hốc đá bò đến cũng nằm phục xuống, tựa như triều bái cái hộp ngọc.

Mộc Uyển Thanh cả mừng nói:

- À ra đôi ếch ương nhỏ này gọi được rắn đến. Thế cũng hay ta thử làm chơi xem.

Đoàn Dự khoát tay nói:

- Đừng đừng! Thử mà làm chi? Gọi rắn độc đến làm gì cho lắm, coi gớm khiếp.

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Mình đã có chu cấp trong tay rồi, sợ gì rắn độc?

Nói rồi cứ mở hộp ra, lập tức đôi "mãng cổ chu cấp" lại kêu oang oang rầm lên. Đoàn Dự cười nói:

- Cái tên cũng hay đấy. Tiếng nó kêu giống tiếng trâu mộng rống đáo để. Tuy chàng ngồi cạnh Mộc Uyển Thanh nhưng lời chàng nói bị tiếng con "chu cấp" kêu lấp đi nên nàng không nghe rõ hỏi lại:

- Chàng bảo sao?

Đoàn Dự lắc đầu.

Đôi chu cấp kêu mỗi lúc một vang lên, nghe kỹ thì bên cạnh tiếng oang oang còn thứ tiếng âm y nhỏ nhỏ.

Mộc Uyển Thanh vuốt tà áo đứng dậy trở về mé tả: dưới ánh dương quang rực rỡ có đến mười mấy con rắn vằn ngũ sắc bò đến rất nhanh, có vẻ mãi miết lắm. Quả chúng nghe tiếng con chu cấp phải lật đật chạy về ứng hậu. Tuy Đoàn Dự hiểu như vậy nhưng trông thấy nhiều rắn độc, chàng không khỏi hoảng vía. Chàng vội cầm sẵn hai hòn đá để tự vệ.

Lát sau mé hữu cũng có vô số rắn kéo đến: con xanh, con vàng, con trắng, con đen, con sắc sỡ. Hạng lớn dài đến hơn một trượng, hạng nhỏ chỉ độ vài tấc. Khí hậu tỉnh Vân Nam nóng và ẩm thấp, cây cối um lùm rất nhiều rắn rết. Đoàn Dự thường thấy rắn luôn nhưng mọi khi thấy ít thôi. Lần này hàng trăm, hàng ngàn con bò đến trước mặt hai người, hết thấy đều cúi rạp đầu xuống, không dám nhúc nhích. Con nào cũng ra vẻ hiền từ, ngoan ngoan, không hề ngẩng đầu lên như lăm le trực đớp người.

Mộc Uyển Thanh cũng hơi gờm gờm. Rắn kéo đến mỗi lúc một nhiều, không biết cơ man nào mà kể, đầy cả một góc núi. Mũi nàng ngửi thấy toàn một mùi tanh tưởi ghê người. Nàng nghĩ thầm: con chu cấp cứ kêu hoài, không biết còn bao nhiêu rắn độc kéo đến nữa, chỉ sợ gọi về thì dễ mà tổng đi thì khó. Nàng bèn đẩy hộp lại. Tuy chu cấp không kêu nữa nhưng rắn vẫn nằm ỳ ra đó. Kỳ hơn nữa là rắn nhiều thế mà không con nào sát đến bên hai người, bốn mặt chúng đều nằm cách xa đến năm sáu thước.

Mộc Uyển Thanh vừa đỡ Đoàn Dự đứng dậy vừa nói:

- Ta thử đi xem nào.

Hai người cất bước đi ra, những rắn ở phía trước vội vàng rẽ ra hai bên để nhường lối. Con lớn cũng lắc lư cái đầu trông mà phát khiếp, nhưng nó vẫn tỏ ra kính cẩn sợ hãi. Hai người đi thêm mấy bước nữa, đi đến đâu rắn lại rụt ra đến đấy. Mộc Uyển Thanh thích quá nói:

- Sư phụ thiếp bảo: "mãng cổ chu cấp" là báu vật trên thế gian. Thiếp chỉ nghe nói vậy thôi chứ chưa từng trông thấy bao giờ.

Đột nhiên nàng nhớ ra điều gì liền hỏi Đoàn Dự:

- Tái sao báu vật vô giá này Chung Linh lại đưa tặng cho chàng? Đoàn Dự thấy mắt nàng nãy ra tia sáng có vẻ khác thường cũng hơi hốt dạ, vội đáp:

- Cái này cô... cô ấy cho tôi mượn đấy chứ! cô... cô ấy bảo phải mang theo cái hộp đó thì mới điều động được con thanh linh.

Vừa dứt lời cơn đau lại nổi lên. Tay chàng đang cầm hòn đá phải vứt đi, người chàng run bần bật, đứng không vững. Mộc Uyển Thanh đỡ chàng quay về chỗ cũ ngồi. Đoàn Dự đau quá, nghiêng rằng đứt cả môi, miệng chảy máu ra, tay phải chàng nắm chặt lấy cổ tay Mộc Uyển Thanh. Mộc Uyển Thanh rất đổi xót xa, bỗng nàng nhớ ra điều gì bảo chàng:

- Lang quân ơi! Thiếp xem cơn đau mỗi lúc một dày, tình thế này dữ nhiều lành ít mất rồi chàng ạ.

Đoàn Dự rên rỉ nói:

- Tôi đau... quá, không... không thể chịu được nữa rồi. Minh... minh ơi, lấy gương chém phứt tôi đi cho rồi.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Thiếp nhớ lại có lần sư phụ đã bảo: có thứ thuốc độc ghê gớm lắm, không còn tài gì chữa được, phải dùng đến cách dĩ độc công độc thể mà công hiệu. Chàng có dám nuốt vài cái đầu rắn độc không?

Lúc này Đoàn Dự chỉ mong cho chóng chết liền đáp:

- Bất luận thứ gì tôi cũng ăn, cũng... uống. Minh lấy cho tôi mau!

Mộc Uyển Thanh lấy thanh đao nhỏ chặt đầu ba con rắn độc ở gần ngay phía trước mặt. Mấy con rắn này thấy Mộc Uyển Thanh giơ đao lên vẫn nằm im tuyệt không động đậy, để mặc cho nàng chém. Nàng chặt đầu ba con, cầm lại để kề miệng Đoàn Dự, bảo chàng nuốt đi. Đoàn Dự nhắm mắt, nuốt luôn một lúc ba cái đầu rắn mà toàn là rắn sặc sỡ, nọc độc vô cùng. Chỉ trong khoảnh khắc chàng đau kịch liệt hơn trước, lăn lộn dưới đất rồi thở dốc lên từng cơn, nằm không nhúc nhích được nữa.

Mộc Uyển Thanh thất kinh sờ mạch chàng, thấy mạch chạy mỗi lúc một yếu đi, nàng rất ân hận tưởng chữa cho chồng mà ra giết chồng cho chết mau hơn, bất giác hai hàng nước mắt chảy xuống ròng ròng. Nàng ôm lấy cổ chàng nói:

- Lang quân ơi! Thiếp nhất định theo chàng đây!

Đoàn Dự chỉ lắc đầu không nói được nữa. Mộc Uyển Thanh cầm đao chém "phập phập phập" ba nhát, ba cái đầu rắn độc lia cổ, nàng đưa lên miệng nuốt. Nhưng miệng nàng nhỏ mà đầu rắn to, nuốt không lọt. Nàng nghĩ thầm: rắn chỉ độc ở nọc rả trong miệng nó. Đoạn nàng bóp mạnh cho nọc độc chảy vào miệng. Vừa mới nuốt xong nọc một con thì đầu nhúc nhúc hoa, nàng đã nằm ra ngất xỉu, không biết gì nữa. Đoàn Dự thấy Mộc Uyển Thanh tuần tiết theo mình. Trong lúc hấp hối chàng tập trung bao nhiêu cảm giác cũng không thể tưởng tượng được đến chỗ con người đa sát như nàng lại đối với mình có mối thâm tình cao đẹp

như vậy. Chàng thu hết tàn lực để ôm chặt nàng vào lòng, rồi cơn đau kịch liệt xâm chiếm cả tâm hồn, chàng cũng ngất đi không biết gì nữa.

Lúc chàng bất tri nhân sự không biết bao lâu, sau hồi tỉnh, chàng mở mắt, ánh dương quang rọi vào, chàng quáng loá, lại nhắm nghiền mắt lại, bụng vẫn tỉnh. Thấy mình đang ôm ấp một tấm thân mềm mại, chàng định thần nhìn Mộc Uyển Thanh. Sắc mặt nàng nhợt nhạt, nàng nằm gọn trong lòng mình, chàng lẩm bẩm: đôi ta cùng về âm phủ rồi đây. Cái thuyền dương minh đôi ngả quả là có thật.

Bỗng chàng nghe xa xa có tiếng nói vọng vào:

- Bây giờ bị rắn độc cắn đường không vào được, thì ta phóng ám khí giết quách chúng đi. Lại đến tiếng người khác đáp:

- Không được! Thần quân đã hạ lệnh phải bắt sống, nếu mình giết chúng đi thần quân trách phạt thì làm thế nào? Đoàn Dự nghiêng cổ trông về phía có tiếng người thì thấy bốn năm gã áo vàng đứng ngoài ven núi, đang chỉ trỏ vào đám rắn độc ra chiều khiếp sợ, không dám đến gần. Chàng lại đảo mắt nhìn ra bốn phía: chỗ nào cũng thấy rắn đang ngo ngoe, bắt đầu cử động. ánh dương quang chiếu xuống đúng như quang cảnh lúc mình chết đi. Chàng tự hỏi: hay là ta hãy còn sống? Nhìn lại Mộc Uyển Thanh vẫn nằm gọn trong lòng mình nàng nóng hổi và mềm mại. Một mùi hương như hoa lan thoang thoảng đưa lên mũi. Trước quang cảnh rõ ràng mở mắt còn ngờ chiêm bao này chàng mừng quýnh bất giác reo lên:

- A ha! Ta chưa chết! Ta chưa chết!

Bốn gã đại hán đứng bên ngoài đã lâu vì sợ đàn rắn, không dám tiến vào, chợt nghe tiếng reo đều giật nảy mình.

Mộc Uyển Thanh cũng chợt tỉnh, ú ớ rồi mở bừng mắt ra, khê hỏi:

- Lang quân ơi! Phải chăng đôi ta cùng xuống cõi âm rồi đây?

Đoàn Dự đáp:

- Không không! Mình không chết mà tôi cũng không chết! Thế mới là tuyệt diệu.

Đứng ngoài xa một gã đại hán áo vàng quát lên:

- Bây giờ bọn mi chưa chết, lúc nữa sẽ về âm phủ cũng chưa muộn mà. Nhạc thần cho bọn ta đến đây điệu bọn mi đi! Mau mau ra đây! Đoàn Dự vừa thoát chết, trong lòng sung sướng vô hạn, hơi đầu mà dây vào chuyện người ngoài. Chàng nhìn Mộc Uyển Thanh nói: -Đôi ta quả là chưa chết! Thế mới kỳ chứ. Bây giờ bụng tôi không còn đau đớn gì nữa. Cái phép dĩ độc công độc của mình thật là thần diệu. Mình có bị thương tổn gì không?

Mộc Uyển Thanh trở mình thấy chỗ bị thương trên vai vẫn còn đau. Nàng cũng mừng như người phát điên lên cười nói:

- Thiếp không trúng độc. Nọc rắn không chữa được vết thương ngoài da. Đến độc là nọc rắn mà không làm cho đôi ta chết được, thì ra vợ chồng mình so với nọc rắn còn ghê gớm hơn nhiều.

Thực ra thì nọc rắn tuy độc, song có theo vết thương nhập vào mạch máu thì mới làm cho người ta phải chết. Đàng này nọc rắn nuốt vào đi qua miệng lưỡi vào bao tử rồi xuống ruột, toàn những chỗ không có vết thương nên không việc gì. Bởi thế những người bị rắn cắn thường ghé miệng hút nọc rắn ra mà không việc gì. Mộc Uyển Thanh chưa từng trải việc đời nên không hiểu rõ. Còn Đoàn Dự uống thuốc đoạn trường tán là thứ thuốc độc ghê gớm, nọc rắn quả đã trị nổi đoạn trường tán thì đúng là dĩ độc công độc.

Hai người mê man suốt một đêm trường, lúc này hồi tỉnh thì đã sang buổi sáng sớm hôm sau rồi.

Gã đại hán cao lớn nhất trong bốn tên đứng ngoài quát:

- Hai đứa nhãi con kia! mau mau ra đây!

Mộc Uyển Thanh ở trong lòng Đoàn Dự bước ra đứng dậy, trên môi vẫn nở nụ cười, đột nhiên nàng quờ tay xuống đất, nắm lấy một con rắn độc dài chừng bảy tấc, ném thẳng vào gã đại hán. Gã cả kinh vội né tránh, không ngờ Mộc Uyển Thanh ném liên tiếp hết con này đến con khác ra như thể phóng liên châu tiến.

Bốn gã cả giận nhưng lại sợ rần, quát mắng rầm lên. Chúng vừa né tránh vừa cầm những cành cây dài đập xuống.

11. Tam Thiện Tứ Ác

Đàn rần từ lúc không bị đôi "Mãng cổ chu cáp" chế phục nữa, vùng vẫy góm ghê, có hai con cong đuôi lên, quần lấy cành cây nằm trong tay bọn đại hán, lẫn xả vào dớp chúng. Một gã áo vàng bị rần cắn vào mặt và bám chặt như sên, không tài nào gỡ ra được.

Mộc Uyển Thanh tuy bị thương, cánh tay không còn sức mạnh mà vẫn bốc rần quăng ra liên tiếp, phát nào cũng trúng. Bỗng nghe gã cao nghệu rú lên một tiếng, vì sợ rần cắn, gã giật lùi thế nào một chân bước hăng, lẫn tòm xuống nghe núi. Lại một gã nữa thấy vậy đang kinh hồn hoảng vía thì bị rần cắn vào cổ. Giống rần này nọc độc dị thường, nó vừa cắn vào mạch máu, gã chết ngay tức khắc. Còn một gã nữa thân hình loắt choắt, thấp lùn thùn nhưng nhảy tránh mau lẹ vô cùng.

Mộc Uyển Thanh ném ra mười mấy con mà gã tránh được hết. Những con này tuy cắn sến, rớt xuống đất nhưng vẫn lăm le chực quấy lấy chân gã. Vậy mà gã nhảy nhót rất tài tình, chúng không làm gì được. Song rần tiến đến mỗi lúc một nhiều, tình thế mỗi lúc một nguy cấp hơn.

Đoàn Dự bảo gã:

- Thôi mi tụt xuống khe núi đi, ta tha mạng cho!

Mộc Uyển Thanh quát:

- Đã dung tha thì không hạ thủ, mà đã hạ thủ quyết chẳng dung tha.

Nàng ném luôn một phát ra bốn con liền. Gã đang vội nhảy nhót, né tránh những con ở dưới đất chồm lên, hai chân không ngớt đưa lên hạ xuống. Giả tỷ bốn con nữa quăng tới thì gã không tài nào tránh nổi.

Đột nhiên một luồng gió cực mạnh thổi vào, thì ra sức mạnh ở điện lực một bàn tay đánh tới, đẩy anh chàng lùn bồng lên trên không, đồng thời hất tung cả mấy chục con rần đi ra xa, để hở ra một khoảng đất trống, rồi một bóng vàng từ dưới khe núi nhảy vọt lên, đứng sững cười ha hả: "Nam Hải Ngạc Thần".

Anh chàng lùn từ trên không lao đảo rồi từ từ hạ xuống, chân vừa chấm đất, gã trông thấy Nam Hải Ngạc Thần, hồn vía lên mây, kêu lên một tiếng:

- Thần quân.

Rồi toan quỳ xuống để xin tha mạng, nhưng vì sợ quá, hai gối bủn rủn, quỳ không vững, cả con người mềm nhũn, nằm xẹp xuống như một đồng thệ lù lù.

Đoàn Dự cùng Mộc Uyển Thanh thấy Nam Hải Ngạc Thần trở lại cũng sợ tái mặt.

Nam Hải Ngạc Thần hỏi gã lùn:

- Ta bảo mi đến bắt tiểu tử Đoàn Dự sao mãi không về? Mi phản ta rồi.

Gã lùn sợ run, hai hàm răng đập vào nhau lập cập nói:

- Tiểu nhân... tiểu nhân không... không...

Gã định nói tiểu nhân không dám, nhưng vì quá sợ không sao thốt ra được.

Nam Hải Ngạc Thần khề nhún mình một cái, không động đến chân mà lão đã lướt tới trước mặt gã lùn và tay trái nắm lấy ngực gã xách lên, rồi tay phải nắm lấy đầu gã vặn mạnh một cái. Nghe đánh cắc một tiếng thế là đầu gã một nơi, mình gã một nẻo, máu trong cổ gã vọt tung lên.

Nam Hải Ngạc Thần không tránh cứ để cho máu phun vào đầy quần áo. Lão ra chiều đắc ý lắm, vừa nhìn chiếc đầu lâu vừa mắng:

- Mi thật là quân chó má!

Rồi hai tay quăng lộn về phía sau, tung đầu và mình gã lùn rơi tòm xuống vực. Thanh toán xong thủ hạ, Nam Hải Ngạc Thần lại dùng chưởng lực phóng ra luồng gió dữ để đuổi đàn rắn ở dưới đất đi, rảo bước lại chỗ Đoàn Dự và Mộc Uyển Thanh.

Mộc Uyển Thanh nắm lấy tay Đoàn Dự, toan dắt chàng trốn chạy, nhưng trốn đâu cho thoát?

Nam Hải Ngạc Thần đưa tay trái về phía trước, dường như tay lão dài ra. Lão túm lấy cổ áo phía sau gáy Mộc Uyển Thanh giơ lên trên không. Đoàn Dự ngỡ rằng lão sẽ cầm đầu nàng quật xuống vọi kêu lên:

- Đứng dừng! Tiền bối giết tiểu tử đi còn hơn.

Nam Hải Ngạc Thần dường như vẫn e dè đàn rắn độc còn đang bò lan mặt đất, lão vung tay đánh lên không một chưởng, đất cát tung bay đập xuống chết bảy tám con. Đoạn xách Mộc Uyển Thanh nhảy một cái ra tới bờ vực. Chân trái vẫn còn chưa chấm đất, đứng một chân phải theo thế "Kim kê độc lập", lão lão đảo mấy vòng trên bờ vực thăm, mà sườn núi lại dựng đứng, tựa hồ như cả lão cùng Mộc Uyển Thanh sắp rớt cả xuống vực.

Đoàn Dự thấy vậy biết đâu rằng lão phô những món tuyệt kỹ võ nghệ, chỉ sợ cho tính mạng Mộc Uyển Thanh vọi la lên:

- Tiền bối phải cẩn thận, té xuống thì chết cả.

Mộc Uyển Thanh bị lão túm lấy hết bề cựa quậy, nàng trông thấy Đoàn Dự đứng giữa bầy rắn đang ngoe chực chồm lên vọi cầm cái hộp ngọc quăng lại cho chàng và bảo:

- Lang quân cầm lấy!

Đoàn Dự đưa hai tay ra đón lấy hộp, cầm chắc trong tay. Bên mình có "Mãng Cổ chu cấp" đàn rắn lập tức nép xuống, không dám cử động nữa.

Chàng nói với Nam Hải Ngạc Thần:

- Xin lão gia đặt nàng xuống!

Nam Hải Ngạc Thần nghe rằng cười đáp:

- Này tiểu tử! Sao mi giống ta quá? Thế nào ta cũng phải thu mi về làm đồ đệ. Nhưng phái Nam Hải ta có lệ đồ đệ phải đến năm nỉ, van xin sư phụ thu nạp, chưa từng có lệ sư phụ lại đi cầu đồ đệ bao giờ. Vậy ta qua đỉnh núi kia chờ mi nhé! Lão vừa nói vừa chỉ ngọn núi cao ngất đầy tuyết phủ và tiếp:

- Mi mau đến đó cầu khẩn ta thu làm đồ đệ, ta sẽ tha cho vợ mi. Nếu không nghe lời ta thì đừng trách đấy.

Vừa nói hai tay lão vừa làm hiệu sẽ vịn cổ Mộc Uyển Thanh. Đột nhiên lão chuyển mình, quay mặt về phía vực thăm, tay phải chống vào sườn núi, tay trái túm lấy Mộc Uyển Thanh tụt xuống.

Nam Hải Ngạc Thần một tay túm sau lưng áo Mộc Uyển Thanh, một tay tỳ vào sườn núi, tụt xuống rất nhanh. Có chỗ sườn núi trơn nhẵn, trượt nhanh quá thì nàng lại cảm thấy như cả hai người cùng dừng lại một giây ở không gian. Có lẽ lão vận khinh công để khỏi rơi tòm xuống đáy vực.

Đừng nói Mộc Uyển Thanh hết sức lực phản kháng, giả tỷ nàng còn sung sức chẳng nữa thì những lúc này cũng không dám nhúc nhích. Nàng sợ quá phải nhắm mắt lại. Lúc sau Mộc Uyển Thanh chợt thấy nẩy người lên một cái, thì ra chân Nam Hải Ngạc Thần đã chạm đáy vực. Chân vừa chấm đất, lão không chân chừ dừng lại đây lát nào, lại liền cất bước. Thân hình lão cũng vào bậc trung bình trong phái nam, không cao không thấp.

Mộc Uyển Thanh thì vào hạng cao trong phái nữ, nếu hai người đi ngang hàng thì cũng gần bằng nhau. Thế mà lão xách nàng lên nhẹ nhàng tựa như xách con gà, chả khó nhọc gì cả.

Nam Hải Ngạc Thần đi trong lòng vực thăm, chỗ có đá mấp mô, chỗ lại nước ngập sâu mà vẫn dễ dàng nhanh nhẹn như đi trên bằng, chỉ một loáng đã sang tới bờ đối diện. Sườn núi bên này khá xoải nên khi trèo lên dễ hơn bên kia nhiều.

Khi Nam Hải Ngạc Thần đi qua khe suối, nước chảy ầm ầm, bắn tung toé lên, Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: trong tay áo ta hãy còn nắm mũi tên độc, hay là ta nhân lúc này mà ám toán lão đi? Mình có chết tất lão

cũng không toàn. Nhưng nàng nhớ lại hôm qua đã phóng mấy phát, rõ ràng trúng bụng lão mà mũi nào cũng bị bật ngược trở lại. Không biết có phải toàn thân lão gươm đao chém không vào hay lão ngấm ngấm mặc áo giáp bên trong? Nghĩ vậy nàng thò tay sờ nhẹ sau lưng lão, thì trong lần áo vải không thấy có thiết giáp chi hết. Da thịt lão còn mềm nhũn hơn cả da thịt người thường. Nàng tự nhủ: trời phú cho lão có dị tướng mà võ công lão càng kỳ dị hơn. Cũng may mà mình chưa hạ thủ, nếu vong động lão điên tiết lên, chắc là phải chết.

Bỗng thấy Nam Hải Ngạc Thần cười sằng sặc hỏi:

- Phải chăng mi toan đâm ta một đao hoặc bắn ta một phát? Ta đây vào hạng trời đánh không chết, chém không vào. Mi là vợ đồ đệ ta, ta mới để cho mi được thông dong. Nếu rồi đây y không đến cầu ta làm sư phụ, thì sẽ ra sao mi có biết không? Trước nay Nam Hải Ngạc Thần này cứ thấy gái đẹp là cưỡng gian trước, hạ sát sau, không nề nang ai hết.

Mộc Uyển Thanh nghe mà rùng mình nàng nói:

- Lang quân tiểu nữ chẳng biết tý võ nghệ nào cả. Chàng còn ở mãi đỉnh núi bên kia, làm sao mà xuống được? Chàng nhớ thương tiểu nữ, thế nào cũng liều mình tìm đến lão gia xin làm đồ đệ, nhưng chỉ trượt chân một cái, rớt xuống vực thẳm là nát ra như cám. Thế là lão gia mất đồ đệ, liệu lão gia còn tìm đâu được người đủ tư cách như chàng để truyền võ nghệ cho tôn phái nữa chẳng?

Nam Hải Ngạc Thần lập tức dừng bước đáp:

- Ủ mi nói cũng có lý. Ta quên mất là gã không thể xuống vực thẳm được.

Lão hú lên một tiếng dài, mé núi bên đông có tiếng đáp lại.

Nam Hải Ngạc Thần truyền lệnh:

- Mi sang đỉnh núi cao kia công một tên đồ đệ về ra mắt ta, cấm không được giết y nghe!

Mé bên đông dãy núi lại có tiếng đáp lại. Mộc Uyển Thanh kinh hãi nghĩ thầm: lão này ghê thật, tiếng lão vọng qua được mấy dãy núi. Về điểm này thì đến cả sư phụ ta cũng chưa bằng lão. Nếu lão không có thanh âm rất lớn để gọi sang lũ côn quăng ở bên kia dãy núi thì còn cách nào mà thông tin tới nơi được?

Nam Hải Ngạc Thần dặn xong lại xách Mộc Uyển Thanh lên đi. Mộc Uyển Thanh đã hơi vững dạ, biết chắc rằng lão chưa hành hung mình cho tới khi Đoàn lang đến. Nhưng chàng là người cố chấp lại ương ngạnh, thực khó mà bức bách chàng phải thờ một kẻ hung tàn, dâm ác như Nam Hải Ngạc Thần làm sư phụ. Chỉ e chàng thả liều chết chứ không chịu khuất phục. Đoạn nàng lại nghĩ: hình như Đoàn lang đối với ta chỉ có tác lòng nghĩa hiệp, chứ không có tình dâm thắm vợ chồng, lẽ nào chàng lại vì ta mà cam tâm làm đồ đệ con quỷ khát máu này? Ôi thôi việc lành dữ tới đây hay đó, ta chỉ mong còn được thấy mặt chàng. Cầu trời cho chàng đừng bình yên, khỏi ngã xuống vực sâu là được rồi. Nghĩ tới đây bất giác nàng giật mình tự hỏi: Ô hay! Sao ta lại quan tâm đến chàng tới mức độ thổn thức gan vàng? Mộc Uyển Thanh ơi! Đời người có bao giờ mềm yếu như vậy đâu?

Mộc Uyển Thanh đang bị bao làn sóng tư tưởng tràn ngập tâm hồn, nàng càng cố dẹp xuống bao nhiêu thì nó càng nổi lên bấy nhiêu.

Nam Hải Ngạc Thần đã lên đến đỉnh núi lúc nào nàng cũng không hay. Khí lực lão dai dẳng vô cùng, trèo lên đỉnh núi cao như thế mà lão không nghỉ chân tí nào. Lão cất bước luôn, xuống dốc rồi lại lên đèo, vượt qua bốn trái núi nữa, đến một ngọn cao nhất ở giữa, bốn bề trùng điệp núi non bao bọc.

Vừa đến nơi, lão để Mộc Uyển Thanh xuống, kéo quần đi tiểu luôn ra đấy.

Mộc Uyển Thanh rất lấy làm khó chịu, lẩm bẩm: sao lại có con người thô鄙, vô lễ đến thế được? Thật chẳng khác gì giống súc sinh! Nàng vội tránh đi chỗ khác, lấy khăn bịt mặt đi vì nàng nghĩ thầm: nếu mình cứ để trần bộ mặt xinh đẹp cho lão nhìn mãi, biết đâu lão lại không nổi thú tính mà quên cả nghĩa thầy trò?

Nam Hải Ngạc Thần vừa thối quần lại vừa nói:

- Mi bịt kín mặt đi là phải lắm! Vì lát nữa còn có mấy gã hung ác dã man khiếp lắm, để lộ bộ mặt kiêu diễm ra cho họ ngó thấy thì không yên được đâu.

Mộc Uyển Thanh lạnh lùng hỏi:

- Tiểu nữ là vợ cao đồ của lão gia, còn kẻ nào dám vô lễ?

Nam Hải Ngạc Thần lắc đầu, nhăn mặt nói:

- Mi không biết, mấy tên chó má đó cực kỳ độc ác dữ tợn.

Mộc Uyển Thanh cười hỏi:

- Thiên hạ lại còn có kẻ độc ác, dữ tợn hơn lão gia nữa kia ư?

Nam Hải Ngạc Thần hậm hực, vỗ đùi đáp:

- Trên đời có tứ ác, lão gia đây còn đứng ở hàng thứ ba mới tức chứ! Rồi lão gia phải tranh lên hàng đầu mới được.

Mộc Uyển Thanh nhớ lại, sư phụ nàng đã từng nói đến cái tên "Tam thiện tứ ác". Trước khi nàng giết Tôn Hà Khách nàng có hỏi về tướng mạo, hành vi của hạng này thì sư phụ nàng cho biết rằng: hễ nghe tiếng hú vang dội cả một vùng tức là Nam Hải Ngạc Thần sắp tới nhưng nàng chưa biết lão đứng vào hàng thứ mấy trong tứ ác. Nay nàng đã mắt thấy hành động vô cùng độc ác của Nam Hải Ngạc Thần mà trên đời lại còn có người hung ác hơn lão thì thật là một điều nàng không bao giờ nghĩ tới. Nàng liền hỏi:

- Vậy thì những ai đứng vào hàng thứ nhất, thứ nhì trong tứ ác?

Nam Hải Ngạc Thần tròn tròn đôi mắt ti hí lên đáp: -Mi hỏi làm chi? Mi muốn sỉ nhục lão gia đó chăng? Mi còn chê lão gia là chưa đủ hung ác phải không? Bây giờ lão gia hãy làm thật mi trước rồi sẽ tranh đấu để lên hạng nhì.

Dứt lời Nam Hải Ngạc Thần giơ bàn tay phật ngang vào thân cây thông đánh "rắc" một tiếng, tức thì cây đứt ra làm ba đoạn. Đoạn trên đủ cả cành lá loà xoà đổ xuống rào rào. Cây này tuy không to lắm nhưng cũng bằng miệng bát. Thần lực của lão làm cho Mộc Uyển Thanh phải lắc đầu lè lưỡi, nghĩ thầm: lão này thể mà còn đứng vào hạng đàn em thứ ba thì không hiểu gã đứng đầu còn ghê gớm đến đâu mà kể? Lão đang bực tức về chuyện còn kém hai người, mình chẳng đại gì mà đã 5 động đến chỗ thứ bậc của lão nữa. Nghĩ vậy nàng tựa vào tảng đá lớn, nhắm mắt lại dưỡng thần.

Nam Hải Ngạc Thần hỏi:

- Sao bây giờ mi không nói gì nữa? Phải chăng mi có điều chi âm ứ?

Mộc Uyển Thanh lắc đầu nói:

- Tiểu nữ thiết tưởng danh hiệu "Thiên hạ đệ nhất ác nhân" phải để phần lão gia mới hợp lý. Người khác có hơn lão chẳng chỉ ở điểm dã man hung ác, chứ về võ công bằng lão gia thể nào được?

Nam Hải Ngạc Thần mặt giận hầm hầm nói:

- Còn phải một phen tỷ thí nữa mới tính đến chuyện thay bậc đổi ngôi được.

Mộc Uyển Thanh chợt dạ nghĩ thầm: à thì ra bọn ác nhân này đã từng tỷ thí rồi mới phân ngôi thứ. Ta chẳng nên bàn chuyện này với lão ta nữa. Nghĩ vậy nàng đánh trống lảng:

- Thưa lão tiên bối! Đại danh người là gì? Rồi đây lang quân tiểu nữ sẽ là đồ đệ lão gia, tiểu nữ cần phải biết để hàng ngày tâm niệm tên huý lão gia mới phải lễ. Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Ta là Nhạc... Nhạc

Lão ấp úng rồi không nói tên ra, lão tiếp:

- Tên ta chẳng hay hóm gì đâu. Gia gia ta đặt cho cái tên kỳ quá! ông ấy chẳng ra trò trống gì! Thật là phường chó đẻ.

Mộc Uyển Thanh nghe lão nói mà phải phì cười. Nàng rửa thắm: đến cha mi mà mi dám gọi là "phương chó đẻ" thế thì mi là cái gì? Sao lại có hạng xỉ mạ đến cả cha mình? Thật không phải là giống người.

Nam Hải Ngạc Thần hết đi sang bên đông lại chạy qua mé tây, không lúc nào lão ngồi yên một chỗ. Mộc Uyển Thanh ruột rối tơ vò, tuy nàng nhắm mắt mà không được yên tĩnh tâm thần vì lão đi đi lại lại, gót chân cứ nện xuống đất thành thịch. Nàng nén nổi bực tức hỏi:

- Nhạc lão gia! Lão gia không biết mệt ư? Sao không ngồi mà nghỉ một lát?

Nam Hải Ngạc Thần quát lên:

- Ta không muốn mi hỏi lời thôi đâu nhé! Ta không ngồi thì mặc ta, mi hỏi làm chi?

Mộc Uyển Thanh đành chịu câm miệng, không dây đến lão nữa, nhưng lại bắn khoả cho Đoàn Dự. Nàng tự hỏi: không hiểu chàng xuống núi có được vô sự không? Còn gã được lệnh Nam Hải Ngạc Thần đi đón chàng chả hiểu có đuổi được đàn rắn để vào tới chỗ chàng không?

Mộc Uyển Thanh đang tính quẩn lo quanh, bỗng nghe trên không vắng vắng có tiếng khóc than từ xa đưa lại. Tiếng khóc than ầm ầm hiện hiện, dường như là tiếng. người đàn bà: "ôi con ơi là con ơi". Nàng chỉ nghe rõ vài tiếng mà đã nao nao trong dạ.

Nam Hải Ngạc Thần "khạc" một tiếng, nhổ "toẹt" đờm rãi xuống đất nói:

- Cái bộ mặt đưa ma về đến nơi rồi.

Đoạn lão gọi to:

- Đưa ma ai mà khóc lăm thế? Lão phu chờ đây lâu lắm rồi.

Tiếng than vẫn vẫn còn vắng vắng nghe không rõ ràng: "Con ơi, nghĩ tới con lòng mẹ chua xót vô cùng!".

Mộc Uyển Thanh nghe tiếng khóc não nùng, không thể nhịn được hỏi lão:

- Trong tứ ác thì bà này đứng hàng thứ tư phải không lão gia?

Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Mụ này là "Vô ác bất tác Diệp nhị nương". Mi thấy không, chữ ác của mụ đứng thứ hai? Nhưng một ngày kia cái ngoại hiệu của ta là "Hung thần ác sát" phải đánh đổi được cho mụ mới nghe.

Bấy giờ Mộc Uyển Thanh mới vỡ lẽ ra rằng: cứ xem cái ngoại hiệu, chữ ác đứng hàng thứ mấy là biết người mang nó liệt vào bậc nào. Nàng bèn hỏi:

- Thế còn vị thứ nhất và vị thứ tư trong tứ ác ngoại hiệu là gì?

Nam Hải Ngạc Thần gắt lên:

- Hỏi gì mà hỏi lăm thế? Ta không biết.

Chợt thấy tiếng lý nhí của một người đàn bà đáp lại:

- Trong bọn ta thì gã thứ tư là "Cùng hung cực ác", còn đại ca là "ác quán mãn doanh".

Mộc Uyển Thanh thấy Nhị Nương lộ lộ hiện ra, không một chút tiếng động báo trước, khiến cho nàng phải sửng sốt. Nàng vội quay đầu lại nhìn kỹ thì thấy mụ mặc áo kép màu xanh lạt, da trắng tóc dài, trạc bốn mươi tuổi. Mặt mũi xinh xắn nhưng hai bên má đều có vết máu tím bầm từ đuôi mắt rạch xuống, dường như vừa bị ai cào. Trong tay mụ bồng một đứa con trai nhỏ, trắng trẻo khôi ngô, trông rất khả ái.

Mộc Uyển Thanh vẫn định ninh "Vô ác bất tác" Diệp Nhị Nương còn là vai trên "Hung thần ác sát" Nam Hải Ngạc Thần, tất mặt mũi đáng khiếp hơn lão, ngờ đâu mụ lại là người có chút nhan sắc, nàng không khỏi ngạc nhiên trở mặt ra mà nhìn.

Diệp Nhị Nương mỉm cười. Mộc Uyển Thanh trông thấy mụ cười mà rùng mình, thật là cái cười để che dấu bao nhiêu nỗi cay đắng cùng bao nhiêu sự đau thương vô bờ bến, khiến nàng cảm lòng không đau mà sa đôi dòng lệ. Nàng vội quay đi phía khác, không dám nhìn mụ nữa.

Nam Hải Ngạc Thần hỏi Diệp Nhị Nương:

- Tam muội! Tại sao tam ca và tứ đệ đến giờ còn chưa tới?

Diệp Nhị Nương rần rần hỏi:

- Rõ ràng người ở hàng thứ ba, còn là em ta, vậy mà người cố ý hạ ta xuống. Ta bảo cho người hay: nếu người còn gọi câu tam muội nữa thì chị đây không nể mặt đâu.

Nam Hải Ngạc Thần tức mình đáp:

- Không nể mặt thì đừng nể mặt. Bộ người muốn đánh nhau chẳng?

Diệp Nhị Nương nói:

- Người muốn đánh thì rồi có ngày chị sẽ đánh cho, chứ sợ gì người? Phải không Mộc Uyển Thanh nhỉ?

Mộc Uyển Thanh thấy mục gọi tên tuổi mình, bất giác nàng run bắn người lên, lơ lơ như kẻ mất hồn. Nhân lúc hoảng sợ nàng mới hiểu rằng Diệp Nhị Nương theo một phái tà thuật, biết phép "nhiếp hồn". Nàng từng nghe sư phụ nói tà thuật nhiếp hồn lợi hại vô cùng: ai bị điện lực ở mắt họ nhìn vào, thậm chí chỉ nghe tiếng họ gọi là người đó mất hết nghị lực, mất cả lập trường, không còn tự chủ được nữa, họ bảo sao phải nghe vậy, bảo làm việc gì phải làm việc đó, không khác gì một kẻ tôi mọi cho họ. Nghĩ vậy nàng bèn giữ vững tinh thần, ngậm vận nội công, bịt kín cả mặt nhắm luôn cả mắt lại nữa.

Diệp Nhị Nương cười nói:

- Mộc Uyển Thanh! Mấy năm nay tiếng ác của mi đồn đại khắp nơi. Ấu là mi đến nhập bọn với chúng ta làm ngũ muội đi cho rồi. Tam đệ! Người tính ta bàn vậy có nên chẳng?

Nam Hải Ngạc Thần lớn tiếng phản đối:

- Không được!

Diệp Nhị Nương ôn tồn hỏi lại:

- Sao lại không được?

Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Nó là vợ đồ đệ ta, đứng vào hàng ngũ muội thế nào được? Ta đã có mục làm cô em thứ ba thế là đủ rồi.

Đột nhiên lão gọi to:

- Mi lại đây mau! Tên đồ đệ họ Đoàn của ta đâu? Sao không thấy dẫn về?

Một người còn ở ngoài xa đến mấy chục trượng ấp ứng đáp:

- Tiểu... tiểu nhân lên đỉnh núi bên kia, chẳng... chẳng thấy có một ai. Tìm khắp nơi cũng không thấy đâu cả.

Mộc Uyển Thanh thất kinh tự hỏi: không lẽ chàng té xuống vực chết rồi?

Bỗng thấy Nam Hải Ngạc Thần gầm lên:

- Hay là tại mi đến chậm trễ y té xuống vực chết rồi?

Gã kia không dám lại gần, vẫn ấp ứng:

- Tiểu nhân tìm cả khe núi, không thấy thi thể đâu mà cũng không có vết máu gì cả.

Nam Hải Ngạc Thần thét lên:

- Thế thì y bay lên trời à? Mi to gan thật dám lừa dối cả ta.

Tiếp theo là những tiếng "bình bình". Thì ra gã quỳ, đập đầu rất mạnh xuống đất để xin tha mạng. Bỗng nghe đánh "bộp" một tiếng rồi gã kia im bặt. Mộc Uyển Thanh đồ chừng Nam Hải Ngạc Thần đã cầm cục đá ném chết gã kia rồi.

Mộc Uyển Thanh vốn có tính đa sát, lại thấy gã không tìm được Đoàn Lang, trong lòng căm giận vô cùng, cho là gã trùng trùng để làm lỡ việc. Giả tử Nam Hải Ngạc Thần không giết gã thì chính nàng cũng chẳng muốn dung tha. Chỉ trong giây lát, lại bao nhiêu nỗi dăm chiêu kéo đến, xâm chiếm tâm hồn nàng. Chàng không ở trên núi, dưới khe cũng không thấy thi thể, thế thì chàng đi đâu mất? Hay là chàng bị con rắn độc lớn nuốt rồi? Cũng không phải, trong tay chàng đã có "Mãng cổ chu cấp" thì rắn nào dám cắn? Chắc là chàng bị té ở chỗ hẻo lánh nên gã kia không tìm thấy. Hoặc giả gã thấy thi thể chàng rồi nhưng không dám nói thật với Nam Hải Ngạc Thần.

Nàng nghĩ mãi không ra manh mối, có điều nàng cảm chắc là Đoàn Dự chết rồi. Lúc chia tay nàng đã cầm sẵn chủ ý: nếu chàng mà thác rồi, nàng quyết không thể sống được nữa. Huống chi lại rơi vào tay Nam Hải Ngạc Thần, nàng mà không chết thì cũng không chịu nổi những thủ đoạn độc ác, dã man của lão. Sau nàng lại tự an ủi: "chưa thấy thi thể chàng đâu thì vẫn còn có chút hy vọng là chàng chưa chết, mặc dầu hy vọng này chỉ mong manh như sợi tóc".

Nàng đang ngổn ngang trăm mối bên lòng, bỗng nghe tiếng đứa nhỏ trong tay Diệp Nhị Nương gào khóc, vừa gọi:

- Má ơi! Má bé đâu? Bé về với má kia.

Diệp Nhị Nương dỗ nó:

- Bé ngoan! Bé nín đi! Má bé đây mà!

Đứa nhỏ lại càng gào to:

- Má ơi! Má đưa bé về thôi! Bà có phải má bé đâu?

Diệp Nhị Nương bỗng đứa nhỏ đu qua đu lại, vừa hát vừa dỗ ngon dỗ ngọt nhưng nó cứ lè nhè kêu khóc hoài.

Nam Hải Ngạc Thần lảng xăng chạy đi chạy lại, vì mắt tích Đoàn Dự lão đâm ra cáu kỉnh, quát âm lên:

- Mụ muốn uống máu nó thì uống phứt đi cho rồi, việc gì còn phải lừa dối nó, cho nó kêu khóc sứt ruột?

Nam Hải Ngạc Thần nói gì cũng mặc kệ Diệp Nhị Nương vẫn tiếp tục hát ru đứa nhỏ..

Mộc Uyển Thanh nghe mụ hát mà mình nổi gai ốc, càng nghĩ càng sợ. Lúc ban đầu nàng nghe nói mụ là người thứ hai trong tứ ác, mà thấy mụ bỗng đứa nhỏ lạnh lợi khả ái đã lấy làm kỳ. Bây giờ nàng nghe Nam Hải Ngạc Thần bảo mụ uống máu trẻ con bất giác nổi cơn tức giận, những muốn ra tay cứu đứa nhỏ. Nhưng nàng lại nghĩ tới Đoàn Dự chưa biết sống chết ra sao, và ngay chính mình cũng khôn toàn tính mạng, ốc chưa lo nổi mình ốc, còn hơi đâu mà đi dây vào chuyện khác? Nàng càng nghe mụ đem lời đường mật thí dỗ đứa nhỏ lại càng khổ cả hai tai.

Nam Hải Ngạc Thần cũng bực mình bảo mụ:

- Mỗi ngày mụ sát hại một đứa nhỏ để uống máu còn cứ lên bộ mặt đạo đức, tự ái, sao mà không biết rõ?

Vẫn một giọng hiền hoà mụ nói:

- Người đừng cả tiếng quát tháo nữa! Người làm cho đứa nhỏ cứng của ta kinh hãi.

Nam Hải Ngạc Thần vụt đưa tay toan chụp lấy đứa nhỏ quật chết tươi để khỏi phải nghe nó la hét lão thêm sứt ruột. Nhưng tuy lão đã nhanh tay nhưng mụ còn lẹ hơn, mụ chỉ xoay người đi một chút là Nam Hải Ngạc Thần đã vô hụt. Rồi mụ lên mặt đàn chị, bảo Nam Hải Ngạc Thần:

- Trời ơi! Có chuyện chi đâu mà tam đệ nổi đóa, hần học với con ta làm gì vậy?

Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Ta muốn quật chết nó đi.

Diệp Nhị Nương vẫn dịu dàng thí đứa nhỏ:

- Con yêu con quý, má thương con, má xót con! Không can chi mà con phải sợ cái lão mặt mệ kia. Y tỉ thí với má bị thua rồi y cấu giận quát mắng con.

Nam Hải Ngạc Thần cùng Diệp Nhị Nương động thủ rồi đấu khẩu với nhau Mộc Uyển Thanh đều nghe rõ cả, nàng nghĩ bụng: thứ bậc Diệp Nhị Nương đã ở trên Nam Hải Ngạc Thần thì dù lão có muốn tranh ngôi cướp bậc cũng không thể được.

Nam Hải Ngạc Thần đã bất thành linh đưa tay ra chụp sỉnh đứa nhỏ, lão tự biết mình có muốn chụp nữa cũng chẳng ăn thua, lại cầu nhau:

- Sao đến bây giờ mà đại ca cùng lão tứ vẫn chưa thấy đến? Phải chờ mấy con rùa này thật là nóng ruột.

Diệp Nhị Nương nói:

- Nay tam đệ! Người có biết chuyện hôm qua lão tứ đi đánh nhau với người ta bị thua không?

Nam Hải Ngạc Thần ngạc nhiên hỏi:

- Sao? Lão bị thua ai?

Diệp Nhị Nương nói:

- Ta xem con tiện tỳ này có vẻ không đứng đắn. Người giết ả trước đi, rồi ta sẽ thuật cho mà nghe.

Nam Hải Ngạc Thần ngần ngừ đáp:

- Y là vợ đồ đệ ta, nếu giết y đi ta e rằng chồng y không chịu thờ mình làm thầy nữa.

Diệp Nhị Nương cười nói:

- Vậy thì để ta động thủ giúp, đồ đệ ngươi có đến thì bảo y tới tìm ta mà trả oán là xong. ả này có đôi mắt xinh quá, khiến cho ai trông thấy cũng phải mê mẩn. Sao trời lại không cho ta đôi mắt như ả mới giận chứ! Trước hết ta phải móc con người ả ra cho hả giận.

Mộc Uyển Thanh sợ toát mồ hôi lạnh ngắt, lại nghe Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Không được! Thôi để ta điểm huyết cho y ngủ đi vài ngày.

Dứt lời lão không chờ Diệp Nhị Nương trả lời, đưa ngón tay vào sau lưng và dưới vai Mộc Uyển Thanh điểm huyết hai chỗ. Mộc Uyển Thanh thấy đầu óc tối tăm choáng váng rồi không biết gì nữa.

Không biết nàng đã mê đi mất bao lâu, đến lúc tỉnh dậy thì thân thể lạnh toát, bên tai vẫn nghe những trận cười khô khan, khùng khiếp. Tuy gọi là cười nhưng chẳng khác gì tiếng dao mài trên mảnh thép hay tiếng cọ xát hai loài kim thuộc, khiến người nghe phải nhức cả hai hàm răng.

Mộc Uyển Thanh là người tâm linh mẫn tiệp, biết rằng mình chỉ khê cựa quậy một chút là họ biết ngay và có thể họ sẽ đem những thủ đoạn tàn bạo dã man ra đối phó với mình. Tuy nàng cảm thấy thân thể nhức mỗi lạ thường mà cũng không dám ngấm ngấm vận động nội công cho khí huyết chạy điều hoà.

Bỗng nghe thấy Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Lão tứ! Thôi đừng huênh hoang nữa! Tam muội bảo lão đệ bị người ta đánh cho chạy mê Bái Công. Lão đệ bị mấy người vây đánh là những ai vậy?

Rồi có tiếng nói như lệnh vỗ đáp lại:

- Diệp tỷ có biết gì đâu. Tôi bị bảy tên vây đánh, mà toàn là những tay võ nghệ vào bậc nhất cả, dù là tôi có bản lĩnh mấy đi nữa cũng không thể giết hết chúng được nên mới bỏ đi.

Mộc Uyển Thanh lẩm bẩm: "Té ra là cùng hung cực ác lão tứ". Nàng muốn nhìn xem tướng mạo lão ra sao nhưng không dám cử động, đưa tay lên kéo lại tấm khăn che mặt. Bỗng nghe Diệp Nhị Nương nói:

- Lão tứ chỉ quen giở trò bịp bợm, rõ ràng đối phương chỉ có hai gã mà dám phóng đại ra năm gã nữa. Những tay võ giỏi bậc nhất trên đời đâu mà lẩm thế?

Lão tức mình hỏi lại:

- Sao nhị tỷ biết? Nhị tỷ trông thấy ư?

Diệp Nhị Nương mỉm cười nói:

- Cái đó đã hẳn, mắt không trông thấy thì làm sao mà biết? Một gã sử côn, một gã cầm búa có đúng không? ha ha người khéo chế tạo ra thêm năm gã. Vậy chớ năm gã đó dùng binh khí gì?

Lão tứ đứng phắt dậy, nói bô bô:

- Thế ra bấy giờ nhị tỷ cũng đứng đó, sao nhị tỷ không giúp tôi một tay? Nhị tỷ để người ta giết tôi mới mát ruột phải không?

Diệp Nhị Nương càng cười lớn:

- Cùng hung cực ác đã là con hạc trên mây (tên gã là Vân Trung Hạc), ai không biết người giỏi khinh công, trên đời có một không hai? Đánh thua người ta thì chạy chứ sao?

Vân Trung Hạc nghe Diệp Nhị Nương nói vậy tức sôi lên, càng nói lớn:

- Lão tứ này chết về tay người, nhị tỷ đẹp mặt lắm phải không? Tôi xin hỏi nhị tỷ: hôm nay tứ ác chúng ta hội họp đây để làm gì? Phải chăng để kéo nhau sang nước Đại Lý cùng bọn Hoàng phủ rửa hận? Thế này là điềm ra quân bất lợi mất rồi!

Diệp Nhị Nương vẫn cười:

- Nay tứ đệ! Ta chưa thấy một ai có môn khinh công tuyệt diệu như người, quả thật danh bất hư truyền. Người lướt như khói toả, như chim bay, hai gã kia đuổi sao kịp?

Nam Hải Ngạc Thần cũng hỏi góp:

- Lão tứ! Bọn nào mà gồm thế? Phải chăng cũng lại mấy thằng chó chết trong đám Hoàng phủ nước Đại Lý?

Vân Trung Hạc bực mình nói:

- Mười phần chắc chín là bọn chúng. Ngoài đám Hoàng phủ thì những tay cao thủ bên ngoài còn có ai là mình không biết nữa?

Diệp Nhị Nương nói:

- Các người từng nói đại náo Hoàng phủ chi chi đó. Nhưng lần này thì chẳng hao phí sức lực gì đâu, rồi các người xem ta nói có đúng không?

Vân Trung Hạc hỏi:

- Nhị tỷ! Đại ca sao mãi không thấy đến? Trễ mất ba ngày rồi! Trước nay đại ca có sai hẹn bao giờ đâu? Hay là... hay là...

Diệp Nhị Nương nói tiếp:

- Hay là xảy ra chuyện gì rồi chăng?

Nam Hải Ngạc Thần cáu, nói móc:

- Người coi đại ca vào hạng người nào? Chẳng lẽ cũng giống người, đánh người không lại thì trốn chạy?

Diệp Nhị Nương nói:

- Đánh thua bỏ chạy mới là bậc tuấn kiệt, biết thời vụ. Ta chỉ sợ đại ca bị bảy tám đứa vây đánh, dù kém thế vẫn không chịu thua để giữ vững cái ngoại hiệu "ác quán mãn doanh" đứng đầu trong tứ ác.

Nam Hải Ngạc Thần nhỏ bọt nói:

- Đại ca vùng vẫy khắp thiên hạ còn sợ gì ai? Mười năm trời xưng hùng, xưng bá ở chốn Trung Nguyên, há lại chịu thua cái nước Đại Lý cón con ư? Chờ đại ca mãi, đói bụng mất rồi!

Vừa nói vừa cầm cái đùi bò đem vào đồng lửa nướng. Chẳng mấy chốc mùi thịt ngon lành bốc lên nức mũi. Mộc Uyển Thanh lăm bầm: cứ nghe bọn họ nói chuyện với nhau thì mình ngủ đi đã ba ngày rồi, không biết họ có được tin tức gì về Đoàn lang chưa?

Bốn ngày nàng chưa được ăn gì, đói như cào ruột, ngửi thấy mùi thịt nướng thơm tho, bất giác nàng nuốt nước miếng luôn mồm.

Chỉ có thể mà Diệp Nhị Nương đã biết rồi, mỉm cười hỏi:

- Cô em đói rồi phải không? Đã tỉnh giấc sao còn làm bộ ngủ say không cự quây? Em có muốn xem mặt gã Cùng hung cực ác Vân Trung Hạc không?

Nam Hải Ngạc Thần biết Vân Trung Hạc là con quỷ háo sắc, để gã nhìn thấy dung nhan Mộc Uyển Thanh thì dù chết y cũng đành chịu chứ bỏ qua nàng thì quyết không thể được. Lão liền cắt một miếng thịt lớn, nửa sống nửa chín ném cho nàng và bảo:

- Đem ra ngoài xa ngồi mà ăn! Đừng có nghe trộm chuyện chúng ta.

Mộc Uyển Thanh bịt họng hỏi:

- Chồng tiểu nữ đã đến chưa?

Nam Hải Ngạc Thần tức mình đáp lại:

- Mẹ nó! chính ta thân hành qua bên đó, tìm khắp trên núi, dưới khe mà chẳng thấy tông tích y đâu. Dích là y chưa chết nhưng không biết ai cứu, đem y đi. Ta đã chờ y ba ngày rồi, còn chờ thêm bốn ngày nữa là bảy, nếu y không đến ta sẽ đem mi ra mà nướng.

Mộc Uyển Thanh yên dạ nghĩ thầm: Nam Hải Ngạc Thần không phải hạng tầm thường, lão đã đi tìm và xác nhận Đoàn lang chưa chết thì nhất định đúng rồi. Ấy không biết chàng có nhớ ta và đến đây cứu ta chăng?

Nàng lượm miếng thịt bò cầm lên, uể oải đi về phía sau núi. Vì nhịn đói lâu ngày nàng mệt nhọc quá chừng. Ba ngày ròng rã nàng ngồi không cử động, vết thương trên vai đã hàn kín và sắp khỏi. Nàng nghe rõ Diệp Nhị Nương hỏi Nam Hải Ngạc Thần:

- Gã tiểu tử của tam đệ đó hay ở điểm nào? Sao người lại luyến tiếc y thế?.

Nam Hải Ngạc Thần cười ha hả nói:

- Gã đó giống ta như lột, đem nghề võ phái Nam Hải ta truyền thụ cho chắc gã có thể theo được đến tột độ.

Đoạn lão cười sảng sặc nói tiếp:

- Trong thiên hạ có tứ ác, Nhạc lão tam chưa được đứng hàng đầu nhưng nếu nói về môn đồ, ta dám quyết không ai có được tên đồ đệ hay như ta.

Mộc Uyển Thanh đi mỗi lúc một xa còn văng vẳng nghe tiếng Nam Hải Ngạc Thần khoe tư cách của học trò mình là một nhân vật hy hữu trên thế gian thì lòng nàng nửa phần hoan hỉ, nửa phần sầu bi. Bất giác nàng lại bật cười tự nói một mình: Đoàn lang chỉ là một gã thư sinh ương gàn, ngoài cái gan dạ phi thường chàng có hiểu võ nghệ gì đâu? Vậy mà Nam Hải Ngạc Thần coi chàng như một thứ báu vật. Thôi, phái Nam Hải đã đến ngày lụn bại.

Nàng tìm chỗ tảng đá lớn, văng về kín đáo, ngồi xuống cắn thịt bò ăn. Tuy đói ngấu mà miếng thịt tới ba bốn cân đó nàng chỉ ăn hết độ nửa cân đã no rồi. Nàng ngấm ngấm lo tính cho cuộc đời của mình: đến ngày thứ bảy mà Đoàn lang không tới, tức là chàng phụ bạc với ta rồi, ta phải tìm cách trốn khỏi nơi này. Rồi nàng lại tự hỏi: ta tìm cách thoát thân để sống mà làm gì? Nàng cảm thấy chua xót trong lòng.

Mộc Uyển Thanh sống trong tình trạng hoang mang, tâm thần bất định như vậy, thối thoát lại hết mấy ngày mà nàng tưởng chừng như mấy năm trời. Ngày cũng như đêm nàng chỉ trông chờ tin tức các nơi đưa lại nhưng càng mong càng bất. Thà biết chắc Đoàn Dự không tới nữa còn đỡ khổ hơn là ngày đã gần ngọ, đêm càng khắc khoải. Thời khắc trôi qua bao nhiêu, nỗi đam chiêu chồng chất lên bấy nhiêu. Lúc nào nàng cũng tự hỏi: chàng còn có lòng tìm đến ta nữa không? Ví bằng chàng còn thiết tha đến ta thì ngày một không lại, ngày hai phải tới. Đến nay không thấy vân mòng thì chắc là chàng không tới nữa. Dù chàng không biết võ nghệ nhưng có tấm lòng nghĩa hiệp cao cả, thờ Nam Hải Ngạc Thần làm thầy thì bất luận vì lý do gì chàng cũng không chịu rời. Nhưng chẳng lẽ chàng đối với ta không còn mấy may tình nghĩa gì nữa ư?

Một hai ngày đầu nàng chưa mấy nổi bồn chồn vì tính ra quãng thời gian còn khá dài, càng về sau nàng càng bối rối. Lời sư phụ nàng nói: "khắp thiên hạ chẳng có chàng trai nào là không bạc tình phụ nghĩa" lại văng vẳng bên tai. Sua nàng lại lý luận: "Biết đâu Đoàn lang không phải hạng người này?". Nhưng rồi nàng cho mình lý luận như thế chẳng qua là mình tự dối mình mà thôi.

Suốt trong mấy ngày này Nam Hải Ngạc Thần, Vân Trung Hạc và Diệp Nhị Nương đều nóng lòng chờ đợi ca bọn họ là "ác quán mãn doanh", không ai dòm ngó quấy rầy đến Mộc Uyển Thanh. Tuy nhiên thân phận nàng chẳng khác chi con kiến bò trong cái nồi nóng, rất là buồn bức bồn chồn. Chỗ nàng ngồi cách ba người khá xa nhưng họ tranh luận oang oang nàng vẫn nghe được lôm bôm.

Đến tối hôm thứ sáu, Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: "Ngày mai là ngày cuối cùng rồi đây! Chàng bạc hãnh kia hẳn không đến nữa. Hôm nay nhân lúc canh khuya trời tối, ta phải liệu tìm đường trốn đi, nếu để đến sáng thì không còn cách gì thoát thân được nữa. Đứng nói gã Vân Trung Hạc môn khinh công giỏi nhất trần đời, ngay Nam Hải Ngạc Thần có ý bắt ta không tài nào thoát khỏi tay lão". Nàng đứng dậy cử động thân thể. Trong sáu ngày qua, tuy tinh thần bị bao nỗi cay đắng dày vò nhưng được cái vết thương mười phần đã khỏi đến tám. Nàng toan cất bước lên đường nhưng lại vụt thay đổi kế hoạch: "Không được! Ta phải chờ lúc ba người tranh luận sôi nổi, không để ý gì đến việc bên ngoài mình sẽ lánh xa đây chừng vài trăm trượng, tìm chỗ hang hốc nào ẩn náu tạm thời. Bọn họ nhớ tới mình rượt theo, tất họ chia ngã đi lung tung đâu đâu, quyết không bao giờ nghĩ mình còn lẩn quất quanh đây. Chờ cho họ đuổi thật xa bấy giờ mình hãy ra đi mới là thượng sách".

Ngờ đâu mấy lúc cơ hội đến với nàng, đôi ba phen nàng toan cất bước đi tìm hang hốc nhưng không thể nào dứt tình Đoàn Dự cho được. Lại một phen thay đổi ý kiến: "Biết đâu sáng mai chàng không đến tìm ta? Mình mà bỏ đi, chàng không thấy ở đây nữa thì e rằng suốt đời không còn bao giờ có ngày tái hội nữa. Có khi chàng đến tìm mình vẹn nghĩa đồng sinh, đồng tử thế mà mình không có mặt tại đây, tất rồi chắc chàng sẽ bị Nam Hải Ngạc Thần giết vì lẽ không chịu chờ lão làm thầy, chẳng hoá ra mình có tội với chàng ru?". Suốt một đêm trường, nàng suy đi tính lại, cho tới lúc trời rạng đông mà vẫn chưa quyết định theo đường nào.

Trời sáng rõ, nàng chép miệng thở dài: "Chàng bạc hãnh có đến hay không cũng mặc, Mộc Uyển Thanh đành chết tại chốn này". Đang lúc muôn sầu ngàn khổ giày vò, bất thành linh nàng nghe đánh "bịch", một vật gì từ trên không rơi xuống bụi rậm, cách chỗ nàng ngồi chừng vài chục trượng. Nàng giật mình không biết là cái gì liền nằm phục xuống để nghe ngóng. Hồi lâu không thấy động tĩnh gì nữa, nàng từ từ đi tới chỗ bụi rậm xem. Gần đến nơi thấy mùi máu tanh xông lên sắc súa, nàng vén cỏ bước tới nơi thì: Trời ơi! khiếp quá! Sáu cái xác trẻ con, cái nằm ngang, cái nằm ngửa, quay ra đó.

Mộc Uyển Thanh sợ quá, mình toát mồ hôi lạnh toát như đồng. Trong đám xác chết này có cả đứa con trai mà hôm trước nàng đã trông thấy Diệp Nhị Nương bồng trên tay. Nàng há hốc miệng ra mà nhìn một lúc rồi bước lại gần xác đứa con trai đó xem: trên cổ nó còn rành rành in vết hai hàm răng cắn vào giữa mạch máu, trúng sâu xuống. Nàng nhớ lại lời Nam Hải Ngạc Thần, lẩm bẩm một mình: "Con mụ vô ác bất tác Diệp Nhị Nương này quả nhiên mỗi ngày hút máu một đứa hài nhi. Trong sáu ngày qua, mụ đã hút máu sáu đứa nhỏ rồi đây". Trong sáu cái thi hài trẻ con này, chỉ có một đứa quần áo sạch sẽ diêm dúa, còn năm đứa kia toàn áo vải què mùa thô kệch, ra kiểu con nhà làm ruộng, chắc là mụ bắt trộm trong các nông gia trên núi Vô Lược.

Mộc Uyển Thanh thò tay sờ vào những xác chết đó thì chỉ có một cái hây còn hơi nóng nhưng da thịt khô kiệt vì máu huyết bị hút mất cả rồi. Đó là xác đứa trẻ mà Diệp Nhị Nương vừa mới hút máu xong, liệng ra.

Mộc Uyển Thanh cũng vào hạng đa sát nhưng giết toàn khách giang hồ gây hấn, toan xâm phạm đến nàng. Hành động tàn sát trẻ con này chính mắt nàng trông thấy cũng làm cho nàng phải ghê tởm. Nàng vừa cảm giận, vừa sợ hãi, bất giác run lên bắn bật.

Bất thành linh một bóng xanh chớp nhoáng trước mặt Mộc Uyển Thanh. Bóng người này đi nhanh như bay xuống núi, cứ liên tiếp nhô lên hạ xuống như ma quỷ ẩn hiện: đó chính là Diệp Nhị Nương.

Mộc Uyển Thanh thấy khinh công của mụ già mà giật mình nghĩ thầm: giả tỷ có sư phụ ta ở đây mà đuổi mụ cũng không tài nào đuổi kịp. Rồi đột nhiên hai chân nàng bủn rủn, ngồi đánh bệt xuống đất, thừ ra cho muôn thắm ngàn sầu thì nhau kéo đến dày vò.

12. Ngư Tiều Canh Độc

Mộc Uyển Thanh ngẩn người ra một lúc rồi đem đặt sáu cái xác hài nhi vào một chỗ. Nàng lấy đá và đất cát lấp lên để làm cái mộ. Bỗng phía sau cảm thấy một luồng gió thổi đến mát rượi. Nàng ứng biến rất mau lẹ, nhún chân trái lên một chút, đưa về người về phía trước tránh khỏi.

Chợt thấy phía sau nổi lên một trận cười the thé như tiếng kim khí cọ xát vào nhau, kể đến tiếng gọi:

- Tiểu cô nương! Chồng cô chết rồi, cô còn mơ tưởng làm chi nữa? Ấu là cô theo ta có hơn không?

Chính là lão Cùng hung cực ác Vân Trung Hạc. Lão vừa nói vừa giơ những ngón tay nhọn hoắt toan chụp lấy vai Mộc Uyển Thanh.

Bỗng mé bên đánh bịch một tiếng, một bàn tay phóng ra gạt phắt tay Vân Trung Hạc: đó là Nam Hải Ngạc Thần nổi hung oang oang quát:

- Lão tứ! Ta bảo cho mi biết: phái Nam Hải ta không cho mi càn rỡ thế đâu! Vân Trung Hạc không nắm được Mộc Uyển Thanh, nhảy ra xa đến ngoài mười trượng tránh Nam Hải Ngạc Thần rồi vừa cười vừa nói:

- Tam ca có thu được chồng thị làm đồ đệ đâu mà nhận thị làm người của phái nam hải?

Mộc Uyển Thanh nhìn Vân Trung Hạc người cao lêu nghêu, lại gầy như que củi, toàn thân trông như cây gậy tre, bộ mặt dài hoẵng trông mà phát khiếp. Lão mở miệng cười thì ngọn lưỡi đỏ hồng như máu duỗi ra co vào chẳng khác chi con măng xà.

Nam Hải Ngạc Thần gầm lên:

- Sao mi biết đồ đệ ta không tới? Phải chăng mi giết chết đồ đệ ta rồi? Chắc là mi thấy y có tư cách đặc biệt hơn đời, muốn thu y làm đồ đệ. Mi bức bách song y không chịu nên mi giết đi, thế là mi phá tan sự nghiệp của ta rồi! Ta phải đập chết mi trước rồi sau sẽ hỏi tội.

Nam Hải Ngạc Thần là người hung hãn có một, lão chẳng thèm hỏi Vân Trung Hạc xem có phải y đánh chết học trò lão hay không, lão cứ hùng hùng hổ hổ nhảy xổ vào đánh Vân Trung Hạc.

Vân Trung Hạc kêu lên:

- Nào tôi có biết đồ đệ lão mặt ngang mũi dọc ra làm sao mà bảo tôi thu nạp nó mới được chứ?

Lão tứ vừa nói vừa tránh khỏi một cách rất lẹ làng hai đòn Nam Hải Ngạc Thần đánh tới nhanh như chớp nhoáng.

Nam Hải Ngạc Thần vẫn xỉ mắng thậm tệ:

- Quân chó đẻ! Ai mà tin miệng mi được? Mi đánh nhau với kẻ khác bị thua, rồi đem nổi căm hờn trút lên đầu đồ đệ ta.

Vân Trung Hạc hỏi:

- Đồ đệ lão huynh trai hay gái?

Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Mi còn hỏi vấn vợ? Ta thu nữ đồ đệ về làm gì?

Vân Trung Hạc nói:

- Ô thế thì Vân Trung Hạc này chỉ cướp bắt đàn bà con gái, chứ có thu nạp con trai bao giờ? Lão huynh chưa biết sao?

Nam Hải Ngạc Thần đang nhảy vọt lên trên không nghe Vân Trung Hạc nói có lý liền sa xuống, chân phải đặt chênh vênh lên tảng đá quát hỏi:

- Thế thì đồ đệ ta đi đâu mà đến bây giờ chưa lại làm lễ bái kiến sư phụ?

Vân Trung Hạc cười sằng sặc nói:

- Tôi biết đâu đây? Rồi hơi đâu mà theo dõi công việc của phái Nam Hải.

Nam Hải Ngạc Thần chờ Đoàn Dự đã bảy ngày, ruột nóng như diên, lửa giận không có chỗ nào phát tiết, tức quá gầm lên:

- À mi nhạo báng ta phải không?

Mộc Uyển Thanh đứng ngoài nghĩ thầm: ta nhân cơ hội này chọc cho hai lão đánh nhau chí mạng kể cũng hay vô cùng. Nàng bèn nói xen vào:

- Đúng là Vân Trung Hạc bắt Đoàn lang đem vào chỗ hẻo lánh giết đi, cốt triệt phái Nam Hải mất một nhân vật ghê gớm sau này.

Nam Hải Ngạc Thần vỗ trán quát hỏi Vân Trung Hạc:

- Lão tứ! Mi có nghe vợ đồ đệ ta nói đó không? Mi còn kêu oan nữa thôi?

Mộc Uyển Thanh vừa khóc vừa nói tiếp:

- Sư phụ ơi! Đoàn lang có bảo tiểu nữ rằng: chàng gặp được một nhân vật như sư phụ thu nạp làm đồ đệ thật là đã tu mấy kiếp. Chàng sẽ cố công rèn luyện võ nghệ, làm rạng rỡ phái Nam Hải, để cái tên Nam Hải Ngạc Thần của sư phụ càng thêm khét tiếng khắp thiên hạ, để bọn ác quán mãn doanh, vô ác bất tác trông thấy phải thêm nhỏ rãi ra. Ai ngờ lại bị Vân Trung Hạc sinh lòng độc ác, đang tay giết mất đồ đệ của sư phụ. Rồi sư phụ tìm đâu ra tên đồ đệ được như chàng?

Mỗi câu Mộc Uyển Thanh nói là Nam Hải Ngạc Thần lại vỗ trán gật đầu. Nàng tiếp:

- Xương hậu chấm Đoàn lang giống hệt như sư phụ, thiên tư chàng cũng thông minh chẳng kém gì sư phụ. Nếu chàng không bị hại thì trên thế gian này quyết không còn ai kiếm được một người thứ hai thập phần hoàn hảo như chàng. Mà sau này phái Nam Hải tất nhiên phải nhảy lên hàng đầu các phái khác.

Quái ác lão Vân Trung Hạc này vì lòng ghen tức, ngấm ngầm theo dõi để phá đại cuộc của sư phụ. Thế mà sư phụ không báo thù cho đồ đệ, tiểu nữ e rằng thiên hạ sẽ phải nhỏ sư phụ là người hèn nhất để kẻ khác giết trừ mình, phá hoại môn phái nhà mình cũng phải chịu.

Nam Hải Ngạc Thần nghe tới đây, mặt đỏ bừng, mắt nẩy lửa, hét lên một tiếng thật to, nhảy xổ vào Vân Trung Hạc. Vân Trung Hạc biết mình võ công không bằng Nam Hải Ngạc Thần, lại kém cả cái tính thô lỗ nông nổi, dễ bị người lừa. Lão lại biết rõ Nam Hải Ngạc Thần bị Mộc Uyển Thanh khiêu khích, không thể phân trần ngay được, âu là tránh voi chẳng xấu mặt nào. Thấy Nam Hải Ngạc Thần xô tới, lão không kháng cự chi hết, cầm đầu chạy dài.

Nam Hải Ngạc Thần nhảy xổ vào, vừa đặt hai chân chấm đất, Mộc Uyển Thanh lại gọi to:

- Lão tứ bỏ chạy rồi! Nếu y không giết đồ đệ của lão gia, sao không đứng lại mà cãi lại chạy trốn luôn?

Nam Hải Ngạc Thần kêu rống lên:

- Lão tứ! Mi phải đền mạng cho đồ đệ ta.

Hai người một chạy trước, một đuổi sau, chớp mắt đã quanh ra phía sau núi. Mộc Uyển Thanh mừng thầm. Chốc lát lại nghe tiếng Nam Hải Ngạc Thần gầm lên mỗi lúc một về gần. Hai người đuổi nhau vòng mé sau núi quanh về.

Vân Trung Hạc về môn khinh công cao hơn Nam Hải Ngạc Thần nhiều, chạy chân không chấm đất. Cái thân hình nhỏ bé, cao lêu nghêu tựa như bay loang loáng trên không gian.

Nam Hải Ngạc Thần đuổi sau lão một quãng khá xa, không tài nào kịp. Hai người chỉ thoáng qua trước mặt Mộc Uyển Thanh chớp mắt đã lại chuyển qua mé sau núi.

Vân Trung Hạc chạy trở lại lần thứ hai thấy Nam Hải Ngạc Thần vẫn còn ở đằng xa, liền xoè bàn tay chụp lấy Mộc Uyển Thanh.

Mộc Uyển Thanh thất kinh vẩy tay phải một cái nghe đánh "vút": mũi tên độc phóng ra.

Vân Trung Hạc né qua bên trái nửa thước tránh khỏi. Không hiểu lão chuyển mình thế nào mà quờ tay đến trước mặt Mộc Uyển Thanh.

Nàng vội né tránh, vì chậm một chút thấy gió thổi vào má mát rượi, thì ra tấm khăn che mặt đã bị lão giật mất, đang cầm trong tay.

Vân Trung Hạc thấy Mộc Uyển Thanh dung nhan tuyệt thế, ngây người ra mà nhìn, cười một cái rất lẳng lơ, khen bằng một giọng the thé rất khả ố:

- Đẹp tuyệt! Cô nương thật là đẹp tuyệt! Cô nương tài mạo mười phần...

Chưa dứt lời, Nam Hải Ngạc Thần đuối đến nơi, phóng ra một chưởng đánh vào phía sau.

Vân Trung Hạc dừng chân, vận nội công, đánh lại một chưởng. Hai luồng điện lực chạm nhau phát ra tiếng nổ rùng rợn. Mộc Uyển Thanh bị một trận ngạt thở vì sức ép của không khí. Một vùng đường kính rộng chừng hơn mười trượng đất cát bay lên mù mịt.

Vân Trung Hạc mượn đà ở sức mạnh chưởng lực của Nam Hải Ngạc Thần nhảy vọt ra xa hơn hai trượng.

Nam Hải Ngạc Thần thét lên:

- Mi ném thêm một chưởng nữa của ta đây!

Vân Trung Hạc cười nói:

- Lão huynh đuối không kịp tôi đâu! Mà tôi có đánh cũng không lại huynh, dù có đánh cả ngày cả đêm cũng chỉ diễn ra cái trò đuối nhau mãi thế này mà thôi, chả ai làm gì được ai.

Hai người đuối nhau đã xa mà cát bụi vẫn còn mù mịt. Mộc Uyển Thanh nghĩ bụng: ta phải tìm cách cản đường Vân Trung Hạc. Nếu cứ để mặc họ thế này thì vĩnh viễn Nam Hải Ngạc Thần không đuối kịp Vân Trung Hạc.

Nàng chờ cho Vân Trung Hạc vòng trở lại lần thứ ba gần tới nơi, xông ra đón đường, phát tay phải luôn mấy cái: sáu bảy mũi tên nhắm Vân Trung Hạc phóng tới, rồi nàng quát to:

- Ngươi phải thường mạng cho lang quân ta đây!

Vân Trung Hạc nghe trên không vang lên những tiếng "vút vút vút", ám tiến bay đến rất là ghê gớm, lão phải liên tiếp nhô lên cao, cúi rạp xuống để tránh.

Mộc Uyển Thanh tuốt kiếm "soạt" một cái, nhằm Vân Trung Hạc đâm luôn hai nhát. Vân Trung Hạc hiểu rõ tâm lý nàng, không rút khí giới ra đối địch, chỉ lạng người né tránh. Dù mau lẹ tới đâu Vân Trung Hạc cũng phải dừng lại giây lát đối phó với Mộc Uyển Thanh. Nhân thế mà Nam Hải Ngạc Thần đuối tới nơi, phóng luôn cả hai bàn tay dồn dập chưởng lực chụp lấy Vân Trung Hạc.

Vân Trung Hạc nhe răng ra cười nói:

- Lão tam! Sở dĩ ta phải nhường nhịn ngươi mấy lần là để khỏi tổn thương hoà khí trong bọn Tứ ác với nhau mà thôi, chứ ta sợ gì ngươi?

Nói rồi lão thò tay về phía sau rút cương trảo ra, hai tay cầm hai cây. Cương trảo dài ba thước, trên ngọn có bàn tay giống như tay người, ngón tay xòe ra, ngoài đầu ngón tay đều có ánh sáng lập lòe.

Vân Trung Hạc cầm cây trảo tay trái quay về phía hữu, cây trảo tay mặt quay về phía tả, che trước mình dường như để giữ thế thủ, chứ không ra kiểu để tấn công.

Nam Hải Ngạc Thần ra chiều hớn hờ nói:

- Giỏi đấy nhỉ! Hãy coi khí giới của lão gia đây!

Nói rồi rút khí giới trong bọc đeo trên lưng ra. Mộc Uyển Thanh biết mình có xông vào vòng chiến cũng chỉ nhọc mình vô ích liền lui về phía sau mấy bước.

Nam Hải Ngạc Thần tay cầm một thanh đao hình thù rất lạ, lưỡi dài có răng sángloáng giống hình răng cá sấu nên gọi là Ngạc chuỷ tiễn, tay trái sử cây roi có răng cửa giống như đuôi cá sấu nên gọi là Ngạc Vĩ Tiễn.

Vân Trung Hạc liếc mắt nhìn hai thứ khí giới khác thường của Nam Hải Ngạc Thần rồi đột nhiên giơ cây cương thảo bên hữu lên quay về phía Nam Hải Ngạc Thần bỏ xuống.

Nam Hải Ngạc Thần vung cây Ngạc Vĩ Tiến, cầm nơi tay trái lên gạt đánh "chát" một tiếng. Vân Trung Hạc nhanh như chớp, chưa rút cây cương thảo ở tay phải về cây thảo nơi tay trái đã bỏ theo. Bỗng nghe đánh choang một tiếng, Nam Hải Ngạc Thần đã vung cây Ngạc chuỷ tiến lên cho rằng cần vào cây cương thảo của Vân Trung Hạc. Cương thảo này đánh toàn bằng thép tốt, cứng rắn vô cùng còn cây Ngạc chuỷ tiến không biết đúc bằng thứ gì mà nghiêng đứt được hai trong năm ngón tay ở cây cương thảo. Ấy là nhờ Vân Trung Hạc mau lẹ vô cùng, rút cương thảo về nhanh nên mới còn lại ba ngón. Vân Trung Hạc đã luyện rất thành thục phép đánh cương thảo. Cả mười ngón tay ở hai cây thì mỗi ngón có một tác dụng riêng, cụt mất hai ngón sức mạnh cũng bị giảm đi một phần. Nam Hải Ngạc Thần bẻ gãy được hai ngón cương thảo rồi vừa cười vừa khoa roi Ngạc Vĩ Tiến quất ngược lên thì đột nhiên một bóng xanh ở đâu lẹ làng len vào giữa hai bên. Tưởng ai té ra là Diệp Nhị Nương. Tay trái mụ khê đẩy cây Ngạc Vĩ Tiến cho Vân Trung Hạc nhảy ra ngoài.

Diệp Nhị Nương hỏi:

- Lão tam! Lão tứ! Tại sao người trong một nhà lại đánh nhau?

Mụ vừa hỏi vừa liếc mắt nhìn dong mạo Mộc Uyển Thanh. Bất giác mụ sa sầm mặt xuống vì có bản tính căm tức bất kỳ ai duyên dáng hơn mụ, huống chi Mộc Uyển Thanh lại là một trang tuyệt thế giai nhân, khiến người nào trông thấy mặt nàng cũng phải mê hồn.

Mộc Uyển Thanh lại thấy Diệp Nhị Nương bông trên tay một đứa con trai nhỏ chừng ba bốn tuổi thì biết ngay mụ vừa xuống núi lúc này là đi lũng trẻ con về hút máu.

Diệp Nhị Nương đã về tới, dĩ nhiên là cuộc giao đấu giữa Nam Hải Ngạc Thần và Vân Trung Hạc phải chấm dứt. Mộc Uyển Thanh thấy mắt mụ phóng ra những tia sáng kỳ dị mà phát sợ, phải quay đi chỗ khác, không dám nhìn thẳng vào mặt mụ nữa. Đứa nhỏ bỗng la inh ỏi:

- Gia gia ơi! sồn sồn về với gia gia kia!

Diệp Nhị Nương lại giở giọng hiền từ ra dỗ nó:

- Sồn sồn ngoan! Nín ngay đi! nín ngay đi! chờ chút xíu nữa gia gia sẽ đến mà.

Mộc Uyển Thanh nhớ đến xác sáu đứa trẻ quăng ra bụi rậm lúc này, giờ lại nghe cái giọng từ ái thân thiết của mụ vỗ về đứa nhỏ, nàng càng sồn gai ốc rùng mình. Vân Trung Hạc hỏi Diệp Nhị Nương:

- Nhị tỷ! Lão tam vừa luyện được thanh Ngạc chuỷ tiến và cây Ngạc Vĩ Tiến cực kỳ lợi hại. Tôi vừa cùng lão thử mấy đường chơi nhưng không thể nào địch lại được hai thứ khí giới ghê gớm của lão. Còn nhị tỷ trong mười năm nay có gì mới lạ không? Liệu còn địch lại lão với hai thứ khí giới mới đó chăng?

Vân Trung Hạc tuyệt không dă động gì đến chuyện Nam Hải Ngạc Thần ngờ oan cho mình đã giết đồ đệ của lão cả, mà chỉ nói mấy câu cốt để kích thích Diệp Nhị Nương đánh bại lão Nam Hải Ngạc Thần cho bõ ghét. Nhưng ngay từ lúc trên đường về, đang đi lên núi Diệp Nhị Nương đã nhìn thấy rõ hai lão đánh nhau chí mạng đâu phải cuộc luyện võ bình thường? nên mụ cười ruồi đáp:

- Mười năm nay ta chỉ luyện nội công thôi, chảnh mắng các món binh khí, nhất định không địch nổi hai người nữa.

Nam Hải Ngạc Thần cùng Vân Trung Hạc đều nghĩ thầm: trước nay mụ vẫn dùng lối đánh dai dẳng để ăn người, còn về nội công cũng bình thường thôi. Trong mười năm qua mụ đã khổ công luyện tập võ nghệ mà lại chuyên về môn nội công thì tất mụ gặp được thầy giỏi, có bí quyết về môn này rồi đây. Nên nhớ rằng nội công là một môn võ nghệ so với ngoại công còn có phần ghê gớm hơn. Nếu luyện nội công đến chỗ cao siêu tuyệt đỉnh thì có thể chế phục được ngoại công một cách dễ dàng.

Nam Hải Ngạc Thần toan cất tiếng nói thì bất thành linh một tiếng quát lớn từ phía sau núi vang lại:

- Bớ yêu phụ! Mi cướp con ta làm chi? Phải trả lại cho ta mau!

Tiếng quát vừa dứt Mộc Uyển Thanh thấy một người mặc áo bào bằng thứ vóc da đồng, tay cầm thanh trường kiếm xồng xộc đi lên, tưởng là ai, hoá ra Tả Tử Mục, chương giáo phe Đông phái Vô Lượng. Nàng bất giác rùng mình vì biết Diệp Nhị Nương xuống núi Vô Lượng, không kiếm đâu được hài nhi để uống máu nên cướp ngay chính con trai Tả Tử Mục đem về.

Diệp Nhị Nương nói:

- Tả tiên sinh! Ta thấy lệnh lang kháu khỉnh, mượn về chơi một bữa. Sáng mai ta sẽ đem trả mà, hà tất phải nóng nảy?

Mụ vừa nói vừa hôn hít, vuốt ve Sơn Sơn.

Tả Sơn Sơn thấy cha đến vừa khóc vừa gọi to:

- Gia gia! Gia gia!

Tả Tử Mục bước lại gần chìa tay trái ra nói:

- Đứa nhỏ này xấu xí có đáng gì đâu? Xin trả lại cho ta!

Nam Hải Ngạc Thần cười bảo:

- Vào tay ai chả nói, chứ đã vào tay Diệp Tam Nương thì đến ngay hoàng tử hay công nương, con đức hoàng đế cũng đừng hòng mụ trả lại nữa.

Tả Tử Mục nghe đoạn rùng mình hỏi:

- Ông nói Diệp... Diệp tam nương nào đó? Bà ta có họ hàng thân thích gì với Diệp Nhị Nương không?

Tả Tử Mục thường nghe Diệp Nhị Nương mỗi ngày hút máu tươi một đứa trẻ đã ngờ ngay Diệp Tam Nương cũng là chị em gì với Diệp Nhị Nương và nếu cũng một tính cách như Diệp Nhị Nương thì thật là hồng bét.

Diệp Nhị Nương hớn hở, cười rất tươi đáp:

- Lão tam này hay nói chuyện băng quơ chứ trên cõi đời này có ai là Diệp Tam Nương đâu chỉ có Diệp Nhị Nương là ta đây.

Tả Tử Mục mặt cắt không còn hột máu. Từ lúc con lão bị bắt, lão cố sức đuổi theo mụ. Trên đường lão biết võ công mụ hơn mình nhiều lắm. Ban đầu lão chỉ tưởng mụ là một người đàn bà nào chưa quen biết, lại không thù oán gì với mình dù con mình có bị bắt cũng chả đến nỗi nào. Bây giờ biết ra chính mụ là người thứ hai trong thiên hạ Tứ ác, tên gọi Diệp Nhị Nương thì chẳng còn hồn vía nào nữa. Lão muốn nói thêm mà dường như có vật gì chẹn họng làm cho lão nghẹn lời, không thốt ra được.

Diệp Nhị Nương tiếp:

- Người trông đây! Đứa nhỏ này nhuận da, thấm thịt, sắc huyết đỏ tươi, óng ánh trong lớp da mịn, lại là con nhà có danh tiếng, so với nông phu, điền tốt thật khác nhau một trời một vực.

Mụ vừa giơ đứa nhỏ ra ánh mặt trời để soi sắc huyết vừa tấm tắc khen hoài, tựa hồ như các bà đi chợ mua gà, vịt, thịt, cá chọn miếng tươi, miếng ngon.

Tả Tử Mục nghe mụ vừa nói vừa nuốt nước miếng ra vẻ thèm khát, những muốn đem con mình ăn tươi nuốt sống thì sợ hãi và căm tức vô cùng. Tuy lão đã biết rõ không thể địch nổi mụ nhưng cũng liều chết rút kiếm ra vùng lên theo thế "Hữu Phụng lai nghi" nhằm cổ Diệp Nhị Nương phóng tới. Diệp Nhị Nương chỉ cười nhạt, giơ Sơn Sơn ra đỡ. Nếu Tả Tử Mục phóng thẳng đà thì lưỡi kiếm đâm suốt qua mình đứa trẻ, nhưng kiếm thuật lão đã rất mực tinh vi, đường kiếm đang phóng mạnh, thấy vậy lão dừng lại kịp rồi đưa trạch sang bên để đổi thành thế "Thiên mã hành không" đâm vào vai Diệp Nhị Nương. Diệp Nhị Nương không né tránh lại khê đưa Sơn Sơn sang bên để che thân mình.

Tả Tử Mục lại phải đổi đường kiếm, chớp mắt lão đã đổi luôn năm thế. Diệp Nhị Nương chỉ việc từ từ đưa qua đưa lại đứa nhỏ để đỡ khiến cho Tả Tử Mục đang đâm lại phải thu kiếm, không làm gì được mụ.

Vân Trung Hạc bị Nam Hải Ngạc Thần đuổi mấy vòng, lại bị gãy mất hai ngón tay cương thảo, đang tức mình chưa có chỗ trút hận, đột nhiên nhảy xổ tới, tay trái cầm cương thảo bổ xuống đầu Tả Tử Mục.

Tả Tử Mục hoa ngược kiếm lên, dùng thế "Vạn huỷ tranh diện", những ánh kiếm vây bọc lấy thượng bàn để chống đỡ. Hai thứ binh khí chạm vào nhau bật ra những tiếng loảng choảng ghê người.

Tả Tử Mục chuyển sang thế "Thuận thủy thôi chu" toan đưa mũi kiếm đâm vào yết hầu bên địch, thì bỗng nhiên những ngón tay cương thảo khép lại, giữ chặt lấy lưỡi kiếm. Nguyên cây cương thảo của Vân Trung Hạc có đặt mấy cực kỳ linh diệu, chỉ việc ấn cái lò xo là những ngón tay sẽ mở ra hay khép lại theo ý người sử dụng nó, chẳng khác gì ngón tay người thật.

Tả Tử Mục là tôn sư một phái võ có danh tiếng, kiếm pháp đã vào hạng thượng thừa. Tuy so với Vân Trung Hạc còn kém xa thật nhưng chẳng lẽ mới đánh có hai đường đã chịu thua ngay. Lão không chịu buông tay kiếm vội vận nội công, gắng sức giật mạnh một cái, lạng hẳn người đi.

Vân Trung Hạc nhanh như cắt, vội chụp ngay cây cương thảo ở tay phải xuống, trúng ngay vai lão. Cũng may mà cây cương thảo này có năm ngón, Nam Hải Ngạc Thần đã cắt mất hai nên Tả Tử Mục mới bị thương nhẹ đi một chút nhưng cũng máu chảy đầm đìa. Ba ngón tay cây cương thảo bám riết lấy xương vai lão, không sao gỡ ra được. Vân Trung Hạc tiến lại, bồi thêm cho một cái đá.

Tả Tử Mục ngã lăn xuống đất. Thế là mới trong khoảnh khắc, một vị chưởng giáo phái võ khá nổi tiếng đã bị loại ra ngoài vòng chiến. Nam Hải Ngạc Thần khen Vân Trung Hạc:

- Lão tứ giỏi đấy! Cương thảo của ngươi vẫn còn tốt chán.

Diệp Nhị Nương cười hỏi Tả Tử Mục:

- Tả đại chưởng giáo! Ngươi có gặp đại ca bọn ta không?

Vai bên hữu Tả Tử Mục bị cương thảo quặp chặt, không nhúc nhích được. Lão cố nhin đau đáp:

- Đại ca mụ là ai? Ta chưa được gặp bao giờ.

Nam Hải Ngạc Thần cũng hỏi lão:

- Ngươi có gặp đồ đệ ta không?

Tả Tử Mục đáp:

- Đồ đệ ngươi là ai? Ta cũng không gặp.

Nam Hải Ngạc Thần giận nói:

- Ngươi đã bảo ngươi không biết đồ đệ ta, sao ngươi còn nói là không gặp y? Quân chó đẻ này thật là khả ố. Này tam muội đem con y ra mà hút máu đi!

Diệp Nhị Nương nói:

- Bữa sáng nay ta đã dùng rồi. Hãy để nó đấy! Này Tả đại chưởng giáo! Thôi ngươi đi đi ta tha chết cho đó! Tả Tử Mục ấp úng:

- Diệp... Diệp Nhị Nương! Nếu Nhị Nương đã tha tôi, thì trả luôn cả con lại cho tôi, tôi sẽ kiếm ba bốn đứa nhỏ khác đem đến đánh đổi và cảm ơn đức nhị nương vô cùng.

Diệp Nhị Nương cười hì hì đáp:

- Vậy càng hay! Ngươi tìm tám đứa nhỏ đến đây ta đổi cho! Bọn ta đây bốn người, mỗi người bằng hai đứa, vậy là ngươi cung cấp cho ta được tám ngày lương thực. Lão tứ! Tha cho y về!

Vân Trung Hạc bấm nút lò xo cho các ngón tay cương thảo há ra. Tả Tử Mục được buông tha, nghiêng rặng đứng dậy vái dài Diệp Nhị Nương rồi thò tay ra toan ôm đứa nhỏ. Diệp Nhị Nương cười nói:

- Ngươi cũng là một nhân vật trong đám giang hồ mà sao không hiểu lẽ luật chi cả? Ngươi phải đem tám đứa nhỏ lại đây, ta mới đổi cho chứ!

Tả Tử Mục thấy con mình bị Diệp Nhị Nương giữ trong bọc, rất lấy làm khó chịu nhưng ở vào tình thế không làm thế nào được đành gật đầu nói:

- Tôi về kiếm tám đứa nhỏ mập mập đem đến, mong rằng Nhị Nương gượng nhẹ con tôi cho.

Diệp Nhị Nương không thèm trả lời, miệng cất tiếng hát ru đứa nhỏ. Tả Tử Mục gọi con:

- Sơn Sơn con ơi! Con ngoan lắm! Hãy ở đây chờ gia gia! Lát nữa gia gia trở lại ngay để đón con về.

Sơn Sơn cứ khóc, gọi ầm lên, nằng nặc đòi nhảy ra với cha. Tả Tử Mục xiết bao bịn rịn, nhìn con không chớp mắt, tay trái nắm lấy chỗ vai bị thương rồi trở gót quay đi.

Mộc Uyển Thanh đã nghe hết đầu đuôi câu chuyện, nghĩ bụng: chuyện này Tả Tử Mục về tất bắt bọn môn đồ cùng bọn thủ hạ vào các nông dân phụ cận, xức tìm trẻ con, bắt tám đứa đánh đổi một. Đành rằng phụ tử tình thâm, không còn cách nào làm khác được. Nhưng như thế là ích kỷ thái quá. Chỉ trong khoảng khắc nữa là có tám đứa trẻ vô tội chết oan. Nàng không còn thì giờ tính toán lâu nữa, nhảy ra đó n đường Tả Tử Mục, và quát to lên rằng:

- Tả Tử Mục! Người về đi cướp con người đến thế mạng cho con mình, thế mà không biết nhục ư? Ta tưởng người không còn mặt mũi nào giữ chương giáo một phái võ nữa.

Tả Tử Mục cúi gầm mặt xuống đáp:

- Cô nương dạy chí phải! Tả Tử Mục này không còn mặt mũi nào đứng ở trong phái võ lâm trên đời nữa. Từ đây đành quảng kiếm, rửa tay, tìm chốn mai danh ẩn tích.

Mộc Uyển Thanh cầm ngang lưỡi kiếm nói:

- Ta không cho người xuống núi đâu!

Bất thành linh từ mấy ngọn núi đằng xa đưa lại một hồi tiếng hú tựa như rồng gầm. Nam Hải Ngạc Thần cùng Vân Trung Hạc đều hớn hở vui mừng reo lên:

- Đại ca đến nơi rồi!

Hai người vội vã vùng dậy lớn tiếng đáp lại, rồi nhắm phía có tiếng hú chạy nhanh như bay. Chớp mắt hai người đã khuất vào phía sau núi. Diệp Nhị Nương cứ giả vờ như không thấy gì, thản nhiên thí đồ đứa nhỏ, rồi quay sang liếc nhìn Mộc Uyển Thanh, tươi cười hỏi:

- Mộc cô nương! Cô nương cũng có lòng nghĩa hiệp lắm nhỉ!

Mộc Uyển Thanh cũng đưa mắt nhìn Diệp Nhị Nương thì vừa gặp lúc mụ đang ngó nàng. Nàng bỗng run lên cầm cập, nắm chặt chuôi kiếm, bàn tay toát mồ hôi lạnh ngắt.

Diệp Nhị Nương trên môi thoáng một nụ cười nham hiểm nói:

- Cô có đôi mắt xinh quá! Cô đổi quách cho tôi! Lại đây để tôi móc mắt cô ra.

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Đổi cũng được! Nhưng mụ móc mắt mụ ra trước đã!

Diệp Nhị Nương nói:

- Cô phải móc mắt cô ra trước đi! Tả đại chương giáo! Người lại móc mắt tiểu cô nương kia giùm ta!

Thực ra Tả Tử Mục cũng chẳng muốn sinh sự với Mộc Uyển Thanh nhưng vì nghĩ tới con mình còn ở trong tay Diệp Nhị Nương nên bất đắc dĩ phải vâng lời mụ.

Lão cầm thanh trường kiếm quát lên:

- Mộc cô nương! Cô nghe lời Diệp Nhị Nương đi là hơn, để khỏi bị đau đớn ê chề.

Nói rồi đâm Mộc Uyển Thanh một nhát. Mộc Uyển Thanh thét lên:

- Mi thật là đứa tiểu nhân, vô liêm sỉ.

Nàng vùng kiếm lên chém lại. Hai thanh kiếm chạm vào nhau bật lên tiếng kêu "choang choang". Thuận đà Mộc Uyển Thanh đưa kiếm đâm thẳng vào vai bên trái Tả Tử Mục. Thực ra Mộc Uyển Thanh chỉ đấu với Tả Tử Mục một cách lơ vờ, mới đánh có ba đường nàng đã xoay mình qua mé tả rồi đột nhiên tay trái khê

phát ra phía sau. "Vút vút vút" ba mũi tên nhằm Diệp Nhị Nương bay tới. Những tên này phóng ngầm ra cực kỳ hiểm ác, để đánh Nhị Nương trong lúc bất ngờ. Tả Tử Mục thoáng thấy vội kêu lên:

- Đừng làm chết con ta.

Không ngờ Diệp Nhị Nương thấy ba mũi tên vèo tới, vội chỉ phát tay áo một cái cuốn gọn cả, hất ra một bên. Rồi tiện tay rút chiếc giày nhỏ ở chân Tả Sơn Sơn, nhằm phía Mộc Uyển Thanh liệng tới.

Mộc Uyển Thanh vừa nghe tiếng gió thổi đến, vội kiếm quay lại gạt. Chiếc giày trượt qua mũi kiếm, bắn trúng vào vai bên hữu nàng đánh "phụp" một tiếng. Mộc Uyển Thanh mới bị trọng thương chưa khỏi hẳn, đã phải vận động nội công lên chống đỡ lại sức mạnh của cái giày ném vào. Nàng đau ê cả người, thanh kiếm rời khỏi tay rớt xuống đất đánh choang một tiếng. Ngay lúc ấy, Diệp Nhị Nương rút nốt chiếc giày thứ hai ở chân Tả Sơn Sơn phóng tới, trúng vào sau lưng Mộc Uyển Thanh. Mắt nàng hoa lên, chân tay bủn rủn, không đứng vững được nữa, phải ngồi bệt xuống đất.

Tả Tử Mục chỉ mũi kiếm lên ngực nàng, tay trái đưa ra móc mắt bên phải nàng.

Mộc Uyển Thanh khẽ gọi lên một tiếng: Đoàn lang chàng hỡi. Rồi hất mình lên trước để mũi kiếm của Tả Tử Mục xuyên vào tim cho chết trước khi chịu cái nhục bị móc mắt. Bất thành linh, ánh bạch quang loé lên một cái, thanh trường kiếm của Tả Tử Mục bay lên trên không, đồng thời hất lão té lăn ra, lùi về phía sau ba bước. Cả ba người giật nảy mình, chẳng ai bảo ai đều nhìn lên xem thanh trường kiếm từ đâu bay đến. Thì ra nó bị một sợi dây câu cuốn đi. Một đầu dây buộc vào cái cần trúc do một ngư nhân áo tơi, nón lá cầm ở trong tay. Ngư nhân trạc ba mươi tuổi, vẻ mặt oai hùng khiến ai trông thấy cũng phải khiếp phục, gã miệng cười khanh khách tỏ vẻ đắc ý.

Diệp Nhị Nương nhận ra trước đây bảy ngày, gã đã đánh nhau với Vân Trung Hạc, võ công vào hạng không vừa. Nhưng võ tự lượng gã còn kém mình nên gã không sợ. Song gã chưa hiểu bữa trước còn người nữa cùng đi với gã có đến đây không? Gã liếc mắt nhìn sang phía khác, quả thấy một đại hán đứng ở bên mé tả. Gã đại hán này sau lưng có một cuộn dây và dắt một cây búa sắt.

Diệp Nhị Nương vừa toan lên tiếng, chợt thấy sau lưng có tiếng động rất khẽ, vội xoay mình lại xem thì thấy ở góc Đông Nam và góc Tây Nam đều có một người đứng. Người góc Đông Nam ăn mặc ra kiểu một nhà văn, tay phải cầm cây quạt, tay trái cầm cuốn sách. Góc Tây Nam là một gã lực lưỡng, mày thô mắt lớn, đi chân không, trên vai vác một cái bồ cào sắt năm răng. Bốn người đứng bốn góc như kiểu bao vây.

Diệp Nhị Nương đoán đo thầm trong bụng: giả tỷ mà bốn gã này võ nghệ tương đương nhau thì một mình ta khó bề địch nổi. Đường như đại ca, Nam Hải Ngạc Thần và Vân Trung Hạc cũng gần quanh đây, nếu họ nghe tiếng, nhất tề kéo đến, trừ khử xong bọn này thì ngày sau vào đánh hoàng cung nước Đại Lý đỡ khó nhọc được nhiều lắm.

Bỗng nghe Tả Tử Mục la lên rằng:

- Bốn quan đại thị vệ trong hoàng cung là "Ngư, Tiều, Canh, Độc" đã đến đây cả! Tại hạ là Tả Tử Mục phái Vô Lượng xin kính chào liệt vị.

Nói xong quay về bốn người xá dài. Chỉ thấy mình gã thư sinh tỏ ra cung kính, vái chào đáp lễ còn ba người kia dường như không hiểu gì. Gã Ngư kéo cần câu lên, thanh trường kiếm lúng liếng ở trên không, ánh mặt trời chiếu vào sáng loáng.

Gã cười lạt hỏi Tả Tử Mục:

- Vô Lượng kiếm là một phái võ lớn có danh tiếng trong nước Đại Lý, không ngờ chương giáo phái đó lại là một kẻ đồn mạt đến thế! Đoàn công tử hiện giờ ở đâu?

Mộc Uyển Thanh đã nhất quyết tự tử, ngờ đâu gặp được cứu tinh, mừng rỡ vô cùng, lại nghe họ hỏi đến Đoàn công tử nàng càng chăm chú theo dõi. Tả Tử Mục run sợ đáp:

- Đoàn... Đoàn công tử ư? Có có, mấy bữa trước đây, tôi có gặp mặt... vài lần. Công tử cùng cô nương này đi với nhau.

Ngư nhân quay sang Mộc Uyển Thanh chau hấu nhìn nàng bằng đôi mắt ra vẻ hỏi tra. Mộc Uyển Thanh nói:

- Đoàn công tử mấy bữa trước có ở đỉnh núi bên kia mấy hôm nay không biết đâu? Chưa hiểu sống chết ra sao?

Ngư nhân nhìn nàng một cách soi mói rồi quát to lên rằng:

- Phải chăng tiếng ác của mi đồn đại khắp nơi? Tên mi là Hương Dược Xoa Mộc Uyển Thanh phải không?

Ban đầu Mộc Uyển Thanh nghe Ngư nhân quan tâm đến Đoàn Dự thì nàng đối với gã ra vẻ ân cần. Giờ thấy gã mở miệng gay gắt ra kiểu hỏi tra, gã làm như nàng đã giết Đoàn Dự không bằng. Nàng bản tính ương ngạnh, khi nào chịu khuất phục những kẻ ăn nói vô lễ, bèn cười lạt đáp:

- Mi là ai mà dám hỏi ta như vậy?

Ngư nhân cả giận đáp:

- Mi đến địa phận nước Đại Lý hoành hành, giết chết bao nhiêu người rồi. Anh em ta định tìm mi hỏi tội, nếu mi trở được chỗ Đoàn công tử thì thôi, bằng không thì bọn ta sẽ liệu cho mi.

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Đoàn công tử bị người anh em mụ này giết chết rồi.

Nàng vừa nói vừa trở vào Diệp Nhị Nương, rồi nàng tiếp:

- Gã tên là Cùng hung cực ác Vân Trung Hạc, thân thể y gầy nhom, cao lêu nghêu như cây tre.

Ngư nhân cả kinh quát to:

- Thật ư? Đúng là thằng cha đó ư?

Gã nông phu tay cầm cái bở cào sắt năm răng, tính nóng như lửa, vừa nghe Đoàn Dự chết liền khóc hu hu và kêu to lên:

- Đoàn công tử ơi! ta phải báo thù cho công tử.

Gã cầm bở cào nhằm đầu Diệp Nhị Nương bổ xuống. Diệp Nhị Nương né mình tránh khỏi, tươi cười hỏi:

- Phải chăng ngươi là nông phu ở núi Điểm Thương, và là một trong bốn gã "Ngư, Tiều, Canh, Độc" đó chăng?

Nông phu đáp:

- Chính phải! Ném miệng bở cào của ta đây!

Rồi cầm bở cào phang tạt ngang. Mấy hôm trước Diệp Nhị Nương đã từng mắt thấy Ngư nhân với Tiều phu đánh Vân Trung Hạc. Bây giờ lại thấy nông phu núi Điểm Thương đánh hai đòn bở cào trầm trọng ghê gớm, mụ bật lên tiếng cười khanh khách, song tiếng cười đột nhiên đổi thành tiếng khóc, tiếng rên la.

- Trời ơi! ối các con ta ơi! bốn con là "Ngư, Tiều, Canh, Độc" ở nóc này chết sớm đi khiến lòng mẹ đau xót vô cùng. Các con hãy chờ mẹ ở dưới suối vàng.

Cả bốn gã "Ngư, Tiều, Canh, Độc" trạc tuổi cũng gần ngang mụ, nghe mụ tự xưng là mẹ, gọi bốn người là con lại lơ trời lơ đất một cách thê thảm là con mụ bị chết non, chết yếu đều thộn mặt ra.

Gã Nông phu núi Điểm Thương vừa bi thảm, vừa tức giận cầm cây bở cào múa lên vù vù như gió bão, thành một vùng mây vàng vấy bọc lấy mụ.

Diệp Nhị Nương hai tay bồng Tả Sơn Sơn, không đánh trả đòn nào, thấy bở cào giơ lên bổ xuống mụ chỉ né tránh. Phép đánh bằng bở cào của phái Điểm Thương cực kỳ lợi hại, múa lên mỗi lúc một nhanh thêm mà không làm gì được mụ. Cả đến quần áo mụ cũng không hề chạm phải.

Diệp Nhị Nương nổi tiếng khóc ai oán bi thảm mỗi lúc một rên rỉ vang lên.

Mộc Uyển Thanh hiểu ý kêu lên:

- Mụ đang gọi đồng đảng đó, nếu Tứ ác kéo đến các ngươi khó lòng mà địch nổi.

Giữa lúc ấy, phía sau núi chợt nổi lên hồi sáo thổi, tiếng sáo trong trẻo, vang dội, âm điệu trầm bổng, âm hợp tiết tấu với tiếng khóc bi thảm của Diệp Nhị Nương. Mụ khóc lớn thì tiếng sáo cũng lên cao, mụ khóc nhỏ đi hay khóc nhất gừng thì tiếng sáo cũng hạ thấp và dứt đoạn. Người thổi sáo thổi một cách rất tài tình, lựa âm thanh rất am, đúng in với tiếng khóc. Mộc Uyển Thanh lấy làm kinh dị tự hỏi:

- Phải chăng đây là ác quán mãn doanh, lão đứng đầu trong tứ ác đã đến nơi?

Tiền tử rút búa ở sau lưng ra, quát to lên rằng:

- Vô ác bất tác Diệp Nhị Nương! Tiếng đồn về người quả đã không ngoa, cho Thái Tân Khách này lãnh giáo một vài đường.

Thái Tân Khách vừa nói vừa tấn công liền, cầm búa chém tả chém hữu bằng những đòn ác liệt trong mười tám thế "bàn căn thác tiết" đánh vào hạ bàn Diệp Nhị Nương. Diệp Nhị Nương cười nói:

- Thăng nhỏ này làm bận chân tay ta quá! Mi chém nó một búa đi cho rồi!

Mụ vừa nói vừa hạ Tả Sơn Sơn xuống thấp để chống đỡ mé dưới, búa chém tới đâu, mụ lia đứa nhỏ tới đó.

Thái Tân Khách cả kinh vội thu búa về, không ngờ Diệp Nhị Nương thừa cơ, phóng chân đá trúng vai Thái Tân Khách. May mà gã thân thể to lớn đầy đà, dù bị đá trúng gã chỉ hơi lạng người đi chứ không đến nỗi bị thương.

Diệp Nhị Nương bị Nông phu và Thái Tân Khách đánh dồn dập mụ vẫn giữ đứa hài nhi làm bùa hộ thân nên hai gã không làm gì được vì không nỡ giết đứa nhỏ vô tội.

Đứng ngoài Tả Tử Mục không ngớt la vang:

- Đứa nhỏ là con tôi! xin quý vị cẩn thận, đừng chém vào nó.

Đang lúc đánh nhau hỗn loạn, tiếng sáo mỗi lúc một lại gần. Từ mé sau núi chuyển về một người lạ mặt, mặc áo bào rộng lưng thùng, hai tay nâng ngọc địch đưa lên miệng thổi.

Mộc Uyển Thanh thấy người này có ba chòm râu dài, tướng mạo rất bệ vệ, nước da từ mặt cho đến mười đầu ngón tay đều mịn màng sáng sủa. Gã thư sinh chạy lại bên người lạ mặt nói nhỏ mấy câu với thái độ rất là cung kính. Người lạ mặt miệng vẫn không rời ống sáo, đưa mắt nhìn Mộc Uyển Thanh.

Mộc Uyển Thanh tự nhủ: té ra người này cùng bọn với "Ngư, Tiều, Canh, Độc" chứ không phải ác quán mãn doanh.

Người lạ mặt vừa tiếp tục thổi sáo vừa đi lại gần chỗ ba người đang đánh nhau. Thái Tân Khách vẫn múa tít cây búa, gã Nông phu phất Đỉnh Thương tiếp tục cầm bô cào nâng lên bổ xuống.

Người lạ mặt vẫn giữ một thái độ lạnh lùng như không hay biết đang có cuộc giao tranh khốc liệt. Tiếng sáo vút lên cao như bay bổng tận tầng mây, khiến người nghe thấy chấn động lá nhĩ đến điếc tai.

Người lạ mặt đặt cả mười đầu ngón tay bịt hết những lỗ trên ống sáo, thổi thật mạnh. Ống sáo dường như bị tức, hơi lửa ra đằng đuôi một luồng gió mạnh đánh thẳng vào mặt Diệp Nhị Nương.

Diệp Nhị Nương thất kinh, phải quay mặt đi để tránh luồng gió ghê rợn thì đầu ống sáo đã đưa vào cổ mụ. Hai động tác này mau lẹ dị thường khiến cho Diệp Nhị Nương ứng biến thần tốc là thể mà chân tay cũng phải luống cuống. Trong khi rất rối hoang mang, mụ vội đưa đẩy chiếc lưng thon, vận nội công cho nửa người trên cứng đờ lùi lại hơn một thước để tránh ống sáo toan thọc vào cổ mụ.

Người lạ mặt tay phải phóng mạnh ống sáo vào ngực Diệp Nhị Nương. Đến mức này mụ không dám coi thường như trước nữa mà phải dùng đến hai tay để đối phó.

Mụ bèn lẹ làng hạ đứa nhỏ xuống, thò tay ra bắt lấy ống sáo. Người lạ mặt hất tay áo rộng lưng thùng cuốn lấy đứa nhỏ đồng thời đưa tay trái ra bảo: "bắt lấy!".

Diệp Nhị Nương vừa cầm tay vào ống sáo thì trời ơi! sao mà nóng thế? Chẳng khác chi cục than hồng, cơ hồ đốt cháy gan bàn tay. Thực là một điều ra ngoài sức tưởng tượng.

Mụ tự hỏi: phải chăng bên ngoài ngọc dịch có thoa thuốc độc? Rồi vội buông tay ra. Người lạ mặt thò năm ngón tay trái ra bắt lại ống sáo, tiện đà đánh vào vai Diệp Nhị Nương, đồng thời phát tay phải một cái, nhẹ nhàng quăng đĩa nhỏ trả cho Tả Tử Mục.

Người lạ mặt cướp lại đĩa nhỏ, đồng thời đánh bên dịch, cử động nhẹ nhàng, ung dung như không có chuyện gì xảy ra cả, nét mặt vẫn thản nhiên.

Mộc Uyển Thanh chú ý nhìn người lạ mặt thấy cử động cực kỳ linh diệu, chẳng những không sai một ly mà nội lực rất là hùng hậu.

Diệp Nhị Nương trong lúc bắt ngọc dịch cũng để ý nhìn, thấy gan bàn tay bên trái người lạ mặt thắm tươi như máu, bất giác giật mình tự hỏi: chẳng lẽ người này đã được truyền thụ môn "Châu sa thủ" của bậc kỳ nhân nào trong phái võ lâm? Nếu vậy thì không phải ngọc dịch có sát thuốc độc mà là nội lực y đã đến bậc thượng thừa, sức nóng ở bàn tay cầm vào làm cho ngọc dịch nóng bỏng, chẳng khác gì mới gắp ở trong lò lửa ra. Nghĩ vậy mụ tiến lại gần, tươi cười hỏi:

- Các hạ võ công đã đến bậc này. Tôi không ngờ trong nước Đại Lý ta có nhiều cao nhân đến thế! Xin cho biết tôn tính đại danh!

Người lạ mặt tủm tỉm cười đáp:

- Diệp Nhị Nương giá lâm tề xứ, tôi không kịp ra xa nghênh tiếp mong người thứ lỗi! Đại Lý tuy nước nhỏ, dân nghèo cũng đủ nghi lễ xứng đáng làm chủ nhân tiếp khách.

Tả Tử Mục ẩm được con rồi vừa mừng vừa kinh ngạc vô cùng, chợt nhớ đến một nhân vật nhưng lại nghĩ: kể ra vị này tướng mạo tương tự như người vẫn được đồn đại. Còn về bước giang hồ của ông ta chưa rõ thế nào. Rồi không nén được tính tò mò, bất giác lão cất tiếng hỏi:

- Phải chăng các hạ là Cao Quân Hầu?

Người lạ mặt chẳng nhận là đúng, cũng chẳng chối là sai, quay sang hỏi Diệp Nhị Nương:

- Tánh mạng Đoàn công tử ra sao? Mong Nhị Nương cho biết!

Diệp Nhị Nương mím môi lại, cười lạt đáp:

- Tôi không biết! Dù có biết cũng không thể nói được.

Chưa dứt lời, mụ đột nhiên nhảy vọt lên cao rồi bong bong đi về phía đỉnh núi.

Người lạ mặt nói: Hãy thông thả! Rồi vùn vụt đuổi theo. Bỗng trước mặt ánh vàng lấp lánh, trên không nổi lên những tiếng vun vút, bảy tám thứ ám khí bay tới tấp, nhằm những huyết trọng yếu trên đầu phóng tới.

Người lạ mặt huy động ngọc dịch gạt đi, thấy hổ khẩu tay mình đau êm ảm thì nghĩ thầm: mụ này gớm thật! Trông theo thấy mụ nhô lên hạ xuống thấp thoáng như ma quỷ ẩn hiện, người lạ mặt liệu chừng có đuổi cũng không kịp được, nhìn lại những thứ ám khí rơi xuống đất thì toàn là những đồ vàng bạc, trang sức cho trẻ con như thẻ hộ mệnh, vòng khoá.

Người lạ mặt bấy giờ mới sực nhớ ra lắm bầm: đây là những đồ vật của trẻ con bị mụ giết đi uống máu còn để lại, không trừ cho xong cái tệ này thì nước Đại Lý không biết còn bao nhiêu trẻ bị hại về tay mụ nữa?

Nhắc lại Ngự nhân tung dây câu ra cuốn được thanh kiếm rồi thả xuống trước mặt Tả Tử Mục.

Tả Tử Mục đưa tay ra bắt chuôi kiếm, nét mặt vô cùng hồ thẹn, không nói được câu nào. Ngự nhân lại quay về phía Mộc Uyển Thanh quát to lên:

- Đoàn công tử ra sao? Có phải đúng bị Vân Trung Hạc hại rồi không?

Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: bọn này võ nghệ tuyệt luân mà xem ra đều là thân hữu với Đoàn lang, chi bằng ta thuật rõ sự tình đầu đuôi để họ kéo nhau qua đỉnh núi bên kia tìm kiếm. Nàng toan cất lời, bỗng lưng chừng sườn núi có tiếng gọi to:

- Mộc cô nương! Mộc cô nương! nàng ở đâu? Nam Hải Ngạc Thần! tôi đã đến đây, xin đừng giết Mộc cô nương.

Người lạ mặt cùng đồng bọn đều lộ vẻ mừng rỡ, ai nấy reo lên:

- Đoàn công tử đây rồi!

Mộc Uyển Thanh chờ chàng rờn rã bảy ngày, bảy đêm vừa mừng quá độ, vừa giật mình kinh ngạc. Vì bị xúc động mạnh, nàng bỗng tối tăm mặt mũi rồi ngất đi. Trong lúc mê man, chợt nghe bên tai có tiếng khẽ gọi: Mộc cô nương! Mộc cô nương! Tỉnh lại mau!

Mộc Uyển Thanh dần dần tỉnh lại, thấy mình nằm trong lòng một người, hai vai bị ôm chặt, muồn vùng dậy đẩy ra song vừa từ từ mở mắt trước mắt nàng hiện ra cặp mắt trong như nước mùa thu. Chẳng phải Đoàn lang thì còn ai vào đây nữa?

Đoàn Dự cả mừng reo lên:

- A ha, nàng đã hồi tỉnh.

Mộc Uyển Thanh cầm lòng không đậu, nước mắt trào ra, giơ tay lên tát một cái thật mạnh...

13. Mấy Đoạn Ân Tình

Tuy Mộc Uyển Thanh tát Đoàn Dự nhưng nàng vẫn chịu nằm gọn trong lòng chàng vì không còn đủ sức mạnh để vùng dậy và đẩy chàng ra.

Đoàn Dự đưa tay lên xoa má mình, cười nói:

- Động một tý là đánh người ta! Trên đời sao lại có hạng đàn bà con gái dữ như nàng.

Rồi nét mặt bỗng xám ngắt chàng hỏi:

- Nam Hải Ngạc Thần đâu rồi? Sao lão không ở đây đợi tôi?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Người ta chờ rờn rã bảy ngày, bảy đêm rồi chưa đủ hay sao? Lão mới đi rồi.

Nét mặt Đoàn Dự lại tươi lên ngay, chàng hớn hỏ nói:

- Nếu vậy hay! Nếu vậy hay! Tôi những canh cánh lo âu vì lão. Nếu lão bức bách tôi phải thờ lão làm thầy thì không biết nói sao.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Chàng không chịu làm đồ đệ lão thì còn đến đây làm gì?

- Ô kia nàng bị mắc vào tay lão, nếu tôi không đến tát lão sẽ gia hại nàng. Tôi nữ nào bỏ nàng cho đành?

Mộc Uyển Thanh nghe Đoàn Dự nói vậy đã thấy mát ruột nhưng vẫn chưa hết trách móc:

- Chàng thật là kẻ vô nghĩa, tôi hỏi rằng không chém chết phút chàng cho rồi.

Chàng làm gì mà bây giờ mới đến để người ta vừa lo lắng vừa mong hết nước hết cái. Giờ lão bỏ đi, mới vác mặt đến rồi nói đạo đức giả. Sao rờn rã bảy ngày bảy đêm không đến tìm tôi?

Đoàn Dự thở dài nói:

- Tôi cũng bị người ta giữ, không sao cựa ra được. Suốt ngày đêm tôi lo lắng về nàng, lòng nóng như lửa đốt. Vừa thoát khỏi tay họ là tôi chạy đến đây ngay lập tức. Mộc cô nương! Chỗ vết thương cô đã lành chưa? Lão độc ác đó có ức hiếp gì cô không?

Mộc Uyển Thanh giần dỗi hỏi:

- Tôi là thế nào với chàng mà chàng còn gọi một điều cô nương, hai điều cô nương?

Đoàn Dự thấy nàng giận dữ càng tăng vẻ kiều diễm, lại biết rằng trong bảy ngày qua nàng đã trải bao nỗi nhớ nhung, đau khổ liền ôm ghì lấy vai nàng nói:

- Uyển Thanh, Uyển Thanh mình ơi! tôi gọi mình vậy mình đã vừa lòng chưa? Đoàn Dự nói rồi cúi đầu xuống, toan ghé miệng hôn vào môi Mộc Uyển Thanh.

Nàng buột miệng kêu lên:

- Ô hay!

Rồi vì thẹn quá mặt đỏ như gấc chín, nàng ngồi bật dậy như cái lò xo, bực mình nói:

- Chàng làm gì mà kỳ vậy? Không sợ những người chung quanh cười cho sao?

Nàng ngó nhìn bốn phía thì chẳng thấy tông tích người mặc áo rộng thùng thình cùng bọn Ngự, Tiều, Canh, Độc đâu cả.

Đoàn Dự không hiểu nàng ngó gì, đâm ra chột dạ, vẻ lo sợ lộ ra mặt, vội bảo:

- Mình ngó ai vậy? Có phải Nam Hải Ngạc Thần không?

Mộc Uyển Thanh không đáp hỏi lại:

- Chàng đến đã lâu chưa?

Đoàn Dự đáp:

- Mới có một lúc. Lên tới đây thì nàng ngã lăn, ngất đi. Ngoài ra chẳng thấy một ai. Mộc Uyển Thanh mình ơi! Chúng ta phải đi ngay, nếu để Nam Hải Ngạc Thần trở lại thì nguy to.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Phải đó!

Nàng lẩm bẩm: quái lạ thật! Mới trong khoảnh khắc mà họ đi đâu cả rồi? Bất thành linh nghe phía sau tảng đá lớn có tiếng ngâm thơ:

Ngàn dặm tuốt gươm trần

Kể gì một tấm thân

Đã qua chơi đất Ngụy

Không thụ Tín Lăng Quân

Ngâm xong, một người tay cầm quạt, tay cầm cuốn sách đi ra. Chính gã là thư sinh lúc nãy.

Đoàn Dự vừa trông thấy cả mừng reo lên:

- Chu huyneh!

Gã thư sinh bỏ sách cùng quạt vào bọc tiến lại vái dài, vui mừng nói:

- Thưa công tử! Công tử được vô sự thật là đại hạnh. Vừa nãy cô nương đây bảo công tử bị hại về tay bọn tứ ác làm chúng tôi sợ hãi rụng rời.

Đoàn Dự ngượng ngùng hỏi:

- Vậy ra các người trông... thấy ta cả rồi ư? Các người đến đây... làm chi? Không hẹn mà gặp thật là may quá!

Thư sinh mỉm cười đáp:

- Bốn anh em tôi vâng mệnh đi đón công tử về phủ chứ có phải tự nhiên mà gặp đâu. Công tử thật là gan liều tướng quân, một thân một mình mà dám dẫn thân vào chốn giang hồ. Bọn tôi đến hỏi nhà Mã Ngũ Đức, rồi sang núi Vô Lượng, mấy bữa nay ai nấy đều lo ngay ngáy.

Đoàn Dự cười nói:

- Ta cũng gặp không biết bao nỗi gian khổ, chắc bá phụ cùng gia gia giận ta lắm phải không?

Thư sinh đáp:

- Dĩ nhiên là các vị lão gia rất buồn phiền. Chúng tôi ra đi rồi chắc hai vị lão gia nóng ruột lắm. Sau Thiện Xiển Hầu được tin bốn tên đại ác đã vào địa phận nước Đại Lý, e rằng công tử chạm trán với bọn này, chính người phải thân hành đi kiếm công tử đó.

Đoàn Dự nhú đôi lông mày hỏi:

- Bốn tên đại ác nào? Cao thúc thúc cũng đi kiếm ta ư? Ta thật áy náy vô cùng, các người kia đâu cả rồi?

Thư sinh đáp:

- Cao bần lão gia đang đánh nhau với ác phụ, khi nghe tiếng công tử ai nấy mới yên dạ. Tôi được lệnh ở lại châu chực công tử, còn mọi người rượt theo ác phụ. Bây giờ xin công tử về thành kéo hai vị lão gia nóng ruột.

Đoàn Dự hỏi:

- Thế ra có mình Chu huynh ở đây thôi hả?

Chàng tưởng đến lúc mình cùng Mộc Uyển Thanh thủ thủ với nhau gã biết cả rồi, bất giác thẹn đỏ mặt lên.

Gã thư sinh đánh trống lảng:

- Vừa rồi tôi ngồi sau tảng đá đọc bài thơ ngũ ngôn của Vương Xương Linh, văn vẻ có hai mươi chữ mà tỏ được hết lòng khảng khái, ai nghe cũng phải kính phục.

Nói rồi gã lấy trong bọc ra cuốn "Vương Xương Linh tập" đưa cho Đoàn Dự.

Đoàn Dự nói:

- Phải rồi! Vương Xương Linh sở trường về thơ thất ngôn, còn về thơ ngũ ngôn Vương cũng thường thôi, nhưng bài ngũ ngôn vừa rồi kể ra hay thật. Đoàn Dự cao hứng cũng ngâm rằng:

Sông Hoài quanh trước mặt Ánh nguyệt rơi bên mình Dám nghĩ tình tân chủ Đôi phen nghĩa đệ huynh

Thư sinh nghe đoạn vái dài tận đất nói:

- Đa tạ lòng công tử.

Câu chuyện giữa Đoàn Dự cùng Mộc Uyển Thanh tha thiết yêu nhau gã thư sinh đều nghe rõ hết. Hai bên quyến luyến, không nỡ rời nhau, lại thấy chàng ra chiều bẽn lẽn nên gã ngâm bài thơ của Vương Xương Linh để gỡ thẹn cho chàng. Câu "đã qua chơi đất Ngự" để dẫn tích Hầu Doanh cùng Chu Hối đối với Tín Lăng Quân. Bài thơ gã ngâm ngụ ý dù có phải nát thân để báo đáp công tử gã cũng vui lòng.

Bài thơ của Đoàn Dự thì tỏ ý chủ nhân hậu đãi kẻ thuộc hạ như tình cốt nhục. Hai người nhìn nhau mà cười ra chiều rất tương đắc.

Còn Mộc Uyển Thanh chẳng hiểu gì về thơ văn, nghĩ thầm: Mấy anh đồ gàn toẹt này đã bàn luận đến thơ văn thì không còn biết trời đất gì nữa, quên cả mình đang ngồi trong hang cộp.

Đoàn Dự quay lại bảo Mộc Uyển Thanh:

- Mộc... Mộc cô nương! vị này là Chu Đan Thần tức Chu Tứ ca một người bạn rất thân với tôi đó.

Chu Đan Thần bước lên kính cẩn thi lễ:

- Chu Đan Thần xin bái yết cô nương.

Mộc Uyển Thanh thấy gã coi mình có vẻ trân trọng, cũng thấy thỏa dạ, liền đáp lễ rồi tươi cười hỏi:

- Chu tứ ca! Tứ ca thật là người ôn tồn hoà nhã mà sao mấy ông bạn kia coi có vẻ hung dữ thế?

Chu Đan Thần tươi cười đáp:

- Ba vị ca ca tôi nóng lòng vì chưa được tin tức của Đoàn công tử nên có điều thất thố, xin cô nương miễn trách.

Gã nghĩ thầm: vài năm nay, tiếng Hương Dược Xoa độc ác đồn đại khắp nơi, ai ngờ nàng là một trang sắc nước hương trời. Đoàn công tử hãy còn ít tuổi, chưa hiểu khách giang hồ đều chán ghét nàng cả. Nay chàng bị mỹ sắc mê hoặc có khi nguy hại đến thanh danh. Tuy nghĩ vậy nhưng gã là người rất ý tứ, đối với Mộc Uyển Thanh gã chỉ đề phòng một cách kín đáo, tuyệt không lộ tý gì ra sắc mặt, gã cười hể hả nói:

- Hai vị lão gia ở nhà nóng lòng mong đợi công tử. Công tử còn chờ gì mà chưa động thân về thành? Mộc cô nương! nếu không có việc gì gấp, xin mời về phủ công tử chơi mấy bữa.

Gã tự lượng sức mình không địch nổi Mộc Uyển Thanh, vả gã mời Mộc Uyển Thanh cùng đi Đoàn Dự tất vui lòng. Gã đã tưởng thế là đắc sách, nào ngờ Đoàn Dự vẫn tỏ vẻ ngần ngại đáp:

- Ta... ta biết về trình lại với bá phụ cùng gia gia ta thế nào đây?

Mộc Uyển Thanh thì thẹn đỏ mặt lên quay đi chỗ khác. Chu Đan Thần lại nói:

- Tại hạ nghe nói Tứ ác võ công tuyệt cao, vừa rồi Thiện Xiển Hầu đánh đuổi được Diệp Nhị Nương là bởi tấn công bất ngờ và cũng có điều may mắn mới thắng được mụ. Công tử thân trọng thiên kim, chẳng nên dẫn mình vào nơi hiểm địa nữa. Chúng ta về thôi!

Đoàn Dự tưởng đến Nam Hải Ngạc Thần hung dữ lại sợ hãi vô cùng, trời không rét mà chàng run lên cầm cập, gật đầu nói:

- Phải đó! Chúng ta lên đường thôi! Chu tứ ca! Kẻ địch ghê gớm lắm! Tứ ca đi giúp cho Cao thúc thúc một tay, để ta cùng Mộc cô nương về phủ là được rồi!

Chu Đan Thần cười nói:

- Như thế không được! Tìm thấy công tử đâu phải là chuyện dễ dàng? Tại hạ xin đưa công tử về phủ. Đã đành rằng Mộc cô nương võ công trác tuyệt, tại hạ xiết bao ngưỡng mộ, song xem khí sắc tựa hồ vết thương cô nương chưa được bình phục. Vạn nhất dọc đường gặp phải cường đồ thì nguy hiểm biết mấy? Xin cho tại hạ được lập chút công nhỏ mọn đường đây tơ sợi tóc.

Mộc Uyển Thanh đành hắng rồi nói:

- Tứ ca có bảo gì tôi xin đừng nói văn chương, chữ nghĩa. Tôi chỉ là cô gái quê mùa, không được học hành, tôi chả hiểu gì mấy về những lời văn vẻ quá.

Chu Đan Thần cười đáp:

- Quả thế! Tại hạ quen mắt nét rồi. Xin cô nương miễn trách.

Đoàn Dự không muốn về nhà nhưng chết nỗi Chu Đan Thần đã gặp rồi, không về không được, chỉ còn cách là đang đi giữa đường sẽ tìm kế thoát thân.

Ba người cùng đi xuống núi. Mộc Uyển Thanh chỉ lăm le muốn hỏi cho ra chuyện bảy ngày bảy đêm vừa rồi Đoàn Dự đi đâu mà không đến với nàng. Nhưng bị Chu Đan Thần lúc nào cũng đi sát bên cạnh, chưa tiện dịp gạn hỏi, phải cố nín nhịn.

Chu Đan Thần có đem lương khô bên mình, lấy ra đưa cho hai người ăn. Ba người xuống đến chân núi lại đi thêm vài dặm nữa, thấy bên đường có năm con ngựa buộc sẵn dưới gốc cây. Những ngựa này do bọn Thái Tân Khách cưỡi đến đây trước.

Chu Đan Thần lại cỡi lấy ba con, giắt đưa cho Đoàn Dự cùng Mộc Uyển Thanh mỗi người một con. Hai người nhảy lên yên đi rồi, gã mới lên ngựa đi sau. Tối hôm ấy ba người vào nghỉ trong quán trọ, mỗi người ở riêng một phòng. Mộc Uyển Thanh cài cửa phòng rồi tay chống cằm, ngồi trước một cái bàn, trên bàn có thấp một cây nến đỏ. Lòng nàng nửa mừng, nửa lo, những lăm sóng tư tưởng cuộn cuộn luân lưu nổi lên hạ xuống. Nàng nghĩ: Đoàn lang chẳng nề lao khổ trở lại tìm ta đủ rõ tình ý chàng đối với ta cực kỳ thâm trọng. Vậy mà mấy bữa nay ta cứ ngấm ngấm oán trách oan chàng là người tệ bạc, thật là một lỗi lầm rất lớn. Lại xem Chu Đan Thần đối với chàng vô cùng kính cẩn, thì hẳn chàng chẳng con nhà phú quý cũng là dòng dõi gia thế trong võ lâm. Ta là một cô gái đương xuân, tuy cùng chàng đính ước hôn nhân nhưng cứ

tự nhiên theo về nhà chàng thế nào được? Ôi thật là rắc rối. Đường như cha, bác chàng đối với chàng rất là khắc nghiệt, nếu họ khinh bỉ hoặc vô lễ với ta thì biết làm thế nào? Thôi ta cũng đành phóng cho mỗi người một mũi tên, giết ráo cả đi, chỉ để mình chàng là xong.

Mộc Uyển Thanh đang nghĩ đến giai đoạn gay go chợt nghe ngoài cửa sổ có tiếng gõ nhẹ nhẹ. Nàng tắt phụt cây nến đi thì nghe rõ tiếng Đoàn Dự nói:

- Tôi đây mà!

Mộc Uyển Thanh thấy canh khuya chàng lẻn đến phòng riêng mình gọi cửa bất giác trái tim đập dồn dập, mặt nóng bừng bừng khê hỏi:

- Có chuyện chi đó?

Đoàn Dự đáp:

- Mình mở cửa sổ, tôi nói cho mà nghe.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Tôi không mở...

Nàng cảm thấy con người toàn thân vô nghệ như mình mà lúc này phải sợ hãi một gã thư sinh yếu ớt cảm thấy tự thẹn cho mình. Bên ngoài Đoàn Dự không hiểu tại sao nàng không chịu mở cửa sổ, liền nói vọng vào:

- Vậy thì mình ra đây! Ta chuẩn đi thôi!

Mộc Uyển Thanh rất lấy làm kỳ, lấy ngón tay chọc thủng miếng giấy che cửa sổ hỏi:

- Có chuyện chi mà phải đi bây giờ?

Đoàn Dự đáp:

- Chu tứ ca ngủ say rồi, đừng náo động cho y thức giấc, tôi cùng mình lẻn đi thôi! tôi không muốn về nhà.

Mộc Uyển Thanh mừng rơn. Nàng chỉ bắn khoản chuyện đối phó với cha mẹ chàng, thấy chàng không muốn về nhà thì rất biểu đồng tình liền mở cửa sổ nhẹ nhàng nhảy ra.

Đoàn Dự khẽ bảo nàng:

- Tôi đi dắt ngựa đây.

Mộc Uyển Thanh ra hiệu bảo dừng, rồi thò tay nắm lấy lưng chàng, đề khí nhảy vọt lên mặt tường, tiện đà lẹ làng nhảy ra bên ngoài tường, nói khẽ bảo Đoàn Dự:

- Đừng đi ngựa vì vó ngựa lớp bộp, Chu tứ ca sẽ biết mất.

Đoàn Dự nói:

- Nàng thật là người chu đáo!

Hai người giắt tay nhau trông về hướng đông mà đi. Đi được mấy dặm vẫn không thấy có người đuổi theo, đã hơi vững dạ, Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Sao chàng lại không muốn về nhà?

Đoàn Dự đáp:

- Tôi về bây giờ chắc sẽ bị gia gia cùng bá phụ giữ chặt không cho ra khỏi nhà nửa bước. Dù có muốn được thấy mặt mình một lần cũng không phải là chuyện dễ.

Mộc Uyển Thanh khoan khoái vô cùng, hơn hử bảo chàng: -Chàng tính vậy cũng phải. Không về nữa là xong. Từ đây đôi ta vùng vẫy giang hồ, sống một đời tiêu dao tự tại, há chẳng vui sướng ru? Nhưng chúng ta về đâu bây giờ?

Đoàn Dự nói:

- Điều thứ nhất là tìm đường nào để Cao thúc thúc và Chu Đan Thần không biết đâu mà đuổi theo, hai là dừng để Nam Hải Ngọc Thần bắt gặp.

Mộc Uyển Thanh gật đầu khen phải nói:

- Chúng ta đi về ngã Tây Bắc tìm một nhà nào đó tạm lánh ít lâu. Chừng mười lăm ngày chờ cho vết thương tôi lành hẳn khi ấy sẽ không sợ gì nữa.

Hai người rảo bước nhằm hướng tây bắc mà đi. Trên đường không dám dừng lại trò chuyện lúc nào, chỉ mong chóng ra khỏi khu vực núi Vô Lượng càng xa càng hay.

Đi đến lúc trời sáng Mộc Uyển Thanh nói:

- Tôi rất nhiều kẻ thù, ban ngày đi bị họ dòm ngó không tiện, ta tìm chỗ trọ ăn uống rồi ngủ một giấc, đến tối lại ra đi.

Đoàn Dự không hiểu gì về đường lối giang hồ nói:

- Chủ ý mình định thế nào tôi cũng theo như vậy.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Ăn cơm rồi chàng phải kể cho tôi hay bảy ngày, bảy đêm vừa qua chàng lọt vào đâu? Nếu nói dối nửa lời thì đừng có trách! Liệu hồn đó!

Chưa dứt lời, bất thành linh có tiếng đặng hắng, hai người vội trông về phía trước thấy dưới gốc liễu đã có ba con ngựa buộc sẵn tại đó. Một người ngồi trên phiến đá, tay cầm quyển sách đang gật gù ngâm nga. Chính là Chu Đan Thần.

Đoàn Dự cả kinh dắt tay Mộc Uyển Thanh kéo đi nói:

- Chạy mau! Hắn kia rồi!

Nhưng Mộc Uyển Thanh là người sáng suốt hiểu rõ rằng: đêm rồi hai người lén ra đi Chu Đan Thần đã biết cả rồi. Y liệu chừng Đoàn Dự không có môn khinh công cố nhiên đi không được mau lẹ. Y chỉ cần nhìn xem mình rẽ về ngã nào rồi lên ngựa đi quanh nẻo khác đến đây đón trước. Nàng liền chau mày bảo Đoàn Dự:

- Ông ngốc ơi! Đành để y bắt gặp còn trốn đâu được nữa.

Rồi tiến lên trước, tươi cười hỏi Chu Đan Thần:

- Còn sớm thế mà Tứ ca đã ra đây ngồi đọc sách rồi, khoái lắm nhỉ?

Chu Đan Thần tươi cười, gật đầu rồi quay sang hỏi Đoàn Dự:

- Công tử thử đoán xem tôi đọc bài thơ này của ai nhé.

Đoạn gã cất cao giọng ngâm:

Chim kêu, vượn hót canh trường,

Xa xăm dặm khách bàng hoàng hồn mai.

Mang danh quốc sĩ với đời,

Dẫu trong gian hiểm dám phai tác lòng?

Đoàn Dự đáp:

- Phải chăng đó là bài "Thuật hoài" của Nguyễn Trung đời Đường?

Chu Đan Thần cười đáp:

- Công tử thật là người học rộng nhớ nhiều, tôi xin bái phục.

Đoàn Dự biết y dẫn bài thơ này dụng ý: nửa đêm y không ngại gian nan, ra đi truy tầm mình, vì đã chịu ơn gia gia cùng bá phụ mình nên không dám quên lời phó thác.

Mộc Uyển Thanh lại cởi dây buộc ngựa ra, miệng hỏi:

- Đi về Đại Lý đường nào nhỉ? Chúng ta đi có trúng không?

Chu Đan Thần đáp:

- Muốn đi ngã nào cũng không sao. Qua mé tây cũng được mà qua mé đông rồi cũng về tới Đại Lý cả.

Hôm qua gã nhường con ngựa chạy nhanh nhất cho Đoàn Dự, nay gã tự mình giữ lấy con ngựa tốt này để phòng hai người có trốn gã còn đuổi kịp.

Đoàn Dự nhảy phốc lên yên, nhắm hướng đông gia roi.

Chu Đan Thần sợ Đoàn Dự có ý không bằng lòng mình chẳng. Có lúc gã đi sát bên chàng, có lúc lại đi sau một quãng xa để chàng được thoải mái được trò chuyện với Mộc Uyển Thanh. Lúc nào gã đi bên chàng thì đem văn thơ ra bàn luận rất là vui vẻ.

Mộc Uyển Thanh thấy hai người nói chuyện văn chương thì nàng cứ lăm lỳ chẳng nói chẳng rằng. Đi chưa bao lâu đã ra đến đường lớn. Ba người đi đến giữa trưa thì gặp bên đường một quán ăn nhỏ liền vào ngồi nghỉ ăn cơm. Chợt thấy ngoài cửa thoáng có bóng người rồi từ ngoài cửa bước vào một gã đàn ông cao lêu nghêu, gầy khảnh gầy kheo. Y vừa ngồi xuống đã quát tháo:

- Lấy đem đây một bình rượu ngon và hai cân thịt bò chín cho mau!

Mộc Uyển Thanh không cần nhìn mặt chỉ nghe tiếng the thé chói tai cũng đủ biết y là Cùng hung cực ác Vân Trung Hạc rồi. May nàng ngồi quay mặt vào phía trong nên hẩn chưa trông thấy. Nàng chấm ngón tay vào bát nước canh, viết lên mặt bàn bốn chữ: "Người ác thứ tư". Chu Đan Thần liền viết "Đi ngay đi đừng chờ tôi nữa!". Mộc Uyển Thanh liền kéo áo Đoàn Dự chạy vào phía trong quán.

Vân Trung Hạc ngồi đăm đăm nhìn ra đường, tựa hồ đang chờ đón ai. Nhưng tâm linh y cực kỳ vi diệu, thoáng nghe phía sau có tiếng chân người, quay đầu nhìn lại thấy Mộc Uyển Thanh đang đi khuất vào sau bức vách liền quát hỏi:

- Ai? Đứng lại ngay!

Hẩn đứng dậy đuổi theo, quờ cánh tay dài ra toan túm lấy sau lưng Mộc Uyển Thanh.

Chu Đan Thần tay cầm bát canh miến kêu lên: "ối chao", giả vờ lỡ tay cho bát canh vừa nóng sôi đổ vào mặt Vân Trung Hạc.

Hai người đứng liền nhau, Chu Đan Thần đã nhanh tay mà Vân Trung Hạc không ngờ gã thư sinh đột nhiên ám toán. Lại vì quán chật chội quá không lùi kịp, y mới xoay được nửa mình bát canh sôi đã đổ vào mặt y một nửa còn một nửa đổ chan hoà vào người y.

Y hoa mắt lên một cái rồi nổi hung đưa tay ra toan móc vào bụng Chu Đan Thần. Nhưng Chu cũng không vừa, bát canh vừa rót xuống, tiện tay bưng cả bàn ăn lên, hất về phía Vân Trung Hạc. Năm ngón tay Vân Trung Hạc vừa chạm mặt bàn, một luồng gió cực mạnh quạt bát đĩa bật trở lại kêu loảng choảng. May mà y là một tay võ nghệ ghê gớm, vận kịp nội công chống lại, hất bát đĩa ra nên không bị thương gì cả, mà chỉ bị bao nhiêu nước canh đổ đầy vào người.

Ngoài cửa quán tiếng vó câu dồn dập, hai người (Mộc Uyển Thanh và Đoàn Dự) phóng ngựa chạy về phía Bắc.

Vân Trung Hạc giơ tay áo lên lau mặt, bỗng thấy một luồng hơi mạnh lửa vào bụng, một vật đâm thẳng tới trước ngực. Y liền hít mạnh một hơi thở, ngực hóp vào nửa thước tránh khỏi, giơ hai ngón tay trái lên không kịp được cây quạt. Cây quạt của Chu Đan Thần đánh bằng thép nguyên chất, nó là một thứ khí giới gã tập luyện từ thuở nhỏ, phóng ra thu về vùn vụt nhanh như gió.

Gã biết Vân Trung Hạc mau lẹ dị thường nhưng muốn nhân lúc y đang lóng ngóng, may ra đánh trúng y được một đòn chẳng. Nào ngờ chẳng những y tránh được lại còn chìa hai ngón tay lên cặp mắt cây quạt quý báu.

Chu Đan Thần cả kinh vội vận nội công cướp lại. Kể về nội lực thì Chu còn kém y nhiều, không thể đoạt lại nổi nhưng may mà tay y còn dầm nước canh, trơn quá nắm không được chặt nên Chu Đan Thần giật lại được.

Sau mấy đòn vừa qua Chu Đan Thần biết mình gặp phải một địch thủ ghê gớm, gã lên tiếng gọi to:

- Xin nhị vị ca ca Phủ Tiên Điều cùng Thái Tân Khách mau mau chẹn các ngã, đừng để thằng cha cao nghệu hôm trước chạy thoát.

Sở dĩ Chu Đan Thần gọi lên như thế vì đã được nghe chuyện hôm trước hai người này hợp lực lại đánh Vân Trung Hạc và đã thắng nổi y. Đó chỉ là cách Chu Đan Thần hư trương thanh thế để dọa bên địch.

Quả nhiên Vân Trung Hạc tưởng thật, lẩm bẩm: "Hong hét! Chúng còn hai tên mai phục ở ngoài. Bữa trước mới có hai tên đó thôi mình còn chịu thua, nay lại có những ba thì mình địch sao cho nổi?". Nghĩ vậy y không dám ham đánh, xông vào phía sau quán, vượt tường chạy mất.

Chu Đan Thần gọi to:

- Gã cao nghệu chạy ra phía sau, chúng ta mau mau đuổi bắt!

Đoạn Chu ra cửa quán, lên ngựa đuổi theo Đoàn Dự.

Đoàn Dự cùng Mộc Uyển Thanh chạy được mấy dặm rồi lỏng buông tay khẩu cho ngựa đi thông thả. Lát sau Chu Đan Thần gần tới nơi, hai người dừng ngựa lại toan hỏi chuyện vừa xảy ra, bỗng Mộc Uyển Thanh lại kêu lên:

- Nguy mất! Y lại đuổi theo kia rồi!

Trên đường cái, gã cao nghệu đang lắc lư đuổi tới. Chu Đan Thần cả kinh nói:

- Thằng cha này khinh công ghê quá.

Gã cầm roi quất vào mông ngựa Đoàn Dự, cả ba con, mười hai vó phi nước đại, cát bụi tung trời. Chỉ trong chớp mắt, bỏ Vân Trung Hạc một quãng xa.

Chạy như vậy thêm được sáu bảy dặm nữa, con ngựa Mộc Uyển Thanh cười thở dốc lên từng cơn, đánh phải dừng lại một chút cho nó nghỉ xả hơi.

Vân Trung Hạc đuổi gần thêm được một quãng. Tuy y chạy không nhanh bằng ngựa nhưng dai sức, chạy lâu không mệt.

Chu Đan Thần biết rằng mưu lừa của mình đã bị Vân Trung Hạc khám phá mất rồi, bây giờ có muốn bịp y cũng không được nữa. Tính ra còn đến hai mươi dặm đường, sao cho y không đuổi kịp mới yên. Một khi đã vào thành Đại Lý rồi thì dù việc to tay trời cũng không có gì đáng ngại nữa.

Ba con ngựa chạy mỗi lúc một chậm thêm, tình thế mỗi lúc một nguy ngập. Đi được vài dặm nữa, con ngựa của Đoàn Dự bỗng khuyu hai chân trước, hất chàng tuột dần xuống.

Mộc Uyển Thanh phi thân, nhảy ra khỏi yên ngựa mình. Đoàn Dự chưa lặn tới đất nằng đã túm được sau lưng thì vừa lúc con ngựa của nằng chạy tới nơi. Tay trái nằng giữ yên rồi xách cả Đoàn Dự nhảy phốc lên.

Chu Đan Thần tuy ác cảm với nằng nhưng thấy Đoàn Dự từ trên lưng ngựa tuột xuống mà mình còn mắc ngăn trở kẻ địch ở đằng sau, chưa kịp lại cứu, được Mộc Uyển Thanh ra tay kịp thời, bất giác buột miệng khen:

- Phi thân như thế thật tuyệt!

Vừa đùa lời, chợt sau gáy có luồng gió thổi đến, một thứ binh khí bổ xuống.

Chu Đan Thần vùng quật lên đỡ đánh chát một tiếng, cây cương trảo của Vân Trung Hạc bị hất ra. Thuận tay y đưa năm ngón cương trảo chụp xuống mông ngựa, máu chảy đầm đìa. Ngựa bị thương đau quá, hí vang một tiếng bi thảm rồi chạy lỏng lên lại bỏ Vân Trung Hạc một quãng khá xa.

Nhưng từ lúc đó, một ngựa công hai người, một bị thương không còn cách nào duy trì lâu được nữa.

Chu Đan Thần cùng Mộc Uyển Thanh rất đổi bồn chồn, còn Đoàn Dự chưa rõ sự thể nguy cấp hỏi:

- Uyển Thanh mình ơi! thăng cha đó ghê gớm lắm phải không? Chẳng lẽ Chu tứ ca không địch nổi nó?

Mộc Uyển Thanh lắc đầu đáp:

- Cả tôi hợp lực nữa cũng không ăn thua.

Rồi nàng chợt nghĩ ra một kế nói:

- Tôi giả vờ ngã ngựa bị thương nằm xuống bên đường, chờ y đến nơi, không kịp đề phòng sẽ phóng ra hai mũi tên độc hay nhiều hơn, may ra hạ được y. Chẳng cứ cười ngựa chạy dài đường chờ tôi nghe.

Đoàn Dự hoảng quá, quờ tay lại đằng sau, tay trái giữ đầu, tay phải ôm lưng nàng nói luôn:

- Không được! Không được! Tôi không bằng lòng cho mình mạo hiểm thế đâu.

Mộc Uyển Thanh thẹn quá, mặt đỏ bừng lên, vùng vàng bảo:

- Chẳng ngờ! Buông người ta ra! Để Tứ ca trông thấy coi sao cho tiện?

Đoàn Dự giật mình hỏi:

- Mình giận tôi đấy ư? Đừng giận nữa mà!

Mộc Uyển Thanh nói:

- Đã là vợ chồng tôi giận chàng làm gì?

Hai người nhìn về phía sau thấy Vân Trung Hạc đang ngất ngưỡng đuổi tới.

Đoàn Dự liếc nhìn Mộc Uyển Thanh thấy nàng mày liễu ử dật, nét mặt lo buồn thì chàng ruột rối tơ vò, cầm lòng không đậu. Đằng sau Chu Đan Thần không ngớt vẫy tay ra hiệu bảo chạy mau đi, gã đã xuống ngựa cầm cây quạt đứng chặn đường. Chẳng ngờ Vân Trung Hạc chỉ cố tình bắt Mộc Uyển Thanh, y rẽ xuống ruộng tránh Chu Đan Thần rồi cứ nhắm Đoàn Dự, Mộc Uyển Thanh mà đuổi.

Mộc Uyển Thanh gia roi quát mạnh vào hông ngựa, con vật mệt quá miệng nhả bọt rãi ra trắng hếu, hơi thở phì phì. Đoàn Dự nói:

- Uyển Thanh mình ơi! Giả tỷ lúc này ta có con Hắc Mai Côi thì tên ác nhân kia không tài nào đuổi kịp.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Ai không biết thế? Cần chi chàng phải nói?

Ngựa lượn qua sườn núi thì đến một con đường lớn thẳng tắp và quang quẻ, chẳng còn chỗ nào ẩn nấp được nữa. Chỉ có về mé tay trái, giữa một rừng liễu xanh um, bên cạnh cái hồ nhỏ lộ ra bức tường vàng.

Đoàn Dự cả mừng nói:

- Chúng ta vào trong kia!

Mộc Uyển Thanh nói:

- Đó là đất chết! Vào đó cùng đường rồi chạy đi đâu?

Đoàn Dự nói:

- Mình cứ nghe tôi! tôi nói không sai đâu mà!

Mộc Uyển Thanh giật cương cho ngựa chạy rẽ vào. Chạy gần đến nơi, nàng ngoảnh đầu lên nhìn thì đó là một ngôi chùa hay một đạo viện, trên biển có đề ba chữ: "THANH HOA QUÁN". Nàng hoảng hồn than thầm: chàng ngốc này bảo mình chạy vào đây, trước mặt quả là cùng đường biết làm thế nào? Thôi ta đành nhập vào trong kia, bắn ngấm Vân Trung Hạc một phát rồi ra sao thì ra. Vừa tính toán xong ngựa đã đến trước cửa chùa. Phía sau bỗng một chuỗi cười ha hả nổi lên, nghe rõ tiếng Vân Trung Hạc đuổi tới nơi.

Con ngựa tung Mộc Uyển Thanh cùng Đoàn Dự nảy lên. Nó hý một tiếng dài rồi đứng sững lại một cách đột ngột, phía trước mắc tường chùa không còn đường chạy.

Mộc Uyển Thanh thấy sau lưng mát lạnh, quay đầu nhìn lại thì Vân Trung Hạc đã túm được khẩu đuôi ngựa. Thần lực y ghê gớm quá, y chỉ nắm khẩu đuôi mà toàn thân ngựa bị cứng đờ, không nhúc nhích được nữa. Đoàn Dự bỗng cất tiếng gọi thật to:

- Má má ơi! Má ra đây mau mau! Má má ơi!

Mộc Uyển Thanh tức quá hét lên:

- Đồ ngốc! Cầm mồm ngay!

Vân Trung Hạc cười ha hả nói:

- Mi gọi cả ba má mi ra đây cũng không làm gì được nữa đâu.

Mộc Uyển Thanh vẫy tay phải, một mũi tên phóng về phía sau.

Vân Trung Hạc rút cổ lại tránh khỏi, gã thấy Mộc Uyển Thanh xuống ngựa, tay trái vung cây cương trao ra toan chụp lấy vai nàng. Mộc Uyển Thanh cơ linh mau lẹ, co người lại một cái đã chui ngay vào gằm bụng ngựa.

Vân Trung Hạc buông đuôi ngựa ra, định thò tay nắm lấy Mộc Uyển Thanh. Bất thành linh một người đạo cô trong chùa chạy ra. Vị đạo cô này tuy đã đứng tuổi mà nhan sắc xinh tươi chẳng khác gì cô gái đương xuân, tay phải cầm cây phát trần, miệng tươi như hoa nở.

Đạo cô đưa tay ra dắt Đoàn Dự lại bên mình, vừa cười vừa hỏi:

- Lại gây chuyện chi rắc rối mà gọi ầm lên thế?

Mộc Uyển Thanh thấy đạo cô xinh đẹp mà đối với Đoàn Dự ra vẻ thân mật còn Đoàn Dự quàng tay ôm lấy lưng mũ miện cười toe toét bất giác nổi cơn tam bành, không nhớ gì đến kẻ địch lợi hại ở sau lưng nữa, nhảy xổ vào chĩa tay ra toan tát vào mặt đạo cô.

Nàng gằm lên:

- Mi là người thế nào với chàng?

Đoàn Dự vội la lên:

- Mộc Uyển Thanh! Không được vô lễ.

Mộc Uyển Thanh thấy chàng bênh đạo cô, máu ghen đưa lên tận cổ, chân chưa chấm đất nàng vận thêm nội lực vào tay định để tát cho thật mạnh.

Đạo cô giờ phát trần ra, đuôi phát trần tung lên rồi sa xuống quần lấy tay Mộc Uyển Thanh, kéo sang một bên.

Mộc Uyển Thanh thấy cây phát trần có một mãnh lực rất kỳ dị: lông đuôi nó mềm như tơ, tuyệt không có chi cứng mạnh vậy mà nàng đành chịu thua không còn tự chủ được nữa.

Nàng cảm tức muốn lồng lên, cả tiếng mắng:

-Mi là kẻ tu hành còn ôm lấy trai sao không biết nhục?

Vân Trung Hạc lúc mới thấy đạo cô dung nhan yếu diệu bước ra khoải quá lẩm bẩm: Vân Trung Hạc này hôm nay sao mà vận đỏ thế? Một phát bắn trúng đôi điều, làm mình phải ầm cả cặp đi một chuyến". Nhưng đến khi thấy đạo cô vung phát trần một cách hời hợt để bắt Mộc Uyển Thanh mà nàng đành chịu ép một bề thì biết ngay là một tay đáo để. Y nhảy tót lên lưng ngựa coi chừng chứ chưa động thủ.

Đạo cô cả giận quát hỏi Mộc Uyển Thanh:

- Tiểu cô nương! Cô nói lằng nhằng gì thế? Cô là ai?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Ta là vợ Đoàn lang, mi có buông ngay chàng ra không?

Đạo cô đứng ngẩn người ra một lát, rồi béo tai Đoàn Dự, vừa cười vừa hỏi:

- Cô ta nói có đúng không?

Đoàn Dự cười nói nước đôi:

- Không đúng mà cũng không sai.

Đạo cô beo má chàng một cái thật mạnh, cười mà mắng rằng:

- Con nhà chẳng học được chút võ công nào của cha mà tính trăng hoa thì chẳng kém gì cha. Ta phải đánh què mới xong.

Bà nói rồi đưa mắt ngắm nghía Mộc Uyển Thanh từ đầu xuống đến gót chân, nói:

- À đẹp thì đẹp lắm rồi nhưng có vẻ quê mùa, phải giáo hóa mới nên người được.

Mộc Uyển Thanh cả giận nói:

- Ta quê mùa hay không quê mùa thì việc gì đến mi? Mi không buông chàng ra thì ta bắn cho bây giờ.

Đạo cô cười nói:

- Người thử bắn ta coi!

Đoàn Dự vội la lên:

- Uyển Thanh! Không được hỗn láo! Mình không biết ai đó ư?

Chàng nói rồi đưa tay lên ôm lấy đầu đạo cô.

Mộc Uyển Thanh trông thấy uất lên không nhịn được nữa, phất tay áo một cái, hai mũi tên vun vút bay ra.

Đạo cô đang tươi cười trông thấy hai mũi tên độc bắn tới, bỗng nhiên biến sắc, vung cây phát trần, những sợi tơ dường như có sức hút quần cả lấy hai mũi tên.

Đạo cô quát hỏi:

- Tu là đạo Tần Hồng Miên với mi là người thế nào?

Mộc Uyển Thanh lắc đầu đáp:

- Ta chẳng biết Tu là đạo Tần Hồng Miên là cái cóc gì.

Đoàn Dự thấy đạo cô nét mặt sa sầm vội khuyên can:

- Má ơi! Xin má đừng giận mà! Mộc Uyển Thanh thoáng nghe lời chàng giật mình, tưởng mình nhầm tai hỏi lại:

- Đạo... đạo cô là... má má chàng đó ư?

Đoàn Dự cười đáp:

- Từ lúc mới đến đây tôi đã gọi má má âm lên mình không nghe thấy ư?

Đoạn chàng quay sang giới thiệu với đạo cô:

- Thưa má! Đây là Mộc Uyển Thanh cô nương. Mấy bữa nay con trải qua lắm phen nguy hiểm bị bao kẻ hung tàn áp bức, may đều nhờ được Mộc cô nương cứu cho thoát chết.

Bất thành linh bên ngoài có tiếng gọi to:

- Dao Đao Tiên Tử! Xin tiên tử đề phòng cẩn thận, một tên trong bọn Tứ ác đã đến đó!

Một người từ ngoài cửa bước vào chính là Chu Đan Thần. Nhìn thấy sắc mặt đạo cô có vẻ khác thường, tưởng đạo cô đã bị bại với Vân Trung Hạc gã run run hỏi:

- Tiên Tử... đã cùng y động thủ chưa?

Vân Trung Hạc cười nói xen vào:

- Chưa động thủ thì bây giờ động thủ cũng vừa chứ sao?

Người y đã cao, đứng trên lưng ngựa lại càng cao thêm, đầu y tựa như treo lơ lửng trên không. Đột nhiên y nhào người ra phía trước, chân phải vẫn bám chặt vào yên ngựa, y cầm cương thảo chụp xuống đạo cô.

Đạo cô khẽ nghiêng mình để tránh, tung phát trần ra đánh vào chân trái Vân Trung Hạc.

Vân Trung Hạc không tránh, tay trái chụp xuống giữa lưng đạo cô.

Đạo cô lún người xuống thấp, luồn vào gầm bụng ngựa, văng cây phát trần lên, có đến muôn ngàn sợi tơ phóng ra, luồng gió cực mạnh đánh vào chân phải Vân Trung Hạc.

Vân Trung Hạc chân trái bước ra đầu ngựa, tay phải cầm cương thảo quét ngang một cái.

Chu Đan Thần quát to:

-Xuống ngay!

Gã nhảy lên mông ngựa, vung tay trái đánh vào sườn bên tả Vân Trung Hạc một quyền, tay phải giơ lên đâm vào đùi y. Khí giới của Chu Đan Thần ngăn lại đứng sát ngay bên địch nên dễ bề sử dụng.

Vân Trung Hạc hất cương thảo lại đỡ, khí giới của y dài nên đánh khó trúng. Phát trần của Dao Đao Tiên Tử lại nhằm hạ bàn y đánh tới. Cuộc tranh phong đã đến giai đoạn kịch liệt. Một mình Vân Trung Hạc phải đánh với hai người, hai tay múa tít cương thảo vung lên, chụp xuống kể ra cũng chưa có gì kém thế.

Mộc Uyển Thanh thấy Vân Trung Hạc đứng trên lưng ngựa có chỗ sơ hở liền bắn ra một mũi tên trúng mắt bên trái con ngựa. Mũi tên này độc vô cùng. Ngựa trúng tên run lên, ngã khụy ngay xuống.

Dao Đao Tiên Tử đã quán được năm ngón tay cương thảo, hai tay bỗng rung lên một cái, phát trần cùng cương thảo đều rời khỏi tay, vọt lên không.

Dao Đao Tiên Tử đưa tay trái rút ở sau lưng một giải lụa toan chụp lấy Vân Trung Hạc.

Y cất tiếng mắng:

- Bọn Đại Lý các ngươi chỉ ý thế nhiều người uy hiếp chứ bản lãnh các ngươi ta có coi vào đâu.

Y liệu chừng không thể thắng nổi liền bước xuống chạy ra chân tường, tay trái móc cây cương thảo vào mặt tường rồi nhảy vèo ra ngoài.

Mộc Uyển Thanh phóng tên theo nhưng không kịp, mũi tên cắm phập vào tường.

Vân Trung Hạc đã xa chạy cao bay, không thấy tông tích đâu nữa, trước khi cây cương thảo và cái phát trần rơi xuống đất.

Bốn người trong sân ngơ ngác nhìn nhau, kinh hãi cho tài phi hành của Vân Trung Hạc trên đời có một.

Chu Đan Thần nói:

- Hôm nay Chu Đan Thần này nếu không nhờ được Dao Đao Tiên Tử ra tay thì tất bị chết về tay địch.

Dao Đao Tiên Tử mỉm cười hỏi Chu Đan Thần:

- Đã hơn mười năm nay ta không mò đến binh khí, võ công kém cỏi lắm rồi còn gì nữa đâu? Người có biết lai lịch y không?

Chu Đan Thần đáp:

- Có tin rằng cả Tứ ác vào nước Đại Lý ta. Y là em út trong bọn mà đã ghê gớm thế thì đủ biết ba tên kia còn đến mực nào. Xin Tiên Tử hãy về Vương phủ tạm lánh ít lâu, chờ thanh toán xong bọn tứ ác hãy hay.

Dao Đao Tiên Tử biến sắc, có vẻ bức mình nói:

- Ta còn về Vương phủ làm chi? Không địch lại bọn chúng thì đành chịu chết chứ sao?

Chu Đan Thần sợ hãi không dám nói nữa, đưa mắt ra hiệu cho Đoàn Dự năn nỉ. Đoàn Dự nói:

- Bốn tên này hung ác ghê gớm lắm, má không chịu về nhà thì để con đưa má về bên bá phụ.

Dao Đao Tiên Tử lắc đầu nói:

- Ta không về đâu hết.

Mắt tiên tử đỏ lên, dường như sắp trào lệ ra.

Đoàn Dự nói:

- Nếu má không về con cũng ở luôn đây với má.

Đoạn quay sang bảo Chu Đan Thần:

- Chu tứ ca! Phiên tứ ca về bẩm với với bá phụ cùng gia gia ta rằng: ta phải ở đây hợp lực với mẫu thân ta để chống lại bọn tứ ác.

Nghe con pha trò, tiên tử phì cười mắng:

- Mi nói mà không biết nhục, có bản lãnh gì mà dám bảo ở đây hiệp lực cùng ta để chống nhau với bốn tên đại ác?

Tuy Đoàn Dự làm cho Tiên Tử phải bật cười nhưng rồi những giọt nước mắt vẫn tuôn xuống má, bà quay đi giờ tay áo lên lau.

Mộc Uyển Thanh thấy vậy rất lấy làm lạ tự hỏi: Mẫu thân Đoàn lang vì lẽ gì mà xuất gia đầu Phật? Mắt nàng trông thấy Vân Trung Hạc chạy về, thế nào y chẳng gọi ba đồng đảng đến, nàng lẳng lẳng một mình: Nếu bốn gã đại ác đến nơi, một mình bà ta chống thế nào nổi? Vậy mà bà cố chấp không chịu về là nghĩa làm sao? À phải rồi! khắp thiên hạ, phái nam nhi đều là phường bạc hãnh. Phụ thân Đoàn lang tất sủng ái kẻ khác nên mẫu thân chàng bức chí đi tu. Nghĩ đến đây nàng cảm thấy đồng tình với tiên tử, nàng nói:

- Dao Đao Tiên Tử! tôi xin trợ lực tiên tử để chống tứ ác.

Dao Đao Tiên Tử nhìn kỹ lại tướng mạo nàng, đột nhiên hỏi lại:

- Cô nói thật cho ta hay: cô cùng Tu La Đao Tần Hồng Miên thân thích thế nào?

Mộc Uyển Thanh tức mình nói:

- Tôi đã bảo tiên tử rồi mà! Tôi chưa từng thấy ai nói đến cái tên đó bao giờ, cũng chẳng hiểu Tần Hồng Miên là người hay là giống vật nữa. Thực tình tôi không biết gì hết.

Dao Đao Tiên Tử nghe nàng nói đến câu: "Không biết là người hay là giống vật" thì nghĩ ngay: nếu nàng quả là con cháu Tu La Đao tất không khi nào lại bảo là súc vật nên tuy nghe lời nàng nói có vẻ bướng bỉnh, tiên tử vẻ mặt vẫn ôn hoà, tươi cười nói lảng:

- Cô nương đừng trách ta! Ta coi lối phóng ám tiễn của cô giống hệt một người quen với ta, vẻ nét mặt cô cũng hao hao như người đó nên ta tưởng lầm đó thôi. Vậy chớ lệnh đường tên họ là chi? Cứ xem võ công cũng đủ biết cô phải là con nhà có danh tiếng.

Mộc Uyển Thanh lắc đầu đáp:

- Từ thuở nhỏ tôi không cha không mẹ, chỉ có sư phụ nuôi nấng cho đến ngày khôn lớn nên tôi không biết tên họ gia gia cùng má má tôi.

Dao Đao Tiên Tử lại hỏi:

- Vậy lệnh tôn sư là ai?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Sư phụ tôi là "Vô danh khách".

Dao Đao Tiên Tử lẳng lẳng: "Vô danh khách! Vô danh khách là ai?", rồi như không nghĩ ra được đưa mắt ra hiệu hỏi Chu Đan Thần.

14. Đang Đêm Đột Nhập Phủ Trấn Nam Vương

Chu Đan Thần lắc đầu thưa:

- Chu Đan Thần vốn ở miền biên cương hẻo lánh cõi Nam, kiến văn hẹp hòi nên ít biết đến các bậc tiền bối anh hùng nghĩa hiệp tại Trung Nguyên. Tiểu sinh chắc "Vô danh khách" là một bậc cao sĩ, ẩn dật chốn sơn lâm. Chẳng những tiểu sinh không quen biết, cả cái tên Vô danh khách cũng chưa từng nghe thấy ai nói đến.

Trong khi đang trò chuyện chợt nghe bên ngoài có tiếng vó ngựa dồn dập.

Một người còn ở đằng xa đã lên tiếng gọi to:

- Tứ đệ ơi! Công tử bình yên đấy chứ?

Chu Đan Thần lớn tiếng đáp:

- Thưa đại ca! Công tử hiện ở đây, vẫn mạnh giỏi như thường.

Chớp mắt ba người đã vào đến cửa chùa Thanh Hoa, xuống ngựa. Phu Tiêu Điều, Thái Tân Khách, Đĩnh Thương nông lạy phục xuống đất, làm lễ bái kiến Dao Đoan tiên tử.

Mộc Uyển Thanh ở chốn sơn lâm từ thuở nhỏ cho đến khi khôn lớn, thấy mấy người này thi lễ một cách quá ư thành kính, nàng không hiểu nếp tẻ gì, lấy làm bực mình, nghĩ thầm: bọn này võ công đều vào hạng giỏi, làm sao lại cứ thấy người là lạy lục?

Dao Đoan tiên tử thấy ba người có dáng thất thểu, xem ra thì gã nông phu ở núi Đĩnh Thương bị thương ở má, nửa mặt phải buộc bằng miếng vải trắng. Thái Tân Khách thì mình mẩy có nhiều vết máu. Phủ Tiên Điều tay không lúc nào rời cây cần câu nhưng bị gãy mất một nửa.

Tiên tử vội hỏi:

- Sao vậy? Bên địch mạnh lắm à? Tư Quy bị thương có nặng lắm không?

Đồng Tư Quy nghe tiên tử hỏi tới, mắt giận muốn nảy lửa, kêu to lên rằng:

- Tư Quy này kém cỏi, được Vương Phi có lòng thương xót hỏi đến rất lấy làm xấu hổ.

Dao Đoan tiên tử, vẻ mặt buồn thiu hỏi:

- Người còn gọi ta bằng Vương Phi nữa sao? Người quên hết rồi ư?

Đồng Tư Quy cúi đầu xuống bầm:

- Vâng! Xin Vương phi tha tội cho! Thì ra y gọi Vương Phi đã quen miệng không tài nào đổi được nữa.

Chu Đan Thần hỏi:

- Còn Cao Hầu lão gia sao không thấy về?

Phủ Tiêu Điều Lãng Thiên Lý đáp:

- Hầu gia còn ở ngoài cổng, người cũng bị thương không tiện xuống ngựa.

Dao Đoan tiên tử khẽ thở dài một tiếng, nét mặt có vẻ sững sốt hỏi:

- Cao Hầu cũng bị thương à? Có... có nặng không?

Lãng Thiên Lý đáp:

- Cao Hầu đang đánh nhau dữ dội với Nam Hải Ngạc Thần thì Diệp Nhị Nương ập đến sau lưng. Cao Hầu bị giáp công, không thể chống chọi được cả hai mặt, bị Diệp Nhị Nương đánh một chưởng vào sau lưng.

Dao Đoan Tiên Tử ngần ngừ một chút rồi kéo tay Đoàn Dự bảo:

- Đoàn Dự con! Mẹ con ta ra xem thúc thúc thế nào?

Rồi hai mẹ con chạy ra cửa chùa, bốn gã Ngự, Tiều, Canh, Độc theo sau. Mộc Uyển Thanh cũng theo ra.

Thiện Xiển Hầu Cao Thăng Thái đang nằm phục trên lưng ngựa, áo rách toạc đằng sau, trên lưng còn rành rành in vết bàn tay.

Đoàn Dự rảo bước lại gần hỏi:

- Cao thúc thúc! Thúc thúc làm sao thế?

Cao Thăng Thái ngừng đầu lên nhìn thấy Dao Đao Tiên Tử đứng trước cửa chùa, hấp tấp xuống ngựa thì lễ.

Dao Đao Tiên Tử vội bảo:

- Cao hầu đã bị thương, bắt tất phải thủ lễ.

Nhưng Cao Thăng Thái đã xuống ngựa rồi, loạng choạng té phục xuống đất nói:

- Cao Thăng Thái này kính cẩn vãn an Vương phi, bái chúc Vương Phi vạn phúc.

Dao Đao Tiên Tử giục Đoàn Dự:

- Con đỡ thúc thúc dậy đi!

Mộc Uyển Thanh trong lòng nghi hoặc nghĩ thầm: ông họ Cao kia võ công ghê gớm là thế, cầm ngọc địch đánh mấy đòn làm cho Diệp Nhị Nương phải hoảng sợ chạy trốn. Chắc ông ta là tay lừng danh trong phái võ lâm, vậy mà làm sao cũng phải kính cẩn mẫu thân Đoàn lang đến thế được? Còn gọi bà một điều Vương Phi, hai điều Vương Pphi. Hay chàng là con ông Vua nào chăng? Anh đồ gàn này đáo để thật! Chả thấy chút gì tỏ ra là Vương tôn công tử cả.

Bỗng lại thấy tiên tử bảo Cao Thăng Thái:

- Cao hầu thế là tận tụy quá rồi, mời về thành tĩnh dưỡng!

Cao Thăng Thái nói:

- Xin vâng mệnh! Đoàn đứng dậy. Mộc Uyển Thanh thấy Cao Hầu sắc mặt nhợt nhạt mà đứng vẫn ra vẻ con người phong lưu, bình tĩnh thì trong lòng kính phục vô cùng. Lại thấy Cao Thăng Thái nói:

- Tứ ác cùng vào nước Đại Lý ta, tình thế rất là nguy hiểm. Xin Vương Phi hãy tạm trở về Vương phủ ít bữa.

Dao Đao Tiên Tử thở dài nói:

- Ta đã có ý định suốt đời không trở về Vương phủ nữa.

Cao Thăng Thái nói:

- Nếu Vương Phi không về thì chúng tôi có bổn phận phải ở lại bên ngoài chùa này để phòng vệ cho Vương Phi được an toàn.

Rồi quay lại bảo gã Nông núi Điểm Thương:

- Đồng Tư Quy người kíp về thành trình Hoàng Thượng cùng Vương gia biết.

Đồng Tư Quy dạ một tiếng rồi nhảy tót lên lưng ngựa, toan đi. Tuy gã bị thương khá nặng nhưng chân tay còn mau lẹ dị thường.

Dao Đao Tiên Tử nói:

- Hãy khoan!

Bà cúi đầu ngẫm nghĩ. Mọi người đều chăm chú nhìn thấy nét mặt tiên tử lộ vẻ băn khoăn, tựa hồ có điều gì khó giải quyết. ánh nắng đã xế chiều chiếu vào mặt bà trong sáng như châu ngọc, lộng lẫy như đoá hoa tươi. Tuy bà đã đứng tuổi mà tư dung chẳng khác chi cô gái đương xuân. Hồi lâu bà mới ngừng đầu lên vẻ oải nói:

- Thôi ta cũng đành trở về thành vậy, không lẽ để các người vì một mình ta mà phải ở lại đây chịu đựng sự nguy hiểm ghê gớm.

Đoàn Dự mừng quá nhảy lại ôm lấy đầu mẹ reo lên:

- Má tốt quá, có thể mới phải là má con chứ!

Đồng Tư Quy nói:

- Tiểu nhân xin về thành báo tin trước.

Dứt lời gã gia roi cho ngựa bon bon chạy về phía bắc. Lăng Thiên Lý dắt ba con ngựa lại cho Dao Đao Tiên Tử, Đoàn Dự và Mộc Uyển Thanh cưỡi.

Cả đoàn người nhắm phía thành Đại Lý thẳng tiến. Dao Đao Tiên Tử, Đoàn Dự, Mộc Uyển Thanh và Cao Thăng Thái bốn người cưỡi ngựa còn ba gã Lăng Thiên Lý, Tiêu Đốc Thành (tức Thái Tân Khách) và Chu Đan Thần ba người đi bộ theo sau.

Đoàn người mới đi được chừng vài dặm, phía trước đã thấy một tiểu đội quân khinh kỵ chạy đến như bay.

Lăng Thiên Lý vẫy tay, nói với người đội trưởng mấy câu.

Đội trưởng ra lệnh cho quân kỵ lập tức xuống ngựa, lạy phục xuống đất.

Đoàn Dự vẫy tay cười bảo chúng:

- Các người bắt tất phải thủ lễ thái quá.

Nguyên đội khinh kỵ này ở trong thành cho ra trước đón Vương phi. Thi lễ xong bọn họ lại lên ngựa đi trước mở đường. Vó ngựa rầm rộ bon bon trên đường lớn.

Mộc Uyển Thanh trông thấy thanh thế uy nghi đến mức độ này biết ngay Đoàn Dự tất không phải hạng tầm thường. Nàng đâm ra lo lắng nghĩ thầm: trước ta tưởng chàng là một gã thư sinh phiêu bạt giang hồ, nay xem ra chàng không phải con nhà bình dân. Nếu chàng là giòng họ hoàng thân quốc thích, hoặc con một vị con lớn trong triều, biết đâu chàng chẳng nhìn mình, một cô gái quê mùa bằng con mắt khinh bạc? Sư phụ ta thường nói rằng: phái nam địa vị càng cao bao nhiêu tâm địa càng đơn bạc bấy nhiêu. Bọn họ lấy vợ thường kén chỗ môn đăng hộ đối. Chà chà! Đời sao mà lắm chuyện rắc rối quá! Chàng thuỷ chung với ta chẳng nói làm chi, bằng chàng thay lòng đổi dạ, chê ổng chê eo, ta cứ chém cho mấy nhát, dù chàng ở địa vị nào ta cũng bất chấp. Nghĩ đến đây nàng không thể nhịn được nữa, bắt ngựa chạy sát bên cạnh Đoàn Dự, hỏi giật giọng:

- Lang quân! Chàng là hạng người nào? Phải nói cho thiếp biết ngay! Những lời đôi ta gắn bó trên núi, chàng còn nhớ không?

Đoàn Dự thấy phía trước phía sau đầy cả người ngựa mà nàng đột nhiên nhắc tới việc hôn nhân, làm chàng bẽn lẽn quá phải gượng cười bảo nàng:

- Hãy chờ về đến thành Đại Lý thông thả tôi sẽ bàn với mình.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Nếu chàng phụ thiếp thì... thiếp... thiếp...

Rồi dường như nghẹn ngào, nàng không thốt ra được hết lời.

Đoàn Dự thấy mặt nàng trắng ửng hồng, nước mắt chảy quanh càng thêm vẻ mỹ miều, lòng chàng càng thêm mê mẩn, nói khẽ bảo nàng:

- Uyển Thanh mình ơi! Tôi cầu khẩn mình còn chưa được có lý đâu lại phụ mình. Mình cứ bình tĩnh, má cũng thương mình lắm đó.

Mộc Uyển Thanh nghe chàng nói vậy mắt lại ráo hoảnh, tươi cười khẽ hỏi chàng:

- Má chàng có thương tôi hay không phỏng được ích gì? ý nàng muốn nói: tôi chỉ cần chàng thương yêu tôi là đủ.

Đoàn Dự lơ đãng chợt ngó đến mẫu thân chàng.

Bà cũng đang chăm chú nhìn chàng và Mộc Uyển Thanh, vẻ mặt dường như mỉm cười mà không phải là cười. Bất giác chàng thẹn, tai đỏ bừng lên.

Trời đã xế chiều, đoàn người đang đi còn cách thành Đại Lý chừng hai, ba chục dặm, bỗng phía trước mặt cát bụi tung trời, một đội khinh kỵ đến mấy trăm người rầm rầm đi tới. Hai bên đường hai lá cờ bay phất phới, một lá thêu hai chữ "Trần Nam" còn một lá thêu hai chữ "Bảo Quốc" đen. Đoàn Dự reo lên:

- Má ơi! Gia gia thân hành đến đón má kia rồi! Dao Đao Tiên Tử "hử" một tiếng rồi dừng ngựa lại. Cao Thăng Thái xuống ngựa rồi cùng bọn Chu Đan Thần đứng ra mé đường. Đoàn Dự phóng ngựa lên trước. Mộc Uyển Thanh do dự một chút rồi cũng phóng ngựa theo chàng. Dây lát hai đoàn người đến gần nhau, Đoàn Dự gọi to lên rằng:

- Bẩm gia gia! Má đã về đến đây rồi!

Hai tên lính cầm cờ đầu tránh ra hai bên đường, một người mặc hoàng bào cưỡi con bạch mã cao lớn đi đến quất:

- Bớ Đoàn Dự con! Vì mày gây chuyện rắc rối để lụy đến Cao thúc thúc bị trọng thương. Phen này ta sẽ đánh què.

Mộc Uyển Thanh giật mình lắm lắm: không xong rồi! ông này bảo đánh Đoàn lang, tất là phụ thân chàng rồi! Nàng nhìn kỹ lại thì ông mặt vuông chữ "Quốc", tướng mạo oai nghiêm, mày thô mắt lớn, cử chỉ đường bệ ra dáng một bậc vương giả. Ông thấy con được vô sự trở về, nét mặt chỉ ba phần giận dữ còn đến bảy phần mừng vui.

Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: cũng may mà Đoàn lang giống mẹ nhiều hơn giống cha, nhìn bộ mặt khoằm khoằm của ông mà mình phát ngán. Đang nghĩ chợt thấy Đoàn Dự phóng ngựa đến trước mặt cha tươi cười hỏi:

- Bẩm gia gia! Gia gia mạnh giỏi đấy a?

Người mặc áo hoàng bào làm mặt giận đáp:

- Mạnh giỏi cái gì? Vì mi mà ta tức chết đi được.

Đoàn Dự cười nói:

- Nếu con không ra đi đâu có mời được má về? Gia gia ơi con lấy công chuộc tội rồi. Gia gia đừng giận con nữa.

Người mặc áo hoàng bào hừ một tiếng rồi bảo:

- Dù ta có không đập vào xác mi thì bá phụ cũng không tha mi đâu.

Dứt lời hai về đuôi ông thúc vào sườn ngựa, con bạch mã chạy như bay đến trước mặt Dao Đao Tiên Tử.

Mộc Uyển Thanh thấy đội kỵ binh đều mặc áo gấm, giáp trụ lộng lẫy, gươm đao sáng quắc. Phía trước hai mươi người đi đầu tay cầm nghi trượng, một tấm biển son đề bảy chữ: "Đại Lý Quốc, Trần Nam Vương Đoàn" và một tấm biển thứ hai đề sáu chữ: "Bảo quốc Đại tướng quân Đoàn". Nét bổn tính không biết sợ ai nhưng khi nàng trông thấy uy thế nghiêm chỉnh này không khỏi nao nao trong dạ. Nàng khẽ hỏi Đoàn Dự:

- Phải chăng quan Bảo Quốc Đại Tướng quân tước Trần Nam Vương đây là gia gia chàng?

Đoàn Dự tươi cười vừa gật đầu vừa rí tai bảo nàng:

- Chính là bố chồng mình đó.

Nàng đứng ngây người ra một lúc, cõi lòng cảm thấy hoang mang. Nàng phóng ngựa đi ngang Đoàn Dự, bốn bề người ngựa nhộn nhịp là thế mà nàng phải dựa vào Đoàn Dự cho cõi lòng khỏi trống rỗng và được vững dạ.

Trần Nam Vương lại đến trước Dao Đao Tiên Tử còn cách chừng một trượng thì dừng ngựa lại. Hai bên chỉ thoáng nhìn nhau một lần mà chẳng ai nói câu nào.

Đoàn Dự liền bày trò nói với mẹ:

- Má ơi! Gia gia thân đến đón má đó.

Dao Đao Tiên Tử nói:

- Con đến thưa với bá mẫu rằng: má về bên bá mẫu tạm trú mấy bữa. Khi đuổi được quân địch ra khỏi bờ cõi má lại trở về chùa Thanh Hoa.

Bấy giờ Trần Nam Vương mới mỉm cười nói:

- Phu nhân! Phu nhân chưa hết giận kia ư? Phu nhân hãy về nhà, thông thả tôi sẽ có lời nói lại.

Dao Đao Tiên Tử vẫn dấm dăng:

- Tôi không về nhà, tôi cứ sang bên Hoàng cung.

Đoàn Dự nói xen vào:

- Tốt lắm! Con cũng theo má vào Hoàng cung để bá kiến bá phụ, bá mẫu đã rồi sau sẽ tính. Chuyến này con bỏ nhà đi ít bữa chắc là bá phụ giận con lắm. Gia gia không chịu xin cho con rồi có má đỡ đòn cho con mấy câu.

Dao Đao Tiên Tử nói:

- Con nhà càng lớn càng hư. Để bá phụ đánh cho một chập mới mở mắt ra.

Đoàn Dự nói:

- Con mà phải đòn đau mẹ cũng phải đứt từng khúc ruột. Thà đừng để con bị đánh nữa là hay hơn cả.

Dao Đao Tiên Tử không thể nín cười được nói:

- Con càng phải đòn đau má càng thấy mát ruột.

Trần Nam Vương cùng Dao Đao Tiên Tử đang ở vào tình thế ngọt ngào, lặng lẽ chẳng ai muốn nói với ai, may có Đoàn Dự béo lẻo mồm miệng nói cười dí dỏm thành ra bầu không khí giữa cha con vợ chồng trở nên đầm ấm.

Đoàn Dự lại tiếp:

- Gia gia ơi! Con ngựa của gia gia đẹp quá mà. Sao gia gia không nhường cho má má cưỡi?

Dao Đao Tiên Tử vừa giật cương cho ngựa phóng vừa nói:

- Ta không cưỡi đâu.

Ngựa tiên tử vừa chồm vó chạy, Đoàn Dự đuổi theo nắm lấy dây cương.

Trần Nam Vương xuống ngựa rồi tự mình giắt con bạch mã lại bên.

Đoàn Dự, cười hì hì ôm mẹ để lên yên con bạch mã, vừa cười toe toét vừa pha trò:

- Má ơi! Người đẹp nhất trần đời có một phải cưỡi con bạch mã này mới xứng.

Dao Đao Tiên Tử cười nói:

- Một cô nương của mi mới đúng là người đẹp trần đời có một. Mi muốn đem ngựa già này ra làm trò cười đó sao?

Bấy giờ Nam Trần Vương mới quay sang nhìn Mộc Uyển Thanh rồi hỏi:

- Dự con! Cô nương đó là ai?

Đoàn Dự ấp úng đáp:

- Dạ nàng... nàng là Mộc cô nương. Con cùng nàng giao kết... nên... đôi bạn hợp ý tâm đầu.

Trần Nam Vương coi vẻ mặt chàng đã biết rõ tình hình.

Vương thấy Mộc Uyển Thanh mắt trong, răng trắng, xinh đẹp đoan trang cũng khen thầm: con ta xem người quả đã không lầm. Nhưng Vương nhìn kỹ lại thấy nàng đầy vẻ quê kệch, lại không biết đến bái kiến mình thì lắm bầm: Cô này là con nhà dân dã chẳng biết lễ giáo chi hết.

Vương chợt nhớ tới Cao Thăng Thái bị thương, vội tới gần hỏi:

- Cao đệ! Cao đệ bị nội thương có nặng lắm không?

Cao Thăng Thái đáp:

- Tiểu đệ bị thương xoàng thôi, không có gì đáng ngại. Ca ca bắt tất phải quan tâm.

Trần Nam Vương đưa ngón tay trở bên phải ra điểm vào hậu tâm và vào cổ, tay trái nắm chặt sau lưng Cao Thăng Thái. Bỗng trên đỉnh đầu Trần Nam Vương bốc lên mấy tia bạch khí. Trong khoảnh khắc Vương bỏ tay trái ra.

Cao Thăng Thái nói:

- Ca ca ơi! Kẻ địch ghê gớm sắp đến nơi, ca ca hãy còn vì tiểu đệ mà hao tổn nguyên khí ư?

Trần Nam Vương cười nói:

- Cao đệ bị nội thương khá nặng, trị sớm được lúc nào hay lúc đấy. Nếu về ra mắt đại ca, tất người không chịu cho ta trị đâu, mà chính người ra tay trị lấy thì sao cho tiện?

Mộc Uyển Thanh lúc này thấy Cao Thăng Thái sắc mặt nhợt nhạt trông rất đáng sợ thế mà mới trong giây lát Trần Nam Vương đã làm cho sắc mặt Cao hầu trở nên hồng hào thì nghĩ thầm: Phụ thân Đoàn lang nội công hùng hậu như vậy mà sao chàng lại không biết chút võ công nào mới lạ chứ?

Phu Tiên Điều, Lăng Thiên Lý giắt ngựa lại và phục thị Trần Nam Vương lên yên. Trần Nam Vương cùng Cao Thăng Thái thả ngựa bước một đi song song. Hai người nói chuyện nhỏ với nhau về tình hình bên địch.

Đoàn Dự thì đi kề bên Dao Đao Tiên Tử, hai mẹ con cười cười nói nói rất là vui vẻ. Đội vệ sỹ thiết giáp đi xung quanh hộ vệ. Đoàn người ngựa nhằm phía thành Đại Lý rong ruổi.

Mộc Uyển Thanh lúc này lại cảm thấy mình lẻ loi hiu quạnh.

Đoàn người về đến cửa thành thì trời đã hoàng hôn. Hai lá cờ hiệu Trần Nam và Bảo Quốc đi đến đâu bách tính lại hoan hô rầm rộ: "Trần Nam Vương muôn năm", "Đại Tướng Quân thiên tuế". Trần Nam Vương đáp lại tấm lòng yên kính nồng nhiệt của muôn dân.

Mộc Uyển Thanh thấy kinh thành Đại Lý chỗ nào cũng đèn lửa sáng trưng, chợ búa nhộn nhịp. Từ nhỏ đến lớn nàng chỉ ở chốn sơn lâm, mới hai năm nay nàng xuống núi, đã đi qua khá nhiều thị trấn nhưng chưa thấy nơi nào tấp nập như ở đây. Đi qua mấy đường phố thì đến một con đường đá lớn thẳng tắp. Cùng đường hiện ra vô số cung điện. ánh hoàng hôn chiếu lên những phiến ngói thủy tinh rực rỡ trông hoa cả mắt.

Đoàn người đi đến trước cổng thành đều xuống ngựa.

Mộc Uyển Thanh ngẩng đầu nhìn lên trên có tám biển đề bốn chữ: Tự Đạo Quảng Từ. Nàng nghĩ thầm: đây là Hoàng cung vua nước Đại Lý, bá phụ Đoàn lang đã ở trong này tất là một bậc quan cực lớn tại Triều, đại khái người ta thường gọi bằng Vương gia hay Đại Tướng quân chi đó.

Qua cổng thành vào đến cửa cung trên có biển đề ba chữ vàng: "Thánh Từ cung", một vị thái giám bước ra nói:

- Bẩm Vương gia! Hoàng thượng cùng Hoàng hậu nương nương hiện đang chờ Vương gia ở bên phải, xin Vương gia cùng Vương phi kíp về Trần Nam Vương phủ tiếp giá.

Trần Nam Vương nói:

- Được rồi!

Đoàn Dự nói:

- Hay lắm! Thế thì hay lắm!

Dao Đoàn Tiên Tử tức mình, đưa mắt nguýt con rồi hỏi:

- Hay cái gì? Ta ở lại Hoàng cung chờ nương nương về chứ sao?

Quan thái giám thưa:

- Nương nương dặn tôi phải mời Vương phi lập tức về Vương phủ triều kiến vì lệnh bà có việc gấp cần gặp Vương phi để bàn định.

Dao Đoàn Tiên Tử lẩm bẩm một mình: việc chi mà khẩn cấp thế? Chắc nương nương bày ra chuyện này đây.

Đoàn Dự biết rõ mẫu thân chàng không muốn về Vương phủ mà Hoàng hậu an bài như vậy là có mỹ ý muốn cho cha mẹ chàng đoàn tụ nên đến Vương phủ ngồi chờ. Chàng liền dắt ngựa lại và dìu mẫu thân lên yên.

Đoàn người lại trở ra theo hướng Đông mà đi chừng hai dặm thì đến một toà phủ đệ lớn. Trước cổng phủ có treo hai lá cờ lớn: một đề hai chữ "Trần Nam", một đề hai chữ "Bảo Quốc". Trên cổng có biển đề bốn chữ: "Trần Nam Vương phủ".

Ngoài cổng đầy những thân binh, vệ sĩ đứng nghiêm chỉnh và im phăng phắc, cúi đầu chào Vương gia và Vương phi về phủ.

Dao Đoàn Tiên Tử vừa đặt chân lên bậc thềm đá, hai mắt bỗng đỏ hoe, rưng rưng đôi dòng lệ như muốn trào ra. Đoàn Dự vừa dắt vừa đẩy mẹ đến cửa lớn nói:

- Gia gia ơi! Con mời được mẫu thân con về đó. Lập nên công lớn, gia gia thưởng gì cho con đây?

Trần Nam Vương hôn hờ vui mừng đáp:

- Con hỏi má xem. Má bảo thưởng gì gia gia sẽ thưởng cho con đó.

Dao Đoàn Tiên Tử đổi sầu làm tươi nói:

- Mi muốn thưởng ư? Ta thưởng cho mấy roi nhé!

Đoàn Dự lắc đầu lè lưỡi. Bọn Cao Thăng Thái đứng chờ bên ngoài sảnh đường, không dám tiến vào.

Đoàn Dự bảo Mộc Uyển Thanh:

- Mộc... Mộc cô nương! Mình ngồi chờ ở đây một chút để tôi vào ra mắt Hoàng thượng cùng Hoàng hậu xong sẽ trở ra với mình.

Mộc Uyển Thanh không muốn rời chàng ra, nhưng chẳng có lý nào ngăn trở chàng được đành phải gật đầu. Nàng ngồi phịch ngay xuống cái ghế đầu.

Cao Thăng Thái thì đứng chờ cho đến lúc vợ chồng Trần Nam Vương cùng Đoàn Dự ba người tiến vào hoa sảnh rồi mới ngồi xuống.

Còn bọn Lăng Thiên Lý, Tiêu Đốc Thành, Chu Đan Thần thì vẫn đứng thẳng, buông thõng tay.

Mộc Uyển Thanh ngơ ngác đưa mắt nhìn khắp trong nhà đại sảnh: chính giữa treo một tấm biển, trên viết bốn chữ: "Bang Quốc Trụ Thạch"; phía dưới tấm biển đề bốn chữ nhỏ: "Tân Dậu Ngự Bút".

Ngoài ra còn vô số hành phi câu đối, nàng không xem được hết vì có nhiều chữ nàng không đọc được. Nàng đang xem ngắm bỗng có mấy tên bộc dịch bưng trà lại, quỳ xuống, hai tay nâng khay trà lên ngang đầu cực kỳ cung kính. Mộc Uyển Thanh tự hỏi: "mấy tên hầu trà sao cũng kỳ cục như vậy? Mà lạ thay chỉ mình và Cao Thăng Thái là có trà uống, còn bọn Chu Đan Thần lúc ở trên đỉnh núi đánh nhau tung hoành là thế mà sao lúc vào Vương phủ thì họ lại cứ đứng một cách nghiêm cẩn một cách quá ư lễ độ, thậm chí không ai dám thở mạnh, coi mất cả oai phong của các bậc anh hùng hảo hán.

Mộc Uyển Thanh chờ Đoàn Dự một lúc lâu không thấy chàng trở ra, nàng nóng ruột quá không nhẫn nại được nữa, lên tiếng hỏi:

- Đoàn lang! Đoàn lang! Chàng làm gì trong ấy mà mãi không ra?

Trong nhà đại sảnh mọi người đứng im lặng, nghiêm trang thủ lễ, không ai dám nói nửa câu, bỗng thấy Mộc Uyển Thanh nói lớn đều giật mình đánh thót một cái.

Cao Thăng Thái thấy vậy tươi cười bảo nàng:

- Xin cô nương hãy nán chờ, chớ nên nóng nảy, lát nữa tiểu Vương gia sẽ ra.

Mộc Uyển Thanh càng lấy làm kỳ hỏi:

- Tiểu Vương gia nào?

Cao Thăng Thái chậm rãi đáp:

- Đoàn công tử là thế tử của Trấn Nam Vương. Cô nương bảo tôi không kêu bằng Tiểu Vương gia thì kêu bằng gì?

Mộc Uyển Thanh tự nói một mình: "Trời ơi! Tiểu Vương gia! Tiểu Vương gia! Anh chàng ngốc nghếch mà cũng là tiểu Vương gia kia ư?"

Chợt thấy viên thái giám ở hoa sảnh đi ra nói:

- Hoàng thượng xuống chỉ, truyền cho Thiện Xiển Hầu và Mộc Uyển Thanh vào bái kiến.

Cao Thăng Thái thấy thái giám ra liền đứng lên, còn Mộc Uyển Thanh cứ chễm chệ ngồi yên. Nàng thấy thái giám gọi đích danh mình trong lòng cảm thấy khó chịu, lẩm bẩm: "Sao y không gọi mình bằng Mộc cô nương mà lại cứ đem tên tuổi người ta ra mà réo?"

Cao Thăng Thái nhắc:

- Mộc cô nương! Chúng ta vào bái kiến Hoàng thượng đi.

Mộc Uyển Thanh trước nay coi trời bằng vung nhưng nghe nói đến vào triều kiến Hoàng Đế thì không khỏi chột dạ, tóc tai dựng đứng cả lên. Nàng theo sau Cao Thăng Thái qua dãy hành lang dài đi vào nội đình, đến trước toà hoa sảnh. Thái giám cất tiếng vào báo:

- Có Thiện Xiển Hầu cùng Mộc Uyển Thanh triều kiến Hoàng thượng cùng Hoàng hậu nương nương.

Tấm rèm treo cửa mở lên, Cao Thăng Thái không dám lên tiếng, đưa mắt ra hiệu cho Mộc Uyển Thanh rồi tiến vào Hoa sảnh quỳ xuống trước mặt hai người: một ông, một bà ngồi giữa nhà.

Mộc Uyển Thanh không quỳ, ngó thấy ông râu dài, mặc áo hoàng bào, tướng mạo tuấn tú, liền hỏi:

- Ông là Hoàng đế phải không?

Ông ngồi giữa nhà chính là Hoàng đế nước Đại Lý tên gọi Đoàn Chính Minh, lấy hiệu là Bảo Định Đế. Nguyên từ đời Ngũ Đại, năm thứ hai niên hiệu Thiên Phúc triều Hậu Tấn, thủy tổ họ Đoàn, quán ở quận Võ Oai tên là Đoàn Kiến Ngụy, giúp vua nước Nam Chiếu làm quan đến chức Thanh Bình quan. Truyền được sáu đời đến đời Đoàn Tư Bình làm quan Thông Hải tiết độ sứ. Đến năm Đinh Dậu mới thành lập nước Đại Lý, tự xưng là Thái Tổ Thần Thánh Văn Võ Đế, tới Đoàn Chính Minh là 14 đời và đã được hơn 150 năm.

Bảo Định Đế thấy Mộc Uyển Thanh không quỳ lạy, lại cất lời hỏi mình có phải Hoàng Đế không, bất giác phải bật cười đáp:

- Ủ ta là Hoàng Đế đây! Người xem thành Đại Lý ta có đẹp không?

Mộc Uyển Thanh nói:

- Tôi vào thành là đến đây ngay, chưa được đi du ngoạn.

Bảo Định Đế mỉm cười nói:

- Sáng mai ta cho thuyền Dự dẫn người đi coi khắp mọi nơi để người xem phong cảnh thành Đại Lý ta, người có thích không?

- Thế thì hay lắm, cả ông cũng đi nữa nhé!

Mọi người nghe đến câu này thì không sao nhịn cười được.

Bảo Định Đế quay sang nhìn Hoàng hậu, cười hỏi:

- Hậu ơi! Con nhỏ nó bảo chúng ta dẫn nó đi chơi, Hậu tính sao?

Hoàng hậu cười chưa trả lời. Mộc Uyển Thanh lại nhìn Hoàng hậu hỏi:

- Bà là Hoàng hậu nương nương đấy à? Quả nhiên bà đẹp quá!

Bảo Định Đế cười ha hả nói:

- Dự con ơi! Cô nương này trời phú cho tính tình thật thà chất phác, thật là thú quá.

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Sao ông lại kêu chàng bằng con? Chàng vẫn kể với tôi ông là bá phụ chàng kia mà? Chuyến này chàng trốn nhà ra đi, lúc nào chàng cũng sợ ông giận, ông đừng đánh chàng nhé!

Bảo Định Đế mỉm cười nói:

- Ta tính đánh cho nó 50 roi đòn nhưng cô nương đã xin ta thì ta tha cho. Dự con đâu? Sao con không ra tạ ơn cô nương đi?

Đoàn Dự thấy Mộc Uyển Thanh làm cho nhà vua thích thú, chàng rất mừng lòng biết rằng bá phụ mình có tính khoan hoà liền trông Mộc Uyển Thanh vái dài một cái nói:

- Đa tạ cô nương đã xin bá phụ cho tôi khỏi bị đánh đòn.

Mộc Uyển Thanh cũng vái trả lại nói khê:

- Bá phụ chàng đã hứa không đánh chàng, thế là tôi cũng yên lòng, lạy là chàng phải cảm ơn?

Đoạn nàng quay lại nói với Vua:

- Tôi cứ tưởng Hoàng đế là con người hung ác làm cho ai cũng phải khiếp sợ. Ngờ đâu ông... ông tử tế lắm mà.

Bảo Định Đế nghĩ lại: chỉ khi mình còn nhỏ là được phụ hoàng và mẫu hậu khen mình, hơn mười năm nay lên ngôi vua ai đối với mình cũng tỏ ra cung kính sợ sệt chứ có được nghe tiếng khen "Ông tử tế quá" bao giờ đâu? Nay ngài thấy Mộc Uyển Thanh ngây thơ chất phác, chưa hiểu gì đến nhân tình thế thái khen mình thì lại càng hứng thú, quay sang bảo Hoàng hậu:

- Hậu có gì thưởng cho nàng không?

Hoàng hậu tháo chiếc vòng ngọc ở cổ tay ra đưa cho Mộc Uyển Thanh nói:

- Đây ta thưởng cho nàng! Mộc Uyển Thanh đón lấy xỏ vào tay mình, mỉm cười nói:

- Cảm ơn bà! Rồi đây tôi kiếm được cái gì tốt sẽ đem về cho bà.

Hoàng hậu mỉm cười toan đáp thì bỗng phía sau dãy nhà mé Tây có tiếng vang đưa lại. Hoàng hậu quay lại nhìn Bảo Định Đế cười nói:

- Có người đem lễ vật đến dâng đó.

Vừa dứt lời tiếng vang lại gần hơn.

Mộc Uyển Thanh giật mình biết kẻ địch sắp ập đến. Người này rất giỏi khinh công, chân bước trên nóc nhà lẹ làng như lá rụng và đi rất mau. Đoàn nghe tiếng vèo vèo, mấy người nhảy lên nóc nhà, rồi tiếng Phủ Tiên Điều Lãng Thiên Lý hỏi:

- Các hạ đêm hôm đột nhiên vào Vương phủ là có ý gì?

Một giọng ồm ồm như lệnh võ, vừa cười vừa đáp:

- Ta đến kiểm đồ đệ ta! Người bảo y ra bái kiến ta!

Người đó chính là Nam Hải Ngạc Thần. Mộc Uyển Thanh âm thầm lo sợ. Tuy nàng biết là việc phòng vệ Vương phủ cực kỳ nghiêm mật, đã đông vệ sĩ mà từ Trấn Nam Vương, Dao Đoan Tiên Tử cho đến bọn Ngự, Tiều, Canh, Độc đều là những bậc cao thủ. Nhưng Nam Hải Ngạc Thần không phải tay vừa, thêm nữa đồng bọn là Diệp Nhị Nương, Vân Trung Hạc cũng rất lợi hại. ấy là không kể đến tên đại ác số một mà nàng chưa biết mặt mũi nữa. Nếu cả bốn người cùng đến hợp lực cướp Đoàn lang thì khó lòng giữ nổi. Nàng đang lo lắng, chợt nghe tiếng Lăng Thiên Lý hỏi lại:

- Cao đồ các hạ là ai? Trong phủ Trấn Nam Vương đây có ai là đồ đệ các hạ đâu?

Bỗng "vù" một tiếng, một bàn tay to lớn từ trên không thò xuống rút đứt bức rèm che cửa nhà hoa sảnh ra làm đôi. Vừa thấy bóng người thoáng qua, Nam Hải Ngạc Thần đã đứng giữa nhà. Đôi mắt lão ti hí, nhỏ như hạt đậu giương lên, đảo nhìn bốn mặt. Lão vừa trông thấy Đoàn Dự đã cười ha hả nói:

- Lão tứ (Vân Trung Hạc) nói thế mà đúng. Quả nhiên đồ đệ ta ở đây. Đoàn Dự mau lại đây theo ta về luyện võ.

Đứt lời, lão thò bàn tay móng nhọn hoắt như móng chân gà chụp xuống vai Đoàn Dự.

Trấn Nam Vương thấy Nam Hải Ngạc Thần đưa bàn tay ra mà văng vẳng có tiếng vù vù như gió thổi sấm rền thì biết ngay là một tay ghê gớm, Vương sợ lão làm tổn thương đến đứa con yêu quý của mình vội đánh ra một chưởng để chống đỡ. Điện lực hai bàn tay chạm vào nhau đánh "bình" một tiếng. Cả hai bên cùng cảm thấy nội lực rung chuyển.

Nam Hải Ngạc Thần chợt dạ hỏi:

- Ông là ai? Ta đến đón đồ đệ ta, việc gì đến ông?

Trấn Nam Vương mỉm cười đáp:

- Tôi là Đoàn Chính Thuần. Y là con trai tôi, y thờ ông làm thầy từ hồi nào?

Đoàn Dự nói:

- Ông này cứ bức bách con phải làm đồ đệ ông. Con từng biểu ông là đã có sư phụ rồi nhưng ông không tin.

Nam Hải Ngạc Thần nhìn Đoàn Dự rồi lại nhìn Đoàn Chính Thuần nói:

- Võ công ông giỏi quá mà sao thằng nhỏ này chẳng biết tý gì? Tôi không thể tin được ông lại là cha y.

Đoạn lại tiếp:

- Đoàn Chính Thuần! Nếu y quả là con ông, có lẽ phương pháp rèn luyện của ông không hợp với y. Sao con ông vẫn mềm như sứa? Đáng tiếc! Thật là đáng tiếc!

Đoàn Chính Thuần hỏi:

- Sao mà đáng tiếc?

Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Tưởng con trai ông giống tôi quá! Đó là một điều dưới gầm trời này rất khó mà tìm được con người như thế để rèn luyện võ nghệ. Y chỉ theo tôi mười năm nhất định phải trở thành một nhân vật võ nghệ siêu quần.

Đoàn Chính Thuần vừa bực mình vừa tức cười nhưng mới thử nhau một đòn Vương đã hiểu lão quá rồi còn đang kiếm câu trả lời thì Đoàn Dự nói:

- Nhạc lão tam! Võ công ông tầm thường lắm, đâu có bằng được sư phụ tôi? Ông hãy trở về đảo Vạn Ngạc luyện thêm hai mươi năm nữa rồi hãy trở lại đây nói chuyện.

Nam Hải Ngạc Thần cảm giận quát lên:

- Mi biết gì mà nói quàng?

Đoàn Dự nói:

- Ông bảo tôi không biết gì, vậy tôi hỏi ông: "Quân tử dĩ kiến thiện tắc thiên, hữu quá tắc cải" là ý gì?

Nam Hải Ngạc Thần ngậy ngó chẳng hiểu gì, tức mình nói:

- Mi nói nhăng nói cuội, chứ câu đó còn có nghĩa lý gì?

Đoàn Dự nói:

- Có mấy câu thiên cận như thế mà ông còn không hiểu thì bàn đến võ nghệ sao được?

Tôi hỏi ông câu nữa: "Quyên thượng ích hạ, Dân duyệt vô cương, Tự thượng bá hạ, Kỳ đạo đại quang" là nghĩa làm sao?

Trên từ Bảo Định Đế, Trấn Nam Vương, dưới đến bọn Chu Đan Thần đang ngồi trên mái nhà nghe Đoàn Dự đem kinh dịch ra trêu trọc Nam Hải Ngạc Thần đều không nhịn được phải phá lên cười.

Mộc Uyển Thanh tuy chẳng hiểu Đoàn Dự nói gì nhưng nàng cũng đoán đó chẳng qua là chữ sách học của mấy anh đồ gàn.

Nam Hải Ngạc Thần còn đang ngơ ngẩn, lại thấy mọi người cười ồ ra vẻ diễu cợt thì cho những câu Đoàn Dự nói có ý xỏ xiên nhiech móc mình. Lão tức quá, gầm lên một tiếng toan giơ tay đánh.

Đoàn Chính Thuần tiến lên nửa bước để ngăn cản.

Đoàn Dự lại nói:

- Những câu tôi nói toàn là bí quyết về võ công, ảo diệu vô cùng, chắc là ông không hiểu được. Hỏi có khác gì ếch ngồi đáy giếng mà toan đi làm thầy dạy đời thì ai nghe chẳng phải cười vỡ bụng? Những vị sư phụ tôi nếu không học vấn uyên thâm thì cũng phải là những bậc cao tăng đắc đạo. Như ông thì dù có học thêm mười năm nữa chưa chắc đã đáng là đồ đệ tôi.

Nam Hải Ngạc Thần nổi hung gầm lên:

- Thầy mi là ai? Thử gọi ra đây cho ta xem nào!

Tiếng lão gầm như sấm vang. Khắp mấy trăm gian phòng, bất cứ ở bên trong hay bên ngoài, đằng trước hay đằng sau cũng đều nghe rõ. Đàn bà trẻ con nghe thấy phải giật mình kinh sợ, tái mặt.

Đoàn Chính Thuần thấy chỉ có một tên trong tứ ác đến muốn hạ cũng chẳng khó gì. Nhưng gặp buổi vợ chồng tái hội, lại thấy Đoàn Dự béo lẻo trêu chọc lão nên cứ mặc kệ để làm trò vui cho phu nhân.

Đoàn Dự thấy cha thả lỏng, không ngăn cản mình, càng đắc ý nói:

- Được lắm! Nếu ông cả gan dám đứng chờ đây thì tôi đi mời sư phụ tôi đến. Đã là anh hùng hảo hán chớ có trốn chạy đấy nhé.

Nam Hải Ngạc Thần nói to:

- Nhạc lão tam này suốt đời bôn tẩu giang hồ, còn có sợ ai bao giờ? Mi gọi ngay sư phụ mi ra đây! Lẹ lên!

Đoàn Dự ra khỏi phòng, Nam Hải Ngạc Thần ngó theo. Tuy lão ở giữa đám đông những tay cao thủ mà vẫn tự nhiên, tuyệt không có vẻ sợ hãi chút nào. Bỗng có tiếng giày lẹp kẹp: hai người đi gần tới nơi.

Nam Hải Ngạc Thần lắng tai nghe chân bước nặng trĩu thì hiểu rõ là hạng người không biết võ.

Đoàn Dự còn ở ngoài cửa đã lên tiếng hỏi:

- Ô hay! Nhạc lão tam chạy mất rồi ư? Gia gia đừng để y trốn thoát. Sư phụ con đã đến đó.

Nam Hải Ngạc Thần tức quá hét lên:

- Việc gì ta phải chạy trốn? Mẹ nó thằng nhãi này làm ta bức quá!

Lão vừa dứt lời thì Đoàn Dự đã đưa một người vào.

Mọi người trông ra không ai nhận được, cười ồ cả lên: một người đầu đội mũ vải, mặc áo bào dài lượt thướt, hai chòm râu chuốt vàng khè, mắt đỏ ngầu, rụt đầu rụt cổ, tướng mạo nửa người nửa ngợm rất khó coi.

Dao Đoàn Tiên Tử nhận ra là gã chuyên việc buông mùng màn trong Vương phủ. Ai cũng gọi đùa là Hoắc tiên sinh. Lúc nào gã cũng lơ đãng như người mất ngủ, suốt ngày ham mê bài bạc với đám nô dịch trong phủ.

Gã đang say lướt khướt thì bị Đoàn Dự ở đâu vào cầm tay kéo đi.

Đến cửa toà hoa sảnh, gã sợ hãi dừng lại không dám tiến bước nhưng Đoàn Dự cứ lôi tuột vào. Vào trong Hoa sảnh gã sụp xuống lạy Bảo Định Đế cùng Hoàng Hậu.

Bảo Định Đế không biết Hoắc tiên sinh là ai, liền phán:

- Thôi! Đứng lên đi!

Đoàn Dự lại lôi lão đến trước mặt Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Nhạc lão tam! Trong các vị sư phụ tôi thì vị này kém cỏi nhất. Ông có thắng được vị này rồi mới đấu được với các vị khác.

Nam Hải Ngạc Thần cười hềnh hếch nói:

- Nếu Nhạc lão nhị này đánh ba đòn mà y không nát nhừ ra thì ta sẽ thờ mi làm thầy.

Đoàn Dự mắt sáng lên hỏi lại:

- Ông nói sao? Thật hay dối? Đã là đại trượng phu thì phải nhất ngôn, chứ nói rồi lại nuốt lời là quân chó đẻ.

Nam Hải Ngạc Thần la lên:

- Lại đây! Lại đây!

Đoàn Dự nói:

- Nếu đánh có ba đòn thôi thì hà tất đến sư phụ tôi phải ra tay? Ngay tôi đây cũng đủ rồi mà.

Nam Hải Ngạc Thần từ lúc được Vân Trung Hạc báo tin, lão sắp sửa đi luôn sang Đại Lý chỉ cốt bắt Đoàn Dự về làm đồ đệ, truyền dạy hết võ nghệ cho để biểu dương phái Nam Hải sau này. Nhưng từ lúc cùng Đoàn Chính Thuần chọi nhau một chưởng, trong bụng lão đâm lo, biết rằng ở giữa đám cao thủ này muốn bắt Đoàn Dự đem đi không phải chuyện dễ. Giờ thấy chính Đoàn Dự đòi cùng mình đối thủ thì còn cơ hội nào hay hơn nữa, chỉ việc giơ tay ra tóm lấy chàng.

Bọn Đoàn Chính Thuần dù tài giỏi đến đâu có muốn cướp lại nhưng lâm vào tình trạng "ném chuột sợ vỡ đồ" tất phải chịu giương mắt ếch ra nhìn mình ẳm Đoàn Dự đem đi. Nghĩ vậy lão mừng rơn nói ngay:

- Thế thì hay lắm! Mi cứ việc tiếp lấy ba đòn của ta. Ta không vận nội lực đánh chết mi đâu mà sợ.

Đoàn Dự nói:

- Hãy khoan! Xin giao hẹn trước đã. Nếu đánh ba đòn mà ông không hạ được tôi thì sao?

Nam Hải Ngạc Thần biết Đoàn Dự là một gã thư sinh trói gà không chặt, đừng nói ba đòn, chỉ nửa đòn gã cũng không chịu nổi rồi liền cười ha hả đáp liền:

- Mi chịu nổi ta ba đòn thì ta quyết thờ mi làm thầy.

Đoàn Dự phân bua:

- Ông nói có mặt mọi người đây nghe rõ cả rồi. Sau ông đừng cãi nữa nhé!

Nam Hải Ngạc Thần tức mình nói:

- Nhạc lão nhị này nói một là một, hai là hai.

Đoàn Dự nói:

- Nhạc lão tam chứ Nhạc lão nhị bao giờ?

Nam Hải Ngạc Thần vẫn cãi:

- Nhạc lão nhị.

Đoàn Dự không chịu:

- Nhạc lão tam

Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Thôi ra động thủ đi! cãi làm gì vô ích!

Đoàn Dự tiến ra hai bước, ngang nhiên đứng trước mặt Nam Hải Ngạc Thần.

Mọi người trong hoa sảnh từ Hoàng thượng, Hoàng hậu trở xuống ai cũng biết Đoàn Dự yêu văn, ghét võ, đừng nói chống nhau với những tay cao thủ như Nam Hải Ngạc Thần, chỉ một tay vệ sĩ hay tên lính hạng bét, chàng cũng không chịu nổi một đòn.

Ban đầu ai nấy chỉ tưởng chàng muốn trêu cợt Nam Hải Ngạc Thần, giờ thấy chàng thi gan với lão thật đều không khỏi sửng sốt.

Tuy biết rõ Nam Hải Ngạc Thần chỉ nhất tâm thu chàng làm đồ đệ, không nỡ hại đến tính mạng chàng nhưng lỡ ra con người hung hãn như lão lúc cáu lên thì chiếc cành vàng lá ngọc kia ai sẽ biết sao?

Dao Đao Tiên Tử lo cho tính mạng con mình nhất, vội ngăn lại:

- Dự con! Không được liều lĩnh! Đối với kẻ thất phu sơn dã đó, không nên mạo hiểm.

Hoàng Hậu cũng ra lệnh:

- Thiện Xiển Hầu đâu! Người ra bắt tên cường đồ cho ta!

Thiện Xiển Hầu tâu:

- Thần hạ Cao Thăng Thái xin tuân chỉ!

Đoạn Cao hầu ra lệnh:

- Lăng Thiên Lý, Đồng Tư Quy, Tiêu Đốc Thành, Chu Đan Thần nương nương đã xuống chỉ các người động thủ đi!

Bốn gã cúi đầu tâu:

- Thần đẳng xin tuân chỉ.

Nam Hải Ngạc Thần thấy đông người đến vây đánh liền quát to:

- Các người định lấy nhiều hiếp ít phải không? Ta đây không sợ đâu nhé, Hoàng thượng, Hoàng hậu ta chấp luôn cả hai người nữa đó.

Đoàn Dự vội khoát tay ra hiệu nói:

- Hãy khoan! Để ta cùng lão thử ba đòn đã, rồi sau sẽ liệu.

Riêng Bảo Định Đế biết rõ cháu mình có thủ đoạn hơn người, y làm nhiều điều không ai nghĩ đến, tất y có cơ mưu gì đây. Nam Hải Ngạc Thần tất không hại tính mạng y, hơn nữa lại có cả hai anh em mình ngồi đây, quyết không ngại gì. Nghĩ vậy Bảo Định Đế liền phán bảo:

- Các người hãy thông thả! Cứ để cho tên cường đồ kia biết tài Tiểu Vương tử nước Đại Lý đã.

Bọn Lăng Thiên Lý đang tiến lại, bỗng nghe Hoàng thượng truyền chỉ đều dừng lại cả.

Bảo Định Đế vẫn tươi cười hơn hớn nét mặt không lộ vẻ lo lắng chút nào.

Đoàn Dự nói với Nam Hải Ngạc Thần:

- Nhạc lão tam! Chúng ta phải có lời giao ước trước: nếu ba đòn ông không đánh ngã được tôi ông phải thả tôi làm sư phụ. Nhưng tư chất ông dốt nát lắm tôi không dạy võ ông đâu. Ông có bằng lòng như thế không?

Nam Hải Ngạc Thần cả giận nói:

- Ai cần mi dạy võ nghệ? Võ công mi không bằng loài chuột nhắt, ai thèm đếm xỉa tới?

Đoàn Dự nói:

- Tốt lắm! Thế là ông chịu điều kiện đó rồi! Chỉ cần ông không được trái lời thầy, bất luận việc gì sư phụ đã ra lệnh ông phải tuân theo. Nếu trái lệnh sư phụ là phạm tội trong quy luật phái võ.

Nam Hải Ngạc Thần nghe nói chẳng những không giận mà lại hớn hờ đáp:

- Điều đó là dĩ nhiên. Sau khi mi đã thờ ta làm thầy cũng phải nhớ lấy nghe!

15. Phép Lăng Ba Vi Bộ Kỳ Tuyệt

Đoàn Dự nói:

- Tôi ưng thuận như vậy nhưng xin nhắc lại: nếu ông muốn thu tôi làm đồ đệ, phải lần lượt hạ hết được các vị sư phụ tôi để tỏ rõ võ công ông giỏi hơn tất cả, vì có thế tôi mới thờ ông làm thầy được.

Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Được lắm! Mi toàn nói chuyện vãn vơ. Tha hồ cho mi muốn xoay cách nào thì xoay cũng không lại được ta đâu.

Đoàn Dự trở phía sau Nam Hải Ngạc Thần mỉm cười nói:

- Một trong các vị sư phụ tôi đang đứng sau lưng ông đó.

Nam Hải Ngạc Thần tưởng sau lưng mình có người thật quay ngoắt lại.

Đoàn Dự thừa cơ tiến lên một bước, đưa tay thọc vào huyệt "đào đạo" giữa lưng Nam Hải Ngạc Thần.

Phép điểm huyệt này tuy không đúng cách thức của con nhà võ nhưng "đào đạo" là một trong các huyệt trọng yếu nhất của con người, Nam Hải Ngạc Thần lại nghe lồng ngực mình đột nhiên dường như bị tắc nghẽn thì ra tay trái Đoàn Dự đã nắm được sau lưng lão và ngón tay chàng bấm đúng vào giữa huyệt "Y xá".

Nam Hải Ngạc Thần giật mình vội vận nội công chống đỡ nhưng hai huyệt trọng yếu đã bị kiềm chế, đồng thời nội lực dùng vào việc giải phóng hai huyệt đạo này cũng bị kiềm chế luôn. Lão hết sức bình sinh đem nội lực ra phản ứng lại một cái tức thì toàn thân nhũn ra như sữa.

Đoàn Dự chỉ có việc nhắc mình lão cao một chút cho đầu chúc xuống, chân giơ lên rồi hất mạnh một cái là lão phải té nhào. Cái đầu nhẵn thín đập xuống đất đánh "bịch" một tiếng. May mà nền nhà trải đệm nên lão không đến nỗi bị thương. Có điều một tay võ công lừng lẫy tiếng tăm mà nay bị thư sinh Đoàn Dự đẩy ngã khiến lão thẹn quá hoá giận. Lão liền dùng miếng "Lý ngư đả đình" vụt dậy, giơ tay trái ra chụp xuống Đoàn Dự.

Những người ngồi trong Hoa sảnh đều là tay võ nghệ cao cường không ai ngờ một gã thư sinh yếu ớt như Đoàn Dự làm cho Nam Hải Ngạc Thần phải một phen điên đảo. Mọi người chưa hết kinh hãi, ngơ ngác về cái té của Nam Hải Ngạc Thần bỗng thấy lão lại hùng hổ giơ tay ra chụp nắm lấy Đoàn Dự.

Đoàn Chính Thuần toan ra tay phản ứng, đã thấy Đoàn Dự bước trệch sang bên. Bộ pháp của chàng rất là kỳ cục, chỉ bước lờ vờ một cái mà tránh khỏi bàn tay nhanh như chớp của Nam Hải Ngạc Thần, làm cho Đoàn Chính Thuần buột miệng trầm trồ khen ngợi:

- Kỳ tuyệt! Thật là kỳ tuyệt!

Nam Hải Ngạc Thần lại đưa bàn tay ra chụp xuống. Đoàn Dự không chống đỡ chi cả, bước tiến lên hai bước, thế là Nam Hải Ngạc Thần lại vồ hụt.

Nam Hải Ngạc Thần đánh hai đòn không trúng vừa ngạc nhiên vừa cáu giận, lại thấy Đoàn Dự đứng lù lù trước mặt, cách mình không đầy ba thước lão tức quá gầm lên một tiếng đưa cả hai bàn tay ra chụp thẳng vào bụng Đoàn Dự.

Bảo Định Đế, Đoàn Chính Thuần, Dao Đao Tiên Tử, Cao Thăng Thái thấy thế đánh vô cùng hiểm ác đều la lên:

- Phải cẩn thận đấy!

Đó là miếng "Độc long trảo", một thể võ tuyệt kỹ bí hiểm mà Nam Hải Ngạc Thần khổ công rèn luyện trong mười năm trời với mục đích đánh bại Diệp Nhị Nương để giành giật lấy ngôi thứ hai trong tứ ác về mình. Cũng may mà trong lúc lão điên tiết, mất hết bình tĩnh nên chụp sênh không thì "con người tương lai của phái Nam Hải" đã vỡ bụng ra rồi.

Đoàn Dự bước sang bên phải một bước rồi lại bước sang bên trái một bước, đoạn lẹ làng chuyển qua phía sau Nam Hải Ngạc Thần, giơ tay lên đập vào cái đầu hói của lão.

Nam Hải Ngạc Thần thấy đối phương giơ bàn tay thần xuất quỷ một lên đánh thì chẳng còn hồn vía nào nữa, buột miệng kêu lên: "Mạng ta nguy mất". Nhưng khi tay chàng đập xuống đến đầu lão, lão cảm thấy tay chàng không có chút nội lực nào cả. Lão đưa tay trái lên đỡ mạnh quá, đánh "roac" một cái. Mu bàn tay Đoàn Dự bị năm ngón tay lão cào trúng, rõ năm vết toạc da rướm máu. Chàng vội rút tay về, đà tay lão hãy còn sức mạnh suốt thẳng xuống làm cho chính cổ lão cũng toạc ra năm vết chảy máu.

Kể ra thì Đoàn Dự đã tránh xong ba đòn của Nam Hải Ngạc Thần và thế là đã thắng cuộc rồi. Nhưng chàng quên rằng mình chẳng có chút nội công nào, da dẻ máu nóng của tuổi trẻ bốc lên ngùn ngụt nên mới giơ tay đánh xuống đầu lão. Cái đòn vô lực của chàng chẳng những không làm gì được lão mà xuýt nữa còn bị lão túm được tay mình.

Chàng đâm ra hoảng sợ chân bước loạn choạng chạy đến núp vào sau lưng phụ thân, mặt cắt không còn hột máu.

Dao Đao Tiên Tử đưa mắt nguyệt chàng, tự nói một mình: "Thằng nhỏ này gớm thật, dám đối cả ta nữa. Bá phụ và gia gia mi đã luyện cho mi những công trình kỳ diệu đến thế mà mi cứ giả vờ như không biết tý gì".

Mộc Uyển Thanh la lên:

- Nhạc lão tam! Người đánh ba đòn không hạ được chàng, trái lại người bị té nhào. Còn chờ gì mà người chưa đập đầu nhận chàng làm sư phụ?

Nam Hải Ngạc Thần vỗ đầu bứt tai, thẹn quá, mặt đỏ như gấc chín, ấp úng:

- Chưa phải là chuyện ra tay thực sự, chỗ đó bỏ đi không kể.

Mộc Uyển Thanh đưa ngón tay lên chọc chọc vào má mình bêu bêu:

- Thế mà không biết nhục! Người không lay chàng nhận làm sư phụ tức là người tự nhận là quân chó đẻ hay sao?

Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Ta không chịu nhận cả hai thứ.

Đoàn Chính Thuần thấy bộ pháp của con mình ảo diệu dị thường, chính ông không hiểu về bộ pháp này nhưng cũng khê bảo con:

- Con đừng có động thủ đánh lão, chỉ nhè huyết đạo mà điếm vào thôi!

Đoàn Dự rí tai đáp:

- Con cảm thấy kinh hãi lắm rồi, e rằng không làm nổi nữa.

Đoàn Chính Thuần khê bảo:

- Việc gì mà phải sợ? Đã có gia gia đây liệu tiếp tay cho.

Đoàn Dự được cha hứa nâng đỡ, mất hết sợ hãi, đường hoàng bước ra nói:

- Nam Hải Ngạc Thần! Người đánh ba đòn không hạ nổi ta! Thôi lạy xuống mà nhận làm sư phụ đi!

Nam Hải Ngạc Thần hét lên một tiếng rồi đánh ra một chưởng.

Đoàn Dự rón chân một bước qua mé Đông Bắc, tránh khỏi một cách dễ dàng.

Điện lực ở tay lão phóng ra làm đổ gãy các kỷ trà.

Đoàn Dự vẫn bình tĩnh, miệng lâm râm đọc chú: "Sơn địa bác, hoả địa tấn, tiến vô vọng, chuyển trung phu, hoả thuỷ kỳ tể, địa hoả minh di, thoái tổn vị, tà quy đại tráng...".

Những đòn Nam Hải Ngạc Thần đánh tới, chàng vẫn điềm nhiên như không thấy, chỉ nhìn nhận phương hướng, theo đúng bộ pháp, khi tiến chéch lên, khi lui thẳng xuống.

Nam Hải Ngạc Thần chưởng pháp đánh ra vun vút mỗi lúc một mau, nội lực mỗi lúc một mạnh thêm như vũ bão làm cho bàn ghế bay tứ tung, bình cốc vỡ loảng xoảng.

Rút cục vẫn không đánh trúng Đoàn Dự được phát nào.

Chớp mắt đã đánh đến ba mươi mấy đòn.

Hai anh em Bảo Định Đế Đoàn Chính Minh và Trần Nam Vương Đoàn Chính Thuần nhìn rõ bộ pháp của Đoàn Dự chỉ hơi hột, không có lấy một chút sức mạnh mà vẫn chưa biết vị cao nhân nào đã truyền thụ cho chàng lối bộ pháp cực kỳ thần diệu này.

Phép bước chân theo 64 quẻ của vua Phục Hy đời xưa. Cách tiến thoái không ai có thể lường được. Nếu cứ lấy thực lực mà đấu với Nam Hải Ngạc Thần thì chỉ nửa đòn chàng đã mất mạng với địch thủ rồi.

Nhưng Nam Hải Ngạc Thần đánh thế nào cũng mặc, chàng cứ lên lui theo đúng bộ pháp của mình thôi, nên địch dù mạnh đến đâu cũng không tài nào đánh trúng.

Hai anh em Bảo Định Đế xem Nam Hải Ngạc Thần đánh đến 48 đòn, sắc mặt thoáng lộ vẻ lo lắng, nghĩ thầm: "Giả tử Nam Hải Ngạc Thần cứ nhắm mắt đánh bừa, đừng nhìn nhận phương hướng Đoàn Dự né tránh thì sau thế nào cũng có phát trúng".

Nhưng vẫn thấy Nam Hải Ngạc Thần sắc mặt mỗi lúc một vàng nhạt, mắt mở mỗi lúc một to thêm. Đòn nào cũng nhắm Đoàn Dự đánh tới.

Một bên Đoàn Dự cứ theo đúng phương pháp bước tiến, bước lui thành ra lão muốn đánh nhanh đến đâu cũng không trúng được.

Nếu cuộc đấu cứ như vậy kéo dài mãi thì dù cho Đoàn Dự có dữ cho khỏi bị tổn thương đã là may rồi còn muốn đánh ngã đối phương thì đừng hòng.

Bảo Định Đế coi một lát nữa, cất tiếng bảo Đoàn Dự:

- Dự con! Con bước thong thả lại một chút, nhằm đường huyết đạo trước ngực bên địch mà nắm lấy!

Đoàn Dự thưa:

- Xin vâng!

Rồi tuân lời bá phụ chàng bước chầm chậm lại, lúc đến gần phía trước Nam Hải Ngạc Thần chàng nhìn chằm chặp vào mặt lão, thấy nét mặt hung dữ, vàng ửng, đôi mắt như nẩy lửa mà chàng bỏ vía, chân bước loạng choạng, trệch ra ngoài phương vị, bị tay Nam Hải Ngạc Thần chụp trúng vào tai bên trái, máu chảy đầm đìa, giả tử chàng bị chụp xích vào trong một tác nữa thì phải chết lẩn quay ra đất. Bị đau Đoàn Dự càng hoảng hốt, phải chạy mau lại ẩn vào sau lưng Đoàn Chính Thuần, gượng cười thưa lại Bảo Định Đế:

- Bá phụ ơi! Không xong rồi!

Đoàn Chính Thuần cả giận quát:

- Xưa nay con cháu họ Đoàn nước Đại Lý lâm trận đối địch có chạy trốn bao giờ? Mi phải ra đấu nữa đi! Lời bá phụ dạy chí phải đó!

Dao Đoàn Tiên Tử thương con nói xen vào:

- Con nó đã chống nhau với lão dư 60 đòn. Họ Đoàn có được đứa con gan dạ như thế còn chưa đủ hay sao? Dự con! Thế là thắng cuộc rồi, đừng ra đánh nữa!

Đoàn Chính Thuần tức mình nói:

- Nó là con tôi, mình bắt tất phải quan tâm? Đã có tôi bảo đảm sinh mạng cho nó.

Dao Đoàn Tiên Tử thương con đau lòng, nước mắt chảy quanh, muốn nhảy xổ ra. Đoàn Dự thấy tình cảnh mẫu thân như vậy, trong lòng không nở, hùng khí bùng bùng trỗi dậy, rảo bước chạy ra, quát to lên rằng:

- Ta lại đấu với ngươi lúc nữa!

Lần này chàng tỏ ra gan dạ hơn, lên lui đỉnh đặc, xoay chuyển ung dung, đến lúc giáp Nam Hải Ngạc Thần chàng không nhìn vào mặt lão nữa, đưa hai tay chụp xuống ngực địch thủ.

Nam Hải Ngạc Thần thấy tay Đoàn Dự chụp thông thả mà yếu ớt, lão cười ha hả, né đi một chút, rồi cứ giơ tay chụp xuống vai chàng.

Không ngờ bước chân Đoàn Dự biến hoá khôn lường, hai người cùng xoay mình đối phương vị thế nào lại đụng vào nhau.

Ngực Nam Hải Ngạc Thần chạm vào ngón tay trở Đoàn Dự.

Không bỏ lỡ cơ hội, chàng nhằm đúng phương vị đường huyết đạo, tay trái giữ lấy huyết "Đản Trung", tay phải giữ huyết "khí hộ".

Chàng tóm được hai yếu huyết này nhưng chẳng có chút nội lực nào. Giả tử Nam Hải Ngạc Thần cứ để mặc kệ cho chàng giữ thế nào thì giữ, không thèm để ý tới, dùng vận nội công giải thoát thì rồi chàng cũng đến từ từ buông ra chứ chẳng làm gì được lão. Đẳng này Nam Hải Ngạc Thần thấy yếu huyết bị kiềm chế, đâm ra hoảng sợ, giơ luôn hai tay lên, chụp xuống trước mặt chàng.

Miếng đánh vào mắt địch này nhà võ gọi là "thế đánh bắt buộc bên địch phải hồi thủ tự cứu", khiến cho đối phương tự nhiên phải bỏ yếu huyết để rút tay về chống đỡ. Đó là một miếng hiểm hóc, những tay cao thủ thường để giải cứu lúc lâm nguy.

Cũng may mà Đoàn Dự chẳng hiểu tý gì về phương pháp đánh đỡ trong nghề võ.

Những đòn của Nam Hải Ngạc Thần ác liệt là thế, chàng cũng mặc kệ, hai tay cứ giữ khư khư lấy hai yếu huyết của lão chứ không rút về để che chở cho mình. Hai tay Nam Hải Ngạc Thần đang chụp xuống mắt chàng, chỉ còn cách độ gang tay thì khí huyết trong mình lão bị trở trệ, chân tay cử động tựa hồ vướng víu, không đáp ứng theo đúng ý chí, không chụp xuống đúng mắt chàng. Lão hít một hơi chân khí rồi lại vận nội công... cũng vì lão gắng vận nội công làm cho khí huyết đi ngược chiều. Hai luồng khí lực trong mình tự va chạm nhau, xung đột nhau làm cho lão hoa mắt lên. Đoàn Dự đang giữ chặt hai huyết đạo Nam Hải Ngạc Thần bỗng thấy một luồng nhiệt khí làm cho bàn tay chàng nóng bỏng lên rồi cả thân chàng cũng run rẩy, chân không đứng vững.

Chàng biết rằng bỏ tay ra lúc này tất phải chết ngay với địch thủ nên dù trong mình khó chịu đến mức độ nào cũng phải cố gắng chịu đựng.

Đoàn Chính Thuần đứng gần đó thấy mặt con mỗi lúc một đỏ bừng lên liền thò một ngón tay, dí vào huyết "Đại truy" sau lưng chàng. Đó là phép điểm huyết Nhất Dương Chỉ lừng danh thiên hạ của họ Đoàn nước Đại Lý.

Phép điểm huyết này kỳ tuyệt ở chỗ làm cho một luồng khí dung hoà thấm vào trong mình, đồng thời truyền nội lực mạnh mẽ vào người Đoàn Dự.

Chỉ trong giây lát, toàn thân Nam Hải Ngạc Thần run lên bần bật rồi mềm ra như bún lăn quay xuống đất. Đoàn Chính Thuần truyền thêm khí lực cho chàng.

Đoàn Dự dần dần hồi phục lại như thường nhưng hồi lâu không nói được lên tiếng.

Đoàn Chính Thuần đem phép Nhất Dương Chỉ ám trợ cho Đoàn Dự. Thế là cả hai cha con hợp lực mới chế phục nổi Nam Hải Ngạc Thần.

Mọi người ngồi trong Hoa sảnh đều hiểu như vậy nhưng cứ trông bề ngoài thì ai chẳng bảo Nam Hải Ngạc Thần bị Đoàn Dự hạ, không còn cãi vào đâu được.

Con người như Nam Hải Ngạc Thần quả là ghê gớm.

Đoàn Dự vừa buông tay ra, lão chỉ vận khí sơ sơ, tức thì đứng dậy được ngay.

Hai mắt lão nhìn Đoàn Dự chăm chăm. Trên bộ mặt cổ quái của lão lộ vẻ kinh dị, thương tâm lẫn với vẻ căm hờn.

Mộc Uyển Thanh la lên:

- Nhạc lão tam! Ta xem ngươi cố tình không chịu thi lễ nhận thầy, vậy ra ngươi cam tâm làm quân chó đẻ mất rồi.

Nam Hải Ngạc Thần hậm hực nói:

- Mi hiểu ta thế nào được? Lấy y làm thầy thì lấy chứ sao? Đời nào ta chịu tiếng xấu làm quân chó đẻ?

Nói xong lão quỳ ngay xuống lạy Đoàn Dự bốn lạy, đầu đập "bình bình" bốn lần xuống đất rồi kêu lên:

- Thưa sư phụ! Đệ tử là Nhạc lão tam kính bái sư phụ.

Đoàn Dự đứng ngây người ra mà nhìn, chưa kịp trả lời thì Nam Hải Ngạc Thần đã vụt dậy, nhảy vọt lên nóc nhà bỏ đi.

Bỗng một tiếng kêu "ôi" thê thảm nổi lên, rồi từ trên nóc nhà lặn xuống đánh "huych" một tiếng.

Mọi người nhìn ra thì là tên vệ sĩ trong phủ Trấn Nam Vương, trước ngực máu chảy đầm đìa. Tim gan gã đã bị Nam Hải Ngạc Thần móc đem đi mất, chân tay gã giãy giụa mấy cái rồi nằm chết thẳng cẳng.

Sự việc xảy ra thần tốc kinh người. Tên vệ sĩ này võ công tuy còn kém bốn gã Ngự, Tiều, Canh, Độc nhưng cũng vào hạng khá, vậy mà Nam Hải Ngạc Thần chỉ giơ tay ra một cái móc mất tim gan.

Đoàn Chính Thuần, Cao Thăng Thái cũng ở gần đó nhưng không cứu kịp.

Mọi người nhìn nhau cả kinh thất sắc.

Mộc Uyển Thanh tức giận nói:

- Lang quân! Chàng thu được tên đồ đệ hung ác, hỗn láo đến thế là cùng. Ở nhà thầy ra mà dám giết cả người nhà thầy. Lần sau lang quân có gặp hấn phải trừng trị hấn cách nào mới được chứ?

Đoàn Dự đáp:

- Tôi may mà thắng cuộc là toàn nhờ ở gia gia ám trợ. Sau này gặp lão, tôi e rằng đến trái tim sư phụ này vị tất còn giữ nổi với lão nói chi đến chuyện nghiêm trị lão hung đồ đó?

Trong lúc đang trò chuyện Tiêu Đốc Thành cùng Lăng Thiên Lý khiêng thân thể gã vệ sĩ ra ngoài.

Đoàn Chính Thuần sai đem đi an táng và cấp đồ rất hậu cho gia đình kẻ bị nạn.

Hoắc tiên sinh mười phần ba tỉnh, bảy say vâng dạ luôn mồm từ từ lui ra.

Bảo Định Đế hỏi Đoàn Dự:

- Dự con! Bộ pháp đó con đã được bậc cao minh nào truyền thụ cho? Theo đúng phương vị 64 quẻ của vua Phục Hy đời xưa. Đoàn Dự đáp:

- Bộ pháp đó con tự luyện quấy quá một mình trong sơn động chả hiểu có đúng không? Xin bá phụ chỉ giáo cho!

Bảo Định Đế lại hỏi:

- Con tự luyện lấy ở trong sơn động đầu đuôi thế nào? Nói rõ cho ta nghe!

Nguyên hôm đó ở trên đỉnh núi, Mộc Uyển Thanh bị Nam Hải Ngạc Thần cướp đem đi, Đoàn Dự cuống quýt chạy theo. Mới đi được vài bước, loạng choạng thể nào chân giẫm lên mình một con trăn lớn tròn trùng trục mà trơn như mỡ, chàng trượt chân ngã, mình cứ tuột dần dần xuống khe núi.

Trong cơn nguy cấp thập tử nhất sinh, chàng đưa hai tay ra kêu cào thì may sao vớ được một cành cây. Chàng liền nắm lấy, đưa cả hai chân ra sờ soạng, chợt đặt được lên một mỏm đá sườn núi nhô ra. Bên tai nghe tiếng sóng vỗ bì bòm, nước sông chảy cuộn cuộn kêu âm âm như sấm rền ở phía dưới chân.

Chàng định thần nhìn khắp xung quang, sườn núi cao chót vót và dựng đứng như bức tường thành không còn cách nào trèo lên được nữa, đi xuống lại bị lặn vào dòng sông nước chảy xiết cũng chết mất mạng. Chỉ còn cách theo mé tả bò đi thì còn có chỗ đặt chân, chẳng hiểu bước đường trước mắt ra sao, chàng dùng cả chân lẫn tay lần mò, sờ soạng trong lòng nơm nớp lo sợ.

Chàng bò đi có lúc mệt quá phải ngồi nghỉ, gặp chỗ hiểm trở phải cố gắng lắm mới bò qua được. Dò lần cho đến lúc trời đã hoàng hôn, trước mặt hiện ra vô số tảng đá lởm chởm, không sao tìm ra được lối đi phẳng phiu một chút. Sau mấy hồi cực kỳ gian lao, vất vả chàng chợt thấy cảnh tượng quen quen hiện ra. Đường như có lần chàng đã qua quãng đường này rồi thì phải? chàng định thần cố nhớ lại, hết nhìn non xanh lại ngắm nước đục, bất giác buột miệng kêu lên:

- A ha! Phải rồi! Đúng là bữa trước ta ở trong thạch động ra đã qua chỗ này rồi, cảnh vật hãy còn y nguyên như cũ.

Đoàn Dự nhận ra rồi trong lòng hớn hở vui mừng, tự nói một mình: "từ chỗ này đi qua mấy chân trái núi cao và vượt qua mấy khe vực nữa thì ra đến một con đường ven núi, chừng mười bảy mười tám dặm nữa là đến cầu "Thiện nhân độ". Nhưng chàng lại sực nhớ đến pho tượng ngọc mỹ nhân tư dung tuyệt thế. Chàng muốn đi nhưng dạ không đành, chàng tắc lưỡi lẩm bẩm: "Àu là ta hãy vào thăm ngọc tượng, dù có suốt đời bị giam cầm trong hang động, ta cũng cam tâm". Thế là chẳng đo lường gì nữa, chàng lần theo lối cũ, chỉ hơn mười trượng đã đến cửa hang nhỏ. Chàng chui ngay vào, rồi cứ theo đường hầm vào tới thạch thất.

Lúc đó trời đã hoàng hôn nhưng bốn mặt tường đều có giắt những hạt minh châu toả ra một thứ ánh sáng huyền ảo. Đoàn Dự run run đứng ngắm pho tượng ngọc nhũ thắm: cũng may đây chỉ là pho tượng bằng ngọc chứ không phải người thật.

Giả tỷ trên thế gian có cô gái mỹ lệ nhường này thì Đoàn Dự có phải vì nàng mà tan nát thân danh hay phải chết nửa đời nửa đoạn cũng chẳng chút chi hối hận! Bất luận nàng ra lệnh cho làm gì, dù là việc đại nghịch vô đạo hay việc gian ác hiểm độc đến đâu đi chăng nữa, mình há dám từ nan?

Đoàn Dự hỏi Đoàn Dự! Trên đời không có người này tưởng cũng là cái may lớn trong những cái không may đó.

Đoàn Dự đứng trước người ngọc đã chồn gối run chân mà không biết mỗi một là gì. Nào đâu Nam Hải Ngạc Thần? Nào đâu Mộc Uyển Thanh? Chàng bỏ rơi vào cõi hư vô hết, chẳng còn lo còn nghĩ gì tới nữa. Hồi lâu quay về thực tại, chàng cảm thấy mỗi quá, không tài nào đứng được nữa liền nằm quay ra chân pho tượng ngọc ngủ thiếp đi.

Trong lúc mơ màng, Đoàn Dự thấy pho tượng quả nhiên cử động, cầm một thanh bảo đao đưa cho và sai chàng đi giết 36 người vô tội, bất luận nam hay nữ. Chàng chẳng ngần ngại chút nào, khảng khái vâng lời cầm đao ra đi, bất cứ gặp ai cũng giết. Chém giết một hồi đến bảy tám mươi người, đầu lâu lăn long lóc ngổn ngang trên mặt đất, chàng hăm hở trở vào phục mệnh.

Tượng ngọc mỉm cười, trầm trồ khen giỏi rồi bảo chàng:

- Người hãy về nhà lấy đầu phụ thân đi!

Chàng nhất quyết không dám tuân mệnh. Tượng ngọc chau mày nói:

- Người không tuân lệnh ta thì lập tức ra ngoài kia tự chặt đầu người đem vào đây ra mắt ta.

Đoàn Dự không do dự chút nào, cầm đao tự đâm vào bụng, kêu to lên một tiếng, giật mình tỉnh dậy, mồ hôi toát ra như tắm. Chưa hết kinh sợ, trống ngực đánh thình thình.

Bỗng chàng thấy ánh dương quang chiếu vào, nhớ lại chuyện vừa xong thì ra suốt đêm rồi mình đã trải qua một cơn ác mộng.

Chàng nhòm dậy nhìn pho tượng, nghĩ vẫn nghĩ vớ một hồi, sực nhớ ra điều gì tự hỏi: "Đây là một toà thạch thất sâu dưới đáy hồ từ đâu mà ánh dương quang lại chiếu vào được?"

Đoạn nhìn theo phía có ánh sáng để tìm cho ra lẽ thì thấy trên nóc nhà có treo một tấm gương đồng, ánh sáng do tấm gương này phản chiếu xuống. Chàng chú ý nhìn kỹ tấm gương hồi lâu, nhận ra có những chữ tròn trĩnh.

Chàng bỗng giật mình tự hỏi tiếp: "Khắp trong toà thạch thất này chỗ nào cũng để gương đồng, hay là có điều chi kỳ dị ở đó?"

Nghĩ vậy tiện tay chàng với ra góc nhà bên phải nhặt lấy một tấm, lau hết bụi bặm cùng rỉ xanh đi để xem. Quả nhiên trên có khắc những đường ngang vạch dọc. Cạnh những nét này có chua "một bước", "hai bước", "nửa bước". Ngoài đầu những nét vạch có ghi bằng chữ nhỏ: "đồng nhân", "đại hữu", "quy muội", "khiêm"....

Đoàn Dự biết ngay những chữ như "đồng nhân", "đại hữu" v.v. là tên những quả trong 64 quả tuý theo phương vị ở kinh dịch. Chàng lật mặt dưới tấm kính lên thấy đề bằng lối chữ triện bốn chữ "LĂNG BA VI BỘ".

Dó đó chàng liền nhớ lại lôm bôm được ít câu trong bài Lạc Thần Phủ tả điệu lăng ba:

Lăng ba nhón gót,
Chẳng nhiễm bụi trần.
Chuyển mình lấp lánh,
Mặt tựa hoa xuân,
Miệng cười chúm chím,
Lặng lẽ xuất thần,
Nhìn người yếu điệu,
Quên ngủ quên ăn

Đoàn Dự cầm trong tay tấm gương đồng lật lên lật xuống, xem đi xem lại, ngồi thừ ra một lúc lại nhớ đến những dòng chữ khắc trên tấm gương đồng đặt dưới chân pho tượng mà mình đã xem bữa trước: "Người đã lạy đủ ngàn lạy, vậy ta nhận ngươi làm đệ tử. Từ đây sắp tới ngươi còn gặp nhiều tai nạn thê thảm, nói không xiết được, cũng đừng hối hận. Võ công hơn đời của phái ta ở khắp nơi trong thạch thất này. Mong rằng ngươi ráng lĩnh tâm nghiên cứu cho ra".

Rồi chàng nhớ lại bữa đó, trong lúc từ biệt pho tượng, chàng đã nói: "Thần tiên nương tử ơi! Tôi chả làm đồ đệ nương tử mà cũng chẳng học cái võ công hơn đời của nương tử đâu". Nhưng hôm nay chàng ngó pho tượng thần mấy hồi nữa thì tâm hồn như ngây như dại, chẳng còn tự chủ được nữa.

Rồi chàng tự nhủ: "Thần tiên nương tử bảo ta học tập võ nghệ thì không thể không học được rồi. Nhưng câu võ công hơn đời của phái ta ở khắp nơi trong tòa thạch thất này, sao ta xem khắp cả có thấy gì đâu? Phải chăng võ công ghi trên tấm gương đồng ta vừa coi xong?"

Nghĩ vậy chàng lật đi lật lại để xem cho kỹ phương vị 64 quẻ trong kinh dịch rồi bắt đầu tập bước thử.

Ban đầu chàng chỉ chiếu theo phương hướng, độ số bước cho đúng cách, chưa lĩnh hội gì đến phần ảo diệu bên trong. Nhưng đến chỗ khó khăn, kỳ cục, nếu cứ theo chữ khắc trên tấm gương thì đi bước trước xong không biết làm thế nào để bước tiếp cho đúng. Sau chàng phải xoay mình chân không chấm đất mới bước vào đúng khuôn phép, cũng có lúc phải nhón gót vọt lên hay co chân nhảy lùi lại mới hợp với phương vị, độ số trong chỉ thị.

Mỗi khi gặp vấn đề nan giải, Đoàn Dự cố gắng nghiên cứu, tìm được lối giải quyết chàng cảm thấy khoan khoái vô cùng và công nhận học võ cũng nhiều chỗ thích thú chẳng kém gì đọc sách.

Có lúc chàng hối hận: "trước kia mình không hiểu, chỉ quan niệm võ nghệ là môn học để hại người, giết người nên không chịu học. Giờ xem bộ pháp này chẳng hại đến ai mà lại tránh được kẻ hung ác muốn đánh giết mình, như thế chẳng những không hại mà còn có ích nữa. Bất luận môn võ nào dùng để cứu người hay tự vệ đâu có phải việc dở". Kết luận như vậy chàng lại càng cần cù hăng hái luyện tập.

Tập suốt một ngày, mười phần Đoàn Dự đã học được hai, ba. Tối đến, chàng đói quá bèn mở nắp hộp ngọc để đôi măng cổ chu cấp kêu lên mấy tiếng cho rắn kéo đến nằm phục trước mặt. Chàng lựa giết mấy con rồi ra bờ sông nhặt củi đốt lên nướng ăn.

Mấy ngày liền chỉ trừ những lúc ngủ đi hay lúc giết rắn làm bữa còn bao nhiêu thì giờ chàng để hết vào việc nghiên cứu và luyện tập "Lăng Ba Vi Bộ", không chểnh mảng một phút nào. Có lúc chán nản, chàng ngẩng đầu lên nhìn pho tượng ngọc thì lạ thay: Thần nương tiên tử tựa hồ có vẻ buồn bực thống trách chàng không chịu gắng sức hết lòng, thì chàng sợ hãi vô cùng, đứng bật dậy như chiếc lò xo, hăm hở đem hết tâm trí vào việc rèn tập "Lăng Ba Vi Bộ".

Đến giữa trưa hôm thứ tư, Đoàn Dự đã thuộc lòng toàn bộ môn lăng ba ghi trên gương đồng và cách bước lên, lui xuống, diễn tập lại được một cách rất thuần thực.

Chàng chợt nhớ đến chuyện Mộc Uyển Thanh bị Nam Hải Ngạc Thần bắt trong một thời gian khá lâu rồi, chàng cần trở về để cứu mạng cho nàng. Nhưng lúc diễn tập xong, chàng vào ra mắt Thần tiên nương tử thì chẳng khác gì kẻ bị ma làm, tâm hồn như ngây như dại, chẳng nghĩ gì đến chỗ nguy khốn của Mộc Uyển Thanh nữa.

Có lúc chàng quyết tâm "ta phải về cứu Mộc cô nương rồi sẽ trở lại đây cũng chưa muộn gì". Chàng liền đặt tấm gương đồng vào chỗ cũ, chợt ngó đến một tấm gương khác loang lổ, sặc sỡ, trên khắc vô số chữ nghĩa. Chàng biết rằng nếu rèn luyện thêm môn này nữa thì ít ra cũng mất mấy ngày, vội nhủ thầm: "Đoàn Dự hỡi Đoàn Dự! Mộc cô nương bị ác nhân giam giữ, một ngày xem bằng ba thu. Nếu mi không kịp trở lại cứu nàng thì còn mặt mũi nào trông thấy ai nữa?".

Tuy chàng lắm bướng bỉnh nhưng lại bị một ý nghĩ khác đả phá: "mình ở đây bên con người ngọc vui thú biết là chừng nào, huống chi mình chẳng có lấy một chút bản lãnh thì làm sao mà đánh lại được Nam Hải Ngạc Thần, chỉ có cách là thờ lão làm thầy. Như thế thì thà chịu chết còn hơn".

Hai luồng tư tưởng xung đột nhau dữ dội trong đầu óc chàng. Phân vân hồi lâu rồi chàng nhất quyết: "dù sao bỏ mặc Mộc Uyển Thanh cũng là một điều địa bất nghĩa, đâu phải tư cách của bậc đại trượng phu? Đừng có mình ở vào trường hợp bị giam cầm hoặc trường hợp bất khả kháng nào khác không trở về được chả nói làm chi".

Quyết định như vậy, chàng lại trước mặt pho tượng ngọc mỹ nhân, lạy xụp xuống đất khấn rằng:

- Thần tiên nương tử ơi! Nếu nhờ được phép Lăng Ba Vi Bộ mầu nhiệm của nương tử vừa truyền cho mà tôi thoát khỏi tay Nam Hải Ngạc Thần thì sau này mỗi năm tôi tình nguyện đến ở đây với nương tử nửa năm. Khấn xong, chân trái chàng đạp bước "Trung phu", chuyển sang bước "Kỷ tế" rồi toan tiếp tục theo phép Lăng Ba Vi Bộ chạy ra khỏi động. Nhưng vừa bước sang vị "thái", chàng xoay mình một cái, chân phải bước đến vị "cổ", đột nhiên một luồng hơi nóng ở huyệt "đan điền" bốc lên cao độ khiến cho toàn thân tê nhúc, không thể chịu nổi rồi lăn kềnh ra đất nằm cứng đờ người.

Đoàn Dự thất kinh, toan chống tay xuống đất để nhóm dậy nhưng tứ chi cũng như các bộ phận khác không chịu phục tùng ý chí của mình nữa. Đừng nói muốn ngồi lên mà ngay muốn cử động một đầu ngón tay cũng không thể được. Chàng chịu nằm trơ như phỗng đá, càng nóng nẩy lại càng không nhúc nhích được tý nào.

Nguyên phép Lăng Ba Vi Bộ khắc trên tấm gương đồng là một môn võ để cho những người đã có bản lĩnh vào hạng thượng thừa rèn luyện.

Đoàn Dự tuyệt không có một chút căn bản võ công nào, lúc tập chàng tiến lên một bước rồi dừng lại suy nghĩ, hoặc lùi xuống một bước lại nghỉ giây lát, huyết mạch trong người chu lưu một cách bình thường nên không việc gì. Đàng này chàng vừa thuộc hết bài, đột nhiên toan đông thẳng một lèo, các mạch máu trong người không thể lưu chuyển từ từ như thường mà chạy ngược lên một cách cấp bách nên toàn thân bị tê liệt, thiếu chút nữa biến thành cái xác không hồn. May mà chàng mới đi có mấy bước, vả không đi mau lắm nên chưa đến nỗi đứt mạch máu.

Lâm vào tình trạng sống dở chết dở, Đoàn Dự cuồng cuồng, cố sức vận động nhưng chàng càng cố gắng bao nhiêu ruột gan càng còn cào bấy nhiêu, tựa như người buồn nôn mà không nôn ra được.

Chàng nghĩ thầm: "tám đồng đặt dưới chân nường tử đã khắc rõ ràng từ đây sắp tới người còn gặp nhiều tai nạn thâm hiểm, nói không xiết được cũng đừng hối hận". Bấy giờ mình nằm ỳ ra đây để mà chịu chết đói, há chẳng là một cảnh tượng thâm hiểm nói không xiết được ư?

Ánh dương quang buổi chiều chênh chếch chiếu xuống. Vào khoảng giờ thìn, ánh sáng soi vào giữa tám gương đồng và phản chiếu xuống mặt Đoàn Dự. Chàng thấy chói mắt, muốn quay đầu ra phía khác nhưng cổ cứng đờ không sao quay đi được. Chàng nhìn tám gương thấy có khắc những chữ "Vị tế", "Tiểu quá", "chấn", "truân". Không còn cách nào quay đi chỗ khác, chàng chăm chú nhìn vào những chữ trong gương rồi dăm ra suy nghĩ, nghiền cứu, tính toán thì ra tám gương thứ nhất chàng đã luyện xong mới được có 32 trong 64 quẻ, còn 32 quẻ nữa ở tám gương này, lại vừa khéo hiện ra đúng lúc trước mặt chàng. Tuy chân không bước được nhưng chàng vẫn nằm ngẫm nghĩ, tính toán các bước chân, tưởng tượng ra bộ số, phương hướng. Chàng cứ lẩm nhẩm tính toán như vậy đến chiều thì được hơn mười bước, tâm hồn đã thấy được cõi mở và dễ chịu hơn trước nhiều.

Trưa hôm sau Đoàn Dự nhập tâm được nốt 32 quẻ, chàng nằm ôn lại cả 32 quẻ học trước hợp lại với 32 quẻ mới. Khi đầu từ "Minh di" rồi tuần tự sang "bí", "kỳ tế", "gia nhân". Bước theo độ số, chuyển theo phương vị cho đủ 64 quẻ thì về đến vòng tròn "Vô vọng" là xong.

Đoàn Dự mừng quá, vỗ tay reo rồi vùng dậy la lên:

- Tuyệt diệu! Thật là tuyệt diệu!

Dứt lời chàng mới biết rằng mình đã cử động lại được như thường, thì ra hơi thở và kinh mạch trong người cũng chuyển vận theo tâm niệm. Tâm niệm đến vòng tròn, chỗ để nối các kinh mạch cõi mở trở về cương vị bình thường.

Đoàn Dự mừng rỡ khôn xiết, nhưng còn lo lẫn ra quên mất thì nguy, chàng ôn đi ôn lại nhiều lần cho nhớ thật kỹ. Lúc bắt đầu diễn lại chàng bước rất thông thả, cẩn thận cho khỏi sai trật. Đi xong 64 quẻ chàng cảm thấy tinh thần phấn chấn, khí lực dồi dào. Tuy đã mấy ngày chẳng được ăn uống gì mà trong bụng vẫn không thấy đói lắm.

Chàng vào vái ngọc tượng nói:

- Đa tạ Thần Tiên Nường Tử!

Rồi trở gót đi ra khỏi toà thạch động, tìm theo đường cũ qua cầu "Thiện nhân độ", lên núi Vô Lượng, tìm đến chỗ Mộc Uyển Thanh.

Đoàn Dự đem chuyện luyện Lăng Ba Vi Bộ trong sơn động thuật lại đầu đuôi cho Bảo Định Đế nghe. Nhưng chàng dẫu nhem việc pho tượng ngọc mỹ nhân không đả động gì đến vì chàng biết rằng trước mặt bao nhiêu người mà đem chuyện mình say mê một pho tượng ngọc nữ thì thật là một điều lỗ bịch, lại khiến cho Mộc Uyển Thanh phải nổi trận tam bành.

Nghe Đoàn Dự kể xong Bảo Định Đế nói:

- Bộ pháp 64 quẻ này dường như ở trong có ẩn hiện một căn bản nội công vào hạng thượng thừa. Con thử diễn lại từ đầu đến cuối cho ta coi!

Đoàn Dự vâng lời, nhắm lại một lúc rồi bước ra biểu diễn. Bảo Định Đế, Đoàn Chính Thuần, Cao Thăng Thái đều là những tay bản lĩnh cao siêu về phần nội công thể mà những chỗ tuyệt diệu về nội công trong bộ pháp này cũng chỉ nhìn nhận ra được vài phần mà thôi.

Đoàn Dự diễn xong 64 quẻ, cuối cùng quanh một vòng tròn rồi trở về nguyên vị. Bảo Định Đế cả mừng nói:

- Bộ pháp "Lăng Ba Vi Bộ" này ảo diệu vô cùng, trên đời có một không hai, con ta phải có phúc phân thể nào mới được gặp đó. Nay má con mới lại trùng phùng, thôi ta về để mẹ con hàn huyên với nhau.

Đoạn nhà Vua quay sang bảo Hoàng hậu:

- Ta về thôi!

Vua cùng Hoàng hậu đứng dậy lên kiệu về Hoàng cung. Bọn Đoàn Chính Thuần tiễn đưa ra khỏi cổng lớn rồi mới trở vào Vương phủ truyền mở tiệc ăn mừng.

Vợ chồng Trần Nam Vương cùng Đoàn Dự và Mộc Uyển Thanh ngồi một bàn có đến mười mấy tên thị nữ đứng bên hầu hạ.

Mộc Uyển Thanh từ nhỏ đến lớn có bao giờ được dự bữa tiệc vinh hoa phú quý như hôm nay. Những món trân tu nàng chẳng những chưa từng thấy mà cũng chưa nghe ai nói đến bao giờ. Nàng được vợ chồng Trần Nam Vương coi như người nhà thế là nghiêm nhiên thành hai cặp vợ chồng, cặp già, cặp trẻ ngồi chung trò chuyện vui vẻ nàng đã mừng thầm.

Đoàn Dự thấy mẹ chàng đối với cha vẫn ra chiều lãnh đạm, đã không uống rượu lại chẳng ăn ngon, chỉ dùng mấy món rau đậu nhạt nhẽo, liền đứng lên rót một chung rượu nâng đến trước mặt mẹ mời:

- Thưa mẫu thân! Con xin kính mời mẫu thân một chung rượu này.

Dao Đoàn Tiên Tử vội gạt đi:

- Má có uống rượu đâu?

Đoàn Dự lại rót một chung, đưa mắt ra hiệu cho Mộc Uyển Thanh, rồi nói:

- Tôi xin mừng Mộc cô nương một ly.

Mộc Uyển Thanh cầm ly rượu đứng lên đưa đến trước mặt tiên tử.

Dao Đoàn Tiên Tử nghĩ thầm: "Đối với Mộc Uyển Thanh ta chẳng nên tỏ ra quá thờ ơ với nàng", liền mỉm cười nói:

- Mộc cô nương! Thằng nhỏ nhà này có tính lông bông lắm đấy. Ba má giữ y không được, cô nương phải giúp ta cai quản y mới xong.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Nếu bảo không nghe con sẽ đánh cho mấy cái bạt tai.

Dao Đoàn Tiên Tử phì cười đưa mắt nhìn chồng. Đoàn Chính Thuần nói:

- Phải thế mới được.

Dao Đoàn Tiên Tử đứng dậy đón lấy chén rượu ở tay Mộc Uyển Thanh. Dưới ánh đèn sáng, nàng trông rõ bàn tay bà nhỏ nhắn, trắng như tuyết, trong như ngọc nhưng trên mu bàn tay, chỗ gần cổ tay có miếng chàm đỏ tươi. Bất giác nàng rung mình, run run hỏi:

- Phải chăng bà... bà là Thư Bạch Phụng?

Dao Đoàn Tiên Tử cười đáp:

- Sao cô lại biết tên của ta?

Vẫn một giọng run run Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Bà đúng là Thư Bạch Phụng, trước nay bà vẫn sử cây nhuễn tiên làm binh khí phải không?

Dao Đoàn Tiên Tử thấy nàng biến sắc nhưng không ngờ gì nàng có ý định ám toán, vẫn tươi cười đáp:

- Thằng Dự đối với cô thật tình lắm nhỉ, y đem cả như danh ta nói với cô.

Mộc Uyển Thanh kêu lên:

- Ân thầy đã nặng, lời thầy dám sai?

Nàng vẫy tay phải một cái, hai mũi tên độc bắn ra, nhắm giữa bụng Dao Đoàn Tiên Tử phóng tới.

Bốn người ngồi bàn tiệc đang truyện trò vui vẻ, thân mật trong bầu không khí gia đình, ai ngờ Mộc Uyển Thanh đột nhiên giở quẻ.

Dao Đoàn Tiên Tử tuy võ công hơn Mộc Uyển Thanh nhiều nhưng ngồi gần nàng quá, lại trong khi bất ngờ không kịp đề phòng, bà thấy rõ không còn cách nào tránh được nữa.

Đoàn Chính Thuần lạnh mắt trông thấy, vội đưa ngón tay trở theo cách điểm huyết "Nhất Dương Chỉ" để không chế Mộc Uyển Thanh nhưng cũng chậm mất rồi.

Đoàn Dự đã mấy lần thấy nàng đang cười bỗng phóng tên giết người nhanh như chớp, đầu mũi tên đều có tẩm thuốc độc cực kỳ lợi hại. Giờ vừa thấy nàng phất tay áo đã biết ngay là nguy đến nơi rồi.

Chàng đang đứng bên cạnh mẫu thân khốn nỗi chẳng có chút công nào để cản trở Mộc Uyển Thanh đành theo phép Lăng Ba Vi Bộ bước chân chéo đi, chuyển mình che đỡ cho Dao Đoàn Tiên Tử.

"Phập phập" hai tiếng, hai mũi tên cắm vào ngực chàng.

Đồng thời Mộc Uyển Thanh thấy sau lưng mình đánh nhót một cái, nàng đau quá nằm gục xuống bàn, không sao nhúc nhích được nữa.

Đoàn Chính Thuần ứng biến cực kỳ mau lẹ, đưa ngón tay ra điểm hết 8 đường huyết đạo chung quanh vết thương cho máu độc khỏi chảy vào tim. Ông lật tay lại, đẩy lưng Mộc Uyển Thanh lên để điểm vào huyết khớp xương tay phải, khiến tay nàng tê liệt không phóng ám tiễn được nữa.

Đoàn lớn tiếng gọi:

- Lấy thuốc giải độc cho mau!

Mộc Uyển Thanh vẫn run run nói:

- Tôi chỉ cần giết Thư Bạch Phụng, quyết không hại Đoàn lang.

Tay phải nàng đau quá, nàng phải cố nhịn đau thò tay trái vào bọc móc ra hai bình thuốc giải nói:

- Lấy thuốc đỏ cho uống còn thuốc trắng thoa vào vết thương. Mau lên! Chỉ chậm một phút là không còn tài nào cứu chữa được nữa.

Dao Đoàn Tiên Tử nhìn nàng trừng trừng, thấy nàng thực lòng tha thiết với Đoàn Dự thì bà đã đoán ra mọi sự. Bà vội lấy hai viên thuốc đỏ nhét vào miệng con, rồi lấy thuốc tán trong bình trắng rịt vào vết thương, sau khi đã nhẹ nhàng nhổ hai mũi tên ra.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Cảm tạ trời phật. Tánh mạng chàng không còn gì đáng ngại nữa, nếu không thì... thì tôi... hoá ra...

Đoàn Dự trúng tên rồi mê man không biết gì nữa, ngã lăn vào lòng mẹ, ngất lịm đi.

Vợ chồng Đoàn Chính Thuần mắt không rời vết thương ở ngực con, lúc đầu thấy máu đen chảy ra, sau biến ra sắc tím rồi dần dần chuyển thành sắc đỏ, bấy giờ mới thở phào một cái nhẹ nhõm, biết rằng con mình thoát chết rồi.

Dao Đoàn Tiên Tử ẵm Đoàn Dự lên đưa vào buồng nằm, đắp chăn cho con rồi cầm mạch xem. Tuy mạch chạy yếu nhưng đã điều hoà bà yên dạ trở ra.

Đoàn Chính Thuần hỏi:

- Không có gì đáng ngại chứ?

Dao Đoàn Tiên Tử không đáp, nhìn Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Cô bảo với Tu là đao Hồng Tàn Miên...

Đoàn Chính Thuần nghe đến sáu chữ "Tu là đao Hồng Tàn Miên" biến sắc ngắt lời bảo vợ:

- Minh... minh...

Dao Đoàn Tiên Tử không thềm để ý đến lời chồng, tiếp tục nói với Mộc Uyển Thanh:

- Cô bảo với bà ấy rằng: nếu muốn giết ta thì cứ đường hoàng ra tay, hà tất phải dùng cách lén lút thế này? Không sợ người ta cười cho ư?

Mộc Uyển Thanh nói:

- Tôi không biết Tu là đạo Tàn Hồng Miên là ai.

Dao Đao Tiên Tử hỏi:

- Thế ai sai cô đến giết ta?

Mộc Uyển Thanh nói:

- Đó là sư phụ tôi. Sư phụ tôi sai tôi giết hai mạng, bà là một. Người chỉ bảo trên tay bà có miếng chàm đỏ và tên là Thư Bạch Phụng, dong nhan rất mỹ lệ, sử cây nhuễn tiên. Người không nói gì đến bà đã thành một vị đạo cô. Tôi thấy bà dùng cây phát trần làm khí giới lại mang danh Dao Đao Tiên Tử, có ngờ đâu lại chính là bà? Khổ hơn nữa lại chính là mẫu thân Đoàn lang.

Nói xong hai hàng châu lệ trào ra.

Dao Đao Tiên Tử Thư Bạch Phụng hỏi:

- Có phải sư phụ cô là một bà nhan sắc kiều diễm, khuyết mất ba đốt ngón tay bên phải?

Mộc Uyển Thanh lấy làm kỳ hỏi lại:

- Đúng lắm! Nhưng sao bà lại biết? Sư phụ tôi họ Khang.

Thư Bạch Phụng hai hàng châu lệ đầm đìa chảy xuống má nói:

- Chính Thuần! Thôi mình ở lại trông nom cho Đoàn Dự!

Đoàn Chính Thuần nói:

- Thư Bạch Phụng mình ơi! Những điều oan nghiệt dĩ vãng mình để tâm làm chi?

Thư Bạch Phụng nét mặt rầu rầu nói:

- Mình không để tâm nhưng tôi để tâm và người ta vẫn để tâm thì làm sao?

Dứt lời bà đứng phắt dậy, nhảy qua cửa sổ ra ngoài.

Đoàn Chính Thuần nắm lấy áo vợ.

Thư Bạch Phụng quay lại tát vào mặt chồng.

Đoàn Chính Thuần vội nghiêng đầu né tránh.

16. Bể Ái Nổi Phong Ba

Đoàn Chính Thuần nghiêng đầu tránh cái tát của Dao Đao Tiên Tử, bỗng nghe "roac" một tiếng, tay áo Thư Bạch Phụng đứt mất một nửa, Thư Bạch Phụng cả giận quay đầu lại hỏi:

- Người muốn giở võ với ta chăng?

Đoàn Chính Thuần nói:

- Thư Bạch Phụng mình...

Thư Bạch Phụng không đáp, lẹ làng nhảy vọt lên nóc nhà phía trước, rồi thấy bóng bà nhô lên hạ xuống mười lần, đã đi đến hơn mười trượng.

Xa xa nghe rõ tiếng Lăng Thiên Lý quát hỏi:

- Ai?

Thư Bạch Phụng đáp:

- Ta!

Lăng Thiên Lý nói:

- Ôi Vương Phi!

Rồi không thấy gì nữa. Thư Bạch Phụng đã đi xa, lẫn vào trong bóng tối.

Đoàn Chính Thuần đứng ngay cán tàn nhìn theo hồi lâu rồi trở vào.

Mộc Uyển Thanh sắc mặt lợt lạt, nàng vẫn ngồi yên, không lẫn trốn đi đâu cả.

Đoàn Chính Thuần lại bên, cầm hai tay nàng giật đánh "rắc" một tiếng, khớp xương tay lại in như cũ.

Nàng nghĩ thầm: mình đã phóng ám tiễn bắn vợ con ông này, không biết ông sẽ hành tội cách nào đây?

Bỗng thấy Đoàn Chính Thuần nét mặt thiếu não, uể oải ngồi xuống ghế, nghiêng bình từ từ rót rượu, rồi uống ồng ộc một hơi cạn cốc, mắt vẫn trân trân nhìn ra phía cửa sổ từ đó Thư Bạch Phụng đã nhảy ra ngoài, tâm trí nghĩ tộn đàu đàu. Ông ngồi lăm lì, lâu lâu lại rót cốc rượu khác, nốc ừng ực một hơi hết sạch. Rồi cứ rót rồi lại uống, uống rồi lại rót liên hồi đến mười mấy cốc. Bình này hết rượu ông lấy bình khác ra.

Mộc Uyển Thanh thấy kiểu uống rượu của ông kỳ ở chỗ rót cực chậm mà uống lại rất nhanh. Nàng cảm thấy trong dạ mỗi lúc một bồn chồn thêm, sau nàng không nhịn được nữa la lên:

- Chắc ông đang nghĩ cách gì cực kỳ thâm độc để hành hạ tôi, xin hạ thủ ngay đi!

Đoàn Chính Thuần quay lại nhìn nàng hồi lâu, rồi tự nói dường như để mình nghe:

- Giống quá! Giống quá! Lúc mới trông mình đã nhận ra ngay. Đáng diệu ấy, tính nết ấy!

Mộc Uyển Thanh nghe lồm bồm không hiểu, hỏi lại:

- Ông nói lảm nhảm gì vậy?

Đoàn Chính Thuần không đáp, đột ngột đứng dậy, giơ bàn tay trái ra, quạt lật về phía sau, chênh chếch sang bên, tiếng gió nhẹ nhàng vi vu nổi lên, thổi tắt phụt một cây đèn nến ở sau lưng. Ông tiếp tục quạt tay phải chênh sang mé bên kia về phía sau, một ngọn đèn thứ hai lại tắt. Cứ kiểu ấy ông quạt một lúc tắt luôn năm ngọn đèn. Mắt ông vẫn hướng về phía trước, bàn tay đưa ra rút về nhẹ nhàng như nước chảy mây trôi, có vẻ ung dung lắm.

Mộc Uyển Thanh giật mình hỏi:

- Đây là... là phép "ngũ la khinh yên chưởng"? tại sao ông biết?

Đoàn Chính Thuần vẻ mặt thiếu não, gượng cười hỏi lại:

- Sư phụ đã dạy cô phép này chưa?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Sư phụ tôi bảo tôi chưa đủ căn bản học phép này. Người còn biểu chưởng pháp đó người sống để bụng, chết đem đi chứ nhất quyết không truyền cho ai.

Đoàn Chính Thuần hỏi:

-Ồ ! Người bảo sống để bụng, chết đem đi chứ nhất quyết không truyền cho ai hả?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Vâng! Sư phụ tôi chỉ luyện tập lúc vắng tôi mà thôi. Tôi phải trộm ngó đấy chứ.

Đoàn Chính Thuần hỏi lại:

- Cô thường thấy bà ta lúc nào có một mình mới luyện thôi hả?

Mộc Uyển Thanh gật đầu đáp:

- Mỗi khi sư phụ tôi luyện chưởng pháp này là hay lên ruột lắm.

Trần Nam Vương hình như ông còn giỏi hơn sư phụ tôi về môn này.

Đoàn Chính Thuần thở dài đáp:

- Phép "Ngũ la khinh thiên chưởng" này chính ta dạy cho sư phụ cô đó.

Mộc Uyển Thanh giật mình, không thể không tin được vì nàng thấy sư phụ nàng phải quạt hai ba chưởng đèn mới tắt, chứ một chưởng không xong, đâu có được như Đoàn Chính Thuần, quạt một cách dễ như không.

Nàng lấp bắp hỏi:

- Thế thì ông còn là thầy sư phụ tôi... tức tổ sư tôi rồi.

Đoàn Chính Thuần lắc đầu nói:

- Không phải thế.

Ông lấy tay chống cằm tự nói một mình:

-Mỗi khi nàng luyện chưởng là một lần lên ruột, nàng còn bảo chưởng pháp này sống dễ bụng, chết mang theo...

Mộc Uyển Thanh lại hỏi:

- Thế thì ông...

Đoàn Chính Thuần lắc đầu ngắt lời bảo nàng đừng hỏi nữa. Một lúc sau ông đột ngột hỏi:

- Năm nay cô 18 tuổi rồi nhỉ. Có phải cô sinh vào khoảng tháng 9 không?

Mộc Uyển Thanh lấy làm kỳ, giật mình đánh thót một cái hỏi lại:

- Ô hay! Sao chuyện gì của tôi ông cũng biết? Ông là thế nào với sư phụ tôi?

Đoàn Chính Thuần tỏ vẻ đau khổ vô cùng, ngập ngừng nói:

- Uyển... Uyển con ơi! Ta... nghĩ mà thẹn với sư phụ và con lắm!

Mộc Uyển Thanh nói:

- Sao vậy ông? Tôi coi ông là người rất hoà nhã, rất tử tế mà!

Đoàn Chính Thuần hỏi:

- Sư phụ con không nói tên cho con biết ư?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Người chỉ biểu là "Vô danh khách", còn tên chi họ gì tôi cũng không biết.

Đoàn Chính Thuần hỏi:

- bấy lâu nay sư phụ con ở đâu? Tình trạng thế nào?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Tôi ở với sư phụ mẹ sau một trái núi cao chót vót, không ai biết tới. Từ nhỏ đến lớn tôi vẫn thấy người ở đó.

Đoàn Chính Thuần hỏi:

- Ba má con là ai? Có thấy sư phụ nói tới không?

Mộc Uyển Thanh đáp:

-Sư phụ tôi chỉ biểu tôi là một đứa cô cút, ba má bỏ rơi, người thấy ở bên đường, nhặt về nuôi cho đến lúc khôn lớn.

Đoàn Chính Thuần hỏi:

- Thế con có giận ba má con không?

Mộc Uyển Thanh quay đi không đáp, đưa ngón tay út lên miệng nhắm nhăm. Cử chỉ ngây thơ này khiến Đoàn Chính Thuần trông thấy luống những đau lòng, nước mắt chảy quanh, tuôn rơi xuống má hai giọt. Mộc Uyển Thanh rất lấy làm kỳ hỏi:

- Sao ông lại khóc?

Đoàn Chính Thuần quay ra đằng sau, lau ráo nước mắt rồi gượng cười đáp:

- Ta khóc đâu? Hôm nay uống nhiều rượu quá, rượu bốc hơi lên đấy chứ!

Mộc Uyển Thanh cãi:

- Rõ ràng tôi trông thấy ông khóc mà! Chỉ có đàn bà con gái mới khóc chứ! Đàn ông như ông cũng biết khóc nhĩ! Tôi chưa từng thấy đàn ông khóc bao giờ, trừ phi là con nít.

Đoàn Chính Thuần thấy Mộc Uyển Thanh ngây ngô, không hiểu việc đời lại càng xót dạ nói:

- Uyển con ơi! Ta sẽ đối đãi với con hết lòng từ ái để bù lại những điều lầm lỗi trước. Con muốn điều chi, cứ nói cho ta nghe, ta sẽ ráng làm cho con được vừa lòng.

Từ lúc bắt Đoàn phu nhân, Mộc Uyển Thanh lo lắng vô cùng, giờ nghe Đoàn Chính Thuần ôn tồn nói vậy, nàng mừng quýnh hỏi:

- Tôi vừa phóng ám tiễn, định sát hại phu nhân mà ông không thù ư?

Đoàn Chính Thuần đáp:

- Ta cũng nghĩ như con: "Ôn thầy đã nặng, lời thầy dăm sai". Những chuyện xích mích giữa đám người trên không can gì đến con. Ta không giận con đâu, có điều từ đây sắp tới con đừng vô lễ với phu nhân nữa nhé!

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Thế nhưng rồi sư phụ hỏi đến biết nói làm sao?

Đoàn Chính Thuần nói:

- Con dẫn ta về ra mắt sư phụ, để ta giải thích giùm con.

Mộc Uyển Thanh vỗ tay reo:

- Hay quá! Thế thì hay quá!

Rồi nàng lại chau mày nói:

- Nhưng sư phụ thường bảo tôi rằng phái nam trên đời toàn là phường bạc bẽo, người cầm cửa không tiếp kiến gã đàn ông nào.

Trên mặt Đoàn Chính Thuần thoáng qua vẻ ngạc nhiên hỏi:

- Sư phụ con không tiếp đàn ông ư?

Mộc Uyển Thanh nói:

- Đúng thế! Sư phụ tôi vẫn cậy Lý á bà mua muối gạo giùm. Một hôm, mụ đau bảo con trai đi mua thay đem đến. Sư phụ tôi giận lắm để tận cổng ngoài chứ không cho vào nhà.

Đoàn Chính Thuần thở dài nói:

- Tàn Hồng Miên nàng ơi! Sao nàng khổ hạnh giữ gìn đến như vậy?

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Ông lại nói đến Tàn Hồng Miên rồi. Tàn Hồng Miên là ai vậy?

Đoàn Chính Thuần lưỡng lự một lúc rồi nói:

- Việc này không thể giấu con mãi được. Sư phụ con chính tên là Tàn Hồng Miên, ngoại hiệu là Tu La Dao đó.

Mộc Uyển Thanh gật đầu nói:

- Hừ thảo nào phu nhân lúc thấy tôi vấy tay phóng tên, cứ ngơ ngác hỏi tôi hoài: "Tần Hồng Miên đối với cô là thế nào?". Lúc đó thực tình tôi chưa biết, chứ có phải tôi nói dối phu nhân đâu? Thế ra sư phụ tôi là Tần Hồng Miên, cái tên hay quá nhỉ. Sao sư phụ lại không cho tôi hay?

Đoàn Chính Thuần không trả lời hỏi lại:

- Vừa nãy ta điểm huyết vào tay con, bây giờ còn đau không?

Mộc Uyển Thanh nhìn mặt Đoàn Chính Thuần đầy vẻ nhu mì từ ái mỉm cười đáp:

- Khá nhiều rồi ông ạ! Bây giờ ta thử vào xem chàng đã đỡ chưa? Tôi e rằng chất thuốc độc này không thể một lúc khỏi ngay được.

Đoàn Chính Thuần nói:

- Ừ thì vào!

Hai người đứng lên Đoàn Chính Thuần lại nhắc Mộc Uyển Thanh:

- Con muốn điều gì bảo ta nhé!

Mộc Uyển Thanh mặt đỏ như gấc, thẹn thò hạ thấp giọng:

- Tôi chỉ sợ... đã bán phu nhân, người... người cảm hờn tôi...

Đoàn Chính Thuần nói:

- Thông thả rồi sẽ xin lỗi người, sau này chắc người cũng bỏ qua đi.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Tôi không chịu xin lỗi ai bao giờ cả, nhưng nay vì Đoàn lang tôi đành phải xin lỗi cũng không sao.

Đột nhiên nàng đánh bạo nói tiếp:

- Trần Nam Vương ơi! Có thật... ông nhất định thoả mãn nguyện vọng của tôi?

Đoàn Chính Thuần nói:

- Điều gì sức ta có thể làm cho con vừa lòng được thì ta nhất định không từ chối.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Ông giữ đúng lời hứa chứ?

Đoàn Chính Thuần mỉm cười, lại gần bên vuốt tóc nàng tia mắt tràn trề vẻ từ ái nói:

- Ta không nói dối con đâu.

Mộc Uyển Thanh nói rất nhanh:

- Việc hôn nhân của chàng với tôi xin ông tác chủ cho, đừng để chàng phụ bạc nhé!

Nàng nói xong mặt nóng bừng bừng. Sắc mặt Đoàn Chính Thuần mỗi lúc một tái đi, từ từ rời Mộc Uyển Thanh, uể oải ngồi xuống ghế lâu lắm không nói nên lời.

Mộc Uyển Thanh thấy tình thế có vẻ xoay chiều, ngập ngừng hỏi:

-Ông... ông không bằng lòng ư?

Đoàn Chính Thuần nghẹn ngào nhưng nói có vẻ quả quyết:

- Con không thể kết hôn cùng thằng Dự được đâu!

Mộc Uyển Thanh như bị một gáo nước lạnh dội vào người run run hỏi:

- Sao vậy ông? Chàng... chàng đã hứa hôn với tôi rồi mà.

Đoàn Chính Thuần lẩm bẩm:

- Oan nghiệt! Oan nghiệt!

Mộc Uyển Thanh tiếp:

- Nếu chàng không chịu tôi... tôi... sẽ giết chàng rồi tự sát. Tôi... tôi đã lập trọng thệ với sư phụ rồi.

Đoàn Chính Thuần uể oải lắc đầu nói:

- Không được.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Tôi vào hỏi chàng vì sao mà không lấy tôi?

Đoàn Chính Thuần nói:

- Y cũng không hiểu đâu.

Nói xong ông nhìn nét Mộc Uyển Thanh thấy nàng vô cùng đau khổ giống hệt Tần Hồng Miên hồi được tin buồn 18 năm về trước, ông cảm lòng không đậu buột mồm nói:

- Con không thể kết hôn cùng thằng Dự mà cũng không thể giết y được.

Mộc Uyển Thanh ngơ ngác hỏi:

- Sao thế ông?

Đoàn Chính Thuần nói:

- Vì... vì Đoàn Dự là... là... thân huynh con.

Mộc Uyển Thanh tưởng mình nghe không rõ, hải hùng giương mắt lên nhìn

Đoàn Chính Thuần run run hỏi:

- Sao? Ông nói sao? Đoàn lang là thân huynh tôi?

Đoàn Chính Thuần buồn rầu nói:

- Uyển con ơi! Con có biết sư phụ con là ai không? Người là mẹ ruột con đó. Ta... ta đây là cha ruột con.

Mộc Uyển Thanh vừa kinh khủng vừa oán hận, sắc mặt tái mét lấp bắp:

- Tôi... tôi không... không thể tin được.

Bất thành linh, ngoài cửa sổ có tiếng thở dài sườn sượt kể đến giọng ảm đạm của người đàn bà nói vọng vào:

- Uyển con ơi! Về thôi!

Mộc Uyển Thanh quay phắt ra gọi:

- Sư phụ! Một tiếng kệt, cánh cửa sổ mở ra, một người đàn bà đứng tuổi đứng bên ngoài, mặt trái xoan, lông mày dài, nhan sắc cực kỳ khả ái, mắt loé lên những tia sáng hung dữ, bướng bỉnh...

Đoàn Chính Thuần thấy tình nhân cũ là Tu La Dao Tần Hồng Miên xuất hiện đột ngột, phần thì ngạc nhiên, phần lại hoan hỉ lên tiếng gọi:

- Hồng Miên! Hồng Miên nàng ơi! Mười mấy năm nay tôi chắc nàng đau khổ lắm.

Tần Hồng Miên không đáp lời Đoàn Chính Thuần gọi con:

- Uyển Thanh con! Ra đây mau! Đừng ở trong nhà con người bạc hãnh ấy một phút nào nữa!

Mộc Uyển Thanh thấy tình trạng giữa Đoàn Chính Thuần cùng sư phụ nàng mà lòng nguội lạnh nàng nói:

- Sư phụ ơi! Ông... ông này thì gạt con bảo sư phụ là má còn ông ta là gia gia con đó.

Tần Hồng Miên nói:

- Má con mắt sớm mà gia gia con cũng chết rồi.

Đoàn Chính Thuần chạy ra cửa sổ ôn tồn nói:

- Hồng Miên nàng ơi! Nàng hãy vào đây để tôi được nhìn mặt nàng một lúc đã.

Từ đây nàng đừng đi đâu nữa, đôi ta vĩnh viễn sống bên nhau.

Trên mắt Tần Hồng Miên chợt thoáng qua một tia mừng hởi:

- Ông nói thật chẳng?

Đoàn Chính Thuần đáp:

- Tôi nói thật đấy! Tần Hồng Miên nàng ơi! Không một ngày nào là tôi không tưởng nhớ nàng.

Tần Hồng Miên lại hỏi:

- Nhưng ông có bỏ được Thư Bạch Phụng không đã?

Đoàn Chính Thuần ngần ngừ không đáp, vẻ mặt dăm chiêu. Tần Hồng Miên lại tiếp:

- Nếu ông còn thương tới con nhỏ này thì hãy đi với tôi. Vĩnh viễn không được nghĩ đến Thư Bạch Phụng và suốt đời không trở về đây nữa.

Mộc Uyển Thanh nghe cuộc đối thoại cảm lòng không đậu, cúi gầm xuống nước mắt chảy quanh, thỉnh thoảng lại đưa mắt nhìn sư phụ rồi nhìn Đoàn Chính Thuần. Vẻ mặt hai người cùng ngần ngừ, dường như đang theo đuổi một viễn tưởng riêng. Nàng biết hai người ở trước mặt chính là cha sanh, mẹ đẻ mình. Mấy hôm nay nàng mang nặng mối tình với Đoàn lang thì chàng lại là người anh cùng cha khác mẹ với mình. Nào đâu thú uyên ương liền cánh, nào đâu cảnh bách niên giai lão, mới trong giây phút đã biến thành mây bay khói tỏa.

Bỗng nghe Đoàn Chính Thuần đáp:

- Tôi ở vào đại vị Trấn Nam Vương nước Đại Lý, một tay nắm cả then chốt mọi cơ quan văn võ trong nước, dễ gì một chốc bỏ ra đi ngay được?

Tần Hồng Miên lớn tiếng hỏi:

- Trước đây 18 năm, ông đã nói với tôi thế nào mà bây giờ ông lại đổi giọng?

Đoàn Chính Thuần! Chẳng qua ông chỉ là kẻ bạc hãnh vô nghi. Tôi... tôi uất hận vô cùng!

Bất thành lình trên nóc nhà phía Đông vang lên ba tiếng vỗ tay, rồi bên nóc nhà mé Tây có tiếng vỗ tay đáp lại.

Đồng thời có tiếng Cao Thăng Thái và Lăng Thiên Lý hô:

- Có thích khách! Có thích khách! Các anh em ai nấy phải trấn giữ nguyên bản vị mình, không được vọng động!

Tần Hồng Miên gọi con:

- Uyển Thanh! Con còn đợi gì chưa ra?

Mộc Uyển Thanh vâng một tiếng, phi thân nhảy vọt ra ngoài cửa sổ vào lòng người vừa là ân sư vừa là từ mẫu nàng. Đoàn Chính Thuần gọi với:

- Tần Hồng Miên! Nàng bỏ tôi đi đấy ư?

Ông trông ra thì trên nóc nhà bốn mặt đều có người đang phục sẵn. Số là trong phủ Trấn Nam Vương rất nhiều khách, thu phục được vô số dũng sĩ võ nghệ cao cường do Thiện Xiển Hầu Cao Thăng Thái cùng Ngự, Tiều, Canh, Độc tiếp đãi và điều động. Động khi có việc ai nấy đều ra sức trở tài.

Tần Hồng Miên bèn đổi sang giọng ôn thót bảo Đoàn Chính Thuần:

- Chính Thuần chàng ơi! Chàng ở vào địa vị Vương gia mười mấy năm trời còn chưa đủ hay sao? Chàng đi theo tôi thì từ đây chàng bảo sao tôi nghe vậy, quyết không mắng chàng nửa câu hay đánh chàng nửa đòn đâu mà ngại. Còn con nhỏ rất khả ái của chúng ta kia, chẳng lẽ chàng không thương tiếc nó ư?

Đoàn Chính Thuần cảm động buột miệng nói:

- Phải đó tôi đi với nàng.

Tần Hồng Miên cả mừng, đưa tay phải cho Đoàn Chính Thuần nắm lấy. Bất thành linh phía sau có tiếng người đàn bà lạnh lạnh vang lên:

- Tỷ... tỷ nương, tỷ nương lại bị gạt đó! Y chỉ đi theo tỷ nương được mấy bữa rồi lại trở về với chức tước Vương giả.

Đoàn Chính Thuần run lên nói:

- A Bảo nàng ơi! nàng đẩy ư? Nàng đến từ lúc nào vậy?

Mộc Uyển Thanh nghiêng đầu nhìn xem thì người đàn bà đang nói đó mặc áo lụa xanh, rõ ràng là Chung phu nhân trong hang Vạn Kiếp. Đằng sau bà còn ba người nữa thì một người là Diệp Nhị Nương, một người là Vân Trung Hạc và người thứ ba chính là Nam Hải Ngạc Thần mới ra đi lúc nãy bây giờ lộn trở lại. Nàng giật mình kinh hãi, sợ thay cho Đoàn Dự, bèn cất tiếng gọi:

- Đoàn lang! Đoàn lang! Chàng đã tỉnh chưa?

Đoàn Dự bị thương nằm trên giường, còn đang mơ màng thì Nam Hải Ngạc Thần sấn vào phòng ôm lấy đem ra. Tuy bây giờ chàng sợ Ngạc Thần mới giật mình tỉnh hẳn nhưng từ lúc trước chàng đã nghe ba người: phụ thân chàng, Mộc Uyển Thanh và Tần Hồng Miên nói chuyện với nhau bên ngoài cửa sổ. Mười phần câu chuyện chàng đã hiểu đến tám chín. Bây giờ chàng thấy Mộc Uyển Thanh vẫn gọi mình bằng Đoàn lang thì trong lòng chưa xót đáp:

- Muội nương ơi! Từ đây trở đi, anh em ta tương thân tương ái, trong tình ruột thịt cũng vẫn đầm ấm như trước.

Mộc Uyển Thanh bực mình nói:

- Không! Không được! Chàng là gã trai đã nhìn thấy mặt thiếp trước tiên rồi!

Nói vậy thì nói nhưng nàng biết rằng mình cùng chàng đều là con ruột một nhà Đoàn Chính, anh em ruột làm sao mà lấy nhau được? Giả tỷ trên đời có bàn tay người lũng đoạn việc hôn nhân của nàng thì bất luận là ai, nàng cũng dám phóng ám tiến để giết kẻ đó. Nhưng đằng này không phải người xen vào ngăn cản hôn sự của nàng mà là tạo hoá đành hanh, thì dù nàng bản lĩnh tuyệt vời hay quyền thế đến đâu chẳng nữa cũng không thể nào vặn hỏi lại được. Nàng càng nghĩ càng chán ngán, lòng lạnh như tro tàn. Bỗng nàng giẫm chân mạnh một cái rồi nhìn về phía tây lặng lẽ ra đi.

Tần Hồng Miên gọi giật giọng:

- Uyển! Uyển con ơi! Con đi đâu đấy?

Mộc Uyển Thanh chẳng thèm đoái hoài đến cả sư phụ hay mẫu thân nữa, chỉ buông thõng một câu:

- Bà làm khổ cả đời tôi rồi! Bây giờ để mặc tôi!

Nàng đi thẳng một lèo không quay đầu lại nữa. Nàng đang đi lạnh, một tên vệ sĩ giang tay ra ngăn lại hỏi:

- Ai? Mộc Uyển Thanh không thèm đáp lại, phóng ngay một mũi tên trúng yết hầu, gã té nhào lăn từ trên nóc nhà xuống đất. Nàng vẫn không dừng chân, thoáng một cái bóng nàng đã chìm vào trong đêm tối.

Đoàn Chính Thuần thấy con trai mình đang bị Nam Hải Ngạc Thần cướp, đành bỏ mặc con gái đi đâu thì đi, vội đưa ngón tay ra toan điểm huyệt Nam Hải Ngạc Thần, Diệp Nhị Nương thấy vậy, phóng bàn tay mềm mại ra chặn ngang cổ tay Đoàn Chính Thuần.

Đoàn Chính Thuần xoay tay lại, móc lấy tay mụ. Mụ cười khanh khách, phóng ngón tay giữa đẩy vắng tay Đoàn ra. Thế là chớp mắt đã trọi nhau ba miếng.

Đoàn Chính Thuần cả kinh nghĩ thầm: Mụ này gớm thật.

Tần Hồng Miên thừa cơ thò tay ra nắm đầu Đoàn Dự, lớn tiếng hỏi:

- Đoàn Chính Thuần! Chàng muốn cho thằng con này sống hay chết?

Đoàn Chính Thuần đành phải dừng tay vì biết tính Tần Hồng Miên hung hãn vô cùng, hơn nữa nàng đang cầm hận thấu xương người vợ chính thức mình là Thư Bạch Phụng. Nàng chỉ vận chưởng một cái là Đoàn Dự phải chết nên vội đầu dụi:

- Hồng Miên nàng ơi! Thằng nhỏ này vừa bị con gái nàng phóng trúng tên độc, bị thương nặng lắm đó!

Tần Hồng Miên nói:

- Nó đã uống thuốc giải độc rồi, không chết đâu. Tôi tạm đem nó đi, thử xem chàng còn coi cái chức tước Vương giả hơn được con chàng nữa không?

Nam Hải Ngạc Thần cười ha hả nói:

- Thằng nhỏ này không thờ ta làm thầy không xong.

Đoàn Chính Thuần nói:

- Nàng buông con tôi ra, rồi bảo sao tôi nghe vậy.

Tần Hồng Miên tuy đã xa cách Đoàn Chính Thuần mười mấy năm nhưng mối tình không vì thế mà phai nhạt nên nghe Đoàn Chính Thuần nói vậy thì lòng nàng mềm nhũn ra, hỏi lại:

- Chàng nói thật chẳng? Tôi bảo gì chàng cũng nghe nhé!

Đoàn Chính Thuần đáp:

- Tôi nói thật đấy!

Chung phu nhân xen vào:

- Tỷ nương ơi! Tỷ nương tin lời con người phụ bạc đó ư? Nhạc tam tiên sinh! Chúng ta về thôi!

Nam Hải Ngạc Thần ầm Đoàn Dự nhảy vọt lên mái nhà phía trước mặt. Tiếp theo là tiếng "huỳnh huych", Diệp Nhị Nương và Vân Trung Hạc đã đánh hai tên vệ sĩ ngã lộn xuống đất.

Chung phu nhân trêu chọc:

- Đoàn Chính Thuần! Hôm nay sao không choảng nhau một mẻ?

Đoàn Chính Thuần tuy nhận thấy lực lượng trong Vương phủ hùng hậu vị tất đã không hạ nổi đối phương nhưng con mình bị chúng bắt, lâm vào tình thế "ném chuột sợ vỡ đồ" khó bề đem võ lực ra để thủ thắng. Huống chi hai người đàn bà này lại có mối quan hệ lớn với mình nên ông ôn tồn bảo Chung phu nhân:

- A Bảo! Cả nàng cũng làm khó dễ ta nữa ư?

Chung phu nhân đáp:

- Nay tôi đã là vợ Chung Vạn Cừu, ông đừng gọi lăng nhăng như thế được không?

Đoàn Chính Thuần tiếp:

- A Bảo nàng có biết bấy lâu nay ta vẫn tưởng nhớ nàng không?

Chung phu nhân lại thấy mềm lòng, mắt đỏ lên nói:

- Hôm tiểu công tử đến nhà tôi, tôi nhận ngay ra con chàng.

Tần Hồng Miên bảo Chung phu nhân:

- Sư muội ơi! Sư muội lại nghe lời đường mật của con người ấy ư?

Chung phu nhân cầm tay Tần Hồng Miên nói:

- Phải đó! Chúng ta đi thôi!

Đoàn quay lại bảo Đoàn Chính Thuần:

- Ông bưng thủ cấp Thư Bạch Phụng, nhất bộ nhất bái đến hang Vạn Kiếp, bọn tôi sẽ trao trả thằng con cho ông.

Đoàn Chính Thuần lẩm nhẩm ba chữ: "Hang Vạn Kiếp".

Nam Hải Ngạc Thần ôm Đoàn Dự chạy mỗi lúc một xa. Bọn Cao Thăng Thái, Lăng Thiên Lý bốn mặt đổ ra ngăn cản.

Đoàn Chính Thuần cất tiếng gọi to:

- Cao hiền đệ! Để bọn chúng đi thôi!

Cao Thăng Thái nói:

- Nhưng tiểu Vương gia bị chúng bắt đem đi.

Đoàn Chính Thuần đáp:

- Thùng thăng rồi sẽ tính.

Vừa nói vừa nhảy vọt đến bên Cao Thăng Thái ra lệnh:

- Thích khách đi rồi! Ai nấy ở nguyên vị nghe.

Thoáng một cái, Đoàn Chính Thuần đã lẹ làng lướt tới bên Chung phu nhân dụi giọng hỏi:

- A Bảo! Mấy năm nay nàng bình yên đấy chứ?

Chung phu nhân buông thông:

- Làm gì mà chẳng bình yên?

Đoàn Chính Thuần xoay tay lại, đưa một ngón điểm vào huyệt Đan Trung trước ngực bà một cách rất êm thấm.

Chung phu nhân bất ngờ, không kịp phòng bị, người nàng mềm ra như sữa, lão đảo suýt ngã.

Đoàn Chính Thuần đưa tay trái ra đỡ lấy rồi giả vờ kinh ngạc hỏi:

- A Bảo! Nàng làm sao thế?

Tần Hồng Miên không biết ông ta đánh lừa cũng chạy lại hỏi:

- Sư muội! Sư muội làm sao vậy?

Đoàn Chính Thuần lại dùng phép Nhất Dương Chỉ nhanh như gió điểm vào huyệt Kiên Trinh Tần Hồng Miên. Cả hai nàng đều bị điểm vào huyệt quan trọng, không cựa quậy được nữa.

Đoàn Chính Thuần hai tay giữ hai nàng. Hai nàng chẳng ai bảo ai đều trừng mắt lộ vẻ căm giận Đoàn Chính Thuần và đều tự trách mình: "Sao mình lại hồ đồ thế được? Đã bị lừa một lần, bây giờ đến đối đầu với y mà không biết đề phòng".

Đoàn Chính Thuần quay ra bảo Cao Thăng Thái và Lăng Thiên Lý:

- Cao hiền đệ! Hiền đệ bị thương chưa khỏi về nghỉ đi thôi! Còn Lăng Thiên Lý ngươi điều động anh em bốn bề phòng vệ cho nghiêm mật!

Cao Thăng Thái và Lăng Thiên Lý cúi đầu vâng mệnh.

Đoàn Chính Thuần cấp hai nàng vào trong nhà, rồi truyền cho thị tỳ lại bày bàn tiệc. Khi gia nhân lui ra cả rồi, Đoàn Chính Thuần lại điểm huyệt chân hai nàng để hai nàng không đi được nữa, đoạn giải phóng hai huyệt trọng yếu.

Tần Hồng Miên cả giận la lên:

- Bữa nay người lại lừa dối, miệt thị hai chị em ta.

Đoàn Chính Thuần quay lại vừa xá dài hai nàng một cái vừa nói:

- Tôi tự biết mình có lỗi vậy xin tạ tội.

Tần Hồng Miên vẫn bực mình nói:

- Ai cần người tạ tội? Buông tha chúng ta ngay!

Đoàn Chính Thuần giở giọng tán:

- Ba chúng ta xa nhau mười mấy năm trời nay mới lại được trùng phùng còn muôn ngàn điều muốn nói lại chuyện xưa. Hồng Miên nàng ơi! Sao nàng vẫn giữ nguyên tính nóng? A Bảo nàng hỡi! Nàng càng lớn tuổi càng xinh. Tôi chẳng thấy nàng già đi chút nào.

Chung phu nhân chưa đáp, Tần Hồng Miên ghen tức nói:

- Người buông ta ra ngay! A Bảo càng lớn tuổi càng xinh đẹp còn ta đây càng lớn tuổi càng già càng xấu. Người nhìn mặt con già này làm chi?

Đoàn Chính Thuần nhăn nhó nói:

- Hồng Miên nàng ơi! Nàng soi gương mà coi, nếu nàng mà già mà xấu thì những câu văn dùng để tả những bậc tuyệt thế giai nhân phải đổi lại thế này: "Tư dung cá lặn chim sa, dáng dập bà già xấu xí".

Tần Hồng Miên đang giận mà không nín được phải phì cười. Nàng muốn giậm chân kêu lên, nhưng chân đã bị điểm huyết không nhúc nhích được. Nàng bực quá nói:

- Ai thêm giễu cợt với người? Vương gia gì mà ăn nói rất giọng con tườu.

Dưới ánh đèn, Đoàn Chính Thuần thấy nàng chau đôi mày liễu, nét mặt giận dữ càng thêm vẻ khả ái thì nhớ lại cái đêm hoan lạc ngày xưa, cảm lòng không đậu, lửa lòng bốc lên ngùn ngụt, bước lại đặt lên má nàng một cái hôn cháy miệng. Nửa người trên còn cử động được, nàng giơ tay trái lên tát thật mạnh đánh "bốp" một cái vào mặt Đoàn Chính Thuần. Đoàn Chính Thuần muốn tránh cái tát đó cũng chẳng khó gì, nhưng ông ta cố ý nhận cái tát, ghé vào tai nàng nói khẽ:

- Dao tu la chém chết, làm quỷ cũng oai phong.

Toàn thân Tần Hồng Miên run lên, nước mắt trào ra, khóc rưng rức nói:

- Sao chàng... chàng còn nhắc lại câu đó?

Nguyên trước kia Tần Hồng Miên sử dụng dao tu la vung vẩy giang hồ mà có cái ngoại hiệu "Tu la đao". Lúc nàng bị thất thân cùng Đoàn Chính Thuần cũng tát Đoàn Chính Thuần một cái nổ đom đóm mắt ra. Bị tát Đoàn Chính Thuần đã nói câu "Dao tu la chém chết, làm quỷ cũng oai phong". Nay nàng lại được nghe câu đó ở miệng Đoàn Chính Thuần, thật là một lời đường mật, nó làm cho tâm can nàng phải mềm nhũn, bao nhiêu cảm giác dề mê lại kéo đến...

Chung phu nhân khẽ bảo nàng:

- Sư tỷ ơi! Thằng cha này lại đem lời đường mật ra nhử, cốt để thỏa thú tính, sư tỷ đừng có tin lời y!

Tần Hồng Miên nói:

- Phải đó! Sư muội nói phải đó! Đoàn Chính Thuần! Ta không tin miệng lưỡi người nữa đâu!

Đoàn Chính Thuần lại nhăn nhó đến bên Chung phu nhân tán:

- A Bảo! Tôi hôn mình một cái, mình có cho phép không?

Chung phu nhân nghiêm nét mặt đáp:

- Ta là gái có chồng, nhất định không để thương tổn đến thanh danh chàng. Người ức hiếp ta, ta quyết tự tử ngay trước mặt người.

Đoàn Chính Thuần thấy lời nàng như dao chém đá, không dám trêu chọc nữa, hỏi:

- A Bảo! Sao nàng lại có thể lấy con người đó làm chồng được?

Chung phu nhân đáp:

- Tuy lang quân ta xấu xa là thế, gàn dở cục xức là thế, võ công không bằng người, nhân phẩm kém người, vinh hoa phú quý so với người càng không được phần nào nhưng chàng thủy chung với ta, lẽ nào ta lại phụ chàng? Nếu ta ăn ở theo lối mặt người dạ thú, tất bị trời tru đất diệt, muôn kiếp không được siêu sinh.

Đoàn Chính Thuần bất giác đem lòng kính cẩn, không dám dă động gì đến mối tình cũ kỹ nữa, hỏi sang chuyện khác:

- Các người bắt con ta đi làm gì? A Bảo! Hang Vạn Kiếp ở đâu? Nói cho ta hay!

Bất thành linh ngoài cửa có tiếng khàn khàn:

- Nàng đừng cho y biết!

Đoàn Chính Thuần giật mình nghĩ thầm: bọn Lăng Thiên Lý ở ngoài phòng vệ cẩn mật là thế, sao lại có người lạ vào được?

Chung phu nhân nét mặt rầu rầu hỏi vọng ra:

- Vết thương chàng chưa lành, đã đến đây làm chi?

Bỗng lại thấy có tiếng một người đàn bà trong trẻo giục:

- Chung tiên sinh! Vào đi!

Đoàn Chính Thuần lại giật mình, cả thẹn, mặt đỏ như gấc. Bỗng thấy tám cửa vén lên, Dao Đao Tiên Tử nhảy vào trước, theo sau là một người đàn ông rất xấu, mặt như mặt ngựa...

Người xấu trai đó chính là Chung Vạn Cừ. Đoàn Chính Thuần, Chung phu nhân đột nhiên thấy Chung Vạn Cừ cùng đến với Thư Bạch Phụng rất lấy làm kỳ.

Số là từ lúc Tần Hồng Miên cho Mộc Uyển Thanh xuống núi, vẫn không yên dạ, liền đến chỗ sư muội ở hang Vạn Kiếp tìm kiếm thì được Chung phu nhân cho biết t đầu đuôi, rồi hai chị em cùng đi dò la. Giữa đường hai bà gặp Diệp Nhị Nương, Nam Hải Ngạc Thần cùng Vân Trung Hạc.

Tần Hồng Miên là chỗ bạn học cũ với Diệp Nhị Nương, tuy hai người cùng học một thầy nhưng mỗi người một ngã, không đi lại với nhau bao giờ.

Nay được tin Mộc Uyển Thanh bị hãm ở phủ Trấn Nam Vương liền cùng nhau kéo đến.

Chung Vạn Cừ coi vợ quý hơn cả mạng mình, lại có máu ghen, sau khi vợ ra đi y ngồi đứng không yên, nghĩ quanh, nghĩ quẩn, lòng nóng như lửa đốt, chẳng kể gì đến vết thương chưa lành cùng là đang trá tử ẩn lánh trong hang sâu núi hiểm, nửa đêm lật đật ra đi tìm vợ. Đến ngoài phủ Trấn Nam Vương thì vừa gặp Thư Bạch Phụng đang hậm hực đi ra. Hai người chẳng nói câu nào, động thủ đánh liền. Đánh nhau đang hăng, bỗng thấy bóng người áo đen lướt qua, bùng mặt thồn thốc chính là Hương Dược Xoa Mộc Uyển Thanh. Hai người cùng lên tiếng gọi giật lại, Mộc Uyển Thanh chẳng nói chẳng rằng, cầm đầu đi thẳng.

Chung Vạn Cừ bảo Đoàn phu nhân:

- Ta vội đi kiếm vợ ta có thì giờ đâu mà đánh nhau với người?

Thư Bạch Phụng hỏi:

- Người đi đâu kiếm vợ?

Chung Vạn Cừ đáp:

- Đến nhà thằng chó chết Đoàn Chính Thuần chứ đi đâu. Vợ ta mà để y thấy mặt thì hồng hét.

Thư Bạch Phụng hỏi:

- Sao lại hồng hét?

Chung Vạn Cừ đáp:

- Thằng đểu này khéo nói lắm, y quen lối đường mật lừa bao nhiêu phụ nữ vào cạm bẫy. Lão gia không giết tên tiểu yêu mặt trắng này không xong.

Thư Bạch Phụng tự hỏi: Đoàn Chính Thuần đã ngoài bốn chục, mặt mũi râu ria là thế sao thằng cha mặt ngựa này còn gọi y là tiểu yêu mặt trắng? Chắc là tại y vẫn giữ nét trắng hoa đây, ta không thể không theo dõi được. Nghĩ vậy bà liền hỏi lại gã mặt ngựa xem vợ hắn là ai, lai lịch thế nào?

Khi bà ta đã biết vợ hắn là nhân tình cũ của chồng mình thì máu ghen lại sôi lên, lập tức cùng Chung Vạn Cừu trở lại Vương phủ. Vì thế mà bốn mặt canh gác cực kỳ nghiêm ngặt, nhưng vệ sĩ trông thấy Vương Phi còn ai dám ngăn cản, nên hai người mới lọt vào một cách êm thấm, vì không ai báo động vào trong.

Đoàn Chính Thuần đang cười nói, chót nhả cùng Tần Hồng Miên và Chung phu nhân, hai người đứng ngoài cửa sổ đã nghe hết.

Thư Bạch Phụng khí tức xông lên tận cổ, còn Chung Vạn Cừu nghe được lời vợ mình kiên quyết thuỷ chung thì trong lòng khoan khoái vô cùng.

Chung Vạn Cừu vào đến bên vợ, phần thì thương yêu, phần lại hãnh diện có vợ kiên trinh, gã đi đi lại lại tung tăng trước mặt phu nhân, tự đắc nói:

- Nếu hắn lấn áp, xâm phạm vào mình nàng, tôi quyết liều mạng với hắn.

Chung phu nhân nói:

- Đoàn Vương gia! Quý công tử bị Nam Hải Ngạc Thần bắt đi, lang quân tôi xin cho lão chưa chắc đã chịu buông tha. Vương gia để tôi cùng sư tỷ đây về tìm phương giải cứu. Nếu không lấy ra được thì ít nhất cũng giữ cho công tử đừng bình yên.

Đoàn Chính Thuần lắc đầu nói:

- Tôi tin thế nào được các người? Chung tiên sinh! ông hãy quay về đem con tôi đến đây đánh đổi tôi sẽ thả phu nhân về.

Chung Vạn Cừu cả giận to tiếng:

- Phủ Trấn Nam Vương của người nổi tiếng là chỗ hoang dã, càn rỡ, vợ ta để đây sao được?

Đoàn Chính Thuần then đỏ mặt quát lớn:

- Nếu người còn có một câu vô lễ nữa thì đừng trách Đoàn mỗ không biết điều.

Thư Bạch Phụng từ lúc vào nhà chưa nói nửa lời, bây giờ mới cất tiếng:

- Ông định giữ hai người đàn bà lại là có ý gì? Có phải vì thằng Dục mà ông giữ họ lại để làm con tin hay ông giữ để thoả mãn cho ông?

Đoàn Chính Thuần than rằng:

- Đến cả mình cũng không tin tôi nữa rồi!

Đoạn xoay tay một cái, điểm huyết giải phóng Tần Hồng Miên, rồi lại đến gần Chung phu nhân, giơ tay ra phía sau...

Chung Vạn Cừu vội đứng chắn ngang trước mặt vợ, khoát tay nói:

- Người là một gã lẳng lơ, đã xâm phạm bao nhiêu vợ con người ta rồi, còn vợ ta đây quyết không cho người đụng chạm tới.

Đoàn Chính Thuần nhả mặt đáp:

- Phép điểm huyết của tiểu Vương tuy thô sơ nhưng người ngoài không giải cứu được, để lâu lúc nữa hai chân tôn phu nhân sẽ thành cổ tật.

Chung Vạn Cừu cắn giận nói:

- Vợ tôi là một trang sắc nước hương trời, hoa nhường nguyệt thẹn, nếu vì thằng giặc mà bị què quặt thì ta quyết đem con thằng giặc ra phân thân muôn đoạn.

Đoàn Chính Thuần cười nói:

- Tôi muốn giải huyết cho tôn phu nhân nhưng tiên sinh lại không cho tôi mó vào người bà thì biết làm thế nào?

Chung Vạn Cừ không biết trả lời ra sao, bỗng nhiên y nổi giận đùng đùng, quát to:

- Ai bảo mi điểm huyết vợ ta? A thôi chết rồi, lúc điểm huyết mi đã mó vào mình vợ ta rồi. Bây giờ ta cũng sờ vào vợ người để trả miếng.

Chung phu nhân nguyệt chông nói:

- Lại ăn nói càn rỡ rồi. Không sợ người ta cười cho ư?

Chung Vạn Cừ đáp:

- Cười gì mà cười? Chẳng lẽ tôi chịu thua hần sao?

Đang lúc cãi nhau huyên náo, chợt thấy tấm rèm vén lên, một người ung dung bước vào, mình mặc áo hoàng bào, mày thanh mắt sáng, ba chòm râu dài. Đó chính là Bảo Định Đế tên gọi Đoàn Chính Minh.

Đoàn Chính Thuần cất tiếng chào:

- Hoàng huynh!

Bảo Định Đế gạt đầu, hơi nghiêng mình một chút, giơ một ngón tay lên trên không, nhắm vào phía ngực Chung phu nhân điểm huyết. Bỗng thoát ra một làn hơi trắng, chẳng khác gì tiết đông cực lạnh, khí nóng trong miệng thở ra. Chung phu nhân thấy thượng bộ huyết "Đan điền" nóng ran, hai luồng nhiệt khí dẫn xuống chân, tức thì huyết mạch lưu thông, mình không tự chủ được, tự nhiên đứng bật dậy như chiếc lò xo.

Chung Vạn Cừ thấy phép giải huyết không gian thì kinh dị vô cùng, há hốc miệng ra mà nhìn, không nói lên được câu nào. Nếu mắt không trông thấy, chỉ nghe nói thì ai mà tin được?

Đoàn Chính Thuần nói:

- Hoàng huynh ơi! Thằng Dự bị chúng cướp đem đi mất rồi.

Bảo Định Đế gạt đầu nói:

- Thiện Xiển Hầu đã trình ta hay rồi. Thuần Đế! Con cháu họ Đoàn ta bị lọt vào tay người, thì cha mẹ chú bác nhà ấy phải đi cứu lấy đem về, không có lệ giữ người làm con tin.

Mấy câu của Bảo Định Đế thật quang minh lỗi lạc, rõ ra phẩm giá một vị siêu phàm. Ý Bảo Định Đế nói: nếu mình giữ người để toan đánh đổi chẳng hoá ra bọn mình đường đường Hoàng tộc nước Đại Lý cũng mang ra mặc cả với phường dân dã, thế là làm giảm thanh danh con cháu của vị chúa tể cả nước.

Ngừng lại đây lát, Bảo Định Đế nhìn Chung Vạn Cừ bảo:

- Bây giờ các vị được tùy tiện ra về. Trong ba ngày họ Đoàn sẽ có người đến đòi công tử đó.

Chung Vạn Cừ nói:

- Hang Vạn Kiếp chúng tôi rất bí hiểm khó tìm, tôi xin vạch rõ đường lối.

Giả tỷ ai hỏi đến đường lối vào hang Vạn Kiếp thì y không chịu nói, đằng này y lại gạ Bảo Định Đế hỏi đến nhưng Bảo Định Đế không thêm hỏi gì nữa, phất tay áo một cái nói: "xin kiếu", rồi về cung.

Gã Chung Vạn Cừ ngoại hiệu là "Kiến nhân tợ sắt", có tính nóng nảy lạ thường. Lúc y chưa vào hang ẩn lánh, khách giang hồ tầm thường nghe tiếng y còn ở ngoài trăm dặm đã hoảng hồn, ngồi đứng không yên. Tỷ như Thần Nông bang chúa Tư Không Huyền thấy Chung Linh là con gái y đã sợ mất mặt. Thế mà nay đứng trước mặt Bảo Định Đế nét mặt ôn hoà, con quỷ hung hãn cũng phải sợ hãi, chân tay luống cuống vừa nghe Đế nói hai tiếng "xin kiếu" đáp ngay:

- Vâng chúng tôi về đây. Bình nhật Chung mỗ không ưa gì người họ Đoàn vì cả họ này chẳng có một ai là người tử tế.

Y dắt vợ nét mặt hằm hằm đi ra.

Chung phu nhân cũng kéo áo Tần Hồng Miên nói:

- Chúng ta về thôi!

Tần Hồng Miên đưa mắt nhìn Đoàn Chính Thuần, nhưng chẳng thấy ông này nói gì thì lòng nàng tê tái, hai mắt đỏ ngầu. Nàng lại trừng mắt hung dữ nhìn Thư Bạch Phụng rồi cúi đầu đi ra.

Ba người nhảy vọt lên nóc nhà.

Thiện Xiển Hào, Cao Thăng Thái đứng trên thềm hành lang khẽ nghiêng mình chào:

- Xin tiễn quý khách lên đường.

Chung Vạn Cừ đứng trên mái nhà, nhỏ nước miếng đánh toẹt một cái, hần học nói:

- Thường hôi tanh kia! Các người đều là những quân đạo đức giả, chẳng có đứa nào tử tế hết.

Nói xong, y đề khí nhảy từ nóc nhà này qua nóc nhà kia, chớp mắt đã qua hết các toà nhà trong Vương phủ. Gần đến bức tường bao quanh, gã vận nội công để nhảy sang thì đột nhiên phía trước xuất hiện một người, áo dài đai rộng đứng ngay phía trước. Tưởng ai té ra là Cao Thăng Thái.

Nguyên Cao Thăng Thái từ lúc đưa khách vẫn đi sau bọn Chung Vạn Cừ. Vậy mà ông ta vọt lên trước lúc nào chẳng ai hay thế mới thần tình. Hơn nữa ông ta đứng trúng giữa chỗ Chung Vạn Cừ từ trên nóc nhảy xuống tất phải đặt chân vào không trệch một ly.

Chung Vạn Cừ theo đà, đang lơ lửng từ trên không nhảy xuống dĩ nhiên không thể lùi lại mà muốn chuyển hướng nhảy ra chỗ khác cũng không được liền quất lên:

- Tránh ra!

Đồng thời y phóng cả hai bàn tay ra nhằm Cao Thăng Thái đánh tới, y định ninh chưởng lực của mình đập xuống đá còn vỡ tan, thì nếu đối phương cứ đứng nguyên chỗ kháng cự sẽ bị hất xuống chân tường. Dù đối phương có ngang sức mình chẳng nữa thì mượn sức từ trên giáng xuống cũng đủ lực để chèn đối phương, đứng xuống mặt tường. Mắt y nhằm đúng ngực Cao Thăng Thái đánh tới, bỗng thấy Cao Thăng Thái ngửa người về phía sau theo thế "Thiết bản kiều", chỉ có hai chân vẫn dính vào tường, còn toàn thân uốn cong chơi vơi ra ngoài như chiếc cầu lơ lửng không gian, để tránh đòn hai bàn tay Chung Vạn Cừ phóng tới.

17. Một Nhân Vật Quái Dị

Chung Vạn Cừ đánh không trúng than thầm: "Thôi chết rồi". Người y trượt qua Cao Thăng Thái, chỉ sai dịch nửa phần. Kể ra thì võ công Chung Vạn Cừ chưa chắc đã kém Cao Thăng Thái nhưng vì thất cơ một chút thành ra ngực bụng trống trải để bên địch muốn làm gì thì làm. May mà Cao Thăng Thái không thêm hạ thủ.

Chung Vạn Cừ vận nội công đứng được xuống đất, đi theo Tần Hồng Miên và Chung phu nhân. Lúc đó hai người đã vượt tường ra ngoài rồi.

Cao Thăng Thái đứng thẳng người trên mặt tường, quay ra xá khách, hai tay áo rộng lung thùng bay phất phới coi rất ung dung.

Ông vừa xá vừa nói:

- Tôi không thể tiễn chân xa được, xin quý vị miễn thứ.

Chung Vạn Cừ đằng hắng một tiếng, suýt nữa tụt quần, y đưa tay ra nắm vội lại được, không thì dơ quá. Bây giờ y mới biết dây lưng đứt mất rồi. Thì ra lúc đánh sếnh, người y trườn qua phía trên Cao Thăng Thái, đã bị Cao đưa ngón tay lên bấm đứt dây lưng. Ấy là Cao Thăng Thái không muốn tuyệt tình, nếu

ông giờ một ngón tay lên chẹn huyết "Đan điền" thì Chung Vạn Cửu đã biến thành cái xác không hồn, lăn quay xuống đất.

Lại nói đến Hương được xoa Mộc Uyển Thanh, bâng hoàng vừa ra khỏi phủ Trấn Nam Vương thì gặp Thư Bạch Phụng cùng Chung Vạn Cửu. Hai người cùng lên tiếng gọi nhưng nàng lơ đi không đáp, cứ cắm đầu chạy một mạch. Nàng cũng không biết là mình chạy đi đâu. Đói trông dậm rùng bát ngát, không có chỗ nào tạm trú nghỉ chân. Nàng cứ chạy hoài, không biết đã qua bao nhiêu quãng rừng núi hoang vu. Chạy cho đến lúc trời rạng đông thì người nàng mệt nhoài, hai chân bủn rủn, không chịu được nữa, đành phải dừng bước, tựa vào gốc cây than rằng: "Ta chết quách đi cho rồi!". Trong lòng nàng chứa chất bao nhiêu nỗi oán hờn mà chẳng biết trút lên đầu ai cho phải. Nàng tự hỏi:

- Oán Đoàn lang chẳng?

- Không được! Chàng có phụ bạc gì ta đâu? Vì chàng là anh em cùng cha khác mẹ với ta, nên nỗi trai duyên lỡ kiếp.

- Oán sư phụ ta chẳng?

- Vô lý người là mẹ ruột ta, mười mấy năm trời phải chịu bao nhiêu nỗi cay đắng để nuôi nấng cho ta trưởng thành. Ấy nức trời biển chưa đền, đâu dám oán hận?

- Đến Trấn Nam Vương Đoàn Chính Thuần thì lại là phụ thân ta. Dù người đối với mẫu thân ta có điều oán hờn nhưng biết đâu bên trong còn bao nhiêu nỗi uất khúc mà mình chưa hiểu? Người đối với ta về mặt ôn hoà, đầy lòng từ ái, hỏi ta muốn điều gì sẽ hết sức làm cho được như nguyện để đền bù mười mấy năm qua đã không săn sóc tới. Thế nhưng cái chí nguyện của ta là đăng kết hôn cùng Đoàn lang thì người không thể làm được. Mẫu thân ta không được cùng người vui đạo, xướng tuý chẳng qua chỉ vì mình Thư Bạch Phụng mà ra nên sai ta giết Thư Bạch Phụng. Nàng suy bụng ta ra bụng người: "giả tỷ ta cùng Đoàn lang vẹn mối lương duyên, hồ dễ ta chịu để yên cho một người đàn bà thứ hai nào đến tranh cướp hạnh phúc của đời ta? Huống chi bà đã bỏ nhà đi tu thì hẳn trong lòng cũng uất hận phụ thân ghê gớm và bà cũng đau khổ vô cùng rồi. Ta phóng hai mũi tên, làm cho đứa con cưng độc nhất của bà bị trọng thương, thế mà bà không thù oán ta thì bà đâu có phải là người độc ác?".

Nàng nghĩ nhiều lắm, càng nghĩ càng tê tái lòng rồi tự nhủ: "Ta phải quên hẳn Đoàn Dự, từ đây không nghĩ gì đến chàng nữa". Nói vậy thì nói chứ đâu phải chuyện dễ dàng? Muốn quên chàng trong giây phút cũng không xong. Mỗi lúc tưởng đến hình ảnh khôi ngô tuấn tú của Đoàn lang lòng nàng lại đau nhói lên như bị đánh một quyền vào giữa ngực. Sau nàng tìm lời giải thích rồi tự an ủi: "Thôi từ đây ta nhìn nhận chàng là người anh ruột rất thân ái là xong. Trước ta tui phận mồ côi, không cha không mẹ, nay được đủ cả cha lẫn mẹ lại thêm người anh cả rất tử tế, đời ta đâu đến nỗi cô đơn, vậy mà ta còn mua não chuốc sầu thì thật là một đứa điên rồi". Khốn nỗi con người đã mắc lưới tình, tơ tình tuy mỏng manh mà càng rút càng chặt. Khi ở trên núi Vô Lượng rông rã bấy đêm ngày, nàng trông ngóng Đoàn Dự đã mòn con mắt, phương trời dăm dăm, rẽ tình đã ăn sâu vào tâm khảm, không thể nào nhổ lên được nữa.

Mộc Uyển Thanh đang nghĩ ngợi liên miên thì vắng bên tai bì bõm sóng vỗ, âm âm nước reo, nàng càng đi vào chỗ tuyệt vọng, chí muốn tự tử đã bắt đầu nảy nở. Nàng đi về phía có tiếng sóng vỗ nước chảy phát ra, quanh hết một trái núi thì sông Lan Thương mông mênh hiện ra trước mắt. Nàng dừng chân lẩm bẩm: "Ta chỉ nhảy xuống đây một cái là hết mọi điều phiền não". Nàng bèn men theo sườn núi xuống tới bờ sông.

Mặt trời vừa lên, ánh triều dương chiếu xuống mặt sông rực rỡ như vạn con kim xà đang nhảy múa, cảnh sắc trước mắt cực kỳ tráng lệ. Nghĩ đến chuyện nhảy xuống sông nàng cảm thấy tiêng tiếc không còn được nhìn bức phong tuyết mỹ của tạo vật. Nàng đang đứng trơ như phỗng, làn sóng tư tưởng nổi lên cuộn cuộn, thì mắt nàng chợt trông thấy một người ngồi trên phiến đá cách đó chừng vài chục trượng. Người này ngồi như pho tượng, không nhúc nhích, mình mặc áo bào màu xanh thắm lẫn với màu đá núi. Vì thế mà người đó đã đến ngồi từ bao giờ nàng không hay biết.

Mộc Uyển Thanh nhìn hồi lâu, trong bụng kinh nghi tự hỏi: "Dường như là một cái tử thi". Từng giết người như ngoé nên đối với xác chết, nàng chẳng chút ghê rợn. Tính hiếu kỳ thúc đẩy nàng lại gần xem thì ra một ông già, râu chùng đến gối, sợi nào cũng đen nhánh, mắt mở thao láo, chăm chú nhìn dòng nước.

Mộc Uyển Thanh buột miệng nói: "A không phải xác chết". Nàng nhìn một lúc nữa, thấy cả con người lão

vẫn tro tro, mắt vẫn đờ ra như không có hào quang, rõ ràng không phải người sống. Nàng lại tự hỏi: "Hay đúng là xác chết?". Nhìn lại thấy mắt tử thi dường như có chút tinh thần, sắc mặt còn hơi tươi. Nàng để tay lên mũi không rõ ra người đã tắt thở mà cũng không thấy hơi thở. Nàng lại sờ vào mặt vào cổ, thấy lúc lạnh lúc ấm, để tay lên ngực thấy trái tim như ngừng đập.

Mộc Uyển Thanh rất lấy làm kỳ lắm bầm: "Con người này thật là quái dị, bảo y là xác chết thì dường như y còn sống, bảo y là người sống thì lại hình như là kẻ chết rồi.

Bất thành linh có tiếng người nói:

- Ta vẫn sống đây mà.

Mộc Uyển Thanh giật mình quay đầu nhìn lại phía sau thì chẳng thấy ai. Bãi sông bát ngát toàn sỏi đá, không có chỗ nào ẩn nấp được. Nàng vẫn chăm chú nhìn người kỳ quái đó cho đến lúc có tiếng vọng lên, cũng chẳng thấy y há miệng, nhếch môi. Nàng lớn tiếng hỏi:

- Kẻ nào dám cả gan trêu trọc cô nương đó? Mi không sống yên lành được đâu.

Nàng vừa nói vừa bước giật lùi lại, quay lưng ra phía dòng sông, đảo mắt nhìn ba mặt bỗng nghe có tiếng đáp:

- Thế mà ta vẫn yên lành đây!

Mộc Uyển Thanh càng kinh ngạc vì chẳng thấy bóng một ai, ngoài con người quái dị ngồi đó. Nhưng người này mồm miệng ngậm chặt mà sao vẫn có tiếng người? Nàng quát hỏi:

- Ai nói đó?

Vẫn có tiếng đáp lại:

- Mi nói đó chứ ai?

Nàng tức quá, hỏi gay gắt:

- Nhưng kẻ nói với ta là người nào?

Có tiếng đáp:

- Chẳng có người nào nói với mi hết.

Nàng xoay mình rất nhanh mà trông tuyệt không thấy bóng người nào cả thì biết chính là lão mặc áo bào xanh ngồi đó tác quái, liền mạnh dạn tiến lại, vừa lấy tay sờ môi lão vừa hỏi:

- Phải chăng ngươi đã nói với ta vừa rồi?

Vẫn có tiếng đáp:

- Không phải!

Mộc Uyển Thanh tay vẫn sờ miệng lão mà chẳng thấy máy môi chi hết, nàng lại hỏi:

- Rõ ràng có tiếng đáp lời ta, sao lại bảo không có?

Tiếng nói đó đáp:

- Ta không phải là người, ta cũng chẳng phải là ta. Trên đời này không có ta nữa.

Bấy giờ thì quả Mộc Uyển Thanh sợ lắm, mình sờn gai ốc. Nàng tự nghĩ: "chẳng lẽ ma quỷ trêu mình?", rồi nàng hỏi:

- Mi... mi là ma quỷ phải không?

Đáp:

- Mi đã không muốn sống nữa thì rồi sẽ thành ma quỷ, sao còn sợ ma quỷ?

Mộc Uyển Thanh làm già:

- Ai bảo mi ta sợ quỷ? Đây ta bảo: đến trời đất ta còn không sợ nữa là...

Đáp:

- Thế mà mi đang sợ một điều.

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Hừ! Ta đây còn sợ cái gì bao giờ?

Đáp:

- Mi đang sợ... lang quân mi biến thành ca ca mi.

Câu đó chẳng khác gì nhất búa bổ xuống đầu nàng. Hai chân mềm nhũn, nàng ngồi bệt xuống đất, miệng há hốc ra lẩm bẩm:

- Mi là quỷ, rõ ràng có quỷ!

Đáp:

- Ta có phép biến, biến ca ca mi không phải là anh mi nữa mà biến thành ra chồng mi.

Mộc Uyển Thanh run run nói:

- Mi... mi đừng bịp ta nữa! Đó là việc trời định, biến thế nào thì biến... chứ biến làm sao được anh ruột ra chồng?

Đáp:

- Lão trời đáng đánh chết, hay sinh chuyện rắc rối. Ta không lý gì đến lão nữa. Ta thực có phép màu, làm cho anh mi biến thành ra chồng mi được, mi có muốn thế không?

Mộc Uyển Thanh đang lúc tuyệt vọng, lòng lạnh như tro tàn, nghe nói câu đó chẳng khác chi trời ban chiếu chỉ. Dù nàng vẫn bán tín bán nghi nhưng cũng đáp ngay:

- Tôi mong được như vậy! Tôi mong như vậy lắm! -Ta làm được việc đó cho mi thì mi lấy gì tạ ơn ta?

Mộc Uyển Thanh buồn rầu đáp:

- Tôi biết lấy gì tạ ông? Vì tôi chẳng có chi hết.

Có tiếng nói tiếp:

- Hiện giờ mi chưa có, rồi sau mi sẽ có chứ!

Mộc Uyển Thanh nói:

- Ông muốn cái gì tôi lấy cái đó tạ ơn ông.

Hỏi:

- Nhưng đến lúc bấy giờ mi lại chối thì sao?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Tôi quyết không nói hai lời.

Nàng nghĩ rằng: "trên đời có cái gì quý cho bằng Đoàn lang trở nên chồng mình? Dù mình có làm đến Hoàng đế là cùng thì tiếc gì cái ngôi Hoàng đế, đem nhường cho con người quái dị này cũng được chứ sao?".

Hỏi:

- Lời đàn bà con gái ai mà tin được? Bấy giờ mi nói thế rồi sau mi cãi thì sao?

Mộc Uyển Thanh nói:

- Ông đã thần thông ghê gớm như vậy nếu tôi cãi lời thì ông vịn cổ tôi đi, tôi chẳng oán thán gì hết.

Có tiếng nói:

- Nếu sau này ta đòi điều gì mà mi không chịu, ta không giết mi đâu nhưng ta sẽ giết chồng mi đó.

Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: "Ta quyết một lòng chung thủy cùng Đoàn lang, không còn cái giá lấy ai. Nếu quả Đoàn lang biến hoá không phải là anh ta nữa mà là chồng ta thì bất luận sự vật gì ta cũng bỏ được hết, không có lý nào ta còn chối cãi nữa", bèn trả lời:

- Tôi xin y lời ông.

Có tiếng nói:

- Đến lúc đó ta cấm mi không được năn nỉ khóc lóc nhé. Ta đây đệ nhất ghét là đàn bà con gái khóc nhe đó.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Có bao giờ tôi chịu van xin năn nỉ ai? Nhưng ông là ai cho tôi coi mặt được không?

Đáp:

- Mi nhìn ta mãi từ nãy đến giờ chưa đủ hay sao?

Tiếng nói cứ đều đều một làn, không lên cao, xuống thấp, hay tiếng to tiếng nhỏ.

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Ông... ông là... người ngồi đó sao?

Đáp:

- Ta cũng không biết ta có phải là ta nữa không?

Sau có tiếng thở dài thườn thượt tỏ ra trong lòng có điều chi đau đớn, uất ức vô cùng.

Mộc Uyển Thanh không ngờ gì nữa, đúng là ông già mặc áo xanh ngồi ngay trước mặt liền hỏi:

- Ông nói mà sao tôi không thấy môi mấp máy?

Đáp:

- Ta là người chết rồi mà còn sống, môi mấp máy chứ không cử động được nữa, tiếng nói chỉ ở trong bụng phát ra mà thôi.

Mộc Uyển Thanh hãy còn tính trẻ con, nàng vừa mới thăm sấu là thế, giờ thất lão bảo lão nói không mở miệng, máy môi nàng lấy làm thú vị hỏi:

- Nói bằng bụng được kỳ quá ông nhỉ!

Ông già áo xanh nói:

- Mi sờ vào bụng ta xem thì biết.

Mộc Uyển Thanh đưa tay sờ vào bụng lão, lão hỏi:

- Ta đang nói đây, mi có thấy bụng ta chuyển động không?

Mộc Uyển Thanh thấy da bụng lão động đập dưới lòng bàn tay nàng thì buồn cười hỏi:

- Ha ha thật là cổ quái.

Nguyên lão áo xanh luyện được môn Phúc ngữ thuật. Đời nay ta xem bọn làm trò quỷ thuật thì môn này rất thường, nhưng thời bấy giờ đã biết và luyện được đến mức độ tinh vi như lão áo xanh thì trừ phi tay tuyệt giỏi nội công không ai học được.

Mộc Uyển Thanh đi vòng quanh người lão xem kỹ rồi hỏi:

- Mồm miệng ông không cử động được thì ông ăn uống bằng cách nào?

Lão đưa hai tay ra, một tay vạch môi trên, một tay giữ môi dưới cho miệng há ra, đoạn để hai ngón tay trái chống lên, còn tay phải cầm không rõ miếng gì đút vào miệng, nghiêng đánh "ráu" một tiếng rồi nuốt xuống.

Lão nói:

- Ta ăn như vậy đó.

Mộc Uyển Thanh phàn nàn:

- Ôi thực đáng buồn cho ông, ăn như vậy thì còn biết mùi vị gì nữa?

Bây giờ nàng mới hiểu rằng: da thịt trong người lão cứng đờ nên mắt không nhắm, miệng không mở được. Thất tình không biến đổi sắc mặt nên lúc mới trông tưởng lão là cái xác chết. Tuy nàng cũng sợ lão đấy nhưng nghĩ rằng chính mình lão còn có bao nhiêu nỗi cay đắng, lão giải quyết cho lão chưa xong còn nói chi đến chuyện phản lại lễ luật tạo hoá để biến anh ruột thành chồng mình được? Những câu lão vừa nói chẳng qua là chuyện băng quơ mà thôi. Nàng lưỡng lự một lúc rồi nói:

- Tôi muốn đi thôi.

Lão áo xanh hỏi:

- Đi đâu?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Tôi cũng chẳng biết nữa.

Lão áo xanh nói:

- Ta sắp biến Đoàn Dự thành chồng mi, mi còn đi đâu?

Mộc Uyển Thanh cười lạt rồi cứ đi về phía tây. Được vài bước nàng dừng lại hỏi:

- Tôi với ông chưa từng quen biết, sao ông lại hiểu rõ tâm sự tôi? Ông... ông đã biết Đoàn lang chưa?

Lão đáp:

- Tâm sự mi tự nhiên ta biết hết, quay lại đây mau!

Lão giơ tay trái lên một cái thì lạ thay: Mộc Uyển Thanh cảm thấy có một sức mạnh vô hình đẩy nàng trở lại, không tài nào kháng cự được. Nàng chệch choạc bước mấy bước đến trước mặt lão.

Mộc Uyển Thanh cả kinh, thất sắc, giọng nói run run:

- Môn võ của ông có phải là... "Cầm long túng hạc" không?

Lão đáp:

- Con nhãi này thể mà kiến văn quảng bác đấy. Đây không phải là môn "Cầm long túng hạc", chỉ có công dụng của nó là giống như môn "Cầm long túng hạc" mà thôi, còn phép luyện thì khác hẳn.

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Thế môn này gọi là gì?

Lão đáp:

- Gọi là "Quy khứ lai hê"

Mộc Uyển Thanh cười nói:

- Cái tên "Quy khứ lai hê" nghe còn hay hơn là "Cầm long túng hạc". Giả tỷ Đoàn lang nghe thấy, chàng... chàng...

Nghĩ tới Đoàn Dự, lòng nàng lại quặn đau, không buồn nói nữa. Lão áo xanh rút trong mình ra hai cây gậy trúc đen lánh nói:

- Ta đi thôi.

Tay trái lão cầm gậy trúc chỉ vào phiến đá, tung mình lên một cái đã ra xa đến hơn một trượng.

Mộc Uyển Thanh thấy hai chân lão vọt lên trên không mà vẫn giữ nguyên kiểu người ngồi. Cây gậy nhỏ bé như vậy, một đầu chỏ xuống đất mà lão ngồi trên có vẻ rất vững chắc.

Nàng lấy làm kỳ nói:

- Cặp giò của ông...

Lão ngắt lời:

- Hai chân ta bị tàn phế đã lâu. Thôi nhé! Từ giờ trở đi ta cấm người không được hỏi câu gì nữa nghe không?

Mộc Uyển Thanh nói:

- Tôi còn hỏi nữa.

Nàng vừa nói thì đột nhiên thấy chân mình mềm nhũn, té lăn xuống đất. Vì tay áo lão phất ra một luồng gió cực mạnh, gây trúc nơi tay phải lão điểm vào đầu gối nàng, còn một gậy đánh xuống. Hai chân bị đau đến xương tuỷ nàng lại la to lên một tiếng "ối".

Lão áo xanh lại cầm gậy trúc điểm luôn mấy cái để giải phóng huyết đạo nàng.

Mộc Uyển Thanh nhẩy bật lên một cái cả giận nói:

- Lão này vô lễ thật!

Nàng vẩy tay toan phóng ám tiễn ra. Lão áo xanh nói:

- Mi bắn ta một phát ta đánh mi một đòn, bắn mười phát đánh mười đòn. Mi không tin bắn thử coi.

Mộc Uyển Thanh nghĩ bụng: ta chỉ phóng một phát mà trúng là lão chết tử rồi còn đâu mà đánh? Nhưng xem ra lão này thần thông quảng đại, so với Nam Hải Ngạc Thần còn có phần hơn, khó lòng bắn trúng được lão. Còn lão nói sao là làm được thế, ta tất bị lão đánh như tử.

Còn đang nghĩ ngợi lão áo xanh lại nói:

- Mi đã không dám bắn ta thì phải ngoan ngoãn tuân theo lời ta, không được trái lệnh.

Mộc Uyển Thanh vẫn bướng:

- Ta không ngoan ngoãn tuân theo lời lão đã sao?

Tuy miệng nói thế nhưng buông tay xuống không phóng tên nữa.

Lão áo xanh dùng hai gậy trúc thay thế cho hai cặp giò ra đi.

Mộc Uyển Thanh thấy hai cây gậy trúc cứng như gang thép, chống đỡ lấy cả người lão một cách rất vững vàng, thẳng thắn. Mỗi cây gậy dài độ bảy tám thước nên bước lão dài gấp đôi, gấp ba người thường.

Mộc Uyển Thanh phải vận hết nội công, gắng gượng mới theo kịp.

Lão áo xanh vượt qua những đỉnh núi cao chảnh khác gì đi trên đất bằng. Lão không theo những đường lối có sẵn cứ nhằm thẳng phía trước mà đi, bất luận những chỗ đá núi ngổn ngang hay chông gai đầy rẫy lão cũng bước tràn vì có hai cây gậy trúc dưới chân.

Chỉ khổ cho Mộc Uyển Thanh, quần áo vướng vào cây cối rách tướp. Nhưng bản tính quật cường, nàng không thềm mở miệng ca thán để tỏ ta con người khiếp nhược.

Hai người vượt qua mấy trái núi, xa xa đã trông thấy bãi tha ma, mồ mả lô nhô.

Mộc Uyển Thanh lẩm bẩm: đến hang Vạn Kiếp rồi đây. Quả nhiên lão áo xanh tiến đến trước tấm bia đá khắc chữ "Phân mộ Vạn cừ Đoàn", rồi cầm gậy đập vào chữ Đoàn.

Mộc Uyển Thanh đã ra vào hang Vạn Kiếp mấy lần, mỗi lần vào hang là phải đập mấy cái vào chữ Đoàn nhưng lần này nàng rất có cảm tình với chữ Đoàn, liền hỏi lão:

- Vào hang Vạn Kiếp làm chi?

Lão áo xanh quay phắt lại, cầm gậy trúc đập vào chân nàng hỏi:

- Mi còn hỏi nữa thôi?

Mộc Uyển Thanh vốn tính ngang ngạnh, dù đối với tay địch bản lãnh hơn mình, nàng vẫn không chịu để người lấn áp. Nhưng giờ nàng nghĩ rằng không những lão này bản lãnh hơn mình mà còn giúp mình đạt ý nguyện nên nàng chỉ nói bướng một câu:

- Cô nương không sợ đau nhé, bây giờ tạm ấn nhẫn mà thôi.

Lão áo xanh giục:

- Vào!

Chờ Mộc Uyển Thanh bước vào trước rồi lão mới bước vào sau. Đường lối trong hang Vạn Kiếp lão đã thuộc lòng. Mấy lần Mộc Uyển Thanh toan hỏi nhưng sợ lão đánh lại thôi. Nàng theo lão lúc rẽ bên phải, lúc vòng bên trái, đi ra phía sau động. Mộc Uyển Thanh từ khi rời sự phụ đến kiếm sư thúc là Chung phu nhân ở hang Vạn Kiếp, tuy hai người không hợp tính nhau, ngay hôm đầu đã cùng nhau gây lộn nhưng nàng cũng ở đó mấy hôm.

Thế mà bữa nay lão áo xanh đưa nàng qua những nơi mà nàng chưa biết tới, không ngờ hang Vạn Kiếp lại nhiều chỗ hoang lương tịch mịch đến thế.

Đi mấy dặm nữa thì vào đến một khu rừng già, bốn bề toàn cỏ thụ ngất trời. Giữa ban ngày mà ánh dương quang rực rỡ cũng không len lỏi vào được, trong rừng âm u chẳng khác gì trời lúc hoàng hôn.

Càng vào sâu cây càng dày, sau phải lách mình mới đi được. Đi thêm vài mươi trượng thì đến trước đám cỏ thụ mọc dày liền khít nhau như một bức tường không thể lách qua được.

Lão áo xanh cầm gậy trúc xuống đất để chống vào vách đứng, chia hai bàn tay đặt vào khe hai cây lớn rồi vận nội lực đẩy hai cây từ từ rẽ ra hai bên để hở ra một lối đi rộng hơn thước.

Lão quát bảo Mộc Uyển Thanh:

- Qua đi!

Mộc Uyển Thanh không kịp đắn đo gì nữa, lách mình một cái đã sang bên kia. Một bãi rộng hình tròn hiện ra trước mặt nàng. Giữa bãi nổi lên một toà thạch thất trơ trọi. Cách kiến tạo toà thạch thất này thật là ngộ nghĩnh. Người ta lấy những phiến đá lớn nặng tới mấy ngàn cân xếp lên, chỗ lồi chỗ lõm trông rõ ra một hòn non bộ có để hở ra một chỗ làm cửa.

Lão áo xanh lại quát:

- Vào đi!

Mộc Uyển Thanh nhìn vào chỉ thấy tối om, không hiểu trong có những quái vật gì. Nàng lưỡng lự không dám tiến vào thì một bàn tay đặt lên sau lưng nàng. Nàng toan né tránh thì lão áo xanh vận chưởng lực đẩy mạnh một cái. Mộc Uyển Thanh không thể tự chủ được bị hất văng vào trong. Nàng đưa tay sử thế "Hiển phong phát liễu" che mặt đề phòng va chạm vào vật gì chẳng thì nghe đánh sầm một tiếng, cửa thạch thất đã bị một vật cực nặng đóng sập xuống. Mộc Uyển Thanh cả kinh, chạy lại đẩy cửa, đặt bàn tay vào thấy ráp lổm chổm mới biết là một tảng đá hoa cương rất lớn. Nàng vận hết nội công đẩy cũng không nhúc nhích. Nghỉ một lát rồi lại cố đẩy lần nữa nhưng chẳng khác gì chuồn chuồn lay cột đá.

Mộc Uyển Thanh hốt hoảng vội lớn tiếng hỏi:

- Mi giam ta vào đây làm gì?

Bỗng nghe tiếng lão áo xanh đáp:

- Mi cầu khẩn ta việc gì mi quên rồi sao?

Sở dĩ lão đứng bên ngoài nói mà nàng nghe rõ là vì tảng đá lấp cửa có đục một lỗ thông suốt.

Mộc Uyển Thanh định thần nhìn lại thấy phía trên tảng đá có nhiều kẽ hở, chỗ nhỏ bằng sợi dây, chỗ lớn đứt lọt cánh tay nhưng người chui thì không lọt. Nàng la lên:

- Buông thả ta ra! Buông thả ta ra!

Ngoài thạch thất không có tiếng đáp lại, chợt nghe cành cây chạm nhau lắc cắc thì biết là lão áo xanh đã ra khỏi "bức tường cây" đi rồi.

Mộc Uyển Thanh nhìn qua những lỗ hổng ra ngoài nhưng chẳng thấy chi trừ những lá cây rơi lác đác, bay phát phới. Nàng quay vào giường mắt nhìn khắp nhà, chợt thấy trong góc có đặt một cái giường, trên giường có một người ngồi. Nàng giật mình hỏi:

- Người... người...

Người đó hỏi lại:

- Thanh muội! Em cũng vào đây ư?

Giọng nói lộ vẻ sững sốt và vui mừng, nghe biết ngay là Đoàn Dự.

Mộc Uyển Thanh đang lâm vào hoàn cảnh tuyệt vọng, bỗng nhiên gặp Đoàn Dự nàng mừng quá, trái tim cơ hồ ngừng đập. Nàng nhảy tót ngồi vào lòng chàng. Trong nhà ánh sáng chỉ hơi lờ mờ.

Đoàn Dự thấy mặt nàng nhợt nhạt, hai dòng lệ như muốn trào ra, trong lòng xiết bao thương cảm ôm chặt lấy nàng. Nhìn đôi môi mấp máy chàng không thể nhịn được, cúi đầu xuống hôn. Hai cặp môi vừa đặt lên nhau thì đồng thời cùng nghĩ đến đã là tình anh em ruột thịt sao lại có những hành động loạn luân? Rồi cùng buông nhau ra lùi lại phía sau. Hai người ngồi tựa lưng vào vách đá, run run nhìn nhau.

Mộc Uyển Thanh bật lên tiếng khóc nức nở.

Đoàn Dự dịu giọng an ủi nàng:

- Thanh muội ơi! Đó là do tạo hoá an bài, hiền muội đừng buồn phiền nữa. Anh được có em gái như hiền muội cũng đủ vui mừng lắm rồi.

Mộc Uyển Thanh giậm chân, vừa khóc vừa nói:

- Nhưng tôi không thể không buồn phiền để mà hoan hỉ cho được. Tôi đau khổ mà chàng vẫn vui mừng thì thật là loài bất nhân.

Đoàn Dự than rằng:

- Anh chẳng có cách nào làm cho em vui lòng. Thế này thì thà chẳng được gặp em nữa là hơn.

Mộc Uyển Thanh giận dữ:

- Tôi cũng chẳng muốn gặp chàng làm gì. Ai bảo chàng đến tìm tôi đêm hôm ấy? Chàng chẳng trở lại báo tin tôi cũng chẳng chết về tay bọn ấy. Chàng làm chết mất con Hắc Mai Côi của tôi, làm cho tôi đau đớn ê chề, làm cho sự phụ tôi hoá ra má tôi, làm cho phụ thân chàng hoá ra phụ thân tôi, tôi chẳng mong gì nữa. Giờ tôi bị vít vào đây cũng bởi tại chàng. Tôi chỉ cần ra khỏi nơi này.

Đoàn Dự nói:

- Thanh muội ơi! Trăm điều ngang ngửa vì anh, em đừng giận anh nữa. Anh em ta thử nghĩ tìm cách trốn ra.

Mộc Uyển Thanh vẫn một giọng hờn dỗi:

- Tôi không trốn đi đâu nữa. Tôi đành chết ở chốn này. Chết ở đây hay ở ngoài cũng thế thôi. Tôi không ra nữa.

Thấy nàng vừa đòi ra lại giọng không ra nữa Đoàn Dự biết rằng lòng nàng đang xốn xang quá đỗi, không thể lấy lời lẽ ngọt ngào mà dỗ nàng được nên không nói gì nữa.

Mộc Uyển Thanh đang buồn cơn giận cho nổi lên thấy Đoàn Dự không nói sao lại càng lộn ruột hỏi:

- Sao chàng lại ngồi ỳ ra không nói?

Đoàn Dự hỏi lại:

- Thế em muốn anh nói gì bây giờ?

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Chàng ở đây làm gì? Đoàn Dự đáp:

- Đồ đệ anh bắt anh giam vào đây.

Mộc Uyển Thanh ngơ ngác:

- Đồ đệ chàng...

Nhưng nàng nhớ ra ngay, đang sì sục nước mắt nước mũi bất giác phá lên cười:

- À phải rồi! Nam Hải Ngạc Thần. Phải chăng lão bắt chàng vít vào đây?

Đoàn Dự đáp:

- Chính lão!

Mộc Uyển Thanh vẫn cười:

- Thế sao chàng không lên nước "sư phụ" bảo lão phải buông tha ra?

Đoàn Dự đáp:

- Anh bảo lão mấy lần rồi nhưng lão cứ khẳng khẳng một mực đòi anh thờ lão làm thầy lão mới chịu buông tha.

Mộc Uyển Thanh vừa cười vừa nói:

- Thế là thầy không dạy nổi trò rồi!

Đoàn Dự than rằng:

- Có lẽ đúng đấy! Còn em, ai bắt em vào đây?

Mộc Uyển Thanh đem chuyện mình gặp thanh bào khách kể lại một lượt nhưng dấu đoạn lão bảo biến anh ruột ra chồng, không nói đến.

Đoàn Dự thấy chuyện ăn không cử động môi miệng, nói từ bụng nói ra, chân tay tàn phế mà chạy nhanh như bay thì lấy làm kỳ thú, hỏi cặn kẽ các chi tiết và tấm tắc khen là kỳ dị.

Hai người ngồi nói chuyện hàng giờ, chợt bên ngoài có người đằng hắng rồi thấy một đĩa luôn qua lỗ hồng đưa vào, kể đến có tiếng người gọi bảo:

- Bữa ăn của các người đây.

Đoàn Dự đưa tay đón lấy thì là một đĩa thịt quay thơm phức, tiếp theo là bát canh rau và đĩa bánh tiêu, chàng đặt cả lên bàn rồi hỏi Mộc Uyển Thanh:

- Em liệu những món này có thuốc độc không?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Bọn họ muốn giết mình thì chỉ gờ tay lên một cái là xong, hà tất phải dùng đến thuốc độc.

Đoàn Dự cho là phải và bụng đói quá rồi liền bảo:

- Ta ăn thôi chứ!

Hai người lấy thịt quay đặt vào trong bánh bắt đầu ăn, bên ngoài có tiếng người dặn:

- Ăn xong rồi cứ đặt bát chén ra lỗ hồng sẽ có người lại lấy. Người đó nói xong đi ngay.

Mộc Uyển Thanh lắng tai nghe y vịn cành treo lên cây rồi nhảy qua bên kia "bức tường cây".

Nàng nghĩ thầm: gã đưa cơm này võ nghệ tầm thường thôi. Rồi nàng uể oải cầm lấy bánh ăn.

Đoàn Dự vừa ăn vừa nói:

- Hiền muội! Em đừng sợ chi! Thế nào gia gia cùng bá phụ cũng đến cứu chúng ta ra. Bọn Nam Hải Ngạc Thần, Diệp Nhị Nương tuy là những tay lợi hại nhưng vị tất đã địch nổi gia gia. Nếu chính bá phụ thân hành tới đây thì quét hết cả bọn chúng dễ như chơi. Chúng sẽ hết đường tháo thân.

Mộc Uyển Thanh hãy còn bực mình lên giọng nhạo báng:

- Chà! Bá phụ chàng bắt quả là Hoàng đế cái nước Đại Lý còn con này, bản lãnh đối với người ngoài đã vào đâu? Tôi không tin ông có thể địch nổi "thanh bào khách". Chắc lại mang mấy ngàn quân thiết giáp đến vây đánh chứ gì?

Đoàn Dự lắc đầu lia lịa cãi:

- Không phải! Không phải! Tổ tiên họ Đoàn là phái võ gốc tích ở Trung Nguyên. Dù có dựng ra nước Đại Lý, xưng vương, xưng đế nhưng nhất định không quên lẽ lối võ lâm. Nếu cậy thế lấn áp hay dựa vào số nhiều để thủ thắng thì cái họ Đoàn nước Đại Lý chẳng lẽ để các bậc anh hùng trong thiên hạ chê cười ru?

Mộc Uyển Thanh vẫn một giọng chế diễu: -Ủi chà! Chàng còn khoe họ hàng nhà chàng tuy làm vua làm chúa vẫn không bỏ tư cách của khách giang hồ ư?

Đoàn Dự nói:

- Bá phụ cùng gia gia thường nói rằng: đã làm người thì không nên quên gốc.

Mộc Uyển Thanh bĩu môi, mặt sát dữ hơn:

- Chà! Miệng nói toàn nhân nghĩa đạo đức mà làm toàn những sự bỉ ổi xấu xa. Tỷ như việc gia gia đã có má chàng rồi sao còn tăng tội với sư phụ tôi?

Đoàn Dự tức run lên:

- Ô hay! Cô thoá mạ cả gia gia tôi nữa ư? Gia gia tôi không phải là gia gia cô hay sao? Hơn nữa các bậc vua chúa cùng hàng quý tộc khắp thiên hạ được mấy người một vợ? Tám bà, mười bà là ít.

Thời bấy giờ vào đời Bắc Tống, Trung Hoa chia làm năm nước: khu giữa là nước Tống, phía Bắc có rợ Khất Đan, mặt Tây Bắc có nước Nam Hạ, Tây Nam có nước Thổ Phồn, miền Nam có nước Đại Lý. Vua chúa hay đại thần đều có nhiều cung phi, hoặc mệnh phụ phu nhân đã thành một tập quán truyền đời, và được coi là chuyện đương nhiên. Các bậc công khanh một vợ thật là hiếm có.

Mộc Uyển Thanh vừa nghe Đoàn Dự nói xong, máu ghen sôi lên sùng sục, lạnh lẽo tát chàng đánh "bốp" một cái. Chàng đau quá, mắt mở thao láo, miệng há hốc ra, miếng bánh đang cầm tay hất tung xuống đất. Chàng ấp úng:

- Cô... cô...

Mộc Uyển Thanh mặt giận hầm hầm:

- Tôi không gọi ông ấy bằng gia gia nữa. Có sao đàn ông năm thê bảy thiếp mà đàn bà riêng chịu thiệt thòi? Hễ ai ăn ở hai lòng là mang tiếng vô nghi là nghĩa làm sao?

Đoàn Dự đưa tay lên mặt sờ chỗ đau, xuýt xoa nói:

- Tôi là bậc huynh trưởng, cô là phận đàn em mà dám vô lễ thế?

Mộc Uyển Thanh vẫn chưa nguôi giận, giơ tay tát nữa. Nhưng lần này Đoàn Dự đã kịp phòng bị, bước chân theo phép Lăng Ba Vi Bộ, tránh qua phía sau nàng.

Mộc Uyển Thanh trở tay tát về phía sau, chàng cũng tránh khỏi. Lòng nhà thạch thất này chỉ rộng chừng hơn một trượng vuông vậy mà phép Lăng Ba Vi Bộ cực kỳ thần diệu khiến cho Mộc Uyển Thanh lẹ tay thế nào cũng không đánh trúng.

Mộc Uyển Thanh lại càng căm tức sự nghĩ ra một kế, giả vờ kêu "ôi chao", ngã lăn xuống đất.

Đoàn Dự thất kinh hỏi:

- Em làm sao thế?

Chàng cúi xuống, thò tay ra ôm nàng dậy. Tầm thân mềm mại Mộc Uyển Thanh nằm gọn trong lòng chàng. Nàng đưa tay trái ra ôm cổ chàng, ghì chặt lấy, vừa cười vừa hỏi: Còn trốn được nữa thôi? tay phải tát một cái vào má chàng thật mạnh.

Đoàn Dự nhin đau chỉ kêu được một tiếng "trời ơi", rồi đột nhiên nhiệt khí ở huyết đan điền làm nóng rực cả người, sóng tình nổi lên cuộn cuộn, không thể dằn lòng được.

Mộc Uyển Thanh đứng với ngoại hiệu Hương được xoa, tiết ra một mùi thơm làm cho người ngửi thấy phải mê mẩn tâm thần. Lúc đó Đoàn Dự lại đang ôm nàng, tay chạm vào da thịt êm dịu, gợi cho chàng một khoái cảm mê mê, da dẻ mùi hương đưa lên từng cơn càng làm cho trí khôn mê loạn, chàng cúi xuống hôn nàng thật đậm. Cái hôn làm cho toàn thân Mộc Uyển Thanh rạo rực, mềm nhũn.

Đoàn Dự ôm nàng lại đặt lên giường, đưa tay ra cởi khuy áo nàng.

Mộc Uyển Thanh khẽ nhắc:

- Chàng là anh ruột tôi.

Đoàn Dự tuy đang mê mẩn tâm thần nhưng câu nói của Mộc Uyển Thanh chẳng khác tiếng sét nổ giữa lúc trời quang mây tạnh, chàng giật mình buông nàng ra, hai tay vung lên tự tát hai bên má mình bôm bốp mấy cái. Vừa tát vừa tự mắng "Đồ chó chết! Đồ chó chết!".

Mộc Uyển Thanh nhìn thấy hai mắt Đoàn Dự đỏ như máu, loé ra những tia sáng khác thường, da thịt trên mặt giật lên từng cơn, lỗ mũi mấp máy, cả kinh nói:

- Nguy rồi! Đoàn lang ơi! Trong thức ăn quả có thuốc độc. Ta mắc lừa họ rồi.

Toàn thân Đoàn Dự phát nhiệt chẳng khác gì ngồi trong lồng bốn bề đốt lửa. Chợt nghe Mộc Uyển Thanh nói ăn phải thuốc độc, trong bụng lại mừng lẫn buồn: "ừ có thể chứ, ta bị thuốc độc làm loạn trí đến nỗi toan cùng Thanh muội làm trò đồi bại thì uống mất bao công trình đọc sách thánh hiền, thiếu chút nữa chẳng khác chi loài cầm thú".

Mỗi lúc người chàng một nóng thêm, không thể chịu được, chàng phải cởi bỏ hết quần áo dài ra, chỉ để một chiếc quần đùi. Chàng tỉnh táo được một lát, rồi đầu lại hoàn đẫy, phải kiềm chế cơn lộn một cách miễn cưỡng.

Mộc Uyển Thanh người cũng nóng ran, không thể nhịn được, cởi bỏ áo xiêm ngoài ra.

Đoàn Dự vội la lên:

- Thanh em! Đừng cởi thêm nữa! Ngồi dựa vào vách đá cho đỡ nóng.

Hai người ngồi tựa lưng vào vách đá nhưng chất thuốc độc mỗi lúc một kích thích thêm. Sau lưng tuy mát được một chút nhưng từ đầu, mặt, ngực, bụng, chân tay chỗ nào cũng nóng như lửa đốt.

Đoàn Dự thấy Mộc Uyển Thanh hai má đỏ hồng, nhan sắc lại càng diễm lệ, đôi mắt quầng rừ ướt rượt như muốn nhảy xổ vào lòng chàng. Chàng nghĩ thầm: lúc này mình còn quyết tâm cố chống lại chất thuốc độc nhưng nhân lực có hạn, nếu rồi đây không chống nổi nữa, gây ra hành vi dâm loạn, làm mất hết thanh danh họ Đoàn thì tiếng xấu đó muôn đời không rửa sạch.

Chàng bèn bảo Mộc Uyển Thanh:

- Hiền muội cho anh một mũi tên độc.

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Để làm gì?

Đáp:

- Để khi anh không chống nổi lại sức thuốc quá mãnh liệt thì anh tự tử đi cho rồi, khỏi làm hại đến đời em.

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Tôi không cho.

Đoàn Dự nói:

- Thanh em ơi! Anh cầu khẩn em một việc.

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Việc gì

Chàng đáp:

- Hễ anh đưa tay ra sờ vào mình em thì em bắn chết anh nghe!

Mộc Uyển Thanh nói:

- Tôi không nghe.

Đoàn Dự năn nỉ:

- Anh cầu khẩn em việc này vì danh dự của họ Đoàn đã mấy trăm năm nay không thể để anh một lúc phá tan. Nếu không thể thì sau này anh chết xuống còn mặt mũi nào trông thấy tổ tiên nữa?

Bất thình lình bên ngoài thạch thất có tiếng người nói:

- Họ Đoàn nước Đại Lý chúng bay tử tế lắm đấy? Ngoài môn nhân nghĩa, trong bụng sài lang, còn tưởng danh giá lắm sao?

Đoàn Dự cả giận nói:

- Mi là ai mà dám nói láo?

Mộc Uyển Thanh khê bảo chàng: lão chính là "Thanh bào khách".

Lại thấy Thanh bào khách nói tiếp:

- Mộc cô nương! Ta làm theo nguyện vọng của cô đó, cô bảo anh cô biến thành chồng cô đi! Ta đã hứa là quyết tâm làm cho nên việc.

Mộc Uyển Thanh cả giận nói:

- Mi dùng thuốc độc hại người, có ăn thua gì đến điều ta yêu cầu mi đâu?

Thanh bào khách nói:

- Trong đĩa thịt quay ta trộn khá nhiều "Hoà hợp âm dương tán" vào đó. Người nào ăn phải, nếu không cho âm dương hoà hợp với nhau, làm đôi vợ chồng thì chất thuốc mỗi ngày một phát tác cực kỳ trầm trọng, chỉ trong tám ngày là cùng da thịt sẽ nứt toác ra, thất khiếu sẽ chảy máu ra mà chết. Dù các người có bản lãnh như Đại La Kim Tiên cũng không chống nổi đâu.

Đoàn Dự căm hờn nói:

- Ta với mi vốn không thù oán sao mi lại thi hành kế độc này hại ta? Mi muốn cho Đoàn mỗ không còn mặt mũi nào trông thấy người đời nữa. Cùng làm cho bá phụ và gia gia ta đem điều ô nhục chung thân ư? Nay này ta bảo, không được đâu, dù ta phải chết khổ chết sở cũng đành, chẳng khi nào ta chịu làm việc như nhục đâu.

Thanh bào khách nói:

- Đã hay rằng riêng ta với mi không có thù oán gì nhưng tổ tông họ Đoàn nhà mi với ta có một mối thù sâu tựa biển. Ta quyết làm cho hai gã tiểu tử Đoàn Chính Minh và Đoàn Chính Thuần phải suốt đời ô nhục, không dám nhìn mặt người đời nữa mới hả lòng căm phẫn của ta.

Lão nói có vẻ đắc chí lắm nhưng vì môi miệng không cử động được, nên không bật lên tiếng cười.

Đoàn Dự muốn cùng lão tranh luận nữa nhưng vừa liếc mắt nhìn thấy Mộc Uyển Thanh chẳng khác gì đoá phù dung mới nở hay đoá hải đường đang say sưa trong trường xuân mộng, trái tim chàng rung động rạo rức, tựa hồ muốn nhảy ra ngoài, trong đầu óc chàng suy tính rất nhiều: "Mộc Uyển Thanh đã cùng ta đính

ước duyên bài, nếu đôi ta không được trở về nước Đại lý thì đâu có bật ra cái chuyện là anh em ruột thịt. Đây chỉ là oan trái đời xưa có liên quan gì đến mình?”.

Nghĩ tới đây chàng run run đứng dậy, bỗng thấy Mộc Uyển Thanh cũng vịn tường đang từ từ đứng lên. Đột nhiên trong lòng chàng dường như có luồng điện chiếu vào, chàng lại nghĩ: "Không được! Không được! Đoàn Dự hồi Đoàn Dự, điểm tối hậu của con người khác loài cầm thú là ở chỗ này.

Nghĩ sai một ly, sẩy chân một bước, không những thanh danh mình bị tan vỡ mà còn đẩy cả bá phụ cùng gia gia vào vòng ô nhục suốt đời". Nghĩ vậy chàng cất tiếng gọi to:

- Uyển Thanh em ơi! Anh là đại ca, em là tiểu muội đó. Em có biết không, em đã hiểu kinh Dịch chưa?

Mộc Uyển Thanh còn đang mơ mộng, nghe chàng hỏi, liền đáp:

- Tôi không hiểu kinh Dịch là gì hết.

Đoàn Dự nói:

- Nếu vậy để anh dạy cho. Kinh Dịch ý nghĩa xa xa lắm, em phải lắng tai nghe mới hiểu được.

18. Ngự Giá Thân Chính

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Em học cái đó làm chi?

Đoàn Dự đáp:

- Biết đâu chả được việc cho mình. Có khi nhờ đó mà ta thoát khỏi chốn lao lung này cũng nên.

Nguyên Đoàn Dự thấy sóng dục đã nổi lên đến tột độ, thật khó mà giữ được cho khỏi loài cầm thú, chẳng khác gì ngàn cân treo đầu sợi tóc.

Nếu Mộc Uyển Thanh nhảy xổ vào quyền rũ thì không thể nào còn nín nhịn được nữa. Nên Đoàn Dự bày ra trò dạy học để chuyển tâm trí ý vào việc khác, không nghĩ đến tình dục nữa.

Thế rồi chàng giảng thao thao bất tuyệt: Nào Thái cực, nào Lưỡng Nghi, nào Tứ Tượng, nào Bát Quái.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Em nghe chán tai lắm, chẳng hiểu gì hết. Đoàn Lang! Chàng lại đây! Em có chuyện nói cùng chàng..

Đoàn Dự lại ngắt lời:

- Em quên rồi sao? Anh là anh kia mà! Phải gọi anh là đại ca, chớ kêu bằng Đoàn lang là lỗi đạo.

Rồi chàng tiếp tục đem Bát Quái ra giảng: Cào tam liên, Khôn lục đoạn, Chín ngưỡng vu, Cân phúc uyển. Ly trung hư, Khảm trung mao, Tồn thượng khuyết, Đoài hạ đoạn.

Mộc Uyển Thanh rất thông minh, nhắm qua một lượt thuộc lòng ngay, song nàng không hiểu gì, ngơ ngẩn hỏi chàng:

- Sao lại có cả bát cơm chén nước vào đây nghĩa là gì?

Đoàn Dự đáp:

- Chén ngựa, bát úp mới chỉ là tượng hình mấy quẻ mà thôi. Em nên nhớ rằng 8 quẻ này ý nghĩa rất sâu rộng, bao hàm cả trời đất muôn vật. Nếu lấy gia đình mà nói thì quẻ Càn tượng trưng cho người cha. Quẻ Khôn tượng trưng cho người mẹ. Quẻ Chấn là con trai cả, quẻ Tồn là con gái lớn. Như anh em ta đây: anh thuộc quẻ Chấn, em thuộc quẻ Tồn.

Mộc Uyển Thanh vênh mặt ngắt lời:

- Không phải, chàng là quẻ Chấn, em là quẻ Khôn. Hai người kết nghĩa phu thê, sinh con đẻ cái.

Đoàn Dự thấy nàng ăn nói ra chiều chót nhả thì giật mình kinh hãi nói:

- Uyển Thanh em! Đừng nghĩ vẩn vơ nữa! Hãy tiếp tục nghe lời anh dạy đây!

Mộc Uyển Thanh nói:

- Chàng, chàng ngồi xích lại bên em, em mới nghe được.

Bỗng bên ngoài có tiếng lão áo xanh reo lên:

- Hay lắm! Hay lắm! Nếu hai đứa mi nên vợ chồng, sinh con đẻ cái, ta sẽ buông tha ra khỏi nhà tù này. Chẳng những buông tha mà thôi, ta còn dạy cho vợ chồng mi những môn võ nghệ tuyệt luân để dọc ngang trời rộng vẫy vùng biển khơi nữa.

Đoàn Dự cả giận lớn tiếng đáp vọng ra:

- Này này ta bảo! Nếu đến bước đường cùng ta sẽ đập đầu vào vách đá này tự tử. Mi nên nhớ rằng: Dòng dõi họ Đoàn nước Đại Lý ta thà chết chứ không chịu nhục. Mi đừng hòng hãm ta vào đường tội lỗi để mà rửa hận.

Lão áo xanh nói:

- Dù mi sống hay chết ta cũng mặc xác. Có điều bọn mi mà chết thì ta sẽ lột trần như nhộng cả hai đứa rồi thích chữ vào mặt: "Đây là hai đứa con Đoàn Chính Thuần đang thông gian bị người bắt gặp xấu hổ tự sát" Ta còn tìm cách ướp xác chúng bay đem đi bêu tại các đô thị lớn như Biện Dương, Lạc Dương, Hàng Châu, Quảng Châu.

Đoàn Dự căm tức đến cực điểm, thét lên:

- Họ Đoàn ta có điều chi tàn nhẫn với mi mà mi trả thù một cách hiểm độc, dã man thế?

Lão áo xanh đáp:

- Công việc của ta hà tất phải nói cho chàng ranh con chưa ráo máu đầu như mi nghe.

Dứt lời bên ngoài lại im lặng như tờ. Có lẽ lão lại vượt bức tường cây đi rồi.

Đoàn Dự biết rằng nếu chàng còn nói với Mộc Uyển Thanh nữa càng thêm nguy hiểm, liền ngồi quay mặt vào tường ôn lại những điều phức tạp trong phép Lăng Ba Vi Bộ. Chàng ngáy ngất hồi lâu chợt nhớ đến pho tượng Ngọc Mỹ Nhân trong thạch động, so với Mộc Uyển Thanh còn kiều diễm hơn nhiều rồi tự nhủ: Nếu mình có lấy vợ phải kén người đẹp như "Thần tiên nương tử" mới không uổng phí một đời.

Đang lúc mơ màng chàng quay đầu nhìn về phía Mộc Uyển Thanh thì hoa mắt lên, từ dung nhan cho đến phục sức, nàng đã biến thành pho tượng bất giác chàng la lên:

- Thần tiên nương tử ơi! Tôi đang đau khổ đến cùng cực, Nương tử cứu tôi với!

Nói xong chàng quỳ mọp xuống đất, ôm lấy chân Mộc Uyển Thanh.

Bỗng bên ngoài có tiếng gọi:

- Đã đến giờ ăn tối rồi đây.

Một cây nến đỏ thấp sắn đưa qua lỗ hổng vào. Rồi lại thấy người đó vừa cười vừa nói: "Mau ra mà đón lấy, nay là đêm động phòng hoa chúc của các người chẳng nhẽ lại không có đuốc hoa?"

Đoàn Dự cả kinh đứng dậy. Dưới ánh sáng, chàng nhìn rõ Mộc Uyển Thanh mắt gợn sóng tình, người đẹp lồ lộ, không bút nào tả xiết, liền tắt phụt cây nến đi và quát to lên:

- Trong cơm có chất độc, ta không ăn đâu, mi đem về đi!

Người đó cười nói vọng vào:

- Đẳng nào cô cậu cũng đã trúng độc, phân lạng đủ rồi. Nay còn cho thêm làm gì?

Nói rồi y cứ đưa cơm vào, Đoàn Dự đón lấy để lên bàn, nhủ thầm: Con người ta chết là hết chuyện. Chẳng bận tâm đến tiếng thị phi làm quái gì nữa! Song chàng lại nghĩ: Song thân cùng bá phụ ta thương ta biết chừng nào? Lẽ nào ta để tiếng xấu cho thiên hạ mỉa mai dòng họ Đoàn?

Bổng thấy Mộc Uyển Thanh la lên:

- Đoàn Lang ơi! Em đành dùng tên độc tự sát để khỏi di hại cho chàng.

Đoàn Dự vội kêu lên:

- Hãy khoan! Đẳng nào anh em mình cũng chết rồi. Con người độc ác kia quyết không chịu buông tha nữa đâu. So với Diệp nhị nương hút máu trẻ con, cùng Nam Hải Ngạc Thần ăn tim người, thì lão này còn hiểm độc hơn nhiều. Nhưng không hiểu lão là ai?

Bổng thấy bên ngoài lão áo xanh lên tiếng đáp lại:

- Thằng lỏi con nói phải đó! Lão phu đây đứng đầu bọn tứ ác. Ác Quán Mãn Doanh là ta đây.

Đây nhắc lại: trong phủ Trấn Nam Vương, Thiện Xiển Hầu Cao Thăng Thái trở vào báo: vợ chồng Chung Vạn Cửu cùng Tần Hồng Miên đã đi xa rồi. Trấn Nam vương phi và Thư Bạch Phụng vì thương con nóng ruột hỏi Bảo Định Đế:

- Tâu hoàng huynh, hang Vạn Kiếp ở tận đâu? Hoàng huynh có biết không?

Bảo Định Đế Đoàn Chính Minh đáp:

- Hang Vạn Kiếp ư? Cái tên này nay ta mới nghe là một. Nhưng chắc cách nước Đại Lý ta chẳng xa mấy.

Thư Bạch Phụng nói:

- Cứ như lời Chung Vạn Cửu thì dường như nơi này bí mật khó lòng tìm ra được. Thằng Dự lọt vào tay chúng lâu tất...

Bảo Định Đế ngắt lời:

- Y trước nay chỉ được nuông chiều chưa hiểu lòng người độc ác, để y chịu đựng gian nan cho trải mùi đời. Ấu cũng là một dịp rèn luyện cho y, như thế cũng hay.

Thư Bạch Phụng tuy trong dạ bồn chồn nhưng cũng không dám nói gì thêm nữa.

Bảo Định Đế quay sang bảo Đoàn Chính Thuần:

- Hiền đệ đem rượu ra đây để khao thưởng anh em.

Đoàn Chính Thuần vâng mệnh truyền xuống gia nhân. Lát sau một bữa tiệc lớn bày ra.

Bảo Định Đế cũng ngồi vào ăn uống. Tuy nhà vua là bậc chí tôn, nhưng chỉ truyền cho quần thần thủ lễ ở triều đình mà thôi, còn ngoài ra Ngài không câu nệ.

Vì thế mà vợ chồng Đoàn Chính Thuần cùng Cao Thăng Thái cũng ngồi chung bàn với nhà vua.

Trong khi ăn tiệc, nhà vua tuyệt nhiên không đá động gì đến chuyện gia đình.

Trời gần sáng, thị vệ vào báo:

- Có quan Tư không họ Ba xin vào bái kiến Hoàng Thượng.

Đoàn Chính Minh truyền cho vào. Bức rèm vừa vén lên, một người mặt đen vừa thấp vừa lùn tiến vào cúi đầu trước Bảo Định Đế tâu:

- Thần khải tấu Hoàng Thượng. Đường đi sang qua cầu sắt Thiện nhân độ, đến khu nghĩa địa chỗ có ngôi mộ lớn, đó là cửa vào động.

Thư Bạch Phụng cả mừng nói:

- Tôi biết trước, một khi Ba Tư Không đã ra đi thì sào huyệt bên địch ở đâu mà tìm không ra?

Người mặt đen hơi nghiêng mình nói:

- Vương phi quá khen, Ba Thiên Thạch này thực lầy làm xấu hổ.

Người mặt đen là Ba Thiên Thạch, tuy hình thù cổ quái, nhưng là một nhân vật rất tinh tế mẫn cán. Ông từng lập được nhiều công lao cho nhà vua, hiện làm chức Tư không nước Đại Lý.

Trong triều lớn nhất có ba chức: Tư đồ, Tư mã và Tư không gọi là Tam Công. Ba Thiên Thạch võ công trác tuyệt, đặc biệt nhất là môn khinh công. Ba Thiên Thạch vâng mệnh Bảo Định Đế đi do thám trụ sở địch. Ba ngấm theo chân họ, quả nhiên tìm được đến hang Vạn Kiếp.

Bảo Định Đế phán:

- Thiên Thạch, ngươi ngồi xuống ăn thật no đi, rồi chúng ta lên đường nghe.

Ba Thiên Thạch vốn biết tính nhà vua, không ưa người ta quý lụy lụy. Đối với thần tử Ngài rất thương yêu và xưng hô theo kiểu anh em bè bạn. Nếu mình tỏ ra quá khúm núm thì làm cho ngài khó chịu, nên Ba chỉ "xin vâng" một tiếng rồi bưng cơm ăn liền. Ba không uống rượu nhưng ăn khỏe lắm, ăn như rồng cuốn, chỉ loáng đã hết tám bát cơm lớn. Đoàn Chính Thuần, Cao Thăng Thái chơi thân với Ba đã lâu, nên không lấy thế làm lạ.

Ba Thiên Thạch ăn xong đứng lên, lấy tay áo lau miệng rồi tâu:

- Tiểu thần xin dẫn đường! Dứt lời đi ra luôn, Bảo Định Đế, vợ chồng Đoàn Chính Thuần, Cao Thăng Thái nói gót theo sau.

Ra khỏi phủ Trấn Nam Vương, đã thấy bốn Ngự, Tiều, Canh, Độc giắt ngựa chờ sẵn.

Ngoài ra còn hơn mười tên tùy tùng để mang khí giới cho nhà vua.

Nên biết rằng họ Đoàn nguyên là dòng dõi nhà đại gia trong phái Võ lâm ở Trung Nguyên, sau lấy được nước Đại Lý, trải hơn trăm năm nay vẫn giữ nền nếp tổ tiên.

Anh em Đoàn Chính Minh, Đoàn Chính Thuần tuy giàu sang rất mực, mà thường vẫn ăn bận theo kiểu bình dân ra ngoài. Đã là người trong võ lâm thì bất luận là tìm đến báo thù hay đến thăm hỏi nhà vua cũng tiếp đãi theo lễ lối nhà võ, chứ không ỷ thế khinh người bao giờ. Nên bữa nay nhà vua ngự giá thân chinh bốn tùy tùng, từ quan Tư không trở xuống, không ai bị bận rộn hạch sách.

Thư Bạch Phụng thấy trong đám thủ hạ Ba Thiên Thạch có đến bảy tám tên mang cuộc xêng đi theo, thì bật cười hỏi:

- Chúng ta đi khai quật bảo tàng hay sao đây?

Ba Thiên Thạch đáp:

- Thưa Vương Phi! Bảo tàng thì không có, nhưng đi quật mồ mả.

Đoàn người cười ngựa tốt, chạy lẹ như gió, chưa đến trưa đã tới nghĩa địa ngoài hang Vạn Kiếp, Ba Thiên Thạch quay về mé tả đi đến ngôi mộ thứ bảy hô:

- Quật ngôi mộ này lên cho ta.

Bộ n tùy tùng Ba đều là những tên lực lưỡng khỏe mạnh, lập tức nào xêng nào cuộc bổ xuống.

Bảo Định Đế trông thấy tám mộ chỉ khắc rõ "Vạn cừu Đoàn chi mộ" bật cười nói:

- Chủ nhân hang Vạn kiếp thù oán nhà ta đến thế ư?

Thái Tân Khách, Tiêu Đốc Thành vác búa đập "choảng choảng" phá tám bia vỡ tan tành chỉ để nguyên vẹn chữ Đoàn. Lúc đó các người khác cũng đã đào hết nửa ngôi mộ, cửa hang đã lộ ra.

Tiêu Đốc Thành chui vào trước, dùng búa đập tan cỗ quan tài bên trong, bốn gã Ngự, Tiều, Canh, Độc đi trước, rồi đến Ba Thiên Thạch, Cao Thăng Thái, sau nữa là vợ chồng Trấn Nam Vương, Bảo Định Đế đi sau cùng.

Đoàn người vào trong hang Vạn Kiếp chỉ thấy bốn bề im lặng như tờ, không ai ra nghênh tiếp. Ba Thiên Thạch vẫn giữ lễ lối khách giang hồ, tay cầm danh thiếp của hai anh em Đoàn Chính Minh, Đoàn Chính Thuần, rảo bước đi thẳng vào trước nhà khách cất tiếng gọi:

- Có hai anh em họ Đoàn nước Đại Lý tới hội diện Chung Động chúa.

Tiếng hô vừa dứt từ trong bụi cây mé tả chạy vụt ra một bóng người cao lêu nghêu, toan móc lấy danh thiếp ở trong tay Ba Thiên Thạch nhanh như chớp, Ba Thiên Thạch ứng biến mau lẹ vô cùng, tránh qua bên phải ba bước quát hỏi:

- Tôn giá là ai?

Người đó chính là Cùng Hung Cực Ác Vân Trung Hạc, gã móc không trúng lại nhảy xổ tới Ba Thiên Thạch.

Ba Thiên Thạch khinh công tuyệt cao, muốn thử thách xem tài nghệ của Vân đến mức nào, liền tiến về phía trước ba bước. Vân Trung Hạc cũng rượt theo ba bước.

Thế rồi một người thấp lùn thùn, một gã cao lênh khênh đuổi nhau. Thoáng một cái đã chạy ba vòng.

Vân Trung Hạc bước dài chạy nhanh nhưng Ba Thiên Thạch cũng nhảy lẹ dị thường. Hai người chạy vòng tròn chỉ cách nhau có vài ba thước, khiến người xem không rõ là Vân Trung Hạc đuổi Ba Thiên Thạch hay Ba Thiên Thạch đuổi Vân Trung Hạc.

Rút cục Vân Trung Hạc không đuổi theo kịp Ba Thiên Thạch mà Ba Thiên Thạch cũng không thể thoát chạy được Vân Trung Hạc. Khinh công của hai người này thật là thiên hạ vô song.

Bỗng nghe một tiếng kệt, cánh cửa mở toang, Chung Vạn Cừu ở trong nhà chạy ra.

Ba Thiên Thạch vẫn không dừng bước, ngằm vận nội công, tay phải tung ra một cái. Tấm danh thiếp bay thẳng tới trước mặt Chung Vạn Cừu.

Nên nhớ rằng tấm thiếp chỉ là mảnh giấy vừa nhẹ vừa mềm, ngay lúc bình tĩnh ném ra cho trúng chỗ cũng không phải là chuyện dễ. Vậy mà đang lúc chạy nhanh như gió, nếu Ba Thiên Thạch không có nội lực phi thường thì không tài nào ném trúng được.

Chung Vạn Cừu gơ tay bắt tấm danh thiếp, cả giận hỏi:

- Họ Đoàn đã đến thăm bái ta, sao không giữ luật lệ giang hồ, dám phá hủy cơ quan ngoài cửa động của ta?

Phủ tiên Điều Lăng Thiên Lý đáp:

- Hoàng thượng là ngôi chí tôn, có lý đâu lại chui qua chiếc quan tài của người mà vào.

Thư Bạch Phụng sốt ruột vì con, không nhịn được nữa hỏi ngay:

- Các người giấu con ta đâu?

Một người đàn bà đứng sau Chung Vạn Cừu chạy vụt ra đáp:

- Mi đến trễ một chút, bọn ta đã moi gan thẳng lối họ Đoàn cho chó ăn rồi.

Hai tay nàng cầm hai lưỡi dao nhỏ như lá liễu loé ra ánh sáng xanh lè, chính là cặp Tu La Dao đã làm cho bao nhiêu khách giang hồ phải khiếp vía. Hai người đàn bà này trước đây mười tám năm đã vì ghen tuông mà kết mối thâm thù.

Thư Bạch Phụng biết Tần Hồng Miên nói dối, tuy nhiên câu nói ác miệng đó đối với đứa con yêu quý độc nhất của bà làm cho bà căm giận. Thù cũ hận mới bốc lên khác nào lửa cháy đổ dầu thêm bốc lên ngàn ngọn, bà lạnh lùng xỉ vả.

- Ta hỏi Chung động chúa, chưa ai thềm nói với quân đề tiện, sao mà không biết nhục?

Tần Hồng Miên nhanh như chớp, gơ song dao lên, lẩn xỏ vào chém liền theo thế "Thập Tự chúc" một thế tuyệt kỹ của nàng, đã làm mất mạng bao nhiêu giang hồ hảo hán.

Thư Bạch Phụng cũng tung cây phát trần gạt đi, đuôi phát trần nhắm phía sau lưng Tần Hồng Miên chụp xuống.

Đoàn Chính Thuần thấy vậy rất là buồn phiền, Một nàng là vợ chánh, một bên là người tình cũ, hai bên đều dùng thế đánh trún mạng chọi nhau. Bất luận bên nào bị hại, ông cũng ân hận suốt đời, liền quát to lên để can ngăn:

- Hãy khoan đã nào!

Rồi ông xem vào giữa đũa trường kiếm gạt cả hai bên ra.

Chung Vạn Cửu vừa trông thấy Đoàn Chính Thuần, lửa giận bùng bùng, tay cầm đại hoàn đao bật lên tiếng "loảng xoảng" nhằm Đoàn Chính Thuần chém tới.

Lăng Thiên Lý bước ra nói:

- Bất tất Vương gia phải ra tay, để tiểu nhân đối địch với hãn.

Gã tung cần câu ra vụt xuống đầu Chung Vạn Cửu. Chung Vạn Cửu cười nói:

- Ta biết mà! Họ Đoàn toàn là một lũ hư danh chỉ cậy nhiều người.

Đoàn Chính Thuần cũng cười nói:

- Thiên Lý tránh ra, ta muốn xem võ công của Chung động chúa.

Dứt lời hươi trường kiếm lên gạt cần câu Thiên Lý ra bên, thuận đà lia xuống sống thanh đại hoàn đao để hót ngón tay Chung Vạn Cửu.

Chung Vạn Cửu cả kinh lảo lảo: Kiếm pháp thành cha họ Đoàn này ghê thật. Hãn phải dẹp cơn phần nộ, cầm ngang thanh đao để giữ thế thủ. Tuy hãn tính nóng như lửa, nhưng khi gặp địch thủ lợi hại hãn không dám nổi khinh xuất. Bảo Định Đế giục Lăng Thiên Lý:

- Các người đi lục tìm xem chúng giấu Đoàn Dự ở đâu?

Lăng Thiên Lý vâng mệnh, rồi cả bốn gã Ngự, Tiều, Canh, Độc đi thẳng vào cửa trước.

Tiêu Đốc Thành vừa đặt chân trái lên ngưỡng cửa, đột nhiên thấy trên đỉnh đầu mát lạnh, rồi người bỗng giật lùi lại. Một lưỡi đao rất lớn và cực mỏng chém tới trước mặt chỉ còn cách độ vài tấc, Tiêu Đốc Thành trên lưng toát mồ hôi lạnh ngắt, nhìn kỹ xem người ngấm ngấm tập kích là ai, thì ra là một thiếu phụ nhan sắc xinh tươi, chính là Vô Ác Bất Tác Diệp Nhị Nương. Thanh bảo đao của muội trông rất kỳ dị, lưỡi nó thật lớn hình tròn và mỏng dính, xung quanh đều sắc bén lạ thường. Muội cầm chuôi bảo đao khẽ múa vung lên, thì một luồng ánh sáng vòng tròn loé ra. Sau cơn giật mình, Tiêu Đốc Thành định thần lại, quát to lên một tiếng rồi gơ búa lên bổ xuống lưỡi bảo đao của Diệp Nhị Nương luân chuyển không ngừng, nhưng phải tránh lưỡi búa trầm trọng không dám để bổ trúng vào đao.

Tiêu Đốc Thành sử dụng đủ ba mươi sáu đường khai sơn phủ pháp vung lên bổ xuống.

Diệp Nhị Nương vận âm dương quái khí vào câu cười giọng nói. Chu Đan Thần biết muội âm hiểm khôn lường, đao pháp biến trá, sợ đánh dằng dai, Tiêu Đốc Thành tất bị ám toán, liền uyển chuyển bước ra múa quạt trợ chiến.

Lúc đó Ba Thiên Thạch cùng Vân Trung Hạc đang đuổi nhau chạy quẹo vòng tròn. Môn khinh công của hai người không ai chịu kém ai, và cả hai cùng cảm thấy rằng cuộc tranh đấu không chỉ trong chớp lát mà phân thắng bại được.

Ba Thiên Thạch chạy hơn trăm vòng đã thấy rõ hạ bàn Vân Trung Hạc: về lệ làng thì có thừa, nhưng trăm trọng thì không đủ. Ba nghĩ thầm chỉ bằng ra vừa chạy vừa tìm cơ hộ đánh ba bốn chưởng bất ngờ, tất hãn không đứng vững được. Nhưng Ba lại tính đem khinh công ra để thử thách, không muốn dùng quyền cước để thử thắng. Rồi gia công chạy mãi.

Bỗng nghe tiếng ồm ồm quát mắng:

- Mấy thằng quỷ này làm gì mà ồm lên thế? Không để cho người ta ngủ à? Những loài chuột chết ở đâu đến vậy?

Người đó chính là Nam Hải Ngạc Thần vừa quát tháo vừa cầm Ngạc chuỷ tiến hăm hăm chạy ra.

Điểm Thương Nông cũng quát mắng lại:

- Chính gia gia sư phụ mi đến đây chứ còn ai!

Nam Hải Ngạc Thần quát hỏi:

- Mi bảo ai là gia gia sư phụ ta?

Điểm Thương Nông trở Đoàn Chính Thuần nói:

- Trần Nam vương đây là gia gia Đoàn công tử. Đoàn công tử đã là sư phụ mi, mi không biết hay sao?

Nam Hải Ngạc Thần tuy là một kẻ độc ác đa đoan, nhưng cũng có chỗ khả thủ là lão đã nói ra vẫn giữ đúng lời. Vừa nghe Điểm Thương Nông nói vậy, mặt lão biến sắc, nhưng không dám phủ nhận, chỉ mắng lại:

- Ta thờ ai làm thầy mặc ta, việc gì đến mi?

Điểm Thương Nông bật cười nói:

- Sao ngươi dám buông lời xỉ mắng bọn ta?

Nam Hải Ngạc Thần lại chửi oang oang, vừa lúc lúc vừa giờ cây ngạc chủy tiễn lên đánh xuống. Cây Ngạc chủy tiễn của Nam Hải Ngạc Thần cũng đầy những răng sắc nhọn, chẳng khác chi cây Lang nha bổng.

Điểm Thương Nông đưa cây bồ câu sắt mới đỡ được ba đòn, đã thấy hai tay tê buốt.

Phủ tiên Điều Lăng Thiên Lý tung cần câu lên, ném dây câu ra, lưỡi câu nhọn hoắt, nhằm móc mắt Nam Hải Ngạc Thần.

Nam Hải Ngạc Thần tức mình nói:

- Mi làm trò gì thế?

Lăng Thiên Lý cười đáp:

- Lão phụ ngoại hiệu Nam hải điều đồ, chuyên nghề đi câu cá sấu.

(đây là Lăng Thiên Lý muốn nói xỏ Nam Hải Ngạc Thần, vì Ngạc thần nghĩa là thần cá sấu)

Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Mi dốt như bò. Có ai mà câu được cá sấu bao giờ? Nó chỉớp một cái là lưỡi câu của mi gãy nát.

Lăng Thiên Lý nói:

- Mi thửớp ta coi.

Dây câu lại tung ra, nhằm miệng Nam Hải Ngạc Thần móc vào.

Nam Hải Ngạc Thần liền tung roi ngạc vĩ tiên lên quán lấy. Roi lớn dây câu nhỏ, Phủ tiên Điều không dám để cho quán vào nhau, giật mạnh cần câu một cái, dây câu bay lên trên không, thành đường vòng tròn nhằm sau gáy Nam Hải Ngạc Thần chụp xuống.

Bảo Định Đế quan sát khắp các nơi tranh đấu, thấy bên mình không có chỗ nào lâm nguy. Chỉ có cặp Tu La Dao của Tần Hồng Miên là linh động, biến ảo khôn lường, lưỡi đao lại tẩm thuốc độc ghê gớm.

Thư Bạch Phụng võ công cũng không kém sút. Nhưng chỉ e lưỡi Tu La Dao quệt vào người một chút cũng có thể nguy đến tính mạng. Nhà vua liền hạ lệnh cho Cao Thăng Thái:

- Người ở đây lực trận, nếu thấy nguy hiểm cho Vương Phi, thì phải lập tức đoạt lấy Tu La Dao của Tần Hồng Miên.

Cao Thăng Thái vâng lời, ung dung đứng một bên, hai tay chấp sau lưng, ngắm mây bay trên trời. Tuy bốn bề gươm đao đánh nhau loảng xoảng mà Thiện Xiển Hầu Cao thăng Thái vẫn phớt tỉnh như không thấy gì.

Bảo Định Đế đi rảo bước vào trong nhà, lên tiếng gọi:

- Dự con! Con ở chỗ nào?

Không thấy ai thưa, nhà vua lai vào cửa phòng bên trái để tìm Đoàn Dự. Đột nhiên một bóng xanh lè như cây roi dài ngoe nguẩy nhằm cổ Bảo Định Đế bay tới.

Bảo Định Đế giật mình nhìn kỹ lại thì ra là một con rắn nhỏ sắc xanh, liền đưa ngón tay ra búng một cái. Da thịt con rắn này tuy dày và cứng rắn lạ thường, vậy mà bị cái búng đứt làm hai khúc, rớt xuống đất quần quai mấy cái rồi nằm lẩn ra chết đứ đừ.

Bỗng nghe tiếng cô gái la thất thanh:

- Trời ơi, ông này đánh chết con Thanh Linh của tôi rồi!

Bảo Định Đế thấy cô bé chừng 15, 16 tuổi hoảng hốt ở phía sau cửa chạy ra, hỏi ngay:

- Đoàn công tử ở đâu?

Cô bé hỏi lại:

- Ông kiếm Đoàn công tử làm chi?

Bảo Định Đế đáp:

- Ta đến cứu y.

Cô bé lắc đầu nói:

- Ông không cứu được đâu. Công tử bị giam trong nhà đá rất kiên cố, lại có người canh giữ nghiêm ngặt.

Bảo Định Đế nói:

- Cháu cứ đưa ta đến, ra đánh bại người canh gác, xô đẩy tảng đá mở cửa cứu y ra.

Cô gái vẫn lắc đầu nói:

- Không được đâu! Tôi đưa ông đến thì gia gia tôi sẽ giết tôi.

Bảo Định Đế hỏi:

- Gia gia cháu là ai?

Thiếu nữ đáp:

- Tôi họ Chung, gia gia tôi là chủ nhân động này.

Cô bé này chính là Chung Linh, sau khi ở núi Vô Lượng về, cô vẫn ở nhà.

Bảo Định Đế gật đầu nghĩ thầm: "Dù ta thí đồ hay bức bách y cũng mất cả thể thống.

Đoàn Dự đã ở đây, thế nào cũng tìm ra" Nghĩ vậy, nhà vua trở ra kiếm người dẫn đường cho mình.

Nhắc lại chuyện Đoàn Dự cùng Mộc Uyển Thanh ở trong nhà đá nghe Thanh Bào Khách tự xưng là người ác số một trên thế gian, ngoại hiệu là ác Quán Mãn Doanh thì kinh hãi vô cùng, trong lòng bối rối, tinh thần bạc nhược, rồi không hiểu sao hai người lại ngồi tựa vào nhau.

Đoàn Dự khẽ bảo:

- Uyển Thanh em ơi! Anh em ta mắc vào tay lão này thì vô phước mất rồi.

Mộc Uyển Thanh nói ú ớ, thấy mặt đỏ bừng như lửa đốt, liền rúc đầu vào lòng Đoàn Dự cho đỡ nóng.

Đoàn Dự vuốt tóc nàng. Quần áo hai người mồ hôi ra ướt đầm như vừa ngâm mình xuống nước. Nhiệt khí trong người bốc lên, mũi thở hơi ra càng kích thích mạnh đối phương. Hãy nói một chàng trai đầy nhựa sống ngồi bên cô gái đang tuổi dậy thì, không bị thuốc kích động, cũng khó bề dập tắt lửa lòng.

Huống chi lại bị "âm dương hoà hợp tán" thúc đẩy con người vào vòng tội lỗi, dễ khiến kẻ sĩ thẳng thắn trở nên dâm dục, người trinh nữ biến thành cô gái lăng lơ.

Chỉ một phút mê muội thì đến bậc thánh hiền cũng hóa ra cảm thú. May mà Đoàn Dự tinh thần vẫn tỉnh táo, không lúc nào quên thanh danh họ Đoàn. Chàng phải gắng gượng dẹp lòng thú dục.

Ác Quán Mãn Doanh Thanh Bào Khách đứng ngoài nói:

- Anh em mi mau mau hoàn thành hảo sự đi. Sinh con sớm ngày nào là thoát khỏi vòng lao lung sớm ngày ấy. Ta đi đây.

Dứt lời, cành lá bức tường cây động rào rào. Lão đã đi xa rồi.

Đoàn Dự cất tiếng gọi to:

- Nhạc lão tam! Sư phụ người gặp nạn. Người mau mau đến giải cứu!

Gọi mãi chẳng thấy ai thưa, chàng nghĩ thầm: "Trong lúc nguy cấp này mà ta phải chờ lão làm thầy cũng đành. Thà chờ một người độc ác làm sư phụ để chịu lỗ một đời mình, con hơn để lụy đến gia gia cùng bá phụ". Thế rồi chàng gọi to hơn:

- Nam Hải Ngạc Thần! Tôi cam chịu thờ ông làm thầy đây, tôi nguyện ý làm người nối nghiệp cho phái Nam Hải. Sư phụ mau mau đến cứu đồ đệ. Tôi chết thì không bao giờ ông kén chọn được đệ tử như tôi đâu.

Chàng gào rát cổ họng cũng chẳng thấy ma nào xuất hiện.

Bỗng Mộc Uyển Thanh cất tiếng hỏi:

- Đoàn Lang ơi! Em cùng chàng kết nghĩa phu thê, thì đứa con đầu lòng chàng muốn trai hay gái?

Đoàn Dự mơ màng buột miệng đáp liền một tiếng:

- Trai.

Bất thành linh, bên ngoài có tiếng một cô gái nói vọng vào:

- Trời ơi! Đoàn công tử! Đoàn công tử! Công tử là anh ruột chị Uyển Thanh, sao lại kết hôn được?

Đoàn Dự giật mình hỏi:

- Phải.. phải Chung cô nương đó không?

Cô gái đó chính là Chung Linh. Cô cả mừng đáp:

- Chính tôi đây! Tôi nghe trộm được lão ác nhân áo xanh nói chuyện mới biết công tử ở đây. Tôi đang tìm cách cứu công tử ra khỏi nơi này.

Đoàn Dự cả mừng đáp:

- Nếu vậy hay! Nếu vậy hay! Cô nương mau đi lấy trộm thuốc giải độc cho tôi.

Chung Linh đáp:

- Tôi tưởng tìm cách mở cửa nhà mật thất này cứu công tử trước hay hơn.

Đoàn Dự vội nói:

- Đừng đừng! Cô nương tìm thuốc mau đi. Tôi... tôi không chịu nổi nữa rồi. Mau... mau lên, tôi muốn chết đây.

Chung Linh cả kinh hỏi:

- Sao mà không chịu nổi được nữa. Công tử đau bụng lắm à?

Đoàn Dự đáp:

- Không phải đau bụng...

Chung Linh lại hỏi:

- Vậy thế nhức đầu hay sao?

Đoàn Dự đáp:

- Tôi có nhức đầu đâu.

Chung Linh lại hỏi:

- Vậy công tử đau chỗ nào? Bệnh gì?

Đoàn Dự chỉ phải một tội không ngăn nổi tình dục, nhưng biết mở miệng nói sao với một thiếu nữ. Chàng ấp úng:

- Toàn thân tôi khó chịu lắm, rất cần cô tìm lấy thuốc giải độc đến đây cho...

Chung Linh chau mày nói:

- Công tử không nói rõ bệnh trạng thì biết lấy thuốc gì bây giờ. Gia gia tôi thuốc gì cũng có. Nhưng phải biết rõ: buốt óc, đau bụng, hay đau tim... mới được chứ.

Đoàn Dự thở dài nói:

- Tôi chẳng đau đâu hết, tôi... tôi ăn phải thứ thuốc kêu bằng "âm dương hoà hợp tán"

Chung Linh vỗ tay cười nói:

- Công tử đã biết tên thuốc độc, thế là được rồi. Để tôi đi kiếm cho.

Nói xong, nàng bon bon chạy đi, nhảy vót lên đầu cành, chườn qua bức tường cây về nói với cha lấy thuốc giải âm dương hoà hợp tán.

Nào ngờ vừa nói đến âm dương hoà hợp tán, bộ mặt ngựa của Chung Vạn Cừu đã sa sầm, mắng luôn:

- Con nhãi này! Mi hỏi cái đó làm chi? Còn nói lăng nhăng nữa ta sẽ xẻo tai đi?

Chung Linh vội đáp:

- Đâu phải con nói lăng nhăng...

Chưa dứt lời, bỗng đoàn người của Bảo Định Đế đến tấn công.

Chung Vạn Cừu vội chạy ra nghênh địch, bỏ mình Chung Linh ở lại trong phòng.

Chung Linh nghe tiếng gươm đao loăng choảng biết rằng hai bên đang đánh nhau kịch liệt nhưng nàng mặc kệ không ra, lần lại tủ thuốc của cha tìm kiếm.

Chung Vạn Cừu có đến mấy trăm chai thuốc, chai nào cũng có đề tên và chưa rõ cách dùng. Song tìm mãi không thấy thuốc giải "âm dương hoà hợp tán". Nàng chưa biết tính sao, bỗng nghe tiếng phá cửa, liền không do dự gì cả, quăng ngay con Thanh Linh ra. Nào ngờ con Thanh Linh mình đồng ra sắt, mà không chịu nổi một cái búng của Bảo Định Đế, chết ngay lập tức.

Đoàn Dự chờ lâu không thấy Chung Linh trở lại, lửa dục lên đến tột độ, mấy lần ôm chặt Mộc Uyển Thanh vào lòng. Sau cùng chàng không chịu nổi nữa, liền bảo nàng:

- Thanh em ơi! Anh đành chịu chết thôi. Cho anh một mũi tên độc.

Mộc Uyển Thanh thều thào nói:

- Em không cho.

Rồi nàng thò tay ra nắm chặt lấy tay chàng. Đoàn Dự dùng hết sức đâm thọc bàn tay vào bụng cho vỡ ra, tay chàng bỗng đụng vào một vật rắn chắc, thì ra cái hộp đựng "Mãng Cổ chu cấp" giắt trong mình.

Chàng sức nhớ ra, nhủ thầm: "Ấu là ta cho Mãng Cổ Chu Cấp ra gọi đàn rắn độc về cắn chết ta đi là xong."

Chàng liền mở nắp hộp cho đôi mãng cổ chu cấp kêu oang oang. Nhưng vì trong hang Vạn Kiếp này, Chung Linh thường thả con Kim Linh và con Thanh Linh ra chơi, các loài rắn độc sợ hai con rắn thần này nên xa lánh hết, không có con nào ở gần, nên không nghe tiếng Mãng Cổ Chu Cấp.

Đoàn Dự không thấy rắn độc đến mà mình thì miệng nóng, lưỡi khô, mồ hôi ra như tắm, chàng nghĩ bụng: "Đôi mãng cổ chu cấp này đã chế phục được các giống rắn độc thì hẳn nó còn độc hơn rắn nhiều".

Chàng chẳng cần suy nghĩ gì nữa, lấy một con bỏ vào mồm ăn.

Ăn xong một con, chàng thấy trong người mát mẻ dễ chịu, chàng liền ăn nốt con thứ hai, Mộc Uyển Thanh thấy chàng đầu bù tóc rối, miệng đầy máu tươi, khiếp quá.

Đoàn Dự ăn xong hai con măng cổ chu cấp, thở lên hồng hộc chỉ chờ cho chất độc hai con rắn ấy phát ra, kết quả tánh mạng mình để khỏi chịu đựng ngọn lửa lòng nung nấu tâm can đến cực độ.

Lại nói đến Bảo Định Đế trở ra tìm người dẫn đường cho mình vào sau có tiếng chân người chạy theo, quay đầu nhìn thì ra Chung Linh bèn đứng lại chờ.

Chung Linh vừa chạy vừa gọi:

- Ông ơi! Tôi tìm không thấy thuốc giải độc. Tôi đưa ông đến nhà mật thất, liệu ông có đẩy được tảng đá lớn đóng cửa cái nhà đó không?

Bảo Định Đế chẳng hiểu nàng nói gì, hỏi lại:

- Cháu nói thuốc giải độc gì? Tảng đá lớn nào?

Chung Linh đáp:

- Ông theo tôi đến đó sẽ rõ.

Đường lối trong hang Vạn Kiếp tuy khuất khúc nhưng có Chung Linh dẫn đi, cách nào cho ông trèo lên, chỉ vút một cái, Bảo Định Đế đã nhảy lên trên không, vượt tường cây một cách dễ như chơi.

Chung Linh vỗ tay khen:

- Tuyệt quá! Tuyệt quá! Trời ơi! Dễ ông này biết bay chắc?

Người ngồi gác thạch thất chính là Thanh bào quái khách, Chung Linh sợ quá nói khê:

- Chúng ta chạy đi thôi ông ạ. Đợi lão đi rồi sẽ trở lại.

Bảo Định Đế nhìn thấy Thanh Bào Khách cũng rất lấy làm kỳ dị, vỗ về bảo Chung Linh:

- Có ta đây, cháu đừng sợ gì hết! Phải chăng Đoàn Dự bị nhốt trong nhà đá kia?

Chung Linh gật đầu, chui vào sau lưng Bảo Định Đế, Bảo Định Đế ung dung tiến lại gần Thanh bào khách nói:

- Xin tôn giá chiêu ta một chút, tránh sang bên cho!

Thanh bào khách tựa như không nghe tiếng, vẫn ngồi yên không nhúc nhích.

Bảo Định Đế nói:

- Tôn giá không chịu tránh ra, thì đừng trách ta vô lễ.

Dứt lời, nghiêng mình lướt qua mặt Thanh Bào Khách, đưa tay lên tảng đá lớn, toan đẩy. Bỗng thấy Thanh Bào khách rút bên sườn ra một cành trúc nhằm đúng huyệt "Khuyết bồn" Bảo Định Đế. Ngọn roi chỉ rung động bên ngoài, chứ không điểm vào người. Nhưng một khi Bảo Định Đế vận nội lực đẩy tảng đá là sẽ bị cành trúc điểm huyệt tức khắc, không còn cách nào tránh kịp.

Bảo Định Đế biết chừng nghĩ thâm: "phép điểm huyệt của lão này xem ra có vẻ đến mức tuyệt cao, trên thế gian sao cũng có người giỏi môn này." Ông liền giơ tay phải lên khẽ đánh một luồng chưởng lực, tay trái luôn xuống dưới tay phải, đặt lên tảng đá đóng cửa thạch thất.

Cành trúc của Thanh bào khách chuyển hướng nhằm huyệt "Thiên địa" của Bảo Định Đế. Chưởng lực Bảo Định Đế chuyển nhanh như gió, liền một lúc thay đổi đến bảy phương vị, mà lần nào cũng bị Thanh bào khách chống chế rất tài tình.

Hai tay cao thủ gặp nhau, đòn đánh ngang nhau, biến hoá mau lẹ cũng tương đương, thành ra Bảo Định Đế không được rảnh tay chút nào để vận nội công đẩy tảng đá.

Bảo Định Đế thấy Thanh bào khách cùng mình không phân cao thấp, so với Đoàn Chính Thuần thì lão còn cao hơn một bậc. Ông lại hất tay trái đánh xéo lên một chưởng, bỗng nghe xuy một tiếng, chưởng pháp

vật biến thành phép điểm huyết "nhất dương chỉ", điểm lên cành trúc. Giả tử mà điểm trúng thì đừng nói cành trúc, mà đến cành gang thép đúc nên cũng bị bể cong lại. Không ngờ cành trúc phát ra một tiếng véo điểm ngược lại. Hai luồng chưởng lực chạm nhau trên không trung mà Bảo Định Đế bị hất lùi lại còn Thanh Bào Khách cũng bị rung chuyển. Trên mặt Bảo Định Đế loé ra những ánh hồng quang, trên mặt Thanh Bào Khách cũng thoáng hiện một luồng thanh khí.

Bảo Định Đế rất lấy làm kỳ nghĩ thầm: người này không những võ công tuyệt cao, mà rõ ràng đối với ta có mối liên hệ chi đây. Cái cành trúc kia dùng làm trượng pháp cũng na ná như phép nhất dương chỉ. Nghĩ vậy liền chấp tay hỏi:

- Tiền bối quý tính đại danh là chi? Xin cho biết.

Bỗng nghe tiếng người hỏi lại:

- Người là Đoàn Chính Minh hay Đoàn Chính Thuần?

Bảo Định Đế thấy lão không nhếch mép mà nói được, lại càng rất đổi ngạc nhiên, trình trọng đáp:

- Tôi là Đoàn Chính Minh.

Thanh Bào Khách lại hỏi:

- Phải chăng người là đương kim Hoàng đế nước Đại Lý?

Bảo Định Đế đáp:

- Chính phải.

Thanh Bào Khách lại hỏi:

- Võ công người so với ta, ai hơn?

Bảo Định Đế trầm ngâm một lát rồi đáp:

- Kể về võ công thì tiền bối hơn tôi chút đỉnh, nhưng đánh nhau thực sự thì tôi thắng tiền bối.

Thanh Bào Khách nói:

- Người nói đúng lắm! Thân ta tàn tật thế này thì sức lực bằng người thế nào được. Thế ra lên ngôi hoàng đế rồi, người vẫn không chút sao lãng việc luyện võ?

Tiếng lão tuy từ trong bụng thốt ra, vẫn lộ vẻ ảo não thất vọng.

Bảo Định Đế nghĩ mãi không ra lai lịch lão. Trong óc nảy ra vô số nghi vấn, bỗng nhiên từ trong thạch thất vọng ra một tiếng hét lớn, rõ ràng tiếng Đoàn Dự.

Bảo Định Đế gọi to:

- Dự con! Con làm sao thế? Con hãy cứ yên tâm, có ta đến cứu đây.

Đoàn Dự từ lúc nuốt đôi mãng cổ chu cấp, lúc đầu thấy mát ruột dễ chịu. Ngờ đâu mãng cổ chu cấp là một vật kỳ dị, hiểm có trên thế gian do dương khí thuần nhất sinh ra. Giả tử Mộc Uyển Thanh ăn vào, thì âm dương giao hợp, lập tức tiêu tan được chất độc trong người. Nhưng Đoàn Dự dương khí đã thịnh, nuốt mãng cổ chu cấp vào chẳng khác chi lửa cháy đổ thêm dầu, nhiệt khí nung nấu không thể chịu thêm được, phải mở miệng hét lên một tiếng thật to, uất kết trong người mới nhẹ đi được đôi chút.

Bên ngoài Bảo Định Đế cùng Thanh bào khách đối thoại cả đến câu Bảo Định Đế biểu "hãy cứ an tâm" có lọt vào tai chàng, mà chàng chẳng hiểu gì ráo.

Thanh bào khách nói tiếp:

- Thằng lỏi này bản lãnh nó gớm thật, ta đã cho nó uống âm dương hoà hợp tán mà nó còn chống chọi được đến bây giờ.

Bảo Định Đế giật mình hỏi:

- Tiền bối cho nó uống thuốc dâm độc đó là có ý gì?

Thanh bào khách đáp:

- Ta nhốt cả con em gái nó trong thạch thất này.

Bấy giờ Bảo Định Đế mới hiểu rõ mưu sâu kế độc của lão. Tuy nhà vua đã tu tâm dưỡng tánh mà không nhẫn nại được nữa, phải nổi trận lôi đình, phất tay áo một cái điểm huyết lão già quái ác, nhà vua lại phóng chỉ lực sức mạnh ở ngón tay điểm huyết "đắn trung", một yếu huyết trí mạng.

Bảo Định Đế đã yên trí thế nào lão cũng đưa toàn lực ra để phản ứng. Nào ngờ lão bật lên hai tiếng cười "hích hích" rồi ngời yên chịu chết, chứ không né tránh, cũng không chống đối.

Ngón tay Bảo Định Đế vừa chạm tới áo ngoài, trong bụng sinh nghi lập tức thu ngón tay về hỏi:

- Tại sao tiền bối cam tâm chịu chết?

Lão đáp:

- Ta được chết dưới tay người thì còn gì hay bằng. Vì tội nghiệp họ Đoàn lại tăng thêm một từng nữa.

Bảo Định Đế hỏi:

- Tiền bối là ai?

Thanh bào khách nói rất khẽ chỉ đủ cho Bảo Định Đế nghe rõ.

19. Người Áo Xanh Là Ai?

Bảo Định Đế nghe Thanh bào khách nói, biến sắc đáp:

- Tôi không thể tin ông được.

Thanh bào khách liền cầm gậy trúc sang tay trái, đưa ngón tay trở bên phải ra đánh vèo ra điểm huyết Bảo Định Đế. Bảo Định Đế nghiêng mình tránh khỏi xong, trả đũa luôn một ngón.

Thanh bào khách cùng Bảo Định Đế lại lần lượt đến ngón tay giữa, ngón vô danh, ngón út rồi sau cùng là ngón cái đều theo đúng phép "Nhất Dương Chỉ" ăn miếng trả miếng.

Chung Linh đứng bên nhìn thấy lạ mắt, động tính hiếu kỳ của trẻ thơ, quên cả sợ hãi ông già áo xanh cười hỏi:

- Hai ông chơi trò oản tù tỳ đấy ư? Hết ông này đưa tay lại đến ông kia chìa ngón. Như vậy ai thua ai được?

Nàng vừa nói vừa lân la lại gần, thốt nhiên một luồng gió cực mạnh thổi đến, Chung Linh đang nẩy người lên một cái, tựa như bị mũi dao nhọn đâm vào trước ngực, thì Bảo Định Đế đánh hất lại một chưởng đẩy người nàng lùi lại phía sau. Nàng sợ run, mặt tái mét.

Bảo Định Đế giữ cho nàng đứng lại được rồi hỏi:

Liệu cháu có bị nguy đến tính mạng không?

Chung Linh kêu "ôi" lên một tiếng, miệng hộc máu tươi ra, run lập cập đáp:

- Ông... ông kia muốn giết tôi.

Bảo Định Đế lắc đầu đáp:

- Không phải đâu! Ông ấy đang cùng ta tỷ thí võ công, người ngoài chớ có đến gần.

Đoạn đưa tay ra vỗ nhẹ lưng nàng mấy cái để an ủi.

Thanh bào khách hỏi Bảo Định Đế:

- Bây giờ người đã tin lời ta chưa?

Bảo Định Đế vội tiến lên mấy bước, khúm núm lạy phục xuống nói:

- Chính Minh này xin bái kiến tiền bối.

Thanh bào khách nói:

- Người chỉ gọi ta bằng tiền bối thôi ư? Thế là người chưa tin nên mới không nhận ta.

Bảo Định Đế nói:

- Chính Minh này làm chúa tể một nước, trên vai nặng trĩu gánh sơn hà đầu dám có hành động lỗ mãng, cẩu thả? Mình đã không con, dòng dõi chính thống lại còn một mình Đoàn Dự, xin tiền bối rộng lượng buông tha y ra.

Thanh bào khách đáp:

- Ta chỉ cần cho họ Đoàn nước Đại Lý loạn luân, thất đức, tuyệt diệt dòng giống, đã ráng chờ cho có ngày nay, có lý đầu lại nói tay một cách dễ dãi thế được?

Bảo Định Đế to tiếng:

- Đoàn Chính Minh này nhất định không để cho tiền bối làm như vậy đâu.

Thanh bào khách cũng hần học:

- Trời ơi! Người cứ tự xưng là Hoàng đế nước Đại Lý. Ta cho người chỉ là kẻ loạn thần tặc tử, đã mưu đồ chiếm đoạt ngai vàng mà thôi. Ta thách người có giỏi thì về điều động cả thần sách quân lẫn ngự lâm quân tới đây. Ta nói cho người hay: dù thế lực ta còn kém người xa, nhưng ta giết thẳng giặc non Đoàn Dự dễ như trở bàn tay.

Nét mặt Bảo Định Đế hết xám xanh lại trắng bợt. Ông biết rằng lão nói thật. Đừng nói đến chuyện điều động thần sách quân cùng ngự lâm quân tới, mà mình chỉ thêm một tay giúp sức là lão cũng không địch nổi rồi. Nhưng lúc đó lão sẽ gia hại Đoàn Dự ngay tức khắc. Huống chi lão còn là tiền bối mình, kẻ dưới không nên xúc phạm người trên cho loạn mối cương thường. Nghĩ vậy nhà Vua đành đánh lá bài xử nhũn:

- Vậy tiền bối muốn thế nào sẽ phóng xá Đoàn Dự xin cho biết!

Thanh bào khách đáp:

- Điều đó phỏng có khó gì? Người phải xuất gia đầu Phật, nhường đế vị lại cho ta, ta sẽ tha nó.

Bảo Định Đế nói:

- Cơ nghiệp của tổ tiên truyền đời để lại, tôi đâu dám tự tiện chấp tay đem dâng cho người?

Thanh bào khách lại nói:

- Vậy thì người phải ráng chờ. Khi nào Đoàn Dự cùng em gái ăn ở với nhau, sanh hạ được chút con, bắt luận trai hay gái ta sẽ tha ra.

Bảo Định Đế vẫn ngọt nhạt:

- Nếu vậy thì thà rằng tiền bối giết y đi còn hơn.

Thanh bào khách lại nói:

- Ngoài ra còn có hai đường để giải quyết: một là người lừa lúc ta không phòng bị, ám toán giết ta đi rồi người tự ý tha nó ra.

Bảo Định Đế nói:

- Không đời nào tôi ám toán giết tiền bối.

Thanh bào khách tiếp:

- Nói vậy thì nói chứ ám toán ta đâu phải chuyện dễ dàng? Còn đường thứ hai nữa là người bảo Đoàn Dự đem phép Nhất Dương Chỉ ra đấu với ta. Nếu thắng tự nhiên y sẽ tẩu thoát.

Nói xong lão cười sằng sặc trong cổ họng.

Bảo Định Đế nổi giận nhưng cố nén, chậm rãi nói:

- Đoàn Dự không biết chút võ nghệ nào chứ đừng nói gì đến phép Nhất Dương Chỉ nữa.

Thanh bào khách đáp:

- Trai họ Đoàn mà bảo rằng không biết Nhất Dương Chỉ thì ai tin được?

Bảo Định Đế nói:

- Đoàn Dự từ thuở nhỏ học Thi, Thư cùng kinh Phật, tâm địa từ bi, kiên quyết không chịu học võ.

Thanh bào khách nói:

- Đó chỉ là một lối giả nhân nghĩa. Hạng ấy mà lên ngôi Vua thì chưa chắc đã là hạnh phúc cho lê dân Đại Lý, giết quách đi là hơn.

Bảo Định Đế xẵng giọng hơn:

- Xin tiên bối cho biết còn đường lối nào khác nữa không?

Thanh bào khách đáp:

- Người còn hỏi chi đến đường lối nào khác? Giả tỷ năm nọ có đường lối để thoát thì ta đâu đến nỗi thân tàn ma dại thế này? Kể khác không cho ta lối thoát có lý đâu ta chịu tìm lối thoát cho các người?

Bảo Định Đế cúi đầu ngẫm nghĩ một lúc, rồi vẻ mặt cương quyết gọi to:

- Dự con ơi! Ta sẽ tìm cách cứu con ra khỏi chốn lao lung. Con chớ quên mình là con cháu họ Đoàn nghe!

Bỗng nghe Đoàn Dự la lớn:

- Bá phụ ơi! Bá phụ lại gần đây đem phép Nhất Dương Chỉ ra xử tử cháu đi cho rồi.

Bảo Định Đế giật giọng hỏi:

- Thế nào? Mi làm bại hoại gia phong họ Đoàn rồi sao?

Đoàn Dự đáp:

- Không! không phải thế. Cháu thấy trong lòng nóng như thiêu như đốt, không thể sống được nữa.

Bảo Định Đế nhủ:

- Con người ta sống chết có số mệnh, con đành phó mặc Hoàng thiên tới đâu hay đó. Đoạn nhà Vua cầm tay Chung Linh vừa nhảy qua bức tường cây vừa nói:

- Tiểu cô nương! Đa tạ cháu đã đưa đường cho ta, sau này sẽ có ngày trả ơn.

Rồi theo lối cũ đi ra trước cửa toà nhà chính. Lúc đó mọi người giao đầu, phân thắng bại đã hơi rõ rệt: Phủ tiên diều Lăng Thiên Lý cùng Điểm Thương Nông Đồng Tư Quy hai người hiệp lực đánh Nam Hải Ngạc Thần đã có vẻ thắng thế. Bút Mặc Sinh Chu Đan Thần cùng Thái Tân Khách Tiêu Đốc Thành đã uy hiếp được thanh bạc đao của Diệp Nhị Nương. Cây phát trần của Thư Bạch Phụng vây bọc cặp Tu la đao của Tần Hồng Miên xem chừng đã khó bề xoay sở. Ngoài hiên bên kia cặp giò Vân Trung Hạc tuy vẫn lạnh lẽo dị thường nhưng miệng đã thở hồng hộc như trâu cày mệt nhọc mà Ba Thiên Thạch vẫn nhảy lên chồm chồm, còn đang sung sức. Thiện Xiển Hầu Cao Thăng Thái vẫn chấp hai tay để sau lưng, thủng thẳng đi lại ung dung, có vẻ nắm chắc phần thắng về phe mình. Tuy ông giả bộ chẳng quan tâm gì đến những trận chiến đấu khốc liệt xung quanh nhưng kỳ thực mắt nhìn khắp sáu mặt, tai nghe hết tám phương, tinh thần sáng suốt bao trùm cả cục diện. Vì thấy phe mình không ai lâm vào tình trạng nguy kịch nên Hầu chẳng cần ra tay tiếp viện.

Bảo Định Đế không thấy em đâu liền hỏi:

- Chính Thuần đâu?

Cao Thăng Thái tâu:

- Trần Nam Vương đang đuổi Chung động chúa để đi tìm Đoàn công tử.

Bảo Định Đế hạ lệnh:

- Công việc nơi đây sẽ có kế hoạch khác, các người hãy ngừng tranh đấu để quay về đã.

Ba Thiên Thạch nghe lệnh bỗng nhiên đứng lại.

Vân Trung Hạc nhảy bổ tới, Ba Thiên Thạch thừa cơ đánh vút ra một chưởng. Vân Trung Hạc đưa cả hai tay ra chống đỡ cảm thấy trong người nôn nao, rồi miệng trào máu tươi ra. Y cố gượng trấn tĩnh nhưng mắt hoa lên, nhìn không rõ đường quyền đánh tới đành phải bỏ chạy.

Ba Thiên Thạch cũng không đuổi theo, chỉ cười hềnh hếch nói:

- Ta đã biết sức nhau rồi.

Đoàn Chính Thuần ở trong bụi rậm đi ra hỏi Bảo Định Đế:

- Hoàng huynh đã tìm thấy chỗ thàng Dự chưa?

Bảo Định Đế gật đầu đáp:

- Tìm thấy rồi! Ta hãy về thành rồi sẽ nói chuyện.

Bọn Lăng Thiên Lý, Chu Đan Thần thấy nhà vua hạ lệnh đình chiến cũng đều muốn dừng tay song phe Diệp Nhị Nương, Nam Hải Ngạc Thần, Tần Hồng Miên đang hăng không chịu bãi chiến cứ đánh hoài.

Bảo Định Đế chau mày nói:

- Chúng ta đi thôi! Cao Thăng Thái "văng" một tiếng, đoạn rút ống ngọc địch ra, ống tay áo rộng lung thùng, bay phát phৌ nhằm đánh vào sau lưng Tần Hồng Miên.

Tần Hồng Miên cất tiếng mắng liền:

- Bọn mi cậ đồng người để thủ thắng sao không biết thẹn?

Bỗng nghe hai tiếng "loảng choảng", ngọc địch đã đánh trúng vào hai ngọn Tu la đao của Tần Hồng Miên. Cặp đao phải hạ thấp xuống, Thư Bạch Phụng liền nhân lúc đó quay lại, nhảy ra đằng sau.

Cao Thăng Thái phát tay áo lung thùng một cái, phát ra một luồng kinh phong cản Tần Hồng Miên lại, không cho đuổi theo nữa. Rồi cầm ngọc địch nhằm Nam Hải Ngạc Thần đánh tới, đoạn hất tay đánh sang Diệp Nhị Nương. Cả hai đòn này đều nhằm đánh vào huyết trọng yếu đối phương.

Nam Hải Ngạc Thần cùng Diệp Nhị Nương đồng thời kinh hãi lùi lại phía sau ba bước.

Thực ra thì võ công Cao Thăng Thái đâu có thể lấy một chọi ba được nhưng ông đứng lược trận từ lâu, nhìn nhận kỹ càng, rồi đột nhiên sử dụng đòn tuyệt kỹ để đối phó với cả ba người cùng một lúc khiến họ nhất thời phải hoang mang, chân tay quờ quạng, tuy ông vẫn ung dung như không. Thực ra thì ba đòn này ông đã tốn không biết bao nhiêu công phu tập luyện và đã phải dùng toàn lực thi thố. Hơn nữa ông đã suy đi tính lại rất kỹ, ba đòn này cực kỳ hiểm độc, đối phương chỉ còn một lối lùi lại phía sau để tránh, tuyệt không còn cách nào để trả đòn lại được.

Nam Hải Ngạc Thần giương đôi mắt ti hí lên mà nhìn Cao Thăng Thái, vừa kinh hãi vừa bội phục nói:

- Mẹ cái thằng cừ non này gớm thật, ta không ngờ...

Lão không thốt ra hết lời nhưng ý lão định nói: Ta không ngờ mi ghê gớm đến thế, ta đây khó có thể ăn đứt được thằng lỏi này.

Thư Bạch Phụng hỏi Bảo Định Đế:

- Tâu Hoàng huynh! Cháu Dự có sao không?

Bảo Định Đế tuy trong lòng rất lo ngại nhưng ngoài mặt vẫn giữ vẻ thản nhiên đáp:

- Không sao đâu! Thật là cơ hội rất tốt để rèn luyện cho y. Chỉ mấy hôm nữa là ra được. Thôi ta hãy về Triều rồi sẽ nói chuyện.

Bảo Định Đế đi đầu, vợ chồng Đoàn Chính Thuần nối gót rồi đến bọn tùy tùng. Sau bọn tùy tùng là bốn gã Ngự, Tiều, Canh, Độc. Cao Thăng Thái đi hậu đoạn, vì mấy đòn vừa đây Cao đã làm bên địch khiếp sợ.

Nam Hải Ngạc Thần hung hãn là thế mà cũng không dám đuổi theo khiêu chiến. Đoàn Chính Thuần đi chừng mười trượng không nhìn được, phải quay lại nhìn theo Tần Hồng Miên.

Tần Hồng Miên cũng run run nhìn theo ông. Bốn mắt gặp nhau, hai bên đều có vẻ ngẩn ngơ.

Nam Hải Ngạc Thần quát hỏi:

- Con cừu kia! sao không cút đi cho lẹ, còn tiếc rẻ cái gì? Hay muốn chơi nhau với lão gia đây một trận nữa?

Đoàn Chính Thuần giật nảy mình, vội quay mặt về phía trước thấy vợ đang trở mặt nhìn mình ông đành phải rảo bước chạy theo, ra khỏi hang Vạn Kiếp.

Đoàn người về đến nước Đại Lý, Bảo Định Đế bảo mọi người vào luôn trong cung thương nghị. Vào đến thư phòng, chia thứ bậc an tọa xong, Vua truyền cho một thị lui ra rồi đem tình hình Đoàn Dự bị giam giữ thuật lại.

Bấy giờ mọi người mới hiểu việc này mấu chốt đều ở cả trong tay Thanh bào khách. Nhưng lại nghe Bảo Định Đế nói: không những lão đã giở phép Nhất Dương Chỉ mà võ công cũng hơn ngài một bậc nên không ai dám nói gì. Ta nên nhớ rằng phép Nhất Dương Chỉ họ Đoàn chỉ truyền cho con trai chứ không truyền cho con gái.

Thanh bào khách đã hiểu phép này tất nhiên phải là con cháu chính phái họ Đoàn.

Mọi người nghe Bảo Định Đế nói đều cả kinh thất sắc.

Đoàn Chính Thuần nói:

- Thái tử Diên Khánh đã qua đời rồi còn đâu? Chắc lão này mạo nhận đó thôi.

Bảo Định Đế thở dài nói:

- Tên tuổi thì còn có thể nhận can chứ phép "Nhất Dương Chỉ" thì có lý nào giả mạo được? Học võ phải đường hoàng, nếu nghe trộm học lỏm thì chỉ là hạng tầm thường trong phái võ lâm. Nội công tâm pháp những kẻ học lỏm có đâu đến mực cao siêu như lão? Lão đích là thái tử Diên Khánh rồi không còn nghi ngờ gì nữa.

Đoàn Chính Thuần ngẫm nghĩ một lúc rồi tiếp:

- Đại ca đã nhận rõ lão là thái tử Diên Khánh thì dù sao cũng dòng giống họ Đoàn, vì lẽ gì lão lại cố làm bại hoại gia phong nhà ta?

Bảo Định Đế nói:

- Lão khắp người tàn tật nên tính tình kỳ dị, nhất thiết không thể lấy lý lẽ thông thường mà lường được. Lão ôm một mối căm thù bất diệt, cố tìm cách phá hoại được thanh danh anh em ta mới hả giận.

Đoàn Chính Thuần nói:

- Đại ca lên ngôi báu đã được bấy nhiêu lâu, thần dân đội đức, bốn cõi yên vui. Đừng nói là thái tử Diên Khánh xuất hiện, giả tử Thượng Đế Đức có phục sinh cũng không trở lại ngôi Vua được nữa.

Cao Thăng Thái cũng đứng lên tâu:

- Lời Trần Nam Vương thật là chí lý. Thái tử Diên Khánh biết điều trao trả Đoàn công tử thì thôi bằng không thì ta không thể nhìn nhận ông là người đứng đầu bốn nhân vật kỳ dị trên đời này nữa mà chỉ coi ông là kẻ thất phu, ai cũng có quyền tru lục. Bất luận võ công ông ta cao đến mực nào cũng không thể địch lại số đông. Nguyên mười bốn năm trước đây, Thượng Đế Đế Đoàn Liêm Nghĩa trị vì nước Đại Lý. Năm năm Thượng Đế thứ 5, Thượng Đế Đế bị gian thần là Dương Nghĩa Trinh giết chết. Sau người cháu gọi Thượng Đế Đế bằng bác là Đoàn Thọ Huy được vị trung thần Cao Trí Thăng phò tá giết Dương Nghĩa Trinh, đưa lên kế vị hiệu là Thượng Minh Đế. Thượng Minh Đế không muốn làm Vua, trị vì được 1 năm rồi xuất gia đầu Phật nhường ngôi báu lại cho đường đệ là Đoàn Chính Minh tức Bảo Định Đế. Đoàn Liêm

Nghĩa có sinh được một người con trai là thái tử Diên Khánh, song sau khi gian thần Dương Nghĩa Trinh giết Vua cướp ngôi không thấy thái tử Diên Khánh đâu nữa. Ai cũng cho là thái tử Diên Khánh bị Dương Nghĩa Trinh hạ sát rồi.

Nhắc lại Bảo Định Đế nghe lời Cao Thăng Thái tâu, lắc đầu nói:

- Ngôi báu này chính là của thái tử Diên Khánh, chỉ vì khi trước không tìm thấy người nên Thượng Minh Đế mới lên kế vị, sau Thượng Minh Đế truyền lại cho ta. Nay thái tử Diên Khánh đã trở về, lý đương nhiên ta phải trả ngôi báu lại cho người.

Đoạn nhìn Cao Thăng Thái nói tiếp:

- Giả tỷ lệnh tôn mà còn dĩ nhiên cũng nghĩ như ta.

Nguyên Cao Thăng Thái là con vị công thần Cao Trí Thăng. Hồi đó sở dĩ trừ gian diệt nịnh được toàn là nhờ công Cao Trí Thăng cả.

Cao Thăng Thái tiến lên một bước, nằm phục xuống đất tâu:

- Tiên phụ kẻ vi thần này tuy có dạ trung chúa yêu dân thật nhưng Thanh bào khách này là người đứng đầu bọn Tứ ác, giả tử mà ông lên làm vua nước Đại Lý, sửa trị muôn dân thì trăm họ điêu linh biết bao nhiêu mà kể. Việc chúa thượng định nhường ngôi này, kẻ vi thần là Cao Thăng Thái dù tội đáng muôn thác cũng không dám tuân lệnh.

Lăng Thiên Lý cũng phủ phục tâu:

- Thần là Lăng Thiên Lý đã nghe Nam Hải Ngạc Thần, người thứ ba trong Tứ ác hú lên những tiếng ghê hồn, biểu người đứng đầu Tứ ác là ác quán mãn doanh. Nếu Ác Quán Mãn Doanh không phải là thái tử Diên Khánh thì dĩ nhiên không thể lên ngôi báu được rồi, giả tử lão chính là thái tử Diên Khánh thì cũng dâm ác bằng mấy Nam Hải Ngạc Thần. Chúa thượng nỡ để lão lên sửa trị muôn dân nước Đại Lý này cho giang sơn diên đảo, xã tắc khuyh nguy hay sao?

Bảo Định Đế khoát tay nói:

- Hai người hãy đứng dậy. Lời các người quả là có lý, nhưng Đoàn Dự đã mắc vào tay thái tử Diên Khánh ngoài việc ta nhường ngôi lại cho người phỏng còn cách nào lấy được thằng Dự ra?

Đoàn Chính Thuần nói:

- Bẩm đại ca! Xưa nay chỉ có chuyện vua cha lâm nạn, kẻ làm tôi con phải lăn vào cứu cấp. Thằng Dự tuy là đứa cháu thương yêu của đại ca nhưng có lý đâu vì y mà đại ca phải bỏ ngôi trời? Vậy thì y có thoát nạn cũng thành kẻ đại tội ở nước Đại Lý.

Bảo Định Đế đứng lên, tay trái vuốt chòm râu dài, hai ngón tay phải gõ nhẹ vào trán, bước thủng thỉnh đi trong thư phòng. Mọi người đều biết khi gặp việc khó giải quyết ngài thường có cử chỉ như vậy để xuất thần suy nghĩ nên không ai dám lên tiếng, để ngài được tĩnh trí.

Bảo Định Đế đi đi lại lại hồi lâu rồi nói:

- Thái tử Diên Khánh là một tay rất hiểm độc, cho thằng Dự uống "âm dương hoà hợp tán". Chất thuốc này phát động ghê gớm, người tầm thường khó lòng chống chọi nổi. Chỉ sợ... chỉ sợ lúc này thuốc độc làm cho y mê muội rồi cũng chưa biết chừng. Than ôi đó là tại người ngoài bày ra mưu sâu kế độc, chứ nào phải tại y, mình trách y thế nào được?

Đoàn Chính Thuần cúi gầm mặt xuống, xấu hổ vô cùng. Ông tự trách mình: Hoạ này xét cho cùng chỉ tại mình quá lăng mạn gây ra.

Bảo Định Đế quay đầu lại hỏi Cao Thăng Thái:

- Thăng Thái! Con gái ngươi năm nay bao nhiêu tuổi?

Thăng Thái tâu:

- Tiểu nữ năm nay 18 tuổi.

Bảo Định Đế nói:

- Nếu vậy hay! Nay Thuần đệ! Ta cho đưa sánh lễ sang bên Thiện Xiển Hầu để hỏi Cao tiểu thư về làm dâu.

Nhà Vua lại gọi:

- Ba Tư Không! người sang bàn với bộ Lễ sắp đồ nạp thái vắn danh, cùng thảo luận các nghi tiết. Việc này càng làm rầm rộ càng hay, cốt cho khắp nước Đại Lý đều biết tiếng.

Vợ chồng Đoàn Chính Thuần, Cao Thăng Thái, Ba Thiên Thạch nghe đức Vua phán truyền, ai nấy đều mừng sớt song đều hiểu thâm ý của Ngài. Sở dĩ ngài có hành động này là muốn bảo toàn thanh danh cho họ Đoàn lẫn Đoàn Dự, cốt tỏ cho thiên hạ biết Đoàn Dự đã có vợ con hẳn hoi. Nếu rồi đây thái tử Diên Khánh có biểu hiệu rằng Đoàn Dự cùng em gái làm trò đồi bại thì người ngoài chỉ cho là lão bịa chuyện phao vu, hay ít ra cũng gieo được mỗi nghi ngờ vào lòng người.

Đoàn Chính Thuần nói:

- Kế dó của Hoàng huynh quả là tuyệt diệu. Đệ có được nghe từ lâu Cao tiểu thư tính hạnh đoan trang, tài mạo song toàn, thực là một mối tương duyên. Có điều thằng Dự tính nét kỳ quặc, khó bảo. Đệ tưởng hãy chờ y thoát khỏi tai nạn trở về, báo cho y biết, rồi hãy nạp sính hay hơn.

Bảo Định Đế nói:

- Ta vẫn biết tính y cố chấp. Anh em mình bảo y học phép Nhất Dương Chỉ y cũng không chịu. Đúng là một đứa không biết điều hơn lẽ thiệt. Nhưng hôn nhân là việc hệ trọng, phải tùy nơi cha mẹ xếp đặt, chẳng lẽ y dám cãi lời vợ chồng Hoàng đệ hay sao? Việc này không những bảo vệ thanh danh cho họ Đoàn mà còn có quan hệ đến cả đời y, nhất quyết y phải tuân lệnh.

Đoàn Chính Thuần nói:

- Đệ thấy nói Cao tiểu thư gây yếu lắm. Việc này nên bàn kỹ đã.

Bảo Định Đế vẻ mặt cương quyết nói:

- Gây yếu thì đã làm sao? Cao hiền đệ đây võ nghệ cao cường sẽ truyền dạy con gái chút ít phép hô hấp chỉ trong một vài năm là khoẻ mạnh ngay.

Đoàn Chính Thuần ngập ngừng nói:

- Chẳng qua...

Bảo Định Đế ngắt lời:

- Thuần đệ! Sao cứ gàn mãi là có ý gì vậy? Hay hiền đệ có điều gì bất mãn với Cao đệ?

Đoàn Chính Thuần vội nói:

- Dâu có chuyện ấy? Cao hiền đệ với em như tình ruột thịt nay lại kết thân gia nữa thì còn gì hay bằng? à... mà Ba Tư Không cũng có một vị tiểu thư... rồi Phạm Tư Mã cũng còn những hai cô. Xin bàn lại xem sao đã.

Ba Thiên Thạch cười nói:

- Tiểu nữ chưa đầy một tuổi, còn hai tiểu thư con quan Phạm Tư Mã thì một là con dâu tôi và một nữa cũng đã đính hôn cùng cậu con cả con quan tư đồ họ Hoa.

Bảo Định Đế tỏ vẻ không bằng lòng gắt:

- Thuần đệ! Thiên thạch là quan đồng triều mà hiền đệ chưa biết những việc đó sao?

Đoàn Chính Thuần thấy Hoàng huynh gay gắt không dám nói nữa.

Cao Thăng Thái nói:

- Trấn Nam Vương! Thăng Thái này cùng Vương gia chơi với nhau từ thuở nhỏ, hai ta chưa có chuyện gì biết mà không nói, nói mà không hết. Vương gia thấy tiểu thư có điều chi thất đức nên không muốn cho nó về làm con dâu phải không? Xin Vương gia cứ nói thật đi! Tôi không để tâm đâu.

Đoàn Chính Thuần ngần ngừ một lát rồi nói:

- Đã thế tôi xin nói thật! Cao hiền đệ đừng giận nhé.

Cao Thăng Thái đáp:

- Xin Vương gia cứ nói thẳng, đừng úp mở gì.

Đoàn Chính Thuần nói:

- Lệnh ái mất Từ mẫu từ thuở nhỏ, tất nhiên hiền đệ cưng chiều quá độ. Tôi lại nghe lệnh ái hay làm nũng, hơn nữa hiền đệ truyền dạy võ nghệ, bản lãnh lệnh ái cũng suýt soát hiền đệ. Sau khi về làm dâu tôi chỉ e... chỉ e.... hà hà... thằng Dự sẽ bị lệnh ái lấn át. Y chẳng biết chút võ công nào chỉ học được môn Lăng Ba Vi Bộ. Trong chốn khuê phòng lệnh ái mà lên chân xuống tay thì y chỉ còn môn Lăng Ba Vi Bộ mà lẩn tránh và chạy khắp phòng thì khổ.

Bảo Định Đế cười ha hả:

- Trời ơi! Ông em tôi cứ áp a áp úng mãi, té ra chỉ vì thế.

Đoàn Chính Thuần quay lại đưa mắt nhìn Thư Bạch Phụng cười nói:

- Thưa đại ca! Em dâu đại ca cùng tiểu đệ ý kiến thường mâu thuẫn. Lúc nào gây lộn, giả tỷ mà võ công tiểu đệ đối với nàng không suýt soát thì có phen lôi thôi to rồi.

Ai nghe Đoàn Chính Thuần nói cũng phải mỉm cười. Vương Phi Thư Bạch Phụng nói bằng một giọng lạnh nhạt:

- Thằng Dự chỉ cần học được phép Nhất Dương Chỉ của họ Đoàn là thiên hạ vô địch rồi. Dù y có lấy năm bảy con ác phụ cũng chẳng sợ gì ai.

Vương phi ra chiều châm biếm phép Nhất Dương Chỉ để xói móc Đoàn Chính Thuần.

Đoàn Chính Thuần biết vợ mĩa mình chỉ cười không đáp.

Cao Thăng Thái nói:

- Tiểu nữ tuy ít được giáo huấn nhưng đâu đến nỗi cả gan làm vậy? Có điều Thăng Thái này chịu ơn nặng đã nhiều không dám mong được chúa thượng cùng Vương gia ban cho thêm nữa.

Bảo Định Đế cười nói:

- Lệnh ái mà quần cơ được cái thằng nhỏ tính khí luông tuông đó cho chúng ta thì anh em ta rất cảm ơn. à mà này Thăng Thái! Lệnh ái tên gì nhỉ? Nhiều khi cái tên cũng ảnh hưởng đến tính tình.

Cao Thăng Thái tâu:

- Tiểu nữ hạ thần chỉ vắn vắn có một chữ tên là My mà thôi. Từ thuở nhỏ đến giờ y không ra khỏi cửa, tính nết y vẫn ngoan ngoãn. Hẳn có người bắt măn với hạ thần phao đồn tiếng không hay, thậm chí lọt đến tai Vương gia.

Đoàn Chính Thuần liền chạy đến cầm tay Cao Thăng Thái vừa cười vừa nói:

- Cao hiền đệ đó là ngu huynh lỡ lời, hiền đệ đừng để ý.

Bảo Định Đế cười nói:

- Thế là xong rồi! Thiên Thạch ta ủy thác cho người việc sửa lễ, nạp thái rồi hai nhà sẽ tạ ơn ông mai. Ba Thiên Thạch tươi cười cúi đầu vâng mệnh.

Bảo Định Đế lại truyền chỉ xuống hàn lâm viện thảo chế Gia phong. Hoàng đệ Đoàn Chính Thuần lên chúc Hoàng thái đệ.

Đoàn Chính Thuần cả kinh vội quỳ xuống tâu:

- Hiện nay đại ca đang độ tuổi xuân còn thịnh, muôn dân đội đức cao dày. Hoàng thiên tất sẽ trông lại, con cháu đề huề. Xin đại ca hãy gác việc gia phong cho em lên tước Hoàng thái đệ.

Bảo Định Đế cầm tay nâng dậy nói:

- Hoàng đệ cùng ta hai người chỉ là một. Giang sơn nước Đại Lý này cả hai anh em ta chấp chưởng. Đừng nói là ta không có con, dù có Hoàng nam đi nữa ta vẫn truyền ngôi cho Hoàng đệ kia mà. Việc ta quyết lập em làm thừa kế cả nước đều biết. Ngày nay càng cần định rõ danh phận để thái tử Diên Khánh đừng mong gì nữa.

Đoàn Chính Thuần tái tam từ khước không được đành phải khấu đầu tạ ơn. Bọn Cao Thăng Thái lần lượt đến trước mặt Đoàn Chính Thuần ngỏ lời chúc tụng.

Ba Thiên Thạch quay sang nhìn Cao Thăng Thái mỉm cười chìa bàn tay trái ra, tuy không nói ra miệng nhưng có ý bảo:

- Sau này Đoàn Dự lên kế vị, con gái anh sẽ là Hoàng hậu nương nương. Phần hậu tạ cho ông mai phải đặc biệt đầy.

Bảo Định Đế phán:

- Ai nấy về nghỉ đi! Câu chuyện thái tử Diên Khánh nhất thiết không tiết lộ ra ngoài.

Mọi người vâng lệnh cúi đầu cáo biệt. Bảo Định Đế cũng đi ngủ.

Sáng hôm sau, lúc Đế tỉnh dậy thấy âm nhạc du dương, pháo nổ rầm trời, nội giám vào châu chực thay áo rồi bẩm:

- Hôm nay Trần Nam Vương thế tử đưa lễ nạp thái kết thân cùng Thiệu Xiển hầu tiểu thư. Ngoài cửa cung trăm họ đến hoan hô chúc tụng rất là náo nhiệt. Mấy năm nay nước Đại Lý không phải nạn binh đao. Triều đình thanh chính, dân sự yên vui. Trăm họ rất kính phục đức Vua cùng Trần Nam Vương và Thiệu Xiển Hầu. Nay nghe tin hai họ Đoàn, Cao kết thân khắp thành Đại Lý hoan hô cổ vũ.

Bảo Định Đế phán bảo nội giám:

- Người cho loan tin ngày mai ta xuống chỉ mở hội hoa đăng các chức kim ngô không phải dẹp đường, lại mở tiệc lớn khao thưởng ba quân, cùng ban rượu thịt cho kỳ lão cô nhi.

Chỉ vừa ban ra tiếng trăm họ hoan hô nổi dậy vang trời.

Hôm ấy trời xé chiều, Bảo Định Đế ăn mặc giả dạng bình dân, một mình đi ra ngoài thành, đầu đội mũ rộng vành, kéo sụp xuống che mặt, không còn ai nhận ra nhà Vua nữa. Dọc đường thấy tiếng trăm họ múa hát rất là vui vẻ. Thời bấy giờ nhân sĩ Trung nguyên coi nước Đại Lý là đất man di mọi rợ, nghi lễ khác xa với Trung nguyên. Trên đường cái thanh niên nam nữ dắt nhau đi lả lơi cười nói là sự rất thường.

Bảo Định Đế nghĩ thầm: "Ta chỉ mong cho dân tộc nước Đại Lý đời đời được tự do hoan lạc thế này, dù ta không con cái cũng chẳng có gì đáng phàn nàn". Nhà Vua ra khỏi thành rồi rảo bước đi mau. Đi được hơn 20 dặm thì bắt đầu lên dốc núi. Đường xá mỗi lúc một vắng tanh, đi vòng hết bốn khu thung lũng thì đến một ngôi chùa cổ nhỏ, ngoài cửa có đề ba chữ: "Niệm Hoa Tự". Bảo Định Đế đứng ngoài cổng chùa, tĩnh tâm mặc niệm một hồi rồi đi thẳng vào gõ cửa ba tiếng. Một lát, cửa chùa mở, một chú tiểu chạy ra, chấp tay hỏi:

- Tôn khách tới đây có việc gì?

Bảo Định Đế đáp:

- Phiền chú vào thông báo cùng Huỳnh My đại sư có cố nhân là Đoàn Chính Minh xin vào ra mắt.

Chú tiểu nói:

- Mời tôn khách vào trong này chờ.

Rồi trở gót tăng tạ đi ngay.

Bảo Định Đế cũng vào theo, vừa đi được mấy bước bỗng nghe hai tiếng khánh keng keng âm u từ hậu viện vọng ra. Chỉ trong giây lát Bảo Định Đế thấy trong người mát mẻ, thần trí tiêu dao.

Bảo Định Đế dẫm chân lên những tàn lá rụng đi vào tới hậu viện.

Chú tiểu nói:

- Xin tôn khách chờ đây một chút! Sư phụ tôi sẽ ra ngay.

Bảo Định Đế khoanh tay đứng chờ trong sân nhìn chiếc lá vàng rụng phất phới từ từ bay xuống. Suốt đời ít khi Đế đứng ngoài cửa chờ ai như bữa nay. Nhất là từ khi lên ngôi báu thì chỉ có người khác đến chờ mình chứ chả bao giờ Ngài đứng đợi ai. Mỗi khi đến chùa Niêm Hoa này lòng trần tục sạch lảng lảng, tự nhiên quên cả mình là một vị quân Vương côi Thiên Nam. Chợt nghe tiếng một ông già cười nói:

- Đoàn hiền đệ đấy ư? Hiền đệ có điều chi nan giải?

Bảo Định Đế quay đầu nhìn lại thấy từ trong căn nhà xép mở cửa bước ra một vị lão tăng mặt mũi nhăn nheo, thân hình cao lớn, cặp lông mày dài sắc vàng, đằng đuôi sa xuống thấp. Chính là Huỳnh My hoà thượng.

Bảo Định Đế chấp tay nói:

- Tôi đến cửa thiền quấy nhiễu đại sư đây.

Huỳnh My hoà thượng nói:

- Mời hiền đệ vào trong này.

Bảo Định Đế rảo bước theo vào căn nhà xép, đã thấy sáu vị hoà thượng đứng tuổi mình mặc đồ đen cúi đầu thi lễ. Bảo Định Đế biết đây là đồ đệ Huỳnh My hoà thượng liền giơ tay đáp lễ. Nhà Vua xếp bằng ngồi trên bồ đoàn mé tây, chờ Huỳnh My hoà thượng ngồi xuống bồ đoàn mé đông rồi mới bắt đầu vào chuyện:

- Tôi có thằng cháu là Đoàn Dự, lúc mới lên bảy tôi thường dẫn lại đây nghe sư huynh giảng kinh.

Huỳnh My cười nói:

- Thằng nhỏ đó tính tình rất ngộ. Thật là một đứa bé ngoan.

Bảo Định Đế lại nói:

- Y được phép mầu đức Phật điểm hoá, dốc dạ từ bi, không chịu học võ để tránh sát sinh.

Huỳnh My đáp:

- Y nghĩ thế là sai. Không hiểu võ nghệ vẫn giết người được. Trái lại có khi giỏi võ vị tất đã giết người.

Bảo Định Đế nói:

- Vâng, sư huynh dạy chí phải.

Thế rồi Đế đem chuyện Đoàn Dự không chịu học võ bỏ nhà trốn đi thế nào, cuộc gặp gỡ Mộc Uyển Thanh ra sao rồi bị người "ác nhất thiên hạ" là thái tử Diên Khánh nhốt ở đâu, nhất nhất thuật lại cùng Huỳnh My.

Huỳnh My chỉ lắng tai nghe, không nói câu nào. Cả sáu gã đồ đệ thông tay đứng hầu sau lưng nét mặt cũng đều trầm tĩnh, không mấy may xúc động. Chờ Bảo Định Đế nói xong Huỳnh My mới chậm rãi nói:

- Thái tử Diên Khánh đã là đường huynh hiền đệ, cố nhiên là hiền đệ không nên động thủ. Thế mà sai thuộc hạ dùng bạo lực để cứu y xem chừng cũng khó ổn phải không?

Bảo Định Đế đáp:

- Sư huynh thật là sáng suốt.

Huỳnh My gạt đầu từ từ đưa ngón tay giữa ra nhắm điểm vào ngực Bảo Định Đế.

Bảo Định Đế mỉm cười chìa ngón tay trở ra, xĩa vào ngón tay giữa Huỳnh My. Cả hai cùng rung chuyển liền thu ngón tay về.

Huỳnh My nhúu đôi lông mày nói:

- Hiền đệ! Sức Kim cương chỉ của ta không thể thắng nổi phép Nhất Dương Chỉ của hiền đệ.

Bảo Định Đế nói:

- Sư huynh là bậc đại trí tuệ bất tất phải lấy chỉ lực để thủ thắng?

Huỳnh My cúi đầu không nói gì. Bảo Định Đế đứng dậy nói:

- Mười năm trước đây sư huynh có bảo tiểu đệ xá thuế muối cho nhân dân nước Đại Lý nhưng một là vì nhu dụng trong nước chưa đủ hai là tiểu đệ muốn chờ Chính Thuần kế vị sẽ thi hành nhân chính về khoản đó, để nhân dân đội đức Thuần đệ. Nay tiểu đệ nghĩ lại, sáng mai cho ban hành sắc lệnh xoá thuế muối. Huỳnh My hoà thượng đứng ngay lên, khom lưng rồi lạy phục xuống, cung kính nói:

- Hiền đệ ban phước cho dân, lão tăng cũng cảm đức vô cùng.

Bảo Định Đế cũng sụp lạy đáp lễ xong ra về ngay không nói gì nữa.

Bảo Định Đế về cung lập tức sai nội giám triệu Ba Tư Không và Hoa Tư Đồ đến truyền ban sắc lệnh xoá bỏ thuế muối. Hai người tạ ơn nói:

- Như vậy thì lê dân được nhờ phước lớn của chúa thượng.

Bảo Định Đế tiếp:

- Tất cả mọi nhu dụng trong cung nhất thiết là phải tiết kiệm. Vậy hai người thương lượng với nhau đi xem nơi đâu đáng tính giảm được chừng nào hay chừng nấy.

Hai người vâng lệnh lui ra.

Việc Đoàn Dự bị bắt tụy Bảo Định Đế đã dặn mọi người không nên tiết lộ ra ngoài song Hoa Tư Đồ và Phạm Tư Mã đều là người rất thân tín của Bảo Định Đế nên Ba Thiên Thạch cũng không giấu giếm đã đem kể cho hai người biết cả rồi. Phạm Tư Mã đang ngồi nhà ngóng tin thì hai ông Hoa, Ba đến báo việc nhà Vua xoá bỏ thuế muối. Nói về quan Tư Mã họ Phạm tên Hoa vốn có tính khôi hài, đã hay trào phúng lại lắm cơ mưu. Vậy mà ông nói bằng một vẻ trịnh trọng:

- Hoa đại ca cùng Ba hiền đệ! Trần Nam thế tử mắc vào tay gian đảng. Chúa thượng xuống chỉ xá thuế là Ngài ban phúc cho dân để cầu đảo Hoàng thiên thương hại, phù hộ cho thế tử đăng yên lành trở về. Bọn mình không biết chia sẻ mối lo cùng vua cha thì còn mặt mũi nào đứng ở trong triều đình nữa?

Ba Thiên Thạch nói:

- Chính thế! Phạm nhị ca có diệu kế gì để cứu diện hạ được chăng?

Phạm Hoa nói:

- Đối thủ lại chính là thái tử Diên Khánh thì chúa thượng nhất định không nỡ ra mặt đánh nhau đâu. Tiểu đệ có kế này nhưng chỉ sợ nhọc sức Hoa đại ca nên không dám nói ra.

Hoa tư đồ vội hỏi:

- Việc gì mà nhọc sức ta? Nhị đệ nói ngay đi xem nào!

Phạm Hoa nói:

- Chúa thượng đã bảo võ công thái tử Diên Khánh còn cao hơn cả ngài. Bọn ta đối phó bằng phương pháp cứng rắn là không được rồi. Vậy Hoa đại ca, cái nghề sinh nhai của đại ca 20 năm trước đây liệu còn thi thố được nữa chăng?

Bộ mặt vuông chữ "quốc" của Hoa tư đồ đang tím hồng đỏ gay. Ông cười nói:

- Nhị đệ lại nói giỡn ta rồi.

Quan Tư Đồ họ Hoa trước tên gọi A Căn, hiện thời làm đến tam công nước Đại Lý, xuất thân là người cùng tưng. Thời chưa phát tích Hoa làm nghề đào mả trộm đồ, có một bản lĩnh rất kiên trì. Ông chuyên lấy các báu vật quý giá trong các mồ mả Vương, Công. Nên nhớ các bậc phú quý chết thường chôn theo cả đồ trân bảo, dị vật. Hoa A Căn nhiều khi đào đường hầm từ nơi rất xa vào tới phần mộ để trộm. Việc đào đường hầm của Hoa thật là những công trình vĩ đại, phải một hai tháng là thường. Cách đào đường hầm của Hoa như vậy nên không ai bắt gặp. Có lần Hoa lấy được trong mộ một tập "võ công bí quyết" đem về cứ theo đó luyện tập thành một tay trác tuyệt về ngoại công. Rồi từ đó Hoa phứt cái nghề mưu sinh ty tiện, theo phò Bảo Định Đế lập được nhiều kỳ công thăng lên đến chức tư đồ. Từ khi làm quan to Hoa thấy cái tên A Căn có vẻ hủ lậu nên mới đổi là Hoa Hách Căn. Ngoài hai người bạn chí thân là Phạm Hoa và Ba Thiên Thạch rất ít người biết rõ lai lịch Hoa tư đồ.

Phạm Hoa nói:

- Tiểu đệ đâu dám nói giỡn đại ca. Bọn ta phải đi bằng đường hầm đến hang Vạn Kiếp, vào thạch thất thần không hay, quỷ không biết mới cứu thể tử ra được. Hoa Hách Căn vỗ đùi khen:

- Thật là tuyệt diệu! Tuyệt diệu!

Hoa thật có thiên tài về nghề đào hầm. Tuy là việc 20 năm trước nhưng lắm lúc nhớ lại vẫn tiếc nghề cũ làm cho chân tay ngứa ngáy. Khốn nỗi đã làm đến cực phẩm triều đình có lý đâu lại đi đào mả trộm thì còn ra thể thống gì nữa? Bấy giờ nghe Phạm Hoa đề nghị bắt giặc cả mừng.

Phạm Hoa tươi cười nói tiếp:

- Hoa đại ca chớ vội mừng vì trong còn nhiều vấn đề thực nan giải. Tứ ác hiện nay ở cả trong hang Vạn Kiếp, ngoài ra còn vợ chồng Chung Vạn Cừu, Tần Hồng Miên đều là những tay kiệt thiết, qua được tai mắt bọn này đâu phải chuyện dễ dàng? Hơn nữa đích thân thái tử Diên Khánh trấn giữ cửa nhà mật thất, lão ngồi trên mà mình đào bên dưới giữ thể nào cho lão không hay?

Hoa Hách Căn trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Vậy ta phải đào đường hầm về phía sau nhà mật thất, chừa chỗ thái tử Diên Khánh ra.

Phạm Hoa lại nói:

- Thế tử còn bị nhốt trong đó giờ phút nào là còn nguy hiểm giờ phút ấy. Ta đào dềnh dàng như thế liệu có kịp không?

Hoa Hách Căn nói:

- Vậy ba ta cùng phải hợp lực. Hai hiền đệ cùng đi liền bên chỉ bảo đồng thời học cái nghề đào trộm mả này mà chơi.

Ba Thiên Thạch cười nói:

- Tuy bọn ta đã ở ngôi tam công nước Đại Lý nhưng về nghĩa vụ thì dù là cái việc đào mồ quật mả hay nghề ăn trộm đi nữa thì cũng không thể từ nan được.

Ba người vỗ tay cả cười, Hoa Hách Căn nói:

- Việc này không thể chậm được nữa, nói làm là làm.

Ba Thiên Thạch lấy bản đồ hang Vạn Kiếp ra. Hoa Hách Căn vui sướng khôn tả, ngồi coi bản đồ, hoạch định từ chỗ bắt đầu đào cho đến chỗ miệng hầm chui lên. Hoa lại nói cả đến đường lối, cách thức phải tránh tai mắt bên địch thể nào cùng vòng vèo ra sao để tránh những chỗ đá rắn. Thật là một nghề tuyệt kỹ của Hoa, trên đời có một không hai.

Lại nói đến Đoàn Dự, sau khi nuốt Mãng Cổ chu cấp rồi, khắp mình dương khí cực thịnh, hơi nóng bốc lên đến độ quá mức tối cao khiến chàng mê man bất tỉnh. Nhưng cơn mê này dù sao cũng giúp cho chàng qua được một ngày khỏi bị lửa dục nung nấu cực kỳ khổ sở. Chàng có biết đâu trong khoảng thời gian một ngày một đêm này bên ngoài đã xảy ra bao nhiêu biến chuyển quan trọng:

- Nào phụ thân chàng đã chịu sắc phong lên Hoàng thái đệ.

- Nào chàng đã có mệnh cha mẹ dạm hỏi lệnh ái Thiện Xiển Hầu là Cao Mi tiểu thư cho chàng làm vợ.
- Nào khắp thành Đại Lý chiêm trống rầm trời, tu la dậy đất.
- Nào trăm họ nước Đại Lý đang hoan hô ca tụng đức Vua ban hành sắc lệnh bãi bỏ thuế muối.

Mà chính chàng lại đang ngồi tựa vách đá trong nhà tù, thần trí mê man chẳng biết trời đất là gì.

Trưa hôm sau chàng mới hơi hồi tỉnh một chút. Số là hai thứ âm dương hoà hợp tán cùng Mãng Cổ chu cấp phát tác kịch liệt cùng một lúc làm chàng mê đi. Trận phát tác đi đến chỗ cùng cực lại dịu xuống nên chàng hồi tỉnh. Đây chỉ là lúc tạm ngừng để đi đến những trận phát tác sau cùng mãnh liệt hơn.

Đoàn Dự chưa biết những nguy cơ đang rình rập. Tuy thấy trong mình còn mệt mỏi, song chàng yên trí chất độc đã bắt đầu lui dần, toan cất tiếng gọi Mộc Uyển Thanh thì chợt nghe bên ngoài có tiếng một ông già giọng khàn khàn:

- Cả thầy 19 đường vừa ngang vừa dọc mà làm cho bao người phải say mê. Nếu cư sĩ cao hứng thì cùng lão tăng vui chơi một cuộc.

Đoàn Dự lấy làm kỳ ghé mắt vào chỗ lỗ hổng vẫn đưa cơm nhìn ra ngoài, thấy một vị hoà thượng mặt đầy nếp dẫn đeo, lông mày vàng khè đang cúi xuống lấy đầu ngón tay vạch vào một tảng đá xanh lớn, phát ra những tiếng sè sè, bụi đá tung lên, nét vạch sâu xuống thành một đường rất thẳng như sợi chỉ đặt.

Đoàn Dự cả kinh, tuy chàng không biết võ công nhưng là con một nhà võ uyên thâm chàng được xem bá phụ cùng phụ thân luyện phép Nhất Dương Chỉ đã nhiều. Chàng nghĩ bụng dường như mình đã được gặp vị sư già ở đâu rồi thì phải, chỉ lực ông như vậy thật là ghê người, vạch đá thành rãnh một cách dễ dàng. Cứ xem chỉ lực này đủ biết ngoại công của ông cường ngạnh đến chừng nào! Cách luyện môn này tựa hồ khác xa với cách luyện Nhất Dương Chỉ của cha, bác chàng.

20. ĐÔI CHU CÁP THẦN DIỆU THỂ NÀO?

Đoàn Dự bỗng nghe bên ngoài thạch thất có tiếng nói:

- Phép "kim cương chỉ" đó thật lắm công phu.

Giọng nói khàn khàn đầy uất hận đó chính ở Thanh Bào Khách ác quán măn doanh thốt ra.

Chàng lại thấy lão cầm cành trúc vạch xuống phiến đá một đường ngang cũng thẳng tắp. Nét vạch ngang tương xứng và giao nhau với nét vạch dọc của Huỳnh Mi hòa thượng.

Đoàn Dự ở trong thạch thất không trông thấy mặt Thanh bào khách nhưng chàng nhận thấy rằng cành trúc của lão cứng rắn chẳng kém gì ngón tay Huỳnh Mi mà dùng nó để vạch phiến đá còn có phần tiện hơn. Vả ngón tay ngắn mà cành trúc dài, cầm cành trúc vạch xuống phiến đá thành đường rãnh sâu so với cách vạch bằng tay thì khí lực Thanh Bào Khách tương đối phải mạnh hơn Huỳnh Mi hòa thượng.

Đoạn chàng lại nghe tiếng Huỳnh Mi hòa thượng cười nói:

- Đoàn thí chủ đã thụ giáo vậy lão tăng xin vạch nữa.

Dứt lời nhà sư lại lấy ngón tay vạch vào tảng đá một đường dọc.

Thanh Bào Khách chờ nhà sư vạch xong lão lại vạch bằng cành trúc một đường ngang. Hai người cứ thế tiếp tục luân lưu mỗi bên vạch một đường. Về sau cả hai ông: ông vạch bằng ngón tay cũng như ông vạch bằng cành trúc mỗi lúc một thông thả lại và mỗi lúc một cẩn thận cố gắng hơn vì không ông nào chịu thua về những đường vạch của mình hoặc sâu nông khác nhau hoặc nét vạch kém chỉnh tề thẳng thắn.

Thì ra những tay cao thủ họ ăn thua nhau từng ly từng tý, không chỉ ở chỗ có sức mạnh hơn là được. Chừng trong khoảng thời gian ăn xong bữa cơm, Huỳnh Mi hòa thượng cùng Thanh Bào Khách vạch xong ngang dọc mỗi bề 19 đường, thành hình một bàn cờ rất vuông vắn.

Huỳnh Mi nghĩ thầm: "Bảo Định Đế nhận định thật không sai chút nào, nội lực lão Thái tử Diên Khánh này quả đã không vừa. Môn Nhất Dương Chỉ của lão nhất định không thua Bảo Định Đế".

Huỳnh Mi hòa thượng vào đây đã có chủ ý nhưng thái tử Diên Khánh thấy Huỳnh Mi đến một cách đột ngột thì không khỏi ngạc nhiên, lão tự hỏi: "ông sư ghé góm này ở đâu lẫn vào đây làm gì?"

Rõ ràng Đoàn Chính Minh mời y đến tiếp tay cho hắn. Nếu hắn thừa cơ mình ngồi đây để vào cứu Đoàn Dự thì mình đâu có thể chia người ra làm hai để đối phó?"

Huỳnh Mi lại nói tiếp:

- Đoàn thí chủ võ nghệ cao thâm, lão tăng rất là khâm phục. Về môn cờ chắc thí chủ cũng cao gấp mười bần tăng. Bây giờ ta đánh cờ chơi, lão tăng xin thí chủ chấp cho bốn con.

Thanh Bào Khách giật mình nghĩ thầm: "Mình tuy không biết lai lịch nhà sư này nhưng xem chỉ lực cũng đã biết y là bậc cao nhân. Lão đến đây khiêu chiến lại mở miệng đòi xin nhân nhượng là nghĩa làm sao?". Nghĩ vậy liền đáp:

- Đại sư bất tất quá khiêm? Nếu đại sư muốn cá cược hơn thua thì cứ để bằng quân.

Huỳnh Mi nói:

- Tôi nhất quyết xin thí chủ chấp cho bốn con.

Thanh bào khách đáp bằng một giọng lạnh lùng:

- Đại sư đã tự biết mình kém nước thì bất tất phải đấu nữa.

Huỳnh Mi nói:

- Thế thì thí chủ chấp lão tăng ba con vậy.

Thanh bào khách chậm rãi:

- Tôi chấp đại sư một con thôi.

Huỳnh Mi cười khà khà nói:

- Thế là lão tăng đủ biết rồi. Thí chủ còn kém lắm. Lão tăng dám chấp thí chủ ba con.

Thanh bào khách bình thản đáp:

- Bất tất phải thế, ta cứ để nguyên bằng quân nhau.

Huỳnh Mi trong dạ nôn nao nghĩ thầm: "Lão này đã không kiêu ngạo lại không nóng nảy, thực là thâm độc gan góc. Mình khích bác thế nào lão cũng vẫn giữ được vẻ bình tĩnh, không sao làm cho lão xúc động được thế mới là kẻ kinh địch ghê gớm".

Huỳnh Mi hòa thượng vốn vẫn chưa nắm vững được phần thắng thường thấy người chơi cờ hay có tính hiếu thắng nên mở miệng xin được chấp ba bốn con để làm kiêu binh dò tính tình thái tử Diên Khánh. Chẳng ngờ lão không xúc động mấy may vẫn giữ một niềm nghiêm cẩn, kín đáo.

Huỳnh Mi lại nói:

- Thôi thế cũng được. Nhưng thí chủ là chủ mà tôi là khách, chủ phải nhường khách đi trước.

Thanh bào khách đáp:

- Không được! Tôi đi trước mới hợp lý. Tiền chủ hậu khách mà.

Huỳnh Mi không chịu nói:

- Nếu vậy thì phải bói. Năm nay lão tăng tuổi chẵn hay tuổi lẻ, nếu thí chủ đoán trúng thì đi trước, bằng trật thì phải nhường lão tăng.

Thanh bào khách hỏi lại:

- Thế ngộ tôi đoán trúng mà đại sư cứ bảo trật thì ai mà biết được?

Huỳnh Mi đáp:

- Được! Lão tăng đã có cách chứng minh, muốn cãi cũng không được. Lão tăng xin hỏi: sau khi được 70 tuổi, tổng số ngón cả hai bàn chân lão tăng lẻ hay chẵn?

Thanh bào khách vừa nghe câu đó rất lấy làm kỳ, nghĩ bụng: "cứ bình thường mà nói thì hai bàn chân ai chả có 10 ngón và đương nhiên là số chẵn rồi. Câu lão hỏi rõ sau khi 70 tuổi bao nhiêu ngón? Làm như khi lão được 70 tuổi bị cụt đi một ngón mới thành số lẻ là có ý đánh bẫy mình. Trong binh pháp có câu "hư thành ra thiệt, thiệt lại ra hư", lão lừa mình thế nào được?".

Nghĩ vậy Thanh bào khách đáp:

- Vẫn số chẵn.

Huỳnh Mi đáp:

- Trật rồi, số lẻ mới đúng.

Thanh bào khách nói:

- Đại sư tháo giày ra cho coi!

Huỳnh Mi tháo giày và bít tất chân trái trước. Năm ngón chân hầy còn nguyên vẹn. Thanh Bào Khách để ý quan hình sát sắc đối phương, thấy Huỳnh Mi vẫn tỏ vẻ bình tĩnh tươi cười thì tưởng chân phải nhà sư chỉ có bốn ngón thật. Huỳnh Mi lại ung dung tụt giày chân phải đang đưa tay ra tháo bít tất.

Thanh Bào Khách đã toan gạt đi bảo bắt tất phải chứng nghiệm nữa, mời đại sư đi nước trước. Nhưng nghĩ sao lão lại để cho Huỳnh Mi tháo nốt bít tất thì rõ ràng đầy đủ cả năm có cụt ngón nào đâu? Tuy Thanh Bào Khách tàn tật đầy người, mặt tro như gỗ tựa hồ tâm trí không mấy may xúc động nhưng kỳ thực bao nhiêu ý nghĩ đang quay lộn trong đầu óc.

Lão chưa đoán ra Huỳnh Mi có dụng ý gì. Bỗng thấy Huỳnh Mi giơ bàn tay phải lên làm lưỡi dao, đánh xuống đánh "phập" một tiếng, ngón chân út đã đứt rơi ra.

Sáu đồ đệ đứng ở phía sau, toàn là những tay tu luyện của Phật lâu ngày, có thể xứng đáng với câu: "Non Thái lỗ trước mặt thần sắc vẫn điềm nhiên, hươu nai chạy rầm rập bên mình không ghé mắt" vậy mà trước cảnh sư phụ chặt ngón chân, máu chảy lênh láng không khỏi giật mình kinh hãi. Người ít tuổi nhất là Phá Mạn hòa thượng buột miệng khẽ la lên một tiếng "ối". Đồ đệ thứ tư là Phá Sa hòa thượng vội vàng lấy thuốc dầu trong bọc ra rịt vào vết thương cho sư phụ.

Huỳnh Mi hòa thượng cười nói:

- Năm nay lão tăng 69 tuổi, có phải 70 tuổi thì số ngón chân thành số lẻ rồi không?

Thanh bào khách đáp:

- Đúng rồi xin mời đại sư đi nước trước. Thanh bào khách nổi tiếng là người ác nhất thiên hạ thì hẳn đã nhìn thấy và đã gây ra bao nhiêu thảm cảnh hung ác, rùng rợn chẳng chút sồn lòng vậy mà đối với việc chặt ngón chân nhỏ mọn làm cho lão phải suy nghĩ. Phải chăng vì thấy Huỳnh Mi muốn tranh tiên một nước cờ mà coi nhẹ việc chặt đứt một ngón chân như trò đùa. Cái chí quyết thắng một ván cờ này của nhà sư lão đã nhìn thấy rõ rệt, nếu mà lão thua tất sẽ bị nhà sư đưa ra điều kiện khắt khe vô cùng.

Huỳnh Mi nói: "Xin vâng" rồi đưa hai đầu ngón tay ra xoáy vào 2 điểm tứ tứ cả hai bên trên mặt bàn cờ cho lôm xướng. Đó là dấu hiệu hai con cờ đen.

Thanh bào khách cũng cầm cành trúc khoanh ở hai điểm tứ tứ bên mình hai vòng tròn nhỏ để tượng trưng cho hai con cờ trắng đặt xuống đó. Bốn góc bàn cờ ở điểm tứ tứ thoát đầu đặt bốn con gọi là "thể tứ". Đây là phép đánh vi kỳ thuở xưa ở Trung Quốc. Hiện nay phé bỏ lối cờ này rồi. Đến con thứ 5 Huỳnh Mi đặt ở điểm lục tam "bình vị". Bên Thanh bào khách lại đặt ở điểm ngũ tam. Lúc mới đánh hai bên ra quân rất lẹ, Huỳnh Mi không dám chú ý thái quá để duy trì tinh thần về sau.

Từ con thứ 18 trở đi, cuộc tranh thủ đã bắt đầu gay gắt. Chỉ lực hai bên hao tổn rất nhiều, một mặt phải dùng hết tâm trí để suy tính nước cờ, một mặt phải vận khí bồi bổ sức lực, mỗi lúc cờ đi một chậm thêm. Trong sáu đồ đệ của Huỳnh Mi thì ông thứ ba là nhà sư Phá Sản cao cờ hơn hết. Phá Sản thấy bên sư phụ đi nhiều nước hay và có vẻ thắng thế trong bụng đã mừng thầm và thần phục. Đến nước 24 Thanh bào

khách xuất kỳ bình một cách đột ngột thế cờ đại biến. Bên Huỳnh Mi lâm vào tình trạng bế tắc. Góc trên về bên phải (khứ vị) một mối đe dọa rất lớn đang rình rập, nếu đem một con ra cố thủ thì lại thiệt mất nước tranh tiên. Huỳnh Mi còn đang suy tính chưa tìm ra lối thoát bỗng trong thạch thất có tiếng vọng ra:

- Phản công ở khứ vị thì vẫn giữ được nước tranh tiên.

Người mách nước này chính là Đoàn Dự. Đoàn Dự vốn giỏi chơi cờ vây từ thuở nhỏ. Lúc đó thấy hai người đấu đang hăng say không khỏi đứng ngoài ngửa miệng.

Người ta thường nói "cờ ngoài bài trong", bản lãnh về cờ chàng còn cao hơn Huỳnh Mi một bậc. Hơn nữa chàng đứng ngoài cuộc lại càng đắc nước.

Huỳnh Mi nghe Đoàn Dự mách nước đáp vọng vào:

- Lão tăng đã nghĩ tới nước cờ này rồi còn đang cân nhắc. Giờ được thí chủ đồng ý thì lão tăng không phân vân gì nữa.

Đoạn Huỳnh Mi làm dấu đặt con cờ xuống điểm thất tam ở khứ vị. Thanh bào khách lạnh lùng đọc hai câu thơ: "Bằng quan ngậm miệng là quân tử. Tự ý ra quân đáng trọng phu".

Đoàn Dự nghe lão đọc tức mình la lên:

- Tự nhiên vô cớ người nhốt ta vào đây thì người có phải là quân tử không?

Huỳnh Mi cũng cười nói:

- Lão tăng đây là đại hòa thượng chứ đâu phải đại trượng phu?

Thanh bào khách khinh khỉnh mặt sát:

- Nói thế mà không biết ngượng.

Vừa nói vừa khoanh tròn ở Khứ vị. Đi mấy nước nữa Huỳnh Mi lại lâm vào thế bí. Phá Sấn hòa thượng nóng ruột nghĩ không ra nước gỡ mà Đoàn Dự lại lặng thinh. Phá Sấn liền chạy đến bên nhà thạch thất khẽ hỏi:

- Đoàn công tử bây giờ đi nước nào cho phải?

Đoàn Dự khẽ đáp:

- Ta có cách gỡ dễ lắm. Thế cờ này gồm bảy nước bí hiểm, nếu đọc ra cho bên địch nghe tiếng nước thì cờ ảo diệu sẽ bị tiết lộ nên không tiện nói.

Phá Sấn liền viết vào tay phải ba chữ: "Xin viết ra". Rồi nhà sư luồn tay qua lỗ hổng luồn vào trong. Đoàn Dự nghĩ thầm: "kế này tuyệt diệu" đoạn viết cả bảy nước cờ vào tay Phá Sấn. Phá Sấn rút tay ra xem, suy tính kỹ lại thì quả là những nước cờ rất cao liền chạy trở lại sau lưng Huỳnh Mi gơ tay áo rộng thùng thình lên để che cho khỏi lộ cơ mưu rồi thò ngón tay phải ra viết cả bảy nước cờ vào lưng sư phụ. Huỳnh Mi hòa thượng định thần một lúc hiểu cả, cứ thế ra quân. Thanh Bào Khách đặng hăng rồi nói:

- Quả lại có kẻ ngấm ngấm mách nước, tôi xem bản lãnh đại sư chưa thể tự mình nghĩ ra được những nước cờ này.

Huỳnh Mi cười nói:

- Đánh cờ là một trò chơi đấu trí. Hay ở chỗ không để cho đối phương trông rõ bản lãnh vì thế mà các tay cao thủ chỉ thò những ngón dỏ ra. Nếu lão tăng để thí chủ tỏ tường hư thực ngay từ lúc đầu thì cuộc cờ còn chỉ là ảo diệu nữa?

Thanh bào khách nói:

- Thôi đừng có ồm ồm, bịp bợm, hòng lấy tay che mặt trời nữa.

Lão thấy rõ Phá Sấn chạy đi chạy lại rồi lấy tay che áo lên lưng Huỳnh Mi đã sinh nghi. Nhưng vì tâm trí bận chuyên chú vào thế cờ biến ảo nên không để ý soi mói đến chuyện khác được. Huỳnh Mi theo kế Đoàn Dự đi được đến nước thứ sáu, tuyệt không phải nhọc lòng suy nghĩ, chuyên chú vận nội công vào đầu ngón

tay xoáy thành sáu lỗ tròn trĩnh, đều đặn tỏ ra khí lực có thừa. Thanh Bào Khách thấy sáu nước cờ của Huỳnh Mi nước nào cũng hiểm hóc, lão phải đem hết tâm lực ra suy nghĩ, luẩn quẩn đối phó trong vòng thế thủ. Ngọn trúc khoan vòng tròn trên bàn đá đã hơi lộ ra chỗ sâu chỗ nông chứ không được đều tăm tắp. Lão phải ngừng lại tính toán dây lâu, rồi đột nhiên biến thế, hạ một con cờ vào nhập vị. Nước cờ xoay thành thế công mãnh liệt không dính líu gì vào thế cờ của Đoàn Dự. Huỳnh Mi cả kinh nghĩ thầm: "bảy nước cờ của Đoàn công tử bố cục rất tinh vi, những nước kia mình đi có nước tranh tiên được một thành hai mà sao nước thứ bảy không đi được nữa? Thế này thì uổng mất cả những nước trước ư?".

Nên nhớ rằng nếu thả sức cho hai người đấu với nhau thì Thanh Bào Khách tất nhiên ăn đứt Huỳnh Mi hòa thượng. Lão thấy thế cờ bất lợi là lập tức tìm cách biến đổi, không chịu chui vào cạm bẫy Đoàn Dự.

Phá Sản hòa thượng thấy tình thế đại biến, sự phụ khó lòng giải quyết nổi, bèn lập tức chạy lại bên nhà thạch thất, khê báo tin cho Đoàn Dự hay. Đoàn Dự nghĩ ngay được cách phá, chìa ngón tay ra để viết vào bàn tay Phá Sản. Vừa viết được hai chữ bất thành linh toàn thân run bắn, một luồng hỏa khí trong huyết đan điên bốc lên dữ dội, môi khô lưỡi bỏng, hai mắt lại quáng loá.

Chàng tiện tay nắm chặt lấy tay Phá Sản. Phá Sản vừa bị Đoàn Dự nắm lấy bàn tay biết ngay lập tức là nguy đến nơi vì thấy chân khí trong mình bị bàn tay Đoàn Dự hút đi hoài. Nhà sư cả sợ la lên:

- Đoàn công tử! Công tử làm gì vậy?

Nên biết rằng đối với các nhà nội công phái võ, chân khí có mối quan hệ rất lớn đến tính mạng. Chân khí sung túc bao nhiêu thì nội công cao lên bấy nhiêu. Chân khí thoát đi hết thì người chẳng chết cũng mất hết nội công mà thành phế nhân.

Phá Sản xuất gia từ thuở nhỏ, khổ công tu luyện dư bốn mươi năm, chân khí rất là sung mãn. Thế mà chỉ chạm tay vào Đoàn Dự một lần chân khí thoát đi chẳng khác gì sông đang bành chướng bị vỡ đê nước chảy đi như thác, không còn cách gì thu về được nữa. Nhà sư hỏi luôn mấy tiếng nhưng Đoàn Dự thần trí mê man, chẳng biết gì hết nên không trả lời. Phá Sản muốn rút tay ra khỏi nhưng lạ thay hai tay dường như dính liền vào nhau, rút thế nào cũng không rời ra được mà chân khí trong người thoát đi không ngớt.

Tại sao Mãng Cổ chu cấp lại có sức công hiệu ghê gớm như vậy? Số là có một giống vật kỳ dị chuyên ăn nọc những loài rắn độc đã lâu đời rồi do sự giao hợp ngẫu nhiên sinh ra Mãng Cổ chu cấp là vật rất hiếm có trên thế gian.

Vợ chồng Chung Vạn Cừ cùng Chung Linh chỉ biết mỗi khi đôi chu cấp kêu lên là bao nhiêu rắn nghe tiếng đều đến hết nhưng có biết đâu nuốt nó vào bụng lại sinh ra hiện trạng quái gở như vậy? Nếu không có Đoàn Dự cam tâm chịu chết thì cũng không ai dám cả gan nuốt giống vật kỳ độc, ngàn năm chưa chắc đã có một lần.

Đoàn Dự nuốt vào bụng đôi chu cấp, trộn lẫn với âm dương hòa hợp tán rồi chất độc cả hai thứ sinh khắc biến hoá chẳng những làm cho khí dương cực thịnh, khiến sức người không thể chống chế nổi lại còn phát sinh một đặc tính hút chân khí của người khác một khi đụng chạm vào. Lúc đó chân khí của Phá Sản hòa thượng bị hút mãi vào thân thể Đoàn Dự. Ngay khi tỉnh táo chàng còn chẳng biết vận nội công để gạt tay mình ra khỏi tay Phá Sản, cho chân khí nhà sư hết lối chạy sang mình hướng chỉ chàng lại mê man bất tỉnh, chẳng còn biết trời đất là gì nữa. Phá Sản thấy chân khí mình bị hút đi mãi, không biết làm thế nào la lên:

- Sư phụ cứu tôi với!

Năm vị huynh đệ nghe tiếng chạy đến bên nhưng không trông rõ tình hình bên trong thạch thất, chỉ nghe tiếng gọi thất thanh "sư huynh", "sư đệ" rồi rít vội hỏi:

- Có chuyện chi? Có chuyện chi?

Phá Sản đáp:

- Tay... tay tôi...

Ông cố sức giãy giụa để rút tay ra không được. Mười phần chân khí đã thoát đi đến tám chín, nói không ra hơi nữa. Đồ đệ thứ sáu là Phá Mạn hòa thượng cầm tay Phá Sản để giúp sức sư huynh rút tay ra, không

ngờ vừa mó tay vào cũng bị dính chặt, toàn thân run bắn lên như bị điện giật, chân khí cũng bị tiết đi. Nhà sư trẻ sợ quá la lên:

- Ối chao! Ối chao!

Nguyên hấp lực của chu cấp vô hạn lượng, có thể hút chân khí người thứ ba chuyển qua người thứ hai.

Nhắc lại chuyện tam công nước Đại Lý là tư đồ Hoa Hách Cẩn, tư mã Phạm Hoa, tư không Ba Thiên Thạch trà trộn vào hang Vạn Kiếp chẳng khó khăn gì.

Cửa hang trước có người canh giữ nhưng từ khi Bảo Định Đế vào đã san phẳng ngôi mộ ngoài cửa hang nên người ra vào không bị cản trở.

Ba ông đào đường hầm, mới đào trong một đêm đã xa chừng được vài chục trượng. Hoa Hách Cẩn dĩ nhiên là tay thiện nghệ, còn Phạm Hoa và Ba Thiên Thạch giỏi môn nội công cũng rất được việc. Hoa đào đến đâu thì hai ông lại cào đất đi đến đấy. Lúc ăn lương khô hay uống nước cũng thay phiên nhau để công cuộc đào hầm được luôn luôn tiếp tục không bị ngừng trệ. Hôm sau ba người đào một ngày nữa.

Vào khoảng xế chiều tính ra đã gần đến thạch thất. Biết rõ thái tử Diên Khánh võ nghệ cao siêu, ba ông phải đào một cách cực thận trọng, nạo đất nhẹ nhàng không để phát ra mảy may tiếng động. Họ hiểu rằng những tay võ công trác tuyệt thì dù lúc đang ngủ say, chỉ khẽ một tiếng động khác lạ cũng đủ làm cho tỉnh giấc. Vì thế mà cuộc đào hầm chậm đi rất nhiều. Họ có biết đâu lúc này thái tử Diên Khánh đang mài miết đem hết tâm lực vào cuộc đấu cờ với Huỳnh Mi hòa thượng nên lão không thể phát

giác ra những tiếng động ngầm dưới đất.

Lúc này tay Phá Sản hòa thượng vẫn dính chặt vào tay Đoàn Dự, chân khí trong người vẫn cuộn cuộn thoát đi gần hết, bắt buộc nhà sư phải kêu cứu. Sau Huỳnh Mi hòa thượng lại thấy cả sáu gã đồ đệ xúm xít lại trước cửa thạch thất, tình trạng có vẻ nguy ngập khác thường. Huỳnh Mi tưởng là thái tử Diên Khánh ngấm ngấm đặt cơ quan hiểm độc và các đồ đệ mình bị sa vào cạm bẫy rồi liền nói:

- Tôn giá thật là lắm chuyện quái ác, làm cho đồ đệ lão tăng lâm nạn cả rồi. Lão tăng phải lại đó xem sao.

Nói xong đứng dậy toan đi. Thanh Bào Khách vừa đưa cành trúc tay trái ra điểm vào vai Huỳnh Mi vừa nói:

- Bàn cờ chưa phân thắng bại. Đại sư có chịu thua cuộc thì mới bỏ đi được.

Huỳnh Mi xoay tay trái lại toan chụp lấy đầu roi. Cành trúc rung rung nhằm vào huyệt đạo dưới vú bên tả Huỳnh Mi. Bàn tay Huỳnh Mi đang chụp biến ra thế chém xuống. Đầu cành trúc cũng biến đổi thế đánh. Chỉ trong chớp mắt hai người đã xoay nhau đến tám đòn. Huỳnh Mi nghĩ bụng: "tay mình ngắn mà cành trúc của đối phương dài thì mình chỉ thủ chứ không công được tức là mình chỉ có phần thua chứ không thể thắng. Bỗng thấy cành trúc lại điểm tới, hòa thượng vụt đưa ngón tay ra nhằm đúng đầu roi điểm lại. Thanh Bào Khách không chịu thu roi về, cứ phóng tới. Ngón tay và đầu roi chạm nhau, hai người cùng vận nội công tranh đấu.

Bấy giờ Huỳnh Mi mới biết rõ bên trong cành trúc có đặt giấu một cây roi bằng thép nên mới cứng rắn như vậy. Hai tay cao thủ mỗi người một đầu roi cùng vận nội lực đẩy mạnh thế mà cành trúc vẫn không cong đi chút nào.

Thanh Bào Khách giục:

- Nước cờ này đại sư mãi không đi được, chịu thua quách đi cho rồi.

Huỳnh Mi cười ha hả đáp:

- Chưa chắc.

Rồi đặt ngón tay bên phải xuống bàn cờ đá xanh xoáy một điểm. Thanh Bào Khách không cần nghĩ ngợi đi cờ luôn. Lúc này tình thế cực kỳ nghiêm trọng. Tay trái hai người đều đang vận nội lực để khuynh loát nhau không bên nào dám nói tay ra một chút, đồng thời trên bàn cờ nước nào cũng khẩn cấp, chỗ nào cũng gay go. Huỳnh Mi biết rằng nếu mình còn phân tâm nghĩ đến chỗ đệ tử lâm nạn thì chẳng những không được ích gì mà để kẻ đại địch nhân chỗ mình sơ hở, dồn sức mạnh đánh ập vào thì chính mình sẽ mất mạng

như chơi. Nhà sư nhớ lại mười năm trước đây, vì muốn nâng đỡ cho cả dân tộc nước Đại Lý đã xin Bảo Định Đế xoá thuế nhập cảng muối, đến nay mới được nhà Vua chuẩn cho. Tuy Vua không nói ra miệng nhưng nhà sư có nghĩa vụ phải thay ngài trong công cuộc cứu Đoàn Dự thoát nạn. Nhà sư lại nghĩ rằng: "mình sống hay chết cũng chẳng đáng quan tâm nhưng nếu không cứu thoát được Đoàn Dự thì còn mặt mũi nào trông thấy hiền đệ

Đoàn Chính Minh?". Nghĩ thế nhà sư đành bỏ mặc đám đồ đệ, gắng vận nội lực, bao nhiêu tâm trí để cả vào bàn cờ.

Đại phàm các phái võ lúc luyện nội công cần nhất là phải tĩnh trí, song đánh cờ thì trái lại phải suy nghĩ rất nhiều tính toán từng ly từng tý cho khỏi kém nước. Hai việc mâu thuẫn nhau là thế. Huỳnh Mi hòa thượng biết rõ thế cục hôm nay nguy hiểm khác thường.

Kể ra thi đấu về cờ cũng như về nội lực tựa hồ Thanh Bào Khách đều có vẻ trội hơn Huỳnh Mi hòa thượng đôi chút. Cũng may mà hòa thượng nhất tâm quyết sống mái, chỉ biết cung cúc tận tụy để đáp lòng tri kỷ của Bảo Định Đế còn chính thân mình thì dù sống thác cũng chẳng quan tâm nên mới chống chọi được đến thế.

Hấp lực của đôi chu cấp thần diệu dị thường. Mười phần chân khí của nhà sư Phá Sản đã bị trút sang thân thể Đoàn Dự đến tám chín. Đoàn Dự một anh chàng chưa từng luyện võ bao giờ, phút chốc biến thành người có một nội lực mười mấy năm tu luyện. Trong mình có thêm nội lực sức hút lại càng mạnh hơn, chẳng khác gì đá nam châm hút sắt. Vì thế mà nhà sư Phá Mạn bám vào Phá Sản cũng bị hút chặt luôn và chân khí trong mình cũng bị lôi cuốn theo, qua người Phá Sản nhập vào thân thể Đoàn Dự. Lát sau hai nhà sư Phá Tham, Phá ái cũng bị hút mất chân khí theo kiểu ấy.

Phá Tham, Phá ái là hai đại đồ đệ của Huỳnh Mi hòa thượng, nội công còn thâm hậu hơn mấy vị sư đệ kia, vừa cảm thấy chân khí bị thoát đi, lập tức vận nội công chống lại. Nhưng cũng chỉ giữ được một lúc rồi sau tâm thần phân tán đi một chút, tức khắc chân khí bắt đầu bị hút đi từ từ ít một rồi dần dần mỗi lúc tiết đi một nhiều hơn.

Đồ đệ thứ tư là Phá Si, thứ năm là Phá Dục đứng ngoài thấy thế hoang mang quá đỗi, chạy đi kêu sư phụ đến cứu thì lại gặp lúc tối nguy nan. Huỳnh Mi cũng phải đem hết tâm lực cùng đối phương quyết sống mái. Hai người chạy tới, chạy lui mặt sợt tái xanh. Rút cục nghĩ tình đồng môn, không còn biết làm thế nào Phá Si, Phá Dục đành nghiêng rằng gắng sức lại lôi Phá Tham, Phá ái ra. Nhưng lúc này ngoài sức chu cấp thần công còn thêm nội lực bốn nhà sư nhập vào nữa thì hai nhà sư Phá Si, Phá Dục lôi ra thế nào được mà trái lại, chẳng những không lôi ra được, chính hai người cũng bị hút chặt luôn.

Sáu nhà sư lâm vào tình trạng thụ động, đành cho là kiếp vận xui nên mắc vào tai nạn hiểm có này, khiến cho bao nhiêu năm khổ công tu luyện tan ra mây khói.

Mọi người chẳng còn biết nói sao, chỉ trông nhau thở dài. Phá Si và Phá Dục không cảm lòng được, bắt giặc hai mắt rưng rưng đầm lệ.

Lại nói đến bọn Hoa Hách Cẩn hôm đó đào hầm cho đến giờ Dậu độ chừng đã tới gần nhà thạch thất và đoán rằng chỉ còn cách chỗ thái tử Diên Khánh ngồi gác trông một trượng nên hành động phải cực kỳ thận trọng, không dám để phát ra một tiếng động nhỏ. Hoa Hách Cẩn bỏ xẻng xuống, dùng mười ngón tay móc đất.

Hoa đã rèn luyện phương pháp này gọi là "Hổ trảo công" rất lợi hại. Những ngón tay vận nội lực vào cứng tựa móng sắt, dù đất cứng đến đâu cũng móc ra được từng khối lớn chuyển tay cho Ba Thiên Thạch và Phạm Hoa chuyển ra xa. Đã đến lúc không đào tiến về phía trước nữa mà đào ngược lên để chui ra. Phạm, Ba hai ông biết công cuộc mạo hiểm sắp hoàn tất chỉ còn việc có cứu được Đoàn Dự hay không lúc nữa mới rõ nên cảm thấy nóng ruột, trông ngược đánh thỉnh thỉnh. Công cuộc đào ngược lên dễ dàng hơn trước nhiều, chỉ động vào là đất rụng xuống. Hoa Hách Cẩn đứng thẳng được người lên đào lại càng mau. Thỉnh thoảng Hoa dừng lại chú ý lắng tai nghe xem trên mặt đất đã thấy động tĩnh gì chưa. Từ lúc bắt đầu đào ngược lên, mới trong khoảng thời gian thấp hết tuần hương thì chỉ còn cách mặt đất chừng một thước. Hoa Hách Cẩn càng đào thông thả hơn, móc đất nhẹ nhàng. Sau cùng Hoa đụng vào một tấm ván gỗ mặt phẳng, trong bụng sinh nghi tự hỏi: "tại sao trong thạch thất không lát đá phiến mà lại lát ván gỗ? Nhưng thế này

càng tiện việc cho mình”. Hoa Hách Cẩn vận cả nội lực vào đầu ngón tay, từ từ khoét vuông vắn mỗi bề hai xích thành cái cửa hầm vừa một người chui lọt. Khoét xong cúi

xuống ra hiệu cho hai ông bạn Phạm, Ba đỡ lấy rồi buông tay để tấm ván hạ xuống. Hoa Hách Cẩn giờ xềng lên khoa trên miệng hầm để đề phòng có người đột kích, chợt nghe tiếng lanh lảnh một cô gái la lên: “trời ơi” đầy vẻ kinh hoàng.

Hoa Hách Cẩn khẽ gọi:

- Mợ cô nương! chớ to tiếng! Người nhà đến cứu các người đây mà.

Chưa dứt lời Hoa đã nhảy vọt lên. Vừa thoáng nhìn Hoa đã giật mình kinh hãi vô cùng: nhà tù gì mà bàn ghế cửa sổ chỗ nào cũng sạch như lau? Trong tủ trên giá chỗ nào cũng bày la liệt những chai lọ đựng thuốc... một cô gái chừng 15, 16 tuổi xiết bao kinh hãi phải lui ẩn vào góc nhà. Hoa Hách Cẩn biết là mình tính sai, đào không đúng chỗ, vào nhầm nhà người khác mất rồi. Sở dĩ có sự sai lầm này là vì chính mắt Hoa Hách Cẩn không trông thấy thật sự thạch thất ở chỗ nào, chỉ được Ba Thiên Thạch nghe lời Bảo Định Đế kể lại cho nghe. Câu chuyện từ miệng người nọ sang tai người kia nên nổi sai một ly đi một dặm. Đây là nhà ở Chung Vạn Cừu còn cô gái đó tức là Chung Linh.

Nguyên Chung Linh đang ở phòng thuốc của cha để lần tìm thuốc giải độc, lấy trộm đem cho Đoàn Dự. Nàng có biết đâu rằng những thuốc giải độc tầm thường đối với chất độc âm dương hòa hợp tán hoàn toàn vô hiệu. Lúc này vợ chồng Chung Vạn Cừu đang ở ngoài sảnh đường tiếp đãi tân khách yên ấm nên Chung Linh một mình lén vào phòng khách cố tìm. Bất thành lén ở dưới đất chui lên một người to lớn thì làm gì mà nàng chẳng sợ tái mặt? Hoa Hách Cẩn tâm linh ứng biến cực kỳ mau lẹ, nghĩ bụng: “việc mình đào nhầm đường, cố nhiên là phải đào lại nhưng đã trót lộ hình tích. Nếu giết nàng đi để bịt miệng thì rồi người trong hang Vạn Kiếp này thấy thi thể nàng nằm đó, tức khắc sẽ điều tra gắt gao. Mình chưa vào đến nhà thạch thất đã bị khám phá ra đường hầm rồi thì hỏng bét. Chỉ còn cách là đem nàng xuống hầm, mọi người không thấy nàng nhất định chạy ra ngoài bỏ đi tìm nàng. Vừa nghĩ tới đó chợt ngoài phòng có tiếng chân người đi tới Hoa

Hách Cẩn bèn khoa tay trước mặt Chung Linh ra hiệu cấm nàng không được lên tiếng. Rồi giả vờ trở gót, tựa như kiểu muốn chui xuống hầm nhưng vụt một cái Hoa nhảy phắt lại phía sau, giơ tay trái bịt miệng Chung Linh còn tay phải quờ ra sau lưng quắp nàng đem vào miệng hầm thả xuống. Phạm Hoa đưa tay ra đón lấy.

Hoa Hách Cẩn lấy ngay một nắm đất nhét vào miệng nàng, đẩy tấm ván lại cho bằng bạn như trước rồi ghé tai vào khe hở nghe ngóng. Những cử động vừa rồi Hoa làm lẹ như chớp, Chung Linh kinh hãi vô cùng tự nghĩ không biết bọn cướp này bắt mình có dụng ý gì, miệng lại bị nhét đất chặt rất là khó chịu. Chợt thấy hai người đi vào phòng, một người bước chân nặng trĩu còn một người nhón gót nhẹ nhàng.

Rồi thấy tiếng đàn ông hỏi:

- Hẳn nàng đối với hắn còn có mối dư tình chưa cắt đứt. Không thì sao tôi muốn phá hoại thanh danh họ Đoàn, can gì đến nàng mà nàng ngăn cản?

Đoạn thấy tiếng đàn bà đáp:

- Chàng nói... dư... dư... chi đó? Tôi cho chàng hay tôi không còn tình nghĩa với người đó đâu.

Gã đàn ông lại nói:

- Nếu vậy thì còn gì hay bằng?

Giọng nói đầy vẻ hớn hở vui mừng. Người đàn bà lại tiếp:

- Chẳng qua Mợ Uyển Thanh là con gái sư tử tôi, tuy tính y ngang chướng, có vô lễ với vợ chồng mình đi nữa thì cũng là người một nhà. Tôi thấy chàng làm cái việc này không ổn chút nào.

Hoa Hách Cẩn nghe đến đây biết ngay hai người này là vợ chồng Chung động chúa. Vì thấy câu chuyện có liên quan đến Đoàn Dự nên Hoa vẫn chú ý lắng tai nghe nữa.

Lại thấy tiếng Chung Vạn Cừu nói:

- Sư tỷ nàng ngấm ngấm chạy đi trả Đoàn Dự may mà Diệp Nhị Nương phát giác kịp thời. Thế thì muội đã thành cừu địch với mình rồi, hà tất nàng còn phải quan tâm đến con gái muội nữa? A Bảo nàng ơi, bao nhiêu khách khứa ngoài đại sảnh toàn là những nhân vật có tên tuổi trong võ lâm. Nàng đối với họ đã có vẻ lãnh đạm thì chớ lại còn bỏ chạy vào đây như thế là mất mặt cho tôi quá.

Chung phu nhân vùng vằng đáp:

- Chàng mời bọn này đến làm chi? Nào Nộ Giang Vương Tần Nguyên Tôn, nào Nhất phi xung thiên Kim Đại Bằng, nào đại đệ tử phái Điểm Thương Liễu Chi Hư, lại còn Tả Tử Mục phe Đông, Song Thanh đạo cô phe Tây phái Vô Lượng kiếm và gã võ sư Mã Ngũ Đức ở phổ nhị gì gì nữa. Bọn này liệu có dám chống chọi với Hoàng Đế đương kim nước Đại Lý không?

Chung Vạn Cừu nói:

- Tôi có mời họ về tiếp tay làm phản đâu mà ngại? Chẳng qua họ ở gần quanh đây nên mời đến để chứng kiến hai đứa con Đoàn Chính Thuần cùng ở trong nhà thạch thất làm chuyện loạn luân ô uế, chứ có gì đâu? Đám khách hôm nay còn lại Tuệ Thuyền hòa thượng ở chùa Thiếu Lâm rồi Giả Diệp thiền sư chùa Đại Giác, hắc bạch kiếm Sử An, toàn là những bậc hào kiệt đất Trung Nguyên. Sáng sớm mai sẽ mở cửa thạch thất để mọi người coi cho rộng tầm con mắt. Các đức tính nhà họ Đoàn nổi tiếng về phép Nhất Dương Chỉ sẽ thêm lừng danh trên chốn giang hồ.

Nói xong hần đắc ý cười ha hả. Chung phu nhân đằng hắng một tiếng rồi xẵng giọng:

- Thật là tuồng dê hèn vô liêm sỉ.

Chung Vạn Cừu hỏi:

- Nàng bảo ai dê hèn, vô liêm sỉ?

Chung phu nhân đáp:

- Kẻ nào làm việc dê hèn vô liêm sỉ thì kẻ ấy là quân dê hèn vô liêm sỉ chứ còn ai? Tôi mắng không đáng sao?

Chung Vạn Cừu nói:

- Phải lắm! Phải lắm! Đoàn Chính Thuần cậy mình là gã phong lưu công tử, gây ra bao oan nghiệt, thế nào trời quả báo đến nỗi hai đứa con mình sinh ra giở thói loạn luân, đúng là quân dê hèn đến cùng cực.

Chung phu nhân cười lạt không đáp. Chung Vạn Cừu lại hỏi:

- Sao nàng lại cười? quân dê hèn vô liêm sỉ nàng vừa mắng đó không phải là Đoàn Chính Thuần ư?

Chung phu nhân nói:

- Mình không địch lại người họ Đoàn, suốt đời chui rúc trong hang ẩn nấp, giả chết, không dám thò mặt đi đâu thì đành nằm chịu thế mới phải. Con người biết liêm sỉ cũng là một điều đúng. Chàng bắt nhốt con cái người ta, còn bày trò dê tiện. Tôi chỉ sợ các vị anh hùng hảo hán trong thiên hạ chẳng những không ai chê cười họ Đoàn, còn quay lại thoả mạ chàng mà thôi.

Chung Vạn Cừu tức quá nhảy lên chồm chồm:

- Nàng... nàng thoả mạ tôi là kẻ dê hèn, vô liêm sỉ ư?

Chung phu nhân ứa nước mắt ghen ngào nói:

- Không ngờ tôi lấy phải người chồng là... là một nhân vật như chàng. Chung Vạn Cừu vốn thiết tha yêu vợ. Sở dĩ hần ghét cay ghét đắng Đoàn Chính Thuần là do sự ghen tuông mà ra. Hần vừa thấy vợ ứa nước mắt, bất giác chân tay luống cuống, nói chiều lòng:

- Tốt! Tốt lắm! Nàng muốn mắng tôi thì cứ việc mà mắng cho sướng miệng. Tôi được mình mắng cũng vui lòng kia mà.

Hần chạy lui chạy tới trong phòng tìm lời tạ lỗi với vợ mà không biết nói sao.

Chợt nhìn thấy thùng chai, lọ thuốc để lung tung liền nói:

- Trời ơi! Con Linh phá quá trời. Mới bé bằng ấy mà đã hỏi tới âm dương hòa hợp tán làm gì? Không biết ai xúi nó lại vào lục tìm loạn cả lên.

Vừa nói vừa xếp những chai thuốc lại, chân bước thế nào lại trúng vào tấm gỗ miệng hầm. Hoa Hách Cẩn phải vận nội lực chống cho nắp hầm khỏi rớt xuống, sợ Chung Vạn Cừu khám phá ra hầm bí mật của mình.

Chung phu nhân cất tiếng gọi:

- Linh con ơi! Nó lại đi đâu rồi? Tôi đã bảo nó mấy bữa nay kẻ gian trà trộn vào rất nhiều, dặn nó đừng có đi ra đi vô bữa bãi. Tôi thấy thằng cha Vân Trung Hạc có đôi mắt điều hâu thường lăm la lăm lét nhìn con Linh nhà này nên tôi bảo nó phải đề phòng.

Chung Vạn Cừu cười hềnh hếch nói:

- Tôi để ý đề phòng mình nàg mà thôi. Con người nguyệt thẹn hoa nhường thế kia, đứa nào trông thấy mà chả thèm khát?

Chung phu nhân chặc lưỡi rồi cất tiếng gọi to:

- Linh! Linh ơi!

Một con nữ tỳ chạy ra thưa:

- Con vừa thấy tiểu thư qua đây.

Chung phu nhân gật đầu nói:

- Mi đi kêu tiểu thư về đây ta bảo.

Chung Linh ở dưới hầm, từ nãy đến giờ nghe rõ mồn một. Khốn nỗi miệng bị nhét đầy đất, không sao la lên được, trong lòng áy náy vô cùng.

Chung Vạn Cừu bảo vợ:

- Thôi nàg hãy nằm đây nghỉ một lát để tôi ra tiếp khách.

Chung phu nhân lạnh lùng đáp:

- Chàng vốn có cái ngoại hiệu: Kiến nhân tự sát không ngờ tuổi già một chút hoá ra Kiến nhân tự pha.

Mấy bữa nay Chung Vạn Cừu mắc bận bù đầu. Bất luận hấn thốt ra câu gì cũng là một dịp để cho vợ mỉa mai. Hấn biết vợ trước có tư tình với Đoàn Chính Thuần.

Bữa nay hoa xưa ong cũ được dịp trùng phùng tránh sao khỏi mối tình trước kia chớm nở khiến lòng người đàn bà sinh ra bực bội. Tuy hấn cảm giận vô cùng mà không dám dây miếng với nàg, chỉ cười hề hề đi ra nhà khách.

Nói về Bảo Định Đế xuống chỉ xoá thuế muối, muôn dân nước Đại Lý ca tụng ơn đức vô cùng. Trong địa hạt Vân Nam sản xuất muối rất ít, không đủ luật cung cầu, phải mua thêm muối ở đất Thục. Dân đã nghèo thuế muối lại nặng nên hàng năm có đến mấy tháng phải ăn nhạt. Nhà Vua biết rằng một khi miễn thuế muối, thế nào Huỳnh Mi hòa thượng cũng tìm cách đi cứu Đoàn Dự để trả ơn. Ngài vẫn khâm phục Huỳnh Mi võ công trác tuyệt, lại lắm cơ mưu, ngoài ra hòa thượng còn có sáu tên đồ đệ giỏi nội công. Cả bảy thầy trò cùng ra tay quyết phải thành công.

Nào ngờ đã qua một ngày một đêm mà chẳng thấy hồi âm nhà Vua nóng ruột muốn phái Ba Thiên Thạch đi dò la động tĩnh, nhưng sai người đi triệu thì cả ba ông Ba Thiên Thạch, Hoa Hách Cẩn cùng Phạm Hoa đều chẳng thấy đâu. Bảo Định Đế nghĩ thầm: "phải chăng thái tử Diên Khánh vô cùng lợi hại khiến cho bảy thầy trò Huỳnh Mi hòa thượng cùng cả ba quan tam công nước Đại Lý đều gặp khốn đốn trong hang Vạn Kiếp. Nhà Vua lập tức tuyên triệu Thái đệ Đoàn Chính Thuần, thiện xiển hầu Cao Thăng Thái cùng bọn Ngự, Tiều, Canh, Độc và luôn cả vương phi Thư Bạch Phụng lại đến hang Vạn Kiếp lần nữa.

Thư Bạch Phụng quá nóng lòng vì con xin nhà Vua đem cả ngự lâm quân đi bình trị hang Vạn Kiếp.

Bảo Định Đế nói:

- Chưa phải lúc cạn tàu ráo máng, hãy theo lễ lối giang hồ mà hành động. Ta không muốn tự tay mình phá hoại thanh danh họ Đoàn đã được di truyền từ mấy trăm năm nay.

Đoàn người vừa đến cửa hang Vạn Kiếp đã thấy Vân Trung Hạc cười khanh khách ra đón tiếp. Gã xá dài nói:

- Chung động chúa biết đêm nay thế nào đại giá cũng giáng lâm nên cho tại hạ ra đây chờ đợi. Giả tỷ mà các hạ điều động quân thiết giáp tới thì chúng tôi đành chịu đánh bài "tẩu mã". Nhưng các hạ vẫn giữ lễ luật giang hồ, lấy tư cách nhà võ hợp bạn vậy xin mời liệt vị vào đại sảnh dùng trà.

Bảo Định Đế xem chừng đối phương vẫn bình tĩnh như thường, tuyệt không lộ vẻ hoang mang, khác hẳn bữa trước chỗ nào cũng xảy cuộc ác chiến thì trái lại nhà Vua thấy vậy rất quan tâm.

Bảo Định Đế cũng chấp tay đáp lễ nói:

- Được vậy là hay lắm!

Vân Trung Hạc đi trước dẫn đường. Vào tới đại sảnh, Bảo Định Đế thấy các hào kiệt trong đám giang hồ ngồi đầy tại đó cũng hơi chột dạ. Vân Trung Hạc lớn tiếng giới thiệu cùng cử tọa: - Đây là chưong môn Đoàn gia ở Thiên Nam Đoàn lão sư.

Sở dĩ Vân Trung Hạc không xưng hô Bảo Định Đế là Hoàng Đế bệ hạ nước Đại Lý mà lại giới thiệu bằng danh hiệu võ lâm là theo quy của giang hồ. Không cần nói đến ngôi chí tôn trong một nước, chỉ riêng về địa hạt võ lâm, Đoàn Chính Minh cũng đã có một địa vị lừng lẫy, ai ai cũng ngưỡng mộ ông là một bậc tôn sư cao cả.

Các vị anh hùng vừa nghe giới thiệu, ai nấy đứng lên rầm rập. Chỉ có mình Nam Hải Ngạc Thần là chễm chệ ngồi yên nói đồng:

- Ta cứ tưởng là ai, té ra là ông Vua. Ông mạnh giỏi chứ?

Chung Vạn Cừu rảo bước tiến đến trước mặt Bảo Định Đế nói:

- Chung Vạn Cừu này chưa kịp ra xa nghênh tiếp, xin ngài thứ lỗi cho!

Bảo Định Đế đáp:

- Hà tất phải khách sáo?

Mọi người theo thứ bậc an tọa. Cuộc họp mặt này theo lễ luật giang hồ nên vợ chồng Đoàn Chính Thuần cùng Cao Thăng Thái không phải giữ lễ vua tôi, ngồi gần bên Bảo Định Đế. Bọn Lăng Thiên Lý đứng đằng sau nhà Vua.

Người nhà bưng trà lên mời. Bảo Định Đế đưa mắt nhìn một lượt, không thấy thấy trò Huỳnh Mi hòa thượng và bọn Ba Thiên Thạch có mặt tại đây, đang tìm câu để dò hỏi bổng Chung Vạn Cừu lên tiếng:

- Được Đoàn chưong môn hai phen hạ cố, tại hạ rất lấy làm vinh dự. Nay lại được các vị bằng hữu tới đây đông đủ, tại hạ xin giới thiệu.

Rồi kể từng tên một, bắt đầu từ Tả Tử Mục, Mã Ngũ Đức, Tuệ Thuyền hòa thượng, lần lượt đến tất cả mọi người.

Chừng quá nửa số người có mặt tại đó, Bảo Định Đế tuy chưa từng quen biết nhưng cũng đã nghe danh.

21. Rõ Ràng Người Đó Chẳng Là Chung Linh?

Các vị giang hồ hào kiệt nhất nhất cùng Bảo Định Đế làm lễ tương kiến: Mã Ngũ Đức và Tả Tử Mục tỏ ra rất mực khiêm cung, đặc biệt là Liễu Cung Hư Tồn

Nguyên Tôn vẫn giữ thái độ kiêu kỳ. Bọn Kim Đại Bằng, Sử An thi lễ theo tư cách hàng hậu bối, không dám bác bậc mà cũng không quá khúm núm.

Sau cuộc lễ tương kiến Chung Vạn Cừ lên tiếng:

- Đoàn huynh chưa dễ mấy khi hạ cố, xin lưu lại đây mấy hôm cũng là một dịp may cho anh em được học hỏi thêm.

Bảo Định Đế đáp:

- Xá diệt là Đoàn Dự, vì xúc phạm tới Chung động chúa, đã bị lưu lại quý xứ nên hôm nay tạ i hạ thân hành đến đây một là để tỏ tình thân, hai là để xin lỗi, dám mong Chung động chúa nể mặt tại hạ mà thứ tội cho đứa con nít ngây ngô, dại dột, tại hạ xiết bao cảm kích.

Quần hùng nghe nhà Vua nói, ai cũng kính phục khen thâm:

- Lâu nay thường nghe Đoàn hoàng đế nước Đại Lý, bao giờ cũng theo đúng quy luật võ lâm tiếp đãi đồng đạo, quả nhiên danh bất hư truyền. Chỗ này thuộc phạm vi giang sơn của mình, nhà Vua chỉ cần phái mấy trăm binh mã đến bắt người về là được thể mà người lại thân hành tới nơi, dùng lời lẽ ôn tồn, năn nỉ cầu xin.

Chung Vạn Cừ cười khanh khách chưa kịp trả lời thì Hắc Bạch kiếm Sử An đã cướp lời:

- Thế ra công tử Đoàn Dự đắc tội với Chung động chúa. Tại hạ đối với Đoàn công tử có mang ơn cứu mạng, cũng xin động chúa gia ơn cho!

Nam Hải Ngạc Thần bỗng lớn tiếng quát:

- Đây là việc của đồ đệ ta, ai khiến mi nói chõ vào?

Cao Thăng Thái cười lạt nói:

- Đoàn công tử là sư phụ người chứ? người đã cúi đầu làm lễ bái sư rồi kia mà? Chẳng lẽ bây giờ người lại ăn lời?

Nam Hải Ngạc Thần then đỏ mặt tía tai mắng lại:

- Mẹ nó ! Lão gia không thêm nuốt lời đâu. Hôm nay lão gia muốn giết quách gã sư phụ hữu danh vô thực đó đi. Lão đây phải chờ một gã tiểu tử làm thầy, then chết đi được. Mọi người không hiểu đầu đuôi, đều phải sững sốt.

Thư Bạch Phụng nói:

- Chung động chúa! Tha hay không các hạ nói cho dứt khoát.

Chung Vạn Cừ cười đáp:

- Tha, tha chứ! tôi giữ lệnh lang ở đây làm chi?

Vân Trung Hạc tự nhiên nói xen vào:

- Đoàn công tử là một trang thiếu niên anh tuấn, Chung phu nhân lại là bậc tuyệt sắc giai nhân nếu lưu Đoàn công tử ở đây phỏng có khác chi rước voi dày mả tổ, nuôi ong tay áo. Chung động chúa dĩ nhiên phải tha công tử rồi, chớ dám giữ đâu.

Mọi người nghe gã đều phải ngạc nhiên. Ai cũng nghĩ bụng: "thằng cha cùng hung cực ác này ăn nói càn dỡ, chẳng kiêng nể gì, thậm chí đến Chung Vạn Cừ mà gã cũng chẳng coi vào đâu. Không trách gã tự xưng là cùng hung cực ác thật đúng lắm".

Chung Vạn Cừ cảm giận quay lại bảo Vân Trung Hạc:

- Vân huynh! Sau khi đã giải quyết xong vụ này tại hạ sẽ xin lãnh giáo mấy hiệp.

Vân Trung Hạc đáp:

- Hay lắm! Hay lắm! Ta vẫn có ý định giết anh chồng để chiếm cô vợ, mưu đoạt gia tài, chiếm luôn nhà ở.

Mọi người cả kinh thất sắc. Nhất Phi Xung Thiên Kim Đại Bằng lên tiếng:

- Anh hùng hảo hán trong chốn giang hồ chưa chết hết đâu. Các người bản lãnh cao cường đến mấy chẳng nữa rút cục cũng không thoát khỏi đạo trời chí công được đâu.

Diệp Nhị Nương bật lên tiếng cười the thé phản đối:

- Kim tướng công! Nhị Nương này chưa hề xúc phạm gì tới người, sao người vợ dũa cả nắm?

Nghe giọng nói thôi miên trấn áp cả tâm hồn Kim Đại Bằng không khỏi rùng mình. Tả Tử Mục sức nhớ chuyện mù cướp con mình bữa trước, trong bụng hãy còn nơm nớp lo âu, đưa mắt nhìn trộm mù một cái. Diệp Nhị Nương cười sằng sặc hỏi:

- Tả chương môn! Mấy bữa nay chắc lệnh lang lớn lên và mập mạp trắng trẻo lắm đấy nhỉ?

Tả Tử Mục bất đắc dĩ hàm hồ khẽ đáp:

- Bữa trước cháu bị cảm mạo phong hàn, tới nay vẫn chưa khỏi.

Diệp Nhị Nương nói tiếp:

- A! Đó đều là lỗi tại tôi. Lúc quay về tôi sẽ qua thăm thẳng cháu Sơn Sơn rất ngoan ngoãn.

Tả Tử Mục thất kinh, vội gạt đi:

- Không dám phiền đại giá giảng làm lần nữa. Bảo Định Đế thấy rõ tình hình, nghĩ thầm: thế này thì ra bon tứ ác hoành hành quá tệ, kết oán đã nhiều. Đợi khi cứu Đoàn Dự ra rồi ta phải tìm cơ hội tiêu diệt bọn chúng để trừ mối đại hại. Đứng đầu bọn tứ ác là thái tử Diên Khánh, tay cùng người họ Đoàn ta không tiện hạ thủ nhưng nếu xét ra quả tội ác đầy rẫy thì cũng không thể dung thứ được.

Thư Bạch Phụng thấy mỗi người một điều, toan chuyện đầu đầu, liền trở lại vấn đề. Bà đứng phắt lên nói:

- Chung động chúa đã nhận lời tha thẳng nhỏ. Vậy xin cho gọi nó ra để mẹ con ta được gặp nhau.

Chung Vạn Cừu cũng đứng lên đáp:

- Được rồi.

Rồi đột nhiên quay lại hầm hầm, trừng mắt nhìn Đoàn Chính Thuần và than rằng:

- Đoàn Chính Thuần! Mi đã có vợ đẹp con khôn như thế mà lòng tham vẫn chưa đủ ư? Hôm nay mi mang tiếng ô nhục với thiên hạ, đó là mình làm mình chịu, đừng oán trách gì Chung Vạn Cừu này nữa.

Đoàn Chính Thuần ngay từ lúc đầu nghe Chung Vạn Cừu hứa trả con trai đã nghĩ ngay: câu chuyện đâu có thể dễ dàng như thế được? Tất nhiên đối phương còn có âm mưu, quỷ kế gì đây. Bây giờ nghe hắn nói vậy càng thêm chột dạ, vội đứng phắt dậy, bước tới trước mặt Chung Vạn Cừu bảo:

- Chung động chúa! Nếu người còn cố ý hại người thì Đoàn mỗ sẽ có phương pháp đối phó khiến người cũng phải hối hận suốt đời.

Chung Vạn Cừu thấy Vương gia tướng mạo đường đường, phong độ thanh cao đài các, mình thực chẳng bèn gót chân. Phần thì thẹn vì mình xấu xa, phần thì ghen tức, lửa giận bốc lên đùng đùng, lớn tiếng quát:

- Đã đến nước này Chung mỗ có bị nhà tan người chết, thân phân muôn đoạn cũng quyết theo đuổi ăn thua với mi cho đến cùng. Mi muốn lấy lại con, được lắm, hãy đi theo vào đây.

Nói xong hùng hổ rảo bước ra ngoài sảnh đường. Đoàn người đi theo Chung Vạn Cừu đến trước bức tường cây. Vân Trung Hạc muốn phô tài khinh công, liền nhảy vọt sang qua bên kia trước tiên. Đoàn Chính Thuần nghĩ bụng: "Việc này không thể giải quyết êm đẹp được rồi, chỉ bằng mình ra oai trước để đối phương biết chừng mà nhượng bộ" bèn hạ lệnh:

- Đốc Thành! Người chặt mấy gốc cây này để mở lối cho mọi người đi!

Thái Tân Khách Tiêu Đốc Thành đáp:

- Xin vâng! Đoạn gơ búa thép lên chặt ngang từng gốc cây chẳng khác gì dao bén thái đậu phụ.

Điểm Thương Nông Đồng Tư Quy phóng chưởng lực ra đánh bật những cây đã ngã xuống hất ngược lên dựa vào rặng cây hai bên, để lộ ra một lối nhỏ. Cây cương phủ loá lên một vài nhát nữa, thế là 5 gốc cây bị chặt phẳng trong nháy mắt và mở thành một lối đi rộng rãi.

Chung Vạn Cừ trông bốn được thành một bức tường đã tốn bao nhiêu tâm huyết chứ đâu phải chuyện dễ dàng? bây giờ bỗng bị Tiêu Độc Thành vung 5 nhát búa chém mất 5 cây lớn thì tức giận vô cùng nhưng hấn lại nghĩ rằng: "họ Đoàn nước Đại Lý phen này bị nhục nhã ê chề, cái việc phá hoại nhỏ mọn này có thấm vào đâu?".

Nghĩ vậy liền theo lối trống đi vào. Vừa đi khỏi bức tường cây thấy Huỳnh Mi hoà thượng và Thanh Bào Khách mỗi người tay trái đang cầm một đầu gậy trúc, trên đầu bật lên một luồng hơi trắng thì ra hai người đang đấu nội lực.

Thốt nhiên Huỳnh Mi đưa ngón tay bên phải ra xoáy mạnh vào tảng đá xanh trước mặt, lồm xuống một lỗ nhỏ.

Thanh Bào Khách suy tính một chút, rồi tay phải cầm gậy trúc thứ hai vạch một vòng tròn lên tảng đá đó.

Bảo Định Đế chú ý nhìn biết ngay là Huỳnh Mi sư huynh đang cùng thái tử Diên Khánh

vừa đánh cờ vừa đấu nội công. Thế là vừa đấu trí vừa đấu lực. Cuộc đấu đặc biệt lạ lùng này thật nguy hiểm khôn lường. Thảo nào một ngày một đêm rồi mà sư huynh chưa thấy hồi âm. Té ra hai người vẫn tiếp tục đấu chọi từ bấy đến giờ mà vẫn chưa thắng bại.

Bảo Định Đế đưa mắt nhìn vào bàn cờ, thấy hai người đang tranh đấu đến độ một còn một mất, dường như cuộc thắng bại có quan hệ đến kiếp vận con người. Bên Huỳnh Mi hoà thượng bị kém thế rõ ràng, đang chật vật gỡ cho thoát chết.

Bảo Định Đế lại quay nhìn về phía nhà đá thì thấy sáu tên đồ đệ của Huỳnh Mi hoà thượng đương ngồi xếp bằng ở trước cửa, người nào nét mặt cũng xám ngắt, hình như thần khí bị đoạn tuyệt gần chết đến nơi rồi. Đế thất kinh trong bụng nghĩ thầm: "Có lẽ sáu người này đến giao đấu với thái tử Diên Khánh trước nên đều bị trọng thương rồi chăng?". Bảo Định Đế liền chạy vội tới, đặt tay nghe huyết mạch môn Phá Tham hoà thượng thì thấy mạch chạy nhát gừng, yếu quá, lúc có lúc không, xem chừng nguy đến nơi rồi.

Tức thời nhà Vua móc trong bọc ra một bình nhỏ bằng bạch ngọc, đổ lấy sáu viên thuốc đỏ tươi như máu bỏ vào mồm 6 vị hoà thượng mỗi người một viên. Đó là sáu viên hổ phách hoàn, thuốc chữa người bị thương rất hay và kiêm cả công hiệu bồi bổ nguyên thần. Có biết đâu sáu hoà thượng này không phải bị thương, mà bị hấp lực Chu cấp thần công hút hết mất chân khí trong người. Bệnh một đẳng, thuốc chữa một nẻo nên chẳng ăn thua gì.

Đoàn Chính Thuần hô bọn Thiên Lý:

- Bốn người lại đẩy khối đá này đi để mở cho Đoàn Dự ra.

Bốn người vâng lệnh, nhất tề tiến lại, Chung Vạn Cừ hét:

- Hãy thông thả! Quý vị có biết trong nhà đá này còn có ai nữa không? Đoàn Chính Thuần và bọn Lăng Thiên Lý đều không ai biết Mộc Uyển Thanh đã bị thái tử Diên Khánh bắt về, đem giam cùng một chỗ với Đoàn Dự và cũng không biết hai người đã uống phải Âm dương hoà hợp tán, một thứ độc dược có tính chất mãnh liệt. Vì thế Chung Vạn Cừ mới cho cả người ngoài vào, chủ ý để mọi người mục kích một tấn kịch nhơ nhục của họ Đoàn là Đoàn Dự đã loạn dâm với em gái.

Nghe Chung Vạn Cừ hỏi, Đoàn Chính Thuần bất giác trông ngược đánh thành thành, lo cho số phận con mình đang bị chặt tay chân hay bị khoét mắt rồi cũng nên. Ông nói:

- Chung động chúa! Nếu động chúa làm cho con tôi thân thể tàn tật thì động chúa cũng nên nhớ rằng người cũng có vợ con đấy.

Chung Vạn Cừ cười lạt mỉa mai:

- Hừ, người nói đúng đó, Chung Vạn Cừ này cũng có vợ có con thật, nhưng nhờ trời không đến nỗi trai gái loạn luân như loài muông thú.

Đoàn Chính Thuần giận tái mặt quát hỏi:

- Mi nói lăng nhăng gì thế?

Chung Vạn Cừu hỏi lại:

- Hương Được Xoa Mộc Uyển Thanh có phải là con ngoại tình của mi không?

Đoàn Chính Thuần giận mắng:

- Thân thể Mộc Uyển Thanh có can dự gì đến mi? Sao mi lại cứ hay can thiệp vào chuyện không đâu?

Chung Vạn Cừu cười ha hả nói:

- Việc đó chưa chắc đã là chuyện không đâu. Họ Đoàn nước Đại Lý trị vì trời nam, làm chúa tể một phương, thanh danh vang dội khắp giang hồ. Nhưng hôm nay các vị anh hùng hảo hán sẽ mở to mắt ra coi một tấn bi hài kịch: con trai và con gái Đoàn Chính Thuần phượng đảo, loan diên kết thành vợ chồng.

Nghe Chung Vạn Cừu nói Đoàn Chính Thuần trong lòng nghi hoặc: chẳng lẽ Mộc Uyển Thanh cũng ở trong nhà đá này? Chẳng lẽ hai anh em nó lại... nhưng khi đem những lời hằn nói từ trước tới sau, suy đi nghĩ lại thì thấy rõ ràng không còn nghi ngờ gì nữa. Ông lạnh toát cả người như rơi vào hồ băng tuyết, lòng ông tê tái, miệng lẩm bẩm: "mưu kế quá thâm độc, mưu kế quá thâm độc".

Chung Vạn Cừu quay về phía Nam Hải Ngạc Thần giơ tay làm hiệu rồi hai người vung tay dùng chưởng lực để đánh tảng đá ở cửa nhà thạch thất. Đoàn Chính Thuần định can lại nói:

- Khoan đã!

Nhưng Diệp Nhị Nương và Vân Trung Hạc hai người hai bên cùng đánh ra một chưởng. Đoàn Chính Thuần đưa hai tay ngăn chặn chưởng lực của Diệp Nhị Nương còn Cao Thăng Thái thì nghiêng người bước xéo lên để cản chưởng lực của Vân Trung Hạc. Không ngờ hai chưởng lực của Diệp Nhị Nương và Vân Trung Hạc chỉ là đòn đánh dư. Trong lúc vung tay phải lên thì tay trái đã đánh ngoặt lại, đều nhằm vào chỗ tảng đá. Tảng đá này tuy nặng tới mấy ngàn cân nhưng bị bốn chưởng lực đánh vào một lúc, tức thời lăn hẳn sang bên phải. Kể ra Vân Trung Hạc cùng Chung Vạn Cừu không ưa gì nhau nhưng trong vụ này họ đã có bàn định với nhau từ trước. Chúng đàn cảnh hừ hừ thực thực, Đoàn Chính Thuần biết đâu mà ngăn chặn được? Thực ra Đoàn Chính Thuần cũng nóng lòng, mong sớm được nhìn mặt con nên cũng không cố tâm ngăn cản lắm.

Khối đá vừa lăn ra, mở một lối đi tối om, nhìn vào không rõ cảnh tượng bên trong.

Chung Vạn Cừu vừa cười vừa nói:

- Trai trẻ, gái trẻ, quần áo xốc xếch, cùng ở trong căn nhà tối thế thì họ còn làm cái trò gì hay ho nữa chứ?

Vừa nói dứt lời, bỗng thấy một thanh niên đầu bù tóc rối, mình trần trụi trực xông xộc chạy ra. Thanh niên đó chính là Đoàn Dự, tay ôm ngang một thiếu nữ, đang mê mẩn như là người say rượu.

Bảo Định Đế thẹn quá mặt đỏ bừng. Đoàn Chính Thuần cũng cúi gầm mặt xuống, không dám ngừng lên, Thư Bạch Phụng thì hai mắt đầm lệ, miệng lẩm bẩm: "oan nghiệt, oan nghiệt".

Hắc Bạch Kiếm Sử An vì nhớ ơn cứu mạng của Đoàn Dự bây giờ thấy chàng bị biêu riêu trước công chúng, trong lòng không nỡ, nhảy thoát lại, đứng chắn trước mặt chàng.

Nam Hải Ngạc Thần quát lớn:

- Quân dê tiện này, đứng tránh ra!

Chung Vạn Cừu cười ha hả, đang dương dương đắc ý, thốt nhiên ngừng bật, nét mặt sa sầm, tiếng cười biến thành tiếng la bi thảm:

- Linh! Linh! Mi đây hử?

Mọi người thấy vậy giật mình, ai cũng giương mắt nhìn theo thì thấy Chung Vạn Cừu chạy tới trước mặt Đoàn Dự thò tay giật lấy thiếu nữ mà chàng đang ôm ngang trước bụng. Nhìn rõ cô bé diện mạo còn nhỏ tuổi hơn Mộc Uyển Thanh mà vóc người cũng nhỏ thon hơn, nét mặt vẫn còn thơ ngây măng sữa. Cô bé

này đâu phải Mộc Uyển Thanh, chính là Chung Linh, con gái Chung Vạn Cừ. Vừa kinh hoàng vừa phần nộ, Chung Vạn Cừ đưa tay ẵm con nhưng vừa chạm vào cánh tay Chung Linh thì bỗng toàn thân giật nảy lên một cái, rồi chân khí trong người cuộn cuộn như muốn thoát ra.

Đoàn Dự thần trí vẫn chưa được tỉnh táo hẳn, trong lúc mơ màng thấy nhiều người đứng xúm quanh trước mặt, chàng nhìn thấy có cả song thân và bá phụ, vội buông Chung Linh ra ứ ớ gọi:

- Má má, gia gia, bá phụ.

Đoàn Dự buông Chung Linh ra, chân khí trong người Chung Vạn Cừ mới khỏi bị hấp lực Chu cấp thần công hút ra nữa. Vì bị giam hãm lâu trong nhà tối, bây giờ bị ánh dương quang rọi vào, Đoàn Dự chói mắt không mở ra được. Song chàng thấy tinh thần sung mãn, chân tay mình nhẹ nhàng như muốn bay bổng khỏi mặt đất.

Thư Bạch Phụng chạy đến ôm Đoàn Dự vào lòng, ân cần hỏi:

- Dự con! Con... con làm sao đấy?

Đoàn Dự đáp:

- Con... con cũng không biết nữa. Hiện giờ con... ở chỗ nào đây?

Chung Vạn Cừ không ngờ muốn làm hại người mà thành ra hại mình. Hắn ngăn người ra một lúc rồi buông con gái xuống.

Chung Linh thấy mình mặc phong phanh có mỗi bộ quần áo lót, thẹn quá mặt đỏ bừng.

Chung Vạn Cừ cởi áo dài ra khoác vào cho nàng rồi đánh theo luôn một chưởng, làm cho cô bé sững húp một bên má. Hắn mắng con:

- Quân mặt dày! Ai bảo mày theo thằng súc sinh đi ở với nhau một chỗ?

Chung Linh bị mắng oan nhưng không biết biện bạch sao được nàng chỉ nức nở khóc.

Chung Vạn Cừ chợt lại nghĩ ra một điều: tảng đá lớn như thế Mộc Uyển Thanh chắc không thể nào đẩy mà ra được, nhất định nàng hãy còn ở trong nhà đá, vậy hãy gọi nàng ra để cùng chia bớt một phần ô nhục với Chung Linh.

Hắn gọi luôn ba tiếng mà tuyệt nhiên không thấy ai thưa.

Chung Vạn Cừ tiến thẳng vào trong nhà. Căn nhà này chẳng rộng là mấy, không quá một trượng vuông, thoáng đưa mắt đã nhìn khắp lượt mà tuyệt nhiên không thấy một bóng người nào.

Chung Vạn Cừ tức vỡ ngực, nhảy thót ra, lại đánh con gái thêm một chưởng nữa và quát mắng:

- Ta phải đánh chết con bé thói tha này.

Giữa lúc đó, thốt nhiên Chung Vạn Cừ thấy một bàn tay thò ra, rồi một ngón vô danh và một ngón út đương nhắm điểm vào cổ tay hắn.

Chung Vạn Cừ vội rút tay lại để tránh, nhìn ra thì người định điểm lên hắn chính là Đoàn Chính Thuần. Hắn cảm giận quát hỏi:

- Ta dạy đứa con gái mất nết của ta có can dự gì đến mi?

Đoàn Chính Thuần cười khì khì đáp:

- Chung động chúa! Động chúa thực đã ưu đãi thẳng nhỏ nhà tôi, sợ nó ở một mình tỉnh mịch, đã để lệnh ái là một vị thiên kim tiểu thư ở chung cho có bạn. Tại hạ rất cảm kích. Bây giờ cơ sự đã đến thế này, lệnh ái đã thành người nhà họ Đoàn rồi, tại hạ không thể không can thiệp được.

Chung Vạn Cừ quát hỏi:

- Làm sao lại bảo con gái ta là người họ Đoàn nhà mi được?

Đoàn Chính Thuần đáp:

- Lệnh ái ở trong nhà đá này cùng thằng Dự bầu bạn mấy ngày mấy đêm. Trai tro, gái trội lại thân thể khoẻ, tất chúng đã thành hảo sự với nhau rồi. Con tôi là thái tử của Trấn Nam Vương, tuy đã đính hôn cùng tiểu thư con Thiện Xiển Hầu Cao hiền đệ, song làm trai năm thê, bảy thiếp vẫn được chứ sao? Thế thì động chúa với tôi là chỗ thông gia với nhau rồi còn gì?

Nói xong lại tiếp một chuỗi cười ha hả. Chung Vạn Cửu giận muốn phát điên, không nhịn được nữa, nhảy xổ vào đá "vu vu vu" luôn ba cước.

Đoàn Chính Thuần vẫn cười ngặt nghẽo, mà đối phương đánh cước nào ông cũng tránh né dễ như chơi.

Các tay hào kiệt đều tự nghĩ: "Thế lực họ Đoàn nước Đại Lý quả là không thể khinh thường được. Không hiểu họ dùng cách nào mà bắt được con gái Chung Vạn Cửu nhốt vào nhà đá để đánh tráo đem Mộc Uyển Thanh đi.

Nguyên do vụ này là tự tay bọn Hoa Hách Cẩn mà ra. Bản ý của họ lúc mới bắt Chung Linh đem vào địa đạo chẳng qua là giữ cô bé khỏi tiết lộ sự bí mật về công việc của họ mà thôi. Nhưng sau khi nghe thấy câu chuyện đối thoại giữa hai vợ chồng Chung Vạn Cửu mới biết rõ hẳn cùng thái tử Diên Khánh xếp đặt một quỷ kế rất hiểm độc, cố ý làm bại hoại thanh danh nhà họ Đoàn.

Bọn Hoa Hách Cẩn cùng nhau thương nghị, đều thấy rằng việc này quan hệ rất lớn, lại là việc rất khẩn cấp. Chờ cho Chung phu nhân đã đi khỏi, Ba Thiên Thạch từ trong đường hầm chui lên ra ngoài, dùng khinh công tuyệt đỉnh điều tra đích xác vị trí ngôi nhà đá và còn cách xa bao nhiêu rồi quay lại báo cho Hoa Hách Cẩn biết rõ để ấn định lại lộ tuyến của đường hầm.

Ba người lại hì hục đào mãi miết thêm một đêm nữa, đến sáng hôm sau thì vừa tới đích. Hoa Hách Cẩn khoét một lỗ từ dưới nhà đá chui lên, thấy Đoàn Dự đang nắm chặt bàn tay của một người đứng bên ngoài nhà đá thò vào. Hoa rất đỗi ngạc nhiên, không biết là bàn tay Phá Sản hoà thượng mà cho là bàn tay thái tử Diên Khánh nên không dám lớn tiếng hỏi Đoàn Dự mà chỉ khẽ đập nhẹ trên bàn tay trái chàng.

Không ngờ ngón tay vừa chạm vào mu bàn tay Đoàn Dự Hoa Hách Cẩn thấy toàn thân run bắn lên một cái, chẳng khác chi chạm phải một khối than hồng. Hoa nhìn lại Đoàn Dự thì thấy mắt chàng dường như phun ra lửa không khỏi chột dạ. Trong lúc vội vàng Hoa dùng sức kéo mạnh, mong lòi được chàng xuống đường hầm để trốn thoát cho mau. Nào ngờ lúc vừa nắm chặt bàn tay Đoàn Dự, Hoa Hách Cẩn cảm thấy chân khí trong người cứ cuộn cuộn tiết ra ngoài, không thể nhịn được hoảng hốt la: "ối chao! ối chao!".

Ba Thiên Thạch và Phạm Hoa đều là người thính tai mẫn tiệp, từ đường hầm nhảy lên ngay, hợp lực lôi Hoa Hách Cẩn ra bấy giờ mới thoát khỏi sức hút của Chu cấp thần công. Nội lực của ba người so với Phá Sản hoà thượng cao hơn một bậc, hơn nữa lại đều là tay cớ trí, ứng biến mau lẹ mà cũng sợ toát cả mồ hôi. Trong bụng đều cho là tà phép của thái tử Diên Khánh cực kỳ lợi hại.

Rồi không ai dám đụng vào mình Đoàn Dự nữa vì sợ Diên Khánh dùng ta thuật, chuyển qua cánh tay Đoàn Dự mà hút lấy chân khí của họ.

Giữa lúc đó bỗng thấy phía ngoài nhà có tiếng xôn xao, lại nghe rõ cả Bảo Định Đế và Trấn Nam Vương cũng đã tới nơi.

Chung Vạn Cửu thì đang huênh hoang diễu cợt.

Phạm Hoa một tay hoạt kê có biệt tài, lại lắm mưu nhiều trí, thoáng nảy ra một ý nghĩ kỳ khôi: "Thằng cha Chung Vạn Cửu này thật là khả ố, âu là ta chơi khăm cho hắn bị một vố ê chề để làm trò cười chơi".

Nghĩ vậy Phạm Hoa vội cởi áo ngoài của Chung Linh ra, mặc cho Mộc Uyển Thanh. Đoạn ra hiệu cho bạn đưa Mộc Uyển Thanh xuống đường hầm, dắt Chung Linh vào chỗ Mộc Uyển Thanh.

Xong xuôi lấy phiến đá đẩy cửa hầm lại, không còn để một dấu vết gì khả nghi nữa.

Đoàn Dự tuy hút được chân khí của sáu vị hoà thượng nhưng không biết quy nạp vào huyết đan điền để mà vận dụng nên chỉ thấy sáu luồng chân khí chạy nhộn trong mình làm cho lục phủ ngũ tạng nôn nao, rất là khó chịu, người cũng lão đảo đi đứng không vững.

Bảo Định Đế thấy thế, cho là Đoàn Dự đã trúng phải kịch độc, liền đưa ngón tay điểm dứ vào ba huyệt: "nhân trung", "thái dương", "linh đài" cho chàng. Sáu luồng chân khí không xông vào óc được nữa, Đoàn

Dự tuy trong người vẫn còn bút rứt khó chịu, nhưng đầu óc đã thanh sảng liền thưa với Bảo Định Đế:

- Bá phụ! Cháu bị trúng độc Âm dương hoà hợp tán.

Bảo Định Đế thấy tính mạng Đoàn Dự không có gì đáng lo ngại nữa đã hơi yên lòng. Nhưng lại nghĩ tới cuộc đấu cờ thí mạng giữa Huỳnh Mi hòa thượng và thái tử Diên Khánh đã tới giai đoạn ngàn cân treo sợi tóc. Bất luận là đấu cờ hay đấu nội lực cả hai mặt đều nguy hiểm, chỉ sai một tý nữa là nguy đến tính mạng nên Bảo Định Đế tạm ngưng việc giải độc cho Đoàn Dự, chạy vội đến chỗ hai người đấu cờ.

Huỳnh Mi hòa thượng mồ hôi trán nhỏ giọt xuống bàn cờ, còn Diên Khánh nét mặt vẫn thản nhiên. Xem qua tình thế đủ biết cuộc thắng bại đã rành rành, sự sinh tử của Huỳnh Mi hòa thượng đã đến lúc cực kỳ nguy hiểm.

Đoàn Dự thần trí vừa được sáng khoái, cũng quan tâm ngay tới cuộc thắng bại trên bàn cờ, vội chạy lại xem. Thấy quân bên Huỳnh Mi đã bị mất sạch, Diên Khánh chỉ bắt thêm một quân nữa là Huỳnh Mi không còn quân ra, tất phải chịu thua.

Thái tử Diên Khánh đưa đầu gối trúc điểm xuống bàn cờ, trở đúng điểm then chốt, chỉ đi một nước đó nữa là bên Huỳnh Mi vô phương cứu vãn.

Đoàn Dự trong dạ bồn chồn, liền nghĩ ra một kế: "A ta phải làm cho lão đi sai một nước". Nghĩ vậy chàng đưa tay giữ lấy đầu gối của thái tử Diên Khánh.

Diên Khánh vừa đưa gối trúc tới điểm "lục thất", góc thượng vị thì thốt nhiên lão cảm thấy lòng bàn tay nóng ran lên, rồi nội lực trên cánh tay cuộn cuộn thoát ra ngoài.

Thái tử Diên Khánh kinh ngạc vô cùng, ghé mắt nhòm xuống thấy Đoàn Dự đưa hai ngón tay cặp vào đầu gối.

Chính Đoàn Dự cũng không biết rằng sau khi mình nuốt đôi Mãng Cổ chu cấp đã phát ra hiện tượng quái dị là hút cả được chân khí của người nào chạm tới mình.

Chàng thấy tay mình cầm vào đầu gối trúc mà thái tử Diên Khánh không điểm được gối xuống bàn cờ, chàng chỉ mong kéo dài được phút nào hay phút đó, trêu chọc cho lão rối loạn tâm trí, hoạ may Huỳnh Mi có cơ xoay lại cục diện cũng chưa biết chừng nên chàng cứ bám chặt đầu gối, nhất định không chịu buông ngón tay ra.

Thái tử Diên Khánh trong đầu óc nảy ra vô số nghi vấn: khi trước bọn mình bắt thằng nhỏ này thấy nó không hiểu một chút võ công nào cả kia mà! Nghệ thuật tối đa của nó chẳng qua là mấy bước bộ pháp để né tránh mà thôi. Không hiểu sao mới trong vài ngày, đột nhiên nó lại nảy ra cái tà thuật hút được nội công của người ta? Phải chăng lúc đầu nó có ý dấu diếm tài nghệ, không chịu tiết lộ, chờ khi người tiếp viện đến rồi mới ra tay? Ngoài ra không thể tìm được nguyên nhân mình bạch nào khác để giải đáp.

Thái tử Diên Khánh vừa nghĩ vừa vận khí vào huyệt đan điền, dồn sức mạnh ra cánh tay. Chiếc gối trúc lúc đó phát xuất được một sức mạnh tuyệt luân, đầu gối trúc rung lên một cái, đẩy bật cánh tay Đoàn Dự ra.

Nội lực của thái tử Diên Khánh thâm hậu dị thường, không mấy ai sánh kịp.

Đoàn Dự tuy mới hút vào người được chân lực của bọn Phá Tham hòa thượng nhưng lại chưa biết vận dụng, mười phần không phát động được một nên đầu gối trúc của thái tử Diên Khánh hất mạnh một cái chàng đã phải buông tay ra.

Đoàn Dự cảm thấy nửa mình bị tê chồn, người lão đảo muốn té vật xuống, phải vội vàng đưa tay vịn vào phiến đá mới đứng vững lại được.

Thái tử Diên Khánh phát xuất kinh lực đẩy bật được tay Đoàn Dự ra nhưng lúc thu hồi chân khí chỉ còn được có phân nửa nên trong lòng rất đổi kinh hoàng, kinh hoàng hơn cả Đoàn Dự. Vì tâm trạng quá hoang mang, thái tử Diên Khánh trước định đi nước cờ "lục thất", giờ lại điểm sang nước "thất bát" trên thượng vị.

Lão biết mình đi lỡ, lẩm bẩm la lên: "thôi chết rồi", lão toan nhấc đầu gậy lên đi lại thì không kịp nữa. Trên điểm "thất bát" đã vạch thành nửa vòng tròn. Những bậc cao thủ đấu cờ hạ tịch bát hồi, hướng chỉ đã khắc đá làm bàn, rạch đá làm quân, công lực điểm tới đâu đá nát tới đó, có lý đâu đã hạ quân rồi lại bỏ được? Khốn nỗi đi vào điểm "thất bát" trong góc thượng vị đó tức là tự mình lại lấp mất mình.

Phàm người đã biết đánh cờ thì ai cũng hiểu: "hai mắt là sống, một mắt là chết". Trong ván cờ này thái tử Diên Khánh đã tạo thành thế đủ cả hai mắt để nhằm tấn công vào cơ sở bên Huỳnh Mi hoà thượng, quyết không có lý nào lại tự lấp đi một mắt.

Theo lẽ đương nhiên là thế nhưng mà đã trót hạ lầm quân thì lại tỏ ra kém nội lực để xảy ra nước cờ lầm lạc. Cờ đi sai một nước đành thua cả bàn, thái tử Diên Khánh lại là người rất có tên tuổi, hiểu lẽ "Tĩnh ăn, lầm thua", quyết không bao giờ tranh chấp về những việc đuối lý như thế.

Lão lập tức đứng dậy, hai tay chống bàn cờ, chú ý nhìn lại cuộc cờ hồi lâu không nhúc nhích.

Các tay hào kiệt có mặt tại đây phân nửa chưa từng gặp mặt thái tử Diên Khánh bây giờ thấy lão có nhiều vẻ khác thường nên ai cũng chăm chú nhìn vào.

Thái tử Diên Khánh lặng lẽ ngó bàn cờ lúc lâu rồi đột nhiên cầm đôi gậy trúc chống một đầu xuống đất, nhảy lên đi cao lênh khênh như người đi cà kheo, bước rất dài, thoáng cái đã đi khá xa.

Bất thành linh một luồng gió Tây thổi ngược lại, tảng đá bàn cờ rung rung mấy cái, tiếp đó mấy tiếng loảng choảng, tảng đá đó vỡ ra làm mười mấy mảnh, ngổn ngang trên mặt đất. Thế là bàn cờ đá đánh dấu một cuộc đấu trí và đấu lực rất gay go, cổ kim hy hữu đã vỡ tan tành, không còn gì lưu lại về sau nữa.

Mọi người đều thất kinh ngơ ngác nhìn nhau và trong lòng cùng nghĩ như nhau: "lão Thanh Bào quái khách này người chẳng ra người, quỷ chẳng ra quỷ, trông như cái xác biết cử động mà sao võ công cao siêu tới mức không thể lường được".

Huỳnh Mi hòa thượng thắng cuộc một cách bất ngờ, hai tay vịn đầu gối đứng dậy, tâm thần bàng hoàng, hồi tưởng lại tình trạng nguy nan lúc nãy, vẫn hầy còn hồi hộp, chưa lấy lại được bình tĩnh. Trong bụng nhà sư vẫn băn khoăn, không hiểu tại sao thái tử Diên Khánh đang lúc đã nắm vững phần thắng rồi lại thốt nhiên hạ một nước cờ kỳ cục, lấp ngay một mắt của mình đi rõ hình như có ý nhường mình.

Nhưng không lý nào trước tình thế nghiêm trọng như vậy mà lão lại chịu nhường bao giờ.

Tất cả mọi biến cố đó Bảo Định Đế, Đoàn Chính Thuần và bọn Cao Thăng Thái đều mơ hồ không ai hiểu ra sao cả. Nhưng may mà cứu được Đoàn Dự ra về, thanh danh họ Đoàn không bị tổn thất mấy may, thái tử Diên Khánh lại bị thua cờ bỏ trốn, có thể nói là chiếm được toàn thắng vậy. Còn những chi tiết nhỏ bên trong chưa tìm ra nguyên do cũng chẳng tra cứu ngay vội.

Đoàn Chính Thuần mỉm cười quay sang bảo Chung Vạn Cừ:

- Chung động chúa! con tôi quyết không phải là đứa bạc tình. Lệnh ái đã thành cơ thiếp của y, vài hôm nữa chúng tôi sẽ phái người đến đón dâu. Vợ chồng tôi sẽ hết sức chiều đãi nàng, coi như con gái mình. Xin động chúa cứ yên tâm.

Chung Vạn Cừ là kẻ lỗ mãng, bụng dạ đã hẹp hòi lại hay cáu kỉnh. Nghe lời Đoàn Chính Thuần dường như trêu chọc, hấn nổi hung cũng chẳng thèm hỏi Chung Linh đã thất thân với Đoàn Dự hay chưa "soạt" một cái, hấn rút luôn "bội đao" ở bên hông ra, nhắm thẳng đầu Chung Linh chém xuống và quát to:

- Thế này thì tức chết đi được. Ta giết con tiện nhân này trước rồi sau sẽ hay.

Bất thành linh một bóng người cao lênh khênh nhảy vọt đến nhanh như chớp, ôm lấy Chung Linh rồi vào một cái như làn gió thoảng qua đã phi thân ra ngoài hai trượng. "Phập" một tiếng, lưỡi đao của Chung Vạn Cừ đã chém ngập xuống đất.

Chung Vạn Cừ nhìn xem người đã ôm Chung Linh là ai té ra là Vân Trung Hạc liền quát hỏi:

- Mi... mi làm cái gì thế?

Vân Trung Hạc đáp:

- Con gái người mà người không thiết đến nữa, toan chém, vậy người coi như nàng đã chết rồi và để nàng cho ta.

Vân Trung Hạc vừa nói vừa chạy thêm mấy trượng nữa. Y tự biết, nếu bàn về võ công cao hạ thì không những Bảo Định Đế, Huỳnh Mi hòa thượng cao hẳn hơn y rồi mà ngay Đoàn Chính Thuần hay Cao Thăng Thái y cũng không thể ăn đứt được. Thấy tình thế không ổn, y liền ôm Chung Linh chạy ra xa một nơi.

Y mừng thầm, Ba Thiên Thạch không có ở đây vì ngoài Ba ra kinh công bình thường cả, không ai có thể đuổi kịp nữa.

Chung Vạn Cừu cũng biết tài khinh công của Vân Trung Hạc hẳn chỉ dặm chân loạn xạ, la mắng om sòm.

Bảo Định Đế cùng mọi người hôm trước đây đã thấy qua bản lĩnh khinh công của Vân Trung Hạc trong khi y cùng Ba Thiên Thạch đuổi nhau chạy vòng quanh.

Bây giờ thấy y tay ôm Chung Linh mà nhảy đi vẫn lẹ làng như không đều biết là vô phương đuổi kịp y rồi. Đoàn Dự tâm linh cơ biến sức nhớ đến Nam Hải Ngạc Thần liền gọi lên:

- Nhạc lão tam! Sư phụ có lệnh truyền! Người mau mau đi cướp lại Chung cô nương về đây cho ta!

Nam Hải Ngạc Thần sửng sốt, cả giận hỏi lại:

- Thằng oắt con kia! mi nói láo gì đó?

Đoàn Dự đáp:

- Người nhận ta làm thầy, chẳng đã cúi đầu làm lễ bái sư rồi là gì? Bây giờ người còn n mở miệng cãi lời thì ai mà người được?

Nam Hải Ngạc Thần tuy là người rất hung dữ nhưng lão cũng có chỗ khả thủ là nói sao làm vậy chứ không bao giờ cãi xoá. Lão nhận Đoàn Dự làm thầy dù là chuyện bất đắc dĩ nhưng cũng không chối.

Lão chỉ tức mình, trừng mắt cau mày quát lại:- Ta đã hứa tất nhiên ta nhớ. Người là sư phụ ta thì bây giờ người muốn điều chi nói ngay đi! Đừng có mà lời thôi, ta điên tiết lên thì ta chém cả cái thứ sư phụ như người đó.

Đoàn Dự đáp:

- Người đã nhận ta làm thầy là được rồi. Chung cô nương đây là vợ ta, tức là sư mẫu người đó. Sư mẫu bị Vân Trung Hạc bắt đem đi, vậy người phải đuổi theo bắt lại. Nếu để Vân Trung Hạc làm nhục nàng tức là làm nhục sư mẫu người. Sư mẫu người bị y làm nhục thì người còn chi là thể diện? Anh hùng hảo hán mà để kẻ khác lăng nhục sư mẫu hay sao?

Nam Hải Ngạc Thần nghe choáng cả người, nghĩ lời sư phụ nói rất đúng. Song thốt nhiên lão nghĩ tới Đoàn Dự đã nhận Mộc Uyển Thanh làm vợ mà sao bây giờ lại nhận cả cô bé họ Chung này làm vợ nữa nên lão liền hỏi lại:

- Thế thì ta có mấy vị sư mẫu cả thầy?

Đoàn Dự đáp:

- Người đừng có hỏi lời thôi nữa! Tóm lại nếu người không cướp lại được sư mẫu người về thì chẳng còn mặt mũi nào mà trông thấy các bậc anh hùng hào kiệt nữa.

Tất cả những tay hảo hán ở đây ai ai cũng biết rõ Vân Trung Hạc là người em út trong hàng tứ ác mà người còn không hạ được thì địa vị người phải giáng xuống hàng thứ năm, thứ sáu cũng chưa biết chừng.

Nam Hải Ngạc Thần bị nói khích, tức không nhịn được vì lão đang muốn tranh ngôi thứ lên hàng nhì, trên Diệp Nhị Nương mà Đoàn Dự lại đặt lão xuống dưới Vân Trung Hạc thì cái nhục còn sâu cay hơn là bị chặt đầu.

Lão gầm lên như điên cuồng, hộc tốc chạy đi đuổi Vân Trung Hạc, vừa đuổi vừa gọi:

- Muốn yên thân thì buông sư mẫu ta ra!

Vân Trung Hạc vừa chạy vừa nói:

- Nhạc lão tam! Người là thằng ngốc, bị mắc hợm người ta rồi.

Nam Hải Ngạc Thần là người xốc nổi, hiếu thắng, giàu lòng tự ái, thấy Vân Trung Hạc mắng mình là thằng ngốc bị mắc hợm trước mặt bao nhiêu người càng làm lão nộ khí xung thiên, ráng sức đuổi theo.

Hai người đuổi nhau chớp mắt đã khuất vào khe núi. Chung Vạn Cừu tuy trong lúc cáu giận, giơ dao định chém chết con gái song bây giờ thấy Chung Linh bị gã cùng hung cực ác bắt mất, phần thì phụ tử tình thâm, phần thì nghĩ tới lúc vợ hỏi đến biết trả lời ra sao, ruột nóng như lửa cũng vác dao đuổi theo Vân Trung Hạc.

Bảo Định Đế thấy chủ nhân bỏ đi rồi, chấp tay nói với Tuệ Thiên hoà thượng và mọi người:

- Ít khi được liệt vị quang lâm nước Đại Lý, xin mời cùng tới tề xứ, dùng chén rượu sông, để tại hạ đón tiếp cho trọn nghĩa địa chủ. Tuệ Thiên cùng mọi người đều muốn giao kết với Bảo Định Đế Đoàn Chính Thuần, người đã được giới võ lâm cho biệt hiệu là "Thiên Nam đệ nhất nhân", thấy nhà Vua khiêm cung, hiếu khách nên ai cũng vui vẻ nhận lời. Chỉ một mình Diệp Nhị Nương tùm tùm cười nói:

- Lão nương đây sợ các người mổ thịt chia nhau đánh chén vậy nên xin kiếu, chuồn sớm đi là hơn.

Nói xong cười hì hì trở gót đi liền. Bảo Định Đế cùng tất cả mọi người rời khỏi hang Vạn Kiếp trở về Đại Lý. Sáu hòa thượng trong bọn Phá Tham tức lúc bị hấp lực của "chu cấp" hút mất chân khí, thân thể hư nhược, đứng không vững, phải nhờ bọn Lăng Thiên Lý dìu lên ngựa. Rồi cùng quần hùng kéo cả về phủ Trấn Nam Vương.

Gia nhân đưa tin vào báo, bọn Hoa Hách Cẩn, Phạm Hoa và Ba Thiên Thạch từ trong Vương phủ ra tận ngoài cửa nghinh đón. Một vị nữ lang cũng theo ra, cách phục sức cực kỳ hoa lệ, vẻ kiêu diễm cũng nổi bật lên, đó chính là Hương Dược Xoa Mộc Uyển Thanh.

Đoàn Dự từ lúc uống phải Âm dương hoà hợp tán, chất độc trong người chưa giải trừ được bây giờ đột nhiên nhìn thấy Mộc Uyển Thanh, người không tự chủ được nữa, vội chạy lên mấy bước định đưa tay ôm lưng nàng nhưng may tâm linh vẫn còn một tia sáng suốt, chàng giật mình tỉnh ngộ, biết thế là một hành động điên rồ liền dừng chân lại.

Âm dương hoà hợp tán không những tai hại ở chỗ chất độc mãnh liệt lâu dài, mà lại còn làm cho cả hai bên trai cũng như gái, sau khi uống phải cùng ưa kích thích quyến rũ nhau. Hai bên ở xa nhau thì thôi, chứ có dịp gần nhau là hai người đều cảm thấy tâm thần mê mẩn, không thể nào kìm hãm được.

Bảo Định Đế thấy thần sắc hai người lộ vẻ khác thường, mặt đỏ như gấc chín, rõ ràng bị trúng độc quá nặng, nhà Vua tức khắc chìa ngón tay điểm dứt hai cái, bỗng nghe thấy "xùy xùy hai tiếng", Đoàn Dự và Mộc Uyển Thanh tức thời mê man té vật ra.

Chu Đan Thần ẵm Đoàn Dự, Thư Bạch Phụng ẵm Mộc Uyển Thanh đem về phòng riêng tĩnh dưỡng.

Phủ Trấn Nam Vương bày một tiệc lớn khoản đãi các vị hào kiệt.

Tân khách mời Tuệ Thiên ngồi ghế chủ tịch, vì các phái võ đều coi phái Thiếu Lâm là bậc đàn anh trong võ lâm.

Trong khi dự tiệc Phạm Hoa có thuật lại việc đào đường hầm và đem Chung Linh vào trong nhà đá cho mọi người nghe nhưng còn việc cứu Mộc Uyển Thanh ra thì giấu kín không nhắc tới.

Các bậc hào kiệt hiểu rõ nguyên nhân về việc Chung Vạn Cừu định làm hại người không được, trái lại thành ra hại mình mọi người đều vỗ tay cười vang. Đoàn Chính Thuần băn khoăn về việc con trai bị trúng độc, đưa ra hỏi khắp các vị hào kiệt nhưng mọi người chỉ ngơ ngác nhìn nhau không ai biết đường giải cứu.

Giữa lúc đó có tên gia đình cầm một phong thư đưa vào cho Đoàn Chính Thuần và nói người đưa thư là một ả nữ tử, trong thư có phương thuốc giải độc cho thế tử.

Đoàn Chính Thuần vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, vội mở thư ra xem, thấy trong thư vền vện có sáu chữ: "Chỉ uống sữa người là khỏi".

Đoàn Chính Thuần nhận được bút tích biết là thư của Chung phu nhân gửi cho, bất giác trong lòng xúc động, tay áo quệt đổ chiếc chén trước mặt, rượu nóng đổ hết vào người mà ông cũng không hay.

Bảo Định Đế hỏi:

- Chính Thuần hiền đệ! Phương thuốc chi vậy?

Đoàn Chính Thuần vẫn ngẩn người ra chưa hiểu hỏi gì. Bảo Định Đế phải nhắc lại lần nữa:

- Phương thuốc gì đó?

Đoàn Chính Thuần giật mình đáp:

- Trong thư nói chỉ uống sữa người là khỏi.

Bảo Định Đế gật đầu nói:

- Ta cứ thử xem, uống nhiều sữa người dù không công hiệu cũng chẳng hại gì.

Thư Bạch Phụng liền sai gia đình đi mua sữa người của các bà nhũ mẫu trong dân gian. Sữa người là thứ rất dễ kiếm, hơn nữa trong Vương phủ làm việc gì mà chẳng mau chóng.

Bữa tiệc chưa tan, Đoàn Dự và Mộc Uyển Thanh đã giải độc xong, bước ra hội kiến với mọi người.

Đoàn Dự ân cần ngỏ lời thăm tạ Huỳnh Mi hòa thượng cùng bọn Hoa Hách Cẩn. Chàng hay tin bọn Phá Tham, cả sáu nhà sư đều bị trọng thương thì trong lòng cảm thấy vô cùng bức rứt. Đến bấy giờ sáu hòa thượng vẫn chưa nói được, nên không ai hiểu bọn họ bị thoát mất hết nội công. Cả Huỳnh Mi cũng chưa biết rõ nội tình.

Đoàn Dự lại càng không ngờ tự mình đã gây nên đại họa cho người. Đoàn Chính Thuần tuyên bố với mọi người rằng Mộc Uyển Thanh là nghĩa nữ của ông.

Bọn Tần Nguyên Tôn và Tuệ Thiền hoà thượng tuy có cừu hận với Mộc Uyển Thanh nhưng lúc này không tiện trở mặt. Hơn nữa lại e dè uy lực bốn tay cao thủ: Bảo Định Đế, Huỳnh Mi hòa thượng, Đoàn Chính Thuần và Cao Thăng Thái nên không dám bỗng nhiên gây sự.

Trong bữa tiệc, các vị hào kiệt nói hết chuyện giang hồ đại sự lại quay sang vợ chồng Đoàn Chính Thuần, Cao Thăng Thái và Đoàn Dự để chúc mừng cuộc hôn nhân giữa hai họ Đoàn Cao, chén tạc, chén thù rất là náo nhiệt.

Mộc Uyển Thanh liếc mắt nhìn trộm Đoàn Dự thấy chàng cúi gầm mặt xuống, tỏ vẻ buồn thiu. Nàng hồi tưởng lại tình cảnh những ngày cùng chàng ở trong nhà thạch thất mà tan nát gan vàng. Nàng hiểu rõ giấc mộng lương duyên giữa chàng và nàng kiếp này đành vỡ mất rồi. Khi nghe đến chuyện Đoàn Dự hoà duyên cùng Cao tiểu thư mà lòng tê tái, khóc không ra tiếng. Nàng nhìn Cao Thăng Thái bằng đôi mắt căm hờn. Có lúc nàng toan phóng ám tiễn giết Cao để trả thù: sao ông lại sinh con gái để cướp mất tình lang của nàng. Nhưng nàng hiểu Cao Thăng Thái võ công trác tuyệt, khó lòng bắn trúng nên lại thôi. Nàng thấy mọi người hoan hỉ giao bôi, rất là hào hứng thì e mình không nhận được phải buông tiếng khóc tỏ ra con người khiếp nhược nên đứng phắt dậy nói:

- Tôi nhứt đầu không ăn uống gì được.

Thế rồi băng băng đi vào nhà trong. Từ Bảo Định Đế trở xuống nàng không thềm ngỏ lời cáo từ một ai. Đoàn Chính Thuần có ý ngượng, cười gượng đỡ đòn:

- Con nhỏ này khó dạy quá, chẳng biết một chút lễ độ nào cả xin đại ca cùng quý vị miễn chấp.

Giữa lúc đó bỗng nhiên có một tên gia tướng xăm xăm bước vào, hai tay cầm một tờ danh thiếp, chạy tới trước mặt Đoàn Chính Thuần cúi đầu nói:

- Quá ngạn chi thiên gia ở Hồ Tót quan xin vào yết kiến Vương gia.

Đoàn Chính Thuần rất đỗi ngạc nhiên, nghĩ thầm: "quá ngạn chi biệt hiệu Truy Hồn Thủ là đại đồ đệ của Kha Bách Tuế phái Tung Sơn đã nổi tiếng đại hiệp trong chốn giang hồ từ lâu. Võ công y vào hạng siêu

quần, có điều đối với họ Đoàn chưa từng qua lại giao du, chẳng hay bữa nay y từ muôn dặm đến tìm ta không hiểu có việc gì đây?”.

Nghĩ thế liền đứng dậy nói với mọi người:

- Có Truy Hồn Thủ Quá địa hiệp tới ta nên ra ngoài nghênh tiếp.

22. Một Phái Võ Kinh Hồn Ở Cô Tô

Những hào kiệt có mặt tại đây đều đã nghe tiếng "Truy hồn thủ Quá Ngạn Chi".

Tuệ Thuyền hòa thượng và Kim Đại Bằng đã từng gặp mặt Quá mấy lần. Quần hùng nghe tin Quá đến đều rầm rập rời khỏi chỗ ngồi theo Đoàn Chính Thuần ra đón. Trừ có bốn vị là Bảo Định Đế, Huỳnh Mi hòa thượng, Tả Tử Mục và Tần Nguyên Tôn là vẫn ngồi yên.

Quá Ngạn Chi tuy thanh danh lừng lẫy giang hồ lại là khách phương xa tới, song lấy địa vị trong võ lâm mà nói thì Bảo Định Đế và Huỳnh Mi hòa thượng dĩ nhiên không phải ra cửa đón. Còn Tả Tử Mục và Tần Nguyên Tôn cũng có ý tự trọng, đặt địa vị mình vào tôn sư đứng đầu một phái dù Quá Ngạn Chi thanh danh có lừng lẫy mấy chẳng nữa nhưng trên hãy còn sư phụ là Kha Bách Tuế. Tả Tử Mục và Tần Nguyên Tôn đều tự ví mình ngang hàng với sư phụ của Quá nên cũng cứ ngồi yên tại chỗ chứ không ra đón.

Đoàn Chính Thuần ra tới cửa, thấy một người trung niên tầm vóc cao lớn, tay trái dắt một con tuần mã sắc trắng rất oai hùng đang đứng trước cửa. Người này mặc tang phục, đầu đội mũ vải gai, mặt đượm vẻ phong trần, hai mắt đỏ mọng

sưng húp rõ ra người mới có thân nhân vừa tạ thế.

Kim Đại Bằng rảo bước đến trước mặt ân cần chào hỏi:

-Quá đại ca vẫn được mạnh giỏi chứ?

Người vận tang phục đó là Quá Ngạn Chi.

Quá Ngạn Chi đáp:

-Kim hiền đệ đây ư? Đã lâu nay ta không được gặp nhau nhỉ.

Đoàn Chính Thuần nói:

-Quá đại hiệp quang lâm nước Đại Lý mà tiểu đệ không được biết trước để đi đón tận ngoài xa, thực là có lỗi, xin đại hiệp miễn thứ cho.

Nói xong vái dài một cái. Quá Ngạn Chi nghĩ bụng: "ta vẫn nghe tiếng anh em họ Đoàn nước Đại Lý là người đại phú quý mà không kiêu căng chút nào, thực là tiếng đồn không ngoa".

Quá Ngạn Chi vội vàng đáp lễ và khiêm nhường nói:

-Quá Ngạn Chi này là kẻ thất phu ở nơi thảo dã, dám phiền Vương gia ra tận cửa đón, thực áy náy vô cùng.

Đoàn Chính Thuần đáp:

-Tước hiệu "Vương gia" chẳng qua là theo thể tục đặt ra mà thôi. Còn đối với đại hiệp thanh danh vang dội khắp nơi, tại hạ vốn có lòng ngưỡng mộ, chúng ta nên xưng hô nhau bằng anh em, bất tất câu chấp thứ, nghi lễ hư văn đó làm gì?

Đoạn mời Quá Ngạn Chi vào phủ rồi giới thiệu với Bảo Định Đế và các vị hào kiệt.

Đoàn Chính Thuần nghĩ bụng:

-Trong đám giang hồ hảo hán này cố nhiên là nhiều người tính tình khoáng đạt, hào sảng nhưng cũng không ít kẻ bụng dạ hẹp hòi. Thường thường chỉ vì một câu nói hay cách tiếp đãi hơi thiếu sót một chút là gây thù kết oán ngay. Bây giờ cách xếp đặt chỗ ngồi Quá Ngạn Chi thế nào cho ổn cũng là một chuyện rất khó.

Nghĩ vậy ông nói:

-Quá huynh đang cử tang, không hiểu dùng những món gì được? Gia nhân đâu sắp một tiệc riêng ra đây để tiếp Quá đại hiệp!

Quá Ngạn Chi lắc đầu từ chối:

-Đa tạ thịnh tình, tại hạ còn có việc gấp, xin cho uống một chén thanh trà là đủ.

Đoạn nâng chén trà uống một hơi cạn, Quá nói tiếp:

-Vương gia! Sư thúc tôi ký ngụ ở Vương phủ, xin cho người báo tin giùm, để tại hạ được diện kiến và trình việc gấp.

Đoàn Chính Thuần ngạc nhiên hỏi:

-Sư thúc Quá huynh là ai?

Ông tự hỏi: trong Vương phủ có ai là nhân vật của phái Tung Sơn đâu?

Quá Ngạn Chi đáp:

-Sư thúc tôi thay họ đổi tên, nhờ nơi Vương phủ để tỵ nạn nên người chưa dám nói rõ ra với Vương gia, thực là có tội lớn, dám xin Vương gia mở lượng khoan hồng miễn trách cho. Tại hạ thay sư thúc tạ lỗi cùng Vương gia.

Nói xong liền vái dài. Đoàn Chính Thuần đáp lễ nhưng nghĩ mãi không ra sư thúc của Quá Ngạn Chi là ai.

Bỗng thấy Cao Thăng Thái quay sang bảo tên gia đình đứng bên:

-Mi vào phòng giấy trình Hoắc tiên sinh rằng: Truy hồn thủ Quá đại hiệp tới đây có việc cần muốn bẩm với Kim Toán Bàn Thôi lão tiên bối, xin mời tiên sinh ra đại sảnh nói chuyện.

Tên gia đình vâng lời vừa trở gót bỗng nghe tiếng lẹp kẹp: một người đang ngất nga ngất ngưỡng từ hậu đường đi ra, vừa đi vừa nói lè nhè:

-Nó làm thế này thì mình khó mà ngồi mát bát dây được nữa.

Các tay hào kiệt nghe thấy bảy chữ: "Kim Toán Bàn Thôi lão tiên bối", có người lơ mờ không hiểu là gì, có người biến sắc tự hỏi: chẳng lẽ thằng cha Kim Toán Bàn Thôi Bách Kế lại ẩn tích ở đây ư?

Giữa lúc đó, một lão già mặt mũi bần tiện, cười khì khì đi ra. Mọi người trong Vương phủ từ trên chí dưới ai cũng biết đó là Hoắc tiên sinh, người trông nom giúp sổ chi tiêu các việc vặt trong Vương phủ. Ngày nào cũng như ngày nào, nếu lão không say bí tỷ thì lại đâm đầu vào đánh bạc với bọn tôi đòi, thật là con người bê bối. Trong phòng kế toán, chỉ vì lão mà phương diện tiền bạc mất cả quy củ. Mười mấy năm nay vẫn mặc lão làm lộn bậy thế nào thì làm.

Đoàn Chính Thuần xiết đôi ngạc nhiên lắm lắm: "không ngờ Hoắc tiên sinh lại chính là Thôi Bách Kế ư? Thật mình có mắt không trông, kể cũng bê mặt. May mà Cao Thăng Thái gọi trúng tên lão. Các tay hào kiệt vẫn cho là trong phủ Trấn Nam Vương đã biết lão từ trước rồi nên Đoàn Chính Thuần này cũng không đến nỗi mất thể diện.

Hoắc tiên sinh vẫn bảy phần say, ba phần tỉnh vẻ mặt thì ngơ ngác. Nhìn thấy Quá Ngạn Chi vận tang phục lão giật mình hỏi:

-Mi... mi có chuyện chi vậy?

Quá Ngạn Chi bước lên mấy bước, lay sụp xuống đất, khóc oà lên nghẹn ngào đáp:

-Sư thúc ơi ! Sư phụ... sư phụ cháu đã bị người hạ sát rồi.

Thôi Bách Kế biến hẳn thần sắc, nét mặt đang ngơ ngác thoáng cái đã đầy vẻ lo âu, dè dặt. Lão từ từ hỏi:

-Kẻ thù là ai?

Quá Ngạn Chi nức nở đáp:

-Bởi cháu tài hèn, tra hỏi mãi mà chưa biết đích kẻ thù là ai. Song theo sự suy đoán thì có phần đúng là một nhân vật trong họ Mộ Dung ở Cô Tô.

Hoắc tiên sinh lộ vẻ kinh sợ nhưng chỉ thoáng qua rồi nét mặt trở nên nghiêm nghị. Ông nói bằng một giọng trầm trầm:

-Việc này phải bàn tính một cách cẩn thận mới được.

Chuyện nọ đẩy sang chuyện kia. Vì Quá Ngạn Chi muôn dặm đưa tin mà Kim Toán Bàn Thôi Bách Kế phải lòi đuôi. Vì hời hợt tin của Kha Bách Tuế mà đề cập đến Mộ Dung thị.

Tiếng tăm Thôi Bách Kế và Quá Ngạn Chi những tay hào kiệt ngồi đây phần nhiều đều biết rõ. Có điều Thôi Bách Kế tuy là sư thúc nhưng mấy năm gần đây ẩn tích một nơi không xuất đầu lộ diện, nên thanh danh chẳng những không vang dội được bằng sư huynh Kha Bách Tuế, chưởng môn phái Tung Sơn mà lại kém cả sư đệ Quá Ngạn Chi nữa. Còn về những nhân vật trong họ Mộ Dung lợi hại thế nào thì mọi người đều mờ mờ, ít ai biết đến. Chỉ riêng có Bảo Định Đế và Huỳnh Mi hòa thượng cùng đưa mắt nhìn nhau rồi Huỳnh Mi tăng lại khẽ thở dài.

Thôi Bách Kế tâm linh cực kỳ tế nhị, một tiếng thở dài khẽ của Huỳnh Mi cũng không qua khỏi lỗ tai lão được.

Lão bước tới trước mặt nhà sư kính cẩn vái dài nói:

-Chốn giang hồ sắp sinh tai hoạ, đại sư là bậc từ bi, xin chỉ điểm cho con đường sáng sửa.

Huỳnh Mi hoà thượng đứng dậy đáp lễ và trả lời:

-Thí chủ nói rất phải, tiếc rằng bản tăng kiến văn hủ lậu, lại ở nơi hoang sơn hẻo lánh, ít được nghe những vụ rông tranh hổ đấu giữa các phái võ ở Trung Nguyên.

Tỷ như Thôi thí chủ là một nhân vật anh hùng đến thế, lại ở ngay phủ Trấn Nam Vương mấy năm rồi mà bản tăng cũng không biết mấy may. Thế thì nói chi tới những việc ngoài chốn giang hồ nữa?

Thôi Bách Kế thần sắc thăm đậm quay sang nói với Quá Ngạn Chi:

-Quá hiền đệ! Sư huynh ta làm sao mà phải bỏ mạng? tình tiết xảy ra như thế nào, hiền đệ thuật lại tận tường cho ta nghe.

Quá Ngạn Chi đáp:

-Thù thầy cũng như thù cha, chậm ngày nào chưa báo được là tiểu đệ ăn không ngon, ngủ không yên. Xin sư thúc hãy lên đường ngay cho. Trong lúc đi đường tiểu đệ sẽ bẩm rõ để khỏi chậm thời giờ.

Thôi Bách Kế nhìn mặt biết là Quá Ngạn Chi có ý e ngại, ở trong đại sảnh này có rất nhiều tai mắt, nói ra có điều bất tiện chứ không phải là tranh thủ sớm muộn một hai thời khắc.

Thôi Bách Kế suy tính trong bụng: "mình ký ngụ ở phủ Trấn Nam Vương đã lâu năm tuyệt không để lộ hình tích thế mà Cao Thăng Thái cũng biết rõ hành tung, nếu bây giờ mình không xin lỗi Trấn Nam Vương tức là mình đắc tội với họ Đoàn. Huống chi muốn vì sư huynh báo cừu mà xung đột với Mộ Dung thị, việc đó quyết không thể một mình có đủ sức làm được. Nếu họ Đoàn phái người tương trợ thì lực lượng sẽ mạnh hơn nhiều. Thêm bạn bớt thù là một điều rất quan trọng".

Nghĩ vậy Thôi Bách Kế liền chạy tới trước mặt Đoàn Chính Thuần, quỳ hai gối xuống đất và buông tiếng khóc òa lên. Mọi người thấy thế đều ngạc nhiên.

Đoàn Chính Thuần vội đưa hai tay đỡ dậy, nhưng không ngờ mớ vào người Thôi Bách Kế thì thấy người lão vững như là đóng đinh xuống đất, không tài nào lay chuyển được.

Đoàn Chính Thuần nghĩ thầm: "thằng quỷ bết rượu này, võ công lão gớm thật". Lâu nay mình bị lão đánh lừa hoài". Đoàn Chính Thuần vận kinh lực vào hai cánh tay nhắc bổng lão lên.

Thôi Bách Kế cũng không vận nội lực chống lại nữa, mượn đà đứng phắt dậy. Nhưng vừa đứng được thẳng người lên, lão cảm thấy xương cốt trong mình đều đau ê ẩm, rất là khó chịu, tựa như con thuyền nhỏ ngoài khơi bị một cơn sóng gió đánh tới bờ.

Lão biết là Đoàn Chính Thuần có ý cảnh giác mình. Lão là người đa mưu quả xứng đáng với cái tên Thôi Bách Kế.

Lão nghĩ thầm: "nếu mình còn vận nội lực để chống lại, Trần Nam Vương sẽ không hả giận mà chưa biết chừng ông còn ngờ mình trà trộn vào nằm trong Vương phủ để mưu toan việc gian ác". Vì nghĩ thế nên Thôi Bách Kế theo đà lúc chân khí trong người đang tản mát tức thời té ngồi phệt xuống kêu lên: "ối chà".

Đoàn Chính Thuần mỉm cười, đưa tay kéo Thôi Bách Kế dậy, đồng thời xoa luôn một cái để tiêu giải những bất rút trong cơ thể họ Thôi.

Thôi Bách Kế nói:

-Trần Nam Vương gia ! Thôi Bách Kế này bị kẻ thù bức bách, không còn đường chạy nên phải vác cái mặt dày tới Vương phủ nương tựa uy danh Vương gia sống được tới nay, vậy mà Bách Kế chưa thổ lộ chân tướng với Vương gia, thật là tội đáng muôn chết.

Cao Thăng Thái ngắt lời:

-Thôi huynh bất tất phải quá khiêm? Vương gia đây cũng biết rõ thân thế và lai lịch các hạ từ lâu rồi. Có điều các hạ là bậc chân nhân, không muốn lộ tướng nên Vương gia đây cũng không muốn nói ra thôi. Đừng nói Vương gia hiểu rõ đã đành, mà ngay những người chung quanh cũng biết cả. Hôm thể tử đối phó với cuộc đánh quyền của Nam Hải Ngạc Thần chẳng đã giết Thôi huynh ra đóng vai sự phụ của chàng là gì? Vì thế tử biết rõ trong Vương phủ chỉ có mình Thôi huynh khả dĩ đối phó được với Nam Hải Ngạc Thần mà thôi.

Kỳ thực bữa đó Đoàn Dự kéo Thôi Bách Kế ra để mạo nhận là sự phụ chẳng qua là sự ngẫu nhiên mà trùng đầy thôi. Đoàn Dự thấy Thôi Bách Kế dáng điệu ngớ ngẩn, hình dong cổ quái nên đem lão ra cố ý để trêu chọc Nam Hải Ngạc Thần làm một trò cười. Song bây giờ nghe Cao Thăng Thái nói Thôi Bách Kế lại tin là sự thực.

Cao Thăng Thái lại nói tiếp:

-Vương gia đây vốn là người hiếu khách, đừng nói gì Thôi huynh lưu trú tại nước Đại Lý chúng tôi tuyệt không có âm mưu ác ý gì đã đành, mà giả tỷ có lòng bất trắc đối với nước tôi chẳng nữa, Vương gia đây vẫn đại lượng bao dung, lấy thành thực để tiếp đãi. Thôi huynh bất tất phải băn khoăn về điểm đó.

Lời Cao Thăng Thái nói còn ngụ ý nữa là: anh không có vết tích gì bất lương nên mới dung dưỡng tới ngày nay, bằng không thì chúng tôi đã sửa anh từ lâu rồi.

Thôi Bách Kế lại nói:

-Tuy hầu hạ dạy dỗ, song Thôi mỗ vì sao phải vào Vương phủ nương náu thì trước khi cáo biệt cũng cần phải trình bày cho rõ nếu không chẳng hoá ra còn tệ hơn phường du côn hay sao? Chỉ vì việc này liên quan tới nước ngoài, nên Thôi mỗ mạo muội xin mượn tạm một nơi để tiện việc đàm luận.

Đoàn Chính Thuần quay lại bảo Quách Ngạn Chi:

-Báo cữu cho sự phụ là việc trọng đại, Quách huynh chẳng nên hấp tấp nóng nảy, nán chờ chốc lát. Sau khi tan tiệc, chúng ta sẽ từ từ thương nghị cũng chưa chậm.

Các tay hào kiệt ở đây đều là những người lịch duyệt giang hồ nên rất thiệp đời, không muốn làm mất thì giờ và phiền cho người khác trong lúc cấp bách nên đều ăn uống lão thảo cho qua bữa rồi răm rắp đứng dậy cáo từ.

Trần Nam Vương đối với bạn hữu giang hồ rất là trọng hậu, thấy tân khách đứng dậy liền sai gia nhân đem lễ vật ra rồi chính tay đưa tặng mọi người. Riêng đối với Kim Đại Bằng và Sử An là những khách từ phương xa tới lại đặc biệt tặng thêm tiền lộ phí nữa. Trong đám hào kiệt những người hào sảng thần nhiên nhận tiền còn những người câu nệ lễ nghi thì nhún nhường bái tạ.

Giữa lúc chủ khách ân cần tiễn biệt bỗng nghe ngoài cổng phủ có tiếng niệm:

-A di đà Phật! A di đà Phật!

Tiếng tuy không to nhưng ai nghe cũng rõ mồn một, tựa như chỉ cách độ hai ba thước. Các tay hào kiệt trong sảnh đường hết thấy đều kinh ngạc. Phủ Trấn Nam Vương địa thế rất rộng, từ ngoài cổng vào đại sảnh cách xa tới hơn mười trượng, quãng giữa lại còn những tường vách, cửa ngõ ngăn chặn, thế mà tiếng nói bên ngoài đại môn ở trong nghe rõ mồn một đủ biết về môn Thiên lý truyền âm người này thực đã luyện tới chỗ thượng thừa tuyệt đỉnh.

Đoàn Chính Thuần nghe tiếng Thiên lý truyền âm biết ngay người đó thuộc phái Thiếu Lâm nên đã từ trong đáp vọng ra:

-Một vị cao tăng phái Thiếu Lâm giá lâm nước Đại Lý Đoàn Chính Thuần này không biết để ra nghênh đón từ xa, thật thất lễ quá.

Đoàn Chính Thuần vừa nói vừa chạy ra đón. Ông bước rất mau, nháy mắt đã ra tới cổng ngoài.

Một vị hòa thượng người khô như hạc, tuổi chừng năm mươi trở lại chấp tay nói:

-Bần tăng là Tuệ Chân ở chùa Thiếu Lâm xin tham kiến Đoàn Vương gia.

Trong lúc Đoàn Chính Thuần đang đáp lễ thì Tuệ Thiên hòa thượng cũng theo ra tới nơi, ngạc nhiên hỏi:

-Sư huynh! Sư huynh cũng tới nước Đại Lý hẳn có chuyện gì?

Tuệ Chân hai mắt đỏ hoe, đầy vẻ buồn rầu đáp:

-Sư đệ ơi! Sư phụ đã viên tịch về Tây phương rồi.

Tuệ Thiên tuy là đệ tử nhà Phật nhưng tính tình bộp chộp, vừa nghe hung tin nhảy sấn lại cầm chặt lấy tay Tuệ Chân run run hỏi lại:

-Thực... thực vậy ư?

Tuệ Chân chưa kịp đáp thì nước mắt Tuệ Thiên đã dòng dòng chảy xuống.

Tuệ Chân nói với Đoàn Chính Thuần:

-Sư đệ bần tăng vì quá xúc động trước sự bất hạnh của gia sư nên thất lễ trước giá, khiến vương gia phải bật cười.

Đoàn Chính Thuần vội đáp:

-Không dám! Không dám!

Đoàn Chính Thuần nghĩ bụng: "Sư phụ Tuệ Thiên là Huyền Bi đại sư, vẫn nổi tiếng võ công trác tuyệt. Thế này thì phái Thiếu Lâm lại mất một bậc cao thủ rồi".

Tuệ Thiên ghen ngào nói tiếp:

-Sư phụ bị bệnh gì? Ngài vẫn khoẻ mạnh cơ mà?

Thấy trước cửa nhiều người qua lại rất phức tạp, Tuệ Chân hai tay cầm phong thư đưa cho Đoàn Chính Thuần và nói:

-Thưa Vương gia! Bần tăng vâng mệnh chuông môn sư bá, tới đây đệ trình tâm thư lên Bảo Định Hoàng gia cùng Vương gia.

Đoàn Chính Thuần đón lấy thư rồi nói:

-Hoàng huynh tại hạ cũng ở đây, tại hạ xin đưa đại sư vào tương kiến.

Nói xong dẫn Tuệ Chân và Tuệ Thiên vào nội sảnh.

Đoàn Chính Thuần đệ thư tìn lên. Bảo Định Đế mở ra coi, thấy phần trên nói đại khái mấy câu sáo ngữ, xưng tụng đức độ anh em mình và tỏ lòng ngưỡng mộ còn phần chính đề chỉ vấn tắt mấy câu: "Nay vô lâm kiếp vận tới nơi, xin đừng nghĩ chấy nhà hàng phố bình chân như vại, sự thể thế nào hãy hỏi sư diệt Tuệ Chân sẽ rõ". Dưới ký tên chuông môn trụ trì tại chùa Thiếu Lâm là Huyền Từ kính thư.

Xem xong Bảo Định Đế kính cẩn nói:

-Xin mời hai vị ngồi! Đại sư bên Thiếu Lâm đã có pháp dụ, chúng ta hết thấy đều ở trong phái võ lâm cả. Bất luận điều gì mà sức có thể làm được sẽ xin vâng mệnh.

Tuệ Chân quỳ hai gối dập đầu "bình bình" xuống đất, vừa lạy vừa khóc không ra tiếng.

Tuệ Thiên thấy sư huynh như vậy, tuy chưa hiểu rõ nguyên do, cũng quỳ xuống một bên nhưng không khấu đầu.

Bảo Định Đế thấy Tuệ Chân dùng đại lễ như thế, trong bụng biết chắc là quan trọng: trong phái Thiếu Lâm thiếu gì cao thủ tuyệt vời, nhân tài thật lắm, có việc gì trọng đại không giải quyết được mà phái Tuệ Chân đến cầu mình ân cần thế này?

Nhà Vua liền đưa hai tay đỡ hai hòa thượng dậy nói:

-Chúng ta đều là đồng đạo trong võ lâm, tôi không dám nhận đại lễ như vậy.

Tuệ Chân khóc nức nở đáp:

-Gia sư bỏ mạng dưới bàn tay Cô Tô Mộ Dung thị, phái Thiếu Lâm không thể độ lượng báo được mối thù này. Xin Hoàng gia xuất mã chủ trương đại cuộc cho!

Bảo Định Đế nghe nói đến năm chữ "Cô tô Mộ Dung thị" mặt hơi biến sắc.

Tuệ Thiên lại khóc oà lên nói:

-Thế thì chúng ta đành liều mạng với kẻ thù thôi.

Tuệ Chân nghiêm nét mặt đáp:

-Trước mặt Hoàng gia đây không được thất lễ.

Tuệ Chân người bé nhỏ lại gầy đét còn Tuệ Thiên thì khôi ngô tuấn tú nhưng rất nể sợ sư huynh, nghe sư huynh chỉ trích mấy câu không dám nói gì nữa nhưng vẫn nức nở khóc thầm.

Bảo Định Đế nói:

-Hai vị hãy ngồi đây thông thả nói chuyện. Hơn hai mươi năm trước đây tôi từng nghe ở Tô Châu có một nhân vật trong họ Mộ Dung tên gọi Mộ Dung Bác, kẻ vừa gây sự với phái Thiếu Lâm có phải là người đó không?

Tuệ Chân nghiêng rằng đáp:

-Tiểu tăng chỉ biết kẻ đối đầu là người họ Mộ Dung, nhưng không biết rõ tên.

Bảo Định Đế nói tiếp:

-Thiếu Lâm là một phái có tiếng tăm lừng lẫy nhất trong võ lâm, bốn bề đều ngưỡng mộ đại danh. Lệnh sư Huyền Bi hoà thượng nội lực ngoại công đều tới chỗ tuyệt cao, hơn nữa là người xuất gia, không có tranh chấp gì với người đời. Không hiểu tại sao lại bị người đời sát hại?

Tuệ Chân sa lệ đáp:

-Hôm đó tiểu tăng ngồi tĩnh tọa trong trai phòng thấy sư bá sai người tới gọi, tiểu tăng tới nơi thì thấy thi thể gia sư để nằm một bên. Sư bá bảo là người trong làng ở chân núi Tung Sơn thấy thi thể gia sư, họ biết là sư phụ trong chùa nên vội đem lên chùa trả. Không hiểu rõ được gia sư lỡ tay thế nào mà bị địch thủ ám toán. Còn tên họ và mặt mũi hung thủ, cho mãi tới bây giờ vẫn chưa tra ra được.

Huỳnh Mi hòa thượng từ trước vẫn ngồi yên lắng tai nghe, bây giờ thốt nhiên cất tiếng hỏi:

-Phải chăng Huyền Bi đại sư bị trúng một đòn "Kim cương chử" của kẻ địch vào trước ngực rồi viên tịch?

Tuệ Chân kinh ngạc đáp:

-Đại sư đoán đúng lắm! Như vậy nghĩa là làm sao?

Huỳnh Mi tăng nói tiếp:

-Lâu nay vẫn nghe tiếng Huyền Bi đại sư phái Thiếu Lâm có môn Kim cương chử là một môn trác tuyệt trong võ lâm, đối phương bị trúng phải sẽ đứt gãy hết gân cốt. Môn đó cố nhiên là lợi hại lắm rồi, nhưng xét cho kỹ thì lại quá ư bá đạo, những đệ tử nhà Phật không nên học môn đó để mà nổi tiếng.

Đoàn Dự buột miệng cũng nói xen vào:

-Phải rồi! Cái môn đó quả là hiểm độc thái quá.

Tuệ Chân và Tuệ Thiền nghe Huỳnh Mi đả kích sư phụ mình trong lòng đã thấy bất mãn nhưng còn kính nể ông là bậc cao tăng tiền bối không dám trả lời lại thấy Đoàn Dự ở bên cũng lẹ miệng hòa theo, bất giác hai người cả giận đều quắc mắt nhìn. Đoàn Dự vẫn tảng lờ như không trông thấy, chẳng lý gì đến nữa.

Đoàn Chính Thuần hỏi Huỳnh Mi hòa thượng:

-Tại sao sư huynh biết Huyền Bi đại sư chết vì trúng Kim cương chử?

Huỳnh Mi tăng thở dài đáp:

-Vì vừa nghe nói Huyền Từ đại sư bên Thiếu Lâm thấy di thể sư đệ mà đoán biết được hung thủ là nhà Mộ Dung ở Cô Tô. Nhà này tuyên bố chủ trương của họ là: ai giỏi môn gì thì họ lấy chính môn đó để mà hạ thủ.

Đoàn Chính Thuần nghe xong phải lắc đầu, còn Huỳnh Mi hòa thượng thì lẩm bẩm đọc đến hai ba lần câu: "Ai giỏi môn gì thì lấy môn đó để mà hạ thủ" trên nét mặt thoáng những nét sợ sệt.

Bảo Định Đế và Đoàn Chính Thuần quen biết Huỳnh Mi đại sư từ mấy chục năm nay chưa từng thấy ông lộ vẻ sợ hãi bao giờ. Cả lúc ông cùng thái tử Diên Khánh đấu cờ thí mạng, đã trông rõ thế bại rồi, tuy ông có bối rối nhưng nét mặt

vẫn thản nhiên. Thế mà bây giờ ông phải sợ ra mặt đủ biết phái Mộ Dung lợi hại đến chừng nào.

Im lặng hồi lâu Huỳnh Mi tăng lại từ từ lên tiếng:

-Lão tăng nghe nói Mộ Dung Bác là người giỏi số một trên thế gian. Có lẽ họ lấy tên là Bác để phô cái võ công uyên bác đến cực điểm của họ. Tựa hồ như trong võ lâm, bất luận về môn tuyệt kỹ của một phái nào họ đều thông hiểu. Kể cũng lạ thật, khi họ muốn giết chết ai nhất định lại dùng cái môn tuyệt kỹ đã nổi tiếng của người đó để sát hại.

Đoàn Dự nói xen vào:

-Vâng! quả là một điều kỳ dị ngoài sức tưởng tượng của con người. Võ công trong thiên hạ biết bao nhiêu là môn, làm sao mà họ học được cả?

Huỳnh Mi đáp:

-Đoàn công tử nói đúng đó. Việc học rộng như biển cả, ai mà thông suốt hết được bao giờ? Có điều kẻ thù của Mộ Dung Bác cũng chẳng có nhiều. Nếu họ chưa học được hết môn tuyệt kỹ của cừu nhân đến mức có thể dùng để giết đối phương thì họ sẽ không động thủ được.

Bảo Định Đế nói:

-Tôi cũng nghe thấy ở Trung Nguyên có người kỳ dị như thế. Lạc thị tam hùng ở Hà Bắc nổi tiếng về môn phi truyền rồi sau ba người đó đều chết vì bị trúng phi truyền.

Rồi Chương Hư đạo nhân ở Sơn Đông lúc định giết ai ba giờ cũng chém cụt hết chân tay, để địch thủ phải kêu khóc hàng nửa ngày rồi mới chết được. Sau chính Chương Hư đạo nhân cũng bị thảm báo như thế. Lời tuyên bố của nhà Mộ Dung từ cửa miệng Chương Hư đạo nhân truyền đi.

Ngừng một lúc Bảo Định Đế lại nói tiếp:

-Hồi ấy, ở Tế Nam giữa phiên chợ náo nhiệt không biết bao nhiêu người quây quần chung quanh Chương Hư đạo nhân nằm lẫn lộn kêu gào dưới đất.

Nói tới đó Bảo Định Đế phảng phất dường như đang mục kích cái thảm trạng Chương Hư đạo nhân trong lúc lâm tử. Nét mặt nhà Vua đây về bất mãn.

Đoàn Chính Thuần gật đầu nói:

-Thế thì đúng rồi.

Chợt nhớ ra một việc Đoàn Chính Thuần nói tiếp:

-Tôi nghe nói Kha Bách Tuế, sư phụ của Quá đại hiệp rất thiện sử cây nhuễn tiên, lúc giết kẻ địch thường dùng nhuễn tiên quấn chặt vào cổ đối phương khiến cho địch thủ chết vì nghẹt thở. Phải chăng lúc...

Đoàn Chính Thuần chưa nói hết câu đã vỗ tay ba cái gọi một tên thị bộc tới bảo:

-Mi đi gọi Thôi tiên sinh và Quá đại hiệp tới đây để cùng ta thương nghị việc cần.

Tên bộc thị ngập ngừng chưa hiểu Thôi tiên sinh là ai. Đoàn Dự lại phải nói cho gã biết Thôi tiên sinh tức là Hoắc tiên sinh, người giữ sổ sách chi tiêu trong Vương phủ. Bây giờ tên bộc thị mới hiểu rõ chạy đi mời. Trong giây phút Thôi Bách Kế và Quá Ngạn Chi đã đến sảnh đường.

Đoàn Chính Thuần nói:

-Quá đại hiệp! Tại hạ có một việc muốn hỏi, xin đại hiệp miễn trách!

Quá Ngạn Chi đáp:

-Không dám.

Đoàn Chính Thuần hỏi:

-Tại sao lệnh sư Kha tiên bối bị họ ám toán và bị tử thương đến trí mạng? vì quyền cước hay vì binh khí?

Quá Ngạn Chi then đỏ ửng cả mặt, lúng túng mãi mới trả lời được:

-Gia sư bị hại vì một đòn "linh xà chiến đấu".

Bảo Định Đế, Đoàn Chính Thuần và Đoàn Dự đưa mắt nhìn nhau trong lòng đều thấy rùng rợn.

Tuệ Chân vội chạy tới trước mặt Thôi Bách Kế và Quá Ngạn Chi chấp tay vái chào nói:

-Anh em bần tăng cùng hai vị đều cảm phần một kẻ thù chung. Nếu không diệt được nhà Mộ Dung ở Cô Tô...

Tuệ Chân nói dở câu thì trong bụng nghĩ thầm: "chưa chắc mình đã diệt nổi nhà Mộ Dung. Nếu không xong thì lại là một điều rất nguy hiểm". Nhà sư nghiêng rặng nói tiếp:

-Bần tăng nhất quyết liều mạng với họ.

Quá Ngạn Chi hai mắt đắm lệ đáp:

-Thế ra phái Thiếu Lâm cũng kết mối thâm thù với nhà Mộ Dung rồi ư?

Bấy giờ Tuệ Chân mới đem việc sư phụ Huyền Bi chết về tay Mộ Dung thế nào, thuật qua lại một lượt.

Bảo Định Đế thấy Quá Ngạn Chi lộ vẻ sầu bi, cảm hờn, nghiêng rặng thống hận kẻ thù, còn Thôi Bách Kế chỉ cúi đầu rũ rượi chẳng nói năng gì tựa hồ như không quan tâm gì đến mối thù sư huynh bị sát thân, trong lòng rất lấy làm kỳ dị. Tuệ

Thiền hoà thượng tính vốn thẳng thắn bộp chộp, buột miệng hỏi ngay:

-Thôi tiên sinh! Có phải tiên sinh sợ bọn Mộ Dung ở Cô Tô chăng?

Tuệ Chân vội mắng át:

-Sư đệ! Không được vô lễ.

Kha Bách Tuế qua đời rồi thì Thôi Bách Kế sẽ là chủ môn phái Tung Sơn.

Phái Tung Sơn ở gần kề ngay phái Thiếu Lâm. Nên nhớ rằng ông thủy tổ dựng ra phái Tung Sơn đã dám đến bên cạnh phái Thiếu Lâm, dựng ra một môn phái, nêu cao ngọn cờ võ thuật phi phạm thì đủ biết bản lãnh phái này thế nào. Hơn nữa thầy trò Kha Bách Tuế và Quá Ngạn Chi đều thanh danh lừng lẫy khắp

Trung Nguyên, danh vị Thôi Bách Kế trong võ lâm tất nhiên cũng không phải là hèn kém. Nào ngờ Thôi Bách Kế vừa nghe Tuệ Thiền nói đã lơ lảo ngó lui, ngó tới tựa hồ sợ trong vách có tai hay kẻ thù ghê gớm rình rập sắp ập vào, tỏ ra con người khiếp nhược.

Tuệ Thiền thấy dáng điệu Thôi Bách Kế như vậy, cho là một kẻ hèn nhát đáng khinh, liền hừ một tiếng và nói lảm bảm một mình:

-Đại trượng phu lúc đáng chết thì chết làm gì phải sợ sệt đến thế?

Lúc đó Tuệ Chân cũng biểu đồng tình về sự khiếp nhược của Thôi Bách Kế nên mặc cho sư đệ muốn nói gì thì nói, cũng không ngăn cản nữa.

Huỳnh Mi hòa thượng khẽ đằng hắng rồi nói:

-Việc này...

Huỳnh Mi vừa nói được hai tiếng thì Thôi Bách Kế toàn thân run lẩy bẩy, đứng bật lên như cái lò xo, đụng phải chiếc chén nước trên khay trà rơi "bình" xuống đất, vỡ tan ra.

Thôi tiên sinh định thần lại, thấy mọi người đều chú mục nhìn mình, bất giác đỏ mặt tía tai ngượng nghịu nói:

-Không xong rồi! Không xong rồi!

Quá Ngạn Chi chau đôi mày, cúi xuống nhặt những mảnh chén vỡ.

Đoàn Chính Thuần nghĩ bụng: "lão Thôi Bách Kế này không có một chút gan dạ nào hết", rồi quay sang hỏi Huỳnh Mi:

-Việc này sư huynh nghĩ sao? Xin cho nghe nốt!

Huỳnh Mi hấp một hơi nước trà rồi thùng thảng hỏi:

-Thôi thí chủ đã gặp Mộ Dung Bác rồi?

Thôi Bách Kế vừa nghe ba chữ "Mộ Dung Bác" đã giật mình rú lên một tiếng kinh hãi, rồi hai tay vịn vào ghế cho khỏi té, giọng run run đáp:

-Chưa... tôi đã... không... gặp bao giờ.

Tuệ Thiền hỏi lớn:

-Thôi tiên sinh đã gặp Mộ Dung Bác chưa? Xin nói rõ!

Thôi Bách Kế gương đôi mắt nhìn trời như kẻ mất hồn. Bọn Đoàn Chính Thuần thấy thế đều lắc đầu, ngậm ngậm thất vọng. Quá Ngạn Chi vốn dĩ bảo trọng danh dự của môn phái, bây giờ thấy sư thúc, người kế vị chương môn tỏ vẻ hèn nhát trước mặt mọi người lại càng cảm thấy bứt rứt khó chịu.

Được một lúc Thôi Bách Kế mới cất giọng run run đáp:

-Chưa... ờ... hình như chưa gặp bao giờ.

Huỳnh Mi nói:

-Lão tăng đã từng có phen đích thân ném trái, vậy xin thuật lại để các vị tham tường cũng chẳng hại gì. Việc xảy ra đã bốn mươi ba năm trước đây rồi.

Lúc đó bản tăng còn ít tuổi sức mạnh, vừa xuất thân đã chiếm được chút thanh danh trong chốn giang hồ, khác nào trâu nghé mới sinh chưa biết sợ hổ là gì. Vẫn tưởng là khắp thế gian rộng lớn này, ngoài sư phụ ra không còn ai võ nghệ cao cường bằng mình nữa.

Năm đó, tôi hộ tống một ông quan đã mãn nhiệm kỳ tại kinh về quê với cả gia quyến. Khởi hành từ Biện Lương về Sơn Đông. Khi tới rặng núi phụ cận Thanh báo cương thì gặp bốn tên cường đạo.

Bọn này không cướp tiền của đồ vật mà chỉ định bắt tiểu thư con vị quan đó. Bần tăng đang độ thanh niên khí khái, quyết chẳng dung tình, hạ thủ ngay bằng những đòn hiểm độc. Dùng môn Kim cương chỉ hạ sát luôn bốn tên cường đạo, tên nào cũng bị ngón tay đâm thủng vào tận tim, chết không kịp ngáp.

Giữa lúc đó bỗng nghe tiếng vó ngựa nhộn nhịp, hai

người cười lừa đi ngang qua. Bần tăng đang lúc vênh vang đắc ý, quá ư kiêu ngạo, nói phun bọt rãi, khoe khoang với vị kinh quan: "dù có tám, chín, mười đứa cường đạo nữa tới tôi cũng dùng kim cương chỉ giết cho chết hết".

Bỗng một người ngồi trên lưng lừa "hừ" một tiếng, nghe tựa như tiếng đàn bà. Trong cái hừ đó dường như chứa đựng đầy vẻ khinh miệt, chế diễu. Tôi quay đầu nhìn lại, quả thấy một thiếu phụ rất đẹp, chừng 32, 33 tuổi ngồi trên lưng lừa và một cậu trai nhỏ chừng 12, 13 tuổi, mi thanh mục tú, hình dung tuấn nhã cười trên lưng một con lừa khác.

Hai người đều có trọng tang, mặc toàn đồ trắng. Cậu bé nói: "Má! Hay chi cái trò "Kim cương chỉ" mà gã kia cũng đem ra khoe khoang khoác lác?".

Lại lịch Huỳnh Mi tăng thế nào, ngoài anh em Bảo Định Đế ra ít ai biết rõ. Song lúc ở trong hang Vạn Kiếp nhà sư dùng sức Kim Cương chỉ vạch đá làm bàn cờ, ấn lôm đá thành quân cờ, cuộc đấu trí đấu lực với thái tử Diên Khánh rất gay go và hi hữu đó đã trở thành một câu chuyện rất hào hứng trong võ lâm. Mọi người đều đem lòng kính ngưỡng nhà sư và rất khâm phục môn "Kim cương chỉ". Bây giờ nghe hoà thượng thuật lại lời cậu bé, ai cũng cho là đứa trẻ nít không biết gì nói bậy. Không ngờ Huỳnh Mi khề thờ dài rồi nói tiếp:

-Nghe cậu bé nói, bần tăng tuy cũng có ý tức giận, song cho là lời ngông cuồng của con nít, không đáng chấp nên chỉ lờ mắt nhìn qua, rồi cũng chẳng thèm lý đến nữa.

Nào ngờ thiếu phụ lại chỉ trích thêm: "Môn Kim cương chỉ của người đó là môn chính tông Bồ Đề Đạt Ma, về nghệ thuật kể cũng được tới ba thành rồi đây. Mi là con nít biết gì mà nói? Mi phóng ngón tay chắc chưa được trúng bằng người ta đâu".

Bần tăng nghe thiếu phụ nói vừa kinh ngạc lại vừa phẫn nộ. Nguồn gốc môn phái bần tăng khách giang hồ ít ai biết rõ. Thế mà thiếu phụ này công nhiên nói toạc ra, lại còn biết bần tăng luyện môn "Kim cương chỉ" mới được có ba thành,

điều này khiến bần tăng không thể nhịn được.

Ôi! kỳ thực bần tăng chưa hiểu trời cao đất rộng, công lực của bần tăng ngày ấy mà bảo đã luyện được tới ba thành là

nói quá lên rồi chứ đúng ra mới được hơn hai thành mà thôi.

Bần tăng lớn tiếng thách thức: "Vị phu nhân kia tôn tính là gì? Đã coi thường "Kim cương chỉ" của tại hạ, chắc là có ý dạy cho mấy đòn chẳng?". Cậu bé gò cương lại, vừa toan trả lời, thì thiếu phụ thốt nhiên hai mắt đỏ ngầu, rơm rớm lệ bảo con: "Gia gia mi lúc lâm chung đã dặn những gì? Mi chớ quên thế?".

Cậu bé đáp: "Dạ! Khi nào con dám quên?".

Hai con lừa lại tiếp tục cất bước đi về phía trước.

Bần tăng càng nghĩ lại càng bất phục, liền thúc ngựa đuổi theo gọi: "Ô kìa! Trong đám giang hồ có ai lại mở miệng chỉ trích bữa bãi võ công của người khác rồi không ở lại tỷ thí mấy hiệp, cứ bỏ đi ngay mà được bao giờ?". Con tuần mã của bần tăng đi rất mau, vừa nói dứt lời nó đã vượt lên chắn trước mặt hai người.

Thiếu phụ quay lại bảo con: "Mi coi đó mà coi! Cứ buột miệng nói bữa người ta đâu có chịu ngơ đi?".

Cậu bé này xem chừng đối với mẫu thân rất là hiếu thuận, không dám ngược nhìn bần tăng nữa.

Bần tăng thấy họ đã sợ mình, nghĩ bụng: "đây là một cặp mẹ goá con cô, mình có thắng họ cũng chẳng vẻ vang gì, hà tất ta phải cố chấp như mọi người khác?

Song nghe lời thiếu phụ thì dường như đứa bé này đã biết môn "Kim cương chỉ".

Về môn này bản tăng phải tốn công phu trong một thời gian 10 năm mới luyện được tới mức đó vậy đứa con nít này có lý nào hiểu được? Chắc là nói phóng đại đó thôi”.

Bản tăng liền nói đồng một câu: ”Hôm nay ta để cho các người đi về sau thì nói năng nên cẩn thận một chút nghe!”. Thiếu phụ đó vẫn không nhìn bản tăng, quay lại bảo con: ”Thức thức đây nói phải đó, về sau con nói năng nên cẩn

thận một chút”. Nếu câu chuyện tới đây mà thôi đi thì hai bên đều không mất thể diện. Khốn nỗi thời đó bản tăng đang độ trẻ tuổi hung hăng, kéo ngựa sang bên đường nhường cho thiếu phụ đi trước, đến lúc cậu bé vừa vỗ mình lừa cho cất bước, bản tăng giơ roi quất vào mông lừa của cậu bé và cười vang lên bảo: ”Đi mau mau lên nhé”. Đầu roi của bản tăng còn cách mông lừa chừng một thước, bỗng nghe rắc một tiếng, cậu bé quay đầu lại, luồng chỉ lực đã xé không khí vụt tới đánh đứt chiếc roi ngựa của bản tăng ra làm đôi. Một thế đánh làm cho bản tăng hoảng vía ngẩn người ra, biết rằng chỉ lực quá lợi hại, muôn ngàn lần bản tăng không thể kịp được.

Lại nghe thiếu phụ bảo con: ”Đã trót ra tay thì phải làm sao cho kết liễu đi chứ?”.

Cậu bé đáp: ”Vâng”. Cậu nghiêng mình xuống lừa, chẳng nói năng gì, giơ một ngón tay nhằm điểm vào cổ chân bản tăng. Cậu bé nhỏ và thấp, bản tăng lại ngồi trên mình ngựa, ngón tay cậu chỉ chấm tới chân bản tăng, song thế đánh của

cậu bé rất hay, đúng là thủ pháp ”Kim cương chỉ”.

Bản tăng buông người từ trên mình ngựa xuống, không dám khinh thị cậu chút nào, cũng dùng ”Kim cương chỉ” để tiếp chiến. Hai bên giao đấu, càng đánh bản tăng càng thấy sợ sệt vì chỉ pháp của cậu bé tuy chưa thuần thực lắm, ngẫu nhiên cũng có chỗ sai, song chỉ lực đi tới đâu cũng phát ra âm hưởng veo veo.

Bản tăng quả thực không dám tiếp chiến một cách cứng rắn. Đánh chưa được chín hiệp, thì trước ngực phía bên trái cảm thấy đau nhói, rồi kinh lực toàn thân bị mất hết.

Thuật tới đây Huỳnh Mi để lộ bộ ngực gầy gò, chìa cả mấy gié xương sườn ra.

Mọi người thoáng nhìn đều sợ tái mặt, vì thấy phía bên trái lồng ngực, nhằm đúng vào tâm tạng, có một lỗ thủng sâu tới một tấc. Tuy lỗ thủng đã thành sẹo rồi nhưng vẫn có thể tưởng tượng lúc mới bị đâm thì vết thương đó hệ trọng tới mức nào. Có một điều kỳ dị là vết thương đó đã đâm thủng vào sâu đến tâm tạng mà nhà sư vẫn không chết, còn sống được mãi tới ngày nay.

Huỳnh Mi tăng lại trở vào phía ngực bên phải cho mọi người xem thì thấy da thịt chỗ đó luôn luôn phập phồng. Bây giờ

họ mới hiểu Huỳnh Mi hòa thượng có tướng khác lạ, tâm tạng lại lệch về bên phải chứ không thiên sang bên trái như người thường, vì thế mà năm đó hòa thượng mới thoát chết.

Huỳnh Mi xốc lại áo, thắt lại đai lưng rồi nói tiếp:

-Tâm tạng nằm lệch về bên phải như thế, thực là hàng vạn người không có một.

Cậu bé thấy dùng chỉ lực đánh trúng tâm tạng mà bản tăng vẫn không chết, vội nhảy lùi lại một bước, sắc mặt lộ vẻ kinh dị. Bản tăng nhìn lồng ngực máu cứ ồ ồ tuôn ra, cho là tính mạng không thể bảo toàn được nữa nên chẳng còn kiêng nể, cất tiếng mắng tràn: ”Thằng giặc con kia! Mi bảo mi biết sử dụng ”Kim cương chỉ”, hừ hừ Kim cương chỉ của Đạt Ma hạ viện, có bao giờ đánh người đến chảy máu mà vẫn không giết được người?”.

Cậu bé nhảy lại trước mặt, toan đánh tiếp một chỉ. Lúc đó thì bản tăng hoàn toàn không còn khả năng chống cự gì được nữa, chỉ có cách bó tay đợi chết. Không ngờ thiếu phụ lại cầm roi ngựa vung ra, quần chặt lấy lưng cậu bé, nhấc lên một cái, nâng bổng cậu bé, đặt lên lưng lừa. Trong lúc mê man, tôi còn nghe văng vẳng tiếng thiếu phụ chỉ trích con: ”Họ Mộ Dung đất Cô Tô có đứa trẻ nào tranh hơi như mi đâu? Kim cương chỉ của mi đã không học được tới nơi, tới chốn nên không giết được y, ta sẽ phạt mi trong bảy ngày...”.

Nghe đang dở câu thì tôi bị ngắt xịu, không biết gì nữa, chẳng hiểu bà ta phạt con trong bảy ngày như thế nào.

Kim Toán Bàn Thôi Bách Kế hỏi:

-Đại sư... về sau... về sau có gặp bọn họ nữa không?

Huỳnh Mi đáp:

-Nói ra càng thêm xấu hổ. Từ lúc bản tăng trải qua việc đó đâm ra chán nản, vì thấy đứa bé nhỏ xíu mà bản lãnh đã cao siêu đến thế, dù mình có luyện võ công đến mấy đi nữa, cũng không tài nào kịp họ được.

Sau khi khỏi vết thương, lập tức bản tăng rời khỏi địa giới nước Đại Tống tìm đến nước Đại Lý, nương nhờ ở dưới

quyền cai trị của Đoàn Hoàng gia. Qua được mấy năm, bản tăng xuất gia đầu Phật.

Trong thời gian tu hành, bản tăng tuy đã thấm thấu được lẽ sinh tử, không đem sự vinh nhục năm xưa để vào trong tâm nữa song ngẫu nhiên hồi tưởng đến, vẫn thấy ghê người, chẳng khác gì con chim phải tên.

Mọi người nghe nói đều mặc nhiên không nói gì mà lòng khinh bỉ Thôi Bách Kế đã giảm đi một phần. Vì võ công Huỳnh Mi cực kỳ lợi hại mà đối với nhà Mộ Dung còn phải e dè thế thì Thôi Bách Kế có sợ thất thân cũng nên nguyên lượng.

Thôi Bách Kế hình như cũng hiểu tâm tình mọi người bèn nói:

-Huỳnh Mi đại sư là bậc đàn anh trong đám giang hồ còn đem việc dĩ vãng phơi bày ra hết, không dấu giếm mấy may thì Thôi mỗ là hạng người gì mà sợ không dám thổ lộ những điều kém cỏi của mình? Vậy tại hạ cũng xin đem nguyên do

phải trốn vào phủ Trấn Nam Vương tường trình bệ hạ cùng Vương gia. Nơi đây chẳng có ai là người ngoài, tại hạ cũng xin nói hết để các vị suy xét.

Thôi Bách Kế còn lấm lét, ngẩn cổ trông ra phía ngoài cửa sổ, uống luôn hai chén trà thẩm giọng rồi nói tiếp:

-Việc này xảy ra từ mười tám năm trước đây. Ở trong thành Vô ô quân, có một tên thổ hào họ Thái là người trọc phú bất nhân, áp chế dân lành. Một người bạn của sư huynh tôi bị y hãm hại, toàn gia đều chết dưới bàn tay tên thổ hào đó.

Quá Ngạn Chi ngắt lời hỏi:

-Sư thúc! Có phải sư thúc nói tên tặc tử Thái Khánh Đồ đó không?

Thôi Bách Kế tiếp:

-Đúng rồi ! Sư phụ mi mỗi khi nhắc tới tên Thái Khánh Đồ lại nghiêng răng cắn hờn, có điều sư phụ mi là người tốt, chỉ biết an thân thủ phận.

Ông có làm cáo tạng lên kêu quan mấy lần nhưng đều bị Thái Khánh Đồ đem tiền hối lộ để quan nha

ỉm đi. Nếu sư phụ mi dùng nhuệ tiên giết Thái Khánh Đồ thì là một việc rất dễ dàng, song ông không chịu làm việc gì phạm pháp. Còn Thôi mỗ trái lại, trộm gà, bắt chó, đi bộm, cờ bạc, giết người đốt nhà không từ việc gì hết.

Một đêm kia, Thôi mỗ nóng tiết, mò vào nhà Thái Khánh Đồ, giết sạch toàn gia y hơn 30 người.

Tôi giết từ cổng giết vào, thẳng tới vườn hoa ở phía sau. Cả đến những người coi vườn nữ tỳ cũng không để sót một mống nào. Khi vào đến giữa vườn hoa, bỗng thấy trên cửa sổ một toà lầu nhỏ có ánh đèn lọt ra. Tôi chạy tuốt lên lầu, đập tung cửa vào thì thấy đó là một thư phòng, những giá gác xung quanh xếp toàn sách vở, hoạ đồ.

Một đôi nam nữ thanh niên, ngồi sánh vai nhau bên bàn đang mở sách xem. Thanh niên chừng 28 tuổi, phong độ thanh tao hoà nhã. Thiếu nữ còn ít tuổi hơn, ngồi quay lưng ra ngoài nên tôi không nhìn rõ diện mạo. Nàng mặc áo mỏng màu lục nhạt, dưới ánh đèn lấp lánh trông rất thanh nhã. Con mẹ nó...

Thôi Bách Kế vốn dĩ nói năng rất văn hoa, trái ngược hẳn với hành vi trong lúc bình thường. Không ngờ bây giờ lại đột nhiên văng một câu chữ tục ra, mọi người đều lấy làm ngạc nhiên.

Thôi Bách Kế không để ý tiếp tục kể:

-Tôi giết một hơi ba mươi mấy người, đang lúc hứng bỗng thấy đôi trai gái chó chết này, con mẹ nó, tôi rất lấy làm kỳ vì những người trong nhà Thái Khánh Đồ toàn là một giống thô lỗ hung dữ, sao lại mọc ra đôi nam nữ thanh tú này? Phải

chẳng là Trương Quân Thụy và Thôi Oanh Oanh trong vở kịch? Tôi đứng ngẩn người ra nhìn hồi lâu, không muốn ra tay hạ sát.

23. Quân Hùng Khiếp Vía

Đoàn Dự nghe Thôi Bách Kế kể tới đây, trong bụng nhảm tính: "thằng nhỏ 12,13 tuổi mà Huỳnh Mi tăng gặp cách đây bốn mươi ba năm với thanh niên Thôi

Bách Kế gặp trước đây mười tám năm không thể là một người vì thằng nhỏ kia tới ngày đó đã lớn tuổi hơn nhiều".

Thôi Bách Kế kể tiếp:

-Trong lúc tôi đang ngẩn người ra, bỗng nghe người thanh niên hỏi: "Nương tử!

Từ "quy muội" đến "vô vọng" bày hàng thế này có đúng chăng?".

Đoàn Dự nghe đến "quy muội", "vô vọng" biết ngay là thanh niên nói những quẻ trong kinh dịch.

Thôi Bách Kế kể tiếp:

-Người đàn bà trầm ngâm một lúc rồi đáp: "Cần phải khởi từ góc Đông Bắc đi xéo sang "minh di" rồi lại quay về "tốn vị", chẳng coi có thể đi thông suốt được chăng?".

Đoàn Dự giật mình ngắt lời:

-Những lời thiếu phụ nói đó rõ ràng là ở trong phép Lăng Ba Vi Bộ có điều vị trí hơi lệch lạc chưa đúng hẳn. Chẳng lẽ thiếu phụ này lại có liên quan đến pho tượng thần ở trong thạch động kia?

Thôi Bách Kế hoàn toàn không hiểu gì về câu hỏi của Đoàn Dự, tiếp tục kể:

-Tôi thấy vợ chồng cứ giảng luận sách vở hoài, nóng ruột không nhịn được nữa, lớn tiếng quát: "Cặp trai gái chó đẻ này! mẹ chúng bay! Ta cho chết hết". Không ngờ hai người đó giả điếc, vờ như không nghe thấy, mắt vẫn nhìn vào sách, người vợ lại hỏi nhỏ chồng: "Từ chỗ này tới "tốn vị" mà chín bước thì làm sao mà đi tới được?".

Tôi lại quát mắng: "Đi đi... đi xuống cỏi âm để gặp ông tổ 18 đời nhà mi à?". Dứt lời tôi toan nhảy đến, thì thốt nhiên người chồng cả cười vỗ tay reo: "Hay lắm! Hay lắm! âm tức là quẻ "khôn", ông tổ mười tám đời, phải lắm, 9 lần 2 là

mười tám, bộ này chuyển đến "khôn vị" được. Thế là bộ pháp chỗ này ta thông hiểu được cả".

Đoạn người chồng thuận tay chụp xuống chiếc bàn tính trên ngăn sách, không hiểu gã làm thế nào, đột nhiên ba con toán bay vút ra. Tôi cảm thấy trước ngực đau nhói, người mình như bị đóng đinh xuống, không nhúc nhích được nữa. Hai người vẫn chẳng thèm nhìn đến tôi, lại tiếp tục bàn luận nghĩa sách.

Tôi nghe chẳng hiểu gì cả, trong lòng sợ hãi không biết đến đâu mà kể. Sở dĩ người ta tặng tôi cái ngoại hiệu "Kim toán bàn" vì lúc nào tôi cũng mang theo một chiếc bàn tính đúc bằng hoàn kim. Trong đó có 17 con toán, chuyên dùng vào việc đả thương địch thủ khi cần đến. Có điều trong bàn tính của tôi phải đặt mấy móc, dùng sức đẩy bằng lò xo. Còn bàn tính của người này chỉ là cái bàn tính thường làm bằng gỗ đỏ.

Tôi nhìn kỹ lại thì thấy một cái suốt tre ở giữa bàn tính của gã đã gãy làm mấy đoạn. Rõ ràng đã dùng nội lực bẻ gãy chiếc suốt đó, đồng thời dùng nội lực bắn con toán ra, kỹ thuật gã tới mức độ thật không ai có thể tưởng tượng được.

Hai người đàm luận càng hứng thú bao nhiêu thì tôi càng sợ hãi bấy nhiêu, nghĩ thầm: "mình vừa mới gây nên huyết án, giết hết ba mươi mấy mạng trong nhànày. Bây giờ người bị cứng đờ, đứng trơ trơ ở đây, cứ

động không được, nói không ra lời. Đã đành giết người khác đến thường mạng là cùng, có chết cũng chẳng oan nhưng e rằng thế tất nhiên phải liên lụy đến sư huynh, điều đó làm tôi rất băn khoăn. Bị cầm chân hàng hai trông canh thật là cơ cực, cơ cực hơn 20 năm chịu khổ hình. Mãi đến lúc bốn bề xao xác tiếng gà gáy, người chồng mới vui vẻ bảo vợ:

”Mấy bộ pháp trước mình tưởng hôm nay không thể nào nghĩ ra được. Bây giờ chúng ta đi thôi chứ?”. Người vợ đáp: ”Kim toán bàn Thôi lão sư đã giúp huynh nghĩ ra được một bộ pháp kỳ diệu, vậy cũng nên tạ ơn vị đó mới phải chứ?”. Tôi vừa mừng vừa sợ, không hiểu sao họ lại biết cả tính danh mình. Người chồng nói tiếp: ”Đã thế thì để cho y sống thêm mấy năm nữa. Lần sau gặp ta sẽ kết liễu tính mạng y”. Đoạn hai người thu nhặt sách vở, cầm tay nhau từ trong cửa sổ nhảy ra.

Tướng mạo người đàn bà thế nào thủy chung tôi vẫn không thấy rõ, chỉ có lúc ra đi nàng đưa tay trái về phía sau lưng tôi phát nhẹ để giải huyết cho.

Tôi cúi đầu xuống nhìn thì thấy vạt áo trước ngực mình bị thủng ba chỗ, hai con toán đã lặn vào bên trên hai vú và một con nữa lặn vào chỗ chính giữa. Ba con toán song song một hàng và phân khoảng rất đều, tưởng lấy thước đo mà đặt vào chưa chắc đã đúng được thế. Đây các vị thử coi xem!

Nói xong Thôi Bách Kế liền cởi áo ra, mọi người trông thấy đều không nhịn cười được. Ba con toán lặn sâu vào trong thịt thành một hàng thẳng tắp, phân quãng rất đều ở trước ngực mà không hiểu sao không tìm cách lấy ra.

Thôi Bách Kế lắc đầu, cài lại khuy áo rồi nói tiếp:

-Ba con toán lặn sâu vào trong da người là một tội khổ cực không gì bằng. Tôi định dùng giao nhon khoét lấy ra nhưng đây là những huyết đạo, chỉ động tới một chút là ngắt xủ ngay tức khắc, mà phải lâu đến hàng 12 giờ chưa tỉnh lại được.

Còn lấy giũa hay giấy ráp mà mài cạo dần thì cũng đau đến phải la làng. Tội nghiệp này không có khác gì oan hồn ám ảnh suốt đời. Mỗi khi thời tiết thay đổi, mưa gió thất thường chỗ đó lại càng đau nhức không thể nào chịu được.

Thôi Bách Kế thở dài nói tiếp:

-Gã thanh niên ấy còn bảo: ”Lần sau gặp y nữa là phải chết”. Mạng mình mình phải giữ, khi nào để cho y kết liễu? Nhưng nếu vô phúc chạm trán y thì đừng có mà hòng sống sót. Muốn bảo toàn tính mạng chỉ có cách duy nhất là đừng để cho hắn bắt gặp nên bắt đắc dĩ phải cao chạy xa bay, thay đổi họ tên, trà trộn vào làm người giúp việc trong phủ Trấn Nam Vương.

Tôi vẫn đinh ninh rằng nước Đại Lý ở tận góc trời nam, hẻo lánh những nhân vật võ lâm ở Trung Nguyên chẳng mấy khi đến đây, vạn nhất mà quân chó đẻ đó có đến tìm, thì nơi đây còn có Đoàn Vương gia, Cao Hầu và Lăng bằng hữu, bao nhiêu tay cao thủ, chẳng lẽ cứ giương mắt ra mà nhìn, để mặc cho y giết tôi sao? Ba con toán oan nghiệt này khảm vào trong người tôi, mỗi khi đau lên chỉ còn cách uống rượu say bí tỷ mê man cho quên đi mà

thôi, bao nhiêu hùng tâm tráng chí, danh vọng vút mẹ nó ra ngoài chín tầng mây.

Mọi người đều thấy rằng cuộc tao ngộ của Huỳnh My tăng và Thôi Bách Kế đại khái giống nhau, chỉ khác ở phần tiểu tiết mà thôi, một người xuất gia tu hành, một người mai danh ẩn tích.

Đoàn Dự thốt nhiên hỏi:

-Hoặc tiên sinh! (chàng quen miệng vẫn gọi thế). Sao tiên sinh biết đôi vợ chồng đó là Mộ Dung thị?

Thôi Bách Kế gãi đầu đáp:

-Đây là do sư huynh tôi nghĩ ra. Sau khi tôi bị nạn ba con toán rồi tôi về bàn với sư huynh tôi thì người cho là: tất cả các phái võ lâm riêng nhà Mộ Dung mới dùng cái lối ”gậy ông đập lưng ông”. Cúng tôi tự lượng, không thể đối chọi được với các gia đình mà nhân vật toàn là yêu mà quỷ quái đó, chỉ có cách tránh đi là yên, đành làm cái kiếp con rùa rụt cổ vậy.

Thôi Bách Kế quay lại nói với Đoàn Chính Thuần:

-Đoàn vương gia! Sự tình tôi đã bạch bạch cả rồi. Vậy bây giờ xin kiêu đi tìm Mộ Dung thị đây. Sư huynh tôi với tôi khác nào tình ruột thịt, cái thù giết anh nhất định phải báo.

Đoạn quay sang bảo Quá Ngạn Chi:

-Sư diệt! Chúng ta đi thôi.

Thôi Bách Kế cùng Quá Ngạn Chi vái chào mọi người rồi cùng cất bước lên đường. Mọi người đều ngạc nhiên trước thái độ thay đổi bất ngờ của Thôi Bách Kế.

Lúc trước đối với nhà Mộ Dung sợ hãi là thế, song nhắc đến sự báo thù cho sư huynh, biết rõ ra đi phen này tất chết mà vẫn quả quyết không chút rụt rè nên mọi người đều đem lòng kính trọng và cũng không tiện ngăn cản nữa.

Tuệ Chân hòa thượng đứng lên cung kính nói với anh em họ Đoàn:

-Chưởng môn nhân, sư bá của tề phái có gửi lời bái cùng liệt vị Bảo Định Hoàng Đế là bậc chí tôn không dám làm phiền nhọc đại giá nhưng nếu được Trấn Nam Vương đến tề xá mà chỉ giáo phương sách đối phó với nhà Mộ Dung cho thì thực là phúc lớn cho võ lâm. Sư bá tôi lại nói thêm: đáng lý ra người phải thân hành đến lãnh giáo ý kiến Đoàn hoàng gia mới phải, ngặt vì trong chùa đã phái sư huynh đi mời các bậc cao thủ khắp nơi về hội họp tại chùa Thiếu Lâm. Sư bá tôi là chủ nhân không dám đi đâu, phải túc trực ở nhà để đón tiếp các vị anh hùng thiên hạ cho khỏi mang tiếng thất kính.

Đoàn Chính Thuần nghĩ bụng: "Thiếu Lâm tự mở cuộc đại hội anh hùng, đó là một cơ hội tốt hiếm có. Đi dự cuộc họp với khắp các nhân vật trong võ lâm ở Trung Nguyên là một điều rất hứng thú". Ông có ý muốn đi liền đưa mắt nhìn Bảo Định Đế, chờ huynh trưởng phát lạc.

Bảo Định Đế nghiêm trang trả lời:

-Họ Đoàn chúng tôi nguyên cũng ở trong võ lâm tại Trung Nguyên ra, mấy trăm năm nay không bao giờ dám vong bản. Các bạn võ lâm từ Trung Nguyên đến Đại Lý, chúng tôi đều đón tiếp nồng hậu. Duy có một điều: tổ tiên họ Đoàn tôi đã có di chúc dặn con cháu không được tham dự vào những cuộc tư thù, chém giết giữa các phái võ. Đoàn Chính Minh này lâu nay hằng ngưỡng mộ Huyền Bi đại sư về nhân cách cũng như về võ công. Tuy nhiên đối với việc đại sư dặn bảo đây, trái với gia quy tổ tiên chúng tôi nên không thể tuân mệnh được. Mong sư huynh chuyển lại lời cùng Huyền Bi đại sư lượng thứ cho.

Tuệ Chân thất vọng, không biết nói thế nào thì đột nhiên Tuệ Thiên quỳ hai gối xuống, khẩn cầu:

-Trấn Nam Vương tới Thiếu Lâm tự, không phải là chúng tôi dám mong ngài trực tiếp chiến đấu với bọn Mộ Dung đâu. Vương gia là bậc lá ngọc cành vàng, đâu có thể khinh xuất mạo hiểm được? Có điều là võ công của bọn Mộ Dung ở Cô Tô kỳ diệu khôn lường. Gia sư mời các bậc anh hùng tới, không phải chủ ý nhiều người để nắm lấy phần thắng, mà chỉ mong tập hợp nhiều ý kiến cho thêm phần bổ ích. Góp nhặt những điều sở trường của các phái để cùng Mộ Dung so tài cao thấp.

Họ Đoàn nước Đại Lý là một phái võ chính tông về môn Nhất Dương Chỉ ở miền Nam, anh hùng trong bốn bể ai cũng nghe danh và đem lòng kính ngưỡng. Trong cuộc đại hội anh hùng tại chùa Thiếu Lâm này mai, nếu họ Đoàn nước Đại Lý không đến dự là một điều khiếm khuyết rất lớn. Chúng tôi e rằng sẽ không có tay địch thủ được với gia đình họ Mộ Dung.

Bảo Định Đế phát tay áo một cái, mép tay áo khẽ lướt qua bả vai Tuệ Thiên.

Tuệ Thiên cảm thấy có một làn hơi êm dịu và hùng hậu nâng vai mình lên. Lão tự nhiên không tự chủ được, đứng phắt dậy, trong lòng rất là khâm phục la lên:

-Hoàng gia! Nội công Hoàng gia thật là tuyệt diệu.

Bảo Định Đế ôn tồn nói:

-Thiên sư mới từ xa tới, còn đương mệt nhọc, hãy xin mời vào trong sảnh đường dùng cơm và nghỉ ngơi chút đã. Tại hạ được nghe chuyện hưng tin của tôn sư trong lòng rất thương tiếc. Nhưng họ Đoàn tôi không thể đặt mình vào trong vòng ân oán của võ lâm được, vì tổ tiên đã có minh huấn để lại, xin lượng thứ cho!

Lời Bảo Định Đế tuy khiêm tốn ôn hoà song là lời tuyên bố của bậc chí tôn, tỏ ra tâm ý quyết định rồi, dù có khẩn cầu mấy cũng vô ích nên Tuệ Chân và Tuệ Thiên đành cáo từ ra đi.

Lúc đó trong nhà đại sảnh còn lại toàn người trong nước. Đoàn Chính Thuần hỏi Bảo Định Đế:

-Hoàng huynh! Cô tồ Mộ Dung nếu quả có kỹ thuật thần diệu như thế thì tiếng tăm phải lừng lẫy thiên hạ mới phải, vậy mà sao trong võ lâm ít khi nghe thấy ai nhắc tới?

Bảo Định Đế đáp:

-Một là vì họ ít hành động, hai là lúc tranh đấu với ai, không thổ lộ đúng họ tên.

Ngay như việc xung đột với hai phái Thiếu Lâm và Tung Sơn cũng chưa biết rõ người đối đầu là ai cả.

Huỳnh Mi tăng cũng nói:

-Chính Minh không chịu tham dự vào cuộc rắc rối này thật là cao kiến. Việc này khởi phát ra e rằng sẽ thành một cuộc tranh phong đẫm máu giữa các phái võ, sát hại không biết bao nhiêu nhân mạng đây. Nước Đại Lý ta mấy năm nay quốc thái dân an, nếu họ Đoàn đi dự cuộc đại hội ở Thiếu Lâm, sau này tất có những nhân vật võ lâm ở Trung Nguyên sẽ tìm đến Đại Lý, khiêu khích sinh sự mãi mãi, không bao giờ dứt được.

Đang lúc nói chuyện thốt nhiên có tên vệ sĩ vào bẩm:

-Trình Vương gia, ở cổng ngoài có vị đạo trưởng xin vào tham kiến. Người nói là cố nhân ở núi Thiên Thai tới thăm bạn cũ.

Đoàn Chính Thuần vui vẻ nói với Bảo Định Đế:

-Hoàng huynh! Thạch Thanh Tử đạo huynh đã đến.

Nói xong liền chạy ra nghênh tiếp. Bảo Định Đế và Huỳnh Mi tăng nhìn nhau, tự nhiên thấy Huỳnh Mi tăng đứng dậy nói:

-Lão tăng lánh mặt đây.

Bảo Định Đế mỉm cười đáp:

-Những ý nghĩ giận hờn trước kia, đến bây giờ mà sư huynh vẫn còn giữ mãi à?

Huỳnh Mi khẽ nhếch mép cười nói tiếp:

-Phật pháp tinh diệu, chính quả khó thành. Khi lão tăng khám phá ra được manh mối vượt khỏi chữ "sân", tức là lúc từ giả Đoàn huynh rồi đó.

Nói xong đứng dậy ra khỏi nhà khách sảnh, đi thăm bệnh tình sáu đồ đệ. Một lát nghe tiếng cười oang oang từ cửa đưa vào, Bảo Định Đế liền đứng dậy chờ.

Đoàn Chính Thuần và một vị đạo nhân dẫn tay nhau bước vào. Đạo nhân đội mũ, mặc áo vàng, da sáng như ngọc, phong độ thanh nhã như thần tiên dưới thế. Đạo nhân cúi đầu chào Bảo Định Đế và nói:

-Chính Minh ca ca! Bấy lâu nay ca ca phú quý tôn vinh, đại hưởng thanh bình hạnh phúc lắm đa.

Bảo Định Đế khoanh tay đáp lễ và mỉm cười trả lời:

-Anh chàng mũi trâu kia bôn tẩu giang hồ mãi mãi vẫn chưa dạn mặt phong trần nhỉ.

Thạch Thanh Tử cười khanh khách nói tiếp:

-Chưa chưa! Kia anh Thăng Thái! Mạnh giỏi chứ? còn anh chuyên đào mả trộm gần đây có phát tài không? Phạm huynh vẫn tươi đẹp như thường, thêm được mấy vị cô ng tử nữa rồi? Anh chàng Thiên Thạch để nổi danh mỗi ngày một gầy đét để nổi danh "Thiên hạ đệ nhất khinh công" kể cũng vinh dự lắm đấy! Lại còn anh chàng câu cá này nữa! đã câu được con rùa to nào chưa?

Thạch Thanh Tử gọi tên từng người ngồi trong khách sảnh, hỏi đùa giỡn như bạn cố tri một cách rất thân mật, không câu nệ lễ phép chút nào.

Đoàn Dự biết rõ tính bá phụ hòa nhã nhưng chưa bao giờ nghe thấy ông nói đùa cợt với ai cả. Bây giờ vị đạo nhân này tới, làm cho bầu không khí vui tươi hẳn lên, đến bá phụ cũng gọi đùa đạo nhân là "chàng mũi trâu". Thế mới biết Thạch Thanh Tử quả khéo khôi hài và nói chuyện rất có duyên.

Đoàn Chính Thuần gọi bảo Đoàn Dự:

-Con mau chạy ra lấy chào đạo trưởng đi! Vị này là "Đông Phương đệ nhất kiếm" Thạch Thanh Tử mà thường nhật ta vẫn nhắc tới đó. Người tinh thông kiếm pháp, có thể là " đệ nhất kiếm pháp" thời nay vậy.

Thực ra Đoàn Dự chưa từng nghe phụ thân nhắc tới tên vị này bao giờ. Song bây giờ không tiện hỏi, chàng vâng lệnh tới lấy chào.

Thạch Thanh Tử vui vẻ khen:

-Cha nào con nấy, quả là một nhân vật phong lưu tuấn tú. Tử đệ nhà họ Đoàn nước Đại Lý, một nhà võ học uyên thâm, chắc võ công công tử phải cao siêu lắm.

Thạch Thanh Tử vừa dứt lời liền đưa tay đỡ Đoàn Dự đứng lên nhưng trong tay đã vận chút ít nội lực chủ ý thử xem võ công Đoàn Dự đã tới mức nào.

Đoàn Dự vội kêu lên:

-Xin đạo trưởng nói tay, cháu chưa học võ công đâu.

Đoàn Dự nói chưa dứt lời thì hai tay Thạch Thanh Tử đã chạm vào bàn tay Đoàn Dự. Đột nhiên ông giật mình đánh thót một cái. Kinh lực vừa phát ra phút chốc đã biến mất tăm dạng, chẳng khác gì hòn đất quảng xuống biển, thấy trong tay Đoàn Dự có một hấp lực rất mạnh hút cuộn cuộn lấy nội lực trong người mình.

Thạch Thanh Tử đi di lịch khắp thiên hạ, thấy nhiều hiểu rộng, sau khi kinh hoàng miệng lẩm bẩm: "Đây là môn hoá công đại pháp của phái Tinh Tú Hải ở núi Côn Luân. Họ Đoàn nước Đại Lý là một chính phái tiếng tăm lừng lẫy, sao lại để con cháu luyện môn tà thuật này? một môn mà hết thầy võ lâm đều thống hận, ghê tởm". Ông liền ngưng tụ kinh lực, lật hai bàn tay đập mạnh vào trên mu bàn tay Đoàn Dự mới gỡ được tay ra, khỏi bị dính chặt vào tay chàng.

Đoàn Dự cảm thấy hai tay đau nhói, tựa hồ xương tay bị gãy nát, chàng đem lòng oán hận Thạch Thanh Tử, lẩm bẩm một mình: "Lão này tệ thật, mình có nhã ý ra lấy chào lão mà lão lại trở mặt đánh mình đau thế này".

Chàng có hiểu đâu rằng Thạch Thanh Tử tưởng lầm là chàng đem tà thuật hại ông. Ông biết môn "hoá công đại pháp" có một ma lực ghê gớm, một người luyện võ suốt đời tâm khổ mới thành tài, nhưng chỉ trúng tà pháp này thì bao nhiêu nội công, ngoại lực đều mất hết, trở thành người không biết một chút võ công nào nữa. Có điều người dùng môn tà

thuật đó tuy làm tổn hại cho người nhưng cũng chẳng bỏ ích gì cho mình cả. Khác với sức "chu cấp thần công" trong người Đoàn Dự, mỗi khi đụng vào ai thì nó hút lấy nội lực người đó nhập vào nội lực của mình và cứ mỗi lần tiếp xúc như thế nội lực lại tăng thêm. Vừa rồi một ít nội lực của Thạch Thanh Tử cũng đã bị chuyển sang người chàng.

Bọn Bảo Định Đế thấy trạng thái Thạch Thanh Tử có vẻ khác lạ đều lấy làm kinh ngạc.

Đoàn Chính Thuần sợ Thạch Thanh Tử dùng độc thủ đánh con mình, tức khắc bước tới gần, mỉm cười nói:

-Anh chàng mũi trâu này lâu lắm mới gặp nhau, định dùng món quà gì để tặng cho con tôi đó?

Đoàn Chính Thuần vừa nói vừa vận dụng nội lực để dự bị đối phó. Vì Thạch Thanh Tử không những về kiếm thuật đã lừng danh bốn bể mà cả về môn nội công quyền cước Thạch cũng là một tay trác tuyệt. Nếu để Đoàn Dự bị trúng một đòn, thì dù chẳng chết cũng bị trọng thương.

Thạch Thanh Tử cười nhạt hỏi:

-Họ Đoàn ở nước Đại Lý, riêng về môn Nhất Dương Chỉ cũng đã nổi tiếng với thiên hạ hãy còn chưa đủ à? Sao còn phải cho con đi học môn tà thuật của Tinh tú

Hải lão ma làm gì?

Đoàn Chính Thuần ngạc nhiên hỏi:

-Có phải anh nói môn tà thuật "hoá công đại pháp" đó chẳng? ai học môn ấy?

Thạch Thanh Tử đáp:

-Anh để lệnh lang đi vào con đường bằng môn tả đạo mà không sợ làm ô uế thanh danh họ Đoàn nước Đại Lý ư?

Đoàn Chính Thuần lại càng kinh ngạc cho là Thạch Thanh Tử ám chỉ môn phái Nam Hải Ngạc Thần nên mỉm cười nói tiếp:

-Nam Hải Ngạc Thần tuy cố ý thu nạp con tôi làm đồ đệ nhưng ngờ đâu trái lại y phải nhận con tôi làm thầy. Dù sao chỉ là chuyện đùa chứ đâu phải sự thực?

Thạch Thanh Tử lắc đầu đáp:

-Nam Hải Ngạc Thần cố nhiên là một phái võ có sở trường riêng nhưng y có biết gì về môn "hoá công đại pháp"?

Đoàn Chính Thuần có vẻ bức bối hỏi:

-Anh chàng mũi trâu này chỉ có một điều "hoá công đại pháp" hai điều "hoá công đại pháp", định giở trò ma quỷ gì đây?

Thạch Thanh Tử có biết đâu đến chuyện Đoàn Dự có "chu cấp thần công" trong mình? Chẳng những Bảo Định Đế cùng vợ chồng Đoàn Chính Thuần không hay mà chính chàng cũng không hiểu nổi. Thạch Thanh Tử cho là Đoàn Chính Thuần lừa bịp mình, nên đứng phắt dậy, giận dữ nói:

-Hai vị Đoàn gia! Thạch mỗ tuy mây ngàn hạc nội, phiêu bạt giang hồ nhưng hai bàn chân không phải là sắt, leo đèo từ Giang Nam đến Đại Lý, đâu có phải vì một chén thanh trà? Các vị đã không coi tôi là bạn thì thôi, tôi xin cáo biệt.

Nói xong quay gót đi liền.

Bảo Định Đế mỉm cười bảo Hoa Hách Cẩn và Ba Thiên Thạch:

-Hai người ra giữ lấy anh chàng mũi trâu lại! Bắt gã phải nói cho vỡ lẽ? Vì lý do gì đã vì tình bạn hữu qua chơi nước Đại Lý, lại chưa ăn uống no say đã trở gót?

Đâu có thể để gã ra đi một cách dễ dàng thế được?

Hoa Hách Cẩn và Ba Thiên Thạch cùng là bạn với Thạch Thanh Tử nên đều cười khanh khách, nhảy ra chặn cửa.

Hoa Hách Cẩn nói:

-Thạch đạo trưởng! Đạo trưởng qua chơi nước Đại Lý mà không mang theo trường kiếm, đủ tỏ là đạo trưởng có thịnh tình và giữ thể diện cho bên Hoàng gia chúng tôi nhưng cũng vì thế mà đạo trưởng muốn qua khỏi cửa này không phải

chuyện dễ dàng.

Thạch Thanh Tử thấy mặt mọi người đều không có gì là kinh địch nên trong lòng nghĩ lại: "cứ như địa vị và danh vọng họ Đoàn quyết nhiên không chịu để cho con cháu luyện môn tà thuật ô uế của Tinh tú Hải hay là Đoàn Dự đã học lén và giấu cả cha, bác chẳng? nếu mình nói toạc ra e lại kết oán với Đoàn Dự. Có điều mình đối với Bảo Định Đế và Đoàn Chính Thuần là chỗ thâm giao, chẳng lẽ biết mà không nói?".

Nghĩ vậy Thạch Thanh Tử liền quay lại, nghiêm nét mặt nói với Đoàn Dự:

-Đoàn công tử ơi! Thạch mỗ dù chẳng có ra gì chẳng nữa cũng vẫn là vai trên công tử. Hôm nay ta có câu chuyện nói ra hơi khó nghe song vì muốn giữ danh diện cho lệnh bá và lệnh tôn nên buộc lòng ta phải nói. Xin công tử miễn trách.

Đoàn Dự vội đáp:

-Thạch đạo trưởng có điều chi dạy bảo, Đoàn Dự xin cung kính tuân theo.

Thạch Thanh Tử nghĩ thầm:

-Thằng lỏi con này giả vờ khéo đây! nó làm ngây như thật!

Nghĩ vậy Thạch Thanh Tử hỏi luôn:

-Đoàn công tử học "hoá công đại pháp" được mấy năm rồi? Phải chăng lệnh sư là một vị chân nhân dưới trướng Tinh Tú Hải lão ma?

Đoàn Dự tuyệt nhiên không hiểu câu hỏi ra sao, chàng hỏi lại:

-Trưởng lão nói sao? "hoá công đại pháp" rồi Tinh Tú Hải lão ma là chi vậy?

Văn sinh hôm nay mới được nghe trưởng lão nói là một.

Thạch Thanh Tử lại cho là người truyền thụ môn này cho Đoàn Dự cố ý giấu kín về lai lịch môn phái và giấu luôn cả tên gọi môn võ công đó chẳng? Đạo nhân hỏi tiếp:

-Vậy người truyền môn này cho công tử tướng mạo thế nào?

Đoàn Dự đáp:

-Văn sinh chưa từng học qua môn võ nào cả.

Giữa lúc đó, Huỳnh Mi tăng từ nội đường xăm xăm chạy ra, nắm lấy tay phải Đoàn Dự. Nhưng vừa chạm vào tay chàng, nhà sư cảm thấy người run bần bật và nội lực trong mình cứ thế tuôn ra, không sao hãm lại được. Tức quá ông liền co chân đá Đoàn Dự bắn đi lảo đảo.

Mọi người thấy vậy, sợ tái xanh mặt, nhất tề đứng dậy hỏi:

-Chi vậy? Chi vậy?

Huỳnh Mi tăng đáp:

-Hai vị Đoàn huynh! Các vị có đánh chết thằng nhỏ này không? Hay để cho lão tăng phải ra tay?

Giọng nói nhà sư run lên vì tức giận, những thớ thịt trên mặt giật lên trông rõ. Sở dĩ Huỳnh Mi tăng có hành động này là vì sáu đồ đệ sau khi tỉnh lại đã kể rõ cho biết chuyện họ bị Đoàn Dự hút hết cả nội lực, nên sự xét đoán của Huỳnh Mi tăng hoàn toàn giống Thạch Thanh Tử và cho là chàng đã học môn "hoá công đại pháp" của Tinh Tú Hải. Huỳnh Mi tăng lại còn bực mình ở chỗ Đoàn Dự còn đem oán trả ơn, làm hư hoại nội lực cả sáu đồ đệ ông, rồi lúc chính ông chạm vào tay Đoàn Dự lại cảm thấy rõ công lực của mình cũng bị hao tổn, thế là ông tin chắc, không còn nghi ngờ gì nữa.

Thoạt mới nghe Thạch Thanh Tử nói, Bảo Định Đế lấy làm kỳ quái cũng cho là tính hạnh Thạch xưa nay vẫn ưa khôi hài, quen lối hoạt kê, cố ý gây một trò cười, nhưng từ lúc thấy Huỳnh Mi tăng cử chỉ như vậy nhà Vua mới biết là sự tình nghiêm trọng lắm.

Bảo Định Đế đưa tay trái nắm lấy bàn tay Đoàn Dự dặt dẹo.

Hai tay vừa chạm vào nhau, nhà vua cũng cảm thấy trong lòng xao xuyến và nội lực cứ tiết ra ngoài, liền kìm hãm kinh lực lại, phất mạnh tay áo một cái, đẩy Đoàn Dự lùi ra ba bước và quát hỏi:

-Mi học môn tà thuật này từ bao giờ?

Đoàn Dự từ nhỏ tới lớn chưa bao giờ bị bá phụ tức giận quát mắng như thế, sợ quá quỳ mọp xuống lạy, bầm:

-Cháu chưa từng học môn võ công nào khác, ngoài phép Lăng Ba Vi Bộ. Nếu có phải đó là một môn tà thuật ác độc thì... từ nay cháu không sử dụng đến nó nữa, quên nó đi là xong.

Bảo Định Đế vốn biết Đoàn Dự có tính khí cương trực, không hề nói dối bao giờ, hơn nữa đối với bá phụ vẫn có một niềm kính mến, quyết không có lý do nào lại dùng tà thuật để hại bác, tất có điều gì bí ẩn bên trong nên lại hỏi tiếp:

-Mi dùng tà thuật để tiêu tán mất công lực của ta, đó là tự ý mi hay là kẻ nào bắt buộc, đến nỗi không tự chủ được?

Đoàn Dự lại càng kinh ngạc đáp:

-Cháu không biết mảy may gì cả. Khi nào cháu dám dùng tà thuật làm tiêu tan nội lực bá phụ? Cháu thực không hiểu một chút gì về tà thuật.

Từ lúc Tuệ Chân và Tuệ Thiện mới đến, Thư Bạch Phụng giữ địa vị một bậc Vương Phi, không tiện ra ngoài tiếp tân khách nên vẫn ngồi trong nhà. Sau khi nghe báo Đoàn Dự bị Huỳnh Mi tăng đá lăn đi và đang bị Bảo Định Đế chất vấn

nóng ruột quá mới chạy ra xem.

Bà thấy con đang quỳ dưới đất, nét mặt hốt hoảng lo sợ, trong lòng xiết bao thương xót, đưa tay cầm lấy cánh tay con khuyên nhủ:

-Đoàn Dự! Con đừng lo! Có gì cứ trình rõ cho bá phụ... biết là xong...

Vừa chạm vào tay con, Thư Bạch Phụng đã cảm thấy nội lực cứ cuộn cuộn tiết ra, không sao kìm hãm lại được.

Bảo Định Đế đã biết trước và đề phòng, song giữa anh chồng với em dâu, không tiện đưa tay ra nắm lại, chỉ dùng tay áo phất mạnh một cái, một luồng kinh lực phóng ra, tựa lưỡi sắt mỏng lách vào giữa, hai tay mẹ con Đoàn Dự tức khắc rời ra.

Thư Bạch Phụng vừa rút tay ra được kinh hoảng hỏi con:

-Mi... Mi...

Đoàn Dự thấy mẫu thân lão đảo lùì lại không hiểu ra sao, vừa toan chạy đến định đỡ cho mẫu thân đứng vững.

Đoàn Chính Thuần gọi giạt giọng:

-Dự nhi! Đứng yên đấy!

Vừa nói vừa nhảy vội đến, đứng xen vào giữa hai mẹ con Đoàn Dự. Tới lúc này thì mọi người đều thay đổi ý nghĩ, biết trong người Đoàn Dự có cái gì quái lạ, không ai còn nghi ngờ chàng đã học môn "hoá công đại pháp" để cố ý làm hại

người nữa. Những vị này am hiểu thế cố, chỉ nhìn vào cử chỉ và trạng thái Đoàn Dự cũng biết chàng chẳng có mảy may gì là giáo hoạt gian trá. Dù chàng có là kẻ đại gian, đại ác đến đâu chẳng nữa, cũng không có lý nào lại định làm hại đến cả mẫu thân được.

Cao Thăng Thái thốt nhiên nói với Huỳnh Mi tăng và Thạch Thanh Tử:

-Tôi đổ hai vị tìm ra được nguyên nhân vụ này và thi xem ai nói đúng trước là thắng.

Hai người trừng mắt lườm nhau một cái rồi đều gia công suy nghĩ.

Nguyên trước kia Huỳnh Mi tăng và Thạch Thanh Tử là đôi bạn rất thân nhưng có một lần ngẫu nhiên tranh luận về hai giáo lý Phật và Đạo rồi không bên nào chịu bên nào. Cuộc tranh luận giáo lý đưa đến cuộc tỷ thí võ lực. Mỗi bên đều có sở trường riêng, bất phân cao hạ. Sau còn đấu liên tiếp mấy lần, cuối cùng đi tới chỗ cả hai người cùng suýt chết, may nhờ Bảo Định Đế dùng nội lực thượng thừa mới giải cứu được. Song cả ba người cùng hao tổn công lực. Từ đó bên nhà sư và bên thầy đạo không trông mặt nhau nữa. Không ngờ hôm nay lại gặp nhau tại phủ Trấn Nam Vương này.

Cao Thăng Thái có ý định hoà giải cuộc đấu tranh vô vị giữa hai bên, chỉ mong hai người nhân dịp này tỷ thí về kiến văn chứ không tỷ thí về võ lực để phân rõ thắng phụ mà kết liễu cuộc tranh chấp đó đi. Song Cao Thăng Thái là bạn thân

giao với Thạch Thanh Tử, ra mực đề như thế không khỏi có ý thiên lệch ở bên trong. Vì Thạch Thanh Tử là người đi khắp đó đây tất lịch duyệt hơn. Trong một năm chả được mấy ngày thanh thoi ngồi nhà, còn Huỳnh Mi tăng ở nơi hoang sơn, hẻo lánh kiến văn bằng Thạch Thanh Tử thế nào được? Có điều Huỳnh Mi tăng cố nhiên là không hiểu được rồi còn Thạch Thanh Tử thì ngoài sự suy tưởng cho là môn "hoá công đại pháp" của Tinh Tú Hải ra cũng không sao tìm được câu giải đáp nào khác nữa.

Đoàn Chính Thuần từ hồi nào vẫn ngồi yên, bây giờ thốt nhiên tỏ vẻ phần nộ nói:

-Đoàn Dự trong lúc bị giam trong nhà đá nhất định bị Thanh Bào Khách dùng thứ chất độc ghê gớm gì đây, nên trong người có tà thuật mà y không biết.

Bảo Định Đế gật đầu đáp:

-Thuần đệ suy đoán rất có lý. Đoàn Dự nhất định bị lão dùng thủ đoạn sâu độc gì chứ không thoát được.

Đoàn Dự đáp:

-Có! Cháu bị hôn mê bất tỉnh, ít nhất cũng tới bốn, năm lần.

Đoàn Chính Thuần vỗ tay nói:

-Đúng rồi, Thanh Bào Khách nhân lúc Dự nhi hôn mê đem tà thuật làm tiêu tan công lực chuyển vào trong người nó. Thế là lão mượn tay Dự nhi để làm hại những người chí thân trong nhà. Cái kế hiểm độc của lão làm cho tất cả công lực của chúng ta đều bị huỷ hoại về tay Đoàn Dự. Con người thâm độc như thế hỏi ai không căm phẫn cho được?

Đại ca! Việc này không thể chậm trễ. Ta phải nghĩ cách khử trừ tà thuật cho Dự nhi ngay.

Thư Bạch Phụng lại càng lo lắng, vội hỏi:

-Dự nhi! Con có thấy trong người bứt rứt khó chịu không?

Đoàn Dự chau mày đáp:

-Khắp trong người con chỗ nào cũng toàn chướng khí, chỗ nào cũng bị căng thẳng muốn chết đi được vì không lối thoát ra ngoài, nó cứ chạy quẩn trong người.

Lục phủ ngũ tạng dường như bị đảo lộn cả lên.

Mọi người thấy thế đều thương xót cho Đoàn Dự, nhất là Thư Bạch Phụng tình mẫu tử lại càng thấm thía nên nói với Bảo Định Đế:

-Thưa đại bá! Phải nghĩ cách nào để trừ độc cho Dự nhi mới được chứ!

Bảo Định Đế đáp:

-Đệ muội hãy khoan tâm! Hai vị trước mặt ta đây: một tăng, một đạo đều là nhân vật tiếng tăm lừng lẫy trong võ lâm, một ông mắng thẳng bé hết lời, một ông đá nó quay long lóc, tất nhiên họ phải lãnh trách nhiệm trị bệnh, giải độc cho y.

Hai người đầu óc đang bận suy nghĩ tìm xem Đoàn Dự mắc phải tà thuật gì hay là trúng phải nọc độc nên chưa nghe thấy lời Bảo Định Đế vừa nói. Thốt nhiên Huỳnh Mi tăng reo lên:

-A ha! Phải rồi!

Ai nấy cả mừng chăm chú nhìn vào ông. không ngờ Huỳnh Mi tăng lại lắc đầu xua tay, cải chính:

-Nhưng mà không đúng! Không đúng! Thứ thuốc độc đó chỉ có thể làm tiêu tan được công lực bản thân người trúng thôi chứ không thể làm tiêu tan sức mạnh của người khác.

Đoạn lại thấy Thạch Thanh Tử vỗ đùi vào đùi và nói:

-Nhất định là thế này rồi.

Cao Thăng Thái mừng rỡ hỏi:

-Thế nào?

Thạch Thanh Tử vẻ mặt hớn hỏ đáp:

-Trên núi Trường Bạch ngoài biển thuộc Liêu Đông, có một cái đảo rảo...

Nói tới đây nét mặt vui mừng lạt dần, rồi biến thành thất vọng buồn thiu. Thạch Thanh Tử lắc đầu nói tiếp:

-Tôi nghĩ lắm rồi! Có một chỗ nói không xuôi được.

Trong toà khách sảnh lại im hơi lặng tiếng hồi lâu, không ai nói năng gì hết.

Trong lúc bầu không khí nặng trĩu bao phủ thoảng nghe có tiếng chân bước lật đật, một tên thái giám chạy từ ngoài vào đến cửa đã lên tiếng bẩm:

-Khải tâu đức vạn tuế, có hai tên giả cầm giả điếu, chúng dám viết những câu đại nghịch bất đạo vào trước ngực, hiện đã bắt giữ, để ngoài cửa cung.

Bảo Định Đế vừa nghe thấy bốn chữ: "giả cầm giả điếu" chợt nghĩ ra điều gì hỏi lại:

-Người đó bị cầm thật hay bị cắt lưỡi?

Thái giám đáp:

-Đức vạn tuế thật là bậc thánh minh nhìn xa muôn dặm. Hai tên gian tế này quả là bị cắt lưỡi.

Bảo Định Đế đưa mắt nhìn Huỳnh Mi tăng cùng Thạch Thanh Tử và Đoàn Chính Thuần. Mọi người đều tự hỏi: "phải chăng lung á lão nhân cũng ra tay, thế này thì lại càng thêm phiền cho mình".

Bảo Định Đế quay sang bảo Ba Thiên Thạch:

-Người ra mời hai người khách đó vào đây!

Được một lát Ba Thiên Thạch dẫn hai gã thanh niên chừng 18, 19 tuổi vào bẩm:

-Có sứ giả dưới trướng Thông Biện tiên sinh vào triều kiến bệ hạ.

Nguyên Lung á lão nhân vừa điếu vừa cầm nhưng lại mang ngoại hiệu Thông Biện tiên sinh, ra điều tai ta tuy điếu nhưng lại nghe rõ hơn mọi người, miệng ta tuy cầm nhưng lại hùng biện hơn ai hết. Lung Á tiên sinh là một nhân vật rất nổi

tiếng trong võ lâm, không thuộc phe tà mà cũng không hẳn phe chính. Lão đã kết oán với ai thì suốt đời tranh đấu liên miên. Nếu chưa làm được cho kẻ thù tàn tạ thì không bao giờ chịu thôi. Vì thế những người trong võ lâm có võ công tương đương với lão, hoặc cao hơn lão cũng xử nhũn với lão để tránh mọi sự phiền não.

Mọi người thấy hai gã thanh niên khí vũ hiên ngang, diện mạo thanh tú, cùng mặc áo bào trắng dài lượt thướt, trước ngực có viết hai hàng chữ: "Sứ giả dưới trướng Thông Biện tiên sinh có việc báo cho Đoàn Chính Minh tiên sinh hay".

Khắp trong nước Đại Lý ai cũng phải kiêng hai chữ Chính Minh không được nhắc tới. Bây giờ thấy hai gã này dám công nhiên viết "Đoàn Chính Minh tiên sinh" vào trước ngực nên một nhóm triều thần và thái giám cho là kẻ đại nghịch bất đạo.

Bảo Định Đế tủm tỉm cười nói:

-Thông Biện tiên sinh gọi ta bằng tiên sinh, thế cũng là nể ta lắm đó.

Hai thanh niên tới trước mặt Bảo Định Đế chỉ vái chào chứ không quỳ lạy.

Ba Thiên Thạch lấy giấy bút trên bàn viết mấy chữ: "Thông Biện tiên sinh có điều chi muốn nói? Các người tâu lên Hoàng thượng đi!".

Lung á lão nhân tính tình rất là cổ quái, những đệ tử dưới trướng cùng những người hầu cận lão đều bị cắt lưỡi và chọc thủng màng tai để trở thành những người câm điếc như lão, đã chẳng nghe thấy gì lại không nói được. Thật là một quy luật đặc biệt nên khách giang hồ ai cũng biết tiếng. Gã thanh niên đứng mé trái cưỡi bọ đeo trên lưng xuống, mở ra lấy một bộ quần áo con gái màu hồng nhạt mặc vào rồi lại lấy phấn sáp thoa lên mặt. Còn một gã giúp hắn sê tóc ra, buộc làm hai túm, quần chỉ màu hồng vào, hoá trang làm một vị nữ lang. Mọi người thấy thế vừa kinh ngạc vừa buồn cười, đều nghĩ mãi không hiểu Lung á tiên sinh phái hai gã sứ giả này đến để giở trò quỷ quái gì. Gã thanh niên giả dạng thiếu nữ xong, liền thướt tha bước hai bước tới rồi lại ưỡn ẹo múa chân, múa tay một hồi, điệu bộ thướt tha cho ra vẻ một thiếu nữ khả ái. Mọi người tuy buồn cười nẻ ruột song đều cho là Lung Á lão nhân giở trò này tất có thâm ý gì nên ai cũng giữ vẻ trầm mặc, không cười lên tiếng. Riêng mình Đoàn Dự chẳng cần hiểu Lung Á lão nhân là hạng người nào, vỗ tay cả cười hỏi:

-Người đóng vai một vị nữ lang, còn gã kia thủ vai gì?

Gã thanh niên thứ hai không cải trang chi hết, ngẩng đầu lên, nhìn cao bước dài, tựa hồ một nhân vật hiên ngang, tung hoành thiên hạ không ai bằng mình. Hắn đi quanh một vòng, tới trước mặt thiếu nữ giả nghiêng đầu nhoẻn cười và đưa mắt liếc, rồi lại thò tay vuốt má. Thiếu nữ giả cũng tủm tỉm cười, môi mấp máy làm bộ như người nói được. Thốt nhiên thanh niên ghé miệng hôn má thiếu nữ giả. Thiếu nữ giả tức mình đưa tay tát bốp vào má thanh niên một cái thật mạnh. Thanh niên vụt chìa ngón tay trở ra, điểm vào cạnh sườn thiếu nữ giả. Trong lúc thanh niên đưa ngón tay trở ra thì từ Bảo Định Đế, Đoàn Chính Thuần, Cao Thăng Thái, Huỳnh Mi tăng, Thạch Thanh Tử cho đến bọn tam công nước Đại Lý, không hẹn nhau mà cùng kêu rú lên một tiếng.

Đoàn Chính Thuần và Thạch Thanh Tử rời chỗ ngồi, đứng phắt dậy vì thấy ngón tay điểm huyệt của thanh niên này, vẻ thủ pháp cùng cương vị nhất nhất đúng phép "Nhất Dương Chỉ" gia truyền của họ Đoàn.

Về thủ pháp Nhất Dương Chỉ thoáng nhìn thì tựa hồ chẳng có chi là khó nhưng kỳ thực trong đó chứa đựng bao nhiêu biến hoá kỳ diệu. Ngón tay phóng ra phải tùy theo phương tiện, đứng cách xa bao nhiêu, rồi đưa cả bàn, không một chỗ nào có thể sai lầm bằng dây tơ sợi tóc, không thể thì uy lực không thể phát huy ra được.

Bọn Huỳnh Mi tăng, Thạch Thanh Tử, Cao Thăng Thái tuy chưa học môn Nhất Dương Chỉ song đối với họ Đoàn là chỗ thân mật từ lâu nên về thủ pháp đúng hay sai, thoáng trông đã hiểu ngay.

Mọi người đều biết rõ Lung á lão nhân về võ công tự lập ra một phái võ chuyên về môn âm nhu trái ngược với môn Nhất Dương Chỉ chuyên về sở trường dương cương. Hai đẳng khác hẳn nhau, không hiểu sao đồ đệ lão lại học được môn chỉ pháp đó?

Mọi người còn đang kinh dị thì trong chớp nhoáng, sự biến hoá lại phát sinh ngay trước mắt.

Thiếu nữ giả thấy ngón tay thanh niên điểm tới, vụt đưa bàn tay ra nắm lấy, ngón tay trở thanh niên kêu rắc một tiếng. Ngón tay thanh niên đã bị gãy xương. Miếng bẻ đó thật là kỳ diệu.

Mọi người đều nhìn thấy rõ ràng, nhưng không ai ngờ được là cô thiếu nữ giả hiệu lại biết sử dụng thể đánh hiểm hóc này. Thanh niên lại bước lên một bước, dùng ngón tay trở bên trái điểm trước ngực thiếu nữ giả, vẫn theo phép Nhất Dương Chỉ.

Thiếu nữ giả hai tay vừa chập vào nhau đã nghe các một tiếng, ngón tay trái thanh niên lại bị gãy nốt. Thanh niên bị gãy liền hai ngón tay và tựa hồ không đau đớn gì vẫn tiếp tục tấn công. Trong khoảnh khắc gã sử dụng luôn sáu thể về phép Nhất Dương Chỉ. Thiếu nữ giả phản công bằng đủ mọi cách, hoặc bật lên đề xuống, hoặc nắm lấy hất ra, hoặc móc vào giữ lại. Kết cục đối phương lại gãy thêm sáu ngón tay nữa, chỉ còn trơ lại hai ngón tay cái, thanh niên phải xoay người sang mé bên trái chạy trốn.

Thiếu nữ giả vỗ tay cười ha hả, ra chiều đắc ý rồi lại cầm bút viết mấy chữ: "họ Đoàn nước Đại Lý còn thua nhà Mộ Dung ở Cô Tô". Viết xong ném bút xuống, dắt tay thanh niên bị gãy ngón tay đó đi liền.

Ba Thiên Thạch can lại nói:

-Hãy thông thả.

Bảo Định Đế lắc đầu nói:

-Cứ để cho họ đi.

Hai gã đi khỏi, mọi người đều cảm thấy đầu óc nặng trĩu, yên lặng không ai nói gì. Mọi người đều hiểu rằng Lung Á lão nhân sở dĩ phải hai tên sứ giả này tới cốt ý bảo rõ cho Bảo Định Đế và Đoàn Chính Thuần biết là nhà Mộ Dung ở Cô Tô đã có cách phá môn Nhất Dương Chỉ của họ Đoàn rồi.

Dĩ nhiên Bảo Định Đế hay Đoàn Chính Thuần sử dụng phép Nhất Dương Chỉ tất uy lực sẽ mạnh hơn nhiều, song đây đối phương tượng trưng bằng một thiếu nữ, đến lúc bậc cao thủ khác của Mộ Dung ra tay, tất nhiên các đường đánh còn kỳ diệu hơn gấp mấy. Điều làm cho mọi người băn khoăn nhất là thanh niên đó công nhiên sử dụng luôn được tám đường trong môn Nhất Dương Chỉ, tuy còn kém về sức mạnh song cách thức thì không sai mấy may. Tám thủ pháp để khắc chế địch thủ của thiếu nữ giả lại càng kỳ diệu và biến hóa không biết đâu mà lường được.

Bảo Định Đế không nhắc tới chuyện vừa rồi, quay sang mỉm cười hỏi Thạch Thanh Tử:

-Đạo huynh! Đạo huynh lận đận từ Giang Nam đến đây, phải chăng cũng có chuyện gì liên quan đến nhà Cô Tô Mộ Dung?

Thạch Thanh Tử lắc đầu đáp:

-Đối với bọn Mộ Dung thì chẳng có liên quan gì nhưng đối với họ Đoàn thì có việc liên quan rất lớn. Số là đệ tử họ Đoàn đã gây ra tại thành Dương Châu một việc rắc rối không thể tả được.

Hoàng đế nhà Đại Tống tuy có nể mặt Đoàn huynh, không muốn truy cứu làm gì, song những nhân sĩ võ lâm ở Trung Nguyên đều nổi công phẫn.

Bảo Định Đế kinh ngạc hỏi:

-Con cháu họ Đoàn chúng tôi mới chỉ có mỗi Đoàn Dự, song y chưa rời khỏi nước Đại Lý lấy nửa bước thế thì làm sao đến quấy rối tận Dương Châu được?

Thạch Thanh Tử đáp:

-Trong một đêm mà 28 mạng của ba nhà Hạ Hầu Túc, Kim Trung và Vương Thúc Kiền tức Dương Châu tam hùng đều bị chết sạch về đôn Nhất Dương Chỉ.

Vậy Dương Châu tam hùng trước kia có đắc tội gì với Đoàn huynh không?

24. Lục Mạch Thần Kiếm

Bảo Định Đế hỏi:

-À này! Thạch đạo huynh! Có phải 28 người đó đã đích xác chết về phép Nhất Dương Chỉ không?

Thạch Thanh Tử hỏi lại:

-Phép Nhất Dương Chỉ giết người một cách rất Vương đạo. Đối phương sau khi trúng Nhất Dương Chỉ khoan khoái dị thường. Chân tay gân cốt thư thái vô cùng nên lúc chết còn để lại nét mặt vui tươi, khắp mình không một vết thương. Có đúng thế không?

Đoàn Chính Thuần cười đáp:

-Anh chàng mũi trâu ơi! Anh nói không sai chút nào. Chắc anh đã được nếm mùi Nhất Dương Chỉ rồi thì phải.

Thạch Thanh Tử không cười nữa, nghiêm sắc mặt nói:

-Quả 28 gã hán tử trong nhà tam hùng tại Dương Châu đều ngậm cười mà chết, khắp mình không có thương tích gì hết.

Đoàn Chính Thuần lại hỏi:

-Phải chăng người mềm như bún, thân không co quắp?

Thạch Thanh Tử nói:

-Đúng thế! Tôi biết có thứ thuốc độc giết người, xác chết còn lộ vẻ mặt tươi cười nhưng thân mềm nhũn như bún thì ngoài phép Nhất Dương Chỉ ra khắp thiên hạ không còn loại nào nữa.

Đoàn Chính Thuần nói:

-Họ Đoàn nhà ta không được đa đình, hàng con cháu chỉ có mình thằng Dự thế mà đến nay y vẫn chưa chịu học phép Nhất Dương Chỉ.

Bảo Định Để hỏi Thạch Thanh Tử:

-Đạo huynh! Đạo huynh vừa bảo trong nhà tam hùng ở Dương Châu chỉ toàn đàn ông bị chết mà thôi, không có người đàn bà nào cả. Vậy thì mặt mũi hung thủ hẳn có người nhận được chứ?

Thạch Thanh Tử đáp:

-Hạ Hầu phu nhân cùng Vương phu nhân đều nói rằng hung thủ lấy khăn xanh bịt kín, không nhìn rõ mặt. Cứ xem tầm vóc mà đoán thì rõ ràng là một người còn ít tuổi.

Bảo Định Để thở dài đưa mắt nhìn Đoàn Chính Thuần. Đoàn Chính Thuần nói:

-Thạch đạo huynh! Từ vụ thằng con tôi bị kích độc cho tới vụ giết người đều do tay một người trong họ Đoàn tôi. Người đó mang danh hiệu "thiên hạ đệ nhất ác nhân". Đoạn đem chuyện Đoàn Dự bị cướp đem đi ra sao, Huỳnh Mi tăng gia công giải cứu thế nào thuật sơ qua lại một lượt. Lại kể cả cuộc đấu cờ, chính ra Huỳnh Mi tăng sắp thua rồi, sau thái tử Diên Khánh đi nhằm một nước nên nổi bị bại.

Huỳnh Mi tăng nói:

-Đoàn nhị huynh bắt tất phải che cái xấu cho ta? Rõ ràng là lão tăng phải thua ông ta mà ngay đến lão mũi trâu cũng không đấu nổi đâu.

Thạch Thanh Tử nói:

-Chưa chắc!

Huỳnh Mi tăng nói:

-Chúng ta đấu chơi một bàn nào!

Thạch Thanh Tử nói:

-Tôi đang muốn lĩnh giáo đây.

Huỳnh Mi tăng cười lạt nói:

-Thật đáng nực cười!

Thạch Thanh Tử hỏi:

-Hoà thượng sao lại cười ta?

Huỳnh Mi đáp:

-Lão tăng buồn cười cái người không có một chút kiến thức nào cả. Hiển nhiên là đám môn hạ Đoàn Diên Khánh làm nên tội lỗi lại đổ tiếng ác cho Đoàn Hoàng gia.

Thạch Thanh Tử đỏ mặt lên cãi:

-Đoàn Diên Khánh không phải người họ Đoàn hay sao? Môn đệ Đoàn Diên Khánh thì cũng là môn đệ họ Đoàn chứ gì?

Huỳnh Mi cười lạt nói:

-Thôi đừng lý sự cùn cùn nữa.

Thạch Thanh Tử cũng cười lạt nói:

-Chính hòa thượng hay nói hươu nói vượn thì có.

Bảo Định Đế thấy hai người cãi nhau cũng mỉm cười nói:

-Theo lời tiên sinh thì cô gái nhà Mộ Dung phá phép Nhất Dương Chỉ mà chàng trai trêu cợt cô gái đó có lẽ là thủ phạm giết người nhà tam hùng ở Dương Châu.

Tới đây Bảo Định Đế nói bằng một vẻ trịnh trọng:

-Thuần đệ! Tổ tiên ta đã có minh huấn, không bao giờ can thiệp vào những vụ trả ân, trả oán giữa các phái võ ở Trung Nguyên. Nhưng trong vụ này mắt mình ngó thấy có người đem phép Nhất Dương Chỉ ra làm càn rỡ thì họ Đoàn không thể điềm nhiên ngồi nhìn được.

Đoàn Chính Thuần nói:

-Chính thế!

Cả hai anh em Bảo Định Đế đều để bụng không nói ra miệng vụ nhà Mộ Dung ở Cô Tô cậy có võ công lợi hại up hiếp phép Nhất Dương Chỉ của môn đệ họ Đoàn, nếu bỏ không can thiệp thì oai danh họ Đoàn nước Đại Lý sẽ bị tổn thương rất nhiều.

Bảo Định Đế lại nói:

-Hoàng đệ cùng tam công, Tứ ẩn (tức Ngự, Tiều, Canh, Độc) đến chùa Thiếu Lâm thăm Huyền Từ đại sư, đồng thời nếu quan sát cho biết rõ được môn võ công tuyệt thế của phái Mộ Dung ở Cô Tô thì hay lắm. Còn thái tử Diên Khánh là dòng dõi chính thống của Tiên Hoàng, đối với người không được vô lễ! Giả tỷ bọn môn đệ người có làm điều ác đức cũng phải điều tra cho rõ ràng rồi giao lại để người trừng trị, bọn ta không được tự tiện hạ sát.

Đoàn Chính Thuần cùng tam công, tứ ẩn cúi đầu lĩnh chỉ. Bảo Định Đế lại thấy Cao Thăng Thái cũng có vẻ nhơn nhơn, muốn ra đi liền mỉm cười phán bảo:

-Các tay cao thủ trong triều thế là đi gần hết rồi Thiện Xiển Hầu cần phải ở nhà phò tá quả nhân.

Cao Thăng Thái vâng mệnh. Đoàn Dự cũng bước ra bắt:

-Thưa bá phụ! Xin cho cháu cùng đi với gia gia để cháu thêm phần lịch duyệt.

Bảo Định Đế lắc đầu phán:

-Cháu bị trúng độc chưa khỏi. Ta còn phải tìm cách giải độc, trừ tà cho cháu mất mấy bữa nữa. Vả cháu không biết võ nghệ, vào Trung Nguyên chỉ tổ làm mất thể diện cho họ Đoàn nước Đại Lý.

Đoàn Dự then mặt đỏ bừng. Bây giờ chàng mới có ý hối hận, tiếc rằng giá mình chịu học võ rồi có phải ngày nay được vào Trung Nguyên du ngoạn thì hay biết chừng nào?

Hôm ấy trong phủ Trần Nam Vương mở tiệc tẩy trần thết Thạch Thanh Tử.

Đoàn Dự ngồi riêng một chiếu vì không ai dám đụng chạm vào chàng, sợ bị nhiễm tà độc. Lúc ăn uống hay chuyện trò cùng chàng ai nấy đều phải ngồi cách xa chàng, đã là một sự làm cho chàng mất cả hứng thú. Da dẻ trong cơ thể còn chứa đựng bao nhiêu chân khí hút ở ngoài vào, chàng không có cách nào quy tụ lại được khiến chàng vô cùng bứt rứt. Đoàn Dự ngồi ăn tiệc càng lâu chàng càng thấy khó chịu nên nhấp xong ba chung rượu rồi chàng cáo từ mọi người về phòng riêng.

Chàng nằm hồi tưởng lại những chuyện đã xảy đến cho chàng mấy hôm vừa qua thật là ly kỳ. Rồi chàng lại nhớ tới Mộc Uyển Thanh cùng Chung Linh, là hai nàng chàng mới quen biết, không hiểu bây giờ buồn bực đến thế nào? Sau nữa chàng nghĩ đến việc song thân đòi hỏi Cao My tiểu thư cho chàng làm vợ. Chàng chưa biết mặt Cao tiểu thư, không hiểu tính tình Cao tiểu thư có hợp với mình không?

Dung mạo tiểu thư đẹp hay xấu? Đầu óc Đoàn Dự bị đảo lộn bởi bao làn sóng tư tưởng. Trong cơ thể chàng, chân khí chạy tứ tung chẳng khác gì đàn ngựa bất kham chạy không dừng vó hay đàn vượn trên núi nhảy nhót tha hồ. Tuy không đến nỗi thảm hại như hôm uống phải Âm Dương Hòa Hợp Tán, lửa lòng khôn bề dập tắt, nhưng cũng khó chịu vô cùng. Hồi lâu Đoàn Dự mê man ngủ đi lúc nào không biết.

Nửa đêm chàng thức giấc thấy hai lòng bàn tay mình có người nắm chặt, chàng giật mình la lên một tiếng thì lập tức bị một tấm khăn nhét vào miệng. Chàng nghiêng đầu nhìn qua một bên, dưới ánh đèn lờ mờ chàng nhìn rõ bộ mặt anh tuấn

như đang mỉm cười chính là Thạch Thanh Tử. Chàng lại ghéech mắt quay sang bên phải nhìn thấy cặp lông mày dài sắc vàng: đó là Huỳnh Mi tăng với bộ mặt gầy đét nhưng đầy vẻ từ bi vừa mỉm cười vừa gật đầu bảo chàng đừng sợ hãi gì rồi rút tấm khăn trong miệng chàng ra.

Đoàn Dự thấy một nhà sư và một thầy đạo bên mình

mới yên tâm toan dậy thi lễ. Thạch Thanh Tử khê bảo:

-Hiền đệet bất tất đa lễ. Cứ nằm yên để chúng ta trừ tà giải độc cho.

Đoàn Dự ngổ lờ cảm tạ thì Huỳnh Mi tăng ngắt lời:

-Chúng ta là chỗ tâm giao với bá phụ hiền đệet. Có làm gì chút việc nhỏ mọn này mà cháu phải bận tâm?

Thạch Thanh Tử cười lạt nói móc:

-Đã chắc đâu hoà thượng trừ tà giải độc được cho y, hãy làm đi rồi hăng nói khoác.

Đoàn Dự toan nói nữa thì đột nhiên hai bàn tay run lên đồng thời hai luồng chân khí chuyển vào thân thể chàng. Chàng giật nảy mình, mặt đỏ bừng lên như người say rượu. Hai luồng chân khí chuyển vào kinh mạch, lúc đầu chàng cũng thấy nó chạy nhộn lên trong người, dần dần chạy yếu đi rồi yên hẳn lại. Chừng trong khoảng thời gian ăn xong bữa cơm, Đoàn Dự thấy nửa mình bên phải nóng ran,ngược lại nửa mình bên trái lạnh toát. Nhưng lạ thay, tuy người phát hàn nhiệt như vậy mà trong lòng rất là thư thái dễ chịu. Chàng biết hai tay cao thủ dùng nội công thượng thừa để trừ tà giải độc cho mình.

Đoàn Dự đoán vậy chỉ đúng có một phần thôi. Nguyên hai vị Huỳnh Mi tăng và Thạch Thanh Tử đã cùng nhau tỷ thí đủ thứ: đấu văn, đấu võ, đấu quyền cước, đấu gươm đao, đấu nội công, đấu kiến văn. Mấy chục năm nay hai ông đấu biết bao nhiêu phen mà khôn phần cao thấp. Hôm nay hai ông ngồi dự tiệc khách bác nhau rồi nửa đêm đưa nhau ra hoa viên bàn nhau đấu võ, lấy việc trừ tà giải độc cho Đoàn Dự làm tiêu chuẩn.

Hai ông này đã hai phen tỷ thí, hao phí công lực quá nhiều nếu không được Bảo Định Đế giải cứu kịp thời thì quy tiên cả rồi. Phen này hai ông dùng cách đấu kỳ khôi này đã tưởng nhất cử lưỡng tiện: một là so tài cao thấp, hai là đỡ cho Bảo Định Đế chút công nhỏ mọn. Về cách dùng nội công để trị bệnh ngoại thương thì khắp thiên hạ không còn môn nào hơn được phép Nhất Dương Chỉ. Hai vị ước hẹn với nhau: mỗi vị trị một nửa người Đoàn Dự, ai thành công trước là được. Đành rằng hai vị trừ tà giải độc, cái hảo tâm là ở chỗ đó nhưng lại đem con người ta ra làm đề mục để đánh đổ. Nhà sư và thầy đạo nghĩ rằng sức mạnh tà độc trong mình Đoàn Dự cực kỳ lợi hại. Nếu phải gắng vận động cho nội công thấm vào người chàng mới khu trừ ra được và nếu không khu trừ hết được tà độc ra ngoài nhất định cũng không tổn hại gì.

Hai vị đâu có biết rằng trong mình Đoàn Dự không súc tích tà độc mà chứa toàn chân khí hút ở ngoài vào và bị một vật chí bảo trên thể gian là đôi Mãng Cổ chu cấp chế hoá làm cho công phạt. một khi đã nuốt chu cấp vào rồi thì nó biến hoá thấm vào cơ thể trong người, còn tài nào mà trục ra được? Nguyên một hấp lực của đôi chu cấp cũng đã mạnh ghê gớm rồi, huống chi còn thêm vào đó chân khí của sáu nhà sư, đồ đệ Huỳnh Mi tăng. Hiện giờ về nội lực Đoàn Dự không thua kém Huỳnh Mi và Thạch Thanh Tử. Chỉ có rằng chàng chưa biết cách vận dụng và phát huy ra mà thôi. Huỳnh Mi tăng và Thạch Thanh Tử vận chân khí vào người Đoàn Dự, sức thần công của chu cấp hút lấy. Cơ sự này do mệnh hệ Đoàn Dự xui nên,gặp được hai tay cao thủ tuyệt đỉnh trong võ lâm tự nguyện vận chuyển nội lực vào

trong người chàng. Nếu là trường hợp ngẫu nhiên thì dù hấp lực của chu cấp có mạnh đến đâu hai ông ít ra cũng còn đủ lực để thoát thân.

Huỳnh Mi luyện nội công theo lối thuần dương, lấy cương làm tiêu chuẩn. Trái lại, Thạch Thanh Tử theo lối thuần âm, lấy nhu làm tôn chỉ. Hai vị một tăng, một đạo, tôn giáo đã khác nhau, bản lãnh về nội công lại người âm kẻ dương hai ngắ,chả trách không bao giờ hai vị hoà hoãn với nhau được.

Hai vị tống chân khí vào người Đoàn Dự hồi lâu, cảm thấy trong mình trống trải.

Nhưng lần này chân khí thoát đi chẳng khác gì đá chìm biển cả, không thu về được nữa. Hai vị cùng tranh nhau thủ thắng, càng gắng sức phóng kinh lực cho mau.

Chẳng mấy chốc Huỳnh Mi tăng thấy người bả lả vì nội lực cạn dần, biết rằng việc này lỡ bét nếu còn vận thêm lúc nữa thì nội công trong người sẽ hết sạch sành sanh, liền ngẩng đầu lên nói với Thạch Thanh Tử:

-Thạch đạo huynh! Vụ này xem ra nhiều khê lắm! Ta hãy dừng tay xem sao đã.

Chính Thạch Thanh Tử cũng cảm thấy khó chịu và cũng muốn đình bãi nhưng vốn tính hiếu thắng, nghĩ thầm: "thế là anh chịu mở miệng xin buông tha rồi đây" liền đáp:

-Nếu đại sư không đủ nội công thì xin cứ việc mà rút lui trước đi. Bần đạo chẳng dám cưỡng ép con người bất lực.

Huỳnh Mi cả giận nói:

-Gã thầy đạo mũi trâu kia! công lực anh đến mức nào ta còn lạ gì mà anh lại muốn lên mặt anh hùng hảo hán cả với ta nữa ư?

Thạch Thanh Tử cũng tự biết công lực mình cùng Huỳnh Mi chẳng chênh lệch nhau mấy nỗi. Song lại nghĩ rằng Huỳnh Mi vừa mới dốc hết lực lượng ra sống mái với người ác nhất thiên hạ là thái tử Diên Khánh thì nội công tất bị hao tổn rất nhiều. Thật là cơ hội ngàn năm một thuở để mình có thể thắng được địch thủ cho thoả nguyện bình sinh. Nếu bỏ lỡ cơ hội này thì từ giờ đến chết cũng không còn dịp nào để phân thắng bại nữa. Vì thế mà đạo nhân cố gắng chống cự lúc nữa, buộc bên kia phải lùi bước trước để giữ phần thắng về mình. Nào ngờ Huỳnh Mi tăng xưa nay vẫn là người bụng dạ rộng rãi, tính nết khoan hòa, không muốn tranh hơi mà đối với Thạch Thanh Tử nhà sư lại kèn cựa từng tý, không chịu nhượng bộ một ly. Hai vị gắng gượng chịu đựng thêm lát nữa. Một mặt chân lực trong người Đoàn Dự càng lên cao, hấp lực càng mạnh, một đằng nhà sư và thầy đạo cảm thấy tàn lực dốc ra tuột tuột, không còn cách nào ngưng tụ lại được. Trong lúc cấp bách hai vị muốn tạm gác việc tranh đua thì đã không kịp rồi, thậm chí toan rút tay ra khỏi bàn tay Đoàn Dự cũng không đủ lực nữa. Tay bị dính chặt, chẳng khác gì bọn Phá Tham 6 người trước đây. Huỳnh Mi tăng và Thạch Thanh Tử đưa mắt nhìn nhau và cùng có ý hối hận. Sở dĩ lâm vào bước khốn cùng này chẳng qua vì chưa bỏ dứt được nét háo thắng mà ra. Giả tỷ thấy cơ sự bắt đầu nguy biến, rút tay về ngay thì đâu đến nỗi?

Một lúc nữa nhà sư và thầy đạo thần sắc lợt lạt, hơi thở yếu dần. Đoàn Dự có biết đâu cơ sự nhường này. Giả tỷ chàng hiểu rằng hai vị tiếp vận chân khí cho mình mà phải tổn thương đến nội lực của người thì chàng nhất định từ chối. Chàng

vẫn tưởng rằng hai vị truyền nội lực để trừ tà tiêu độc cho mình cũng chẳng cần gì.

Chân khí trong người chàng lên cuộn cuộn tựa nước triều dâng, mỗi lúc một bành chướng. Sau chàng mê man như người say rượu, tỉnh không tỉnh hẳn, ngủ chẳng ngủ cho. Hai vị tăng đạo lâm vào tình trạng nguy khốn mà chàng chẳng biết gì.

Tình trạng này nếu còn kéo dài chừng nửa giờ nữa là Huỳnh Mi tăng và Thạch Thanh Tử sẽ thành phế nhân.

Ngay lúc ấy cửa phòng mở ra, một người bước vào, vừa ngó mặt hai vị liền thất kinh la lên:

-Thôi hồng to rồi!

Dứt lời cầm tay áo Huỳnh Mi giật ra đằng sau một cái, bật rời khỏi tay Đoàn Dự, rồi giật đến tay Thạch Thanh Tử ra, lăm bắm:

-Ta đã biết hai vị đụng đầu nhau là có chuyện nên vừa không trông thấy hai vị đâu liền đi kiếm khắp cả. Ai ngờ đã chui vào đây lăm rùm?

Người mới vào đó chính là Bảo Định Đế. Nhà vua nhìn sắc mặt hai vị rồi bất giác than rằng:

-Hai người đã sống đến bằng này tuổi đầu, còn chi là không hiểu nữa? Thế mà hôm nay vì một chuyện tranh hơi để đến nỗi tổn hại bao nhiêu công lực.

Nhà Vua cầm cổ tay Huỳnh Mi xem, thấy mạch chạy yếu quá, xem đến Thạch Thanh Tử cũng vậy thì lắc đầu lia lịa cho là hai người đi vào vết xe đổ cũ để xảy ra cơ sự nhường này. Ai ngờ nội lực hai bậc cao thủ đều bị cháu mình hút cả. Nhà Vua lại quay sang nhìn Đoàn Dự, thấy cháu mình thêm thiếp chưa tỉnh lắm bầm:

”Hai vị lão hữu tử thí làm thằng bé bị hoá lây”. Vừa cầm mạch xem thì thấy nội lực chàng cực kỳ sung mãn, âm dương giao hợp, cương nhu điều hòa nhưng hấp lực rất mạnh làm giật cả tay mình lên.

Bảo Định Đế trong lòng nghi hoặc, nghĩ thầm: ”cứ xem tình hình này mà đoán thì nội lực hai vị tăng, đạo đã bị thu vào thân thể Đoàn Dự mất cả”. Liền gọi nội thị dìu hai vị vào hai phòng riêng xa cách nhau để tĩnh dưỡng, đừng để hai vị gần nhau lỡ sinh tai vạ.

Sáng sớm hôm sau, Đoàn Chính Thuần xuất lĩnh tam công, tứ ác từ biệt Hoàng huynh cùng vợ con, theo Tuệ Chân, Tuệ Thiền sang chùa Thiếu Lâm. Tuy ông cũng băn khoăn về Đoàn Dự chưa khỏi bệnh nhưng đã có hoàng huynh lo điều trị, cũng không có gì đáng ngại. Lúc ra đi, ông vào ngó con lần nữa, thấy chàng mặt mũi hồng hào, đang ngủ ngon giấc nên cũng vững dạ.

Bảo Định Đế tiễn hoàng đệ cùng các vị hảo hán rồi trở vào thăm Huỳnh Mi cùng Thạch Thanh Tử thì thấy đang tỉnh toạ. Sắc mặt Huỳnh Mi trắng bệch, người run lẩy bẩy còn Thạch Thanh Tử lại mặt đỏ như vì hư hỏa bốc lên. Cả hai người đều do bị thương cực kỳ trầm trọng mà ra, nguyên khí hao tổn mất nhiều.

Nhà Vua dùng phép Nhất Dương Chỉ điểm vào các huyệt trọng yếu nhà sư và thầy đạo, lại đem chân khí mình ra để chữa nội thương cho hai vị. Bảo Định Đế lại sang thăm Đoàn Dự. Vừa đến cửa phòng đã nghe tiếng ”loảng choảng” không ngớt phát ra, do các đồ vật đổ vỡ. Gã nội thị giữ cửa Vương phủ, quỳ xuống tiếp giá, nét mặt đầy vẻ kinh hoàng, bầm rằng:

-Thế tử... bị ma làm... đang nổi cơn điên.... hai quan thái y hiện ở trong phòng điều trị.

Bảo Định Đế gạt đầu đẩy cửa bước vào, thấy Đoàn Dự đang khoa chân múa tay.

Bất luận bàn ghế, ầm chén hay các đồ vật trần thiết chàng xô gẩy ngổn ngang, đập vỡ tan tành. Hai quan thái y lẩn tránh chạy cuống cả lên. Nhà Vua tiến lại cất tiếng hỏi:

-Dự nhi! Con làm sao vậy?

Đoàn Dự vẫn tỉnh táo, chỉ vì chân khí trong người đầy rẫy dường như muốn xé thịt nứt da cho tràn bớt ra ngoài. Có tay đấm, chân đá, đập phá đồ đạc mới hơi thư thái một chút. Chàng thấy bá phụ vào liền gọi to:

-Bá phụ ơi! Cháu muốn chết đây!

Chàng vừa gọi vừa vung tay loạn xạ.

Bảo Định Đế hỏi:

-Con thấy trong mình thế nào?

Đoàn Dự dậm chân thành thịch đáp:

-Toàn thân cháu chỗ nào cũng mọng lên. Bá phụ cho lấy bớt máu trong người cháu ra!

Bảo Định Đế nghĩ bụng: ”hay là làm thử cách này xem sao?”. Liền quay sang bảo quan thái y:

-Người thử lấy bớt máu y ra!

Thái y vâng mệnh, mở cái hộp sành lấy ra một con đĩa. Đĩa là vật chuyên hút máu, dùng để chữa cho người ứ huyết rất tiện, người bệnh lại không đau đớn gì.

Quan thái y cầm chặt tay Đoàn Dự, đặt mồm con đĩa vào đúng mạch máu. Quan thái y này không hiểu võ công, trong người ông chưa luyện thành chân khí, nội lực cho nên chạm vào người chàng không bị hút chặt như người có chân khí. Có điều con đĩa này đặt vào tay Đoàn Dự thì nó cựa quậy, không chịu nằm yên mà làm thế nào nó cũng không hút máu. Quan thái y rất lấy làm lạ, phải ráng sức giữ chặt nó. Nhưng chỉ được một lát, con đĩa gãy lên một cái rồi chết ngay. Quan thái y bất lực trước mặt nhà Vua, vừa thẹn vừa sợ, mồ hôi trán nhỏ xuống tong tong, vội vàng lấy con đĩa khác ra nhưng rồi cũng bị chết như con trước.

Còn vị thái y thứ hai tỏ vẻ lo lắng râu rắng:

-Khải tấu Hoàng thượng! Thế tử ngộ độc dữ quá, chất độc phát ra làm chết cả dĩa.

Ông có biết đâu rằng Đoàn Dự nuốt Mãng Cổ chu cấp rồi, bất luận rắn rết hay giống gì độc đến đâu cũng phải xa lánh. Độc nhất độc là rắn còn phải khiếp phục huống chi là con dĩa.

Bảo Định Đế nghe thái y nói lại càng nóng ruột, phán hỏi:

-Thuốc độc gì mà ghê gớm đến thế?

Một quan thái y tâu:

-Theo ngu kiến hạ thần thì mạch thái tử nóng dữ quá tất là trúng phải nhiệt độc.

Quan thái y kia cãi:

-Không phải! Mạch thái tử âm hư thế là trúng hàn. Cần bốc thuốc nhiệt để điều hoà.

Sự thực thì trong mình thế tử một bên chứa nội lực thuần dương của Huỳnh Mi tăng, một bên lại chứa nội lực thuần âm của Thạch Thanh Tử. Hai quan thái y xem mạch tương phản nhau là bởi thế. Hai vị thái y này đã nổi tiếng danh sư nước Đại Lý.

Nhà Vua nghe hai vị danh y tranh luận hàn nhiệt với nhau mãi nghĩ thầm: "tà độc trong mình Đoàn Dự rất là kỳ dị".

Bảo Định Đế lại thấy Đoàn Dự xé rách cả quần áo thì trong lòng áy ngại, nghĩ bụng: "thật là một vấn đề cực nan giải, chỉ còn cách lên chùa Thiên Long thỉnh thị".

Nhà Vua liền bảo Đoàn Dự:

-Dự con! Ta đưa con lên bái yết mấy vị tiền bối, thế nào các người cũng có cách chữa cho con hết bệnh.

Đoàn Dự vâng lời. Chàng thấy mỗi lúc một khó chịu thêm, chỉ mong sao khỏi bệnh nên mặc áo dài vào đi ngay. Ra khỏi cổng phủ, chàng cưỡi riêng một ngựa theo Bảo Định Đế trông về hướng tây bắc mà đi.

Chùa Thiên Long ở trên đỉnh ngọn Thiên Long.

Ngọn Thiên Long là ngọn chính trong dãy núi Thiên Long. Dãy núi này chạy từ mé tây bắc xuống vào đến nước Đại Lý là hết, trông tựa như hình một con rồng khổng lồ. Tổ tiên họ Đoàn táng ở núi này. Ngọn Thiên Long là đầu rồng, chùa Thiên Long dựng trên đầu rồng, thống lĩnh cả dãy núi, phong cảnh rất là hùng vĩ. Những Hoàng đế nước Đại Lý bỏ ngôi báu xuất gia đầu Phật đều quy y ở chùa này. Có thể nói chùa Thiên Long là chùa của Hoàng gia nước Đại Lý. Kể tất cả các chùa trong nước thì chùa Thiên Long tôn vinh hơn cả. Tuy nhiên đệ tử nhà Phật rất nhún nhường kiêu ước. Một khi nhà Vua xuất gia rồi thì đến ngày sinh nhật, con cháu đều lên chùa làm lễ triều bái, mỗi lần đến triều bái đều đem dâng quý vật hoặc tiền bạc. Vì thế mà chùa xây rộng ra mãi. Cách kiến trúc của chùa này có phần tráng lệ hơn cả các ngôi chùa lớn ở Trung Nguyên như Ngũ Đài, Phổ Đà, Cửu Hoa, Nga Mi... Nhưng vì ở mãi miền biên giới xa xăm nên không được nổi tiếng bằng các chùa ở Trung Nguyên.

Đoàn Dự theo bá phụ lên đến trước chùa, nhìn ánh dương quang chiếu vào các tấm kính pha lê ngũ sắc lợp trên nóc chùa cực kỳ sán lạn. Cổng ngõ, phòng ốc cũng uy nghiêm tráng lệ chẳng khác gì trong Hoàng cung nước Đại Lý. Bảo Định Đế thường thường lên chùa. Tuy nhà Vua ở địa vị chí tôn trong một nước, song các vị cao tăng chùa này đều là tiền bối ngài cả nên cách tiếp đãi chỉ một lòng thánh kính chứ không câu nệ lễ nghi thái quá.

Bảo Định Đế cùng Đoàn Dự trước hết vào yết kiến Thiên Nhân đại sư.

Theo vị thứ ngoài trần tục thì đại sư đứng vào hàng thúc phụ nhà Vua. Các người xuất gia không câu nệ lễ vua tôi mà cũng không cố chấp thứ bậc trong gia đình, làm lễ tương kiến một cách bình đẳng.

Bảo Định Đế thuật vắn tắt nhưng đủ ý về chuyện Đoàn Dự trúng tà độc.

Thiên Nhân đại sư trầm ngâm hồi lâu rồi nói:

-Hãy theo ta lên phòng mẫu ni ra mắt bốn vị sư huynh, sư đệ.

Bảo Định Đế nói:

-Chúng tôi đến phiền nhiễu các vị đại hoà thượng, thực là lỗi lớn.

Thiên Nhân nói:

-Thế tử con Trần Nam Vương là người kế vị sau này. Thân thế y có quan hệ đến hạnh phúc của trăm họ. Kiến thức và bản lãnh người còn trên ta một bậc mà phải đến đây hỏi tất là một việc rất khó giải quyết.

Ba người theo dãy hành lang dài đi về phía tây đến chỗ mấy gian phòng toàn bằng gỗ thông. Cả đến cột trụ hay ván ghép, cánh cửa nhất nhất để cả vỏ cây chứ không bào gọt, trông có vẻ thiên nhiên chất phác, so với Phật đường vàng son chói lọi thật khác xa nhau. Nhiều chỗ vách ván, cột trụ đã mục nát cả. Mấy gian nhà này trông tựa hồ những nhà cửa khách đi săn thú, ngụ trong một khu rừng hẻo lánh.

Thiên Nhân đại sư vẻ mặt trịnh trọng chấp tay nói:

-A di đà Phật! Thiên Nhân nay có việc nghi nan khó bề giải quyết, đến quấy nhiễu ba vị sư huynh, sư đệ đây.

Trong nhà có tiếng đáp vọng ra:

-Xin mời phương trượng vào trong này!

Thiên Nhân từ từ đẩy cửa ra. Cánh cửa rít lên những tiếng kéo kẹt, đủ tỏ là cửa này ít khi mở ra khép vào.

Đoàn Dự theo sau phương trượng và bá phụ đi vào.

Chàng vừa nghe phương trượng bảo đến ra mắt ba vị mà trong căn nhà lại thấy những bốn vị hòa thượng ngồi bốn ghế. Ba vị ngồi quay mặt ra ngoài thì hai vị gầy đét, một vị trắng kiện khôi ngô. Đầu đằng đông lại còn một vị hòa thượng quay mặt vào tường vách, ngồi yên không nhúc nhích, thủy chung vẫn không ngoảnh mặt ra ngoài.

Bảo Định Đế nhận ra hai vị gầy đét pháp danh là Thiên Quan, Thiên Tướng là sư huynh Thiên Nhân phương trượng. Còn nhà sư mặt mũi khôi ngô là Thiên Tham, sư đệ Thiên Nhân. Nhà Vua chỉ biết ba vị cao tăng Quan, Tướng, Tham

trong viện mẫu ni chùa Thiên Long. Còn vị thứ tư quay mặt vào vách kia thì chưa biết là ai.

Bảo Định Đế khom lưng chào, ba nhà sư mỉm cười đáp lễ. Còn vị thứ tư không hiểu là đang tham thiền hay đang nhắm kệ, không thể phân tâm được nên ai làm gì cũng mặc.

Nhà Vua đã hiểu nhiều về quy củ nhà Phật "mẫu ni" có nghĩa là trầm lặng, vắng vẻ. Vậy ngồi trong mẫu ni đường ít nói được chừng nào hay chừng ấy.

Nhà Vua tóm tắt bệnh trạng Đoàn Dự rồi nói:

-Cầu bốn vị đại đức chỉ đường cho!

Thiên Quan trầm ngâm suy nghĩ, lại đưa mắt nhìn Đoàn Dự hồi lâu rồi hỏi:

-Hai sư đệ nghĩ sao?

Thiên Tham nói:

-Mình có mất ít nội lực tướng cũng không phương ngại đến việc luyện Lục Mạch Thần Kiếm.

Bảo Định Đế vừa nghe bốn chữ "Lục Mạch Thần Kiếm" bất giác giật mình nghĩ thầm: "Hồi mình còn nhỏ, ngẫu nhiên nghe gia gia nói đến ông tổ họ Đoàn ta có môn võ "Lục Mạch Thần Kiếm" uy mãnh vô cùng.

Gia gia còn bảo môn này chỉ nghe thấy truyền miệng thế thôi, chứ chưa có bậc cao nhân nào hiểu biết công trình môn đó thần kỳ ra sao. Nay lại thấy Thiên Tham đại sư đề cập tới, chắc chắn là có môn kỳ công đó rồi".

Nhà Vua lại nghĩ rằng: "xem chừng ba vị đại sư muốn đem nội lực tẩy độc cho thành Dự, làm như vậy thì trở ngại đến việc luyện Lục Mạch Thần Kiếm của các vị.

Khốn nỗi đến cả hai vị Huỳnh Mi tăng và Thạch Thanh Tử đồng thời ra tay giải độc cho y cũng không xong. Nếu không trông vào lực lượng của các vị đây thì làm sao chịu nổi?".

Nhà Vua nghĩ vậy tuy trong lòng áy náy mà không dám mở miệng khước từ.

Thiên Tướng hoà thượng không nói năng gì, đứng dậy cúi đầu, đứng xéo về góc đông bắc. Thiên Quan, Thiên Tham cũng mỗi người đứng ra một góc. Thiên Nhân phương trượng nói:

-Phúc đức! Thật là phúc đức.

Rồi cũng đứng ra góc Tây Nam. Bảo Định Đế bảo Đoàn Dự:

-Bốn vị trưởng lão không tiếc tâm lực trừ tà giải độc cho con. Con mau khấn đầu bái tạ đi!

Đoàn Dự nhìn thần sắc và cử chỉ của bá phụ cùng bốn vị tổ sư biết công việc này cực kỳ nghiêm trọng lập tức phục xuống lạy mỗi vị một lạy.

Bảo Định Đế lại giục:

-Dự nhi! Ngồi xếp bằng lại! Dù có đau đớn hay ngứa ngáy cũng phải ráng chịu, đừng có hoảng hốt.

Đoàn Dự vâng lệnh ngồi yên.

Thiên Quan hoà thượng đưa ngón tay cái bên phải ra ngưng thần một chút rồi đặt lên sau gáy trần trên huyệt "phong phủ" của Đoàn Dự, đem nội lực Nhất Dương Chỉ ra phóng vào. Thiên Tướng hoà thượng điểm mạch "Tử Sang". Thiên

Tham hoà thượng điểm mạch "Âm duy". Thiên Nhân phương trượng điểm hai đường huyệt đạo "Xung mạch" và "đối mạch". Bảo Định Đế điểm vào mạch "âm kiều".

Trong tám kinh mạch, năm vị để hở hai mạch "dương duy" và "dương kiều" không trấn áp. Cả năm vị đều vận dụng phép Nhất Dương Chỉ khu trục tà khí trong người Đoàn Dự, do hai mạch bỏ trống tiết ra ngoài.

Năm tay đại cao thủ họ Đoàn này bản lãnh Nhất Dương Chỉ xuất soát như nhau, vận động nội lực năm đường nội

công phát ra tiếng kêu vù vù, dốc vào cơ thể Đoàn Dự.

Toàn thân chàng run lên bần bật rồi tựa như trời rét được phơi ra ánh nắng mặt trời trong người ấm áp thư thái vô cùng. Đoàn Dự hấp thụ nội lực của năm tay đại cao thủ mỗi lúc một nhiều.

Bảo Định Đế cùng bốn nhà sư cảm thấy nội lực trong người mỗi lúc một trống rỗng thêm, thu về không được mà hấp lực bên người Đoàn Dự lại ghè gớm khác thường.

Năm người đưa mắt nhìn nhau, trong lòng nghi hoặc. Bất thành linh một tiếng quát âm âm vang dội, mọi người sợ run. Bảo Định Đế biết đó là tiếng một người trong cửa Phật có võ công vào hạng thượng thừa và mệnh danh là "Sư tử hồng". Tiếng quát còn chứa một nội lực rất thâm hậu, có thể trấn áp được kẻ địch. Bỗng thấy nhà sư quay mặt vào vách cất tiếng nói:

-Nội nhật hôm nay bọn cường địch sẽ đến đây. Uy danh chùa Thiên Long mấy trăm năm nay đang bị đe dọa. Thằng nhỏ miệng còn hơi sữa trúng tà, trúng độc gì gì hãy bỏ đó. Trong lúc gấp rút này mà còn vì nó hao phí công lực một cách vô ích nữa ư?

Mấy câu nói cực kỳ oai nghiêm khiến người nghe phải lạnh gáy, không dám trái lệnh.

Thiên Nhân phương trượng bầm:

-Lời sư thúc truyền dạy rất phải.

Dứt lời vẫy tay trái một cái, năm người đồng thời lùi lại phía sau. Hấp lực "chu cấp thần công" trong mình Đoàn Dự tuy mãnh liệt thật nhưng đồng thời giữ cả năm tay đại cao thủ thể nào nổi?

Bảo Định Đế thấy Thiên Nhân kêu vị đó bằng sư thúc vội vàng cáo lỗi:

-Vãn bối không biết Khô Vinh trưởng lão ở đây, chưa kịp kính bái, tội nghiệt thật nặng.

Nguyên vị trưởng lão đây là một vị tiền bối vào bậc cao nhất trong chùa Thiên Long. Ít người trong chùa được thấy mặt trưởng lão.

Bảo Định Đế cũng chỉ nghe danh chưa từng được bái kiến. Người ta đồn trưởng lão chỉ một mình luyện khô thuyền trong viện Song Thọ, hơn mười năm trời nay không ai nhắc đến, họ cho là trưởng lão viên tịch rồi.

Khô Vinh trưởng lão nói:

-Công việc phải tùy theo tầm quan trọng hoặc thời gian trì hoãn hay gấp rút của nó mà làm. Lời ước hẹn của Đại Luân Minh Vương chớp mắt đã đến. Đoàn Chính Minh người coi xem sẽ rõ.

Bảo Định Đế ngạc nhiên nghĩ thầm Đại Luân Minh Vương trên Đại Tuyết Sơn là một bậc Phật pháp uyên thâm, có dây mơ rễ má gì với bọn mình đâu?

Thiên Nhân phương trượng lấy trong bọc ra một phong thư ánh vàng rực rỡ trao tay cho Bảo Định Đế.

Bảo Định Đế đón lấy, cầm tay nhắc thấy khá nặng rất lấy làm kỳ. Thì ra phong bì làm bằng vàng dát mỏng. Trên phong bì dùng bạch kim khảm thành mấy chữ trắng viết theo lối chữ Phạn.

Bảo Định Đế thông hiểu Phật học, đại ý chữ trên phong bì là: "Kính đệ phương trượng chùa Thiên Long".

Bảo Định Đế mở phong bì vàng ra, bên trong có một lá thư cũng bằng vàng dát cực mỏng. Thư cũng viết bằng chữ Phạn, đại ý nguyên văn như sau: "Ngày nọ tiểu Vương cùng Mộ Dung tiên sinh ở Cô Tô đến hội họp tại Thiên Tân đã cùng nhau kết mối thâm giao, đàm luận về võ công trên đời hiện nay. Mộ Dung tiên sinh có ngổ lời rất lấy làm tiếc chưa được đọc cuốn kinh Lục Mạch Thần Kiếm của quý tự và biết quý tự rất tôn sùng cuốn kinh đó. Tiểu Vương vừa được tin Mộ Dung tiên sinh đã quy tiên rất đau xót thương. Để báo đáp tình tri kỷ, cầu xin quý tự cho Tiểu Vương quyền kinh đó để đốt trước mộ Mộ Dung tiên sinh. Trong ngày hôm nay sẽ đến lấy, xin chớ chối từ. Tiểu vương xin đem báu vật đến báo đền, chẳng dám lấy không. Đại tuyết sơn Đại Luân Minh Vương kính thư". Chữ trong thư cũng khảm rất tinh vi bằng bạch kim do tay thợ khéo và phải tốn bao nhiêu công phu cùng ngày giờ mới chế tạo thành bức thư. Hãy nói một cái phong bì. Hãy nói một cái phong bì, một lá thư như vậy cũng đã là bảo vật hiếm có, đủ biết Đại Luân Minh

Wang là tay hào phóng xa xỉ đến mực nào rồi.

Bảo Định Đế vốn biết Đại Luân Minh Vương là Hộ quốc pháp vương nước Thổ Phồn. Cứ năm năm một lần Đại Luân Minh Vương lại mở đàn giảng kinh, thuyết pháp.

Các vị cao tăng đại đức nước Thiên Trúc bên Tây Vực đều đến chùa Đại Luân trên núi Tuyết Sơn hội họp đông đủ để nghiên cứu kinh điển. Sau kỳ thuyết pháp ra về ai cũng hoan hỷ ca tụng Minh Vương.

Bảo Định Đế lại nhớ trong thư Đại Luân Minh Vương có nói cùng Mộ Dung tiên sinh đàm luận võ công, kết bạn tri kỷ. Vậy thì hiển nhiên Minh Vương cũng là một tay cao thủ trong võ lâm. Hạng người đại trí tuệ không học võ thì thôi, khi họ đã đi vào đường đó tất nhiên không phải tay vừa.

Bảo Định Đế còn đang ngẫm nghĩ thấy Thiên Nhân phương trượng nói:

-Cuốn Lục Mạch Thần Kiếm là vật chí bảo của bản tự, lại là pháp yếu môn võ tối cao của họ Đoàn nước Đại Lý. Chính Minh! Môn võ cao thâm của họ Đoàn nước Đại Lý hiện ở chùa Thiên Long đây. Người là người trần tục thì dù là con cháu trong nhà nhưng những điều bí ẩn này cũng không thể tiết lộ cho người biết được.

Bảo Định Đế nói:

-Thưa vâng! Điều đó vãn bối đã biết rồi

Thiên Quan nói:

-Chùa đây tàng trữ pho Lục Mạch Thần Kiếm kinh, ngay Chính Minh, Chính Thuần còn chưa hay, sao bọn Mộ Dung ở Cô Tô lại biết được?

Thiên Tham tức giận nói:

-Đại Luân Minh Vương đã nổi tiếng khắp thế gian là một vị cao tăng, sao lại không thông tình lý? Dám cưỡng ép bọn ta đòi lấy bảo kinh mà được bao giờ.

Chính Minh cùng phương trượng sư huynh nên biết rằng nếu họ tử tế tất không đến mà họ đã đến là chẳng tử tế gì. Đây là một việc trọng đại, bọn ta không tác chủ được, phải thỉnh Khô Vinh sư thúc nắm vững đại cuộc cho.

Thiên Nhân lại nói:

-Chùa nhà có pho kinh này thật nhưng nói ra lại xấu hổ. Bọn ta đây đã không ai đủ tài lực để luyện thành môn võ trong sách thì chớ, cả những điều ảo diệu trong kinh cũng chưa hiểu nổi. Đại Luân Minh Vương biết đây có pho kinh này mà vẫn dám đến yêu sách thì ra ý mình quá, không còn sợ gì môn tuyệt học của Lục Mạch Thần Kiếm nữa.

Khô Vinh lạnh lùng nói:

-Y không dám coi thường Lục Mạch Thần Kiếm đâu. Theo lời trong thư y rất kính phục Mộ Dung tiên sinh, mà Mộ Dung tiên sinh ao ước pho kinh này vô cùng.

Đại Luân Minh Vương đã cân nhắc lắm đấy. Y biết trong chùa này không có cao nhân siêu quần xuất chúng, sách quý mà chẳng ai luyện nổi để đó thật uổng mà thôi.

Thiên Tham lớn tiếng nói:

-Nếu y ngưỡng mộ cuốn kinh, muốn cầu khẩn mượn về xem mình nể là bậc cao tăng cho mượn thì được, chẳng cho cũng thôi có phải tử tế không? Đằng này y lại bảo lấy về đốt đi cho kẻ đã chết rồi, thế mới đáng giận. Có phải y coi chùa Thiên Long ta chẳng ra gì cả?

Thiên Tướng thở dài than rằng:

-Sư đệ không nên vì thế mà đem lòng giận dữ. Ta xem Đại Luân Minh Vương không phải là hạng người càn rỡ. Đó chẳng qua vì y quá tình thiết tha với Mộ Dung tiên sinh mà ra. Hỡi ôi! Bạn vàng đã qua đời, không còn bao giờ được thấy mặt cố nhân, lòng quyến luyến khôn bề bộc lộ. Ý chừng y muốn bắt chước Ngô Quý Chi thuở xưa đem bảo kiếm treo trên mồ bạn.

Bảo Định Đế hỏi:

-Thiên Tướng đại sư có biết Mộ Dung tiên sinh là người thế nào không?

Thiên Tướng lắc đầu đáp:

-Ta chưa từng quen biết, song cứ suy Đại Luân Minh Vương là nhân vật thế nào mà còn khiêm ngưỡng cũng đủ biết Mộ Dung tiên sinh tất phải là bậc phi thường.

Thiên Nhân phương trượng nói:

-Cứ lời sư thúc vừa xét đoán thì thế địch lợi hại vô cùng. Chúng ta không luyện mau những phép Lục Mạch Thần Kiếm thì e rằng kinh báu bị người cướp và Thiên Long tự đến phải thất điên bát đảo mất. Khổ một điều là luyện môn thần kiếm chủ chốt ở nội lực phi thường, không thể chỉ trong chốc lát mà nên. Chính Minh đừng tưởng bọn ta không quan tâm đến vụ thằng cháu Dự bị trúng độc đâu, chỉ e ai nấy nội lực đều bị tổn hại quá nhiều, cường địch lại sắp đến, không còn đủ sức lực để đối phó. Xem ra tuy y bị trúng độc nặng lắm đấy nhưng trong vài ngày chưa đáng lo ngại gì đến tính mạng. Hãy để y tĩnh dưỡng ở đây mấy bữa, nếu bệnh tình có biến chuyển, chúng ta sẽ liệu cách chữa trị. Chờ khi đuổi xong kẻ địch, chúng ta sẽ dùng toàn lực khu trục tà độc cho y. Vậy ngươi nghĩ sao?

Bảo Định Đế tuy rất lo cho bệnh tình Đoàn Dự, song Đế là người có kiến thức bao quát, nhà Vua hiểu rằng chùa Thiên Long là căn bản của họ Đoàn nước Đại Lý, mỗi khi Hoàng gia gặp hoạn nạn là chùa lại dốc hết lực lượng ra cứu viện,

chuyển nguy thành yên. Họ Đoàn nước Đại Lý lập quốc từ đời Ngũ Đại đến nay đã được 158 năm, trung gian bao lần phải chịu phong ba. Vậy mà xã tắc không bị nghiêng đổ phần lớn là nhờ ở chùa Thiên Long. Chùa có một mối quan hệ vô cùng trọng đại đến việc giữ vững kinh kỳ. Hiện nay chùa lâm vào tình trạng bất an thì có khác gì hoàng thành gặp cơn nguy biến? Nhà Vua nghĩ vậy liền đáp:

-Phương trượng thực là nhân đức. Văn bối cảm kích vô cùng. Trong công cuộc đối phó với Đại Luân Minh Vương liệu Chính Minh này có thể góp được phần nhỏ đường dây tơ sợi tóc nào chăng?

Thiên Nhân trầm ngâm một lát rồi đáp:

-Kể ra thì người là tay cao thủ nhất trong những người họ Đoàn còn ở ngoài thế tục đó. Thêm người vào chống địch, lực lượng sẽ tăng lên nhiều. Có điều để người tục tham dự vào việc tranh đấu giữa các đệ tử nhà Phật thì không khỏi bị Đại Luân Minh Vương cười bợt Thiên Long ta không có người.

Bồng thấy Khô Vinh nói:

-Việc luyện Lục Mạch Thần Kiếm nếu cứ riêng biệt để một người thì đây không ai làm nổi. Vậy bọn ta phải tìm ra một phương pháp khôn ngoan: Mỗi người tập một mạch và phải có sáu người, lúc đối địch để một người ra tay, còn năm người kia đứng ngoài dồn nội lực vào tiếp viện. Chỉ cần một điều dừng để đối phương nhìn rõ cơ quan của mình là chế phục được bên địch. Kể ra cách này cũng không được chính đại quang minh nhưng tình thế gấp rút quá rồi, ta phải tòng quyền chứ biết sao bây giờ? Có điều chùa Thiên Long này tính đi tính lại không tìm đâu ra được sáu tay cao thủ, bản lĩnh tương đương nhau. Chính Minh người đến thế là vừa vặn, nhưng người phải xuống tóc, mặc áo thầy chùa vào mới được.

Trưởng lão càng nói càng hăng, tựa hồ lòng người rất là phấn khởi. Tuy nhiên giọng nói vẫn lạnh lùng.

Bảo Định Đế thưa:

-Chính Minh này vốn có chí nguyện xuất gia đầu Phật. Có điều kỳ công về kiếm thần chưa biết may mắn nào cả.

25. Đại Luân Minh Vương

Bảo Định Đế vừa nói xong, Thiên Tham hoà thượng cướp lời vội đáp:

-Nếu theo phương pháp khôn ngoan của Khô Vinh đại sư vừa nói thì người đã tự hiểu cả rồi, chỉ cần nhớ thêm phép kiếm nữa là xong.

Bảo Định Đế ngạc nhiên hỏi lại:

-Văn bối chưa hiểu, xin đại sư chỉ giáo rõ cho!

Thiên Nhân phương trượng nói:

-Người hãy ngồi xuống đây nói chuyện.

Bảo Định Đế ngồi xếp bằng xuống bồ đoàn. Thiên Nhân tiếp:

-Phép Lục Mạch Thần Kiếm không phải là đánh kiếm thật, mà là dùng chỉ lực trong phép Nhất Dương Chỉ biến hoá thành kiếm khí. Chỉ có thực chất chứ không hình thể rõ rệt cho nên phép này có thể gọi là vô hình kiếm. Trên cổ tay người có sáu mạch là: Thái Âm, Quyết Âm, Thiếu Âm, Thái Dương, Dương Minh, Thiếu Dương.

Thiên Nhân vừa nói vừa thò tay vào phía sau cái bọc lấy ra một cuốn trục lụa.

Vì lâu ngày quá lụa đã biến thành màu vàng. Thiên Tham tiếp lấy treo lên vách, mở cuộn trục ra. Nguyên cuộn trục này cuốn bức tranh vẽ đồ hình một người đàn ông khỏa thân, chưa rõ các huyết. Các đường chuyển vận lưu thông về sáu mạch vẽ màu xanh, đỏ.

Bảo Định Đế là bậc cao thủ về phép Nhất Dương Chỉ, mà kinh Lục Mạch Thần Kiếm lại lấy Nhất Dương Chỉ làm căn bản và cùng một đường lối võ công của họ Đoàn nên nhà Vua chỉ xem qua đã hiểu ngay.

Thiên Nhân lại nói:

-Chính Minh! Người làm chúa tể nước Đại Lý, việc cải trang chỉ là quyền nghi nhất thời nếu để đối phương khám phá ra thì rất tổn hại đến uy danh cả nước, được bề nọ mất bề kia, nên chẳng tùy ý người tự quyết lấy.

Bảo Định Đế chấp tay đáp:

-Mạnh dạng thẳng tiến mới là người dũng, không suy hơn tính thiệt mới gọi là nghĩa.

Thiên Nhân nói:

-Thế thì hay lắm! Kinh Lục Mạch Thần Kiếm này không truyền cho con em ở ngoài tục lụy. Người phải xuống tóc ta mới truyền thụ cho.

Bảo Định Đế đứng lên, bước ra quỳ xuống đất nói:

-Xin đại sư mở lượng từ bi.

Khô Vinh đại sư nói:

-Người lại đây ta là phép thế phát cho.

Bảo Định Đế rảo bước tới, quỳ ở phía sau Khô Vinh. Lúc đó Đoàn Dự cũng đứng dưới đất, tinh thần đang tỉnh táo, nghe mấy vị đối thoại nghĩ thầm trong bụng: các ông bàn đi tính lại, té ra việc này có liên quan đến bọn Mộ Dung. Chẳng thấy bá phụ muốn thay đổi trang phục, mặc áo thầy tu không khỏi ngấm ngấm kinh dị.

Bỗng thấy Khô Vinh đại sư đưa tay phải vòng lại phía sau giữ đầu Bảo Định Đế.

Bàn tay này chỉ còn da bọc lấy xương. Khô Vinh đại sư vẫn không xoay người lại, miệng lâm râm đọc kệ, cất tay lên một cái bao nhiêu tóc Bảo Định Đế rơi xuống đất hết, còn lại cái đầu trụi nhẵn thín hơn là lấy dao cạo.

Đoàn Dự cả kinh còn các vị Thiên Quan, Thiên Nhân trong lòng bội phục vô cùng lắm bầm: "Khô Vinh lão thúc tu luyện khô thuyền công lực đã cao thâm đến mức này, thật là hãn hữu".

Khô Vinh đại sư đồng dục tuyên bố:

-Người đã quy y cửa Phật, đặt cho pháp hiệu Thiên Trần.

Bảo Định Đế đáp:

-Tạ ơn sư phụ đã ban pháp danh cho.

Ở nơi cửa Phật không kể đến vai vế gia đình ngoài trần tục, nên Thiên Nhân phương trượng đứng vào hàng thúc phụ của Bảo Định Đế nhưng từ đây Bảo Định Đế đã chịu phép thế phát của Khô Vinh trở thành sư đệ Thiên Nhân.

Khô Vinh lại nói:

-Không chừng sớm tối hôm nay Minh Luân Đại Vương sẽ tới. Thiên Nhân!

Người đem ngay những điều bí mật về Lục Mạch Thần Kiếm truyền thụ cho Thiên Trần.

Thiên Nhân vâng lời, đưa Bảo Định Đế đến trước đồ hình vẽ kinh mạch treo trên vách.

Bảo Định Đế chuyên trị mạch Thiếu Dương, đường mạch đi ra sao từ đâu đến đâu, qua những huyết đạo nào Thiên Nhân nhất nhất chỉ dẫn tường tận, đồng thời giảng cho Bảo Định Đế về cách phóng kiếm khí do huyết "Quan xung" ở

ngón tay vô danh. Bảo Định Đế y theo lời giảng dạy, vận động nội lực từ ngón tay vô danh phát ra những tiếng vù vù, chân khí từ huyết "quan xung" phóng ra mãnh liệt.

Khô Vinh đại sư cả mừng nói:

-Nội lực của người đã đến mức phi thường. Kiếm pháp này tuy biến ảo khôn lường, song kiếm khí đã thành hình thì có thể tùy ý người sử dụng. Thiên Nhân nói:

-Sư thúc luyện "Thương kiếm" ở ngón tay cái. Tôi luyện "Dương kiếm" ở ngón tay trỏ. Thiên Quan sư huynh luyện "Xung kiếm" ở ngón tay giữa. Thiên Trần sư đệ luyện "Quan xung kiếm" ở ngón vô danh. Thiên Tướng sư đệ luyện "thiếu xung kiếm" ở ngón út. Thiên Tham sư đệ luyện "Thiếu trạch kiếm" ở ngón

út bên tay trái. Việc gấp đến nơi, không thể trì hoãn được nữa chúng ta phải bắt đầu luyện ngay từ bây giờ.

Nói xong mở hết sáu bức đồ hình treo lên bốn bức vách. Trên đồ hình nào cũng vẽ đủ đường ngang, đường dọc, đường giáp nhau, đường vòng tròn và đường cánh cung. Mỗi vị đều theo đồ hình mà luyện đường kiếm khí của mình, giơ ngón tay lên không nào điểm nào vạch.

Đoàn Dự đứng đó cảm thấy chân khí trong người rung động nhộn lên, so với trước đây còn tệ hại hơn, không thể chịu đựng được nữa vì nhận thêm chân khí của Bảo Định Đế cùng năm nhà sư chùa Thiên Long tống vào. Nhưng chàng thấy bá phụ cùng các phương trượng đang định thần, dụng công luyện kiếm khí nên không dám lên tiếng sợ kinh động mọi người. Chàng chỉ ngồi trôn trôn ra đó hồi lâu, thấy trong người càng thêm bứt rứt buồn tẻ, ngẫu nhiên nhìn lên đồ hình vẽ kinh mạch treo trên vách. Giữa lúc ấy chàng cảm thấy ngón tay trái giắt lên không ngớt, dường như bên trong có con gì muốn cắn da thịt để chui ra. Chỗ đầu ngón tay cắn nhôn nhốt đó đúng chỗ trên hình chưa rõ là huyết "hội tông". Đoàn Dự nghiêng đầu nhìn bá phụ thấy người đang ngưng thần, chăm chú để mắt dán vào mạch "thiếu dương đi tam tiêu" trên bản đồ, ngón tay vô danh bên phải đang búng tanh tách.

Đoàn Dự thuận mắt liền ngó theo đường vạch đỏ từ huyết "hội tông" ra lạc "tam dương" qua đường "tứ độc" nhập vào khu "thiên tinh". Chàng đem tâm theo dõi kinh mạch thì chân khí trong người chàng đang tả xung hữu đột tự nhiên được

tâm ý hướng dẫn vào đường lối cũng đi từ cổ tay chuyển qua cẳng tay, đi lên khuỷu tay ngược lên cánh tay cho đến đầu, bả vai. Chân khí theo đường kinh mạch chuyển vận rất có thứ tự. Toàn thân chàng đang bứt rứt khó chịu bỗng nhiên trở nên khoan khoái.

Đoàn Dự định thần tĩnh trí đưa đường chân khí đó vào trong "tam tiêu". Nhưng dẫn chân khí được vào trong "tam tiêu" phải là tay giỏi nội công thì chàng lại chưa am hiểu bí quyết đó. Chỉ trong thời gian uống cạn chén trà chàng không chịu nổi được nữa kêu lên "ôi chao! ôi chao!".

Bảo Định Đế chợt nghe tiếng la cấp bách vội hỏi:

-Dự nhi! Con làm sao vậy?

Đoàn Dự đáp:

-Cháu thấy trong người không biết bao nhiêu là luồng chân khí đang chạy nhộn lên không thể chịu nổi. Cháu đem tâm theo dõi những vạch đỏ trên đồ hình của bá phụ, chân khí cũng cuộn cuộn chảy về huyết "đan điền". Trời ơi có lẽ huyết này đầy quá, tắc nghẽn, bụng cháu muốn nổ tung ra bây giờ.

Có ai qua cầu mới biết sự phản ứng về nội công làm cho ruột gan chướng lên như muốn nổ tung ra mà người ngoài trông chẳng thấy trạng thái gì khác lạ.

Bảo Định Đế là người có bản lãnh về nội công rất thâm hậu, biết rõ rằng chân khí nhiều đến nỗi bành chướng huyết đan điền thì ít ra cũng phải luyện nội công đến 20 năm, đằng này Đoàn Dự chưa biết võ công mà trạng thái này xuất hiện thì chỉ là do tà độc trong người đến lúc phát động.

Bảo Định Đế kinh dị nghĩ thầm: "nếu không dẫn khí vào chỗ chứa tắt sinh tai vạ nhưng lại e đưa tà khí vào sâu nội phủ

sau này trục xuất rất là khó khăn". Nhà Vua bình nhật giải quyết mọi vấn đề nghi nan một cách quả quyết mau lẹ song đứng trước mối họa phúc một đời của Đoàn Dự chỉ sai một chút là lập tức nguy hiểm đến tính mạng chàng nhà Vua không khỏi do dự. Nhìn mắt chàng hào quang tán loạn đường sắp nổi cơn điên không còn đủ thì giờ nghĩ tới nghĩ lui được nữa nhà Vua quyết định tạm thời cứu nguy trước mắt rồi sẽ liệu bèn bảo Đoàn Dự:

-Dự nhi! Ta dạy con phép dẫn khí về nơi trống rỗng.

Vừa nói vừa truyền thụ phương pháp này cho chàng. Môn nội công họ Đoàn nước Đại Lý quả tinh diệu hơn đời, chỉ trong khoảnh khắc chàng đã vận chuyển được chân khí vào các tạng phủ. Chàng cảm thấy thân thể như thư thái nhẹ nhàng tựa hồ như muốn bay bổng lên không.

Bảo Định Đế thấy Đoàn Dự lộ vẻ vui tươi trong lòng vẫn không khỏi lo ngại chỉ sợ tà khí từ đây cổ kết trong nội tạng khó lòng khu trừ cho tuyệt diệt, phải mang lụy suốt đời, bất giác thở dài sườn sượt.

Khô Vinh đại sư thủy chung vẫn tĩnh tọa, quay mặt vào vách song hai người đối thoại câu nào cũng lọt vào tai. Đại sư thấy Bảo Định Đế truyền thụ xong phép "đạo khí quy hư" rồi cất tiếng thở dài liền lên tiếng bảo nhà Vua:

-Thiên Trần! Việc đời nhất thiết đều có tiền định cả. Cát hung họa phúc đều do lòng người mà ra. Người bất tất quá lo xa cho người, phải gấp rút luyện đường "thiếu dương kiếm" đi!

Bảo Định Đế vâng lời, trấn định tâm thần rồi tiếp tục luyện môn "thiếu dương kiếm".

Trong thân thể Đoàn Dự chân khí nhiều quá, đầy rẫy khắp nơi không thể chốc lát thu về hết ngay được song chàng đã biết phương pháp thực hành mỗi lúc một thuần thực.

Sáu nhà sư trong tăng xá ai nấy gia công luyện kiếm thâu đêm, bất giác trời đã rạng đông. Tiếng gà xao xác gáy dồn. Đoàn Dự cảm thấy chân khí trong mình không còn chạy nhộn lên nữa. Chàng đứng dậy cử động chân tay, vẫn thấy bá phụ cùng năm vị cao tăng chuyên tâm luyện kiếm, chàng không dám mở cửa ra ngoài, cũng không dám lên tiếng, e làm kinh động mọi người. Không có việc gì cũng buồn, chàng lại trông lên đồ hình của bá phụ, hết nhìn nhận về các đường kinh mạch lại nhìn nhận đến lời giảng giải về kiếm pháp "thiếu dương".

Trong lúc đang nhìn nhận suy nghĩ, bỗng nhiên cảm thấy một luồng chân khí từ trong huyệt "đan điền" tuôn đến đầu bả vai, qua các huyệt "nao hội", "tiểu lạc", "thanh lãnh uyển" nhập vào huyệt "quan xung" ở ngón vô danh. Đầu ngón tay

chàng chướng lên rất khó chịu. Chàng liền nghĩ: âu là ta dẫn khí trở về huyệt "đan điền". Chàng tư tưởng như vậy quả nhiên luồng chân khí lại qua những đường huyệt trở về "đan điền". Thế là Đoàn Dự đã vô tình học được phương pháp căn bản về nội công vào hạng thượng thừa. Nhưng đó mới chỉ là cách cho chân khí chạy đi chạy về, chàng đã lấy làm vui sướng vô cùng. Trong mầu ni đường có ba nhà sư thì Thiên Tướng đại sư là người vui vẻ dễ thân cận hơn hết. Đoàn Dự liền nghiêng đầu về nhà sư này để xem đồ hình từ huyệt "thiếu âm" đến "tâm kinh" của ông. Đồ hình này bắt nguồn từ huyệt "cực toản" dưới nách, qua huyệt "thanh linh", "thiếu hải" ở khu vực khuỷu tay rồi do các huyệt "linh đạo", "thông lý", "thần môn", "thiếu phủ" ăn thông vào huyệt "tiểu xung" trên ngón tay út. Đoàn Dự lại đem hết tinh thần nghĩ vào đó, quả nhiên một luồng chân khí lại do những kinh mạch này đi ra theo đúng ý nghĩ của mình. Rồi chàng lần lượt nhìn những đồ hình khác, cũng theo phương pháp đó, bất tất phải nói hết cho rườm rà. Mất nửa ngày nhìn nhận chàng đã thông suốt được cả kinh mạch trên sáu bức đồ hình.

Chàng cảm thấy tinh thần sáng khoái, quên cả đói khát. Sau không biết làm gì nữa để giết thời giờ Đoàn xem đến lời giảng dạy về kiếm pháp trên sáu bức đồ hình về sáu thể kiếm "thiếu thương", "thiếu dương", "trung xung", "quan xung", "thiếu xung" và "thiếu trạch".

Nhưng chàng chỉ thấy những vạch đen, vạch đỏ đi ngang đi dọc hoặc giao tiếp nhau trông rối mắt khó lòng nhận ra được. Chàng lẩm bẩm: "những đường kiếm rắc rối thế này thì làm sao mà nhớ được?". Rồi chàng tự hỏi: "hai chú tiểu sao mãi không thấy mang cơm chạy đến cho mình? Mình phải ra ngoài tìm chút gì ăn cho đỡ đói". Ngay lúc ấy, mũi chàng ngửi thấy mùi gỗ đàn hương thơm ngát, tiếp theo có tiếng hát kệ bằng Phạn ngữ từ xa vọng lại nghe không rõ. Khô Vinh đại sư buồn rầu nói:

-Hay quá! Hay quá Đại Luân Minh Vương đã tới. Các người luyện kiếm pháp kết quả ra sao?

Thiên Tham đáp:

-Tuy chưa được thuần thực nhưng cũng đủ để nghênh địch.

Khô Vinh lại bảo Thiên Nhân:

-Ta không đi được! Người ra mời Đại Luân Minh Vương vào mầu ni đường nói chuyện.

Thiên Nhân vâng lời đi ra. Thiên Quan lấy năm chiếc chiếu trải ra đầu đẳng đông rồi chính mình ngồi vào chiếu đầu. Thiên Tướng ngồi chiếu thứ hai, Bảo Định Đế ngồi chiếu thứ tư, chiếu thứ ba dành cho Thiên Nhân còn Thiên Tham

ngồi chiếu thứ năm.

Đoàn Dự không được ngồi đứng ở phía sau Bảo Định Đế. Khô Vinh và bọn Thiên Quan biết cường địch đã đến còn ôn lại lời giảng giải trên đồ hình lần cuối cùng rồi mới cuốn lại để trước mặt Khô Vinh.

Bảo Định Đế bảo Đoàn Dự:

-Dự nhi! Lát nữa sẽ xảy ra cuộc ác chiến, trong nhà kiếm khí phóng vùn vụt ra khắp mọi chỗ, rất là nguy hiểm. Ta không thể phân tâm ra bảo vệ con được vậy con ra ngoài kia nghe!

Đoàn Dự rất dỗi bần khoản nghĩ bụng: "nghe miệng lưỡi các người thì lão Đại Luân Minh Vương lợi hại lắm đấy mà bá phụ mình bữa nay mới luyện "quan xung kiếm pháp" lần đầu, chưa chắc đã địch được lão, nếu có chỗ sơ hở biết làm thế nào bây giờ?". Nghĩ vậy chàng đáp:

-Bá bá ơi! Cháu... cháu phải ở luôn bên cạnh bá bá. Mình bá bá ở lại đấu kiếm với họ, cháu chẳng... yên tâm chút nào.

Mấy tiếng sau chàng vừa nói vừa nghẹn ngào.

Bảo Định Đế cũng động lòng nghĩ thầm: "Thật là một đứa bé hiếu thảo".

Khô Vinh đại sư gọi:

-Dự nhi! Cháu lại ngồi trước mặt ta đây! dù Đại Luân Minh Vương có lợi hại đến đâu cũng không động đến chân lông cháu được.

Lời đại sư tuy lạnh lùng song ngụ ý cao ngạo.

Đoàn Dự vâng lời, khom lưng đến ngồi trước mặt Khô Vinh nhưng không dám ngoảnh lại nhìn đại sư, chỉ quay mặt

vào vách. Khô Vinh cao hơn chàng nhiều, che lấp hẳn chàng đi.

Bảo Định Đế vừa cảm kích lại vừa yên dạ. Nhà Vua nghĩ đại sư vừa lấy phép khô thuyền để xuống tóc cho mình, một môn thần công đó cũng đủ ngạo đời rồi.

Còn việc bảo vệ Đoàn Dự tất đại sư thừa sức.

Trong mầu ni đường yên lặng như tờ. Lát sau nghe tiếng Thiên Nhân phương trượng mời:

-Minh Vương pháp giá đã quang lâm, xin mời người vào mầu ni đường đàm thoại.

Rồi thấy tiếng người khác đáp:

-Xin phương trượng đi trước cho tôi theo gót.

Đoàn Dự nghe giọng nói của khách lạ có vẻ ôn hòa, khiêm nhường đúng lễ, tuyệt không phải là hạng cường hung ác bá. Chàng lại nghe tiếng chân bước có tới hàng chục người.

Đoạn thấy Thiên Nhân mở cửa nói:

-Xin rước Minh Vương vào cho!

Đại Luân Minh Vương đáp:

-Xin lỗi.

Minh Vương bước vào trong nhà, hướng vào phía Khô Vinh chấp tay thi lễ nói:

-Kẻ vãn bối bên nước Thổ Phồn là Cừu Ma Trí xin tham kiến tiền bối đại sư.

Đoạn đọc luôn bốn câu kệ:

Hữu thường mà hoá vô thường

Bốn bề song thụ một trường khô vinh

Đông, Tây, Nam, Bắc phân minh

Đã hình như giả lại hình như không.

Đoàn Dự lẩm bẩm: "Thế ra vị Đại Luân Minh Vương này tên gọi Cưu Ma Trí, nhưng không biết bốn câu kệ ông vừa đọc có ngụ ý gì?"

Khô Vinh đại sư không khỏi giật mình nghĩ thầm: "Đại Luân Minh Vương thật là người học vấn uyên thâm, tinh tế, tiếng đồn quả đã không ngoa. Lão vừa mới gặp mặt lần đầu đã khám phá ra lai lịch phép luyện khô thuyền của mình".

Nguyên trước đức Thích Ca mẫu ni tịch giữa những cặp sa la tại thành Câu Thi Na, bốn mặt Đông, Tây, Nam, Bắc đều có hai cây này mà mặt nào cũng cây tươi cây héo nên gọi là "Tứ khô tứ vinh". Trong kinh Phật giải thích rằng: hai cây ở mặt Đông tượng trưng cho thuyết "thường dã vô thường", hai cây ở phương Tây tượng trưng cho thuyết "ngã dữ vô ngã", hai cây phương Nam tượng trưng cho thuyết "lạc dữ vô lạc", hai cây ở phương Bắc tượng trưng cho thuyết "tĩnh dữ vô tĩnh". Những cây tươi tốt rườm rà tượng trưng cho sự có thật là "hữu thường", "hữu ngã", "hữu lạc", "hữu tĩnh". Trái lại những cây khô héo tàn tạ tượng trưng cho sự không có gì hết: vô thường, vô ngã, vô lạc, vô tĩnh. Đức Phật Như Lai (Thích Ca) tịch giữa tám cây tượng trưng cho tám thuyết trên, hay nói một cách khác là phi khô, phi vinh,

phi giả, phi không.

Khô Vinh đại sư trên mười năm trời tu luyện khô thuyền mới tu được đến cõi "bán khô, bán vinh" chứ chưa được đến cõi cao hơn là "phi khô phi vinh" hay "diệc khô diệc vinh" nên đại sư vừa nghe mấy câu kệ của Đại Luân Minh Vương không khỏi giật mình đáp:

-Minh Vương từ xa đến đây, lão tăng không kịp đi đón xin mở lượng từ bi.

Đại Luân Minh Vương Cưu Ma Trí nói:

-Uy danh chùa Thiên Long tiểu tăng bấy lâu ngưỡng mộ. Hôm nay được diện yết tôn nghiêm hoan hỉ vô cùng.

Thiên Nhân phương trượng mời ngồi, Cưu Ma Trí tạ ơn rồi mới ngồi xuống.

Đoàn Dự chưa trông rõ tướng mạo Đại Luân Minh Vương liền nép mình vào cạnh Khô Vinh, ngấp nghé trông ra thì thấy một vị sư mặc áo thầy chùa sắc vàng, chưa tới 50 tuổi, áo vải giầy cỏ, cũng chẳng có gì khác người thường, song vẻ mặt tươi hơn hẳn dường như minh châu bảo ngọc tự có ánh hào quang.

Chàng mới thấy mặt đã sinh lòng kính cẩn, muốn được thân cận. Chàng lại nhìn qua khe cánh cửa ra ngoài thấy 8, 9 gã hán tử đứng đó, cao có thấp có, mặt mũi tên nào cũng đánh ác, đáng ghê, không ra tuồng nhân sĩ ở Trung Nguyên. Đó là những người tùy tùng mà Minh Vương đem từ Trung Thổ đến.

Cưu Ma Trí chấp tay nói:

-Tuy đức Phật có dạy rằng: không sống, không chết, không nhen, không sạch song tiểu tăng tư chất ngu muội chưa suốt lẽ yêu, ghét, sống, chết. Tiểu tăng có ông bạn tâm giao người đất Cô Tô, nước Đại Tống ở họ Mộ Dung. Năm trước tiểu tăng hạnh ngộ ông bạn này tại nước Thiên Trúc rồi cùng ông đàm luận vô nghệ.

Mộ Dung tiên sinh biết hết các môn võ khắp thiên hạ một cách rất tinh tường.

Trong mấy ngày, tiểu tăng được tiên sinh chỉ giáo cho những điểm nghi ngờ nên được hiểu hết. Không ngờ bậc đại anh hùng chẳng được sống lâu, vội về cực lạc.

Tiểu tăng có điều thỉnh nguyện khó nghe, xin các vị trưởng lão mở lượng từ bi cho.

Thiên Nhân đã biết ý Đại Luân Minh Vương liền đáp:

-Minh Vương cùng Mộ Dung tiên sinh có mối nhân duyên kết bạn một hồi. Nay duyên phận đã hết thì thôi hà tất phải miễn cưỡng moi cầu điều này điều khác. Mộ Dung tiên sinh đã về thế giới cực lạc, lẽ Phật nơi toà sen, còn để ý đâu đến cái nghề võ ở nhân gian nữa? Minh Vương làm việc này chẳng hoá ra rấn về thêm chân ư?

Cưu Ma Trí nói:

-Lời phương trượng chỉ điểm cho quả là đúng lý, song tiểu tăng vốn tính cố chấp mê si, đã đóng cửa 40 ngày mà không sao quên được người tri kỷ. Năm đó Mộ Dung tiên sinh có đề cập đến kiếm pháp khắp thiên hạ, xác nhận môn Lục Mạch Thần Kiếm tại chùa Thiên Long đây đứng vào bậc nhất. Tiên sinh ân hận chưa được xem qua, đó là một điều tiên sinh suốt đời hối tiếc.

Thiên Nhân nói:

-Tệ tự ở tận biên cương hẻo lánh, được Mộ Dung tiên sinh có lòng quá yêu, thực là một vinh dự cho chúng tôi. Nhưng không hiểu tại sao ngay ngày đó tiên sinh không thân hành tới đây mượn về xem?

Cưu Ma Trí thở dài não ruột, thay đổi sắc mặt, lặng yên hồi lâu rồi lại nói:

-Mộ Dung tiên sinh thực ra đã biết cuốn kinh này là vật chí bảo để chấn chùa, dù có đến mượn chắc cũng không được. Người còn nói rằng họ Đoàn nước Đại Lý tuy ngôi chúa tể một nước mà không quên nghĩa khí thuở còn là khách giang hồ, có lòng thương dân, gia ơn cho khắp cả trăm họ, tiên sinh không tiện đến lấy trộm hay cưỡng đoạt.

Thiên Nhân tạ rằng:

-Đa tạ thịnh tình Mộ Dung tiên sinh quá khen. Mộ Dung đã để họ Đoàn nước Đại Lý tôi lọt vào mắt xanh, Minh Vương lại là tri kỷ với tiên sinh tưởng cũng nên nghĩ tới ý chí tiên sinh còn để lại.

Cưu Ma Trí nói:

-Chỉ vì hồi đó tiểu tăng đã trót khoe với tiên sinh rằng tiểu tăng là quốc sư nước Thổ Phồn, đối với họ Đoàn nước Đại Lý chưa từng quen biết, nếu tiên sinh không tiện thân hành đến lấy thì để tiểu tăng lấy cho. Tiểu tăng nghĩ rằng bậc đại trượng phu đã nói một lời dù sống chết cũng không thay đổi. Tiểu tăng đã hứa nhất quyết không dám sai lời.

Dứt lời lão khẽ vỗ tay ba cái, hai hán tử khiêng một cái rương bằng gỗ đàn hương vào, đặt dưới đất. Cưu Ma Trí phát tay áo một cái, nắp rương tự nhiên mở ra, bên trong có một cái hộp bằng vàng. Cưu Ma Trí cúi xuống, lấy hộp lên cầm

tay.

Thiên Nhân nghĩ thầm: bọn ta đã là người thoát vòng tục lụy còn tham lam làm chi những đồ kỳ trân, dị bảo. Hơn nữa họ Đoàn làm Vua một nước dư trăm rưỡi năm nay, súc tích thiếu gì kim ngân châu báu.

Nhưng Cưu Ma Trí mở nắp hộp ra chỉ có ba quyển sách cũ. Lão tiện tay mở ra.

Thiên Nhân liếc mắt trông qua thấy trong sách có hình vẽ và có chữ nghĩa đều do tay người viết và họa bằng mực, bằng son. Cưu Ma Trí nhìn ba cuốn sách thốt nhiên rớt nước mắt ướt cả tròng áo, nét mặt sầu thảm vô cùng.

Bọn Thiên Nhân đều lấy làm lạ.

Khô Vinh đại sư nói:

-Minh Vương lúc nào cũng nghĩ đến người bạn thuở xưa, trần duyên chưa sạch, há không thẹn với hai chữ "cao tăng" ư?

Đại Luân Minh Vương cúi đầu nói:

-Đại sư là bậc đại trí tuệ, đại thần thông tiểu tăng bì thế nào được? Ba quyển võ công quyết yếu này do chính tay Mộ Dung tiên sinh soạn ra, diễn thuật những điều chính yếu trong 72 môn tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm, có cả phép luyện, phép phá nữa.

Mọi người nghe nói cả kinh nghĩ thầm: "72 môn tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm lẫy lừng khắp thiên hạ. Người ta đồn rằng từ khi phái Thiếu Lâm sáng lập, ngoại trừ một vị cao tăng về đời Tống kiêm được 56 môn còn chưa có người thứ hai nào

luyện tới 36 môn. Thế mà bảo Mộ Dung tiên sinh quán được cả 72 môn đã khó tin rồi, huống hồ lại biết cả cách phá giải nữa thì không ai dám nghĩ đến.

Cư Ma Trí tiếp:

-Mộ Dung tiên sinh tặng ba cuốn kỳ thư này cho tiểu tăng, tiểu tăng nghiên cứu nhiều điều rất bổ ích. Nay xin đưa sang đây đổi lấy cuốn Lục mạch thần kiếm kinh. Các vị đại sư có thể tắt cho thì tiểu tăng mới vịn được lời ước hẹn năm xưa

và lòng cảm kích nói sao cho xiết?

Thiên Nhân phương trượng không nói gì nghĩ thầm: "nếu quả nhiên ba cuốn sách này ghi chép đầy đủ 72 môn tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm thì chùa Thiên Long này sau khi học được ba cuốn đó võ công không chỉ ngang hàng với phái Thiếu

Lâm mà thôi lại còn có phần cao hơn một bậc vì bao nhiêu môn sở trường của Thiếu Lâm mình đã biết hết mà phái Thiếu Lâm chưa biết gì về những môn tuyệt kỹ của chùa này.

Cư Ma Trí nói:

-Khi quý tự ban cho cuốn Bảo kinh đó vẫn để bản sao lại không thiệt hại gì mà tiểu tăng được các đại sư gia ơn cho tắt phải khắc xương để dạ. Đó là một điều lợi.

Tiểu tăng bái lãnh bảo kinh xin niệm phong lại lập tức, quyết không xem trộm, thân hành đưa đến phần hoá ngay trước mộ Mộ Dung tiên sinh. Tuyệt kỹ của quý tự không tiết lộ cho ai biết cả, đó là hai điều lợi. Các vị đại sư ở quý tự đây võ học uyên thâm, không cần đi đâu mà nơi khác đem đá đến cho có thể mài giữa nền ngọc quý. 72 môn tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm có nhiều bí quyết độc đáo, tỷ như phép "niệm hoa chỉ", "vô tướng kiếp chỉ", "Đa la diệp chỉ". Ba chỉ pháp này cùng phép Nhất Dương Chỉ của quý tự đây có thể bồi bổ cho nhau. Đó là ba điều lợi.

Cư Ma Trí nói thao thao một hồi nghe rất hợp tình hợp lý.

Bảo Định Đế cùng Đoàn Dự lúc đầu xem bức thư vàng lời lẽ có vẻ ép buộc chùa Thiên Long để lấy bảo kinh một cách vô lý nhưng bây giờ nghe Cư Ma Trí trình bày như vậy tựa hồ chùa Thiên Long được lợi rất nhiều mà không thua thiệt gì. Hơn nữa lão làm như thân hành kính dâng hậu lễ vậy. Thiên Tướng đại sư là người hiền hoà dễ dãi nhất, bốn tính ưa giúp được việc cho người trong tâm có ý ưng thuận. Song nói về tôn ti thì trên còn có sư thúc về địa vị phải nhường phương trượng nên không dám nói ra.

Cư Ma Trí tiếp:

-Tiểu tăng hãy còn ít tuổi và kiến thức hẹp hòi, lời nói chưa đủ thủ tín cùng các vị đại sư vậy xin đem ba môn chỉ pháp cùng nằm trong 72 môn tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm ra phô trương trước mặt quý vị, chẳng quản mưa riu qua mắt thợ.

Lão liền đứng dậy rào đón:

-Đây chỉ là nhân lúc tiểu tăng cao hứng, công phu luyện tập thô sơ nên còn nhiều chỗ kém cỏi, xin quý vị chỉ điểm cho. Tiểu tăng xin bắt đầu bằng môn "niệm hoa chỉ".

Nói xong lão đưa ngón cái và ngón trỏ bên tay phải ra, nhẹ nhàng để gần vào nhau, tựa hồ đang cầm một đoá hoa tươi. Nét mặt mỉm cười lão lại đưa những ngón tay trái ra búng.

Trong mầu ni đường trừ Đoàn Dự ra, còn toàn là những tay nghiên cứu chỉ pháp đến mức tinh vi, vừa thấy lối chỉ pháp của Cư Ma Trí cực kỳ nhẹ nhàng êm dịu. Mỗi lần tay trái búng ra tựa hồ gảy những hạt sương đọng trên hoa đi, lại tỏ vẻ không dám đụng mạnh, sợ cánh hoa rụng xuống. Miệng vẫn ung dung mỉm cười. Nguyên kinh Phật có chép rằng: Đức Thích ca mầu ni thuyết pháp trên núi Linh Sơn, tay cầm bông hoa Ba la sắc vàng, mọi người nghe không ai nói gì,

chỉ có Gia Diệp phá lên cười, Đức Thích Ca biết ngay Gia Diệp đã lĩnh hội tâm pháp của mình liền nói:

-Ta có các môn "chính nhãn pháp tạng", "nát bàn pháp môn", "thực tướng vô tướng", "vi diệu pháp môn" không chép vào sách để ta truyền cho Gia Diệp.

Tâm truyền là một điều trọng đại của Thuyền Tông. Phái Thiếu Lâm lại ở trong phạm vi Thuyền Tông nên môn "niệm hoa chỉ" này được nghiên cứu rất tinh vi.

Lúc Cừu Ma Trí búng ngón tay chưa thấy gì kỳ lạ. Lão búng liền một lúc mấy chục cái rồi giơ tay áo lên thổi thì thấy những mảnh vải tròn, chỉ lớn bằng những con cờ bay phất phới, tay áo lộ ra đến mấy chục chỗ thủng. Thì ra lúc lão búng ngón tay lão đã dùng "niêm hoa chỉ" điểm vào tay áo cho thủng rồi. Nhưng trước chưa trông thấy gì, tay áo tựa như vẫn nguyên lành lúc thổi vào những mảnh áo mới bay tung ra.

Bọn Thiên Nhân, Thiên Quan, Bảo Định Đế thấy vậy đều lấy làm kinh dị nghĩ thầm: "kể ra thì bọn mình mang Nhất Dương Chỉ điểm cho thủng áo cũng được, chẳng có gì là khó. Song đưa ngón tay ra một cách mềm mại, nét mặt vẫn vui vẻ tươi cười mà vận động nội lực mạnh đến thế thì mình không làm được. Rút lại môn Nhất Dương Chỉ cùng môn "niêm hoa chỉ" hoàn toàn khác biệt ở chỗ phát ra kinh lực theo cách âm nhu mà môn Nhất Dương Chỉ lại theo phép dương cương.

Cừu Ma Trí tươi cười nói:

-Tiểu tăng đã phô bày môn "niêm hoa chỉ" một cách vụng về, còn kém Huyền Độ đại sư chùa Thiếu Lâm xa lắm. Đến môn "Đa la diệp chỉ" tiểu tăng sắp trình bày đây, chắc lại còn sai lạc hơn nữa.

Dứt lời Cừu Ma Trí đứng đỉnh đi vòng quanh cái rương gỗ đặt dưới đất, mười đầu ngón tay điểm ra trông tựa như lá rụng hoa bay rồi những miếng rương gỗ tung lên không ngớt. Chớp mắt những mảnh gỗ đó đã nát vụn, rơi xuống thành một đồng mùn cưa.

Bảo Định Đế cùng các nhà sư coi việc làm cho cái rương gỗ vụn ra chẳng có gì kỳ dị nhưng cả những đại sát, bản lễ đồng mà chỉ lực cũng đánh gãy nát được thì không khỏi kinh hãi.

Cừu Ma Trí cười nói:

-Tiểu tăng sử dụng môn "Đa la diệp chỉ" này cũng là miễn cưỡng, công phu luyện tập hãy còn thiếu cạn.

Lão vừa nói vừa thủ tay vào trong áo thế mà thốt nhiên đồng gỗ nát vụn tự nhiên bay lên loạn xạ, tựa hồ có cây vô hình khuấy lên vậy. Nét mặt Cừu Ma Trí vẫn ôn hoà tươi cười, cái áo thầy chùa rộng thùng thình vẫn không lay động mảy may.

Thần tình ở chỗ chỉ lực bên trong tay áo phóng ngầm ra, tuyệt không lộ hình tích chút nào.

Thiên Tướng không nhịn được bất giác trầm trồ:

-Môn "vô tướng kiếp chỉ" hay quá! Quả nhiên danh bất hư truyền! Bản tăng xin bội phục!

Cừu Ma Trí lễ phép nói:

-Đại sư quá khen đấy chứ! Đồng gỗ nát vụn lên còn là hữu tướng. Luyện được đến chỗ vô hình, vô tướng thì phải hết đời.

Thiên Tướng đại sư hỏi:

-Trong cuốn kỳ thư của Mộ Dung tiên sinh để lại có nói đến phép phá môn "vô tướng kiếp chỉ" không?

Cừu Ma Trí đáp:

-Có có! Phép phá "vô tướng kiếp chỉ" cũng có tên giống như pháp danh của đại sư.

Thiên Tướng trầm ngâm hồi lâu rồi tiếp:

-Ừ phải! Dem thiên tướng để phá vô tướng thật là cao tuyệt.

Ba nhà sư Thiên Nhân, Thiên Quan, Thiên Tham nhìn Cừu Ma Trí diễn xong ba môn chỉ lực đã thấy chột dạ, biết rằng ba cuốn kỳ thư đúng là chép 72 môn tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm đã có ý muốn đem bản sao các đồ hình về Lục mạch thần kiếm đánh đổi nhưng còn trù trừ chưa dám nói ra.

Thiên Nhân nói:

-Bạch sư thúc! Minh Vương từ xa tới đây với tâm lòng thành thực! ý kiến sư thúc thế nào chỉ thị cho!

Khô Vinh đại sư hỏi:

-Thiên Nhân! Chúng ta luyện công tập nghị để làm gì?

Thiên Nhân phương trưởng nghe sư thúc hỏi vặn không khỏi ngạc nhiên đáp:

-Cốt để mở rộng phép màu, bảo vệ quốc gia.

Khô Vinh lại hỏi:

-Khi gặp hạng quỷ quái ở đâu đến, đạo pháp mình hãy còn thiếu cần không đủ điểm hoá được chúng cần phải tru diệt cho yên thì dùng cách gì?

Thiên Nhân đáp:

-Nếu bắt đắc dĩ phải ra tay, sẽ dùng Nhất Dương Chỉ.

Khô Vinh đại sư hỏi:

-Người luyện Nhất Dương Chỉ đã đến bậc nào?

Thiên Nhân toát mồ hôi trán đáp:

-Đệ tử ngu muội lại thiếu chuyên cần nên mới luyện đến bậc thứ năm.

Khô Vinh đại sư lại hỏi:

-Theo ý kiến người thì môn Nhất Dương Chỉ của họ Đoàn nước Đại Lý so với các môn "niêm hoa chỉ", "Đa la diệp chỉ", "Vô tướng kiếp chỉ" của phái Thiếu Lâm ai hơn ai kém?

Thiên Nhân đáp:

-Về chỉ pháp không có hơn kém, chỉ có công phu rèn luyện là có kẻ cao người thấp mà thôi.

Khô Vinh đại sư nói:

-Đúng đó. Giả tỷ mà môn Nhất Dương Chỉ của chúng ta luyện được đến chỗ tuyệt đỉnh thì sẽ ra sao?

Thiên Nhân đáp:

-Phép màu uyên thâm như biển cả khôn lường. Đệ tử đâu dám nói càn?

Khô Vinh hỏi:

-Tỷ dụ như người thọ đến trăm tuổi, sẽ luyện được tới bậc nào?

Mồ hôi trán nhỏ giọt, Thiên Nhân đáp:

-Đệ tử cũng không biết nữa.

Khô Vinh hỏi:

-Liệu có luyện được đến chỗ tuyệt đỉnh không?

Thiên Nhân đáp:

-Quyết không thể được.

Thấy Khô Vinh không nói gì nữa Thiên Nhân tiếp:

-Lời sư thúc dạy chí phải. Môn Nhất Dương Chỉ của mình còn chưa luyện được đến nơi đến chốn thì nói chi đến kỳ kinh võ học của ai nữa? Minh Vương lặn lội cực nhọc đến đây tặc tự xin thết tiệc chay tẩy trần.

Vừa nghe lời cự tuyệt Đại Luân Minh Vương thở dài sườn sượt nói:

-Chỉ vì tiểu tăng trót lỡ miệng một câu không thì nay Mộ Dung tiên sinh đã qua đời, việc cầu kinh Lục mạch thần kiếm có được hay không cũng chẳng quan hệ gì.

Hôm nay tiểu tăng hỏi câu này khí vô lễ:

-Môn Lục mạch thần kiếm quả có tinh diệu đến như lời Mộ Dung tiên sinh thì e rằng quý tự đây không ai luyện nổi. Giả tỷ có người luyện thành rồi thì chắc nó chẳng tinh diệu như Mộ Dung tiên sinh đã tưởng tượng.

Khô Vinh nói:

-Lão tăng cũng có một nghi vấn mong Minh Vương chỉ giáo.

Cư Ma Trí nói:

-Không dám!

Khô Vinh đại sư hỏi:

-Bản tự có pho kinh Lục mạch thần kiếm, chính con cháu họ Đoàn còn ở trong vòng tục lụy cũng không thể biết, không hiểu Mộ Dung tiên sinh đã nghe ai mách?

Cư Ma Trí đáp:

-Mộ Dung tiên sinh không nói rõ. Song tiểu tăng đoán ra dường như tiên sinh có mối quan hệ với thái tử Diên Khánh họ Đoàn.

Thiên Nhân gạt gù hỏi:

-Thái tử Diên Khánh có biết Mộ Dung tiên sinh?

Cư Ma Trí đáp:

-Mộ Dung tiên sinh có chỉ điểm cho thái tử bầy, tám thế võ nhưng không chịu thu nạp y làm đồ đệ.

Khô Vinh đại sư hỏi:

-Tại sao vậy?

Cư Ma Trí đáp:

-Đó là chuyện riêng của tiên sinh, tiểu tăng không tiện hỏi kỹ.

ý tứ câu nói của Cư Ma Trí là xin Khô Vinh đừng hỏi nữa. Khô Vinh nói:

-Thái tử Diên Khánh là con em họ Đoàn, chùa Thiên Long cùng trưởng tộc có trách nhiệm về hành động của y.

Cư Ma Trí lạnh lùng đáp:

-Chính thế!

Thiên Nhân phương trượng nói:

-Trên mười năm trời sư thúc bần tăng không tiếp kiến ai. Chỉ có Minh Vương là bậc cao tăng hiện nay nên người mới phá lệ đó ra tiếp kiến chốc lát mà thôi. Nào xin mời Minh Vương.

Nói xong đứng dậy tỏ ý tiễn chân.

Cư Ma Trí nói:

-Tôi tưởng kinh Lục mạch thần kiếm chỉ có hư danh, quý tự hà tất phải coi quan trọng như thế làm gì? để đến nỗi thương tổn đến hoà khí giữa Thiên Long tự và Đại Luân tự, lại tổn thương cả đến mối bang giao giữa hai nước Đại Lý cùng Thổ Phồn.

Thiên Nhân nói:

-Minh Vương muốn nói thế nào thì nói chúng tôi cũng không thuận giao kinh đâu. Chẳng lẽ vì thế mà Đại Lý cùng Thổ Phồn sẽ xảy cuộc binh đao?

Bảo Định Đế thường phái trọng binh đồn trú tại miền biên giới tây bắc để đề phòng nước Thổ Phồn đem quân vào xâm lấn giờ nghe Cư Ma Trí nói vậy nhà Vua càng để ý theo dõi câu chuyện.

Cư Ma Trí nói:

-Quốc Vương nước Thổ Phồn chúng tôi lâu nay vẫn hăm mộ nhân vật vùng phong thổ nước Đại Lý, từng đòi mở cuộc săn bắn với Hoàng Thượng bên quý phái song tiểu tăng e rằng làm như vậy tổn thương nhân mạng quá nhiều, trái với đức hiếu sinh của Thượng Đế nên tiểu tăng phải ráng sức ngăn cản mới thôi.

Bọn Thiên Nhân nghe qua đã biết lời lão có ngụ ý uy hiếp.

Cư Ma Trí là quốc sư nước Thổ Phồn. Nước Thổ Phồn cũng như nước Đại Lý, từ quốc vương trở xuống ai ai cũng sùng tín đạo Phật. Cư Ma Trí được quốc vương Thổ Phồn rất tín nhiệm, hoà hay chiến phần lớn là do lão quyết định. Nếu vì một pho kinh mà để xảy ra chinh chiến, nhân dân hai nước phải lâm than thì khí quá. Nhưng nếu để người ngoài vào hăm dọa một câu đã phải hai tay mang bảo kinh đem dâng cho họ thì còn ra thể thống gì nữa?

Khô Vinh đại sư nói:

-Nếu Minh Vương cần pho kinh của tệ tự quá, không có không được thì bọn lão tăng đâu dám tiếc? Còn chuyện Minh Vương bảo đem pho sách có 72 môn tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm đánh đổi, tệ tự không dám bái lãnh. Lão tăng tuy đã mấy chục năm quay mặt vào vách song cũng biết những chuyện tuyệt kỹ chùa Đại Luân hầy còn hơn 72 môn của phái Thiếu Lâm nhiều.

Cư Ma Trí chấp tay hỏi:

-Theo ý đại sư, phải chăng đại sư muốn cho tiểu tăng phải lòi cái kềm cỏi ra?

Khô Vinh đại sư nói:

-Minh Vương vừa bảo pho kinh Lục mạch thần kiếm của tệ tự chỉ có hư danh không được việc gì. Bọn lão tăng xin đem môn Lục mạch thần kiếm thỉnh giáo Minh Vương vài thế oanh liệt. Nếu quả đúng như lời Minh Vương: Lục mạch thần kiếm chỉ có hư danh không được việc gì thì chẳng có chi đáng quý thật, Minh Vương cứ việc lấy đi.

Cư Ma Trí nghe Khô Vinh nói vậy không khỏi chột dạ. Trước lão cùng Mộ Dung tiên sinh đàm luận về môn "Lục mạch thần kiếm" đã biết kiếm pháp này cực cao, chỉ sợ sức người không luyện được đến nơi đến chốn. Bây giờ nghe miệng lưỡi Khô Vinh thì môn này không những ông ta biết sử dụng mà thôi, dường như chư tăng ở đây cũng đã rèn luyện. Chùa Thiên Long nổi danh hơn trăm năm nay mình không thể coi thường họ được. Về mặt Cư Ma Trí lúc này càng nghiêm cẩn hơn, lão nghiêng mình nói:

-Chư vị cao tăng cho biết tuyệt nghệ về môn thần kiếm này để tiểu tăng được mở rộng nhãn giới thì may mắn nào bằng?

Thiên Nhân phương tượng nói:

-Minh Vương dùng thứ khí giới gì? Xin lấy ra!

Cư Ma Trí vỗ tay một cái, một gã hán tử cao lớn từ ngoài cửa bước vào. Sau khi nghe Cư Ma Trí nói tiếng Phiên mấy câu gã gạt đầu ra mở rương lấy một nắm hương đưa cho lão rồi lại ra ngoài cửa chờ.

Ai cũng lấy làm kỳ. Nắm hương kia đựng đến là đầy, chẳng lẽ lại dùng làm khí giới được ư? Bỗng thấy Cư Ma Trí tay trái cầm một nén hương, tay phải quờ xuống đồng gỗ rương gây vụn bóp nhỏ ra để cầm hương. Lão tiếp tục làm như vậy, cầm đủ sáu nén hương bày hàng chữ nhất, nén nọ cách nén kia vào khoảng một xích.

Cư Ma Trí ngồi xếp bằng sau những nén hương cách xa chừng năm xích.

Bỗng nhiên lão xát hai bàn tay vào đầu nén hương vài cái rồi buông ra. Đầu nén hương cháy sáng lên, mọi người tưởng lão thắp hương bằng cách đó, ai nấy cả kinh ghê cho nội lực của lão đã đến mức không ai có thể tưởng tượng được.

Thiên Nhân phương tượng cùng Bảo Định Đế thoáng ngửi thấy mùi lưu hoàng đoán biết là đầu sáu nén hương đều có hoá được và không phải Cư Ma Trí dùng nội lực để thắp nén hương mà dùng nội lực xát hoá được cho đều nén hương bật cháy lên. Tuy nhiên làm được thế cũng gớm lắm rồi.

Phe Bảo Định Đế không ai làm nổi.

Sáu nén hương cháy rồi sáu luồng hơi bốc thẳng lên như sáu sợi dây trắng.

Cư Ma Trí vòng tay như kiêu ôm quả cầu tròn, vận động nội lực cho sáu ngọn khói hương quanh lại chỗ chư tăng. Sáu luồng khói hương lướt tới trước mặt sáu vị: Khô Vinh, Thiên Quan, Thiên Tướng, Thiên

Nhân, Bảo Định Đế và Thiên Tham mỗi vị một luồng riêng biệt. Sáu chương lúc này gọi là Hoả Diệm Dao tuy bay lơ lửng trên không chẳng ai nắm được nhưng vô hình trung nó có thể giết người một cách ghê gớm.

Lúc này Cừu Ma Trí còn lưu tâm dè dặt vào việc mượn bảo kinh nên không có ý giết người. Lão dở trò này một là để điều võ dương oai ra điều ta đây chỉ có uy hiếp người chứ không sợ ai, hai là để tỏ ra lão lấy đạo từ bi làm trọng, chỉ cần so sánh võ nghệ mà thôi.

26. Ngàn Năm Một Thuở

Sáu đường bạch tuyến đó lại tới trước mặt bọn Thiên Nhân cách chừng ba thước tức khắc ngừng lại không chuyển động nữa. Mọi người thấy thế đều kinh dị. Vì dùng nội công để thúc đẩy luồng khí trắng đi là việc bình thường nhưng làm thế nào cho luồng hơi lơ lửng, vô định ngưng đọng, đứng nguyên một chỗ trên không là một việc rất khó.

Thiên Tham đưa thẳng ngón tay út bên trái lên, tức thời một đường kiếm khí từ trong huyết "thiếu xung" bắn ra, nhằm đâm vào luồng khí trắng ở trước mặt. Luồng khí trắng lập tức bị đẩy hất ngược trở lại với tốc độ rất mau nhằm vào người Cừu Ma Trí. Luồng khí còn cách lão chừng hai xích, lão phải tăng gia nội lực vào thể hoả diệm dao để chặn đứng.

Cừu Ma Trí gật đầu lăm bắm:

-Người ta bảo môn Lục mạch thần kiếm có thể "thiếu xung kiếm" quả nhiên không sai.

Hai bên dùng nội lực căng co vài hiệp nữa, Thiên Tham đại sư nhận thấy nếu mình cứ ngồi lì một chỗ thì khó lòng phát huy được uy lực trong kiếm pháp, liền đứng dậy tiến lên ba bước, đi chênh chếch về phía bên trái. Luồng nội lực đó tức khắc từ phía bên trái tấn công chéo sang mé bên phải. Cừu Ma Trí liền đưa tay trái ra dùng chưởng lực để chặn đón. Thiên Quan chìa thẳng ngón tay giữa lên để phóng "trung xung kiếm" đâm thẳng về phía trước.

Cừu Ma Trí la lên:

-Phải lắm! Quả có "trung xung kiếm pháp" thật.

Mình lão đánh với hai người mà chưa hề nao núng.

Đoàn Dự ngồi trước mặt Khô Vinh đại sư, ghé cổ nghiêng đầu, chăm chú theo dõi cuộc đấu kiếm lớn lao, nghìn năm chưa có một lần trong võ lâm. Tuy chàng chưa hiểu võ nghệ, song chàng cũng hiểu rõ cuộc đấu kiếm bằng nội lực của mấy vị cao tăng đây đem so sánh với những cuộc đấu bằng gươm đao thực sự cầm trong tay còn nguy hiểm và khốc liệt hơn nhiều.

May nhờ có sáu nén hương của Cừu Ma Trí thấp lên, Đoàn Dự mới căn cứ vào những luồng khí trắng phát phơ bay đi bay lại để nhận định những đường kiếm thể dao của ba người. Sau khi xem được tới mười mấy hiệp Đoàn Dự chợt nghĩ ra lăm bắm:

-À đúng rồi! Trung xung kiếm pháp của Thiên Quan đại sư giống hệt nét vẽ trong đồ hình.

Đoàn Dự khẽ mở đồ hình về "trung xung kiếm" xem lại và đối chiếu những luồng khí trắng đi quanh quẩn với những đường kiếm trong đồ phổ lập tức nhận ra ngay, không còn điểm nào nan giải cả.

Đoàn Dự say sưa theo dõi cảm thấy hứng thú vô cùng. Khi xem đến Thiếu Trách kiếm pháp của Thiên Tham cũng vậy,

chẳng qua mỗi kiếm pháp có một đặc sắc riêng. Trung xung kiếm thì phép phóng ra thu về phải rộng lớn, khí thế rất là hùng mạnh. Thiếu trạch kiếm thì đường qua lại vun vút, biến hoá thật tinh vi. Thiên Nhân phương trượng thấy cả hai sư huynh và sư đệ liên hiệp động thủ mà vẫn chưa chiếm được mấy may ưu thế, trong bụng thầm nghĩ: "về kiếm pháp bọn ta luyện chưa được thuần thực, đường kiếm không đánh được lâu. Cần phải dùng chiến thuật đánh mau và đánh mạnh. Vậy sáu người phải sớm đồng thời xuất thủ là hơn. Đại Luân Minh Vương là tay thông minh tuyệt đỉnh, lão vẫn để ý xem kiếm pháp của Thiên Quan và Thiên Tham chứ chưa đưa toàn lực ra công thủ. Thiên Nhân nghĩ vậy liền hô:

-Hai sư đệ Thiên Tướng và Thiên Trần! Chúng ta nhất tề động thủ.

Vừa dứt tiếng Thiên Nhân đã phóng ngón tay trở để phát huy "thương dương kiếm", theo liền với "thiếu xung kiếm" của Thiên Tướng và "quan xung kiếm" của Bảo Định Đế.

Ba đường kiếm khí đồng thời nhằm đánh vào ba đường khói trắng.

Đoàn Dự bắt đầu nhìn "thiếu xung kiếm" rồi đến "quan xung kiếm", "thương dương kiếm" cùng một lúc. Chàng nhận thấy cả mấy thế kiếm đem đối chiếu với quyển đồ hình tuy cũng hiểu được nhưng thấy rối loạn, không ra mạch lạc nào nên không nhớ được.

Đoàn Dự đang chú ý nhìn nhận về "thiếu xung kiếm" trên đồ hình chợt thấy một ngón tay gầy dẹt thò ra viết lên trên quyển đồ hoạ: "học riêng biệt từng thế kiếm một", thuộc rồi sẽ học sang thế khác!". Chàng hiểu ngay là Khô Vinh đại sư chỉ điểm cho mình biết cách học liền quay đầu lại, mỉm cười tỏ ý tạ ơn.

Không ngờ Đoàn Dự vừa nhìn lên, chàng bỗng cả kinh thất sắc vì khuôn mặt Khô Vinh đặc biệt kỳ dị: nửa mặt bên trái hồng hào tươi nhuận, da thịt đầy đặn mũi mím như đứa trẻ nít, còn nửa mặt bên phải thì ngược lại: chỉ có làn da vàng héo bọc ngoài xương, những đầu xương gồ lên, trông như nửa cái đầu lâu người chết.

Đoàn Dự sợ quá trông ngực đánh hơi trống lảng, không dám nhìn lâu và cũng không dám nghĩ tới, mặc dầu chàng biết rõ đó là kết quả của công phu luyện "khô thuyền" mà nhà sư đã đạt được. Cái khuôn mặt nửa tươi, nửa héo trông rất khó coi và đáng sợ, khiến ai đã nhìn thấy cũng không thể bình tĩnh được.

Khô Vinh đại sư lại đưa ngón tay viết thêm: "Dịp may đừng bỏ lỡ, chú ý xem kiếm pháp".

Đoàn Dự gật đầu chú ý xem "quan xung kiếm pháp" của bá phụ rồi lại lần lượt xem đến hai kiếm pháp "thiếu xung" và "thương dương". Trong năm ngón tay của con người thì ngón vô danh vụng về nhất và ngón trở là nhanh nhẹn hơn. Vì thế nên kiếm pháp "quan xung" thủ thắng ở điểm vụng về chất phác mà kiếm pháp "thương dương" thủ thắng ở điểm xảo diệu, linh hoạt, biến hoá khôn lường. Hai kiếm pháp "thiếu xung" và "thiếu trạch" đều phóng ra bằng ngón tay út, song một bên tay phải, một bên tay trái nên kiếm pháp cũng khác nhau ở chỗ khéo hoặc vụng, mau hay chậm.

Tuy nhiên vụng mà vẫn được việc, chậm mà không giảm uy lực chỉ cần phân biệt ở phương pháp sử dụng: đánh bất ngờ hay đánh thẳng thắn mà thôi.

Đoàn Dự lúc đầu chỉ là do tính hiếu kỳ thúc đẩy, nhìn đường khói trắng bay đi bay lại, đem đối chiếu với những đường vẽ trong đồ hình, chẳng qua cũng coi như một trò chơi đánh đố, mỗi lần đường kiếm diễn biến là một lần suy nghĩ cho ra. Nhưng từ lúc được nghe lời chỉ điểm "dịp may đừng bỏ lỡ" của Khô Vinh, Đoàn Dự mới chuyển tâm, nhất trí nhận xét.

Đoàn Dự vừa học xong được ba thế kiếm thì Thiên Nhân và Thiên Quan lại sử dụng kiếm pháp đến lần thứ hai. Lần này Đoàn Dự không cần xem đồ hình nữa, chỉ để mắt nhìn đường khói trắng và đem những đường kiếm đã thuộc

lòng ra đối chứng. Chàng nhận ra rằng những nét vẽ trong đồ hình chỉ là những đường chết mà những đường khói trắng đi đi lại lại một cách linh động, biến hoá vô cùng, có phần phong phú phức tạp hơn nhiều.

Đoàn Dự theo dõi một hồi thì Thiên Nhân, Thiên Tướng và Bảo Định Đế lại sử dụng xong một lượt kiếm pháp nữa. Thiên Tướng bật ngón tay út một cái, sử dụng đường kiếm lần thứ hai theo thế "phân hoa phát liễu". Đoạn tiếp đến Thiên Nhân và Bảo Định Đế cũng sử dụng lại hai kiếm pháp vừa đánh xong.

Cừu Ma Trí khẽ gật đầu rồi đột nhiên những tiếng "vu vu" phát ra, huy thế hoả diệm đao mạnh lên gấp bội, đẩy lui tất cả nội lực kiếm khí của năm người trở lại.

Lúc đầu Cừu Ma Trí chỉ giữ thế thủ, cốt để xem xét đủ các thế đánh trong Lục mạch thần kiếm rồi mới phản kích. Đang thế thủ đối sang thế công, năm luồng khói trắng bay lượn tung hoành, linh hoạt vô song, còn luồng thứ sáu vẫn ngưng lại ở phía sau Khô Vinh đại sư cách chừng ba bốn thước, đứng im tằm tắp, không chuyển động chút nào.

Khô Vinh đại sư để ý nhận xét cho thấu triệt tình hình địch thủ, xem Cừu Ma Trí duy trì tình trạng "năm ngã công một ngã dừng" này được đến bao giờ. Quả nhiên Cừu Ma Trí không kéo dài tình trạng đó được

nữa vì muốn giữ cho luồng khói trắng thứ sáu đứng yên một chỗ như thế hao tổn rất nhiều sức lực. Lão phải di động cho nó tiến dần từng bước một, thẳng đến sau gáy Khô Vinh đại sư.

Đoàn Dự hốt hoảng la lên:

-Đại sư phụ ơi! Đường khói trắng của địch đã tập công tới nơi !

Khô Vinh gạt đầu và mở tới chỗ "thiếu thương kiếm" trong quyển đồ hoạ đưa cho Đoàn Dự xem.

Đoàn Dự thâm cảm mỹ ý của Khô Vinh, để hết tinh thần vào nhận xét đồ hình, thấy kiếm pháp "thiếu thương" này giống như một bức tranh thủy mặc, tuy chỉ dọc ngang xiên chéo sơ sài nhưng sức đánh mãnh liệt như phong ba bão táp, đá lở trời long.

Đoàn Dự tuy mắt xem kiếm phổ nhưng vẫn để ý tới luồng khói trắng tiến lại sau gáy Khô Vinh. Chàng vừa quay đầu lại thấy luồng khói trắng chỉ còn cách độ ba bốn tấc là tới nơi, hoảng hốt kêu:

-Đại sư phụ! Hãy coi chừng!

Khô Vinh đại sư đưa tay về đằng sau đồng thời búng mạnh hai ngón tay cái, tức thời hai luồng kiếm khí vù vù phát ra nhằm đánh vào hai điểm trước ngực bên phải và vai bên trái Cửu Ma Trí.

Khô Vinh đại sư không cần chống đỡ thế công của đối phương mà lại phóng ra hai đạo "kỳ binh" đánh gấp vào địch thủ, vì đại sư tin chắc là Cửu Ma Trí kìm hãm nội lực "hoả diệm đao" cho tiến một cách từ từ thì dù có đã thương được mình cũng còn phải mất giây lát nữa, nếu mình dùng lối đánh "hậu phát, tiên đáo" thì đối phương không kịp trở tay.

Cửu Ma Trí cũng không phải tay vừa, liệu lượng rất chu đáo, đã dự bị sẵn một đường chưởng lực phòng hờ trước ngực để kịp thời ứng phó với miếng đánh hiểm độc bất thần của đối phương. Tuy nhiên lão mới nghĩ tới một thế công ác liệt của "thiếu dương kiếm" thôi chứ chưa nghĩ tới Khô Vinh lại đồng thời xuất phát luôn hai đường kiếm khí đánh vào hai chỗ khác nhau.

Cửu Ma Trí giơ tay phát động đường chưởng lực đã phục sẵn để chống đỡ với một đường kiếm khí của đối phương đâm vào trước ngực bên phải và tiếp liền nhún chân bên phải vội lùi lại phía sau. Song dù lão có mau lẹ mấy chăng nữa vẫn không lẹ bằng kiếm khí.

Bỗng nghe "xoẹt" một tiếng nhẹ nhẹ, vai áo thầy tu của Cửu Ma Trí đã bị rách một miếng và máu tươi rùng rùng chảy ra.

Hai ngón tay Khô Vinh quay tròn một vòng, kiếm khí rút trở lại, sáu nén hương của Cửu Ma Trí đều bị đứt tày giữa quãng.

Bọn Thiên Nhân, Bảo Định Đế đều thu kiếm khí về ngừng chiến. Trong tay ai nấy đều đầm mồ hôi và đến bây giờ họ mới yên lòng.

Cửu Ma Trí rảo bước tiến vào trong nhà nói:

-Thiên Công của Khô Vinh đại sư thật là siêu việt, tiểu tăng đây rất lấy làm bội phục. Còn về Lục mạch thần kiếm nguyên chỉ có hư danh mà thôi.

Thiên Nhân phương trượng hỏi:

-Thế nào Minh Vương lại bảo là chỉ có hư danh? Bần tăng cần phải lãnh giáo mới được.

Cửu Ma Trí đáp:

-Năm xưa Mộ Dung tiên sinh ngưỡng mộ Lục mạch thần kiếm là ngưỡng mộ về kiếm pháp chứ không phải ngưỡng mộ về kiếm trận. Một toà kiếm trận này của Thiên Long tự, cố nhiên là uy lực lớn lắm. Song xét cho cùng chỉ ngang hàng với "La hán kiếm trận" của phái Thiếu Lâm, hoặc "hỗn độn kiếm trận" của phái Côn Luân mà thôi, dường như chưa phải là một kiếm pháp vô song.

Cửu Ma Trí nói kiếm trận chứ không phải là kiếm pháp là có ngụ ý chỉ trách đối phương về điểm sáu người nhất tề tham chiến, bày thành thế trận chứ đâu phải một người sử dụng cả Lục mạch thần kiếm như một mình lão sử dụng "hoả diệm đao".

Thiên Nhân thấy Cừu Ma Trí nói có lý chưa tìm được câu trả lời thì Thiên Tham đã cười lạt, hỏi lại:

-Bất luận kiếm pháp hay kiếm trận gì đi nữa nhưng cuộc tỷ đao luận kiếm vừa đây thì Minh Vương được hay chưa Thiên Long chúng tôi được?

Cừu Ma Trí không trả lời, nhắm mắt trầm tư một lát chừng uống cạn chén trà rồi mở to mắt ra đáp:

-Trận đấu thứ nhất thì quý tự hơi chiếm được ưu thế nhưng trận đấu thứ hai đây thì tiểu tăng sẽ nắm chắc phần thắng.

Thiên Nhân kinh ngạc hỏi:

-Minh Vương lại muốn liều một trận thứ hai nữa ư?

Cừu Ma Trí đáp:

-Đại trượng phu đã nói thì phải giữ lời, tôi đã hứa với Mộ Dung tiên sinh đâu có thể ngại khó mà rút lui được?

Thiên Nhân hỏi tiếp:

-Nhưng sao Minh Vương biết đã nắm chắc phần thắng?

Cừu Ma Trí hơi nhếch mép cười đáp:

-Các vị đều là những bậc đại sư võ học uyên thâm, chẳng lẽ lại không suy đoán ra hay sao? Xin hãy tiếp chiến đã!

Nói dứt lời hai bàn tay lão từ từ đẩy ra phía ngoài. Bên Khô Vinh, Thiên Nhân, Bảo Định Đế sáu người đều cảm thấy hai luồng kinh lực phân tách ra và tập trung vào nhiều chỗ khác nhau. Bọn Thiên Nhân đều nhận thấy không thể dùng kiếm pháp "Lục mạch thần kiếm" mà chống đỡ kịp nên ai cũng đánh luôn hai chưởng một lúc để chống với hai luồng chưởng lực của đối phương. Riêng Khô Vinh đại sư vẫn dùng hai ngón tay cái búng mạnh ra, dùng thiếu dương kiếm để tiếp chiến với nội lực của địch thủ.

Cừu Ma Trí sau khi đẩy hai luồng chưởng lực ra lại thu về ngay nói:

-Xin lỗi!

Thiên Nhân, Bảo Định Đế và đồng bọn đưa mắt nhìn nhau và cũng hiểu ngầm rằng chưởng lực của đối phương có thể chia tách ra làm mấy đường cùng một lúc.

Thiếu dương song kiếm của Khô Vinh sư thúc nếu có chia ra hai đường đánh ập lại, lão vẫn đủ sức chống đỡ. Chúng ta cần phải bỏ kiếm dùng chưởng, vì Lục mạch thần kiếm hiển nhiên thấy không kịp "hoả diệm đao" của lão rồi. Giữa lúc

mọi người đương suy tính, chợt thấy trước mặt Khô Vinh đại sư khói bốc lên ngùn ngụt, một luồng khói đen tách ra làm bốn nhả bay về phía Cừu Ma Trí tập công.

Từ lúc vào đến giờ Cừu Ma Trí vẫn thấy lão hoà thượng ngồi quay mặt vào vách, không lúc nào ngoảnh mặt ra, trong bụng lão lúc nào cũng nơm nớp e ngại.

Bây giờ thốt nhiên thấy những luồng khói đen tấn công, không hiểu đối phương dụng ý ra sao. Lão vẫn dùng hoả diệm đao chia ra làm bốn đường chống đỡ.

Cừu Ma Trí hiện giờ chỉ giữ thế thủ, chứ chưa thể khởi công, một mặt phòng bị bọn Thiên Nhân đánh ập tới, một mặt cần bình tĩnh để coi tình hình biến chuyển, xem Khô Vinh còn có đòn gì ác hại hơn đánh tiếp chăng? thấy luồng khói đen mỗi lúc một dày đặc, thế công rất là lợi hại Cừu Ma Trí rất đổi ngạc nhiên, tự hỏi: người ta đã có câu: "Mưa không qua ngõ, gió không qua mùi". Không hiểu đối phương sao lại dùng toàn lực ra đánh thì phỏng được mấy hơi?

Khô Vinh là một vị cao tăng như thế lẽ nào không nghĩ đến? Y dùng thủ đoạn hấp tấp cứng rắn như thế để ứng địch tất phải có quỷ kế gì đây. Vì nghĩ thế nên Cừu Ma Trí chỉ giữ môn hộ vững vàng để tâm linh sáng suốt nhận định tình thế và tùy cơ ứng biến.

Chừng uống cạn tuần trà, thì bốn luồng khói đen đó đột nhiên mỗi luồng chia ra làm hai, hai lại chia ra bốn, cộng lại tất cả thành mười sáu luồng vây bọc bốn bên tám mặt, tiến ập vào đánh Cưu Ma Trí. Cưu Ma Trí vẫn bình tĩnh cho là cung mạnh đã đến cuối tầm, không còn gì đáng kể nữa. Lão liền sử dụng hỏa diệm đao và cũng chia ra thành nhiều đao để ngăn chặn các lực đạo của đối phương. Hai lực đạo vừa chạm nhau thì 16 tia khói đen của Khô Vinh thốt nhiên tản ra bốn phía, chỉ trong tích tắc hơi khói toả ra mờ mịt khắp trong nhà.

Cưu Ma Trí vẫn điềm nhiên không hề nao núng, phát động chân lực tới mức độ cực mạnh, phòng giữ khắp toàn thân. Được một lát lớp khói lạt dần. Trong lớp khói lạt mờ mờ thấy bốn Thiên Nhân cả thấy nằm hoà thượng đều quỳ dưới đất coi vẻ rất trang nghiêm. Đặc biệt là Thiên Quan và Thiên Tham, hai mắt đầy vẻ bi phẫn.

Cưu Ma Trí không khỏi ngạc nhiên trước tình thế ly kỳ, song chỉ thoáng một cái là lão hiểu ngay và nói thầm một mình: "Hồng rồi! Khô Vinh biết rõ không chống cự nổi nên đem quyển đồ hoạ Lục mạch thần kiếm đốt đi". Khô Vinh đại sư không muốn để Lục mạch thần kiếm lọt vào tay Cưu Ma Trí nên một mặt dùng nội lực Nhất Dương Chỉ đốt cháy hết cho thật mau mọi trang trong quyển đồ hoạ, một mặt thúc đẩy những luồng khói đen đến tập kích cho lão phải ra sức chống đỡ. Tới khi khói lạt thì sách đã cháy hết rồi.

Bọn Thiên Nhân đều là những bậc cao thủ nghiên cứu về Nhất

Dương Chỉ nên vừa nhìn thấy luồng khói đen đã hiểu rõ nguyên do nghĩ bụng:

"đây là sư thúc đã quyết tâm cam bẽ ngọc nát còn hơn yên phận ngôi lãnh nên đã đem bảo vật trấn tự huy đi chứ nhất định không chịu để lọt vào tay kẻ địch".

Thế là từ đây đã gây nên mối thâm cừu giữa Thiên Long tự cùng Đại Luân Minh Vương, khó mà gỡ ra được nữa.

Cưu Ma Trí vừa kinh ngạc vừa phẫn nộ, lão vốn tự phụ là người có mưu trí mà hôm nay hai lần liên tiếp bị bại dưới tay Khô Vinh đại sư. Quyển đồ hình Lục mạch thần kiếm đã bị thiêu huỷ hoàn toàn. Thế là chuyển đi này chẳng những

không thu hoạch được chút gì còn kết thêm mối thâm cừu. Cưu Ma Trí đứng dậy, chắp tay nói:

-Khô Vinh đại sư hà tất phải nóng tính như thế? Thà rằng gãy nát không chịu cong queo kể cũng cao thượng đấy. Vì tiểu tăng mà đại sư huỷ mất bảo kính của quý tự, trong lòng tiểu tăng có điều áy náy. Nhưng xét cho cùng quyển kinh này không phải sức một người nào luyện được, thế thì huỷ đi hay không cũng thế mà thôi. Tiểu tăng xin cáo biệt.

Cưu Ma Trí xoay người đi một chút, không đợi Thiên Nhân và Khô Vinh trả lời, bất thành linh đưa tay ra nắm chặt mạch đạo ở cổ tay phải Bảo Định Đế rồi nói tiếp:

-Quốc vương tôi lâu nay vẫn ngưỡng mộ phong độ hoàng đế, ao ước được gặp một lần, xin mời bệ hạ khuất giá tới Thổ Phồn để quốc vương tôi được dịp thừa tiếp.

Sự biến diễn bất ngờ, mọi người đều giật mình. Cưu Ma Trí hành động một cách quá đột ngột. Bảo Định Đế dù là bậc võ công cao cường nhưng không kịp phòng bị, hơn nữa thủ pháp bắt người của Cưu Ma Trí rất là kỳ dị. Bảo Định Đế vừa bị nắm chặt cổ tay, vội vàng vận động nội lực, thúc đẩy chân khí ra huyết đạo, liên tiếp chuyển đẩy tới bảy tám lần mà vẫn không sao gỡ tay ra được. Những bậc cao thủ tỷ thí với nhau, chỉ lỡ một nước là người ngoài khó bề cứu gỡ. Bảo Định Đế đã bị địch thủ chế ngự được yếu huyết rồi tức là tính mạng ở trong tay đối phương, bất cứ giờ phút nào lão bắt chết cũng phải chết. Bọn Thiên Nhân đều biết Cưu Ma Trí hành động như vậy là quá ư đề hèn, mất hết danh sự một bậc cao thủ tuyệt đỉnh song chỉ cảm phần ngậm ngậm chứ không có cách gì cứu gỡ được.

Khô Vinh đại sư cười nói:

-Đoàn Chính Minh trước đây là Bảo Định Đế, hiện giờ đã thoái vị đi tu pháp danh Thiên Trần. Quốc vương Thổ Phồn đã có ý thỉnh mời Thiên Trần cứ đi cũng được.

Bảo Định Đế không sao được nên cũng gượng đáp:

-Xin vâng.

Bảo Định Đế biết rõ dụng ý của Khô Vinh thiền sư. Cừu Ma Trí thấy mình là một vị quốc vương mà lão bắt được mới coi là một hoá phẩm trần kỳ. Đàng này mình đã thoái vị đi tu, bất quá là một hoà thượng ở chùa Thiên Long, lão bắt được cũng chẳng có gì kỳ lạ. Chưa biết chừng vì thế mà lão thả ra cũng nên.

Sử dụng Lục mạch thần kiếm dù chỉ là một thể trong lục kiếm cũng phải là tay cao thủ bậc nhất, tinh thần cả võ lực lẫn nội công mới mong đạt được kết quả.

Những tay cao thủ hạng này đều biết nhau cả. Nhất là những bậc danh gia họ Đoàn, cả tăng lẫn tục ở nước Đại Lý hay chùa Thiên Long đối với Cừu Ma Trí thì chẳng những về diện mạo và niên kỷ lão đã dò hỏi tận tường mà cả về tính khí

cùng bản lãnh từng người lão cũng biết rõ đến chín phần mười. Cừu Ma Trí còn thông tỏ ngõ ngách trong chùa Thiên Long, ngoài Khô Vinh đại sư ra các vị cao thủ cùng hàng pháp danh đệm chữ Thiên chỉ có bốn người. Bây giờ thốt nhiên xuất hiện thêm một vị Thiên Trần nữa mà nội lực võ công cũng tương đương với bốn vị hoà thượng kia, dung mạo oai nghiêm, khí sắc đầy vẻ phú quý vinh hoa thì làm gì mà lão chẳng nhận ra ngay là Bảo Định Đế. Vừa nghe Khô Vinh đại sư nói Bảo Định Đế đã thoái vị đi tu Cừu Ma Trí sực nhớ ra lâu nay vẫn nghe các bậc đế vương họ Đoàn nước Đại Lý khi cao tuổi rồi thường thoái vị, xuất gia thì đối với việc Bảo Định Đế thốt nhiên vào tu tại chùa Thiên Long cũng chẳng lấy gì làm lạ.

Chỉ có rằng một vị Hoàng đế xuất gia đi tu tất có toàn quốc cử hành diễn lễ rất trọng thể: thết sư, lễ Phật, tu lý chùa chiền cho nổi đình đám mấy hôm. Có lý nào nhà Vua lại xuất gia một cách không trống không kèn? Cừu Ma Trí nghĩ vậy liền đáp:

-Bảo Định Đế xuất gia hay không xuất gia cũng được, dù sao cũng xin mời người sang chơi Thổ Phồn một chuyến để triều kiến quốc vương bên bản tăng.

Lão vừa nói vừa dắt Bảo Định Đế ra ngoài. Thiên Nhân liền lên tiếng:

-Hãy khoan!

Đoạn cùng với Thiên Quan nhảy ra, đứng chắn trước cửa.

Cừu Ma Trí nói:

-Tiểu tăng quyết không có ý gia hại Bảo Định hoàng thượng nhưng nếu các vị bức bách tiểu tăng quá thì tiểu tăng cũng không thể bảo toàn được đâu.

Lão vừa nói vừa vờ đưa tay trái đánh dứ vào hậu tâm Bảo Định Đế. Bọn Thiên Nhân trong lúc giao thủ với Cừu Ma Trí vừa rồi đã hiểu rõ chiêu thức "hoả diệm đao" của lão lợi hại thế nào rồi. Bảo Định Đế hiện bị lão nắm chặt mạch đạo rồi thì lão muốn giết hay làm gì thì làm nhà Vua không còn sức phản kháng được nữa.

Nếu mọi người hợp lực tấn công phần thì e ném chuột tất võ đồ phần e chưa chắc nắm được phần thắng.

Cừu Ma Trí nói tiếp:

-Tiểu tăng mất công đi lại vất vả, rất hổ thẹn cùng người bạn đã khuất, may mà mời được Bảo Định hoàng đế cùng về mới khỏi mang tiếng là một chuyến đi không về rồi. Xin tránh đường cho tôi đi chứ!

Bọn Thiên Nhân do dự đứng chờ người suy nghĩ: Bảo Định Đế là một vị quốc vương nước Đại Lý, không lẽ để cho địch nhân bắt đem đi? nhưng chưa biết đối phó bằng cách nào đánh tháo cho được.

Cừu Ma Trí lại nói lớn:

-Tôi vốn nghe đại danh các vị cao tăng chùa Thiên Long, không ngờ đối với một việc nhỏ mọn thế này mà cũng bịn rịn, bắt chước thói đàn bà con nít.

Đoàn Dự thấy bá phụ bị bắt rất buồn bực. Lúc mới đầu chàng vẫn tưởng võ công của bá phụ cao cường tới bậc nào, có sợ gì Cừu Ma Trí? Chẳng qua người phải tạm thời nhẫn nại, chờ cơ hội đến là người có thể tự thoát thân được ngay. Không ngờ mỗi lúc một thấy nguy nan. Giọng nói và nét mặt Cừu Ma Trí đầy vẻ kiêu ngạo, thần sắc Thiên Nhân, Thiên Quan và mọi người đều lộ vẻ buồn phiền phần nộ mà không làm sao được. Tới lúc Cừu Ma Trí cầm tay Bảo Định Đế lôi đi, chạy ra ngoài cửa, Đoàn Dự hoảng hốt không kịp nghĩ ngợi gì nữa, chàng la ầm lên:

-Ồi ! Mi buông bá phụ ta ra!

Đoàn Dự vừa la vừa đứng phắt dậy chạy theo. Cừu Ma Trí ngay lúc mới vào đã thấy một người ngồi trước mặt Khô Vinh đại sư nhưng vẫn chưa suy đoán người đó là ai và cũng không hiểu Khô Vinh bảo gã ngồi đó có dụng ý gì. Bây giờ thấy Đoàn Dự đứng dậy đuổi theo, liền động tính hiếu kỳ quay lại hỏi:

-Tôn giá là ai?

Đoàn Dự đáp:

-Mi đừng hỏi ta là ai vội! Hãy buông bá phụ ta ra trước đã rồi sẽ nói chuyện sau!

Nói xong Đoàn Dự đưa tay ra nắm lấy cổ tay Bảo Định Đế. Bảo Định Đế lật bàn tay lại, nắm lấy tay Đoàn Dự nói:

-Dự nhi! Cháu không phải bận lòng vì ta nữa! mau mau về giục phụ thân cháu lên ngôi Đại Bảo, nắm lấy việc triều chính. Còn ta bây giờ đã thành một vị lão tăng mây ngàn hạc nội, không đáng quan tâm nữa.

Bàn tay Bảo Định Đế vừa chạm vào tay Đoàn Dự người bỗng giật thót lên một cái và cảm thấy hấp lực của Chu cấp thần công hút mạnh. Cừu Ma Trí cũng đồng thời cảm thấy chân lực trong mình cứ cuộn cuộn tiết ra ngoài. Song công lực của lão rèn luyện còn cao cường hơn Bảo Định Đế nhiều. Lão ngờ là Bảo Định Đế vận dụng công phu kỳ lạ để hút lấy nội lực của mình, lão liền ngưng tụ nội lực, định tranh đoạt cùng chân khí của Bảo Định Đế.

Bảo Định Đế sợ dĩ bị Cừu Ma Trí chế ngự được là do trong lúc bất ngờ không đề phòng, bị đối phương đột nhiên dùng kỹ thuật tiểu nhân nắm được mà thôi, còn về nội lực võ công trong bản thân chưa bị hao tổn mấy may. Bỗng nhiên nhà Vua cảm thấy hai tay đồng thời có một mãnh lực giằng co liền dùng ngay phương pháp tá lực dẫn lực dẫn hai luồng nội lực cho gặp nhau ở một chỗ để hai bên kháng cự lẫn nhau.

Bảo Định Đế lợi dụng lúc đó chỉ khẽ vẩy tay một cái đã thoát khỏi sự trói buộc của Cừu Ma Trí một cách dễ dàng, đem Đoàn Dự cùng nhảy lùi lại và thăm tự nhủ: "Kể cũng đáng hổ thẹn, hôm nay mình phải nhờ đến Dự nhi cứu cho mới thoát được".

Cừu Ma Trí kinh hoảng vô cùng nghĩ thầm: "trong võ lâm lại mới xuất hiện một vị cao thủ thế mà sao mình không hay biết gì hết? Người này tuổi còn nhỏ, mới độ hai mươi trở lại mà sao bản lĩnh cao cường đến thế?".

Thấy Đoàn Dự gọi Bảo Định Đế bằng bá phụ Cừu Ma Trí trong lòng nghi hoặc tự hỏi: "Quái lạ! Sao ta chưa hề nghe nói tới trong đám con em họ Đoàn nước Đại Lý có một nhân vật đặc sắc như thế bao giờ?".

Cừu Ma Trí đỡ thủ đoạn thâm lén, nắm giữ được mạch đạo Bảo Định Đế một cách dễ dàng, tưởng thành công đến nơi

mà lại sẩy. Lão không ngờ một gã thanh niên xen ngang vào phá đám, khiến lão căm giận, không thể nào nhịn được. Vốn ra vẻ bình tĩnh, lão gật đầu lên giọng nói mát:

-Tiểu tăng vẫn tưởng họ Đoàn nước Đại Lý xưa nay chỉ chuyên về võ học tổ truyền, không theo những môn tạp nham không ngờ các bậc hiền tài hậu bối lại đi kết giao cả với Tinh tú Hải lão nhân để khảo luyện các kỳ môn võ học như môn "hoá công đại pháp" chẳng hạn. Thế thì lạ thật, quả là lạ thật!

Cừu Ma Trí tuy là người uyên bác hiểu rộng vẫn lầm tưởng "chu cấp thần công" của Đoàn Dự là môn "hoá công đại pháp". Có điều lão còn biết tự trọng, không buông lời nói phũ phàng đả kích ai. Vì thế nên "Tinh Tú Hải lão ma" lão gọi đổi ra "Tinh Tú Hải lão nhân". Nhân vì võ lâm đều gọi "hoá công đại pháp" là yêu công hay tà thuật lão lại gọi tránh đi là kỳ môn võ học. Lão không dùng chữ đệ tử lão ma mà chỉ dùng chữ kết giao đủ biết lão là người rất tế nhị. Tuy lão cũng ngộ nhận như Thạch Thanh Tử song biết lựa lời thanh lịch, không như Thạch Thanh Tử hỏi một cách sống sượng, bốp chát.

Bảo Định Đế cũng cười lật nói móc:

-Lâu nay bản tăng vẫn ngưỡng mộ Đại Luân Minh Vương là bậc đại trí tuệ, kiến thức sâu xa, thế mà sao cũng ăn nói hồ đồ đến thế? Tinh Tú lão ma làm nhiều điều phi nghĩa, con cháu họ Đoàn khi nào lại có liên lạc với hắn?

Cừu Ma Trí đã hơi chột dạ, Đoàn Dự lại nói tiếp:

-Mi là khách ở xa tới, chùa Thiên Long ta tiếp đãi trọng thể, thế mà mi cả gan dám xúc phạm đến bá phụ ta. Chẳng qua chúng ta thấy mi cũng là đệ tử nhà Phật nên mọi việc đều nhân nhượng, thì trái lại mi lại càng ngang ngược thêm. Những

người đã xuất gia có ai lại như mi? Chẳng biết giữ thanh quy một chút nào hết.

Mọi người thấy Đoàn Dự lấy đại nghĩa trách mắng Cừu Ma Trí cũng hả dạ, đồng thời để hết tinh thần giới bị, sợ Cừu Ma Trí câu tiết lên lại hại Đoàn Dự một cách đột nhiên. Song lão sắc mặt vẫn điềm nhiên và nhã nhặn nói:

-Hôm nay được biết thêm một bậc cao hiền, còn hân hạnh nào bằng? xin đừng tiếc công chỉ giáo cho mấy hiệp, khiến tiểu tăng được thêm phần tiến ích.

Đoàn Dự thản nhiên đáp:

-Ta không hiểu võ công và cũng chưa học võ bao giờ.

Cừu Ma Trí cười khàn khạch đáp:

-Thật là cao minh! Cao minh! Thôi tiểu tăng xin cáo biệt vậy!

Lão vừa nghiêng người đi một chút đã phất tay áo đồng thời vươn bàn tay ra, lập tức bốn đường "hoả diệm đao" phát xuất nhằm đánh vào Đoàn Dự.

Đoàn Dự hoàn toàn không hiểu cách chống đỡ môn võ công thượng thặng này, chợt thấy những đòn ác liệt tập công tới chàng vẫn ù ù cạc cạc đứng ì ra.

Bảo Định Đế và Thiên Tham đồng thời đánh luôn hai ngón tay ra để ngăn chặn bốn đường "hoả diệm đao". Bỗng thấy Cừu Ma Trí thân hình rung động không ngừng, chính là lúc lão tăng cường nội kinh đến cực độ để xung kích. Thiên Tướng "oẹ" một tiếng, hộc máu tươi ra.

Bấy giờ Đoàn Dự mới biết Cừu Ma Trí lại dùng cách đánh lén lút, liền nổi cơn thịnh nộ, chỉ vào mặt Cừu Ma Trí mắng:

-Gã phiến tăng kia! Mi thật là dã man vô lý.

Đoàn Dự vừa mắng vừa đưa ngón tay trở dùng sức phóng mạnh ra, tâm khí giao thông, tự nhiên sử dụng thành thể "phương dương kiếm" với một nội lực hùng hậu vô song.

Đoàn Dự lúc trước ngồi trước mặt Khô Vinh đại sư để xem đồ hình và các vận dụng Lục mạch thần kiếm. Sau khi nhận xét và ghi nhớ tổ tường bây giờ đem sử dụng thí nghiệm một ngón đầu tiên không ngờ lại ám hợp đúng như trong kiếm phổ. Sức nội kinh phóng ra mãnh liệt, nghe kêu "vo vo" nhằm đâm thẳng vào Cừu Ma Trí, đẩy chính là đòn "kim châm độ kiếp".

Cừu Ma Trí không thể tưởng tượng được nội lực của Đoàn Dự lại ghê gớm đến thế. Đòn "kim châm độ kiếp" này lúc phóng ra tuyệt ở chỗ vụng mà khéo, trơn mà rít hợp với yếu quyết của kiếm pháp thượng thừa.

Cừu Ma Trí hốt hoảng, vội vàng dùng chưởng lực đẩy mạnh "hoả diệm đao" để chống đỡ.

Đoàn Dự ra tay chẳng những làm cho Cừu Ma Trí phải kinh dị mà ngay đến Khô Vinh cùng bọn Thiên Nhân cũng cho là một sự không bao giờ nghĩ tới. Nhất là Bảo Định Đế và chính Đoàn Dự lại càng lấy làm quái lạ.

Đoàn Dự tự nghĩ: "sao mình ngẫu nhiên đánh ra một chỉ mà Cừu Ma Trí lại phải để hết tâm thần ra chống đỡ như thế? Rồi chàng lại tự trả lời: phải rồi, phải rồi, chắc là mình xuất chỉ đúng cách thức nên lão cho là mình biết sử dụng Lục mạch thần kiếm. Ha ha! đã thế ta phải cho lão hoảng vía một phen". Chàng liền quát lớn:

-Thế "thương dương kiếm" có chi đáng kể? Để ta sử dụng mấy đường "trung xung kiếm" cho mi coi!

Nói xong chàng đưa ngón tay giữa ra điểm. Song chỉ pháp tuy đúng nhưng kinh lực không vận dụng tiếp theo được, thành ra chỉ là đường đánh hư không, mà chẳng có mấy may hiệu lực.

Cửu Ma Trí lúc mới thấy Đoàn Dự điểm ngón tay giữa đã sắp sẵn các thế để tiếp chiến, không ngờ đối phương đánh không thấy một chút kinh lực nhưng lão vẫn còn nghi hoặc cho là đối phương dùng lối hư hư thực thực mà sẽ có đường đánh lợi hại tiếp theo. Dợi tới khi Đoàn Dự sử dụng đường thứ hai vẫn rỗng tuếch như trước, lúc đó Cửu Ma Trí mới mừng thầm nghĩ bụng: "ta vẫn nói ở trên đời này làm gì có người sử dụng được "thương dương kiếm" mà kiêm được cả "trung xung kiếm" nữa? quả nhiên thắng lợi này hư trương thanh thế để chột người. Đã thế thì ta cho nó một phen bỡ vĩa chơi".

Cửu Ma Trí là người rất tự phụ, mà đã tự phụ tất sinh lòng đố kỵ. Chuyến này lão đến chùa Thiên Long bị thất thế luôn mấy lần. Lão nghĩ nếu không làm cho tỏ mặt một phen thì oai danh Đại Luân Minh Vương bị tổn thương nhiều lắm. Tức thì lão đưa tay trái đánh liên tiếp hai chưởng, hướng cả về hai bên tả hữu, dùng kinh lực để phong tỏa đường cứu viện của Bảo Định Đế và mọi người. Tiếp theo lão dùng thế "bach hồng quán nhật" trong đao pháp "hoả diệm đao" chém thẳng vào vai bên phải Đoàn Dự. Lão dùng đường đao tinh diệu này cốt chém cho Đoàn Dự cụt cánh tay phải.

Bảo Định Đế, Thiên Nhân và Thiên Tham đồng thanh la lên:

-Phải cẩn thận đấy!

Rồi mọi người đều đưa ngón tay ra điểm về phía Cửu Ma Trí. Ba người xuất chiến đều là những đòn trong võ công thượng thừa, bắt buộc đối phương phải thu chiêu về để tự cứu. Nào ngờ Cửu Ma Trí đã vận dụng nội kinh để phòng giữ tất cả các chỗ yết huyết trong toàn thân rồi nên lão không cần thu đao về, cứ nhằm thẳng Đoàn Dự bổ xuống. Đoàn Dự nghe tiếng bá phụ biết ngay là nguy đến nơi rồi, chàng vội đưa hai tay đồng thời đánh luôn hai chỉ. Trong lúc kinh hoảng, chân khí tự nhiên xuất phát, "thiếu trạch kiếm" bên tay phải, "thiếu xung kiếm" bên tay trái, hai kiếm đồng thời xông ra đón "hoả diệm đao". Dư thế vẫn còn phát ra những tiếng "vo vo", phản kích lại Cửu Ma Trí. Cửu Ma Trí hốt hoảng không kịp suy nghĩ gì hết, vội dùng tay trái phát động kinh lực để chặn đòn. Đoàn Dự sau khi phóng mấy thế kiếm, trong lòng đã hơi hiểu rõ cách sử dụng kiếm khí. Trước hết phải có một ý niệm, rồi mới vận chân khí ra ngón tay, có thể chân khí mới xuất phát ra được. Song chàng vẫn không hiểu tại sao phải làm như vậy. Đoàn Dự khê búng ngón tay giữa, lại sử dụng "trung xung kiếm pháp". Chỉ trong chớp mắt, sáu đường kiếm ở trong quyền đồ hình mà chàng vừa được xem qua trong lúc ngồi trước mặt Khô Vinh đại sư lần lượt hiển hiện ra trước mặt chàng một cách rất rõ ràng. Mười đầu ngón tay cứ liên tiếp bật ra, qua đường này tiếp đến đường khác, tự nhiên thấy kiếm pháp nhập diệu, tựa hồ một nghệ sỹ tài cao tay vẫn gảy đàn mà mắt vẫn nhìn chim nhạn bay qua.

Cửu Ma Trí lại càng kinh hoảng, luôn luôn tiếp vận nội lực để chống đỡ với Lục mạch thần kiếm.

Trong căn nhà lúc này chỉ thấy kiếm khí dọc ngang, gươm đao bay lượn, xung kích chen lẫn nhau tựa hồ sấm vang gió rít. Giao đấu được một lúc, Cửu Ma Trí nhận thấy đối phương kinh lực mỗi lúc một mạnh, kiếm pháp cũng biến hoá khôn lường, tuy từng lúc từng chỗ nó tự sáng tác ra những điểm mới lạ khiến cho người không biết đâu mà mò.

Cửu Ma Trí mỗi lúc một thêm kinh hoảng và hối hận, lão nghĩ thầm: "không ngờ trong chùa Thiên Long lại có bậc cao thủ còn nhỏ tuổi như thế. Hôm nay Cửu Ma Trí này chính là tự mình đi chuốc lấy cái nhục vào thân". Đột nhiên nghe "vu vu vu". Cửu Ma Trí đánh liên ba đao và nói:

-Hãy ngừng tay!

Đoàn Dự tuy học được Lục mạch thần kiếm song chưa thể phát động chân khí hay thu về theo ý mình được. Vừa nghe đối phương kêu ngừng tay, chàng luýnh quýnh không biết cách thu nội lực về, đành đưa ngón tay chỉ thẳng lên nóc nhà

đồng thời bụng nghĩ: "thôi ta cũng không nên phát kinh lực ra nữa, để xem y nói gì đã".

Cửu Ma Trí quả thông minh hơn người, nhìn Đoàn Dự có vẻ lơ ngờ, đồng thời lúc thu điểm chân khí chân tay luống cuống, trông rõ dáng điệu người kém võ công. Lão chợt nảy ra một ý nghĩ, tức thời nhảy lên một bước giơ tay đâm thẳng một quyền vào mặt Đoàn Dự.

Đoàn Dự nhờ duyên cơ đưa tới, tuy có học được môn võ rất cao thâm Lục mạch thần kiếm nhưng ngoài ra về các môn quyền cước binh khí thông thường khác chàng hoàn toàn không hiểu tý gì.

Đoàn Dự đưa cánh tay lên đỡ đường quyền của đối phương một cách rất ngượng nghịu.

Cửu Ma Trí liền lật bàn tay phải túm ngay "thần phong huyết" ở trước ngực chàng. Tức khắc người chàng mềm nhũn, chân tay không cử động được nữa.

Cửu Ma Trí tuy đã khám phá được nhược điểm trong võ học của Đoàn Dự nhưng cũng không ngờ bắt được chàng một cách quá dễ dàng như thế. Lão vẫn còn sợ chàng giả vờ ngớ ngẩn mà dùng quỷ kế gì khác chăng nên lúc nắm được "thần phong huyết" rồi lão đưa ngón tay điểm luôn thêm ba đại huyết: "đản trung", "đại thối" và "kinh môn". Người đã bị điểm những đại huyết đó rồi, quyết không thể nào còn phản kháng lại được nữa. Song đồng thời Cửu Ma Trí cảm thấy chân lực trong mình luôn luôn theo bàn tay phải tiết ra ngoài. Lão vội vàng đưa bàn tay trái nắm chặt lấy tay phải của mình, lùi lại ba bước rồi nói:

-Vị tiểu thí chủ này trong bụng đã nhớ hết đồ hình về Lục mạch thần kiếm.

Quyển đồ hình đã bị Khô Vinh đại sư đốt cháy rồi...

Lúc Cửu Ma Trí cất tiếng nói thì lại không giữ được chân khí khỏi bị tiết ra ngoài nên y vội vàng vàng nói vắn tắt:

-Tiểu thí chủ đây là quyển đồ hình sống... đem gã đốt sống trước mồ Mộ Dung tiên sinh, cũng như là đốt quyển đồ hình vậy...

Cửu Ma Trí sợ phe Khô Vinh đại sư nhận thấy nhược điểm của mình trong lúc nói năng mà xúm lại tấn công chẳng, lão liền giơ tay trái đánh luôn ra năm đường đao, nhằm về phía trước. Bóng lão thoảng chuyển động một cái đã rút lui ra khỏi cửa mầu ni đường. Bọn Bảo Định Đế, Thiên Quan, Thiên Nhân rượt theo để cướp người lại đều bị sức ngũ đao liên hoàn vây bọc, ngăn giữ không có cách nào tiến lên được.

Cửu Ma Trí cầm Đoàn Dự quảng cho chín tên hán tử đợi ở ngoài cửa rồi quát giục:

-Các người rút cho mau!

Hai tên hán tử đồng thời đưa tay đón lấy Đoàn Dự, rồi đi xuyên qua rừng cây, chạy rẽ đi lối khác chứ không theo đường cái.

Cửu Ma Trí sau khi trao Đoàn Dự cho người khác, chân khí không bị tiết ra nữa. Lão lại huy động "hoả diệm đao"

chém tới tấp vào cửa mầu ni đường.

Bọn Bảo Định Đế đều dùng phép Nhất Dương Chỉ xung kích nhưng vẫn không sao phá vỡ được vòng vây bằng lưỡi đao vô hình của đối phương.

Cửu Ma Trí nghe thấy tiếng vó ngựa dồn dập, biết là thủ hạ đã đem Đoàn Dự lên đường về Bắc rồi.

Lão đắc ý cười một tràng dài nói:

-Đốt mất quyển đồ hình chết, lại được quyển đồ hình sống. Mộ Dung tiên sinh lại có bạn ở dưới suối vàng sẽ khỏi phải tịch mịch.

Đoạn lão dùng tay phải đánh chéo lại một chưởng. Nghe tiếng kêu rắc rắc. Hai cây cột ở toà mầu ni đường đã bị "hoả diệm đao" chém gãy rồi. Lão phi thân thoảng như một làn khói, thoắt đã biệt dạng, không biết đi về phương hướng nào.

Bảo Định Đế và mọi người đều dùng kinh công tuyệt đỉnh đuổi theo, nhằm thẳng về phía Bắc.

Đoàn Dự bị Cửu Ma Trí điểm các huyết đạo, không cử động gì được nữa, chàng bị gác ngang lưng ngựa, mặt cúi sấp xuống, chỉ nhìn thấy mặt đất như chạy lùi về phía sau. Vó ngựa chạy như bay, miệng mũi đầy cát bụi, tai nghe những tên hán tử nói líu lo toàn tiếng Phiên, chẳng hiểu là chúng nói gì. Đoàn Dự đếm được bốn mươi chân ngựa, biết là cả bọn chúng đi có mười người. Đi được chừng hơn mười dặm, tới khúc đường rẽ, chàng thấy Cửu Ma Trí nói líu lo mấy câu rồi năm con ngựa đi về bên trái, còn Cửu Ma Trí và một tên áp giải chàng cùng ba người nữa đi rẽ về bên phải. Lại đi chừng hai dặm nữa thì tới chỗ rẽ thứ hai năm người này lại đi ra làm hai ngã.

Đoàn Dự biết Cưu Ma Trí sở dĩ chia ra đi mấy ngả như thế là chủ ý đánh lạc hướng, khiến cho truy binh không biết đâu mà đuổi theo. Lại đi một hồi nữa, Cưu Ma Trí xuống ngựa, lấy một đoạn dây da, buộc ngang lưng Đoàn Dự, tay

trái lão xách ngang người chàng đi về phía rặng núi còn hai tên hán tử đi rẽ về phía Tây.

Đoàn Dự ngấm ngấm xuýt xoa và tự nghĩ: "dù bá phụ có phái một đoàn thiết giáp kỵ binh, đuổi theo không ngừng bước, bắt quá cũng chỉ bắt hết được chín tên tùy tùng là cùng, không thể nào cứu được mình về.

Cưu Ma Trí xách một người bên tay mà lão đi nhẹ như không, mỗi lúc đi một mau hơn. Đi như thế chừng độ ba giờ mà toàn xuyên qua rừng qua núi. Mặt trời đã ngả về phía tây, ánh nắng rọi từ bên trái tới Đoàn Dự biết là Cưu Ma Trí đem mình về hướng bắc. Đến lúc gần tối, Cưu Ma Trí gác Đoàn Dự lên một cành cây rồi lấy dây da trói vào. Lão chẳng nói

câu gì hết, thậm chí chẳng thèm nhìn đến nữa, chỉ đặt lên trên lưng chàng mấy cái bánh khô rồi đưa ngón tay giải một huyết đạo cổ tay trái cho chàng để có thể lấy được bánh mà ăn.

Đoàn Dự duỗi tay trái ra, định vận khí để sử dụng "thiếu trạch kiếm" để đánh lão nhưng chàng có biết đâu sau khi các đại huyết trong người bị điểm rồi thì toàn thân chân khí bị phong tỏa nên ngón tay chàng hỉ hoáy mãi mà không có chút nội lực nào phát ra hết. Hai ngày liền Cưu Ma Trí vẫn xách Đoàn Dự đi về phía Bắc.

Mấy lần chàng gợi chuyện, hỏi lão sao lại bắt chàng và đem chàng về Bắc để làm gì Cưu Ma Trí vẫn làm thinh không trả lời. Đi mãi tới mười ngày, đã ra khỏi địa giới nước Đại Lý, Đoàn Dự nhận thấy Cưu Ma Trí lại xoay hướng đi về phía Đông Bắc nhưng vẫn tránh không đi đường lớn, cứ đi tắt qua những cánh rừng hoang núi rậm.

Chàng để ý nhìn nhận thấy địa thế mỗi lúc một bằng phẳng, núi dần dần ít đi mà sông ngòi lại nhiều ra.

Trong một ngày phải đi qua mấy lần đò.

Cưu Ma Trí xách Đoàn Dự đi đường như vậy cũng làm cho người qua đường phải kinh khủng. Về sau hễ ra cửa là gặp người đi lại rồi song cũng không có ai hỏi han gì.

Đoàn Dự lòng phẫn uất, chàng nhớ lại lúc bị cô em Mộc Uyển Thanh bắt, tuy ngày nào cũng bị đánh vùi đánh dập kể có đau thật nhưng không đến nỗi buồn bực như lần này. Lại đi hơn mười ngày nữa, Đoàn Dự nghe thấy tiếng người nói thanh nhã dịu dàng thì nghĩ bụng: "chắc đây là địa giới Giang Nam rồi, nếu lão đem mình đi tế sống Mộ Dung tiên sinh thì chỉ một ngày nữa là tới nơi. Lão Phiền tăng này vô công lợi hại như thế, ngay phe bá phụ mình sáu

người hợp lại mà còn không ngăn nổi lão. Bây giờ mình đã lọt vào tay lão rồi, chỉ có cách để mặc lão muốn giết thì giết, muốn mổ thì mổ chứ chẳng còn hi vọng gì nữa. ý chí ngang bướng đã chồm nổi, chàng không thêm lo nghĩ gì hết ngẩng đầu lên ngắm phong cảnh. Tiết trời đang độ tháng ba, ngô hạnh đầy hoa, ven hồ rủ liễu, gió xuân phơi phới thổi nhẹ bên mình khiến cho người chàng như say sưa ngây ngất.

Đoàn Dự bị Cưu Ma Trí xách đi hơn một tháng, khổ cũng quen rồi, bây giờ thấy thắng cảnh ngày xuân phong quang như vậy, bất giác trong lòng sáng khoái, buột miệng ngâm:

Trường Giang từng đợt sóng dồi

Ngấn ngơ bờ liễu lồi thoi mấy hàng

Bốn bề xa vắng thôn trang

Phát phơ hoa hạnh, ánh dương tà tà.

27. Cái Mũi Thần Tình

Cưu Ma Trí nghe Đoàn Dự ngâm thơ, cười nhạt nói:

-Chết đến gáy mà mi vẫn còn khoái lắm nhỉ. Vài bữa nữa rồi xuống âm cung mà ngâm thơ vịnh phú vớ Diêm Vương.

Đoàn Dự cười nói:

-Thiên hạ ai là người i không chết? Mi sống thêm mấy y năm nữa có hơn ai được cái gì không?

Cưu Ma Trí không nói nữa, quay ra hỏi thăm những người qua đường Tham Hợp trang ở đâu. Lão hỏi đến bảy tám người mà chẳng ai biết. Sau có ông già bảo:

-Thành Cô Tô không có đâu là Tham Hợp trang cả. Có lẽ hoà thượng nghe lầm chẳng?

Cưu Ma Trí lại hỏi:

-Lão trưởng có biết đại trang chúa người họ Mộ Dung ở đâu không?

Ông già đáp:

-Trong thành Tô Châu này chỉ có họ Cố, họ Lục, họ Trương, họ Chu, họ Văn...làm gì có đại trang chúa cùng Mộ Dung? Tôi chưa thấy ai nói đến cả.

Cưu Ma Trí chưa biết tìm cách nào để hỏi cho ra địa chỉ Mộ Dung tiên sinh, chợt nghe tiếng một người đang đi trên con đường nhỏ về phía tây nói: tôi nghe nói họ Mộ Dung ngụ ở ngoài thành, đi về phía Tây chừng 30 dặm, chỗ đó gọi là Yến Tử Ổ.

Chúng ta tới đó xem sao?

Rồi lại có tiếng người khác gạt đi:

-Thôi! Đây đã đến địa đầu rồi. Ta phải cẩn thận mới được.

Hai người nói rất khẽ, Đoàn Dự không nghe thấy chỉ cả Cưu Ma Trí vì tuyệt giỏi nội công mới nghe rõ. Lão nghĩ thầm: phải chăng hai người này chủ tâm nói cho ta nghe tiếng?

Cưu Ma Trí đưa mắt nhìn về phía vừa phát ra tiếng nói thì thấy một người khí vũ hiên ngang, vận đồ tang phục còn một người thấp lùn thùn và gầy đét, trông chẳng khác chi ác quỷ hung thần.

Cưu Ma Trí biết ngay người đó có võ công đáng kể.

Lão còn đang suy nghĩ có nên cùng bọn này bắt chuyện không bỗng Đoàn Dự lên tiếng gọi to:

-Hoắc tiên sinh! Hoắc tiên sinh đi đâu đấy?

Nguyên người thấp lùn thùn, hình dung cổ quái đó chính là Kim Toán bàn Thôi Bách Kế và sư diệt ông là Truy hồn thủ Quá Ngạn Chi. Hai người sau khi từ biệt Trần Nam Vương phủ nước Đại Lý ra đi, quyết tâm báo thù cho Kha Bách Tuế.

Mặc dầu họ biết rõ khó có thể địch lại nhà Mộ Dung, mối thù không đội trời chung vị tất đã trả được nhưng là những người nghĩa dũng, họ can đảm tìm đến Cô Tô.

Công việc đầu tiên của hai người là thám thính họ Mộ Dung ngụ tại Yến Tử Ổ, đang đi trên đường thì gặp Cưu Ma Trí cùng Đoàn Dự.

Thôi Bách Kế chợt nghe tiếng Đoàn Dự gọi rất đổi ngạc nhiên nhảy ngay đến trước mặt Cưu Ma Trí hỏi:

-Tiểu Vương gia đó ư? Ô kìa đại hoà thượng! Xin buông ngay công tử xuống cho! Hoà thượng có biết công tử là ai đó không?

Thực ra Cưu Ma Trí chẳng coi hai người vào đâu nhưng lão nghĩ rằng từ lúc chưa đến Trung Nguyên mình đã biết khó lòng tìm ra chỗ ở của Mộ Dung tiên sinh. Nay có bọn này dẫn lối cho kẻ cũng là một dịp may cho mình bèn buông

Đoàn Dự xuống, để chàng đứng vững rồi giải các huyết đạo ở hai chân chàng, đoạn quay lại bảo hai người:

-Tôi cũng đến chỗ Mộ Dung tiên sinh đây. Phiên hai vị dẫn đường cho!

Thôi Bách Kế tuy là người lịch duyệt giang hồ, biết nhiều hiểu rộng mà chưa đoán ra lai lịch nhà sư này, bèn hỏi:

-Xin hỏi đại sư chúng tôi xưng hô với đại sư thế nào cho phải? sao đại sư lại làm khó dễ với tiểu Vương gia họ Đoàn như vậy? Đại sư lên phủ Mộ Dung có việc gì?

Cư Ma Trí đáp lộc cộc:

-Bất tất phải hỏi nhiều, tới nơi sẽ biết!

Thôi Bách Kế lại hỏi:

-Phải chăng đại sư là chỗ bạn thân với nhà Mộ Dung?

Cư Ma Trí đáp:

-Phải! Mộ Dung tiên sinh ở Tham Hợp trang, không biết đi về ngã nào? Hoắc tiên sinh có biết thì chỉ dùm cho!

Lão thấy Đoàn Dự gọi Thôi Bách Kế là Hoắc tiên sinh cũng tưởng y là Hoắc thật mặc dầu lão trí mưu hơn người nhưng cũng chưa hiểu lý do.

Thôi Bách Kế bốp trán suy nghĩ rồi hỏi Đoàn Dự:

-Tiểu vương gia! Bây giờ Tiểu Vương gia tính sao đây?

Câu hỏi này khiến cho Đoàn Dự phải chùng hững. Chàng nghĩ thầm: "Cư Ma Trí võ công ghê gớm, trên đời này sợ không ai địch nổi. Bọn Thôi, Quá tất nhiên so với lão không thấm vào đâu. Nếu hai người này lại cố ý cứu mình thì chẳng những không ăn thua gì mà chết uống hai mạng". Nghĩ vậy chàng dùng lời cảnh cáo để bọn họ biết đường cao chạy xa bay là hơn chàng nói:

-Vị đại sư đây một mình mà đánh bại bá phụ tôi cùng năm tay cao thủ nước Đại Lý, bắt tôi đem đến đây. Nguyên đại sư là bạn cố tri với Mộ Dung tiên sinh, nay đại sư đưa tôi đến hoả thiêu trước mồ Mộ Dung tiên sinh để tế vong hồn người bạn quá cố. Tôi tưởng hai vị không có dính líu gì đến nhà Mộ Dung thì nên chỉ đường cho đại sư rồi về đi là hơn.

Thôi Bách Kế cùng Quá Ngạn Chi nghe lão đại sư này đánh bại Bảo Định Đế cùng bọn cao thủ nước Đại Lý quả nhiên chột dạ, khi nghe lão là bạn với bọn Mộ Dung thì lại càng khiếp sợ.

Thôi Bách Kế tuy mặt mũi xấu xa, hình dung cổ quái nhưng có nghĩa khí hào hiệp nghĩ thầm: "mình đã ẩn thân tại phủ Trấn Nam Vương mười mấy năm trời chưa từng báo đáp ơn sâu. Nay tiểu vương gia gặp nạn có lý đầu mình tự thủ bằng quan được? Hơn nữa mình đã tìm vào Cốt Tô thì cái mạng này coi có cũng như không, bất luận chết dưới lưỡi đao của kẻ địch hay chết bởi tay người khác cũng thế thôi". Nghĩ vậy Thôi liền thò tay vào bọc lấy ra một cái bàn tính bằng hoàng kim sáng rực, giơ cao lên, lắc cho nó kêu loảng xoảng rồi bảo Cư Ma Trí:

-Này này đại hoà thượng! Đại hoà thượng là bạn thân với Mộ Dung tiên sinh thì tiểu vương gia đây cũng là hảo hữu của tôi, đại hoà thượng nên buông tha tiểu vương gia ra!

Thôi Bách Kế chưa nói dứt câu Cư Ma Trí đã vươn tay ra giật được cây nhuyễn tiên của Quá Ngạn Chi đang cầm, rồi thuận tay lão quăng nhuyễn tiên quán lấy bàn tính ở trong tay Thôi Bách Kế. Hai bình khí chạm vào nhau, rồi khỏi tay người cầm, bay tung ra rớt xuống hồ. Ai nấy đều nhìn thấy cặp khí giới quý báu này sắp chìm xuống đáy hồ. Không ngờ đà kinh lực Cư Ma Trí xử khéo làm sao, một đầu cây nhuyễn tiên văng lại, mắc vào một cành liễu trên mặt hồ.

Quá Ngạn Chi ngoại hiệu là "truy hồn thủ" ra tay cực kỳ mau lẹ, sử dụng cây nhuyễn tiên lại là một môn tuyệt kỹ của chàng vậy mà chưa đánh xong một đòn đã bị Cư Ma Trí giật rời khỏi tay. Mấy cử động của Cư Ma Trí: nào xích lại gần, nào vươn tay giật roi nhuyễn tiên, nào vẩy roi cuốn lấy bàn tính, nào lui về chỗ cũ lẹ đến nỗi cả Thôi Bách Kế lẫn Quá Ngạn Chi hai người cũng không trông rõ nữa.

Cư Ma Trí chấp hai tay để trước ngực, nét mặt vẫn thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra nói:

-Phiền đại giá hai vị dẫn đường cho!

Thôi, Quá hai người ngơ ngác nhìn nhau, không biết làm thế nào. Cư Ma Trí lại nói tiếp:

-Nếu hai vị không dẫn đường thì xin chỉ nẻo cho biết Yến Tử ỏ, Tham Hợp trang đi về ngã nào, đường lối ra sao, để tiểu tăng tự đi đến nơi cũng được.

Thôi, Quá hai người thấy võ công lão vô cùng lợi hại mà vẻ mặt lại khiêm tốn, ôn hoà là thế muốn trở mặt không được mà không trở mặt không xong. Giữa lúc ấy bỗng nghe có tiếng rạt rào, trên mặt hồ nước biếc một con thuyền nhỏ đang rẽ nước lướt tới.

Trên thuyền một thiếu nữ áo xanh cầm đôi mái chèo khuấy nước cho thuyền chạy, miệng cô đang ca khúc "Hạ thiều hương". Giọng hát dịu dàng không có vẻ lả lơi khiến người nghe cũng cảm thấy nổi vui mừng.

Đoàn Dự ở nước Đại Lý từng đọc văn chương thơ phú của cổ nhân, tán tụng phong cảnh nhân vật Giang Nam. Nay chàng được nghe khúc hát này tâm hồn bất giác say sưa như lạc vào cõi mộng. Quên mình đang đứng trước hoàn cảnh hiểm nghèo quay ra nhìn thiếu nữ. Tay nàng nhỏ nhắn, nước da trắng mịn ánh xuống hồ nước xanh biếc và trong leo lẻo.

Thôi Bách Kế và Quá Ngạn Chi tuy đứng trước mặt kẻ địch ghê gớm cũng không khỏi đưa mắt nhìn cô gái mấy lần. Chỉ mình Cưu Ma Trí là tựa hồ như không trông thấy hay không nghe thấy gì mà thôi. Lão nói:

-Nếu hai vị không chịu chỉ Tham Hợp trang cho thì tiểu tăng xin cáo từ.

Lúc đó thiếu nữ đã chèo thuyền đến gần bờ. Nàng nghe Cưu Ma Trí nói vậy liền cất tiếng:

-Chẳng hay đại hoà thượng đến Tham Hợp trang có việc gì?

Giọng nàng cực kỳ thanh tao êm ái khiến ai nghe cũng lọt tai. Thiếu nữ mới chừng 15, 16 tuổi, nét mặt ôn nhu, con người thanh tú.

Đoàn Dự nghĩ thầm: "các cô gái ở Giang Nam có tiếng là xinh đẹp tướng cũng đến thế này mà thôi".

Cưu Ma Trí hỏi:

-Tiểu tăng muốn đến Tham Hợp trang. Tiểu nương tử có thể trở đường lối cho tiểu tăng được không?

Thiếu nữ mỉm cười hỏi lại:

-Cái tên Tham Hợp trang người ngoài không ai biết đến. Đại sư nghe đâu mà biết?

Cưu Ma Trí đáp:

-Tiểu tăng là bạn phương xa với Mộ Dung tiên sinh. Hôm nay đến tế mộ tiên sinh cho vẹn lời ước năm xưa.

Thiếu nữ trầm ngâm rồi nói:

-Nếu vậy không may cho đại sư rồi! Hôm kia Mộ Dung công tử mới ra đi. Giả tỷ đại sư đến đây trước ba hôm thì được gặp.

Cưu Ma Trí nói:

-Tiểu tăng thật vô duyên cùng công tử nghĩ cũng đáng buồn. Song tiểu tăng từ nước Thổ Phồn, đường xa muôn dặm, lặn lội về đến Trung Nguyên chỉ mong được tới trước mồ Mộ Dung tiên sinh lạy một lạy cho chọn nghĩa xưa.

Thiếu nữ nói:

-Nếu đại sư đã là chỗ giao hữu cùng Mộ Dung tiên sinh thì xin mời đại sư hãy vào dùng trà để cháu sẽ vào báo trang nên chăng?

Cưu Ma Trí hỏi lại:

-Tiểu nương tử là người thế nào trong phủ công tử? Xưng hô sao cho phải phép?

Thiếu nữ mỉm cười đáp:

-Cháu là kẻ nữ tỳ châu chực công tử trong cung đàn tiếng sáo tên gọi A Bích.

Xin đại sư miễn khách sáo và đừng kêu bằng đại nương tử tiểu nương tử chi hết. Cứ gọi thẳng tên A Bích cho tiện.

Đoạn nàng tiếp:

-Từ đây vào Yến tử ổ toàn là đường thủy. Quý vị có muốn vào thì xuống thuyền để tiểu nữ chở đi.

Cưu Ma Trí cảm ơn rồi nắm tay Đoàn Dự nhẹ nhàng nhảy xuống thuyền, thuyền chỉ chìm xuống một chút chứ không trông trành.

A Bích nhìn Cưu Ma Trí và Đoàn Dự mỉm cười tựa hồ thán phục võ công của hai người.

Quá Ngạn Chi khẽ hỏi Thôi Bách Kế:

-Sự thúc tính sao bây giờ?

Hai người cốt tìm đến nhà Mộ Dung để báo thù nhưng chưa tới nơi đã xảy ra mấy vụ rùm rợn vẫn còn nơm nớp lo âu.

A Bích tươi cười nói:

-Hai vị đã đến Tô Châu nếu không có việc gì gấp xin mời vào tệt xá xơi nước.

Cái thuyền này tuy nhỏ nhưng hai vị xuống nữa cũng được.

Nàng vừa nói vừa ghé thuyền vào bên cây liễu, gơ bàn tay xinh xắn ra với lấy cây bàn tính, tiện tay nàng gảy bàn tính lách cách.

Đoàn Dự nghe vui tai buột miệng nói:

-Cô gảy khúc thái tang tử phải không?

A Bích mỉm cười nói:

-Công tử tinh thông âm nhạc gảy chơi một khúc đi!

Đoàn Dự thấy nàng ăn nói tự nhiên, tính tình khả ái cười đáp:

-Tôi không biết gảy đàn bằng bàn tính.

Rồi chàng quay lại bảo Thôi Bách Kế:

-Hoắc tiên sinh! Cái bàn tính của tiên sinh mà cô nương đây gảy nghe cũng vui tai đấy chứ?

Thôi Bách Kế cười hềnh hếch đáp:

-Quả vậy! Hay lắm! Cô nương thực là người tao nhã. Cái đồ vật phàm tục dùng làm sinh kế vào tay cô nương cũng thành ra nhạc khí được.

-Trời ơi! ghê quá! Của tiên sinh đấy ư? Bàn tính gì mà đẹp quá vậy? Chắc tiên sinh giàu có lắm, cái bàn tính cũng đúc bằng vàng ruột. Tôi xin trả tiên sinh đây!

Nàng vừa nói vừa cầm bàn tính gơ lên. Thôi Bách Kế đứng trên bờ không với tới, lệ làng nhảy xuống thuyền, đưa tay ra với lấy bàn tính rồi quay đầu lại trừng mắt nhìn Cưu Ma Trí một cái.

Cưu Ma Trí thủy chung vẫn giữ bộ mặt tươi cười vui vẻ, tuyệt không lộ vẻ gì tức giận cả.

A Bích lại đưa tay trái ra lược cây nhuễn tiên, năm ngón tay nàng cũng bật cũng gõ vào cây roi thành những âm thanh trong trẻo vang dội như kiểu gảy đàn tỳ bà. Thì ra cả đến những binh khí của các bậc anh hùng hào kiệt vào tay nàng cũng thành nhạc khí cả.

Đoàn Dự lại reo lên:

-Tuyệt diệu! Thật là tuyệt diệu! Cô nương gảy khúc nữa đi!

A Bích trông lên Quá Ngạn Chi hỏi:

-Cây nhuễn tiên của tiên sinh phải không? tôi đem ra nghịch thực vô lễ quá.

Tiên sinh xuống thuyền đi rồi tôi hái cho tiên sinh mấy trái hồng lằng.

Quá Ngạn Chi nóng lòng báo cừu cho sư phụ chàng cầm thù cả bè lũ nhà Mộ Dung thâu xương nhưng thấy cô bé này xinh tươi, chất phác không có vẻ gì là nham hiểm độc ác nên chàng tuy giận đầy ruột mà không dám phát cẩu. Chàng

nghĩ thầm: "thị dẫn ta về nhà là có chuyện không hay đây. Thôi được, nép tởm gì không cần, ta hãy vào giết mấy đứa cho hả giận đã". Nghĩ vậy chàng gật đầu bước xuống thuyền.

A Bích trịnh trọng quán cây nhuyễn tiên lại đưa cho Quá Ngạn Chi. Đoạn thả mái chèo xuống nước, quay thuyền bơi về hướng Tây.

Thôi Bách Kế và Quá Ngạn Chi đưa mắt nhìn nhau mấy lần. Hai người cùng nghĩ bụng: "nay mình vào hang cọp, chưa biết sống chết ra sao. Bọn Mộ Dung thủ đoạn ác độc vô cùng. Cô bé này xem ra tuy không phải là hạng đóng kịch giả hiệu nhưng biết đâu chẳng là kẻ kiêu binh của chúng để mình phóng tâm không đề phòng cho chúng dễ bề hạ thủ?". Thuyền đi vòng vèo vài khúc quanh thì đến cái hồ lớn rộng bát ngát, mông mênh những nước cùng trời. Quá Ngạn Chi chợt dạ nghĩ thầm: "cái hồ này có lẽ là Thái Hồ đây. Mình cùng Thôi sư thúc đều không quen bơi lội, thuyền chỉ lật đi một cái thì mình đành làm mồi cho cá, còn đâu nữa mà báo cừu cho sư phụ?".

Thôi Bách Kế cũng tưởng đến chỗ đó tự nhủ: "giả tử mình cầm mái chèo trong tay thì ả này có muốn lật thuyền cũng không phải dễ", liền nói:

-Cô nương! cô để tôi bơi thuyền đỡ một lúc. Cô cứ chỉ đường cho tôi là được.

A Bích cười nói:

-Trời ơi! cháu đâu dám thế? Công tử mà biết ra sẽ trách phạt cháu về tội khinh mạn tân khách.

Thôi Bách Kế thấy nàng không chịu lại càng ra dạ ngờ vực bèn xoay chiều:

-Thật ra không dám giấu gì cô nương. Xin cô nương cho chúng tôi nghe thêm vài khúc đàn nhuyễn tiên tuyệt kỹ nữa.

A Bích cười nói:

-Tiên sinh dạy quá lời.

Thôi Bách Kế lấy cây nhuyễn tiên trong tay Quá Ngạn Chi đưa cho A Bích miệng bảo nàng gảy đàn, tay đưa ra đón lấy mái chèo.

A Bích nói:

-Tiên sinh cho tôi mượn cả cái bàn tính nữa.

Thôi Bách Kế ngấm ngấm nghĩ bụng: "ả thu cả khí giới của bọn mình, hay là có âm mưu gì đây?". Nghĩ vậy thì nghĩ chứ không có cách nào từ chối đành cầm bàn tính đưa cho nàng.

A Bích đặt bàn tính xuống tấm ván gỗ đầu thuyền ngay trước mặt. Tay trái nàng giữ lấy chuỗi nhuyễn tiên, chân phải dậm lên một đầu cho cây roi dựng thẳng lên, năm ngón tay phải vừa bật vừa vè đi vuốt lại, cây nhuyễn tiên phát ra tiếng leng keng, tuy không trong trẻo vang dội bằng tiếng đàn tỳ bà nhưng nghe cũng thành nhạc điệu giòn dã, du dương. Năm ngón tay A Bích vừa lần gảy nhuyễn tiên vừa gảy xen lẫn tiếng bàn tính kêu lách cách tựa hồ tiếng sắt tiếng vàng chen nhau nghe càng thêm thú vị. Giữa lúc đó đôi chim én lượn qua đầu thuyền, bay về hướng tây. Đoàn Dự nghĩ bụng: chỗ Mộ Dung ở gọi là Yến Tử ổ chắc có nhiều chim én.

Bỗng nghe A Bích cất tiếng hát. Đoàn Dự nghe giọng hát du dương mà lòng những băng khuâng như say như tỉnh. Chàng lẩm bẩm một mình: "nếu mình suốt đời ở tận nơi đèo heo hút gió thì làm sao nghe được những khúc tiên nhạc

này? Công tử Mộ Dung có những ả nữ tỳ tài tình thế này tất không phải hạng tầm thường".

A Bích ca hát một hồi rồi đưa trả bàn tính cùng nhuyễn tiên cho Thôi, Quá và cười nói:

-Đàn hát kém quá, chỉ tổ làm trò cười cho quý khách. Xin Hoắc tiên sinh quay mũi thuyền về mé tả, sắp đến nhà rồi.

Thôi Bách Kế lái mũi thuyền theo tay nàng trở, đi vào lạch nước đầy sen mọc.

Nếu không có A Bích trở nẻo thì không ai ngờ giữa chỗ lá sen chi chít lại là lối thuyền đi.

Thôi Bách Kế chèo một lúc nữa A Bích lại trở tay bảo:

-Đi vào nẻo trong kia!

Quãng này trên mặt nước toàn một giống hồng lăng. Nước biếc lá xanh, phong cảnh tuyệt đẹp. A Bích đưa tay ra hái ít trái hồng lăng đưa cho mọi người.

Đoàn Dự tuy hai tay đã cử động được nhưng từ sau khi bị điểm huyết không còn mảy may khí lực nào nữa, vỏ trái hồng lăng hơi rắn một chút mà chàng không sao bóc được.

A Bích cười nói:

-Công tử không phải là người Giang Nam, không biết bóc vỏ hồng lăng, để cháu bóc cho.

Nàng bóc luôn mấy trái đặt vào tay Đoàn Dự. Nhân cùng thịt trái này trắng bóng và tinh khiết.

Đoàn Dự cầm bỏ vào miệng ăn, vừa ngọt vừa thơm, chàng cười bảo A Bích:

-Mùi vị của trái thủy hồng lăng này cũng ngon ngọt như khúc hát của cô nương.

A Bích hai má ửng hồng cười nói:

-Đa tạ công tử. Đem điệu hát ví với trái hồng lăng, nay cháu mới nghe thấy công tử nói là một.

Chưa đi hết lạch hồng lăng, A Bích lại trở tay cho thuyền đi ra ngã có lau sậy rậm rạp. Đến khu này cả Cưu Ma Trí cũng phải lưu tâm nhớ lấy nẻo đi, để đề phòng lúc về biết lối mà ra. Vì chỉ trông thấy toàn một màu lá lau, lá lăng, lá giao, lá sen rất khó phân biệt đường đi. Hơn nữa chỉ một cơn gió là các thứ hoa trên mặt nước này bay qua, lướt lại, mất hết dấu vết, dù có nhận xét kỹ càng nhưng thoáng cái cụ diện lại biến đổi khác đi.

Cưu Ma Trí, Thôi Bách Kế, Quách Ngạn Chi ba người đều để ý nhìn nhận phương pháp tìm nẻo đi của A Bích, xem nàng lấy gì làm mục tiêu nhưng chỉ thấy nàng cứ điềm nhiên hái trái hồng lăng mà chẳng cần để ý gì đến đường đi. Thuyền đến chỗ quanh, chỗ rẽ là nàng thuận miệng chỉ bảo, tựa hồ những lối dọc ngang trên mặt hồ nàng đã thuộc lòng, không cần để ý nhìn nhận nữa. Thuyền đi ngang rẽ dọc không biết bao nhiêu chỗ vào khoảng giờ mùi thì xa

xa giữa rừng liễu xanh om lộng ra một mái nhà.

A Bích nói:

-Đến nơi rồi, hôm nay cháu làm nhọc sức Hoắc tiên sinh bơi thuyền đến quá nửa ngày.

Nàng thấy Đoàn Dự gọi Thôi Bách Kế là Hoắc tiên sinh cũng tưởng ông ta họ Hoắc.

Thôi Bách Kế miệng cười méo mó đáp:

-Cứ được ăn hồng lăng, lại được nghe thanh ca, dù có phải bơi thuyền hàng năm cũng không biết mỏi.

A Bích vỗ tay cười nói:

-Tiên sinh muốn ăn hồng lăng cùng nghe hát thì khó gì? Cứ ở cùng tụi trên hồ này không ra nữa là được.

Thôi Bách Kế nghe A Bích nói: "cứ ở trên hồ này, không ra nữa" bất giác thất kinh, đưa mắt nhìn hồi lâu thì chỉ thấy lúc nào nàng cũng tươi cười dễ dãi, tuyệt không lộ vẻ con người tâm cơ xảo trá. Tuy nhiên Thôi vẫn không vững dạ chút

nào.

A Bích đón lấy mái chèo, gạt thuyền vào dưới bóng liễu, đến chỗ có cành cây tùng rủ xuống mặt nước. Nàng vừa buộc thuyền vào cành cây xong, chợt nghe tiếng một con chim nhỏ hót líu lo, giọng hót rất trong trẻo và vang dội.

A Bích cũng bắt chước giọng chim gáy lên vài tiếng rồi quay lại bảo mọi người:

-Xin mời quý vị lên bờ.

Mọi người lên bờ trông vào thấy lưạ thưa có bốn năm căn nhà nhỏ, dựng trên một cái đảo nhỏ hay cái bán đảo thì đúng hơn. Các phòng ốc tuy bé nhỏ nhưng rất sáng sủa, xinh xắn.

Cư Ma Trí hỏi:

-Phải chăng đây là Tham Hợp trang trong Yến Tử ồ?

A Bích lắc đầu đáp:

-Không phải! chỗ này công tử dựng lên cho cháu ở, chật hẹp, què mùa không đáng để tiếp khách. Đại sư bảo vào tế mộ Mộ Dung tiên sinh, tôi đâu dám tác chủ, chẳng qua thỉnh quý vị vào đây ngồi chờ, để cháu nói cho A Châu tỹ nương hay.

Cư Ma Trí có vẻ không bằng lòng, nét mặt lăm lỳ. Cư Ma Trí là một vị hộ quốc pháp vương nước Thổ Phồn, địa vị cao sang là thế. Phi chỉ quốc vương nước Thổ Phồn đem lòng kính trọng, mà sang đến triều đình nước Đại Tống hay các nước Đại Lý, Liêu Quốc các vị vua chúa cũng tiếp đãi lão vào hàng thượng khách.

Huống chi lão là bạn cố tri với Mộ Dung tiên sinh, vì tình nghĩa mà thân hành đến tế mộ. Công tử Mộ Dung vắng nhà không biết đã đành còn những người ở nhà cũng không mời lão vào đại sảnh, tiếp đãi long trọng, lại để cho con thị tỳ đưa vào nhà riêng, thực là đáng giận. Nhưng lão thấy A Bích luôn miệng tươi cười, tuyệt không tỏ vẻ khinh mạn thì nghĩ rằng: "Nó là con ăn con ở, có hiểu gì đâu mà mình đem đặt nó vào địa vị người có kiến thức?". Nghĩ vậy lão trở lại nét mặt ôn hoà vui tươi.

Thôi Bách Kế hỏi:

-A Châu tỹ nương là ai?

A Bích cười đáp bằng một giọng ngây thơ:

-A Châu tỹ nương là A Châu tỹ nương! vì chị A Châu lớn hơn cháu một tháng nên cháu kêu bằng A Châu tỹ nương chứ biết sao được? Ai bảo chị lớn hơn cháu một tháng làm gì? Như tiên sinh thì cần gì phải gọi A Châu là tỹ nương? nhưng nếu cứ gọi A Châu tỹ nương thì chị ta cũng khoái lắm.

Nàng nói liến láu một hồi, giọng nói trong trẻo như người tấu nhạc rồi dẫn bốn người vào trong nhà. Đoàn Dự nhìn lên thấy trên cửa căn nhà nhỏ có tấm biển viết hai chữ "cầm vân", nét chữ rất tốt. A Bích mời mọi người ngồi chơi. Một lát có gã con trai bưng trà và bánh điểm tâm ra.

Đoàn Dự vừa cầm chén trà thì một mùi thơm ngát đưa lên mũi. Chàng thấy nước trà màu xanh nhạt, cánh trà mầu xanh biếc, nhỏ như hạt châu, trên mặt lá có lông nhỏ li ti. Thử trà này chàng chưa thấy bao giờ. Chàng vừa nhấp thử một hớp, miệng đượm mùi thơm, lưỡi dơm dớp vị ngọt.

Cư Ma Trí và Thôi Bách Kế thấy lá trà kỳ dị không dám uống. (Nguyên thứ trà này là đặc sản ở miền phụ cận Thái Hồ, đời sau gọi là trà Bích La Xuân. Bấy giờ về đời Bắc Tống, chưa có cái tên thanh nhã này.) Cư Ma Trí ở khu Tây Vực và cư trú tại miền rừng núi nước Thổ Phồn, chỉ quen uống trà sắc đen, vị chát, giờ thấy thứ trà sắc xanh biếc, có lông ngờ là có chất độc.

Bốn thứ điểm tâm là mứt mai côi, bánh dẻo phục linh, bánh nướng Phi Thuỷ và bột ngô sen. Thứ nào cũng chế rất công phu, tựa hồ như làm để bày cho đẹp chứ không phải để ăn. Đoàn Dự khen nức nở rồi hỏi:

-Những món điểm tâm coi đẹp thế này mà bỏ vào miệng ăn đi thì uống quá phải không cô nương?

A Bích nói:

-Mời công tử dùng đi! Trong nhà hãy còn.

Đoàn Dự ăn đến đâu lại trầm trồ khen ngợi đến đó. Cư Ma Trí và Thôi Bách Kế cùng Quá Ngạn Chi không dám ăn. Đoàn Dự thấy vậy trong lòng sinh nghi tự hỏi: "Cư Ma Trí tự xưng là bạn thân với Mộ Dung tiên sinh vậy mà sao chỗ nào lão cũng gia tâm đề phòng? Nhà Mộ Dung đối đãi với lão tựa hồ không có vẻ trịnh trọng là nghĩa gì?"

Cư Ma Trí thật là người rất nhẫn nại, lão đợi đến nửa ngày chờ sau khi Đoàn Dự đã uống trà và ăn điểm tâm đủ thứ mới cất tiếng giục A Bích:

-Bây giờ xin cô nương đi mời A Châu cô nương đến cho!

A Bích cười đáp:

-Trại chị A Châu ở cách đây xa tới bốn chín đường thủy, bữa nay đi không kịp mất rồi. Mời bốn vị hãy ở lại đây một đêm, sáng sớm mai cháu sẽ đưa quý vị sang "thính hương tiểu trúc".

Thôi Bách Kế hỏi:

-Bốn chín đường thủy là nghĩa làm sao?

A Bích đáp:

-Một chín là 9 dặm, hai chín là 18 dặm, bốn chín là 36 dặm.

Nguyên một giải Giang Nam tính lộ trình từng 9 dặm một.

Cư Ma Trí lại nói:

-Giá biết thế này thì cô nương đưa chúng tôi đến thẳng Thính hương tiểu trúc có phải hay hơn không?

A Bích cười đáp:

-Cháu ở đây một mình không có ai trò chuyện, buồn chết đi được. Chẳng mấy khi có quý khách đến chơi, thế nào cũng lưu quý vị ở lại đây một hôm.

Từ hồi nào tới giờ Quá Ngạn Chi chỉ ngồi lẩm lỳ không nói câu gì, đột nhiên đứng phắt dậy, quát hỏi:

-Thân nhân nhà Mộ Dung trú ngụ nơi đâu? Quá Ngạn Chi này đến Tham Hợp trang không phải để ăn cơm, uống nước cũng không phải để gẫu chuyện giải buồn cho ai đâu nhé. Ta đến để giết người báo thù, để đổ máu cùng gây án mạng. Quá mỗ đã vào trong này, cô nương đi bảo chúng hay, ta đây là đệ tử Kha Bách Tuế phái Tung Sơn đến đòi món nợ máu của sư phụ ta.

Nói xong cầm cây nhuyễn tiên đập mạnh làm cho chiếc kỷ trà gỗ đàn hương cùng cái ghế bằng thứ trúc Tương Phi gãy ra từng mảnh.

A Bích không sợ hãi mà cũng không tức giận nàng nói:

-Các vị anh hùng hào kiệt đến chơi với Mộ Dung công tử mỗi tháng mấy lần, cũng đã nhiều vị hùng hùng hổ hổ như Quá đại gia đây...

Nàng chưa dứt lời, chợt thấy một lão già nhỏ bé thấp lùn thùn, đầu tóc bạc phơ chống gậy từ hậu đường đi ra hỏi:

-A Bích! Ai làm gì mà ầm lên thế?

Thôi Bách Kế đang ngồi ghế cũng nhảy vọt ra, đứng bên Quá Ngạn Chi quát hỏi:

-Sư huynh ta là Kha Bách Tuế bị ai sát hại? Nói mau!

Đoàn Dự thấy lão già lưng còng, mặt mũi dẫn đeo chừng tám chín chục tuổi nói ấp úng trong cổ họng:

-Kha Bách Tuế, Kha Bách Tuế ư? đã thọ đến Bách Tuế thì chết là đáng đời rồi còn gì?

Từ lúc Quá Ngạn Chi đến Tô Châu, tưởng đến thẳng nhà Mộ Dung chém giết để báo thù cho ân sư nào ngờ gặp phải Cư Ma Trí đoạt khí giới, mất hết nhuệ khí,

đang bực mình thì lại gặp A Bích, một cô gái rất hiền hoà khả ái, bao nhiêu thù oán không phát tiết vào đâu được nên giờ vừa nghe lão già ăn nói ồm ồm, vô lễ liên vung roi nhằm hậu tâm lão quát xuống.

Chàng sợ Cư Ma Trí ra tay can thiệp nên thấy Cư ngồi đầu đằng tây liền giơ roi về phía đông quát tới. Nào ngờ Cư Ma Trí vươn tay ra, bàn tay lão tựa hồ có đá nam châm, lão ngồi xa mà chụp được nhuyễn tiên nói:

-Quá đại hiệp! Chúng ta là khách phương xa đến, lấy lời lẽ dàn xếp với nhau là hơn, hà tất phải dùng đến võ lực?

Đoạn lão cuộn cây nhuễn tiên lại, trao trả cho Quá Ngạn Chi. Quá Ngạn Chi then mặt đỏ bừng, đón lấy roi thì tức mình mà không đón lấy cũng không tiện. Sau cùng nghĩ bụng: "mình đến đây cốt để báo thù là việc lớn, hãy tạm nhẫn nhục trong nhất thời rồi sẽ liệu sau". Nghĩ vậy chàng đưa tay ra đón lấy cây roi.

Cư Ma Trí hỏi lão già:

-Tôn tính đại danh thí chủ là gì? Là người thân thích hay bạn hữu với Mộ Dung tiên sinh?

Lão già toét miệng ra cười đáp:

-Già này là lão bộc của công tử Mộ Dung, làm gì có tôn tánh đại danh? Già nghe nói đại sư là bạn thân với cố chủ nhận, vậy người có điều chi dạy bảo?

Cư Ma Trí nói:

-Bần tăng cần gặp Mộ Dung công tử để trình bày.

Lão già đáp:

-Thế thì không may rồi! Công tử tôi mới ra đi hôm kia, không chừng một hai ngày nữa mới về.

Cư Ma Trí lại hỏi:

-Công tử đi chơi đâu?

Lão già nghiêng đầu, nghẹo cổ, đưa ngón tay lên gõ trán rồi nói:

-Tôi tuổi già lẫn lộn, không nhớ được rành mạch, dường như công tử sang Tây Hạ hay Liêu Quốc gì đó, mà không chừng còn qua Thổ Phồn, Đại Lý cũng nên.

Cư Ma Trí hứ một tiếng, tỏ vẻ không bằng lòng vì lão già ầm ớ, chỉ trừ có Đại Tổng là không còn bốn nước thuộc hạt lão nói hết. Cư lại biết rõ lão già này giả bộ ngớ ngẩn liền nói tiếp:

-Đã vậy thì bần tăng không thể chờ công tử được, nhờ quần gia đưa bần tăng đến tế mộ Mộ Dung tiên sinh cho tận tình cố nhân.

Lão già khua tay rồi lên nói:

-Việc này tôi không thể tác chủ được đâu, tôi cũng không phải là quần gia, quần giếc chi cả.

Cư Ma Trí lại hỏi:

-Vậy ai là quần gia tôn phủ? Xin mời ra đây nói chuyện?

Lão già gật đầu luôn mấy cái nói:

-Được thế thì được lắm! Tôi xin mời quần gia đến.

Lão trở gót người run lấy bẫy đi ra, vừa đi vừa cầu nhàu: "Cha này đáo để thật!

Trên đời chẳng có việc ác nào là lão từ, lại giả bộ thầy tu. Mình đã ngần này tuổi đầu còn lạ gì trò hề mà lão toan bịp cả mình nữa mới đáng ghét".

Đoàn Dự nghe lão nói bật lên tiếng cười khanh khách. A Bích vội quay sang nói với Cư Ma Trí:

-Xin đại sư phụ đừng giận, Hoàng lão bá có tính lẫn thẩn lại phải cái tật là tự cho mình thông minh hiểu đời, ai cũng chê bai.

Thôi Bách Kế kéo áo Quá Ngạn Chi ra một chỗ khe bảo:

-Cái thằng trọc tự xưng là bạn với Mộ Dung tiên sinh kia, sao nhà này không thấy ai tiếp đãi y một cách trọng vọng? Hiền đệ đừng có xung khắc với lão, phải để ý xem sao rồi sẽ liệu.

Quá Ngạn Chi vâng lời về lại chỗ ngồi. Nhưng cái ghế dành cho chàng đã bị đập gãy nát rồi, thành ra phải đứng. A Bích vội bê cái ghế nạng đang ngồi lại, tươi cười nói:

-Mời Quá đại gia ngồi đây.

Quá Ngạn Chi gật đầu, chàng tự nhủ: "giả tử mình vào đây, có giết hết cả nhà Mộ Dung, cũng nên tha cho con nhỏ này".

Từ lúc lão bộc họ Hoàng ra nhà khách, Đoàn Dự cảm thấy trong lòng thắc mắc, hình như có điều chi lệch lạc, không ăn nhập với nhau trong hoàn cảnh chỗ này mà chàng nghĩ mãi không ra. Chàng hết nhìn cái phòng khách nhỏ bé cùng đồ cần thiết trong nhà, lại nhìn mấy bức hoạ treo trên vách, các khóm hoa ngoài sân rồi chàng lại nhìn A Bích, Cưu Ma Trí, Thôi Bách Kế, Quá Ngạn Chi mà không sao tìm ra cái trạng thái mỗi lúc chàng càng cảm thấy kỳ dị hơn.

Đoàn Dự còn đang nghĩ ngợi phân vân, bỗng nghe thấy tiếng chân người rời từ trong nhà đi ra một ông già trạc ngoại ngũ tuần, người ốm o, nước da vàng vọt, dưới cằm có một túm râu ngắn như râu dê nhưng vẻ mặt tinh lanh mẫn cán, cách phục sức rõ ra một tên quân gia trong phủ Mộ Dung.

Gã gầy nhom quay mặt về phía Cưu Ma Trí cùng mọi người thì lễ nói:

-Tiểu nhân là Tôn Tam xin bái kiến liệt vị. Thưa đại sư phụ! Nay người có thịnh ý đến tể mồ Mộ Dung lão gia chúng tôi cảm kích vô cùng. Song công tử chúng tôi vắng nhà, không ai đáp lễ sao cho phải đạo kính khách. Vậy chờ công tử về, tiểu nhân sẽ đem thịnh ý của đại sư phụ trình lại công tử là đủ...

Gã vừa nói đến đây thì mũi Đoàn Dự bỗng thoáng ngửi thấy một mùi hương thoang thoảng, chàng chợt nghĩ ra điều gì tự hỏi: "chẳng lẽ lại thế ư?".

Nguyên lúc này người lão bộc họ Hoàng đến, Đoàn Dự cũng đã ngửi thấy một mùi hương u nhã. Mùi hương này cũng phẳng phất như mùi hương trong người Mộc Uyển Thanh tiết ra. Tuy có chỗ khác nhau thật song lại vẫn là mùi hương của thiếu nữ. Thoạt tiên thì chàng cho là mùi hương ở mình A Bích tiết ra nên không để ý.

Thế rồi sau khi lão bộc ra khỏi nhà khách, mùi hương đó tự nhiên đi đâu mất. Đoàn Dự sở dĩ thắc mắc mãi là ở điểm này: có lý đâu một ông già tám chín chục tuổi đầu lại còn tiết ra một mùi hương của cô gái mười tám đôi mươi. Bây giờ gã gầy nhom tự xưng là Tôn Tam này vừa vào, chàng lại ngửi thấy mùi hương ban nãy. Trong bụng suy nghĩ lung lăm, bao nhiêu câu hỏi xoay lộn trong óc: phải chăng phía sau nhà khách có thứ kỳ hoa, dị thảo gì nên mỗi khi người ở nhà trong đi ra lại quỵen lấy mùi hương này đi theo, khiến người ngửi phải mê mẩn tâm thần? Nếu không đúng thế thì cả lão bộc già nua kia lẫn quân gia gầy nhom này đều do một thiếu nữ đóng vai. Mùi hương tuy làm cho Đoàn Dự sinh nghi nhưng nó rất đậm bạc, nó rất vi tế, phải là cái mũi đặc biệt của Đoàn Dự mới ngửi thấy còn Cưu Ma Trí, Thôi Thiên

Bách Kế và Quá Ngạn Chi thì không hay biết gì hết. Sở dĩ Đoàn Dự có được cái mũi thần tình như thế là vì chàng đã bị giam cầm trong thạch thất với Mộc Uyển Thanh. Trải qua một thời gian cực kỳ nguy hiểm mũi chàng quen thuộc với mùi

hương của nàng. Có thể nói là chàng đã khắc xương ghi dạ cái mùi hương thiếu nữ tiết ra. Đối với cái mũi của chàng, mùi hương này mạnh hơn cả cái thơm của gỗ đàn hương hay của bách hoa.

Đoàn Dự tuy nghi Tôn Tam là thiếu nữ hoá trang, song chàng ngó lui, ngó tới mà không sao khám phá ra được. Gã Tôn Tam cũng rất thần tình, từ tướng mạo cho đến cử chỉ, nói năng hoàn toàn ra vẻ đàn ông, không có kẻ hở mảy may nào để lộ chân tướng. Sau chàng chợt nghĩ ra: Gái giả trai muốn giỏi đến đâu thì giỏi cũng không thể nào giả ra được cái bùi cổ họng. Thế rồi chàng cứ nhè chỗ cổ họng Tôn Tam để khám phá... Nhưng gã đã khôn ngoan để chùm râu dê rủ xuống che khuất cái bùi đi, không sao mà nhìn thấy được.

Chàng liền đứng dậy, giả vờ xem những chữ treo trên vách, rồi lại gần bên Tôn Tam, ghé mắt trông vào chỗ bùi cổ, quả cổ phẳng lý không có tật nổi lên, rồi thì chàng lại nhìn xuống thấy bộ ngực gồ lên.

Tuy chưa chắc đã là ngực đàn bà nhưng đã trông nét mặt gầy dẹt của gã đàn ông thì quyết nhiên ngực không thể đầy thế được. Đoàn Dự khám phá ra điều bí mật này, chẳng lấy làm thú vị, lăm bắm: vai trò vẫn còn dài, chưa hết. Thử xem cô ả diễn xuất ra sao?

Bỗng thấy Cưu Ma Trí thở dài nói với Tôn Tam:

-Bần tăng gặp quý chủ nhân hồi ở bên Thiên Trúc có bàn đến võ nghệ rồi cùng nhau ý hợp tâm đầu, kết bạn tâm giao. Ai ngờ trời chẳng cho thọ, để mình kẻ phàm phu tục tử này sống trộm ở đời, còn quý chủ nhân vội về thế giới cực lạc. Bần tăng lặn lội từ nước Thổ Phồn xuống đến Trung Nguyên chẳng qua vì tình bạn hữu thâm trọng, cốt sao được lạy trước mộ một lạy còn có người đáp lễ hay không phỏng có chi là quan hệ? Phiền quản gia dẫn bần tăng đến nơi là được.

Tôn Tam chau mày ra chiều suy nghĩ, gã ngáp ngừng:

-Việc này... việc này...

Cư Ma Trí ngắt lời:

-Nếu có điều chi nan giải, xin nói rõ cho biết!

Tôn Tam nói:

-Đại sư phụ là chỗ thâm giao với lão gia tiểu nhân, hẳn biết rõ tính người lúc sanh thời. Lão gia tiểu nhân ghét cay, ghét đắng bất luận là ai đến thăm người.

Người thường bảo: những bọn đến đây chẳng là hạng tới sinh sự báo thù thì lại là kẻ đến tầm sư học nghệ, dưới nữa là phường đến vay mượn, hoặc thừa cơ đục nước buông câu, nhân lúc lộn xộn chẳng dất trộm cừu cũng khuôn đồ vật. Người còn nói:

đám sư mô đến lại càng khó chịu... Chết rồi... khó nói quá...

Gã nói đến đây tựa hồ như người buột miệng lỡ lời xúc phạm đến Cư Ma Trí, vội gơ tay lên bịt miệng. Những cử chỉ càng rõ ra vẻ một thiếu nữ, mắt tròn xinh xinh và con ngươi đen láy. Tuy gã vội chớp mắt, rủ lông mày xuống che đi nhưng làm sao dấu nổi Đoàn Dự đang lưu tâm dò xét. Chàng thấy nàng bại lộ cơ quan, bất giác cả mừng lẩm bẩm: Gã Tôn Tam phi chỉ là đàn bà mà còn là một vị nữ lang đang độ xuân xanh. Chàng liếc nhìn A Bích thì khoé hạnh cô này đang nở một nụ cười ranh mãnh. Chàng không còn nghi ngờ gì nữa, nghĩ thầm: "Cả gã Tôn Tam này cho chí lão già họ Hoàng lúc này chỉ là một người, chưa biết chừng chính là A Châu tỷ nương".

Cư Ma Trí vẫn giữ một bộ mặt từ bi than rằng:

-Người đời gian trá thì nhiều mà thật thà thì ít, Mộ Dung tiên sinh không muốn giao kết với người phàm tục là phải lắm.

Tôn Tam nói:

-Quả vậy! Lão gia tiểu nhân có di ngôn rằng bất luận kẻ nào đến xin viếng mộ quét mả, nhất thiết không cho vào. Thậm chí người còn bảo: mấy thằng cha trọc, đa số không phải vì hảo tâm mà đến, chúng chỉ có ý muốn quật mả ta lên mà thôi.

Trời ơi! Đại sư phụ đừng phiền, lão gia tiểu nhân thoả mạ thẳng trọc là thoả mạ người ta kia, không phải có ý mạ sát sư phụ đâu.

Đoàn Dự nghe nói phải cười thầm: ai đời lại trước mặt nhà sư mà thoả mạ thẳng trọc bao giờ? Rồi chàng lại nghĩ: lão Cư Ma Trí này bị người thoả mạ đến thế mà y vẫn bình tĩnh được, tuyệt không lộ vẻ cáu giận chút nào. Lão là con người đại gian đại ác phi thường mới giữ được thái độ này.

Cư Ma Trí nói:

-Quý chủ nhân di ngôn lại mấy câu đó rất có lý. Vì hồi sinh thời ông uy danh lừng lẫy khắp thiên hạ, do đó mà dễ kết mối thâm cừu rất nhiều. Còn sống họ không làm gì được nên ông chết rồi tất họ cố tình tìm đến động chạm vào di thể

ông để trả thù đó là một điều dĩ nhiên.

28. Tài Cải Trang Tổ Mặt Gái Cô Tô

Tôn Tam đáp:

-Muốn động đến di thể lão gia tiểu nhân ư? Ha ha! Cái đó thì đừng hòng.

Cư Ma Trí nói:

-Tôi với Mộ Dung tiên sinh vốn là chỗ tri giao, nên tôi chỉ cốt đến viếng mộ thôi, ngoài ra không có ý gì khác, quân gia bất tất phải đa nghi?

Tôn Tam vẫn cương quyết đáp:

-Thực ra việc này tiểu nhân không thể tự chủ được. Nếu làm trái với lời di ngôn của lão gia, khi công tử về tra hỏi ra sẽ đánh tiểu nhân gãy răng mất. Thôi để tiểu nhân hỏi ý kiến lão thái thái xem sao, rồi sẽ trả lời.

Cư Ma Trí hỏi:

-Lão thái thái là ai?

Tôn Tam đáp:

-Là thúc mẫu lão gia tiểu nhân. Các bạn hữu của lão gia mỗi khi tới đây vào chào lão thái thái đều phải cúi đầu lạy. Khi công tử vắng nhà thì mọi việc đều phải lĩnh ý lão thái thái.

Cư Ma Trí nói:

-Như thế càng hay! Nhờ quân gia vào bẩm với lão thái thái là có Cư Ma Trí ở nước Thổ Phồn tới thăm.

Tôn Tam đáp:

-Ông khách khí quá, chúng tôi không dám.

Khi Tôn Tam quay vào nhà trong rồi, Đoàn Dự ngẫm nghĩ: "cô gái này thật là tinh quái. Không hiểu cô ta trên cọt Cư Ma Trí với dụng ý gì?".

Được một lúc vắng vắng có tiếng hoàn hội leng keng, một bà già từ trong nội đường đi ra, người chưa tới mà mùi hương đã thoang thoảng đưa vào mũi Đoàn Dự.

Đoàn Dự không nhịn cười được. Lần này chàng nhận rõ đó là một thiếu nữ hoá trang thành bà lão, mình mặc áo đoạn màu da đồng, cổ tay đeo vòng ngọc, cách phục sức rất sang trọng, trên má có nhiều vết nhăn, mặt mũi kèm nhem, tựa hồ như không trông rõ gì hết.

Đoàn Dự trong bụng không khỏi khen thầm: cô bé này hoá trang giỏi tuyệt, trá hình ai ra người ấy, khó mà khám phá ra được. Tài nhất là chỉ trong khoảnh khắc nàng đã cải trang xong, chân tay mau lẹ đến cực điểm.

Bà già tay chống gậy, người run lẩy bẩy tiến ra tới nhà ngoài liền hỏi:

-A Bích! Bạn của lão gia mi đã tới đấy ư? Sao không thấy báỉ kiến ta?

Mụ nghiêng đầu nhìn bên đông lại nghẹo cổ ngó bên tây, hai mắt như bị quáng loạn, không nhận ra người nào ở chỗ nào. A Bích quay sang Cư Ma Trí, khoa tay làm hiệu và khẽ nói:

-Hòa thượng mau mau dập đầu báỉ kiến đi! lão thái thái mà vừa lòng thì muốn yêu cầu việc gì cũng được hết.

Bà già nghiêng đầu, đưa bàn tay lên, kéo vành tai lại tựa hồ để nghe cho rõ rồi lớn tiếng hỏi:

-Con ranh con! Mi nói cái gì vậy? Người ta đã cúi đầu lạy chưa?

Cư Ma Trí bèn lên tiếng:

-Lão phu nhân mạnh giỏi! Tiểu tăng xin thi lễ.

Đoạn chắp tay xá dài, kinh lực từ hai bàn tay phát ra, đập xuống thêm gạch kêu "bình bình" nghe tựa như là tiếng đập đầu xuống đất lạy.

Thôi Bách Kế và Quá Ngạn Chi đưa mắt nhìn nhau và phấp phồng lo sợ: lão sư này nội lực mạnh đến thế, e rằng khó lòng đấu nổi với lão được một đòn.

Bà già gật gù thùng thảng nói:

-Ngán cho cái thế giới này! Kẻ gian trá thì nhiều, người thực thà thì ít. Ngay một việc cúi đầu lạy còn có đứa tồi tệ, dở tuồng ranh mãnh giả dối, rành rành nó không sụp lạy mà nó làm trò cho dưới đất phát ra tiếng kêu tựa hồ như tiếng đập đầu xuống thêm. Nó khinh ta không nhìn thấy gì mà! Để xem ta có khen nó ngoan, nó giỏi, sụp đầu lạy vang lên những tiếng "bốp bốp".

Đoàn Dự không nhin được, phì ra một tiếng cười lí nhí.

Bà già từ từ quay đầu lại hỏi:

-A Bích! Đứa nào hư hỗn, vô ý thế hử?

Bà vừa nói vừa đưa tay lên bưng mũi. A Bích bật cười nói:

-Thưa lão thái thái! không phải cái trò bất lịch sự đâu. Đoàn công tử phì ra tiếng cười trong cổ họng đấy ạ.

Bà già làm bộ nghe ngơ, nghe không ra hỏi lại:

-”Đoạn” gì? Làm sao mà đoạn? Cái gì đứt đoạn?

A Bích đáp:

-Không phải đoạn. Người ta họ Đoàn, công tử họ Đoàn.

Bà già gật đầu nói tiếp:

-Chà! Công tử gì mà lăm thế? Mi nhớ công tử của mi lăm nhỉ!

A Bích đỏ mặt đáp:

-Lão phu nhân cũng mong nhớ công tử hoài đấy thôi.

Bà già lại hỏi:

-Mi... mi nói cái gì? Công tử muốn ăn dưa hấu ư?

A Bích bĩu môi cười đáp:

-Vâng! công tử muốn ăn dưa hấu, đồng thời muốn ăn cả anh đào nữa.

Đoàn Dự nghe hai người nói nói cười cười mà câu nào cũng có thêm nghĩa bóng nữa. Càng nghe càng thấy rõ người giả dạng bà già này đúng là một cô gái khác cả trang.

Bà già đó quay sang hỏi Đoàn Dự:

-Thằng lỏi này! Sao thấy lão thái thái lại không cúi đầu lạy?

Đoàn Dự nói lảng sang chuyện khác:

-Lão thái thái! tại hạ có câu chuyện riêng muốn thưa cùng lão thái thái nhưng cần phải giữ kín, không thể để cho người thứ hai nghe được.

Bà già quay đầu lại hỏi:

-Mi bảo sao?

Đoàn Dự ghé tai nói nhỏ với bà lão:

-Tại hạ có một đứa cháu gái tên gọi A Châu dặn bảo: Y có câu chuyện khẩn yếu cần trình lão thái thái trong phủ Mộ Dung.

Bà già đó lắc đầu lia lịa đáp:

-Không được nói nhảm, nói láo.

Đoàn Dự mỉm cười nói tiếp:

-Con cháu A Châu quả là đứa hay nói nhảm, nói láo, lại ưa hoá trang, chơi cái trò con khỉ con hươu, nay giả dạng đàn ông, mai lại giả dạng đàn bà, nó còn biết cả nghề đóng kịch nữa. Mỗi khi tôi bắt được đánh cho bết đít mà vẫn không chừa.

Bà già này chính là A Châu, một ả nha hoàn khác trong phủ Mộ Dung hoá trang.

Thuật hoá trang của nàng khéo nhất trần gian, chẳng những về dung mạo, mà về ngôn ngữ, cử chỉ, giọng nói điệu cười nhất nhất giống như in. Có thể nói không sơ hở chút nào để người khám phá ra được. Chẳng thế mà thông minh xảo quyệt như Cừu Ma Trí, lão luyện giang hồ như Thôi Bách Kế cũng đều tin là thực chứ không mấy may nghi ngờ. Ai ngờ Đoàn Dự lại phát giác ra được chân tướng của nàng nhờ ở cái mùi hương thoang thoảng êm dịu từ trong người nàng tiết ra mà nàng vô phương che dấu.

Nghe Đoàn Dự nói A Châu giật mình. Song nàng trấn tĩnh được ngay không hề thay đổi sắc mặt vẫn giữ bộ dạng già nua, mắt mờ tai điếc, nàng nói bóng với Đoàn Dự:

-Ừ thằng nhỏ tinh khôn lắm, thực là một đứa thông minh tuyệt trần. Trên đời này ta chưa thấy đứa nhỏ nào tinh khôn được thế. Mi phải khôn ngoan giữ mồm giữ miệng, bà thương yêu đặc biệt nghe!

Đoàn Dự nghe lời nàng biết nàng có ý khuyên chàng đừng tiết lộ hành tung của nàng, để nàng đối phó với thằng giặc Cừu Ma Trí. Chính chàng cũng cần nàng giúp sức để thoát hiểm thế thì nàng đối với chàng là bạn chứ không phải là thù nên chàng đáp:

-Xin lão thái thái cứ yên tâm! Tại hạ đã tới tôn phủ thì nhất thiết mọi điều đều tùy ở nơi lão thái thái xếp đặt.

A Châu ưa đóng kịch, nàng nói tiếp:

-Mi có biết nghe lời ta mới là đứa trẻ ngoan ngoãn. Trước hết hãy cúi đầu lạy ta ba lạy đi đã! Ta sẽ nhất quyết không để thiệt cho mi đâu.

Đoàn Dự ngẩn người ra và tự nghĩ: "ta đường đường là một vị thế tử con Trấn Nam Vương ở nước Đại Lý, lẽ nào lại lạy một ả nữ tỳ?".

A Châu thấy Đoàn Dự có vẻ lúng túng, nàng cười khà khà nói tiếp:

-Có kẻ chết đến sau gáy mà còn tự cao, tự đại. Thằng nhỏ ngoan! Ta bảo mi, mi hãy lạy lão nương mấy lạy đi nào!

Đoàn Dự quay đầu sang bên chợt thấy A Bích nhếch mép tủm tỉm cười ranh mãnh liếc mắt nhìn chàng, nước da trắng mịn như nhân trái hồng lẳng lơ bốc vỏ, ở bên mép có một nốt ruồi nhỏ lại càng tăng thêm vẻ kiều mỹ khiến lòng chàng

rung động, cất tiếng hỏi:

-A Bích tỷ nương! nghe nói trong tôn phủ còn có chị A Châu tỷ nương, nàng có mỹ miều nhuần nhả như tỷ nương không?

A Bích mỉm cười đáp:

-Trời ơi! Tôi xấu như ma lem có chi đáng kể? Chị A Châu mà nghe thấy công tử hỏi thế tất giận lắm đó. Tôi đâu dám bì với chị A Châu, chị còn tuần tú gấp mười tôi.

Đoàn Dự hỏi lại:

-Quả vậy ư?

A Bích đáp:

-Tôi nói dối công tử làm gì?

Đoàn Dự lắc đầu hoài nghi:

-Đẹp gấp mười chị? Trên đời này làm gì có người như vậy? Trừ phi là... là nàng tiên ở trong thạch động kia thôi, còn người thì đẹp xuất sắc như chị cũng đã là hiếm có lắm rồi.

A Bích hai má ửng hồng có vẻ thẹn thùng, nàng nói:

-Lão thái thái bảo anh cúi đầu lạy chứ ai bảo anh tán róc lấy lòng tôi.

Đoàn Dự lại hỏi:

-Lão phu nhân lúc đương thì chắc cũng là một vị tuyệt sắc giai nhân nghiêng nước, nghiêng thành đấy nhỉ. Nói thực ra, lão thái thái đối với tôi tốt hay không chưa biết nhưng Đoàn Dự này vẫn chưa có một ấn tượng gì ở trong lòng. Có điều

cúi lạy một vị tuyệt thế giai nhân thì tôi rất cam tâm.

Nói xong quỳ gối xuống liền và nghĩ thầm: "Ta đã lạy thì phải dập đầu cho thật kêu. Trước mình lạy pho ngọc tượng trong động hàng nghìn lạy còn được thì nay có lạy người đẹp đất Giang Nam ba lạy đã ăn thua gì?". Thế rồi chàng dập đầu xuống đất kêu "kịch kịch kịch" ba tiếng.

A Châu rất hài lòng nghĩ thầm: "Đoàn công tử biết rõ ta là một đứa nha hoàn mà công nhiên chịu cúi đầu lạy, thật là hiếm có".

Nàng khen:

-Thằng nhỏ ngoan lắm! Tốt lắm! Tiếc rằng ta không đem tiền kiến diện... để thưởng cho mi.

A Bích nói xen vào:

-Lão thái thái đừng quên là được rồi. Lần sau sẽ bù cho người ta cũng thế.

A Châu đưa mắt nguyệt A Bích rồi quay sang nói với Thôi Bách Kế và Quá Ngạn Chi:

-Còn hai vị khách này tại sao không cúi đầu lạy, làm lễ bái kiến ta?

Quá Ngạn Chi hứ một tiếng và hỏi một cách sòng sảng:

-Mụ có biết võ nghệ hay không?

A Châu ra vẻ ngễnh ngãng chưa nghe rõ, hỏi lại:

-Người bảo sao?

Quá Ngạn Chi nhắc lại:

-Ta hỏi mụ có biết võ nghệ không? nếu là người võ công cao cường thì Quá Ngạn Chi này tình nguyện lãnh cái chết ở dưới tay Mộ Dung lão thái thái, còn nếu không phải là nhân vật trong võ lâm thì ta bắt tất nhiều lời với mụ làm gì?

A Châu vờ nhăng tai nghe "võ công cao cường" ra "ngô công bách cước" nàng lắc đầu đánh trống lảng:

-Người bảo "ngô công bách cước" chi chi đó, ta xem chừng người say mất rồi.

Con rết trăm chân thì đâu mà chẳng có nó cắn người đau lắm đấy.

A Châu lại quay sang hỏi Cưu Ma Trí:

-Còn đại hòa thượng! Nghe nói mi muốn quật mả Mộ Dung tiên sinh lên, định lấy trộm bảo bối phải không?

Cưu Ma Trí tuy không ngờ mụ là thiếu nữ hoá trang nhưng cũng biết là mụ giả điếc, giả ngầy, quyết không phải là một bà già đã đến mức lẫn lộn như thế nên lão vẫn dè dặt và nghĩ thầm trong bụng: "Mộ Dung tiên sinh đã giỏi như thế thì bậc tiền bối tiên sinh tất nhiên không phải hạng bản lãnh tầm thường". Lão liền vờ như không nghe rõ hai chữ "quật mả" bèn đáp:

-Tiểu tăng cùng Mộ Dung tiên sinh là chỗ bạn tri giao, được nghe tin buồn tiên sinh tạ thế nên lặn lội từ nước Thổ Phồn đến đây với mục đích duy nhất là kính bái trước linh vị Mộ Dung tiên sinh mà thôi. Tiểu tăng có một điều ước hẹn với tiên sinh từ lúc sinh tiền là lấy được quyển đồ họa Lục Mạch Thần Kiếm đưa cho tiên sinh xem. Lời ước đó không thực hành được, tiểu tăng rất lấy làm hổ thẹn.

A Châu nghe đến chữ "Lục Mạch Thần Kiếm" không khỏi giật mình, nàng cũng biết đó là một môn võ công siêu việt, gần đây chính nàng cũng được nghe công tử nhắc tới.

A Châu và A Bích đưa mắt nhìn nhau và đều biết là Cừu Ma Trí đã nói vào chính đề rồi. A Châu hỏi:

-Lấy được quyển đồ họa "Lục Mạch Thần Kiếm" thì sao? Mà không lấy được thì làm gì?

Cừu Ma Trí đáp:

-Năm xưa tiên sinh cùng ước hẹn với tiểu tăng: nếu tiểu tăng lấy được quyển đồ họa Lục Mạch Thần Kiếm đưa cho tiên sinh xem mấy ngày thì tiên sinh sẽ cho tiểu tăng đến xem mấy quyển thiên thư tại Lang hoàn thủy các trong quý tự.

A Châu thất kinh nghĩ bụng: "lão sư này biết cả đến cái tên Lang hoàn thủy các, có lẽ lão nói thực cũng chưa biết chừng". Tức thời nàng giả vờ ngễnh ngãng nghe "lang hoàn thủy các" ra "đường cao thủy giáo" liền hỏi lại:

-Người muốn ăn bánh ngọt, canh gà ư? Cái đó dễ lắm nhưng người đã xuất gia làm sao ăn được món mặn?

Cừu Ma Trí quay sang bảo A Bích:

-Lão thái thái đây không hiểu là lẫn lộn thực hay giả vờ. Tôi có nghe những tay cao thủ các phái võ Trung Nguyên đương tụ họp tại Thiếu Lâm tự để thương nghị đối phó với nhà Mộ Dung ở Cô Tô đây. Tiểu tăng nghĩ tình hữu nghị với Mộ Dung tiên sinh, cũng muốn đem chút tài mọn để giúp một tay. Song xem thái độ lão thái thái thế này là cự tuyệt cả đến người ở xa hàng mấy ngàn dặm há chẳng khiến cho bạn hữu phải bào tâm ru?

A Châu vẫn một giọng ồm ồm:

-Sao? Nhà sư lạnh bụng à? A Bích đâu mau đi lấy một tô cháo tiết gà tiết vịt nóng để đại sư ăn cho ấm ruột gan lại.

A Bích nhin cười đáp:

-Đại sư phụ có ăn mặn được đâu?

A Châu đưa tay lên gõ nhẹ vào trán nói:

-Phải đó, phải đó! Nhà sư không ăn mặn được, thế thì đừng dùng gà vịt thật mà dùng gà vịt chay vậy!

A Bích hỏi:

-Thưa lão thái thái! Gà chay thì làm gì có tiết?

A Châu phều phào:

-Ừ nhỉ! Thế ra mình lẫn lộn thực biết làm thế nào bây giờ?

Hai nàng đối thoại, kể tung người hứng, toàn là chuyện bịa đặt. Người ở Tô Châu ai cũng mồm miệng bèo lẻo, nói năng hoạt bát. Đời sau nơi đây kỹ thuật ca kịch nổi tiếng với thiên hạ cũng do tập quán này mà ra. Hai ả nha hoàn này bình

nhật vẫn trơ tráo cười đùa quen rồi, cái lối đùa dai của chúng khiến cho Cừu Ma Trí bực mình mà không làm gì được. Cừu Ma Trí đi Cô Tô chuyến này cốt gặp Mộ Dung công tử để thương lượng một công cuộc to tát. Nào ngờ không gặp được người chủ mà lại gặp toàn những người ngoài cuộc xen vào chẳng hiểu tâm địa họ ra sao? Cách đón tiếp hữu ý hay vô tình, hư hư thực thực, khiến cho lão không biết đối phó thế nào cho phải.

Đại Luân Minh Vương Cừu Ma Trí cũng là một nhân vật ghê gớm, sau một lúc suy nghĩ lão đã đoán chắc cả ba người: lão thái thái, Tôn Tam và Hoàng lão bộc đều có ý thoái thác, không muốn cho y xem sách trong lang hoàn thủy các. Lão quyết định: bắt chấp đối phương bày mưu lập kế thoái thác bằng cách nào đi chăng nữa lão cũng nói thẳng vào đề ngay rồi sau hoặc đối xử bằng cách nhân nhượng hay là phải cương quyết dùng võ lực, cũng cần hiểu rõ để liệu chiều đối phó.

Cừu Ma Trí ôn tồn nói:

-Quyển đồ họa Lục Mạch Thần Kiếm tiểu tăng đã mang theo đây nên mới dám cả gan muốn vào xem sách trong lang hoàn thủy các của quý phủ.

A Bích đáp:

-Mộ Dung tiên sinh đã qua đời, hòa thượng nói sao chúng tôi hay vậy chứ khẩu thuyết vô bằng biết đâu mà tin. Hơn nữa giả tử đại sư có mang đồ hình tới đây chúng tôi cũng không ai xem được. Thế thì trước kia hai bên có lời giao ước với nhau thế nào bây giờ cũng không còn hiệu lực nữa.

A Châu hỏi xen vào:

-Quyển đồ hoạ gì vậy? ở đâu đưa ta coi trước xem thật hay giả?

Cưu Ma Trí chỉ Đoàn Dự đáp:

-Đoàn công tử đây đã thuộc lòng quyển đồ hoạ đó nên tôi có đem chàng đi theo cũng như mang quyển đồ hoạ đó vậy.

A Bích mỉm cười nói:

-Tôi cứ tưởng có quyển đồ hoạ đó thật, té ra đại sư nói đùa.

Cưu Ma Trí nói tiếp:

-Tôi đâu dám nói đùa? Nguyên quyển đồ hoạ chính đã bị Khô Vinh đại sư chùa Thiên Long nước Đại Lý đốt mất rồi. Cũng may mà Đoàn công tử còn nhớ được rành mạch cả, vậy công tử đây tức là quyển đồ hoạ sống đó.

A Bích nói:

-Đoàn công tử nhớ được thì việc đó thuộc về việc riêng Đoàn công tử mà người được vào lang hoàn thuỷ các xem sách cũng sẽ phải là Đoàn công tử, có can dự gì đến đại sư?

Cưu Ma Trí đáp:

-Tiểu tăng muốn được thực hiện lời ước ngày trước, đem Đoàn công tử đốt trước mộ phần Mộ Dung tiên sinh.

Mọi người nghe nói đều thất kinh, nhìn nét mặt Cưu Ma Trí vẫn thản nhiên chứ không có vẻ gì là lão nói đùa cả.

A Bích hỏi:

-Đại sư phụ nói đùa hử. Đường đường là một con người chứ có phải mớ củi đâu mà muốn đốt lúc nào thì đốt?

Cưu Ma Trí đáp:

-Tiểu tăng mà định đốt y thì tin chắc rằng y không thể chống cự lại được.

A Bích nhếch mép cười nói tiếp:

-Thế mà đại sư phụ bảo Đoàn công tử thuộc lòng cả quyển đồ hoạ Lục Mạch Thần Kiếm! Điều đó hoàn toàn bịa đặt. Tôi nghe nói "Lục Mạch Thần Kiếm" lợi hại vô cùng, nếu Đoàn công tử biết kiếm pháp đó thì khi nào lại chịu khuất phục dưới bàn tay đại sư?

Cưu Ma Trí gật đầu đáp:

-Điều đó cũng có lý nhưng cô nương mới biết có một mà chưa biết hai. Đoàn công tử đã bị tiểu tăng điểm huyệt nên kinh lực trong người không thể vận dụng được, vì thế mà y phải chịu khuất phục.

A Châu vẫn lắc đầu lia lịa nói:

-Ta không thể tin người được. Người hãy giải các huyệt đạo cho công tử, để chàng sử dụng Lục Mạch Thần Kiếm cho ta xem đã. Chứ ta thấy chín mươi phần trăm là người nói dối.

Cưu Ma Trí gật đầu đáp:

-Được rồi! Để tiểu tăng thử cho lão thái thái coi.

A Bích và A Châu rất có cảm tình với Đoàn Dự. Nghe Cưu Ma Trí nói đã điểm huyết chàng, hai nàng tìm cách bịp lão để lão chịu giải huyết đạo cho chàng.

Không ngờ hai nàng vừa nói, Cưu Ma Trí đã đưa bàn tay vỗ hờ trên các chỗ huyết đạo ở lưng, trước ngực và về đùi Đoàn Dự mấy cái. Lập tức Đoàn Dự đã cảm thấy những mạch máu trong các huyết đạo lưu thông được ngay chứ không còn bế tắc nữa. Chàng chỉ hơi vận khí một chút đã thấy nội lực chuyển động dễ dàng như không. Chàng lại thử chiêu theo phương pháp vận khí trong "trung xung kiếm pháp" vận nội lực ra huyết trung xung ở ngón tay giữa bên phải, tức khắc cảm thấy ngón tay giữa nóng ran, chàng biết chỉ duỗi ngón tay ra là một đường kiếm khí đã

phóng theo liền.

Cưu Ma Trí nói:

-Đoàn công tử! Mộ Dung lão thái thái không tin rằng công tử đã luyện được Lục Mạch Thần Kiếm, xin công tử như tôi đây để chém đứt một cành trên cây quế kia xuống.

Lão nói xong vận động chân lực vào bàn tay, rồi giơ tay chém một đường theo pháp hoả diệm đao. Bỗng nghe rắc một tiếng, một cành quế rất lớn ở trên cây giữa sân đã không gió mà gãy và chỗ gãy tầy như dùng dao kiếm sắc bén chém đứt vậy.

Thôi Bách Kế và Quá Ngạn Chi bắt giắc đều kêu lên một tiếng "úi chà". Hai người tuy biết võ công Cưu Ma Trí rất ghê gớm từ lâu, khó lòng mà địch nổi lão được, song chỉ cho là loại có tà thuật về bằng môn tả đạo mà thôi. Bây giờ thấy lão dùng chưởng lực chặt đứt một cành cây to như thế mới biết nội lực lão thâm hậu đến cực điểm trên đời ít người bì kịp.

Đoàn Dự lắc đầu đáp:

-Tôi không hiểu một chút võ công nào hết và cũng chẳng biết gì về Lục Mạch Thần Kiếm hay Bát mạch thần đao nào cả. Một cành quế hoa đẹp dễ như thế của người ta, sao người lại chặt đi?

Cưu Ma Trí nói:

-Công tử quá khiêm làm gì thế? võ nghệ công tử vào bậc nhất trong các vị cao thủ họ Đoàn nước Đại Lý. Hiện nay ngoại trừ Mộ Dung công tử và tại hạ ra thì ít ai địch nổi công tử. Trong phủ Cô Tô Mộ Dung đây là một kho tàng về võ học, công tử hãy thi thố vài đường để lão thái thái chỉ điểm thêm cho! Đó là một điều rất hay chứ sao?

Đoàn Dự giận dỗi đáp:

-Suốt dọc đường người đối với ta vô lễ như thế nào, đem ta cấp ngang, xách dọc, rút xuôi, kéo ngược, lôi ta đến Giang Nam này thế tức là ta đã bị khuất nhục dưới võ công của người mà đành bó tay không làm sao được. Chính ta không muốn nói gì với người nữa. Nhưng ta thấy nơi đây phong cảnh hữu tình, lại có người đẹp như tiên, những sự oán hờn chứa chất trong lòng ta đã tiêu tan hết. Thế là thôi, sự liên quan giữa chúng ta từ đây cắt đứt, không ai nói đến ai nữa.

A Châu và A Bích thấy cái dáng điệu đồ gàn của Đoàn Dự cũng đã buồn cười lại nghe thấy chàng nói tán dương mình bắt giắc trong lòng cũng cảm thấy hứng thú.

Cưu Ma Trí lại nói:

-Công tử không chịu diễn thử Lục Mạch Thần Kiếm, tức là cố ý để tỏ ra lời tôi nói bịa đặt chứ gì?

Đoàn Dự đáp:

-Chính người vẫn quen mở mồm bịa chuyện, nếu thực có ước hẹn với Mộ Dung tiên sinh thì sao người không đến Đại Lý lấy kiếm kinh sớm đi mà lại đợi Mộ Dung tiên sinh quy tiên rồi, không còn người đối chứng mới đến phủ Mộ Dung nói thiên hô bách sát? theo chỗ ta nhận xét thì người có ý hâm mộ võ công cao siêu của nhà Mộ Dung đây rồi bịa chuyện ra, đánh lừa lão thái thái cho người vào tàng thư các, xem trộm hộ kinh kiếm pháp để xưng hùng với thiên hạ. Cưu Ma Trí người thử nghĩ coi! Người ta đã là nhân vật lừng danh trong võ lâm chẳng lẽ lại không hiểu rõ cái mảnh khoé bịp bợm của người hay sao? Nếu người dùng những

lời hoa mỹ xảo trá mà đánh lừa lấy cắp được bí quyết võ công của nhà Mộ Dung thì những kẻ lừa bịp thiên hạ này thiếu gì? Còn đâu đến lần người nữa mà hòng?

Cừu Ma Trí lắc đầu cải chính:

-Đoàn công tử! Sự suy đoán của công tử sai rồi. Tiểu tăng và Mộ Dung tiên sinh tuy đính ước với nhau đã lâu, song vì tiểu tăng còn phải đóng cửa luyện môn "hoả diệm đao" trong chín năm chưa thành, không ra khỏi ngõ. Vì thế mà chưa đến nước Đại Lý. Giả tỷ tiểu tăng chưa thấu đáo được môn "hoả diệm đao" thì lần này không yên thân mà ra khỏi chùa Thiên Long được nữa...

Đoàn Dự ngắt lời:

-Đại hòa thượng! Người đã có tham danh lại đủ quyền vị võ công cao cường đến thế, ung dung là một vị hộ pháp quốc vương nước Thổ Phồn. Cứ ở yên trong cái địa vị đó há chẳng vinh dự rồi sao? Hà tất còn xuống Giang Nam đánh lừa người ta?

Ta khuyên người nên quay về sớm đi là hơn!

Cừu Ma Trí nói:

-Nếu quả công tử không chịu diễn Lục Mạch Thần Kiếm thì đừng trách tiểu tăng vô lễ.

Đoàn Dự đáp:

-Người đã vô lễ nhiều rồi, chẳng lẽ lại còn cách nào vô lễ hơn thế nữa? Chỉ còn cách chém ta một đao giết đi là cùng chứ gì?

Cừu Ma Trí lại hỏi vặn tất:

-Bây giờ công tử có theo lời tiểu tăng hay không?

Đoàn Dự thủng thẳng đáp:

-Thế hử! Rất có thể...

Cừu Ma Trí hớn hở nói:

-Thế thì xin diễn thử mấy đường thần kiếm!

Đoàn Dự hỏi lại:

-Thần kiếm à? Mi có kiếm không? cho mượn một thanh coi!

Cừu Ma Trí trong lòng có vẻ bực bội đáp:

-Công tử chủ ý định làm nhục bản tăng! hãy coi đao pháp đây!

Nói xong lão giơ tay trái lên, tức thời một luồng kinh phong từ trong tay phát ra nhằm đánh thẳng vào mặt Đoàn Dự.

Đoàn Dự đã có chủ ý từ trước, tự biết võ công mình không kịp đối phương, có giao đấu hay không giao đấu kết quả cũng như nhau mà thôi. Lão đã muốn bắt buộc chàng phải chứng minh là có biết sử dụng Lục Mạch Thần Kiếm cho mọi người hay, đã thế chàng làm ngược hẳn lại ý định của Cừu Ma Trí. Chàng thấy đao của lão chém tới, cứ để mặc, chẳng đánh lại mà cũng chẳng thêm chống đỡ.

Cừu Ma Trí kinh hoảng vì lão chưa có ý định dùng kinh lực giết chàng ngay bây giờ. Lão vội đưa bàn tay hất ngược lên, một luồng gió lạnh vèo qua, xén đứt hẳn một mớ tóc trên đầu chàng. Thôi Bách Kế và Quách Ngạn Chi nhìn nhau hoảng vía.

A Châu và A Bích cũng đều tái mặt.

Cừu Ma Trí tiu nghỉu nói:

-Thế nào công tử đành chịu chết chứ không chịu ra tay sao?

Đoàn Dự đã sớm gạt sự sống chết ra ngoài tâm trí rồi nên chàng khanh khách cười đáp:

-Đại hòa thượng đủ cả: tham, sân, ái, dục, si mà còn công nhiên nhận làm một vị cao tăng của Phật thì ra chỉ có hư danh thôi.

Cư Ma Trí đột nhiên đánh luôn vào A Bích một chưởng và nói:

-Dùng lời tử tế không xong thì trước hết ta phải giết một con bé trong phủ Mộ Dung cho biết tay.

Bị đánh bất thành linh A Bích thất kinh vội nghiêng người né tránh khỏi đường đao. Bỗng nghe thấy "sầm" một tiếng, chiếc ghế ở sau nàng đã bị kinh lực đụng phải gãy vụn ra. Cư Ma Trí lại giơ tay phải đánh luôn đao thứ hai. A Bích nằm phục xuống, lăn đi một vòng. Tuy nàng mau lẹ nhưng cũng sợ hãi rụng rời. Cư Ma Trí quát to lên một tiếng rồi phóng ra đường đao thứ ba chém tới. A Bích sợ tái mặt. Tuy nàng chân tay lanh lẹ nhưng đối với sức nội kinh vô hình vô ảnh nàng không biết đánh đỡ cách nào cho đúng.

A Châu đối với A Bích như tình ruột thịt.

Thấy bạn bị nguy nàng không kịp suy nghĩ gì hết liền giơ gậy lên nhằm đánh thẳng vào sau lưng Cư Ma Trí. Lúc A Châu đứng nói chuyện hay là lúc từ từ cất bước đi trông giống hệt như một bà già bảy tám mươi không sai một mảy may nào nhưng lúc này vì sự nguy cấp đành liều mạng thì thân pháp nàng lại cực kỳ mau lẹ.

Cư Ma Trí thoáng nhìn đã khám phá ra ngay, lão mỉm cười nói:

-Ồ thiên hạ lại có bà già 17, 18 tuổi, nàng định lừa bịp hòa thượng này đến bao giờ?

Nói xong lão đánh trả lại luôn một chưởng. Chiếc gậy trúc của A Châu bị gãy làm ba đoạn. Đồng thời lão lại phóng luôn một đao nhằm chém bổ vào A Bích.

Trong lúc hoảng hốt A Bích quờ tay vớ liền một cái bàn, nghiêng mặt bàn ra đỡ.

Bỗng nghe "chát chát" mấy tiếng, chiếc mặt bàn bằng gỗ tử đàn đã bị gãy vụn, chỉ còn trơ lại hai chân trong tay A Bích.

Đoàn Dự thấy A Bích lưng tựa vào vách, không còn đất lùi mà Cư Ma Trí lại đánh tiếp luôn chưởng nữa. Lúc đó Đoàn Dự chỉ nghĩ đến việc cứu người là khẩn cấp chứ không kịp suy tính ra mình không phải là địch thủ của Cư Ma Trí, chàng liền duỗi ngón tay giữa ra một cái, luồng kinh lực từ huyệt trung xung bắn vọt ra kèm những tiếng kêu "vo vo". Đó chính là trung xung kiếm pháp.

Kỳ thực Cư Ma Trí đâu có định giết A Bích, bất quá lão chỉ cần bức bách Đoàn Dự phải ra tay. Không thể thì lão đã sử dụng những thế thần diệu trong "hỏa diệm đao" là A Bích hết đường né tránh.

Cư Ma Trí thấy Đoàn Dự quả nhiên trúng kế, lão lại trở tay đánh luôn A Châu một chưởng. Luồng chưởng lực phát ra làm cho A Châu lão đảo cả người, vai áo rách toạc, A Châu kinh hoảng rú lên. Đoàn Dự lại tức khắc sử dụng "thiếu mạch kiếm" ở bên tay trái để chặn đón hỏa diệm đao ở tay trái Cư Ma Trí. Hai đao của Cư Ma Trí đều bị Lục Mạch Thần Kiếm của Đoàn Dự chặn đón, chàng đã bảo vệ cho hai nàng A Châu, A Bích thoát khỏi cơn nguy hiểm.

Cư Ma Trí vừa muốn biểu dương bản lĩnh của mình vừa muốn cho mọi người thấy Đoàn Dự biết sử dụng Lục Mạch Thần Kiếm nên cố ý phát huy kinh lực cho thật mạnh, những tiếng gió phát ra "vu vu" không ngớt. Đoàn Dự nhờ có chu

cáp thần công đã thu hút được bao nhiêu nội lực của mấy tay đại cao thủ vào trong người nên lúc này nếu so về nội lực thì Đoàn Dự có phần mạnh hơn Cư Ma Trí.

Song khôn nổi chàng không hiểu một tý võ công nào ngoài mấy thế kiếm mà chàng học được ở chùa Thiên Long. Chàng chỉ nhớ một cách bắt di bắt dịch mấy đường trong Lục Mạch Thần Kiếm theo đúng chiêu thức của nó chứ không biết biến hoá để ứng dụng. Cư Ma Trí đem chàng ra để đùa giỡn với chưởng lực. Nội lực hai bên xung đột, sức mạnh phát ra làm cho tường vách và cửa sổ chung quanh nhà vỡ nát thành nhiều lỗ thủng.

Cư Ma Trí vừa đấu vừa khen:

-Lục Mạch Thần Kiếm quả nhiên lợi hại, trách nào năm xưa Mộ Dung tiên sinh đã đem lòng hâm mộ.

Thôi Bách Kế cũng rất lấy làm kinh ngạc, lão lẩm bẩm: "trước mình vẫn tưởng Đoàn Dự võ công tầm thường, nào ngờ lại có bản lĩnh đến thế? họ Đoàn nước Đại Lý đúng là danh bất hư truyền. Cũng may mà mình khi ở phủ Trấn Nam Vương chưa làm việc gì xằng bậy nếu không thì chắc đã bị họ Đoàn tổng cổ đi rồi". Thôi Bách Kế nghĩ lại, mồ hôi toát ra lạnh toát cả người.

Hai người giao đấu một hồi lâu, kỳ thực thì hiểm nào Cưu Ma Trí cũng có thể đẩy Đoàn Dự vào tử địa được. Có điều lão cố ý kéo dài cuộc đấu để đùa giỡn và phô trương tài năng. Sau lão hiểu rằng kiếm pháp Đoàn Dự quả có chỗ độc đáo nhưng không hiểu sao chàng lại không biết phát huy ra chẳng khác gì một đứa trẻ lên ba mà trong tay lại có gia tài hàng triệu nhưng không biết tiêu xài. Rồi lão đâm ra khinh thị. Đánh vài hiệp nữa, thốt nhiên Cưu Ma Trí lại nghĩ khác "nếu cứ giằng dai mãi, lỡ ra đối phương chỉ tâm linh linh hội được yếu quyết võ công, thêm vào nội lực kiếm pháp hai môn sở trường riêng của chàng chẳng hoá ra trở thành một kẻ kinh địch vô cùng lợi hại ư?".

Đoàn Dự cũng biết là giờ phút này sự sống chết của chàng hoàn toàn đặt trong tay Cưu Ma Trí, chàng gọi:

-A Châu! A Bích! Hai vị tỷ nương chạy đi mau lên! Không thì không kịp đâu.

A Châu hỏi:

-Đoàn công tử! Tại sao công tử lại cứu chị em chúng tôi?

Đoàn Dự đáp:

-Vì tôi ghét tên hòa thượng này ý mình võ công cao cường, hoành hành bá đạo, khinh khi người chung quang. Đáng tiếc tôi không hiểu về võ công, khó lòng địch lại lão. Các chị chạy mau đi thôi!

Cưu Ma Trí mỉm cười nói:

-Chạy cũng không thoát đâu!

Vừa nói dứt lời, Cưu Ma Trí đưa ngón tay trở bên trái nhằm điểm huyệt của Đoàn Dự.

Đoàn Dự kêu rú lên toan né tránh nhưng đã muộn. Ba yếu huyệt của chàng đã bị Cưu Ma Trí điểm trúng, tức thời hai chân bị tê bại, té nhào xuống đất.

Chàng gọi âm lên:

-A Châu, A Bích! Chạy mau đi! Chạy mau đi!

Cưu Ma Trí bật cười nói:

-Chết đến cổ họng, thân không giữ nổi lại còn thương hoa tiếc ngọc.

Đoàn lão ung dung lại chỗ ngồi nói với A Châu:

-Cô nương cũng bắt tất phải đỡ trò quỷ quái làm gì nữa. Ai là người làm chủ mọi việc trong phủ này? Đoàn công tử đã thuộc lòng cả quyển đồ hoạ Lục Mạch Thần Kiếm. Có điều hắn không hiểu võ công nên khó mà sử dụng được đó thôi. Ngày mai tôi sẽ đem hắn ra đốt trước mồ Mộ Dung tiên sinh, nếu tiên sinh dưới suối vàng có linh thiêng, chắc cũng chứng giám lòng thành cho người bạn già đã không phụ lời ước năm xưa.

A Châu cũng hiểu rằng hiện tình trong toà "cầm vận tinh xá" này không có ai đối thủ nổi với Cưu Ma Trí. Nàng chau đôi mày liễu gượng cười nói:

-Được rồi! Lời lão hòa thượng nói chúng tôi có thể tin được. Phần mộ của lão gia tôi cách đây chừng một ngày đường thủy. Hôm nay thì trời đã tối rồi, sáng sớm mai chị em chúng tôi xin thân hành dẫn hòa thượng cùng Đoàn công tử đi tảo mộ. Xin bốn vị hãy nghỉ ngơi một chút để đợi dùng cơm chiều.

Nói dứt lời A Châu đứng dậy kéo tay A Bích cùng đi vào trong nhà. Đoàn Dự nhìn theo bóng hai nàng nhún nhún cười.

Sau độ nửa giờ thì thấy một tên hầu trai ra nói:

-Hai cô nương có lời mời bốn vị qua nhà "thính vũ" dùng cơm chiều.

Cưu Ma Trí cảm ơn rồi dắt tay Đoàn Dự đi theo tên hầu trai. Quanh co theo một con đường nhỏ rải toàn đá sỏi lớn bằng quả trứng ngan một vòng, qua mấy chỗ núi đá, cây hoa ra bờ hồ. Dưới một gốc liễu có buộc chiếc thuyền nhỏ. Tên hầu chỉ một căn nhà nho nhỏ ở giữa hồ, bốn mặt đều có cửa sổ nói:

-Nhà "thính vũ" kia rồi.

Tên hầu mời bốn người xuống thuyền rồi từ từ chèo ra. Khi tới gần thấy toà nhà này làm toàn bằng cây thông, để cả vỏ trông thực trang nhã và đượm vẻ thiên nhiên. Đoàn Dự vừa bước lên bờ đã thấy A Bích đứng đó đón khách. Nàng mặc áo dài màu xanh nhạt, má thoa một lần phấn mỏng. Đứng tựa bên nàng là một vị nữ lang mặc áo hồng tuổi chừng 15, 16 nhìn Đoàn Dự tựa như cười mà không phải cười, nét mặt đầy vẻ khôn ngoan lanh lợi. A Bích thì khuôn mặt trái xoan trông rất thanh nhã và tươi đẹp, còn nữ lang kia khuôn mặt tròn hai mắt linh động, mỗi người có một vẻ kiêu diễm riêng để làm rung cảm lòng người.

Đoàn Dự tới gần ngửi thấy một mùi hương phảng phất êm dịu và quen quen, chàng mỉm cười hỏi:

-A Châu tỷ nương! cô là một vị nữ lang xinh đẹp như vậy mà giả trang làm đàn bà lại giống đến thế? thật là tài tình.

Nữ lang này chính là A Châu. Nàng liếc mắt mỉm cười hỏi Đoàn Dự:

-Công tử bấy giờ phải cúi đầu lạy tôi ba lạy chắc bụng mình lăm phải không?

Đoàn Dự lắc đầu ngoay ngoáy đáp:

-Ba lạy đó rất có ý nghĩa. Có điều tôi đoán không được trúng lăm thôi.

A Châu hỏi:

-Công tử đoán thế nào mà không trúng?

Đoàn Dự đáp:

-Trước tôi đã đoán cô nương và cô A Bích cũng như nhau, đều là mỹ nhân hiếm có ở đời. Tôi định ninh là hai cô chẳng khác nhau mấy, nào ngờ tới khi gặp mặt thì cô này... cô này...

A Châu cướp lời:

-Phải chăng tôi còn kém A Bích xa?

Đồng thời A Bích cũng chen vào:

-Công tử thấy chị ấy đẹp gấp mười tôi, nhìn thấy phải giật mình chứ gì?

Đoàn Dự lắc đầu đáp:

-Trật hết, tôi cảm thấy cái tài tình của ông tạo hoá thực là khiến cho người ta phục sát đất. Ông đã dốc tâm trí ra tạo nên một trang tuyệt sắc giai nhân là A Bích cô nương, tưởng rằng bao nhiêu linh tú ở Giang Nam đã dùng hết nhẵn rồi nào ngờ ông lại còn tạo thêm được một vị A Châu tỷ nương nữa. Hai dung mạo khác nhau nhưng mỗi người đều có một vẻ đẹp ưa nhìn riêng, tôi nghĩ mãi mà chưa tìm được câu nào để tổ được cái vẻ diễm lệ của hai cô.

A Châu cười nói:

-Chà công tử thật là mồm mép trơn như mỡ, đã tán dương một tràng dài lại còn bảo là không tìm được một câu nào để mô tả.

A Bích chậm rãi mời:

-Bốn vị giá lâm nơi hoang dã này không có gì đặc biệt để thết các vị, hãy xin các vị dùng ly rượu nhạt và dùng mấy thứ món ăn ở địa phương Giang Nam.

Đoàn nàng mời bốn người vào tiệc. Nàng và A Châu ngồi bồi tiếp ở ghế đầu.

Đoàn Dự thấy bát chén toàn bằng đồ sứ rất mỹ thuật và tinh xảo trong bụng đã khen thầm. Ngoài các món xào nấu: tôm, cá, thịt còn bao nhiêu hoa quả, bánh trái, trông đã đẹp mắt lại có mùi hương ngào ngạt.

Đoàn Dự tán dương:

-Có non sông gấm vóc mới nảy ra những bậc tuyệt thế giai nhân, có những nhân vật tuyệt thế, tất có thông minh tài tử đặc biệt để chế tạo những món ăn mỹ vị thanh cao.

A Châu hỏi:

-Công tử thử đoán xem các món ăn đây tôi làm hay A Bích làm?

Đoàn Dự đáp:

-Các món ăn màu sắc rực rỡ mùi hương nồng nàn là của cô nương làm, còn những món màu sắc đậm nhạt, mùi vị thanh tân là cô A Bích làm.

A Châu vỗ tay cười đùa nói:

-Không ngờ thầy đồ gàn đoán đúng thế. A Bích cô bảo thưởng cho thầy cái gì đây.

A Bích tủm tỉm cười đáp:

-Đoàn công tử sai bảo điều gì chúng ta sẽ hết sức tuân theo. Làm gì mà thưởng mới chả thưởng, chúng ta chỉ là người phục dịch cho công tử.

A Châu hừ một tiếng và nói:

-Hề cô mở miệng là nói bênh người ta rồi. Trách nào ai ai cũng bảo cô tốt, còn tôi chẳng ra gì.

Đoàn Dự mỉm cười:

-Một cô thủy mị ôn hòa, một cô hoạt bát lanh lợi mỗi cô một vẻ riêng. A Bích cô nương! lúc ngồi thuyền tôi có được nghe cô nương gảy một khúc đàn bằng cây nhuyễn tiên, dư âm hãy còn văng vẳng bên tai. Vậy dám cả gan xin cô nương cho nghe một khúc bằng nhạc khí thực. Được thế thì dù ngày mai có bị Cừu Ma Trí đốt thành tro cũng không uổng một đời.

A Bích nhẹ nhàng đứng dậy nói:

-Công tử không hiền như tôi xin hiến cái nghề mọn vụng về để vui lòng quý khách.

Nói xong liền chạy vào phía sau bình phong lấy một cây dao cầm. Cây đàn này ngắn hơn cây thất huyền cầm một thước mà có những chín dây, các dây màu sắc khác nhau. A Bích ngồi ngay ngắn trên chiếc cầm đàn, để cây cửu huyền cầm trước mặt và quay sang nói với Cừu Ma Trí:

-Xin đại sư phụ chỉ giáo thêm cho!

Cừu Ma Trí đáp:

-Không dám.

Cừu Ma Trí băn khoăn, không hiểu sao nàng lại yêu cầu mình chỉ giáo? Chẳng hay nàng có dụng ý gì?

A Bích hai tay trắng muốt như ngọc, hai ngón tay búp măng bên trái lần nhẹ trên dây đàn, tay phải vừa bật vừa gảy, tiếng đàn tình tang nổi lên.

Đoàn Dự tuy không hiểu gì về võ công nhưng về các môn cầm kỳ thi họa chàng rất thông thạo, vừa nghe qua mấy tiếng chàng đã hiểu ngay là chín sợi dây đàn này chế tạo bằng chín thứ chất liệu khác nhau như thép đồng và tơ chẳng hạn, cương thì rất cương mà nhu cũng rất nhu.

A Bích vừa dạo mấy cung, tiếng đàn trầm xuống dần dần, mỗi lúc một nhu hòa.

Bốn người ngồi nghe đều cảm thấy mí mắt nặng trĩu xuống, mơ màng như người buồn ngủ.

Thôi Bách Kế thông hiểu nhiều về các loại quỷ my trên chốn giang hồ nên ngay

từ lúc mới bắt đầu vào Mộ Dung trang đã nhất nhất đề phòng. Y vừa nhắm mắt muốn ngủ nhưng thốt nhiên kinh hoàng nghĩ thầm: "không xong rồi! Con ranh này chắc nó ám toán gì chúng ta đây!". Rồi y gọi lớn:

-Quá hiền diệt! Những thủ đoạn gian hiểm trên chốn giang hồ thực đủ điều kỳ dị! Hiền diệt phải lưu ý cẩn thận đó.

Quá Ngạn Chi gật đầu và trả lời một cách hàm hồ:

-Đúng thế! chúng ta phải sáng suốt mà nhận định.

Nói chưa dứt lời thì lại tiếp luôn một cái ngáp dài. Cái ngáp này tựa hồ có sức truyền nhiễm, rồi cả Thôi Bách Kế, Đoàn Dự cũng ngáp theo. Tiếng đàn lại càng dịu dàng réo rắt, bốn bề im lặng như tờ, mọi người đều cảm thấy mệt mỏi, chỉ muốn nằm vật ra ngủ liền. Đột nhiên nghe "tưng" một tiếng nhẹ. Đoàn Dự đột nhiên cảm thấy trong miệng nóng ran rồi huyết "thiên trì" ở khuỷu tay thông chuyển được ngay. Đoàn Dự vừa mừng vừa sợ nhưng chàng vẫn cho là lúc Cưu Ma Trí điểm huyết chàng lão chưa dùng toàn lực nên hiệu lực không được lâu, tới lúc này là nó tự giải đấy thôi. Nào ngờ A Bích gảy một lúc nữa lại bật lên một tiếng "tưng" thì huyết "phách hộ" sau lưng chàng cũng thông chuyển được. Đoàn Dự ngầm vận nội lực thử xem thế nào thì thấy nội khí nửa người phía trên đã lưu thông được như thường, không còn trở ngại gì nữa. Bấy giờ chàng mới biết là tiếng đàn của A Bích cũng cảm ứng với nội khí người ta, nó công nhiên có năng lực giải được huyết đạo. Một lúc nữa hai huyết đạo ở hai đùi cũng theo tiếng đàn mà giải được hết. Đoàn Dự đưa mắt nhìn A Bích và trong lòng vô cùng cảm kích. Thấy A Bích đang ngưng thần chuyển khí, hai tay lựa nắn giây đàn. Một bên thì Thôi Bách Kế cùng Quá Ngạn Chi đang say ngủ ngáy pho pho, một bên thì Cưu Ma Trí đang

chấp tay ngồi, dường như lão đang vận kinh lực để chống lại với tiếng đàn của A Bích. Đoàn Dự nhìn chừng uống xong chén trà thì thấy trên trán nàng rướm rướm mồ hôi, chỗ mái tóc có làn khói nhẹ bốc lên. Cưu Ma Trí hình lộ vẻ mỉm cười, đôi mắt vẫn sáng rực. Đoàn Dự có vẻ băn khoăn lo rằng tiếng đàn của A Bích nếu không lung lạc được Cưu Ma Trí thì e rằng trái lại nàng sẽ bị lão đả thương mất.

Thế thì mình đối phó thế nào để cứu được nàng? giữa lúc đó bỗng lại nghe A Châu cất tiếng hát:

Gió heo sông Dịch lạnh lùng

Ra đi tráng sĩ còn mong đâu về?

Tiếng đàn rất là mềm mại mà ý nghĩa trong lời ca thì lại thẳng thắn hiên ngang, hai đảng không ăn nhịp với nhau. Đoàn Dự lắng nghe cảm thấy có điều quái dị.

29. Mạn Đà Sơn Trang

A Châu hát đi hát lại ba lần câu:

Gió heo sông Dịch lạnh lùng

Ra đi tráng sĩ còn mong đâu về?

Đoàn Dự nhìn đoá hoa nhỏ cài bên món tóc mai nàng lúc nào cũng động rung rinh, đôi môi tươi thắm biến thành lợt lạt, chàng sực nhớ ra lắm bầm một mình:

-”Phải rồi! A Châu sở dĩ hát đi hát lại hai câu thơ này là nhủ ta làm cái việc Kinh Kha hành thích Tần Thủy Hoàng. Nội lực A Bích không thể địch nổi lão hòa thượng này, nếu cứ miễn cưỡng chống chọi hoài thì e rằng nàng tất bị nội thương

nguy kịch”.

Nghĩ vậy chàng ngấm ngấm ôn lại các thế Lục Mạch Thần Kiếm. Chàng thử vận động khí lực ra thì đã thấy thông đồng lưu loát, không bị vấp vấp ngăn trở chỗ nào. Chàng đọc sách thánh hiền từ thuở nhỏ, lại thêm thấm nhuần kinh Phật, chỉ

khí không khỏi có đôi phần ngạo nghễ. Chàng nghĩ rằng: ”các bậc đại trượng phu làm việc phải cho quang minh lỗi lạc, thừa cơ người ta không phòng bị để đánh lén là hành động đê hèn. Trong lòng đang còn phân vân chưa quyết, bỗng nghe đánh ”bình” một cái, một sợi dây đàn của A Bích đứt, nàng rung mình một cái. A Châu cũng im bất tiếng hát, đôi đũa cầm trong tay toan ném vào Cưu Ma Trí, thì lại ”bục” một tiếng, một sợi dây đàn nữa đứt.

Thôi Bách Kế cùng Quá Ngạn Chi rú lên những tiếng kinh hồn. Đoàn Dự thấy tình thế cực kỳ cấp bách, miệng lẩm bẩm: "vì việc cứu người ta đành phải tòng quyền hành động để hèn một chút vậy". Chàng vươn tay phải lên, hai luồng kinh lực ở ngón tay trở phóng ra nhằm Cừu Ma Trí đâm tới nhanh như chớp. Đó là hai thể kiếm khí "thương dương" và "trung xung".

Giả tử Cừu Ma Trí đang công nhiên đấu kiếm cùng Đoàn Dự thì dù những thể kiếm cấp bách hơn nữa lão cũng chống đỡ như chơi. Nhưng lão yên trí rằng huyết đạo chàng mới bị phong tỏa, chưa làm gì được nên lão đem hết nội lực ra đấu với tiếng đàn của A Bích. Giữa lúc lão chiếm được ưu thế, những tiếng đàn phản kích làm cho tâm thần A Bích phải mê loạn, rồi quay sang hạ chốt A Châu là xong. Lão tuyệt nhiên không ngờ tới chuyện Đoàn Dự phóng kiếm khí ra đâm mình. Lão kêu rú lên một tiếng, người bắn tung đi. Đồng thời dây đàn A Bích đứt luôn năm sợi. Những tia máu đỏ phun ra như tưới, đó là lưỡi thần kiếm do Đoàn Dự phóng ra đã đâm trúng vai bên phải Cừu Ma Trí.

A Bích tay trái kéo A Châu, tay phải níu Đoàn Dự nhảy vọt ra. Ba người nhảy qua cửa sổ ra ngoài, rơi đúng vào con thuyền nhỏ. A Châu đưa tay ra dúi đầu Đoàn Dự thấp xuống, rồi cầm luôn lấy mái chèo bơi thuyền đi.

Đoàn Dự bỗng nghe thấy thùm một tiếng rất lớn, chiếc thuyền tung lên rồi lại hạ xuống, chẳng khác gì đang đi ngoài biển cả sóng to. Nước hồ bắn lên tung toé, khắp mình mẩy ướt đầm.

Chàng quay đầu nhìn lại thấy Cừu Ma Trí đứng trên bờ, đang lấy bàn đá, ghế đá ném xuống không ngớt. Cũng may A Châu đã chèo thuyền ra xa một chút và Cừu Ma Trí đã bị trúng kiếm khí bị trọng thương, kinh lực kém đi nên liệng không tới thuyền.

A Châu thấy hòa thượng sức khỏe như thần, nàng sợ hãi vô cùng khấn thầm:

"cầu trời cho lão đừng đuổi kịp". Nàng bơi thuyền xa thêm vài chục trượng nữa, nhìn lại thấy Cừu Ma Trí không đuổi kịp nữa rồi. A Bích thở phì phì nói:

-Đoàn công tử ơi! Nhờ công tử mà nay tôi được thoát nạn nếu không thì đã chết về tay lão hòa thượng này rồi.

Đoàn Dự nói:

-Đáng lý tôi phải tạ ơn cô mới đúng. Lão hòa thượng này nói sao là làm được vậy, lẽ ra tôi bị lão đem đi đốt sống rồi.

A Châu vội gạt đi:

-Hãy khoan nói đến chuyện cô tạ ơn cậu, cậu tạ ơn cô đã! Việc trốn sao cho thoát khỏi tay lão trọc còn gấp hơn nhiều.

Giữa lúc ấy Đoàn Dự nghe có tiếng mái chèo bơi nước đang đuổi theo, chàng giật mình la lên:

-Trời ơi! Lão sư đang đuổi theo chúng ta rồi.

A Bích đã mệt nhoài, không thể lấy ngay lại sức lực trong chốc lát được. Nàng tựa vào mạn thuyền nói:

-A Châu tử nương! Bọn ta đến tạm lánh tại trang Lục đại gia.

A Châu có vẻ bức tức đáp cộc lốc:

-Đành là thế vậy.

Rồi nàng lại tiếp:

-Thật là bức mình. Lục đại gia thường cười chị em mình vô công chẳng ra gì.

Bây giờ gặp kẻ đại địch túng thế phải vào ẩn trong nhà y, chắc rồi y cười mình suốt đời.

Từ khi Đoàn Dự tăng nhiều nội lực trong người, chàng rất thính tai. Nghe rõ tiếng mái chèo bơi mỗi lúc một lại gần thêm liền cầm lấy một mái chèo để phụ A Châu bơi thuyền cho lẹ hơn. Thuyền thêm một mái chèo nên lại cách xa chiếc thuyền đuổi theo hơn được ít nữa.

Đoàn Dự nói:

-Bản lãnh lão sư này ghê gớm lắm. Hai vị tỷ nương còn nhỏ tuổi thế này thua lão cũng chẳng có gì là nhục.

Bỗng nghe có tiếng gọi từ đằng xa vọng lại:

-A Châu, A Bích hai cô bơi thuyền trở lại mau! bần tăng đã là bạn với công tử Mộ Dung có lý đâu lại làm khó dễ các cô?

Đúng là tiếng Cưu Ma Trí. Mấy câu nói cực kỳ êm dịu thân mật, khiến người nghe bất giác không tự chủ được nữa, khó mà chống cự lại, quả nhiên muốn theo ý lão.

A Châu giật mình nói:

-Lão gọi chúng ta trở lại, tất không gia hại đâu.

Đoạn nàng dừng chèo không bơi nữa, trong lòng dường như có vẻ xao xuyến.

A Bích cũng nói:

-Vậy chúng ta quay lại quách.

Đoàn Dự vì nội lực rất mạnh nên giọng nói Cưu Ma Trí không mê hoặc nổi vội nói:

-Lão bịp đấy! Tin thế nào được?

Lại thấy Cưu Ma Trí tiếp tục gọi bằng một giọng rất hòa hoãn rất êm tai:

-Hai vị cô nương ơi! Công tử nhà các cô đã về tới, cần gặp các cô ngay, các cô mau mau bơi thuyền trở lại.

A Châu nói:

-Vâng!

Rồi bơi thuyền quay đầu lại. Đoàn Dự nghĩ thầm: "nếu quả công tử Mộ Dung trở về thì chính y lên tiếng gọi A Châu, A Bích hà tất phải mượn lão sư gọi hộ? Đúng là lão giả phép thu hồn phách cực kỳ lợi hại ra đây. Chàng liền nghĩ được một kế, vội xé mảnh áo đứt nút lỗ tai A Châu, A Bích lại.

A Châu định thần được ngay thất thanh la lên:

-Trời ơi! Chết chưa!

A Bích cũng tỉnh táo lại nói:

-Lão sư này biết cả phép thu hồn phách người ta. Ta bị lão lung lạc mất rồi.

A Châu ra sức chèo thuyền nói:

-Đoàn công tử! Chèo cho mau! chèo cho mau!

Hai người chèo thuyền thẳng vào chỗ dày đặc hồng lăng. Hồi lâu bên tai không còn vẳng nghe thấy tiếng Cưu Ma Trí gọi nữa. Bây giờ Đoàn Dự mới ra hiệu cho hai người móc nút để trong tai ra.

A Châu vỗ ngực thở một hơi dài rồi hỏi:

-Bây giờ tính sao đây?

A Bích đáp:

-A Châu tỷ nương! chúng ta đi đến Khiếu Thiên thôn. Giả tỷ lão hòa thượng có theo tới đó, Lục đại gia quyết không chịu thua sẽ cùng lão chơi nhau đến cùng.

A Châu nói:

-Không được đâu! Lục đại gia tuy võ nghệ cao cường nhưng không có khiêu thông linh quỷ quái bằng Cưu Ma Trí. Thế thì thà rằng cứ lênh đênh trên mặt hồ này, đối bók hồng lăng hoặc móc ngó sen lên mà ăn, dù có ở đây mười ngày hoặc nửa tháng cũng chẳng hề gì.

A Bích mỉm cười nói:

-Tỷ nương tính thế nào cũng được, song chưa biết ý Đoàn công tử ra sao?

Đoàn Dự vỗ tay cười nói:

-Hồ này phong cảnh đẹp, lại có hai vị tỷ nương làm bạn ở đây ngao du mười ngày, thật sướng hơn tiên.

A Bích cũng trề môi ra cười nói:

-ở đây đi về phía đông nam có đến hàng ngàn hải cảng, hàng trăm vũng vịnh, chi lưu, sông nhỏ cũng nhiều. Trừ bọn chài lưới địa phương ra, không ai tìm được đường lối. Bọn ta đi vào chỗ trắm khúc quanh co trong hồ này, quyết nhiên nhà sư kia không thể đuổi tới nơi được.

Đoàn Dự đang lúc cao hứng, ra sức bơi thuyền. Mỗi khi đến chỗ rẽ thì hai nàng lại bàn tính một hồi rồi mới ấn định rẽ đi. Chèo thuyền đi một hồi lâu, Đoàn Dự thoang thoảng ngửi thấy một mùi hoa thơm đặc biệt khác lạ. Lúc mới ngửi thì thấy đầu óc choáng váng nhưng lát sau thì trong người lại khoan khoái dễ chịu. Thuyền càng tiến lên thì mùi hoa thơm lại càng sực nức.

Đoàn Dự hỏi:

-Hai vị tỷ nương có biết mùi hoa gì đó chẳng?

A Bích khẽ đáp:

-Công tử đừng hỏi nữa! bọn ta phải mau mau rời khỏi nơi này!

Đoàn Dự thấy giọng nói của nàng đầy vẻ sợ hãi, rất lấy làm kỳ. A Châu cũng nói nhỏ bảo A Bích:

-Chúng ta lầm đường mất rồi. Mi bảo rẽ qua bên trái là đúng. Ta lại bảo rẽ qua mé phải mới chết chứ. A Bích mi đã biết rõ, sao còn đi nghe ta?

A Bích đáp:

-Bây giờ em cũng không dám chắc lắm. Cứ tưởng tỷ nương biết đích hơn, nên mới nghe theo.

Lúc này A Bích tinh thần đã hồi phục, đón lấy mái chèo ở trong tay A Châu, quay thuyền và gắng sức bơi theo lối cũ trở ra.

Đoàn Dự nghe hai người đối đáp, đoán là trong mùi hoa thơm này tất có điều gì nguy hiểm, chàng toan hỏi lại thì A Châu trông chàng vậy tay ra hiệu bảo đừng hỏi nữa.

Trời đã tối mịt, Đoàn Dự trông không rõ nét mặt hai người nhưng cũng biết tình thế rất nghiêm trọng chẳng kém gì lúc Cửu Ma Trí đuổi theo.

A Châu ghé miệng vào tận tai Đoàn Dự nói thầm:

-Bây giờ tôi lớn tiếng nói chuyện với A Bích, công tử chớ có nói xen vào, phải nằm yên!

Đoàn Dự gật đầu, đưa mái chèo cho nàng rồi nằm xuống lòng thuyền. Đêm hôm ấy trời đầy sao lấp lánh, Đoàn Dự cảm thấy có điều chi kỳ dị mà không nói ra được, bỗng nghe A Châu lên tiếng:

-A Bích muội nương! Chỗ này rất khó nhận đường đi, em phải cẩn thận kéo lạc lối nghe.

A Bích đáp:

-Vâng! lão sư ấy đuổi bọn mình để hãm hại, mình phải chạy trốn. Giả tỷ mà mình lạc đường, người ta còn bảo mình chịu mệnh công tử cố ý đến đây rắc rối mới khổ chứ.

Hai người nói chuyện sang sảng, tựa hồ để cho người ngoài nghe rõ. Nhưng Đoàn Dự ngẩng lên mạn thuyền trông ra thì bốn mặt chỉ thấy toàn lá hồng lẳng bát ngát. Ngoài tiếng thuyền chạm vào lá hồng lẳng, tuyệt không thấy động tĩnh gì

nữa. Mùi hoa thơm mỗi lúc một ngào ngạt thêm. So với mai cô thì mùi thơm không nồng nàn bằng nhưng so với hoa quế thì nó lại kém bề êm dịu. Thật là một mùi hương khó tả.

Thốt nhiên A Bích cất giọng hát. Nàng hát bài Nguyễn lang quy. Nàng mới hát được vài câu nghe giọng đã run run, phải ngừng một chút cho định thần rồi mới hát tiếp. Tiếng hát mỗi lúc một lên cao vọi vọi nhưng không giấu nổi nỗi phập phồng lo sợ.

Đoàn Dự ghé lại gần A Châu khẽ hỏi:

-Phải chăng lão sư đó đuổi gần tới nơi?

A Châu vội đưa bàn tay bịt miệng chàng, ra hiệu cho đừng lên tiếng. Nàng nghiêng đầu lắng tai nghe, bốn bề vẫn im lặng như tờ. Bấy giờ mới ghé miệng sát vào tai Đoàn Dự nói thầm:

-Chúng ta lầm đường mất rồi. Gặp người này còn ghê gớm hơn cả lão sư ban nãy.

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Người ta có câu: tránh nơi sóng cả, ngã nơi Tuân Vương là đúng lắm". Rồi chàng lại nghĩ: "có lẽ hai nàng chưa biết kỹ bản lãnh lợi hại của Cưu Ma Trí đó thôi. Trên đời làm gì còn có người ghê gớm hơn lão? Huống chi đây lại ở cạnh vách sào huyết nhà Mộ Dung. Khi nào y còn để cho ai ăn ngon ngủ yên được?"

A Bích ca xong khúc hát, không nói gì nữa, lặng lẽ nhìn lên trời, tìm sao Bắc Đẩu, nhận định phương hướng rồi cùng A Châu ra sức chèo thuyền.. Đoàn Dự ngoảnh nhìn bốn phía, chỉ thấy mênh mông những nước cùng trời. Tuyệt không có

một con thuyền, một cái nhà, không thấy đâu là bờ bến hay một bóng người nào cả, đến một con chim cũng không có. Vậy mà không biết làm sao hai nàng lại sợ hãi đến thế?

Con thuyền nhỏ đi bồng bềnh trên mặt nước được quãng dài nửa thì đến chỗ hai dòng sông giao nhau. A Châu và A Bích lại thương lượng một hồi và tìm nhận lối đi khi gặp chỗ rẽ. Chàng cũng chẳng hiểu hai nàng lấy gì làm tiêu chuẩn, chỉ biết hai nàng đã bơi thuyền nửa ngày, nửa đêm, có vẻ mệt mỏi, thở lên hồng hộc.

Đoàn Dự xem chừng A Châu đã kiệt lực rồi, liền đón lấy mái chèo bơi thuyền đỡ nàng một lúc. Hồi lâu bỗng A Bích kêu lên:

-A Châu tử tử nương ơi! chúng ta... sao chúng ta... lại quay về chỗ cũ rồi?

Đoàn Dự quả nhiên lại ngửi thấy mùi hoa thơm lúc nãy. Thì ra đêm khuya trời tối hai nàng không nhận ra lối đi, chèo quanh quần tựa hồ đi theo một lối vòng tròn

khổng lồ, bây giờ lại quay về chỗ ban đầu. Trời đã gần sáng, nét mặt A Bích trở nên bơ phờ, ủ rũ. Đột nhiên nàng buông mái chèo xuống, đưa tay lên bưng mặt khóc hu hu.

A Châu ôm nàng vào lòng an ủi:

-Không phải là chúng ta cố ý đến đây, chờ gặp Vương phu nhân rồi sẽ bày tỏ chân tình, em đừng sợ gì cả.

Tuy nàng tự cường để võ về A Bích mà tiếng nói nàng cũng run run, tpr ra nàng đang trải qua một trận bão lòng kinh hãi.

Giữa lúc ấy, trên không về phía tây nổi lên vài tiếng chim kêu quang quác. Một con chim rất lớn bay tới, toàn thân lông trắng như tuyết, cao lênh khênh như con hạc nhưng không phải hạc. Dường như là một giống thủy điểu. Con bạch điểu này nhằm chỗ thuyền dừng quẹo một vòng trên không rồi từ từ bay về góc Tây Bắc.

A Châu nhặt mái chèo lên thở dài nói:

-Không đi không xong rồi! Chúng ta đành tới đó rồi muốn ra sao thì ra.

Nàng bơi thuyền hướng theo con bạch điểu mà đi.

Đoàn Dự hỏi:

-Có phải con chim đó là sứ giả dẫn đường đó chăng?

A Bích đáp:

-Đoàn công tử! Công tử là người xa đến, chưa biết quy củ nơi đây. Lúc vào đến Mạn Đà Sơn, phu nhân bảo làm sao công tử phải nghe vậy, chớ có kháng cự mà khốn.

Đoàn Dự hỏi:

-Tại sao vậy? Chẳng lẽ chủ nhân trại này lại đã man đến mức không phân biệt phải trái nữa hay sao? Bọn mình lạc đường vào đây thì xin cho ra, chứ làm gì nên tội?

A Bích quãng mắt đỏ hoe đáp:

-Đoàn công tử không biết. Còn có nhiều chuyện rắc rối bên trong, không thể một lúc mà nói hết ra được. Người ta sợ dĩ không cho ai gỡ lý sự cũng là có cớ. Rút cục chỉ tại lão sư đó mà ra. Nếu lão không đuổi gấp quá thì làm gì đến nỗi mình hoang mang mà đi lầm vào đây?

A Châu vốn tính hoạt bát cười nói:

-Người lành tự nhiên có thiên tướng bảo hộ. Giả tỷ chỉ có hai chị em mình tới đây tất là hồng bát nhưng có Đoàn công tử đây là người lành may ra chúng ta thoát nạn cũng chưa biết chừng.

A Bích buồn rầu đáp:

-Em thì lại lo thay cho Đoàn công tử. Vương phu nhân thấy có đàn ông đến Mạn Đà sơn trang, chắc người sẽ sai chặt chân khoét mắt. Phu nhân nói sao làm vậy. A Châu tỷ nương ơi! mình đưa công tử đến đây để chàng phải vạ lây.

Nói đến đó, nàng úp hai bàn tay lên mặt, nước mắt tràn qua kẽ ngón tay, rớt xuống từng giọt.

A Châu nói:

-Biết đâu phu nhân chẳng tự nhiên đại phát từ bi hoặc Đoàn công tử khéo biện bạch, lay chuyển được tấm lòng sắt đá của người mà tha cả ba chúng ta cũng nên.

Đoàn Dự hỏi:

-Vương phu nhân là người thế nào?

A Bích đưa mắt nhìn A Châu toan nói lại thôi. A Châu vỗ tay vài cái rồi nhón nhác ngó quanh, không thấy ai bấy giờ mới nói:

-Vương phu nhân đây, về võ công không biết đến đâu mà lường được. Khắp các nhân vật trong võ lâm đều chịu người là đệ nhất. Ngay đến công tử chúng tôi, bản tính không chịu phục ai mà chỉ bội phục có mình phu nhân thôi.

Nàng vừa nói vừa lắc đầu lè lưỡi, lộ ra nhiều vẻ kinh dị. Đoàn Dự rất lấy làm kỳ tự hỏi: "bọn mình nói chuyện trong thuyền, bốn bề chẳng có một ai. Chẳng lẽ bà Vương phu nhân nào đó có phép thần thông nghe được cả ư?". Bỗng thấy con bạch điểu lúc nãy lại trở về, liệng quanh cái thuyền một vòng. Chim bay nhanh, thuyền bơi chậm, nó bay đi bay lại như vậy để chờ. Thuyền cứ trông hút bóng chim bơi theo chừng nửa giờ, qua mấy chỗ vũng biển. Đoàn Dự nghĩ thầm: "con chim kia bay trên không nên nhận đường lối dễ hơn. Đàng này bơi thuyền dưới nước, giữa cái hồ mênh mông, dù bản lãnh giỏi đến đâu cũng khó lòng giữ cho khỏi lạc đường".

Thuyền đi đến trước một hàng đăng ken bằng tre chẻ ra vót sẵn. Người Giang Nam thường cắm đăng ngang sông, hồ để nuôi cá, bắt giải. Nước vẫn lưu thông nhưng cá và giải vướng đăng không chui ra được. Thuyền lại sát đăng, tưởng bị chặn lối đi, không ngờ đầu thuyền vừa chạm vào đăng, đăng chìm ngay xuống nước, để hở lối cho thuyền đi qua. Thì ra trên các hàng đăng này có đặt cơ quan tự động mở ra đóng lại được. Qua mấy tầng đăng như vậy thì đến rặng liễu buông rủ xuống nước. Hết rặng liễu, xa xa nhìn thấy trên bờ hồ hoa lá rực rỡ như hoa trà, ánh xuống nước đỏ rực một vùng.

Đoàn Dự buột miệng khê reo lên một tiếng: "ô kia". A Châu vội hỏi:

-Chi vậy?

Đoàn Dự chỉ vào bụi cây hoa đáp:

-Đây là cây sơn trà ở nước Đại Lý chúng tôi đó. Làm sao ở Thái Hồ cũng trồng được thứ diên trà này nhỉ?

Nên biết rằng thứ sơn trà sản xuất ở Vân Nam có danh tiếng hơn cả nên người ta mệnh danh là diên trà.

A Châu nói:

-Có đúng thế không? tôi tưởng sơn trà nước Đại Lý không bằng được sơn trà ở Cô Tô chúng tôi đây. Chỗ này là Mạn đà sơn trang, mạn đà la đứng vào bậc nhất thiên hạ, sơn trà nước Đại Lý của công tử bằng thế nào được?

Đoàn Dự cho lời bình luận của A Châu là sai. Chàng nghĩ rằng: "nhân vật ở Giang Nam kể ra cũng làm cho người ta phải ngây ngất thật. Nước Đại Lý có nhiều thứ thua kém nhưng mà bảo sơn trà nước Đại Lý thua trà Giang Nam thì nhất định không chịu". Chàng thấy A Châu đưa mắt ra hiệu biết rằng gần đến sơn trang rồi.âu là cứ buông xuôi câu chuyện cho êm.

A Châu chèo thuyền lại buộc vào gốc một khóm sơn trà, dừng chân đứng nhìn một hồi. Trên bờ toàn hoa trà đỏ trắng lẫn lộn, không có nhà cửa phòng ốc chi hết.

Đoàn Dự sinh trưởng ở nước Đại Lý, mặc dầu sơn trà đối với chàng chẳng có chi là lạ nhưng cũng theo chiều tấm tắc khen ngợi cho qua, trong lòng thầm nghĩ: "sơn trà ở đây tuy nhiều thật, song giai phẩm này đã lấy chi làm quý?".

A Châu kéo ghềnh thuyền vào bờ rồi cất tiếng thông thả mềm mỏng nói:

-Tiểu tỷ là A Châu, A Bích ở Tham Hợp trang bên Yến Tử ỏ bị kẻ địch đuổi đánh, lầm đường lạc vào nơi cấm địa quý trang đây, tội đáng muôn thác. Xin Vương phu nhân mở lượng hải hà bỏ qua đi cho! Bọn tiểu tỷ cảm kích vô cùng.

A Châu dứt lời, trong rừng hoa chưa thấy tiếng người đáp lại, nàng lại tiếp:

-Cùng đi với bọn tiểu tỷ còn có Đoàn quân là một người khách phương xa đến.

Đoàn quân chưa từng quen biết công tử bon tiểu tỷ và quả tình không dính líu mấy may gì đến vụ này cả.

A Bích cũng nói:

-Đoàn công tử đến Cô Tô với mục đích tìm chủ nhân bọn tiểu tỷ để rửa hận, vô tình lạc vào quý trang.

Đoàn Dự nghĩ thầm: "xem giọng lưỡi hai cô này đều bảo ta là kẻ thù của công tử Mộ Dung chứ không phải bạn thì đủ hiểu rằng giữa chủ nhân khu vực này cùng công tử Mộ Dung có mối bất hòa. Đường như cứ ai là kẻ địch của công tử Mộ Dung thì không đến nỗi họ bị làm khó dễ". Lát sau thấy có tiếng chân bước sột soạt trong rừng hoa rồi một ả tiểu hoàn áo xanh đi ra, trong tay cầm một bó hoa. ả này lớn hơn A Châu, A Bích chừng một vài tuổi, vừa chạy ra bờ hồ vừa cười nói:

-A Châu, A Bích! Các cô này to gan thật! Dám lên đến đây dòm ngó chuyện gì?

Phu nhân ta xuống lệnh phải rạch ngang, rạch dọc cái bộ mặt đẹp tựa như hoa ngọc của các cô ra đó.

A Châu trông nét mặt ả đã vững tâm được phần nào, tươi cười hỏi:

-U Thảo tỷ nương đây ư? Phu nhân vắng nhà phải không?

U thảo cười đáp:

-Phu nhân còn bảo hai cô còn dắt cả chàng trai nào đó đến Mạn Đà sơn trang vậy phải chặt hai chân gã đi!

Nàng chưa dứt lời đã toét miệng ra cười. A Bích vỗ bụng nói:

-U thảo tỷ nương! có phải chị hăm dọa chúng tôi đó không?

A Châu cười nói:

-A Bích đừng sợ! Cô ta dọa đấy! Phu nhân mà ở nhà thì đời nào cô ả dám cười cợt như vậy? U thảo em ơi! Phu nhân đi đâu vậy?

U Thảo cười nói:

-Lêu lêu! Cô bao nhiêu tuổi mà đòi làm chị ta? Con lỏi này giỏi đoán đó, phu nhân quả không ở nhà.

Rồi ả lại thở dài nói:

-A Châu, A Bích hai em! Mấy khi hai em qua tới đây, ta muốn lưu hai em ở chơi bên này một vài ngày.

A Bích cũng nói:

-Em cũng muốn được đón tiếp chị! U thảo tỷ nương ơi! Bữa nào chị sang chơi bên em? Em thức rờng rã ba ngày ba đêm để tiếp chuyện chị được không?

Bỗng lại nghe tiếng chân bước trên lá cây lạo xạo, một đứa tiểu hoàn nữa đi tới, cười hì hì nói:

-A Châu, A Bích! cô nương muốn mời các chị vào xơi nước.

A Châu nói:

-Hoàng Ly đó hả? Em về trình cô nương qua bên nhà chơi, công tử đi vắng rồi.

Bữa nay chúng ta đi lầm đường thế nào lại lạc vào quý phủ. Cô nương cho uống trà, chúng tôi xin có lời đa tạ cô nương nhé!

Hoàng Ly nói:

-Không được đâu! Cô nương cho gọi hai chị, hai chị không chịu vào thì đừng hòng được "bạch y sứ giả" đưa chị ra khỏi nơi đây.

A Châu cùng A Bích đưa mắt nhìn nhau ra chiều khó nghĩ, A Bích nói:

-Hoàng Ly tỷ nương! chị thật là người thông minh. Cô nương đã cho gọi chị em chúng tôi, chúng tôi đâu dám trái lệnh? Chỉ sợ lần chần phu nhân về đến nhà thì nguy quá.

U Thảo nói:

-Phu nhân đi chơi xa, mới đi hôm qua, đâu có về ngay mà ngại? Các chị còn chưa hiểu tâm sự cô nương hay sao?

A Châu đáp:

-Vâng! A Bích! Thôi chị em chúng mình cũng đành mạo hiểm vào đi!

Hai người kéo thuyền lên bờ. A Bích bảo Đoàn Dự:

-Đoàn công tử! Xin công tử hãy đứng đây chờ chúng tôi một lúc. Chúng tôi vào ra mắt chủ nhân xong ra ngay.

Đoàn Dự đáp:

-Được rồi! Các cô đi lẹ lên.

Bố n cô nha hoàn dắt tay nhau cười cười nói nói đi vào rừng hoa. Đoàn Dự ngồi thuyền chờ lâu, nóng ruột đứng dậy lên bờ nhòm ngó rừng mạn đà la xem có giống hoa gì khác lạ không? nhưng đây chỉ toàn sơn trà không có thứ hoa cỏ gì khác nữa.

Cả những thứ hoa rất thường về mùa xuân mọc khắp nơi như: Khiên Ngư, Oản đậu, Du Thái mà đây cũng không có. Sơn trà thì nhiều thật nhưng toàn những thứ bình thường, không có loại nào quý cả. Chàng đang ngắm xem bỗng ngửi thấy một mùi hoa thơm phảng phất. Mùi thơm này đượm không ra đượm, lạt không ra lạt, thật khó tả cho ra. Đúng là mùi hương chàng đã ngửi thấy đêm hôm trước, lúc ngồi thuyền. Chàng tự hỏi: "ở đây không có hoa cỏ gì khác ngoài sơn trà, chẳng lẽ trên đời lại có thứ sơn trà mùi hương kỳ dị thế này?". Chàng nổi tính hiếu kỳ, lần theo phía phát ra mùi thơm mà đi, đi chừng vài chục trượng thấy sơn trà có thêm nhiều loại khác, thỉnh thoảng cũng được vài khóm quý. Chàng đang đi tự nhiên mùi thơm kỳ dị đó biến mất tăm. Chàng đi khắp mọi ngả để kiếm mà tuyệt không ngửi thấy

mùi hương đó nữa, chàng lẩm bẩm: "ta trở về chỗ thuyền đậu thôi! Kéo A Châu, A Bích trở ra không thấy mình lại nóng ruột". Đoàn Dự trở gót đi được mấy bước, bỗng kêu lên: "Thôi hỏng rồi". Vì mãi để tâm vào chuyện đi kiếm thứ hoa kỳ dị chàng không nhớ lối ra. Chưa biết tìm cách nào để trở về chỗ cũ chàng nghĩ thầm:

"thôi đành ra tới bờ hồ sẽ hay, bất luận là chỗ nào". Thế rồi chàng cứ đi bừa, đi càng lâu thì thấy mình càng lạc lõng. Bất thành lình Đoàn Dự nghe thấy có tiếng người nói, rõ ràng là tiếng A Châu, chàng cả mừng

nghĩ bụng: "ta hãy đợi nàng ở đây một lát, chờ cho nàng nói chuyện xong với người nào đó rồi sẽ kêu nàng cùng về. Bỗng thấy A Châu nói:

-Công tử vẫn được mạnh, ăn uống điều hòa. Trong hai tháng nay công tử luyện môn đả cầu bổng pháp của Cái Bang. ý chừng người muốn tỷ thí với các nhân vật nơi đó.

Đoàn Dự nghĩ thầm: "A Châu đang nói chuyện về Mộ Dung công tử với ai đây.

Mình chẳng nên đi sau nghe trộm, phải đi xa ra một chút kéo họ bảo mình không biết lẽ". Giữa lúc đó bỗng thấy tiếng một cô gái thở dài. Tiếng thở dài này lọt vào tai Đoàn Dự làm cho chàng bất giác toàn thân run bần bật, trái tim nhảy loạn lên, hai má nóng bừng bừng. Chàng tự hỏi thầm: "sao trên đời này lại có tiếng người thở dài nghe êm tai đến thế?". Rồi một giọng u buồn cất tiếng hỏi:

-Chuyến này chàng ra đi có nói là đi đâu không?

Đoàn Dự mới nghe tiếng thiếu nữ thở dài lòng đã xúc động, giờ lại nghe thêm mấy câu này nữa toàn thân chàng máu như sôi lên sùng sục. Trong lòng vừa cay đắng vừa đau khổ, phần vì ngưỡng mộ, phần vì ghen tuông nói sao cho hết? Chàng lẩm bẩm: "rõ ràng nàng hỏi chuyện công tử Mộ Dung. Nàng đối với gã thân thiết là thế! nhớ mong là thế! công tử Mộ Dung thật là người có diễm phúc.

Lại nghe tiếng A Châu đáp:

-Lúc công tử ra đi có nói là đến Lạc Dương. Lữ đại ca cùng Bao tiên sinh hai người đi theo công tử. Xin cô nương cứ yên lòng không có điều chi đáng ngại.

Thiếu nữ hỏi:

-Các người có coi công tử luyện môn "đả cầu bổng pháp" chưa? Có thấy chỗ nào khó khăn hoặc chậm chạp không?

A Bích đáp:

-Bổng pháp này công tử đã luyện thành thực lắm rồi, từ đầu chí cuối công tử phát động tựa hồ mây bay nước chảy...

Đột nhiên thiếu nữ "hứ" lên một tiếng rồi nói tiếp:

-Thế là hỏng rồi! Có phải... chàng sử môn này mau lẹ lắm không?

A Bích đáp:

-Vâng! vậy mà có chỗ chưa được hay sao?

Thiếu nữ nói:

-Dĩ nhiên là hỏng rồi. Phép "Đả cầu bổng pháp" có hai thể: thể chiến thì càng chậm càng hay, thể thiếu thì lúc nhanh lúc chậm. Nếu chỉ một chiều đánh mau thì không phát huy được chỗ tinh vi mầu nhiệm của phép này. Vậy các người... các

người có cách nào đưa tin được đến chỗ công tử không?

A Châu tặc lưỡi đáp:

-Bọn tiểu tỷ không biết công tử đến đâu trước? Và hiện giờ họp mặt cùng các bậc trưởng lão ở Cái Bang chưa? Thưa cô nương! vậy ra phép "Đả cầu bổng pháp"

mà sử dụng thật mau, có chỗ không ổn hay sao?

Thiếu nữ đáp:

-Dĩ nhiên không ổn rồi, còn có... chỗ gì nữa. Sao lúc chàng... chàng ra đi, không đến đây gặp ta?

Thiếu nữ vừa nói vừa dậm chân ra chiều nóng nẩy, áy náy... Đoàn Dự nghe xong rất lấy làm kỳ, nghĩ thầm: "ta tưởng khắp thiên hạ, ai cũng kính sợ nhà Mộ Dung ở Cô Tô, thế thì còn ai bì với nhà này được mà sao nghe cô nương đây nói thì dường như công tử Mộ Dung còn phải nhờ cô này truyền dạy võ nghệ cho. Chẳng lẽ một cô thiếu nữ nhỏ tuổi này lại có bản lĩnh đến thế kia ư?

Lại thấy thiếu nữ bước lui bước, tới tựa hồ chưa tìm ra được kẻ gì, rồi nàng lẩm bẩm: "trước mình đã bảo chàng học bộ pháp đó nhưng chàng không chịu, giả tỷ mà chàng biết phép Lăng Ba Vi Bộ ..."

Đoàn Dự nghe đến bốn chữ Lăng Ba Vi Bộ bất giác kêu lên một tiếng "A ha".

Chàng tự biết mình lỡ lời đưa tay lên bịt miệng thì đã không kịp mất rồi. Thiếu nữ quát hỏi:

-Ai đó?

Đoàn Dự biết rằng không thể giấu diếm được nữa liền dang hắng lên vài tiếng rồi đáp:

-Tại hạ là Đoàn Dự đang ngắm xem rừng trà báu của quý trang, đột ngột tới đây,xin người tha tội cho!

Thiếu nữ nói khẽ bảo A Châu:

-A Châu! Phải chăng đây là cậu cùng đi với người?

A Châu vội đáp:

-Thưa phải! gã này chỉ là anh đồ gàn, cô nương bắt tất phải nói đến gã làm gì.

Ta đi ra ngả khác quách.

Thiếu nữ nói:

-Hãy khoan! Người hãy chờ ta viết thư nói rõ mọi điều cốt yếu về phép sử môn "đả cầu bổng pháp" để các người liệu cách đưa đến cho công tử.

A Châu tỏ vẻ ngần ngại đáp:

-Cái đó... phu nhân đã bảo rồi mà...

Thiếu nữ giật giọng hỏi:

-Sao bọn người chỉ biết vâng lời phu nhân? Không chịu nghe ta phải không?

Nghe câu nói có vẻ hằn học A Châu vội đáp:

-Xin cô nương đừng lộ cho phu nhân biết. Lẽ nào tiểu tỳ lại không tuân lệnh,huống chi lại là việc lợi cho công tử.

Thiếu nữ nói:

-Hai người theo ta về phòng lấy thư nghe.

A Châu đáp:

-Vâng!

Từ lúc Đoàn Dự thấy thiếu nữ thở dài rồi sau càng nghe nàng nói càng mê đặc.

Giờ thấy nàng toan trở gót về phòng chàng nghĩ bụng: "để cho nàng đi e rằng không còn dịp nào được gặp mặt nữa thì thật là điều hối tiếc suốt đời. Ta đành một liều ba bảy cũng liều, tìm cách ngăn trở để nhìn cho thấy mặt rồi muốn tội tình hay trách mắng gì cũng chịu". Nghĩ vậy chàng bèn lớn tiếng gọi:

-A Bích cô nương ở lại đây với tôi được không?

Chàng vừa gọi vừa rảo bước đi ra. Thiếu nữ thấy chàng sấn sổ bước tới vội la lên một tiếng "ô hay" rồi quay đi. Đoàn Dự ở trong bụi cây bước ra, chỉ thấy một vị nữ lang mặc áo tơ trắng đang nhìn lên những bông hoa, vẻ người mềm mại, tóc dài bỏ xuống sau lưng, dùng dây tràng buộc cho gọn. Đoàn Dự mới trông thấy bóng dáng sau lưng nàng, cốt cách đã ra vẻ thần tiên, bên mình dường như có khói mây bao bọc, chứ không ra tưởng khách tục. Chàng liền vái dài nói:

-Tại hạ Đoàn Dự xin bái kiến cô nương.

Nữ lang dậm chân trái xuống đất gất:

-A Châu! Các người thật là rắc rối! Ta có chạm mặt với nam giới bên ngoài bao giờ đâu?

Nói rồi đi thẳng về phía trước. Qua mấy khúc quanh người nàng đã che khuất vào trong bụi hoa mắt rồi. A Bích nhìn Đoàn Dự mỉm cười nói:

-Đoàn công tử! Cô nương này rất khó tính khó nết. Chúng ta chuẩn đi thôi.

A Châu cũng mỉm cười nói:

-May nhờ có Đoàn công tử đến giải vây cho không thì thế nào cũng bị Vương cô nương bắt đưa thư, gửi thiệp rất là phiền phức, có khi nguy hiểm đến tính mạng chị em tôi nữa.

Đoàn Dự lật đật chạy ra bị nữ lang nói mấy câu làm chàng cụt hứng, tưởng còn bị A Châu, A Bích oán ghét nữa là khác nào ngờ lại được hai nàng cảm ơn, thật là một điều không bao giờ nghĩ đến.

Lúc đó ba người đã ra đến chỗ thuyền đậu, A Châu cầm lấy mái chèo toan bơi thuyền đi thì A Bích nói:

-A Châu tỷ nương! chị em mình không có "bạch y sứ giả" dẫn đường, dễ gì mà mà biết lối ra? đành là phải ngồi đây chờ cô nương viết xong thư. Chúng ta bị tình thế bắt buộc dù phu nhân có biết ra cũng không trách chúng ta được.

A Châu thở dài nói:

-Cái ông sư đó thật là tai hại, nghĩ đến lúc nào lại bực ông ta lúc ấy.

Chưa dứt lời, bất thành linh nổi lên một tiếng hú từ đằng xa đưa lại tiếng rùng rợn găm nghe choáng cả tai.

A Châu, A Bích đều cả kinh thất sắc. Đoàn Dự cũng giật mình lảo đảo:

-Tiếng gầm này nghe quen tai. à thôi! chết rồi! Có lẽ là đồ đệ ta, Nam Hải Ngạc Thần sắp tới. Hừ nhưng quyết không phải lão.

Nguyên lúc buổi đầu Đoàn Dự gặp Nam Hải Ngạc Thần đã nghe tiếng hú này.

Nhưng lúc Nam Hải Ngạc Thần đã đến bên chàng mà chàng vẫn còn nghe tiếng hú râm ran, rồi Nam Hải Ngạc Thần nghe tiếng hú đó hốt hoảng chạy theo.

Bình nhật đã đành A Bích lúc nào cũng có vẻ mặt lo lắng đáng thương nhưng A Châu vốn là người hoạt bát lanh lẹ mà lúc đó chân tay cũng luống cuống, ra chiều sợ hãi vô cùng. A Bích khẽ gọi:

-Đoàn công tử ơi! phu nhân về tới nơi rồi! Bọn ta đành sống thác mặc trời. Công tử càng tỏ ra vô lễ ngạo ngược với chị em chúng tôi chừng nào càng được việc chừng ấy.

Đoàn Dự từ khi bỏ Vương phủ lén đi đến nay đã trải bao phen thập tử nhất sinh, đã bao lần gặp nguy hiểm gian nan, chàng nghĩ thầm: "người ta sống chết có số, nếu số phải chết thì dù muốn tránh cũng chẳng được nào thì tội gì mà tỏ ra con người không biết điều đối với hai nàng nhu mì khả ái này?". Chàng liền mỉm cười nhìn hai nàng nói:

-Thà rằng giữ lễ mà chịu chết còn hơn vô lễ để nín lấy cái sống. Nay A Châu cô nương ơi! cô bảo tôi là đồ gàn thì quả tôi có cái tính gàn dở của kẻ nhai văn nhấm chữ.

A Châu cũng nhìn chàng thở dài mà kêu trời.

Lúc này trên mặt hồ đã xuất hiện một con thuyền, lướt tới như bay, chớp mắt đã đến gần tới nơi. Chiếc khoải thuyền này chạm hình đầu rồng, miệng há hốc ra, trông mà gớm khiếp. Thuyền vừa cập bến, Đoàn Dự bất giác la lên một tiếng "trời ơi". Nguyên trên sừng rồng chạm đầu thuyền có treo ba cái đầu lâu lủng lẳng vừa mới chặt ở đâu về, hãy còn đầm đìa những máu, khiến ai trông thấy cũng phải ghê rợn, không dám nhìn lâu. Những răng trong miệng rồng nhô ra cũng dính đầy máu tươi.

A Châu khẽ nói:

-Chắc Vương phu nhân giữa đường gặp giặc nên mới về sớm thế này. Chúng mình thật là xúi quẩy.

Thuyền rồng vừa sắp vào bờ A Châu, A Bích đã đứng dậy khép nép cúi đầu, vẻ mặt cực kỳ nghiêm cẩn.

A Bích nhìn Đoàn Dự luôn luôn ra hiệu cho chàng đứng dậy.

Đoàn Dự chỉ mỉm cười lắc đầu nói:

-Bao giờ phu nhân bước ra đầu thuyền lên tiếng, tôi sẽ đứng lên để tỏ lòng kính cẩn là được rồi. Ai lại đường đường nam tử trượng phu mà phải khúm núm bao giờ?

Bỗng thấy tiếng một người đàn bà từ trong thuyền vọng ra:

-Gã trai kia! Mi to gan thật! Sao dám thiện tiện đến Mạn đà sơn trang làm chi,mi lại không biết bất luận gã đàn ông nào đã vào đây đều bị chặt chân ư?

Giọng nói rất oai nghiêm, trong trẻo, ai cũng nghe rõ.

Đoàn Dự đáp:

-Tại hạ là Đoàn Dự, lầm đường lạc vào bảo trang, thực không có ý đường đột chút nào, xin nghiêng mình tạ lỗi.

Người đàn bà "hừ" một tiếng rồi không nói nữa. Thuyền áp mạn xong, hai ả tỳ nữ áo xanh ở trong chui ra, một ả phi thân lên sừng rồng, loáng một cái đã nhắc ba chiếc đầu lâu nhảy xuống rất lẹ làng.

Đoàn Dự thấy hai ả cùng đeo trường kiếm lăm lăm: "thị nữ còn lợi hại thế này thì bà chủ chắc là ghê gớm lắm. Mình cũng chỉ có mỗi cái thủ cấp, cắt thì cắt phứt đi cho xong". Chàng nghĩ tới câu: "đến chết là cùng", rồi trong bụng thản nhiên như không.

Người đàn bà lại cất tiếng gọi:

-A Châu, A Bích, hai con nhãi kia cũng đến đó hả? Cái thằng lỏi Mộ Dung Phục điều hay không học, chỉ chuyên dở cái trò yêu quái.

A Bích thưa:

-Khai bẩm phu nhân! Tiểu tỷ bị kẻ địch đuổi đánh, đêm khuya trời tối đã lầm đường, vô tình lạc vào đây. Công tử tiểu tỷ ra đi rồi. Việc tiểu tỷ lạc đến đây, công tử quả không biết tý gì.

Nàng không tỏ vẻ nơm nớp lo sợ thì ra con người ta đã đến cùng đường tự nhiên đâm liều, nàng cứ thẳng thắn biện bạch.

Tiếng ngọc đeo loảng xoảng vang lên, trong thuyền thị nữ áo xanh xếp hàng đôi đi ra, lưng đeo trường kiếm, lưỡi kiếm sáng loáng, ánh kiếm lập lòe tựa hoa bay.

Bọn này tám đôi, cộng cả hai ả ra trước nữa là mười tám người. Sau cùng là một vị nữ lang ăn mặc ra kiểu khách cung phi.

Đoàn Dự vừa nhìn thấy tướng mạo nữ lang, không thể nhận được, bất giác la lên một tiếng kinh dị, lú cả lưỡi lại, miệng há hốc ra tựa hồ như lạc vào cõi mộng.

Nguyên vị nữ lang này mình mặc áo dài bằng lụa trắng, từ y phục cho đến đồ trang sức hết như pho ngọc tượng trong thạch động bên nước Đại Lý. Có điều nữ lang này tuy đẹp như vậy nhưng đã đứng tuổi trạc độ tứ tuần còn pho tượng kia là một thiếu nữ chừng 18, 19 tuổi.

Đoàn Dự nhìn kỹ lại thì vị nữ lang này chỉ khác pho tượng ở chỗ nhiều tuổi hơn nên vẻ mặt đầy đặn phong trần, còn ngoài ra không khác tý gì, càng nhìn lâu lại càng giống hệt, khác nào bà này là chị mà pho tượng kia là em.

A Châu, A Bích thấy Đoàn Dự cứ giương mắt nhìn phu nhân trừng trừng có vẻ cực kỳ vô lễ, trong lòng đều ngấm ngấm kinh sợ, luôn luôn giơ tay ra hiệu nhắc chàng đừng nhìn nữa. Nhưng mắt chàng tựa hồ dán chặt vào mặt phu nhân.

30. Chơi Hoa Đã Dễ Mấy Người Biết Hoa

Vương phu nhân nói:

-Gã này vô lễ. Trước hết chặt chân gã rồi sẽ móc mắt và cắt lưỡi gã đi.

Một ả thị nữ cao lớn, nước da ngăm ngăm m khom lưng đáp:

-Xin vâng!

Đoàn Dự lo thầm: "họ làm thế này thì giết mình đi còn hơn". Đẳng này họ chặt chân, móc mắt, cắt lưỡi, sống không sống được, chết chẳng chết cho, cái đó mới thực khổ cho mình". Đến bây giờ chàng quả thấy trong lòng sợ hãi. chàng quay đầu lại nhìn A Châu, A Bích một lần nữa thì thấy hai mặt xám như gà cắt tiết, người đứng chờ ra như tượng gỗ.

Phu nhân lên bờ rồi, hai tên thị nữ áo xanh ở thuyền ra sau rớt, trong tay đều cầm đầu dây lòi một chàng thanh niên mi thanh, mục tú, có vẻ là con nhà giàu sang và một người nữa, ngoại hiệu là Nộ Giang Vương Tần Nguyên Tôn. Lúc Tần

đến vậy đá nh Mộc Uyển Thanh thì oai phong là thế mà bây giờ bị trói chặt, lão cúi gầm mặt xuống chẳng khác gì cái xác không hồn hay như cá nằm trên thớt t tuy người muốn bầm vằm mổ xẻ gì thì làm.

Đoàn Dự rất lấy làm kỳ tự hỏi: "ông này ở Vân Nam sao cũng bị Vương phu nhân bắt về đây?".

Bỗng nghe Vương phu nhân quay sang hỏi Tần Nguyên Tôn:

-Rõ ràng mi là người nước Đại Lý, làm sao không chịu nhận đi?

Tần Nguyên Tôn đáp:

-Tôi ở Vân Nam, quê quán tôi không thuộc về nước Đại Lý.

Wương phu nhân lại hỏi:

-Nhà ngươi cách nước Đại Lý bao xa?

Tần Nguyên Tôn đáp:

-Hơn bốn trăm dặm.

Wương phu nhân nói:

-Chưa đầy năm trăm dặm, thế cũng là người Đại Lý rồi. Đem y chôn sống dưới gốc Mạn đà la để bón cho cây.

Tần Nguyên Tôn kêu lên:

-Nhưng tôi phạm tội gì mới được chứ? Nếu không nói rõ thì chết cũng không nhắm mắt.

Wương phu nhân cười lạt đáp:

-Cứ là người Đại Lý hoặc người họ Đoàn mà gặp ta là ta chôn sống, chỉ có thể thôi. Tuy người không phải ở Đại Lý, nhưng là người lân cận nước Đại Lý thì cũng thi hành như nhau.

Đoàn Dự lẩm bẩm: à ra mục này nói có vẻ châm chọc mình. Ta chẳng cần chờ mục hỏi, cứ nhận trước đi cho rồi. Nghĩ vậy chàng lớn tiếng nói:

-Ta là người nước Đại Lý, lại chính trong họ Đoàn. Người muốn chôn sống ta thì hạ thủ ngay đi!

Wương phu nhân lạnh lùng nói:

-Người đã báo danh rồi. Tên là Đoàn Dự chứ gì? được lắm! Người họ Đoàn nước Đại Lý đâu có được chết dễ dàng thế?

Phu nhân vẫy tay một cái, tên thị nữ kéo Tần Nguyên Tôn đi. Nhưng Tần vừa bị điểm huyệt vừa bị trọng thương, không sao kháng cự được, lão kêu to lên:

-Thế gian sao lại có cái luật lệ kỳ dị như vậy? Mấy trăm vạn nhân dân nước Đại Lý liệu có giết hết được không?

Lão kêu gào thế nào cũng mặc, thị nữ lôi tuột lão đi vào rừng trà mỗi lúc một xa, tiếng la cũng nhỏ dần.

Phu nhân nghiêng đầu đi một chút nhìn chàng thanh niên mày thanh, mắt sáng hỏi:

-Mi có điều chi muốn nói nữa chẳng?

Chàng thanh niên vội quỳ rạp xuống đất, dập đầu lạy luôn mấy cái nói:

-Gia phụ làm quan tại triều, dưới gối chỉ có mình tôi là con. Xin phu nhân tha mạng cho. Dù phu nhân muốn điều chi, gia phụ cũng nhất định vâng theo.

Vương phu nhân lạnh lùng đáp:

-Cha mi làm quan lớn trong triều, lẽ nào ta không biết? Người muốn sống cũng chẳng khó gì. Chỉ có điều hôm nay mi phải về nhà giết vợ con đi, rồi sáng mai đem đủ sáu lễ cưới Miêu thị là người đã có tư tình với mi. Mi có bằng lòng không?

Chàng thanh niên đáp:

-Về việc đang tay... chém giết vợ con, tôi không dám làm. Còn việc cho mối lái và cưới xin đành hoàng đế lấy Miêu thị thì song thân tôi nhất định không chịu.

Không phải là tôi...

Chàng chưa dứt lời phu nhân đã ra lệnh:

-Đem gã chôn sống đi!

Tên thị nữ dắt chàng lúc nãy chỉ "vâng" một tiếng rồi kéo chàng đi.

Chàng thanh niên sợ run bắn người vội nói:

-Tôi... tôi xin tuân mệnh.

Vương phu nhân nói:

-Tiểu Thuý! Mi áp giải gã về thành Cô Tô và chính mắt mi phải nhìn thấy rõ gã ra tay giết vợ, cùng Miêu cô nương thành thân rồi hãy về đây phục mệnh.

Tiểu Thuý vâng lời, vội chàng bỏ xuống chiếc thuyền nhỏ Đoàn Dự đang ngồi.

Chàng thanh niên miệng vẫn năn nỉ:

-Xin phu nhân mở lượng từ bi, phu nhân không có thù oán gì với vợ tôi, lại không quen biết Miêu cô nương. Tôi cũng chưa từng quen biết phu nhân, hà tất phu nhân bắt tôi giết vợ để lấy người khác làm chi? Từ nay tôi không dám làm

điều gì để đắc tội với phu nhân.

Vương phu nhân nói:

-Mi đã có vợ con, sao còn đi dùng lời ngon ngọt để chàng mòng với các cô gái khác? Ta không biết thì thôi, một khi đã biết ra ta đều xử theo đường lối này. Vả mi có phải mới phạm một lần này mà thôi đâu? Còn oán hận gì nữa? Tiểu Thuý vụ này là vụ thứ mấy rồi hả?

Tiểu Thuý đáp:

-Những chỗ tiểu tỳ quen biết như những vụ xảy ra ở Đan Dương, Vô Tích, Gia Hưng cả thấy bảy vụ. Còn những vụ nào nữa thì phu nhân hỏi Tiểu Lan, Tiểu Thi sẽ rõ.

Chàng công tử nghe mà buồn rầu cả người, luôn miệng kêu than.

Tiểu Thuý buông mái chèo, bơi thuyền đi luôn.

Đoàn Dự thấy Vương phu nhân hành động cực kỳ khốc liệt, không đếm xỉa đến lý lẽ thì miệng há hốc ra, mắt mở trừng trừng như người sắp nổi cơn điên. Trong lòng chàng vẫn quanh quẩn với ý nghĩ: "sao lại có con người vô lý đến như thế?".

Bất giác chàng buột miệng la lên:

-Có lý nào thế được? Có lý nào thế được?

Phu nhân "hừ" một tiếng rồi nói tiếp:

-Mi còn hỏi việc thiên hạ có lý nào thế được ư? Này này ta bảo còn nhiều việc hơn thế nữa là khác.

Đoàn Dự vừa thất vọng lại vừa khó chịu. Chàng nhớ lại bữa trước chàng vào thạch động gần sông Thương Lan, thấy pho tượng thần tiên mà chàng xiết bao ngưỡng mộ, bây giờ chàng thấy Vương phu nhân tướng mạo giống pho ngọc tượng như đúc mà hành vi chẳng khác gì yêu ma quỷ quái.

Đoàn Dự đang cúi đầu lăm lỳ chán nản thì bốn con nữ tỳ chui vào thuyền bê ra bốn chậu hoa. Chàng vừa trông thấy, tự nhiên tinh thần lại thấy phấn khởi. Nguyên bốn chậu hoa này đều là những thứ sơn trà rất hiếm. Khắp thiên hạ đều ca tụng sơn trà Đại Lý là quý hơn hết. Trong phủ Trấn Nam Vương không biết bao nhiêu là sơn trà có danh tiếng thì bốn chậu trà này cũng đứng vào hàng nhất trong phủ. Từ thuở nhỏ Đoàn Dự xem trà đã quen. Lúc rồi chàng thường ngồi nghe thợ làm trà bàn tán phê bình về tính chất cùng ưu liệt điểm của từng thứ trà. Chàng không học tập nghề trồng trà nhưng trong lòng cũng thuộc như cháo, khác nào con nhà nông phân biệt lúa má hay con cháu ngư ông sành sỏi về các loại cá tôm? Lúc trước chàng đã đi lại mấy dặm để ngắm xem rừng trà mà chưa thấy có một gốc trà nào vào hàng giai phẩm, trong lòng chàng đã nghĩ đến cái tên "mạn đà sơn trang" đặt cho khu trại này thật uổng.

Bỗng nghe Vương phu nhân gọi:

-Tiểu Trà! Bốn chậu trà "mãn nguyệt" này khó kiếm lắm đấy! Mi phải trông nom chăm chút nghe!

Ả thị nữ tên gọi Tiểu Trà đáp:

-Vâng!

Đoàn Dự nghe giọng hách dịch kiêu diêu thì hề hề cười nhạt. Vương phu nhân không thèm nói gì đến chàng lại dặn tiếp:

-Đi trên mặt hồ gió to, bốn chậu trà để luôn trong thuyền mấy ngày, thiếu ánh mặt trời chiếu vào, mi phải đem ra phơi nắng và gia công bón vào.

Tiểu Trà lại "vâng" một tiếng.

Bây giờ thì Đoàn Dự lớn tiếng cười ha hả. Vương phu nhân nghe tiếng cười có vẻ hỗn xược hỏi:

-Mi cười gì?

Đoàn Dự đáp:

-Ta buồn cười cho mi đã chẳng biết tý gì về sơn trà lại ưa trồng trà. Những thứ trà quý thế kia lọt vào tay người thật là uổng, chẳng khác gì chim cú đậu cành mai.

Vương phu nhân nổi giận nói:

-Mi bảo ta không hiểu sơn trà, dễ thường cái ngữ mi hiểu được chẳng?

Rồi dường như phu nhân chợt nhớ ra điều gì lắm bầm: ừ mà gã này là con cháu họ Đoàn nước Đại Lý, không chừng gã hiểu sơn trà cũng nên. Nghĩ vậy thì nghĩ nhưng phu nhân vẫn ra vẻ kiêu kỳ:

-Mi không nghe nói bản trang đây xưng danh "mạn đà sơn trang" hay sao? Và không thấy khắp sơn dã trà mạn đà chỗ nào cũng tốt như rừng đấy ư?

Đoàn Dự cười nhạt đáp bằng giọng khinh khỉnh:

-Tuồng chi rừng mạn đà của người chẳng khác chi giống người vai u thịt bắp, vút đầu mà chẳng to chẳng lớn? Ta nói là nói bốn chậu trà này này, nếu người trồng được nó tươi tốt thì ta quyết không phải người họ Đoàn.

Vương phu nhân vốn rất ưa hoa trà, không kể tốn phí, đi tìm khắp nơi để mua giống quý nhưng cứ đem về Mạn đà sơn trang trồng thì các thứ trà hiếm có chỉ được một năm hay dăm bảy tháng rồi sinh bệnh mà chết. Phu nhân thường buồn

phiền về những vụ này. Giờ thấy Đoàn Dự nói vậy, không giận mà lại mừng thầm, tiến lại hai bước hỏi:

-Bốn chậu trà này có gì đặc biệt? Muốn trồng cho tươi tốt phải làm thế nào?

Đoàn Dự nói:

-Nếu người muốn thỉnh giáo thì phải có đủ lễ nghi, còn người muốn làm oai làm phước thì chặt chân ta trước rồi hỏi cũng chưa muộn mà.

Vương phu nhân tức mình nói:

-Mi muốn chặt chân phỏng có khó gì? Tiểu Thi đâu! Mi đem chặt chân trái gã đi nghe!

Ả nữ tỳ tên gọi Tiểu Thi "vâng" một tiếng rồi chống kiếm bước ra.

A Bích vội la lên:

-Thưa phu nhân! Không nên chặt chân Đoàn quân. Cậu là người rất quật cường, thà chết chứ không chịu nói đâu.

Thực ra Vương phu nhân cũng chỉ hăm dọa chàng mà thôi, liền giơ tay trái lên, Tiểu Thi vội dừng bước.

Đoàn Dự cười nói:

-Sao không chặt hai chân ta để chôn bên gốc bốn khóm bạch trà này để bón cho tốt? Bốn khóm trà này quý vô cùng, hoa nó lớn bằng miệng bát chậu. Ha ha thật là thứ trà rất đẹp, rất quý.

Trong lòng Vương phu nhân chỉ mong có thứ trà quý nhưng nghe giọng lưỡi chàng toàn là bướng bỉnh, phu nhân không biết nói thế nào, ngẫm nghĩ hồi lâu rồi bảo:

-Mi chỉ toàn nói ba hoa. Ta hỏi mi: bốn chậu bạch trà của ta quý thì quý ở chỗ nào? Mi nói cho ta nghe thử! Nếu đúng ta sẽ theo lễ đối đãi với mi cũng chưa muộn.

Đoàn Dự đáp:

-Vương phu nhân! Người bảo bốn chậu bạch trà này tên là "mãn nguyệt" là lão toét. Một thứ tên gọi "Hồng trang tố lý", một thứ là "trao phá mỹ nhân kiếm"...

Phu nhân lấy làm lạ ngắt lời:

-"Trao phá mỹ nhân kiếm"? tên trà gì mà kỳ thế? Vậy chậu trà nào có tên thế?

Đoàn Dự nói:

-Người muốn thỉnh giáo ta thì phải theo đúng lễ ta mới chỉ bảo cho.

Vương phu nhân không biết làm thế nào nhưng thấy mình vô tình lấy được mấy khóm trà có những tên đặc biệt trong lòng hớn hởi vui mừng liền mỉm cười nói:

-Hay lắm! Tiểu Thi đâu! Mi bảo nhà bếp sửa tiệc tại lầu Vân Cẩm để ta khoản đãi Đoàn tiên sinh nghe!

Tiểu Thi vâng dạ đi ngay. A Châu, A Bích chỉ nhìn nhau. Hai nàng thấy Đoàn Dự chẳng những không chết lại còn được Vương phu nhân tiếp đãi vào hạng thượng tân thì khác nào như mơ mộng.

Phu nhân quay lại dặn ả thị nữ cầm ba cái đầu lâu:

-Mi đem ba cái thủ cấp này chôn xuống bên khóm hoa hồng trước lầu Hồng Hà.

Thị nữ vâng lệnh đi ngay, Vương phu nhân quay lại nói với Đoàn Dự:

-Nào xin mời Đoàn công tử lên đây!

Đoàn Dự đáp:

-Vãn sinh mạo muội! Xin hiền chủ nhân thứ lỗi.

Vương phu nhân nói:

-Đại hiền giá lâm khác nào rồng đến nhà tôm?

Hai người vừa đối đáp những câu khách sáo vừa đi rất ung dung, khác hẳn lúc nãy, tính mạng Đoàn công tử dường như ngàn cân treo đầu sợi tóc. A Châu, A Bích theo sau. Hai người biết tính Vương phu nhân hốt hỷ hốt nộ, nói cười đầy rồi trở mặt ngay đây nên trong lòng vẫn phập phồng lo sợ.

Vương phu nhân dẫn Đoàn Dự đi qua một chiếc cầu đá, theo con đường chật hẹp đến trước một toà lầu nhỏ. Đoàn Dự ngẩng đầu lên trông thấy dưới mái hiên có treo tấm biển đề ba chữ vàng: "Vân Cẩm lâu". Bốn mặt toà lầu này trồng toàn hoa trà. Những bông trà ở đây đem so với trà bên Đại Lý chỉ đáng đứng vào hàng thứ ba, thứ tư trở xuống. Đình tạ, lầu các cực kỳ lịch sự mà cỏ hoa lại tầm thường nên mất cả vẻ tương xứng.

Vương phu nhân lộ vẻ đắc ý hỏi Đoàn Dự:

-Đoàn công tử! Bên quý quốc nhiều trà thật nhưng có lẽ còn thua bên này.

Đoàn Dự gật đầu đáp:

-Vâng! bên Đại Lý quả không trồng những thứ trà này.

Vương phu nhân lại càng tự đắc hỏi:

-Vậy ư?

Đoàn Dự đáp:

-Vì bên nước tôi từ kẻ dân dã, ngu phu tục tử cũng rất sành về các loại trà. Họ cho trồng những thứ trà tạp nham này làm cảnh chơi sẽ làm mất cả phẩm giá con người.

Vương phu nhân tức thời biến sắc hỏi:

-Công tử nói sao? Những trà của ta đây là những thứ không ra gì? Thế thì công tử khinh người quá!

Đoàn Dự đáp:

-Phu nhân không tin tôi thì đó là quyền của người.

Chàng vừa nói vừa chỉ một khóm hoa trà có vân ngũ sắc trước lầu nói tiếp:

-Tỷ như khóm trà này phu nhân cho là quý lắm! Chà cái lan can bên cạnh mới thực là đẹp. Chàng tấm tắc khen cái giàn hoa đẹp còn chính cây hoa lại không đếm xỉa gì đến, có khác gì người bình phẩm chữ viết chỉ khen mực đen bóng mà không để ý đến nét chữ. Khóm hoa trà này có bông hồng, bông trắng, bông tía, bông vàng rất là sắc sỡ, trước nay Vương phu nhân vẫn cho là quý báu lắm giờ xem Đoàn Dự có ý mỉa mai thì tỏ vẻ không bằng lòng.

Đoàn Dự hỏi:

-Thưa phu nhân! Miệt Giang Nam gọi tên thứ hoa này là gì?

Vương phu nhân đáp:

-Ở đây không có tên riêng, chỉ gọi là ngũ sắc trà hoa.

Đoàn Dự nói:

-Bên Đại Lý chúng tôi gọi nó là "lạc đệ tú tài".

Vương phu nhân bĩu môi nói:

-Tên gì mà khó nghe thế? Chẳng qua là công tử muốn đặt ra vậy thôi. Khóm hoa này đủ màu mỹ lệ đường hoàng, có vẻ gì gọi là cậu tú hổng thi đâu?

Đoàn Dự nói:

-Phu nhân thử đếm coi! Khóm trà đó có bao nhiêu kiểu hoa khác nhau?

Vương phu nhân đáp:

-Ta đã đếm rồi! Ít ra cũng có đến 15, 16 thứ.

Đoàn Dự nói:

-Cả thầy có 17 thứ mới đúng. Bên Đại Lý tôi có thứ trà kêu bằng "thập bát học sĩ". Đó là thứ quý nhất thiên hạ. Cả khóm có 18 bông mà màu sắc không bông nào giống bông nào: hồng thì toàn hồng, tía cũng toàn tía, chứ không hỗn tạp. Về hình dạng cũng khác nhau, mỗi bông có một vẻ đẹp riêng. Cả 18 bông nở cùng một lúc, tàn tạ cũng trong một giờ. Phu nhân đã được xem chưa?

Vương phu nhân lắc đầu đáp:

-Thiên hạ có thứ trà quý thế kia ư? Tôi chưa từng nghe thấy ai nói đến.

Đoàn Dự lại nói tiếp:

-Sau hạng "thập bát học sĩ", còn có những thứ kém đi từng bậc một, tỷ như "bát tiên quý hải", một gốc sinh ra tám bông hoa khác nhau, "thất tiên nữ" có bảy bông, "phong trần tam hiệp" có ba bông, "nhị kiều" có hai bông một trắng một hồng. Tất cả các bông hoa phải thuần một sắc, nếu hoa hồng có pha màu trắng, hoặc hoa trắng có pha sắc tía đều là hạng kém.

Vương phu nhân vừa nghe vừa gật đầu. Đoàn Dự lại nói tiếp:

-Riêng về thứ "phong trần tam hiệp" lại chia ra làm hai: hạng chánh và hạng phó. Trong ba bông thì bông tía phải lớn hơn hết tượng trưng cho Cầu nhiêm Khánh, bông trắng thứ nhì tượng trưng cho Lý Tĩnh, bông hồng đẹp và nhỏ nhất

tượng trưng cho Hồng phát Nữ. Nếu bông hồng lớn hơn hai bông kia là hạng phó, như thế là giá trị kém đi nhiều.

Vương phu nhân ngồi nghe ra chiều thú vị, than rằng:

-Ngay hạng phó tôi cũng chưa được thấy qua chứ đừng nói đến hạng chánh.

Đoàn Dự lại trở thứ trà bông ngũ sắc phê bình:

-Luận về tư cách loại này so với "thập bát học sĩ" thì còn thiếu một bông, ngoài ra các màu sắc lại còn bác tạp, không được thuần nhất, bông to bông nhỏ, hay nở sớm, nở muộn không đều phỏng có khác chi bì phần với vôi? tỷ như sĩ tử văn bài kém cả phân điểm, lẽ tất nhiên thi rớt nên mới có cái tên "Lạc đệ tú tài".

Vương phu nhân nghe có lý thích quá, bật cười nói:

-Kể ra đúng đấy. Nhưng cái tên có vẻ mỉa mai khinh bạc.

Vương phu nhân nghe tới đây biết Đoàn Dự rất sành sỏi về sơn trà đem lòng tín phục. Phu nhân dẫn chàng lên lầu "cẩm vân", chẳng mấy chốc đã thấy gia nhân bày tiệc rượu. Các món ăn của A Bích mời chàng thì lấy sự đơn giản tinh khiết,

khéo tay khéo chân làm sở trường còn tiệc của Vương phu nhân lại chú trọng về những món ăn trân tu làm sang. Nhưng Đoàn Dự đã sinh trưởng ở nơi Đế Vương đài các nên thứ gì chàng cũng coi là thường, chàng có vẻ thích những món ăn của A Bích hơn.

A Châu, A Bích được các tỷ nữ bồi tiếp và ăn uống riêng biệt ở chỗ khác. Vương phu nhân đối với Đoàn Dự rất mực cung kính. Bà ngồi chỗ dưới để bồi tiếp chàng.

Rượu đã ba tuần Vương phu nhân hỏi:

-Vừa rồi công tử cho nghe những lời bình phẩm xác đáng về các thứ trà tôi rất đồng ý, còn bốn chậu trà tôi mới lấy về đây thì những thợ trồng hoa ở đất Cô Tô này kêu bằng trà "mãn nguyệt" mà công tử lại bảo một chậu là "Hồng trang tổ lý", một chậu "mỹ nhân thảo phá kiếm", vậy có những điểm nào để phân biệt? Xin công tử nói rõ cho biết!

Đoàn Dự nói:

-Chậu hoa trắng mà lớn có vân đen nho nhỏ mới kêu là "mãn nguyệt" những vân đen đó tượng trưng các cánh quế ở cung trăng. Chậu hoa cánh trắng mà có vân hồng gọi là "hồng trang tổ lý". Cánh trắng mà có điểm một tia đỏ nhỏ như sợi tơ là "mỹ nhân thảo phá kiếm". Thứ giống như "mỹ nhân thảo phá kiếm"

nhưng cánh có nhiều tia hồng thì gọi là "ỷ lan kiều". Phu nhân thử nghĩ coi: đã là mỹ nhân thì phải thuần nhũ ôn nhu, trên má lờ tay cào toạc ra một dây máu thì chẳng hại gì nhưng khắp mặt sây xát, tỏ ra đã bao phen cùng người xô xát thì còn đâu là vẻ mỹ nhân?

Vương phu nhân đang chăm chú nghe, thốt nhiên sa sầm nét mặt quát lên:

-Quân này to gan thật! Mi dám mặt sát ta ư?

Đoàn Dự cả kinh:

-Khi nào tôi dám thế? Tôi có mạo phạm phu nhân ở chỗ nào đâu?

Vương phu nhân hỏi:

-Người nghe ai sai khiến đến đây nói hươu nói vượn để nhục mạ ta? Ai bảo mi đàn bà học võ công là mất vẻ mỹ miều? Nhuần nhũ ôn nhu thì đã hơn ai?

Đoàn Dự giật mình đáp:

-Văn sinh nói đây chỉ là theo lẽ thông thường. Thiếu gì đàn bà con gái giỏi võ mà văn kiều diễm đoan trang?

Không ngờ câu nói này đã làm cho Vương phu nhân chối tai hơn. Bà hỏi vặn:

-Ta có đoan trang hay không?

Đoàn Dự đáp:

-Đoan trang hay không thì phu nhân tự biết, văn sinh đâu dám nói càn. Đại khái những việc như bắt người ta giết vợ để đi lấy vợ khác người đoan trang không làm.

Chàng nổi cơn bực tức nên mấy câu sau chàng không kiêng nể gì nữa. Vương phu nhân khẽ đập tay ba cái, ba ả thị nữ vội chạy lên lầu, bỏ thông tay đứng chờ lệnh. Vương phu nhân nói:

-Bọn mi dẫn tên này đi tưới hoa.

Bọn thị nữ vâng lời. Phu nhân quay lại bảo Đoàn Dự:

-Người đã ở nước Đại Lý, lại là người họ Đoàn đáng chết lắm nhưng hiểu biết tính chất các loại trà vậy ta hãy tạm để tội chết lại, phạt người phải trông nom bốn tưới những khóm trà ở xung quanh trang, nhất là bốn chậu trà mới lấy về, lại càng phải trông nom cẩn thận. Ta bảo cho người biết trước nếu trong bốn khóm trà này mà người để chết một khóm sẽ bị chặt một tay, chết hai khóm sẽ bị chặt hai tay, chết hết bốn khóm thì chân tay sẽ bị chặt hết đó.

Đoàn Dự cười nói:

-Còn trường hợp bốn khóm trà sống cả thì sao?

Vương phu nhân đáp:

-Nếu bốn khóm trông được tươi tốt cả thì người phải kiếm những giai phẩm như "thập bát học sĩ", "bát tiên quá hải", "Thất tiên nữ", "nhị kiều" mỗi thứ mấy cây, không kiếm được cho ta sẽ bị móc mắt.

Đoàn Dự nói:

-Thế thì mục giết quách ta đi còn hơn. Hôm nay chặt tay, ngày mai móc mắt, ta chịu sao nổi?

Vương phu nhân quát mắng:

-Tên này giỏi thật, trước mặt ta mà dám buông lời càn rỡ! Chúng bay lôi cổ nó đi!

Ba ả thị nữ chạy lại, hai ả túm đằng trước, còn một ả phía sau đẩy đi. Ba ả này đều có võ, Đoàn Dự không thể kháng cự lại được đành để bọn thị nữ kéo xuống lầu, đưa đến một chỗ trong vườn hoa. Một ả đưa cho chàng cái xuống xới đất, một ả lấy cho chàng cái bình tưới và bảo chàng:

-Người đã nghe rõ lời phu nhân dặn bảo. Thôi chịu khó ở đây trông cây tưới hoa để bảo toàn sinh mạng. Thế là đại phước lắm đó. Những chàng trai đã đặt chân lên Mạn đà sơn trang chưa có ai sống mà trở về đây nhé.

Một ả nữa nói:

-Người chỉ biết việc ở đây trồng tía sơn trà, đừng len lỏi vào các nơi cấm địa mà nguy đó! Nếu không nghe lời ta tức là tự đi tìm lấy cái chết không ai cứu được đâu.

Ba ả thị nữ dạn dò cẩn thận rồi mới bỏ đi. Đoàn Dự đứng chờ người ra, chàng lâm vào tình trạng khóc dở mếu dở. Tại nước Đại Lý chàng ở vào địa vị thế tử, phụ thân chàng là Trần Nam Vương, một ngày kia lên kế vị Bảo Định Đế, thì tự nhiên chàng lên bậc Hoàng thái tử, có ngờ đâu bị người bắt đem xuống Giang Nam định đốt, định giết, toan chặt chân tay, móc mắt. Rồi bây giờ bị người bắt ép làm kẻ trồng cây tươi hoa. Tuy nhiên tính chàng bình dị vui vẻ, lúc ở nhà tại hoàng cung cũng như ở Vương phủ thường nhật chàng vẫn xem thợ sửa hoa cắt cỏ, xới đất bón cây rồi cùng bọn thợ cười cười nói nói. Chàng đang ở địa vị công tử vương tôn, giờ phải xuống làm nghề hạ tiện nhưng may chàng vốn tính linh lợi vui tươi nên dù gặp nghịch cảnh đầy đoạ chàng có âu sầu chẳng nữa cũng chỉ được một lúc rồi lại cao hứng như thường. Chàng lại khai thác nguồn hứng thú ở ngay cái việc hiện tại đang đẩy vô mình. Chàng lý luận: lúc ta vào thạch động đã hạ bái thần tiên tỷ nương nhận làm thầy. Nay Vương phu nhân tướng mạo giống thần tiên tỷ nương, bắt quá phu nhân nhiều tuổi hơn mà thôi, thế thì ta thờ phu nhân làm sư phụ cũng được chứ sao? Sư phụ đã ra mệnh lệnh, đạo làm đệ tử là phải vì thầy xuất lực có chi quá đáng? huống chi trồng hoa là công việc thanh nhả của bọn văn nhân so với việc khai thương múa đao học võ thì trồng hoa còn cao thượng hơn nhiều. Thoát khỏi tay Cửu Ma Trí định đem mình đốt sống trước mộ Mộ Dung tiên sinh để được ra đây làm cái việc trồng hoa khoái lạc này là vinh hạnh lắm rồi. Chỉ đáng tiếc có một điều là các loại trà hoa kém cỏi này mà phải dùng đến vương tử nước Đại Lý ra tay trồng tía kể cũng hơi phí. Lý luận hồi lâu lòng chàng khoan khoái, miệng bật lên khúc hát vang lừng, vác xuống cát bước.

Chàng tự nhủ thầm: "Vương phu nhân giao cho ta cái trọng trách phải trồng choặng sống bốn bồn bạch trà này phải

lắm! Trà này cũng vào hạng có tên tuổi rồi đây, phải được tay văn nhả như mình trồng mới thành thân".

Đoàn Dự vừa đi vừa ngắm phong cảnh đột nhiên chàng cười ha hả nghĩ bụng: "Vương phu nhân kể ra cũng kỳ, chẳng hiểu mấy may gì về sơn trà mà lại ưa trà hoa, chỗ nào cũng trồng trà, rồi lại đặt tên cho trang trại của mình là Mạn đà sơn trang, nghe ra có vẻ hay ho lắm. Phu nhân có biết đâu rằng trà ưa khí âm chứ không hợp với khí dương. Trồng trà vào nơi giải nắng thì chẳng chết cũng chột, khó lòng tươi tốt được, vun bón thế nào cũng vô ích. Biết bao nhiêu thứ

trà quý để phu nhân làm hỏng hết. Đáng tiếc, đáng tiếc!". Chàng tránh những lối nắng chang chang tìm vào những nơi rậm rạp âm u, đi quanh hết hòn núi nhỏ bỗng nghe tiếng suối khe róc rách, bên tả toàn là trúc mọc xanh rì, bốn bề tịch mịch, mặt trời không chiếu vào đến nơi, đúng là khu âm trái núi. Vương phu nhân thấy nơi này đất cốm cho là không thể trồng hoa được nên tuyệt không có một gốc trà nào.

Đoàn Dự cả mừng lắm bẫm: "chỗ này trồng trà tuyệt diệu". Đoạn chàng rảo bước quay về chỗ cũ bưng hai chuyền, bốn chậu trà đến đó. Chàng khoét lỗ bên cạnh khóm trúc, ghè cho vỡ chậu sành rồi đặt cả bầu xuống. Tuy chàng chưa làm qua công việc trồng tía nhưng đã được xem nhiều, cứ theo cách thức mà làm cho được chu đáo. Hồi lâu chàng trồng xong cả bốn khóm bạch trà ngay cạnh rặng trúc: đầu bên trái là khóm "Trảo phá mỹ nhân kiếm", đầu bên hữu hai khóm "hồng trang tố lý" và "mãn nguyệt", còn khóm "ỷ lan kiều" thì trồng chênh chếch mé sau khối đá lớn bên bờ suối cho hợp với câu:

E thẹn ôm đàn che nửa mặt

Ai kêu ai gọi cũng mần thình

Đoàn Dự rất đắc ý đã trồng khóm "ỷ lan kiều" vào nơi nửa kín nửa hở cho hợp cảnh và tăng thêm vẻ đẹp.

Người Trung Quốc từng đem hoa ví với mỹ nhân, việc trồng hoa cũng như việc trang điểm cho mỹ nhân.

Đoàn Dự xuất thân tại chốn hoàng cung, đọc thi thư từ thuở nhỏ, cách thức trồng cây cỏ cũng hơn người một bậc. Trồng xong bốn khóm hoa chàng xuống suối rửa sạch chân tay ngồi sau phiến đá lớn ngắm nhía khóm "ỷ lan kiều" lấy làm khoái chí.

Bỗng nghe có tiếng chân bước sột soạt, hai thiếu nữ ngang qua, một cô nói:

-Chỗ này tịch mịch, không có ai qua lại...

Đoàn Dự thoáng nghe đã giật nảy mình vì chàng nhận ra vị nữ lang mặc áo trắng lúc trước.

Đoàn Dự nín hơi, không dám ho he một tiếng, nghĩ bụng: "nàng đã bảo không nhìn mặt chàng trai nào không có liên quan gì tới nàng. Ta chỉ cần nghe nàng nói mấy câu phỏng có khác gì được nghe giọng ca nhạc của tiên nương, cũng

đã phước lắm rồi. Nhất quyết ta phải cố giữ cho nàng không trông thấy mình mới được. Chàng chỉ ngấp nghe nhìn chênh chếch chứ không dám nhìn thẳng mặt.

Chàng vừa nghiêng đầu nghẹo cổ nhìn trộm vừa sợ đụng chạm phát ra tiếng làm kinh động nữ lang.

Nữ lang tiếp tục nói chuyện với thị tỳ:

-Tiểu Thi ! Mi được tin gì về chàng?

Đoàn Dự nghe hỏi bất giác chua xót trong lòng. Chàng biết rằng tiếng "chàng" mà nữ lang gọi đó là chỉ công tử Mộ Dung. Chàng đã nghe Vương phu nhân gọi gã bằng tên là Mộ Dung Phục mà thôi. Chàng lại thấy nữ lang hỏi vấn thị tỳ về tin tức công tử Mộ Dung có vẻ thiết tha mong nhớ.

Chàng nghĩ thầm: "Giả tỷ cô nương này đối với mình tha thiết như vậy thì dù mình có phải chết ngay tức khắc cũng rất

vui lòng. Nực cười Đoàn Dự là một gã si tình lạ lùng. Nào chàng đã được nhìn rõ mặt nữ lang áo trắng đầu, chẳng biết nàng đẹp hay xấu, chẳng hiểu tên họ nàng là gì, chẳng rõ nàng hiền lành hay hung dữ tính tình nàng tốt hay xấu. Từ lúc Đoàn Dự mới nghe tiếng nữ lang áo trắng nói vài câu ngoài bờ hồ ban nãy chàng đã nặng tình rồi. Giả tỷ chàng có vì nàng mà phải hy sinh tính mạng cũng không ăn năn hối hận chút nào. Tại sao chàng đã nảy ra tâm ý như vậy chính chàng cũng không hiểu nữa. Chàng thấy nàng bất cứ lúc nào hay chỗ nào cũng chỉ bàn tới việc công tử Mộ Dung thì chàng hoặc ngưỡng mộ nàng hoặc tự thương cho mình.

Nghe thiếu nữ hỏi, Tiểu Thi ấp úng hồi lâu, dường như sợ không dám nói thẳng.

Nữ lang giục:

-Mi nói mau đi! không bao giờ ta quên lòng tốt của mi.

Tiểu Thư vẫn ngần ngừ:

-Cháu sợ... cháu chỉ sợ... phu nhân trách phạt.

Nữ lang tức mình hăm dọa:

-Con này điên hả? Mi cứ nói cho ta hay. Dĩ nhiên là ta không kể với phu nhân đâu. Nếu mi không nói ta hỏi Tiểu Trà, Tiểu Thuý sẽ biết, sau phu nhân có hỏi đến ta sẽ đổ cho mi mách ta đó!

Tiểu Thi hốt hoảng hỏi lại:

-Tiểu thư! Sao tiểu thư... lại chực đổ oan cho cháu?

Nữ lang cười đáp:

-Có gì là lạ? Kể nào làm tâm phúc cho ta dĩ nhiên ta phải nâng đỡ và hộ vệ nó.

Đứa nào không chịu nghe lời ta thì ta đổ tội cho chứ sao?

Tiểu Thi ngấm nghĩ hồi lâu rồi đáp:

-Thôi cháu đành nói rõ cho cô nương nghe. Cô nương phải giữ tuyệt đối bí mật, chớ để cho câu chuyện tiết lộ ra ngoài.

Nữ lang nói:

-Ta xem mi không muốn nói cứ ấp úng hoài. Ta chỉ tin người được phần nào thôi. Giả tỷ mi đừng giấu ta câu nào thì ta quyết với mi rằng vĩnh viễn mi không bị phu nhân quở trách.

Tiểu Thi thở dài nói:

-Biểu thiếu gia đến chùa Thiếu Lâm đó.

Nữ lang giật giọng hỏi:

-Mi bảo chàng đến chùa Thiếu Lâm ư? Sao A Châu A Bích lại nói chàng đến Cái Bang ở Lạc Dương kia mà?

Đoàn Dự tự hỏi: "Biểu thiếu gia nghĩa là gì? à thôi phải rồi! Công tử Mộ Dung là biểu huynh cô nương đây, hai người là anh em họ với nhau".

Tiểu Thi nói:

-Hôm vừa rồi, phu nhân ra đi giữa đường gặp Phong tứ gia bên yến tử ỏ nói cho biết là người đi chùa Thiếu Lâm bên Tung Sơn để tiếp ứng cho biểu thiếu gia.

Nữ lang hỏi:

-Chàng đi chùa Thiếu Lâm có việc gì?

Tiểu Thi đáp:

-Phong tứ gia kể rằng biểu thiếu gia đưa tin về có rất nhiều phái võ đến chùa Thiếu Lâm, mở cuộc anh hùng đại hội gì đó để đối phó với nhà Mộ Dung mà thiếu gia chưa biết rõ có những ai. Cháu lại nghe nói bên yến tử ỏ còn có nhiều người đi tiếp ứng.

Nữ lang lại hỏi:

-Phu nhân đã được tin như vậy sao lại quay về? Không đi giúp biểu thiếu gia?

Tiểu Thi đáp:

-Điều đó cháu cũng không hiểu. Dường như phu nhân không ưa biểu thiếu gia.

Nữ lang hậm hực nói:

-Hừ! ưa hay không ưa là một chuyện. Dù sao thiếu gia cũng là người trong nhà.

Để thiếu gia mất mặt với người ngoài thì mình về vang lăm hay sao?

Tiểu Thi nói:

-Đúng thế!

Nữ lang tức mình hỏi:

-Đúng cái gì?

Tiểu Thi run sợ đáp:

-Đúng là... chẳng về vang gì.

Nữ lang chạy đi chạy lại bên rặng trúc xanh để lo mưu tính kế. Chợt trông ba khóm bạch trà Đoàn Dự mới trồng, mảnh chậu đập ra còn bỏ đó, nàng ngạc nhiên hỏi:

-Ai trồng trà ở đây thế này?

Đoàn Dự vội vàng từ sau phiến đá lớn chạy vụt ra vái dài sát đất nói:

-Tiểu sinh vâng mệnh phu nhân, đang trồng trà tại đây, không ngờ lại gặp tiểu thư.

Tuy vái dài tỏ ra rất cung kính nhưng mắt chàng cứ chăm chăm nhìn thẳng vào mặt nữ lang. Vì chàng sợ lại phải nghe nàng nói một câu dứt khoát như lần trước:

"ta không nhìn bất cứ gã trai nào không có liên can gì đến ta" rồi trở gót đi thẳng thì lại lỡ mất cơ hội. Đoàn Dự vừa nhìn thấy mặt nữ lang đã tai ù mắt hoa, hai đầu gối nhũn ra không tự chủ được nữa, quỳ mọp xuống đất, nếu không miễn cưỡng chống lại thì đến cái đầu cũng đập xuống đất mà lạy. Miệng chàng lắp bắp nói luôn:

-Thần tiên nương tử ơi! tôi nhớ nương tử muốn chết đi được.

Nguyên tướng mạo nữ lang áo trắng này giống hệt pho tượng ngọc trong thạch động bên nước Đại Lý.

Vương phu nhân cũng đã giống pho tượng này nhưng cao tuổi hơn còn nữ lang áo trắng có khác là chỉ ở bộ áo mặc ngoài mà thôi. Từ mặt mũi, tai mắt, mồm miệng cho chí tầm vóc, chân tay cùng màu da đỏ ai tìm được chỗ nào khác. Thực là pho tượng ngọc tái sinh. Đoàn Dự như người đang lạc vào cõi mộng. Chàng đã trải không biết mấy ngàn mấy trăm lần tưởng nhớ đến pho ngọc tượng. Lúc này chính mắt chàng nhìn thấy người thật mà chàng chẳng hiểu ở nơi nao ở trần gian hay thượng giới.

Nữ lang thấy cử động cùng cách xưng hô của Đoàn Dự cho là chàng mắc bệnh điên cuồng vừa khê hởi vừa lùi lại hai bước:

-Người... người...?

Đoàn Dự đứng dậy nói:

-Hôm đó ở trong thạch động tôi được bái kiến tiên dung thần tiên nương tử, đã mừng cho mình phúc duyên rất lớn, không ngờ ngày nay lại thấy dung nhan nương tử thì ra trên đời này quả có tiên tử không sai.

Nữ lang quay lại hỏi Tiểu Thi:

-Gã nói chi đó? Gã là ai vậy?

Tiểu Thi nói:

-Gã là một anh đồ gàn đến với A Châu, A Bích. Gã nói nhăng nói cuội thế nào mà phu nhân tin lời mới nực cười.

Nữ lang quay ra hỏi Đoàn Dự:

-Tên đồ gàn kia! Ta vừa nói chuyện với thị nữ đây người có nghe thấy không?

Đoàn Dự cười đáp:

-Tôi họ Đoàn tên Dự, người nước Đại Lý, không phải là đồ gàn đâu. Vừa rồi thần tiên nương tử nói chuyện với chị Tiểu Thi đây vô tình tôi đã nghe rõ cả. Xin thần tiên nương tử cùng chị Tiểu Thi cứ yên lòng, tiểu sinh nhất quyết không tiết lộ một câu nào cho ai biết cả và xin bảo đảm cho chị Tiểu Thi không bị phu nhân quở trách vì tôi.

Nữ lang sa sầm nét mặt hỏi:

-Người xưng hô lằng nhằng như vậy còn cãi không phải đồ gàn. Người thấy ta từ lúc nào?

Đoàn Dự hỏi lại:

-Tôi không xưng hô bằng thần tiên nương tử thì xưng hô thế nào cho phải nhé?

Nữ lang đáp:

-Ta họ Vương, người cứ gọi ta bằng Vương cô nương là được rồi.

Đoàn Dự lắc đầu quây quây nói:

-Không được! Không được! Khắp thiên hạ cô nương họ Vương kể có hàng ngàn hàng vạn còn cô nương đây là nhân vật thần tiên, phi phàm mà cũng chỉ gọi bằng Vương cô nương như người thường thế nào được? Bây giờ biết xưng hô cách nào đây? ấy thế mà khó đấy! Gọi vắn tắt là Vương tiên tử chẳng? cũng không được!

Nhà Đại Tổng rồi các nước Đại Lý, Liêu Quốc, Thổ Phồn nước nào chẳng có công chúa nhưng bì với cô nương thế nào được?

Nữ lang nghe Đoàn Dự nói tràng giang đại hải, toàn những câu gàn gàn dở dở.

Dù thấy gã tán dương sắc đẹp mình một cách quá lộ chẳng nữa nhưng trong lòng nàng vẫn cảm thấy vui vui, nàng mỉm cười nói:

-Dù sao thì ta cũng cho ngươi là tốt phúc vì chưa bị mẫu thân ta chặt chân.

Đoàn Dự lại nói:

-Thần tiên nương tử cùng lệnh đường phu nhân tướng mạo giống nhau nhưng tính tình thực khác xa nhau. Phu nhân động một tý là giết người, có điều không xứng đáng với thể chất thần tiên...

Nữ lang nhú đôi lông mày ngất lời:

-Thôi ngươi tiếp tục trồng hoa đi! đừng đứng đây bẻm mép nữa. Bọn ta có việc phải bàn.

Nàng nói câu đó với vẻ mặt coi Đoàn Dự như một tên thợ trồng hoa không hơn không kém.

Đoàn Dự không lấy làm tủi nhục về thái độ kiêu căng của nàng.

Chàng chỉ mong được cùng nàng nói câu nào hay câu ấy, nhìn phút nào hay phút ấy. Chàng tính kế: "muốn cho nàng bắt chuyện thì không gì bằng việc đề cập đến công tử Mộ Dung. Bụng dạ nàng để cả vào gã, ngoài ra nàng không thiết một việc gì hết". Nghĩ vậy chàng liền nói:

-Các anh hùng thiên hạ hội họp cùng phái Tung Sơn và phái Thiếu Lâm thương nghị việc đả phá nhà Mộ Dung. Nhân vật các phái dĩ nhiên không phải là ít, công tử Mộ Dung cô thân, dẫn mình vào nơi hiểm địa, thật là đáng lo ngại.

Quả nhiên nữ lang giật mình. Đoàn Dự không dám nhìn thẳng vào mặt nàng, chàng nghĩ thầm: "nàng vì cái thằng khốn kiếp Mộ Dung Phục mà phải bắn khoản trong dạ. Ta xem dường như nàng muốn sa lụy là khác. Tà áo trắng nàng vẫn lay động, rồi bằng một giọng êm dịu như tiếng tiêu nàng hỏi:

-Ngươi có biết tình hình chùa Thiếu Lâm ra sao không? nói cho ta nghe.

Đoàn Dự thấy nàng nhỏ nhẹ cầu khẩn mình cảm lòng không dẫu muốn đem hết tất cả những điều mình hay biết nói cho nàng nghe. Song chàng nghĩ lại: "nếu có điều gì mình đem dốc ra hết, nàng nghe xong rồi lại giục mình đi trồng trà thì mình tìm đâu ra đề tài để hòng được nói nữa với nàng, thế mới khó chứ! Chi bằng mình phải tìm cách kéo dài câu chuyện, mỗi ngày cho ra một mẩu để ngày ngày nàng phải đến tìm mình hỏi chuyện. Hễ tìm đến mình không được tất phải nóng ruột khó chịu. Nghĩ vậy chàng đành hắng rồi bắt đầu vào chuyện:

-Về võ công tôi chẳng biết tý gì cả. Cả những thế võ tầm thường như "kim kê độc lập", "hắc hổ thâm tâm" gì gì đi nữa tôi cũng không hay nhưng trong nhà tôi có anh bạn họ Chu, tên gọi Chu Đan Thần, ngoại hiệu là "ngiên sinh". Trông bề

ngoài anh ta cũng chỉ là gã văn nhược thư sinh như tôi này thôi, hay gọi là tên đồ gàn cũng được. Hà hà thế mà võ công anh ta dẻo dẹo lắm. Một hôm anh ta cầm cái quạt quay ngược đầu lại đánh "chát" một tiếng, cán quạt trúng vào bả vai một gã đại hán, thế mà gã này người co rúm lại, chẳng khác gì một đồng đất lù lù, không sao nhúc nhích được nữa.

Nữ lang nói:

-Ừ đó là đòn thứ 38 để đánh vào huyết đạo trong phép "thanh lương phiến, trở đầu quạt đánh xéo vào huyết "kiên trình", vậy thì Chu tiên sinh là đệ tử dưới trướng Tam Nhân Quán, một chi nhánh phái Côn Luân đó. Võ công phái này dùng bút cũng lợi hại như dùng quạt thôi. Ngươi nói vào cốt chuyện đi đừng nói về võ công với ta nữa.

Giả tỷ mà Chu Đan Thần được nghe chuyện nàng nói tất phải phục sát đất và không những nàng gọi rõ tên cúng cơm thế võ mà thôi, nàng còn nói rõ ràng cả lai lịch tông chỉ người dạy môn đó nữa. Không những Chu Đan Thần đến ngay những nhà võ học uyên thâm tý như bá phụ Đoàn Dự là Đoàn Chính Minh, phụ thân chàng là Đoàn Chính Thuần, cũng phải giật mình tự hỏi: "cô nương nhỏ tuổi này mà sao kiến thức về võ học đã sâu rộng đến thế?". Nhưng đối với anh chàng Đoàn Dự chẳng biết tý võ công nào nên mấy lời phác hoạ nàng nói vừa rồi chỉ thoáng qua tai chàng mà thôi. Giả tỷ câu chuyện này đưa ra ngoài tất làm chấn động giang hồ, thành một đề tài sốt dẻo và trọng đại bậc nhất đối với các phái võ.

31. Hiềm Khích Giữa Hai Nhà Mộ Dung Và Vương Thị

Đoàn Dự tuy nghe nàng bình luận võ công nhưng nàng muốn nói thế nào thì nói, và tai nạn rồi lại ra tai kia, chàng chẳng cần biết thế võ có đúng hay không, chỉ dán cặp mắt vào đôi mày thưa thớt cùng cặp môi son của nàng chứ không để ý gì đến võ nghệ.

Nữ lang hỏi:

-Vị Chu tiên sinh đó là người thế nào?

Đoàn Dự chỉ vào phiến đá lớn như hình cái sập bên cạnh bụi trúc nói:

-Câu chuyện dài lắm, xin tiểu thư rời gót ngọc ngồi xuống kia để rồi từ từ nói rõ cho tiểu thư nghe.

Nữ lang nói:

-Người chỉ dềnh dàng mãi thôi. Nói mau đi không được ư? Ta đâu có thì giờ để nghe người nói hươu nói vượn?

Đoàn Dự nói:

-Hôm nay tiểu thư chưa được rảnh vậy sáng mai lại đây tìm tôi cũng được. Trừ phi phu nhân có cắt lưỡi tôi đi còn thì tiểu thư hỏi đâu tôi xin nói đấy mà nói hết lời không sót mảy may.

Nữ lang khẽ dậm chân một cái nhìn Tiểu Thi nói:

-Phu nhân có nói gì nữa không?

Tiểu Thi nói:

-Phu nhân đã có ý đến Bách Cầm kiếm công trị phu nhân đánh cờ nhưng vừa nghe tin công tử Mộ Dung đến chùa Thiếu Lâm liền ra lệnh quay thuyền về ngay.

Nữ lang hỏi:

-Sao thế?

Rồi nàng không chờ Tiểu Thi trả lời lắm bắm một mình: "Chà! Mẫu thân sợ công trị phu nhân lại yêu cầu người ra tay giúp sức nên vờ như không biết là xong".

Tiểu Thi nói:

-Tiểu thư! Cháu sợ phu nhân kiếm, xin cho cháu đi!

Nữ lang nói:

-Ừ ! Việc này ta không nói với ai đâu nhé. Tuy mi có muốn đem kể với ai thì cứ việc mà kể.

Tiểu Thi vội nói:

-Xin tiểu thư chớ nói với ai thì cháu mới có thể ở đây hầu hạ tiểu thư vài năm nữa được.

Nữ lang mỉm cười. Tiểu Thi cáo biệt rồi trở gót đi ngay. Đoàn Dự liếc mắt thấy nàng tỏ vẻ kinh sợ nghĩ thầm: "vì mẫu thân nàng giết người như ngoé nên ai ai cũng phải kinh sợ".

Nữ lang từ từ bước lại chỗ phiến đá, lệ làng ngồi xuống. Nàng không mời Đoàn Dự mà chàng cũng không dám mạo muội đến gần nàng. Chàng đứng nhìn thấy có một khóm bạch trà gần chỗ nàng ngồi, còn hai khóm nữa xa hơn một chút. Người đẹp ngồi gần danh hoa, phong cảnh lại càng tuyệt mỹ. Rồi chàng đọc câu thơ của Lý Thái Bạch đem hoa mẫu đơn để tả cái đẹp của Dương Quý Phi.

Chàng còn than cho Lý Thái bạch không có diễm phúc được nhìn thấy vẻ kiều diễm của nữ lang đây còn hơn Dương Quý Phi nhiều.

Nữ lang nói:

-Người không ngót khen ta đẹp chẳng biết có đúng không?

Đoàn Dự tỏ vẻ sửng sốt la lên:

-Trời ơi! không biết vẻ đẹp của Tử Đô đời chiến quốc đã là người không có mắt.

Đó mới là một chàng trai mà người ta còn bình phẩm như vậy, huống chi cô nương là một kỳ công của vũ trụ? Tiểu thư ra đời thì bao nhiêu bài thơ tán dương sắc đẹp từ xưa đến nay không còn ai muốn để vào tai nữa.

Nữ lang từ từ lắc đầu, khoé mắt hơi lộ vẻ băng khuâng nói:

-Trước nay ta chưa thấy ai nói đến ta đẹp hay không. ở Mạn đà sơn trang này trừ mẫu thân ta còn toàn kẻ hầu người hạ. Bọn chúng chỉ biết ta là tiểu thư của chúng,thì còn ai dám nói đến ta đẹp hay xấu?

Đoàn Dự hỏi:

-Thế còn người ngoài cũng không ai nói gì sao?

Nữ lang hỏi:

-Người bảo người ngoài nào?

Đoàn Dự nói:

-Khi tiểu thư ra ngoài, người ta nhìn thấy tiểu thư như tiên nương giáng trần chẳng lẽ họ cũng im mồm sao?

Nữ lang:

-Ta chưa từng ra khỏi nhà, mà ra ngoài làm gì? Ta sang Lang Hoàn Các xem sách, mẫu thân còn chẳng muốn cho đi. Có đi thì cửa sổ dưới thuyền che kín hết,gió không lọt vào được.

Đoàn Dự gật đầu hỏi:

-À ra quả có lang hoàn các thật. Nơi đó có nhiều sách lắm phải không?

Nữ lang đáp:

-Cũng không nhiều. Chừng bốn năm gian nhà sách thôi.

Đoàn Dự hỏi một cách đột ngột:

-Thế còn chàng... chàng cũng không bàn đến vẻ đẹp của tiểu thư ư?

Nữ lang thấy Đoàn Dự đề cập đến Mộ Dung công tử, từ từ cúi đầu xuống, rồi thấy một tiếng nấc rất êm nhẹ, như tiếng đàn sắt thoảng lọt vào tai chàng. Tiếp theo tiếng nấc là mấy giọt lệ rơi trên ngọn cỏ, trông bóng như hạt ngọc hay như hạt sương buổi sớm mai.

Đoàn Dự thấy vậy không dám hỏi nữa và cũng không biết nói thế nào để an ủi nàng.

Hồi lâu nàng mới nghẹn ngào nói:

-Chàng... chàng mắc bận nhiều quá, quanh năm không được lúc nào nhàn rỗi.

Hoạ hoàn mới có khi chàng gặp ta, phi nói chuyện vô công là bàn đến việc lớn nhà nước. Ta... ta chán vô công lắm rồi.

Đoàn Dự vỗ đùi reo lên:

-Tiểu thư dạy đúng lắm! Tôi cũng ngán ngẫm vô cùng. Chả thế mà bá phụ và gia gia tôi ép học môn gì tôi cũng không chịu rồi bỏ nhà đi trốn.

Nữ lang thở dài nói:

-Ta mong gặp chàng nên dù trong lòng có chán ngán vô công mà vẫn phải gia tâm nghiên cứu, phòng khi có chỗ chàng chưa thấu đáo thì ta phải giảng cho chàng nghe. Bất luận triều đại nào, vua quan nào, quanh đi quẩn lại toàn chuyện đâm chém nhau. Bản tâm ta không muốn biết đến những vụ đó thì lại là những món mà chàng ưa thích nhất. Thế ra ta có sách cũng chỉ là học cho chàng chứ không phải đọc cho ta.

Đoàn Dự rất lấy làm kỳ hỏi lại:

-Sao tiểu thư lại phải xem sách hộ chàng? tự chàng không đọc lấy cho chàng được hay sao?

Nữ lang nguyệt Đoàn Dự một cái rồi hỏi:

-Người tưởng chàng dốt chữ hay đui mù phải không?

Đoàn Dự vội cải chính:

-Không! không phải thế! Tôi muốn hỏi chàng có phải là người hay nhất thiên hạ không?

Tuy chàng hỏi vậy để gỡ lại mà trong lòng chưa xót vô hạn. Nữ lang mỉm cười đáp:

-Chàng là biểu huynh ta. Trong trang này trừ cửu phụ, cửu mẫu và biểu huynh ta thì không có ai tới nữa. Về sau cửu phụ cùng mẫu thân xảy vụ xích mích từ đó cấm cửa cả biểu huynh ta, không cho đến nữa. Ta cũng chẳng hiểu chàng có phải là người hay nhất trần đời không, mà cũng chẳng biết ai hay dở, và thế nào là hay, thế nào là dở.

Nàng nói mấy câu sau quãng mắt đỏ hoe, rớm lệ. Đoàn Dự nói:

-Trời ơi! thế ra mẫu thân tiểu thư là em gái của cửu phụ tiểu thư, còn chàng...

chàng là... con trai của cửu phụ tiểu thư phải không?

Nữ lang bất giác phì cười đáp:

-Ta xem chừng người có tính dớ dẩn, ngây ngô. Ta là con gái mẫu thân ta thì chàng là biểu huynh ta chứ gì?

Đoàn Dự thấy mình làm cho nàng phải phì cười thì lấy làm thú vị nói:

-Vâng! tôi hiểu rồi chắc là biểu huynh tiểu thư bạn quá, không có thì giờ đọc sách nên tiểu thư phải đọc giùm.

Nữ lang cười nói:

-Kể ra nói thế cũng phải, nhưng ở trong còn có nguyên nhân khác. Thôi bây giờ ta hỏi người: tại chùa Thiếu Lâm có những môn phái nào đến họp? Và họ mở cuộc anh hùng đại hội làm gì?

Đoàn Dự nhìn thấy trên đầu mi nàng còn đọng một hạt nước mắt, chàng liên tưởng đến cảnh đẹp của hoa lê còn đọng hạt mưa hay đoá mai cô còn đọng hạt móc. Nữ lang chờ hồi lâu thấy Đoàn Dự tần ngần không đáp, liền chìa tay ra để lên mu bàn tay chàng đẩy nhẹ một cái hỏi:

-Người nghĩ gì vậy?

Đoàn Dự giật nảy mình la lên:

-Ồi chao!

Nữ lang cũng giật mình hỏi:

-Sao thế?

Đoàn Dự đỏ bừng mặt đáp:

-Tiểu thư đưa ngón tay chỉ lên tay tôi, tôi lại tưởng tiểu thư điểm huyệt.

Tiểu thư không biết là chàng nói giỡn, giương cặp mắt tròn lên nhìn chàng nói:

-Trên mu bàn tay làm gì có huyệt đạo? Ba huyệt "dịch môn", "trung chủ", "dương trì" đều ở cườm tay, hai huyệt "tiền khoát", "đường lão" ở gần cổ tay lại càng xa hơn nữa.

Nàng vừa nói vừa giơ tay mình ra chỉ cho chàng xem. Đoàn Dự thấy ngón trỏ bên tay trái nàng tròn trĩnh như ngón hành điểm trên mu bàn tay trắng nõn bất giác cảm thấy khát khô cả họng và đầu óc choáng váng chàng hỏi:

-Cô nương tên họ là gì?

Thiếu nữ đáp:

-Người thật là cổ quái! thôi ta cho người biết tên cũng chẳng hại gì. Đoàn nàng lấy ngón tay vạch lên mu bàn tay mình ba chữ: "Vương Ngọc Yến". Đoàn Dự run lên nghĩ thầm: "một vị tiểu thư diễm lệ thế này cần phải có cái tên cho cực kỳ văn nhã lịch sự mới phải, sao lại đặt là Vương Ngọc Yến? Nghe chẳng thoát tục chút nào. Chẳng những không thanh nhã bằng A Châu, A Bích mà còn kém cả những tên mấy ả nha hoàn: Tiểu Thi, Tiểu Trà, Tiểu Thuý nữa".

Song rồi chàng nghĩ lại vỗ trán lẩm bẩm: "Tuyệt diệu! Tuyệt diệu! Cái tên Ngọc Yến tượng trưng cho sự trong trắng không giấu vết mà lại bay lượn nhẹ nhàng trên không như chim én".

Vương Ngọc Yến mỉm cười nói:

-Tên họ con người cốt đặt để gọi cho nghe được thì thôi. Sử sách đã cho ta biết bao nhiêu hạng đại gian đại ác mang những tên cực hay cực đẹp. Tỷ như Tào Tháo mà chẳng có tiết tháo chút nào, Chu Toàn Trung lại là một gã đại bất trung. Như người là Đoàn Dự thì cái tên Dự có đẹp không? danh dự người có lững lầy không?

Ta chỉ e là cái tên trống rỗng.

Đoàn Dự nói xen vào:

-.... diều dự.

Hai người đều cả cười. Bộ mặt Vương Ngọc Yến tuy cực kỳ diễm lệ nhưng vẫn đượm vẻ ưu tư. Lúc này nàng bật lên tiếng cười khanh khách, trong lòng vui vẻ, thoảng quên mối lo âu hằng ấp ủ trong lòng, càng tăng vẻ kiều diễm xinh tươi.

Đoàn Dự nghĩ thầm: "nếu ta dẫn dụ cho nàng mở miệng tươi cười thì cuộc đời ta cũng thoả mãn lắm rồi, còn mong gì hơn nữa?". Không ngờ Vương Ngọc Yến chỉ cao hứng được giây lát rồi đôi mắt nàng lại mơ màng lộ ra một mối buồn man mác. Nàng cất giọng ảm đạm nhẹ nhàng:

-Chàng... chàng là người nghiêm nghị quá chừng, chẳng bao giờ chàng nói với ta một câu chuyện băng quơ. Ôi Yên quốc! Yên quốc! Phải chăng đó là một vấn đề trọng yếu?

Mấy chữ Yên quốc chạm vào khối óc Đoàn Dự, chàng vụt nảy ra một ý nghĩ đem chấp những chữ rời rạc với nhau: nào Mộ Dung thị, nào Yến tử ồ, nào Tham Hợp trang, nào Yên quốc buột miệng hỏi:

-Phải chăng công tử Mộ Dung vốn dòng họ Tiên Ty ở đất Hồ chứ không phải người Trung Quốc?

Vương Ngọc Yến đáp:

-Đúng đó! Chàng là Vương tôn dòng họ Mộ Dung ở Yên quốc. Trải qua đã mấy trăm năm sao còn giữ quan niệm cũ kỹ của tổ tiên? Chàng muốn giữ bản chất người Hồ, không làm người Trung Quốc mà cũng không học chữ Trung Quốc.

Chàng không đọc sách Trung Quốc nhưng ta xem sách Trung Quốc chẳng có gì là dở. Có lần ta bảo chàng viết chữ lối Tiên Ty thì chàng lại cấu kính.

Vương Ngọc Yến nói chuyện Mộ Dung công tử xong từ từ ngẩng đầu lên buông tầm mắt nhìn mây trắng lơ lửng xa xa, trong lòng nàng dào dạt nỗi đắm chiêu.

Nàng nói bằng một giọng nhỏ nhẹ:

-Chàng... chàng lớn hơn ta mười tuổi và ta chỉ vào hạng em gái út chàng. Ngoài việc đọc sách học võ ra ta chẳng biết việc gì nữa. Chàng có hiểu đâu rằng ta đọc sách là đọc cho chàng, luyện võ cũng vì chàng. Ta tưởng thà nuôi mấy con gà nhỏ, cho nó nhảy nhót, hoặc gầy đàn viết chữ mà chơi còn thú hơn.

Đoàn Dự cất tiếng run run hỏi:

-Tiểu thư tận tâm như vậy... mà chàng không biết ư?

Vương Ngọc Yến đáp:

-Ta tận tâm với chàng, chàng có biết chứ. Chàng cũng rất tốt với ta. Nhưng...nhưng đôi ta chẳng khác gì anh em ruột, ngoài câu chuyện đứng đắn chàng không nói với ta một chuyện gì khác. Lòng chàng nghĩ ngợi điều gì chàng không cho ta hay và cũng chẳng bao giờ chàng hỏi đến tâm sự của ta.

Nói tới đây, má nàng ửng đỏ ra chiều e lệ, lại càng nổi lên một vẻ đẹp quyến rũ mê hồn.

Đoàn Dự toan cất lời hỏi đùa nàng: "tiểu thư có tâm sự gì trong lòng?".

Nhưng thấy nàng bẽn lẽn nên không dám đường đột liền xoay chiều câu hỏi:

-Tiểu thư cùng chàng bàn văn, luận võ có lúc nào đề cập đến những khúc "tử dạ ca" hoặc "hội chân ký" không?

Chàng hỏi vậy để gọi cho nàng những thi ca miêu tả ái tình để nàng đem ra đàm luận với công tử Mộ Dung. Nhưng câu nói vừa ra khỏi cửa miệng thì lòng chàng lại hối hận. Vì tuy nàng có tình với Mộ Dung công tử song chỉ ấp ủ trong lòng, không biết đường diễn tả cùng người yêu. Nay mình mớm lời cho nàng, phỏng có khác gì dạy khỉ trèo cây?

Vương Ngọc Yến cả thẹn vội gạt đi:

-Khi nào lại thể được? Mình phải giữ nền nếp con nhà khuê các nói ra để biểu huynh khinh thường ư?

Đoàn Dự nói:

-Vâng chính thế là phải!

Tâm sự Vương Ngọc Yến chôn tận đáy lòng đã lâu nay không hé môi, hé lợi cùng ai chỉ có mình biết với mình nay gặp Đoàn Dự là người có tính cách hời hợt phóng lãng, không hiểu sao nàng lại tin chàng đến thế, đem hết chuyện tâm tình

thổ lộ cùng chàng. Thực ra chuyện nàng thầm yêu biểu huynh Mộ Dung thì A Châu, A Bích cùng lũ nha hoàn Tiểu Trà Tiểu Thi đều biết hết, có điều không nói ra mà thôi.

Vương Ngọc Yến sau khi dốc bầu tâm sự, trong lòng cảm thấy hơi nhẹ nhõm nàng nói tiếp:

-Vừa rồi ta đã nói với người nhiều chuyện vớ vẩn chưa vào chính đề. Tại chùa Thiếu Lâm hiện có những ai tụ họp? Sao bọn họ lại muốn gây sự với biểu huynh ta?

Đoàn Dự đáp:

-Phương trượng chùa Thiếu Lâm là Huyền Từ đại sư có một vị sư đệ là Huyền Bi đại sư, sở trường về phép "kim cương chữ".

Vương Ngọc Yến gật đầu ngắt lời:

-Đó là môn thứ 48 trong 72 môn tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm. Chữ pháp này gồm 19 miếng phóng ra cực kỳ hung mãnh.

Đoàn Dự tiếp:

-Huyền Bi đại sư không biết vì sao bị người đánh chết mà kẻ địch lại hạ thủ bằng chính cái môn sở trường của đại sư, là phép "Kim cương chữ". Họ cho rằng cái lối giết người đó chỉ có nhà Mộ Dung làm được, gọi là lối "gậy ông đập lưng

ông". Vì thế nên phái Thiếu Lâm quyết chí tìm đến nhà Mộ Dung để báo thù.

Nhận thấy võ công nhà Mộ Dung cực kỳ lợi hại, họ sợ không địch nổi nên hội họp các phái võ lại để thương nghị phương pháp đối phó.

Vương Ngọc Yến nói:

-Người nói rất có lý, nhưng trừ phái Thiếu Lâm ra còn những ai?

Đoàn Dự đáp:

-Còn Kha Bách Tuế phái Tung Sơn cũng bị sát hại về môn "linh xà chiêu đầu" gì đó là môn tuyệt kỹ của họ.

Vương Ngọc Yến nói:

-Hừ, phái Tung Sơn có 29 thế "bách thắng nhuyển tiên" mà "linh xa chiến đấu" là miếng võ thứ tư biến ra. Tuy lối đánh kỳ dị nhưng không được liệt vào hạng võ học thượng thừa.

Đoàn Dự tiếp:

-Kha Bách Tuế chết về thế võ "Linh xà chiến đấu". Sư đệ cùng đồ đệ cùng tìm Mộ Dung để báo thù. Ngoài ra... ngoài ra còn có không biết bao nhiêu người nhưng tôi không hiểu võ công nên không nhớ được nhiều.

Chàng tự nghĩ: "họ Đoàn nước Đại Lý ta cũng có tham dự vào công cuộc đả phá Mộ Dung nhưng chẳng nên nói ra".

Vương Ngọc Yến nói:

-Ta vốn biết tính khí biểu huynh ta. Chàng mà nghe thấy có nhiều người đối đầu với mình là chàng tìm đến họ trước. Nhưng chàng sao hiểu hết được các môn tuyệt kỹ của mọi người. Huống chi phe địch lại đông, nếu họ nhất tề ra tay, dễ gì mà thắng họ được?

Nói tới đây bỗng có hai ả nha hoàn Tiểu Thi và U Thảo chạy đến. U Thảo mặt sợ tái xanh nói:

-Tiểu thư ơi! nguy... nguy đến nơi rồi. Phu nhân hạ lệnh đem hai chị A Châu, A Bích...

Nói tới đây U Thảo như bị nghẹn họng không sao thốt ra lời nữa. Tiểu Thi phải nói tiếp:

-Đem hai chị ấy ra chặt cánh tay phải, phạt các chị về tội thiện tiện lên đến Mạn Đà sơn trang. Biết làm... thế nào bây giờ?

Đoàn Dự vội nói:

-Vương cô nương... cô nương... mau tìm cách cứu bọn họ mới được.

Vương Ngọc Yến cũng nóng ruột nói:

-Châu, Bích là hai đứa thị tỳ tâm phúc của biểu huynh ta. Nếu để chúng thành phế nhân thì ta còn mặt mũi nào với biểu huynh nữa? U Thảo! Hiện giờ chúng ở đâu?

U Thảo vốn là bạn thân với A Châu, A Bích, nghe tiểu thư có ý giải cứu cho, thấy có một tia hy vọng vội đáp:

-Phu nhân truyền đưa hai chị ấy xuống Hoa phi phòng. Cháu đã xin Nghiêm Bà rồi hãy động thủ. Bây giờ tiểu thư nên lên cầu khẩn phu nhân, may ra còn kịp.

Vương Ngọc Yến nghĩ thầm: "năn nỉ mẫu thân chưa chắc đã ăn thua nhưng cũng không còn cách nào khác". Nàng gật đầu rồi cùng Tiểu Thi, U Thảo đi luôn.

Đoàn Dự nhìn bóng sau lưng nàng đi rất mau lệ muốn chạy theo nói thêm vài câu. Nhưng vừa chạy theo không biết nói sao liền tần ngần đứng lại.

Vương Ngọc Yến chạy mau lên nhà trên thấy mẫu thân đang đốt lò trầm, khói hương cuộn cuộn bay lên và sắp vào tĩnh tọa nhập định thì phải mất hàng nửa ngày không dám đến quấy nhiễu vội nói ngay:

-Thưa mẫu thân! Con có điều trình mẫu thân.

Vương phu nhân từ từ gương mặt lên nhìn về mặt cực kỳ nghiêm nghị nói:

-Việc gì có liên quan đến nhà Mộ Dung là ta không nghe đâu đấy!

Vương Ngọc Yến nói:

-Thưa mẫu thân! A Châu, A Bích chuyện này không phải có chủ ý đến đây. Con tưởng mẫu thân nên tha cho chúng một phen.

Vương phu nhân hỏi:

-Sao con biết chúng không có chủ ý đến đây? Con sợ ta chặt tay chúng thì biểu huynh không nhìn nhỡ đến con nữa phải không?

Vương Ngọc Yến mắt đầm lệ nói:

-Biểu huynh con cũng là cháu mẩu thân. Sao mẩu thân... lại oán hận chàng? dù mẩu thân có điều xích mích với cữu phụ, mẩu thân cũng chẳng nên giận lây đến biểu huynh con.

Nàng đánh bạo nói mấy câu mà trống ngực đánh thình thình, mình lại tự hỏi mình: "sao ta dám cả gan mở miệng lý sự cả với mẩu thân?".

Vương phu nhân mắt sáng như hai luồng điện lướt qua mặt cô con mấy lần, không nói năng gì rồi nhắm mắt lại. Vương Ngọc Yến không dám thở mạnh, không hiểu trong lòng mẩu thân đang nghĩ gì mà ý định thế nào?".

Hồi lâu phu nhân mới mở mắt ra hỏi:

-Sao con biết ta có chuyện xích mích với cữu phụ? Xích mích ở chỗ nào?

Vương Ngọc Yến nghe giọng nói mẩu thân lạnh như băng giá lại càng sợ hãi, không nói nên lời. Vương phu nhân tiếp:

-Con giỏi lắm! Bây giờ con lớn tuổi rồi, bắt tất phải nghe lời ta nữa?

Vương Ngọc Yến vừa bực mình vừa sợ, nước mắt tuôn rơi nói:

-Câu chuyện khiến mẩu thân hờn giận cữu phụ dĩ nhiên là cữu phụ có điều không phải với mẩu thân. Cữu phụ khinh khi mẩu thân thế nào mẩu thân chưa từng nói với con.

Vương phu nhân lớn tiếng hỏi:

-Con đã nghe ai thuật lại chưa?

Vương Ngọc Yến lắc đầu đáp:

-Mẩu thân có cho con ra khỏi Mạn đà sơn trang bao giờ đâu? Cũng chẳng cho một người ngoài nào tới đây thì còn ai kể cho con nghe nữa?

Vương phu nhân thở phào một cái nhẹ nhõm, giọng nói đã có vẻ hoà hoãn:

-Ta muốn con thành người tử tế. Trên đời hạng lưu manh rất nhiều, chém ba ngày không hết. Con còn nhỏ tuổi lại là phận gái, không cho thấy mặt bọn chúng hay hơn.

Nói tới đây bà vụt nhớ ra chuyện gì lại tiếp tục:

-Còn tên thợ trồng hoa họ Đoàn, miệng nói trăng ba, khoát bầy không phải là người tốt. Gã chỉ nói với con một câu là phải hạ sát ngay không để cho gã nói đến câu thứ hai. Con có biết không?

Vương phu nhân lại hỏi:

-Con không hạ thủ được chăng? xem chừng cái bộ mặt hiền lành, cái trái tim mềm nhũn kia suốt một đời người sẽ bị không biết bao nhiêu lần bịp bợm.

Phu nhân vỗ tay hai cái, Tiểu Thi tiến lại gần. Phu nhân nói:

-Mi truyền lệnh cho mọi người hay là ta ra lệnh: bất cứ ai còn nói với tên thợ trồng hoa họ Đoàn một câu nào là ta lập tức cho cắt lưỡi cả hai đứa.

Tiểu Thi nghe phu nhân nói sợ xám mặt, đáp một tiếng: "Vâng " rồi lui ra.

Vương phu nhân lại xua tay bảo cô:

-Con cũng đi ra!

Vương Ngọc Yến vâng lời chạy ra đến cửa dừng bước quay đầu lại nhắc:

-Xin mẩu thân tha cho A Châu, A Bích và dặn bọn y từ nay không được bén mảng tới đây nữa.

Vương phu nhân lạnh lùng đáp:

-Ta đã nói rồi mà! Có bao giờ ta nói hai lời đâu? Con đừng nhiều lời vô ích.

Vương Ngọc Yến nghiêng răng nói khê:

-Con biết vì sao mà mẫu thân giận cữu phụ, vì sao mà mẫu thân giận biểu huynh rồi.

Dứt lời nàng dặm chân nhẹ nhẹ một cái, đoạn ra khỏi phòng. Phụ nhân gọi:

-Trở lại đây đã!

Vương Ngọc Yến nghe mẫu thân truyền lệnh đầy vẻ uy nghiêm lại bước vào phòng cúi đầu không nói gì. Vương phu nhân vừa nhìn làn khói hương xanh ngắt bay quanh đi quẩn lại vừa nói:

-Yến nhi! Con biết câu chuyện thế nào? đừng có giấu ta! Con nói hết đầu đuôi cho ta nghe!

Vương Ngọc Yến mím môi nói:

-Con biết mẫu thân buồn vì cữu phụ không chịu đưa hơi với đời, lại giận biểu huynh chẳng chuyên tâm học võ để có thể sáng lập ra môn phái Mộ Dung.

Vương phu nhân cười lạt hỏi:

-Mi còn là tuồng con nít, biết gì? Hơn nữa ta đã thành ngoại tộc rồi, có còn ở trong họ Mộ Dung nữa đâu? Phái Mộ Dung lập nên được hay không, có can dự gì đến ta?

Vương Ngọc Yến nói:

-Con biết rồi! Mẫu thân giận mình phận gái không thì đã lập ra môn phái Mộ Dung rồi. Mẫu thân trách cữu phụ cùng biểu huynh không chịu dốc lòng khôi phục Yên quốc, không chịu chú trọng đến võ công.

Vương phu nhân hỏi:

-Ai đã nói với con như vậy?

Vương Ngọc Yến nói:

-Tự con đoán ra thế.

Vương phu nhân nói:

-Ta chắc là biểu huynh kể cho con nghe, đúng không?

Vương Ngọc Yến không muốn giấu mẫu thân mà cũng không chịu thừa nhận, nàng nín lặng không đáp.

Vương phu nhân lại nói:

-Biểu huynh con đường đường tấm thân nam tử, lại lớn hơn con mười tuổi đầu rồi mà không chịu học cho thành tài, không có chí tiến thủ, chỉ liêu biêu chẳng chịu làm gì. Thậm chí võ công còn thua cả con nữa. Thế là tiếng tăm nhà Mộ Dung bị y xoá nhoà rồi. Bốn chữ Cô Tô Mộ Dung oai phong lẫm liệt dư trăm năm nay, võ công của biểu huynh con như vậy có xứng đáng không?

Vương Ngọc Yến nghe nói nét mặt lúc đỏ bừng lúc nhợt nhạt, nhận thấy lời mẫu thân quả là đúng lý, không biết trả lời ra sao.

Vương phu nhân lại nói:

-Hiện nay y lên chùa Thiếu Lâm, mấy tên thị tỳ hốt léo tự nhiên tong tã sang đây mách con chứ gì? Chà y lên chùa Thiếu Lâm phen này không bỏ người ta chê cười cho thối óc hay sao? Ta chỉ cầu trời khẩn Phật cho thiên hạ đừng tin cái bị thối đó là con em nhà Mộ Dung ở Cô Tô. Không chừng chỉ đầu mấy hiệp là toi mạng nếu bọn họ không điều tra ra được là ai thế là may lắm rồi.

Vương Ngọc Yến tiến lại gần ỏn thót:

-Mẫu thân! Xin mẫu thân đi cứu biểu huynh con một phen. Họ Mộ Dung chỉ còn mình chàng nói dối nếu chàng có mệnh hệ nào thì nhà Mộ Dung ở Cô Tô phải đoạn tôn, diệt tộc.

Vương phu nhân cười lạt đáp:

-Hừ! Cô Tô Mộ Dung! Nhà Mộ Dung có đóaì hoài gì đến ta thì việc gì ta phải lo cho họ.

Phu nhân biết mình nói thế là lỡ lời vội xua tay nói:

-Thôi con đi ra đi!

Vương Ngọc Yến:

-Mẫu thân ơi! biểu huynh...

Vương phu nhân lớn tiếng:

-Con này mỗi lúc một bướng bỉnh thêm!

Vương Ngọc Yến nuốt lệ, cúi đầu đi ra, cõi lòng trống rỗng, không có định hướng, chẳng biết làm thế nào. Nàng cầm đầu đi tới dãy hành lang phía Tây, thoảng nghe có tiếng người khê gọi:

-Cô nương! công việc ra sao?

Vương Ngọc Yến ngừng đầu nhìn xem ai té ra là Đoàn Dự, nàng vội gạt đi:

-Người... người đừng nói gì với ta nữa.

Nguyên từ lúc Vương Ngọc Yến đi khỏi, chàng tần ngần đi theo sau rồi đứng chờ ngoài xa. Ngọc Yến ở trong phòng phu nhân đi ra, chàng cũng không tự chủ được leo theo sau, mới nhìn nét mặt sầu thảm của nàng chàng đã biết ngay

Vương phu nhân không ưng liền nói:

-Phu nhân không thương cho thì ta tính cách khác chứ sao?

Vương Ngọc Yến buồn rầu đáp:

-Mẫu thân ta không nghe thì còn cách nào nữa? Người... người còn bảo biểu huynh ta lâm nguy và người bỏ mặc không ứng cứu. Nàng càng nói càng đau lòng, không cầm được nước mắt. Đoàn Dự hỏi:

-Mộ Dung công tử cũng lâm nguy ư?

Rồi chàng sực nhớ ra điều gì nói tiếp:

-Võ công cô nương còn hơn công tử một bậc, sao cô nương không đi cứu chàng?

Vương Ngọc Yến mắt nhắm lệ ngược lên nhìn Đoàn Dự trừng trừng, tựa hồ như câu chàng nói rất là kỳ dị. Lâu lâu nàng mới đáp:

-Ta... ta đi thế nào được? Việc này mẫu thân còn khe khắt hơn.

Đoàn Dự mỉm cười:

-Dĩ nhiên là phu nhân không cho rồi. Cô nương không biết tự mình lên ra đi hay sao? Chính tôi đây cũng bỏ nhà trốn đi, rồi sau trở về cả gia gia và má má tôi cũng thôi, có trách phạt gì đâu?

Vương Ngọc Yến nghe lời chàng khác nào ánh lửa soi vào chỗ tối. Nàng tự nhủ:

"phải lắm! Ta lên đi cứu biểu huynh ta, khi trở về đến bị mẫu thân đánh đòn là cùng chứ gì? Dù người có giết ta thì ta cũng đã cứu biểu huynh ta rồi". Nàng nghĩ đến chuyện đi cứu biểu huynh mà chịu gian nan vất vả thì lòng nàng vừa chua xót lại vừa phấn khởi. Nàng lẩm bẩm một mình:

-Gã này đã trốn nhà ra đi. ồ mà sao trước nay ta không nghĩ đến chuyện này?

Đoàn Dự cực lực cổ vũ cho nàng:

-Cô nương cứ chui rúc ở xó Mạn đà sơn trang này mãi sao không chịu ra ngoài mà xem bao cảnh hùng vĩ, thế giới bao la?

Vương Ngọc Yến lắc đầu nói:

-Ta tưởng cũng chẳng có gì đáng xem. Ta chỉ cần đi tiếp ứng biểu huynh để xem chàng có gặp nguy hiểm gì không nhưng ta chưa từng ra khỏi cửa nên chẳng biết Thiếu Lâm tự ở phương nào.

Đoàn Dự vội nói:

-Tôi xin đi với cô nương, dọc đường có chuyện gì cô nương chưa rành nhất thiết tôi sẽ ứng phó giùm cho là được.

Vương Ngọc Yến đang lúc chưa có chủ ý gì, nàng phân vân chưa quyết thì Đoàn Dự lại hỏi luôn:

-Còn bọn A Châu, A Bích ra sao?

Vương Ngọc Yến đáp:

-Mẫu thân ta không chịu nhiều dung.

Đoàn Dự nói:

-Trời không chịu đất thì đất chẳng chịu trời. Nếu để bọn này nỉ chặt chân tay tất biểu huynh cô nương sẽ trách cứ đến cô. Sao bằng cứu cả hai nàng đó rồi cả bốn người ta cùng giông thẳng một lèo?

Ngọc Yến lắc đầu lè lưỡi nói:

-Đó là một hành động đại nghịch, khi nào mẫu thân ta chịu để yên? Người thật là một gã bạo hổ hăng hà.

Đoàn Dự đoán tâm lý biết rằng ngoại trừ việc có liên quan đến biểu huynh nàng thì không còn điều gì lay chuyển được nàng liền dùng kế tấn công bằng cách xin thoái bộ, chàng nói:

-Đã thế thì chúng ta ra đi tức khắc, bỏ mặc hai nàng A Châu, A Bích cho phu nhân chặt tay. Sau này biểu huynh cô nương có hỏi đến thì chỉ việc bảo chàng mình không hay biết gì là xong. Tôi nhất định giữ bí mật chuyện này.

Vương Ngọc Yến vội đáp:

-Không được! Không được! Thế thì ta dối trá cả biểu huynh ta hay sao?

Nàng ngần ngừ một lúc rồi than rằng:

-Trời ơi! A Châu, A Bích là hai tên thị nữ tâm phúc của chàng, hầu hạ chàng từ thuở nhỏ, chẳng khác chi tình ruột thịt, nếu để bọn y bị cụt chân cụt tay thì họ Mộ Dung sẽ cùng họ Vương kết thành một mối thâm cừu.

Nàng dẫm chân xuống đất nói:

-Người đi theo ta!

Đoàn Dự nhìn nàng đi như bay về góc tây bắc trong lòng rung động thâm nghĩ:

"giả tỷ mình đừng khuyên nàng cứu A Châu, A Bích có phải giữa Mộ Dung công tử và nàng có một mối chia rẽ trầm trọng không? nhưng nếu mình giữ ý nghĩ độc ác như vậy, gương mặt ra mà nhìn Châu, Bích bị thâm hình thì lòng không yên".

Ta nên biết rằng Đoàn Dự tuy ăn phải bả tình cực kỳ trầm trọng nhưng tâm địa chàng rất lương thiện, không chịu hại người để lợi cho mình.

Chớp mắt Vương Ngọc Yến đã đến cửa một căn nhà đá lớn, cất tiếng gọi:

-Bình má má! Mụ ra đây ta bảo.

Bỗng từ trong thạch ốc vẳng ra một chuỗi cười "khắc khắc" và giọng nói rất khô khan:

-Cô nương đến coi mụ chế hoa phi đó phải không?

Lúc này Đoàn Dự đã nghe thấy U Thảo cùng Tiểu Thi bảo A Châu và A Bích đã bị tống vào trong "hoa phi phòng" gì đó nhưng chàng không để ý. Bây giờ lại nghe giọng nói hắc sì sì "chế hoa phi", bất giác khẽ la lên:

-Trời ơi! họ làm đồ bón hoa! Phải rồi! Vương phu nhân thật là tàn nhẫn đến cùng cực, đem người chôn sống, chặt ra để bón trà, chỉ chậm lát nữa là A Châu, A Bích sẽ bị chặt tay để dùng vào việc này. Bây giờ biết làm thế nào?

Trống ngực đánh thình thình, mặt chàng cắt không còn hột máu.

Vương Ngọc Yến nói:

-Bình má má ơi! mẫu thân có việc cần, mụ ra ngay đây.

Trong thạch ốc lại có tiếng hỏi vọng ra:

-Bình má má đang mắc câu chuyện. Phu nhân có việc chi cần kíp mà cô nương phải thân hành đến đây?

Vương Ngọc Yến nói:

-Mẫu thân ta bảo... chà! Đã đem bọn chúng đến đây chưa?

Nàng vừa nói vừa bước vào trong nhà đá. Nhìn thấy A Châu, A Bích bị trói treo lên hai cây cột sắt, miệng nhét đầy hạt trái cây. Hai mắt nàng đầm lệ mà miệng nói không ra tiếng. Đoàn Dự cũng ghé đầu vào coi, thấy hai nàng chưa việc gì mới hơi yên tâm. Nhưng khi nhìn ra hai bên thì trống ngực lại đánh hơn trống làng. Một mụ già lưng còng đầu tóc bạc phơ, tay cầm một lưỡi gươm trường sáng loáng, bên cạnh mụ là cái vạc nước sôi sùng sục.

Vương Ngọc Yến cười nói:

-Mẫu thân ta bảo mụ hãy buông hai đứa này ra để ta dẫn chúng lên cho người tra hỏi ngọn ngành một việc khẩn cấp đã.

Bấy giờ Bình má má mới quay mặt ra. Đoàn Dự thấy mụ nhe cặp răng nanh nhọn hoắt chìa ra ngoài miệng, dường như để cắn người lạ mặt thì trong lòng cảm thấy khó chịu vô cùng. Bỗng thấy mụ gật đầu nói:

-Vâng tra hỏi cho ra gốc ngọn, rồi lại đưa chúng nó xuống đây chặt chân tay.

Mụ còn cầu nhàu một mình:

-Bình má má này bình sinh rất ghét những đứa gái xinh đẹp. Hai con lỏi này đem chặt chân tay đi là phải.

Đoàn Dự nghe mụ nói tức lắm nghĩ bụng: "mụ la sát độc ác này không biết đã giết chết bao nhiêu người rồi. Tiếc rằng sức mình trói gà không chặt, không thì tát cho mụ gầy mấy cái răng rồi hãy gỡ cho A Châu, A Bích ra".

Bình má má tuy tuổi già nhưng còn thính tai lắm. Đoàn Dự đứng bên ngoài thở mạnh bị mụ nghe rõ, mụ liền hỏi:

-Đứa nào đứng ngoài đây?

Rồi mụ thò đầu ra ngoài trông thấy Đoàn Dự, trong lòng sinh nghi hỏi ngay:

-Mi là ai?

Đoàn Dự cười đáp:

-Tôi là thợ trồng hoa, vâng lệnh Vương phu nhân trông mấy khóm bạch trà, đến đây hỏi má má xem có đồ bán chưa?

Bình má má đáp:

-Mi chờ một lúc nữa sẽ có!

Mụ quay sang hỏi Vương Ngọc Yến:

-Tiểu thư! Mộ Dung thiếu gia cùng hai con nha hoàn này lắm phải không?

Vương Ngọc Yến không biết nói dối, buột miệng trả lời:

-Đúng rồi! Mụ đừng giết chúng hay hơn.

Bình má má gật đầu nói:

-Tiểu thư! Phải chăng phu nhân đang nhập định?

Vương Ngọc Yến đáp:

-Phải rồi!

Nàng vừa buột miệng đã biết lỡ lời gơ tay lên bịt miệng lại. Đoàn Dự ngấm ngấm than rằng:

-Chết rồi! Cô này không biết nói dối.

Bình má má giả vờ tuổi già lẫn lộn, làm bộ tuyệt không để ý đến chỗ vô tình bại lộ, mụ nói:

-Dây trói chặt quá, tiểu thư lạy đây giúp tôi một tay để cởi chúng nó ra.

Vương Ngọc Yến gật đầu bước tới cạnh A Châu để cởi trói thì đột nhiên đánh tách một tiếng, một cái móc sắt hình cánh cung từ trong cột sắt bật ra, quàng lấy chiếc lưng thon Ngọc Yến rồi thít chặt vào.

Vương Ngọc Yến kêu rú lên một tiếng. Cái vòng sắt chụp lấy lưng nàng chỉ còn hở có vài tấc, nàng cự thế nào cũng không thoát ra được.

Đoàn Dự cả kinh chạy lại quát hỏi:

-Mi làm trò gì thế này? Mau buông tiểu thư ra!

Bình má má lại rú lên mấy tiếng cười khàn khạch, nói:

-Phu nhân đã nhập định, khi nào còn truyền đem hai con lỏi này lên tra hỏi? Hơn nữa thiếu chi thị nữ, nha hoàn mà tiểu thư phải thân hành đến đây? Trong việc này tất còn có nhiều uẩn khúc kỳ quặc. Tiểu thư! Hãy chờ đây một lát để mụ lên bẩm lại phu nhân rồi sẽ xuống nói chuyện.

Nguyên "Hoa phi phòng" này Vương phu nhân dùng làm chỗ chém giết người.

Trong nhà đá đặt đủ các cơ cấu chế phục tù đồ, muốn giết chóc cách nào thì tha hồ mà hạ thủ. Bình má má là một tay thâm độc vô cùng, xuất thân trong nghề hắc đạo với cái ngoại hiệu "độc cước nữ đạo". Tay mụ đã gây ra không biết bao nhiêu vụ huyết án, giết bao nhiêu mạng người. Vương phu nhân chế phục được mụ rồi, thấy mụ tinh lanh được việc, giao cho mụ công tác chém giết tại "hoa phi phòng". Mụ làm rất đắc lực. Mụ thấy cử chỉ nói năng của Vương Ngọc Yến có nhiều chỗ khả nghi, mụ còn biết rõ Vương phu nhân rất oán ghét nhà Mộ Dung và thâm lo võ nghệ tiểu thư cực kỳ lợi hại, mình quyết không địch nổi. Giả tỷ nàng đã ra lệnh mà mình không nghe tất đi đến chỗ cường bức mình phải tha người. Mụ đành tính nước liều, phát động cơ quan để giữ nàng lại.

Vương Ngọc Yến tức giận nói:

-Mụ không phải lên đâu, xuống đâu, buông tha ta ngay!

Bình má má đáp:

-Thưa tiểu thư! Tiểu thư xét lại cho, mụ lúc nào cũng giữ tắc dạ trung thành với phu nhân, không dám làm điều gì mảy may lầm lẫn. Xin tiểu thư chờ mụ lên hỏi lại phu nhân, nếu quả đúng như lời tiểu thư, thì mụ xin đập đầu tạ tội với tiểu thư sau.

Vương Ngọc Yến rất đỗi hoang mang, gọi giật lại:

-Này này! Mụ đừng hỏi lại mẫu thân ta nữa! người làm ầm lên bây giờ!

Bình má má vốn là một mụ đại gian ngoan, thấy nàng hốt hoảng như vậy càng nhìn rõ Ngọc Yến phản bội mẫu thân, giở trò quỷ quái lừa bịp mình để gỡ hai đứa thị tỳ tâm phúc của biểu huynh nàng. Mụ biết rõ là tiểu thư giả truyền hiệu lệnh

của phu nhân. Nếu mình hở hênh thả hai đứa này ra là nàng thừa cơ đưa đi tức khắc. Mụ đáp:

-Không sao! Tiểu thư chờ đây một lát! Mụ xin trở lại ngay mà!

Vương Ngọc Yến vẫn cố ngăn lại nói:

-Mụ đừng đi! hãy buông tha ta rồi hãy nói chuyện.

Bình má má khi nào chịu nghe nàng. Mụ trở gót đi ngay ra cửa. Đoàn Dự thấy sự tình nguy cấp, vội giơ tay ra cản đường cười nói:

-Mụ phải thả tiểu thư ra trước đã rồi hãy lên hỏi phu nhân, có hay hơn không?

mụ không nhớ người ta thường nói rằng: "Quan xa bản nha gần" hay sao? Mụ là người ngoài, đắc tội với tiểu thư thì không yên thân được đâu.

Bình má má liếc đôi mắt ti hí nhìn Đoàn Dự, rồi ghé đầu nói:

-Thằng lỏi này xem ra cũng có điều xảo trá đây.

Mụ vừa nói vừa giơ tay chụp lấy cổ tay Đoàn Dự. Chàng vừa bị mụ giữ chặt mạch môn đã cảm thấy toàn thân bị tê liệt. Tuy trong người chàng có nội lực cực kỳ thâm hậu song không biết sử dụng chịu để cho Bình má má lôi lại bên cột sắt, bắm nút cơ quan. Vừa "cách" một tiếng, cái vòng thép đã bật ra chụp ngang lưng chàng.

Bình má má vừa chạm bàn tay vào cổ tay Đoàn Dự đã cảm thấy nội lực trong mình cuộn cuộn thoát ra không ngớt, khó chịu quá không biết đến đâu mà kể. Mụ đưa vòng thép quàng lấy lưng chàng xong liền giật tay ra ngay.

Đoàn Dự thấy tình trạng nguy ngập quá liền giơ tay lên vừa ôm chặt lấy cổ tay mụ vừa nói:

-Mi chớ đi!

Bình má má cả giận quát lên:

-Buông tay ra!

Mụ mở miệng quát, chân khí trong người càng tiết ra mau. Đoàn Dự từ khi ở chùa Thiên Long được bá phụ truyền thụ cho biết cách thu nạp chân khí vào huyết đan điền nên nội lực trong người Bình má má bị "chu cấp thần công" hút sang

người chàng, chàng vận dụng cho về chỗ chứa, không đến nỗi để chạy lung tung trong người như trước.

Bình má má cố sức cự quấy mà không sao gỡ ra khỏi hai cánh tay Đoàn Dự ôm ghì lấy. Mụ càng kinh hãi la lên:

-Mi... mi biết phép "hoá công đại pháp" phải không? mau buông ta ra!

Đoàn Dự đối diện với bộ mặt quỷ dạ xoa của mụ, chỉ cách chừng một vài tấc mà lưng chàng bị vòng thép xiết chặt, không thể nào quay mặt ra chỗ khác được, phải nhìn bộ răng lồi vàng khè của mụ mà nôn ọe. Nhưng chàng biết đang ở trong tình trạng nguy ngập khác nào khối nặng ngàn cân treo đầu sợi tóc. Giả tỷ mình buông tha mụ ra thì Vương Ngọc Yến tất nhiên sẽ bị trọng trách mà tính mạng mình cùng A Châu, A Bích cũng không bảo toàn được. Chàng đành nhắm mắt lại để khỏi phải nhìn thấy bộ mặt khiếp đảm của mụ.

Bình má má vẫn tiếp tục la:

-Mi... mi có buông tha ta không?

Tiếng mụ đã phều phào gần như kiệt lực.

Ta nên nhớ rằng nội lực trong thân thể Đoàn Dự càng nhiều thì hấp lực của "chu cấp thần công" càng mạnh. Buổi đầu tiên "chu cấp thần công" hút chân khí của bọn Phá Tham còn mất nhiều thì giờ về sau lại hút thêm toàn bộ nội lực của Huỳnh Mi tăng và Thạch Thanh Tử, rồi một phần nội lực của Bảo Định Đế và mấy vị hoà thượng chùa Thiên Long. Bây giờ chàng hút nội lực của Bình má má trong giây lát là hết. Bình má má tuy là người hung hãn nhưng nội lực làm gì có nhiều nên chỉ trong thời gian uống cạn tuần trà là tinh thần mụ đã bạc nhược, hơi thở yếu ớt, luôn miệng nói mấy câu: "Buông ta ra! Buông ta ra!" như người hết hơi.

Đoàn Dự nói:

-Mụ phải mở cơ quan tha ta trước đã.

Bình má má chịu nước lép nói:

-Xin vâng! Xin vâng!

Đoàn Dự buông tay trái mụ ra, chỉ giữ một tay mặt để mụ thò tay vào gầm bàn bấm nút cơ quan. Sau tiếng lách cách, chiếc vòng thép há ra rồi co về chỗ.

Đoàn Dự lại trở tay bảo mụ phải buông tha cả Vương Ngọc Yến cùng A Châu, A Bích.

32. Trở Tài Miệng Lưỡi Áp Đảo Quần Hùng

Bình má má đưa ngón tay ra ấn vào nút cơ quan tự động đã giữ chặt Vương Ngọc Yến tiểu thư nhưng cơ quan này vẫn trơ ra đó, không nhúc nhích tí nào.

Đoàn Dự cả giận hỏi:

-Mi không chịu tha tiểu thư phải không?

Bình má má vẻ mặt sâu khổ đáp:

-Tôi kiệt lực mất rồi.

Đoàn Dự tự mình thò tay vào gầm bàn sờ nút bấm, ấn đánh "toách" một tiếng, cái vòng thép chịt lưng Vương Ngọc Yến tự động mở ra rồi co về nằm trong cột sắt.

Đoàn Dự cả mừng nhưng chưa dám thả Bình má má ngay. Chàng lướt m thanh đao ở dưới đất, chỉ vào cổ t đứt dây trói tay A Bích. A Bích rảnh tay rồi đón lấy thanh đao cắt đứt dây trói cho A Châu, hai người lại móc hết hạt trái cây trong

miệng ra rồi vừa mừng vừa sợ, hồi lâu không nói ra tiếng.

Vương Ngọc Yến trừng mắt nhìn Đoàn Dự mấy lần, nét mặt nàng lộ vẻ kỳ dị hỏi:

-Người biết phép "hoá công đại pháp" ư?

Đoàn Dự lắc đầu đáp:

-Đó không phải là môn "hoá công đại pháp" đâu!

Rồi chàng toan thuật hết đầu đuôi cho Vương Ngọc Yến nghe nhưng một là vì câu chuyện rất dài hai là vì tất Vương Ngọc Yến đã tin nên chàng bịa ra một tên gọi cho xuôi chuyện:

-Đây chỉ là môn "thái dương dung tuyết công" do phép Nhất Dương Chỉ và Lục mạch thần kiếm biến hoá ra mà thôi. Môn "thái dương dung tuyết công" cùng môn "hoá công đại pháp" khác nhau ở chỗ một đằng chính một đằng tà, một đằng thiện, một đằng ác, không thể coi là một được.

Vương Ngọc Yến tin ngay, mỉm cười nói:

-Quả là ta có điều không phải với người, vì kiến văn hẹp hòi. Về phép Nhất Dương Chỉ của họ Đoàn nước Đại Lý ta có biết được chút đỉnh còn phép Lục mạch thần kiếm thì mới biết tiếng mà thôi. Sau này sẽ xin thỉnh giáo.

Đoàn Dự chỉ mong mỹ nhân hỏi tới đã cho là mình có phước lắm rồi, vội vàng đáp ngay:

-Nếu tiểu thư hỏi đến tôi xin trình bày gan ruột, đâu dám giấu diếm?

A Châu, A Bích thật không khi nào ngờ đến phút khấn cấp cuối cùng Đoàn Dự tới giải cứu, lại thấy chàng cùng tiểu thư trò chuyện thân mật đều lấy làm kỳ dị. A Châu nói:

-Thưa cô nương! cháu xin cảm tạ cái ơn cứu mạng! bây giờ ta phải bắt cả mụ Bình má má đưa đi để khỏi lo mụ tổ giác những điều bí mật.

Bình má má nói:

-Tôi... tôi...

Mụ chưa dứt lời, A Châu một tay giữ chặt đầu, một tay cầm hạt trái cây nhét vào miệng mụ.

Đoàn Dự nói:

-Phải lắm! đúng với thủ đoạn nhà Mộ Dung "gây ông đập lưng ông".

Vương Ngọc Yến nói:

-Ta đi với bọn người một chuyến xem tình hình... chàng ra sao.

A Châu, A Bích cả mừng nói:

-Được cô nương ra đi viện trợ cho công tử thì còn gì hay bằng?

Hai ả lỏi Bình má má đến cạnh cột sắt rồi bấm nút tự động đưa vòng thép ra giữ chặt lấy mụ. Đoàn bốn người lẹ làng đẩy phiến đá đóng cửa thạch ốc lại, lanh chân chạy ra bờ hồ. Bốn người chạy ra đến hồ may chẳng gặp một ai, cùng nhau bước xuống thuyền nhỏ. A Châu, A Bích hạ mái chèo, quay mũi thuyền, chèo đi.

Vương Ngọc Yến rút kim thoa trên đầu ra, vạch một chiếc la bàn 64 cách, đặt cạnh kim thoa vào trung tâm la bàn, ánh mặt trời chênh chếch chiếu vào bóng cạnh thoa, ánh xuống mặt la bàn, Vương Ngọc Yến giơ tay ra trở nẻo. Con thuyền ở giữa vùng khơi sóng bao la trên mặt hồ đầy lá lăng, vòng mé đông rồi quay sang mé Tây đi ra.

Đoàn Dự rất là khâm phục khen nài:

-Cô nương tuy chưa ra khỏi cửa mà hiểu biết cả thiên văn, địa lý.

Vương Ngọc Yến mỉm cười nói:

-Đó là những điều ta xem trong sách, chẳng hiểu công dụng có hiệu nghiệm không?

A Châu cùng A Bích chèo hồi lâu, con thuyền nhỏ lúc lướt dọc, lúc đi ngang, lúc lượn vòng vũng vịnh mà không thấy quay trở lại Mạn Đà sơn trang, bấy giờ ai nấy mới vững tâm.

Đoàn Dự hỏi Vương Ngọc Yến:

-Cô nương! tôi còn có điều này chưa hiểu. Tỷ dụ chúng ta trốn đi ban đêm, không có mặt trời để chiếu la bàn thì làm thế nào?

Ngọc Yến mỉm cười đáp:

-Dễ lắm! Tinh tú trên trời là la bàn đó. Cứ ngắm đầu lên nhìn là biết.

A Châu, A Bích cùng Đoàn Dự ba người luân phiên nhau chèo thuyền ra khỏi miền phụ cận Mạn đà sơn trang. Hết các nẻo quanh co cùng vũng vịnh thì hai ả A Châu, A Bích đã biết đường đi trên mặt hồ. Trời đã xế bóng, trên mặt hồ sương chiều mỗi lúc một dày, A Châu nói:

-Thưa cô nương! Đây đã gần đến chỗ cháu ở rồi. Cô nương hãy tạm trú lại đây đêm nay để thương nghị việc đi tìm công tử nên chăng?

Ngọc Yến nói:

-Cũng đành thế vậy.

Thuyền đi càng xa Mạn đà sơn trang phong cảnh lại càng tịch mịch. Đoàn Dự thấy gió thoảng mặt hồ làm lay động tà áo Ngọc Yến. Lúc đó trời đã hoàng hôn, sương lạnh lấm lấm, Đoàn Dự cảm thấy nổi thê lương tràn ngập. Những cảm giác vui tươi lúc mới ra đi nhạt dần. Chèo thuyền một lúc nữa, trông mặt mũi mọi người đã có vẻ đờ đẫn như buồn ngủ. Chợt phía đông nhìn thấy ánh đèn le lói A Bích nói:

-Chỗ có ánh đèn lửa kia là Thính hương tinh xá của A Châu tỷ nương.

Thuyền liền nhắm thẳng phía có ánh lửa bơi tới. Đoàn Dự lăm lăm:

-Đời ta khó lòng lại có được một buổi như hôm nay. ước gì con thuyền cứ lênh đênh mãi trên mặt hồ, vĩnh viễn đừng đến chỗ sáng đèn lửa kia có phải hay không?

Bất thành lĩnh trước mặt một tia sáng loé ra, bên trời một vì sao đổi ngôi xẹt qua, kéo thành một cái đuôi rất dài. Vương Ngọc Yến miệng rì rầm nói điều gì, Đoàn Dự nghe không rõ. Lúc đó trời đã tối mịt, không nhìn rõ mặt, chỉ nghe thấy nàng thở dài rất náo ruột.

A Bích an ủi nàng bằng một giọng rất êm ái:

-Cô nương hãy yên lòng. Công tử thường gặp dữ hoá lành. trước nay biết bao nhiêu lần gặp nguy hiểm mà rồi công tử đã qua khỏi được hết.

Ngọc Yến nói:

-Nếu chàng đi Cái Bang, thì ta chẳng có gì quan tâm cho lắm, còn đi chùa Thiếu Lâm thì không phải chuyện chơi. Về 72 môn tuyệt kỹ của phái này chàng đã hiểu cả nhưng đó là từ trước. Phái này đã nổi tiếng mấy trăm năm nay, giả tỷ họ còn học thêm được môn gì khác biệt thì ôi thôi...

Nàng dặm chân nói tiếp:

-Bữa nay gặp sao đổi ngôi, ta xem ra thì điều ước nguyện không thể thành tựu được.

Theo tục truyền tại miệt Giang Nam, khi sao đổi ngôi người nào cầu nguyện khẩn khẩn tất lời rồi thì việc khó đến đâu cũng được toại nguyện. Nếu sao lướt ngang lời cầu còn giang dở, sao đã biến mất rồi thì việc không thành. Hàng ngàn

năm nay, nhiều cô gái Giang Nam chiêm nghiệm điều đó mà hy vọng tràn trề hoặc vì đó mà sinh thất vọng.

Vương Ngọc Yến tuy là người hiểu biết rất nhiều lại cực kỳ tinh thông võ nghệ cũng chưa thoát khỏi thường tình của cô gái quê mùa.

Đoàn Dự nghe nàng than vãn trạnh mối thương tâm. Tuy chàng biết rõ điều ước nguyện của nàng nhất định có liên quan đến Mộ Dung công tử và hẳn là cầu cho gã đặng bình yên, mọi sự như ý.

Đoàn Dự tự hỏi: "ở trên đời này bao giờ có cô gái nào như Vương cô nương đây khẩn thắm cầu khẩn cho ta chẳng? trước kia có Mộc Uyển Thanh rất yêu ta nhưng sau khi nàng biết ta là anh ruột dĩ nhiên sẽ có mối tình cùng người khác, không biết hiện giờ y ở đâu? Và đã gặp được ai như ý lang quân chưa? còn Chung Linh! Vị tiểu cô nương này hãy còn ngẩn thơ, chưa biết mùi thế sự. Có lúc nàng tưởng tới ta thì cũng chẳng qua là ngẫu nhiên tâm động trong chốc lát rồi chuyện đâu bỏ đó, quyết không bằng Vương cô nương tha thiết với ý trung nhân, mối tình dường như đã chếp xương, ghi dạ. Ôi bá phụ cùng gia gia lại còn hỏi Cao tiểu thư cho ta làm vợ. Ta chưa từng gặp tiểu thư lần nào. Nàng xấu

đẹp, thấp cao ta cũng không biết nữa. Ta không tưởng nhớ nàng tất nhiên nàng cũng chẳng tưởng nhớ đến ta".

Con thuyền đi mỗi lúc một gần lại, A Châu nói khê bảo A Bích:

-A Bích! Em thử coi! Dường như có sự gì lạ lắm!

A Bích gật đầu nói:

-Sao đèn đuốc nhiều thế kia?

Rồi nàng mỉm cười nói tiếp:

-A Châu tỷ nương ơi! trong nhà chị làm gì náo nhiệt như đêm nguyên tiêu vậy?

Đèn đuốc sáng trưng, không chừng họ ăn mừng ngày sinh nhật chị.

A Châu lẳng lặng không nói gì. Nàng chỉ nhìn ánh đèn lửa chiếu xuống mặt hồ.

Lúc đó Đoàn Dự đã nhìn thấy rõ tám chín gian nhà dựng trên một cái cù lao nhỏ, trong đó có hai căn nhà lầu. ánh đèn lửa do các cửa sổ chiếu ra ngoài. Chàng thầm nghĩ: "chỗ A Châu ở đây gọi là thánh hương tinh xá cũng tương đương với cấm vận tiểu trúc của A Bích. Mộ Dung công tử đối đãi với hai cô nữ tỷ này thật là công bằng. Cấm vận tiểu trúc thì cách bài trí thanh nhã còn thánh hương tinh xá lại ánh lửa huy hoàng, mỗi nơi một vẻ khác nhau".

Thuyền còn cách thánh hương tinh xá chừng một dặm, A Châu dừng chèo nói:

-Vương cô nương! kẻ địch vào nhà rồi!

Vương Ngọc Yến giật mình hỏi dồn:

-Sao kẻ địch đến à? Sao người biết? Ai vậy?

A Châu đáp:

-Chưa biết bọn nào nhưng ngửi thấy mùi rượu xông lên nồng nàn thì đúng là hạng khách bất nhân đến phá quấy rồi.

Vương Ngọc Yến hít hơi thật mạnh để ngửi xem nhưng chẳng thấy gì. Cả A Bích, Đoàn Dự cũng chẳng thấy mùi gì khác lạ. Chỉ có mình A Châu rất thính mũi, nàng ngửi thấy mùi lạ từ đằng xa. Nàng nói tiếp:

-Hong hét! Thật là hong hét! Bọn chúng lấy cả rượu hoa nhài cùng Mai quế lộ ra uống. Trời ơi! khổ rồi! Cả vô hân mai hoa lộ chúng cũng đem ra uống vung uống vãi.

Mấy câu sau nàng nói như muốn khóc, Đoàn Dự rất lấy làm kỳ hỏi:

-Mắt cô tỉnh đến thế kia ư? Nhìn thấy rồi hay sao?

A Châu ghen ngào đáp:

-Không phải tôi trông rõ nhưng ngửi thấy rồi. Tôi tốn bao tâm cơ mới chế được thứ rượu đó, bọn gian ác này đem ra uống mất rồi.

A Bích hỏi:

-A Châu tử tử nương ơi! chị tính sao đây? Ta tránh đi hay lên bờ động thủ?

A Châu nói:

-Chưa rõ bọn địch có lợi hại lắm không?

Đoàn Dự cũng xen vào:

-Phải đó! Nếu chúng lợi hại quá thì ta tránh đi là hơn. Bằng chúng chỉ là hạng tầm thường thì mình lên giảng giải cho chúng để những vật báu của chị A Châu đã bị tổn hại...

Ba thiếu nữ thấy chàng nói thế đều sững sốt. Ai nấy trừng trừng nhìn chân tay con người quờ quạng đường như chẳng biết chút võ công nào mà sao tại hoa phi phòng Bình má má hung hãn là thế vừa mớ vào chàng dây lát đã mất hết nội lực, tuyệt không kháng cự được chút nào. Chẳng biết chàng có phải vào hạng võ công thượng thừa mà cố ý làm bộ một gã thư sinh yếu ớt.

Vương Ngọc Yến hỏi:

-Người lên bờ mà gặp phải bọn võ nghệ ghê gớm chúng đánh người giết người thì làm thế nào?

Đoàn Dự đáp:

-Họ đánh giết thì tôi đành chịu nhưng xem ra vận hạn tôi rất tốt việc gì cũng gặp dữ hoá lành cả.

Trong lòng chàng tự nhủ: "giả tử ta có vì nàng mà phải bỏ mạng cũng cam tâm".

Vương Ngọc Yến vẫy tay trái một cái, ngón tay nàng đã điểm tới huyệt thái dương chàng. Thái dương là một trong các huyệt đạo sinh tử của con người, chỉ điểm mạnh một cái là chết liền. Bất luận là người có võ công cao cường đến đâu

cũng không thể để huyệt đạo này bị phong tỏa được. Trong đêm tối, Đoàn Dự mờ mịt chẳng biết chi rằng mình bị nguy trong khoảnh khắc. A Bích trông thấy giật mình kêu rú lên còn A Châu thì hiểu rằng chẳng qua Vương Ngọc Yến thử xem Đoàn Dự là người không biết võ công thật hay giả vờ nên nàng chỉ chú ý nhìn chứ không nói gì. Ngón tay Vương Ngọc Yến chỉ còn cách thái dương huyệt Đoàn Dự không đầy một tấc mà Đoàn Dự chẳng biết gì cả, vẫn nói tự nhiên:

-Ba vị cô nương còn nhỏ tuổi thế này mà lên gặp chúng thì không được đâu.

Ngọc Yến từ từ rút tay về hỏi:

-Người chưa học qua võ công thật ư?

Đoàn Dự cười đáp:

-Nếu cái môn "thái dương dung tuyết công" mà chưa phải là võ công thì ngoài ra tôi chưa học môn nào cả.

A Châu nói:

-Tôi có kế này. Bây giờ bọn ta tìm quần áo cải trang là lũ ngư ông, ngư bà.

Nàng chỉ về phía đông nói tiếp:

-Mấy nhà chài lưới kia tôi quen lắm.

Đoàn Dự vỗ tay cả cười nói:

-Tuyệt diệu! Tuyệt diệu!

A Châu bèn trở chèo bơi quay sang phía đông. Một dải dân chèo này ở gần thính hương tinh xá, ngày thường họ vẫn đi lại chơi với A Châu. A Châu đưa Ngọc Yến, A Bích vào mượn quần áo để cải trang. A Châu trá hình làm một bà lão chài, Ngọc Yến, A Bích hoá trang thành hai ngư bà đứng tuổi, đoạn gọi Đoàn Dự vào sau, mặc quần áo giả làm ngư ông ngoài bốn chục tuổi. Thuật hoá trang của A Châu thật tinh diệu tuyệt luân. Nàng trát phấn, trát bột cho cả bốn người một loáng đã xong cả, người nào người ấy không còn ai nhận ra được bộ mặt cũ nữa. Nàng lại mượn nào thuyền nào lưới nào cần câu nào cá sống. Đoạn chèo thuyền về thính hương tinh xá.

Đoàn Dự cùng Ngọc Yến tuy tướng mạo cải trang được nhưng giọng noi và cử chỉ vẫn lòi đuôi, học đòi A Châu thế nào được?

Ngọc Yến cười nói:

-A Châu! Mọi việc đều do người ứng phó, bọn ta chỉ có giả câm là tài.

A Châu cũng cười đáp:

-Phải đó! Cô nương đừng nói gì xen vào!

Thuyền bơi đến gần tinh xá thấy xung quanh chỗ nào cũng trồng toàn dương liễu. Trong nhà vắng ra những tiếng thô lỗ cùng tiếng gọi nhau ơi ới làm cho căn nhà u nhã, hoa lệ rối loạn cả lên, mất cả ý nghĩa của nó.

A Châu bật lên những tiếng thở dài ngao ngán. A Bích ghé vào tai nàng nói nhỏ:

-A Châu tỷ nương! Để tổng cổ bọn địch đi rồi, em sẽ giúp chị một tay để sắp xếp lại.

A Châu nắm chặt tay A Bích để thăm cảm ơn mỹ ý của nàng. A Châu dẫn ba người lên bờ, đi quanh vào nhà bếp thì gặp trù sư của mình tên gọi Lão Cố, mặt mũi đầy mồ hôi mồ kê, đang nhổ bọt giãi phì phì vào chảo thức ăn rồi không ngớt xoa tay cho ghét cáu rớt xuống chảo. A Châu trông thấy vừa tức vừa buồn cười bảo:

-Lão cố! Người làm gì đó?

Lão cố giật mình đánh thót một cái, quay ra hỏi:

-Mụ... mụ...

A Châu cười nói:

-Ta là A Châu cô nương đây mà!

Lão Cố cả mừng nói:

-Cô nương ơi! một bọn phá gia ở đâu đến, bắt ép tôi phải thổi cơm và nấu thức ăn cho chúng! Cô nương lên mà xem!

Lão vừa nói vừa xì mũi, ném toẹt vào chảo thức ăn, rồi toét miệng ra cười hềnh hếch.

A Châu cùng A Bích đang lúc phải chú ý hết sức để đối phó với cục diện cực kỳ nghiêm trọng mà thấy cử chỉ trẻ con của lão trù sừ béo ỳ cũng không thể nhịn cười được.

Nguyên bọn địch này ở đâu đến kẻ réo người quát, uy hiếp lão phải nấu ăn và hầu hạ chúng. Lão không làm thế nào được đang tức mình pha những thứ dơ bẩn vào món ăn thì A Châu về tới nơi. A Châu chau mày hỏi:

-Sao người làm đồ ăn dơ bẩn thế?

Lão cố vội đáp:

-Món ăn của cô nương thì lúc tôi nấu nướng tôi phải rửa thật sạch. Còn cho những quân phá gia này ăn phí của nên tôi pha những thứ dơ bẩn vào cho chúng ăn.

A Châu nói:

-Từ nay người làm món ăn cho ta, ta cũng ghê tởm quá.

Lão cố nói:

-Cô nương xơi thì khác hẳn, đâu dám làm thế?

A Châu tuy làm thị nữ cho Mộ Dung công tử nhưng là chủ nhân thính hương tinh xá. Dưới quyền cũng đủ đầy tớ, đầu bếp, phu bồi thuyền, thợ trồng hoa phục vụ cho nàng.

A Châu hỏi:

-Bọn địch có bao nhiêu tên?

Lão cố đáp:

-Bọn trước đến chừng 15, 16 đứa, bọn sau đến 20 đứa.

A Châu lại hỏi:

-Những hai bọn kia à? Chúng thuộc về hạng nào? Coi cách ăn mặc và giọng nói có biết chúng ở đâu không?

Lão cố hậm hực:

-Mẹ chúng nó.

Câu chữ tục vừa ra khỏi cửa miệng, lão tự biết là vô lễ, vội đưa tay bịt miệng, sợ hãi tiếp:

-Xin lỗi cô nương. Lão cố này tội thật đáng chết. Hai toán này thì một toán là loài man mọi phương bắc, có vẻ toàn là cường đạo, còn một toán nữa người Tứ Xuyên, tên nào cũng mặc bào trắng, không rõ chúng thuộc về đạo nào.

A Châu hỏi:

-Họ đến đây tìm ai? Có người nào bị thương không?

Lão cố đáp:

-Toán cường đạo thứ nhất cũng như toán cổ quái thứ hai khi vào tới nơi là chúng tra hỏi công tử ở đâu? Tôi bảo công tử vắng nhà nhưng chúng không tin, lòng khắp nơi tìm kiếm một hồi. Các nha hoàn trong nhà chạy trốn hết, còn mình tôi tức quá, mẹ...

Lão toan chửi câu nữa nhưng kịp rút lưỡi lại, chưa tuôn ra hết câu. A Châu thấy mắt bên trái lão tím bầm, còn một nửa mặt sưng vù lên chắc là bị chúng đánh đau, trách nào lão chẳng nhớ đờm giải cùng xoa tay dơ vào các món ăn cho hả giận?

A Châu trầm ngâm một lát rồi nói:

-Thôi được! Để chúng ta lên coi.

Lão cố nói không mình bạch. Nàng dẫn Ngọc Yến, Đoàn Dự, A Bích ba người theo cửa ngách ra khỏi nhà bếp, xuống dần hoa, chui qua cổng tò vò đi về phía cửa nhà đại sảnh.

Đoàn Dự là Vương tử nước Đại Lý, giàu sang từ nhỏ, nên nhìn hoa cỏ cùng cách kiến trúc thánh hương tình xá không lấy gì làm lạ mắt nếu là người thường mà trông thấy phong cảnh huy hoàng của cô hầu còn thể này tất cho là chính nơi công tử Mộ Dung ở, có lẽ sang trọng hơn cả bậc vương hầu.

Còn cách cửa sổ phía sau nhà khách sảnh chừng vài trượng đã nghe tiếng người huyên náo rất phức tạp. Chẳng những Đoàn Dự ở tận chốn biên thủy hẻo lánh, Vương Ngọc Yến chưa từng ra khỏi phòng the nên nghe tiếng nói lúi lo thì tưởng họ là những hạng người cổ quái mà chính A Châu người đã chuyên tìm hiểu về các loại thổ âm vừa nghe họ nói cũng nhận thấy ngay những đặc điểm kỳ dị. Bọn người đang la ó om sòm này toàn giọng thổ khản. A Châu tuy đã hiểu nhiều tiếng địa phương mà cũng nghe không rõ. Cứ như lời Lão cổ thì trong bọn này có nhiều người Tứ Xuyên mà sao bây giờ nàng không nghe thấy một giọng nào Tứ Xuyên cả.

A Châu thoăn thoắt lại bên hàng dài cửa sổ, đưa ngón tay chọc thủng giấy dán về ghé mắt nhòm vào thấy trong nhà đèn lửa sáng trưng về đầu phía đông. Mười tám gã đại hán to lớn lực lưỡng đang ăn uống lu bù. Trên bàn thì chén bát bữa bãi, dưới đất thì ghế đồ ngã nghiêng, gã ngồi chồm hổm trên bàn, còn gã không dùng đũa, tay cầm đùi gà hoặc miếng thọt bò to tướng cắn ăn. Có gã cầm thanh đao dài để cắt thịt, cá ra từng miếng rồi dùng mũi nhọn đao xiên vào đưa lên miệng ăn. A Châu xem cách cử chỉ của bọn này rõ ràng là những tay hào kiệt bên ngoài quan ải. Nàng nhìn bọn người ngồi đằng đông một lúc rồi lại nhìn đầu đằng tây. Ban đầu nàng không lưu ý nhưng nhìn lâu một hồi, bất giác mình sờn gai ốc, sau lưng lạnh toát như bị gáo nước lạnh dội vào. Nguyên hơn hai mươi người trên này đều mặc áo bào trắng, ngồi nghiêm chỉnh, trên bàn thấp một cây nến nhỏ, ánh sáng yếu ớt chiếu ra bất quá độ vài thước vuông. Sáu bảy người ngồi gần ngọn nến nên trông rõ, người nào cũng khô đét, thân hình gầy khẳng kheo, mặt trơ như gỗ, đã không lộ

vẻ vui mừng lại không ra chiều giận dữ, trông tựa như xác chết cả. A Châu càng nhìn càng sợ, những người này ngồi ỳ ra chẳng nói câu gì, họ chỉ khác những thầy ma ở chỗ mí mắt thỉnh thoảng còn hơi mấp máy một chút.

A Bích đến gần A Châu, cầm lấy tay nàng thì thấy bàn tay lạnh ngắt mà hơi run.

A Bích cũng chọc thủng cửa sổ để ngó trộm. Nàng vừa nhìn vào cũng giật mình kinh sợ, khẽ kêu lên một tiếng "trời ơi".

Hai tiếng "thình thình" vang lên, cửa sổ đã bị phá vỡ. Bốn người trong đại sảnh nhảy vọt ra là hai gã đại hán ngoài ải bắc và hai quái khách ở Tứ Xuyên.

Hai gã đại hán quát hỏi:

-Ai đó?

A Châu đáp:

-Chúng tôi vừa bắt được mấy con cá tươi, đến hỏi xem lão đầu có mua không?

hôm nay có cả tôm tươi nữa.

Nàng bắt chước tiếng thổ âm người Tô Châu. Hai gã đại hán nghe không hiểu nhưng thấy bốn người ăn mặc theo kiểu dân chài, tay cầm cá cầm tôm đang giẫy

ngoay ngoáy thì biết ngay là bọn đến bán tôm cá. Một gã đại hán giật lấy con cá ở trong tay A Châu và gọi rồi rít:

-Nhà bếp! Nhà bếp! đem mấy con cá này xuống nấu cháo ăn cho già rệu.

Còn gã nữa đón lấy con cá trong tay Đoàn Dự. Hai gã đại hán lấy cá rồi không nói năng gì nữa, quay gót đi vào nhà khách. Lúc đi qua mình A Bích một mùi hôi thối tựa như mùi cá ươn đã mười ngày xông vào mũi nàng. A Bích không nhịn được, giơ tay áo lên bịt mũi. Tay áo nàng tụt xuống để lộ cánh tay nhỏ nhắn, trắng như tuyết. Một gã người Tứ Xuyên nhanh mắt trông thấy, sinh nghi: một bà già đứng tuổi, sao da dẻ lại nõn nà. Gã liền quờ tay ra nắm lấy A Bích hỏi:

-Mụ già này bao nhiêu tuổi?

A Bích giật mình hất tay gã ra nói:

-Mi làm trò gì vậy?

Tiếng nàng êm ái trong lanh lảnh, cái hất tay lại lẹ làng mà gã người Tứ Xuyên đã cảm thấy tê dại. Gã vội nhảy ra xa mấy bước. Bốn gã thấy vậy kêu văng lên.

Hơn mười người từ trong nhà khách nhảy ra, vây lấy bọn Đoàn Dự. Một gã đại hán thò tay ra rút bộ râu giả của Đoàn Dự, bộ râu rớt xuống đất, một gã đưa tay ra chụp xuống A Bích. A Bích né người đi rồi đẩy mạnh một cái làm cho lão té lăn xuống đất. Một gã đứng đường sau đưa kiếm ra phạt ngang. A Bích cúi đầu tránh khỏi, nhưng nàng quên rằng trên đầu mình còn có mớ tóc giả búi ngược lên đỉnh đầu, cao đến hơn một tấc so với ngày thường. "Soạt" một tiếng, mớ tóc hoa râm giả tuột xuống để hở mái tóc đen láy của nàng ra.

Gã đại hán càng la lớn tiếng hơn:

-Có gian tể! Có gian tể! Bọn chúng cải trang lọt vào đây. Phải bắt nó đem ra tra khảo đã.

A Châu giận lắm hỏi lại:

-Đây là nhà ai? Kẻ nào là gian tể?

Bọn hán tử xúm lại đẩy bốn người vào nhà khách đến trước mặt một ông già ngồi đầu phía Đông bấm báo:

-Thưa trại chủ! Đã bắt được bọn gian tể hoá trang làm dân chài. Xin đưa vào trình trại chủ.

Ngọc Yến cùng A Châu, A Bích thấy trong nhà khách nhón nháo cả lên. Ba nàng đều là tay võ nghệ siêu quần nhưng còn non tuổi, kiến thức còn kém cỏi, phân vân chưa biết nên động thủ ngay hay hãy để xem chừng, chờ đến lúc bắt đắc

dĩ sẽ ra tay. Đoàn Dự thì lại mù mịt về võ công, trông tướng mạo chẳng biết ai mạnh, ai yếu. Bốn người ngơ ngác nhìn nhau chưa biết tính thế nào cho phải đành đứng trước mặt lão già để xem lão phát lạc ra sao.

Lão già này tướng mạo khôi ngô hùng vĩ, một chòm râu bạc dài trùng xuống trước ngực. Trong tay trái lão có ba trái nhạc sắt kêu leng keng. Lão quát hỏi bọn Ngọc Yến:

-Bọn mi làm gian tể ở đâu đến mà giở trò tinh quái ranh ma? Chắc không phải hạng tử tể.

Ngọc Yến nói với A Châu:

-Hoá trang làm một bà già chẳng thú gì cả. A Châu! Ta chẳng hoá trang nữa đâu.

Nói rồi nàng bỏ món tóc giả ra, lại giơ tay lên xoa mặt một cái những phấn bột nhồi thành vết nhăn rơi xuống lả tả. Bọn hán tử thấy mặt chài đứng tuổi đột nhiên biến thành một vị nữ lang nhan sắc tuyệt trần đều miệng há hốc, giương mắt ra mà nhìn. Trong sảnh đường bỗng trở nên im phăng phắc. Những quái khách bào trắng ngồi ở đầu đẳng tây cũng trở mắt toé lửa ra nhìn nàng. Ngọc Yến bảo đồng bọn:

-Các người cũng trút bỏ hết đồ hoá trang đi!

Rồi nàng quay lại nhìn A Bích cười nói:

-Chỉ tại người làm tiết lộ.

Mặc dù xung quanh bao nhiêu mắt hung dữ đổ dồn vào mình Ngọc Yến vẫn coi như không thấy gì. Nét mặt thản nhiên, dường như không thèm để tâm đến bọn người lợi hại này. A Châu, A Bích, Đoàn Dự nghe lời Ngọc Yến đều xoa hết những thứ bôi mặt đi. Mọi người đã thấy Ngọc Yến tuyệt đẹp, lại thấy A Châu, A Bích cũng là những vị cô nương hoa nhường nguyệt thẹn đều sửng sốt, không ngờ trên thế gian lại có những người kiều diễm đến thế.

Một lúc lâu lão già khôi ngô lại cất tiếng hỏi:

-Các người là ai, đến đây có chuyện gì?

A Châu cười nói:

-Tôi là chủ nhân Thính hương tinh xá này mà lại có người ở đâu đến hỏi tôi là ai mới kỳ chứ? Bây giờ tôi hỏi lại: các ông là ai? đến đây có chuyện gì?

Lão già nói:

-Thế à? Nếu cô là chủ nhân đây càng hay. Phải chăng cô là Mộ Dung tiểu thư?

Mộ Dung Bác có phải là gia gia cô không?

A Châu mỉm cười đáp:

-Tôi chỉ là một tên nha hoàn. Làm gì có điểm phúc được làm con gái lão gia tôi?

các hạ là ai? đến đây có việc gì?

Lão gia thấy A Châu tự xưng là một nha hoàn có ý không tin, trầm ngâm giây lát rồi mới nói:

-Cô mời chủ nhân cô ra đây, ta sẽ nói cho hay đến đây làm gì.

A Châu nói:

-Chủ nhân tôi đi vắng. Các hạ có điều chi cứ nói với tôi cũng thể. Tôn tính đại danh chẳng lẽ cũng không cho tôi biết được hay sao?

Lão già đáp:

-Tôi là Diêu trại chủ Tần gia trại ở Vân Châu. Diêu Bá Đường chính thị là ta.

A Châu nói:

-Tôi đã từng được nghe đại danh và rất đem lòng ngưỡng mộ.

Diêu Bá Đường cười nói:

-Cô còn là cô bé nhỏ xíu đã biết gì?

Ngọc Yến nói:

-Tần trại gia ở Vân Châu có môn võ nổi tiếng là "ngũ hổ đoạn môn đao". Ngày mà Diêu Công Vọng tự sáng chế ra nó có tất cả 64 thế. Người sau quên mất năm thế, tôi lại nghe nói ngày nay chỉ còn 59 thế! Diêu trại chủ! Trại chủ học bao nhiêu thế?

Diêu Bá Đường cả kinh buột miệng hỏi ngay:

-Môn "ngũ hổ đoạn môn đao" của Tần trại gia 64 thế sao cô nương lại biết?

Vương Ngọc Yến lạnh lùng đáp:

-Tôi xem sách nói rõ như vậy chẳng biết có đúng không? 5 thế thiếu mất đi là "bạch hổ thiêu giản", "nhất khiếu phong sinh", "tiễn phác tự như", "hùng bá quần sơn" và "phục tượng thẳng sư" có đúng vậy không?

Diêu Bá Đường vuốt râu ngẫm nghĩ. Lão biết rằng đao pháp của phái mình có khiếm khuyết mất 5 thế rất quan hệ nhưng 5 thế bị thất truyền đó thì bất luận là ai cũng không hiểu là những thế gì. Bây giờ lão nghe Vương Ngọc Yến đọc ra vanh vách thì trong bụng vừa kinh ngạc vừa hoài nghi nên không biết đáp lại ra sao.

Trong đám khách bào trắng ngồi ở mé tây có một gã hán tử tuổi ngoại tứ tuần thuộc về môn hộ âm dương quái khí cất tiếng hỏi Ngọc Yến:

-Môn "ngũ hổ đoạn môn đao" của Tần gia trại oai danh chấn động đất Hà Sóc dù có khiếm khuyết mất 5 thế tưởng cũng chẳng quan hệ gì đến đại thế? Xin hỏi cô nương gọi Mộ Dung Bác bằng gì?

Vương Ngọc Yến đáp:

-Mộ Dung lão gia là cữu phụ tôi. Còn tôn tính đại danh các hạ là gì?

Gã hán tử cười lạt đáp:

-Cô nương là một học giả uyên thâm, mới trông qua Diêu trại chủ đã biết tường tận võ công của ông. Vậy lai lịch tại hạ thế nào cô nương thử đoán coi!

Ngọc Yến mỉm cười đáp:

-Các hạ trở ra cho coi một vài ngón may ra tôi có đoán được chăng? chứ chỉ nói suông vài câu thì tôi không đoán ra được.

Gã hán tử gật đầu đáp:

-Đúng thế!

Đoạn gã rút tay trái vào trong áo bên phải và tay phải vào trong tay áo bên trái, tựa như trời rét phủ tay cho ấm, nhưng lúc gã rút tay ra thì trong mỗi tay cầm một thứ khí giới. Tay trái cầm một ngọn thiết chuỳ dài chừng sáu bảy tấc, mũi chuỳ nhọn mà có hai chỗ cong. Tay phải cầm một cây bát giác tiểu trùy, dài chừng một thước, đầu cây trùy này không lớn bằng nắm tay người thường. Hai thứ binh khí này nhỏ bé xinh xắn và lóng lánh, tựa như đồ chơi của trẻ nít. Cứ trông bề ngoài thì những thứ này dùng vào việc chiến đấu không tiện chút nào.

Trong đám đại hán ngoài ải bắc ngồi ở phía đông trông thấy hai thứ binh khí cổ quái này có mấy người phải phì cười. Một gã cười vang lên nói:

-Đây là những đồ chơi của trẻ nít ở Tứ Xuyên bày ra cho mọi người coi đó.

Vương Ngọc Yến nói:

-O! đây là môn "lôi công oanh". Chắc các hạ sở trường về môn khinh công và sử dụng ám khí. Trong sách nói "lôi công oanh" là môn độc nhất có thứ binh khí đặc biệt của phái Thanh Thành ở Tứ Xuyên. Trong hai chữ Thanh Thành ghép lại đem tách riêng ra thì chữ "thanh" có 18 thể, chữ "thành" có 36 thể. Toàn là những thể kỳ lạ biến trá không biết đầu mà lường được. Phải chăng các hạ họ Tư Mã?

Gã đứng tuổi vừa nghe lời Ngọc Yến đã biến sắc. Gã cùng hai gã phụ tá, ba người nhìn nhau một hồi rồi mới đáp:

-Võ học nhà Mộ Dung ở Cô Tô quả là uyên thâm không ai bì kịp, tiếng đồn thật chẳng sai. Tại hạ là Tư Mã Lâm xin hỏi lại cô nương: phải chăng chữ "thanh" có 18 thể đánh còn chữ "thành" có 36 thể phá?

Vương Ngọc Yến đáp:

-Các hạ nêu ra câu hỏi này là phải. Tôi cho là "thanh" phải 19 thể mới đúng vì hai thể "bồ đề tử" và "thiết liên tử" bề ngoài tuy giống nhau nhưng cách ứng dụng lại khác nhau xa không thể hợp vào một được. Còn 36 thể phá chữ "thành" thì ba thể "phá giáp", "phá thuẫn", "phá bài" chẳng có gì là kỳ dị đặc biệt nên bỏ đi mà chỉ để 33 thể mới hay.

Bọn Tư Mã Lâm nghe đoạn đều phải sửng sốt. Về chữ "thanh" họ mới học được 11 thể đánh. Còn những thể "thiết liên tử", "bồ đề tử" gì gì đó và khác nhau thế nào họ chẳng hiểu gì cả. Đến "phá giáp", "phá thuẫn", "phá bài" là ba thể họ đặc ý nhất và tự cho là những tuyệt kỹ bí truyền của môn phái thì không ngờ bị thiếu nữ lại bảo bỏ đi vì không ích gì. Họ rất kinh ngạc về sự hiểu biết của Vương Ngọc Yến và rất tức giận về sự chê bai ba thể phá thích nhất của họ. Họ nghĩ thầm: "nhà Mộ Dung định làm nhục mình, theo dết nên những thuyết quái quỷ như vậy và cho một cô gái nhỏ tuổi ra liến thoắng bịp mình". Tư Mã Lâm là một tay rất thâm, y vẫn giữ thái độ bình tĩnh đáp:

-Đa tạ cô nương chỉ giáo. Khác nào ở chỗ tối tăm được nhìn thấy ánh sáng?

Y trầm ngâm một lát nghĩ ra được một kế quay sang bảo gã phụ tá ngồi mé tả:

-Chữ sư đệ! Sư đệ ra lĩnh giáo cô nương đi!

Gã phụ tá mặt đầy sứt sẹo trông thật xấu xa, chừng ngoài 50 tuổi, mình đã mặc áo bào trắng, đầu còn quấn khăn trắng, chẳng khác chi người vận hiệu phục. Dưới ánh sáng lờ mờ bầu không khí càng trở nên ảm đạm. Tên y là Chữ Bảo Côn, y đã biết võ rồi tìm thầy học thêm, đến làm môn hạ phái Thanh Thành. Y lớn hơn Tư Mã Lâm 10 tuổi nhưng nhập môn sau nên đành làm sư đệ. Bản tính y thâm trầm, đến Tư Mã Lâm cũng không hiểu lai lịch y. Có hỏi thì y trả lời một cách hàm hồ.

Tư Mã Lâm chỉ biết đại khái là y võ công rất giỏi không kém gì mình mà thôi. Giờ sai ra hỏi Vương Ngọc Yến tưởng đã đắc sách: nếu Vương Ngọc Yến không biết gốc tích y thì làm cho đối phương mất kiêu ngạo, mà Ngọc Yến có biết rõ lai lịch thì cũng giải được mối hoài nghi cho mình từ trước tới nay.

Chỉ Bảo Côn đứng lên, thò tay vào trong tay áo, lấy ra hai thứ binh khí: một ngọn chùy ngắn và một cây búa nhỏ cũng giống hệt binh khí "lôi công oanh" của Tư Mã Lâm rồi nói với Ngọc Yến:

-Xin cô nương chỉ điểm cho!

Những người xung quanh đều mắng thăm: "binh khí của mi chẳng khác gì binh khí của Tư Mã Lâm, cô gái này đã hiểu rõ Tư Mã Lâm chẳng lẽ lại không biết mi hay sao?".

Vương Ngọc Yến cũng đáp:

-Các hạ đã sử dụng binh khí "lôi công oanh" thì dĩ nhiên cũng trong phái Thanh Thành chứ gì?

Tư Mã Lâm nói ngay:

-Chỉ sư đệ đây đã biết võ nghệ rồi mới đến Thanh Thành nhập môn. Gốc tích y ở môn nào xin cô nương chỉ thị cho.

Ngọc Yến nghĩ thầm: "vấn đề này nan giải đây". Nàng chưa kịp đáp thì Tần trại chủ Diêu Bá Đường ngồi bên kia đã cướp lời:

-Tư Mã chưởng môn! Chưởng môn yêu cầu cô nương nói rõ bộ mặt ngày trước của lệnh sư đệ là có ý gì vậy? Tôi thấy điều ấy thật vô thú vị.

Tư Mã Lâm ngạc nhiên hỏi:

-Sao lại vô thú vị?

Diêu Bá Đường cười châm chọc:

-Bộ mặt của lệnh sư nay đã chậm trở tinh vi, thế thì còn gì để mà khảo cứu ra được cái dĩ vãng của nó nữa?

Bọn đại hán ngồi đầu phía đông nghe Diêu Bá Đường nói nhìn lại mặt Chỉ Bảo Côn thấy đầy sứt sẹo tức thời cười vang lên. Tiếng cười to đến nỗi những ngọn đèn lửa phải tắt đi tắt lại. Chỉ Bảo Côn bản tính thâm độc. Bình nhật y ghét cay ghét đắng kẻ nào cười y mặt rỡ sứt sẹo. Người nào vô ý nhìn mặt y nhưng giữ mặt thần nhiên như không chú ý thì không sao, bằng lộ vẻ kinh dị hoặc chau mày, nhăn mặt ra vẻ khó chịu thì y phải làm người đó thành sống giả chết giả mới nghe. Bây giờ y nghe Diêu Bá Đường công nhiên chế diễu mình trước mặt mọi người thì nhin sao được? Hơn nữa mặt mũi y đã xấu lại ở trước mặt một bọn nam nữ thanh lịch trách nào y chẳng căm hận những người cứ hau háu nhìn y? Thế là y chẳng nể mặt Diêu Bá Đường vừa là một vị anh hào đất bắc vừa là một vị trại chủ, tay trái y cầm mũi cương chùy nhắm thẳng phía trước Diêu Bá Đường, tay phải cầm mấu dây buộc ở đuôi chùy phóng mạnh ra đánh véo một tiếng như xé bầu không khí bắn đến trước ngực Diêu. Diêu Bá Đường tuy đã biết trước mình buông lời chế diễu tất đối

phương chẳng chịu để yên nhưng không ngờ đối phương hạ độc thủ phóng ám khí lạnh như thế. Trong lúc nguy cấp, không kịp rút đao ra gạt vội cầm cái đế đèn trên bàn nhằm ám khí đánh bật lại. Một tiếng "keng" vang dội ám khí bắn lên trần nhà.

Nhìn ra thì là một mũi cương châm tuy nó chỉ dài hơn ba tấc nhưng sức mạnh vô cùng. Chả thế mà nó đụng vào đế đèn làm cho hồ khẩu Diêu Bá Đường phải tê nhức, đế đèn rơi xuống đất. Bọn Tần trại gia vừa rút đao ra loảng xoảng vừa la lên:

-Dùng ám khí hại người, thật là đồ hèn nhát.

Một gã béo ỳ còn vắng những câu tục ra chữ mắng thậm tệ. Mọi người bên Thanh Thành nguyên thuộc môn hộ "âm dương quái khí" vẫn nín thính. Quân hào Tần gia trang muốn chữ mắng thế nào thì chữ họ cũng lờ đi như không nghe

tiếng.

Diêu Bá Đường để rơi cái đế đèn xuống đất, theo quy củ võ lâm thế là thua một đòn rồi. Lão nghĩ bụng: "võ công bên đối phương có nhiều tà đạo mà bên mình chỉ biết đem gươm đao ra tranh đấu một cách quang minh chính đại. Cứ như lời tiểu cô nương đây vừa nói thì 18 thế thuộc về chữ "thanh" tựa hồ những thế đánh này có điều ám muội bên trong, bọn mình chỉ sợ ý một tý là bị chúng ám toán.

Nghĩ vậy Diêu Bá Đường khoát tay ra hiệu cho đồng đảng yên lặng rồi hỏi Chữ Bảo Côn:

-Vừa rồi Chữ huynh đệ cho ra một đòn cực kỳ lợi hại, cái đòn hiểm độc đó gọi là gì vậy?

Chữ Bảo Côn chỉ cười khàn khàn chứ không trả lời. Gã đại hán béo ỳ bên Tần trại gia nói móc:

-Chắc gọi là đòn "ám tiến hại người, cần chi thể diện?".

Mấy gã khác cũng nhao nhao lên mặt sát Chữ Bảo Côn. Ngọc Yến thấy vậy lắc đầu lên tiếng bằng một giọng êm ái:

-Diêu trại chủ! Trại chủ có điều lầm lỗi rồi.

Diêu Bá Đường hỏi:

-Cô nương bảo sao?

Ngọc Yến đáp:

-Bất luận là ai khó lòng giữ cho thân thể khỏi bị tàn tật. Có người vì bệnh hoạn mà tàn tật, người thì sơ ý té một cái cũng có thể bị què chân. Giao chiến với người khác, không địch nổi cũng có thể bị đui mắt, cụt tay là thường. Bạn hữu trong võ lâm, thân thể bị tổn thương phỏng có chi là lạ? Có phải thế không trại chủ?

Diêu Bá Đường chỉ đáp gọn một tiếng:

-Vâng

Ngọc Yến lại nói:

-Chữ gia đây thuở nhỏ bị bệnh, thân thể thành vết ngắn thì có gì đáng cười? Bàn về nhân phẩm các bậc kỳ nam tử đại trượng phu thì thứ nhất là đạo đức, thứ hai là tài năng sự nghiệp, thứ ba là văn học võ công. Chữ gia đây có phải giả trang làm đàn bà đâu, vậy thì dong mạo có tuấn tú hay không cũng chẳng can hệ gì.

Diêu Bá Đường bị Vương Ngọc Yến dồn cho một hồi, cảm hòng không còn biết nói sao, đành cười khà khà đáp:

-Tiểu cô nương nói thật đúng lý. Đã thế thì xin lỗi Chữ huynh đệ về câu nói diễu cợt vừa rồi.

Ngọc Yến mỉm cười nói:

-Lão gia thần nhiên nhìn nhận lỗi mình, đủ biết người là bậc quang minh lỗi lạc.

Nàng quay lại lắc đầu nói với Chữ Bảo Côn:

-Đừng hành động nữa! cái đó vô dụng!

Nàng nói câu này với nét mặt ôn nhu, lại có vẻ về bề với Chữ, tựa hồ chị khuyên em trong lúc vội giận mất khôn. Lời nói của nàng ngụ ý cực kỳ thân thiết.

33. Vương Cô Nương Liệu Địch Như Thần

Lờ i Vương Ngọc Yến nói với Chữ Bảo Côn, người ngoài cố nhiên không hiểu mà chính Chữ Bảo Côn bóp óc cũng không nghĩ ra. Còn những lời biện giải của nàng: "Những nhân vật võ lâm trong người có thương tích là việc thông thường, như cơm bữa. Những bậc kỳ nam tử đại trượng phu phải lấy phẩm cách sự nghiệp làm đầu". Luận điệu đó đã làm cho y hết sức hả hả, vì trong đời y từ trước tới giờ, trong lòng lúc nào cũng buồn bực về cái bộ mặt rõ ràng rõ chịt của mình mà chưa từng được ai biện hộ cho mình một cách thành

khẩn và hữu lý như thế! Khi nghe nàng nói đến câu: "Đừng hành động nữa, cái đó vô dụng", y không hiểu ra sao nên hỏi lại:

-Cô nương nói gì vậy?

Trong bụng y nghĩ thầm:

-Chắc nàng cho miếng "Thiên Vương Bồ Tâm Châm" của ta không thi hành được và vô dụng đây. Nàng có biết đâu trong chiếc chùy của ta có cả thủy 12 mũi châm kia mà? Nếu phát ra liên tiếp, thì tánh mạng lão già đã đi đứt từ lâu rồi.

Chính ra ta giết chết lão lúc nào mà chả được, chỉ vì trước mặt Tư Mã Lâm, nên ta không muốn tiết lộ bí mật mà thôi. Vương Ngọc Yến đáp:

-Miếng "Thiên Vương Bồ Tâm Châm" của Chữ gia quả là một thứ ám khí rất bá đạo... Chữ Bảo Côn giật mình đánh thót một cái, rú lên:

-Chà!

Tư Mã Lâm và ba vị cao thủ khác trong phái Thanh Thành nghe tới "Thiên Vương Bồ Tâm Châm" đều sửng sốt cất tiếng hỏi: -Cô nương bảo sao?

Chữ Bảo Côn biến sắc, đánh trống lảng:

-Cô nương nói sai rồi. Đó không phải là "Thiên Vương Bồ Tâm Châm" mà là ám khí của phái Thanh Thành chúng tôi, tên gọi "Thanh Phong Đinh" đòn đánh thứ 7 trong các đòn thuộc chữ "Thanh". Ngọc Yến tùm tùm cười đáp:

- "Thanh Phong Đinh" không những về hình thức bên ngoài giống thế, mà về thủ pháp cũng như khí cụ dùng để phát ra, "Thiên Vương Bồ Tâm Châm" với "Thanh Phong Đinh" hoàn toàn giống nhau. Song có điều về tính chất căn bản của ám khí, không căn cứ ở hình thức bên ngoài và cách phát xạ, mà phải căn cứ vào kinh lực và khí thế. Khi phát ra một mũi phi tiêu, mỗi người có một thủ pháp riêng, phái Thiếu Lâm ra phái Thiếu Lâm, phái Hoa Sơn ra phái Hoa Sơn, không thể miễn cưỡng làm cho giống nhau được, ám khí đó của người là... Ngọc Yến chưa dứt lời, đã thấy Chữ Bảo Côn sát khí đằng đằng, thốt nhiên chiếc cương chùy cầm ở tay trái đưa lên ngang trước ngực, chỉ còn cầm chuôi chùy bặt một cái, tức thời những mũi cương châm ở trong sẽ bắn thẳng vào Ngọc Yến.

Chữ Bảo Côn tuy là người rất hiểm ác, song thấy Ngọc Yến kiêu diễm như thế, vẫn không sao đang tay hạ sát được. Y lại nghĩ tới những lời nàng vừa biện giải bênh mình. Vì không đang tâm giết nàng để bịt miệng, y chỉ quát: -Cô nương!

Đừng có nhiều lời nữa mà tự mang lấy họa vào thân.

Ngọc Yến mỉm cười đáp:

-Người không hạ thủ giết ta, ta cũng cảm ơn. Nhưng dù người có hạ thủ cũng vô dụng. hai phái Thanh Thành và Bồng Lai, đời đời thù nhau. Cái việc mà người định mưu đồ đó, trước đây hơn 80 năm, Hải Phong Tử đạo trưởng, vị chương môn thứ bảy của quý phái, đã từng thử qua rồi. Tài năng cũng như võ công của ông, e rằng chẳng kém gì các hạ đâu. Đoàn Dự, A Châu, A Bích, Diêu Bá Dương và Tư Mã Lâm thấy đâu chiếc cương chùy của Chữ Bảo Côn lăm lăm chĩa đúng vào trước ngực Vương Ngọc Yến, ai nấy đều run sợ thay cho nàng.

Cứ xem như lúc này Chữ Bảo Côn phóng cương châm nhằm bắn Diêu Bá Dương, thế đi rất mau, kinh lực rất mạnh, không một ám khí nào sánh kịp, rõ ràng là bên trong chiếc chùy đó có đặt máy móc, chứ sức người thì không thể nào mạnh được thế. Cũng may mà Diêu Bá Dương mắt sáng tay nhanh, nên mới thoát chết.

Nếu y mà nhằm bắn vào Ngọc Yến, một vị cô nương yếu kiêu non nớt như thế, thì làm sao mà tránh kịp? Mọi người đều nhận thấy nguy cơ ngay trước mắt, mà Ngọc Yến vẫn thản nhiên như không, miệng lại còn kể ra một chuyện đại bí mật trong võ lâm.

Những nhân vật cao thủ trong phái Thanh Thành, người nào cũng chăm chăm nhìn vào Chữ Bảo Côn, đầy vẻ nghi hoặc, họ tự hỏi:

-Có lẽ y là môn hạ phái Bồng Lai, kẻ tử thù đối đầu của phái Thanh Thành, đã trà trộn vào nội bộ của chúng ta chăng? Sao y lại nói toàn tiếng Tứ Xuyên? Mà không thổ lộ một câu nào bằng tiếng thổ âm Sơn Đông nhỉ?

Nguyên phái Bồng Lai ở trên bán đảo Sơn Đông, hùng bá cả miền Đông Hải.

Phái Thanh Thành thì ở Tứ Xuyên. Tuy một phái ở phía Đông, một phái ở phía Tây, xa cách riêng biệt nhau, song từ hơn trăm năm trước đây, đồ đệ của hai phái đã gây thù kết oán tại huyện Tấn Dương tỉnh Sơn Tây.

Rồi từ đấy, báo thù lẫn nhau, gây nên thảm họa chém giết, không gỡ ra được nữa.

Cả hai phái đều có những võ công tuyệt diệu để cùng khắc chế lẫn nhau. Ngày xưa đồ tử trong hai phái gây thù kết oán cùng nhau, chỉ vì tranh luận võ công mà gây ra.

Trước sau mấy chục lần đại chiến, chém giết thê thảm, nhưng rồi kết cục chẳng phái nào thắng phái nào, và cả hai bên đều bị tổn thương nặng nề.

Hải Phong Tử, người mà Ngọc Yến vừa nhắc tới, là một nhân tài kiệt xuất trong phái Bồng Lai. Sau khi tham khảo, nghiên cứu kỹ càng những sở trường sở đoản và ưu khuyết điểm về võ công hai phái, ông nhận thấy võ công của ông bấy giờ có thể hơn phái Thanh Thành, nhưng ông vẫn lo sau khi ông qua đời rồi, biết đâu trong phái Thanh Thành lại chẳng sản xuất ra những bậc thông minh tài trí, mà tiến vượt hơn phái mình. Vì muốn tìm cách mất công một lần mà yên ổn lâu dài, nên ông phái một tên đồ đệ xuất sắc nhất, trà trộn vào hàng ngũ phái Thanh Thành để học trộm võ công, mong sau này gã sẽ trở thành kẻ biết người biết mình, trăm trận đánh trăm trận thắng.

Nhưng tên đồ đệ đó chưa học được thành tài đã bị bại lộ hành tung và bị phái Thanh Thành đem ra xử tử tức khắc. Do việc đó mà hai phái lại khơi thêm hố cừu thù, và càng tăng thêm sự giận bị phòng ngừa đối phương sai người tới học trộm võ công của bản phái.

Trong thời gian mấy chục năm từ đó, phái Thanh Thành quy định: Không thu nhận đồ đệ người Bắc phương. Những người nào tiếng nói đá giọng Bắc phương, chẳng cứ gì là người Sơn Đông, mà ngay người Hà Bắc, Hà Nam, Sơn Tây, hay Thiểm Tây, cũng đều không thu nhận. Gần đây, quy luật lại còn nghiêm ngặt hơn, tức là không thu nhận bất cứ một ai ở các nơi khác, ngoài địa hạt Tứ Xuyên.

"Thanh Phong Đỉnh" là môn ám khí độc đáo của phái Thanh Thành cũng như "Thiên Vương Bồ Tâm Châm" là võ công đặc biệt của phái Bồng Lai. Ám khí của Chữ Bảo Côn phát xuất lúc này chính là "Thanh Phong Đỉnh" mà Vương Ngọc Yến lại gọi là "Thiên Vương Bồ Tâm Châm", khiến cho tất cả những nhân vật phái Thanh Thành ở đây đều kinh sợ vô cùng. Quy luật của phái Bồng Lai cũng nghiêm ngặt không kém phái Thanh Thành, chỉ thu nhận đồ đệ người tỉnh Sơn Đông, mà cùng trong tỉnh này, họ lại chỉ ưa kén chọn người Lỗ Đông thôi. Người Lỗ Tây và Lỗ Nam muốn được thu nhận vào làm môn hạ phái Bồng Lai thì thiên nan vạn nan.

Khi người ta đã hóa trang cải dạng, thì người ngoài khó mà khám phá ra được.

Song về thổ âm, trăm nghìn câu thể nào cũng bị lộ tẩy một câu. Chữ Bảo Côn là con nhà thế gia đại tộc ở Tây Xuyên, làm thế nào lại gia nhập được vào làm môn hạ phái Bồng Lai? Đó là một sự kỳ quặc không ai ngờ. Tư Mã Lâm tuy muốn dò xét xem Chữ Bảo Côn chính là đồ đệ của ai, chẳng qua là do bản tính hiếu kỳ, chứ chẳng có ác ý gì. Người kinh hoảng nhất trong bọn lại chính là Chữ Bảo Côn.

Nguyên sư phụ của Chữ Bảo Côn là Đô Linh Tử đạo nhân. Thời kỳ đạo nhân hãy còn nhỏ tuổi bị phái Thanh Thành chơi cho một vết đau, nên cố ý mưu toan báo phục. Về sau ông nghĩ ra một kế, sai người giả dạng làm kẻ cướp Giang Dương, lên vào nhà họ Chữ ở Quán Huyện, bắt trời gia chủ rồi còn toan cưỡng hiếp cả hai cô con gái. Đô Linh Tử đợi sẵn bên ngoài, tới lúc nguy cấp dường như ngàn cân treo sợi tóc, Đô Linh Tử mới nhảy vào đánh đuổi hết bọn cướp giả mạo. Nhà họ Chữ xiết bao cảm kích coi Đô Linh như bậc thần thánh. Đô Linh Tử liền thừa cơ hội khuyên nhủ:

-Nếu không có võ nghệ cao cường, thì dù có gia tài trăm vạn cũng khó lòng tránh khỏi quân gian khi có biến. Tôi xem những quân cướp này, chính là người trong phái Thanh Thành ở địa phương này. Bữa nay chúng bị thất bại, lần sau tất

chúng sẽ đem toàn lực tới cướp nữa. Họ Chữ là một nhà rất được trọng vọng ở địa phương này. trong nhà có mời võ sư tới bảo vệ, nay được mục kích các võ sư vừa bị quân cướp đánh cho mấy quyền cước đã té quay ra, lại nghe nói quân cướp còn tới nữa, hồn vía lên mây, hết sức nản nỉ Đô Linh Tử lưu lại. Đô Linh Tử cũng từ chối lấy lệ, đợi cho gia chủ van vỉ mãi mới giả bộ miễn cưỡng nhận lời. Đô Linh Tử xếp đặt sẵn kế hoạch từ trước, ông đã nhằm Chữ Bảo Côn, con gia chủ, là một đứa nhỏ có căn cốt rất tốt, có khả năng học võ nghệ. Thế là ông cứ tiến hành kế hoạch bước

dần từng bước một. Không bao lâu, ông chính thức nhận Chữ Bảo Côn làm đồ đệ.

Ngoại trừ việc dụng ý thâm hiểm để gây thêm oán thù với phái Thanh Thành, Đô Linh Tử cũng không có bản tính gì là thâm độc, về võ công lại rất cao cường.

Ông dặn nhà họ Chữ phải đề phòng rất nghiêm mật, và ngấm ngấm dạy Chữ Bảo Côn luyện tập võ nghệ. Sau mười năm, Chữ Bảo Côn đã trở thành một nhân vật thứ nhất thứ nhì trong phái Bồng Lai. Đô Linh Tử là người cực kỳ nhẫn nại. Từ ngày lưu trú ở Chữ Gia Trang, ông liền giả làm người câm. Thủy chung không nói với ai lấy nửa lời. Trong lúc dạy võ, ông chỉ toàn viết chữ, tuyệt nhiên không nói một câu thổ âm Sơn Đông nào cả. Vì thế mà ông cùng Chữ Bảo Côn, hai thầy trò gần gũi suốt mười mấy năm trời, Chữ không hề biết là thầy giả câm. Mãi tới lúc Chữ Bảo Côn đã thành tài, Đô Linh Tử mới viết rõ nguyên ủy những tiền nhân hậu quả giữa phái Thanh Thành và phái Bồng Lai, dĩ nhiên việc sai người giả dạng làm quân cướp thì ông giấu kín không nhắc tới, để tùy đồ đệ tự quyết.

Suốt thời gian mười năm, ân trách của Đô Linh Tử đối với Chữ Bảo Côn đã quá thâm hậu, ông đem hết võ công của phái Bồng Lai dốc ra truyền thụ cho đồ đệ.

Chữ Bảo Côn vô cùng cảm kích, nên sau khi nghe rõ ý chí của sư phụ, liền xin gia nhập vào làm môn hạ Tư Mã Vệ ở phái Thanh Thành. Tư Mã Vệ là phụ thân Tư Mã Lâm. Lúc đó, Chữ Bảo Côn đã khá lớn, hơn nữa y lại tự giới thiệu là đã học qua mấy đường quyền cước do võ sư ở trong nhà dạy, nên Tư Mã Vệ có ý không muốn thu nhận. Song vì họ Chữ là một nhà đại tài chủ ở Xuyên Tây. Nhiều tiền lại sẵn thế lực. Thanh Thành tuy là một phái võ, nhưng cơ sở chính lại ở Xuyên Tây. Vì không muốn mất hòa khí với một hào môn địa phương, hơn nữa được một đồ đệ người họ Chữ càng tăng thêm thanh thế cho bản phái, nên Tư Mã Vệ thu nhận Chữ Bảo Côn làm đồ đệ. Sau khi truyền dạy võ nghệ cho Chữ Bảo Côn được ít lâu. Tư Mã Vệ cũng nhận thấy võ công của y không phải là tay tầm thường, ông có gắng

hỏi mấy lần. Chữ Bảo Côn cũng chỉ tìm lời chống chế cho xuôi chuyện.

Tư Mã Vệ vẫn nể mặt phụ thân y, nên không bức bách quá, ông cũng cho là hạng công tử nhà giàu mà học được võ công như thế cũng không phải là chuyện dễ. Chữ Bảo Côn trước khi xin gia nhập làm môn hạ phái Thanh Thành y đã từng được Đô Linh Tử dặn dò cặn kẽ, cần phải gia tâm nghiên cứu rèn luyện các môn võ của phái Thanh Thành. Mỗi năm gặp những ngày tuần tiết, Chữ Bảo Côn mang lễ vật rất hậu kính thầy và tặng sư huynh cùng bạn hữu. Sư phụ cần dùng gì, y đều chiều theo ý muốn tức khắc. Nhờ ở gia tư hào phú, nên y làm việc gì cũng được chu đáo. Tư Mã Vệ yêu quý y vô cùng, đem hết võ công truyền thụ cho không giấu giếm tí gì, vì thế mà Chữ Bảo Côn không kém gì Tư Mã Lâm, đều học được hết những môn sở trường của Tư Mã Vệ.

Trước đây ba bốn năm, Đô Linh Tử sai y xuất du tới núi Bồng Lai, biểu diễn lại những môn võ của phái Thanh Thành để biết hết những điều bí diệu trong võ công bên địch, rồi sau mới quyết định đánh một trận để phá tan phái Thanh Thành. Song Chữ Bảo Côn mấy năm làm môn hạ phái Thanh Thành, cảm thấy Tư Mã Vệ rất hậu tình đối với y, trong những lúc truyền thụ võ nghệ, ông coi y như con đẻ. Nên bây giờ y nghĩ việc mình ra tay tiêu diệt cả phái Thanh Thành, giết toàn gia Tư Mã Vệ, trong lòng rất là bất nhẫn. Y mới ngấm ngấm quyết định, đợi sau khi Tư Mã Vệ qua đời rồi, y mới ra tay. Còn Tư Mã Lâm sư huynh đối với y cũng bình thường, dù giết đi cũng chẳng có gì đáng kể. Vì thế nên y trùng trùng thêm mấy năm nữa.

Đô Linh Tử đã mấy lần thôi thúc. Chữ Bảo Côn đều tìm cách thoái thác. Y nói:

-Xét về 18 thế đánh ở chữ "Thanh" hình như chưa đủ, mà 36 thế phá ở chữ "Thành" tựa hồ còn có bí quyết riêng nữa. Đô Linh Tử đã tốn bao nhiêu tâm huyết, khi nào lại không theo đuổi đến cùng.

Mùa thu năm ngoái, thốt nhiên xảy ra một việc không ai tưởng tượng được. Tư Mã Vệ bị tử thương tại miền phụ cận thành Bạch Đế, do một người bí mật nào đó dùng thế "Phá Nguyệt Chùy", một trong 36 thế phá thuộc chữ "Thành" đánh thủng màng tai, vào sâu tới óc. Thế võ này tuy mang tên chữ "chùy" (cái dùi) nhưng kỳ thực không phải là dùi sắt, mà chỉ là chụm 5 đầu ngón tay lại thành hình cái dùi nhọn phóng tới, rồi dùng nội lực hùng hậu đâm thủng màng tai đối phương.

Người ta sở dĩ đứng được ngay ngắn vững vàng là nhờ ở cái màng hình bán nguyệt trong người, nó có công dụng làm cho thân thể được thăng bằng. Nếu bị trúng gió, chảy nước mắt nước mũi ra nhiều, hơi thở ở mũi kích động quá mạnh,

đụng tới màng bán nguyệt, tức thời toàn thân bị choáng váng. Sức nội kinh do "Phá Nguyệt Chùy" phát ra cốt làm cho rung động mạnh để phá thủng màng bán nguyệt. Về thủ pháp đã độc ác mà lúc sử dụng phải cực kỳ linh hoạt, xảo trá, đột nhiên đánh ra, thì dấu đối phương võ công có cao cường hơn, nhưng cũng khó mà kháng cự kịp.

Được tin Tư Mã Vệ tử thương. Tư Mã Lâm và Chữ Bảo Côn từ Thành Đô đi suốt ngày đêm tới nơi phụ cận thành Bạch Đế. Sau khi điều tra thương tích, họ biết rằng Tư Mã Vệ bị trúng "Phá Nguyệt Chùy", một thế võ tuyệt diệu của bản phái. Hai người vừa kinh ngạc vừa đau xót. Sau một hồi xuy luận, đều cho rằng: Người trong bản phái biết sử dụng "Phá Nguyệt Chùy" ngoài Tư Mã Vệ, chỉ có Tư Mã Lâm, Chữ Bảo Côn, và hai vị cao thủ kỳ cựu nữa thôi. Nhưng trong lúc biến cố xảy ra thì cả bốn người cùng ở với nhau một chỗ tại Thành Đô, nên họ không có hiềm nghi gì nhau cả. Thế thì ai là hung thủ giết Tư Mã Vệ? Chắc chỉ có Cô Tô Mộ Dung hay dùng lối "Gây Ông Đập Lưng Ông". Ngoài ra không còn ai có đủ tài làm được thế.

Thế là phái Thanh Thành chiêu tập tất cả những nhân vật cao thủ kéo tới Cô Tô tìm Mộ Dung để thanh toán món nợ máu. Trước khi đi, Chữ Bảo Côn đã hỏi ngầm Đô Linh Tử về vụ án này có phải người phái Bồng Lai đã đứng tay vào không?

Đô Linh Tử dùng bút viết:

-Võ công Tư Mã Vệ với ta cũng ngang nhau thôi. Nếu một mình ta mà dùng cách ám toán, thì chỉ dùng môn "Thiên Vương Bồ Tâm Châm" cũng đủ giết chết đối phương. Còn nếu nhiều người vây đánh, thì phải dùng "Thiết Quài Trâu" của bản phái.

Chữ Bảo Côn cho là rất đúng, y đã biết rõ bản lãnh của hai sư phụ không ai hạ nổi ai. Nếu nói là dùng "Phá Nguyệt Chùy" để giết Tư Mã Vệ, thì đừng nói là Đô Linh Tử không biết dùng thế đó, mà dù có biết chẳng nữa, cũng không thể

thắng được Tư Mã Vệ. Thế là Chữ Bảo Côn không còn hoài nghi gì nữa, theo luôn Tư Mã Lâm đến Giang Nam để báo thù.

Đô Linh Tử cũng không ngăn cản, chỉ ân cần dặn y việc gì cũng nên cẩn thận, cần sao cho thêm lịch duyệt, rộng kiến văn, đừng để đến nỗi phải chết uống mạng dưới tay phái Thanh Thành. Khi đến Cô Tô dò hỏi tin tức, họ tới "Thính Hương Tinh xá" một cách rất dễ dàng. Không ngờ bọn Tần Gia Trại ở Vân Châu đã đến đó trước.

Kỷ luật của phái Thanh Thành rất nghiêm ngặt. Nếu không có hiệu lệnh của chủ võ môn nhân, thì bất cứ ai cũng không được nói bừa làm ẩu, nên phái này thấy bọn cướp Tần Gia Trại lộn xộn như thế, họ rất lấy làm bất mãn.

Phái Thanh Thành dốc chí vào việc báo thù, nên lúc ở "Thính Hương Tinh xá", cây cỏ cũng không hề động đến, họ tự mang lương khô đi để dùng. Cũng vì thế mà người phái Thanh Thành đi đâu cũng không bị mất thế diện. Không ngờ Vương Ngọc Yến và bọn A Châu đột nhiên về tới nơi, khiến cho sự tình biến diễn một cách kỳ dị ngoài tưởng tượng của mọi người. Chữ Bảo Côn theo đúng thủ pháp của phái Thanh Thành để phóng "Thanh Phong Đỉnh". Ngay hồi còn sinh tiền, Tư Mã Vệ cũng không mấy may nghi ngờ. Thế mà tự miệng Vương Ngọc Yến nói toạc ra, khiến cho Chữ Bảo Côn trong lúc sống sót không kịp phòng ngừa, tuy y muốn giết nàng để bịt miệng, nhưng vì lòng bất nhẫn, không nỡ hạ thủ, thành ra bị lỡ. Chữ Bảo Côn nghĩ thầm:

-Năm chữ "Thiên Vương Bỏ Tâm Châm" đã lọt vào tai bọn Tư Mã Lâm rồi, dù ta có giết Ngọc Yến cũng vô ích, lại càng tỏ ra là có tật giật mình. Y hồi tưởng lại câu nài nỉ, cái việc ta đang mưu đồ đây thì từ 80 năm về trước, chương môn nhân thứ bảy của bốn phái là Hải Phong Tử đã từng thử làm rồi Tái năng và võ công người còn giỏi hơn ta. Sau nài nỉ lại biểu: "Đừng hành động nữa, cái đó vô dụng". Phải chăng Tư Mã sư phụ đã không đem những môn tuyệt nghệ của phái Thanh Thành ra dạy ta một cách đến nơi đến chốn? Phải chăng lúc ta xin nhập vào hàng ngũ phái Thanh Thành, Tư Mã sư phụ đã khám phá được điều bí ẩn của ta, mà không muốn nói ra, và ta vẫn ngốc nghếch chẳng biết gì? Những người phái Thanh Thành biết rõ ta là gian tế, sẽ đối phó với ta ra sao? Từ đây thanh danh ta ở trong võ lâm chắc là mất hết. Chữ Bảo Côn càng nghĩ đầu óc càng rối loạn. Y quay đầu lại thấy Tư Mã Lâm và mọi người hai mắt đều trừng trừng nhìn mình và hai tay đều thủ vào trong tay áo.

Chương môn nhân phái Thanh Thành là Tư Mã Lâm lạnh lùng nói:

-Chữ gia, nguyên trước ngươi là người trong phái Bồng Lai ư?

Chữ Bảo Côn tỏ vẻ lúng túng, thừa nhận cũng không được mà phủ nhận cũng không xong. Tư Mã Lâm lại nói tiếp:

-Mi chui vào tận tổ phái Thanh Thành, để học môn võ tuyệt chiêu "Phá Nguyệt Chùy". Sau khi học được rồi, mi liền lấy tiên phụ ta để thí nghiệm, mi là đứa lòng lang dạ thú như thế, thực là ác độc!

Tư Mã Lâm nói dứt lời, hai tay duỗi thẳng ra, mỗi tay đều cầm một chiếc binh khí.

Tư Mã Lâm cho là bao nhiêu tuyệt kỹ của bản phái bị Chữ Bảo Côn học trộm hết, rồi y trở về truyền thụ lại cho những tay cao thủ phái Bồng Lai. Lúc phụ thân mình bị giết, tuy đúng là Chữ Bảo Côn có mặt ở Thành Đô, nhưng cũng là âm mưu của y. Người phái Bồng Lai đã học được thủ pháp, đương nhiên là họ có thể gia hại Tư Mã Vệ bất cứ lúc nào. Chữ Bảo Côn xám mặt lại. Y tự nghĩ sư phụ Đồ Linh Tử sở dĩ cho y trà trộn vào phái Thanh Thành quả là có dụng ý như thế thực. Song mãi tới ngày nay, y chưa hề tiết lộ với ai một chút võ công nào của phái Thanh Thành.

Nay sự tình đã xảy ra thế này, dầu rằng trăm miệng không phân lẽ nào? Xem chừng cuộc ác chiến sắp xảy ra đến nơi rồi. Đối phương người nhiều thế mạnh, võ công của Tư Mã Lâm và hai vị cao thủ khác nữa đều ngang sức với mình cả, hôm nay khó lòng tránh khỏi cuộc đổ máu.

Chữ Bảo Côn nghiêng hai hàm răng lại tử nhủ:

-Mình tuy chưa làm việc đó, nhưng lòng phản thầy đã có từ lâu, dù bị phái Thanh Thành giết cũng là đáng tội. Vì nghĩ trong lòng như vậy nên Chữ Bảo Côn chỉ trả lời:

-Tư Mã sư phụ nhất quyết không phải là tôi sát hại...

Tư Mã Lâm quát:

-Cố nhiên là không phải tự tay mi giết, nhưng mà mi truyền võ công cho kẻ khác giết. Thế thì phỏng khác gì chính tay mi hạ sát? Tư Mã Lâm lại quay sang nói với hai ông già:

-Khương sư thúc và Mạnh sư thúc! Đối với tên bạn đồ này bắt tất phải theo quy luật võ lâm. Chúng ta phải hợp lực lại để giết y. Hai ông già gật đầu và cũng duỗi thẳng hai tay, rút binh khí từ trong tay áo ra, người nào cũng tay trái cầm chùy, tay phải cầm búa, đứng vây hai bên.

Chữ Bảo Côn lùi lại mấy bước đứng tựa lưng vào chiếc cột lớn trong sảnh, để tránh khỏi cái thế trước sau đều bị uy hiếp.

Tư Mã Lâm hô lớn:

-Ta giết đứa bạn đồ để báo thù cho cha!

Nói vừa dứt tiếng, Tư Mã Lâm xông thẳng lại nhằm đỉnh đầu Chữ Bảo Côn đánh luôn một chùy.

Chữ Bảo Côn nghiêng người tránh, và dùng tay trái đánh trả lại một trùy.

Ông già họ Khương quát:

-Đứa bạn đồ kia? Mi còn mặt mũi nào mà sử dụng võ công của bản phái?

Ông vừa quát vừa dùng tay trái đâm chùy vào cổ họng đối phương. Tay phải cầm cây búa nhỏ dùng thế "Phượng Điểm Đầu" gõ luôn ba búa vào đầu đối phương. Bọn người ở Tần Gia Trại thấy họ sử dụng tiểu chùy một cách rất thuần

thục, và phép đánh cũng rất kỳ lạ. Chúng đều động tính hiếu kỳ nhìn xem không chớp mắt.

Diêu Bá Dương cùng những tay cao thủ đều gật gù khen thầm:

-Phái Thanh Thành tiếng tăm lừng lẫy Xuyên Tây, thực xứng đáng lắm.

Bị ba người vây đánh, Chữ Bảo Côn đỡ bên trái thì hở bên phải. Y cố gượng cầm cự, trong khoảng khắc đã thấy rõ cơ nguy. Tư Mã Lâm cảm phần, nóng lòng muốn báo thù cho cha, thế đánh dồn dập rất mãnh liệt.

Chữ Bảo Côn không tài nào chống lại được. Hai ông già họ Khương và họ Mạnh dùng toàn những thế "Ôn", "Ngân", "Âm", "Độc", tức là 4 bí quyết lớn trong võ công phái Thanh Thành. Dùi đâm búa đánh. mỗi lần ra tay đều nhằm vào những chỗ yếu hại của đối phương.

Những chiêu số và binh khí của ba người sử dụng, Chữ Bảo Côn đều thuộc lòng cả.

Vừa ra đòn này, y có thể suy biết ba bốn đòn kế tiếp và biến hóa ra sao rồi, nhờ thế nên một người chống ba mà vẫn cầm cự được.

Chống đỡ được hơn mười hiệp, Chữ Bảo Côn đột nhiên cảm thấy trong lòng bứt rứt và thầm nghĩ:

-Tư Mã sư phụ quả thực không bạc đãi mình. Cứ xem những chiêu thức mà hai sư thúc sử dụng đây, không có một thế nào là mình không hiểu rõ. Trong lúc luyện tập hay biểu diễn, họ còn có thể cố ý giấu giếm không lộ những thế võ kỳ diệu hiểm yếu ra cho mọi người biết, chứ lúc này là cuộc tranh đấu liều mạng, tất nhiên ba người phải dốc toàn lực ra. Suy đầy đủ biết võ công của phái Thanh Thành đúng là sư phụ đã dạy hết cho mình, không giấu một thế nào nữa. Nghĩ thế nên Chữ Bảo Côn hết sức cảm kích nghĩa sư đệ, y không cầm lòng được, lại nói lớn:

-Tư Mã sư phụ, quyết không phải là tôi sát hại đâu...

Chữ Bảo Côn vừa phân tâm, thì Tư Mã Lâm đã nhảy phắt tới chỉ còn cách có hơn một thước. Phái Thanh Thành hay dùng những binh khí vừa nhỏ vừa ngắn, lợi hại nhất những lúc đánh giáp lá cà. Tư Mã Lâm nhảy sát lại gần như thế, nếu đối thủ là người khác phái, thì hẳn đã nắm chắc phần thắng tới tám phần mười rồi.

Khốn nỗi võ công của Chữ Bảo Côn cùng với hắn hai bên giống nhau, nên hạ nhau rất khó. Dưới ánh đèn mọi người thấy hoa ca mắt, Tư Mã Lâm và Chữ Bảo Côn thân hình nhanh như điện chớp, hai tay vung múa tít thò lò. Trong chớp mắt hai bên đã giáp chiến tới bảy tám hiệp, dùi thép đâm qua, đâm lại, chùy nhỏ thì gõ ngang đánh dọc. Hai đối thủ hung hăng quyết liệt như phát điên. Cả hai người cùng luyện tập đã quá tinh thục, nên hễ bên này đánh ra một thế là tự nhiên bên kia đã đỡ ngay được và trả đòn liền. Trong khoảng khắc hai bên đã đấu tới mấy chục hiệp, người ngoài chỉ nghe thấy những tiếng binh khí va chạm loảng xoảng, còn những thế tiến công thủ ngự thì không ai trông rõ.

Hai ông già thấy Tư Mã Lâm đánh mãi không hạ được đối phương, đột nhiên huýt lên một tiếng, rồi hai người đều lặn xả xuống đất, tấn công vào hạ bàn Chữ Bảo Côn.

Chữ Bảo Côn đối với thế "Lôi Công Trước Địa Oanh" cũng đã thuộc lòng. Song hai tay đang bận đối phó với binh khí của Tư Mã Lâm, không còn rảnh chút nào để chống với hai ông già, chỉ còn cách nhảy tránh mà thôi.

Ông già họ Khương đánh một chùy từ trái sang phải, ông già họ Mạnh lại đánh một chùy từ phải sang trái.

Chữ Bảo Côn giơ chân đá phốc vào cằm ông già họ Mạnh, ông già họ Mạnh cả giận quát mắng: -Quân chó má này! Muốn liều mạng chăng?

Ông vừa mắng vừa lùi tránh tránh sang một bên. Ông già họ Khương lại thừa thế tiến lên, đánh quét ngang một chùy. Tư Mã Lâm cũng giơ chùy nện thẳng vào mi mắt Chữ Bảo Côn.

Trong lúc cấp bách, Chữ Bảo Côn chỉ kịp giơ chùy lên gạt chùy của Tư Mã Lâm, chân bên trái đành liêu để cho ông già họ Khương đánh trúng. Chiếc chùy tuy nhỏ mà sức đánh rất mạnh, Chữ Bảo Côn đau điếng người, buốt đến tận xương, y không hiểu là chân trái còn hay đã gãy rồi. Khương lão đắc thế đâu có chịu nhường, ông liền đánh tiếp luôn trùy thứ hai.

Chữ Bảo Côn đưa chùy ra đỡ, hai chùy chạm nhau tóe lửa. Đột nhiên Chữ Bảo Côn thấy đau nhói lên, y lại bị Khương lão đâm cho 1 dùi vào chân trái nữa. Nhất dùi này chính ra thì Chữ Bảo Côn vẫn có thể tránh được, song y biết rõ, nếu tránh khỏi mũi dùi thì hai ông già sẽ đổi thế "Lôi Công Trước Địa Oanh" thành thế "Địa Mẫu Lôi Vồng" thì không còn cách nào chống đỡ được nữa. Vả y tưởng rằng chân trái đã bị gãy rồi thì liệu chịu thêm một dùi nữa cũng cam. Chiếc dùi đâm vào sâu hai tấc, máu chảy vọt ra, đương lúc quay lộn tranh đấu, máu phun vào bốn bức tường trắng thành từng vệt loang lổ.

Vương Ngọc Yến thấy A Châu chau đôi mày liễu, và bĩu môi ra, biết rằng nàng có ý chán ghét nhóm người đánh nhau lộn ẩu, làm nhơ bẩn căn phòng thanh nhã tinh khiết của nàng.

Ngọc Yến nhếch mép cười nói:

-Thôi, các ông đừng đánh lộn nữa, có gì thì nói với nhau. Việc gì phải dờ trò man rợ vô lý như thế?

Tư Mã Lâm và hai ông già có ý đánh chết kẻ thù ngay tại trận. Còn Chữ Bảo Côn tuy vẫn muốn ngừng tay, nhưng đối phương không chịu thôi biết làm sao được.

Vương Ngọc Yến thấy bốn người vẫn ác chiến, không lý gì đến lời nói của nàng, mà chủ ý không chịu ngừng tay là bọn ba người phe Tư Mã Lâm nên nàng lại nói tiếp:

-Tại tôi buột miệng nói ra một câu "Thiên Vương Bồ Tâm Châm" để tiết lộ việc cơ mật trong môn hộ của Chữ tướng công. Tư Mã cuồng môn! Các ông hãy ngừng tay mau!

Tư Mã Lâm quát:

-Thù cha chẳng đội trời chung, sao lại không báo? Cô nói lời thôi gì vậy?

Vương Ngọc Yến nói tiếp:

-Ông không chịu ngừng tay, tôi sẽ buộc lòng phải giúp Chữ tướng công.

Tư Mã Lâm hơi chột dạ, nghĩ thầm:

-Thiếu nữ xinh đẹp này có luồng nhân quang rất lợi hại, nếu vô công nàng lại cao cường mà giúp cho đối phương, kể ra cũng có điểm bất lợi cho mình. Song thoáng cái lại nghĩ khác:

-Những nhân vật cao thủ phái Thanh Thành hiện ở cả đây, quá lắm bên ta kéo ủa cả ra mà đánh, thì còn sợ gì cô gái ngây thơ non nớt đó? Vì nghĩ thế nên Tư Mã Lâm tay đánh lại gia thêm kinh lực không thêm lý gì đến Ngọc Yến nữa.

Ngọc Yến quay sang bảo Chữ Bảo Côn:

-Chữ tướng công hãy sử dụng thế "Lý Tồn Hiếu Đả Hổ" rồi sử dụng tiếp thế "Trương Quả Lão Đảo Kỵ Lư".

Chữ Bảo Côn ngẩn người ra, nghĩ thầm:

-Thế đánh trước là võ công của phái Thanh Thành, thế đánh thứ hai lại là võ công của phái Bồng Lai, hai đẳng chiêu số khác nhau làm sao lại có thể sử dụng liên tiếp với nhau được? Có điều đang lúc tình thế cấp bách, làm gì còn kịp suy nghĩ kỹ càng, nên y cũng theo lời Ngọc Yến sử dụng ngay thế "Lý Tồn Hiếu Đả Hổ" nghe "xoảng xoảng" hai tiếng, hai chiếc tiểu chủy của Tư Mã Lâm và ông già họ Khương vừa đánh tới đã bị bật ra. Tiếp theo Chữ Bảo Côn xiêu vẹo người đi, lùi lại ba bước, chính lại vừa tầm tránh khỏi đòn phục kích của Mạnh lão. Đòn phục kích này rất là âm độc, hiểm ác, dùng cả dùi lẫn búa đánh luôn 3 đường liên hoàn.

Những tay cao thủ trong bọn Diêu Bá Dương ở Tần Gia Trại đứng bên xem đều toát mồ hôi lo thay cho Chữ Bảo Côn. Họ đều cho rằng Chữ Bảo Côn không tài nào tránh khỏi thế đánh liên hoàn đó được.

Không ngờ Chữ Bảo Côn vừa gạt được hai chùy của Tư Mã Lâm và Khương lão, rồi tiếp đó lùi lại ba bước để tránh khỏi thế phục kích liên hoàn của Mạnh lão.

Những bước lùi đó Chữ Bảo Côn đi loạng choạng, chẳng ra lối gì, tựa như anh chàng say rượu. Ấy thế mà chính là nhờ ở những bước loạng choạng đó y đã tránh khỏi những đòn ác liệt của đối phương tựa hồ hai bên trước khi giao đấu đã cùng nhau luyện tập rất thuần thực, rồi đem ra biểu diễn trên sân khấu vậy. Những người trong Tàn Gia Trại đứng xem một cách say sưa khoái trá. Mỗi lần thấy Chữ Bảo Côn tránh khỏi một đòn họ lại vỗ tay reo, khi Chữ Bảo Côn tránh luôn khỏi ba đòn, tiếng vỗ tay reo hò lại càng rầm rộ.

Những nhân vật phái Thanh Thành trước kia vẫn trầm lặng nhưng lúc này người nào người nấy đều nhăn nhó rất khó coi.

Đoàn Dự gọi bảo Chữ Bảo Côn:

-Hay lắm! Hay lắm! Chữ huynh! Vương cô nương dặn thế nào, Chữ huynh cứ làm đúng như thế, nhất định sẽ không bị thua đâu.

Chữ Bảo Côn vừa tránh khỏi ba đòn nguy hiểm, mà trong lúc lùi lại ba bước theo thế "Trương Quả Lão Đảo Kỵ Lư" hoàn toàn không kịp nghĩ tới hậu quả ra sao hết. Đầu óc mê man cho là chết cũng được, sống cũng hay.

Chữ Bảo Côn đã buông lỏng tính mạng từ lâu rồi. Y không ngờ võ công của phái Thanh Thành và phái Bồng Lai khác nhau như nước với lửa, thế mà lại sử dụng liên tiếp với nhau được. Trong lòng Chữ Bảo Côn hết sức kinh ngạc, kinh ngạc hơn cả những người trong Tàn Gia Trại và phái Thanh Thành.

Ngọc Yến lại hô:

-Chữ tướng công hãy sử dụng thế "Hàn Tương Tử Tuyết ủng Lam Quan" rồi tiếp đến thế "Khúc Kính Thâm U". Chữ Bảo Côn thấy lần này lại sử dụng thế võ của phái Bồng Lai trước rồi tiếp đến thế của phái Thanh Thành. Y không kịp đắn đo gì nữa, tức thời dùng dùi và chùy che giữ phía trước người. Vừa lúc đó hai chiếc dùi của Tư Mã Lâm và Mạnh lão đồng thời đâm tới, thấy đối phương đã giữ kín cửa ngõ, không còn chỗ sơ hở dễ đánh vào được, nhưng họ vẫn dùng sức đánh ra coi như một đòn bỏ đi. Hai mũi dùi đụng vào chùy của đối phương kêu "xoảng" một tiếng, hai chiếc dùi đồng thời bị bật ra.

Chữ Bảo Côn không cần nghĩ ngợi, lún thấp người xuống, và ngoặt tay đâm xéo một mũi dùi ra đằng sau. Khương lão đương sắp nhảy ra đánh phía sau lưng đối phương, không ngờ mũi dùi của đối phương bất thành linh đâm ra vừa nhằm đúng chỗ, lại đúng lúc.

Thế đánh "Khúc Kính Thâm U" tuy cũng là võ công của phái Thanh Thành, nhưng không có chỗ thâm diệu đặc biệt. Song vận dụng về phương vị và thời gian, quyết không thể nào trái ngược với lẽ thường trong võ học như thế được. Có điều cũng vì mũi dùi đâm vô lý như thế, khiến cho Khương lão không ngờ cứ nhảy xổ tới thành ra đưa người vào mũi dùi, như người tự sát vậy. Lúc biết là nguy, thì không thể nào tránh kịp nữa. "Phập" một cái, mũi dùi đã đâm trúng vào ngang thất lưng. Khương lão người bị lão đảo không gượng được, té sấp xuống, máu tuôn ra như suối. Hai người trong phái Thanh Thành vội chạy ra vực Khương lão lui lại.

Tư Mã Lâm mắng:

-Chữ Bảo Côn! Mi thật là quân chó má. Chính tự tay mi đâm sư thúc đây. Mi còn cãi được nữa không?

Ngọc Yến cướp lời:

-Khương tiên sinh bị thương là do tôi bảo y đâm đó. Các ông phải ngừng tay ngay!

Tư Mã Lâm giận quát:

-Mi có bản lĩnh hãy bảo nó giết ngay ta đây này!

Ngọc Yến nhếch mép cười đáp:

-Cái đó phỏng có khó gì? Chữ tướng công hãy sử dụng thế "Lý Thiết Quả Ngọc Động Luận Đạo".

Chữ Bảo Côn nghĩ bụng:

-Trong các môn võ công của phái Bồng Lai, chỉ có thế "Lã Thuần Dương nguyệt hạ quá Động Đình" với thế "Hán Chung Ly Ngọc Động Luận Đạo", mà sao cô nương này lại lôi Lý Thiết Quả vào đó, chắc là nàng

nguyên cứu võ công bản phái chỉ biết có chừng, mà buột miệng nói trệch đầy thôi. Song trước tình thế cấp bách, Chử Bảo Côn không còn kịp hỏi lại, đành cứ đem sở học lúc bình thời ra sử dụng thế "Lã Thuần Dương nguyệt hạ quá Động Đình".

Thế võ này chính ra thì bước dài về đằng trước, dáng điệu nhẹ nhàng như là phi hành trên không trung. Nhưng chân trái Chử Bảo Côn bị hai vết thương nên lúc bước dài dáng điệu xiêu vẹo, không thể nào ngay ngắn giống Lã Thuần Dương

được, mà đúng là Lý Thiết Quả không hơn không kém. Nhưng trái lại chính nhờ ở chỗ xiêu vẹo đó, người hơi nghiêng về bên trái, chiếc tiểu chùy cầm bên tay phải thay làm chiếc quạt lá bồ, lúc lướt ngang ra, vừa nhằm đúng lúc Mạnh lão nhao đầu tới. "Đốp" một tiếng, chiếc chùy đã đập vào mồm Mạnh lão, làm gãy luôn mười mấy cái răng rơi xuống đất. Đau quá, Mạnh lão nhảy lộn bậy, quảng binh khí xuống đất, hai tay bịt miệng, ngồi phịch xuống đất.

Tư Mã Lâm hoảng vía, không giữ được chủ ý, phân vân chưa biết nên tiếp tục giao đấu hay hãy tạm ngừng tay rồi sẽ tìm cách báo thù sau?

Hai thế mà Vương Ngọc Yến vừa chỉ điểm cho Chử Bảo Côn quả thực là xảo diệu tuyệt luân, dự tính biết rõ những sự kiện sẽ diễn biến ra sao Mạnh lão sau khi đánh luôn ba đường liên hoàn nhất định sẽ nhảy tới hông bên phải Chử Bảo Côn, mà lúc đó Chử Bảo Côn đưa ngang chiếc chùy ra nhất định là đánh trúng vào mồm Mạnh lão. Vì Chử Bảo Côn chân trái bị thương tập tễnh, sử dụng thế "Hán Chung Ly Ngọc Động Luận Đạo" lại biến thành thế "Lý Thiết Quả Ngọc Động Luận Đạo", chiếc chùy đưa xéo ra, chứ nếu đánh thẳng, thì lại sai đi mấy tấc thì không đánh trúng được. Những sự tính toán tinh vi, liệu định chuẩn đích, thực là thần diệu tuyệt vời không thể nào tưởng tượng được. Người thường không thể nào dự liệu biết trước được thế đánh của hai bên một cách chuẩn đích như thế. Thế mà Vương

Ngọc Yến chỉ buột miệng nói ra, mà tựa như có kỳ tài biết trước cả ba người sẽ phải sử dụng những thế gì, chẳng khác gì người đã thuộc lòng cả trong bụng từ lâu rồi.

34. Bao Tam Tiên Sinh Xuất Hiện

Tư Mã Lâm tuy nóng lòng báo thù cha nhưng không phải là một hạng dửng dưng phụ mán mọi, gã đoán: "nếu muốn giết thẳng chó má Chử Bảo Côn này, trước hết ta phải ngăn ngừa con nhãi kia chỉ điểm võ công cho y". Gã đang nghĩ cách sát hại Vương Ngọc Yến, bỗng nghe nàng nói:

-Chữ tướng công ông là đồ đệ phái Bồng Lai, trà trộn vào hàng ngũ phái Thanh Thành để học lén võ nghệ, đó là một điều không nên, vả lão sư Tư Mã Vệ không có ý gì hại ông cả, thế là lỗi tại ông hết. Thôi ông tạ tội cùng Tư Mã chương môn đi là xong.

Chử Bảo Côn lấy làm phải, hướng chi nàng đối với mình còn có cái ơn cứu mạng, nàng có mách cho mấy đoàn mới thoát thân được. Bây giờ nàng bảo điều gì, mình chẳng nên trái ý. Nghĩ vậy y xá dài Tư Mã Lâm nói:

-Chương môn sư huynh! Tiểu đệ thật là đắc tội!

Tư Mã Lâm tránh sang một bên nói:

-Mi còn dám tro cái mặt dày kêu ta là chương môn sư huynh ư?

Wương Ngọc Yến vội kêu lên:

-Ngao Du đông Hải" mau!

Chử Bảo Côn phát run, nhún người nhảy vọt lên cao đến hơn một trượng, bỗng nghe thấy tiếng "vo vo ..." không ngớt, có đến dư mười mũi "Thanh Phong Châm" bay qua dưới chân y trong chớp mắt.

Giả tử Vương Ngọc Yến không nhắc nhở đúng miếng "Ngao Du đông Hải" mà chỉ bảo đề phòng ám khí không thôi, thì Chử Bảo Côn còn mất thì giờ chú ý nhìn đối phương rồi mới tránh cũng không kịp nữa.

Thế "Lý Trụ Càn Khôn" để phóng ám khí nguyên là một thế tuyệt kỹ của họ Tư Mã phái Thanh Thành chỉ truyền cho con cháu, chứ không truyền cho đồ đệ. Ngay hai lão họ Khương và họ Mạnh cũng không biết

đến. Sở dĩ thế võ này Tư Mã Vệ không truyền cho Chử Bảo Côn, chẳng qua là vì tuân theo lời di huấn của tổ tiên, chứ không phải có ý giấu riêng y. Nào ngờ Tư Mã Lâm nét mặt vẫn thản nhiên, chỉ có hai tay ngấm ngấm rung động cơ quan phóng "Thanh Phong Châm" ở trong tay áo mà Ngọc Yến đã phát giác, rồi chỉ điểm thế võ duy nhất để tránh khỏi ám khí này để nhắc cho Chử Bảo Côn, tức là thế "Ngao Du đông Hải" của phái Bồng Lai.

Tư Mã Lâm phóng ám khí chắc trúng mười mười mà lại sênh mắt chẳng khác gì gặp ma quỷ biến ảo. Gã la lên:

-Mi không phải là giống người mi là loài yêu quái.

Mạnh lão bị gãy hơn mười cái răng đau quá cũng kêu lên:

-Bắt lấy con nhãi kia! Bắt lấy con nhãi kia!

Ta đã biết phái Thanh Thành kỷ luật rất nghiêm, dù Mạnh lão đứng vào hàng tiền bối nhưng không phải là chưởng môn nhân, nên đệ tử chẳng chú ý nhìn Tư Mã Lâm để chờ phát lạc. Chưởng môn nhân có ra lệnh họ mới dám xông vào bắt

Vương Ngọc Yến.

Tư Mã Lâm lạnh lùng nói:

-Vương cô nương! Sao cô lại thuộc lâu võ công của bốn phái?

Vương Ngọc Yến đáp:

-Tôi chỉ xem sách mà biết. Phái Thanh Thành lấy chủ trương trá ngụy, âm hiểm sở trường, còn về phần biến hoá không có gì phức tạp lắm nên cũng dễ nhớ.

Tư Mã Lâm lại hỏi:

-Cô nương xem sách gì vậy?

Ngọc Yến đáp:

-Tôi cũng không nhớ rõ là sách gì. Có hai bộ nói về võ công phái Thanh Thành.

Một bộ nói về chữ "Thanh" gồm 18 thế đánh và một bộ nói về chữ "Thành" gồm 36 thế phá. Ông là chưởng môn nhân phái Thanh Thành thì còn lạ gì sách đó?

Tư Mã Lâm lẩm bẩm: Thật là bẽ mặt! Gã nhớ lại hồi nhỏ phụ thân gã truyền dạy có bảo cho gã biết: chữ Thanh nguyên trước có 18 thế đánh, chữ Thành có 36 thế phá, nhưng rất tiếc vì khiếm khuyết mất mấy thế thành ra võ công kém sút nên phải chịu giằng co bất phân thắng bại với phái Bồng Lai. Giả tỷ có ai tìm ra được đầy đủ thì võ công bốn phái không những chỉ ăn đứt phái Bồng Lai mà còn có thể xưng hùng thiên hạ một cách dễ dàng.

Vừa nghe Vương Ngọc Yến bảo đã được xem qua hai pho sách này, Tư Mã Lâm lấy làm kinh dị hỏi:

-Pho sách đó cô nương cho tại hạ mượn về so với những điều sở học của bốn phái xem có chỗ nào khác được chăng?

Vương Ngọc Yến chưa kịp trả lời Diêu Bá Đường đã cười khà khà nói:

-Cô nương chớ để cho gã tiểu tử đó lừa bịp. Võ công của phái Thanh Thành nhà gã còn nông cạn lắm! Chữ Thanh bắt quá được 7, 8 thế đánh là nhiều, chữ Thành cũng chừng độ 17, 18 thế phá mà thôi. Gã toan lừa lấy bộ kỳ thư của cô nương để về học thêm. Cô nương nhất định đừng cho gã mượn.

Tư Mã Lâm bị Diêu Bá Đường thọc gậy bánh xe, nét mặt xanh lè bồng tím bầm lại hỏi Diêu Bá Đường:

-Ta hỏi mượn sách của cô nương có liên quan gì đến việc Tần Gia trại nhà người?

Diêu Bá Đường cười hà hà đáp:

-Sao lại không! Việc này quan hệ đến Tần Gia trại ta lắm chứ. Bụng dạ Vương cô nương đây thuộc lòng biết bao nhiêu võ công kỳ diệu. Ai rước được cô nương thì người đó sẽ trở thành thiên hạ vô địch. Điều mỗ tính

rằng bất luận vàng bạc châu báu, trai thanh, gái lịch trước nay ta chỉ giờ tay ra là vớ được, còn cô nương đây là của báu ngàn năm một thuở, lẽ nào ta còn để sến mất? Bọn Tư Mã các người có muốn mượn sách thì phải hỏi ta đây xem ta có chịu không đã. Ha ha người thử đoán coi: đồ biết ta có bằng lòng không nào?

Diêu Bá Đường nói mấy câu này cực kỳ vô lý, nhưng Tư Mã Lâm cùng hai ông già họ Khương, họ Mạnh suy nghĩ lung lăm: cô bé này tuy nhỏ tuổi mà về võ học của nàng uyên thâm không biết đến đâu mà lường. Trông cái điệu bộ nàng ẻo lả như gió thổi bay, vậy mà mình muốn đánh bại nàng chắc không thể được. Nàng đã xem không biết bao nhiêu là kỳ thư về võ học lại thông suốt hết, nếu ta mời được nàng về phái Thanh Thành thì việc học cho đủ 18 thế đánh của chữ Thanh và 36 thế phá của chữ Thành có cơ thành tựu được đây. Nhưng lão chủ trại Tần gia trại lại phá đám, xem chừng hôm nay khó tránh khỏi một cuộc ác chiến sắp xảy ra.

Bỗng thấy Diêu Bá Đường lại nói:

-Cô nương! Thật ra hôm nay chúng tôi bản tâm đến đây là tìm nhà Mộ Dung để ăn thua, nhưng xem ra dường như cô nương cũng là người trong nhà Mộ Dung mất rồi...

Vương Ngọc Yến vừa nghe đến câu "dường như cô nương cũng là người nhà Mộ Dung mất rồi" thì nửa mừng, nửa thẹn, hai má ửng hồng. Nàng chép miệng hỏi lại:

-Mộ Dung công tử là biểu huynh tôi, trại chủ tìm có việc gì? Biểu huynh tôi có điều chi không phải với trại chủ?

Diêu Bá Đường cười khà khà đáp:

-Cô nương là biểu muội của Mộ Dung Phục thế thì hay lắm! Nguyên tổ tiên nhà Mộ Dung ỏ Cô Tô có thiếu nhà họ Diêu chúng tôi một vạn lạng vàng, ngàn vạn lạng bạc, đến nay đã là mấy trăm năm. Nếu tính vốn lãi chồng chất mãi thì con số không biết đến bao nhiêu?

Vương Ngọc Yến ngạc nhiên hỏi:

-Sao lại có chuyện lạ thế được? Cữu phụ tôi vốn là một nhà hào phú, sao lại còn nợ trại chủ được?

Diêu Bá Đường nói lấp lửng:

-Nói là thiếu nợ cũng phải mà không thiếu nợ cũng phải. Cô nương còn nhỏ nên chưa hiểu rõ. Tôi đến kiếm Mộ Dung Bác đòi nợ nhưng ông ta qua đời rồi. Cha chết thì đương nhiên tôi phải đòi con. Ai ngờ Mộ Dung Phục thấy chủ nợ đến, cậu ta chuồn đi đằng nào mất rồi. Tôi chả còn cách gì ngoài sai bắt một thứ gì đấy.

Vương Ngọc Yến nói:

-Biểu huynh tôi là người hào phóng, nếu quả có nợ trại chủ thì thế nào biểu huynh tôi cũng trả. Giả tỷ không nợ, mà trại chủ cần ít chút tiền tiêu xài, đến nói với biểu huynh tôi, quyết nhiên biểu huynh tôi cũng chả cự tuyệt đâu. Có lý nào sợ

ông đòi nợ mà lẩn tránh bao giờ?

Diêu Bá Đường chau mày nghĩ ra một kế nói:

-Vụ này không thể một lúc mà nói rành mạch được. Bây giờ cô nương hãy tạm theo tôi về Bắc, ở chơi Tần gia trại một năm hay dăm bảy tháng, người Tần gia trại chúng tôi quyết không động đến chân lông cô nương đâu. Mụ vợ Diêu mỗ đã nổi tiếng là con hổ cái đất Hà Sóc nên đối với nữ sắc Diêu mỗ rất giữ gìn. Cô nương cứ yên chí đừng lo ngại gì. Cô nương cũng chẳng cần thu xếp hành trang gì thêm nữa, chúng ta chỉ vớ tay một cái là đi liền. Bao giờ biểu huynh cô nương kiếm đủ tiền, đem lên thanh toán hết món nợ cũ, tự nhiên tôi phải đưa cô nương về Cô Tô để vẹn mối lương duyên cùng biểu huynh cô. Ngoài ra Tần trại gia còn đưa hậu lễ để Diêu mỗ đi uống mừng hai họ.

Nói tới đây lão mở miệng cười oang oang. Lão ăn nói thô lỗ như vậy một hồi nhưng Vương Ngọc Yến nghe đến đoạn chót lại càng lộn tui. Từ nhỏ nàng đã hâm mộ biểu huynh nàng, rồi gần đây nụ tình chớm nở trong lòng, nàng càng ôm nặng mối tương tư. Không hiểu Mộ Dung công tử không biết hay là giả vờ không biết tâm sự nàng, hoặc vì chàng bận nhiều việc quá mà không nghĩ tới nàng. Chàng đối với biểu muội chẳng khác gì cô em ruột không hơn không kém. Trừ việc bàn luận võ, không bao giờ dấn động đến nửa lời về tình

tra gái. Mới đây lại xảy ra mối hiềm khích giữa hai nhà. Mẫu thân nàng là Vương phu nhân cấm không cho người nhà Mộ Dung bén mảng đến Mạn Đà Sơn Trang, Vương Ngọc Yến lại càng đau khổ vô cùng, ngổn ngang trăm mối bên lòng. Trước nay nàng chả được nghe ai đề cập đến việc hôn nhân giữa nàng và Biều huynh nàng, nhất là mẫu thân nàng lại càng quyết liệt không ưng. Bọn nha hoàn tuy đã biết rõ tâm sự nàng nhưng sợ oai phu nhân, còn ai dám hé răng hé lợi?

Mấy câu đó chẳng qua Diêu Bá Đường vui miệng nói chơi, nhưng đối với Vương Ngọc Yến là một khúc nhạc lòng êm ái. Nàng sinh ra có cảm tình với Diêu Bá Đường. Thực ra Diêu Bá Đường cũng chẳng hay ho gì, hành động lại rất lỗ mãng, dè dặt vì mấy câu nói đùa mà gây được cảm tình với Vương Ngọc Yến do đó lão mấy lần thoát khỏi cái hoạ sát thân. Đó là việc sau tạm gác.

Wương Ngọc Yến hớn hở mỉm cười nói:

-Ông này chỉ nói ngang thôi. Tôi đến Tần gia trại làm chi? Nếu cữu phụ tôi có thiếu nợ vì lâu ngày không biết thì tìm chứng cứ rõ ràng biều huynh tôi sẽ trả ông chứ sao?

Bản ý Diêu Bá Đường chỉ muốn cướp Vương Ngọc Yến đem đi ép nàng thổ lộ hết võ công. Còn câu chuyện nợ vàng nợ bạc là lão bịa chuyện nói đùa, nhưng nàng lại tin là thật. Lão thấy nàng quá ngây thơ liền nói:

-Cô nương đi với tôi nhé, Tần gia trại đẹp lắm. Trong trại có đủ hươu, nai, hổ, báo, chim to, thú dữ không thiếu thứ gì, xem cả năm cũng không chán mắt. Biều huynh cô được tin lập tức sẽ tìm đến nơi hội diện. Thế rồi có tiền trả hay không

cũng được, tôi vẫn để cô nương cùng chàng về Cô tô. Cô nương tính thế nào?

Mấy câu đó làm cho nàng rung động.

Tư Mã Lâm là người thâm hiểu nhân tình thế cố, thấy nàng mắt phượng long lanh, mặt mày hớn hở gã nghĩ bụng: "Nếu để nàng ngỏ lời ưng thuận đi Tần gia trại với lão rồi mình mới can ngăn sau thì không hợp lý. Ta phải chặn trước đi là

hơn". Nghĩ vậy, không đợi cho Vương Ngọc Yến trả lời gã nói ngay:

-Vân Châu ở tận ngoài ải bắc là đất khổ ho cò gáy, rét lạnh thấu xương, Vương cô nương là một vị khuynh quốc giai nhân, chịu đựng thế nào được khổ sở? Sao bằng thành đô là nơi sản xuất gấm vóc đẹp nhất thiên hạ, hoa cỏ cũng không khác gì miệt Giang Nam. Một nhân tài như Vương cô nương đến thành đô mua gấm vóc may mặc thì người càng nổi bật lên. Mộ Dung công tử cũng là bật tài mạo song toàn dĩ nhiên ưa người đẹp mặc đồ gấm vóc.

Diêu Bá Đường quát lên:

-Thối lắm! Cô tô đây thiếu gì gấm đoạn, lượt là? Mi không mở con mắt chó má ra mà xem ba cô này mặc đồ gì đây?

Tư Mã Lâm lạnh lùng nói:

-Thối thật! Quả là thối thật!

Diêu Bá Đường cả giận hỏi:

-Có phải mi nói ta đó không?

Tư Mã Lâm đáp:

-Không dám ta bảo con chó thối lắm!

"Soạt" một tiếng Diêu Bá Đường rút đao ở sau lưng ra quát hỏi:

-Tư Mã Lâm! Tần gia trại với phái Thanh Thành nhà mi, đại khái một bên tám lạng, một đàng nửa cân, nếu Tần gia trại ta hợp lực với phái Bồng Lai liệu có diệt nổi phái Thanh Thành không?

Tư Mã Lâm biến sắc, nghĩ bụng: "Lời lão nói quả đúng sự thực. Từ ngày phụ thân ta qua đời rồi, lực lượng phái Thanh Thành đã kém trước, lại bị thằng chó má Chử Bảo Côn đến học trộm võ công. Nếu Tần gia trại xung đột với bọn mình thì thực là một điều rất đáng lo ngại. Người ta thương nói rằng hạ thủ trước là cao.

Việc đã đến thế này chỉ còn cách giết lão trong khi trở tay không kịp”. Gã nghĩ vậy rồi lạnh lùng buông thông một câu:

-Chưa chắc!

Diêu Bá Đường thấy Tư Mã Lâm hai tay thủ vào trong tay áo thì biết là gã sắp phóng ám khí ra. Cách ăn nói và hành động của Diêu Bá Đường khác hẳn với đường lối võ công của lão. Thật là con người nóng nảy thô lỗ nhưng khi lâm địch thì lão tuyệt không cầu thả chút nào, để hết tâm trí vào việc giết bị, lão hỏi:

-Ta mời Vương cô nương lên Vân Châu chơi mấy hôm, chờ Mộ Dung công tử lên đón nàng về, mi muốn ngăn trở phải không?

Tư Mã Lâm đáp:

-Đất Vân Châu nhà ngươi không xứng đáng chút nào, không thể khuất giá Vương cô nương được. Ta muốn mời Vương cô nương qua phủ Thành Đô chơi ít bữa.

Diêu Bá Đường nói:

-Hay lắm! Bây giờ hãy cầm binh khí để phân thắng bại đã. Ai thắng sẽ được làm chủ nhân mời Vương cô nương.

Tư Mã Lâm nói:

-Phải đó! Kẻ bại muốn làm chủ nhân cũng được, nhưng mời Vương cô nương xuống chơi âm cung.

Đại ý Tư Mã Lâm nói đây không phải là cuộc tỷ thí để phân thắng bại, mà là chiến đấu sinh tử. Kẻ bại tất phải vong mạng.

Diêu Bá Đường cười ha hả nói:

-Điều mỗ nhất sinh làm người, liếm máu trên đầu lưỡi đao là thường. Ta Mã chương môn muốn đem cái chết hăm dọa ta đó chẳng? Ta đâu có sợ?

Tư Mã Lâm hỏi:

-Bây giờ dùng binh khí hay dùng quyền cước?

Diêu Bá Đường đáp:

-Dĩ nhiên là dùng binh khí cho lẹ, hơi đâu mà dùng quyền cước?

Lão chưa dứt lời đã thấy "veo veo veo" luôn ba tiếng. Trong khi Diêu Bá Đường đối thoại với Tư Mã Lâm, mắt lão không lúc nào rời gã, hơn nữa lão biết phái Thanh Thành chuyên phóng ám khí từ trong tay áo ra, gọi là "Trụ lý cần khôn", thường thường giết người mà không lộ hình tích lúc phóng ám tiễn. Nhưng lão không nghĩ đến chỗ hai bên còn đang lúc giao hẹn, Tư Mã Lâm đột nhiên phóng ám khí bắn ra.

Tư Mã Lâm chợt nhìn sang mé bên tả, dường như đang xảy ra một biến cố gì kỳ lạ, mà kỳ thực gã dẫn dụ cho Diêu Bá Đường đưa mắt nhìn qua bên này để hạ thủ.

Diêu Bá Đường biết ra thì ám khí chỉ còn cách lão không đầy nửa thước. Lão cảm thấy đau lòng, tự biết không thể thoát chết được.

Giữa lúc tính mạng Diêu Bá Đường lâm vào tình trạng ngàn cân treo sợi tóc, bất thành linh một vật đen sì sì, trắng nồm nớp lấp loáng chắn trước ngực lão. Vài tiếng "keng keng" bật lên, mấy mũi độc châm đung vào rồi rớt xuống đất. Những mũi độc châm này nhanh vun vút, Diêu Bá Đường là người lâm địch đã nhiều, đành chịu thúc thủ không tránh kịp nữa, thế thì cái vật đen kia phải nhanh gấp mấy lần mới có thể phóng ra sau mà tới đích trước để đón độc châm.

Vật gì mà kỳ dị như vậy? Nó đen hay là nó trắng? Diêu Bá Đường cùng Tư Mã Lâm chưa trông thấy, Vương Ngọc Yến đã kêu lên:

-Bao thúc thúc đến đây ư?

Bỗng nghe một giọng cổ quái đáp lại:

-Không phải đâu là không phải đâu. Không phải Bao thúc thúc đến đâu.

Giọng nói vừa nặng, vừa nhẹ, vừa cao, vừa thấp, tựa như người mơ ngủ nhưng ai nấy đều nghe rõ.

Vương Ngọc Yến cười nói:

-Không phải là Bao thúc thúc thì còn ai mà người chưa đến đã lè nhè cái câu "Không phải đâu là không phải đâu!"?

Vẫn cái giọng lè nhè đáp lại:

-Không phải đâu là không phải đâu. Ta không phải là Bao thúc thúc người đâu.

Vương Ngọc Yến nhệt mồm ra bắt chước hỏi lại:

-Không phải đâu là không phải đâu, thế thì người là...

Vẫn tiếng đó đáp:

-Mộ Dung huynh đệ còn gọi ta bằng "Tam ca", sao người kêu ta bằng thúc thúc?

Không phải đâu là không phải đâu, người gọi lầm rồi.

Vương Ngọc Yến biết ý gã, khắp khối mừng thầm, mặt nóng bừng lên hỏi:

-Thế... tôi biết gọi bằng gì bây giờ?

Lại có tiếng trả lời:

-Ha ha, cái đó ta không dạy người đâu, tự người phải biết lấy chứ. Gọi đúng thì ta chơi với, gọi trật thì ta phá đám cho người mất địa vị phu nhân của người anh em nhà Mộ Dung ta.

Vương Ngọc Yến chép miệng nói:

-Sao không thò mặt ra đi?

Lâu lâu không thấy tiếng đáp lại, Vương Ngọc Yến lại hỏi:

-Này này! Sao không ra mặt để giúp ta tống cổ cái bọn đến đây làm lộn xộn.

Bốn bề vẫn lặng ngắt như tờ, tỏ ra gã họ Bao đã đi xa rồi. Vương Ngọc Yến có vẻ thất vọng nói:

-Anh chàng này thật là khó chịu, làm cho người ta không biết đâu mà mò.

Vương Ngọc Yến tưởng được gặp mặt Bao tam tiên sinh để cùng y thương nghị việc đi Thiếu Lâm tự tiếp viện cho Mộ Dung công tử. Nàng chỉ gọi lầm một câu mà y không xuất đầu lộ diện bỏ đi, lòng nàng không khỏi buồn phiền. Trái lại, Tư Mã Lâm và Diêu Bá Đường đều lấy thế làm mừng. Vừa rồi nghe tiếng Bao Tam tiên sinh, cả hai người cùng cố gắng tìm cho ra chỗ y ẩn thân nhưng tiếng nói lúc gần lúc xa, khi ở mé tả khi qua mé hữu, rút cục vẫn không biết y ở chỗ nào. Nghe y gọi Mộ Dung Phục là "người anh em", lại có vẻ rất thân thiện với Vương Ngọc Yến, giả tỷ y ra mặt chống cự với mình thì mình khó lòng đối phó được với y. Bây giờ y đi xa rồi, thật là may mắn cho mình.

Diêu Bá Đường suýt bị bỏ mạng, nhờ được Bao tam tiên sinh ra tay cứu thoát, trong lòng rất là cảm kích. Kể ra thì lão cũng không thù hận gì phái Thanh Thành cho lắm, nhưng lúc này lão cũng muốn giết Tư Mã Lâm cho sướng, lão hơi dao lên nói:

-Quân mặt dày kia, lén phóng ám khí hại người, đã hại nổi lão phu chưa?

Vừa nói vừa nhắm đầu Tư Mã Lâm bổ xuống. Tư Mã Lâm một tay cầm mũi cương chùy, một tay cầm cây tiểu chùy, theo đường lối võ công của phái Thanh Thành đấu với lưỡi đơn đao của Diêu Bá Đường.

Bên Diêu Bá Đường sức lực hung mãnh, đánh những đòn ác độc. Tư Mã Lâm thì lấy lanh lẹ, khôn ngoan làm sở trường. Môn hạ phái Thanh Thành cũng như các tay hảo thủ Tần gia trại chỉ đứng xem, không ai hạ thủ. Cuộc tranh đấu bữa nay quan hệ vô cùng, hai vị thủ lĩnh thân ra ứng chiến. Cuộc thắng bại sẽ đưa đến sự tồn vong cùng sự vinh nhục cho bốn phái. Vì thế Diêu Bá Đường cũng như Tư Mã Lâm phải thận trọng từng ly từng tấc.

Hai bên đánh nhau đến dư 70 hiệp, Vương Ngọc Yến bỗng quay lại bảo A Châu:

-Người coi kìa! Phép "Ngũ hổ đoạn môn đao" của Tần gia trại dường như khiếm khuyết nhiều hơn chứ không phải chỉ có 5 thế mà thôi. Hai thế "Phụ tử độ hà" và "Trọng tiết thủ nghĩa" sao không thấy Diêu lão gia sử dụng đến?

A Châu chỉ âm ừ, nàng đâu có thông suốt được hết mọi thế võ khắp thiên hạ như Vương Ngọc Yến?

Diêu Bá Đường đánh nhau đang hăng, chợt nghe lời Vương Ngọc Yến cả kinh nghĩ thầm: "Nhân quang cô bé này ghê gớm thật! 64 thế trong phép "Ngũ hổ đoạn môn đao" bị mất đi 5 thế từ mấy chục năm nay, chỉ còn lại 59 thế. Đến tiên phụ ta, nhân tư chất người kém minh mẫn, không học được đúng hai thế "Phụ tử độ hà" và "Trọng tiết thủ nghĩa", từ đó hai thế này lại bị thất truyền. Vì muốn bảo toàn thể diện, ta đã phải biến cải vài thế để bổ xung vào hai thế này cho đủ số 59, không ngờ nàng nhìn nhận ra được".

Diêu Bá Đường để nàng khám phá ra vụ này, trong lòng hổ thẹn, muốn đánh bại ngay Tư Mã Lâm để gỡ lại uy thế với đồng đẳng. Nhưng Diêu Bá Đường càng nóng lòng hạ Tư Mã Lâm càng khó bề thành công vì thế đánh của lão cần những đòn chắc chắn và trầm tĩnh.

Cuộc chiến đấu kéo dài đến 400 hiệp, giả tỷ cứ bình tĩnh đánh dai dẳng may ra còn có cơ thủ thắng, nhưng vì lão nóng ruột thành ra sử dụng những đòn hiểm hóc một cách hời hợt, khiến cho Tư Mã Lâm tránh được dễ dàng.

Diêu Bá Đường tức mình hét to lên một tiếng, khoa đao chém xéo xuống, chờ cho Tư Mã Lâm nhảy tránh sang mé tả, bất thành linh lão co chân đá phóng ra. Tư Mã Lâm đang nhảy, người còn lơ lửng trên không, chân chưa chạm đất, không còn cách nào tránh được, nhưng gã ứng biến cực lẹ, hạ mũi cương chùy xuống thấp, để Diêu Bá Đường đá vào sẽ bị thủng chân. Quả nhiên Diêu Bá Đường phải chùn

chân lại, không dám đá mạnh, đưa chân trái theo thế "Uyên ương liên hoàn" đá vào cạnh sườn bên phải Tư Mã Lâm. Tư Mã Lâm vung cây tiểu chùy đánh xéo lại, nghe chát một tiếng, đứng sững mũi Diêu Bá Đường, lập tức máu chảy ra lênh láng. Lúc đó chân trái lão cũng đá trúng lưng Tư Mã Lâm. Nhưng vì lão bị đánh trước một chút, trong lòng hoảng sợ, sức mạnh cái đá bị giảm đi một phần. Tư Mã Lâm tuy bị đá nhưng chỉ đau âm ỉ, chưa đến nỗi bị thương. Chỉ vì trúng đòn sai nhau không đẩy chóp mắt mà cuộc thắng bại đã thành hình.

Diêu Bá Đường gầm lên một tiếng, cầm đao toan nhảy bổ lên chém tiếp, nhưng đầu nhúc như búa bổ, chân bước loạn choạng không đứng vững được.

Tư Mã Lâm may mà thắng được đòn này, nhưng y biết rằng đối phương chưa chết tất sinh hậu hoạn nguy hiểm vô cùng. Y nghiêng răng ken kết, nổi lòng tuyệt diệt đối phương, tay phải vung cây tiểu chùy lại đánh, chờ cho Diêu Bá Đường gờ đao lên đỡ, tay trái y sẽ đâm mũi cương chùy vào bụng lão.

Phó trại chủ Tần gia trại thấy tình thế nguy ngập, miệng hú lên một tiếng, thanh đơn đao đột nhiên lia khỏi tay, nhằm Tư Mã Lâm ném tới. Chớp mắt trong nhà đại sảnh nổi lên những tiếng "veo veo", hơn mười lưỡi đơn đao nhất tề nhằm vào Tư Mã Lâm tới ào ạt.

Nguyên võ công Tần gia trại có lối ném đơn đao rời khỏi tay là một môn tuyệt kỹ. Mỗi lưỡi đao nặng từ mười cân trở lại, dùng sức ném ra, thế mạnh ghê gớm.

Huống chi hơn mười lưỡi đơn đao đồng thời tấn công. Tư Mã Lâm đỡ không đỡ được, tránh cũng hết đường. Y trông thấy cái vạ tan thân dưới trận mưa đao trước mắt.

Bất thành linh, ánh đèn lửa chập chờn, hai bàn tay gầy guộc như chân gà nhưng lớn hơn tự nhiên xuất hiện, đưa thẳng vào giữa chỗ những lưỡi đao phóng đến tới tấp. Hai bàn tay này quơ ra bắt rồi nắm lấy cả hơn mười lưỡi đao. Đoạn mọi chuỗi cười khanh khách vang lên: trên ghế giữa nhà sảnh đường, một người ngồi trông rất oai nghiêm.

Người đó ném cả mười mấy thanh đơn đao xuống đất, kêu loảng choảng, mọi người ngơ ngác nhìn nhau.

Người lạ mới đến thân hình ốm o, người cao lều nghều, mình khoác áo trường bào sắc tro. Nét mặt ra chiều gân guốc, ngang tàng. Mọi người vừa thấy y cho ra thủ đoạn bất cương đao, biết ngay y có bản lãnh thân xuất quỷ một nên đều kính phục, không ai dám nói câu nào.

Bổng Đoàn Dự mỉm cười lên tiếng hỏi:

-Huynh đài xuất thủ cực kỳ mau lẹ, võ công hần cao cường vào hàng tuyệt đỉnh.

Tôn tính đại danh là gì, có cho tôi biết được chăng?

Chàng sêu vườn chưa trả lời thì Vương Ngọc Yến đã bước lên, cười nói:

-Bao tam ca, tôi tưởng tam ca không trở lại nữa. Cứ khắc khoải trong lòng, ngờ đâu tam ca lại đến. Hay quá! Tuyệt quá!

Đoàn Dự nói:

-A té ra đây là Bao Tam tiên sinh!

Bao tiên sinh lé mắt nhìn chàng nói:

-Gã tiểu tử này là ai mà dám liến thoắng trước mặt ta?

Đoàn Dự đáp:

-Tại hạ họ Đoàn, tên Dự, không biết quyền cước, võ công chi hết, vậy mà lẫn lộn vào đám giang hồ, đến nay chưa chết, kể cũng là một sự lạ.

Bao Tam tiên sinh trừng mắt nhìn chàng một hồi, chưa biết nói gì thì Tư Mã Lâm lại xá dài nói:

-Tư Mã Lâm này ở phái Thanh Thành được tiên sinh bắt đao cứu mạng, ơn đức ấy không bao giờ dám quên. Xin Bao tiên sinh cho biết đại danh để ghi vào tâm khảm.

Bao Tam tiên sinh đảo mắt nhìn, giơ chân trái đá bình một cái. Tư Mã Lâm lộn đi mấy vòng. Tiên sinh quát mắng:

-Mi mà cũng hỏi tên tuổi của ta ư? Không phải ta định cứu mi đâu. Vì đây là nhà cô em A Châu. Nếu để cái thân thể hôi thối của mi bị loạn đao phân thân há chẳng làm cho ô uế mặt đất cái thính hương tình xá này ư? Thôi cút đi cho mau! Tư Mã Lâm thấy Bao Tam Tiên Sinh phóng chân ra đá, toan né tránh thì đã không kịp nữa. Tư Mã Lâm bị đá lộn mấy vòng, sợ hãi vô cùng. Theo quy củ giang hồ, khi bị đòn như vậy, nếu không trở mặt coi kẻ đối phương thành kẻ thù, ra tay đánh lại, quyết một trận sống mái ngay bây giờ thì cũng phải ước hẹn ngày sau sẽ trả thù, chứ không thể can tâm chịu nhục trước mặt mọi người mà nín đi cho xong được. Y làm bộ nói cứng:

-Bao Tam Tiên Sinh! Tư Mã Lâm này hôm nay bị người vây đánh, một mình không địch cả đám đông, suýt phải toi mạng, may được nhờ có tiên sinh cứu cho thoát chết. Tôi là người ân oán phân minh, ân nọ phải đền, nhục kia phải rửa. Bữa nay xin tạm biệt, sau này sẽ có ngày gặp gỡ.

Y tự biết mình dù có luyện tập thêm mấy chục năm nữa thì võ công mình quyết không thể nào kịp Bao Tam Tiên Sinh được. Câu y nói "ân nọ phải đền, nhục kia phải rửa" chẳng qua là câu nói hàm hồ để gỡ lại chút thể diện mà thôi.

Bao Tam Tiên Sinh để mặc y muốn nói thế nào thì nói, không thềm để vào tai, quay sang nói với Vương Ngọc Yến:

-Cô nương kêu ta bằng tam ca là đúng rồi đó.

Vương Ngọc Yến cười nói:

-Tôi kêu anh bằng tam ca, cái đó được lắm nhưng anh phải hứa với tôi một điều:

Bao Tam Tiên Sinh hớn hở, vui mừng hỏi lại:

-Phải hứa điều gì?

Vương Ngọc Yến đáp:

-Tam ca muốn trêu chọc, muốn sinh sự với ai thì mặc, nhưng không được trêu chọc và sinh sự với biểu huynh tôi. Chịu không?

Bao Tam Tiên Sinh cười khanh khách đáp:

-Được rồi! Vì nể mặt cô em gái, giả tử mà ta có muốn sinh sự với hắn thì cũng phải thương lượng với cô em trước chứ.

Vương Ngọc Yến cười rất tươi nói:

-Đa tạ tam ca.

Đoàn Dự nhìn Vương Ngọc Yến tươi cười, vẻ đẹp lại càng lộng lẫy, nhưng lòng chàng cảm thấy nôn nao, đầu óc choáng váng. Chàng than thầm: "Nàng được Bao Tam hứa hẹn không sinh sự với thằng cha Mộ Dung công tử mà tỏ ra thân thiết với gã Bao như vậy. Mộ Dung Phục ơi Mộ Dung Phục kiếp trước mi đã tu hành, công đức to lớn đến thế nào mà được gian nhân đối với mi tình nghĩa thâm trọng đến thế?

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/thien-long-bat-bo>